GIẢN CHI-NGUYỄN HIẾN LÊ

ĐẠI CƯƠNG TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC

2

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ĐẠI CƯƠNG TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC

★★

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

GIẢN CHI - NGUYỄN HIẾN LÊ

ĐẠI CƯƠNG TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

LỜI MỞ ĐẦU

Như chúng tôi đã nói trong phần thứ nhất, triết học Trung Hoa phát triển vào thời Chiến quốc, thời mà xã hội Trung Hoa biến chuyển lớn lao để tiến từ chế độ phong kiến (gồm một vương quốc hữu danh vô thực và nhiều nước chư hầu khuynh loát lẫn nhau để tranh quyền bá chủ) qua chế độ quân chủ thống nhất chuyên chế (gồm một chính quyền tối cao độc nhất đẹp hết các nước chư hầu, chia giang sơn thành nhiều quận, huyện rồi tuyển người để giao việc cai trị mỗi quận, huyện dưới sự điều khiển của vị thiên tử).

Vì thời đó là một thời loạn, nên các triết gia Trung Hoa mỗi nhà đưa ra một đạo lý để cứu vãn thời thế. Khổng Tử thì muốn bảo tồn chế độ phong kiến và khuyên mỗi người phải giữ địa vị, làm tròn bổn phận của mình. Lão thì muốn trở lại đời sống tự nhiên ở trước hoặc đầu thời đại phong kiến. Mặc thì chủ trương chuyên chế bằng đạo kiêm ái, và chính sách công lợi.... Các nhà đó tuy không nói ra nhưng đều mong thống nhất được Trung Quốc. Nhưng phương pháp của họ đều vô hiệu, và sau

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cùng, Tần Thuỷ Hoàng dùng vũ lực và chính sách hình pháp của Hàn Phi mới "gom về được một mối". Thì ra đạo lý không thể áp dụng được về chính trị trong thời loạn. Nhưng một khi nước đã trị rồi thì nó lại rất hữu ích. Muốn củng cố chế độ mới, nhà Hán tôn sùng học thuyết Khổng Tử vì học thuyết đó hợp thời hơn học thuyết của Lão, Trang, thực tiễn hơn học thuyết của Mặc Tử. Nhờ vậy mà lần lần, Khổng giáo được nâng lên địa vị độc tôn.

Từ đời Hán, Khổng giáo đã chịu ít nhiều ảnh hưởng của Lão giáo và Âm Dương giáo. Tới đời Lục Triều lại chịu thêm ảnh hưởng của Phật giáo từ Ấn Độ truyền qua, do đó sắc thái có thay đổi, tế nhị hơn, sâu sắc hơn, nhất là trong đời Tống - nhưng vẫn giữ những nét chính, vẫn lấy sự trung dung, hợp thời làm trọng, vẫn nhằm sự an bang tế thế làm mục đích: như vậy luôn hai ngàn năm, mãi đến đầu thế kỷ XX mới bắt đầu bị lay chuyển tận gốc.

Vậy thì trong lịch sử triết học Trung Hoa, đạo Khổng chiếm địa vị quan trọng nhất mà phương tiện của đạo đó là CHÍNH và GIÁO. Nghĩa là dùng chính trị và giáo dục để cải hoá con người, mưu cầu một cuộc sống yên ổn trong xã hội có tổ chức. Cho nên ta có thể nói rằng đa số các triết gia Trung Hoa không tìm hiểu để hiểu biết mà tìm hiểu để giúp đời; họ nghiên cứu vũ trụ, trị thức và

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân sinh đều là vì nhân sinh; họ giống các triết gia thời cổ của Hi Lạp (như Platon, Aristote) hơn là giống các triết gia cận đại của Âu châu. Họ là những chính trị gia, luân lý gia.

Họ bàn đến vũ trụ, đến tri thức cũng chỉ để rút ra ít nhiều qui kết mà áp dụng vào nhân sinh; hoặc làm cơ sở cho phần học thuyết về nhân sinh. Cho nên họ không tách rời vũ trụ, tri thức và nhân sinh, và ta thường thấy trong các tác phẩm của họ, câu trên nói về vũ trụ hoặc tri thức, câu dưới nói về nhân sinh. Chúng tôi sở dĩ phân biệt ra mà sắp vũ trụ luận vào phần thứ nhì, tri thức luận vào phần thứ ba, nhân sinh luận vào phần này là để cho dễ trình bày và độc giả dễ nắm được cái đại cương. Chứ bản ý của đa số các triết gia Trung Hoa không hề có sự phân biệt như vậy.

Phần này chia làm hai thiên:

1. Bản chất con người.

2. Sự tu dưỡng.

Thiên trên có tính cách lý thuyết, bàn về tâm lý nhiều hơn. Thiên dưới có tính cách thực tế chú trọng về luân lý, về phép dạy dỗ người dân (dân hiểu theo nghĩa rộng) và phép đào tạo con người lý tưởng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

THIÊN I
BẢN CHẤT CON NGƯỜI

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG I

CON NGƯỜI TRONG VŨ TRỤ
TRỜI VÀ NGƯỜI
NGƯỜI VỚI VẠN VẬT

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về vấn đề "con người trong vũ trụ", tư tưởng cả dân tộc Trung Hoa không có gì đặc sắc. Như hầu hết các dân tộc khác, họ nhận rằng con người là một sinh vật rất nhỏ trong vũ trụ, chỉ như một hạt cát trong đại dương, mà đời người dù có được trăm năm thì so với thời gian vô cùng cũng không đáng kể gì cả; nhưng một mặt khác, họ cũng nhận rằng, nhờ tinh thần, trí khôn, con người giữ một địa vị trác việt trong vũ trụ, làm chúa tể được muôn loài. Sở dĩ tư tưởng đó được phổ biến chẳng những ở Trung Hoa mà còn ở khắp thế giới là vì nó là một sự thực ai cũng phải công nhận. Nhưng xét về đại thể và phần đông thì có những dân tộc bi quan (như Ấn Độ) hoặc lạc quan (như La Mã) hơn những dân tộc khác. Dân tộc Trung Hoa đứng vào khoảng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giữa, và đa số các triết gia của họ lạc quan hơn là bi quan. Họ thường đề cao trí khôn và bản tính của con người mà họ tin rằng có cái mầm thiện hoặc có thể cải thiện được, hơn là than thở về sự yếu ớt của con người, sự phù du của kiếp người, sự vô lý của đời người.

CHỦ TRƯƠNG BI QUAN

Trong nhóm bi quan, trước hết ta phải kể Trang Tử. Ông nhận thấy sự vô cùng của vũ trụ và sự nhỏ bé của chúng ta. Trong *Ngoại thiên*, ông viết:

"Chúng ta ở trong khoảng trời đất, như hòn đá nhỏ, thân cây nhỏ ở trong núi lớn. (....) Kể bốn bể ở trong khoảng trời đất, có khác chi cái hố nhỏ ở trong cái chằm lớn không? Kẻ Trung Quốc ở trong bốn bể, có khác chi một hạt lúa nhỏ trong cái lẫm (vựa) lớn không? Số các loài vật có tới hàng vạn, mà loài người chỉ chiếm có một. (....) Vậy thì loài người so với vạn vật có khác gì cái mảy lông ở trên thân thể con ngựa không?" (*Ngô tại thiên địa chi gian, do tiểu thạch tiểu mộc chi tại đại sơn dã. (...) Kế tứ hải chi tại thiên địa chi gian dã, bất tự lỗi không chi tại đại trạch hồ? Kế Trung Quốc chi tại tứ hải nội bất tự đề mễ chi tại thái thương hồ? Hiệu vật chi số vị chi vạn, nhân xử*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhất yên. (...) Thử kỳ tỉ vạn vật dã, bất tự hào mạt chi tại vu mã thể hồ?)[1]

Ở *Tạp thiên*, ông lại còn ví loài người ở trong vũ trụ như những vi sinh vật ở sừng con ốc sên nữa. Ông bảo trên sừng bên tả con ốc sên có một giống vi sinh vật tụ tập với nhau mà sống như một quốc gia, trên sừng bên hữu con ốc sên có một giống vi sinh vật khác cũng tụ tập với nhau mà sống như một quốc gia khác, và hai "quốc gia" đó thỉnh thoảng gây chiến với nhau, bỏ thây hằng mấy vạn, đuổi nhau chạy dài cả nửa tháng rồi mới trở về.

Đó chỉ là một ngụ ngôn, nhưng đủ chứng tỏ rằng ông đã có ý niệm về cái cực lớn và cái cực nhỏ trong vũ trụ và cho rằng con người ở giữa hai cái thái cực đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng đây mới là phần bi quan trong tư tưởng của ông. Cũng trong *Ngoại thiên**, có đoạn:

"Thân của anh không phải là vật sở hữu của anh đâu, nó chỉ là cái hình hài mà trời đất giao phó cho anh đấy. (....) Tính mệnh của anh không phải là vật sở hữu của anh đâu, nó là do trời đất

---

* Ngoại thiên và Tạp thiên tuy không chắc của Trang Tử viết mà có lẽ do người cuối đời Chiến quốc viết, nhưng trong những đoạn này, tư tưởng không trái với Trang Tử nên chúng tôi nghĩ có thể dùng được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giao phó cho anh đấy" (*Nhữ thân phi nhữ hữu dã (...) thị thiên địa chi uỷ hình dã (...) Tính mệnh phi nhữ hữu, thị thiên địa chi uỷ luận dã*)[2]. Nghĩa là con người phải phụ thuộc vào trời đất chứ không thể độc lập; đã là một ký sinh vật do tạo hoá ngẫu nhiên tạo nên thì ta không thể làm chủ tế đời ta được mà phải chịu sự chi phối hoàn toàn của vũ trụ.

CHỦ TRƯƠNG LẠC QUAN

Lão Tử cũng chủ trương phải theo luật tự nhiên nhưng khởi điểm có khác; ông cho người cũng lớn như trời đất, vì trời đất với người chỉ là một, đều do đạo sinh ra cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong *Thượng thiên*, ông viết:

"Có vật trộn lộn mà thành. Nó sinh ra trước trời đất, vừa trống không vừa yên lặng, đứng một mình mà không biến cải, trôi đi khắp mọi nơi mà không mỏi, có thể làm mẹ của thiên hạ. Ta không biết tên nó là gì nên mới đặt tên cho nó là đạo, gượng gọi nó là lớn. (...) Vậy đạo lớn, trời lớn, đất lớn, con người cũng lớn. Trong vũ trụ có bốn cái lớn, mà người là một. Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo thì tự nhiên nhi nhiên". (*Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh. Tịch hề, liêu hề, độc lập bất cải, chu hành bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu. Ngô bất tri kỳ danh, tự chi*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

viết đạo, cưỡng vi chi danh viết Đại (...) Cố đạo đại, thiên đại, địa đại, nhân diệc đại. Vực trung hữu tứ đại, nhi nhân cư kỳ nhất yên*. Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên)*[3].

Ta nhận thấy Lão Tử bảo "Nhân diệc đại", chứ không nói "vạn vật diệc đại". Còn Trang Tử, trong thiên Tề vật luận, nói "Vạn vật dữ ngã đồng nhất"; khác nhau ở điểm đó. Trong con mắt của Lão Tử, người quí hơn vật, trong con mắt của Trang Tử, người với vật ngang nhau.

Đạo Nho không bảo con người là một trong "tứ đại", ngang hàng với trời, đất, nhưng nhận rằng con người khác hẳn loài vật.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Theo Mạnh Tử thì những cái phân biệt loài người với vạn vật là lòng trắc ẩn (biết thương người), lòng tu ố (biết thẹn, ghét điều xấu), lòng từ nhượng (biết nhường người trên), lòng thị phi (biết phải trái), tức là cái đầu mối của nhân, nghĩa, lễ, trí. Chỉ có bấy nhiêu thôi mà nếu khuếch sung được bốn mối đó, thì con người sẽ càng ngày càng xa cầm thú mà gần với bậc thánh, trái lại nếu chỉ

---

* Có sách chép là "*Vương diệc đại*" và "*Vương cư kỳ nhất yên*", nhưng dù có chép như vậy thì chữ *vương* đó cũng tức là nhân. Câu dưới thì sách nào cũng chép là nhân pháp địa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lo ăn no mặc ấm, ở không mà lại không được dạy bảo thì không khác cầm thú là bao.*

Tuân Tử phân biệt còn rõ ràng hơn. Ông bảo: "Nước, lửa có khí mà không có sinh (không phải là sinh vật), cây cỏ có sinh mà không có tri giác, cầm thú có tri giác mà không có nghĩa, còn người thì có đủ cả bốn cái đó: khí, sinh, tri giác, nghĩa cho nên quí hơn vạn vật nhiều". (*Thuỷ hoả hữu khí nhi vô sinh, thảo mộc hữu sinh nhi vô tri, cầm thú hữu tri nhi vô nghĩa, nhân hữu khí, hữu sinh, hữu tri, diệc thả hữu nghĩa, cố tối vị thiên hạ quý dã*)[4]. - Vương chế. Vậy ông cho loài người là cao thượng hơn cả, rồi tới cầm thú, thảo mộc, thấp nhất là vô cơ vật như nước, lửa, khoáng vật...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Qua các đời sau, chủ trương của đạo Nho được chấp nhận hơn hết.

Đời Hán, Đổng Trọng Thư nhận rằng con người có địa vị cực kỳ trọng yếu, giúp sức trời đất mà "hoàn thành" vạn vật. Trong *Xuân Thu phồn lộ*, ông viết:

"Trời, đất và người là cái gốc của vạn vật. Trời sinh vạn vật, đất nuôi vạn vật, người làm thành vạn vật. Trời sinh vạn vật bằng hiếu và đễ, đất nuôi vạn vật bằng ăn mặc, người hoàn thành

---

* Coi thêm đoạn về thuyết Tính thiện ở chương IV, phần này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bằng lễ, nhạc". (*Thiên, địa, nhân, vạn vật chi bản dã. Thiên sinh chi, địa dưỡng chi, nhân thành chi dĩ lễ nhạc*)[5]. Ý ông muốn nói rằng loài người đặt ra lễ nhạc, mà nếu thiếu lễ nhạc thì vũ trụ, xã hội chưa thể hoàn hảo được.

Cũng trong sách đó, ông còn nói:

"Trời, đất, âm, dương, mộc, hoả, thổ, kim, thuỷ, cộng là chín, với người nữa là mười. Tới đó là con số của trời đủ rồi". (*Thiên, địa, âm, dương, mộc, hoả, thổ, kim, thuỷ, cửu, dữ nhân nhi thập giả, thiên chi số tất dã*)[6]. Như vậy là ông bỏ vạn vật ra ngoài, coi như không đáng kể.

Ta nên để ý: hai chữ Thuỷ, Hoả trong câu của Tuân Tử đã dẫn ở trên chỉ những vật vô cơ. Còn những chữ thuỷ, hoả, kim, mộc, thổ ở đây chỉ những yếu tố của vũ trụ, năm cái này là ngũ hành, tượng trưng luật tương sinh, tương khắc trong vũ trụ; - Vậy Đổng Trọng Thư chỉ muốn bảo rằng con người là một trong mười yếu tố của vũ trụ, chứ không chủ trương rằng những vô cơ vật cũng đáng tôn trọng như con người. Tư tưởng của ông đã nhuộm màu sắc siêu hình, nhưng chưa được minh bạch.

Chu Đôn Di ở đời Tống không cho con người cái thiên chức "hoàn thành vạn vật", nhưng cũng nhận rằng người "linh" hơn vật.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Hai khí (tức khí âm, khí dương) giao cảm nhau mà sinh vạn vật, vạn vật lại sinh sinh mà biến hoá đến vô cùng, duy chỉ có người là được cái khí tốt nhất mà linh hơn hết thảy". (*Nhi khí giao cảm, hoá sinh vạn vật, vạn vật sinh sinh, nhi biến hoá vô cùng yên, duy nhân dã đắc kỳ tú nhi tối linh*)[7].

Các triết gia khác như Triệu Khang Tiết, Hồ Ngũ Phong, Chu Hối Am cũng không có ý kiến gì mới. Người thì võ đoán như Triệu, thích đưa những con số và định giá trị con người bằng một triệu con vật, giá trị một ông thánh bằng một triệu người thường; - kẻ thì hẹp hòi như Hồ cho những giống mọi rợ không phải là người, kẻ khác như Chu chỉ lập lại tư tưởng của Tuân Tử, cũng phân biệt vạn vật làm bốn hạng: người, cầm thú, cây cỏ và hạng "khô cảo" chỉ có hình chất, mùi vị mà không có sinh khí (chắc ông muốn trở hạng vô cơ vật).

Qua đời Thanh, Đái Đông Nguyên cho rằng người hơn vạn vật là nhờ ở cái tâm (*nhân chi thần minh xuất ư tâm*) cái tài, cái trí nên có thể sai bảo, lợi dụng được vạn vật.

"Cái tài của con người gồm được cái toàn năng của trời, đất, suốt được cái toàn đức của trời đất.... Cái trí của con người đủ biết được tính của các loài cầm thú, sâu bọ mà dạy bảo chăm nuôi nó; biết được cái tính của cây cỏ, nhờ vậy nhà nông giỏi mới biết cấy, biết cắt, nhà lương y mới biết đặt ra

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phương thuốc. Bậc thánh nhân làm cho ái đức của mình được thuần minh, cho nên trị được dân trong thiên hạ". (*Nhân chi tái đắc thiên địa chi toàn năng, thông thiên địa chi toàn đức.... Trí tức trí phi tẩu nhuyễn động chi tính, dĩ tuần dĩ hoạn; trí thảo mộc chi tính, lương nông dĩ thi ngải, lương y dĩ xử phương. Thánh nhân thần minh kỳ đức, thị cố trị thiên hạ chi dân*[8]. - Nguyên thiện).

Vậy con người phải hơn vạn vật nhờ cái tâm, cái trí phân biệt được phải trái, tìm hiểu được vạn vật để mà sử dụng vạn vật, nếu biết bồi dưỡng cái phần cao quý đó thì có thể thành thánh nhân, nếu không thì cũng không hơn cầm thú là bao. Đó là tư tưởng phổ biến của dân tộc Trung Hoa mà cũng là tư tưởng chung của các dân tộc khác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NGƯỜI VỚI TRỜI
THIÊN NHÂN HỢP NHẤT.

Con người so với vạn vật thì như thế, còn so với trời, với vũ trụ thì sao? Đây mới là đặc điểm của triết học Trung Hoa. Hầu hết các triết gia Trung Hoa đều chủ trương rằng *thiên nhân hợp nhất*. Chỉ có một số rất ít, không gây ảnh hưởng gì nhiều, chủ trương rằng *thiên nhân bất tương quan*.

Quan niệm "thiên nhân hợp nhất" có hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất: trời và người giống nhau;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghĩa thứ nhì: trời và người "thông" với nhau, nghĩa là quan hệ mật thiết với nhau.

Chúng ta hãy xét qua ý nghĩa thứ nhất: trời và người giống nhau. Ý nghĩa này có vẻ khiên cưỡng, không được phổ biến, rồi hãy xét đến ý nghĩa thứ nhì tuy hơi huyền bí, nhưng sâu sắc và ảnh hưởng rất lớn đến nhân sinh triết học của Trung Quốc.

Trời và người giống nhau là tư tưởng của Đổng Trọng Thư đời Hán. Ông cho trời là tổ của người. Chữ tổ ở đây Đổng hiểu theo cái nghĩa hình nhi hạ (như ông sinh ra cha, cha sinh ra con) chứ không theo cái nghĩa hình nhi thượng. Ông viết: "Cha là trời của con, trời là trời của cha. Không có trời mà sinh là việc chưa có bao giờ" (*Phụ giả, tử chi thiên dã, thiên giả, phụ chi thiên dã. Vô thiên nhi sinh, vị chi hữu dã.*"[9] – Thuận Mệnh). Lại viết:

"Trời cũng là cụ, ông cha của người" (*Thiên diệc nhân chi tằng tổ phụ dã*)[10].

Lạ lùng nhất là đoạn này:

"Người có ba trăm sáu chục đốt xương, số đó tương phù với số của trời, hình thể xương thịt của người hợp với hình thể dày dặn của đất. Trên có tai mắt sáng tỏ, đó là hình tượng của mặt trời, mặt trăng; thân thể có những lỗ hổng, gân mạch đó là hình tượng của sông, hang. (*Nhân hữu tam bách lục thập tiết, ngẫu thiên chi số dã, hình thể cốt*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhục, ngẫu địa chi hậu dã, thượng hữu nhĩ mục thông minh, nhật nguyệt chi tượng dã, thể hữu không khiếu lý mạch, xuyên cốc chi tượng dã[11].- Xuân Thu phồn lộ).

Cũng trong sách đó, ông còn bảo tóc của người ta là hình tượng của các tinh tú; mũi, miệng người ta hô hấp là hình tượng của hơi gió; đầu tròn là hình tượng của trời; chân vuông là hình tượng của đất; thân thể có 360 đốt xương nhỏ như một năm có 360 ngày, có 12 đốt lớn (đại tiết) như một năm có 12 tháng, có tứ chi như một năm có bốn mùa; có ngũ tạng (tức tim, gan, tì, phổi, thận) như trong vũ trụ có ngũ hành (tức kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ); người có lòng hiếu ố như trời có lúc nóng, lúc ấm, lúc mát; có lòng vui, giận như trời có lúc nóng, lúc lạnh. Vậy cái gì mà trời có thì người cũng có, ngược lại cái gì người có, trời cũng có, trời với người cùng loại, rất giống nhau.

Tư tưởng đó, tất nhiên không đáng cho ta lưu ý tới.

Quan niệm thiên nhân tương thông đáng xét kỹ hơn. "Thiên nhân tương thông" (cũng gọi là "*thiên nhân tương dữ*", có nghĩa là người bẩm thụ được tinh của trời, thì cái đạo của trời là cái đạo của người.

Quan niệm đó đã phổ thông ở Trung Hoa từ đời thượng cổ. Trong kinh Thi có câu: "Trời sinh ra dân, có hình phép, dân giữ tính thường, muốn có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đức tốt". (*Thiên sinh chưng dân, hữu vật hữu tắc, dân chi bỉnh di, hiếu thị ý đức*)[12].

Chữ dân trong câu đó đồng nghĩa với chữ nhân, như ta thường thấy trong ngũ kinh.

Cái bẩm thụ được cái tính của trời, nên trời và người quan hệ mật thiết với nhau, mà người phải lấy phép tắc của trời làm mẫu mực, phải coi thiên đạo là nhân đạo, nghĩa là phải ăn ở cho hợp với đạo trời.

Hơn nữa, người Trung Hoa còn tin rằng nhờ sự liên lạc mật thiết đó, trời và người có thể tương cảm, tương ứng được. Nên có điều gì hồ nghi, họ thường thành tâm dùng bốc phệ (bói mai rùa và bói cỏ thi) để xin quỷ thần cho biết việc cát hung. Các vua chúa thời xưa đều đặt chức quan Thái bốc để coi việc bói toán. Thiên Hồng phạm trong kinh Thư có câu: "Người (chỉ vua) có điều ngờ lớn thì tự trong bụng suy nghĩ cho kĩ rồi bàn với khanh sĩ, hỏi những thứ nhân (tức người thường), hỏi những người coi việc bói". (*Nhữ tắc hữu đại nghi, mưu cập nãi tâm, mưu cập khanh sĩ, mưu cập thứ nhân, mưu cập bốc phệ*)[13].

Khổng Tử ít bàn về trời, song hình như cũng nhận rằng trời là một đấng chủ tể vũ trụ, xếp đặt mọi việc, và có một luật thiên nhiên mà người phải theo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lão Tử không hoàn toàn chủ trương "thiên nhân tương dữ", nhưng cũng nghĩ rằng "người bắt chước đất, đất bắt chước trời".

Mặc Tử có đức tin mạnh hơn, cho rằng trời là một đấng tối cao, có uy quyền, rất công bằng, như gia trưởng một nhà, quốc quân một nước. Người phải thuận ý trời, như con phải thuận ý cha, dân phải thuận ý vua.

Chung quy, tư tưởng của Khổng, Lão, Mặc tuy có khác nhau mà đều chủ trương người phải theo trời cả. Sau ba nhà đó, Mạnh Tử là người đầu tiên giảng cái ý "thiên nhân tương thông" một cách rõ ràng. Trong chương Tận tâm, ông viết: "Phát huy đến cùng cực cái tâm của mình thì biết được trời". (*Tận kỳ tâm giả, tri kỳ tính dã, tri kỳ tính, tắc tri thiên hĩ*)[14]. Sở dĩ biết được tính của mình mà là biết được trời, vì tính của mình do trời sinh ra, chính là một phần bản thể của trời, vì trời với người là một.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cuối thời Chiến quốc, đầu đời Tần, Hán, các nhà Nho soạn cuốn *Trung dung* cũng chủ trương như Mạnh Tử: "Cái phần nguyên lý trời phú cho người, gọi là tính, thuận theo cái tính gọi là đạo, sửa cho hợp đạo thì gọi là giáo". (*Thiên mệnh chi vi tính, suất tính chi vị đạo, tu đạo chi vị giáo*)[15].

Dương Hùng cho trời đất xoay vần biến đổi, nhưng không bao giờ ra ngoài cái lẽ *huyền* được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"huyền" của ông cũng tựa như đạo của Lão Tử, thần diệu, linh hoạt vô cùng. (*Huyền giả, thần chi khôi dã. Thiên dĩ bất kiến vi huyền, địa dĩ bất hình vi huyền, nhân dĩ tâm phúc vi huyền*[16] - Thái Huyền). Nó là cái bản thể của vũ trụ, trong trời đất nó là cái vô hình, không thấy được, trong con người nó là cái tâm. Vậy ông cũng chủ trương "*Thiên địa vạn vật nhất thể*".

Đời Tống, Trương Hoành Cừ phát huy lẽ "thiên nhân tương thông" của Mạnh Tử, mở đường cho đạo học. Ông bảo "cái lương năng của trời là cái lương năng của ta" (*Thiên lương năng bản ngô lương năng*).

Trình Minh Đạo và Trình Y Xuyên cũng có kiến giải tương tự. Minh Đạo nói: "Trời và người gốc không phải là hai, bất tất phải nói thiên nhân hợp nhất. Tâm của ta chính là trời đấy, phát huy đến cùng cực cái tâm của ta thì biết được tính, biết được tính tức là biết được trời". (*Thiên nhân bản vô nhị, bất tất ngôn hợp. Tâm tiện thị thiên, tận chi tiện tri tính, tri tính tiện tri thiên.*[17] Ngữ Lục).

Y Xuyên cũng nói:

"Đạo vốn không có sự phân biệt trời và người. Ở trời thì gọi là thiên đạo, ở đất thì gọi là địa đạo, ở người thì gọi là nhân đạo". "Trời đất, người chỉ là một đạo, hễ hiểu được một thì những cái khác cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hiểu được" (*Đạo vị thuỷ hữu thiên nhân chi biệt. Đãn tại thiên tắc vị thiên đạo, tại địa tắc vi địa đạo, tại nhân tắc vi nhân đạo - Thiên, địa, nhân chỉ nhất đạo dã, tái thông kỳ nhất, tắc dư giai thôngi*[18]. Ngữ Lục).

Rõ ràng nhất là câu này:

"Đạo với tính là một... cái gốc của tính, gọi là mệnh, cái tự nhiên của tính gọi là trời, cái phần có hình của tính gọi là tâm, cái phát động ra của tính gọi là tình: tất cả mấy cái đó đều là một. Thánh nhân tuỳ việc mà đặt tên, cho nên mới có những tên khác nhau như vậy" (*Đạo dữ tính nhất dã... Tính chi bản vị chi mệnh, tính chỉ tự nhiên giả vị chi thiên, tính chi hữu hình giả vị chi tâm, tính chi hữu động giả vị chi tình: Phàm thử số giả giai nhất giả. Thánh nhân nhân sự dĩ chế danh, cố bất đồng nhược thử.*[19] Như trên).

Tóm lại, theo ông thì đạo, thiên, tâm, tính, mệnh, gốc chỉ là một mà thôi.

Vậy hai anh em họ Trình đều cho rằng "*thiên nhân tương thông*", chỉ khác là Minh Đạo chú trọng về tâm hơn, Y Xuyên chú trọng về tính hơn.[1]

Hai ông không hề phân biệt tâm và tính. Tới Chu Hi mới phân biệt tâm và tính tức lý, còn Lục Tượng Sơn, chịu ảnh hưởng của Minh Đạo, bảo tâm

---

[1] Xin coi thêm những chương về tính và tâm ở sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đức lý. Nhưng dù tâm, dù tính thì cũng là thiên lý cả mà thiên nhân vẫn là hợp nhất.

Tuy nhiên, quan niệm về thiên của các triết gia đời Tống và đời Minh có khác quan niệm của Mạnh Tử. Thiên của Mạnh Tử chỉ một đấng chủ tể có ý chí, nhiều hơn là chỉ lẽ tự nhiên, còn thiên của Tống, Minh nho có khi chỉ toàn thể vũ trụ, có khi chỉ cái lẽ tự nhiên chi phối của vũ trụ như vậy là chịu ảnh hưởng của Lão, Trang.

Tới đời Thanh, Vương Thuyền Sơn phản đối thuyết "trời người giống nhau" của Đổng Trọng Thư, bảo rằng đứng về phương diện hình chất mà xét thì trời và người khác nhau (chữ *thiên* của Vương vừa có nghĩa như chữ *thiên* của Tống nho, vừa có nghĩa là cái vòm trời, đối với chữ địa). Trời và người chỉ giống nhau ở cái đạo: thiên đạo và nhân đạo là một. Trong cuốn *Thượng thư dẫn nghĩa*, ông viết: "Ở trời có âm dương, ở người có nhân nghĩa. Ở trời có ngũ thần*, ở người có ngũ quan, hình chất khác nhau không thể cưỡng ép hợp nhất với nhau được. Đứa con giống cha, đâu có phải là cha bước con cũng bước, cha chạy con cũng chạy? Cha với con hình chất khác nhau, chỉ có cái chí là con mới giống cha, kế tiếp cái chí của cha thôi. Trời và người hình chất khác nhau, chỉ có cái đạo

* Ngũ thần cũng như ngũ tinh, chỉ năm vị hành tinh: kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là người mới giống trời, kế tiếp được cái đạo của trời thôi." (*Tại thiên hữu âm dương, tại nhân hữu nhân nghĩa, tại thiên hữu ngũ thần, tại nhân hữu ngũ quan, hình dị chất li, bất khả cưỡng nhi hợp yên. Sở vị tiếu tử giả, an năng phụ bộ diệc bộ, phụ xu diệc xu tai? Phụ dữ tử dị hình li chất, nhi sở kế giả duy chí. Thiên dữ nhân dị hình li chất, nhi sở kế giả duy đạo dã*)[20].

THIÊN NHÂN BẤT TƯƠNG QUAN

Sau cùng chúng ta xét đến quan niệm *thiên nhân bất tương quan* của Tuân Tử.

Ở trên, chúng tôi đã nói quan niệm "thiên nhân tương dữ" là một tư tưởng truyền thống của Trung Hoa. Thiên, địa, nhân (tức tam tài, cũng có triết gia gọi là tam nghi) tuy ba ngôi mà là một, con người có cái sứ mạng "*dữ nhiên địa tham*", nghĩa là dự vào công việc của trời đất.

Tư tưởng đó kỳ thuỷ có tính cách thần bí và mê tín. Tới Mặc Tử, phần mê tín vẫn còn mạnh, ông cho rằng trời có ý chí thưởng phạt sự thiện sự ác. Tới Lão Tử, Trang Tử*, tư tưởng có phần tiêu

---

* Xin độc giả lưu ý: khi xét tư tưởng của Trang Tử, đôi khi chúng tôi dùng những tiếng tiêu cực, bi quan, xuất thế.... Là theo quan niệm của chúng ta ngày nay, chứ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cực: con người phải theo tự nhiên, nhất thiết không được trái đạo trời. Tất nhiên, đứng về phương diện chống lại xã hội đương thời, về phương diện tu dưỡng để "phục kỳ bản", nghĩa là trở về đời sống chất phác thì học thuyết Lão, Trang cũng có phần tích cực.... Tuân Tử thấy cái hại đó, đề xướng thuyết "thiên nhân bất tương quan" để khuyên người ta có tinh thần tiến thủ, tin tưởng ở việc làm của mình mà đừng trông mong gì ở trời.

"Thiên nhân bất tương quan" nghĩa là đạo trời không quan hệ gì đến đạo người, nói cách khác là việc trị loạn, thịnh suy là tại người chứ không phải tại trời.

Ông vẫn tin rằng có trời, rằng trời sinh ra muôn vật, rằng cái đạo của trời thâm viễn, công hiệu là vô hình, nhờ nó mà muôn vật sinh lớn được:

"Muôn vật đều được cái động lực huyền diệu (của trời) nó nuôi nấng mà trưởng thành. Việc làm của cái động lực huyền diệu ấy không thấy được, nhưng công hiệu của cái động lực huyền diệu ấy thì rõ ràng. Cái động lực huyền diệu ấy gọi là thần. Thành hiền rồi thì ai cũng biết, còn vô hình thì không ai biết được, thế gọi là trời." (*Vạn vật các*

---

theo quan niệm của ông ấy thì ông rất tích cực, lạc quan và nhập thế nữa (vì ông cho đời với mình là một).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đắc kỳ hoà dĩ sinh, cái đắc kỳ dưỡng dĩ thành, bất kiến kỳ sự như kiến kỳ công, phù thị chi vị thần. Giai tri kỳ sở dĩ thành, mạc tri kỳ vô hình, phù thị chi vị thiên[21]. – Thiên luận).

Vậy về phương diện sinh dưỡng thì người mang ơn của trời, nhưng về phương diện trị loạn, thịnh suy thì đạo trời không quan hệ gì đến đạo người.

"Việc trời diễn tiến có qui luật thường, không chủ ý làm cho vua Nghiêu còn, không chủ ý làm cho vua Kiệt mất". (*Thiên hành hữu thường, bất vị Nghiêu tồn, bất vị Kiệt vong*[22]. Thiên Luận).

Ông lấy lịch sử ra để chứng minh rằng trị loạn không phải tại trời, tại thời, tại đất:

"Trị loạn có phải là tại trời không? Rằng mặt trời, mặt trăng, các ngôi tinh tú cùng cách làm lịch, thì trời của vua Vũ và trời của vua Kiệt giống nhau, thế mà đời vua Vũ thì trị, đời vua Kiệt thì loạn, vậy trị, loạn không phải là tại trời. Trị, loạn có phải là tại thời không? Rằng sự sinh sôi nảy nở ở mùa xuân, mùa hạ, sự súc tích thu tàng ở mùa thu, mùa đông, thì thời của vua Vũ và thời của vua Kiệt cũng giống nhau, thế mà đời vua Vũ thì trị, đời vua Kiệt thì loạn, vậy trị, loạn không phải là tại thời. Trị loạn có phải là tại đất không? Rằng được đất thì sống, mất đất thì chết, vậy đất của vua Vũ và đất của vua Kiệt cũng giống nhau, thế

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà đời vua Vũ thì trị, đời vua Kiệt thì loạn, vậy trị loạn không phải tại đất" (Như trên).

Hơn nữa, ông còn lớn tiếng tuyên bố rằng trời không thể làm hại người được.

"Làm cho mạnh cái gốc (tức việc canh nông), chi dùng có tiết độ thì trời không thể làm cho nghèo đói được; lo cho đủ sự dinh dưỡng và hành động thuận thời, thì trời không thể gieo bệnh tật cho được; sửa đạo mà không trái với đạo thì trời không gây vạ cho người được. Cho nên thuỷ hạn không có thể làm cho người phải đói khát được, rét nóng không thể làm cho người đau ốm được, yêu quái không làm hại người được."

Mà trời cũng không thể giúp người được:

"Cái gốc bỏ bê mà chỉ dùng xa xỉ thì trời không thể làm cho giàu được; sự dinh dưỡng sơ lược mà hành động ít thì trời không thể làm cho trọn vẹn (tức mạnh khoẻ) được; trái với đạo mà làm càn thì trời cũng không thể làm cho tốt lành được." (*Cường bản nhi tiết dụng, tắc thiên bất năng bần; dưỡng bị nhi động thời, tắc thiên bất năng bệnh; tu đạo nhi bất nhi, tắc thiên bất năng hoạ. Cố thuỷ hạn bất năng sử chi cơ khát, hàn thử bất năng sử chi tật, yêu quái bất năng sử chi hung. Bản hoang nhi dụng xỉ, tắc thiên bất năng sử chi phú; dưỡng lược nhi động hãn, tắc thiên bất năng*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sử chi toàn; bội đạo nhi vọng hành, tắc thiên bất năng sử chi cát, [23] – Như trên).

Người Trung Hoa thời đó thấy những hiện tượng hơi bất thường như sao sa, cây kêu mà sợ, cho là trời sẽ giáng tai họa. Ông bảo:

"Không sao cả. Những cái đó là cái biến hoá của trời đất, âm dương, là sự ít khi xảy ra của vạn vật, cho làm quái lạ thì nên, mà lo sợ thì không nên."

"Mặt trời mặt trăng có khi ăn lẫn nhau, mưa gió có khi không hợp thời, những ngôi sao lạ có khi hiện, những cái đó không thời nào không thấy. Người trên mà sáng suốt, chính trị phải lẽ thì dù tất cả những cái quái lạ đều xuất hiện cũng không sao. Người trên mà mờ ám, chính trị hiểm ác, thì dù không có cái quái lạ nào xuất hiện cũng không hay gì."

"Sao mà sa, cây mà kêu, đó là cái biến hoá của trời đất, âm dương, là sự ít khi xảy ra của vạn vật, cho là quái lạ thì nên, mà lo sợ thì không nên. Những cái đó đã xảy ra rồi mà loài người lại có những việc quái gở thì mới đáng sợ. Đất khô, cày không được, hại cho việc cày cấy lỡ màu, chính trị hiểm ác, mất lòng dân, ruộng đầy cỏ, lúa cấy không tốt, gạo đắt, dân đói, trên đường có thây người, đó là những quái gở của loài người. Chính lệnh không rõ ràng, làm việc không hợp lúc, việc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mình không lo, đó là những quái gở của người. Lễ nghĩa không sửa, trong ngoài không phân biệt, trai gái dâm loạn, thì cha con nghi nhau, vợ chồng xa nhau, giặc cướp nổi lên, đó là những quái gở của người. Quái gở do loạn mà sinh. Ba cái đó lầm lỡ thì nước không yên. Những cái đó là việc rất gần mà hoạ rất thâm. (...)

"Kinh truyện nói: "Những cái quái lạ của vạn vật, sách không chép". Bàn tới vô ích, không phải là việc gấp mà xét tới, bỏ đi đừng nói. Còn như nghĩa vua tôi, tình cha con, đạo vợ chồng là những điều cần thiết mỗi ngày, không bỏ được." (Thiên luận).

Đạo trời đã không quan hệ gì với đạo người, trời tuy sinh ra người nhưng không thể hại người được, cũng không thể giúp người được, thì người chỉ nên làm hết cái đạo của mình mà đừng nên tranh chức vụ của trời: "Không làm mà nên, không cầu mà được, gọi là chức vụ của trời. Như vậy đạo trời tuy thâm viễn, nhưng bậc chí nhân không hề để ý lo nghĩ đến; như vậy gọi là không tranh cái chức vụ của trời. Trời có thời của trời; đất có tài sản của đất; người có việc trị của người, như vậy gọi là có thể ngang với trời đất." (Thiên luận).

Làm hết cái đạo của người, là lo việc cày cấy cho hợp thời, đặt chính lệnh cho rõ ràng, giữ lễ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghĩa; rồi lại tìm cách chinh phục việc làm của trời để làm việc dùng của người.

"Tôn trọng trời mà mến trời thì sao bằng để cho vật súc tính nhiều, ta tài chế nó mà dùng? Theo trời mà ngợi khen trời thì sao bằng cái tài chế cái mệnh trời mà dùng? Trông mong thời mà đợi thời đến thì sao bằng ứng thời mà điều khiển thời? Nhân những vật đã có sẵn mà mong cho nó nhiều ra thì sao bằng dùng tài trí của mình mà biến hóa ra cho nhiều? Nghĩ đến những vật sẵn có mà dùng nó thì sao bằng trị vạn vật cho hợp lý, không để mất những vật ấy? Mong cho vật sinh ra sao bằng thành tựu các vật ấy? Cho nên bỏ người mà nghĩ đến trời thì sai mất cái tình thật của vạn vật" (*Đại thiên nhi tư chi, thục dữ vật súc nhi chế tài chi? Tòng thiên nhi tụng chi, thục dĩ chế thiên mệnh nhi dụng chi? Vọng thời nhi đãi chi, thục dữ ứng thời nhi sử chi? Nhân vật nhi đa chi, thục dữ sinh năng nhi hoá chi? Tư vật nhi vật chi, thục dữ lý vật nhi vật thất chi dã? Nguyện ư vật chi sở dĩ sinh thục dữ hữu vật chi sở dĩ thành? Cố thố nhân nhi tư thiên, tắc thất vạn vật chi tình.* [24] – Như trên).

"Không tranh chức vụ của trời" đó là tư tưởng đặc biệt của Tuân Tử. Ông chỉ tôn trọng nhân đạo, việc người làm, mong tiến thủ trong cuộc sinh hoạt, chứ không muốn bàn đến những lẽ huyền vi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của tạo hoá. Đối với trời đất, quỷ thần, chủ trương của ông cũng tựa như chủ trương "kính nhi viễn chi" của Khổng Tử, nhưng mạnh hơn. Ông rất đề cao tinh thần thực tiễn, tự cường, trút bỏ hết mọi dị đoan.

Ông chưa hẳn là duy vật*; nếu có chút tư tưởng duy vật nào thì mới chỉ mờ mờ, chưa thành một hệ thống minh bạch. Ông tin rằng có một sức huyền bí nào đó, nhưng cũng nhận rằng sức của người là đáng kể hơn cả, rằng có thiên đạo mà cũng có nhân đạo. Các nhà khác nói nhiều về thiên đạo, làm cho người ít tin ở sức mình; riêng Tuân Tử gạt thiên đạo ra một bên mà chỉ bàn về nhân đạo. Về điểm đó tư tưởng của ông thực là tiến bộ.

Chúng ta nhận thấy ông đã khuyên ta *không tranh chức vụ của trời* rồi lại bảo phải *tài chế cái mệnh của trời mà dùng*.

---

* Ở Trung Hoa thời xưa, chưa có quan niệm duy vật và duy tâm như ở Âu châu trong hai thế kỷ nay. Ta có thể nói hầu hết triết gia Trung Hoa coi tâm thần trọng hơn vật chất; chỉ một số như Tuân Tử đời Tiên Tần, Vương Thuyền Sơn, Nhan Tập Trai đời Thanh... là thấy rằng vật chất cũng đáng trọng; chúng ta sở dĩ bảo rằng họ có tư tưởng duy vật, là muốn nói cho gọn, chứ sự thực họ không cùng một chủ trương với các nhà duy vật Âu Tây.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hai câu đó có mâu thuẫn với nhau không? Hồ Thích nhấn vào lời sau, "tài chế cái mệnh của trời mà dùng", rồi khen Tuân Tử là sinh trước Bacon (tị tổ của phương pháp thực nghiệm của Âu Tây cận đại) trên một nghìn tám trăm năm mà đã có tư tưởng *đoạt trời* của *Bacon*. Có người chú ý tới lời "không tranh chức vụ của trời" mà bác ý kiến của Hồ.

Chúng tôi nghĩ câu "không tranh chức vụ của trời" chỉ có nghĩa rằng đạo của trời thâm viễn, công việc của trời *không làm mà nên, không cầu mà được* ta không hiểu được, không cần biết đến, chứ không phải là không dùng những năng lực thiên nhiên để cải thiện đời sống của ta, vì vậy mà Tuân Tử còn khuyên ta "tài chế cái mệnh của trời mà dùng". Hai câu "không tranh chức vụ của trời" và "tài chế cái mệnh trời mà dùng" đó không mâu thuẫn nhau, mà ý kiến của Hồ Thích có phần đúng. Tuy nhiên, dân tộc Trung Hoa thời đó đã khá tiến về công việc canh nông, trị thuỷ; họ cũng đã thường "đoạt trời", vậy thì tư tưởng của Tuân Tử không phải là mới mẻ gì, ông chỉ có công nhấn mạnh vào nhân sự để trừ những mê tính dị đoan đương thời mà thôi.

Khoảng ba trăm năm sau Tuân Tử, một triết gia đời Hán là Vương Sung cũng chủ trương "thiên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân bất tương dữ", nhưng có chịu chút ảnh hưởng của Lão Tử.

Vương Sung cho trời đất là vô vi, mọi vật cứ tự nhiên sinh hoá trong vũ trụ, chứ không có ý chí gì cả. Ông viết:

"Trời cao" đến mấy vạn dặm, giả sử người vểnh tai lên trời, nghe tiếng nói cách hằng mấy vạn dặm, thì nghe sao được? Một người ngồi trên lầu cao, trông đàn kiến ở dưới đất không thấy, còn nghe thế nào được tiếng đàn kiến? Tại sao? Tại cái hình thể con kiến nhỏ mà hình thể người ta lớn, cho nên đạt được thanh âm, không khí vậy. Nay trời cao không thể lấy lâu dài so sánh được. Cái hình thể người ví với trời cũng không được như con kiến ví với người. Nói rằng trời nghe người nói, rồi tuỳ điều thiện, điều ác mà làm việc cát hay việc hung là lầm vậy... Huống chi trời và người khác thể nhau, tiếng nói cũng khác nhau. Người không hiểu được việc trời làm, trời cũng không biết được việc người làm. Dù cho trời là thể đi nữa thì tài cao cũng không nghe được lời nói của người; dù cho trời là khí đi nữa thì khí như mây như khói, nghe thế nào được lời nói của người." (Biến hư. Trần Trọng Kim – Nho giáo).

Vậy những người bảo rằng trời giáng tai hoạ để khiển trách, răn bảo người, là nói càn. Trời và người không quan hệ gì với nhau cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tư tưởng đó gần hệt tư tưởng của Tuân Tử. Nhưng từ đó cho tới cuối đời Thanh, quan niệm "thiên nhân tương quan" được hết thảy các triết gia công nhận, và ta có thể nói rằng quan niệm đó là một đặc điểm của triết học Trung Hoa. Triết học Âu Tây chủ trương ngược lại rằng trời và người đối lập với nhau nên chú trọng tới sự khắc phục thiên nhiên - chứ không hoà hợp với thiên nhiên như triết học Trung Hoa - một phần do lẽ đó mà khoa học của họ phát triển mạnh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

VẤN ĐỀ THIÊN MẠNG

Ở đời thường có những việc cơ hồ như ngẫu nhiên xảy ra, không ai đoán trước được mà cũng không ai hiểu được vì đâu. Cùng gặp một tai nạn mà người thì sống, kẻ thì chết; có người gắng sức làm việc, tính toán kỹ lưỡng mà rốt cuộc thất bại vì gặp những chuyện bất ngờ; có kẻ chẳng phí chút sức nào cả mà dịp đâu đưa tới, thành công dễ dàng... ; những may rủi mà không ai đoán được đó, người ta thường cho là tại mạng trời. Tin ở thiên mạng là một tâm trạng phổ biến của nhân loại. Điều quan trọng đáng xét là tin nó cách nào, tích cực hay tiêu cực; và lòng tin đó ảnh hưởng tới nhân sinh quan ra sao?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BA NGHĨA CỦA CHỮ MẠNG

Các triết gia Trung Hoa thời Chiến quốc hiểu chữ thiên mạng, cũng gọi tắt là mạng, theo ba nghĩa:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1. Cái lẽ vô hình, linh diệu của trời đất, mà con người có khi hiểu được, có khi không hiểu được; theo nghĩa đó thì mạng gần như luật tự nhiên của hoá công.

2. Những nguyên do nào đó, ta không rõ, ảnh hưởng một cách bất ngờ tới những hoạt động của ta, khiến cho có kẻ tận lực mà không thành việc, lại có kẻ không làm mà thành việc.

3. Một sự tiền định, sức người không thể đổi được, như có người sinh ra vốn thông minh, có kẻ vốn ngu độn, quốc gia có thời thịnh, có thời suy, theo nghiã này, mạng thường được gọi là định mạng, số mạng.

Tựu trung ba nghiã đó chỉ là tỏ ra thái độ: nghĩa thứ nhất tỏ một thái độ thuần triết của người ta ráng tìm hiểu vũ trụ, nghĩa thứ nhì tỏ một thái độ tích cực, cứ làm hết sức mình rồi kết quả ra sao cũng được; nghĩa thứ ba tỏ một thái độ tiêu cực, hoàn toàn để cho hoàn cảnh chi phối, chẳng cần gắng sức.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Xét chung thì Nho, Mặc, Lão, Trang đều nhận nghĩa thứ nhất; nhưng Nho, Mặc thiên về thái độ tích cực theo nghĩa thứ nhì, còn Trang thì thiên về thái độ tiêu cực theo nghĩa thứ ba.

Khổng Tử ít giảng về mạng trời (*Tử hãn ngôn lợi, dữ mạng dữ nhân*) nhưng trong *Luận ngữ*, ta cũng thấy được năm sáu chỗ dùng đến tiếng đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương *Vi chính* có câu:

"Ta hồi mười lăm tuổi, chăm chú vào việc học, ba chục tuổi biết vững chí (không phải nhờ ai dắt nữa), bốn chục tuổi không còn nghi hoặc (mà hiểu rõ việc phải, trái), năm chục tuổi biết mạng trời" (*Ngô thập hữu ngũ nhi chi ư học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập nhi tri thiên mạng*)[25].

Chữ *thiên mạng* trong câu đó trỏ cái lẽ mầu nhiệm lưu hành trong vũ trụ, tức hiểu theo nghĩa thứ nhất chúng tôi đã đưa ra ở trên.

Câu "Không biết mạng trời không thể là người quân tử được" (*Bất tri mạng vô dĩ vi quân tử dã*.[26] Nghiêu viết) cũng là nói đến thiên lý, chứ không phải nói đến định mạng.

Ông tin rằng trời làm chủ tể cả vũ trụ, có cái ý chí rất mạnh để khiến sự biến hoá trong thế gian hợp với lẽ điều hoà, con người không nên làm trái ý chí đó, cho nên ông khuyên đệ tử phải sợ thiên mạng: "Người quân tử có ba điều sợ: sợ mạng trời, sợ bậc đại nhân (tức hạng người đức hạnh cao, chức phận lớn), sợ lời thánh nhân." (*Quân tử hữu tam uý: uý thiên mạng, uý đại nhân, uý thánh nhân chi ngôn*.[27] – Quý thị).

Vậy ông biết rằng có một thiên lý toàn thiện và ông gắng hành động hợp với thiên lý đó, hợp với đạo, mặc dầu chưa có kết quả ngay, ông cũng không nản lòng, hễ còn sức thì còn hành đạo, cho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nên mới bị một số người chê là "biết rằng không thể làm được mà cứ làm" *(tri kỳ bất khả nhi vi chi)*.

Tới khi về già, làm hết sức mình rồi, ông mới nhận rằng: "Đạo ta sắp thi hành được ư? Là do mạng trời; đạo ta mà sắp bị bỏ ư? Là do mạng trời." (*Đạo chi tương hành dã dư? Mệnh dã; đạo chi tương phế dã dữ? Mệnh dã.*[28] - Hiến vấn).

Khi mất, ông buồn rằng đạo ông không được đời dùng, nhưng chắc chắn là ông không oán trời, trách người, cứ bình dị mà đợi mệnh. (*Thượng bất oán thiên, hạ bất vưu nhân, cư dị dĩ sĩ mệnh.*)

Vậy Khổng Tử tin có thiên lý, hiểu thiên mạng theo nghĩa thứ nhất và thứ nhì, theo ông, thiên lý có thể hiểu được, còn thành bại không thể biết được, cho nên ông cứ theo thiên lý, làm cho hết sức mình rồi kết quả ra sao, lúc đó mới cho là tại ý của trời. Quan niệm đó đã giúp ông có tinh thần "lạc đạo", lúc nào cũng bình thản, không đau đáu lo lắng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mạnh Tử ít dùng chữ thiên mạng theo nghĩa thứ nhất mà thường dùng theo nghĩa thứ nhì. Trong chương *Vạn chương*, ông viết:

"Việc gì mình không có ý làm mà thành, là ý trời vậy; việc gì mình không mong cầu mà tự nhiên tới, là mạng trời vậy." (*Mạc chi vi nhi vi giả, thiên dã; mạc chi trí nhi chí giả, mạng dã*) [29].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông cho tử sinh, hoạ phúc là do mạng trời (mạc phi mạng dã), và khuyên ta phải thuận mạng; nhưng thuận mạng không phải là mặc cho việc nó xảy ra sao thì xảy; trái lại là phải biết tránh cái nguy (chẳng hạn không đứng dưới chân bức tường sắp đổ) lại phải biết làm tròn cái đạo của mình. (*Thị cố tri mạng giả, bất lập hồ nham tường chi hạ, tận kì đạo nhi tử giả, chính mạng dã.* [30] - Tận tâm).

Thái độ của ông cũng cương cường, khoáng đạt như thái độ của Khổng Tử.

Vậy Khổng Mạnh tuy tin có mạng mà vẫn chú trọng về nhân sự. Trang Tử chủ trương có phần hơi khác một chút. Trong thiên *Đức sung phù*, ông viết:

"Biết không thể nào làm khác được mà đành lòng coi như là do số mạng, chỉ hạng người có đức mới làm nổi." (*Tri bất khả nại hà nhi an chi nhược mạng, duy hữu đức giả năng chi*) [31].

Chỗ khác, ông còn cho là: "đức chi chí dã" nghĩa là "cái mức rất cao của đức" (*Tri kì bất khả nại hà nhi an chi nhược mạng, đức chi chí dã.* - Nhân vấn thế).

"*Tri kì bất khả nại hà nhi an chi*", lời đó có thể chứa một tư tưởng hơi tích cực, biết không thể làm thế nào khác được, có thể hiểu là gắng sức rồi mà không thay đổi được tình thế; nhưng dù sao

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thái độ đó cũng chưa tích cực bằng thái độ "tri kì bất khả nhi vi chi" của nhà Nho.

Nhất là khi xét đoạn dưới đây, trong thiên Đại tôn sư, thì ta thấy rõ Trang Tử tin có số mạng và muốn khuyên người ta an phận:

"Tử Tang nói: Tôi nghĩ không ra vì đâu mà tôi tới nông nỗi này. Cha mẹ đâu có muốn cho tôi nghèo như thế này! Trời không riêng cho ai, đất không riêng cho ai. Trời đất đâu có muốn làm riêng cho tôi nghèo! Nghĩ mãi nguyên do mà không ra. Vậy thì tôi tới nông nỗi này, là do mạng ư?"

Vì vậy ở trên chúng tôi đã nói Trang Tử thiên về thái độ tiêu cực theo nghĩa thứ ba của chữ "thiên mạng".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mặc Tử trái lại, trong thiên *Phi mạng*, đả đảo thuyết định mạng. Ông tin rằng trời luôn luôn thương người thiện, phạt người ác, như vậy thì hoạ phúc của người là kết quả của hành vi, chứ không do số mạng. Ông nhận thấy nhiều người tin có số mạng rồi sinh ra an phận, biếng nhác, không chịu tận lực mưu hạnh phúc chung cho xã hội, nên ông nhiệt liệt bài xích tinh thần tiêu cực đó.

Ông viết:

"Ngày xưa vua Kiệt làm cho nước loạn, vua Thang làm cho trị lại; vua Trụ làm cho nước loạn, vua Vũ làm cho trị lại. Ở vào những thời đó, thời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không biến đổi mà dân cũng không thay đổi. Người trên thay đổi chính sự thì dân thay đổi thói tục. Ở thời vua Kiệt, vua Trụ mà thiên hạ loạn; ở thời vua Thang, vua Vũ mà thiên hạ trị (vậy) thiên hạ trị là sức của vua Thang, vua Vũ, thiên hạ loạn là tội của vua Kiệt, vua Trụ. Lấy đó mà xét thì sự yên nguy, trị loạn chỉ quan hệ ở việc làm chính sự của các người trên đó thôi, sao lại gọi là có định mạng được?" (*Tích Kiệt chi sở loạn, Thang trị chi; Trụ chi sở loạn, Vũ vương trị chi. Đương thử chi thời, thế bất du, nhi dân bất dịch. Thượng biến chính nhi dân cải tục. Tồn hồ Kiệt. Trụ nhi thiên hạ loạn, tồn hồ Thang, Vũ nhi thiên hạ trị. Thiên hạ chi trị dã, Thang, Vũ chi lực dã; thiên hạ chi loạn dã. Kiệt, Trụ, chi tội dã. Nhược dĩ thử quan chi, phù an nguy trị loạn, tồn hồ thượng chi vi chính dã, tắc phù khởi khả vị hữu mệnh tai?*) [32].

Việc nước như vậy, việc người cũng vậy: làm nên sự nghiệp được người trên khen, kẻ dưới ngưỡng mộ, xã hội mang ơn, là tại mình gắng sức, đem tài đức ra phụng sự quốc dân; còn kẻ tàn ngược, biếng nhác, chỉ lo tư lợi mà không nghĩ đến công ích thì bị tội, bị giết, là tại họ chứ đâu phải tại số mạng? Vì vậy ông bảo thuyết định mạng là "Cái hại lớn của thiên hạ, không thể không bác được" (*Thiên hạ chi đại hại, bất khả bất phi*).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đạo Nho khuyên gắng sức làm, việc không thành mới bảo là tại mạng; Mặc Tử còn quyết liệt hơn, bảo phải gắng sức mãi đi, việc không thành là tại sức chưa đủ chứ không phải tại số mạng. Xét đời của ông, ta thấy ông "năng thuyết" mà cũng "năng hành" nữa: ông suốt đời khẳng khái làm nghĩa, mong cứu vớt loài người khỏi cảnh rối loạn, khổ sở, gian nan bao nhiêu cũng không nản chí, dù không thấy có kết quả cũng cứ làm. Cho nên Mạnh Tử, tuy không cùng chủ trương với ông, mà cũng phải nhận rằng ông thấy cái gì lợi cho thiên hạ là làm, đến "mòn trán lỏng gót" mà Trang Tử, cũng phải khen ông là "người tốt" ở gầm trời muốn tìm cũng không thể được".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Gần cuối đời Chiến quốc, Tuân Tử dung hòa tư tưởng của Khổng, Mặc và phát huy thêm. Ông không cho rằng "thiên nhân tương dữ" như Khổng, Mặc, Mạnh, nhưng nhận là có mạng như Khổng, Mạnh; và cũng như Mặc, ông rất tin ở sức người.

Ông thích nghĩa chữ mạng rất rõ. Ông bảo: "Thình lình xảy ra mà không ngờ thì gọi là mạng." (*Tiết ngộ chi vị mạng* [33] – Chính danh). Chữ "*tiết ngộ*" đó có nghĩa là thích ngộ.

Chỗ khác, ông lại bảo: "Kẻ nào hiểu được mạng - tức lẽ tự nhiên - thì không oán trời." (*Tri mạng giả, bất oán thiên*).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy ông hiểu chữ thiên mạng theo nghĩa thứ nhất và thứ nhì như Khổng Tử. Nhưng thái độ của ông khác Khổng Tử và Mạnh Tử. Ông cho rằng ta không cần lưu tâm tới thiên mạng, chẳng riêng vì lẽ nó không thể hiểu được, không thể biết trước, mà còn vì hai lẽ này nữa: - nó không quan hệ gì tới ta, như chương trên chúng tôi đã trình bày; - ta có thể thắng được nó.

Chúng ta còn nhớ câu này của ông:

"Theo trời mà ngợi khen trời thì sao bằng tài chế cái mạng trời mà dùng? Trông mong thời mà đợi thời thì sao bằng ứng thời mà điều khiển thời."

Nếu ta siêng thì trời không thể làm cho ta nghèo được; nếu ta lười thì trời không thể giúp ta giàu được; hoàn cảnh dù bất lợi, ta cũng có thể chuyển bại thành thắng được. Mạng tuy có, nhưng không phải là cái gì nhất định; nó như một sức mạnh đẩy ta tới một hướng nào đó, ta có thể chống lại được. Tư tưởng *chế thiên mạng* của ông ở đương thời đáng kể là độc đáo, mà hùng tâm của ông muốn vượt cả Mạnh Tử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHỦ TRƯƠNG TIÊU CỰC

Qua đời Hán, tinh thần tin dị đoan phát triển mạnh. Nho giáo chịu ảnh hưởng của Âm dương gia, nên nghĩa thứ ba của thiên mạng - tức nghĩa định

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mạng - được nhiều nhà bàn tới. Người thứ nhất là Vương Sung.

Chương trên chúng tôi đã nói Tuân Tử và Vương Sung đều tin có trời, mà đều cho rằng việc trời với việc người không quan hệ gì với nhau. Nhưng về quan niệm số mạng thì tư tưởng của hai nhà trái hẳn nhau. Thuyết "thiên nhân bất tương dữ" của Tuân Tử đưa tới quy kết này: Trời không thể giúp người mà cũng không thể làm hại người được, ta cứ gắng sức lo nhân sự thì sẽ thành công. Còn thuyết "thiên nhân bất tương dữ" của Vương Sung lại đưa tới quy kết này: Vạn vật bẩm thụ cái nguyên khí của trời đất mà sinh ra, cũng như con cá dưới nước, con côn trùng trên đất, đều tự nhiên cả, chứ không phải tại ý chí của trời; mà khi mới sinh ra, cái hình mới thành, mỗi người đã được bẩm thụ một tính chất đặc biệt, và vận mạng của người đó đã định trước rồi, tuỳ cái tính chất đó. Cho nên: "Cùng chịu cái nguyên khí mà hoặc làm người hoặc làm cầm thú; cùng làm người mà có người sang, có người hèn, có người giàu, có người nghèo (...)

Ông bảo: "Phàm người ta gặp may rủi và bị những điều luỵ hại đều do mạng cả. Có cái mạng sống chết thọ yểu, cũng có cái mạng sang hèn giàu nghèo (...) Cho nên kẻ giàu sang thì như được thần giúp, kẻ nghèo hèn như bị quỉ hại. Người mà mạng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sang thì cùng học với người khác mà chỉ một mình mình đạt; cùng làm quan với người khác mà chỉ một mình mình được thăng. Người có mạng giàu thì cùng tìm mà chỉ có một mình mình được; cùng làm mà chỉ có một mình mình nên. Mạng nghèo khó thì trái lại (...) Cho nên tài cao đức dầy, vị tất đã giữ được phú quý; kẻ trí hẹp đức bạc, vị tất đã phải bần tiện" (*Phàm nhân ngộ ngẫu cập tao luỵ hại, giai do mạng dã. Hữu tử sinh thọ yểu chi mạng, diệc hữu quý tiện bần phú chi mạng (...) Cố phù phú quý nhược hữu thần trợ, bần tiện nhược hữu quỷ hoạ. Mạng quí chi nhân, câu học độc đạt, tịnh sĩ độc thiên; mạng phủ chi nhân, câu cầu độc đắc, tịnh vi độc thành. Bần tiện phản thử (...) Thị cố tài cao hạnh hậu, vị tất bảo kỳ tất phú quý; trí quả đức bạc, khả ngôn kỳ tất bần tiện.* [34] – Luận hành. Mạng Lộc).

Ông lấy thí dụ tài đức như ông Thành Thang mà bị tù ở Hạ Đài, như ông Văn Vương mà bị tù ở Dữu Lý.

Rồi ông kết luận rằng: "Người chí tôn, ở chỗ vinh hiển vị tất là hiền, là nhờ gặp (mạng tốt) vậy; người thấp, chức nhỏ, vị tất là ngu, do không gặp (mạng tốt) Vậy." (*Xử tôn cư hiền, vị tất hiền, ngộ dã; vị ti tại hạ, vị tất ngu, bất ngộ dã.* [35] - Phùng Ngọ).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông lại tin ở tướng con người, xét tướng các danh nhân như Phạm Lãi, Câu Tiễn, Tần Thuỷ Hoàng... rồi chép vào thiên *Cốt tướng*.

Đó là xét đời từng người, còn việc nước thịnh suy, ông cũng cho là do mạng nữa, và ông gọi cái mạng đó là quốc mạng. "*Quốc mạng thắng nhân mạng*" nghĩa là vận nước đã suy thì mạng người cũng chịu lây, dù bậc hiền thánh cũng không làm cho thịnh được, nếu vận nước mà thịnh thì kẻ ác cũng không thể làm cho loạn được.

"Dân trị hay loạn, là đều có mạng (...) Nước an hay nguy, đều có mạng, có thời, không phải do sức người (...) Cho nên đời mà thịnh trị không phải công của hiền thánh, đời mà suy loạn không phải là do vô đạo. Nước đương gặp vận suy loạn, hiền thánh cũng không làm cho thịnh được; thời mà thịnh trị, thì kẻ ác không làm cho loạn được. Đời mà trị loạn là tại thời chớ không phải tại chính trị; nước mà an nguy là tại số chớ không phải tại giáo dục." (*Dân trị dữ loạn, giai hữu mạng yên (...) Quốc chi an nguy, giai hữu mạng thời, phi nhân lực dã (...) Cố thế trị phi hiền thánh chi công, suy loạn phi vô đạo chi chí. Quốc đương suy loạn, hiền thánh bất năng thịnh; thời đương trị, ác nhân bất năng loạn. Thế chi trị loạn, tại thời bất tại chính; quốc chi an nguy, tại số bất tại giáo.* [36] - Luận hành. Trị kỳ).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thuyết của ông ngược hẳn thuyết của Mặc Tử, Tuân Tử, mà cũng khác tư tưởng của Khổng học. Xét về trời thì ông có tư tưởng duy vật *, mà xét về mạng thì ông lại có óc mê tín, tiêu cực rất mực, đã chẳng lợi mà còn có hại cho nhân sinh.

Một số Hán nho cho rằng tin như Vương Sung thì chính giáo hóa ra vô dụng, muốn sửa lại thuyết đó mà chủ trương có ba thứ hạng. Người thì phân biệt chính mạng, tuỳ mạng và tao mạng: Bẩm sinh ra được phúc đức, đó là chính mạng; làm việc thiện thì được phúc, làm điều ác thì bị họa, đó là tuỳ mạng; còn làm điều thiện mà bị hoạ là do tao mạng.

Có kẻ lại phân biệt thọ mạng, tuỳ mạng và tao mạng, cho rằng: Người ta sinh ra, thọ yểu đã định, nên gọi là thọ mạng; nếu làm việc thiện thì trời cho sống lâu, sung sướng, ngược lại thì chết yểu, khổ sở, như vậy là tuỳ mạng; còn như gặp thời tao loạn mà bị nạn, chết yểu, khổ sở thì là tao mạng.

Lại có thuyết: thụ mạng, tuỳ mạng, tao mạng. Làm điều thiện mà gặp thiện là thụ mạng, làm điều ác mà gặp ác là tuỳ mạng, làm điều thiện mà gặp ác là tao mạng. Thuyết này không xét đến

---

* Xin coi chú thích trang 33.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trường hợp làm điều ác mà gặp thiện vì cho rằng đã làm điều ác thì dù có gặp thiện cũng chỉ được một thời, rồi sau thế nào cũng bị hoạ.

MẠNG VÀ NGHĨA

Qua đời Tống, Trương Hoành Cừ phân biệt mạng và ngộ rồi hợp nhất nghĩa và mạng.

Ông cho việc ngẫu nhiên xảy ra thì gọi là ngộ, cái lẽ tự nhiên thì gọi là *mạng*, còn cái lẽ đương nhiên thì gọi là nghĩa. Làm điều thiện thì được phúc, làm điều ác thì gặp hoạ; làm điều ác mà gặp phúc, là điều ngẫu nhiên, là ngộ chứ không phải là mạng. Vậy chữ *mạng* của ông tức là chữ *tuỳ mạng* của Hán nho, còn chữ *ngộ* của ông tức là chữ *tao mạng* của Hán nho. Tao và ngộ đều có nghĩa là gặp, bất ngờ mà gặp.

Vì mạng là lẽ tự nhiên, nên nó cũng là thiên lý. Ông cho rằng lẽ trời là hễ làm điều thiện thì gặp may, làm điều ác thì bị hoạ; phú quý, bần tiện không phải là cái gì đã định trước mà do sức người cả. Duy có việc sinh tử, thọ yểu không quan hệ gì tới hành vi thiện hay ác của ta, mà do hình thể khí bẩm của ta vốn mạnh hay yếu, "tiên thiên đã bất túc" thì làm điều thiện cũng không mạnh lên được, cho nên ông không gọi là mạng, mà gọi là ngộ. Vua Thuấn, vua Vũ có đức mà được thiên hạ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thế là mạng; Khổng Tử cũng có đức mà không làm vua, và những người không có đức mà cũng được làm vua là việc ngẫu nhiên, không gọi là mạng mà gọi là ngộ.

Và ông khuyên người ta cứ thuận mạng, nghĩa là thuận lẽ tự nhiên; gặp điều lành thì là hợp lý rồi mà nếu gặp điều dữ, thì cũng làm hết cái đạo mình, dù đời có bị long đong, thì cũng được lưu danh lại hậu thế.

Hai anh em họ Trình chịu ảnh hưởng của Trương Hoành Cừ, cho mạng với nghĩa là hợp nhất, nhưng lại khác họ Trương ở chỗ không bàn tới ngộ.

Trình Minh Đạo nói:

"Nhà nho chỉ nên nói nhân sự mà không nên nói tới số. Cho tới lúc bất đắc dĩ mới cho là tại mạng, như vậy thì được." (*Nho giả hợp ngôn nhân sự, bất hợp ngôn số. Trực đáo bất đắc dĩ xứ, nhiên hậu qui chi vu mạng, khả dã.* [37] – Ngữ lục).

Ông trở về tư tưởng của Khổng Tử, cho nghĩa là chính, mạng là phụ, cứ tận lực hành đạo nếu không thành mới có thể nói là tại mạng được.

Trình Y Xuyên cũng nói:

"Bậc hiền giả chỉ nói đến nghĩa mà thôi, mà trong nghĩa có mạng rồi (...) cứ theo đạo mà cầu, dùng nghĩa mà được, bất tất phải nói tới mạng."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(*Hiền giả duy tri nghĩa nhi dĩ, mạng tại kì trung (...); cầu chi dĩ đạo, đắc chi dĩ nghĩa, bất tất ngôn mạng.* [38] - Ngữ lục).

Hai ông ở vào khoảng giữa Khổng Tử và Tuân Tử, khác Khổng Tử ở chỗ cũng tận nhân sự nhưng "bất tất ngôn mạng" và khác Tuân Tử ở chỗ mặc dầu "*bất tất ngôn mạng*" nhưng không nghĩ rằng "*nhân định thắng thiên*".

Thực ra Trình Y Xuyên tin rằng có mạng, nhưng không quan tâm tới nó, sợ hạng trung nhân dĩ hạ vin nào đó mà không tận lực. Ông cho mạng là việc thường, mà nghĩa mới là trọng:

"Người ta gặp hoàn cảnh hoạn nạn, mà chỉ có một lối xử trí, là tận nhân lực rồi cứ vui vẻ mà nhận cảnh ngộ. Có kẻ gặp một việc chẳng may, thì lòng đau đớn không thể quên được, như vậy ích gì?"

Chữ mạng, theo ông, trỏ cả chữ ngộ của họ Trương. Có người hỏi ông: "Trong trận Trường Bình, bốn chục vạn người chết, mạng của họ đều như nhau sao?" Ông đáp: "Đó cũng là mạng của họ vậy. Chỉ vì họ gặp Bạch Khởi * nên mạng họ như vậy... Đó là việc thường (...) Có kẻ đáng phải tội

---

* Tướng Tần thắng quân Triệu trong trận đó, quân Triệu đầu hàng bốn chục vạn. Bạch Khởi sợ họ nổi loạn, lập mưu giết hết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà được làm vua, hoặc làm tể tướng mà chết đói, hoặc trước sang sau hèn, trước nghèo sau giàu, cũng đều là mạng cả, không đáng lấy làm lạ. Những việc đó vẫn xảy ra, chẳng cần bàn tới, chỉ cần bàn tới nghĩa mà thôi."

Chu Hi nhận như Vương Sung rằng sống chết, thọ yểu, phú quý, bần tiện đều do tiền định, do khí bẩm. Khí bẩm mà phúc hậu thì giàu có, khí bẩm mà tinh anh thì thành thánh hiền, khí bẩm mà thanh cao thì sang, khí bẩm mà trường cửu thì thọ..., ngược lại thì nghèo, thì ngu độn, thì hèn, thì yểu... Ông cho rằng Khổng Tử là thánh nhân mà không giàu sang vì khí bẩm của ngài tuy trong sáng mà không cao, không hậu. Nhan Hồi yểu vì khí bẩm ngắn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TẠO ĐƯỢC MẠNG

Qua đời Minh, Vương Tâm Trai có tư tưởng, cương cường gần như Tuân Tử, tuy tin có mạng nhưng lại cho rằng chỉ hạng thường nhân mới bị số mạng chi phối còn hạng thánh nhân tạo được mạng. Ông lấy thí dụ Khổng Tử không gặp thời là do mạng, nhưng ngài làm sáng được đạo, ảnh hưởng đến đời sau, như vậy là tạo được mạng.

Đầu đời Thanh, Vương Thuyền Sơn cũng chủ trương thuyết đó mà nói rõ thêm rằng bậc anh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tuấn có thể tạo mạng cho thiên hạ chứ không tạo được mạng cho mình. Ông nói:

"Bậc thánh nhân giúp sự hoá dục của trời đất, có thể tạo được mạng của vạn vật, nhưng không thể tạo được mạng của mình. Nếu tạo được mạng của mình thì vua Nghiêu, vua Thuấn đã có thể được con hiền; vua Nghiêu, vua Thuấn đã có thể được con hiền thì Trọng Ni có thể được vua hiền. Nhưng không thể được, cho nên không có thể tạo mạng của mình được." (*Thánh nhân tán thiên địa chi hoá tắc khả dĩ tạo vạn vật chi mạng, nhi bất năng tự tạo kì mạng. Năng tạo kì mạng tắc Nghiêu, Thuấn năng đắc chi vu tử; Nghiêu Thuấn năng đắc chi ư tử, tắc Trọng Ni năng đắc chi ư quân. Nhiên nhi bất năng dã. Cố vô hữu năng tự tạo kỳ mạng dã.* [39] – Văn tập. Quân tướng khả dĩ tạo mạng luận).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhan Tập Trai có tinh thần thực tế và tự cường, tư tưởng có thể coi là xác đáng hơn cả. Ông nhận có mạng nhưng con người có thể sửa đổi được cái mạng của mình. Trong *Ngôn hành lục* có đoạn:

"Có người hỏi: Hoạ phúc đều có tiền định. Điều đó đáng tin không? Tiên sinh (tức Nhan Tập Trai) đáp: Không ! Lúa mọc ở đất, có thứ gặt được năm đấu, có thứ gặt được một thạch (10 đấu); mạng người ta sinh ra cũng như vậy. Nếu được bồi dưỡng bằng phân, đất tốt, tưới nhuần bằng mưa thì thứ lúa năm đấu có thể sản xuất được một thạch;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nếu chẳng những không bồi dưỡng mà còn để cho sâu ăn, còn phá bẻ, thả trâu bò vào, thì thứ một thạch may lắm sản xuất được năm đấu, quá ra, có khi một hột cũng không gặt được nữa. Sinh mạng có gì là nhất định đâu? Bảo mạng là nhất định là hạng trung nhân không ác, không thiện, thuận khí số cho tới hết đời; còn hạng đại thiện, đại ác thì không bị nhốt ở trong cái mạng, còn tại sức người vậy." (*Hoặc vấn hoạ phúc giai mạng trung tạo định, tín đồ? Tiên sinh viết: Bất nhiên. Địa trung sinh miêu hoặc khả ngũ đẩu, hoặc khả nhất thạch, thị do nhân sinh chi mạng dã. Tòng nhi phẩn nhưỡng bồi chi, vũ lộ nhuận chi, ngũ đẩu diệc khả nhất thạch; nhược bất duy vô sở bồi nhuận, hựu tòng nhi mâu tặc chi, tối chiết mục phóng chi, nhất thạch giả hạnh nhi ngũ đẩu, thậm tắc nhất lạp mạc hoạch hĩ. Sinh mạng diệc hà định chi hữu? Phù sở vị mạng nhất định giả, bất ác bất thiện chi trung nhân thuận khí số nhi chung thân giả nhĩ. Đại thiện đại ác cố phi mạng khả hựu dã, tại hồ nhân nhĩ.*) [40]

Ông lại xét thái độ của mỗi hạng người đối với mạng. Đứng đầu là hạng thánh nhân tạo được mạng, rồi tới hạng "*tri mạng lạc thiên*", tới hạng "an mạng thuận thiên", sau cùng là hạng "phụng mạng uý thiên".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tóm lại, từ đời Hán trở đi, hầu hết các triết gia Trung Hoa tin mỗi người có một số mạng riêng, vài nhà như Vương Sung cho rằng số mạng đã nhất định, không thể thay đổi được, vài nhà khác như Nhan Tập Trai cho rằng có thể sửa được; còn đa số nghĩ như Khổng Tử rằng vấn đề số mạng không cần xét tới, cứ tận nhân lực rồi việc xảy ra sao thì vui vẻ mà nhận, như vậy mới là hợp nghĩa và thuận mạng.

Đó là một đặc điểm của triết học Trung Hoa, trọng nhân sinh hơn những lẽ huyền bí. Chương sau xét thái độ đối với sự chết và quan hệ về sự bất hủ, ta lại sẽ được thấy một lần nữa tinh thần thực tế, lạc quan và trọng nhân sinh đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI SỰ CHẾT VÀ QUAN NIỆM VỀ SỰ BẤT HỦ

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI SỰ CHẾT

downloadsachmienphi.com

Đối với sự chết, thái độ chung của các triết gia Trung Hoa thực là đáng mến. Họ không hề thắc mắc tự hỏi chết rồi ra sao, lên Thiên đường hay xuống Địa ngục, nhập Niết bàn hay phải đầu thai? Họ cứ vui vẻ sống mà không nghĩ đến lúc chết. Nho gia chủ trương cứ tận nhân sự rồi chết là nghỉ, lo lắng mà làm gì? Đạo gia cho rằng sống với chết đều là luật tự nhiên, bất tất phải quan tâm tới.

Có người hỏi Khổng Tử về sự chết. Ông đáp: "Chưa biết cái lẽ sống, cần gì biết cái lẽ chết!" (*Vị tri sinh, yên tri tử*! [41] – Tân tiến).

Như vậy là ông tránh không muốn bàn đến lẽ chết, chỉ muốn bàn đến lẽ sống. Cứ theo truyện dưới đây chép trong *Khổng Tử gia ngữ* và thiên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đại lược của Tuân Tử, thì ông cho sống là làm việc mà chết là nghỉ ngơi:

"Tử Cống hỏi Khổng Tử:

- Con học đã thấy mệt rồi, muốn nghỉ để thờ vua.

Khổng Tử đáp:

- Phận làm tôi thờ vua, sớm tối kính cẩn, làm trọn được trách nhiệm là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để thờ cha mẹ.

- Đạo hiếu thờ cha mẹ thì thật vô cùng, mà có thể cảm hóa được lòng người, cũng là việc khó, nghỉ làm thế nào được?

- Vậy xin nghỉ để sống với vợ con.

- Đạo làm chồng phải làm gương cho vợ, lại để cho anh em, thiên hạ trông vào mà bắt chước, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để chơi với bạn bè.

- Nghĩa bằng hữu phải giúp đỡ lẫn nhau, hết lòng hết sức với nhau, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để làm ruộng.

- Công việc nhà nông vất vả từ sáng đến tối, từ lúc gieo cho tới lúc gặt, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

- Thế thì con không lúc nào nghỉ được ư?

- Có chứ, lúc nào thấy cái huyệt đào đã nhẵn nhụi, cái mồ đắp đã chắc chắn, thấy người đi đưa cách biệt hẳn mình, bấy giờ là lúc được nghỉ.

Tử Cống nói:

- Vậy thì cái chết hay thật! Người quân tử lúc chết mới được nghỉ, mà kẻ tiểu nhân lúc chết mới thôi làm bậy."

Sống thì vui vẻ làm hết bổn phận con người, rồi chết là nghỉ: lạc sinh an tử, đó là thái độ của nhà Nho.

Vậy chết không đáng buồn, nhưng cả khi chết cũng phải cho chính đáng, hợp lễ.

Đoạn dưới đây trong *Lễ ký*, thiên *Đàn cung*, chép lúc hấp hối của Tăng Tử, môn đệ của Khổng Tử, có thể đem so sánh với đoạn Platon tả cái chết của Socrate, tuy không cảm động bằng. Thời đó, nghi lễ rất phiền phức, sự tôn ti được phân biệt rõ ràng chẳng những trong việc cúng tế, ma chay, mà cả trong y phục, nhà cửa, đồ dùng nữa. Chẳng hạn, cha làm thường dân mà con là đại phu thì khi chôn cất, áo quan của cha phải là áo quan của thường dân, nhưng tang phục của con phải là tang phục của đại phu; thường dân mà giàu có cũng không được mặc quần áo tốt, dùng đồ tốt như đại phu, còn đại phu mà nghèo thì cũng phải ráng giữ cái nếp sống của đại phu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quý Tôn, một nhà quyền thế đương thời tặng Tăng Tử một chiếc chiếu đẹp, rực rỡ, thứ chiếu chỉ đại phu mới được dùng, mà Tăng Tử không phải là đại phu. Như vậy thì từ kẻ tặng đến người nhận đều là trái lễ. Không hiểu sao Tăng Tử nhận (có lẽ vì không muốn làm phật ý Quý Tôn), tính dùng tạm ít ngày rồi dẹp đi, nhưng chưa kịp thì ốm. Bệnh ông đã nguy kịch, đệ tử là Nhạc Chính Tử Xuân, Tăng Nguyên, Tăng Thân ngồi hầu ở chân giường, và ông nằm trên chiếc chiếu "đại phu" đó. Một đứa nhỏ ngồi một góc cầm nến, thấy như vậy là không hợp lễ, nói: "Cái chiếu đẹp đẽ, rực rỡ kia phải là chiếu của bậc đại phu không?" Tử Xuân bảo nó: "Im!" Nhưng ông nghe thấy, ngơ ngác hỏi: "Hử!" Đứa nhỏ mới lặp lại câu nói: "Cái chiếu đẹp đẽ, rực rỡ kia phải là chiếu của bậc đại phu không?" Ông đáp: "Phải. Của ông Quý Tôn cho ta đó, ta chưa kịp thay nó. Thằng Nguyên dậy thay chiếu đi!" Tăng Nguyên - (có lẽ là con ông) - thấy bệnh ông nguy kịch, xin để sáng hôm sau sẽ thay, sợ làm mệt ông. Ông mắng: "Mày yêu ta không bằng thằng nhỏ kia! Người quân tử yêu người là muốn cho người ta giữ được cái đức, kẻ tiểu nhân yêu người thì núm náu muốn để cho người ta yên. Ta cầu cái gì? Chỉ cầu chết mà được chính đáng (nghĩa là không trái lễ) thôi!" Môn đệ đỡ ông dậy mà thay chiếu, mới đặt ông lại trên chiếc chiếu thường, chưa yên thì ông mất. (*Tăng Tử tẩm tật*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bệnh. Nhạc Chính Tử Xuân toạ, vu sàng hạ: Tăng Nguyên, Tăng Thân toạ vu túc, đồng tử ngung toạ nhi chấp chúc. Đồng Tử viết: "Hoa nhi hoản, đại phu chi trách dư? Tử Xuân viết: "Chỉ!" Tăng Tử văn chi, cù nhiên viết: "Hu!" Viết: "Hoa nhi hoản, đại phu chi trách dư?" Tăng Tử viết: "Nhiên. Tử Quý Tôn chi tứ dã, ngã vị chi năng dịch dã! Nguyên khởi dịch trách!" Tăng Nguyên viết: "Phu tử chi bệnh cức hĩ, bất khả dĩ biến, hạnh nhi chi vu đán, thỉnh kính dịch chi." Tăng Tử viết: "Nhữ chi ái ngã dã, bất như bỉ! Quân tử chi ái nhân dã dĩ đức, tế nhân chi ái nhân dã dĩ cô tức. Ngô hà cầu tai? Ngô đắc chính nhi tệ yên, tử dĩ hĩ!" Cử phù nhi dịch chi, phản tịch, vị an nhi một.[42] – Đàn cung).

Lão Trang lại càng coi thường cái chết. Trang Tử cho sống chết như nhau, đều là sự biến hoá tự nhiên. Sinh là khí tụ lại, chết là khí tan đi. Có tụ thì phải có tán, có sinh thì phải có tử; mà tử là bắt đầu sinh, như có ngày thì có đêm, đêm xuống thì ngày mới hiện.

Trong thiên *Đại tôn sư*, ông viết:

"Sinh tử là mạng trời (tức lẽ tự nhiên), có đêm có ngày, đó là lẽ trời vậy." (*Sinh tử, mạng dã, kỳ hữu dạ đán chi thường, thiên dã*) [43].

Lại nói:

"Sinh là con đường của tử, tử là bước đầu của sinh (...) Người ta sống là khí nó tụ. Khí tụ thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sống, tán thì chết. Đã coi tử sinh như bước đường thì còn lo sợ gì nữa?" (*Sinh dã tử chi đồ tử dã sinh chi thuỷ (...) Nhân chi sinh, khí chi tụ dã. Tụ tắc vi sinh, tán tắc vi tử. Nhược tử sinh vi đồ, ngô hựu hà hoạn?* [44] – Tri bắc du).

Ông cũng nghĩ như nhà Nho rằng chết là nghỉ: "Trời đất dùng cái hình mà chở ta, dùng cái sống làm nhọc ta, dùng cái già làm cho ta nhàn, dùng cái chết mà cho ta nghỉ. Cho nên trời đất tốt với ta lúc sống thì cũng tốt với ta lúc chết." (*Phù đại khối tái ngã dĩ hình, lao ngã dĩ sinh, dật ngã dĩ lão tức ngã dĩ tử. Cố thiện ngô sinh giả, nãi sở dĩ thiện ngô tử dã.* [45] Đại tôn sư).

Do đó mà ông khuyên ta nên có thái độ này:

"Bậc chân nhân (cũng như thánh nhân) xưa không ham sống, không ghét chết, ra không vui, vào không sợ, thản nhiên mà đến, thản nhiên mà đi" (*Cổ chi chân nhân bất tri duyệt sinh, bất tri ố tử, kỳ xuất bất hân, kỳ nhập bất cự, du nhiên nhi vãng, du nhiên nhi lai nhi dĩ hĩ* [46]. – Như trên).

Trong sách Trang Tử có nhiều chỗ tỏ rõ thái độ của ông đối với sự chết; chúng tôi xin trích ra đây một đoạn:

"Vợ Trang Tử chết. Huệ Tử đến viếng, thấy Trang Tử đang ngồi duỗi xoạc hai chân, tay gõ nhịp vào bồn mà hát. Huệ Tử bảo: Mình ăn ở với người ta, có con với người ta. Bây giờ người ta già,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người ta chết, không khóc cũng còn được đi, lại còn gõ bồn mà hát, chẳng cũng quá lắm ư?

Trang Tử đáp:

- Không phải thế. Lúc nhà tôi mới mất, tôi cũng như mọi người, thương tiếc lắm chứ! Nhưng xét lại hồi trước thì vốn là không có sinh; chẳng những không có sinh mà vốn lại là không có hình, chẳng những không có hình mà vốn lại là không có khí; con người chẳng qua là tạp chất biến mà hoá ra có khí, khí biến mà hoá ra có hình, hình biến mà hoá ra có sinh, có sinh lại biến ra có tử, có khác nào như xuân, hạ, thu, đông, bốn mùa cứ tuần hoàn đi lại không? Vả lại, người ta chết là trở về với tạo hoá, cũng như người ra ngoài mà về nhà, thế mà ta cứ còn theo đuổi, nghêu ngao khóc lóc, thì chẳng hoá ra ta không biết mạng trời ư? Cho nên tôi không khóc nữa." (*Trang Tử thê tử. Huệ Tử điếu chi. Trang Tử tắc phương kỳ cứ cổ bồn nhi ca. Huệ Tử viết: Dữ nhân cư, trưởng tử; lão, thân tử, bất khốc diệc túc hĩ, hựu cổ bồn nhi ca, bất diệc thậm hồ? Trang Tử viết: Bất nhiên. Thị kỳ thuỷ tử dã, ngã độc hà năng vô khái nhiên! Sát kỳ thuỷ, nhi bản vô sinh; phi đồ vô sinh dã, nhi bản vô khí. Tạp hồ mang vật chi gian, biến nhi hữu khí, khí biến nhi hữu hình, hình biến nhi hữu sinh: kim hựu biến nhi chi tử, thị tương dữ vi xuân thu đông hạ tứ thời hành dã. Nhân thả yển nhiên tẩm vu cự*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thất, nhi ngã khiếu khiếu nhiên tuỳ nhi khốc chi, tự dĩ vi bất thông hồ mạng, cố chỉ dã [47] - Trí lạc).

Vậy chết là trở về với tạo hoá. Chỗ khác (thiên Đại tôn sư), ông bảo chết là thay hình đổi tướng. Nếu chết mà buồn thì tức là không muốn thay hình đổi tướng, chỉ muốn làm người mãi; tạo hoá sẽ cho ta là quái gở, cũng như người thợ đúc, đúc một món đồ mà thấy kim thuộc nhảy dựng lên chỉ đòi làm thanh gươm thôi, tất sẽ cho kim thuộc đó là vật bất tường. Tạo hoá là cha mẹ ta thì ta phải vâng lời tạo hoá. Tạo hoá muốn biến ta thành "gan con chuột hay cánh con trùng" thì cũng vui vẻ mà nhận. Vả lại biết đâu chừng, kiếp sau lại chẳng vui hơn kiếp này, ta đừng nên như nàng Lệ Cơ, khi về nhà chồng thì lệ đầm bâu áo mà khi đến hoàng cung, cùng với vua Tấn đồng sàng, lại hối hận giọt lệ ngày xưa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tóm lại, Nho và Đạo đều không sợ cái chết, nhưng thái độ có khác nhau ở điểm này: Đạo đối với cái chết thì thản nhiên, còn Nho thì đối với cái chết của người thân hay không thân cũng buồn (ta nhớ lúc Nhan Hồi chết, Khổng Tử khóc thảm thiết, và nhớ khi ông ở bên cạnh một nhà có tang thì ăn không ngon, không buồn gảy đàn nữa), còn đối với cái chết của mình, có trường hợp vui mà cũng có trường hợp buồn: vui như Tăng Tử thấy suốt đời đã giữ được đạo, làm tròn được bổn phận, lúc chết là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lúc được nghỉ; còn buồn thì như Khổng Tử khi nằm chiêm bao biết mình không sống được nữa, than rằng đời mình sắp hết mà đạo không thực hiện được: "Núi Thái Sơn có lẽ đổ chăng? Cây lương mộc có lẽ nát chăng? Người triết nhân có lẽ nguy chăng? (*Thái Sơn kỳ đổi hồ? Lương mộc kỳ hoại hồ? Triết nhân kỳ nuy hồ?*[48] - Lễ ký, Đàn cung). Nguyên do chỉ tại Nho muốn hăm hở cứu thế, còn Đạo muốn phiêu nhiên thoát tục.

Từ đời Hán trở đi, các triết gia chỉ lặp đi lặp lại những tư tưởng trên chứ không thêm ý gì lạ.

Chẳng hạn Dương Tử Vân đời Hán viết:

"Có sống tất có chết, có thuỷ tất có chung, đó là đạo tự nhiên." (Pháp ngôn – Quân tử).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đời Tống, Trương Hoành Cừ viết:

"Sống, ta thuận lý; chết, ta nghỉ ngơi." (*Tồn, ngô thuận sự, một, ngô ninh dã.*[49] – Chính mông).

Chu Hi viết:

"Người được trời phú cho ít nhiều đạo lý, tự nhiên đầy đủ không thiếu sót, thì nên theo đúng những đạo lý đó đừng thiếu sót, rồi đến lúc chết, là lúc lẽ sống không còn nữa thì chết được an mà không thẹn." (*Nhân thụ thiên sở phù hử đa đạo lý, tự nhiên hoàn cự vô khiếm khuyết, tu tận đắc dá đạo lý vô khiếm khuyết, đáo ná tử thời, nãi thị sinh lý dĩ tận, an vu tử nhi vô quý.* [50] – Ngữ loại).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vương Thuyền Sơn đời Thanh viết:

"Coi cái chết là buồn, chứ không lo, là tại sao?... Buồn là muốn kéo dài cái sống của trời đất; lo là muốn bỏ cái sự biến hoá của trời đất." *Dĩ chi vi ai, nhi bất dĩ chi vi hoạn, hà dã? (...) Ai dĩ diên thiên địa chi sinh, hoạn dĩ phế thiên địa chi hoá.*[51] – Chu Dịch ngoại truyện).

Ý ông muốn nói: Chết mà buồn là để tỏ lòng tiếc cái đời mà trời đất cho mình, như vậy là phải; còn nếu lo thì là không hiểu lẽ biến hoá của trời đất, là muốn sống mãi mãi, như vậy là trái.

QUAN NIỆM VỀ SỰ BẤT HỦ

Đó là thái độ đối với sự chết. Nhưng chết có phải là hoàn toàn hết hay không? Hay là chỉ có thể xác tan rã còn linh hồn thì bất diệt? Về điểm này, triết học Trung Hoa, khác triết học Âu Tây và Ấn Độ, bàn tới rất ít. Ta có thể nói là đại đa số theo quan niệm *"vị tri sinh, yên tri tử"* của Khổng Tử, cho vấn đề linh hồn sau khi chết là không thể biết được, hoặc vô bổ cho nhân sinh.

Cũng như mọi dân tộc khác, dân tộc Trung Hoa thời xưa tin có trời, có quỷ thần. Trong *Lễ ký*, thiên *Khúc lễ hạ* chép: "Thiên tử tế trời đất, tế bốn phương, tế núi sông, tế ngũ tự (ngũ tự là thần cửa, ngõ, giếng, bếp và giữa nhà); chư hầu tế

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phương mình ở, tế ngũ tự; quan đại phu tế ngũ tự; kẻ sĩ tế tổ tiên." (*Thiên tử tế thiên địa, tế tứ phương, tế sơn xuyên, tế ngũ tự; chư hầu phương tự, tế ngũ tự; đại phu tế ngũ tự; sĩ tế kỳ tiên*) [52].

Họ phân biệt như vậy, tất nhiên là để giữ cái chính sách tôn ti, bắt mỗi hạng người phải giữ cái địa vị của mình mà không được lấn qua địa vị người khác; nhưng biết đâu chừng chẳng là còn do cái ý không muốn cho dân chúng cúng lễ quá nhiều mà bỏ việc làm ăn, cho nên chỉ cho phép kẻ sĩ và thường dân cúng tổ tiên mà thôi; lại cũng có thể là do lẽ ở Trung Hoa, sự cúng tổ tiên là quan trọng nhất, tổ tiên so với Thượng đế, quỷ thần thì cụ thể nhất.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Họ cúng tổ tiên vì họ tin rằng người ta chết rồi, thể phách tiêu tan nhưng tinh anh thì còn, có thể can thiệp đến việc người mà phù hộ cho con cháu. Nhất là những người lúc sinh thời có tài đức, làm vua làm chúa thì lúc chết, lên ở trên trời. Kinh Thi nói: "*Tam hậu tại thiên*" [53]. (Ba vua - tức Vương Quý, Văn Vương và Vũ Vương - ở trên trời). Lại có chỗ nói: "Vua Văn Vương lên xuống ở bên tả bên hữu Thượng đế" (*Văn Vương trắc giáng tại Đế tả hữu*) [54].

Cũng trong *Lễ ký*, thiên *Tế nghĩa*, còn có câu: "Chết rồi, cái hài cốt chôn xuống đất, dần dần tan rã đi, còn cái tinh anh thì lên trên khoảng không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gian sáng rõ rực rỡ." (*Tử tất qui thổ, cốt nhục tệ ư hạ, âm vi dã thổ, kì khí phát dương ư thượng vi chiêu minh*) [55].

Khổng Tử chắc cũng tin có quỷ thần, rất trọng sự tế lễ, nhưng linh hồn người chết bất diệt hay không, nhất là cảm giác được hay không, thì ông không tin.

Một hôm Tử Cống hỏi ông:

" – Người chết rồi có biết gì nữa không?

Ông đáp:

- Nếu ta nói người chết rồi mà còn biết thì sợ những con cháu hiếu thảo liều chết để theo ông cha; nếu ta nói người chết rồi mà không biết gì thì sợ con cháu bất hiếu, cha mẹ chết bỏ không chôn. Muốn biết người chết rồi có biết hay không biết, chuyện đó không phải là chuyện cần kíp ngay bây giờ, sau sẽ biết" (Khổng Tử gia ngữ).

Vẫn là chủ trương "chỉ nhân sự là quan trọng." Rõ ràng nhất là câu này trong *Lễ ký*, thiên *Đàn cung*: "Cho người chết là mất hẳn, không biết gì nữa, là bất nhân, không nên theo, cho người chết là còn biết như lúc hãy còn sống, là bất tri không nên theo." (*Chi tử nhi trí tử chi, bất nhân, nhi bất khả vi dã; chi tử như trí sinh chi, bất tri, nhi bất khả vi dã*)[56].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chết rồi linh hồn có bất diệt không, chết rồi còn biết gì nữa không? Đó là những điều không quan trọng; điều quan trọng là chết rồi có lưu được sự nghiệp lại đời sau không? Cho nên Khổng Tử không hề bàn đến linh hồn mà chỉ xét đến sự nghiệp. Ông khen các bậc hiền nhân công thần đời trước:

"Tề Cảnh Công có ngàn cỗ xe bốn ngựa, tới ngày chết, không có đức gì cho dân ca tụng. Bá Di, Thúc Tề đói ở chân núi Thú Dương, tới ngày nay dân còn ca tụng." (*Tề Cảnh Công hữu mã thiên tứ, tử chi nhật, dân vô đắc nhi xưng chi. Bá Di, Thúc Tề ngã vu Thú Dương chi hạ, dân đáo vu kim xưng chi.* [57] Quý thị).

"Quản Trọng giúp Hoàn Công làm bá chư hầu, bình định được thiên hạ, dân tới nay còn mang ơn ông. Nếu không có ông thì chúng ta đã thành mọi rợ, đầu gióc tóc, áo gài nút bên trái hết rồi!" (*Quản Trọng tướng Hoàn Công, bá chư hầu nhất khuông thiên hạ, dân đáo vu kim thụ kỳ tứ. Vi Quản Trọng, ngô kỳ bị phát tả nhiệm hĩ!*[58] - Hiến vấn).

Tóm lại là ông chỉ lo "hết đời mà danh không được xưng tụng" (*Quân tử tật một thế nhi danh bất xưng yên*[59] – Vệ Linh Công).

Tất nhiên, danh đó không phải là thứ hư danh vì có lần ông bảo: "Người quân tử lo rằng không có tài năng, không lo rằng người khác

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không biết tới mình." (*Quân tử bệnh vô năng yên, bất bệnh nhân chi bất kỷ tri dã.*[60] – Như trên).

Muốn có danh cho đời sau xưng tụng thì phải làm nên sự nghiệp. Trong sách Tả truyện có chép lời này của Thúc Tôn Báo: "Bậc trên cùng lập được đức, bậc dưới lập được công, thấp nữa thì lập được ngôn; dù lâu mà sự nghiệp vẫn còn, như vậy gọi là bất hủ." (*Thái thượng hữu lập đức, kỳ thứ hữu lập công, kỳ thứ hữu lập ngôn; tuy cửu bất phế, thị chi vị bất hủ*)[61].

Lời đó diễn được đúng quan niệm của đạo Nho về việc lập sự nghiệp: lập đức là đáng quý nhất, rồi mới đến lập công, còn việc trước tác (lập ngôn) thấp hơn cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mạnh Tử nói:

Vua Thuấn là người, ta cũng là người; vua Thuấn làm khuôn phép cho thiên hạ, lưu truyền được tới đời sau, ta vẫn chỉ là một kẻ tầm thường trong làng xóm! Đó là điều đáng lo vậy!" (*Thuấn nhân dã, ngã diệc nhân dã; Thuấn vi pháp vu thiên hạ, khả truyền vu hậu thế, ngã do vị miễn vi hương nhân dã! Thị tắc khả ưu dã.*[62] - Li lâu).

Các nhà Nho đời sau cũng đều cho "danh truyền ở đời cùng sáng với mặt trời mặt trăng" (*danh truyền vu thế, dữ nhật nguyệt tịnh*) là thọ. Dương Hùng bảo loài vật thọ nhờ bẩm sinh; có loài

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sống lâu hơn người như con rùa, con rồng, con chim hồng, chim hộc; loài người thọ nhờ đức nhân, tức nhờ lập đức; nếu bỏ cái đức mà tìm cách trường sinh như tiên thì sống cũng không khác gì chết: "Thánh nhân ở trong thiên hạ, tủi rằng mình không hiểu rõ được lẽ của mọi vật; còn tiên nhân ở trong thiên hạ thì chỉ mong được sống lâu. Ôi nói là sống, là sống! Tuy gọi là sống mà thực là chết đấy!" (*Thánh nhân chi vu thiên hạ, sỉ nhất vật chi bất tri; tiên nhân chi vu thiên hạ, sỉ nhất nhật chi bất sinh. Viết: sinh hồ, sinh hồ! Danh sinh nhi thực tử dã.*[63] – Pháp ngôn. Quân tử).

Theo chỗ chúng tôi biết, từ Hán đến Thanh chỉ có hai nhà bàn đến linh hồn và quả quyết rằng chết là hết, linh hồn không thể bất tử được: Vương Sung đời Hán và Phạm Trẩn đời Lục triều.

Trong cuốn *Luận hành*, Vương Sung viết đại ý rằng máu còn lưu thông thì còn sống, máu hết lưu thông thì sự sống biến mất, cơ thể tan rã. Cái chết của con người giống như ngọn lửa bị dập tắt. Bảo rằng chết mà vẫn còn ý thức thì không khác gì là bảo rằng ngọn lửa tắt rồi mà vẫn còn chiếu sáng.

Phạm Trẩn cũng có luận điệu như vậy, so sánh sự quan hệ giữa tinh thần và thân thể với sự quan hệ giữa sự sắc bén và lưỡi dao. Không có lưỡi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dao thì không có sự sắc bén, mà thân thể đã không tồn tại nữa thì tinh thần cũng phải diệt *.

Lão Tử cũng không bàn đến linh hồn. Hình như ông cho chữ thọ có hai nghĩa:

Nghĩa thứ nhất: quên mình đi không sống cho mình mà sống cho người, thì sẽ thọ, như trong đoạn này ở *Thượng thiên*:

"Trời đất sở dĩ lâu dài được là vì không sống cho mình nên được trường sinh. Vì vậy thánh nhân để thân lại sau mà thân ở trước, để thân ra ngoài mà thân được còn." (*Thiên địa sở dĩ năng trường thả cửu giả, dĩ kì bất tự sinh, cố năng trường sinh. Thị dĩ thánh nhân hậu kì thân nhi thân tiên, ngoại kì thân nhi thân tồn*) [64].

Nghĩa thứ nhì có vẻ huyền bí: người với trời, đất, đạo đều là lớn cả mà đạo là tự nhiên, là lâu dài, còn người hễ không mất cái bản tính, thì chết mà không mất. (Không mất cái bản tính là lâu dài, chết mà không mất là thọ." (*Bất thất kì sở giả cửu, tử nhi bất vong giả thọ*) [65].

Trang Tử đã coi sinh tử chỉ là một; chỉ là cái hình thức biến hoá, tất không cho chết là hết. Giảng về cách học đạo, ông có câu:

---

* Xem quyển thượng, phần I.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Đã bỏ được cái sống ra ngoài (coi được sự sống như là không có) rồi sau mới được sáng suốt, sáng suốt rồi sau mới thấy được đạo lý thuần nhất: vũ trụ bản căn là một. Thấy vũ trụ bản căn là một rồi mới vượt được cổ kim (tức không còn thấy có xưa có nay). Vượt được cổ kim rồi mới vào được cõi không sống không chết." (*Dĩ ngoại sinh hỹ, nhi hậu năng chu triệt, chu triệt nhi hậu năng kiến độc, kiến độc nhi hậu năng vô cổ kim, vô cổ kim nhi hậu nhập vu bất tử bất sinh*[66] – Đại tôn sư).

Ở đoạn trên chúng tôi đã nói Trang Tử coi chết là biến hoá, và khuyên ta đừng trái lệnh tạo hóa. Vậy hình như ông tin rằng con người chết đi, có thể sống một kiếp khác, không nhất định là kiếp người, và kiếp này nối kiếp kia cho tới vô cùng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tư tưởng đó phát biểu trong đoạn dưới đây, thiên *Đại tôn sư*, một đoạn rất lạ trong triết học Trung Quốc:

"Tử Lai ốm, thở hổn hển gần chết, vợ con bao chung quanh mà khóc. Tử Lê đến thăm, thấy vậy, bảo: "Tránh ra, đừng làm kinh động người chết." Rồi đứng dựa cửa, nói với Tử Lai: "Lớn thay, tạo hoá! Tạo hoá sắp làm gì anh đây? Sắp đem anh đi đâu đây? Sắp biến anh thành gan con chuột hay cánh con trùng?" Tử Lai nói: "Con đối với cha mẹ thì sai bảo đi đâu cũng phải nghe dù đông, tây,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nam, bắc. Âm dương khác gì cha mẹ của con người. Âm dương xô ta tới chỗ chết mà ta không theo là ta ngỗ nghịch" (*Tử Lai hữu bệnh, suyễn suyễn nhiên tương tử. Kỳ thê tử hoàn nhi khấp chi. Lê vãng vấn chi, viết: "Sất tị, vô đát hoá." Ỷ kì hộ dữ chi ngứ viết: "Vĩ tai tạo hoá, hựu tương hề dĩ nhữ vi? Tương hề dĩ nhữ thích? Dĩ nhữ vi thử can hồ, dĩ nhữ vi trùng tí hồ?" Tử Lai viết: "Phụ mẫu ư tử, đông, tây, nam, bắc, duy mạng chi tòng. Âm dương ư nhân, bất si ư phụ mẫu. Bỉ cận ngô tử ngã bất thính, ngã tắc hãn hĩ"* [67].

Ở thời Trang Tử, những tín ngưỡng của Ấn Độ đã truyền qua Trung Hoa chưa? Hay đoạn này do người sau viết?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

TÍNH

Vấn đề tính thiện hay là ác là một vấn đề căn bản của đạo Nho.

Điều đó cũng dễ hiểu. Một khi đã coi sự giáo hoá con người là quan trọng hơn cả, quan trọng đối với cá nhân, với gia đình, với xã hội; một khi đã muốn dùng nó để lập lại trật tự trong xã hội, nghĩa là coi chính trị và giáo dục là một, thì không thể nào không xét tới cái tính của con người được. Tuỳ quan niệm của mỗi nhà về cái tính - cho nó là thiện hay ác, hay không thiện không ác, hay cả thiện lẫn ác... - mà phương pháp giáo hoá cá nhân, phương pháp trị dân của mỗi nhà có thể thay đổi: chẳng hạn nếu coi tính là thiện thì chỉ cần khuếch sung cái thiện đó là đủ, còn như nếu coi nó là ác thì cần ngăn diệt cái ác đó, và ta thấy ít nhất cũng đã có hai phương pháp giáo hoá khác hẳn nhau, trái ngược nhau nữa: một trong lễ nhạc, một trong

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hình pháp. Tóm lại, ta có thể coi quan niệm về *tính* là một định tắc của mỗi phái Nho học, do định tắc đó mà ta tìm ra manh mối của phương pháp chính giáo của phái đó. Lý thuyết về tính đã là lý thuyết căn bản thì nhà Nho nào cũng đem ra bàn là lẽ tất nhiên.

TÍNH TƯƠNG CẬN

Tuy nhiên vấn đề lý thuyết đó mới chỉ được đặt ra từ thời Mạnh Tử trở đi mà thôi.

Khổng Tử cũng có nói tới đấy, nhưng nói trong có mỗi một câu này ở gần đầu chương *Dương hoá*: *"Tính tương cận dã, tập tương viễn dã."* [68].

Về sau "tập tương viễn dã" thì rất rõ nghĩa; ai cũng hiểu là "do tập tành và thói quen mà tính mỗi người mới hoá ra khác nhau". Còn về trên, *"tính tương cận dã"*, thì mỗi người hiểu một cách.

Tưởng Duy Kiều trong cuốn *Trung Quốc triết học sử cương yếu* (Trung Hoa thư cục - Đài Loan - 1957) cho rằng Khổng Tử bảo tính là thuần, không gọi là thiện hay ác được, tuỳ hoàn cảnh mà nó biến ra thiện hay ác, cũng như tấm lụa bạch, nhuộm xanh thì nó hoá xanh, nhuộm đỏ thì nó hoá đỏ.

Một số học giả khác - trong đó có Trần Trọng Kim - dẫn thêm câu này trong thiên *Hệ từ* (kinh *Dịch*): *"Nhất âm nhất dương chi vị đạo, kế chi giả*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thiện dã, thành chi giả, tính dã" và câu "*Thiên mệnh chi vị tính*" trong Trung dung, rồi suy ra rằng "tính là cái phần thiên lý của trời phú cho" thì tất phải thiện, mặc dầu Khổng Tử không nói là thiện hay ác. Vậy người nào sinh ra cũng có tính thiện, cho nên mới bảo là "tương cận".

Lời đó không hợp với lời chú thích của Chu Hi. Chu Hi bảo "chữ *tính* trong *Luận ngữ* có cái nghĩa gồm cả khí chất, vậy thì có thiện có ác, nhưng xét lúc đầu thì tính mỗi người không xa nhau mấy."

Có người lại dẫn thêm câu: "Tử viết: *Duy thượng trí dữ hạ ngu bất di*"[69], cũng trong chương *Dương hoá*, ở kế câu "Tính tương cận dã, tập tương viễn dã" mà bảo rằng Khổng Tử chủ trương tính có ba hạng: cao, thấp và trung bình; hạng cao (trí) và hạng thấp (ngu) thì tính không thay đổi, còn hạng trung bình thì gần giống nhau, và thay đổi, tuỳ tập tành cái thiện mà hoá thiện hoặc quen với cái ác mà hóa ác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giải thích như vậy là miễn cưỡng: bàn về tính mà sao lại nói đến trí và ngu? Huống hồ tuy hai câu đặt sát nhau thật, nhưng đầu câu sau cũng có hai chữ *Tử viết* như đầu câu trước thì có thể tin rằng Khổng Tử nói hai câu đó trong hai hoàn cảnh khác nhau chứ không phải cùng một lúc, và câu sau không nhất định là để bổ túc câu trước.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phan Bội Châu, trong *Khổng học đăng*, hiểu gần giống Chu Tử, bảo rằng: "Nhận cho đến ý đức Khổng Tử thời ở trong chữ "*tính*" chẳng phải tuyệt đối là *thiện*, cũng chẳng phải tuyệt đối là *ác*" (trang 406). Nhưng rồi mười hàng sau lại viết: "*Tương cận*" là nghĩa làm sao? *Nguyên đầu vẫn thiện** nhưng xê xích một tí thời té ra ác cũng không khó gì", thì cơ hồ như lại xa Chu Tử.

Chúng tôi nghĩ rằng ở thời Khổng Tử chưa có nhiều học thuyết khác nhau và ông cũng chưa đặt ra vấn đề tính thiện hay tính ác, ngẫu nhiên mà thốt ra câu đó, có lẽ nói rằng con người khi sinh ra không khác nhau bao nhiêu (nghĩa là có khác nhau một chút rồi, chứ không phải là "*thuần*" như Tưởng Duy Kiều giải thích), có người dễ hoá thiện, có người dễ hoá ác, nhưng quan trọng nhất là sự tập tành và thói quen, nó có thể làm cho người ta khác xa nhau: kẻ rất thiện, kẻ rất ác. Chúng tôi chưa chắc rằng đoán đã đúng. Ông chỉ thốt ra có bốn tiếng thì làm sao mà hiểu rõ ông cho được!

Khoảng năm chục năm sau, tới thời Mặc Tử, vấn đề tính thiện hay ác cũng vẫn chưa đặt ra. Trong bộ Mặc Tử, ta chỉ thấy mỗi một câu này:

"Thầy Mặc Tử thấy tơ nhuộm mà than rằng: Nhuộm xanh thì hoá xanh, nhuộm vàng thì hoá

---

* Chúng tôi in chữ *ngả*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vàng, cái chất vào lụa mà thay đổi thì màu của lụa thay đổi; năm lần nhuộm vào thì đã có năm màu rồi; cho nên sự tiêm nhiễm không thể không thận trọng được!" (*Tử Mặc Tử kiến nhiễm ti giả nhi thán viết: Nhiễm ư thương tắc thương, nhiễm ư hoàng tắc hoàng; sở nhập giả biến, kỳ sắc diệc biến, ngũ nhập nhi dĩ tắc vi ngũ sắc hĩ; cố nhiễm bất khả bất thận dã!*)

Ông không nói đến tính, chỉ xét kết quả của sự tiêm nhiễm, nhưng hình như cho rằng tính vốn không thiện không ác, có thể hoá thiện mà cũng có thể hoá ác.

Tới thời Mạnh Tử, vấn đề mới được nêu lên rõ ràng và gây nhiều cuộc tranh luận.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sách Mạnh Tử, chương *Cáo Tử* có một đoạn quan trọng về phương diện lịch sử triết học. Đoạn đó như sau:

"Công Đô Tử thưa (với Mạnh Tử): "Có người như Cáo Tử bảo rằng: "Tính không phải thiện mà cũng không phải bất thiện." Lại có người bảo: "Tính có thể làm thành thiện, có thể làm thành bất thiện. Cho nên vua Văn, vua Võ (minh quân) dấy lên thì dân ưa điều thiện; đến khi vua U, vua Lệ (hôn quân) dấy lên thì dân ưa làm điều bạo ngược." Lại có một hạng khác nói rằng: "Có tính thiện, có tính bất thiện. Cho nên ông Nghiêu (đại hiền) làm vua, mà có em là Tượng (đại ác) làm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân. Cổ Tẩu (đại ác) làm cha mà có vua Thuấn (đại hiền) làm con... Nay thầy bảo tính thiện thì lời các người đó đều sai hết ư?" (*Công Đô Tử viết: Cáo Tử viết: "Tính vô thiện, vô bất thiện dã". Hoặc viết: Tính khả dĩ vi thiện, khả dĩ vi bất thiện. Thị cố Văn, Võ hưng, tắc dân hiếu thiện: U, Lệ hưng, tắc dân hiếu bạo." Hoặc viết: "Hữu tính thiện, hữu tính bất thiện. Thị cố dĩ Nghiêu vi quân, nhi hữu Tượng; dĩ Cổ Tẩu vi phụ nhi hữu Thuấn... Kim viết tính thiện, nhiên tắc bỉ gia phi dư?").*

Đọc đoạn đó ta thấy thời Mạnh Tử, ít nhất cũng đã có bốn thuyết về tính:

- Thuyết tính thiện của Mạnh Tử;
- Thuyết tính không thiện không ác của Cáo Tử;
- Thuyết tính vừa thiện vừa ác (không biết của ai);
- Thuyết tính có thiện, có ác (cũng không biết của ai).

Ngoài ra còn thuyết tính siêu thiện ác của Trang Tử. Trang sinh sau Mạnh khoảng mười lăm năm; có thể rằng thuyết của Trang cũng lưu hành ở đương thời, nhưng Trang ghét biện luận, nên Mạnh không biết tới hoặc không bàn tới. Mạnh Tử mất được ít lâu, lại thêm một thuyết nữa của Tuân Tử: thuyết tính ác. Vậy trong khoảng năm chục năm, trước sau có đến sáu thuyết về tính người.

Dưới đây chúng tôi sẽ lần lượt trình bày:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1. Thuyết tính thiện của Mạnh Tử, rồi thuyết tính ác của Tuân Tử để dễ đối chiếu với nhau.

2. Thuyết tính không thiện ác của Cáo Tử, rồi một thuyết hơi tương tự thuyết đó, tức thuyết siêu thiện ác của Trang Tử.

3. Thuyết tính vừa thiện vừa ác. Và sau cùng

4. Thuyết tính có thiện có ác.

Những thuyết đó phát sinh ở thời Chiến quốc, làm đề tài suy luận cho các triết gia đời sau, từ Hán đến Đường. Mãi đến Tống, mới có thêm những thuyết lạ: thuyết tính nhị nguyên và thuyết tính nhất nguyên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÍNH THIỆN

Muốn hiểu rõ thuyết tính thiện của Mạnh Tử, ta cần biết ông cho chữ *tính* cái nghĩa nào.

Trong chương *Li lâu* (Mạnh Tử) có câu: "*Nhân chi sở dĩ dị vu cầm thú giả, cơ hi*" [70], nghĩa là loài người sở dĩ khác cầm thú chỉ có mảy may mà thôi, mà chỗ giống nhau thì nhiều.

Chỗ khác ông bảo con người được ăn no mặc ấm, nhàn rỗi mà lại không được dạy dỗ thì chẳng khác cầm thú là bao.

Vậy ông cũng nhận rằng con người có chỗ thiện, có chỗ bất thiện. Chỗ bất thiện đó là phần

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ti tiểu, đáng khinh; còn chỗ thiện mới là phần cao đại, đáng quý:

Trong con người có phần quý trọng, có phần bỉ tiện, có phần cao đại, có phần ti tiểu. Đừng săn sóc cái phần ti tiểu mà làm hại cái phần cao đại, đừng lo cho phần bỉ tiện mà làm hại phần quí trọng. Nuôi dưỡng cái phần ti tiểu thì thành tiểu nhân; nuôi dưỡng cái phần cao đại thì thành đại nhân (tức người có đức)... Kẻ nào chỉ lo việc ăn với uống thì bị coi là đê tiện vì kẻ đó nuôi dưỡng cái phần ti tiểu mà làm mất cái phần cao đại." (*Thể hữu quý tiện, hữu tiểu đại. Vô dĩ tiểu hại đại, vô dĩ tiện hại quý. Dưỡng kì tiểu giả vi tiểu nhân, dưỡng kì đại giả vi đại nhân... Ẩm thực chi nhân, tắc nhân, tiện chi hĩ, vị kì dưỡng tiểu dĩ thất địa dã.*[71] - Cáo Tử).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mà ông cho rằng chỉ cái phần thiện, cái phần quý, đại, cái phần nó phân biệt ta với cầm thú đó mới gọi là tính, còn cái phần tiện, tiểu, cái phần ác kia, có chung với cầm thú thì không gọi là tính được; vì "Nếu sinh ra mà gọi là tính... thì tính của con chó như tính của con trâu, mà tính của con trâu như tính của con người ư?" (Cáo Tử).

Tính là cái gì chung cho cả một loài, mà loài người có nhiều điểm giống nhau: "Miệng nếm vị ngon thì ai cũng thích như nhau, tai nghe thanh âm du dương thì ai cũng thích như nhau, mắt trông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sắc đẹp thì ai cũng thấy đẹp như nhau, riêng về cái tâm thì lại không giống nhau sao? Cái tâm giống nhau ở đâu? Ở chỗ ai cũng trọng lý và nghĩa. Thánh nhân là người trước ta đã thấy cái chỗ giống nhau của ta, cho nên lý nghĩa làm cho lòng ta thích, cũng như thịt loài ăn cỏ, ăn lúa làm cho miệng ta thích vậy."

Hễ đồng loại với nhau thì nêu những điểm giống nhau, mà mình đồng loại với thánh nhân, thì cái tính của mình phải là cái tính của thánh nhân, nghĩa là chỉ lấy cái phần thiện trong bản tính loài người mà gọi là tính thôi.

Để cho thấy rõ rằng bất kỳ ai cũng có cái mầm thiện sẵn ở trong lòng, Mạnh Tử đưa ra những bằng chứng cụ thể này, mà triết học Trung Hoa gọi là "tứ đoan thuyết" (thuyết bốn mối):

"Người ta ai cũng có: lòng thương người... Sở dĩ tôi bảo người ta ai cũng có lòng thương người, chứng cứ là ở đây: Giả thình lình thấy đứa nhỏ sắp ngã xuống giếng thì ai cũng có lòng bồn chồn thương xót. Bồn chồn thương xót không phải là vì muốn cầu thân với cha mẹ đứa nhỏ, không phải là mong tiếng khen của làng xóm bạn bè, cũng không phải là sợ người ta chê cười.

"Xem như vậy, không có lòng trắc ẩn thương xót thì không phải là người; không có lòng tu ố (thẹn, ghét) thì không phải là người; không có lòng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

từ nhượng (kính nhường) thì không phải là người; không có lòng thị phi (biết phải, biết trái) thì không phải là người. Lòng trắc ẩn là đầu mối của ân, lòng tu ố là đầu mối của nghĩa, lòng từ nhượng là đầu mối của lễ, lòng thị phi là đầu mối của trí. Người ta có bốn mối đó như là có tứ thể (tứ chi) vậy. Có bốn mối ấy mà bảo không sửa mình được." Là tự mình hại mình.

"Có bốn mối ấy mà biết khuếch sung ra thì như lửa bắt đầu cháy, như suối bắt đầu chảy, mỗi ngày một lớn ra, mạnh lên; không biết khuếch sung ra thì dẫn việc thường như thờ cha mẹ cũng không được."

"Nhân giai hữu bất nhẫn nhân chi tâm (...) Sở dĩ vị nhân giai hữu bất nhẫn chi tâm giả, kim nhân sạ kiến nhụ tử tương nhập ư tỉnh, giai hữu truật dịch trắc ẩn chi tâm; phi sở dĩ nạp giao ư nhụ tử chi phụ mẫu dã; phi sở dĩ yêu dự ư hương đảng bằng hữu dã: phi ố kì thanh nhi nhiên dã.

Do thị quan chi: vô trắc ẩn chi tâm, phi nhân dã; vô tu ố chi tâm, phi nhân dã: vô từ nhượng chi tâm phi nhân dã: vô thị phi chi tâm, phi nhân dã. Trắc ẩn chi tâm, nhân chi đoan dã; tu ố chi tâm, nghĩa chi đoan dã; từ nhượng chi tâm, lễ chi đoan dã; thị phi chi tâm, trí chi đoan dã Nhân chi hữu thị tứ đoan dã, do kì hữu tứ thể dã. Hữu thị tứ đoan nhi tự vị bất năng giả, tự tặc giả dã (...)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phàm hữu tứ đoan ư ngã giả, tri giai khuếch nhi sung chi hĩ, nhược hoả chi thuỷ nhiên, tuyền chi thuỷ đạt. Cẩu năng sung chi, túc dĩ bảo tứ hải, cẩu bất sung chi, bất túc dĩ sự phụ mẫu.[72] – Công Tôn Sửu).

Bốn cái đó: nhân, nghĩa, lễ, trí, chính là chỗ con người khác cầm thú. Nó chỉ mới manh nha ở trong lòng con người cho nên người chỉ khác cầm thú có "một chút". Nó là cái *lương tâm*, cái khả năng làm được điều thiện. Biết nuôi dưỡng cái lương tâm thì thành bậc thánh nhân, không biết nuôi nó để cho nó suy tàn đến mất đi thì thành cầm thú. Lương tâm cũng tựa như mầm non, mà hành động bất nhân tựa như búa rìu. Ngày nào cũng làm điều ác thì lương tâm phải mất đi, cũng như ngày nào cũng chặt đẽo thì mầm non phải chết. Lúc đó con người sẽ không khác cầm thú là mấy.

Thấy những kẻ giống cầm thú mà cho rằng họ không có khả năng làm điều thiện là lầm, đâu phải do bản tính của họ như vậy, do tập quán đấy. (Cáo Tử).

Tóm lại, Mạnh Tử nhận con người có phần tốt mà cũng có phần xấu, nhưng ông chỉ gọi cái phần tốt là *tính người* thôi, vì chỉ có cái đó mới phân biệt người với loài vật. Mà cái phần tốt ai cũng có vì ai cũng có lòng trắc ẩn, lòng tu ố, lòng từ nhượng, lòng thị phi, nghĩa là cái đầu mối của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân, nghĩa, lễ, trí. Vậy giáo dục cần khuếch sung bốn cái mối đó, phần tốt mà phát triển thì phần xấu phải lùi đi; và con người sẽ càng ngày càng xa cầm thú mà gần với bậc thánh. Thuyết tính thiện của ông là vậy. Quy kết của thuyết đó là trọng sự *dưỡng tính*.

Tuy nhiên, ở chương Tận tâm thượng, chúng tôi còn thấy ông dùng chữ *tính* theo một nghĩa khác. Ông viết:

"Hình, sắc của người ta là tính trời hiện ra, chỉ bậc thánh nhân mới điều khiển được hình, sắc của mình một cách hoàn toàn." (*Hình, sắc thiên tính dã, duy thánh nhân nhiên hậu khả dĩ tiễn hình*).

Vậy ông cũng cho hình, sắc là tính; mà hình, sắc bản nhiên không được hoàn toàn, phải có nghị lực, có công tu dưỡng mới làm chủ nó được. Mãi tới cuối Minh, đầu Thanh, mới có một triết gia là Nhan Tập Trai, dẫn giải câu đó của ông để đề cao hình, sắc.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÍNH ÁC

Tuân Tử cũng ở trong Khổng phái mà chủ trương ngược hẳn với Mạnh Tử. Ông nhiều lần định nghĩa chữ *tính*.

---

* Coi thêm tiết Tiễn hình, chương III, thiên II, phần này.

** Xin coi chương Hữu Vi, thiên II, phần này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong thiên *Tính ác*, ông viết:

"*Phàm tính giả, thiên chi tựu dã.*"

Trong thiên *Chính danh*, ông cũng lại viết:

"*Sinh chi sở dĩ nhiên giả, vị chi tính* (chữ *dĩ* 以 ở đây cùng nghĩa với chữ *dĩ* 已, nghĩa là *đã*), và:

"*Bất sự nhi tự nhiên giả, vị chi tính.*"[73]

Ba câu đó đều diễn một ý: *Tính* là cái tự nhiên trời sinh ra, cái sinh ra đã có sẵn, không đợi *làm* (học tập, uốn nắn) rồi mới có.

Rồi ông bảo:

"Tính con người, sinh ra là hiếu lợi, thuận theo tính đó thì thành ra tranh đoạt lẫn nhau mà sự từ nhượng không có; sinh ra là đố kỵ, thuận theo tính đó thì thành ra tàn tặc, mà lòng trung tín không có; sinh ra có lòng muốn của tai mắt, có lòng thích về thanh sắc, thuận theo tính đó thì thành ra dâm loạn mà lễ nghĩa văn lý không có. Như thế thì theo cái tính của người ta, thuận cái tính của người ta, tất sinh ra tranh đoạt, phạm vào cái phận (tức là quyền lợi của nhau), làm loạn cái lý mà mắc cái lỗi tàn bạo. Cho nên phải có thầy, có phép để cải hoá (cái tính) đi, có lễ nghĩa để dắt dẫn nó, rồi sau mới có từ nhượng, hợp văn lý và thành ra trị. Xét vậy thì cái tính của người ta ác là rõ lắm, mà cái thiện của tính người là người ta gây ra vậy." (*Kim nhân chi tính sinh nhi hiếu lợi yên,*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuận thị cố tranh đoạt sinh, nhi từ nhượng vong yên; sinh nhi hữu tật ố yên, thuận thị cố tàn tặc sinh, nhi trung tín vong yên; sinh nhi hữu nhĩ mục chi dục, hữu hiếu thanh sắc yên, thuận thị cố dâm loạn sinh, nhi lễ nghĩa văn lý vong yên. Nhiên tắc tòng nhân chi tính, thuận nhân chi tình, tất xuất vu tranh đoạt hợp vu phạm phận, loạn lý nhi quy vu bạo. Cố tất tương hữu sư pháp chi hoá, lễ nghĩa chi đạo, nhiên hậu xuất từ nhượng, hợp vu văn lý nhi quy vu trị. Dụng thử quan chi, nhiên tắc nhân chi tính ác minh hĩ, kì thiện giả ngụy dã. [74] – Tính ác).

"*Kì thiện giả ngụy*", bốn chữ đó đủ tóm tắt thuyết tính ác của Tuân Tử, và ông dùng nó để bác thuyết tính thiện của Mạnh Tử. Chữ *ngụy* 僞 ở đây, cũng như chữ *tính* 性 ở đoạn trên, ông đều dùng theo nghĩa gốc; ngụy gồm chữ *nhân* 人 và chữ *vi* 爲 trỏ cái gì của *người làm* ra, gây ra, chứ không có nghĩa là *tà*, là *dối trá* như ngày nay; còn chữ *tính* gồm chữ *tâm* 心 và chữ *sinh* 生 trỏ cái lòng người khi sinh ra đã có rồi.

Mạnh Tử cho nhân, nghĩa, lễ, trí là bốn cái đầu mối của tính người. Tuân Tử bảo không phải vậy, chính cái *lòng hiếu lợi, lòng đố kỵ, lòng dục* mới là đầu mối của tính người, chính ba cái này mới là sinh ra đã có rồi, còn nhân nghĩa lễ trí là do thánh nhân đặt ra, nghĩa là do người đặt ra,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không phải do trời sinh ra, vậy là *nguỵ*, chứ không phải là tự nhiên.

Ông chê Mạnh Tử là không phân biệt được điều đó, không phân biệt được thế nào là tính, thế nào là nguỵ. Cũng trong thiên *Tính ác*, ông viết:

"Mạnh Tử bảo: Cái người ta học (tức nhân, nghĩa) là tính, tính đó thiện. Tôi bảo: Không phải, nói vậy là không hiểu tính của con người, không phân biệt tính và nguỵ (nguỵ nghĩa là do người làm ra). Tính là cái trời sinh ra đã có, không thể học, cũng không thể làm ra được; lễ nghĩa là cái thánh nhân đặt ra, người ta học rồi mà biết, làm rồi mà thành. Cái gì không học, không làm mà đã có ở lòng người rồi, cái đó mới là tính, cái gì ở người học rồi mới biết, làm rồi mới thành, thì gọi là nguỵ; đó tính và nguỵ khác nhau như vậy." (Mạnh Tử viết: *Nhân chi học giả, kỳ tính thiện. Viết: Thị bất nhiên, thị bất cập tri nhân chi tính, nhi bất sát hồ nhân chi tính nguỵ chi phân giả dã. Phàm tính giả, thiên chi tựu dã, bất khả học, bất khả sự; lễ nghĩa giả, thánh nhân chi sở sinh dã, nhân chi sở học nhi năng, sở sự nhi thành giả dã. Bất khả học, bất khả sự nhi tại nhân giả vị chi tính; khả học nhi năng, khả sự nhi thành chi tại nhân giả, vị chi nguỵ, thị tính nguỵ chi phân dã*) [75].

Đọc đoạn đó ta thấy cơ hồ ông hiểu lầm ý Mạnh Tử. Mạnh Tử bảo tính gồm bốn mối: lòng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trắc ẩn, lòng tu ố, lòng từ nhượng, lòng thị phi, bốn mối đó chỉ manh nha ở trong lòng mọi người thôi, lại dễ mất nữa, đâu đã phải là hoàn thành rồi, nó cũng không phải học rồi mới biết, tập rồi mới thành, vậy nó không phải là "nguỵ", theo cái nghĩa của Tuân Tử. Vả lại Tuân Tử cũng mặc nhiên nhận rằng lòng người vốn có mầm thiện khi ông bảo con người có thể dạy dỗ được:

"Người ngoài đường - tức bất kỳ người thường nào - cũng có thể thành vua Vũ được, là nghĩa làm sao? Đáp: Vua Vũ sở dĩ thành vua Vũ là nhờ nhân, nghĩa, pháp, chính. Nhân, nghĩa, pháp, chính có cái lẽ biết được, làm được; mà người đi ở ngoài đường kia đều có cái tài chất để có thể hiểu được nhân, nghĩa, pháp, chính, đều có cái tài chất để có thể làm được điều nhân, nghĩa, pháp, chính, vậy họ có thể thành vua Vũ, lẽ đó rõ ràng. Cái tài chất để có thể biết được, cái tài chất để có thể làm được đều có ở trong con người ngoài đường, lẽ đó rõ ràng." (*Đồ chi nhân khả dĩ vi Vũ, hạt vị dã? Viết: Phàm Vũ chi sở dĩ vi Vũ giả, dĩ kì nhân nghĩa, pháp chính dã. Nhiên tắc nhân, nghĩa, pháp, chính, hữu khả tri khả năng chi lý; nhiên nhi đồ chi nhân dã, giai hữu khả dĩ tri nhân, nghĩa, pháp, chính chi chất, giai hữu khả dĩ năng nhân nghĩa, pháp, chính chi cụ, tại đồ chi nhân minh hĩ.*[76] - Như trên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chúng tôi nghĩ cái *khả dĩ tri chi chất, khả dĩ năng chi* cụ của Tuân Tử ở đoạn đó cũng không khác cái *tứ đoan* của Mạnh Tử là bao. Cái *khả dĩ tri* của Tuân là cái *lương tri* của Mạnh; cái *khả dĩ năng* của Tuân là cái *lương năng* của Mạnh. Mạnh chỉ coi cái khả dĩ tri, khả dĩ năng đó là tính con người, còn Tuân thì chỉ coi lòng dục là tính của con người; chứ thật ra cả hai đều hiểu tính là cái mà trời sinh ra đã có, và bẩm sinh con người đều có mầm thiện, mầm ác hết.

Đã cho rằng tính con người vốn ác thì quy kết phải là dùng chính sách kiểu tính (uốn nắn cái tính) trong sự giáo dục, cho nên Tuân Tử viết trong thiên *Tính ác*:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Người đời xưa (...) khởi xướng lên lễ nghĩa và chế định ra pháp độ, để kiểu sức cái tính của người ta mà chính lại, để nuôi hoá cái tính tình của người ta mà dắt dẫn, khiến cho theo với cái trị, hợp với cái đạo" Người nào theo thầy, theo phép mà kiểu sức cái tính cho hợp lễ nghĩa thì thành người quân tử; buông lỏng cái tính mà trái lễ nghĩa thì là kẻ tiểu nhân.

Có điều đáng để ý là Mạnh chủ trương tính thiện, do đó phải khuếch sung cái thiện; Tuân chủ trương tính ác, do đó phải kiểu chính cái tính; vậy mà phương pháp giáo dục của hai nhà đại loại cũng như nhau. Chúng ta cứ tưởng Tuân Tử đã đề xướng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuyết tính ác thì phải dùng hình pháp để ngăn cái ác, uốn nắn lại tính người; nhưng không, ông vẫn dạy lễ nghĩa*, vẫn dùng lễ nhạc, dùng phép "tư thiện, tích thiện" nghĩa là suy nghĩ về điều thiện, mỗi ngày làm một chút điều thiện, sửa lại tính của mình cho thêm thiện, để lâu dần tích luỹ cái thiện cho tới khi hoàn thiện thì thành thánh nhân.

"Chứa cái thiện mà đến được chỗ hoàn toàn, tận cùng thì gọi là thánh nhân; các vị ấy cầu rồi sau mới được, làm rồi sau mới thành, chứa (cái thiện) rồi sau mới hoá cao, làm đến cùng (cái thiện) rồi sau mới thành thánh. Cho nên thánh là do công phu của người chứa điều thiện mà thành." (*Tích thiện nhi toàn tận, vị chi thánh nhân; bỉ cầu chi nhi hậu đắc, vi chi nhi hậu thành, tích chi nhi hậu cao, tận chi nhi hậu thành. Cố thánh dã giả, nhân chi sở tích dã.*[77] – Nho hiệu).

Vậy Mạnh và Tuân không trái nhau ở chỗ người khác cầm thú hay không mà ở chỗ: cái khác cầm thú đó sinh ra đã có (Mạnh) hay phải học tập rồi mới có (Tuân). Tuân có lý; Mạnh không thấy rằng phải có một lối sinh hoạt nào đó, một xã hội nào đó rồi mới có cái thiện đó được.

---

* Lễ nghĩa giả, trị chi thuỷ dã (Thiên Vương chế): Lễ nghĩa là gốc của trị.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuy nhiên hai nhà khác nhau ở khởi điểm mà quy kết thì như nhau. Hai thuyết bổ túc lẫn nhau. Mạnh Tử chú trọng về lương tâm mà bỏ sót tình dục, cho nên Tuân Tử phải nhắc đến tình dục, để ta đề phòng nó. Mạnh Tử đưa ra thuyết tính thiện để ta theo tính mà làm điều thiện, Tuân Tử đưa ra thuyết tính ác để ta sửa tính mà chẳng làm điều ác. Cả hai đều tin rằng sự giáo hoá có hiệu quả, hoàn cảnh có ảnh hưởng đến tính con người.

Nhưng hậu nho, từ đời Hán trở đi, ít nhắc đến thuyết của Tuân Tử, có lẽ vì thuyết đó có vẻ bi quan, chứ không lạc quan như thuyết tính thiện. Tâm lý con người là cứ tin mình là thiện thì dễ thành thiện, tin mình là ác thì cũng dễ hoá ác, chúng tôi nói "*có vẻ* bi quan", vì thực ra Tuân Tử không phải là bi quan - vì ông tin rằng ai cũng có thể thành vua Vũ được - ông chỉ là người thực tế thôi, và có lẽ ông đưa thuyết đó ra chỉ để sửa cái chỗ hơi quá lạc quan của Mạnh Tử.

Một lẽ nữa: hậu nho không nhắc nhiều đến thuyết tính ác của Tuân Tử vì thuyết đó đã phát sinh ra chủ trương dùng hình pháp để trị dân. Lẽ ấy tất nhiên; đã coi tính người vốn ác thì sớm muộn gì cũng có người nghĩ đến việc dùng hình pháp để diệt ác. Người đó không phải là Tuân thì là học trò của Tuân, tức Hàn Phi. Hàn nói câu này cực tả cái tính ác của con người: "Cha mẹ đối với

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

con, sinh con trai thì mừng, sinh con gái thì giết đi. Đều là mang ở trong lòng mình cả, mà trai thì mừng, gái thì giết là nghĩ đến cái tiện lợi của mình sau này. Cho nên cha mẹ đối với con mà còn có lòng tính toán, huống hồ là đối với người ngoài!"

Hàn giúp vua Tần (sau là Tần Thuỷ Hoàng), gấp về sự cứu đời, nên nghĩ rằng trị thiên hạ chỉ có pháp luật cho thật nghiêm, mà không cần đến luân thường đạo lý. Trong thiên *Trung hiếu*, Hàn viết:

"Bỏ đạo thường, chuộng kẻ hiền thì loạn; bỏ phép, dùng kẻ trí thì nguy. Cho nên nói rằng: Chuộng phép mà không chuộng hiền." (*Phế thường thượng hiền tác loạn, xả pháp nhiệm trí tắc nguy Cố viết: thượng pháp nhi bất thượng hiền*) [78].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chỗ khác lại nói:

"Cho nên bậc minh chủ quý sự thực, bỏ cái vô dụng, không nói nhân nghĩa." * (*Cố minh chủ cử thực sự, khử vô dụng, bất đạo nhân nghĩa giả.*[79] - Hiếu học).

Cái vạ chôn nho và đốt sách ở đời Tần tuy là do Lý Tư gây ra, nhưng một phần là kết quả học thuyết của Hàn. Tuân tuyệt nhiên không có gì đáng trách.

---

* Coi phần *Chính trị luận*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÍNH KHÔNG THIỆN KHÔNG ÁC

Đồng thời với Mạnh Tử, Cáo Tử chủ trương rằng tính của con người chẳng phải thiện, cũng chẳng phải ác, có thể khiến cho nó thành thiện hay ác đều được cả.

Ông ví tính con người với nước chảy:

"Tính người ta như dòng nước chảy mạnh, khơi cho nó qua phương đông thì nó chảy qua đông, khơi nó qua phương tây thì nó chảy qua tây; tính người không phân biệt được thiện với bất thiện cũng như tính nước không phân biệt đông với tây." (*Tính do soàn thuỷ dã, quyết chư đông phương tắc đông lưu, quyết chư tây phương tắc tây lưu. Nhân tính chi vô phân ư thiện bất thiện dã, diệc do thuỷ chi vô phân đông tây dã.* – Mạnh Tử – Cáo Tử).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông đã hớ, phải thua tài hùng biện của Mạnh Tử. Mạnh Tử bẻ lại: "Nước không phân biệt đông tây thật, nhưng cũng không phân biệt trên dưới ư? Cái tính con người vốn thiện cũng như cái tính của nước là chảy xuống chỗ thấp, người không ai là không thiện, cũng như không nước nào không chảy xuống chỗ thấp." (*Thuỷ tính vô phân ư đông tây, vô phân ư thượng hạ hồ? Nhân tính chi thiện dã, do thuỷ chi tựu hạ dã; nhân tính vô hữu bất thiện, thuỷ vô hữa bất hạ.* – Như trên).

Cáo Tử lại ví tính người với cây kỷ, cây liễu, mà điều nghĩa như cái bát, cái thìa. Lấy tính người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm việc nhân việc nghĩa cũng như lấy cây kỷ, cây liễu làm cái bát, cái thìa. Mạnh Tử cũng bẻ nữa, bảo nếu vậy thì cũng phải chặt đẽo người ta rồi mới làm được việc nhân nghĩa, cũng như phải chặt đẽo cây kỷ, cây liễu mới làm được cái bát, cái thìa ư? (như trên). Lời bác bẻ của Mạnh Tử không nhằm: ông phải nói rằng chặt đẽo cái tính của người, chứ sao lại kết là phải chặt đẽo con người.

Cáo Tử còn nói: "*Sinh chi vị tính*" và "*Thực sắc, tính dã*" [80].

Học thuyết của Cáo Tử không được truyền lại – hình như ông có danh lớn ở đương thời và có khá đông đệ tử – chỉ ghi trong sách Mạnh Tử, nên ta không biết được chân tướng nó ra sao; nhưng cứ theo mấy câu đã dẫn thì chúng tôi nghĩ rằng câu "*sinh chi vị tính*" gần giống nghĩa với câu "*tính giả thiên chi tựu dã*" của Tuân Tử, chỉ khác là theo Cáo Tử thì cái tính đó có lẽ là cái bản năng sinh tồn của con người, cho nên ông mới bảo nó là "thực" và "sắc"; và nếu lời chúng tôi đoán mà đúng thì chúng tôi phải nhận rằng ông có lý: bản năng sinh tồn tự nó không thiện, không ác. Thiện, ác chỉ là những quan niệm có tính cách xã hội, thành lập trên kinh nghiệm của đời sống xã hội giữa người với người. Cho nên có người nói rằng tính Mạnh và Tuân là "tính thực nghiệm", còn tính của Cáo Tử là tính "bản nhiên tiên nghiệm".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tới đời Bắc Tống, Vương An Thạch và Tô Thức cũng chủ trương gần như Cáo Tử, cho rằng tính không thiện, không ác. Hai nhà đó là văn học gia, chính trị gia hơn là triết gia, nhưng chúng tôi cũng xin dẫn của mỗi nhà ít hàng dưới đây:

Vương viết:

"Tính sinh ở tình, có tình rồi sau thiện ác mới bày ra, còn tính thì không thể gọi là thiện ác được... (Ở đây chúng tôi lược bỏ một đoạn Vương chỉ trích Mạnh Tử và Tuân Tử, đại ý nói có lòng trắc ẩn thì cũng có lòng oán độc, vậy Mạnh và Tuân đều thiên kiến)... Vả cái mà hai ông đó (Mạnh và Tuân) bàn là cái mà tôi gọi là tình, là thói quen, không phải là tính... Người xưa chẳng bảo hỉ, nộ, ái, ố, dục là tình đấy ư? Hỉ, nộ, ái, ố, dục mà thiện thì sau người ta mới do đó gọi là nhân, là nghĩa; hỉ, nộ, ái, ố, dục mà bất thiện thì sau người ta mới do đó gọi là bất nhân, là bất nghĩa. Cho nên tôi bảo: Có tình rồi sau thiện ác mới bày ra, vậy thì thiện và ác chỉ là cái tên để gọi cái tình mà thôi." *(Tính sinh hồ tình, hữu tình nhiên hậu thiện ác hình yên, nhi tính bất khả dĩ thiện ác ngôn dã... Thả chư tử chi sở ngôn, giai ngô sở vị tình dã, tập dã, phi tính dã... Cổ giả hữu bất vị hỉ, nộ, ái, ố, dục tình giả hồ? Hỉ, nộ, ái, ố, dục nhi thiện, nhiên hậu tòng chi nhi mệnh chi viết nhân dã, nghĩa dã: hỉ, nộ, ái, ố, dục nhi bất*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thiện, nhiên hậu tòng chi nhi mệnh chi viết bất nhân dã, bất nghĩa dã. Cố viết: Hữu tình nhiên hậu thiện ác hình yên, nhiên tắc thiện ác giả, tình chi thành danh nhi dĩ hĩ. [81] – Nguyên tính).

Còn Tô Thức viết:

"Thiện với ác là cái khả năng biến hoá của tính, chứ không phải là cái vốn có sẵn (sở năng hữu) của tính." (*Phù thiện ác giả, tính chi sở năng chi, nhi phi tính chi sở năng hữu dã.* [82] – Dương Hùng luận). Ý muốn nói: Tính có thể làm cái thiện, cái ác được, chứ vốn nó không chứa thiện, ác.

Ta nhận thấy hai nhà đó, bàn về tính không có gì đặc sắc. Từ đó trở đi, không ai nhắc đến thuyết tính không thiện không ác nữa. Mãi đến cuối đời Thanh, mới có Cung Tự Trân bênh vực Cáo Tử, nhưng cũng chẳng phát huy thêm được gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÍNH SIÊU THIỆN ÁC

Một phái triết gia nữa cũng cho là tính không thiện không ác, nhưng cơ sở của lý thuyết thì khác Cáo Tử, phái đó là phái Đạo gia, thời Chiến quốc.

Ở phần II bộ này, chúng tôi đã nói rằng theo Lão, Trang thì *đạo* là cái nguyên lý tối cao tối đại, thường tồn mà không thay đổi, nguồn gốc của vạn vật; cái *đức* của nó sinh ra trời đất, vạn vật, mà *tính* là biểu hiện của cái đức. Tính vốn phác tố,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nếu nó nhiễm một cái gì rồi thì không còn là tính nữa. Phái đó không thừa nhận nhân nghĩa là tính, cũng không thừa nhận tình dục là tính; nhân nghĩa cũng như tình dục chỉ là thương tổn cái tính thôi. Xã hội muốn được cực trị, thì phải giữ cái tính cho được phác tố, phàm những công việc uốn nắn dạy bảo đều là hỏng cả. Con người do cái đức sinh ra, vốn tuyệt đối thiện rồi, cứ giữ được cái bản tính phát tố là hoàn toàn rồi.

Lão Tử khuyên:

"Dứt thánh bỏ trí, dân lợi gấp trăm; dứt nhân bỏ nghĩa, dân lại hiếu từ; dứt xảo bỏ lợi, trộm cướp không có." (*Tuyệt thánh, khí trí, dân lợi bách bội; tuyệt nhân khí nghĩa dân phục hiếu từ, tuyệt xảo khí lợi, đạo tặc vô hữu.*[83] – Thiên XIX).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong *Trang Tử* cũng có câu: "Từ khi đời Ngu dùng nhân nghĩa mà làm rối loạn thiên hạ thì thiên hạ không ai không vâng mệnh mà chạy theo nhân nghĩa, như vậy chẳng phải là lấy nhân nghĩa mà biến đổi cái tính ư? Cho nên từng nói được rằng từ đời tam đại trở đi, thiên hạ không ai không lấy vật mà biến đổi cái tính." (*Tự Ngu thị chiêu nhân nghĩa dĩ nhiễu thiên hạ dã, thiên hạ mạc bất bôn mệnh ư nhân nghĩa, thị phi dĩ nhân nghĩa dịch kì tính dư? Cố thường thí luận chi, tự tam đại dĩ hạ giả, thiên hạ mạc bất dĩ vật dịch kì tính hĩ.*[84] – Biền Mẫu).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy kẻ nào theo nhân nghĩa là kẻ ấy bỏ cái đức, cái đạo. Nhân nghĩa không phải là tính; tình dục cũng không phải là tính. Huệ Tử có lần hỏi Trang Tử:

- Con người vốn vô tình chăng?

Trang Tử đáp:

- Phải.

Huệ Tử lại hỏi:

- Người mà vô tình thì sao gọi là người?

Đáp:

- Đạo cho người cái tướng mạo, trời cho người cái hình dáng, thì sao lại không gọi là người được?

Lại vẫn chưa hiểu, hỏi thêm:

- Đã gọi là người, sao lại vô tình được?

Trang Tử phải giảng:

- Cái mà ông gọi là tình thì tôi không gọi là tình. Sở dĩ tôi cho người là vô tình, là muốn nói người ta không nên lấy cái hiếu ố (thích, ghét) làm thương tổn thân mình, cứ nên theo tự nhiên mà đừng thêm gì cho cái bẩm sinh." (*Đức sung phù*).

Thất tình chỉ làm hại cho cái tính phác tố, cho nên Trang Tử bảo con người phải vô tình; còn như hiểu chữ tình theo cái nghĩa "sống theo tự nhiên" thì cố nhiên là con người có tình rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy Đạo giáo hiểu chữ tính theo một nghĩa khác với của nhà Nho, nó là cái phác tố tự nhiên mà người nhận được của trời, nó không thiện không ác, nó không phải là tính dục, nó hơn cả nhân nghĩa, nó quý vô cùng, có thể nói là nó siêu thiện, con người chẳng cần khuếch sung, cũng chẳng nên cải tạo nó, cứ thuận theo nó là được, huống hồ Thuận nó là thuận tự nhiên.

Tới đời Nam Tống, Hồ Hoằng cũng có một chủ trương giống Lão Trang. Ông cho "*tính* là bản căn của vũ trụ (vì vũ trụ nhờ nó mà thành lập), là cái uyên áo của thiên địa, quỷ thần; cho nên không gọi nó là thiện được, gọi nó là ác được ư?"

"*Hoặc vấn tính. Viết: Tính dã giả, thiên địa chi sở dĩ lập dã... thiên địa quỷ thần chi áo dã, thiện bất túc dĩ ngôn chi, huống ác hồ?*" [85] - Tri ngôn).

Đại ý ông muốn nói con người với vũ trụ là một, mà tính là gốc của vũ trụ, thế thì nó có trước khi có quan niệm về thiện, ác, không thể gọi nó là thiện hay ác được. Nó siêu thiện ác.

Đời Minh, Vương Thủ Nhân cũng nhận tính không thiện không ác, nó siêu thiện ác, vì nó với trời, với tâm chỉ là một.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Xét về hình thể thì gọi là trời, xét về cái mà con người được phú bẩm thì gọi là tính, xét về cái làm chủ thân ta thì gọi là tâm.

Bản thể của tính không thiện không ác, phát dụng ra thì mới có thiện, có ác; nói cách khác khi nó tĩnh thì không thiện không ác, khi nó động mà phát dụng thì mới có thiện có ác, hễ không quá thì là thiện, mà quá thì là ác; và khi nó tĩnh, không thiện không ác, thì nó là cực thiện.

"Cái cực thiện là tính. Tính vốn không có một chút gì ác, cho nên gọi là cực thiện." (*Chí thiện giả, tính dã. Tính nguyên vô nhất hào ác, cố viết chí thiện.*[86] – Tập lục).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÍNH VỪA THIỆN VỪA ÁC

Như trên chúng tôi đã nói, chương Cáo Tử trong sách Mạnh Tử cho ta biết rằng đồng thời với Mạnh Tử còn có người chủ trương thuyết tính vừa thiện vừa ác, nhưng không chỉ rõ người đó là ai. Theo Vương Sung trong *Luận hành* thì tư tưởng gia đó là Thế Thạc, một người trong đạo Nho, viết thiên *Dưỡng thư* đã thất truyền, người sau không tra cứu vào đâu được. Hình như phái của Thế Thạc cũng đông, vì Vương Sung còn ghi tên được ba nhà nữa: Bật Tử Tiện, Tất Điêu Khai, Công Tôn Ni Tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Qua tới đời Hán, Đổng Trọng Thư mới phát huy thêm thuyết trên. Ông bảo tính là cái chất của con người khi mới sinh, cái chất đó không toàn thiện, có phần thiện mà cũng có phần ác; vì trời sinh ra thì có hạn độ; phải đợi sức người bồi bổ, tu dưỡng rồi mới toàn thiện được.

"Đời nay người ta mờ ám về cái tính, mỗi người nói một khác. Sao không trở về nghĩa gốc của chữ tính? Nguồn gốc của chữ *tính* chẳng phải do chữ *sinh* mà ra ư? Theo nghĩa gốc, thì cái chất tự nhiên sinh ra, gọi là tính. Vậy tính là chất. Gán ép cái chất của tính vào cái tên của cái thiện, có đúng được không? Đã không dùng được mà còn gọi là tính thiện, là sao vậy?" (*Kim thế ám vu tính, ngôn chi giả bất đồng. Hồ bất thì phản tính chi danh? Tính chi danh, phi sinh dư? Như kì sinh chi tự nhiên chí tư, vị chi tính. Tính giả, chất dã. Cật tính chi chất vu thiện chi danh, năng trúng chi dư? Ký bất năng trúng hĩ, nhi thượng vị chi chất thiện hà tai* [87] - Xuân Thu phồn lộ).

Ông còn so sánh tính như cây lúa mà thiện như hạt gạo. Cây lúa đâu phải toàn là gạo, tính đâu phải toàn là thiện. Thiện với hạt gạo, là do sức người góp với sức trời mà thành. Sức của trời có hạn thôi.

Tóm lại thì: "Trời sinh người, trong cái tính có chất thiện, nhưng chưa thể là thiện ngay được."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(*Thiên sinh dân, tính hữu thiện chất, nhi vị năng thiện*). Nghĩa là tính có cái yếu tố của thiện, nhưng có yếu tố của thiện, chưa phải là thiện, phải nhờ giáo dục rồi mới hoá thiện, không phải tự nhiên mà thiện.

Sở dĩ Đổng Trọng Thư chủ trương như vậy vì ông hiểu nghĩa chữ *thiện* khác với nghĩa của Mạnh Tử. Mạnh Tử cho là hễ thiện hơn cầm thú là thiện rồi, cái gì khác cầm thú là thiện rồi, cho nên lòng trắc ẩn, lòng tu ố, lòng từ nhượng, lòng thị phi là thiện rồi đấy; Đổng Trọng Thư cho bốn cái đó chỉ là thiện chất thôi, chưa phải là thiện, phải tới cái mức nhân, nghĩa, lễ, trí mới gọi là thiện được.

Vả lại theo ông, trong *tính* còn có *tình*, tính xuất phát là phần dương, tình tự phần âm. Tính biểu hiện ra là nhân, tình biểu hiện ra là tham, tình không gọi là thiện được, cho nên tính không phải là toàn thiện:

Người ta thực có cả cái khí tham với cái khí nhân, hai cái đó đều ở trong thân ta, mà cái thân do trời sinh, trời cho người cả âm lẫn dương, thì thân cũng có cái tính gồm cả tham và nhân. (*Nhân chi thành hữu tham, hữu nhân. Nhân, tham chi khí lưỡng tồn vu thân; thân chi danh thủ chư thiên, thiên lưỡng hữu âm dương chi thí, thân diệc lưỡng hữu tham nhân chi tính.*[88] - Thiên Trúc lâm).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông kết luận thiện là do sự giáo huấn mà thành, chứ không phải tự cái chất phác mà đến được. Tính là cái phác thực của thiện chất, thiện là sự cải hoá của vương giáo (tức sự giáo hoá của nhà vua nhân đức). Không có cái chất phác thì vương giáo không hoá được, không có vương giáo thì cái chất phác không thể hiện ra được. (Thực tính).

Kết như vậy không thực sát. Đã nói tính với tình là một, có cả xấu lẫn tốt thì không thể nói tính là cái phác thực của thiện chất được; và trong sự giáo hoá, ông chỉ chú trọng đến sự bồi bổ cái thiện, chứ không bàn đến hình phạt để diệt cái ác.

Lưu Hướng cũng chủ trương như Đổng Trọng Thư nhưng khác Đổng ở chỗ: Đổng cho trong tính có tình, tính tốt, tình xấu; Lưu cho tính tình ứng nhau, tính không thể riêng thiện được mà tình cũng không phải là riêng ác*; tính tình đã là một, trong tính có thiện, có ác thì trong tình cũng có thiện có ác. Chữ *tình* của ông hiểu theo một nghĩa khác với tình (mà hình thức biểu hiện là lòng tham) của Đổng.

Cuối đời Tiền Hán, Dương Hùng cũng cho tính có cả thiện lẫn ác (thiện ác hỗn), học tập điều thiện thì lần lần khắc phục được điều ác, ngược lại

---

* Tính tình tương ứng, tính bất độc thiên, tình bất độc ác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thì cái phần thiện phải tiêu ma. Thuyết của ông chẳng có gì lạ.

Cuối đời Hậu Hán, Trịnh Huyền cũng nghĩ như Dương Hùng, chẳng phát huy thêm được gì. Rồi tới Từ Cán cũng vậy, qua đời Tấn, Phó Huyền cũng vậy.

Chúng tôi chỉ xin dẫn một đoạn của Phó Huyền, vì nó nhắc ta nhớ lại cuộc tranh luận của Mạnh Tử và Cáo Tử. Phó cũng ví tính người với nước, bảo đổ nước vào cái bình tròn thì nó tròn, đổ vào bình vuông thì nó vuông, để nó lắng xuống thì nó đứng yên mà trong, quậy nó lên thì nó chảy mà đục. (*Nhân chi tính như thuỷ yên, trí chi viên trắc viên, trí chi phương tắc phương, trừng chi tắc đình nhi thanh, động chi tắc lưu nhi trọc*)[89]. Tính người có cả thiện lẫn ác, cho nên người có thể thành thiện mà cũng có thể thành ác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÍNH CÓ THIỆN CÓ ÁC

TÍNH CÓ BA HẠNG

Thuyết tính có thiện có ác cũng xuất hiện từ đời Mạnh Tử, không rõ do ai đề xướng. Thuyết đó thực khác hẳn những thuyết chúng tôi đã trình bày ở trên.

Vì dù là chủ trương tính thiện như Mạnh Tử, hoặc tính ác như Tuân Tử, tính không thiện không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ác như Cáo Tử, vừa có thể thiện vừa có thể ác như Thế Thạc, siêu thiện như Trang Tử; tất cả các nhà đó đều cho *tính con người ai cũng như ai*, nghĩa là thánh nhân hay thường nhân cũng nhận được của trời một phần đều nhau cả, hễ khéo tu dưỡng thì hơn người, không chịu tu dưỡng thì kém người. Trái lại phái chủ trương thuyết có tính thiện có tính ác thì cho rằng có người sinh ra đã thiện, có người sinh ra đã bất thiện, phần nhận được của trời không đều nhau.

Thời Chiến quốc, cứ theo đoạn dẫn trên trong sách Mạnh Tử thì chỉ mới phân biệt hai hạng người thôi. Tới thời Hậu Hán phân biệt thêm một hạng người nữa, thành ba hạng: *Hạng trên*: tính thiện; *hạng giữa*: tính không thiện không ác; *hạng dưới*: tính ác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thực ra thì đời Tiền Hán, Đổng Trọng Thư cũng đã phân biệt ra ba hạng như vậy, nhưng ông lại cho chỉ cái tính của hạng giữa, hạng trung nhân mới là tính: "*Danh tính bất dĩ thượng bất dĩ hạ, dĩ kì trung danh chi.*[90] – Xuân Thu phồn lộ. Thiên Thâm sát danh hiệu).

Rõ ràng nhất là câu:

"Cái tính của thánh nhân, không thể gọi là tính; cái tính của cái đấu cái sọt - trỏ hạng người thấp nhất khí cục hèn mọn - cũng không gọi là tính được. Tính là nói cái tính của hạng trung dân."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(*Thánh nhân chi tính bất khả danh tính: đẩu sao chi tính hựu bất khả danh tính. Danh tính giả, trung dân chi tính* [91] - (Xuân Thu phồn lộ. Thực tính).

Vì vậy mà chúng tôi sắp Đổng Trọng Thư vào đoạn trên, mà chỉ coi Vương Sung là người đầu tiên chủ trương tính có ba hạng.

Ông chê tất cả các nhà Nho thời trước ông là chưa ai bàn thấu cái lý của tính. Trong sách *Luận hành*, thiên *Bản tính*, ông viết:

"Tính người có thiện có ác cũng như tài người ta có cao có thấp; cao thì không thấp, đã thấp thì không cao. Bảo tính không thiện không ác tức là bảo tài người ta không cao không thấp. Tôi vẫn cho Mạnh Kha nói tính thiện là nói tính của hạng trung nhân dĩ thượng, Tuân Khanh nói tính ác là tính của hạng trung nhân dĩ hạ; Dương Hùng nói tính hỗn hợp cả thiện lẫn ác, là nói tính của hạng trung nhân." (*Nhân tính hữu thiện hữu ác, do nhân tài hữu cao hạ dã; cao bất khả hạ, hạ bất khả cao. Vị tính vô thiện ác, thị vị nhân tài vô cao hạ dã... Dư cố dĩ Mạnh Kha ngôn nhân tính thiện giả, tức trung nhân dĩ thượng dã, Tôn* Khanh ngôn nhân tính ác giả, trung nhân dĩ hạ dã; Dương Hùng ngôn nhân tính thiện ác hỗn giả, trung nhân dã)[92].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Người đời Hán kiêng tên vua Tuyên Đế gọi là Tôn (chính là Tuân).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuy nhiên ông cũng nhận rằng Mạnh Tử và Tuân Tử đều có lý một phần nào: đứa trẻ một tuổi, không có lòng tranh đoạt, gọi là thiện thì cũng được; mà đứa trẻ một tuổi, không có lòng từ nhượng, thấy thức ăn thì gào khóc đòi cho kỳ được, gọi là ác thì cũng được.

Sở dĩ có hạng thượng hay hạ là vì bẩm khí của những người đó (tức là cái khí chất bẩm thụ được của trời) có hậu và bạc khác nhau. (*Bẩm khí hữu hậu bạc, cố tính hữu thiện ác dã.*[93] - Luận hành. Suất tinh).

Nhưng Vương Sung không bi quan, mà cho rằng tính ác có thể dạy dỗ, cải thiện thành hạng trung nhân hay trung nhân dĩ thượng được.

"Tính thiện có thể biến thành ác, tính ác có thể biến thành thiện... Vì tiêm nhiễm mà thiện ác biến vậy." (*Nhân chi tính thiện khả biến vi ác, ác khả biến vi thiện... Tại sở tiêm nhiễm, nhi thiện ác biến hĩ.* [94] – Như trên).

Chỉ có điều là cực thiện, cực ác thì không phải là tập mà thành được (*Trí vu cực thiện, cực ác, phi phục tại tập*), mà là do khí bẩm.

Theo Trần Trọng Kim, trong *Nho giáo* thì Vương Sung còn bảo rằng: "Tính thiện tính ác khi đã biến đi rồi thì không trở lại nguyên chất được nữa, ví như tơ lụa có thể nhuộm xanh thì ra xanh, nhuộm đỏ thì hoá ra đỏ, mà đã nhuộm rồi thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không trở lại được như cũ." Nếu lời đó đúng thì Vương Sung đã tự mâu thuẫn với mình: tính đã nhờ giáo hoá mà từ ác đổi ra thiện được – chúng tôi không xét hai hạng cực thiện và cực ác vì Vương đã bảo hai hạng đó do khí bẩm chứ không do tập mà thành – thì tại sao nó không trở lại ác nếu mất sự giáo hoá đó mà tiêm nhiễm cái ác? Trong đời ta chẳng thường thấy những người ở gần kẻ thiện thì thiện, rồi tới khi sống chung với kẻ ác ít lâu lại hoá ác đấy ư?

Cuối đời Hậu Hán, Tuân Duyệt cũng phân biệt tính ba hạng như Vương Sung, giọng có phần quyết đoán hơn:

"Có người hỏi về thiên mệnh (tính trời cho) và nhân sự (công phu giáo hoá). Đáp: (Tính) có ba hạng; hạng trên và hạng dưới thì không thay đổi, còn hạng giữa thì thuộc về nhân sự (nghĩa là do công giáo hoá mà có thể sửa được). Hạng giữa đó (tính) trời phú cho gần gần như nhau, khác nhau xa là nhờ giáo hoá." (*Hoặc vấn thiên mệnh nhân sự. Viết: Hữu tam phẩm yên; thượng hạ bất di, kỳ trung tắc nhân sự tồn yên nhĩ. Mệnh tương cận dã, sự tương viễn dã.*[95] – Thân giám. Tạp ngôn hạ).

Có người hỏi đã bảo thiện ác do tính trời rồi, nghĩa là thượng nhân và hạ nhân do thiên mệnh rồi, thì còn dùng pháp và giáo vào đâu? Ông đáp:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Tính tuy thiện, đợi dạy dỗ rồi mới thành, tính tuy ác, dùng hình pháp thì cũng diệt được. Thượng trí và hạ ngu bất di, hạng giữa thì thiện ác tranh nhau, nên phải dạy dỗ để nâng đỡ cái thiện, dùng hình pháp để đè nén cái ác. Đem thi hành cho chín hạng người (mỗi hạng thượng, trung, hạ lại chia làm ba hạng nữa; khá, thường, kém, cộng là chín hạng), một nửa (tức bốn năm hạng người) theo lời dạy bảo mà sửa đổi, ba phần tư (chỗ còn lại) vì sợ hình pháp mà sửa đổi, còn một phần chín (của toàn thể) thì không sửa đổi. Nhưng trong số một phần chín đó lại có một chút hơi sửa đổi được, như vậy thì sự dùng hình pháp và dạy dỗ sửa dân gần hết được đấy." (*Hoặc viết: thiện ác giai tính dã, tắc pháp giáo hà thi? Viết: tính tuy thiện, đãi giáo nhi thành; tính tuy ác, đãi pháp nhi tiêu. Thượng trí dữ hạ ngu bất di, kỳ thứ thiện ác giao tranh, vu thị giáo phù kì thiện, pháp ức kì ác. Đắc thi chi cửu phẩm. Tòng giáo giả bán, uý hình giả tứ phần chi tam, kì bất di đại số cửu phần chi nhất dã. Nhất phần chi trung, hựu hữu vi di giả hĩ. Nhiên tắc pháp giáo chi vu hoá dân dã, cơ tận chi hĩ.* [96] – Như trên).

Vậy ta phải hiểu rằng: chỉ một phần rất ít thượng trí và hạ ngu mới thật là "bất di" thôi, mặc dầu toàn thể hai hạng đó đều là do thiên mệnh; thế thì thiên mệnh vẫn sửa được phần nào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông dùng câu: "*Thượng tri hạ ngu bất di*" trong Luận ngữ; bàn về tính mà nói đến trí ngu thì cũng ép, e đó không phải là ý của Khổng Tử.

Ta nhận thấy thuyết tính có ba hạng là quy kết của thuyết định mệnh, cho nên hai thuyết đó đều phát triển mạnh ở đời Hán, đời mà xã hội Trung Hoa rất tin dị đoan, và Nho giáo chịu ảnh hưởng nhiều của phái Âm dương.

TÍNH LƯỠNG NGUYÊN

Tới đời Tống, một số triết gia đưa ra thêm một thuyết nữa, thuyết *tính lưỡng nguyên*, thuyết này có thể tổng hợp tất cả các thuyết từ Chiến quốc, trừ thuyết tính không thiện không ác, và được coi gần như là một định luận cho tới đầu đời Thanh.

Những triết gia chủ trương thuyết đó là Chu Đôn Di, Trương Tái, Trình Hạo, Trình Di và Chu Hi. Dưới đây chúng tôi lần lượt trình bày sơ lược tư tưởng của các nhà đó. Họ có một điểm giống nhau là đều chú trọng về lý học hơn là tâm lý học, chịu ảnh hưởng ít nhiều của Đạo giáo và Phật giáo, bàn nhiều về phần hình nhi thượng, về nguồn gốc của vũ trụ, về bản thể của thái cực, như trong phần II, độc giả đã thấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thuyết tính lưỡng nguyên bắt đầu từ Trương Tái, được Trình Di tinh luyện thêm, đến Chu Hi thì đại thành. Nhưng người đầu tiên có khuynh hướng về thuyết đó là Chu Đôn Di, đồng thời với Trương Tái. Chu chỉ mới có tư tưởng đó thôi, chưa diễn ra được rõ ràng.

Ông soạn cuốn *Thông thư* để bàn về nguồn gốc của tính thiện và cái tu dưỡng của người quân tử. Đại ý ông phân biệt hai thứ tính, nguồn gốc khác nhau: tính bản nhiên và tính khí chất; vì vậy ta gọi thuyết của ông là thuyết lưỡng nguyên.

Tính bản nhiên, ông gọi là *thành* (nghĩa là chân thực) nó đồng thể với thái cực, nó hoàn toàn thiện, nó là cỗi rễ của ngũ thường (nhân, nghĩa, lễ trí, tín). Còn tính khí chất ông gọi là *tính*; nó có cương, nhu và trung hoà. Nhưng tính cương cũng có khi thiện, khi ác; tính nhu cũng vậy; chỉ có thánh nhân mới vừa thiện vừa trung hoà, không cương, không nhu. Sự giáo hoá phải đạt được mức thiện mà trúng tiết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong *Thông thư*, ông viết:

"Tính chỉ có ba hạng: cương, nhu và trung hoà. Cương mà thiện thì là nghĩa, là ngay thẳng, là quyết đoán, là nghiêm nghị, là tháo vát kiên nhẫn; cương mà ác thì là mãnh, là hiểm, là cường bạo. Nhu mà thiện thì là từ, là thuận, là khiêm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tốn; nhu mà ác thì là noạ nhược, là không quyết đoán, là tà nịnh. Chỉ thiện mà không cương không nhu thì mới là hoà, là trúng tiết, là cái đạt đạo trong thiên hạ, là cái việc của thánh nhân." (*Tính giả: cương nhu thiện ác trung nhi dĩ hĩ... Cương thiện, vi nghĩa, vi trực, vi đoán, vi nghiêm nghị, vi cán cố; ác vi mãnh, vi ải, vi cường lương. Nhu thiện vi từ, vi thuận, vi tốn, ác vi noạ nhược, vi vô đoán, vi tà nịnh. Duy trung dã giả, hoà dã, trúng tiết dã, thiên hạ chi đạt đạo dã, thánh nhân chi sự dã.*[97] – Thông thư).

Phân biệt ba hạng cương, nhu, trung hoà là một sáng kiến của ông.

Trương Tái chủ trương hơi khác Chu Đôn Di. Ông cũng chia tính làm hai thứ: một thứ là tính bản nhiên của trời phú cho, một thứ là tính của khí chất thành ra, nhưng ngược lại với Chu Đôn Di, chỉ gọi là cái tính bản nhiên là tính, còn tính của khí chất thì không coi là tính.

Cái tính bản nhiên, tức tính của trời đất là cái tính chung cho vạn vật; còn cái tính khí chất thì mỗi loài một khác, mỗi vật trong mỗi loài lại một khác. Cái tính của trời đất thì thuần thiện, cái tính của khí chất thì có thiện và ác.

Theo ông, vạn vật trong vũ trụ do khí mà thành, mà khí do thái hư ngưng đọng lại mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thành; rồi khí tụ lại thành vật. Vật là khí tụ lại thì nhận được cái tính của khí, tức cái tính của trời đất. Nhưng mỗi vật có hình thể riêng, lại có một phần tính chất riêng, do đó mà có cái tính riêng của khí chất.

Cái tính khí chất chỉ gọi là khí chất: khí chất có tốt xấu và có thể biến đổi được.

"Khí chất của người ta có tốt xấu, quý tiện, thọ yểu, là do cái phận trời cho. Nếu khí chất xấu thì nhờ học tập mà đổi được." (*Nhân chi khí chất mỹ ác dữ quý tiện, thọ yểu chi lý giai thị sở thụ định phận. Như khí chất ác giả, học tức năng di.* [98] – Lý quật. Khí chất).

Biến hoá khí chất mà trở về thiện để giữ được cái bản tính của trời đất, lúc đó không thấy thiên, nhân, nội, ngoại đối lập nhau nữa, mà đồng hòa với vũ trụ, nhất cử nhất động đều hợp với thiên tính, thì gọi là thành. Đã thành rồi thì thấy bản tính mình tức là đạo trời, thấy đạo trời không lớn mà tính người cũng không nhỏ, hai cái là một. Lúc đó cái tính của khí chất lại hoà với cái tính của trời đất mà không gọi nó là tính của người nữa.

Vậy ông chia ra hai thứ tính: Tính của vũ trụ với tính của người để rồi lại hợp làm một. Có thể nói rằng ông tổng hợp học thuyết của Mạnh Tử và Tuân Tử: chủ trương trở về cái thiện để giữ bản

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tính, hơi giống chủ trương *dưỡng tính* của Mạnh, còn chủ trương biến hoá khí chất thì giống chủ trương *kiểu tính* của Tuân.

Trình Hạo cũng phân biệt cái tính của "thiên mệnh" và cái tính của "khí bẩm"; tính của thiên mệnh cũng toàn thiện, tính của khí bẩm cũng có thiện có ác.

Trong tập *Ngữ lục*, ông nói:

"Người ta sinh ra có cái khí bẩm, theo lý thì có thiện có ác. Nhưng không phải ở trong tính nguyên có hai vật tương đối mà sinh ra. Có người từ lúc trẻ đã thiện, có người từ lúc trẻ đã ác, đó là cái khí bẩm tự nhiên. Cái thiện vốn là tính rồi, mà cái ác cũng không thể không gọi là tính được... Cũng là nước cả mà có nước chảy ra đến biển vẫn không bẩn, có nước chưa chảy xa bao nhiêu mà đã hơi đục, có nước chảy rất xa rồi mới đục, có nước đục nhiều, có nước đục ít. Trong, đục tuy không đồng, nhưng không thể cho cái nước đục không phải là nước. Nước đục thì người ta phải dùng công mà làm cho trong. Dùng công nhiều thì mau trong, dùng công ít thì lâu trong. Đến khi đã trong thì nước ấy với nước lúc đầu vẫn là một nước, chứ không phải là đem thứ nước trong khác thay thứ nước đục ấy, cũng không phải là đem thứ nước đục ấy bỏ ra một chỗ. Nước trong là như tính thiện.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cho nên thiện và ác không phải là hai vật tương đối ở sẵn trong tính mà ra." (*Nhân sinh khí bẩm, lý hữu thiện ác, nhiên bất thị tính trung nguyên hữu thử lưỡng vật tương đối nhi sinh dã. Hữu tự ấu nhi thiện, hữu tự ấu nhi ác, thị khí bẩm hữu nhiên dã. Thiện cố tính dã, nhiên ác diệc bất khả bất vị chi tính dã... Giai thuỷ dã, hữu lưu nhi trí hải, chung vô sở ô, thử hà phiền nhân lực chi vi dã. Hữu lưu nhi vị viễn, cố dĩ tiệm trọc; hữu xuất nhi thậm viễn, phương hữu sở trọc; hữu trọc chi đa giả, hữu trọc chi thiểu giả. Thanh trọc chi bất đồng, nhiên bất khả dĩ trọc giả bất vi thuỷ dã. Như thử tắc nhân bất khả dĩ bất gia trừng trị chi công. Cố dụng lực mẫn dũng tắc tật thanh, dụng lực hoãn đãi tắc trì thanh. Cập kì thanh dã, tắc khước chỉ thị nguyên sơ thuỷ dã. Bất thị tương thanh lai hoán khước trọc, diệc bất thị thủ xuất trọc lai tri tại nhất ngung dã. Thuỷ chi thanh, tắc tính thiện chi vị dã; cố bất thị thiện dữ ác tại tính trung vi lưỡng vật tương đối các tự xuất lai)* [99].

Thuyết của ông có phần giống thuyết của Cáo Tử, ông cho tính có thể phát ra mà thành thiện hay thành ác, chứ không phải có một phần thiện, một phần ác đối lập nhau. Ông lại dùng nước mà so sánh để trỏ tính do hoàn cảnh mà hóa thiện hoá ác, mà đã ác thì có thể làm cho thiện lại, như nước đục rồi làm trong lại được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông còn bảo thiện và ác đều là thiên lý (*thiện ác giai thiên lý*), hễ quá và bất cập thì là ác, như lòng trắc ẩn là thiện, nhưng không nên trắc ẩn mà trắc ẩn thì lại là ác; cương đoán là thiện, nhưng không hợp lúc thì cũng là ác.

Tuy nhiên, vì ông chủ trương có hai thứ tính: thiên mệnh chi tính (về cái tính này ông không bàn tới) và khí bẩm chi tính, nên chúng tôi không sắp ông đứng chung với Cáo Tử

Trình Di, cũng phân biệt hai thứ tính mà đặt tên riêng cho mỗi thứ: thứ trên ông gọi là lý tính, thứ dưới ông gọi là tài. Lý tính thì bao giờ cũng thiện, còn cái tài - tức tính của khí chất - thì có thiện có ác. Ông cho vũ trụ do *lý* và *khí* mà thành; vì vậy tính cũng có lý tính và tài, lý tính là cái lý bản căn của vũ trụ, có tài thì do cái khí mà ra.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông nói:

"Tính tức là lý, cho nên tôi mới gọi lý là tính. Cái lý trong trời đất, xét về nguồn gốc chưa hề bất thiện. Hỉ, nộ, ai, lạc mà chưa phát có bao giờ mà bất thiện, phát ra mà trúng tiết thì chỗ nào mà không thiện." (*Tính tức lý dã, sở vị lý tính thị dã. Thiên hạ chi lý, nguyên kì sở tự, vị hữu bất thiện. Hỉ, nộ, ai, lạc vị phát, hà thường bất thiện: phát nhi trúng tiết, tắc vô võng nhi bất thiện.*[100] - Ngữ lục).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Còn tài thì do khí mà ra, khí thanh thì tài thanh, khí trọc thì tài trọc, tài có thiện và bất thiện." (*Tái xuất vu khí, khí thanh tắc tài thanh, khí trọc tắc tài trọc, tài hữu thiện dữ bất thiện*) [101].

Tới đây ta thấy họ Trương và hai anh em họ Trình tuy cùng chủ trương tinh nhị nguyên, nhưng Trương và Trình có khác nhau. Trương bảo tính của trời đất và tính của khí chất đều là do khí cả, nhưng một cái là bản tính của khí, mọi vật đều có chung, một cái là khí tụ thành hình rồi mà mỗi vật có riêng. Còn hai anh em họ Trình thì bảo có lý và có khí, hai cái khác nhau, cái tính của vũ trụ là lý, cái tính của khí chất là khí, là tài.

Đời sau, Chu Hi tổng hợp thuyết của hai họ đó, cho vũ trụ do lý và khí tạo thành và tính người cũng có phần lý và khí.

"Trong khoảng trời đất có lý, có khí. Lý là cái đạo thuộc về hình nhi thượng, cái gốc sinh ra vật. Khí là cái chất cụ thể thuộc về hình nhi hạ, cái chất liệu để sinh ra vật. Bởi thế người với vật sinh ra tất là bẩm cái lý đó rồi mới có tính; tất là bẩm cái khí đó rồi mới có hình. Trong thiên hạ chưa có khí nào mà không có lý, cũng chưa có lý nào mà không có khí." (*Thiên địa chi gian, hữu lý hữu khí. Lý dã giả, hình nhi thượng chi đạo dã, sinh vật chi bản dã. Khí dã giả, hình nhi hạ chi khí dã, sinh*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vật chi cụ dã. Thị dĩ nhân vật chi sinh, tất bẩm thử lý, nhiên hậu hữu tính: tất bẩm thử khí, nhiên hậu hữu hình. Thiên hạ vị hữu vô lý chi khí, diệc vị hữu vô khí chi lý) [102].

Lý, khí lúc nào cũng đi với nhau, cũng không có sự tách rời nhau ra.

Cái tính bản nhiên của người ta thuộc về lý: cái tính khí chất thuộc về khí. Tính bản nhiên thì ai cũng như ai, không ai là người không thiện; tính khí chất thì mỗi người một khác, có thiện có ác. Hai tính đó tuy khác nhau nhưng mật thiết với nhau, không bao giờ có cái nọ mà không có cái kia (vì có lý thì có khí, có khí thì có lý). Một bên là hình nhi thượng (thuộc về tinh thần), một bên là hình nhi hạ (thuộc về vật chất). Cái hình nhi thượng phải có cái hình nhi hạ mới phát hiện được:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Trời đất sinh ra người, không ai là không cho cái lý nhân nghĩa lễ trí, vậy có ai mà không thiện? Nhưng muốn sinh ra vật nào tất phải có khí, rồi sau vật đó mới có cái tụ lại thành chất, mà cái khí, có trong đục, tối sáng khác nhau. Được bẩm thụ cái khí trong sáng và không bị vật dục vướng vít thì là thánh; bẩm thụ cái khí trong mà chưa hoàn toàn thì không khỏi bị một chút vật dục vướng vít, nếu trừ bỏ vật dục đi được thì là hiền; bẩm thụ cái khí đục, tối lại bị vật đục che lấp mà không trừ đi được, thì là ngu, là xằng. Đó đều là do khí bẩm có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vật dục mà nên vậy, có tính thiện thì ai mà chả như ai?" (*Thiên chi sinh thử nhân, vô bất dữ chi dĩ nhân nghĩa lễ trí chi lý, diệc hà thường hữu bất thiện? Đãn dục sinh thử vật, tất tu hữu khí, nhiên hậu thử vật hữu dĩ tụ nhi thành chất, nhi khí chi vi vật, hữu thanh trọc, hôn minh chi bất đồng. Bẩm kì thanh minh chi khí nhi vô vật dục chi luỵ, tắc vi thánh; bẩm kì thanh nhi vị thuần toàn, tắc vị miễn vi hữu vật dục chi luỵ, nhi năng khắc chi khử chi, tắc vi hiền; bẩm kì hôn trọc chi khí, hựu vi vật dục chi sở tế nhi bất năng khử, tắc vi ngu, vi bất tiếu. Thị giai khí bẩm vật dục chi sở vi, nhi tính chi thiện vị thường bất đồng dã.*" [103] - Ngọc Sơn giảng nghĩa).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÍNH NHẤT NGUYÊN

Chu Hi tổng hợp lại như vậy mà các thuyết về tính được tạm thống nhất, không quá chia rẽ như trước. Thuyết tính lưỡng nguyên chi phối tư tưởng Trung Quốc được vài trăm năm rồi lần lần có người đứng ra phản ứng, chủ trương thuyết nhất nguyên.

Thực ra các triết gia Trung Hoa từ đời Chiến quốc tới đời Đường đã đều mặc nhiên cho tính là nhất nguyên vì hết thảy đều nhận tính là cái ta bẩm thụ được của trời, không phân biệt lý của khí. Tới đời Tống, Chu, Trình mới tách lý và khí ra, nên mới có thuyết lưỡng nguyên. Qua đời Minh, Thanh, Vương Dương Minh, Lưu Tôn Chu, Vương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phu Chi, Nhan Nguyên, Đái Chấn... chủ trương ngược lại rằng không nên phân biệt thiên mệnh và khí chất, và tính khí chất cũng là cái tính bản nhiên, cũng là toàn thiện.

Vương Dương Minh nói:

"Cái mối của tính thiện phải có hiện ở khí rồi mới thấy được, nếu không có khí thì không thấy được. Lòng trắc ẩn, tu ố, từ nhượng, thị phi, tức là khí đấy... Khí tức là tính, tính tức là khí, vốn không có sự phân biệt tính và khí." (*Tính thiện chi đoan, tu tại khí phương thuỷ kiến đắc, nhược vô khí, diệc vô khả kiến hĩ. Trắc ẩn, tu ố, từ nhượng, thị phi, tức thị khí... Khí tức thị tính, tính tức thị khí, nguyên vô tính khí chi khả phân dã.*[104] - Đáp Chu Đạo Thông).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sở dĩ chúng tôi đã sắp ông vào hàng các triết gia chủ trương tính siêu thiện ác vì ông cho tính với tâm là một mà cái tâm không có thiện, có ác, nó cực thiện, siêu thiện ác.

Cuối đời Minh, một triết gia trong phái tâm học của Vương Dương Minh, Lưu Tôn Chu, khuếch sung thuyết của Vương, bảo tính tức là lý, mà lý chỉ là cái lý của cái khí, cho nên tính chỉ là cái tính của khí chất. Vậy cái bản tính của khí chất cũng là cái tính của nghĩa lý, hai cái là một.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ta nên biết rằng cái mà ông gọi là tính của khí chất không giống cái mà Trình, Chu gọi là tính của khí chất. Trình, Chu cho cái tính của khí chất chỉ là khí chất chứ không phải là cái lý của khí chất, mà Lưu Tôn Chu cho lý của khí chất là cái tính ở trong khí chất, tức cái lý của khí chất. Nói cách khác, Trình, Chu cho tính là căn bản, mà khí chất phát ra sau, còn Lưu Tôn Chu cho khí chất là căn bản.

Học trò của Lưu là Hoàng Tôn Hi cũng không chủ trương gì khác ông.

Tới Vương Phu Chi thì thêm được một thuyết mới: thuyết tính mỗi ngày một phát lần lần chứ không phải là đã thành rồi thì không thay đổi nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông viết:

"Cái hình (hình hài, thân thể) mỗi ngày một lớn, khí mỗi ngày một thêm, lý mỗi ngày một thành. Mới sinh ra được bẩm thụ rồi, mỗi ngày một lớn thì mỗi ngày một nhận thêm. Cái nhận thêm đó là do có cái gì trao cho, cái gì đó, há không phải là trời sao? Cho nên trời ngày nào cũng ban cho người, mà người ngày nào cũng nhận mệnh của trời. Cho nên nói *tính* là *sinh* vậy, mỗi ngày một sinh thêm, một thành tựu thêm." (*Hình nhật dĩ dưỡng, khí nhật dĩ tư, lý nhật dĩ thành. Phương sinh nhi thụ chi, nhất nhật sinh nhi nhất*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhật thụ chi. Thụ chi giả, hữu sở tự thụ khởi phi thiên tai? Cố thiên nhật mệnh vu nhân, nhi nhân nhật thụ mệnh vu thiên. Cố viết tinh giả sinh dã, nhật sinh nhi nhật thành chi dã.[105] - Thượng thư dẫn nghĩa).

Trong vũ trụ không có vật gì là không luôn luôn thay đổi, tính người cũng không thể cố định được. Chẳng những khí mới sinh ra được bẩm thụ của trời, mà sinh rồi, cũng vẫn mỗi ngày bẩm thụ thêm của trời và tính người mỗi ngày mỗi mới, mỗi thay đổi. Vương Phu Chi cho các người trước buộc cái tính của cả đời người vào cái khoảnh khắc khi mới sinh, thành một cái gì bất biến, là lầm lớn. Ông chỉ trích những chủ trương tính có hai hạng: ác và thiện, và tính có ba hạng (ác, thiện và bình thường). Phải chăng ông đã thấy rằng những biến đổi về sinh lý cũng ảnh hưởng tới tính của con người?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhan Nguyên cũng nhận tính và khí chất là một, mà lý đã thiện thì khí cũng phải thiện, nếu bảo khí có ác thì chẳng hoá ra lý cũng có ác hay sao? Thuyết của ông còn cực đoan hơn những thuyết của Lưu và Vương: khí rất mực thiện, rất mực quý, rất hữu dụng, không có khí chất thì lý dựa vào đâu được?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chữ "tính" gồm chữ "tâm" và chữ "sinh", chính là chỉ cái sinh ra rồi mới có, còn như cái lý còn tĩnh, khí chưa động người ta chưa sinh ra đã có, thì là đạo rồi, sao gọi là tính được nữa?

"Cái trong lòng phát ra là tình, phát ra mà thấy ở việc được là tài. Vậy không có tình, có tài thì không thấy tính, mà không có khí chất thì không có tình, có tài, thì không có cái gì gọi là tính... Vậy thì khí chất là khí chất của tính, tình, tài chứ không có gì khác. Cùng một lẽ mà khác tên đấy thôi." (*Phát giả tình dã, năng phát nhi kiến vu sự vật giả, tài dã. Tắc vô tình tài, vô dĩ kiến tính, phi khí chất, vô dĩ vi tình tài, tức vô sở vi tính... Khí chất phi tha, tức tính, tình, tài chi khí chất dã. Nhất lý nhi dị kì danh dã.*[106] – Tồn tính biên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng đã bảo khí là tính, là rất thiện thì ác bởi đâu mà ra? Ông đáp: Bởi ngoại vật che lấp mất cái tính làm cho người ta yêu cái không đáng yêu, ghét cái không đáng ghét, kính cái không đáng kính... nghĩa là làm cho người ta dùng cái tình không nhằm chỗ. Ác đó không phải là bản nhiên ác, mà là bị tiêm nhiễm, mờ tối. Lý luận như vậy không khỏi có chỗ mâu thuẫn: tính đã toàn thiện thì sao còn có cái khả năng bị che lấp, bị tiêm nhiễm? Bảo yêu cái không đáng yêu, ghét cái không đáng ghét... là ác, là do bị che lấp, nghĩa là ở ngoài cái khí, thế thì yêu cái đáng yêu, ghét cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đáng ghét, tại sao cũng không cho là ở ngoài cái khí mà lại cho chính là bản thể của cái khí?

Sau cùng, Đái Chấn đời Thanh tiến một bước nữa, phân tích khá rành mạch, cho tính là do khí huyết tâm tri:

"*Nhân chi khí huyết tâm tri, bản hồ âm dương, ngũ hành giả, tính dã.*"[107] - (Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng).

Nói cách khác, là tính gồm dục, tình, tri.

Ông không nhận tính là lý, nhưng trong cái tính có cái tri, để phân biệt được nghĩa lý, thì cũng có thể nói rằng trong tính có lý.

Ông bảo tâm có khả năng biết được nghĩa lý, cũng như miệng có khả năng biết được vật ngon, mắt có khả năng biết được sắc đẹp... như vậy là lập luận trên căn bản tri giác mà trở về thuyết tính thiện của Mạnh Tử. Cũng như Mạnh Tử, ông cho là phải khuếch sung tính thiện bằng cách học tập. Vì cái tâm của con người tuy có thiện đoan nhưng chưa được toàn tri, cũng như trẻ mới sinh, phải nuôi nấng thì nó mới lớn được.

Ông còn phân biệt cái việc của tính, cái khả năng của tính và cái đức của tính: "Người với vật cùng có lòng dục, lòng dục đó là cái việc của tính; người với vật cùng có tri giác, tri giác đó là cái khả năng của tính; lòng dục mà không lầm ở chỗ riêng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tư thì là nhân, tri giác mà không lầm ở chỗ bị che lấp thì là trí. Nhân và trí không có cái gì ở ngoài cái việc và cái khả năng của tính; nó là cái đức của tính." (*Nhân dữ vật đồng hữu dục, dục dã giả, tính chi sự dã, nhân dữ vật đồng hữu giác, giác dã giả, tính chi năng dã. Dục bất thất kì tư tắc nhân, giác bất thất kì tế tắc trí, nhân thả trí phi hữu sở gia vu sự năng dã, tính chi đức dã.*[108] - Nguyên thiện).

Tới đây ta đã đi hết một vòng từ sự đối lập giữa Mạnh Tử và Tuân Tử mà trở về sự tổng hợp Mạnh Tử và Tuân Tử. Chủ trương của Đái Chấn giống Mạnh Tử ở chỗ con người hơn cầm thú vì có mầm thiện, có thể khuếch sung được; mà giống Tuân Tử ở chỗ con người có tình dục như cầm thú; nhưng ông vẫn thiên về Mạnh Tử hơn. Chỉ đọc tên những tác phẩm chúng tôi đã dẫn của ông, *Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng* và *Nguyên thiện*, chắc độc giả cũng đã đoán được điều đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vũ Đồng, trong cuốn *Trung Quốc triết học đại cương* viết:

"Từ khi có hai thuyết đối lập về tính con người, của Mạnh Tử và Tuân Tử, thì các người sau bàn đến tính, đa số dung hoà hai nhà đó. Thuyết tính lưỡng nguyên cũng là một thuyết dung hoà nhưng cái thành phần huyền tưởng quá nặng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thuyết điều hoà một cách viên mãn hơn cả là thuyết của Đái Đông Nguyên (tức Đái Chấn).

"Thời cổ, những thuyết về tính thật phân vân vô định; đời Hán và đời Đường đều không tiến bộ được mấy; đến đời Tống, Trương Tử và Trình Tử đề xuất thuyết tính lưỡng nguyên, mà kết thúc được những thuyết các thời trước. Qua đời Minh và Thanh, sự phản ứng nổi lên rồi Đái Đông Nguyên lại kết thúc, tiến bộ hơn nữa.

"Những thuyết về tính có trước thuyết tính lưỡng nguyên, cũng có thể gọi là những thuyết tính nhất nguyên. Thuyết tính nhất nguyên thời nguyên thuỷ có thể gọi là *chính*, thuyết tính lưỡng nguyên có thể gọi là *phản*, rồi thuyết tính nhất nguyên ở thời Minh, Thanh có thể gọi là *hợp*".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhận xét đó gọn, đủ mà xác đáng.

Từ phân vân ở thời Chiến quốc tới huyền tưởng ở đời Tống, rồi có chút tính cách duy vật ở đời Thanh, các triết gia Trung Hoa thật đã đào kỹ về vấn đề tính mà quy kết của hầu hết mọi nhà là tính con người được bẩm thụ của trời, chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh và có thể nhờ giáo hoá mà cải thiện được. Nhưng họ không xét đến vấn đề bản năng (theo nghĩa instinct của người Âu) đến những phát triển sinh lý, đến những sự di truyền. Mà ngay đến bẩm chất (tempérament) cũng chỉ có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một nhà nói tới: Chu Đôn Di gọi nó là tính khí chất rồi kể sơ ra ba hạng: cương, nhu, trung hoà, chứ không nghiên cứu thêm.

Theo thiển kiến của chúng tôi thì có lẽ Cáo Tử, trong câu" *Thực sắc tính dã*", đã muốn nói đến bản năng và cũng có lẽ Vương Phu Chi, trong câu "*Phù tính giả sinh lý dã, nhật sinh tắc nhật thành dã*", cũng đã muốn nói đến sự phát triển về sinh lý, tâm lý của con người, nhưng chúng tôi không dám chắc lời đoán phỏng của chúng tôi là đúng.

Nếu nó đúng thì hai nhà đó, Chu Đôn Di với phái Lão, Trang (tính siêu thiện ác) đáng kể là những triết gia có nhãn quan sâu sắc nhất của Trung Quốc về lý thuyết nhân tính.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Còn một điều nữa cũng đáng cho chúng ta để ý tới. Như ở đầu chương chúng tôi đã nói, quan niệm về tính có thể quyết định phương pháp chính, giáo của mỗi phái. Nhưng sự thật chúng ta nhận thấy rằng hầu hết các nhà Nho (trừ Hàn Phi) dù chủ trương tính thiện hay tính ác, siêu thiện ác, vừa thiện vừa ác, có người thiện, có người ác, có người thiện ác hỗn hợp... cũng đều đưa ra một quy kết chung là rất coi trọng sự giáo dục. Lối giáo dục, từ đời Đường trở về trước, lấy lễ nhạc làm gốc, cốt tạo những tập quán tốt cho mọi người; qua đời Tống và Minh, do ảnh hưởng của Phật và Đạo, thiên về phương diện hư tĩnh dưỡng tính, để tạo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

những bậc thánh, thành thử xa thực tế, nên mới gây một phong trào phản động ở đời Thanh, như trong phần I chúng tôi đã trình bày.

Vì chương này khá dài, chúng tôi lập thêm một bảng tóm tắt sau đây, sắp các triết gia vừa theo chủ trương, vừa theo thứ tự thời gian, để giúp độc giả ôn lại mà dễ bao quát vấn đề.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

*Lưu ý: Hai nhà này có thể sắp vào thời Thanh vì sống ở cuối Minh đầu Thanh

THỜI ĐẠI	CHÍNH (nhất nguyên luận)					PHẢN Lưỡng nguyên luận	HỢP Nhất nguyên luận
	Siêu thiện ác	Không thiện, không ác	Thiện	Ác	Tùy hạng người	Tính lưỡng nguyên	Tính nhất nguyên
					ba hạng: thiện, trung, ác		
					hai hạng: thiện, ác		
Tiên Tần	Lão, Trang	Không, Mặc, chưa đặt vấn đề Cáo Tử	Mạnh Tử	Tuân			
Hán					Vương Sung Đổng Trọng Thư Lưu Hướng, Dương Hùng, Tinh Huyền Tuân Duyệt Tử Cán, Phó Huyền		
Đường					Hàn Vũ		
Tống	Hồ Hoằng	Vương An Thạch Tô Thức				Chu Đôn Di, Trương Tái, Trình Hạo, Trình Di, Chu Hi	
Minh	Vương Dương						Vương Dương Minh, Lưu Tôn Chu, Vương Phu Chi*, Nhan Nguyên*
Thanh							Đái Chấn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

TÌNH

Triết gia Trung Hoa bàn về tính thì nhiều mà bàn về tình thì ít. Hầu hết họ nhận rằng có bảy tình: hỉ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục ; duy có Vương Bật đời Tam quốc cho rằng chỉ có năm tình, nhưng chúng tôi chưa được rõ ông đã bỏ bớt đi hai tình nào: hỉ hoặc lạc, - vì hai tình đó giống nhau, - và cụ chăng?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Xét chung thì chỉ có hai thuyết:

1. Thuyết xuất hiện sớm nhất là thuyết *tiết tình*, nhận rằng ai cũng có tình, nhưng phải tiết chế nó cho khỏi hại, đó là thuyết của đa số nhà Nho.

2. Thuyết thứ nhì của Lão, Trang chủ trương rằng con người nên *vô tình*.

Sau đây chúng tôi sẽ lần lượt trình bày thuyết vô tình trước rồi tới thuyết tiết tình quan trọng hơn vì được nhiều triết gia theo hơn.

---

* Có sách viết là cụ (sợ).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

THUYẾT VÔ TÌNH

Lão Tử chỉ nói đến dục *, chứ không nói đến tình. Trang Tử lại chỉ nói đến tình, không nói đến dục. Cơ hồ như hai nhà đó coi tình với dục là một, nói đến cái này tức thị là nói đến cái kia.

Lão Tử mấy lần nhắc nhở ta nên đề phòng cái hại của lòng dục: "Không thấy cái gì đáng ham, cho lòng dân khỏi loạn. Chính trị của thánh nhân (...) thường khiến cho dân không có tri thức, không ham muốn." (*Bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn. Thánh nhân chi trị (...) thường sử dân vô tri vô dục*) [109].

Còn Trang Tử thì khuyên ta nên vô tình.

Khi xét về thuyết tính siêu thiện ác, chúng tôi đã dẫn một đoạn ở chương *Đức sung phù* trong đó Trang Tử bảo Huệ Tử rằng con người nên theo cái thuần phác tự nhiên của đạo, mà đừng để cái hiếu, ố làm thương tổn thân mình. Chữ "con người" của ông chỉ hạng người còn thuần phác, còn giữ được đạo và đức, chưa nhiễm thói đời, cho nên mới vô tình, mới "*hữu nhân chi hình*" mà "*vô nhân chi tình*" (có hình - tức thể chất - của người, chứ không có cái tình của người đời).

Trong thiên *Đại tôn sư*, ông còn viết: "Đắc hay thất đều là do thời vận cả, cứ yên tâm theo

---

* Coi chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thời vận mà thuận mệnh thì vui buồn không thể chiếm lòng ta được, như vậy cổ nhân gọi là huyền giải." (*Thả phù đắc giả, thời dã, thất giả, thuận dã; yên thời nhi xử thuận, ái lạc bất năng nhập dã: thử cổ chi sở vị huyên giải dã*) [110].

"Huyên giải" vốn nghĩa là cởi dây cho người bị treo ngược (*đảo huyên chi giải*), ở đây chỉ cái cảnh giới không bị cái vui cái buồn xâm nhập vào lòng, không bị tình trói buộc.

"Sống hay chết, còn hay mất; cùng hay đạt, nghèo hay giàu; được khen là hiền hay bị chê là bậy; đói, khát, nóng lạnh, việc đời biến như vậy, mệnh trời nó khiến vậy" thì còn quan tâm tới làm gì nữa, còn vui buồn, thích, ghét làm gì nữa? Vui buồn, mừng giận, thích ghét chỉ làm hại cái đạo, cái đức. (*Bi lạc giả, đức chi tà, hỉ nộ giả, đạo chi quá, hiếu ố giả, đức chi thất.*[111] – Ngoại thiên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chủ trương của ông là "sai khiến vật, đừng để vật nó sai khiến mình" (*vật vật nhi bất vật vu vật*)[112]. Nhìn cảnh vật mà thấy vui ư? Vui chưa mãn thì đã buồn rồi. Vui buồn tới mà mình không ngăn nó được, tức là để sự vật nó sai khiến, là "*táng kỷ vu vật*", là để vật nó hại mình.

Vì không muốn cho ngoại vật làm hại mình, nên ông cố giữ cho lòng không dao động vì ngoại vật. Ông kể chuyện Kỷ Tỉnh Tử nuôi gà đá để tả

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thái độ bình thản mà bậc chân nhân phải đạt được:

"Kỷ Tỉnh Tử tập gà đá cho vua. Được mười ngày vua hỏi thăm đã xong chưa. Đáp: "Chưa. Hãy còn kiêu khí". Mười ngày nữa lại hỏi thăm. Đáp: "Chưa. Còn đáp lại với vang, với bóng". Mười ngày nữa lại hỏi thăm. Đáp: "Chưa. Mắt nhìn còn hăng và khí còn thịnh lắm". Mười ngày nữa lại hỏi thăm. Đáp: "Sắp được rồi. Nghe tiếng gà khác mà lòng nó không biến động. Nhìn nó như con gà bằng gỗ. Đức của nó hoàn toàn rồi. Gà khác không dám đương với nó, quay đầu chạy mất."

Ông điềm tĩnh đến nỗi vợ mất, mới đầu ông cũng động lòng, nhưng rồi nghĩ có sinh thì có tử, sinh tử chỉ là biến hoá, nên ông ngồi duỗi chân vỗ bồn mà ca bên quan tài của vợ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong chương *Đại tôn sư*, ông còn bịa ra cuộc ứng đối giữa Nhan Hồi và Trọng Ni về thái độ của Mạnh Tôn Tài. Mạnh Tôn Tài khi mẹ chết, cũng để tang, cũng kêu khóc, nhưng không có nước mắt, không tỏ vẻ bi thảm mà lại được tiếng là người khéo để tang nhất nước Lỗ. Nhan Hồi lấy làm lạ, hỏi Khổng Tử, Khổng Tử đáp:

"Ông Mạnh Tôn đã hiểu đến chỗ tận cùng rồi, đã tiến đến bậc trí rồi. Ông không bỏ cái mà người không bỏ được (nghĩa là những tục lệ, nghi lễ bên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngoài), nhưng ông bỏ được tình cảm bên trong của người đời."

Thái độ của Trang thực trái hẳn với Khổng, Mạnh.

Đời Tần, Hán, Lục triều - nhất là Lục triều – Lão, Trang vẫn còn thịnh, nhưng học thuyết không được phát huy thêm, mà riêng về chủ trương vô tình thì môn đệ cơ hồ ít ai theo được. Bọn Trúc lâm thất hiền đời Nguỵ, miệng nói là theo Lão, Trang: "Ba ngày không đọc *Đạo đức kinh* thì miệng thấy hôi", nhưng sống rất phóng đãng, thả lỏng tình dục, trái hẳn với đạo "bất vật vu vật".

Tới khi đạo Phật phát triển mạnh ở Trung Quốc, truyền bá thuyết diệt dục, làm mâu thuẫn cho thuyết vô tình của Đạo giáo; song thuyết đó của Ấn Độ, không thuộc hệ thống triết học Trung Hoa, nên chúng tôi không bàn tới.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mãi đến đời Đường mới có Lý Cao chủ trương gần giống Trang Tử. Ông vốn là nhà Nho mà lại mạt sát tình, cho nó là ác, làm mờ cái tính, khuyên ta dẹp tình đi để phục hồi được bản tính. Ông viết:

"Người ta sở dĩ là thánh nhân được là nhờ cái tính; cái tính cuả người mà bị mê hoặc là vì cái tình. Tình đã hôn ám thì tính bị che khuất... Tình không dấy lên thì tính mới phát triển đầy đủ được." (*Nhân chi sở dĩ vi thánh giả, tính dã; nhân*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chi sở dĩ hoặc kì tình giả tình dã... Tình ký hôn, tính tư nặc hĩ... Tình bất tác, tình tư sung hĩ. [113] – Phục tính thư).

Ta có thể hiểu rằng cái tình mà ông mạt sát đó là thứ tình không chính đáng, không trung hoà; nhưng dù sao, muốn cho "tình không dấy lên" thì tư tưởng của ông cũng có chỗ tiếp xúc với Lão, Trang được. Ta có thể nói ông ở giữa Nho và Đạo.

Từ Tống trở đi, thuyết "vô tình" không còn được triết gia nào nhắc tới nữa.

THUYẾT TIẾT TÌNH

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đạo Nho và đạo Mặc đều rất trọng tình. Khổng Tử và Mặc Tử đều là những người rất giàu tình.

Khi học trò thân tín là Nhan Hồi mất, Khổng Tử than: "Trời hại ta rồi" và khóc lóc rất thảm thiết đến nỗi môn đệ có người phải khuyên can. Ông đáp: "Ta khóc thảm thiết lắm ư? Ta chẳng vì người đó mà thảm thiết thì vì ai?" (Tiên tiến).

Nhà láng giềng có người mất, ông cũng khóc, không đàn ca nữa mà ăn không ngon. (Thuật nhi).

Buồn thì như vậy, mà vui cũng có lúc say mê; hồi ở nước Tề, hăm hở học nhạc thiều, ba tháng không biết mùi thịt. (Như trên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông không bài xích ái lạc, hiếu ố, mà chỉ khuyên người ta đừng lo lắng: "Người quân tử không lo không sợ... Tự xét lòng mình không thấy lỗi thì còn lo còn sợ cái gì?" (*Quân tử bất ưu bất cụ... Nội tỉnh bất cữu, phù hà ưu hà cụ?* [114] – Nhan Uyên). "Người quân tử thản nhiên lâng lâng, kẻ tiểu nhân thì đau đáu lo lắng." (*Quân tử thản đãng đãng, tiểu nhân trường thích thích.*[116] - Thuật nhi).

Ông khen Nhan Hồi là ở trong cảnh nghèo (một giỏ cơm, một bầu nước, một căn nhà nát mà vẫn vui vẻ). Có lần ở nước Trần, ông bị tuyệt lương, mà vẫn thản nhiên, bảo với đệ tử: "Người quân tử gặp cảnh cùng khổ phải giữ vững cái chí của mình".

Khi nào gặp cái gì bất bình thì ông cũng giận*, đáng giận thì giận, nhưng không giận lây qua việc khác. (*Bất thiên nộ*).

Vậy, tuy ông không nói đến cái đạo tiết chế tình dục, nhưng đã chủ trương phải để tình nó phát ra mà hợp lý, hợp đạo của người quân tử, thì như vậy cũng là một cách tiết chế nó rồi.

Mặc Tử cũng rất nhiều tình cảm. Nội thuyết kiêm ái của ông đủ chứng điều đó. Nhưng ông chỉ trọng riêng tình kiêm ái, coi mọi người như người

---

* Như có lần Nhiễm Câu làm chức tể cho Quí Thị bắt dân đóng góp nặng, ông bảo học trò đánh trống mà công kích.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thân của mình, còn những tình khác, phải bỏ hết. Trong thiên *Quý nghĩa* có câu: "Phải bỏ cái hỉ, cái nộ, cái lạc, cái bi, cái ái, cái ố, mà theo nhân nghĩa." Tay chân, miệng, mũi, tai đều phải phụng sự cái nghĩa." (*Tất khử hĩ, khử nộ, khử lạc, khử bi, khử ái, khử ố, nhi dụng nhân nghĩa. Thủ túc, khẩu, tị nhĩ tòng sự vu nghĩa*)[146].

Cái *ái* mà ông đòi bỏ đó là cái tư ái, chứ không phải cái kiêm ái. Hình như ông ghét nhất tình giận, cho nên Trang Tử bảo rằng: "Cái đạo của họ Mặc là không giận". Ông khác Lão Trang mà giống Khổng Tử, không bi quan đến nỗi cho tình nào cũng là có hại, mà chỉ cho những tình không hợp với nhân nghĩa mới nên trừ bỏ. Chủ trương của ông có tính cách vị tha mà khắc khổ đối với bản thân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mạnh Tử, như ta đã thấy, ở chương trên, cho những thứ tình như tình trắc ẩn, từ nhượng, tu ố, là căn bản của đạo đức, vậy cũng rất trọng tình. Ông phát huy thêm được thuyết "bất động tâm", tự bảo rằng bốn mươi tuổi không còn động tâm nữa. Nhưng bất động tâm ở đây là bất động tâm trước uy vũ, tức không hề sợ sệt, chứ không phải là không động lòng trắc ẩn. Cho nên ông dẫn câu này của Tăng Tử:

"Ta (chỉ Tăng Tử) thường được nghe thầy ta (chỉ Khổng Tử) giảng về đức đại dũng rằng: nếu tự

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xét mình mà có điều chẳng ngay thẳng thì dầu kẻ thường dân, mặc áo rộng bằng lông, mình há lại chẳng khiếp sợ; tự xét mình ngay thẳng thì tuy nghìn vạn người, mình cũng cứ an nhiên mà đi qua." (*Ngô thường văn đại dũng vu Phu Tử hĩ: tự phản nhi bất xúc tuy hạt khoan bác, ngô bất chuỵ yên; tự phản nhi xúc, tuy nhiên vạn nhân, ngô vãng hĩ.*[117] - Công Tôn Sửu).

Tuân Tử chủ trương tính ác, tất nhiên cũng chủ trương tiết chế tình, đừng để cho vật nó sai khiến mình. Muốn cho pháp tắc thắng tư tình thì khi giận đừng quá nghiêm khắc, khi vui đừng quá khoan hậu (*Nộ bất quá đoạt, hỉ bất quá dữ, thị pháp thắng tư dã.*[118] - Tu thân); phải uốn nắn tính tình của con người cho nó ngay lại. (*Kiểu sức nhân chi tính tình nhi chính chi*)[119].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sách *Trung dung* và sách *Đại học* luận về tình, cũng có thái độ tiết chế của Khổng Tử.

Trung dung có câu: "Mừng, giận, thương, vui chưa phát ra thì gọi là trung; phát ra mà đúng chừng mực thì gọi là hoà. Trung là cái gốc lớn của thiên hạ, hoà là cái đường thông thản trong thiên hạ. Hễ trung hoà rất mực thì trời đất được yên vị, muôn vật được sinh nở phồn thịnh." (*Hỉ nộ, ái lạc chi vị phát, vị chi trung; phát nhi giai trúng tiết vị chi hoá. Trung dã giả, thiên hạ chi đại bản dã;*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hoà dã giả, thiên hạ chi đạt đạo dã. Chí trung hoà, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên[120].

Ở đây ta thấy lại thuyết "thiên địa vạn vật nhất thể" của Nho gia. Con người phải theo phép tắc mà hoà cùng một nhịp với vũ trụ. Trung là cái gốc của mọi sự vật, hoà là cái dụng rất đúng mực của đạo. Trung hoà là cái luật điều hoà, luật quân bình của vũ trụ, nó chi phối cả vũ tụ, từ trời, đất đến vạn vật và con người. Đạo gia xét tình chú trọng về cái lúc nó chưa phát, mà nếu đã phát rồi thì muốn cho nó trở về cái trạng thái chưa phát, còn Nho gia thì cho nó phát ra nhưng phải giữ cho nó điều hoà, trúng triết.

Đại học khuyên phải "chính tâm", cũng là để cho tình phát ra được hợp đạo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Lòng có điều hờn giận thì chẳng được ngay thẳng; có điều lo sợ thì chẳng được ngay thẳng; có điều ham, vui thì chẳng được ngay thẳng. Lòng không được bình tĩnh thì trông mà không thấy, nghe mà không thấy, ăn mà không biết mùi. Như vậy cho nên nói rằng tu nhân ở chỗ phải chính tâm." (*Thân hữu sở phẫn si, tắc bất đắc kì chính; hữu sở khủng cụ, tắc bất đắc kì chính; hữu sở hiếu lạc, tắc bất đắc kì chính; hữu sở ưu hoạn, tắc bất đắc kì chính. Tâm bất tại yên, thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn, thực nhi bất tri kì vị. Thử vị tu thân tại chính kì tâm*)[121].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các nhà Nho đời Hán, như Đổng Trọng Thư, luận về tình cũng chủ trương phải trung hoà, như sách Trung dung, chứ không có gì khác:

"Hỉ, nộ ngừng ở chỗ trung; ưu, cụ trở về với chính. Lẽ trung hoà đó thường giữ được trong lòng thì gọi là đạt được cái lẽ thông thuận của trời đất." (*Hỉ, nộ chỉ vu trung; ưu, cụ phản chi chính. Thử trung hoà thường tại hồ kì thân, vị chi đắc thiên địa thái.*[122] - Xuân Thu phồn lộ).

Mãi tới đời Tống, ta mới thấy một số triết gia phát huy thêm được ít điều về thuyết tiết tình.

Chẳng hạn Vương An Thạch cho tính là gốc của tình; tình là cái tác dụng của tính. (*Tính giả, tình chi bản; tình giả, tính chi dung dã*). Nhân có tính rồi mới sinh ra tình, nhân có tình rồi mới sinh ra thiện, ác. Vậy tính, tình là nhất trí; mà tình không phải là luôn đáng khinh, đáng diệt; chỉ cần tiết chế nó thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đồng thời với Vương An Thạch, hai anh em họ Trình có tư tưởng sâu sắc hơn, bắt tình phải hợp lẽ, và khuyên ta phải cẩn thận nhất trong khi giận dữ, không được giận lây.

Trình Minh Đạo nghĩ rằng con người không thể vô tình được, việc đáng mừng thì mừng, đáng giận thì giận, mừng hay giận là do vật, chứ không do lòng mình.

Trong bức thư đáp Trương Hoành Cừ, ông viết:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Cái đạo thường của trời đất là lấy cái tâm phổ cập vạn vật mà lại là vô tâm; cái đạo thường của thánh nhân là lấy tình ứng vạn vật mà lại là vô tình. Cho nên cái học của người quân tử không gì bằng giữ cho lòng được rộng rãi mà rất công bằng, vật tới thì thuận ứng... Thánh nhân mừng là vì vật đáng mừng, giận vì vật đáng giận; thế là cái mừng giận của thánh nhân không liên hệ với cái tâm của mình mà liên hệ với vật. Như vậy là thánh nhân ứng với vật... Cái tình của con người dễ phát mà khó tiết chế, thì không gì bằng lòng giận, có điều là làm sao cho ở cái lúc giận mà bỏ ngay được cái giận đi, và xét lẽ phải hay trái, thấy được rằng vật ở ngoài nó dụ mình là không đáng ghét, thế là đã nghĩ về cái đạo được già nửa rồi vậy." (*Thiên địa chi thường, dĩ kì tâm phổ vạn vật nhi vô tâm; thánh nhân chi thường, dĩ kì tình thuận vạn vật nhi vô tình. Cố quân tử chi học, mạc nhược khuếch nhiên nhi đại công, vật lai nhi thuận ứng... Thánh nhân chi hỉ, dĩ vật chi đương hỉ; thánh nhân chi nộ, dĩ vật chi đương nộ; thị thánh nhân chi hỉ nộ, bất hệ vu tâm nhi hệ vu vật dã. Thị tắc thánh nhân khởi bất ứng vu vật tai? Phù nhân chi tình dị phát nhi nan chế giả, duy nộ vi thậm; đệ năng vu nộ thời cự vong kì nộ, nhi quan lý chi thị phi, diệc khả kiến ngoại dụ chi bất túc ố, nhi vu đạo diệc tư quá bán hĩ*) [123].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trình Y Xuyên cũng đặc biệt chú trọng tới tình giận. Ông bảo lòng của thánh nhân như tấm gương sáng, vật đẹp chiếu vào thì thấy đẹp, vật xấu chiếu vào thì thấy xấu (nghĩa là rất công minh), phẳng lặng như làn nước ngưng chảy vậy. (*Thánh nhân tâm như chỉ thuỷ*. [124] – Ngữ lục).

Vì vậy mà người quân tử không giận lây như kẻ tiểu nhân: "Cái giận của kẻ tiểu nhân ở mình, cái giận của người quân tử ở vật. Cái giận của kẻ tiểu nhân xuất ở lòng, tác động với khí hiện ra ở thân thể, rồi ứng tới vật đến nỗi giận hết cả mọi vật, như vậy là giận lây." (*Tiểu nhân chi nộ tại kỷ, quán tử chi nộ tại vật. Tiểu nhân chi nộ xuất vu tâm, tác vu khí, hình vu thân, dĩ cập vu vật, dĩ chi vi vô sở bất nộ, thị sở vị thiên dã* [125] – Như trên).

Dưới đây chúng tôi dẫn thêm hai đoạn nữa của Hồ Ngũ Phong và Chu Hi, độc giả tham khảo:

Hồ viết: "Cái mà trời phú cho người ta, người thường ai cũng có thì thánh nhân cũng có. Người ta cho tình là có luỵ, thánh nhân không bỏ tình (...). Người ta cho dục là không thiện, thánh nhân không tuyệt dục (...) Người ta cho lo lắng là không đạt quan, thánh nhân không quên lo. Người ta cho oán là không rộng lượng, thánh nhân không trừ oán. Vậy thánh nhân khác người thường ở đâu? Ở chỗ tình của thánh nhân phát ra thì trúng tiết mà của người thường thì không trúng tiết, hễ trúng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tiết thì là phải, không trúng tiết là trái. Theo cái phải mà làm thì là chính, theo cái trái mà làm thì là tà. Cái chính thì thiện, cái tà thì ác." (*Phàm thiên mệnh sở hữu nhi chúng nhân hữu chi giả, thánh nhân giai hữu chi. Nhân dĩ tình vi hữu luỵ dã, thánh nhân bất khử tình. Nhân dĩ dục vi bất thiện dã, thánh nhân bất tuyệt dục. Nhân dĩ ưu vi phi đạt dã, thánh nhân bất vong ưu. Nhân dĩ oán vi phi hoằng dã, thánh nhân bất chích oán. Nhiên tắc hà dĩ biệt vu chúng nhân hồ? Thánh nhân phát nhi trúng tiết, nhi chúng nhận bất trúng tiết dã. Trúng tiết giả vi thị, bất trúng tiết giả vi phi. Hiệp thị nhi hành tắc vi chính, hiệp phi nhi hành tắc vi hà. Chính giả vi thiện, tà giả vi ác.* - Tri ngôn).

downloadsachmienphi.com
Tải Sách Hay | Đọc Sách Online

Còn Chu Hi viết:

"Có cái hình đó thì có cái tâm đó; mà tâm sở đắc ở thiên lý thì là tính; tính cảm với vật mà động thì là tình. Ba cái đó, ai cũng có, thánh nhân cũng như người thường. Nhưng thánh nhân thì khí thanh mà tâm chính, cho nên cái tính được vẹn mà tình không loạn. Người học đạo nên tồn tâm để dưỡng tính và tiết tình." (*Hữu thị hình, tắc hữu thị tâm; nhi tâm chi sở đắc hồ thiên chi lý tắc vị chi tính; tính chi sở cảm vu vật nhi động, tắc vị phi tình. Thị tam giả, nhân giai hữu chi, bất dĩ thánh phàm vi hữu vô dã. Đãn thánh nhân tắc khí thanh*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhi tâm chính, cố tính toàn nhi tình bất loạn nhĩ. Học giả tắc đương tồn tâm dĩ dưỡng tính nhi tiết kì tình dã.[126] - Đáp Từ Cảnh Quang).

Qua đời Minh, Vương Thủ Nhân cũng theo chủ trương của Trình Minh Đạo, bảo tình phải hợp với lương tri, nghĩa là tình tuy phát mà không bị tư dục làm cho lầm lẫn.

Ông viết:

"Bảy tình mà lưu hành thuận với tự nhiên, thì là cái dụng của lương tri, không có thiện, không có ác, nhưng không nên cho "hiện" cái tư ý ra. Bảy tình mà hiện tư ý ra thì là dục, đều do lương tri bị che lấp. Nhưng khi nó mới hiện ra, lương tri cũng có thể tự giác được, hễ tự giác thì cái che lấp lương tri phải đi, mà lương tri lấy lại được bản thể của nó". (*Thất tình thuận kì tự nhiên chi lưu hành, giai thị lương tri chi dụng, bất khả phân biệt thiện ác, đãn bất khả hữu sở trứ. Thất tình chi hữu trứ câu vị chi dục, câu vị lương tri chi tế. Nhiên tài hữu trứ thời, lương tri diệc tự hội giác, giác tất tế khứ, phục kì thể hĩ.*[127] – Truyền tập lục).

Ông dạy người ta theo cái lương tri, nên mừng thì mừng, nên giận thì giận, đừng để hiện cái tư ý ra, thì tình giữ được cái bản thể trung hoà của nó, thuận lẽ tự nhiên mà lưu hành, không thái quá mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cũng không bất cập, được như vậy thì lòng không lúc nào không vui, vui là cái bản thể của tâm.

"Có người vặn lại":

- Nếu vui là cái bản thể của tâm, thì xin hỏi, khi gặp tang tóc mà buồn mà khóc thì cái vui còn chăng?

Ông đáp:

- Phải khóc lớn một trận xong rồi thì mới vui (...); tuy khóc mà lòng yên (hả), thì đó là vui vậy." (*Vấn: lạc thị tâm chi bản thể, bất tri ngộ đại cố, vu ai khốc thời, thử lạc hoàn tại phủ? Tiên sinh viết: Tu thị đại khốc nhất phiên liễu phương lạc (...); tuy khốc, thử tâm an xứ tức thị lạc dã.* [128] – Như trên).

Đọc đoạn đó ta hiểu cái vui ông muốn nói đó là cái vui của một hiền triết thấy lương tâm của mình không có gì đáng trách. Bậc hiền triết có cái vui đó, nhưng gặp những cảnh buồn thì cũng khóc chứ không phải thản nhiên hoàn toàn như Lão, Trang.

Các triết gia đời Tống và Minh chịu ảnh hưởng của Đạo giáo và Phật giáo, tuy vẫn trọng tình nhưng có khuynh hướng giữ lòng cho được tĩnh. Qua đời Thanh, sức phản động nổi lên. Hai họ Nhan và Đái đều muốn trở về học thuyết nguyên thuỷ cuả Khổng giáo.

Nhan Tập Trai viết:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Gặp cái lo buồn mà không lo buồn, gặp cái đáng giận mà không giận, đó là thuyết không tịch của nhà Phật; nhà Nho mà không lo buồn giận dữ thì có gì khác nhà Phật? Lo buồn quá, giận dữ mà quá là hạng thường nhân không dưỡng được cái tâm của mình; người có học mà cũng bị cái lo buồn, giận dữ sai khiến thì có khác gì thường nhân? Chỉ nên bình dị, thản nhiên qua cảnh lo lắng, khổ sở; khiêm hoà để thay đổi được lòng kẻ hung bạo, đừng luỵ vì lo buồn, giận dữ." (*Đương ưu bất ưu, đương nộ bất nộ, Phật thị chi không tịch dã; Nho giả nhi vô sở ưu nộ dã, hà dĩ biệt vu dị đoan hồ? Ưu tắc quá ưu, nộ tắc quá nộ, thường nhân chi vô dưỡng dã, học giả nhi vi ưu nộ dịch dã, hà dĩ biệt vu thường nhân hồ? Duy bình dị dĩ độ gian tân, khiêm hoà dĩ hoá hung bạo tự bất vi ưu nộ luỵ* – Ngôn hành lục).

Lại viết: "Thưởng ngoạn vật mà vui, dời vật rồi thì không vui, như vậy là vốn không biết được cái thuật vui. Không có vật mới vui, có vật thì không vui, cũng là không biết được cái thuật vui. Thầy Nhan chỉ có giỏ cơm, bầu nước ở nhà tồi tàn mà vui, không có giỏ cơm bầu nước căn nhà tồi tàn cũng vui, cái vui đó mới cao làm sao!" (*Ngoạn vật nhi lạc, li vật tắc bất lạc, cố phi năng lạc giả dã. Vô vật nhi lạc, hữu vật tắc bất lạc, diệc phi năng lạc giả dã. Nhan Tử đan biểu lậu hạng lạc, bất*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dan biểu lậu hạng diệc lạc, thị hà như lạc.[129] - Như trên).

"*Li vật tắc bất lạc*" là ông chê hạng thường nhân; "*hữu vật tắc bất lạc*" là ông chê cả Phật lẫn Lão, Trang.

Theo ông, tình không thể không có, nhưng phải biết điều khiển nó, điều khiển nó bằng cách tiết tình, cho sự hiếu ố được hợp lý. Căn bản của tình ở chỗ ham và ghét, biết ham cái đang ham, ghét cái đáng ghét, thì tình hợp lý mà hỉ, nộ, ai, lạc sẽ trúng tiết:

"Người xưa chính tâm, tu thân, tề gia thì chuyên đặt công phu vào việc trị cái tình; mà trị cái tình thì chuyên đặt công phu vào sự sửa lòng hiếu ố cho được quân bình, mà sửa lòng hiếu ố cho được quân bình thì chuyên đặt công phu vào việc đãi người xử vật." (*Cố nhân chính tâm, tu thân, tề gia, chuyên tại trị tình thượng trước công phu, trị tình chuyên tại bình hiếu ố thượng trước công phu, bình hiếu ố hựu chuyên tại đãi nhân xử vật thượng trước công phu.* [130] – Như trên).

Đái Đông Nguyên nhìn cảnh nước mất, quy lỗi cho đạo học, cực lực bài xích thuyết vô tình. Ông bảo dục đã không thể không có thì tình cũng vậy: "Cái đạo sinh dưỡng nhờ dục mà còn, cái đạo cảm thông nhờ tình mà còn." (*Sinh dưỡng chi đạo, tồn*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hồ dục giả dã; cám thông chi đạo, tồn hồ tình giả dã. [131] - Nguyên thiện).

Ông trách Tống nho (nhất là hai anh em họ Trình) phân biệt thiên lý, và nhân dục mà làm hại thiên hạ: "Từ Tống nho lập ra sự biện luận về lý và dục, bảo rằng điều gì không phải là lý tất là dục, điều gì không phải là dục tất là lý. Bởi thế mới cho sự đói rét kêu gào, trai gái ai oán, sắp chết mong sống của người ta là nhân dục, rồi bảo cái bản nhiên của thiên lý là có luôn trong tâm, tất phải tuyệt hết cả sự cảm xúc của tình dục. Đến khi ứng sự, may ra mà trúng thì cứ thế mà yên, chứ không thể sát sự tình gì nữa. Nếu không may mà sự tình chưa rõ, thì cứ cố ý chấp cái ý kiến của mình mà làm, tự tin nó là thiên lý, không phải nhân dục, thành ra việc nhỏ thì làm hại cho một người, việc lớn thì làm hại cho cả thiên hạ, quốc gia."

Ông chủ trương tình và dục là lý; lý chỉ là tình, dục mà trúng tiết: "Cái tình mà không quá, không bất cập thì gọi là lý (...) Lý là cái tình mà không sai lầm, chưa hề thấy tình sai lầm mà lý đúng được." (*Vô quá tình vô bất cập tình chi vị lý (...) Lý dã giả, tình chi bất sáng thất giả dã, vị hữu tình bất đắc nhi lý đắc giả dã.* [132] - Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tóm lại, bàn về tình, dân tộc Trung Hoa hầu hết có một thái độ chung là cần phải tiết chế tình cho nó được trung hoà, hợp lý. Thái độ đó ở giữa thái độ của Âu châu và Ấn Độ: người Âu thích để cho tình phát ra đến cực độ, người Ấn trái lại chỉ muốn diệt tình.*

Đọc chương sau, độc giả sẽ thấy bàn về dục, người Trung Hoa cũng giữ chủ trương trung hoà đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

* Coi thêm Vương Thuyền Sơn, Nhan Tập Trai, Đái Đông Nguyên ở tiết *Tiễn hình*, chương III, thiên II, phần này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VI

DỤC VÀ LÝ - CÙNG LÝ

Dục và tình liên quan mật thiết với nhau, hễ có ái thì có dục, cả hai đều là những xu hướng tự nhiên của loài người, cho nên đa số triết gia Trung Hoa cho dục là một trong thất tình. Nhưng cũng có một số triết gia tách dục ra khỏi tình, có lẽ vì cho ảnh hưởng của nó rất lớn đối với hạnh phúc của cá nhân, trật tự của xã hội nên đã đặc biệt chú ý tới nó hơn những tình khác như mừng, giận, ghét, sợ...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong chương trên ta đã thấy triết học Trung Hoa đối với tình có thái độ: vô tình, tiết tình.

Về dục, họ cũng có hai thái độ y hệt: vô dục và tiết dục; lại thêm một thái độ nữa: túng dục. Nhưng tiết dục cũng có nhiều trình độ: nhà Nho thì chủ trương tiết chế cái dục cho nó hợp với lễ, nghĩa là được; còn đạo Mặc muốn tiết dục tới cái mức khổ hạnh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đời Lục triều, Phật giáo đem vào Trung Quốc quan niệm diệt dục và ảnh hưởng lớn một thời. Đến đời Tống, các nhà Nho phản động lại, mà kết quả là đưa tới sự dung hoà Nho, Đạo, thiên về phần hình nhi thượng, đem vấn đề nhân dục gắn liền với vấn đề thiên lý; mới đầu cho nhân dục và thiên lý đối lập nhau, sau hợp lại làm một; nhưng tựu trung chủ trương của họ cũng chỉ là tiết dục, không khác các Nho gia từ Tần, Hán trở về trước là mấy.

Vì họ thiên về lý hơn về dục, và cũng vì đã nói tới lý thì cũng nên xét thêm vấn đề cùng lý, nên chúng tôi tách riêng họ ra cho sự trình bày được thuận tiện; thành thử chương này gồm những tiết dưới đây:

- Tiết dục.
- Vô dục
- Túng dục.
- Dục và lý.
- Cùng lý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TIẾT DỤC

Khổng Tử ít bàn đến dục, nhưng xét những lời của ông trong *Luận ngữ*, ta đoán được rằng ông phân biệt một thứ dục đáng trọng và một thứ đáng tiết chế. Ông cho đức nhân là đức quý nhất, mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người nhân không thể vô dục được. Trong chương *Ung dã* có câu:

"Người nhân thì mình muốn tự lập, mà cũng giúp cho người tự lập, mình muốn thông đạt, mà cũng giúp cho người được thông đạt nữa." (*Phù nhân giả, kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân*)[133].

Ngược lại, người mà dằn được lòng dục, chưa chắc đã là nhân. Cho nên khi một đệ tử tên là Hiến, hỏi:

"Người nào dẹp được lòng háo thắng, khoe khoang, oán giận và lòng dục có thể gọi là người nhân được rồi? Ông đáp: Giữ được như vậy là khó rồi đấy, nhưng bảo là nhân thì ta chưa dám chắc." (*Hiến vấn:... Khắc phạt oán dục bất hành yên khả dĩ vị nhân hồ? Viết: Khả dĩ vi nan hĩ, nhân tắc ngô bất tri dã.*[134] – Hiến vấn".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thứ "dục" "lập nhân, đạt nhân" là đáng quý, còn nhiều thứ "dục" khác thì cần phải tiết chế. Sự tiết chế đó rất khó: đức độ như ông mà bảy chục tuổi mới có thể theo cái ý muốn của lòng mà không vượt quy củ, nghĩa là không trái với nghĩa. (*Thất thập nhi tòng tâm sở dục, bất du củ.*[135] - Vi chính).

Mạnh Tử khuyên ta phải "quả dục", bớt lòng dục đi để nuôi cái tâm (*Dưỡng tâm mạc thiện vu quả dục*)[136]. Có cái dục không nên theo, chỉ cái nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

theo mới là thiện (*Khả dục chi vi thiện*); chẳng hạn "Sống là điều ta thích, mà nghĩa cũng là điều ta thích; nếu hai cái đó không thể cùng có một lúc thì ta bỏ cái sống mà giữ cái nghĩa." (*Sinh diệc ngã sở dục dã, nghĩa diệc ngã sở dục dã, nhị giả bất khả đắc kiêm, xả sinh nhi thủ nghĩa giả dã.*[137] – Cáo Tử).

Ở chương bàn về tính, chúng ta đã thấy Tuân Tử bảo: "... Sinh ra là người ta có lòng muốn của tai, mắt có lòng thích về thanh sắc, thuận theo tính ấy thì thành ra dâm loạn." Ông biết rằng cái dục làm hại người ta nhiều, nhưng ông công kích thuyết quả dục, khử dục, vì ông cho rằng dục là tự nhiên không thể bớt đi, bỏ đi được. Ông chỉ khuyên "đạo dục", "tiết dục" thôi. Ông bảo:

"Tình của người ta là muốn năm cái cực ấy (cái sắc cực đẹp, cái tiếng cực hay, cái vị cực ngon, cái mùi cực thơm, cái sự dật lạc cực độ) mà lại bảo không muốn nhiều thì có khác gì bảo cái tình của người ta là muốn phú quý mà lại không nên muốn của cải, muốn sắc đẹp mà lại nên ghét Tây Thi."

Vả lại: "Sự hữu dục hay vô dục là hai thứ khác nhau, như cái sống và cái chết, hữu dục hay vô dục không hề gì đối với việc trị hay loạn. Dục nhiều hay ít cũng là hai thứ khác nhau, do cái tình nhiều hay ít, đa dục hay quả dục không hề gì đối với việc trị hay loạn... Khi cái dục nhiều quá độ mà sự động

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tác không kịp là bởi cái tâm ngăn lại; cái mà tâm đã cho là phải là hợp lý thì cái dục tuy nhiều cũng không hại gì cho việc trị. Khi cái dục không kịp mà sự động tác nhiều quá độ là bởi cái tâm sai khiến; mà cái tâm đã cho là phải là hợp lý thì cái dục tuy ít, có ngăn thế nào được cái loạn? Cho nên trị hay loạn là do ở cái tâm cho là nên hay không, chứ không do cái "muốn" của tình nhiều hay ít." (*Hữu dục vô dục dị loại dã, sinh tử dã, phi trị loạn dã. Dục chi đa quả, dị loại dã, tình chi số dã, phi trị loạn dã... Cố dục quả chi nhi động bất cập, tâm chỉ chi dã. Tâm chi sở khả trúng lý tắc dục tuy đa, hề thương vu trị? Dục bất cập nhi động quá chi, tâm sử chi dã. Tâm chi sở khả thất lý, tắc dục tuy quả, hề chỉ vu loạn. Cố trị loạn tại vu tâm chi sở khả, vô vu tình chi sở dục.*[138] – Chính danh).

Vậy cần phải đạo dẫn cái dục chứ không thể trừ bỏ hoặc bớt nó đi được. Dắt dẫn cho cái dục của mình không xung đột với cái dục của người thì là hợp lẽ, là thiện mà xã hội khỏi loạn.

"Người ta sinh ra có lòng muốn. Muốn mà không được, không thể không tìm đòi, tìm đòi mà không có chừng mực, giới hạn thì không thể không tranh; tranh thì loạn, loạn thì khốn. Tiên vương ghét loạn nên chế định lễ nghĩa để phân ra trật tự mà nuôi cái lòng muốn của con người, cấp cái đòi hỏi của con người (...), do đó mà có lễ." (*Nhân sinh*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhi hữu dục, dục nhi bất đắc, bất năng vô cầu: cầu nhi vô độ lượng phân giới tắc bất năng bất tranh: tranh tắc loạn, loạn tắc cùng. Tiên vương ố kì loạn dã, cố chế lễ nghĩa dĩ phân chi, dĩ dưỡng nhân dục cấp nhân chi cầu... thị lễ chi sơ khởi dã[129] - Lễ luận).

Muốn tránh sự xung đột đó thì phải dùng đạo để tiết chế dục, định rõ cái nào là phải, cái nào là trái, điều nào có thể làm được, điều nào không thể làm được, đàn áp tư dục của mình khi nó trái với đạo, còn những cái dục nào hợp với đạo thì cứ cho nó thoả mãn, như vậy là người quân tử: "Quân tử vui vì đắc đạo, tiểu nhân vui vì thoả dục. Lấy đạo tiết chế dục thì vui mà không loạn; theo cái dục mà quên đạo thì mê hoặc mà không vui." (*Quân tử lạc đắc kì đạo, tiểu nhân lạc đắc kì dục. Dĩ đạo chế dục tắc lạc nhi bất loạn; dĩ dục vong đạo, tắc hoặc nhi bất lạc*) [140].

Mặc Tử bẩm tính khắc khổ, nóng lòng cứu đời, đề cao sự tiết kiệm, muốn cho đệ tử "lấy da thú vải lông làm áo mặc, lấy dép cỏ giày rơm làm đồ đi, đêm ngày không nghỉ, lấy sự tự khổ làm khuôn phép", cho nên đối với lòng dục, ông có một thái độ rất nghiêm khắc.

Ông không phủ nhận lòng dục, mà chỉ muốn tiết chế nó đến cực độ, mong sao cho mọi người được thoả mãn ba nhu cầu căn bản này thôi: đủ ăn,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đủ mặc, mệt nhọc, đau ốm thì được nghỉ ngơi. "Dân có ba mối lo: đói mà không được ăn, rét mà không có áo, mệt mà không được nghỉ, ba cái đó là ba mối lo lớn của dân." (Phi Nhạc).

Ông ghét tất cả những khoái lạc, cho rằng lòng dục làm thương sinh, tổn thọ nếu nó không liên hệ với ba nhu cầu căn bản đó của con người. Ông vẫn lo cho hạnh phúc của nhân loại, nhưng muốn vậy thì trước hết phải cùng nhau chịu khổ, bỏ hết những xa xỉ, để ai nấy đều đủ ăn đủ mặc đã.

Trong thời Chiến quốc còn hai triết gia nữa cũng chủ trương khổ hạnh: Tống Tử và Trần Trọng Tử.

Tống Kiên còn đi xa hơn Mặc Tử, bảo rằng loài người vốn quá dục, chỉ muốn thoả mãn đủ những nhu cầu thiết yếu thôi, cái gì mà xa xỉ không phải là tự nhiên.

Trần Trọng Tử sống đời rất khắc khổ, của bất nghĩa thì không nhận, nhà bất nghĩa thì không ở, thường chịu đói khát, nhưng khác Mặc Tử ở chỗ ông không có ý cứu đời mà chỉ muốn "*độc thiên kỳ thân*".

Hai nhà đó không lưu lại tác phẩm nào cả. Sở dĩ ngày nay ta còn biết được là nhờ những sách của Tuân Tử, Trang Tử và Mạnh Tử có nhắc tới.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

VÔ DỤC

Vô dục là thuyết của Lão Tử và Trang Tử, ta nên nhớ rằng chữ *vô* trong danh từ *vô dục* đó cũng như chữ *vô* trong danh từ *vô vi* của Lão Tử, không có nghĩa là hoàn toàn không, nó không hẳn là trái với chữ hữu. *Vô vi* không phải là hoàn toàn không làm gì cả mà là đừng làm cái gì trái với luật tự nhiên của vũ trụ; vô dục không phải hoàn toàn không muốn gì cả, mà là đừng muốn cái gì ngoài những cái nhu cầu tối thiểu tự nhiên của con người, tức ăn, mặc và ở. Về điểm đó, thuyết của Lão cũng tựa như thuyết của Mặc, nhưng Lão cho thái độ vô dục đó là hạnh phúc hoàn toàn, còn Mặc chỉ cho nó là một sự khắc khổ nên theo để mưu hạnh phúc chung trong khi còn nhiều người khốn cùng. Tư tưởng của Lão có phần giống tư tưởng của Tống Tử hơn là của Mặc Tử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong Đạo đức kinh, ông nói một câu mà chúng tôi đã dẫn ở chương trên: "Không thấy cái gì đáng ham, cho lòng dân khỏi loạn... Thường khiến cho dân không có tri thức, không ham muốn." Ông lại bảo: Vô* dục để lòng được tĩnh, mà thiên hạ sẽ tự yên." (*Vô dục dĩ tĩnh, thiên hạ tương tự định*)[141].

---

* Có sách viết là bất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Có lẽ ông là triết gia đầu tiên nhấn mạnh vào đạo "*tri túc*", "*tri chỉ*": "Hoạ không gì lớn hơn bằng bất tri túc, lỗi không gì lớn hơn bằng muốn cho được, cho nên đủ mà biết đủ thì thường thấy đủ." (*Hoạ mạc đại vu bất tri túc, cữu mạc đại vu dục đắc, cố tri túc chi túc thường túc hĩ*)[142]. "Tri túc (biết đủ) thì không nhục, tri chỉ (biết ngừng) thì không nguy mà có thể trường cửu được." (*Tri túc bất nhục, tri chỉ bất đãi, khả dĩ trường cửu*)[143]. Hai câu đó thành châm ngôn của người phương Đông và giúp các nhà Nho - chứ không phải chỉ riêng những người theo đạo Lão giữ được tư cách khá cao mà an bần lạc đạo.

Trang Tử còn tiến xa hơn Lão Tử, đã coi sinh tử như nhau (tề sinh tử), đã "không biết ham sống, không biết ghét chết" thì tất coi cái *dục* không thành vấn đề, thỉnh thoảng có nhắc tới chỉ là để mạt sát nó, chẳng hạn trong thiên *Canh tang sở*, ông viết: "Ghét, muốn, mừng, giận, buồn, vui sáu cái đó làm luỵ cái đức." (*Ố, dục, hỉ, nộ, ai, lạc, lục giả luỵ đức dã*)[144].

Tới đời Bắc Tống, Chu Đôn Di cũng chủ trương vô dục. Ông không nghĩ như Mạnh Tử là chỉ phải quả dục, ông còn muốn rút bớt cái dục cho thật nhiều đến như hết hẳn, để cho lòng được sáng suốt. Có người hỏi ông:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

" – Học làm thánh được không?

Ông đáp:

- Được.

- Có cái gì là cốt yếu không?

- Có.

- Xin cho nghe.

- Lấy cái chuyên nhất (hay là lòng thành) làm cốt yếu. Cái chuyên nhất (hay là lòng thành) là vô dục. Vô dục thì lúc tĩnh là hư không, lúc động là ngay thẳng. Lúc tĩnh mà hư không thì sáng, sáng thì suốt. Lúc động mà ngay thẳng thì công, công thì khắp cả. Sáng, suốt, công và khắp cả, ấy là gần bậc thánh!" (*Thánh khả học hồ? Viết: Khả. Viết: Hữu yếu hồ? Viết: Hữu. Thỉnh văn yên. Viết: Nhất vi yếu. Nhất giả vô dục dã. Vô dục tắc tĩnh hư, động trực. Tĩnh hư tắc minh, minh tắc thông, động trực tắc công, công tắc phổ. Minh thông công phổ, thứ hĩ hồ!*[145]. – Thông thư).

Ông còn chịu ảnh hưởng nhiều của Lão Trang, là nhà Nho độc nhất đời Tống khuyên ta vô dục. Tới Trương và Trình, ảnh hưởng đó bớt đi, như sau này chúng ta sẽ thấy.

TÚNG DỤC

Theo Tuân Tử thì trong thời Chiến quốc cũng đã có vài nhà chủ trương thuyết túng dục, như Nguỵ Mâu, nhưng tư tưởng của những nhà đó

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không được lưu truyền lại, mà cũng không biết được có nhiều người theo hay không.

Qua đời Nguỵ, Tấn mới có người viết thành sách, thác ngôn là của Liệt Tử để bày tỏ những tư tưởng phóng đãng của mình. Họ chủ trương rằng đời người là tạm, cứ tha hồ hưởng lạc để khi chết khỏi hận; phép dưỡng sinh của họ là thích cái gì thì làm cái đó, thích thanh sắc thì hưởng thanh sắc, thích nói cho sướng miệng, thì cứ nói cho sướng miệng, thích được an dật thì cứ để cho thân thể được an dật.

Dưới đây chúng tôi chỉ xin trích hai đoạn trong thiên *Dương chu*, sách *Liệt Tử*:

"Sống thì khó gặp mà chết thì dễ bị; lấy cái sống khó gặp mà đợi cái chết dễ bị, như vậy có thể là nghĩ chín được không? Mà lại còn muốn tôn lễ nghĩa để khoe với người, uốn tính tình để được tiếng, ta cho sống như vậy chẳng bằng chết cho rồi. Muốn hưởng hết cảnh trong đời, hết cái vui đương tuổi thì chỉ sợ bụng đầy rồi mà không ăn uống cho thích cái miệng được nữa, sức yếu rồi mà không thoả tình hưởng sắc được nữa..." (*Phàm sinh chi nan ngộ nhi tử chi dị cập; dĩ nan ngộ chi sinh sĩ dị cập chi tử, khả thục niệm tai? Nhi dục tôn lễ nghĩa dĩ khoa nhân, kiểu tính tình dĩ chiêu danh, ngô dĩ thử vi phất nhược tử hĩ! Vi dục tận nhất sinh chi quan, cùng đương niên chi lạc; duy hoạn*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phúc dật nhi bất đắc tử khẩu chi ẩm, lực bị nhi bất đắc tử tình vu sắc...)[146].

Thanh danh, tính mệnh, cũng không đáng quan tâm, huống hồ là địa vị, tiền của:

"Người ta mà không được nghỉ ngơi là vì bốn cái này: cái thứ nhất là thọ, cái thứ nhì là danh, cái thứ ba là địa vị, cái thứ tư là tiền của. Có bốn cái đó thì sợ quỷ, sợ người, sợ uy quyền, sợ hình phạt, như vậy là kẻ sợ sệt. Không trái mệnh trời (nghĩa là trời cho sống thì sống, bảo chết thì chết, coi sống chết như nhau) thì còn ham gì thọ nữa? Không thích cái quý thì còn ham gì danh nữa? Không thích uy thế thì còn ham gì địa vị nữa? Không tham giàu thì còn ham gì tiền của nữa? Như vậy là người nhu thuận." (*Sinh dân chi bất đắc hưu tức, vị tứ sự cố: nhất vị thọ, nhi vị danh, tam vị vị, tứ vị hoá. Hữu thử tứ giả, uý quỷ, uý nhân, uý uy, uý hình; thử chi vị độn nhân dã. Bất nghịch mệnh, hà tiện thọ. Bất căng quý, hà tiện danh? Bất yêu thế, hà tiện vị? Bất tham phú, hà tiện hoá? Thử chi vị thuận dân dã.*)

DỤC VÀ LÝ

LÝ VỚI DỤC LÀ HAI

Cho tới đời Đường, các triết gia chỉ lấy đạo mà đối chiếu với dục. Qua đời Tống, lý học phát

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

huy. Nho gia (trừ Chu Đôn Di) mới đem lý ra đối chiếu với dục. Mới đầu là họ Trương, rồi tới hai anh em họ Trình, họ Chu (Chu Hi).

Trước hết, ta cần hiểu họ cho *lý* và *dục* cái nghĩa nào.

Lý của họ là thiên lý, nghĩa là cái quy luật hoặc cái chuẩn tắc phổ biến tự nhiên trong vũ trụ, là cái gốc sinh ra vạn vật (*Sinh vật chi bản*. - Chu Hi) cho nên bàn đến tính, dục, tâm, họ thường đem lý ra để đối chiếu. Nghĩa đó rộng hơn, huyền vi hơn nghĩa của tiên Nho, vì từ đời Đường trở về trước, lý chỉ có nghĩa là lẽ phải. Còn *dục* thì họ hẹp nghĩa vào cái tư dục, chứ không phải là cái lòng dục tự nhiên chung cho mọi người. Như đói mà muốn ăn, khát mà muốn uống; trai gái muốn sống chung với nhau, cái đó là thiên lý, tự nhiên, phổ biến, chứ không phải là dục; còn như muốn ăn món ngon, mặc đồ đẹp, ham mê thanh sắc thì không gọi là thiên lý, chỉ là tư dục. Tóm lại, thiên lý và nhân dục chỉ khác nhau ở chỗ công (tức phổ biến) và tư mà thôi. Sự phân biệt như vậy kể cũng miễn cưỡng. Ai cũng chẳng muốn ăn món ngon, mặc đồ đẹp? Gọi những cái đó là thiên lý cũng được chứ?

Trương Hoành Cừ đề cao thiên lý mà mạt sát nhân dục:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Người ta nên coi vật với mình như nhau, hợp trong (tức mình) và ngoài (tức vật) với nhau. Như lấy thân mình mà soi vật thì là thiên kiến; lấy thiên lý ở giữa mình và vật mà soi thì người và mình nhìn thấy như nhau. Như cầm cái gương ở bên đây thì chỉ nhìn thấy ở bên kia chứ còn ở chính nơi thân mình thì không nhìn thấy gì. Để cái gương ở giữa thì chiếu được hết. Chỉ vì thiên lý thường tồn tại, (lấy thiên lý mà soi thì) thân mình và vật đều thấy, mà mình không tự tư. Mình cũng là một vật, người ta mà thoát được thân mình thì tự sáng suốt." (*Nhân đương bình vật ngã, hợp nội ngoại. Như dĩ thân giám vật, tiện thiên kiến; dĩ thiên lý trung giám, tắc nhân dữ kỷ giai kiến. Do trì kính tại thử, đãn khả giám bỉ, vu kỷ mạc năng kiến dã. Dĩ kính cư trung, tắc tận chiếu. Chỉ vị thiên lý thường tại, thân dữ vật quân kiến, tự bất tư. Kỷ diệc thị nhất vật, nhân thường thoát khứ kỷ thân, tắc tự minh*)[147].

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu đó cho ta thấy rõ thiên lý theo họ Trương là lẽ công mà nhân dục là lòng riêng. Hễ nén được nhân dục thì thiên lý hiện ra rõ ràng trong lòng.

Trình Minh Đạo cũng rất tôn trọng thiên lý: "Lòng người ta không ai là không có khả năng biết được lẽ phải, nhưng bị nhân dục che lấp, nên mới quên mất thiên lý."

Ông cực lực mạt sát tư dục:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Lòng dục hại người ta quá lắm! Người ta làm điều chẳng thiện là do lòng dục dụ dỗ. Bị dụ dỗ mà không hay biết mãi rồi thiên lý phải mất hẳn không trở lại được nữa. Cho nên, mắt thì thích sắc đẹp, tai thì thích tiếng êm đềm, đến nỗi mũi thích mùi thơm, miệng muốn vị ngon, thân thể muốn yên ổn, hết thảy đều là do có cái dục nó khiến nên vậy. Thế thì làm cách nào để lấp cái dục đi được? Đáp: Chỉ cần suy nghĩ mà thôi." (*Thậm hĩ dục chi hại nhân dã! Nhân chi vi bất thiện dục dụ chi dã. Dục chi nhi phất tri, tắc chi thiên lý diệt nhi bất tri phản. Cố mục tắc dục sắc, nhĩ tắc dục thanh, dĩ chi tị tắc dục xú, khẩu tắc dục vị, thể tắc dục an, thử giai hữu dĩ sử chi dã. Nhiên tắc hà dĩ trất kì dục? Viết: tư nhi dĩ hĩ.* [148] – Ngữ lục).

Trình Y Xuyên cũng chủ trương như Trình Minh Đạo, chứ không có gì khác. Một môn đồ của hai ông là Tạ Thượng Thái, đưa ra một thí dụ cụ thể để phân biệt thiên lý và nhân dục. Tạ dẫn câu của Mạnh Tử về chuyện thấy đứa nhỏ sắp ngã xuống giếng mà ai cũng có lòng bồn chồn thương xót; rồi vạch ra rằng cái lòng bồn chồn thương xót đó, tự nhiên mà có, mười người như một, tức là thiên lý, chứ không phải là nhân dục. Trong trường hợp đó, mà muốn cứu đứa nhỏ để cầu thân với cha mẹ nó hoặc mong tiếng khen của hàng xóm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bạn bè, hoặc sợ người ta chê cười, thì đó mới là nhân dục.

Tới Chu Tử, lý luận còn minh bạch, khúc chiết hơn, nhưng cũng chẳng có gì mới mẻ. Họ Chu cho thiên lý và nhân dục liên hệ mật thiết với nhau, mặc dầu vẫn đối lập nhau, không thể cùng có chung với nhau được:

"Có cái thiên lý thì có cái nhân dục. Do cái thiên lý đó mà mới có cái chỗ yên định đó. Chỗ yên định mà không thích đáng thì nhân dục mới phát ra." (*Hữu cá thiên lý, tiện hữu cá nhân dục. Cái duyên giá cá thiên lý, tu hữu cá an đốn xứ; tài an đốn đắc bất kháp hảo, tiện hữu nhân dục xuất lai.* [149] – Ngữ lục).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vậy thì không quá cũng không bất cập, mà vừa tốt thì là thiên lý; trái lại là nhân dục. Thiên lý là nhân, nghĩa, lễ, trí. "Trong lòng người ta, thiên lý mà còn thì nhân dục mất; nhân dục mà thắng thì thiên lý diệt." (Như trên).

Ông đưa ra thí dụ: đói muốn ăn, khát muốn uống đó là thiên lý, còn như muốn ăn của ngon, muốn mặc đồ đẹp thì là nhân dục.

Qua đời Minh, Vương Dương Minh đề xướng thuyết dùng lương tri để giữ thiên lý, bỏ nhân dục, khuyên lúc tĩnh cũng như lúc động phải tâm tâm niệm niệm "*khử dục tồn lý*". Đời Thanh, Nhan Tập

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trai cũng cùng một kiến giải với các nhà kể trên mà không phát huy thêm được gì.

Tóm lại, chủ trương của họ tuy là khử dục, mà chỉ là tiết dục thôi, vì chữ *dục* của họ chỉ có nghĩa là tư dục, chứ không phải cái dục tự nhiên của mọi người.

LÝ VỚI DỤC LÀ MỘT

Trình, Chu tách thiên lý và nhân dục, Hồ Ngũ Phong thì hợp lại. Ông bảo: "Thiên lý, nhân dục đồng thể mà dị dụng, đồng hành mà dị tình. Người quân tử tu tiến đức của mình, nên phân biệt kỹ điều đó." (*Thiên lý nhân dục, đồng thể nhi dị dụng, đồng hành nhi dị tình. Tiến tu quân tử, nghi thâm biệt yên*[150] - Tri ngôn).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thiên lý và nhân dục *đồng thể* vì cả hai đều có cái thể là thích và ghét; nhưng *dị dụng* vì thiên lý thì theo đạo, mà nhân dục thì theo tư ý mình; hai cái đó *đồng hành* vì có thiên lý thì tức là có nhân dục, có nhân dục tức là có thiên lý; nhưng một cái là cái lý chung cho mọi người, còn một cái là lý riêng của mỗi người, cho nên gọi là *dị tình*. Như việc vợ chồng ăn nằm với nhau, người thường chê, cho là nhân dục, nhưng thánh nhân thì không chê, lấy lễ nghĩa làm tiêu chuẩn cho đạo vợ chồng, khiến cho có thể "vui mà không dâm".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông chỉ trích lời của Lão Tử: "Không thấy gì đáng ham cho lòng dân khỏi loạn" là trái với nhân tình, vì ông cho cái điều ham muốn thì thiên hạ ai mà không có, làm sao che đậy cho người ta không thấy được. Điều quan trọng là phải dạy dân biết giữ lòng dục cho được trúng tiết. "Người quân tử ở cảnh phú quý thì cùng vui với trời đất, ở cảnh bần tiện thì cùng chịu cảnh bĩ với trời đất, thuận lẽ trời mà sống, chết cũng yên lòng, cùng biến hoá với trời đất. Như vậy thì quan tâm làm chi đến cung thất, thê thiếp, y phục, ẩm thực, tồn vong, đắc thất?" (Như trên).

Lục Tượng Sơn cũng thống nhất thiên lý và nhân dục, lấy lẽ rằng trời và người đã là một (*thiên nhân hợp nhất*) thì không thể tách nhân dục ra khỏi thiên lý được. "Người có điều thiện điều ác, thì trời cũng có thiện ác - chẳng hạn nhật thực, nguyệt thực và những ác tinh xuất hiện, đó là cái ác của trời - không thể đem tất cả những cái thiện qui về cho trời, tất cả những cái ác qui về cho người được." (*Nhân diệc hữu thiện hữu ác, thiên diệc hữu thiện hữu ác - nhật nguyệt thực, ác tinh chi loại - khởi khả dĩ thiện giai quy chi thiên, ác giai quy chi nhân*?)

Vương Thuyền Sơn ở đầu đời Thanh bảo thiên lý và nhân dục cùng chung một thể. Cái dục chung của vạn vật như thích sắc đẹp, tiếng êm, mùi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thơm, vị ngon, tức là cái lý chung của vạn vật, đặt ra lễ nghĩa để giữ gìn phát huy cái thiên lý thì phải dựa trên cái nhân dục. Thiên lý nằm trong nhân dục, nếu diệt nhân dục thì không còn gì là thiên lý nữa, thiên lý chỉ là cái chuẩn tắc đương nhiên của nhân dục, và quy kết thì ông cũng nghĩ như các Tống nho rằng cái dục chung cho thiên hạ, tức là thiên lý. Hễ gạn trong cái tư dục đi thì thiên lý được lưu hành.

Tống nho hiểu thiên lý là cái lý tự nhiên phổ biến trong vũ trụ, còn nhân dục là cái lòng ham muốn riêng của từng người, vì vậy mà cho hai cái đó tách rời nhau, trái ngược nhau. Vương Thuyền Sơn đã lấy cái lẽ "trời và người là một" mà thống nhất thiên lý và nhân dục. Tới Đái Đông Nguyên thì dời phần hình nhi thượng, bước xuống phần hình nhi hạ, hiểu *lý là lẽ phải*, dục là lòng muốn chung của mọi người, mà bác thuyết lý dục đối lập của Tống nho.

Họ Đái bảo lý gốc là ở dục; vì dục mà trúng tiết không sai lầm thì gọi là lý, không có dục thì không có lý. (*Lý giả, tồn hồ dục giả dã.*[151] - Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng). Làm toại được cái dục của mình mà cũng làm toại được cái dục của người, cho nó vừa phải, là có đức nhân. Làm toại được cái dục của mình mà không nghĩ gì đến người là bất nhân. Như vậy phải tránh cái tật riêng tư. Tránh được

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cái tư dục thì có được các đức khác. Vì đức nào cũng gốc ở dục mà ra. Ông chứng minh: "Chính mình biết mong được sống mà sợ chết (nghĩa là có lòng dục) cho nên thấy đứa trẻ làm nguy (sắp ngã xuống giếng) mới có lòng bồn chồn, thấy nó sắp chết mà thương hại; nếu không có lòng mong được sống mà sợ chết thì làm sao có được lòng bồn chồn thương xót đó? Suy ra lòng tu ố, từ nhượng, thị phi thì cũng vậy. Nếu không có tất cả mọi ham muốn như ẩm thực, nam nữ và mọi cảm xúc trước vật mà trở về cái trạng thái "tĩnh nhất" thì còn làm gì có lòng tu ố, lòng từ nhượng, lòng thị phi? Điều đó có thể chứng tỏ rằng nhân nghĩa lễ trí không có gì lạ, chẳng qua do người ta muốn sống, sợ chết, thích sự ẩm thực, nam nữ, gặp vật thì cảm động chứ không thể từ bỏ được tất cả những cái đó để trở về trạng thái "tĩnh nhất" thế thôi... Và nhờ ở chỗ tâm tri khác loài vật, con người có thể không bị mê hoặc trong hành vi, đó tức là cái đức tốt vậy. Những cái mà thánh hiền đời xưa gọi là nhân nghĩa lễ trí, không nên tìm ở ngoài cái mà người ta gọi là lòng dục, không dời khỏi khí huyết, tâm tri". (*Kỷ tri hoài sinh nhi uý tử, cố truật dịch vu nhụ tử chi nguy, trắc ẩn vu nhụ tử chi tử; sử vô hoài sinh uý tử chi tâm, hựu yên hữu truật dịch trắc ẩn chi tâm? Suy chi tu ố, từ nhượng, thị phi, diệc nhiên. Sử ẩm thực nam nữ dữ phù cảm vu vật nhi động giả thoát nhiên vô chi, dĩ quy vu tĩnh, quy vu nhất,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hựu yên hữu tu ố, hữu từ nhượng, hữu thị phi? Thử khả dĩ minh nhân nghĩa lễ trí phi tha, bất quá hoài sinh uý tử ẩm thực nam nữ dữ phù cảm vu vật nhi động giả chi giai bất khả thoát vô chi, dĩ quy vu tĩnh, quy vu nhất, nhi thị nhân chi tâm tri dị vu cầm thú, năng bất hoặc hồ sở hành, tức vi ý đức nhĩ. Cổ thánh hiền sở vị nhân nghĩa lễ trí, bất cầu chi sở vị dục chi ngoại, bất li hồ huyết khí tâm tri.[152] – Như trên).

Ông chê Tống nho là lầm khí cho rằng thiên lý bị dục che lấp mà mờ đi.

Thực ra ông đã hiểu lầm Tống nho: cái lý của Tống nho là cái thiên lý bàng bạc trong vũ trụ, còn cái dục của Tống nho là cái tư dục, vậy những nhu cầu tự nhiên của con người như ẩm thực, nam nữ theo Tống nho là "thiên lý", Tống nho đâu có chê những cái đó, cái mà Tống nho gọi là nhân dục thì Đái Đông Nguyên gọi là tư dục, Tống nho chê là rất phải.

Ông có công cởi bớt sự trói buộc vì lễ giáo quá nghiêm của nhà Nho, mà cho con người đạt được cái tình của mình, không cần quả dục, chỉ cần giữ sao cho lòng đừng tư vị, không bị che lấp là đủ. Về điểm đó, tư tưởng của ông xác đáng. Quả dục, tiết dục là chủ trương chung của đa số các triết gia phương Đông, Trung Hoa cũng như Ấn Độ. Thái độ đó tạo nên sự bình thản trong tâm hồn, sự an bần

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lạc đạo; nó hợp với một xã hội nông nghiệp, ở trong những thời đại mà loài người chưa tìm ra được những phương tiện để chinh phục thiên nhiên như chúng ta bây giờ, đành phải chịu sống một cuộc đời eo hẹp. Ngày nay còn có thể làm cản trở sự tiến bộ của nhân loại trong sự nâng cao mức sống, cho nên nhiều người chê nó là lỗi thời. Nhưng chúng ta cũng nên nhớ rằng chinh phục được thiên nhiên mà không làm chủ được lòng mình thì cũng không sao tìm được hạnh phúc.

CÙNG LÝ

Vấn đề cùng lý thuộc về tri thức luận, phần III, chúng tôi đã bàn tới rồi. Nhưng ở chương này, vì bàn về dục phải so sánh nó với lý, rồi nhân nói tới lý, chúng tôi nghĩ cũng nên nhắc lại ít điều về cùng lý để độc giả dễ đối chiếu với quan niệm minh tâm ở cuối chương sau.

Nho giáo đời Hán và Đường thường chỉ chú trọng ở phần hình nhi hạ, nghĩa là chỉ bàn về những điều nhật dụng thường hành, chứ không xét đến chỗ cao siêu. Trong khi đó, Lão và Phật lại chú ý đến phần hình nhi thượng, bàn đến bản thể của vũ trụ. Các triết gia đời Tống, muốn phản đối lại thế lực của Lão và Phật, mới lập ra lý học, cũng bàn về hình nhi thượng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mới đầu Tống học chỉ có hai phái: một phái lấy *tượng số* mà xét vận mệnh của trời đất rồi suy diễn ra sự hành động của vạn vật; đại biểu phái này là Thiệu Ung; một phái dùng triết học thuần tuý mà bàn về *lý* cho nên gọi là *lý học*, (cũng gọi là tính lý học vì khi bàn tới lý cũng bàn cả đến tính mệnh); đại biểu trong phái thứ hai này là Chu Đôn Di, Trương Tái, Trình Hạo, Trình Di, Chu Hi. Sau cùng, gần cuối thế kỷ XII, phát sinh phái thứ ba: phái *Tâm học* chủ trương phải *minh tâm*. Tâm học khởi thuỷ từ Lục Cửu Uyên, tới Vương Dương Minh, đời Minh thì cực thịnh.

Thuyết tượng số, chúng tôi đã trình bày trong phần II (Vũ trụ luận); ở đây chúng tôi bàn về thuyết cùng lý, rồi ở chương sau chúng tôi sẽ bàn về thuyết minh tâm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ở trên chúng ta đã nói Tống nho tách thiên lý và nhân dục, khuyên ta phải nên nhân dục để cho thiên lý hiện ra rõ ràng trong lòng.

Riêng Trình Y Xuyên và Chu Hi đề cao sự "cư kính cùng lý" hơn những nhà khác, cho rằng, lý tưởng của con người là phải thấu triệt cái lý của mỗi sự vật, có "cùng lý" rồi hành động mới hợp lý được, đã "cùng lý" lại hành động hợp lý thì "mình với lý là một". (*Dữ lý vi nhất*: và muốn vậy thì điều kiện thứ nhất là phải "*cư kính*" nghĩa là lấy sự kính cẩn, giữ tâm tính mình lúc nào cũng được

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghiêm chính, để hành động cho hợp lẽ phải trái. Về điểm đó hai họ Trình, Chu không phát minh được điều gì mới, chỉ bàn rõ thêm những ý của Khổng Tử và những ý trong *Đại học*, *Trung dung*: Khổng Tử, như ta đã biết, coi kính là bước đầu để luyện đức nhân; *Đại học* thì khuyên "muốn tu thân, trước hết phải "*chính tâm*" - chính tâm tức là kính, rồi lại bảo "muốn trí tri là phải xét vật để hiểu rõ cái lý của nó" (*Tri ngô chi tri tại tức vật nhi cùng kì lý*); còn *Trung dung* thì bảo "người quân tử dốc lòng về sự cung kính mà thiên hạ được bình trị" (*Quân tử đốc cung nhi thiên hạ bình*).

Dưới đây chúng tôi sẽ lần lượt trình bày tư tưởng của Trình Y Xuyên và Chu Hi về hai điểm "cư kính" và "cùng lý" đó, mà nhấn mạnh vào điểm sau, vì điểm trên chỉ là một điều kiện của điểm dưới.

Trình Y Xuyên bảo:

"Trong việc tu dưỡng cần phải dùng đức kính, còn về việc tiến trong nghiệp học thì ở chỗ trí tri." (*Hàm dưỡng tu dụng kính, tiến học tắc tại trí tri.*[153] - Ngữ lục).

Ông cho chữ *kính* cái nghĩa hơi khác nghĩa chúng ta hiểu ngày nay. Kính là tập trung tư tưởng chuyên tâm vào đạo, đừng để cho những tư dục làm rối lòng ta, nói cách khác là làm chủ được những phản ứng của mình. Cho nên ông bảo:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Kính chỉ là chuyên tâm tự chủ. Chuyên tâm tự chủ thì đã không nghiêng qua phía đông, lại không nghiêng qua phía tây, như vậy thì chỉ có trung chính. Đã không nghiêng qua bên này, lại không nghiêng qua bên kia, như vậy là tự chủ ở trong lòng. Giữ được như vậy thì tự nhiên thiên lý sẽ rõ ràng." (*Kính chỉ thị chủ nhất dã, chủ nhất tắc kì bất chi đông, hựu bất chi tây, như thị tắc chỉ thị trung; kỳ bất chi thử, hựu bất chi bỉ, như thị tắc chỉ thị nội. Tồn thử tắc tự nhiên thiên lý minh*)[154].

Ông rất trọng tri thức, bảo rằng "người quân tử phải lấy cái "biết" làm gốc, sự "làm" làm thứ", vì nếu "sức có thể làm được mà cái biết không đủ biết cho rõ, thì sinh ra theo dị đoan mà cứ lưu đãng không biết quay trở lại đường chính". Trái lại nếu biết rõ thì có thể làm được, chẳng hạn một người muốn đến kinh đô, nếu biết phải ra cửa nào, theo con đường nào thì sẽ tới kinh đô được, nếu không biết đường thì dù có muốn đi cũng không đi tới được; con đường đạo đức cũng vậy, biết rõ là theo được, không theo được chỉ là vì không biết rõ.

Trong phần *tri thức luận* chúng tôi đã dẫn câu này của ông: "Nên lấy biết làm gốc, biết mà sâu thì làm tất tới nơi. Chưa hề có người nào biết mà không làm được; biết mà không làm được, chỉ là biết còn nông."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mà muốn trí tri thì phải cách vật. Không phải chỉ có sự vật mới là vật, trong thân mình cũng là vật, từ trong thân mình đến vạn vật, cái gì cũng có cái lý của nó, tuần tự tìm hiểu cho được nhiều cái lý thì sẽ thông suốt, tự giác được.

Khi xét đã được nhiều lý của nhiều sự vật rồi thì sẽ thấy được cái lý của thiên hạ; và sẽ thành thánh. Thánh với lý chỉ là một. Mà cái lý bao trùm vạn vật đó, cái lý của thánh nhân đó, theo ông, là lẽ *trung dung*, vì ông nói:

"Thánh nhân với lý là một, cho nên không quá cũng không bất cập, trung mà thôi." (*Thánh nhân dữ lý vi nhất, cố vô quá bất cập, trung nhi dĩ hĩ*) [155]. Mình với lý là một "*dữ lý vi nhất*" hoặc "*kỷ dữ lý nhất*" có nghĩa là mình tu dưỡng rất công phu bằng sự cư kính thì sẽ đạt được trình độ thấy việc gì là tự nhiên hiểu cái lẽ nên làm hay không nên làm, mà mỗi hành động của mình cũng tự nhiên hợp lý, không phải gắng sức chút nào cả. Người học đạo phải đạt được trình độ đó mới thôi.

Chu Hi chịu ảnh hưởng của Trình Y Xuyên, cũng rất trọng tri thức, lại phát huy thêm, không nói "*kỷ dữ lý nhất*, mà nói "*tâm dữ lý nhất*" (tâm hợp được với lý làm một) cho rằng trong tâm người ta có lưu hành cái thiên lý, mà thiên lý đó, theo ông là đức nhân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Muốn luyện đức nhân thì phải "cư kính" và "cùng lý". "Công phu của người học đạo chỉ ở hai việc cư kính và cùng lý. Hai việc đó giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển; hễ cùng lý được thì công phu cư kính mỗi ngày một tiến; hễ cư kính được thì công phu cùng lý mỗi ngày một dày dặn" (*Học giả công phu, duy tại cư kính cùng lý nhị sự. Thử nhị sự hỗ tương phát; năng cùng lý tắc cư kính công phu nhật ích tiến; năng cư kính tắc cùng lý công phu nhật ích mật.*[156] – Ngữ lục).

Kính là tự chủ, nghiêm cẩn, không phóng túng. Còn cùng lý là biết được cái sở dĩ nhiên và cái sở đương nhiên của sự vật, biết cái sở đương nhiên thì hành động không lầm lẫn. (*Cùng lý giả dục tri sự vật chi sở dĩ nhiên dữ kì sở dĩ đương nhiên giả nhi dĩ. Tri kỳ sở dĩ nhiên, cố chí bất hoặc; tri kỳ sở đương nhiên, cố hành bất mậu*)[157].

Và ông giảng bốn chữ *cách vật trí tri* trong *Đại học* như thế này: "Bảo trí tri ở cách vật, là bảo muốn phát triển đến cùng cực cái biết của ta thì phải xét vật mà nghiên cứu cho đến cùng cực cái lý của nó. Là vì tâm người ta vốn linh, không có cái tâm nào lại không hiểu biết; mà vật trong thiên hạ thì không có vật nào là không có cái lý của nó. Chỉ vì chưa xét đến cùng cái lý của vật mà cái tri của ta chưa đến cùng cực. Cho nên phép đại học (nghĩa là phép học của người lớn) mới đầu bao giờ cũng bảo người học đạo phải xét những vật trong thiên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hạ, vật nào cũng nhân cái lý mình đã biết rồi mà suy nghĩ sâu mãi ra, để cầu đến cái mức cùng cực mới thôi. Chịu khó dùng sức lâu thì một ngày kia bỗng sáng suốt quán thông được hết, mà cái bề trong bề ngoài, cái tinh cái thô của mọi vật đều thấu đáo được cả, và cái toàn thể, cái đại dụng của tâm ta đều sáng sủa hết." (*Sở vị trí tri tại cách vật giả, ngôn dục trí ngô chi tri, tại tức vật nhi cùng kì lý dã. Cái nhân tâm chi linh, mạc bất hữu tri; nhi thiên hạ chi vật, mạc bất hữu lý. Duy vu lý hữu vị cùng, cố kì tri hữu bất tận dã. Thị dĩ đại học thuỷ giáo, tất sử học giả tức phàm thiên hạ chi vật, mạc bất nhân kì dĩ tri chi lý, nhi ích cùng chi, dĩ cầu tri hồ kì cực. Chí vu dụng lực chi cửu, nhi nhất đán khoát nhiên quán thông yên, tắc chúng vật chi biểu lý tinh thô vô bất đáo, nhi ngô tâm chi toàn thể đại dụng vô bất minh hĩ.*[158] - Đại học chương cú).

Cái lý ông nói đó là cái lý chung của thiên địa vạn vật tức cái tính bàng bạc trong vũ trụ, ở trong lòng mỗi vật. Phải xét kỹ mỗi vật để tìm cái tính của mỗi vật, rồi sẽ hiểu được cái tính của vạn vật, nắm được từng bộ phận rồi có cái nhìn tổng quát, đi từ cái biết rồi mà tìm hiểu cái chưa biết. Giải thích đó hợp với nghĩa trong Đại học nhưng vẫn có phần bí hiểm (tính của sự vật là cái gì? Tính của cây trúc, cái bàn, con ong cũng giống nhau ư?) Đời sau, Vương Dương Minh đọc đoạn đó của Chu Hi, bỏ ra non nửa tháng tìm cái lý của cây trúc mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không ra rồi phát đau, lòng đâm ra nghi ngờ mà nghĩ ra cách giải thích khác, hoàn toàn duy tâm.

Khi hiểu thấu đáo cái lý rồi, cứ theo cái lý đó mà hành động thì thành thánh nhân:

"Đại để cái học của thánh nhân, bản tâm là cầu cùng lý rồi thuận lý mà ứng vật (nghĩa là tuỳ hoàn cảnh mà xử sự cho hợp lý); như thân thể sai khiến cánh tay, như cánh tay sai khiến ngón tay; đạo của thánh nhân vui vẻ mà thông đạt, rộng mà yên, lý thì xác thực mà hành động thì tự nhiên." (Quan tâm thuyết).

Cái cốt yếu của sự học ở đó, việc gì cũng tìm cho kỹ cái lẽ phải của nó. Mỗi ngày tìm hiểu một chút, lâu dần thì "tâm hợp được với lý, làm một", nghĩa là tư tưởng của mình đạt được cái mức luôn luôn hợp lý rồi hành động cũng luôn luôn hợp lý. Lý ở vật là cái lẽ sở dĩ nhiên, mà ở người là cái lẽ đương nhiên, là lẽ phải, là điều nghĩa. Khi Khổng, Mạnh khuyên ta phải "*sát thân*" để "*thành nhân*", "xả sinh" để "thủ nghĩa" cũng là đề cao cái lý đó. Câu "không gắng sức mà trúng, không suy nghĩ mà được, thung dung trúng đạo" trong *Trung dung* đã tả rõ được kết quả công phu tu luyện của người thành thực với mình, với nhân loại; mà đạt được cảnh giới đó tức thị là đã tự mình hoà hợp được với cái lý, theo quan niệm của Trình, Chu rồi.

---

* Coi chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VII

TÂM VÀ MINH TÂM

QUAN NIỆM THỜI TIÊN TẦN

Liên hệ mật thiết với tính, tình, dục, bao trùm tất cả những cái đó là tâm, cho nên tâm là một vấn đề rất quan trọng trong triết học Trung Hoa. Hầu hết các triết gia Trung Hoa đều cho tâm là cơ quan có khả năng biết được điều phải trái, biết suy nghĩ, làm chủ tể ngũ quan.

Khổng Tử, Lão Tử, Mặc Tử không bàn đến tâm.

Người đầu tiên bàn đến tâm là Mạnh Tử. Ông cho nó là cơ quan suy nghĩ: "Tai mắt là những cơ

---

* Mạnh Tử trong thiên Cáo Tử chép câu này: "Thao tắc tồn, xã tắc vong, xuất nhập vô thời, mạc tri kì hương" (Giữ thì còn bỏ thì mất, ra vào không chừng, không biết nó ở đâu) rồi đoán là Khổng Tử có nói về tâm, nhưng chưa lấy gì làm chắc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quan không suy nghĩ mà bị sự vật bên ngoài che lấp, (không suy nghĩ được vì tai và mắt cũng chỉ là "vật" thôi), vật tiếp xúc với sự vật thì dễ bị sự vật đem đi lạc đường. Tâm là cơ quan để suy nghĩ, hễ suy nghĩ thì hiểu được lẽ phải, không suy nghĩ thì không hiểu được, đó là cái trời ban cho ta." (*Nhĩ mục chi quan bất tư, nhĩ tế vu vật; vật giao vật tắc dẫn chi nhi dĩ hĩ. Tâm chi quan tắc tư, tư tắc đắc chi, bất tư tắc bất năng đắc dã, thử thiên chi sở dữ ngã giả.* [159] – Cáo Tử).

Theo ông, tâm là cái thần minh trời cho ta, vậy tâm với trời là một và gọi nó là thiên tâm, là đạo tâm, là lương tâm. Nó gồm lương tri và lương năng. "Người ta không học mà hay được là nhờ lương năng, không suy nghĩ mà biết được là nhờ lương tri. Đứa trẻ còn nhỏ, không đứa nào không biết yêu cha mẹ, khi lớn lên, không đứa nào là không biết kính trọng anh. Thân yêu cha mẹ là nhân; kính trọng anh là nghĩa. Có gì khác lạ đâu, hai điều đó ai cũng có sẵn vậy." (*Nhân chi sở bất học nhi năng giả, kì lương năng dã, sở bất lự nhi tri giả, kì lương tri dã. Hài đề chi đồng, vô bất tri ái kì thân giả, cập kì trưởng dã, vô bất tri kính kì huynh dã. Thân thân, nhân dã; kính trưởng, nghĩa dã. Vô tha, đạt chỉ thiên hạ dã.*[160] – Cáo Tử).

Cái tâm của con người mới sinh ra đã tốt, như vậy thì sự học của ta chỉ cần giữ cái tâm cho nó

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được hư linh luôn, bằng cách làm điều nhân và nghĩa: Quân tử khác người ta chỉ ở chỗ giữ cho còn cái tâm mà thôi. Quân tử lấy nhân giữ cho còn cái tâm, lấy nghĩa giữ cho còn cái tâm" (*Quân tử sở dĩ dị ư nhân giả, dĩ kì tồn tâm dã, quân tử dĩ nhân tồn tâm, dĩ nghĩa tồn tâm.*[161] – Ly lâu).

Phải giữ sao cho nó thuần hậu như cái tâm của đứa trẻ con (*bất thất kì xích tử chi tâm*) [162]. Và nếu đã lỡ để nó xổ ra mà chạy mất đi thì phải tìm nó về cho được (*Cầu kì phóng tâm nhi dĩ hĩ*) [163].

Tuân Tử trong tâm lý học nên xét về tâm rất kỹ. Ông gọi nó là "Thiên quân" vì nó làm chủ cả ngũ quan. (*Dĩ trị ngũ quan, phù thị chi vị thiên quân.*[164] - Thiên luận). "Nó là vua của hình thể con người, nó là chủ cái thần minh, nó ra lệnh chớ không nhận lệnh. Cấm, hoặc sai khiến, cướp hoặc nhận, làm hoặc ngưng là tự nó cả." (*Tâm dã hình chi quân dã, nhi thần minh chi chủ dã, xuất lệnh nhi vô sở thụ lệnh. Tự cấm dã, tự sử dã, tự đoạt dã, tự thủ dã, tự hành dã, tự chỉ dã.* [165] - Giải tế).

Ngũ quan cảm xúc cái gì thì ghi lại đủ rồi tâm xét xem điều nào phải, điều nào trái. Nó biết được phải trái nhờ nó "hư", "nhất" và "tĩnh".

Thế nào gọi là tâm hư? Người sinh ra thì có cái biết, có biết thì có cái nhớ. Cái nhớ tức là cái biết chứa nhất ở trong tâm. Tuy nhiên tâm vẫn có cái trạng thái gọi là trống không: Chẳng vì cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đang chứa chất mà hại đến cái sắp nhận, như thế gọi là trống không." (*Nhân sinh nhi hữu tri, tri nhi hữu chí, chí dã giả, tàng dã. Nhiên nhi hữu sở vị hư; bất dĩ sở dĩ tàng, hại sở tương thụ, vị chi hư.* [166] – Như trên). Ông muốn nói tâm đã chứa nhiều cảm giác mà không lúc nào đầy, vẫn có thể chứa thêm được mãi, cho nên gọi là tâm hư.

Thế nào gọi là "thuần nhất"? "Tâm sinh ra là có "tri" (biết), có "tri" mà lại có "dị"; "dị" nghĩa là biết gồm; biết gồm là cùng một lúc biết (ít nhất cũng) hai điều. Tuy nhiên tâm vẫn có cái trạng thái gọi là thuần nhất. Chẳng lấy một điều biết nào làm hại một điều biết nào, như thế gọi là thuần nhất." (*Tâm sinh nhi hữu tri, tri nhi hữu dị. Dị dã giả, đồng thời kiêm tri chi. Đồng thời kiêm tri chi, lưỡng dã. Nhiên nhi hữu sở vị nhất, bất dĩ phù nhất hại thứ nhất, vị chi nhất*) [167]. Ý ông muốn nói, cảm giác của ngũ quan rất phức tạp, trong một lúc biết rõ được hết, không vì cái này làm hại cái kia cho nên lúc nào cũng là một.

Còn tĩnh là làm sao? Tâm, ngủ thì mộng, sểnh ra là tự ý đi lông bông, lúc làm việc thì tâm mưu tính. Cho nên chưa từng bao giờ không động. Tuy nhiên tâm vẫn có cái trạng thái gọi là định tĩnh, vì mơ mộng, ồn ào, buồn phiền mà không làm rối loạn cái biết. Như thế gọi là tĩnh" (*Tâm ngoạ tắc mộng, thâu tắc tự hành, sử chi tắc mưu. Cố*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tâm vị thường bất động giả. Nhiên nhi hữu sở vị tĩnh: bất dĩ mộng kịch loạn tri, vị chi tĩnh[168].

Nhờ có tâm hư, nhất, tĩnh mà biết được đạo. Muốn cho tâm được hư, nhất và tĩnh thì đừng để cho nó bị che lấp bế tắc. Nó bị những lý thuyết thiên lệch, những kiến giải cong quẹo, che lấp, làm cho tối tăm mà không nhận rõ cái chân lý lớn lao. (*Phàm nhân chi hoạn, tế ư nhất khúc nhi âm ư địa lý.* [169] - Giải tế). "Thánh nhân biết cái lo của tâm thuật, thấy cái vạ của sự che lấp, bế tắc, cho nên không muốn, không ghét, không trước, không sau, không gần, không xa, không rộng, không nông, không xưa, không nay, gồm cả vạn vật mà treo cán cân ở giữa." Cán cân đó là cái đạo. Cho nên tâm không thể không biết đạo. "Biết đạo rồi sau mới cho đạo là phải, cho đạo là phải rồi sau mới giữ được đạo, để cấm cái trái đạo."

QUAN NIỆM TÂM TỪ HÁN ĐẾN ĐƯỜNG

Từ đời Hán cho đến Đường, các triết gia thường bàn đến tâm, nhưng không phát huy được điều gì mới lạ. Dưới đây chúng tôi giới thiệu vài nhà.

Đổng Trọng Thư bảo tâm gồm cả tình và tri (biết), từ chỉ hoạt động đều nhận lệnh của tâm, mà tâm có thể nén tình dục, không cho nó phát ra.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông cũng cho tâm là chúa tể trong thân thể nhưng chịu ảnh hưởng của thân thể. Thân thể mà an tĩnh thì tâm cũng an tĩnh, ngược lại thì tâm cũng xao động.

Dương Hùng đặc biệt khen tâm là biết được cả những cái linh diệu trong vũ trụ, nên thánh nhân chỉ tồn tâm mà hoà mình được với trời và người.

Từ Cán, có lẽ là người đầu tiên bảo rằng trong tâm gồm có lý, nhưng tiếng lý ông dùng không có nghĩa thiên lý như của Tống nho sau này, mà chỉ có nghĩa là "cái lẽ thị phi" như vậy thì ý tưởng vẫn chưa khác gì Mạnh Tử. Ông bảo "Lòng người không ai là không có đạo lý mà đến khi đem dùng thì lại khác nhau" vì cái sở học của mỗi người một khác; phải học đạo để mở cái tâm cho nó thông mà không ngưng đọng; cái tâm mà được cái đạo mở cho thì như "lửa mà gặp gió càng cháy bùng lên, nước gặp chỗ dốc càng chảy mạnh."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đời Tấn, Phó Huyền cũng chủ trương trong tâm có lý nhưng khác Từ Cán ở chỗ Từ cho rằng tâm phải đợi học rồi mới nắm được lý, còn Phó thì cho tâm tự nó thống nhất được vạn lý rồi, hễ có ngay thẳng (chính) là đủ cảm được địa vạn vật. "Tâm là cái thủ của thần minh, cái thống nhất của vạn lý. Nó động mà không mất cái ngay thẳng thì trời đất còn cảm được thay, huống hồ là người, huống hồ là vạn vật?" (*Tâm giả thần minh chi chủ,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vạn lý chi thống. Động nhi bất thất chính, thiện địa khả cảm, nhi huống vu nhân hồ, huống vu vạn vật hồ?[170] - Theo tập Phó Tử của Diệp Đức Huy).

Thuyết đó có lẽ đã mở đường cho thuyết "tâm có đủ vạn lý" (*tâm cụ vạn lý*) của Tống nho sau này.

Ông kết luận rằng người học đạo phải *chính tâm*, tiết chế không cho nó động mà loạn: "Những bậc đạt trị (tức sáng suốt, đức độ cao) thời xưa biết rằng tâm là chủ của vạn vật, nó động mà không có tiết độ là loạn cho nên trước hết phải chính cái tâm. Cái tâm chính ở trong rồi thì sau động tĩnh đều không lầm lẫn." (*Cổ chi đạt trị giả, tri tâm vi vạn sự chủ, động nhi vô tiết tắc loạn, cố tiên chính kì tâm. Kì tâm chính vu nội, nhi hậu động tĩnh bất võng.*[171] – Cũng theo Diệp Đức Huy).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

QUAN NIỆM CỦA PHÁI ĐẠO HỌC

Qua đời Tống, học thuyết về tâm mới bước qua khu vực hình nhi thượng. Người mở đường là Trương Hoành Cừ. Ông nói tâm thống nhất tính và tri giác. Bản thể của tâm là tính. Cái thực của tâm là thái hư mà thái hư thì bản nhiên "thành minh" (Chân thành, sáng suốt) tự nó có lương tri, lương tri đó là của "thiên đức", cái tri đó không phải là cái tri hẹp hòi do kiến văn mà thôi.* (*Tâm thống*

* Coi Trí thức luận - Chương I, quyển thượng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tính tình giả dã - Hợp tính dữ tri giác, hữu tâm chi danh - Thành minh sở tri, nãi thiên đức lương tri, phi văn kiến tiểu tri nhi dĩ) [172] "Nếu người ta không hiểu lẽ ấy mà bỏ cái tính bản nhiên của trời đất rồi chỉ cầu lấy sự văn kiến cho nhiều để làm tâm, ấy là làm nhỏ cái tâm đi vậy. Vì rằng ở trong vũ trụ biết bao nhiêu là sự vật, làm thế nào mà biết cho hết được. Biết không hết được thì cái tâm của mình chỉ là nhỏ hẹp mà thôi. Chi bằng đem cái tâm mà hợp với thái hư, tâm hư thì công bình, công bình thì hiểu rõ lẽ phải trái, biết được việc nên làm." (Trần Trọng Kim – Nho giáo) (Ông cho *thái hư* tức là *thái cực*, là cái khí rất thanh, rất linh diệu tạo nên vũ trụ).

Trình Minh Đạo ít nói đến tâm, cho tâm là cái cơ quan để biết. Nếu để cho tư dục che lấp nó thì nó không còn giữ được thiên lý nữa.

Trình Y Xuyên bàn kỹ về tâm hơn. Ông bảo tâm cùng với tính, lý là một. "Cái gốc của tính gọi là mệnh, cái tự nhiên của tính gọi là trời, cái hình thể của tính gọi là tâm, cái động của tính gọi là tình. Mấy cái đó chỉ là một." (*Tính chi bản vị chi mệnh, tính chi tự nhiên giả vị chi thiên, tính chi hữu hình giả vị chi tâm, tính chi hữu động giả vị chi tình: phàm thử số giả giai nhất dã.* [173] - Ngữ lục).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Về điểm đó, ông khác Trương Hoành Cừ vì Trương cho tính tình và tâm tuy có liên hệ mật thiết với nhau mà vẫn là khác nhau.

Ông nhận thấy rằng trong lòng ta thường có mâu thuẫn, như có hai người. Muốn làm điều thiện thì có điều ác xen vào để cản trở; muốn làm điều ác thì có lòng tu ố biết thẹn xen vào mà ngăn cấm. Do đó ông và cả Trình Minh Đạo phân biệt ra *đạo tâm* và *nhân tâm*. Hai danh từ đạo tâm và nhân tâm trong câu này gốc ở thiên *Giải tế* của Tuân Tử: "Cho nên "đạo kinh"* nói: cái nhân tâm thì nguy hại, cái đạo tâm thì tinh diệu." (*Cố đạo kinh viết: nhân tâm chi nguy, đạo tâm chi vi* [174].

Trình Minh Đạo giải thích rằng: *Nhân tâm* là nhân dục, tư dục, mà *đạo tâm* là thiên lý; nếu để sổng cái đạo tâm mà theo cái tư dục thì nguy. Tư dục làm loạn mất cái khí, cho nên muốn dưỡng khí thì phải quả dục. Hễ quả dục thì cái khí hoá thanh mà cái tâm lần lần bình tĩnh sáng suốt như mặt hồ lặng và trong vậy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Hai chữ đạo kinh đó chưa rõ nghĩa là gì: có thể trỏ tên một bộ sách cũng có thể chỉ có nghĩa là cái lẽ thường của đạo. Người đời sau viết thiên *Đại vũ mô*, cho vào trong kinh Thư, thác ngôn là của Khổng Tử, và sửa câu đó ra là: "*Nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi.*"

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chu Hối Am tổng hợp tư tưởng của hai họ Trương và Trình, bàn về tâm rất kỹ, gom lại làm bốn điểm:

1. Đặc tính của tâm là tri giác.

"Đủ hình khí, gọi là người; hợp nghĩa lý gọi là đạo; có tri giác, gọi là tâm." (*Cụ hình khí vị chi nhân; hợp nghĩa lý vị chi đạo; hữu tri giác, vị chi tâm.* [175] – Ngữ loại).

2. Lý và khí hợp lại rồi mới có tâm.

"Có người hỏi: "Tri giác là tâm linh mà có sẵn hay là nhờ khí mà có? Đáp: Không phải riêng khí mà đủ, trước hết phải có cái lý tri giác. Nhưng lý chưa đủ tri giác được; lý hợp với khí rồi mới tri giác được; như ngọn nến, nhờ có dầu mỡ rồi mới có ánh sáng." (*Vấn tri giác, thị tâm chi linh cố như thử, ức khí chi vi da? Viết: Bất chuyên thị khí, thị tiên hữu tri giác chi lý. Lý vị tri giác, lý dữ khí hợp, tiện năng tri giác; thí như giá chúc hoả, thị nhân đắc chỉ cao, tiện hữu hử đa quang diệm*[176] – Ngữ loại).

Ý ông muốn nói: Người ta bẩm sinh được cái lý của trời, mà cũng được cái khí của trời đất tạo nên mới thành hình; cái lý và cái khí đó phải hợp lại rồi mới có tâm, rồi mới biết tri giác; chỉ có lý không thì không tri giác được, mà chỉ có khí không thì cũng vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

3. Tâm là chủ thể của thân và thống nhất tính tình.

"Nhân nghĩa lễ trí là tính; trắc ẩn, tu ố, từ nhượng, thị phi là tình. Dùng lòng nhân mà yêu, dùng cái nghĩa mà ghét (nghĩa là ghét phải hợp với nghĩa) dùng lễ mà nhường, dùng trí mà biết, đó là tâm. Tính là cái lý của tâm, tình là cái dụng của tâm, tâm làm chủ tính tình." (*Nhân nghĩa lễ trí, tính dã; trắc ẩn, tu ố, từ nhượng, thị phi, tình dã. Dĩ nhân ái, dĩ nghĩa ố, dĩ lễ nhượng, dĩ trí tri giả, tâm dã. Tính giả, tâm chi lý dã tính giả tâm chi dụng dã, tâm giả, tính tình chi chủ dã.*[177] - Nguyên hanh lợi trinh thuyết).

Nó làm chủ cả lúc tĩnh cũng như lúc động, chứ không phải chỉ lúc động mới làm chủ tể, còn lúc tĩnh thì không dùng vào đâu cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Có người hỏi: "Có chủ thì là thực rồi, thế sao lại có khi nói là tâm hư (trống không)? Ông đáp: "Có chủ ở trong, ngoại tà không vào được. Lấy cái lẽ tự có chủ ở trong mà nói, thì gọi là thực, lấy cái lẽ ngoại tà không vào được mà nói, thì là hư."

4. Nhân tâm trái với đạo tâm

Về điểm này, tư tưởng ông không khác gì hai anh em họ Trình. Đạo tâm là cái tâm thấu được cái lý, còn nhân tâm là cái tâm chỉ theo cái dục. Tâm chỉ là một, vì có chính và bất chính mà có tên khác nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lục Tượng Sơn đồng thời với Chu Hối Am, phản đối thuyết của Hối Am về hai điểm dưới đây mà mở đường cho tâm học.

Điểm thứ nhất: Chu Hối Am cho tâm là lý với khí hợp lại mà thành, tính có ở trong tâm nhưng tâm không phải là tính, lý cũng có trong tâm, nhưng tâm không phải là lý. Chu kiêm cả thuyết duy tâm lẫn duy vật, nên chú trọng *cách vật* gần với Khổng Tử. Lục thì thiên về duy tâm, gần với Mạnh Tử, lại có chỗ phảng phất giống Phật học. Ông bảo tâm, tính, tình chỉ là một. (*Tại thiên giả vi tính, tại nhân giả vi tâm*)[179] - "Vũ trụ là tâm của ta, tâm của ta là vũ trụ." (*Vũ trụ tiện thì ngô tâm, ngô tâm tức thì vũ trụ*)[179] Cái lý trong vũ trụ với cái tâm là một, thì cái tâm của bậc thánh nhân trong thời gian và không gian, đâu đâu cũng là một. Cho nên "Đông hải có thánh nhân xuất hiện thì tâm ấy đồng, lý ấy đồng. Tây hải có thánh nhân xuất hiện thì tâm ấy đồng, lý ấy đồng. Nam hải, Bắc hải có thánh nhân xuất hiện thì tâm ấy đồng, lý ấy đồng. Nghìn trăm đời về trước, có thánh nhân xuất hiện thì tâm ấy đồng, lý ấy đồng. Nghìn trăm đời về sau có thánh nhân xuất hiện thì tâm ấy đồng lý ấy đồng." (*Đông hải hữu thánh nhân xuất yên, thử tâm đồng dã, thử lý đồng dã. Tây hải hữu thánh nhân xuất yên, thử tâm đồng*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dã, thử lý đồng dã. Nam hải, Bắc hải hữu thánh nhân xuất yên, thử tâm đồng dã, thử lý đồng dã. Thiên bách thế chi thượng hữu thánh nhân xuất yên, thử tâm đồng dã, thử lý đồng dã. Thiên bách thế chi hạ hữu thánh nhân xuất yên, thử tâm đồng dã, thử lý đồng dã).

Tâm là cái lý của vũ trụ, vũ trụ có một thì tâm cũng chỉ có một. Rồi ông dẫn những câu "*Ngô đạo nhất dĩ quán chi*" của Khổng Tử, "*Phù đạo nhất nhi dĩ hĩ*" của Mạnh Tử mà bảo cái đạo ở trong hai câu đó là cái lý, là cái tâm; vậy lý và tâm là nhân, nghĩa, lễ, trí.

Điểm thứ nhì: ông phản đối sự phân biệt đạo tâm và nhân tâm của Hối Am:

"Kinh Thư nói: "*Nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi*" [174]. Có nhiều người giải thích: nhân tâm là nhân dục, đạo tâm là thiên lý. Thuyết đó sai. Tâm chỉ là một, người ta sao lại có hai tâm được?" (*Thư vân: Nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi. Giải giả đa chỉ nhân tâm vi nhân dục, đạo tâm vi thiên lý, thử thuyết phi thị.*[180] – Ngữ lục).

Học thuyết của Lục Tượng Sơn sau được Vương Dương Minh tiếp tục. Vương cũng nghĩ như Chu Hi rằng đặc tính của tâm là tri giác, rằng tâm là chúa tể của thân.

"Tâm không phải là một khối huyết nhục... Chỗ nào có tri giác, chỗ đó có tâm. Như tai mắt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

biết trông biết nghe, tay chân biết đau biết mỏi, cái tri giác ấy là tâm".

Và:

"Chủ của thân là tâm. Mắt tuy nhìn mà sở dĩ nhìn thấy là nhờ tâm. Tai tuy nghe mà sở dĩ nghe thấy là nhờ tâm, miệng và tay chân tuy nói năng cử động mà sở dĩ nói năng cử động là nhờ tâm".

Ông lại giống Lục Tượng Sơn ở chỗ cho "tâm tức tính, tính tức là lý" và ở chỗ không phân biệt đạo tâm và nhân tâm.

Trong bức thư đáp Cố Đông Kiều ông viết:

"Lý của vật không ở ngoài tâm ta. Tìm lý của vật ở ngoài tâm ta thì không thấy lý của vật... Cái thể cuả tâm là tính, tính tức là lý. Cho nên có lòng hiếu với cha mẹ tức là có cái lý của hiếu... không có lòng hiếu với cha mẹ là không có cái của hiếu... lý có ở ngoài cái tâm của ta đâu?" (*Phù vật lý bất ngoại vu ngô tâm, ngoại vô tâm nhi cầu vật lý, vô vật lý hĩ (...) Tâm chi thể, tính dã, tính tức lý dã. Cố hữu hiếu thân chi tâm, tức hữu hiếu chi lý; vô hiếu thân chi tâm, tức vô hiếu chi lý hĩ (...); lý khởi ngoại vu ngô tâm da?*) [181].

Đạo tâm và nhân tâm chỉ là một. Nhân tâm mà chính thì là đạo tâm, đạo tâm mà không chính thì là nhân tâm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quan trọng nhất là câu này của ông: "Không thiện, không ác là cái thể của tâm, có thiện có ác là ý phát động; biết thiện biết ác là lương tri, làm thiện bỏ ác là cách vật." (*Vô thiện vô ác thị tâm chi thể; hữu thiện hữu ác thị ý chi động; tri thiện tri ác, thị lương tri: vi thiện khử ác, thị cách vật*)[182].

Vậy về điểm đó Vương chỉ tập đại thành tư tưởng của người trước chứ không phát minh thêm được gì. Công của ông là thuyết minh tâm mà chúng tôi sẽ xét trong đoạn sau. Ông chú trọng vào sự giữ thiên lý mà bỏ nhân dục, ông giống Chu và khác Lục ở điểm đó, vì Lục phản đối sự phân biệt ra thiên lý và nhân dục, như chương trên chúng ta đã thấy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

SỰ PHẢN ĐỐI Ở ĐỜI THANH

Tâm học tới cuối đời Minh bắt đầu suy. Qua đầu đời Thanh, Vương Thuyền Sơn chú trọng về những cảm quan, có phần thiên về duy vật. Ông vẫn cho tâm là chủ tri giác, là thần minh, nhưng phải nhờ ngũ quan và ngũ tạng, nếu ngũ quan không có cảm giác thì tâm cũng không có tri giác. Ông viết:

"Cái thần minh của tâm, nương tựa ở khắp ngũ tạng, trông chờ vào cảm giác của ngũ quan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Can tì phế thận là nơi chứa hồn phách, ý chí, tư tưởng. Một nơi chứa nào đó mà thất lý thì cái linh của tâm đã bị tổn rồi. Không có mắt thì tâm không phân biệt được màu sắc, không có tai thì tâm không biết được thanh âm, không có tay chân thì tâm không thể chỉ trỏ, sai khiến. Một trong ngũ quan mà thất dụng thì cái linh của tâm mất rồi." (*Tâm chi thần minh, tân ký vu ngũ tạng, đãi cảm vu ngũ quan. Can tì phế thận, hồn phách chí tư chi tạng dã. Nhất tạng thất lý nhi tâm chi linh dĩ tổn hĩ. Vô mục nhi tâm bất biện sắc, vô nhĩ nhi tâm bất tri thanh, vô thủ túc nhi vô năng chỉ sử. Nhất quan thất dụng, nhi tâm chi linh dĩ thế hĩ.*[183] - Thượng như dẫn nghĩa)...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đái Đông Nguyên phản đối cả Chu Hối Am và Lục Tượng Sơn, đã không nhận tính là lý cũng không nhận tâm là lý, mà bảo lý ở sự vật, không phải ở tâm, nhưng tâm có thể biết được lý. Về điểm đó, ông không giống Nhan Tập Trai. Nhan Tập Trai cũng bảo lý ở sự vật, đừng cầu lý ở tâm.

Đái Đông Nguyên viết:

"Nghĩa lý ở sự mà tiếp xúc với tâm tri của ta... Tâm phân biệt được nghĩa lý... Tâm soi xét mà không lầm thì là nghĩa lý, chứ có gì khác đâu. Sao mà không lầm? Không lầm là nhờ cái thần minh của tâm." (*Lý nghĩa tại sự nhi tiếp vu ngã chi tâm tri... Tâm năng biện phù lý nghĩa... Lý nghĩa phi*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tha, sở chiếu, sở sát giả chi bất mậu dã. Hà dĩ bất mậu? Tâm chi thần minh dã.[184] - Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng).

Muốn hiểu rõ sự khác nhau trong tư tưởng của Chu, Lục và Đái, ta nên phân biệt hai nghĩa của tiếng lý: Một nghĩa là lý của vũ trụ, cũng gọi là "vật lý" (lý của vạn vật); một nghĩa nữa là luân lý cũng gọi là "*nhân luân chi lý*" Cái lý của vũ trụ là cái lý tự nhiên, còn cái luân lý là cái lý đương nhiên.

Hiểu lý là cái lý của vũ trụ, Chu Hối Am bảo tính tức lý, nghĩa là bảo tính của người với lý của vũ trụ là một; Lục Tượng Sơn bảo tâm tức lý, tức là bảo cái lý của vũ trụ ở trong cái tâm chứ không ở ngoài cái tâm của con người; còn Đái Đông Nguyên bảo lý ở sự vật, tức là bảo cái lý của vũ trụ ở khắp vạn vật, mà tâm của con người có thể khảo sát mà thấy được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Còn như hiểu lý là cái lý của nhân luân, thì thuyết của Chu Hối Am có nghĩa là đạo đức gốc ở tính người, trời sinh ra người có tính, là có cái gốc của đạo đức; thuyết của Lục Tượng Sơn có nghĩa là đạo đức do tâm của con người mà ra; thuyết của Đái Đông Nguyên có nghĩa là nhân luân gốc ở sự tình, ta phải phân tích, khảo sát sự tình rồi mới tìm được cái lý đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chu Hối Am cho rằng tâm không phải là lý, tính mới là lý, nhưng tính ở trong tâm thì lý cũng ở trong tâm. Đái Đông Nguyên bảo lý không có sẵn ở trong tâm mà ở sự vật, ở ngoài tâm; sự vật có quy luật tự nhiên của nó, tâm phải tìm ra rồi mới thấy. Thuyết của Chu và của Lục có vẻ huyền bí, nếu hiểu lý theo cái nghĩa lý của vũ trụ; nhưng nếu hiểu lý theo cái nghĩa lý của nhân luân thì thuyết của Chu Hối Am có vẻ khách quan, cho đạo đức là gốc ở cái tính đặc biệt của loài người, cái tính nó làm cho chúng ta khác với loài vật, ý đó chấp nhận được; còn thuyết của Lục và Đái có chỗ gần giống nhau, một bên cho lý tại tâm, một bên cho lý do tâm tìm ra, chung quy cũng là nhờ ở tâm cả.

downloadsachmienphi.com

Xét ra thì thuyết của Đái có phần hợp sự thực hơn hết.

Chúng ta nhận thấy rằng các triết gia Trung Hoa nghiên cứu về tính, tình, dục, tâm, không phải vì những cái đó mà vì mục đích giáo dục, chính trị, cho nên không chú trọng đến nội dung thực tế của những cái đó mà chú trọng đến tu dưỡng, và hầu hết, trừ một số rất ít có tư tưởng phóng túng, đều chủ trương phải dùng nhân nghĩa để bồi dưỡng cái tính, đạo dẫn cái tình, tiết bớt cái dục và làm sáng cái tâm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ta có thể nói đó là những vấn đề căn bản trong nhân sinh luận của Trung Hoa.

MINH TÂM

Ở trên, chúng tôi đã trình bày qua quan niệm về cái tâm của mỗi phái triết gia từ Chiến quốc tới Thanh. Sau đây, chúng tôi trình bày riêng về thuyết minh tâm * của phái tâm học mà hai nhà tiêu biểu là Lục Tượng Sơn và Vương Dương Minh.

Chu Hi nói đến *cùng lý*, Lục Tượng Sơn cũng nói đến *cùng lý*. Lục Tượng Sơn nói *minh tâm*. Chu Hi cũng nói *minh tâm*. Học thuyết của hai nhà tựa như giống nhau mà thực ra thì trái ngược nhau vì Chu Hi chủ trương *cùng lý* để *minh tâm*. Lục Tượng Sơn thì lại chủ trương *minh tâm* để *cùng lý*. Chu Hi cho rằng do hiểu rõ sự vật rồi mà lòng mới tự giác; Lục Tượng Sơn nghĩ phải tự giác rồi mới suy ra vạn vật. Chu Hi cũng bảo trong tâm có đủ các lý nhưng tâm bị cái khí chất che lấp, không thể tự nó làm sáng cái lý ở trong được, nên phải cách vật trí tri rồi sau cái lý trong tâm mới sáng,

---

* Vấn đề minh tâm có thể đặt vào thiên sau: Đạo làm người; nhưng chúng tôi trình bày luôn ở đây cho độc giả tiện so sánh với vấn đề cùng lý ở cuối chương trước mà dễ lĩnh hội được học thuyết của Tống và Minh nho.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tóm lại là phép minh tâm ở chỗ cùng lý. Lục Tượng Sơn thì bảo tâm tức là lý rồi, chỉ cần phát huy cái tâm là cái lý ở mọi sự vật biết được hết; vậy phép cùng lý là ở chỗ minh tâm. Hai nhà trái ngược nhau ở đó; vì vậy mà người ta gọi cái học của Chu Hi là lý học, cái học của Lục là tâm học.

Lục Tượng Sơn, chủ trương phải minh tâm trước hết. Nhưng làm sao để minh tâm được? Ông bảo phải tự lập, mà "lập" thì "lập" cái lớn trước hết, tức lập cái tâm; muốn vậy phải thành, phải trọng liêm sỉ.

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày ba điểm đó.

Chữ *tự lập* ông dùng khác với nghĩa chúng ta dùng ngày nay. Ngày nay, tự lập thiên về công danh, sự nghiệp, nghĩa gần như tay trắng làm nên, không phải nhờ cậy ai. Tự lập của Lục thì nói về đạo đức, có nghĩa làm chủ cái tâm mà không bị vật sai khiến, vì ông viết:

"Người thời nay có chút khí thế nào là phần nhiều chỉ do dựa vào vật (nghĩa là vào tri thức) vốn không phải là tự lập. Còn ta, dù chẳng biết một chữ nào thì cũng phải trả lại ta cái nó làm cho cá nhân của ta hiên ngang (cái đó là cái tâm)." (*Kim nhân lược hữu ta khí diễm giả, đa chỉ thị phụ vật, nguyên phi tự lập dã. Nhược mỗ tắc bất thức nhất cá tự, diệc tu hoàn ngã đường đường đích tác cá nhân.*[185] – Ngữ lục).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mà tự lập thì "*tiên lập kì đại*" (lập cái lớn trước hết). Bốn chữ "tiên lập kì đại" là mượn trong câu "*Tiên lập hồ kì đại giả tắc kì tiểu giả bất năng đoạt dã.*" của Mạnh Tử. Lục viết:

"Ta trị cái lớn mà không trị cái nhỏ, cái lớn mà chính thì trăm cái nhỏ đều chính."

Có người chê ông là trừ câu "Tiên lập hồ kì đại giả", ông không có ngón gì khác. Ông đáp: "Đúng vậy. Cái đại ấy là cái tâm, gốc của mọi sự vật. Phàm, vật tất có gốc có ngọn. Ta dạy người khiến phải trọng cái gốc, đừng để cái ngọn làm luỵ. Nhưng đời nay, những người bàn việc học không thích thế."

Hễ tận được tâm (nghĩa là phát huy đến cùng cực cái tâm) rồi thì "có thể hoà đồng với trời", vì cái thể của tâm rất lớn, vạn vật ở trong đó cả; như vậy đạt được cảnh giới tự nhiên, tự tại, trong không luỵ cái gì mà ngoài cũng không luỵ cái gì".

Ông rất chú trọng đến sự *thành* và *sỉ* cho nó là điều kiện để minh tâm. *Thành* ông dùng theo nghĩa trong *Trung dung*: "Thành không phải là tự thành lấy cho mình mà thôi, còn thành lập cho vạn vật nữa". Thành là cái đức của tính, cái đạo hợp cả trong lẫn ngoài: "Hễ có lòng thành cầu cái gì thì dầu không tin hẳn cũng không xa."

Còn *sỉ* là biết hổ thẹn vì những điều xấu: "Cái sỉ mà còn thì cái tâm còn, cái sỉ mà mất thì cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tâm mất." (*Sĩ tồn tắc tâm hồn, sĩ vong tắc tâm vong*) [186].

Vì đã cho tâm là lý, hễ minh tâm thì tự nhiên hiểu được mọi sự vật, nên ông chủ trương lấy trực giác mà lý hội, chứ không ưa cái học chi li, tỉ mỉ của nhiều học giả khác. Ông gọi trực giác là cái *linh thức*, tức cái biết rất linh, rất nhạy, không sai, nó giúp ta hiểu được cả những luật chi phối vũ trụ, tức cái lý của vũ trụ".

Nhưng nó thường bị các học thuật làm mờ tối đi; càng thuyết rõ cái đạo ra thì đạo lại càng hỏng, càng tôn trọng cái danh thì cái thực càng mất. (*Thực vong mạc thậm ư danh chi tôn, đạo tệ mạc thậm ư thuyết chi tường*) [187]. Ông giảng tại sao lại như vậy:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Từ khi cái học không sáng ra, người ta mới tranh nhau dùng tư thuật, thành ra cái danh của trí mới tôn, cái thuyết mới tường. Người ta ai lại không có lòng thị phi. Cái tri của thánh nhân không phải là có điều gì cao xa khác lạ mà không biết được, chỉ cốt được cái *đồng* nhiều của nhân tâm mà thôi; nhưng việc của thánh nhân thật ra, thì hợp với lý của mọi vật, xứng với cái tình của mọi sự, bằng phẳng đúng với nhân tâm, kẻ ngu phu ngu phụ cũng có thể biết được, cần gì phải danh cho tôn, thuyết cho tường. Đến khi cái tri ấy mất đi, cái tư thuật mới dấy lên thì lương tâm càng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngày càng rong ruổi ở khoảng quỷ quyệt gian trá, nhưng thực thì vẫn không đủ lừa người ta được. Lúc ấy mới lấy trộm cái danh của tri để dùng cái giả dối của mình, cho nên cái danh không thể không tôn. Không những là chỉ làm cho tôn cái danh mà thôi, lại dùng văn lập ra cái thuyết gần giống để làm cho danh thành ra thực, cho nên cái thuyết không thể không tường. Cái danh thì tôn, cái thuyết thì tường mà cái thực của trí càng mất đi. Và cái tệ của đạo càng nhiều ra vậy." (Trần Trọng Kim dịch – Nho giáo).

Về điểm đó ông chịu nhiều ảnh hưởng của Lão, Trang và hoàn toàn ngược lại với Chu Hi, làm dư luận đương thời sôi nổi, phân vân. Lữ Đông Lai tức Lữ Tổ Khiêm, một danh nho đương thời, hội cả anh em họ Lục với Chu Hi ở Nga Hồ tự (Giang Tây) để hai bên tranh luận với nhau trong mấy ngày, không ai chịu thua ai. Chu chê Lục là dạy giản dị quá, Lục chê Chu là quá chi li. Sau Chu bảo: "Mỗi người có một sở kiến, chi bằng để cho hậu thế quyết đoán"

Chu tuy không theo ý kiến của Lục nhưng vẫn trọng Lục. Về già, cơ hồ như nhận Lục là có lý hơn mình, viết thư cho Lục có câu: "Hi bây giờ ngày một già yếu, may rằng ít lâu nay công phu nhật dụng không khó nhọc mấy, không có bệnh chi li như trước nữa. Chỉ giận không được gặp mặt để

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thung dung nói chuyện, không biết rồi về sau còn dị đồng nữa không?" (Trần Trọng Kim – Nho giáo)

Tâm học của Lục Tượng Sơn đến Vương Dương Minh thì cực thịnh. Vương cũng nghĩ như Lục rằng "tâm tức lý". Cái bản thể của tâm là thiên lý; có "lương tâm" thì tự nhiên hiểu được thiên lý (tức cái chuẩn tắc của đạo đức), hiểu được thiên lý là nhờ lương tri. Tu dưỡng sao cho lương tri đừng bị tư dục che lấp để hồi phục được cái minh giác về đạo đức của tâm, là giữ được cái lương tâm.

Ông nói:

"Tri là cái bản thể của tâm, tâm tự nhiên biết tri. Thấy cha thì tự nhiên biết hiếu, thấy anh thì tự nhiên biết đễ, thấy đứa nhỏ ngã xuống giếng là tự nhiên biết thương xót. Đó là lương tri. Đừng mất công cầu ở ngoài, nếu lương tri mà phát ra, lại không bị tư ý ngăn cản, thì là khuếch sung được lòng thương xót mà cái nhân dùng không hết." (*Tri thị lương tâm chi bản thể, tâm tự nhiên hội tri. Kiến phụ tự nhiên tri hiếu, kiến huynh tự nhiên tri đễ, kiến nhụ tử nhập tỉnh tự nhiên nhi trắc ẩn. Thử tiện thị lương tri. Bất hạ ngoại cầu, nhược lương tri chi phát, cánh vô tư ý chướng ngại, tức sở vị sung kì trắc ẩn chi tâm nhi nhân bất khả thăng dụng hĩ.* [188] – Truyền tập lục).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đo đó mà ông lập ra thuyết trí lương tri, rồi thuyết tri hành hợp nhất, hai thuyết căn bản trong đạo của ông.

Thuyết tri hành hợp nhất chúng tôi đã trình bày trong phần tri thức luận, đây chỉ nói về thuyết trí lương tri.

Hai chữ trí tri gốc ở Đại học: Muốn làm cho tinh thành cái ý của mình thì trước hết phải "trí tri", "trí tri" ở "cách vật"

Chu Hi giảng "trí tri" là làm cho tri thức đến chỗ thấu đáo, và "cách vật" là xét đến cái lý của sự vật. Ông cho chữ *cách* đó có nghĩa là đến, nên người đương thời hiểu rằng ông khuyên người ta tìm đến mọi sự vật để xét cái lý của nó; dù là một cọng cỏ, một góc tường, một con sâu, một cục đất cũng có cái lý riêng, cứ này tìm cái lý của vật này, mai tìm đến cái lý của vật khác, dần dần gom góp lại sẽ hiểu thấu mối đạo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vương Dương Minh hồi trẻ cũng nghĩ như vậy, có lần bỏ trên một tuần tìm cái "lý" của cây trúc, mà không ra, thất vọng, không theo thuyết của Chu Hi nữa. Sau ông nhớ ra rằng *cách* còn có nghĩa là sửa, như trong câu "*đại thần cách quân tâm chi phi*" (bậc đại thần sửa cái tâm chẳng tốt của nhà vua cho ngay lại), và theo nghĩa đó, giảng "cách vật trí tri" là sửa lại sự, ý của mình cho nó chính đáng – nói cách khác là tu dưỡng, làm điều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thiện, tránh điều ác – như vậy cái lương tri sẽ khuếch sung đến cùng cực.

Vậy trí tri, theo Vương là trí lương tri. Chữ lương tri này gốc ở câu: "*Nhân chi sở bất học nhi năng giả, kì lương năng dã; sở bất lự nhi tri giả, kì lương tri dã.*" [160] của Mạnh Tử.

Ông giảng rõ nghĩa chữ trí tri:

"Gọi là trí tri, không phải như hậu Nho hiểu là khuếch sung tri thức đâu; trí tri là khuếch sung đến cùng cực cái lương tri ở trong lòng ta vậy. Cái lương tri đó, Mạnh Tử bảo là "cái lòng thị phi mà mọi người đều có". Cái lòng thị phi đó, không đợi suy nghĩ rồi mới biết, không đợi học rồi mới giỏi, vì vậy gọi là lương tri; nó là cái tính của thiên mệnh, cái bản thể của lòng ta, tự nhiên minh chiêu linh giác. Phàm ý niệm phát ra, thì cái lương tri của lòng ta không bao giờ không tự biết. Thiện ư? thì cũng chỉ có lương tri của lòng ta là tự biết nó; mà không thiện ư? thì cũng chỉ có lương tri của lòng ta là tự biết nó." (*Trí tri vân giả, phi nhược hậu Nho sở vị sung quảng kì tri thức chi vị dã, trí ngô tâm chi lương tri yên nhĩ. Lương tri giả, Mạnh Tử sở vị "thị phi chi tâm, nhân giai hữu chi" giả dã. Thị phi chi tâm, bất đãi lự nhi tri, bất đãi học nhi năng thị cố vị chi lương tri; thị nãi thiên mệnh chi tính, ngô tâm chi bản thể, tự nhiên linh chiêu minh giác giả dã. Phàm ý niệm chi phát ngô tâm*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chi lương tri vô hữu bất tự tri giả. Kì thiện dư? duy ngô tâm chi lương tri tự tri chi; kì bất thiện dư? diệc duy ngô tâm chi lương tri tự tri chi. [189] – Đại học vấn).

Cái học của thánh nhân, chỉ là khuếch sung đến cùng cực cái lương tri đó mà thôi. Tự nhiên mà khuếch sung đến cùng cực được nó là thánh nhân, gắng sức rồi mới được, là hiền nhân, tự mình che lấp mình làm mê muội mình mà không trí lương tri, thì là kẻ ngu, bất tiếu. Kẻ ngu, bất tiếu tuy bị che lấp, mê muội đến cùng cực, nhưng lương tri vẫn còn đó, chưa bao giờ mất; nếu lại biết trí lương tri, thì không khác gì thánh nhân."

Hơn nữa, ông còn cho cái lương tri là cái lý, cái đạo rất sáng suốt, rất linh diệu, lưu hành khắp vũ trụ mà không bao giờ biến đổi, nên mới nói:

"Cái bản thể của tâm là thiên lý, cái chiêu minh linh giác của thiên lý gọi là lương tri." (*Tâm chi bản thể tức thiên lý dã, thiên lý chi chiêu minh linh giác sở vị lương tri dã.* [190] – Phụ lục).

Lại nói: "Lương tri là cái tính linh của tạo hoá. Cái tính linh ấy sinh trời, sinh đất, thành quỷ, thành thần, cái gì cũng do đó mà ra, thật là cùng với vật mà không có vật nào sánh ngang với nó được. (Ngữ lục). Thật là huyền bí! Vì huyền bí nên muốn biết nó là có thì trước hết phải tin nó có, và chớ nên tự khi mình dối mình, hễ không tự

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khi thì không có gì lừa dối được, thế là tâm thành; thành thì minh (sáng), tự tin (trái với tự khi) thì lương tri không có gì cám dỗ được, thế là minh, minh thì thành. Minh và thành sinh lẫn nhau cho nên lương tri thường chiếu, thường giác (hiểu rõ) như cái gương sáng treo lên, vật gì đến cũng không giấu được cái đẹp cái xấu." (Như trên).

Cũng vì lương tri là đạo, là lý lưu hành khắp vũ trụ, cho nên hễ "tri" được lương tri thì tự nhiên coi thiên địa vạn vật là nhất thể, mà coi người cũng như mình, coi nước cũng như nhà, đạt được cái cùng cực của đức nhân, mà xã hội được trị:

"Lương tri ở tại lòng người, không phân biệt thánh ngu, thiên hạ cổ kim đều như nhau. Bậc quân tử ở đời duy gắng trí lương tri thì tự nhiên ai cũng nhận cái này là phải, cái nọ là trái, ai cũng cùng một lòng thích và ghét (nghĩa là cùng một quan niệm về thị phi, về hiếu ố), coi người như mình, coi nước như nhà, mà cho thiên địa vạn vật là một thể; lúc đó mà muốn cho thiên hạ không trị thì cũng không được".

Bậc nào đạt được cái trình độ coi thiên địa vạn vật là nhất thể, thiên hạ như một nhà, cả nước như một người, bậc đó là đại nhân (cũng như quân tử); trái lại còn lấy hình hài mà phân biệt ta với người là tiểu nhân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rồi Vương lập lại lý luận của Mạnh Tử mà mở rộng ra, đại ý nói: "Thấy đứa nhỏ ngã xuống giếng mà động lòng thương xót, đó là lòng nhân của ta coi đứa nhỏ với ta là một; suy rộng ra thấy loài điểu thú đau khổ, ta cũng động lòng, thế là coi điểu thú với ta là một thể; lại suy ra, thấy cây cỏ héo hon mà thương xót, thế là coi cây cỏ với ta là một thể; cây cỏ còn có sinh ý, đến như đá gạch không có sinh ý mà thấy nó bể nát, ta cũng buồn rầu, thế là coi đá gạch với ta là một thể."

Vậy trí tri là có thể bỏ cái quan niệm "có ta" đi, thắng được tư dục, để nó khỏi che lấp lương tri, mà phục hồi được cái bản tâm coi thiên địa vạn vật là một.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Muốn trí tri thì phải diệt hết vật dục, phải "giới thân khủng cự" nghĩa là răn mình, cẩn thận, lo lắng tự xét lòng mình, mỗi ngày một chút, khuếch sung lương tri lần lần lên: "Hôm nay lương tri hiện ra như vậy, thì cứ tuỳ cái lương tri của hôm nay mà khuếch sung cho đến cùng; ngày mai lương tri lại mở sáng ra, lại tuỳ cái lương tri của ngày mai mà khuếch sung cho đến cùng; như vậy mới là cái công phu thuần nhất." (*Kim nhật lương tri hiện tại như thử, chỉ tuỳ kim nhật sở tri khuếch sung đáo để, minh nhật lương tri hiện hữu khai ngộ, tiện tòng minh nhật sở tri khuếch sung đáo*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

để; như thử phương thị tinh nhất công phu [191] – Truyền tập lục).

Cũng trong phái Tâm học, ngoài Lục Tượng Sơn và Vương Dương Minh, ta nên kể thêm Trần Bạch Sa (tên là Hiến Chương) và môn đệ là Trạm Cam Tuyền (tên là Nhược Thuỷ).

Trần Bạch Sa sinh sau Lục và trước Vương. Học thuyết của ông không gần học thuyết của Lục, lấy tự nhiên làm căn bản, ông khuyên ta phải tu luyện tới mức "tự đắc". Chữ "*tự đắc*" của ông không có nghĩa tự cao, tự đại như ngày nay, mà có nghĩa là tự mình làm chủ được mình, là không có gì làm cho ta động tâm được:

"Quên ta đi mà ta lại lớn lên, không mong thắng vật mà vật không làm nhiễu loạn ta được. Mạnh Tử nói:

"Ta khéo nuôi cái khí hạo nhiên của ta." (Núi rừng, chốn triều đình, đô thị như nhau, tử sinh, thường hay biến cũng như nhau, phú quý bần tiện, di địch, hoạn nạn như nhau, không có gì làm động tâm ta được, như vậy là tự đắc. Người tự đắc không khốn khổ vì ngoại vật, không luỵ vì tai mắt, không luỵ về sự vội vàng, điên đảo; như con diều hâu bay, con cá nhảy, tự mình làm chủ mình" (Tặng Bành Huệ An biệt ngôn).

Hiểu được cái lẽ rằng vũ trụ ở trong ta, rồi thì ta sẽ hoá lớn mà vật là nhỏ, vật có thể hữu tận mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ta thì vô tận. Tư tưởng thần bí đó, với tư tưởng "dữ thiên đồng" (cùng một thể với trời) của Lục Tượng Sơn không khác nhau, mà tâm trạng *tự đắc* của ông cũng như tâm trạng *tự lập, tự tại* của Lục.

Trạm Cam Tuyền có phần gần Vương Dương Minh hơn là Lục Tượng Sơn, cũng nhận rằng thiên lý đã có sẵn trong tâm, không phải tìm nó ở ngoài tâm:

"Hai chữ thiên lý, ai ai cũng có sẵn, không phải do ngoài mà nung thành; không vì vua Nghiêu mà nó còn, không vì vua Kiệt mà nó mất. Cho nên ai cũng có thể thành Nghiêu, Thuấn, người ngoài đường cũng có thể thành vua Vũ, là vì cùng có cái thiên lý đó". (Ngữ lục)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng Vương chú trọng về nội tâm, còn Trạm thì không phân biệt nội ngoại, cho rằng thiên lý không có nội, ngoại; thiên lý ở trong tâm, lấy cá nhân mà xét thì gọi là lương tri, lương năng; nhưng đứng về phương diện nội và ngoại là một thì gọi là thiên lý. Cho nên ông nói đến thiên lý nhiều hơn là lương tri; nói đến lương tri như Vương là xét ở trong tâm, nói đến thiên lý như Trạm là gồm được cả nội tâm và ngoại vật.

Tóm lại, tâm học khác lý học ở chỗ lý học chú trọng đến tri thức, tâm học chú trọng đến sự tu dưỡng nội tâm; lý học không ưa những kinh nghiệm thần bí, tâm học trọng những kinh nghiệm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thần bí. Những kinh nghiệm thần bí này, các đạo gia đã ghi lại.

Trong tập *Ngữ lục* của Lục Tượng Sơn, môn đệ của Lục là Thiên Phụ Dân chép rằng:

"Thầy bảo: Kẻ học đạo, có thể thường nhắm mắt được mà trầm tư thì cũng tốt. Nghe lời thầy, lúc nào rảnh tôi ngồi yên nhắm mắt, gắng sức giữ vững tâm mình cho khỏi dao động, hết ngày rồi đến đêm. Như vậy nửa tháng. Một ngày nọ tôi xuống lầu, bỗng thấy cái tâm đó đã trở lại, trong sáng, ngay ngắn. Tôi cho là lạ, bèn lại thăm thầy. Thầy liếc thấy, bảo: "Lý đó đã hiện rõ rồi!" Tôi hỏi thầy sao biết được. Đáp: "Nhìn trong con người của trò mà biết." Rồi hỏi tôi: "Có phải gần tới đạo của ta rồi phải không?" Tôi đáp: "Vâng!"

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trần Bạch Sa cũng có kinh nghiệm như vậy; ông nói hễ tĩnh toạ lâu thì thấy cái tâm hiện ra, rồi thường ngày hành động, cứ theo cái ý muốn của mình là không sai đạo chút gì, như con ngựa khớp miệng, buộc dây, đi theo ý người cưỡi vậy.

Một đệ tử của Vương Dương Minh là Nhiếp Song Giang cũng nói có lần trong ngục, nhàn cư tĩnh toạ rất lâu rồi bỗng thấy chân thể của tâm hiện ra rực rỡ, vạn vật đều có đủ trong đó, mừng rỡ vô cùng, cho rằng bao nhiêu lý trong thiên hạ đều tự tâm phát ra.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Một đệ tử khác là Vương Tâm Trai còn có một kinh nghiệm thần bí hơn nữa. Một đêm ông ta mộng thấy trời rớt xuống đè loài người, mọi người đều chạy toán loạn, kêu la cầu cứu. Ông ta đưa cánh tay lên đỡ trời, thấy mặt trời mặt trăng, các vì tinh tú đảo nghiêng cả, rồi ông lấy bàn tay sắp đặt lại ngay ngắn. Tỉnh dậy mồ hôi đầm đìa, thân thể và lòng bỗng như trống không. Từ đó dù đi hay ngừng, nói hay im đều sáng suốt.

Những trạng thái như vậy, phái thiền học thường có; khoa phân tâm học giảng được chưa, chúng tôi không rõ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

THIÊN II

ĐẠO LÀM NGƯỜI

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thiên I, chúng tôi đã trình bày những quan niệm của Trung Hoa về bản chất con người: vị trí người trong vũ trụ ra sao? Giữa người và trời có liên quan gì với nhau không? có số mạng hay không? có linh hồn hay không? tính, tình, tâm, dục của con người ra sao? Người Trung Hoa thời xưa không có danh từ "tâm lý", danh từ đó họ mới đặt ra hồi gần đây để dịch chữ psychology của người Anh. Họ không phân biệt triết học ra nhiều ngành như ta ngày nay. Một số triết gia của họ xét về trí tri và phương pháp, và phần đó gần giống với luận lý học trong Tây triết. Nhưng về siêu hình học, luân lý học, tâm lý học của họ thì không có ranh giới nào rõ ràng cả: họ nghiên cứu những lẽ huyền bí của trời đất cũng là để rút ra những quy kết về luân lý, mà họ hiểu tâm lý con người cũng là để định những quy tắc về luân lý. Chỉ vì muốn sắp đặt thành một hệ thống để độc giả dễ nhận được những điểm chính, nên chúng tôi dựa theo lối phân biệt của người Âu, chia phần II làm hai thiên: thiên I bàn về bản chất con người, cũng tựa như phần tâm lý học của Âu; thiên II bàn về đạo làm người, tựa như phần luận lý học của Âu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chữ đạo trong triết học Trung Quốc có nhiều nghĩa như ở phần II độc giả đã thấy. Đọc thiên II này, độc giả chỉ cần nhớ mấy nghĩa chính dưới đây:

1. Đạo của trời (thiên đạo);

2. Đạo của người (nhân đạo);

3. Bản căn của vũ trụ.

Hai danh từ "thiên đạo" và "nhân đạo" (nghĩa thứ I và thứ II) có rất sớm, từ trước Khổng Tử. Sách *Tả truyện* chép câu này của Tử Sản: "*Thiên đạo viễn, nhân đạo nhĩ.*" [192]. (Đạo trời thì xa, đạo người thì gần), mà Tử Sản mất năm 522 trước tây lịch (Khổng Tử mất năm 479 trước tây lịch).

Thiên đạo trỏ cái chân lý; nhân đạo trỏ con đường phải theo để đạt cái chân lý. Còn nghĩa thứ ba: Bản căn của vũ trụ" thì là nghĩa của Lão Tử. Chúng ta nên để ý mà tuỳ chỗ hiểu theo nghĩa thứ nhất, nghĩa thứ nhì hay nghĩa thứ ba, thì mới thấu triệt được tư tưởng của cổ nhân.

Ví dụ trong câu của Khổng Tử: "*Triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ*" [193]. (Sớm được nghe đạo, tôi có chết thì cũng được) thì *đạo* đó hiểu là chân lý.

Trong câu: "*Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh; hiếu đễ giả kì vi nhân chi bản dư?*"[194] - (Người quân tử chuyên chú vào cái gốc, hễ gốc mà vững thì đạo sẽ phát triển; hiếu, đễ là gốc của đức nhân chăng?" (Luận ngữ) thì đạo hiểu là con đường mà ta nên theo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Còn trong câu: "*Đạo chi vi vật, duy hoảng duy hốt. Hốt hề, hoảng hề, kì trung hữu tượng; hoảng hề hốt hề, kì trung hữu vật.*"[195] của Lão Tử (Đạo đức kinh) thì đạo trở bản căn của vũ trụ: "Đạo là một cái gì chỉ mập mờ, thấp thoáng. Thấp thoáng mập mờ mà ở trong vẫn có hình tượng; mập mờ thấp thoáng mà ở trong vẫn có vật thể."

Tuy nhiên, ta cũng nên nhận rằng trong con mắt các triết gia Trung Hoa, mục tiêu (hoặc chân lý) với phương tiện (hay đạo, con đường) chỉ là một: đã nhắm mục tiêu đúng thì phải theo con đường tới mục tiêu đó, mà đã theo con đường đúng thì thế nào cũng tới mục tiêu tốt. Họ không bao giờ nghĩ rằng "mục đích có thể biện hộ cho phương tiện" như một số triết gia phương Tây. Hơn nữa, hình như họ còn cho rằng những bậc hiền triết định mục tiêu thì phải vạch con đường cho thường nhân theo mà thường nhân chỉ cần theo con đường đã vạch là đủ rồi, không cần phải hiểu rõ mục tiêu. Nghĩa là họ rất trọng phương tiện - tất nhiên là những phương tiện chính đáng - cho nên một số học giả phương Tây như Marcel Granet, trong cuốn La pensée chinoise (Albin Michel), gọi những lời khuyên của họ là những "recette" * ; (recettes de gouvernement, recettes du bien public, recettes de sainteté...) Mới đọc ta thấy tiếng recette có cái gì

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

* Tức những phép, những thuật.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chương chướng: những danh ngôn, những tư tưởng thâm trầm mà gọi là recette ư? Nhưng xét kỹ thì quả thật là Trung Hoa rất có óc thực tế, mà cái "túi khôn" của họ quả thực là đáng quý, giúp ta giải quyết được nhiều vấn đề trong đời sống. Đó là một đặc điểm mà ta nên nhớ khi xét triết học nhân sinh của họ.

Trong thiên này, chúng tôi trình bày về đạo làm người, phần phong phú nhất của triết học Trung Hoa. Từ phép tu thân đến phép xử thế, tiếp vật, các triết gia Trung Hoa đã để lại cho hậu thế biết bao tư tưởng quý báu. Xét cho hết, phân loại cho đủ thực là khó; nên chúng tôi chỉ vạch ít điểm căn bản thôi, và nhấn mạnh vào đức nhân cùng đạo trung dung, hai quan niệm đặc biệt của dân tộc Trung Hoa, rồi tổng hợp lại trong một chương về con người lý tưởng của họ. Nhưng trước hết, chúng tôi cần phác qua hai quan niệm về nhân sinh: quan niệm tự nhiên và quan niệm nhân vi, vì luân lý học của Trung Hoa dung hoà được hai thái cực đó, lần lần gây được một thế không biết ta có nên gọi là quân bình hay không, mà tạo nên được tâm hồn đặc biệt của người Á Đông chúng ta.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG I

BA THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI THIÊN NHIÊN

TRƯỚC KHỔNG TỬ

Xét chung thì dân tộc Trung Hoa cũng như mọi dân tộc khác tin có quỷ thần, và ở trên các quỷ thần, có một ông Trời, như dưới trần có ông Vua, vì vậy họ gọi Trời là Đế hay Thượng đế.

Thượng đế có ý chí, tri thức, biết mừng, biết giận cũng như người, nghĩa là có nhân cách. Trong kinh Thi có những câu tỏ rằng thượng đế có ý chí, tri thức:

"Trời bảo vua Văn." (*Đế vị Văn vương*) [196].

"Lớn thay thượng đế, soi xuống rất rõ ràng, xem xét bốn phương để tìm nỗi khốn khổ của dân mà cứu." (*Hoàng hĩ thượng đế, lâm hạ hữu hách, giám quan tứ phương, cầu dân chi mịch*) [197].

Còn câu dưới đây tỏ rằng thượng đế biết mừng giận và biết làm oai phúc:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Kinh sợ sự giận ghét của trời, không dám đùa vui." (*Kính thiên chi nộ, vô cảm hý dự*) [198].

Đó là quan niệm về trời của dân tộc Trung Hoa thời thượng cổ, còn thái độ của họ đối với trời thì, theo La Căn Trạch trong cuốn Chư Tử khảo sách, mỗi thời đại một thay đổi.

Ở đời Thương thì họ nghe trời (thính thiên) nghĩa là việc lớn đều hỏi ý trời bằng cách bói mai rùa. Thời đó là thời các vu hích rất có thế lực. Vu là người con gái, hích là người con trai làm nghề đồng bóng, lấy cát hung hoạ phúc, dùng những phương thuật huyền hoặc mà đánh lừa người, đem chuyện thần thánh ma quỷ mà dọa nạt người. Vào thế kỷ 17, 16 trước tây lịch, có những người tên là Vu Hàm, Vu Hiền quyền hành rất lớn; và chữ Vu trước trở một nghề nghiệp, tới thời đó đã trở một dòng họ, vì nghề nghiệp cha truyền con nối như tên họ vậy.

Bất kì việc gì họ cũng bói: cày ruộng, đi săn, đi chơi, đi thăm bà con, cầu mưa, cầu tạnh, bệnh tật, cưới xin, ma chay... nên từ vua chúa đến thường dân đều sợ bọn vu hích như thần*.

---

* Đọc lịch sử Thành Cát Tư Hãn, ta thấy ở thế kỷ 13, Thành Cát Tư Hãn đã chiếm trọn xứ Mông Cổ rồi mà còn sợ thầy pháp Kôktchu, xuýt nguy vì hắn. Dân tộc Trung Hoa thời thượng cổ chắc còn sợ bọn vu hích hơn nhiều.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Qua đời Tây Chu, dân tộc Trung Hoa vẫn nghe mệnh trời lại thêm thái độ cầu trời. Họ tin trời là vạn năng, biết thưởng phạt, nếu ai kính trời, cầu trời thì trời giáng phúc cho. Trời lại nhân từ, tìm sự khốn khổ của dân mà cứu giúp. Câu: "*Hoàng hĩ thượng đế, lâm hạ hữu hách, giám quan tứ phương, cầu dân chi mịch*" là câu hát ở đời Tây Chu.

Tới đời Đông Chu, xã hội loạn lạc lâu quá, "vương đạo suy, nghĩa lễ bỏ, chính và giáo đều mất", người Trung Hoa đối với trời, từ hy vọng biến thành thất vọng, rồi đâm ra oán thán; nên thời đó là thời oán trời. Trong Đại Nhã và Tiểu Nhã (kinh Thi), ta thấy có nhiều lời oán đó:

"Ông trời độc ác, gieo vạ lớn ấy." (*Hiện thiên bất huệ, giáng thử đại lệ*) [199].

"Sao ông trời lại nuốt lời, không giữ chữ tín!" (*Như hà hiệu thiên tịch ngôn bất tín*) [200].

Khi đã oán trời là "bất tín" thì người ta hết tin trời rồi, và thời đại Xuân Thu là thời đại nghi trời. Sách Tả truyện chép lời của Đấu Liêm:

"Bói là để quyết định khi nghi ngờ, không nghi ngờ thì bói làm gì" (*Bốc dĩ quyết nghi, bất nghi hà bốc?*) [201].

Tử Sản bảo: "Đạo trời xa, đạo người gần".

Phạm Lãi chỉ nói đến "thiên thời" chứ không nói đến "thiên mệnh": "Thánh nhân tuỳ thời mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm, như vậy gọi là giữ thời" (*Thánh nhân tuỳ thời dĩ hành, thị vị thủ thời*) [202].

Những câu đó chứng tỏ rằng thời đó uy quyền của trời đã kém; người ta đã bắt đầu có thái độ "kính nhi viễn chi".

Thuyết của họ La chưa chắc đã đúng: trích dẫn ít câu, nhất là những câu của vài danh nhân mà bảo nó là tư tưởng của cả một thời đại thì chưa đáng cho chúng ta tin hẳn. Chúng tôi cho rằng ít nhất là từ thời Tây Chu trở đi, dân tộc Trung Hoa đã khá văn minh, thì trong dân chúng đối với trời có đủ những thái độ ông đã dẫn: "thính thiên", "cầu thiên" mà đôi khi vẫn có thể "oán thiên", còn hạng sáng suốt chắc cũng có người "nghi thiên", "viến thiên" rồi mà trong thời thái cổ đời Thương, dân chúng "thính thiên" thì tất phải "cầu thiên". Chia ra từng thời đại rõ ràng như ông, e cũng hơi ép.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Không những vậy, ngay trong thời Chiến quốc, cũng có những triết gia "viến thiên" như Khổng Tử, "thính thiên" như Mặc Tử.

Chúng ta hãy xét thái độ của Khổng Tử đã.

THEO THIÊN NHIÊN ĐỂ SỬA ĐỔI THIÊN NHIÊN

Họ Khổng có tư tưởng dung hoà người và trời, trọng sự cải tạo con người, mà cũng trọng cái lý tưởng thuận theo đạo trời.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Suốt đời ông nhiệt tâm hành đạo để cải tạo xã hội, cứu vớt đồng bào, đến nỗi có người trách ông là "biết không thể làm được mà cứ làm". Khi một ẩn sĩ bảo ông: "Ùa ùa như nước chảy một chiều, thiên hạ đều thế cả, ai mà theo mình để sửa đổi việc loạn ra trị?" Ông đáp: "thiên hạ có đạo thì Khâu này còn dự đến việc thiên hạ làm gì?" (*Thao thao giả thiên hạ giai thị dã, nhi thuỳ dĩ dịch chi? – Thiên hạ hữu đạo, Khâu bất dữ dịch dã.* [203] - Vi Tử).

Vậy là ông chủ trương phải sửa đổi xã hội, chứ không theo tự nhiên.

Nhưng chỗ khác ông lại nói:

"Lớn thay các đức làm vua của vua Nghiêu! Vòi vọi thay! Chỉ có trời là lớn mà chỉ có vua Nghiêu theo được trời! Lồng lộng thay! Dân không thể khen cái đức của ông thế nào cho xiết! Vòi vọi thay, sự thành công của ông! Văn hoá của ông rực rỡ thay!" (*Đại tai Nghiêu chi vi quân dã!Nguy nguy hồ! Duy thiên vi đại, duy Nghiêu tắc chi. Đãng đãng hồ! Dân vô năng danh yên. Nguy nguy hồ, kì thành công dã! Hoán hồ kì hữu văn chương.*[204] - Thái Bá).

Trong đoạn đó, ông có ý cho phép trời (tắc thiên) là chuẩn tắc cao nhất. Cái phép của trời đó không phải là tĩnh, không làm gì cả; trái lại, trời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tuy không nói mà không lúc nào không vận hành, không sinh dưỡng vạn vật, chẳng qua là nó chỉ "vô thanh vô xú" mà thôi. Chính ông cũng muốn theo phép đó, có lần bảo học trò:

- Thầy muốn không nói!

Tử Cống hỏi:

- Thầy mà không nói thì bọn chúng con làm sao truyền đạo của thầy cho đời sau được?

Ông đáp:

- Trời có nói gì đâu? Bốn mùa qua lại, trăm vật sinh sản. Trời có nói gì đâu?"

(Tử viết: *Dư dục vô ngôn. Tử Cống viết: Tử nhi vô ngôn, tắc tiểu tử hà thuật yên? Tử viết: Thiên hạ ngôn tai? Tứ thời hành yên, bách vật sinh yên. Thiên hà ngôn tai?* - Dương Hoá).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lẽ trời đó ra sao, ông không nói rõ, nhưng cứ xét câu "Tứ thời hành yên, bách vật sinh yên." Thì ta cũng đoán được rằng nó là trật tự và đức nhân. Người phải theo trời, vậy phải có nhân và lễ. Ở bực vua chúa thì lễ tức là đức "cung kỷ". Chương *Vệ Linh Công* có đoạn: "Không làm gì mà thiên hạ được trị, đó là vua Thuấn chăng? Ông làm gì đâu? Ông chỉ cung kính giữ mình, ngự trên ngôi mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quay mặt về hướng nam thôi"* (Tử viết: *Vô vi nhi trị giả, kì Thuấn dã dư? Phù hà vi tai? Cung kỷ chính nam diện nhi dĩ hĩ*) [206].

Lần đó có lẽ là lần đầu tiên ta thấy trong triết học Trung Quốc quan niệm vô vi; vô vi của Khổng Tử, khác vô vi của Lão Tử** ở chỗ: Lão Tử cho vô vi là không làm một chút gì trái với tự nhiên, còn Khổng Tử chỉ cho vô vi là không phải gắng sức.

Tóm lại Khổng Tử cho rằng con người và xã hội không được thực tốt, cần phải dạy dỗ, cải tạo; mà người có trách nhiệm phải theo cái trật tự của trời, cái đức nhân của trời để giáo hóa quần chúng theo được vậy thì chẳng cần khó nhọc cũng thành công, vì trên ra sao thì dưới như vậy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mạnh Tử chủ trương tính thiện, phát huy được thuyết lương tri, lương năng, tồn tâm, dưỡng khí, có những tư tưởng rất mạnh bạo về chính trị (như: *dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*), nhưng cũng như Khổng Tử ít chú ý về siêu hình học, ít bàn về trời, và thái độ của ông đối với trời cũng như thái độ của Khổng Tử.

---

* Thời xưa các vua Trung Hoa ngồi trên ngôi thì bao giờ cũng quay mặt về phương nam

** Coi chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông bảo: "Phát huy đến cùng cực cái tâm của mình thì biết được cái tính của mình, biết được cái tính của mình thì biết được trời. Tồn tâm, dưỡng tính là để thờ trời". (*Tận kì tâm giả, tri kì tính dã; tri kì tính tắc tri thiên hĩ. Tồn kì tâm, dưỡng kì tính, sở dĩ sự thiên dã*. Tận tâm).

Trời với người tuy hợp nhất, nhưng con người chỉ có mầm thiện thôi, không thể tự nhiên mà hoàn toàn được, phải tu dưỡng, tồn tâm, dưỡng khí nghĩa là phải "thuận thiên", nhưng cũng phải có "nhân vi" nữa.

Thái độ của Mặc Tử cũng tương tự thái độ của Khổng Tử, mà có phần mạnh mẽ hơn.

Đời của ông là một đời hy sinh triệt để cho xã hội; không ai không khen ông là "người tốt ở gầm trời, mòn trán lỏng gót, thấy cái lợi cho thiên hạ là làm; ở đời khó tìm được người thứ hai như ông nữa".

Có lần một người quen thấy ông vất vả quá, ái ngại khuyên ông:

- Thiên hạ thời này chẳng ai làm nghĩa, sao bác cứ một mình làm nghĩa cho khổ cái thân, chi bằng thôi đi.

Ông đáp:

- Nay một nhà có mười đứa con, một đứa đi cày, chín đứa ngồi không thì đứa đi cày không thể

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không làm việc gấp thêm, vì người ăn thì nhiều, người cày thì ít. Thiên hạ thời này chẳng ai là nghĩa, thì bác khuyên tôi nên gắng sức thêm mới phải, chứ sao lại ngăn tôi?

Vậy thì còn hơn Khổng Tử nữa, ông chủ trương phải tận lực cải tạo con người và xã hội. Và cũng như Khổng Tử, ông khuyên ta phải theo chí trời, hơn nữa phải "tán đồng với trời". Chủ trương đó được phô bày trong thiên *Thiên chí* và *Thượng đồng*.

Trong thiên *Thiên chí*, ông nói:

"... Lấy gì làm khuôn phép cho việc chính trị mới phải? Rằng: Không chi bằng cứ bắt chước trời. Sự làm việc của trời rộng rãi mà không riêng tây; sự làm ơn của trời hậu hĩ mà không hợm hĩnh, sự sáng láng của trời lâu bền mà không suy. Cho nên các đấng thánh vương mới bắt chước trời. Đã lấy trời làm khuôn phép thì cất nhắc việc gì cũng phải so đọ với trời, cái gì trời muốn thì làm, cái gì trời không muốn thì thôi." (*...Hề dĩ vi trị pháp nhi khả? Viết: Mạc nhược pháp thiên. Thiên chi hành quảng nhi vô tư; kì thí hậu nhi bất đức, kì minh cửu nhi bất suy, cố thánh vương pháp chi. Ký dĩ thiên vi pháp, động tác hữu vi tất đạc ư thiên; thiên chi sở dục tắc vi chi; thiên chi sở bất dục tắc chỉ*) [207].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hai chữ "*pháp thiên*" của Mặc Tử cũng đồng nghĩa với hai chữ "tắc thiên" của Khổng Tử. "Pháp thiên" là theo cái chí ý của trời. "Ta có chí trời như thợ đóng bánh xe có thước tròn, thợ đóng quan tài có thước vuông. Thợ đóng bánh xe, thợ đóng quan tài cầm cái thước tròn thước vuông để đo hình vuông hình tròn trong thiên hạ, nói rằng: hễ đúng thì phải, không đúng thì không phải." (*Ngã hữu thiên chí, thí nhược luân nhân chi hữu quy, tượng nhân chi hữu củ. Luân tượng chấp kì quy củ dĩ đạc thiên hạ chi phương viên, viết: trúng giả thị dã, bất trúng giả phi dã.*[208] – Thiên chí).

Hành vi của con người cũng vậy, đúng với chí trời là phải, không đúng là quấy, làm thuận ý trời thì được thưởng, làm trái ý trời thì bị phạt: "Xưa các đấng thánh vương đời Tam đại: vua Vũ, vua Thang, vua Văn, vua Võ là những người làm thuận ý trời mà được thưởng; xưa các bạo vương đời Tam đại: vua Kiệt, vua Trụ, vua U, vua Lệ là những kẻ làm trái ý trời mà bị phạt."

Trong thiên *Thượng đồng*, ông lại khuyên nhân dân tán đồng với vua, "vua lại gồm cả điều nghĩa trong thiên hạ mà tán đồng với trời" (*Thiên tử hựu tổng thiên hạ chi nghĩa, dĩ thượng đồng vu thiên*) [209]. "Thượng đồng" với trời nghĩa là hợp nhất với trời, tuân lệnh của trời, thuận ý trời.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mà thế nào là thuận ý trời, là trái ý trời? Ông nói: "Vua Vũ, vua Thang, vua Văn, vua Võ... làm việc, trên thì tôn trời, giữa thờ quỷ thần, dưới yên lòng người, cho nên ý trời bảo rằng "Người này gồm yêu hết thảy những kẻ mà ta yêu, làm lợi cho hết thảy những kẻ ta muốn làm lợi...". Bởi vậy trời mới khiến cho sang thì làm đến thiên tử, giàu thì có cả thiên hạ, cơ nghiệp để lại con cháu muôn đời. Vua Kiệt, vua Trụ, vua U, vua Lệ... làm việc: trên thì chê trời, giữa chê quỷ thần, dưới rẻ người, nên ý trời bảo rằng: "Người này đã phân biệt những kẻ ta yêu ra để mà ghét, còn những kẻ ta muốn làm lợi cho thì hắn gom cả lại mà làm hại...". Bởi vậy trời mới khiến cho không hết tuổi thọ, không được trót đời". (*Vũ, Thang, Văn, Võ... kì sự: thượng tôn thiên, trung sự quỷ thần, hạ ái nhân. Cố thiên ý viết: "Thử nhân, ngã sở ái, kiêm nhi ái chi; ngã sở lợi, kiêm nhi lợi chi..." Cố tử quý vi thiên tử, phú hữu thiên hạ, nghiệp vạn thế tử tôn... Kiệt, Trụ, U, Lệ... kì sự: thượng cấu thiên, trung cấu quỷ, hạ tiện nhân. Cố thiên ý viết: "Thử nhân, ngã sở ái, biệt nhi ố chi, ngã sở lợi, giao nhi tặc chi..." Cố sử bất đắc chung kì thọ, bất một kì thế.* [210] – Thiên chí).

Tóm lại, yêu hết thảy mọi người, đó là ý trời; chủ trương đó cũng tương tự với chủ trương của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khổng Tử * Chỉ khác điều này: Trời của nhà Nho không phải là một vị thần có nhân cách; còn trời của Mặc gia thì thực là một vị tối cao, tối linh, mà cũng có nhân cách như người.

HOÀN TOÀN THEO THIÊN NHIÊN

Tới Lão Tử, thuyết hoàn toàn theo tự nhiên mới bắt đầu xuất hiện ở Trung Hoa.

Ở trên chúng tôi đã nói Khổng Tử không cho rằng trời có nhân cách, mặc dầu ông tin có trời. Ông không bàn tới - mà hình như còn muốn tránh vấn đề trời có tai có mắt như ta không, mà chỉ thường xét đến thiên lý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mặc Tử thủ cựu hơn Khổng Tử về điểm đó, không phải chỉ "kính nhi viễn chi" mà còn thờ trời và quỷ thần, coi trời có nhân cách, cũng có ý chí, tri thức như người.

Tới Lão Tử thì trời mất cái địa vị chủ tể. Chương XVI *Đạo đức kinh*, ông viết: "Công bình thì là bao khắp (nghĩa là làm chủ tể), bao khắp thì là trời, trời là đạo, đạo thì lâu dài." (*Công nãi vương, vương nãi thiên, thiên nãi đạo, đạo nãi cửu*)[211].

Chương XXV, ông lại viết "Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo thì

---

* Coi về đạo nhân và đạo kiêm ái ở những chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tự nhiên mà thế." (*Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo pháp tự nhiên*) [3].

Vậy trời tuy ở trên loài người, trên vua chúa, nhưng còn ở dưới đạo và phải bắt chước đạo, trời là một thể ở dưới đạo; vận hành theo luật tự nhiên, không có ý chí, tri thức, người không phải theo trời mà phải theo tự nhiên.

Cho nên ông bảo:

Thánh nhân muốn mà không muốn, không quý của khó được, học mà không học, giúp mọi người ăn năn vì lỗi lầm mà trở về cái tự nhiên, giúp vạn vật sống theo tự nhiên mà không dám mó tay vào." (*Thánh nhân dục bất dục, bất quý nan đắc chi hoá, học bất học, phục chúng nhân chi sở quá, dĩ phụ vạn vật chi tự nhiên nhi bất cảm vi.* [212] – Hạ thiên. Chương LXIV).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ "bất cảm vi" tới "vô vi" chỉ có một bước. "Vô vi" * không phải là không làm gì mà là không làm gì trái với tự nhiên mà phải bỏ nhất thiết tri thức, đức hạnh, kỹ thuật, trở về sống một đời thật chất phác (*phục quy vu phác*) để cho nhân loại được yên ổn, thái bình: "Dứt thành, bỏ trí, dân lợi gấp trăm phần; dứt nhân bỏ nghĩa, dân lại hiếu từ; dứt xảo bỏ lợi, trộm cướp không có. Dứt ba cái đó, vẫn là chưa đủ, còn phải làm cho dân chuyên chú

---

* Coi chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vào cái này: sống đời chất phác, ít riêng tây, ít dục vọng"[83].

Nhân sinh quan của Lão Tử gồm trong hai chữ "chất phác" đó. Chất phác là tự nhiên, tự nhiên là đạo, mà đạo sinh ra trời, đất, vạn vật; vậy thì theo tự nhiên cũng có nghĩa là theo thiên nhiên, theo trời.

Trang Tử cũng chủ trương hoàn toàn theo tự nhiên như Lão Tử, ý tưởng của ông rõ ràng hơn và mạnh hơn.

Chữ *thiên* ông dùng có hai nghĩa: nghĩa thứ nhất trỏ cái vòm trời xanh xanh trên đầu ta, như trong câu: "Màu xanh xanh của trời kia, phải là màu chính của trời không?" (*Thiên chi thương thương, kì chính sắc da?*)[213]; nghĩa thứ nhì trỏ lẽ tự nhiên: "Không làm mà làm, thì gọi là trời (tự nhiên). (*Vô vi vi chi vị thiên.*[214] – Thiên địa).

"Thế nào gọi là trời? Thế nào gọi là người?.. Trâu ngựa bốn chân, thế gọi là trời (tự nhiên); buộc đầu ngựa xỏ mũi trâu, thế gọi là người (*nhân vi*)." (*Hà vị thiên, hà vị nhân?... Ngưu mã tứ túc, thị vị thiên: lạc mã thủ xuyên ngưu tị, thị vị nhân.*[215] – Thu thuỷ). Vậy trời của ông là trời tự nhiên không phải là trời thiêng liêng của Mặc Tử mà hai chữ "thiên địa" và "nhân đạo" của ông cũng khác của Nho gia: "Có đạo trời, có đạo người. Không làm mà được kính là đạo trời; có làm mà bị luỵ là đạo người". (*Hữu thiên đạo, hữu nhân đạo.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vô vi nhi tôn giả, thiên đạo dã; hữu vi nhi luỵ giả, nhân đạo dã.[216] – Tại hựu).

Cái thiên nhiên đó có lực lượng cực lớn, người không thể chống nổi: "Từ hồi nào tới giờ, vật không thắng được trời." (*Vật bất thắng thiên cửu hĩ.*[217] – Đại tôn sư).

Đã không thắng được trời thì chỉ nên tuân lệnh trời như tuân lệnh cha mẹ: "Cha mẹ sai con đi đông, tây, nam, bắc thì con phải nghe theo. Đối với người, âm dương còn hơn cha mẹ."

Ông nghĩ rằng đã không thể thắng nổi trời, càng gắng sức cải tạo thiên nhiên, sửa đổi xã hội thì chỉ càng thêm loạn, bất nhược là sống ngày nào thì tiêu diêu ngày đó. "Thuận cái chính của trời đất, nương theo cái biến của lục khí mà qua lại trong cõi vô cùng." (*Thừa thiên địa chánh nhi ngự lục khí chi biến, dĩ du vô cùng giả*)[218]. "Thuận cái chính của trời đất" tức là thuận theo cái tính tự nhiên của vạn vật, mà "nương theo cái biến của lục khí" tức là theo con đường biến hoá của mỗi vật; như vậy là người "chí đức".

Vậy là ông theo thiên nhiên đến triệt để.

CHẾ NGỰ THIÊN NHIÊN

Sinh sau ông khoảng ba chục năm, một triết gia khác, Tuân Tử, lật ngược lại vấn đề, đứng hẳn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

về một thái cực khác. Tuân Tử không rõ thuộc phái nào trong Nho giáo, có lẽ là học trò phái Tử Cung, nhưng Tử Cung là ai thì sử không chép rõ. Ông cũng hăng hái lo việc đời như các nhà Nho thời Chiến quốc, cũng đi chu du nhiều nước: Tề, Tấn, Sở làm quan ở Sở một thời gian nhưng không được trọng dụng.

Ông chỉ trích Mạnh Tử, Tử Trương, Tử Hạ, Tử Du, nêu lên thuyết tính ác và thuyết đạo trời không quan hệ đến đạo người nên các nhà Nho những đời sau (trừ Tư Mã Thiên) chê ông là không phải chính phái của Khổng học, và thường công kích ông. Gần đây người ta mới nhận rằng ông là một nhà tư tưởng sâu sắc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông triệt để chủ trương *nhân vi*, không thuận theo thiên nhiên mà trái lại phải cải tạo thiên nhiên. Trang Tử mạt sát "người"; ông trái lại hoàn toàn bài xích thuyết theo "trời" mà đề cao "người", chê Trang Tử là "mê muội về trời mà không biết người".

Ông cũng tin có trời, song cho rằng đạo trời không cần phải biết (chỉ bậc thánh nhân – tức bậc đại trí – là không cần biết trời "*Duy thánh nhân vi bất cầu tri thiên.*" Có lẽ ông cho rằng trời là cái tự nhiên vô ý chí, vô ý thức, cho nên mới nói:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Việc trời diễn tiến, có quy luật thường không chủ ý làm cho vua Nghiêu còn, không chủ ý làm cho vua Kiệt mất" [22].

Người đương thời tin rằng sao sa, nhật thực, nguyệt thực là những điềm xấu, tỏ rằng trời bất bình mà sắp phạt loài người. Ông bác những dị đoan đó:

"Sao mà sa, cây mà kêu... đó là cái biến hoá của trời đất, âm dương, là sự ít khi xảy ra của vạn vật; cho là quái lạ thì nên, mà lo sợ thì không nên. Mặt trời mặt trăng có khi ăn lẫn nhau, mưa gió có khi không hợp thời, những ngôi sao lạ có khi hiện từng chùm, những cái đó không thời nào không thấy. Người trên sáng suốt mà chính trị phải lẽ thì dù tất cả những cái quái lạ đều xuất hiện cũng không sao. Người trên mờ ám mà chính trị hiểm ác, thì dù không có quái lạ nào xuất hiện cũng không hay gì." (*Tinh truỵ, mộc minh... thị thiên địa chi biến, vật chi hãn chí giả dã: quái chi khả dã, nhi uý chi phi dã. Phù nhật nguyệt chi hữu thực, phong vũ chi bất thời, quái tinh chi đảng kiến, thị vô thế nhi bất thường hữu chi. Thượng minh nhi chính bình, tuy tinh thế khởi, vô thương dã. Thượng ám nhi chính hiểm, tắc thị tuy vô nhất chí giả, vô ích dã.*[219] - Thiên luận).

Trời không có ý chí, nên không sinh ra con người: "Vạn vật tự được sự hoà hợp của cái khí mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sinh ra, tự được sự nuôi dưỡng mà thành." (*Vạn vật các đắc kì hoà dĩ sinh, các đắc kì dưỡng dĩ thành*)[220]. Không làm mà nên, không cầu mà được, gọi là cái chức vụ của trời. Như vậy, đạo trời tuy thâm viễn, nhưng bậc chí nhân không hề để ý lo nghĩ đến; thế là "không tranh cái chức vụ của trời".

Không tranh cái chức của trời nghĩa là không cần biết việc trời, chỉ gắng sức làm việc của người, cải tạo vạn vật để mà dùng.

"Tôn trọng trời mà mến trời, sao bằng để cho vật súc tích nhiều, ta tài chế nó mà dùng? Theo trời mà ngợi khen trời, sao bằng tài chế mệnh trời mà dùng? Trông mong thời mà đợi thời đến, sao bằng ứng thời mà điều khiển thời? Nhân những vật đã có sẵn mà mong cho nhiều ra, sao bằng dùng tài trí của mình mà biến hoá ra cho nhiều? Nghĩ đến những vật đã sẵn có mà dùng nó, sao bằng trị vật cho hợp lý, không để mất những vật ấy? Mong cho vật sinh ra, sao bằng làm cho thành tựu các vật ấy? Cho nên bỏ người mà nghĩ đến trời thì sai mất cái tình thật của vạn vật" [221].

Trang Tử và Tuân Tử tương phản nhau về điểm đó, nhưng cũng có chỗ giống nhau; cả hai đều đem người đối lập với trời, chứ không như Khổng, Mạnh, cho rằng trời và người là một. Tuân Tử nói: "Gọi là đạo, không phải là cái đạo của trời, không phải là cái đạo của đất, mà là cái đạo do người đặt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ra." (*Đạo giả phi thiên chi đạo, phi địa chi đạo, nhân chi sở dĩ đạo dã.* [221] - Nho hiệu). Câu đó có một giá trị rất lớn và tóm tắt được cả thuyết của ông.

Môn đệ của Tuân, Hàn Phi và Lý Tư không phát huy thêm được học thuyết của thầy, chỉ áp dụng vào chính trị, kết quả là trọng hình pháp hơn giáo hoá, mà học thuyết của Tuân cũng mai một luôn.

TỪ HÁN TỚI THANH

Từ đời Hán trở đi hầu hết các triết gia đều có thái độ giống Khổng, Mạnh, không hoàn toàn theo thiên nhiên, như Lão, Trang, cũng không hoàn toàn chế ngự thiên nhiên như Tuân Tử.

Đổng Trọng Thư tin rằng "thiên nhân hợp nhất" mà con người có nhiệm vụ "kế thiên", nối chí trời, nghĩa là hoàn thành công việc của trời:

"Trời sinh ra, đất nuôi nấng, người hoàn thành cho. Trời lấy hiếu để mà sinh ra. Đất lấy y thực mà nuôi nấng, người lấy lễ nhạc mà hoàn thành cho".

Lại nói:

"Làm tăng lên hay làm tổn đi đều là do người. Người kế tiếp công việc của trời chăng?" (*Phù tổn ích giả, giai nhân. Nhân kì thiên chi kế dư?*) [222]. Đại ý là phải theo đạo trời mà lập cái đạo của người: "*Thánh nhân pháp thiên nhi lập đạo*"; đạo trời và đạo người cũng tiến, thì mới gọi là chấp

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trung: "*Thiên nhân chi đạo kiêm cử, thuỷ vị chấp kì trung*" [223].

Đời Tống, các đạo học gia cũng chủ trương "theo trời mà hành động". Đạo trời làm chuẩn tắc con người, mà muốn theo chuẩn tắc đó phải gắng sức nhiều. Chú trọng đến việc của người hơn cả là Trương Tái. Ông bảo:

"Khí với chí, trời với người, đều có thể thắng lẫn nhau được." (*Khí dữ chí, thiên dữ nhân, hữu giao thắng chi lý*. [224] – Chính mông).

Lại nói:

"Cái trời làm ra được là cái tính, cái người mưu toan được là cái tài. Bậc đại nhân (tức hạng người hiền tài) tận phát cái tính của mình, không lấy cái việc làm của trời làm cái tài của mình.", mà lấy sự mưu tính của người làm cái tài của mình. (*Thiên năng vi tính, nhân mưu vi năng. Đại nhân tận tính, bất dĩ thiên năng vi năng, nhi dĩ nhân mưu vi năng*.[225] – Chính mông).

Ông muốn nói có công của trời mà cũng có công của người; bậc thánh nhân không ỷ vào cái trời phú bẩm cho mình mà chỉ trông vào nhân lực thôi.

Qua đầu đời Thanh, Vương Thuyền Sơn còn trọng "nhân vi" hơn nữa. Làm người thì phải tận nhân đạo, nếu chỉ theo tự nhiên thì không khác nào cầm thú. Đại ý ông bảo: Loài quạ cũng biết yêu cha mẹ; loài kiến cũng biết trọng con chúa của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nó; loài người mà chỉ hiếu với trung thôi thì hơn gì con kiến con quạ, phải biết cầu cái "nghĩa" nữa, phấn phát làm việc nghĩa nữa.

Đái Đông Nguyên cũng cho rằng chỉ theo tự nhiên thì chưa đủ, phải từ cái tự nhiên mà phát triển thêm cho tới cái "tất nhiên", nghĩa là cái lẽ phải theo:

"Người mà khác với cầm thú là do người hiểu rõ được cái tất nhiên"; "tự nhiên với tất nhiên không phải là hai cái khác hẳn nhau. Từ cái tự nhiên mà hiểu rõ cho đến cùng cực, không bỏ mất một chút nào, thì là đạt được cái tất nhiên; được vậy rồi sau mới không có gì ân hận, mới được yên tâm; cái tất nhiên là cái chuẩn tắc cùng cực của tự nhiên. Nếu chỉ hoàn toàn theo cái tự nhiên mà sinh ra lầm lỗi thì là ngược lại làm mất cái tự nhiên đi, không còn là tự nhiên nữa. Cho nên nhắm về cái tất nhiên chính là theo đúng được cái tự nhiên". (*Tự nhiên chi dữ tất nhiên, phi nhị sự dã. Tựu kì tự nhiên minh chi tận, nhi vô kì vi chi thất yên, thị kì tất nhiên dã; như thị nhi hậu vô hám, như thị nhi hậu an, thị nãi tự nhiên chi cực tắc. Nhược nhiệm kì tự nhiên nhi lưu vu thất, chuyển táng kì tự nhiên, nhi phi tự nhiên dã. Cố quy vu tất nhiên, thích hoàn kì tự nhiên* [226] – Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghĩa là phải sửa đổi cái tự nhiên thì cái tự nhiên mới hoàn toàn; nếu chỉ theo cái tự nhiên thôi, thì có khi lầm lẫn mà không biết và như vậy là phản tự nhiên, làm mất cái tự nhiên.

Vậy Vương và Đái đều chủ trương "thiên nhân hợp nhất", tuy trọng nhân vi mà không có ý "chế ngự thiên nhiên", theo Khổng Tử, Mạnh Tử chứ không theo Tuân Tử.

Tóm lại, giữa hai thái cực: hoàn toàn theo thiên nhiên, và chế ngự thiên nhiên, đa số các triết gia Trung Hoa có thái độ dung hoà. Đặc biệt là thuyết chế ngự thiên nhiên chỉ được một vài nhà nêu ra mà không gây ảnh hưởng gì lớn về phương diện triết học. Hàn Phi và Lý Tư, môn đệ của Tuân Tử dùng thuyết đó mà giúp vua Tần thống nhất Trung Quốc, nhưng các học giả đời sau không nhắc tới họ. Phải chăng vì lẽ đó mà khoa học Trung Hoa không phát đạt?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

VÔ VI

TRƯỚC LÃO TỬ

Thái độ hoàn toàn theo thiên nhiên đưa tới chủ trương vô vi, còn hai thái độ sửa đổi thiên nhiên và chế ngự thiên nhiên đưa tới chủ trương hữu vi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chủ trương vô vi tuy chỉ thịnh trong một thời nhưng đã ảnh hưởng khá lớn tới các triết gia đời sau và tới tâm hồn của người phương Đông. Lão Tử đã đề xướng nó trong *Đạo đức kinh*, nhưng thực ra Lão không phải là người đầu tiên có tư tưởng đó.

Đương thời Khổng Tử đã có nhiều ẩn sĩ chỉ trích thái độ bôn tẩu để cứu đời của ông tổ đạo Nho. Trong *Luận ngữ* có chép tên những nhà đó: Thần Môn, Hà Quy, Tiếp Dư, Hà Điều Trượng Nhân, Trường Thư, Kiệt Nịch, Chính Thần Môn đã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chê Khổng Tử là "biết không thể làm được mà cứ làm".

Đời sau, Mặc Tử cũng bị một người trách là chẳng ai làm điều nghĩa mà cứ một mình làm, cho khổ cái thân.

Những ẩn sĩ chê Khổng và Mặc đó đều có thể coi là ông tổ của thuyết "việc đời bỏ ngoài tai", nhưng họ chỉ lưu lại cái tên thôi. Dương Chu mới là người đầu tiên lưu lại một học thuyết.

Dương sinh sau Mặc và trước Lão, không để lại công trình trước tác nào. Ta sở dĩ biết tên ông là nhờ có nhiều sách nhắc đến ông, như sách Mạnh Tử, chương *Tận tâm* có câu: "Dương Tử lựa thuyết vị mình, nhổ một chiếc lông mà lợi cho thiên hạ, cũng không làm!" (*Dương Tử thủ vị ngã, bạt nhất mao nhi lợi thiên hạ bất vi dã*!) [227].

Lã thị Xuân Thu chép: "Dương sinh quý thân mình." (Dương sinh quý kỷ) [228]. Và sách Hoài Nam Tử cũng chép: "Giữ vẹn cái tính, cái thiên chân của mình, không cho vật làm luỵ cái thân của mình, đó là thuyết Dương Tử dựng lên. Mạnh Tử chỉ trích thuyết đó." (*Toàn tinh bảo chân, bất dĩ vật luỵ hình, Dương Tử chi sở lập dã, nhi Mạnh Tử phi chi*) [229].

Sách Tuân Tử, thiên *Vương bá* kể chuyện Dương Chu thấy trước mặt có hai ngả đường, nghĩ rằng một con đường là "vì mình", một con đường là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"vì vua", thiên hạ không biết "vì mình" tự yêu trọng mình, mà hy sinh vô ích cho vua chúa, rồi ông thương hại cho họ mà khóc.

Sách *Mạnh Tử*, chương *Đằng Văn Công*, còn có câu này nữa: "Thuyết của Dương Chu, Mặc Địch đầy thiên hạ, thiên hạ không theo Dương thì theo Mặc." (*Dương Chu, Mặc Địch chi ngôn doanh thiên hạ, thiên hạ chi ngôn bất qui Dương tắc qui Mặc*)[230].

Xét những đoạn đó thì ta biết rằng Dương Chu có ảnh hưởng lớn ở đương thời, trọng chủ nghĩa cá nhân, không muốn làm tay sai cho các vua chúa, vì bọn vua chúa chỉ mưu tư lợi mà bắt dân hy sinh cho họ. Nhưng chủ nghĩa cá nhân của ông không có cái nghĩa phóng túng, ích kỷ hại nhân, mà có nghĩa giữ mình cho trong sạch, bảo tồn được thiên chân, không để cho vật lâm lụy thân, và hình như ông nghĩ rằng nếu người nào cũng biết tự cứu mình như vậy thì thiên hạ sẽ bình trị.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cùng chủ trương, nhưng sinh sau Dương Chu, có Hoa Tử (hay Tử Hoa Tử). Hoa Tử cũng không để lại công trình trước tác nào, nhưng trong *Trang Tử* và *Lã thị Xuân Thu* chép:

"Nước Hàn, nước Nguỵ muốn lấn đất nhau. Tử Hoa Tử đến yết kiến Chiêu Li Hầu nước Nguỵ, thấy Chiêu Li Hầu có vẻ lo. Tử Hoa Tử bảo: "Nếu các nước trong thiên hạ viết rồi khắc câu này trước mặt vua: "Tay trái lấy được một vật thì tay phải

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tàn tật; tay phải lấy được thì tay trái tàn tật". Có thể lấy được thiên hạ miễn là phải tàn tật một cánh tay thì nhà vua lấy hay không?

Chiêu Li Hầu đáp:

- Nếu vậy thì quả nhân không lấy.

Tử Hoa Tử bảo:

- Phải lắm! Cứ như thế mà xét thì hai cánh tay trọng hơn cả thiên hạ. Thân ta lại trọng hơn cánh tay. Nước Hàn so với cả thiên hạ có thấm vào đâu. Miếng đất hai nước tranh nhau so với Hàn lại càng nhỏ hơn nhiều. Thế thì sao chỉ lo không tranh được miếng đất nhỏ ấy mà nhà vua buồn rầu, ưu tư để hại sức khoẻ đến như vậy?

Chiêu Li Hầu đáp:

- Phải! Người ta dạy bảo quả nhân đã nhiều mà quả nhân chưa từng được nghe lời dạy bảo nào như thế."

Dương Chu cho rằng nhổ một cái lông ở bắp vế mà lợi cho thiên hạ thì cũng không làm, còn Hoa Tử thì coi thiên hạ rẻ hơn cánh tay của mình. Một bên thì "vị ngã", một bên thì "trọng sinh", mà "trọng sinh" cũng tức là "trọng kỷ".

Đồng thời với Hoa Tử có một ẩn sĩ nữa tên là Thiêm Hà * mà dật sự chép trong sách *Lã thị Xuân*

---

* Chính là Chiêm, ta thường đọc là Thiêm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thu và sách *Hàn Phi Tử*. Chủ trương của Thiêm Tử phảng phất như của Hoa Tử: việc quan trọng nhất trong đời là bảo toàn sinh mệnh của mình.

LÃO TỬ

Vượt lên cả những triết gia đó là Lão Tử. Ông có lẽ nhỏ tuổi hơn Dương Chu, không yếm thế bằng Dương mà tư tưởng rất sâu sắc và có hệ thống. Nhân sinh luận của Lão do vũ trụ luận của ông mà ra. Như trên chúng tôi đã nói, ông cho bản căn của vũ trụ là đạo, mà đạo thì tự nhiên nhi nhiên mà vô vi; người phải theo đạo, cũng phải tự nhiên mà vô vi.

Thuyết vô vi do ông lập ra, khác xa thuyết vị ngã của Dương Chu và thuyết trong kỷ của Hoa Tử.

Ông khuyên ta nên vô vi vì vô vi hợp với tự nhiên, lại vạn năng, còn hữu vi thì hỏng việc.

Nó hợp với tự nhiên "và vạn năng": "Thiên hạ có cái khởi thuỷ, coi như là mẹ (nguồn gốc) của thiên hạ. Hễ giữ được mẹ, thì biết được con; đã biết được con, trở về giữ mẹ, thì đến chết không nguy." (*Thiên hạ hữu thuỷ, dĩ vi thiên hạ mẫu. Ký đắc kì mẫu, dĩ tri kì tử; ký tri kì tử, phục thử kì mẫu, một thân bất đãi.* [231] – Chương LII). Trong đoạn đó đại ý ông muốn nói: Mẹ của thiên hạ là đạo, do đạo mà có thể biết được tình của vạn vật.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Biết được tình của vạn vật rồi mà lại giữ cái đạo đó thì suốt đời không nguy.

"Mà cái đạo, tức cái luật tự nhiên, là không cần tranh mà hay thắng, không cần nói mà hay ứng nghiệm, không cần mời mà các vật vẫn theo về, lờ mờ mà hay mưu tính." (*Thiên chi đạo, bất tranh nhi thiện thắng, bất ngôn nhi thiện ứng, bất triệu nhi tự lai, thiện nhiên nhi thiện mưu*) [232].

Lão Tử nghiệm thấy rằng những cái nhu nhuyễn như khí như nước có thể thắng được những vật rắn vì nó vào được những nơi mà các vật khác không có được: "Cái "không có" lọt được vào chỗ chẳng có "khoảng trống" (nghĩa là chỗ nào cũng vào được), vì thế ta mới biết vô vi là có ích." (*Vô hữu nhập vô gián, ngô thị dĩ tri vô vi chi hữu ích.*)[233].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mà càng hữu vi, *càng nhúng tay vào guồng máy thiên nhiên thì càng hỏng*, vì cái tự nhiên rất huyền diệu, rất hoàn bị rồi: "Muốn đem thiên hạ mà xoay xoả (nghĩa là muốn thay tạo hoá mà chủ trương mọi việc), ta thấy rằng không thể được. Thiên hạ là một cái khí cụ thần diệu, người ta không thể làm được. Làm thì sẽ thất bại; giữ thì sẽ mất" (*Tương dục thủ thiên hạ nhi vi chi, ngô kiến kì bất đắc dĩ. Thiên hạ thần khí, bất khả vi dã, vi dã bại chi, chấp giả thất chi*) [234].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng vô vi theo ông, không có nghĩa là tuyệt đối không làm gì, mà chỉ có nghĩa là không làm gì trái với tự nhiên.

Trong phép xử thế, vô vi là không cạnh tranh mà phải khiêm từ, bỏ thân mình ở sau mà thành ra thân mình ở trước, bỏ thân mình ra ngoài mà thành ra thân mình còn mãi. Mình không tranh với ai thì không ai tranh được với mình." (*Phù duy bất tranh, cố thiên hạ mặc năng dữ chi tranh*) [235].

Ông lấy thí dụ trong thiên nhiên để chứng thực lời đó:

"Sông biển sở dĩ làm được vua trăm hang là vì nó khéo ở chỗ thấp mà làm vua được trăm hang. Bởi vậy muốn ngồi trên dân, tất lấy lời mà hạ mình; muốn đứng trước dân, tất lấy mình để ra sau. Vậy nên thánh nhân ở trên mà dân không thấy nặng, ở trước mà dân không thấy thiệt. Vì thế thiên hạ không chán mà lại còn đẩy tới trước." (*Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả, dĩ kì thiên hạ chi, cố năng vi bách cốc vương. Thi dĩ dục thượng dân tất dĩ ngôn hạ chi; dục tiên dân tất dĩ thân hậu chi. Thị dĩ thánh nhân xử thượng nhi dân bất trọng, xử tiền nhi dân bất hại. Thị dĩ thiên hạ lạc thôi nhi bất yếm.*[236] - Hạ thiên. Chương LXVI).

Lão Tử ghét sự tranh giành, nên rất trọng đức *nhu:* "Không gì *nhu* bằng nước mà không gì mạnh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bằng nước, công phá được cái cứng thì không gì hơn nước, không gì thế nó được." (*Thiên hạ nhu nhược, mạc quá ư thuỷ, nhi công kiên cường giả, mạc chi năng thắng, kì vô dĩ dịch chi.*[237] - Hạ thiên).

"Con người sinh ra thì mềm yếu, mà khi chết thì cứng đơ. Vạn vật cây cỏ, mới sinh ra cũng mềm dịu, mà khi chết, thì khô héo. Cho nên cứng và mạnh là cùng bọn với sự chết, mềm và yếu là cùng bọn với sự sống." (*Nhân chi sanh dã nhu nhược, kì tử dã kiên cường. Vạn vật thảo mộc chi sinh dã nhu thuý, kì tử dã khô cảo. Cố kiên cường giả tử chi đồ; nhu nhược giả, sinh chi đồ*)[238].

Ông thấy người sinh ra mềm yếu, và ông nghĩ người phải theo tự nhiên, cho nên con người có công tu dưỡng phải như đứa con đỏ (*Hàm đức chi hậu tỉ vu xích tử*)[239].

Đã nhu nhược mà khiêm tốn thì cong, chứ không cứng đơ: "Khuất thì được trọn vẹn, cong thì lại ngay, trũng thì lại đầy, cũ nát thì lại mới, ít (tư dục) lại được (đạo), nhiều (tư dục) lại mê hoặc." (*Khúc tắc toàn, uổng tắc trực, oa tắc doanh, tệ tắc tân, thiểu tắc đắc, đa tắc hoặc.*[240] - Thượng thiên). Luật tự nhiên hễ đầy thì phải vơi, vơi thì được đầy như trăng tròn rồi khuyết, lúc khuyết là lúc sắp tròn; thuỷ triều lên tới mức cao nhất rồi thì xuống, xuống tới mức thấp nhất thì bắt đầu lên, cho nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hễ có dư thì nên giảm bớt đi: "Đạo của trời... chỗ cao thì ép xuống, chỗ thấp thì nâng lên, có dư thì bớt đi, không đủ thì bù vào. Đạo của trời bớt chỗ dư bù chỗ thiếu... Bởi vậy thánh nhân làm mà không cậy công, công thành rồi không ở lại, không muốn ai thấy tài hiền của mình." (*Thiên chi đạo... cao giả ức chi, hạ giả cử chi; hữu dư giả tổn chi bất túc giả bổ chi. Thiên chi đạo, tổn hữu dư nhi bổ bất túc... Thị dĩ thánh nhân vi nhi bất thị, công thành nhi bất xử, kì bất dục kiến hiền.*[241] - Hạ thiên).

Vô vi còn có nghĩa là không ham muốn, không chuộng những vật hiếm có, như trong chương về dục chúng tôi đã nói.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngay tới thân mình, cũng không nên quý nó; ở điểm ấy ông khác hẳn Dương Chu và Hoa Tử: "...Thánh nhân để thân mình ở sau thành ra thân mình ở trước, bỏ thân mình ra ngoài mà thành ra thân mình còn mãi. (... *Thánh nhân hậu kì thân nhi thân tiên, ngoại kì thân nhi thân tồn.*[242] – Thượng thiên

"Người ta lo lắng chỉ vì có cái thân, vì trọng cái thân mình quá, nếu không có thân thì còn lo gì nữa?" (*Ngô sở dĩ hữu đại hoạn giả, vị ngô hữu thân, cập ngô vô thân, ngô hà hữu hoạn?*[243] - Thượng thiên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bàn về sự sống chết, ông còn đoạn này mà mỗi nhà giải thích một khác, chúng tôi xin chép cả lại:

"*Xuất sinh nhập tử. Sinh chi đồ thập hữu tam, tử chi đồ thập hữu tam, nhân chi sinh sinh nhi động, động chi tử địa, diệc hữu thập hữu tam. Phù hà cố? Dĩ kì sinh sinh chi hậu.*" [244] – Hạ thiên

Vũ Đồng trong Trung Quốc triết học đại cương giảng: "Con người ra vào chỗ sinh tử, có thể bảo toàn được cái sống, mười người chỉ có ba, không được sống mà đến nỗi chết, mười người có ba, tuy chưa chết mà hướng về cái chết, mười người cũng có ba. Cho nên sống không dễ mà chết dễ, đều do quá mưu tính để sống cái đời mình. Kẻ khéo dưỡng sinh thì không lo sống cái đời mình". Đại ý là cứ tự nhiên mà sống thì hơn, cho nên ở chương LXXV, Lão Tử lại nói: "Kẻ nào không làm gì cả để sống thì hiền hơn là kẻ quý cái sống nghĩa là cố làm để sống." (*Phù duy vô dĩ sinh vi giả, thị hiền ư quý sinh*)[245].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng nhiều nhà lại cho "thập hữu tam" là mười ba và giảng rằng: "Đường của sống có mười ba, đường của chết có mười ba, cái sống của con người ta đi tới chỗ chết cũng có mười ba. Cớ sao vậy? Vì quá lo sống tận độ cái sống của mình." Rồi chú thích: "Có mười ba phương tiện để đạt đến đạo sống: hư, vô, thanh, tịnh, nhu, nhược, từ, kiện, bất

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cảm vi thiên hạ tiên, (không dám ở trước thiên hạ), tri túc (biết thế nào là đủ), tri chỉ (biết ngừng ở đâu), bất dục đắc (không muốn được), vô vi. Trái lại như vậy là đạo chết; cho nên đường chết cũng có mười ba.

Hàn Phi lại bảo mười ba cái đó trỏ tứ chi và cửu khiếu của thân mình, tức hai tay chân và chín lỗ (cộng là mười ba): lỗ miệng, hai lỗ tai, hai lỗ mũi, hai mắt v.v... Hiểu cách nào cũng được vì đại ý vẫn là khuyên ta đừng trọng cái sống.

Đạo của Lão Tử còn khác Dương Chu ở chỗ ông lo đến việc xã hội, tìm cách cứu đời.*

Ông nói:

"Thánh nhân thường khéo cứu người, cho nên không có người bỏ đi; thường khéo cứu vật, cho nên không có vật bỏ đi." (*Thánh nhân thường thiện cứu nhân, cố vô khí nhân; thường thiện cứu vật, cố vô khí vật.*[246] - Thượng thiên). Cứu người nhờ cái đạo vô vi cho nên không lựa cái này bỏ cái khác, như vậy không có người nào, vật nào là bỏ đi; còn như "hữu vi" thì tất có lựa mà có lựa thì có bỏ. Biết theo cái tự nhiên của mỗi vật thì vật nào cũng có chỗ dùng được cả.

Vì vậy Lão Tử bài xích những đức nhân, nghĩa, lễ của nhà Nho. Theo ông nhận định thì quí

---

* Coi thêm phần Chính trị luận ở sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhất là đạo, rồi đến đức, rồi mới đến nhân, nghĩa, cuối cùng là lễ.

"Bậc đức cao tột, vốn có đức sẵn vì (theo tự nhiên) không phải làm ra điều đức, cho nên có đức; bậc đức thấp hơn, vốn không có đức tự nhiên, phải chú ý làm điều đức, cho nên không có đức. Bậc đức cao tột không cần làm điều đức vì đức đã phổ cập, không vì lẽ gì mà phải làm điều đức nữa; bậc đức thấp hơn phải làm điều đức vì đức thiếu thốn, phải làm cho đầy đủ. Bậc nhân cao tột tuy làm điều nhân mà là vô tình mà làm. Đến bậc nghĩa cao tột làm điều nghĩa là đã hữu ý mà làm, song cũng còn hơn bậc lễ cao tột. Bậc này chẳng những hữu ý làm điều lễ mà không ứng nghiệm (không ai theo) nên phải giơ cánh tay lên (dùng võ lực) mà tiếp theo (bắt người theo). Cho nên mất đạo rồi mới có đức, mất đức rồi mới có nhân, mất nhân rồi mới có nghĩa, mất nghĩa rồi mới có lễ. Lễ chỉ là cái vỏ mỏng của lòng trung tín, mà cũng là mối đầu của hỗn loạn." (*Thượng đức bất đức, thị dĩ hữu đức; hạ đức bất thất đức thị dĩ vô đức; thượng đức vô vi nhi vô dĩ vi; hạ đức vi chi nhi hữu dĩ vi. Thượng nhân vi chi nhi vô dĩ vi. Thượng nghĩa vi chi nhi hữu dĩ vi. Thượng lễ vi chi nhi mạc chi ứng, tắc nhương tí nhi nhưng chi. Cố thất đạo nhi hậu đức, thất đức nhi hậu nhân, thất nhân nhi hậu nghĩa, thất nghĩa nhi hậu lễ. Phù lễ giả trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ.* [247] – Hạ thiên. Chương XXXVIII).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ở Thượng thiên, chương XVIII, XIX ông chê cả cái nhân, cái hiếu, cái trung, cái tri nữa:

"Đạo lớn mất, mới có nhân, nghĩa; trí tuệ sinh mới có dối trá. Lục thân* chẳng hoà, mới có hiếu từ. Quốc gia hỗn loạn, mới có bề tôi trung. (*Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa, tuệ trí xuất, hữu đại nguỵ. Lục thân bất hoà, hữu hiếu từ. Quốc gia hôn loạn, hữu trung thần*). Và: "Dứt thánh bỏ trí, dân lợi gấp trăm; dứt nhân bỏ nghĩa, dân lại hiếu từ; dứt xảo bỏ lợi, trộm cướp không có." (*Tuyệt thánh khí trí, dân lợi bách bội. Tuyệt nhân, khí nghĩa, dân phục hiếu từ. Tuyệt xảo khí lợi, đạo tặc vô hữu*)[248].

Đạo của Lão Tử thật có nhiều chỗ sâu sắc, nhưng giữ được cái tự nhiên, cái thiên chân, phải là bậc đại hiền mới làm nổi, mà làm cho cả xã hội trở lại tự nhiên, thì lại càng khó hơn nữa. Đẹp thì thực đẹp, nhưng cao vòi vọi! Đọc *Đạo đức kinh*, chúng tôi nhớ câu này của một học giả Trung Hoa** đồng thời với Nghiêm Phục: "Về các triết thuyết, có luật chung này là những thuyết nào mà người ta

---

* Tức cha mẹ, anh em, vợ con

** Wang Kouo Wei (1877-1917), một nhà khảo cổ, một sử gia và là một văn sĩ nổi danh, dưới 30 tuổi đọc rất nhiều sách triết học rồi sau bỏ môn đó mà chuyên về văn học. (Theo Phùng Hữu Lan trong cuốn Précis d'Histoire de la Philosophie Chinoise - Payot - 1952).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

yêu thì người ta không thể tin được, còn những thuyết người ta có thể tin được thì người ta lại không yên được."

TỪ LÃO TỬ TỚI TRANG TỬ

Đồng thời với Lão Tử, có Quan Doãn và Liệt Ngự Khấu tức Liệt Tử. Sự tích của Quan Doãn chỉ được chép vào một đoạn ngắn trong *Lã thị Xuân Thu* và *Trang Tử*; và chúng ta chỉ biết rằng ông là người quý đức "trong sạch": "Trong lòng mình không chứa (cái dục) thì hình vật tự nó hiện rõ lên. Khi động thì như nước, khi tĩnh thì như tấm gương, khi ứng thì như tiếng vang. Vẻ ngu đần như không có tinh thần, yên lặng như không hư... Chưa từng trước người mà thường theo người." (*Tại kỷ vô cư, hình vật tự trứ. Kì động nhược thuỷ, kì tĩnh nhược kính, kì ứng nhược hưởng. Hốt hồ nhược vô, tịch hồ nhược thanh... Vị thường tiên nhân nhi thường tuỳ nhân.*[249] - Trang Tử. Thiên Thiên hạ).

Liệt Tử thì trọng "cái hư", đại loại cũng như Quan Doãn trọng cái "thanh". Ngày nay chúng ta còn bộ *Liệt Tử* không phải của ông viết vì trong đó thường thấy có những chữ *Tử Liệt Tử*, nghĩa là thầy Liệt Tử, có lẽ là của người đời Ngụy, Tấn soạn. Ông là một ẩn sĩ vui cảnh nghèo, có khi đói khát nữa, vua nước Trịnh là Tử Dương sai sứ giả lại vời ông ra làm quan, ông từ chối, nghĩ rằng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhận bổng lộc của người, tới khi người mắc hoạn nạn mà không liều chết giúp người thì là bất nghĩa, mà liều chết giúp kẻ vô đạo thì cũng lại là bất nghĩa. Quả nhiên sau Tử Dương bị nạn mà chết.

Câu chuyện ngụ ngôn người mắc bệnh quên và người mắc bệnh mê trong *Liệt Tử* cho ta thấy một thái độ cực kỳ bi quan đối với thế sự.

Một người nước Tống tự nhiên mắc phải bệnh quên, ra đường quên cả đi, ở nhà quên cả ngồi, bao nhiêu việc trước đều quên hết. Sau có người hoá cái tâm tính, biến cái trí lự của anh ta, trong bảy ngày chưa được. Nhưng khi anh ta đã tỉnh như thường, nổi cơn giận, chửi vợ, đánh con, đánh cả ông thầy đã chữa cho mình. Anh ta nói:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Lúc trước ta có bệnh quên, thì trong lòng ta thản nhiên, khoan khoái, giời đất có hay không, ta cũng chẳng biết. Nay hết bệnh, ta nhớ lại cả những việc vài chục năm về trước, việc còn, việc mất, việc được, việc hỏng, việc thương, việc vui, việc yêu, việc ghét trong lòng lại ngổn ngang bời bời nổi lên. Ta e sau này những việc đó vướng vít trong lòng ta mãi, muốn quên đi một chút cũng không được."

Người bị bệnh mê, ở nước Tần, hồi nhỏ rất thông minh lớn lên bỗng lẫn lộn hết thảy: nghe hát cho là khóc, trông trắng cho là đen, ngửi thơm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho là thối, ăn ngọt cho là đắng. Người cha đi hết nước này nước khác tìm thầy chữa cho con, tới nước Trần gặp Lão Đam. Lão bảo:

"Ngày nay thiên hạ ai cũng ù ờ về phải trái, mờ mịt về lợi hại; kẻ mắc phải bệnh mê như con chú rất nhiều, chẳng có ai tỉnh cả. Vả lại một mình mê không đủ làm luỵ cho một nhà, một nhà mê không đủ làm luỵ cho một nước, một nước mê không đủ làm luỵ cho thiên hạ. Nếu thiên hạ ai cũng mê cả thì còn ai làm luỵ ai được nữa. Giả sử thiên hạ ai cũng mê, như con chú mà chỉ một mình chú muốn chữa bệnh mê thì chính chú hoá ra mê mất... Thôi đừng phí tiền tìm thầy chữa chạy, về đi là hơn."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Theo những đoạn đó thì Liệt Tử cũng nghĩ như Lão Tử rằng thiên hạ lầm lẫn hết rồi, nhưng ông còn tiêu cực hơn Lão Tử, chỉ khuyên người ta quên đời chứ đừng mất công cứu đời.

Sinh sau Lão Tử và đồng thời với Mạnh Tử có Bành Mông, Thận Đáo và Điền Biền mà ta có thể sắp vào phái "vô vi" được. Họ không trước tác, chỉ nhờ sách đời sau mà ta được biết rằng cả ba đều trọng "vô vi", bài xích tri thức, và coi vạn vật ngang nhau: "Không tư lự, không cần biết, không chọn vật (nghĩa là không phân biệt cái này hơn hay kém cái khác), cùng qua lại với vạn vật... coi vạn vật như nhau, đó là điều chính. (Ba nhà đó),

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bảo: "Trời cho được vạn vật mà không chở được vạn vật, đất chở được vạn vật mà không che được vạn vật, đạo lớn có thể bao gồm được mọi vật mà không biện biệt được từng vật. Biết rằng vạn vật đều có chỗ phải, chỗ không phải cho nên bảo: "Chọn thì không khắp (nghĩa là phải bỏ bớt đi), dạy thì không đến được (nghĩa là không giảng hết được)." (*Bất cố vu lự, bất mưu vu tri, ư vật vô trạch, dữ chi câu vãng... Tề vạn vật dĩ vi thủ, viết: "Thiên năng phú chi nhi bất năng tái chi, địa năng tái chi nhi bất năng phú chi, đại đạo năng bao chi nhi bất năng biện chi. Tri vạn vật giai hữu sở khả, hữu sở bất khả. Cố viết: Tuyển tắc bất biến, giáo tắc bất chí.* [250] - Trang Tử. Thiên hạ).

Thận Đáo còn nói: "Chim bay trên trời, cá lội dưới vực, đó không phải là cái thuật của chúng. Làm chim làm cá thì tự bay tự lội được. Nếu tìm hiểu cái thuật bay lội rồi dụng ý bay lội thì tất phải rớt, phải chìm. Cũng như người, chân đi, tay nắm, tai nghe, mắt thấy, thì trong cái lúc đi, nắm, nghe, thấy, ứng với lúc mà tự có những cử động đó, không đợi suy nghĩ rồi mới làm ra những cử động đó. Nếu phải suy nghĩ rồi sau mới làm được thì mệt mỏi lắm. Cho nên hễ theo tự nhiên thì được lâu, cứ theo cái thường thì nên việc." (*Điểu phi vu không, ngư du vu uyên, phi thuật dã. Cố vi điểu vi ngư giả, diệc bất tự tri kì năng phi năng du. Cẩu tri chi, lập tâm nhi vi chi, tắc tất trụy tất nịch. Do*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân chi túc tri thủ tróc, nhĩ thính mục thị, đương kì trì tróc thính thị chi tế, ứng cơ tự chi, hựu bất đãi tư nhi thi chi dã. Cẩu tu tư nhi hậu khả thi chi, tắc bì hĩ. Thị dĩ nhiệm tự nhiên giả cửu, đắc kì thường giả tế.[251] – Thận tử dật văn).

Về Trần Biền (tức Điền Biền), Lã thịXuân Thu chép "Trần Biền quý tề" nghĩa là Trần Biền chủ trương vạn vật như nhau, không hơn không kém, không quý không tiện.

Còn về Bành Mông, ta chỉ biết rằng ông là thầy của Điền Biền và thường bảo: "Cái đạo của cổ nhân chỉ ở điểm này thôi; không có gì là phải, không có gì là trái." (*Cổ nhân chi đạo chi vu mạc chi thị, mạc chi phi nhi dĩ hĩ*)[252].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tóm lại ta thấy ba nhà đó chịu ảnh hưởng của Lão Tử mà đi xa hơn Lão Tử. Lão Tử *bài xích trí xảo* chứ không bảo phải bỏ hẳn *tri thức*. Ông còn nói: "Biết qui luật thường gọi là sáng" (*Tri thường viết minh*); "Không ra khỏi cửa mà biết thiên hạ" (*Bất xuất hộ tri thiên hạ*); còn chủ trương dạy thiên hạ: "Lời ta rất dễ hiểu, rất dễ làm" (*Ngô ngôn thậm dị tri, thậm di hành*). Còn Bành Mông và Thận Đáo thì hoàn toàn bỏ cái trí, cho vật vô tri là vật lý tưởng.

Lão Tử bảo không nên tự cho mình là quý, nên để thân mình ở sau, như vậy nó mới được ở trước, còn Thận Đáo thì bỏ hẳn mình đi (*khử kỷ*).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lão Tử dạy ta nên như đứa trẻ theo tự nhiên. Thận Đáo khuyên ta nên như đất, đá, vô tri vô giác.

Lão Tử chủ trương vô vi để cứu đời, giữ gìn thân mình, bảo toàn đời mình; Thận Đáo chủ trương vô vi để thành một khối đồng thể với vạn vật.

Còn tư tưởng "tề vật" của ba nhà đó (sau này ảnh hưởng tới Trang Tử), thì Lão Tử không có. Vậy họ là mối liên lạc giữa Lão và Trang.*

TRANG TỬ

Nhân sinh luận của Đạo gia tới Trang Tử thì đại thành: Trang chịu ảnh hưởng thuyết "tự nhiên" và "vô vi" của Lão Tử, thuyết "tề vật" của Điền

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Đồng thời với họ còn có Huệ Thi. Huệ Thi thuộc phái Mặc gia chứ không phải Đạo gia, không chủ trương vô vi, ngược lại là khác, nhưng cũng theo cái thuyết vạn vật đều như nhau: "Trời với đất đều thấp, núi với chằm đều "phẳng", "vạn vật đều giống nhau mà cũng đều khác nhau". Vạn vật đều là "nhất thể" cả, và đã "nhất thể" thì phải yêu khắp vạn vật (xin xem lại chú thích ở tập I. Riêng về Huệ Thi, chúng tôi theo ý kiến Lương Khải Siêu và Hồ Thích Chi, mà sắp vào Mặc gia). Thực cũng lạ: cùng một thuyết tề vật mà đưa tới hai quy kết trái ngược hẳn nhau; một bên bỏ hết việc đời, như việc của mình. Coi Mặc Tử và Huệ Tử ở chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Biền, Thận Đáo, và thuyết "thiên địa nhất thể" của Huệ Thi, gom cả lại thành một hệ thống phong phú rồi phát huy thêm, đưa tới một cảnh giới huyền bí, chơi vơi ở trên không.

Tới ông thì vô vi có nghĩa:

- Để cho mỗi vật theo tính tự nhiên của nó mà đừng giúp đỡ, ngăn cản gì nó, thì nó sẽ sung sướng.

- Đối với mình cũng vậy, cứ theo thuyết tự nhiên mà làm.

- Như vậy thì tuy là làm mà cũng như không làm, mà người khác cũng không hay rằng mình đã làm.

Tuy nhiên vì xã hội thời đó, theo ông, đã mắc cái tật hữu vi mà hư hỏng rồi, phải phá hoại những cái gì trở ngại tự nhiên, nên vô vi tuy là tiêu cực mà cũng có nghĩa tích cực. Thiên *Ứng Đế vương* ông đã nói: "Người phải làm sao cho tâm thích cái điềm đạm, khí hợp với cái điềm tĩnh, thuận theo vật ở chỗ tự nhiên của nó mà không theo tư dục của mình, thì thiên hạ mới trị", rồi ở thiên Từ Vô Quỷ lại nói: "Cái đạo trị thiên hạ không khác nào việc chăn ngựa, chỉ trừ những cái gì hại cho ngựa mà thôi."

Vô vi chẳng những giúp mọi vật được phát triển điều hoà mà còn là một thuật dưỡng sinh tồn thân nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Làm điều thiện thì không khỏi sẽ được khen, làm điều ác thì không khỏi sẽ bị hình phạt. Theo cái khoảng giữa (nghĩa là không làm thiện không làm ác) mà coi nó là đạo thường của mình thì có thể bảo toàn được thân mình, đời mình, có thể nuôi được người thân của mình, có thể sống được hết tuổi của mình." (*Vi thiện vô** *cận danh, vị ác vô cận hình; duyên đốc*** *dĩ vinh kinh, khả dĩ bảo thân, khả dĩ toàn sinh, khả dĩ dưỡng thân khả dĩ tận niên.*[253] – Dưỡng sinh chủ).

Vô vi sẽ đưa tới vô tri, vô kỷ; vô kỷ mới thật là vô vi. Không suy nghĩ mong muốn gì cả, hoàn toàn theo tự nhiên, như vậy là đạt được cái cảnh giới mà ông gọi là "hư": không nghe bằng tai nữa, mà nghe bằng tâm; không nghe bằng tâm nữa mà nghe bằng cái "khí" nghe bằng "khí", nghĩa là bỏ hẳn cái "tri" đi mà theo tự nhiên, lấy cái khí của ta mà ứng với cái khí của vạn vật, lúc đó sẽ quên cả mình lẫn vật. Trong *Nội thiên*, Trang Tử bịa ra câu chuyện sau đây để giảng thế nào là "hư":

"Nhan Hồi thưa: Đức của Hồi con tăng rồi. Trọng Ni hỏi: Thế nào là tăng? Đáp: Con đã quên nhân nghĩa rồi. Bảo: Khá đấy, nhưng chưa đủ! Hôm khác, Nhan Hồi lại vào, thưa: Đức con đã

---

* Hai chữ vô đó, theo Trương Văn Hổ, nghĩa là vô nãi.

** Chữ *đốc* đó nghĩa như chữ *trung*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tăng. Hỏi: Thế nào là tăng? Đáp: Con đã quên lễ nhạc rồi. Bảo: Khá đấy, nhưng chưa đủ! Hôm khác lại vào thưa: Đức con đã tăng. Hỏi: Thế nào là tăng? Đáp: Quên hết mọi sự rồi. Trọng Ni ngạc nhiên hỏi: Thế nào là quên hết mọi sự? Nhan Hồi đáp: Không thấy chân tay thân thể nữa, thông minh mất cả, dời được mình, bỏ được tri, cùng với vũ trụ hợp nhất, thế là quên hết."

Tâm hư rồi thì quên hết cả vạn vật, cổ kim, nhân ngã, đạt tới một cảnh giới mới, rực rỡ, vượt được không gian và thời gian, vào được cảnh không sinh không tử, vì đã hoà đồng với vũ trụ, lúc đó thấy vạn vật chỉ là nhất thể, không còn thấy núi Thái Sơn là lớn, ngọn lông tơ là nhỏ nữa, không còn cho cái gì là thọ là yểu nữa, vì lẽ ta với vạn vật là một, vạn vật với ta là một. Đứng về chỗ khác nhau (của vạn vật) mà xét thì gan và mật cách nhau xa như nước Sở cách nước Việt, mà đứng về chỗ giống nhau (của vạn vật) mà xét thì vạn vật chỉ là một; chính cái vũ trụ mới là ta, còn cái ta nhỏ bé này không phải là ta." (*Thiên địa mạc đại ư thu hào chi mạt, nhi Thái Sơn vi tiểu: mạc thọ hồ thương tử, nhi Bành tổ vi yểu. Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, nhi vạn vật dữ ngã vi nhất.* - Tề vật luận - *Tự kì dị giả thị chi, can đảm Sở Việt dã. Tự*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kì đồng giả thị chi, vạn vật giai nhất dã.[254] * - Đức Sung phù).

Con người mà đồng nhất với vũ trụ, mà "vô kỷ" (không coi là có mình nữa) thì gọi là "chí nhân)"; dưới nữa là thần nhân thì không có công lao gì ở đời cả; đến bậc thấp nữa, tức thánh nhân, thì không có tên "*Chí nhân vô kỷ, thần nhân vô công, thánh nhân vô danh*"[255]. (Tiêu dao du). Thánh nhân có công với đời nhưng vì vô vi nên không ai biết, nên vô danh; thần nhân hoàn toàn tự nhiên nên không có công; chí nhân thì hoàn toàn quên mình, nên vô kỷ.

Chí nhân, cũng gọi là *chân nhân*. Đã vô kỷ thì không còn động lòng vì một vật gì cả, vì sống chết, còn mất cùng đạt, giàu nghèo, hiền với chẳng hiền, khen chê, đói khát, nóng lạnh, đều là cái sự thể nó biến, là mạng trời nó lưu hành; cũng như hết ngày tới đêm, hết đêm tới ngày vậy thôi. "*Tử sinh, tồn vong, cùng đạt, bần phú, hiền dữ bất tiếu, hủy dự, cơ khát, hàn thử, thị sự chi biến mạng chi hành dã.*"[256] - (Đức Sung Phù).

---

* Chắc Tô Đông Pha đã nhớ câu cuối đó: *Tự kì dị giả thị chi...* khi viết câu này trong bài *Tiền Xích Bích phú*: "*Cái tương tự kì biến giả nhi quan chi, tắc thiên địa tằng bất năng dĩ nhất thuấn; tự kì bất biến giả nhi quan chi, tắc vật dữ ngã giai vô tận dã*".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Không vui, không buồn, vì lúc nào cũng an thời, xử thuận, như vậy là huyền giải, nghĩa là cởi được cái ách bị treo ngược, nghĩa bóng là cởi được cái khổ não. Chỉ "còn cái hình người, chứ không còn cái tình của người; còn cái hình người nên còn sống chung với người; nhưng không còn cái tình người nên không còn bị khen chê nữa." (*Hữu nhân chi hình, vô nhân chi tình; hữu nhân chi hình cố quần vu nhân; vô nhân chi tình cố thị phi bất đắc vu thân.*[257] - Như trên).

Vậy vô kỷ thì chẳng những vô tình mà còn không còn biết cảm xúc nữa: "Bậc chi nhân thật là thần diệu! Châm cháy mà không làm cho thấy nóng, sông ngòi đóng băng cứng lại mà không làm cho thấy lạnh, sấm sét phá núi, gió to dậy biển mà không làm cho sợ." (*Chí nhân thần hĩ! Đại trạch phàn nhi bất năng nhiệt, hà hàn hộ nhi bất năng hàn, tật lôi phá sơn, phiêu phong trấn hải nhi bất năng kinh.*[258] - Tề vật luận).

Không cảm xúc là vì tâm không hề động; tâm không hề động vì hiểu cái lý tự nhiên của vạn vật, cái lẽ đầy vơi của trời đất, được cũng không mừng, mất cũng không lo, sống không vui, mà chết cũng không buồn.

Trong *Ngoại thiên* có một đoạn chép lời Liệt Tử hỏi Quan Doãn, tại sao chìm trong nước mà không ngạt, dẫm lên lửa mà không nóng, đi ở trên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vạn vật mà không sợ. Quan Doãn đáp rằng đó thuần là nhờ giữ được cái khí, chứ không phải là trí xảo quả cảm.

Rồi Quan Doãn lấy thí dụ người say rượu, ngã xe đau mà không chết, xương cốt cũng như mọi người mà bị tai nạn thì khác người là nhờ cái thần còn toàn vẹn được; cái thần toàn vẹn nhờ rượu mà còn được vậy, huống hồ là chí nhân, cái thần toàn vẹn nhờ trời. Thánh nhân tàng trữ cái thần của mình ở trời, cho nên không có gì làm hại được cả." "*Tử Liệt Tử vấn Quan Doãn* viết: *Chí nhân tiềm hành bất trất, đạo hoả bất nhiệt, hành hồ vạn vật chi thượng nhi bất lật, thỉnh vấn hà dĩ chí vu thử. Quan Doãn viết: Thị thuần khí chi thủ dã, phi tri xảo quả cảm chi liệt... Phù tuỳ giả chi truỵ xa, tuy tật bất tử, cốt tiết dữ nhân đồng, nhi phạm hại dữ nhân dị, kì thần toàn dã... Bỉ đắc toàn ư tửu, nhi do nhược thị, nhi huống đắc toàn vu thiên hồ? Thánh nhân tàng vu thiên, cố mạc chi năng thượng dã.*" (Đạt Sinh).

Luyện tới cái mức không còn cảm xúc đã là cao thật, nhưng vẫn còn có thể tiến hơn được nữa. Theo Trang Tử, bậc "chí nhân" có thể: "Cưỡi mây khí, cưỡi rồng bay, cưỡi... mặt trời mặt trăng mà tiêu dao ở ngoài cõi bốn bể, ở ngoài cõi lục hợp (trời, đất, đông, tây, nam, bắc), tức ở khắp trong vũ trụ." (*Thừa vân khí, ngự phi long nhi du hồ tứ hải*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chi ngoại. Tiêu dao du - *Thừa vân khí, kỵ nhật nguyệt nhi du hồ tứ hải chi ngoại*. - Tề vật luận - *Xuất lục hợp chi ngoại nhi du Vô hà hữu chi hương*. [259] - Ứng đế vương).

Có lẽ trong đoạn đó ông chỉ muốn tả trạng thái tinh thần của một hạng người đã siêu thoát; nhưng nhiều người đời Tần và Hán đã hiểu theo một nghĩa khác và tin rằng khéo tu dưỡng thì có thể thành tiên được, rồi biến đạo giáo thành một môn học huyền bí luyện phép trường sinh. Họ không để ý đến lời khuyên: "Dùng lời để diễn ý, được ý hãy quên lời." (*Ngôn giả sở dĩ tại ý, đắc ý nhi vong ngôn*), của Trang Tử. Có vẻ thần bí nhất là câu này:

"Ở trên cùng với tạo vật giao du, mà ở dưới thì làm bạn với những cái gì ở ngoài vòng sinh tử, không có thuỷ có chung." (*Thượng dữ tạo vật giả du, nhi hạ dữ ngoại sinh tử vô chung thuỷ giả vi hữu*. [260] – Thiên hạ).

Ông dùng hình ảnh con cá côn, con chim bằng để tả hạng chí nhân tiêu dao trong vũ trụ đó:

"Biển Bắc có loại cá tên là côn. Cá côn lớn không biết mấy ngàn dặm; hoá thành chim, gọi là chim bằng; nhưng chim bằng lớn không biết mấy ngàn dặm. Chim bằng giận mà bay thì cánh nó như đám mây trên trời rủ xuống. Con chim đó, khi biển Bắc động thì dời xuống biển Nam; biển Nam

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là giếng của trời. Sách *Tề hài* là sách chép chuyện quái dị. Sách ấy nói rằng con bằng dời xuống biển Nam, đập nước ba ngàn dặm, liệng quanh mà bay lên chín vạn dặm, bay một mạch sáu tháng mới nghỉ. Nó bay như vậy mà phải gắng sức không? Không! vẫn thảnh thơi, tiêu dao như đám hơi lơ lửng ngoài đồng, hạt bụi trong không, vì hết thảy đều do khí của tạo vật thổi mà chuyển dời."

Tuy nhiên ông không phải là xuất thế như Dương Chu mà là siêu thoát thế tục, cho nên ông nói: "Không ngạo nghễ với vạn vật, không phê bình là phải hay trái để cùng với thế tục mà cư xử."

Không ngạo nghễ với vạn vật vì mình với vạn vật là một, và mọi vật đều ngang nhau, không có quí tiện, tốt xấu: núi Thái Sơn và ngọn lông tơ thì cũng tựa như nhau, mà Bành Tổ và đứa trẻ chết yểu thì cũng thọ như nhau, vì hết thảy đều là vũ trụ cả, đứng về phương diện tuyệt đối mà xét thì không hơn không kém nhau.

Không phê bình là phải hay trái vì không có thiện ác, tốt xấu, không có chính xứ, không có chính vị, không có chính sắc. "Người ta ở dưới bùn thì đau ốm, con trạch có như vậy không? Người ta ở trên cây thì run sợ, con khỉ có như vậy không? Đâu là chính xứ? Người ăn thịt loài ăn cỏ ăn lúa, hươu nai thì ăn cây cỏ, diều quạ ăn chuột... Đâu là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chính vị? Mao Tường, Lệ Cơ, người ta cho là đẹp, mà cá thấy thì lặn, chim thấy thì bay cao, nai thấy thì chạy dài, đâu là chính sắc?"

Cái phải cái quấy cũng vậy. "Phải là một lẽ vô cùng mà quấy cũng là một lẽ vô cùng." *Cho nên không thể tranh biện về phải quấy được.

Vậy ông siêu thoát nhưng vẫn xử thế. Phép xử thế của ông rất mực "tiêu dao", biến hoá mà nhởn nhơ. Trong *Trang Tử ngoại thiên* có kể câu chuyện dưới đây:

"Trang Tử đi chơi trong núi, thấy một cây lớn cành lá rườm rà, người đốn cây nghỉ ở bên mà không chặt. Hỏi tại sao? Đáp: Không dùng được việc gì. Trang Tử bảo: Cây này không dùng việc gì mà sống được mãi.

Ông ra khỏi núi, vào chơi nhà một người quen. Người quen mừng rỡ, sai đứa nhỏ đem chim nhạn làm thịt. Đứa trẻ hỏi: Một con biết gáy, một con không biết gáy, làm thịt con nào? Chủ nhân đáp: Giết con không biết gáy.

Hôm sau học trò Trang Tử hỏi Trang Tử:

- Hôm qua cây ở trong núi vì bất tài (là thứ gỗ tồi) mà sống mãi được. Rồi con chim nhạn vì bất tài (không biết gáy) mà phải chết. Như thầy thì ở địa vị nào?

---

* Coi phần Tri thức luận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trang Tử cười đáp:

- Ta ở trong cái khoảng giữa tài và bất tài. Cái khoảng giữa tài và bất tài, tựa như được chứ thật chưa phải, cho nên vẫn chưa tránh khỏi luỵ. Nếu cưỡi đạo đức mà bay nhởn thì không vậy. Không quản khen chê, lúc như rồng lúc như rắn, cùng với thời mà biến hoá mà không quyết chuyện một việc nào cả. Lúc lên lúc xuống, lấy đức hoá làm mực độ. Bay nhởn với tổ của vạn vật, sai khiến vật mà không bị vật sai khiến thì làm sao có thể bị luỵ được." (Sơn mộc).

Quan niệm "*vật vật nhi bất vật vu vật*" (sai khiến vật mà không bị vật sai khiến) đó, ông thường diễn đi diễn lại:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Theo đạo, không để vật toả chí minh, gọi là hoàn bị."

"Để cho vật hoặc thế tục làm mất cái bản tính của mình, thì là hạng người bị đặt ngược" (nghĩa là trái ngược với đạo).

"Thánh nhân (...) không làm hại vật, không làm hại vật thì vật cũng không làm hại mình được."

(*Tuần ư đạo chi vị bị, bất dĩ vật toả chí, chi vị hoàn.* - Thiên địa. - *Táng kỷ ư vật, thất tính ư tục giả, vị chi đảo trí chi dân.* Thiện tính - *Thánh nhân (...) bất thương vật. Bất thương vật giả vật diệc bất năng thương dã.*[261] - Tri bắc du).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vũ Đồng phê bình Trang Tử đại ý bảo:

"Dương Chu phản đối vị thiên hạ mà chủ trương vị ngã. Lão Tử thì chủ trương không vị thiên hạ cũng không vị ngã, mà để cái thân ra ngoài xã hội. Đến Trang Tử thì vượt thoát ra khỏi hết thảy, cho sinh tử như nhau, hoạ phúc cũng như nhau, cho mình với thiên địa vạn vật là nhất thể. Vậy thì tư tưởng của Lão Tử siêu bạt hơn tư tưởng của Dương Chu, tư tưởng của Trang Tử lại vượt tư tưởng của Lão Tử, nhưng tựu trung đều chủ trương bảo toàn sinh mệnh mình, đó là chỗ nhất quán của Đạo giáo, vì Dương Chu vị kỷ tức là để bảo sinh toàn thân, lẽ đó dễ hiểu rồi, mà đến Lão Tử đặt thân ra ngoài xã hội cũng là để tồn thân nữa, mà Trang Tử khuyên ta đừng luỵ về vật, đừng để vật làm hại ta, cũng là để toàn sinh bảo thân nữa."

Đó là điểm Đạo giáo khác hẳn Nho giáo và Mặc giáo, Nho và Mặc có thể "sát thân dĩ thành nhân", Đạo giáo thì "độc vãng độc lai" "vô vị, bất tác".

Đạo giáo, về chính trị, chủ trương nhân dân bình đẳng và tự do, phản đối sự chuyên chế và sự can thiệp, phản đối giai cấp*. Ở thời phong kiến và thời quân chủ chuyên chế, thuyết giải phóng đó thực là một thuyết cách mạng rất tiến bộ, nhưng

* Coi thêm phần sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hơn hai ngàn năm trước nó chưa đủ hoàn cảnh để gây được một ảnh hưởng lớn (về chính trị), mà nếu nó gây được một ảnh hưởng lớn thì ảnh hưởng đó chỉ có thể là sự vô trật tự. Cái công lớn nhất của nó là gây được một tinh thần đạt quan trọng giới trí thức Trung Hoa.

SAU TRANG TỬ

Tới Trang Tử, Đạo giáo đã đạt cái mức cao nhất của nó. Sau ông không còn ai phát huy được điều gì mới nữa, tuy nhiên chúng tôi cũng xin giới thiệu qua loa vài nhà ở đời Hán và Nguỵ, Tấn.

Thuyết vô vi, nhiều người hiểu lầm là hoàn toàn không làm gì nên Hoài Nam Vương đời Hán phải giảng thêm kỹ lưỡng. Ông viết:

"Gọi là vô vi là không làm trước vật", nghĩa là phải thuận cái xu thế tự nhiên của vật mà làm, chứ không phải "im lặng không nói, không làm, đẩy, dắt cũng không tiến, lui." Thí dụ nước và lúa. Cái thế của nước là chảy xuống chỗ thấp, cái thế của lúa là mọc ở mùa xuân, theo cái thế đó mà đào kinh, cày cấy, thì không phải gắng sức cũng có nước mà dùng, có lúa mà ăn. Như vậy là vô vi. Còn như bắt nước chảy ngược lên núi, đương mùa đông mà bắt lúa phải mọc thì gọi là hữu vi. Tóm lại "Chí riêng của mình không được xen vào đạo công (tức

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

luật thiên nhiên), thị dục của mình không được làm khuất cái chính thuật; theo cái lý mà làm việc, rồi nhân đó mà lập công, theo cái thế tự nhiên, mà không dung cái gì khuất khúc (tức trái với tự nhiên), như vậy việc thành mà thân không khó nhọc, công lập được mà không có danh tiếng." (*Tư chí bất đắc nhập công đạo, thị dục bất đắc uổng chinh thuật, tuần lý nhi cử sự, nhân tư nhi lập công, quyền tự nhiên chi thế nhi khúc cố bất đắc dong giả, cố sự thành nhi thân phất phạt, công lập nhi danh phất hữu.*[262] - Hoài Nam Vương thư).

Tới đời Nguỵ, Tấn, lại loạn lạc, tư tưởng Lão Trang lại thịnh. Hà Án và Vương Bật đều giảng thuyết vô vi nhưng chẳng cống hiến được bao nhiêu. Sau hai nhà đó, có Nguyễn Tịch và Kê Khang. Nổi tiếng nhất là Nguyễn Tịch, người đã lặp lại câu này của Vương Sung: "Con người trong vũ trụ cũng như con rận ở trong quần." Địa vị con người trong cặp mắt ông thật khác xa địa vị con người trong con mắt nhà Nho. Nhưng một mặt khác ông cũng chủ trương thuyết vạn vạt với ta là một. Ông viết:

"Nếu phân biệt ra mà xét thì râu và lông mày có tên khác nhau. Nhưng hợp lại mà xét thì đều là lông ở thân thể cả... Kẻ hiếu dị (thích tìm những chỗ khác nhau) không xét cái gốc, ai nấy đều chỉ riêng nói đến mình mà thôi, chứ không xét đến cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lẽ cần trông cậy lẫn nhau, chớ nên tàn hại lẫn nhau, thù địch nhau, như cắt đứt chi thể ra mà không biết đau." (*Biệt nhi ngôn chi, tắc tu mi dị danh; hợp nhi thuyết chi tắc thể chi nhất mao dã... Hiếu dị giả bất cố kì bản, các ngôn ngã nhi dĩ hĩ, hà đãi vu bỉ, tàn sinh hại tính, hoàn vi thù địch, đoạn cát chi thể, bất dĩ vi thống.* [263] - Đạt Trang luận).

Sau Nguyễn Tịch, Hướng Tú và Quách Tượng chú thích chữ "vô vi", đại ý cũng như Hoài Nam Vương, nhưng đã hơi có khuynh hướng của nhà Nho. Hai ông lấy thí dụ người đánh ngựa, cho ngựa chạy vừa sức nó là vô vi, bắt nó quá sức là hữu vi, vậy thì vô vi vẫn là thuận tính mà làm. Nhưng rồi hai ông lại xét rộng ra: Việc nên như thế nào, làm thế ấy là vô vi, mà vua Thang vua Vũ chinh phạt Kiệt, Trụ cũng là vô vi. "Xét trên dưới, thì vua là tĩnh mà bề tôi là động; như lấy việc xưa nay làm thí dụ, thì vua Nghiêu, vua Thuấn vô vi mà vua Thang, vua Vũ hữu vi; nhưng các ông ấy đều thuận cái tính (thuận tự nhiên) mà thiên cơ bí mật phát ra, vậy thì xưa nay, trên dưới (các bật minh quân, hiền thần) đều vô vi, có ai là hữu vi đâu?" (*Đối tượng hạ tắc quân tĩnh nhi thần động tỉ cổ kim tắc Nghiêu, Thuấn vô nhi nhi Thang, Vũ hữu sự. Nhiên các dụng kì tính, nhi thiên cơ huyền phát, tắc cổ kim thượng hạ vô vi, thuỳ hữu vi dã?* [264] – Thiên đạo).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tư tưởng đó đã hơi xa tư tưởng của Lão Trang.

Hai ông còn giảng rõ thuyết "dữ biến hoá vi nhất" (mình với biến hoá là một):

"Lấy biến hóa làm cái bản thể cho nên tử sinh là một" *(Dữ biến hoá vi thể, cố tử sinh nhược nhất)*[265].

"Duy bậc đại thánh không chấp nhất, nên có vẻ như dần độn đi thẳng tới (đạo), mà cùng với biến hoá là một." *(Duy đại thánh vô chấp, cố độn nhiên trực vãng, nhi dữ biến hoá vi nhất)* [266].

Trang Tử chủ trương "với vạn vật là một", mà vạn vật đã biến hoá thì quy kết là con người phải biến hoá như vạn vật, nhưng ý đó không diễn rõ ra, nay Hướng Tú và Quách Tượng mới diễn ra rành mạch. Đó cũng là một phát huy nho nhỏ của hai ông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vậy chủ trương vô vi xuất hiện từ các ẩn sĩ đời Khổng Tử, hoặc sớm hơn nữa, tới Dương Tử mới bắt đầu gây ảnh hưởng, tới Lão Tử thì thành một triết thuyết có hệ thống, tới Trang Tử thì phát đạt cực độ.

Nó là cả một nhân sinh quan: Dương muốn xuất thế nên vô vi, nghĩa là không làm gì lợi cho đời cả; Lão muốn cứu thế mà vô vi, nghĩa là vẫn hành động nhưng hành động theo tự nhiên; Trang muốn trở về "bản căn" mà vô vi nghĩa là muốn tu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dưỡng để đạt tới mức vô tri, vô kỷ, vô cảm xúc, hoàn toàn siêu thoát.

Vì chủ trương vô vi mà Lão Tử trọng những đức như khiêm, nhu, tồn, tĩnh, vô dục; còn Trang Tử thì đề cao sự bình đẳng (tề vật), sự tự do hoàn toàn (tiêu diêu), sự hoà đồng với vũ trụ, vạn vật. Trong thiên II này và trong phần sau, chúng tôi sẽ còn nhiều dịp trở lại những điểm đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

HỮU VI

TUÂN TỬ

Tư tưởng nhân nghĩa của Khổng và tư tưởng kiêm ái của Mặc đều là những tư tưởng hữu vi, nhưng hồi đó chủ trương vô vi chưa thành một triết thuyết có hệ thống, nên chưa có sự đối lập. Sau nhờ Dương Tử, Lão Tử và Trang Tử, chủ trương này gây nổi ảnh hưởng lớn trong dân chúng nên một số triết gia mới thấy cần phải phản đối lại. Vì vậy thuyết hữu vi mới ra đời.

Triết gia triệt để đề cao hữu vi, đối lập hẳn với lão Trang là Tuân Tử; ông muốn rằng con người không theo thiên nhiên mà phải lợi dụng thiên nhiên, cải tạo thiên nhiên. Ông bài xích dị đoan, dạy ta cái đạo tự cường tự tín: "Người quân tử trọng sự nhờ sức mình mà thành chứ không trọng sự nhờ sức trời; kẻ tiểu nhân bỏ sự nhờ sức mình mà trọng sự nhờ sức trời. Người quân tử

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trọng sự nhờ sức mình chứ không trọng sự nhờ sức trời cho nên mỗi ngày một tiến; kẻ tiểu nhân bỏ sự nhờ sức mình mà trọng sự nhờ sức trời cho nên mỗi ngày một lùi." (*Quân tử kính kì tại kỷ giả nhi bất mộ kì tại thiên giả; tiểu nhân thố kì tại kỉ giả nhi mộ kì tại thiên giả. Quân tử kính kì tại kỉ giả nhi bất mộ kì tại thiên giả, thị dĩ nhật tiến dã; tiểu nhân thố kì tại kỉ giả nhi mộ kì tại thiên giả, thị dĩ nhật thoái dã.* [267] - Thiên luận).

Muốn lập thuyết hữu vi đó, Tuân Tử trước hết đả đảo quan niệm rằng trời hại được người, trời thắng được người, cho ta tin rằng việc trời với việc người không liên quan gì với nhau; rồi sau ông chứng tỏ rằng ta biết sửa thiên nhiên, lợi dụng thiên nhiên thì mới cải thiện được đời sống tinh thần và vật chất của ta.

Theo Tuân, cái "đạo" không phải là đạo của trời, không phải là đạo của đất mà là cái đạo do con người đặt ra.[221]

Đạo của người là tham dự với trời đất, để sửa trị trời đất, chế ngự trời, dùng trời:

"Trời có cái thời của trời, đất có của cải của đất, người có quyền làm ra trị, như vậy là có thể tham hợp với trời đất. - Trời đất sinh ra người quân tử, quân tử sửa trị trời đất. Người quân tử là người tham hợp trời đất, tổng hợp vạn vật, là cha mẹ của dân. Không có người quân tử thì trời đất

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không được sửa trị, lễ nghĩa không có đầu mối." (*Thiên hữu kì thời, địa hữu kì tài, nhân hữu kì trị, phù thị chi vị năng tham.* – Thiên luận. – *Thiên địa sinh quân tử, quân tử lý thiên địa. Quân tử giả, thiên địa chi tham dã, vạn vật chi tổng dã, dân chi phụ mẫu dã. Vô quân tử tắc thiên địa bất lý, lễ nghĩa vô thống.* [268] – Vương chế).

Nhờ chế ngự được trời đất, nên người xứ này mới có đủ sản vật của những xứ khác để dùng, người ở biển có cây trên núi, người trên núi có cá ở biển, mạnh như hổ, nhanh như ngựa mà người cũng chế ngự mà dùng được mà cung cấp cho bậc hiền lương, nuôi nấng trăm dân cho dân được an lạc, như vậy gọi là "đại thần", nghĩa là có tài biến hoá như một vị thần rất thiêng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Muốn chế ngự được thiên nhiên, con người phải biết hợp quần vì sức một người rất yếu, không đủ chống với vạn vật, nhưng góp sức của nhiều người lại thì rất mạnh. Mà muốn hợp quần thì phải có lễ nghĩa. Không có lễ nghĩa thì sinh loạn, loạn thì yếu.

Theo Tuân Tử, người hơn vạn vật ở chỗ có nghĩa và biết hợp quần:

"Nước và lửa có khí mà không có sinh, cây và cỏ có sinh mà không có tri giác, cầm thú có tri giác mà không có nghĩa, người đã có khí, có sinh, có tri giác mà lại có nghĩa cho nên quí hơn vạn vật

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhiều."[4] – "Người ta sức không bằng con trâu, chạy không bằng con ngựa, thế mà con trâu con ngựa đều bị người ta dùng được là tại đâu? Tại người ta biết hợp quần mà trâu ngựa không biết hợp quần. Người ta lấy cái gì mà hợp quần được? Đáp: Lấy sự phân biệt trên dưới. Sự phân biệt trên dưới làm sao mà thi hành được? Đáp: Là nhờ có nghĩa. Cho nên lấy nghĩa mà phân biệt trên dưới thì hoà, hoà thì hợp làm một, hợp làm một thì có nhiều sức, có nhiều sức thì mạnh, mạnh thì thắng được vật." (*Lực bất nhược ngưu, túc bất nhược mã nhi ngưu mã vi dụng, hà dã? Viết: Nhân năng quần, bỉ bất năng quần dã. Nhân hà dĩ năng quần? Viết: Phân. Phân hà dĩ năng hành? Viết: Nghĩa. Cố nghĩa dĩ phân tắc hoà, hoà tắc nhất, nhất tắc đa lực, đa lực tắc cường, cường tất thắng vật.*[269] – Vương chế).

Ông không phân biệt lễ nghĩa, cho cả hai đều là cái đạo để hợp quần, cả hai đều để phân biệt trên dưới, để giữ trật tự trong xã hội, khỏi có sự tranh giành nhau; cho nên ở đoạn trên ông đã nói sở dĩ con người khác thú vật là ở nghĩa, rồi đoạn dưới đây trong thiên Phi tướng, ông lại bảo con người sở dĩ khác thú vật là do có lễ:

"Con người sở dĩ là người, là vì đâu? Là vì biết biện biệt phải trái. Đói mà muốn ăn, rét mà muốn ấm, mệt mỏi mà muốn nghỉ, thích cái lợi mà ghét cái hại, những thị dục người ta sinh ra đã có,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không đợi lớn lên, (có dạy bảo) rồi mới như vậy, vua Vũ và vua Kiệt đều như nhau (về điểm đó). Nhưng người sở dĩ là người, không phải chỉ có hai chân mà không có lông, mà là vì biết biện biệt phải trái (ông lấy thí dụ con đười ươi, cũng có hai chân, cũng không lông! mà có ai gọi là người đâu). Cầm thú cũng có cha con, nhưng có tình cha con, cũng có đực cái mà không có đạo phân biệt trai và gái; cho nên đã làm đạo người thì phải có biện biệt mà biện biệt thì không gì lớn bằng phân biệt (biện biệt danh phận), phân biệt thì không gì lớn bằng lễ."

Thời đại ông người ta tranh giành, kẻ lớn thì tranh thành cướp nước, kẻ nhỏ thì tranh nhà cướp của, nên ông ghét sự tranh giành, muốn lập lại an ninh trật tự bằng lễ nghĩa. Trong thiên *Lễ luận*, ông viết:

"Lễ ở đâu mà ra? Đáp: Người ta sinh ra có lòng muốn, muốn mà không được thì. không thể không tìm tòi, tìm tòi mà không có chừng mực, giới hạn thì không thể không tranh, tranh thì loạn, loạn thì khốn cùng. Tiên vương ghét cái loạn, cho nên chế định lễ nghĩa để phân ra trật tự, để nuôi cái muốn của con người, cấp cho cái tìm tòi của con người, [139] khiến cho cái muốn không đến cùng kiệt các vật (nghĩa là phải có giới hạn), các vật không làm cùng kiệt cái muốn; hai cái đó (muốn và vật)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phù trì lẫn nhau mà sinh trưởng, đó là sở khởi của lễ. Cho nên lễ là nuôi... Bậc quân tử đã được cái nuôi, lại muốn cái phân biệt - Sao gọi là phân biệt? Đáp: Sang hèn có bậc, lớn nhỏ có khác nhau, giàu nghèo sang trọng đều có cái xứng đáng (với địa vị.)"

Khổng Tử trọng nhân, Mạnh Tử trọng nghĩa, Tuân Tử trọng nghĩa và lễ, mà nghĩa và lễ của ông đã là một, nên ta có thể nói rằng ông trọng nhất lễ. Có lẽ ông thấy rằng những thuyết nhân, nghĩa của Khổng Mạnh không cứu được đời, nên chủ trương trọng lễ, và như ở chương về tính thiện và tính ác, chúng tôi đã nói, ông phát huy ra thuyết tính ác và lấy đó làm cơ sở cho chủ trương trọng nhân vi, trọng lễ của ông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông không cho lễ nghĩa là nhân tính, mà là cái nhân tính đã được cải biến rồi, cải biến bằng sự dạy dỗ theo những luật và điều lý mà cổ nhân đã đặt ra. Tính trời và nhân vi phải hợp với nhau rồi thiên hạ mới trị (*Tính nguỵ hợp, thiên hạ trị*); không thể theo thiên nhiên được. Thiên nhiên là trời đất, mà trời có thể sinh được vật chứ không biện biệt được vật; đất có thể chở được người chứ không trị được người; phải đợi có thánh nhân rồi sau mới có sự phân biệt, nghĩa là có lễ nghĩa. Ông bảo: "Thánh là bậc làm hoạn thiện cái luân thường; vương là bậc làm thiện được cái thái độ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm hoàn thiện được hai cái đó, đủ làm cho thiên hạ cực rồi." (*Thánh dã giả, tận luân giả dã; vương dã giả, tận chế giả dã, lưỡng tận giả, túc vi thiên hạ cực hĩ.* [270] – Giải tế).

Vậy lễ của ông nghĩa rộng hơn nghĩa của Khổng Mạnh; nó gồm cả qui luật, điều lý; nó là đạo đức mà là pháp luật nữa.

Một khi mọi người đã theo đúng điều lý, qui luật của thánh nhân đặt ra, mà thành thói quen, trật tự đâu vào đấy, ai ở địa vị nấy, thì lúc đó sẽ đạt được cái mức "vô vi nhi trị".

"Người nhân hành đạo thì không làm; thánh nhân hành đạo thì không miễn cưỡng." (*Nhân giả chi hành đạo dã, vô vi dã; thánh nhân chi hành đạo dã, vô cưỡng dã.* [271] – Giải tế). Nghĩa là hữu vi cho tới tinh thuần cùng cực thì tới cảnh giới tự nhiên, vô vi; miễn cưỡng tới cùng cực thì sau sẽ thành không miễn cưỡng. Bỏ nhân vi như Lão, Trang để tới vô vi thì không được, trái lại phải hữu vi (phải theo lễ nghĩa) rồi mới tới vô vi được.

Trang Tử đem người hợp với trời, cho rằng cái cảnh giới cao nhất của người là hợp nhất với vũ trụ; Tuân Tử, đem trời hợp với người, cho rằng cái cảnh giới cao nhất của người là khắc phục được thiên nhiên, lợi dụng thiên nhiên, cải biến thiên nhiên. Trang Tử đề cao cá nhân, Tuân Tử đề cao

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xã hội, chú trọng vào sự tổ chức xã hội; Trang Tử chủ trương hoàn toàn bình đẳng, người với người bình đẳng với nhau mà người với vật cũng bình đẳng với nhau nữa; Tuân Tử chủ trương bất bình đẳng, lớn nhỏ phân biệt, sang hèn giàu nghèo cũng phân biệt; Trang Tử chủ trương hoàn toàn phóng nhiệm, Tuân Tử chủ trương ức chế.

Vũ Đồng khen Tuân Tử có tinh thần cương cường, chiến đấu với ngoại giới và cả với nội tâm, nhất là có tinh thần khắc phục thiên nhiên như các nhà khoa học phương Tây; nhưng lại chê Tuân Tử là không trọng tri thức, không tán thành sự nghiên cứu thiên nhiên. Họ Vũ dẫn hai câu này trong chương *Thiên luận*:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Không làm mà thành, không cầu mà được, cái đó gọi là thiên chức. Như vậy tuy là thâm áo thật, nhưng chẳng suy nghĩ về nó (tức là thiên chức), làm gì; tuy là to lớn thật, nhưng chẳng thêm sức vào đó làm gì; tuy là tinh tế thật, nhưng không xét thêm về nó làm gì; như vậy gọi là không tranh cái chức của trời." (*Bất vi nhi thành, bất cầu nhi đắc phù thị chi vị thiên chức. Như thị giả tuy thâm, kì nhân bất gia lự yên; tuy đại bất gia năng yên; tuy tinh, bất gia sát yên: phù thị chi vị bất dữ thiên tranh chức* [272].

Và:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Duy bậc thánh nhân là không cần biết trời." (*Duy thánh nhân vi bất cầu tri thiên*) [273].

Chúng tôi nghĩ những câu đó không đủ chứng thực rằng Tuân Tử không muốn nghiên cứu thiên nhiên, vì khi đã chủ trương phải lợi dụng thiên nhiên thì nhất định ông phải chủ trương nghiên cứu thiên nhiên, tìm biết thiên nhiên ra sao rồi mới có thể lợi dụng được; mà lại càng không chứng thực được rằng ông không trọng tri thức, ví như trong phần III bộ này, khi xét về tri thức luận, độc giả đã thấy ông có tinh thần khoa học: trọng tinh thần khách quan. (Trong thiên *Giải tế*, ông khuyên để cho lòng "hư nhất nhi tĩnh" nghĩa là đừng có thành kiến, đừng vì tình cảm mà xét vật); và tinh thần chứng nghiệm (Thiên *Tính ác* có câu: "Biện luận thì phải trọng sự hợp với chứng nghiệm (như hai phần của một con dấu chia đôi đem hợp lại)" (*Phàm luận giả quí kì hữu biện hợp, hữu phù nghiệm*) [274].

Chẳng qua ở thời ấy khoa học thực nghiệm chưa phát đạt cho nên đối với những cái huyền bí trong vũ trụ, chưa ai dám mong gì có thể tìm hiểu được (như sao sa, nhật thực, nguyệt thực) thì ông cho rằng không cần phải biết đến, còn những việc thường có thể dùng vào đời sống được, như nước chảy về chỗ thấp, cây cối đâm chồi vào mùa xuân...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(những cái này cũng là thiên nhiên) thì ông đâu có khuyên người là không cần tìm hiểu.

Vậy chữ *thiên* trong hai câu dẫn ở trên, theo ý chúng tôi, trỏ cái huyền bí của vũ trụ, và tư tưởng của ông trong hai câu đó cũng tựa tư tưởng của Khổng Tử trong câu: *Vị trí sinh, yên trí tử,* hoặc câu: *Vụ dân chi nghĩa, kính quỷ thần nhi viễn chi.*

Chúng tôi còn muốn nói rằng câu: "Không cầu biết trời" của ông có nghĩa là không nên dựng lên những giả thuyết về vũ trụ mà không có chứng cớ; nếu quả thực như vậy thì đó lại là một điểm đáng quý nữa trong học thuyết của Tuân Tử.

DỊCH HỌC PHÁI

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Học thuyết của Tuân Tử chỉ được Hàn Phi và Lý Tư theo (nhưng không đúng), rồi từ Đường trở đi, ít ai nhắc tới. Ngoài Mạnh Tử và Tuân Tử, còn một phái nữa là Dịch học phái, cũng chủ trương hữu vi và cũng có ảnh hưởng lớn đến đời sau.

Ở trên chúng tôi đã nói dân tộc Trung Hoa hồi xưa dùng cách *bốc* (bói bằng mai rùa) và *phệ* (bói bằng cỏ thi) để "hỏi trời" (vấn thiên) về sự cát hung và quyết định công việc của mình.

Tương truyền vua Phục Hi (4477-4363 trước tây lịch) nhận thấy trong sông Hoàng Hà có con long mã xuất hiện, trên lưng có vẽ nét từ số một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đến số mười, bố trí như một bức đồ, mới phỏng theo những nét đó mà vạch ra bát quái. Ông lấy vạch liền ——— mà biểu thị lẽ dương, vạch đứt — — mà biểu thị lẽ âm. Dương là lẻ, âm là chẵn. Mỗi vạch liền hay đứt gọi là một hào, xếp ba hào (tức ba vạch) lên nhau, thành một quẻ (quái): có cả thảy tám quẻ:*

Kiền ☰ là trời.

Đoài ☱ là chằm.

Li ☲ là lửa.

Chấn ☳ là sấm.

Tốn ☴ là gió

Khảm ☵ là nước

Cấn ☶ là núi

Khôn ☷ là đất

Tám quẻ đó xếp theo thứ tự như thế gọi là *tiên thiên bát quái*.

Lấy một quẻ trong tám quẻ đó chồng lên một quẻ khác được sáu mươi bốn quẻ, mỗi quẻ sáu hào. Chẳng hạn:

Quẻ kiền lại chồng lên quẻ kiền thành ䷀ quẻ kiền.

Quẻ khôn chồng lên quẻ khôn thành ䷁ quẻ khôn.

---

* Có sách chép rằng Thái Hạo đặt ra bát quái (không rõ ở đời nào).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quẻ li chồng lên quẻ khảm thành quẻ hoả thuỷ vị tế.

Quẻ chấn chồng lên quẻ tốn thành quẻ lôi phong hằng

Sáu mươi bốn quẻ, mỗi quẻ sáu hào, tổng cộng thành: 64 x 6 = 384 hào.

Ngày xưa người ta dùng mai rùa và cỏ thi để bói; ngày nay, không biết từ thời nào, người ta dùng ba đồng tiền, gieo xuống, nếu một đồng sấp thì dương, là lẻ; hai đồng sấp thì âm, là chẵn; cả hai trường hợp đó gọi là tĩnh, nếu ba đồng sấp cả thì cũng là dương, ba đồng ngửa cả là âm, nhưng hai trường hợp này đều gọi là động, mà hễ hào nào động thì dương biến ra âm, âm biến ra dương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mỗi khi có một hào động mà biến như vậy thì lại thành một quẻ khác, thành thử chỉ từ quan niệm âm và dương mà người Trung Hoa tìm được cách sắp đặt, kết hợp, mà diễn được sự biến hoá đến vô cùng, vì ý nghĩa mỗi hào còn tuỳ thuộc vào ngày và tháng nữa.

Xét trong sách Chu Lễ thì đời nhà Chu có quan thái bốc coi ba loại dịch: Liên sơn dịch, tức dịch của nhà Hạ, lấy quẻ Cấn làm đầu; Qui tàng dịch, tức dịch của nhà Thương, lấy quẻ Khôn làm đầu, và Chu dịch, tức dịch của nhà Chu, lấy quẻ Càn làm đầu. Về sau Liên sơn dịch và Qui tàng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dịch đều mất, chỉ còn lại Chu dịch tức là kinh Dịch ngày nay.

Tương truyền vua Văn Vương nhà Chu, khi bị giam ở ngục Dữu Lý (1144-1142) diễn lại các quẻ dịch, theo hình từng quẻ mà cắt nghĩa toàn lý cả quẻ, gọi là Thoán từ, để định nghĩa cát hung trong mỗi quẻ. Đến đời con là Chu Công Đán lại cắt nghĩa từng hào trong quẻ, gọi là hào từ. Lúc đó ý nghĩa về bói chiếm phần lớn; ý nghĩa về đạo lý nếu có thì cũng rất ít. Tới Khổng Tử, mới chú trọng về đạo lý.

Ông theo Thoán từ của Văn Vương và Hào từ của Chu Công, giải nghĩa thêm, thành ra *Thoán truyện* và *Tượng truyện* (giải cái tượng cả quẻ, gọi là đại tượng, giải cái tượng một hào, gọi là tiểu tượng). Rồi ông lại viết thêm những thiên *Hệ từ truyện*, *Thuyết quái truyện*, *Tự quái truyện*, *Tạp quái truyện*, gồm tất cả mười thiên gọi là *Thập dực* hay là *Truyện*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng các học giả gần đây chứng minh rằng đó chỉ là một truyền thuyết vô bằng, cũng như truyền thuyết nói rằng: "bát quái" (tám quẻ) của dịch là do vua Phục Hi vạch ra vậy (xem: "Dịch đồng từ vấn" của Âu Dương Tu: "Thù tứ khảo tín lục" của Thôi Đông Bích; "Cổ sử biện" của Cố Hiệt Cương; "Khổng Tử tại Trung Quốc lịch sử trung chỉ địa vị" của Phùng Hữu Lan...) Sự thực thì từ đời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thương trở về trước, chưa có bát quái. Người đời Thương chưa biết bói cỏ thi mà chỉ biết bói rùa mà thôi. Phép bói cỏ thi là do người đời Chu tìm ra để thay thế hoặc bổ trợ phép bói rùa. "Quái" và "hào" của Dịch giống như "triệu" (vết hiện ra trên mai rùa khi mai rùa bị hơ lửa) trong phép bói rùa. "Quái từ" và "hào từ" của Dịch giống như diêu từ (hay do từ) trong phép bói rùa. Diêu từ là lời đoán quẻ, do các "thầy bói" (chưởng bốc) căn cứ vào vết rùa (qui triệu) mà lập. Gặp quẻ giống quẻ cũ thì có thể dùng lời đoán (diêu từ) đã có sẵn; nếu không, thì phải đặt lời đoán quẻ (diêu từ) mới. Hình vết hiện trên mai rùa rắc rối khó biện giải, lời đoán quẻ bói rùa cũng lôi thôi khó nhớ. Phép bói cỏ thi đặt ra là để giải quyết những khó khăn đó. "Quái" và "hào" là phỏng theo vết hiện trên mai rùa, số lại có hạn. Dưới mỗi "quẻ", mỗi "hào" có đèo một lời đoán nhất định. Khi bói (cỏ thi) gặp "quẻ" nào, "hào" nào, thì cứ chiếu lời đoán sẵn (quái từ, hào từ) ở dưới mà suy luận, công việc giản dị hơn nhiều.*

Tóm lại, tám quẻ của Dịch là do người đời Chu đặt ra chứ không phải do vua Phục Hi vạch.

---

* Theo Phùng Hữu Lan: "*Trung Quốc triết học sử*", trang 457- 458.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Còn về tác giả Dịch truyện thì có ba thuyết chính: Thuyết của Hàn Thư, thuyết của Sử Ký và thuyết của Đông Điều Nhất Đường.

Theo Hán Thư (Nho lâm truyện) thì Dịch truyện là do bọn Đỗ Điền Sinh (chính tên là Điền Hà), Đông Võ, Vương Đồng, Tử Trung, Chu Vương Tôn, Đinh Khoan, Phục Sinh làm ra.

Sử ký thì chép: "Thương Cù (hay Cồ) là người nước Lỗ... Khổng Tử truyền sách Dịch cho Thương Cù. Cù truyền cho người nước Sở là Hàn Tí Tử Hoằng, (có sách chép là Hàn Tí Tử Cung).* Hoằng truyền cho người ở Giang Đông là Kiểu Tử Dung Tì: Tì truyền cho người nước Yên là Chu Tử Gia Thu; Thu truyền cho người ở Thuần Vu là Quang Tử Thừa Vũ; Vũ truyền cho người nước Tề là Điền Tử Trang Hà..." "Trung Quốc triết học đại cương" (trang 326) của Vũ Đồng dẫn câu này của Sử ký và thêm rằng: "Mười thiên Dịch truyện, còn lại ngày

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Quách Mạt Nhược dẫn trong "*Thanh đồng thời đại*" – Nhân Dân xuất bản xã 1954. Theo họ Quách thì có lẽ chính là Hàn Tí Tử Quãng. Hàn là tên họ, Tí Tử là tên tự, Quãng là tên huý (Thời Tiên Tần có tục gọi tên tự trước rồi mới tới tên huý). Quãng là khoảng từ bàn tay đến cổ tay; tí là cánh tay, từ cổ tay đến vai; như vậy do tên húy là Quãng mà đặt tện tự là Tí Tử thì hợp lắm. Sau người ta viết là Quăng ra Hoằng, rồi Hoằng lại viết lầm ra Cung xxx; rồi từ đó quen gọi là Hàn Tí Tử Cung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nay đại khái là tác phẩm của bọn người này. Trong Thập dực, Thoán truyện (thượng, hạ) có sớm hơn cả, nhưng cũng là viết sau thời Mạnh Tử; Tượng truyện (thượng, hạ) muộn hơn, viết vào sau thời Thân Tử một chút, Hệ từ truyện (thượng, hạ), Văn ngôn truyện, muộn hơn nữa, có khi là tác phẩm của thời Tần, sau khi thiên hạ đã thống nhất; Thuyết quái truyện, Tự quái truyện và Tạp quái truyện, muộn hơn nữa, đại khái là do người thời Hán viết."

Còn nhà học giả Nhật Bản Đông Điều Nhất Đường thì nghĩ rằng Dịch truyện có lẽ viết vào lúc nhà Tần đang cấm Thi, Thư. Ông viện lẽ rằng trong Dịch truyện không hề thấy dẫn một câu Thi, Thư nào cả, chỉ chuyên đó nói Dịch mà lập luận.

Hồ Thu Nguyên, tác giả "Cổ đại Trung Quốc văn hoá sử" (quyển thượng, trang 203) nhắc lại ý Đông Điều Nhất Đường và nhận kiến giải của nhà học giả Nhật Bản này là xác đáng.

Tóm lại, Dịch là tác phẩm của một học phái. Có lẽ Khổng Tử chỉ phát huy những giáo lý cốt yếu (chứ không viết những thiên Dịch truyện hay Thập dực), rồi trong ba trăm năm sau, mỗi nhà thêm một chút, tới đời Hán mới hoàn thành. Nếu kể từ thời Chu Công thì nó là một tác phẩm cấu tạo lần lần trong mười thế kỷ nên gom được rất nhiều kinh nghiệm của dân tộc Trung Quốc và nhiều tinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hoa của Khổng, Lão. Mới đầu là sách bói, sau mới thành sách triết lý, chứa đựng nhiều tư tưởng sâu sắc về vũ trụ và nhân sinh; và cho tới ngày nay, trừ một số học giả đọc nó như đọc một môn triết lý, còn đa số vẫn coi nó là loại sách bói.

Như trên chúng tôi đã nói, mỗi quẻ, mỗi hào đều chứa một ý nghĩa. Dùng 64 quẻ và 384 hào, Dịch học phái đã ráng giảng nhiều luật tự nhiên và vạch ra nhiều phương xử thế.

Để giúp những độc giả tân học có khái niệm về nội dung đặc biệt của kinh Dịch, chúng tôi xin lấy một quẻ làm thí dụ, quẻ kí tế.

Quẻ này gồm hai quẻ khảm và li, chồng lên nhau, khảm ở trên, li ở dưới:

$5\,\frac{6}{4}$ ☵ Khảm là nước (ngoại quái).

$2\,\frac{3}{1}$ ☲ Li là lửa (nội quái).

Quẻ li gồm hai vạch liền ở trên và dưới (1 và 3) và một vạch đứt ở giữa (2). Nhìn hình quẻ đó, ta thấy có một khoảng trống ở giữa như một cái miệng lò; Dịch học phái dùng nó để tượng hình lửa vì lửa phải ở chỗ trống mới cháy được.

Quẻ *khảm* ngược lại với quẻ li, gồm hai nét đứt ở trên và dưới (4 và 6) và một vạch liền ở giữa (5). Nhìn hình quẻ đó, ta thấy một chỗ đặc ở giữa, và Dịch học phái dùng nó để tượng hình nước vì trong nước không có khoảng trống, hễ có chỗ trống

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thì nước ùa vào liền và cũng vì nước trái với lửa (hình hai quẻ đã ngược nhau thì ý nghĩa nó biểu hiện cũng trái nhau).

Quẻ *li* đặt ở dưới gọi là nội quái, quẻ khảm đặt ở trên gọi là ngoại quái.

Lửa đặt ở dưới nước có nghĩa thuận vì tính cách của lửa là bốc lên trên. Nó ở dưới thì mới đốt nóng được nước ở trên (nhìn quẻ kí tế, ta nghĩ tới một nồi nước đặt trên bếp lửa); vì vậy ý nghĩa của quẻ là "đã nên việc, đã xong việc, đã qua sông (kí tế)".

Nếu ngược lại, khảm (nước) để ở dưới mà li (lửa) để lên trên thì là trái tự nhiên, nước ở dưới sẽ không nóng được, lửa ở trên sẽ bốc lên một cách vô ích. Như vậy ta sẽ được quẻ vị tế, mà ý nghĩa ngược lại với quẻ kí tế: vị tế là chưa nên việc, chưa xong, chưa sang sông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ta lại nhận thấy trong quẻ kí tế, những hào dương (vạch liền) đều ở số lẻ (1, 3, 5), những hào âm (vạch đứt) đều ở số chẵn (2, 4, 6), như vậy là hợp chỗ, là đương vị. Trong quẻ vị tế, trái lại các hào dương đều ở âm vị (số chẵn), các hào âm đều dương vị (số lẻ), như vậy là không hợp chỗ, là bất đương vị...

Đó là đại lược ý nghĩa của toàn quẻ: kí tế thì tốt, vị tế thì xấu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bây giờ chúng tôi theo giải thích của Trình Di và Chu Hi mà tóm tắt ý nghĩa của từng hào trong quẻ kí tế.

Hào 1. – (tức vạch ở dưới thấp nhất).* nó là hào dương (vì là vạch liền), nó ở chỗ dưới cùng, nó lại ở trong quẻ li, là có cái thể của lửa (lửa bốc mạnh) cho nên có chí tiến lên mạnh; nó lại ở trong quẻ kí tế, có nghĩa là đã qua sông rồi, thì nó lại càng muốn tiến lên không ngừng; như vậy là chí mạnh quá, nên cẩn thận mới khỏi có lỗi.

Hào 2. – Nó là hào âm (vì là vạch đứt), tượng trưng sự văn vẻ. Nó ở chính giữa quẻ li có nghĩa là trung chính. Nó tương ứng với hào 5, là hào dương, mà hào này ở vào cái thời đã sang rồi (kí tế), không đoái hoài tới nó; nên hào 2 có ý nghĩa là đừng chạy theo vật khác, vô ích. Nhưng vì nó trung chính mà đạo trung chính không bị bỏ lâu bao giờ, nên rốt cuộc hào 2 có nghĩa "đừng theo đuổi, cứ đợi rồi tự nhiên sẽ được".

Hào 3. – Nó là hào dương ở ngôi dương (ngôi thứ 3) như vậy là cứng đến tột bực; dễ hoá ra khinh suất mà hỏng việc. Lời khuyên của hào này là phải thận trọng.

Hào 4. – Nó là hào âm, ở ngôi âm (ngôi thứ 4, chẵn) trở kẻ biết dự bị lo sợ. Nó ở ngay dưới hào 5

---

* Coi hình trang 291

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(mà ngôi thứ 5 trỏ ngôi chí tôn), nên nó còn trỏ kẻ gánh vác trách nhiệm nặng, gánh vác trách nhiệm nặng thì càng nên dự bị, thận trọng.

Hào 5. – Nó ở giữa quẻ khảm, tượng hình sự đặc ở giữa, như vậy là có đức tín. Nó ở ngôi chí tôn, nhưng ý nghĩa của toàn quẻ là đã qua rồi, đã sang rồi, nó tiến đến mức chót rồi, đã cùng cực thì không trở lại được nữa: vậy ý nghĩa của hào này là trước tốt, sau thế nào cũng xấu (thịnh cực thì suy).

Hào 6. – Hào âm là tiểu nhân ở cái ngôi cùng cực (tức ngôi 6) thế tất nguy, phải răn sợ.

Chỉ xét riêng quẻ kí tế này ta cũng thấy Dịch học phái thường khuyên ta phải thận trọng: (sáu hào thì nó tới năm diễn ý nghĩa đó) phải tuỳ thời, tuỳ địa vị mà hành động; nhưng cũng phải trung chính: hào 2 được cái thế trung chính, tốt nhất, tốt hơn cả hào 5, vì hào 5 "cương" quá.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ta lại nhận thấy rằng ý nghĩa của mỗi hào rất dễ áp dụng vào việc bói để đoán cát hung. Chẳng hạn gieo được quẻ kí tế mà hào 2 động * (bói thì người ta thường dùng những hào động để đoán), thì người ta đoán rằng cứ đợi trong ít lâu, rồi việc sẽ được như ý muốn... ; vì vậy mà kinh Dịch từ xưa vẫn được rất nhiều người dùng làm sách bói.

---

* Nghĩa là ba đồng tiền đều sấp hay ngửa cả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đọc hết cả bộ, ta thấy trong cái mê hồn trận có lẽ độc nhất trên thế giới là kinh Dịch đó, có một số quan niệm về nhân sinh nổi bật lên trên những quan niệm khác. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu những quan niệm chính đó.

Biến mà bất biến.

Dịch có nghĩa là biến hoá (mọi vật trong vũ trụ đều luôn luôn thay đổi), nhưng trong cái biến vẫn có cái bất biến, vì tạo hoá có những qui luật: vạn vật biến mà không bao giờ rối loạn, biến mà vẫn theo luật phản phục (điều đó chúng tôi đã giảng ở phần II), biến mà vẫn theo luật tôn ti (*Thiên tôn địa ti, càn khôn định hĩ*), nghĩa là vẫn giữ một địa vị phân minh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hoà hợp với trời đất

Trang Tử chủ trương hoàn toàn theo thiên nhiên, Tuân Tử chủ trương chế dụng thiên nhiên, cả hai đều là cực đoan, Dịch học phái chiết trung muốn điều hợp với thiên nhiên, một mặt "làm thành cái đạo của trời đất, giúp đỡ cái thích nghi của trời đất" (*Tài thành thiên địa chi đạo, phụ tướng thiên địa chi nghi*) "một mặt thuận trời an mạnh" (*Thuận thiên hưu mạnh*).

Trong *Văn ngôn truyện* có câu:

"Bậc đại nhân (cũng như thánh nhân) đức hợp với trời đất, sáng suốt hợp với mặt trời mặt trăng, tuần tự hợp với bốn mùa, cát hung hợp với quỉ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thần. Làm trước trời mà không trái với trời, làm sau trời mà theo thời của trời. Trời còn không trái, huống hồ là người, huống hồ là quỉ thần!" (*Phù đại nhân giả, dữ thiên địa hợp kì đức, dữ nhật nguyệt hợp kì minh, dữ tứ thời hợp kì tự, dữ quỉ thần hợp kì cát hung. Tiên thiên nhi thiên phất vi, hậu thiên nhi phụng thiên thời. Thiên thả phất vi nhi huống vu nhân hồ! Nhi huống vu quỉ thần hồ!*) [275].

Làm trước trời nghĩa là cải thế tự nhiên, như đào kinh, đắp đê, nuôi tằm, bón phân cho cây mau lớn... ; làm trước trời mà không trái với trời, nghĩa là vẫn theo luật tự nhiên mà sửa đổi tự nhiên; làm sau trời là thuận theo thời mà làm. Như vậy là điều hợp tự nhiên, một phần giống Tuân Tử, một phần giống Trang Tử.

Hệ từ truyện cũng có câu:

"Đạo Dịch theo phép tắc của trời đất, cho nên "di luân" được đạo trời đất... cùng giống với trời đất, cho nên không trái trời đất, biết đạt tới khắp vạn vật mà giúp thiên hạ, cho nên không lầm... vui theo trời, biết mạng nên không lo, yên với đất mà làm dày đức nhân cho nên yêu người. Làm cho sự biến hoá của trời đất thành khuôn mẫu mà không lầm, uốn thành vạn vật mà không sót, thông hiểu được cái đạo hết ngày đến đêm." (*Dịch dữ thiên địa chuẩn, cố năng di luân thiên địa chi đạo... dữ thiên địa tương tự cố bất vi, tri chu hồ vạn vật nhi*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đạo tế thiên hạ, cố bất quá... lạc thiên tri mệnh cố bất ưu, an thổ đôn hồ nhân, cố năng ái. Phạm vi thiên địa chi hoá nhi bất quá, khúc thành vạn vật nhi bất di, thông hồ trú dạ chi đạo nhi tri) [276].

"Di luân thiên địa chi đạo" di có nghĩa là tung hợp khắp cả, luân có nghĩa là phân tích, so sánh, di luân đạo của trời đất tức như ngày nay ta nói phân tích rồi tổng hợp để trông thấy được cái nhất quán mà vẫn không bỏ sót một điểm nào trong cái đạo thiên nhiên.

Phạm vi hồi xưa có nghĩa là khuôn mẫu và chu vi, *phạm vi thiên địa chi hoá* tức là tài chế sự biến hoá tự nhiên. Biết quán thông được đạo trời đất rồi lại khiến cho sự biến hoá của trời đất chịu sự phạm vi của người, như vậy một mặt là thuận thiên lạc thiên, một mặt là tài chế thiên, tóm lại là điều hợp với trời đất.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thời và Biến.

Thoán truyện rất chú trọng đến thời.

Quẻ *Đại hữu*:

"Ứng với trời mà làm theo thời, như vậy là hơn cả, tốt" (*Ứng hồ thiên nhi thời hành, thị dĩ nguyên hanh*) [277].

Quẻ *Tốn*:

"Bớt, thêm, đầy, rỗng, cùng với thời mà lưu hành." (*Tổn ích doanh hư, dữ thời giai hành*) [278].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quẻ *Cấn*:

"Thời ngưng thì ngưng, thời hành thì làm. Động tĩnh không thất thời, đạo đó sáng sủa." (*Thời chỉ tắc chỉ, thời hành tắc hành. Động tĩnh bất thất kì thời, kì đạo quang minh*) [279].

Văn ngôn truyện cũng một chủ trương đó:

"Bậc quân tử tiến đức tu nghiệp là muốn cho kịp thời." (*Quân tử tiến đức tu nghiệp, dục cập thời dã*)[280]. Muốn kịp thời thì phải *biến cách*, thay đổi. *Thoán truyện* có câu:

"Đổi mà tin đó, văn vẻ sáng sủa và đẹp lòng, rất tốt và chính; đổi mà xứng đáng, thì ăn năn phải mất. Trời đất đổi mà bốn mùa nên, vua Thang vua Vũ đổi mạng, (cách mạng – tức diệt Kiệt, Trụ mà lên làm vua), thuận với trời mà ứng với người. Cái thời của quẻ cách lớn thay!" (*Cách nhi tín chi, văn minh dĩ duyệt, địa hanh dĩ chính. Cách nhi đáng, kì hối nãi vong. Thiên địa cách nhi tứ thời hành. Thang, Vũ cách mệnh, thuận hồ thiên nhi ứng hồ nhân. Cách chi thời đại hĩ tai!*)[281].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cách thì có biến. Cả vũ trụ là một sự biến đổi không ngừng, con người cũng phải biến đổi, mỗi ngày một mới:

Hệ từ truyện viết:

"Mỗi ngày một mới, gọi là đức lớn." (*Nhật tân chi vị thịnh đức*) [282].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Biến mà thông, để được hết cái lợi." (*Biến nhi thông chi dĩ tận lợi*) [283].

"Công nghiệp thấy ở chỗ biến" nghĩa là có biến cách thì mới làm nên việc. (*Công nghiệp kiến hồ biến*) [284].

"Làm thông cái biến cho dân khỏi mệt. Thần thông biến hoá cho hợp với dân. Đổi tới cùng thì biến, biến thì thông, thông thì lâu bền." (*Thông kì biến, sử dân bất quyện. Thần nhi hóa chi, sử dân nghi chi. Dịch cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu*)[285].

Văn ngôn truyện cũng có câu:

"Biết tiến thoái tồn vong mà không mất cái đường ngay, duy thánh nhân mới được vậy chăng!" (*Tri tiến thoái tồn vong nhi bất thất kì chính giả, duy thánh nhân hồ!*) [286].

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cương nhu.

Từ thời thượng cổ, từ khi có quan niệm âm và dương người Trung Hoa đã cho hai đức cương và nhu đều là cần thiết, nhưng Khổng Mạnh trọng đức cương hơn, mà Lão Trang trọng đức nhu hơn, Dịch học phái dung hoà cả hai. Họ đề cao đức cương:

"Sự vận chuyển của trời mạnh, người quân tử tự cường mãi không nghỉ." (*Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức* [287] – Càn khôn).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Dưới núi có suối chảy ra là quẻ *mông*, người quân tử quả cảm hành động để nuôi cái đức." (*Sơn hạ xuất tuyền, mông, quân tử dĩ quả hành dục đức*[288] - Mông quái). Quẻ Mông gồm quẻ cấn là núi ở trên, và quẻ khảm ở dưới là nước, ䷃ , biểu tượng cho sức mạnh của nước vọt từ chân núi ra.

Quẻ chấn là sấm đặt trên quẻ tốn là gió, là quẻ hằng; quân tử tự lập mà không đổi "phương", nghĩa là không thay đổi ý chí. (*Lôi phong hằng quân tử dĩ lập bất dịch phương.* [289] – Hằng quái).

"Cương biện (cứng mạnh) mà không hãm (nghĩa là thông đạt) thì không khốn cùng." (*Cương biện nhi bất hãm, kì nghĩa bất khốn cùng hĩ.* [290] – Nhu quái).

"Đức cương kiện mà sáng suốt, ứng với trời mà tuỳ thời thi hành." (*Kì đức cương kiện nhi văn minh, ứng hồ thiên nhi thời hành.* [291] – Đại hữu).

"Cứng mạnh, dày đặc, sáng sủa mỗi ngày làm mới thêm cái đức đó; cứng lên (ở trên ngôi tôn, nghiêm nghị) mà chuộng người hiền, ngăn được sự mạnh, như vậy là bậc đại chính." (*Cương kiện, đốc thực, huy quang nhật tân kì đức, cương thượng nhi thượng hiền, năng chỉ kiện, đại chính dã.* [292] – Đại súc).

Tuy nhiên, đức "nhu" cũng được trọng mà như vậy không phải là mâu thuẫn vì Dịch học phái chủ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trương phải tuỳ thời, phải biết biến đổi, không cố chấp.

Cương là ý nghĩa của quẻ càn thì nhu là ý nghĩa của quẻ khôn; cương là dương mà nhu là âm.

"An tĩnh là đức tốt của đất, đức đó không giới hạn." (*An trinh chi cát, ứng địa vô cương.*[293] - Khôn).

"Nhu, thuận, lợi, trinh, nhờ bốn đức đó mà quân tử đi được xa". *(Nhu, thuận, lợi, trinh, quân tử du hành.*[294] - Khôn).

Quẻ *hằng* cũng có câu:

"Hằng nghĩa là lâu dài; cứng lên mà mềm xuống, sấm gió cùng hiện với nhau (vì quẻ hằng gồm quẻ chấn là sấm và quẻ tốn là gió, sấm thì cương mà gió thì nhu), nhún mà động, cứng mềm đều ứng nhau, là quẻ hằng." (*Hằng cửu dã. Cương thượng nhi nhu hạ, lôi phong tương dữ, tốn nhi động, cương nhu giai ứng, hằng*) [294].

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quẻ *tuỳ* cũng có ý nghĩa là phải cương mà phải nhu:

"Quẻ *tuỳ*, cứng đến mà ở dưới mềm, động mà đẹp lòng là quẻ tuỳ." (*Tùy cương lai nhi hạ nhu, động nhi duyệt, tuỳ*) [296].

Rõ ràng nhất là câu này trong *Thuyết quái truyện*:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Ngày xưa thánh nhân lại đặt ra Dịch, là để diễn cái lý phải thuận tính mạng. Cho nên lập ra đạo của trời thì là âm và dương, lập ra đạo của đất thì là nhu và cương, lập ra đạo của con người thì là nhân và nghĩa." (*Tích giả, thánh nhân chi tác dịch dã, tương dĩ thận tính mạng chi lý. Thị dĩ lập thiên chi đạo viết âm dữ dương, lập địa chi đạo viết nhu dữ cương, lập nhân chi đạo, viết nhân dữ nghĩa*).

Trung chính.

Dịch học phái đề cao đức tuỳ thời, có lúc nên cương có lúc nên nhu, nhưng tuỳ thời mà phải trung chính chứ không được a dua. Có nhiều quẻ nói đến đức trung chính, nghĩa là đức ngay thẳng không được thiên lệch.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quẻ *tụng* có câu:

"Chuộng sự trung chính." (*Thượng trung chính dã*) [297].

Quẻ *đồng nhân* cũng viết:

"Trung chính mà ứng (nghĩa là đối xử với mọi việc) đó là cái đức của người quân tử." (*Trung chính nhi ứng, quân tử chính dã*) [298].

Những quẻ khác nhắc đến đức đó là: quan, li, ích, cấu, tiết, đại hữu...

---

[*] Coi thêm chương VIII, Trung dung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngoài ra còn những chỗ khuyên cả hai đức cương kiện, trung chính, mà gọi là đức kiên trung, nhưng quẻ *mông:*

"Lấy cương trung." (*Dĩ cương trung dã*)[299].

Quẻ *sư*:

"Cương trung mà ứng." (*Cương trung nhi ứng*)[300].

Quẻ *tiểu súc*:

"Cương trung và có chí làm thì tốt." (*Cương trung nhi chí hành, nãi hanh*)[301].

Quẻ *lâm:*

"Cương trung mà ứng, rất tốt mà chính, là đạo của trời." (*Cương trung nhi ứng, đại hanh dĩ chính, thiên chi đạo dã*)[302].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trọng cả đức, trí, dũng.

Trong kinh Dịch có rất nhiều câu khuyên ta phải trọng đức, sửa đức, không sao chép lại cho hết được. Chẳng hạn có cả một quẻ *khiêm* để giảng về đức khiêm tốn:

"Đạo trời giúp xuống mà sáng láng, đạo đất thấp mà đi lên, đạo trời làm vơi chỗ đầy mà thêm chỗ khiêm, đạo đất biến đổi chỗ đầy mà làm phúc cho chỗ khiêm, đạo người ghét chỗ đầy mà trôi vào chỗ khiêm, quỷ thần làm hại chỗ đầy mà yêu chỗ khiêm. Sự khiêm cao mà sáng, thấp mà không thể vượt qua, đó là mức cuối cùng của đấng quân tử."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(*Thiên đạo hạ tế nhi quang minh, địa cao ti nhi thượng hành, thiên đạo khuy doanh nhi ích khiêm, địa đạo biến doanh nhi lưu khiêm, quỷ thần hại doanh nhi ích khiêm, nhân đạo ố doanh nhi hiếu khiêm. Khiêm tôn nhi quang, ti nhi bất khả du, quân tử chi chung dã*).

Còn nhiều chỗ khác nữa, chẳng hạn:

"Bậc quân tử khiêm khiêm, ở dưới thấp để nuôi đức của mình." (*Khiêm khiêm quân tử, ti dĩ tự mục dã*) [303].

"Bậc quân tử khiêm khiêm, dùng đức đó mà qua được sông lớn (nghĩa là qua được tai nạn)." (*Khiêm khiêm quân tử, dụng thiệp đại xuyên*) [304].

"Bậc quân tử cần mẫn mà khiêm thì vạn dân đều theo." (*Lao khiêm quân tử, vạn dân phục chi*)[305].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những đức cương, nhu trung chính ở trên đã xét rồi, những đức khác như nhân, nghĩa, thành tín, dũng... đều được nhắc tới trong kinh Dịch.

Rải rác khắp nơi ta thấy những câu nhắc ta tiến đức như: "Bậc quân tử tiến đức... trung tín là để tiến đức..." (*Quân tử tiến đức... trung tín sở dĩ tiến đức dã.*[206] – Văn ngôn truyện).

"Quân tử phải kính cẩn để cho lòng được ngay; theo nghĩa để cho ngoài được ngay." (*Quân tử*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kính dĩ trực nội, nghĩa dĩ phương ngoại. [307] – Văn ngôn truyện).

"Quân tử lấy cái đức dầy mà chở mọi vật." (*Quân tử dĩ hậu đức tái vật.* [308] – Quẻ càn).

"Quân tử không có lễ thì không làm." (*Quân tử dĩ phi lễ phất lý.* [309] – Quẻ đại tráng).

"Quân tử tự xét mình để sửa đức." (*Quân tử dĩ phản thân tu đức*) [310].

"Quân tử thuận đức, chứa cái nhỏ rồi lần lần cao lớn." (*Quân tử dĩ thuận đức, tích tiểu dĩ cao đại.* [311] – Quẻ thăng).

"Quân tử lo lắng về việc tu tỉnh." (*Quân tử dĩ khủng cụ tu tỉnh.* [312] – Quẻ chấn).

Đó là về sùng đức, về trọng tri thức, chúng tôi xin dẫn vài câu:

"Ngửng lên để coi ở thiên văn, cúi xuống để xét ở địa lý cho nên biết được nguyên do sâu tối và rõ ràng, xét cho ra chỗ vạn vật bắt đầu, hiểu rõ cái lẽ vạn vật trở lại chỗ hết thì biết được thuyết về sinh tử." (*Ngưỡng dĩ quan vu thiên văn, phủ dĩ sát vu địa lý, thị dĩ tri u minh chi cố, nguyên thuỷ phản chung, cố tri tử sinh chi thuyết.* [313] – Hệ từ truyện).

Chỗ khác, cũng trong *Hệ từ truyện*:

"Đạo Dịch thánh nhân đặt ra là suy nghĩ cực sâu mà nghiên cứu cái sắp sửa thành hình (chứ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chưa hiển hiện). Vì suy nghĩ sâu nên suốt được cái chí của thiên hạ; vì nghiên cứu cái sắp sửa thành hình của tạo vật nên có thể làm thành được việc của thiên hạ." (*Phù Dịch, thánh nhân chi sở dĩ cực thâm nhi nghiên cơ dã. Duy thâm dã, cố năng thông thiên hạ chi chí; duy cơ dã, cố năng thành thiên hạ chi vụ*) [314].

Dịch học phái đã chú trọng đến sự quan sát để tìm hiểu vũ trụ, và diễn tả một cách rõ ràng hơn Tuân Tử; điều đó cũng có thể cho ta nghĩ rằng thiên Hệ từ truyện viết sau thời Tuân Tử. Hai chữ *u minh* trong câu 313 có người giải thích rằng: *minh* là hiện ra mà ta có thể thấy được, *u* là ẩn mà ta không thấy được. Bốn chữ cực thâm nghiên cơ trong câu sau nghĩa cũng như chữ *cùng thần tri hoá* chúng tôi đã dẫn ở một đoạn trên.

Vậy thì trễ lắm là đời Hán, tinh thần khoa học đã manh nha ở một số triết gia Trung Hoa rồi, tiếc rằng những đời sau chỉ chuyên xét về đạo lý – tệ nhất là đời Tống – mà không dùng tinh thần đó vào sự nghiên cứu khoa học.

Chúng tôi nói họ có tinh thần khoa học vì Dịch học phái đã chú trọng tới tri thức mà còn đề cao sự lợi dụng thiên nhiên nữa.

Hệ từ truyện có câu:

"Trông thấy thì gọi là *tượng*; có hình thì gọi là *khí* (vật cụ thể, đồ vật). Cải chế mà dùng tượng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

và khí thì gọi là *pháp*, lợi dụng mà hành động làm cho mọi người đều dùng được, thì gọi là *thần*." (*Kiến nãi vị chi tượng hình nãi vị chi khí, chế nhi dụng chi, vị chi pháp; lợi dụng xuất nhập* * *dân hàm dụng chi, vị chi thần*) [315].

Rõ ràng nhất là câu này:

"Đủ vật mà dùng hết, tạo thành đồ dùng, làm lợi cho thiên hạ, thì thánh nhân là lớn nhất." (*Bị vật trí dụng tập thành khí dĩ vi thiên hạ lợi, mạc đại hồ thánh nhân*) [316].

Tư tưởng trong những đoạn đó thực trái ngược với tư tưởng của Trang Tử trong *Ngoại thiên*:

"Có máy móc thì tất có việc máy móc, có việc máy móc thì tất có lòng cơ xảo, lòng cơ xảo mà còn ở trong bụng thì không có sự trong sạch, sự trong sạch không đủ thì tinh thần không định, tinh thần không định thì đạo không chở được. Không phải là ta không biết cơ xảo, ta xấu hổ mà không làm đấy thôi." (*Hữu cơ giới giả tất hữu cơ sự, hữu cơ sự giả tất hữu cơ tâm, cơ tâm tồn vu hung trung, tắc thuần bạch bất bị, thuần bạch bất bị tắc thần sinh bất định. Thần sinh bất định giả, đạo chi sở bất tái dã. Ngô phi bất tri, tu nhi bất vi dã*).

Tóm lại Dịch học phái chủ trương nhân vi, vẫn là theo Khổng Tử, nhưng phát huy thêm được,

---

* Chữ xuất nhập ở đây có nghĩa như vãng lai, làm nghỉ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chịu thêm ảnh hưởng của Lão, Trang và hơi gần với Tuân Tử. Nhân sinh luận của phái đó gồm những điểm chính dưới đây:

- Người điều hợp với trời đất (tức thiên nhiên).

- Đạo trời là biến đổi luôn luôn, nên người cũng phải tuỳ thời mà biến cách.

- Đạo trời là cương kiện nhưng trung chính, nên người cũng phải cương kiện trung chính.

- Phải sùng đức, tất nhiên, nhưng cũng trọng tri thức, quan sát thiên nhiên, suy nghĩ rất kỹ để hiểu vạn vật, cải chế vạn vật mà lợi dụng nó giúp cho đời sống xã hội, nghĩa là trọng cả đức, trí, dụng.

Ta có thể nói kinh Dịch là đại thành của nhân sinh quan Trung Hoa vào thời đầu đời Hán. Nhân sinh quan đó sau này không thay đổi gì nhiều: nó giúp cho dân tộc Trung Hoa có một thái độ, một tính tình mà nhiều triết gia phương Tây phải nhận là hiền (sage). Thế giới chỉ nói tới "sagesse) của phương Đông tức là của Trung Hoa, Ấn Độ, nhất là của Trung Hoa chứ không nói đến cái "sagesse" của phương Tây. Bỏ cái phần bói toán đi mà nghiên cứu kỹ phần triết lý trong kinh Dịch sẽ suy ngẫm được nhiều điều sâu sắc, lại có thể vạch được sự tiến triển của tư tưởng Trung Hoa từ đời Khổng Tử cho đến đời Hán, vì chủ trương hữu vi trong bộ đó đã dung hoà chủ trương vô vi của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lão, Trang với chủ trương hữu vi hoặc cực hữu vi của Khổng, Mạnh, Tuân.*

TỪ HÁN TỚI THANH

Đời Hán, đa số triết gia không theo Lão thì theo Khổng, chỉ có Từ Cán là khen Tuân Tử rằng: "Sinh ở thời Chiến quốc mà có cái tài trí thâm thúy, tổ thuật Nghiêu Thuấn, coi vua Văn vua Vũ làm pháp độ, tôn Trọng Ni làm thầy, làm sáng cái đạo dẹp loạn; nhưng vua các nước cho ông là vu khoát, không hợp với thời biến, mà rốt cuộc không được dùng." Lạ chưa! Tuân Tử, mà còn cho là vu khoát! Chả trách chỉ bọn Tô Tần, Trương Nghi mới được trọng dụng! Chẳng qua, như René Grousset đã nói, nhân loại hiện nay chỉ mới "chập chững văn minh" **, vẫn phải giải quyết mọi sự xung đột bằng võ lực, cho nên thời xưa cũng như thời nay, học thuyết của các bậc thánh hiền đông tây, mới bị coi là vu khoát.

Từ Cán rất trọng nghề và tri thức. Trọng, nghề, tức là chịu ảnh hưởng của Tuân Tử, mà trọng tri thức là phát huy thêm tư tưởng của Tuân Tử. Chữ nghề ở đây trỏ "lục nghệ" sáu môn học chính

---

* Về kinh Dịch, coi thêm chương Ích, Tốn và chương Trung dung ở sau.

** Coi "L' homme et son histoire", - Plon 1954.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của người xưa, tức lễ nhạc, xạ (bắn cung), ngự (đánh xe), thư (viết chữ), số (toán pháp).

Ông viết:

"Nghề mà thịnh được là nhờ dân có tri thức chăng? Tạo ra nghề là có lý chăng? Nghề là để phát biểu cái trí, tô điểm cái tài, gồm thâu việc mà chế ngự dân chúng, thánh nhân không thể bỏ được. Nghề là để hoàn thành cái đức. Đức là lấy đạo đốc suất cái thân. Nghề là cành lá của cái đức, đức là cái thân cái rễ của con người. Hai cái đó không đi riêng, không độc lập bao giờ. Cây không có cành lá thì rễ thân không tốt được, gọi là cây trọi. Người không có nghề không thể có đức được, cho nên gọi là quê mùa. Muốn làm bậc quân tử thì phải kiêm hai cái đó (nghề và đức) chăng... Nghề là dụng của tâm, là tiếng nói của điều nhân, hình tượng của điều nghĩa." (*Nghệ chi hưng dã, kì do dân tâm chi hữu trí hồ? Tạo nghệ giả, tương dĩ hữu lý hồ? (...) Nghệ giả, sở dĩ tinh trí sức năng, thống sự ngự quần dã, thánh nhân chi sở bất năng dĩ dã. Nghệ giả, sở dĩ thành đức giả dã. Đức giả dĩ đạo suất thân giả dã. Nghệ giả, đức chi chi diệp dã; đức giả, nhân chi căn cán dã. Tư nhị vật giả, bất thiên hành, bất độc lập Mộc vô chi diệp tắc bất năng phong kì căn cán, cố vị chi hối. Nhân vô nghệ tắc bất năng thành kì đức, cố vị chi dã. Nhược dục vi phù quân tử, tất kiêm chi hồ? (...)*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghệ giả, tâm chi sứ dã, nhân chi thanh dã, nghĩa chi tượng dã. [317] – Trung luận nghệ kỷ).

Đọc triết học Trung Hoa, nghe bàn về nhân, nghĩa, lễ... mãi mà thỉnh thoảng gặp được một đoạn như vậy lý thú. Ta có cảm tưởng đó là lời của phái "tân giáo dục", phái chủ trương phải "dùng sự làm việc để giáo dục" của Âu Mỹ hiện nay. Nhà Nho vẫn thường nói: "*Nhất nghệ bất tri, nho giả sở sĩ*" (không biết lấy một nghề là cái nhục của nhà Nho), nhưng đề cao sự học nghề thì không ai bằng Từ Cán. Những câu: "*Nghệ giả, sở dĩ thành đức giả dã*" và "*Nghệ giả đức chi chi diệp dã*" thực là mới mẻ. Ông đã hợp nhất đức và nghệ. Ông còn viết: "Tiên vương lập chức giáo quan, cho nắm việc dạy trẻ trong nước, dạy cho chúng sáu đức tức: trí, nhân, thánh, nghĩa, trung, hoà; sáu hạnh tức: hiếu, hữu (tốt với bạn), hoà thuận, thương yêu (giữa vợ chồng), thành thực, thương người; sáu nghề tức: lễ, nhạc, sạ, ngự, thư, số. Dạy đủ ba thứ đó tức là hết cái đạo làm người rồi." (*Tiên vương lập giáo quan, chưởng giáo quốc tử; giáo dĩ lục đức, viết: trí, nhân, thánh, nghĩa, trung hoà; giáo dĩ lục hạnh, viết: hiếu, hữu, mục, nhân, nhâm, tuất; giáo dĩ lục nghệ, viết: lễ, nhạc, sạ ngự, thư, số. Tam giáo bị nhi nhân đạo tất hĩ.*[318] – Trị học).

Độc giả nhận thấy ông đặt *trí* trên *nhân*, chắc không phải là không có dụng ý vì ông vốn trọng,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tri hơn hành. Cũng trong *Trung luận nghệ kỷ*, ông viết:

"Có người hỏi: Kẻ sĩ một là minh triết cùng lý, hai là chí hạnh thuần đốc, hai cái mà không có cả hai được, thì thánh nhân lựa cái nào? Đáp: Lựa minh triết chăng? Cái ích lợi của minh triết là làm cho dân thịnh, lợi tăng, khiến cho vạn vật đều hết cái cùng cực của nó. Thánh nhân hơn hết mọi người, không phải chỉ do việc làm mà thôi đâu, còn do cái trí nữa. Vua Phục Hi đặt ra bát quái, vua Văn Vương giảng thêm, đều là cùng thần tri hoá, há phải chỉ làm điều thiện mà thôi đâu? ... Chỉ bậc thánh nhân mới thông minh đến cùng cực..." (*Hoặc vấn viết: Sĩ hoặc minh triết cùng lý, hoặc chí hạnh thuần đốc, nhị giả bất khả kiêm, thánh nhân tương ha thủ? Đối viết: Kì minh triết hồ! Phù minh triết chi vi dụng dã, nãi năng ân dân phụ lợi, sử vạn vật vô bất tận kì cực giả dã. Thánh chi bất khả cập, phi đồ không hành dã, trí dã. Phục Hi tác bát quái. Văn Vương tăng kì từ, tư giai cùng thần tri hoá, khởi đồ đặc hành thiện nhi dĩ hồ?... Thông minh duy thánh nhân năng tận chi...*) [319].

Đến đời Nguỵ Tấn, vì xã hội loạn lạc, tư tưởng Lão Trang lại thịnh lên, chỉ có mỗi Bùi Ngỗi là phản đối lại; lập luận của ông đại loại như sau:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Người ta sinh ra, ai cũng quý sống, muốn bảo tồn đời sống. Cơ thể phải tiếp xúc với ngoại giới mà tồn tại, vậy thì phải lựa cái nào thích nghi với mình. Nghĩa là phải thích ứng với hoàn cảnh. Phải tiếp xúc với vật mà lòng dục của ta không thể diệt được, nhưng nếu muốn cầu thoả mãn cái lòng dục quá độ thì làm hại cho đời sống, vậy thì phải giảm bớt cái dục đi. Cái đạo của người ở chỗ "dùng cái đạo của trời, dùng cái lợi của đất" và lấy nhân luân đạo đức cùng lễ chế để định các tương quan giữa người với người.

Tư tưởng của ông không khác Tuân Tử là mấy.

Đời Đường thịnh về văn học chứ không phát huy được gì về triết học. Triết học đời Tống và Minh tuy chịu ảnh hưởng của Lão Trang và Phật* nhưng cũng vẫn là thiên về hữu vi, vì vẫn khuyên người ta luyện những đức căn bản của đạo Nho như nhân, nghĩa, lễ, trí, dũng để thành người hiền mà giúp đời, chỉ khác là phái Lý học trọng sự trí tri cùng lý, phái Đạo học trọng sự phát huy bản tâm. Trọng lý thì khinh việc, trọng tâm thì khinh hình, đó là chỗ sở đắc mà cũng là chỗ sở thất của hai phái đó.

---

* Từ Phật học, nhưng Phật học không thuộc hệ thống Trung Quốc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHÁI TIỄN HÌNH

Cuối đời Minh và đầu đời Thanh, Trung Quốc lại trải qua một thời suy vong, đau khổ; một số triết gia thấy rằng chỉ "cùng lý, dưỡng tâm" không đủ để cứu nước, phải tích cực hoạt động một cách thực tế, nên thiên về học thuyết của Tuân Tử, cho lương năng quan trọng hơn lương tri, và cho hình thể cũng đáng trọng như cái tâm, thành thử triết học Trung Hoa thời đó từ duy tâm, chuyển qua một thứ duy vật. Đó là một phản ứng tự nhiên.

Người mở đầu cho thuyết trọng hình thể đó là Vương Thuyền Sơn. Hai điểm quan trọng trong học thuyết của ông là "tồn nhân đạo" và "tiễn hình" *.

"Tồn nhân đạo" có nghĩa là phải triệt để phát triển cái nó làm cho con người khác cầm thú, cái mà ông gọi là "nhân chi độc", tức như ngày nay ta bảo cái đặc điểm của con người, cái mà chỉ riêng con người mới có.

Ông viết:

"Lập ra đạo của người lấ nhân và nghĩa; nhân và nghĩa là cái đạo của trời ở trong con người. Do nhân nghĩa mà làm là lấy cái đạo của người đốc suất đạo của trời. (Còn) làm nhân nghĩa thì là đợi thiên cơ phát động rồi sau mới làm, (như thế)

---

* Coi nghĩa ở trang 318.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không đủ phát hết được cái nó làm cho người khác cầm thú. Là vì cái thiên đạo thì ở nơi cầm thú cũng có, còn cái nhân đạo thì chỉ riêng con người mới có. Vua Thuấn theo nhân nghĩa mà làm, nên giữ được nhân đạo, cái học của ông là cái học của bậc thánh, có phải tự nhiên đâu?" (*Lập nhân chi đạo viết nhân dữ nghĩa, tại nhân chi thiên đạo dã. Do nhân nghĩa hành, dĩ nhân đạo suất thiên đạo dã. Hành nhân nghĩa tắc đãi thiên cơ chi động nhi hậu hành, phi năng tận phù nhân chi sở dĩ dị vu cầm thú giả hĩ. Thiên đạo bất di vu cầm thú, nhi nhân đạo tắc vi nhân chi độc. Do nhân nghĩa hành, đại Thuấn tồn nhân đạo, thánh học dã. Tự nhiên vân hồ tai?* [320] – Tư vấn lục).

Đoạn đó hơi khó hiểu vì quá vắn tắt. Ông phân biệt: "do nhân nghĩa mà làm" thì là nhân đạo, "làm nhân nghĩa" thì là thiên đạo. Ý ông muốn nói: cầm thú cũng có nhân nghĩa (ông khác Mạnh Tử ở chỗ đó), chẳng hạn loài chó cũng biết thương yêu nhau, loài chim cũng biết nhường nhịn nhau, đó là cái đạo trời, nếu làm điều nhân nghĩa mà chỉ theo cái bản năng thì chỉ mới làm theo cái đạo trời mà người cũng chỉ như cầm thú thôi. Phải phân biệt được cái nào là nhân nghĩa, là những điều đáng làm, dù khi làm ta phải hy sinh thì cũng làm, như vậy mới là theo cái nhân đạo (đạo của người), mới là khác với cầm thú, vì vậy mới có mấy chữ "*dĩ nhân đạo suất thiên đạo*"; chữ *suất* đây có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghĩa là đốc suất, lãnh đạo, chứ không phải là tuân theo. Đọc đoạn dưới đây ta hiểu rõ thêm ý đó:

"Trí, nhân và dũng, những đức đó loài người được trời cho một cách hậu hĩnh mà lại biết dùng nó đến rất mực, nhưng cầm thú cũng có những đức đó; cái mà cầm thú và người cùng có, thì gọi là thiên đạo, hiếu học thì gần được tri, gắng làm thì gần được nhân, biết xấu hổ thì gần được dũng, nhưng cái chỉ loài người mới có, cầm thú không có đó là nhân đạo, cho nên biết ba cái đó có thể dùng để sửa mình, trị người, trị thiên hạ, quốc gia."

Vậy theo ông, nhân đạo, cái nó làm cho người khác cầm thú là ở "hiếu học, lực hành, tri sỉ" nghĩa là biết suy nghĩ, gắng sức và biết xấu hổ. "Hiếu học, lực hành" đại khái cũng như chữ "nguỵ" (tức nhân vi) của Tuân Tử. Ông cũng như Tuân Tử, không trọng tự nhiên.

Người ngang với trời chớ không kém: "Trời có đức nhân của trời mà đem thi hành đức nhân đó với người, thì người đối với trời, với vạn vật cũng vậy, có đức nhân của người mà đem thi hành đức nhân đó trong vũ trụ. Nếu chỉ dựa vào đức nhân của trời mà lìa cái đức nhân của mình, thì không khác gì cầm thú." (*Thiên hữu dĩ nhân nhân, nhân diệc hữu dĩ nhân thiên, nhân vạn vật. Thị thiên chi nhân nhi vi kì nhân, khứ cầm thú bất viễn hĩ.*[321] – Tư vấn lục).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Người có phần còn hơn trời nữa: "Trời đất chỉ là tự nhiên, còn người biết quản lý tự nhiên." (*Tự nhiên giả thiên địa, chủ trì giả nhân.*[322] - Chu Dịch ngoại truyện).

Trọng nhân vi, tất nhiên Vương Thuyền Sơn trọng sự sống, nhưng sống phải hợp với nghĩa thì mới đáng sống; nếu trái với nghĩa thì có thể sản sinh mà thủ nghĩa. Về điểm đó ông cũng như các nhà Nho mọi thời, nhưng ông khác họ ở chỗ ông rất đề cao "hình sắc" như ngày nay ta nói đề cao vật chất:

"Thân "thể" của người ta chỉ là cái tính, cái "dụng" của người ta chỉ là cái chất. Tính ngưng động lại thì thành hình, chất bày ra thì thành sắc... Xét đạo ở đâu? Ở trời đất. Tính thiện ở đâu? Ở hình sắc, có hình rồi gọi cái đó là thân. Hình không có gì là không thiện, thân không có gì là không thiện." (*Nhân chi thể duy tính, nhân chi dụng duy tài... Hình giả tính chi ngưng, sắc giả tài chi soạn dã... Đạo ô hồ sát? sát du thiên địa. Tính ô hồ trứ? Trứ vu hình sắc. Hữu hình tư vị chi thân. Hình vô hữu bất thiện, thân vô hữu bất thiện.*[323] – Thượng thư dẫn nghĩa).

Vậy theo ông "hình" là thiên tính, nếu khinh cái hình thì tất khinh cái tình, khinh cái tình thì tất khinh đời sống, khinh đời sống thì tất khinh nhân nghĩa, khinh nhân nghĩa thì tất rời bỏ cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sống, rời bỏ cái sống thì tất bảo "vô" là "chân", mà bảo sống là bậy." (*Tiện hình tất tiện tình, tiện tình tất tiện sinh, tiện sinh tất tiện nhân nghĩa, tiện nhân nghĩa tất ly sinh, ly sinh tất vị vô vi chân, nhi vị sinh vi vong.* [324] – Chu Dịch ngoại truyện).

Trong câu đó, ông chỉ trích Phật và Lão:

"Hình đã là nhân tính mà nhân đạo phải đốc suất thiên đạo, thì hình tuy là trọng, nhưng không thể không làm chủ nó, điều khiển nó được. Điều khiển hình sắc, ông gọi là "tiễn hình".

Theo ông, phải làm chủ hình sắc, phát triển tâm tư, khiến cho ngũ hành vạn vật đều được chỗ dùng của nó để cho đạo vua tôi, cha con, lễ nhạc, hình pháp, chính lệnh đều được hoàn toàn; nếu bỏ những cái đó thì chỉ là bàn suông không ích gì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ý đó là phát huy nghĩa câu này trong Mạnh Tử: "Hình sắc của người ta là tính trời hiện ra, chỉ bậc thánh nhân mới điều khiển được hình sắc của mình một cách hoàn toàn." (*Hình sắc thiên tính dã, duy thánh nhân nhiên hậu khả dĩ tiễn hình.*[325] – Tận tâm thượng).

Tiễn hình có hai nghĩa: một là điều khiển hình sắc (vật chất) cùng cơ năng để phát triển đến tận độ cái tính mà hình sắc biểu hiện; hai là khiến cho các bộ phận của hình thể hành động hợp với đạo lý.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông còn bảo khắp vũ trụ cái gì cũng là vật, gió chớp mây mưa là vật, gò núi, sông rạch là vật, âm dương, ngũ hành là vật, cây cỏ, cầm thú nó nuôi ta là vật, tới sự đắc thất, thiện ác cũng là vật, cha mẹ, anh em cũng là vật, ngôn hạnh của thánh nhân cũng là vật, đến nhân nghĩa lễ nhạc cũng là vật. Ta có vật cho nên vật không thể tuyệt được, vật có ta nên không nên tuyệt nó. Ta có vật mà muốn tuyệt vật thì tức là giết hại cái ở trong ta; vật có ta mà muốn tuyệt vật thì tức là làm hại cái vật ở ngoài ta, vật và ta mà giết hại lẫn nhau thì là cái hại lớn nhất trong thiên hạ... Lúc ngủ, lúc ăn, lúc cử động, nói năng, có rời vật được đâu, đều là phải dựa vào vật cả. Vậy thì tại sao lại muốn tuyệt vật? Huống hồ thanh sắc không làm hại ta. Ngũ sắc có làm cho ta mù đâu, ngũ âm có làm cho ta điếc đâu. Tại lòng ta loạn nên bị những cái đó sai khiến, nếu ta biết dùng nhân nghĩa mà điều khiển nó thì nó chỉ có lợi cho đời ta thôi. "Mắt cứ nhìn màu đen màu vàng, tai cứ nghe tiếng chuông tiếng trống, miệng cứ nếm vị béo vị ngọt mà đạo vẫn thi hành, tính vẫn được đốc suất, là tại sao? Tại mắt không mù, tai không điếc, miệng không lầm thì tiếp thanh, sắc, vị trong thiên hạ mà vẫn trung chính."

Ta thấy trong đoạn đó ông chỉ trích Phật giáo. Ông không hiểu thật đúng quan niệm *ngã* và chủ trương "phá ngã chấp" của Phật nên còn bảo:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Kẻ nói vô ngã thì chính kẻ đó ở cái chỗ có ngã mà nói vô ngã đấy. Nếu thật không có ta thì ai vào đấy mà nói vô ngã? Ở ngã mà nói là vô ngã đủ rõ lời nói đó là lời không chính đáng, láo khoét rồi." (*Ngôn vô ngã giả, diệc vu ngã nhi ngôn vô ngã nhĩ. Như phi hữu ngã, cánh thục tòng nhi vô ngã hồ? Vu ngã nhi ngôn vô ngã, kì vi dâm độn chi từ khả tri.*[326] - Tư vấn lục).

Mình phủ nhân cái "ngã" tức thị là có "ngã rồi". Tức như ý Descartes khi nói: "Je pense donc je suis."

Ông chủ trương phải khoẻ mạnh, phải hoạt động, ghét sự mềm yếu, sự yên tĩnh: khoẻ mạnh để bảo tồn sự sống, hoạt động để thuận lẽ sống. Vì vậy ông trọng lương năng:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Mạnh Tử nói đến lương tri, lương năng, mà Trương Tử (tức Trương Tái) thích nói lương năng. Trời đất lấy sự thuần hoá vận hành làm đức, chứ không chỉ dựa vào cái thể hư không trong sáng; thánh nhân lấy sự làm trọn luân thường và hoàn thành sự vật làm đạo, chứ không phải chỉ trông vào sự giác ngộ hư linh mà thôi. Vì vậy cái tri tuy tốt, nhưng cái năng không kịp cái tri thì cũng bằng bất tri. (Nghĩa là biết mà không làm được thì cũng như không biết). Gần đây cái học của họ Vương (tức Vương Dương Minh) bỏ năng mà chỉ nói riêng đến tri, thảo nào cái học của ông chẳng dễ thành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tà thuyết." (*Mạnh Tử ngôn lương tri lương năng, nhi Trương Tử trọng ngôn lương năng. Cái thiên địa dĩ thần hoá vận hành vi đức, phi đãn thị kì không tinh chi thể; thánh nhân dĩ tận luân thành vật vi đạo, ức phi đãn thị kì hư linh chi ngộ. Cố tri tuy lương nhi năng bất đãi, do nhi phất tri. Cận thế Vương thị chi học , xả năng nhi cô ngôn tri, nghi kì tật nhập vu dị đoan dã.*[327] - Chính mông chú).

Vương Dương Minh trọng tâm thì tất quý tri; Vương Thuyền Sơn trọng hình nên quý năng, lẽ đó rất tự nhiên. Nhưng Thuyền Sơn không phải là khinh tri; ông cũng khuyên ta phải biết vật, biết trời:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Chỉ có cách biết cho rõ những vật trong thiên hạ rồi hợp chúng lại, tách chúng ra, làm giảm chúng đi, làm tăng chúng lên mới thành vật dụng cho ta, nếu không vậy thì vẫn còn là vật, mà không ích gì cho ta cả." (*Duy vu thiên hạ chi vật tri chi minh, nhi hợp chi, li chi, tiêu chi, trưởng chi, nãi thành ngô dụng. Bất nhiên, vật các tự vật nhi phi ngã sở đắc dụng.*[328] - Như trên).

Ông đề cao những đức nhẫn nại, bao dung và kiên trinh.

Tóm lại, học thuyết của ông khởi từ Mạnh Tử mà đưa tới Tuân Tử. Ông cũng nhận như Mạnh Tử rằng con người có chỗ khác cầm thú; nhưng chỗ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khác đó không phải vì con người có nhân, nghĩa, lễ... mà vì con người biết suy xét, biết gắng sức đốc suất, lợi dụng thiên nhiên. Về điểm này ông giống Tuân Tử. Ông mượn quan niệm "tiễn hình" của Mạnh Tử để đưa tới cái qui kết là phải trọng thân thể vật chất, bồi dưỡng nó chứ không khinh miệt nó mà muốn bồi dưỡng nó thì mình phải làm chủ được mình và làm chủ được vật; muốn làm chủ được mình và làm chủ được vật thì phải biết vật và luyện cái lương năng. Biết mà không làm được thì cũng như không biết; tư tưởng đó có một chút duy vật như Tuân Tử.

Luận lý của ông không khác đạo Nho là mấy, ông chỉ là một nhà Nho biết trọng thực tế, không khinh vật chất thôi, nhưng có lẽ vì ông dùng những lời táo bạo quá, như *"Thực sắc giả, lễ chi sở lệ dã, lợi giả dân chi sở y dã"*, hoặc: *"Dân chi phụ mẫu huynh đệ diệc vật dã"*, các nhà Nho nghe có thể thấy chướng tai, nên trong các sách viết về Nho giáo, ít cuốn ghi tên ông.

Đồng thời Vương Thuyền Sơn, nhưng nhỏ tuổi hơn, Nhan Tập Trai tuy không phải là môn đệ của Vương mà cũng có nhân sinh quan như Vương.

Ông còn tiến xa hơn Vương: Vương chỉ công kích tâm học của Lục Tượng Sơn và Vương Dương Minh. Nhan phản đối cả lý học của hai anh em họ Trình và Chu Hi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ba điểm chính trong học thuyết của Nhan Tập Trai là: bài xích sự không đàm, chủ trương "tiễn hình", trọng thực dụng và sự làm việc.

Thấy Nho học ở cuối đời Minh bỏ hẳn thực tế mà chỉ bàn những huyền lý mà phần đông chẳng ai hiểu gì cả, nên ông bảo:

"Tôi thường nói càn rằng những cái huyền lý về tính mệnh, chẳng cần giảng làm gì. Dù có giảng người ta cũng chẳng chịu nghe, dù có nghe chăng nữa người ta cũng chẳng hiểu được, dù có hiểu chăng nữa người ta cũng chẳng thực hành được." (*Bộc vọng vị tính mệnh chi lý bất khả giảng dã. Tuy giảng, nhân diệc bất năng thính dã, tuy thính nhân diệc bất năng tỉnh dã, tuy tỉnh, nhân diệc bất năng hành dã*)[329].

"Cái lý không, tĩnh (của Phật và Lão) càng bàn càng mê hoặc; cái công không tĩnh (công tu luyện cho thành không tĩnh); càng kỳ diệu thì càng sái. Ta nguyện cầu đạo là tận cái tính mà thôi; tận tính là đem chứng thực ra ở thân ta mà thôi." (*Không tĩnh chi lý, dũ đàm dũ hoặc; không tĩnh chi công dũ diệu dũ vọng. Ngô nguyện cầu đạo giả, tận tính nhi dĩ hĩ; tận tính giả, thực trưng chi ngô thân nhi dĩ hĩ.*[330] – Tồn nhân bản).

Ông cho cái học của Trình, Chu và của Lục, Vương đều là xa cái học của nhà Nho: "Xưa nhà Nho dạy người học lục nghệ, là cốt để tử luyện tập

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

những điều thực sự, có bao giờ chỉ mấy câu học vấn ở đầu miệng mà thôi đâu. Dạy cho bằng sự thiết thực, tập cho ở sự thiết thực, rồi sau mới thể nghiệm được chắc chắn, đó mới là hữu ích. Cho nên học trò Khổng Tử đều có thể ở trong xã hội gánh vác nổi một mặt công việc. Nếu cứ như học vấn ở đầu miệng thì chỉ là tử học, cái học chết, chứ có ích gì?" (Phan Bội Châu – Khổng học đăng).

Ông cho tính với hình là một, cho nên không khinh hình sắc, và cũng chủ trương "tiễn hình", làm hoàn toàn được cái hình trời cho. Ông bảo:

"Vua Nghiêu, vua Thuấn, ông Chu Công, ông Khổng Tử nói đến tính là nhập với thân mà nói (nghĩa là không tách rời hai cái ra). Cho nên bảo hễ có một giống gì thì tất có khuôn mẫu cho giống ấy, vua Nghiêu, vua Thuấn theo cái tính; vua Thang vua Vũ theo cái thân*. Vua Nghiêu, vua Thuấn suất tính mà làm ra, thân mình làm điều gì đều là tính cả; vua Thang, vua Vũ sửa thân mình mà phục được tính, cứ ở nơi tính mình hiện ra mà

---

* Câu này cụ Phan Bội Châu chỉ dẫn mà không giảng nghĩa. Chúng tôi nghĩ rằng Nhan Tập Trai muốn nói: Vua Nghiêu, vua Thuấn (nhường ngôi) chủ trương đốc suất tính trời, vua Thang, vua Vũ (diệt Kiệt và Trụ) chủ trương trọng tu thân; cả bốn ông đều là bậc thánh, vậy tính và thân cũng như nhau. Coi câu sau thì hiểu rõ thêm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sửa sang tính. Sau đời Khổng Tử, chỉ có Mạnh Tử biết được thế, Cho nên nói: "Hình và sắc là tính trời hiện ra, duy thánh nhân mới hoàn toàn được tính trời cho," Cái hình là gốc ở tính mà hiện ra, cái tính là làm tính cho cái hình; nếu bỏ hình thì không có gì là tính; bỏ tính cũng không có gì là hình. Mất cái tính thì phải căn cứ ở cái hình mà tìm, muốn tận tính thì phải tận hình (muốn phát triển hết cái tính, phải phát triển hết cái hình), làm hại cái hình là làm hại cái tính."

"Nếu ta được như Khổng Tử, cái gì không phải là lễ thì không nhìn, không nghe thì tai mắt có làm hại được đâu... Tuyệt được cái sắc phi lễ trong thiên hạ để dưỡng cái mắt ta, cái hại ở sắc chứ không phải ở mắt, hơn nữa cái hại ở cái sắc phi lễ chứ không phải ở sắc. Bỏ cái sắc phi lễ đi thì mắt thấy được hết cái sắc bốn phương, làm cho thích nghi mà mở rộng cái công dụng của mục tính của ta. Tuyệt cái thanh phi lễ trong thiên hạ, để dưỡng tai ta, cái hại ở cái thanh chứ không phải ở tai, hơn nữa cái hại ở cái thanh phi lễ chứ không phải ở cái thanh. Bỏ cái thanh phi lễ thì tai đạt được cái thanh ở bốn cõi; làm cho ngay và tỏ được cái công dụng của nhĩ tính của ta. Suy rộng ra miệng mũi, tay chân, tâm ý đều như vậy."

Cái sở đắc đáng khen nhất của Nhan Tập Trai ở chỗ ông đề cao sự lao động. Cái học bằng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lặng lẽ mà ưa nói suông đưa đến sự chân việc đời, rồi bỏ việc đời, làm hại nhân tài, làm nát thiên hạ, ông biết vậy, nên khuyên người ta phải làm việc. Chính ông làm nghề thuốc rồi sau mới làm nghề nông, nên thấy ích lợi của sự lao động và thường nói: "Ta hết sức theo đuổi việc cày cấy, không kịp ăn, không kịp ngủ, mà tấm lòng tà vọng không thể nào nảy ra được." *(Ngô lực dụng nóng sự, bất hoàng thực tẩm, tà vọng chi niệm diệc tự bất khởi)* [331].

Lại nói:

"Nếu dùng hết tâm lực, thường lẽ trời mà làm việc thì nhân dục ở chỗ nào sinh ra được?" *(Nhược dụng thập phần tâm lực thời thời vãng thiên lý thượng tố, tắc nhân dục hà tự sinh tai?)* [332].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chỉ đọc sách không thì hại. Ông chủ trương học thì phải làm, mà làm việc chính là học, hơn nữa, ngoài làm việc ra, không có gì là học vấn. Câu này của ông đáng coi là một châm ngôn:

"Còn sống một ngày thì còn phải một ngày làm việc cho cuộc sống." *(Nhất nhật sinh tồn, đương vị sinh mệnh biện nhất nhật chi sự)* [333].

Ông còn những câu, lời lẽ rất mạnh, đề cao sự vật, và tinh thần thực tiễn.

"Con người mà học, suy nghĩ trong lòng, đàm luận trong miệng, khắp cả trăm nghìn nghĩa lý, không bằng thi hành một cái lý ở thân mình mới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thực." (*Nhân chi vi học, tâm trung tư tưởng, khẩu nội đàm luận, tận hữu bách thiên nghĩa lý, bất như thân thượng hành nhất lý chi vi thực dã.* [334] – Ngôn hạnh lục).

Lý Thứ Cốc phê bình học thuyết của Nhan, có câu:

"Cái học của thánh nhân đời xưa là phát triển hoàn toàn cái hình để phát triển hết cái tính, tai mắt thông minh là hoàn toàn được cái hình của tai mắt; chân tay thận trọng là hoàn toàn được cái hình của thân tâm. Hoàn toàn được cái hình thì phát triển được hết cái tính nhân nghĩa lễ trí. Ngày nay, nhà Nho khinh cái hình để làm sáng cái tính, tai mắt chỉ dùng vào việc tụng, đọc, như vậy là cái sở dụng của tai mắt mất tới sáu, bảy; tay chỉ dùng để viết chữ, thì cái sở dụng của tay mất tới bảy tám; chân ghét động tác, thì cái dụng của chân mất tới chín; tĩnh toạ mà xét tâm mình, thân không thích việc thì cái sở dụng của thân và tâm cũng mất tới chín. Hình mà không phát triển hoàn toàn, thì tính do đâu mà hoàn toàn được? Hại cái đó, một là thực, một là hư, một hữu dụng, một vô dụng; một cái là chính học, một cái là hãm vào chỗ dị đoan, (dị đoan hiểu theo nghĩa gốc là tin tưởng không chính đáng, khác với cái học chân truyền), không thể không biện biệt được."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cái học "lấy thực học thay hư học, lấy động học thay tĩnh học, lấy hoạt học thay tử học" * đó hợp với lối giáo dục hiện nay. Những tư tưởng của Nhan về kinh tế và xã hội đến nay cũng vẫn còn có giá trị, như trong phần sau chúng tôi sẽ bàn. Cho nên ta không ngạc nhiên rằng Phan Bội Châu rất trọng họ Nhan. Trong *Khổng học đăng*, ông viết:

"Tài thực dụng kinh quốc của thầy (tức Nhan) há phải như những bọn trống sơn bánh vẽ đâu!

"Những điều mà nhà Nho của Tống, Minh đương còn thiếu kém nhờ thầy mà bổ cứu được nhiều... Câu: *Nhất nhật sinh tồn, đương vị sinh mệnh biện nhất nhật chi sự*... in như câu: *Không lao động thì không được ăn cơm* của nhà xã hội chủ nghĩa." Mà ta nên nhớ Nhan Tập Trai sinh ở thế kỷ XVII (1635-1704).

Nhan mất được mười chín năm thì Đái Chấn sinh để tiếp tục cái học của ông.

Họ Đái cho rằng cái tất nhiên ở cái tự nhiên mà ra, mà cái đạo là để cho con người thoả tình, thoả dục, miễn là phải bỏ cái tư tình tư dục đi, đừng để nó che lấp lòng mình.

Ông viết trong *Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng*:

---

* Lời của Lương Khải Siêu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Do cái tự nhiên là khí huyết mà xét cho kỹ thì biết được cái tất nhiên như vậy gọi là lý nghĩa. Tự nhiên và tất nhiên, không phải là hai cái khác nhau. Hiểu rõ được tận cùng cái tự nhiên mà không sai cái tự nhiên một chút nào cả, thì là cái tất nhiên. Như vậy thì sau không ân hận, như vậy thì sau mới yên, đó là cái phép tắc cùng cực của tự nhiên. Nếu theo cái tự nhiên mà trôi vào chỗ lầm lỡ thì chuyển lại làm mất cái tự nhiên, mà không phải là tự nhiên. Cho nên theo cái tất nhiên thì mới hoàn thành được cái tự nhiên." (*Do huyết khí chi tự nhiên, nhi thẩm sát chi dĩ tri kì tất nhiên, thị chi vị lý nghĩa. Tự nhiên chi dữ tất nhiên, phi nhị sự dã. Tựu kì tự nhiên minh chi tận nhị vô kì vi chi thất yên, thị kì tất nhiên dã. Như thị nhi hậu vô hám, như thị nhi hậu an, thị nãi tự nhiên chi cực tắc. Nhược nhiệm kì tự nhiên, nhi lưu vu thất, chuyển tàng kì tự nhiên, nhi phi tự nhiên dã. Cố qui vu tất nhiên, thích hoàn kì tự nhiên*) [335].

Vậy theo ông cái tự nhiên là khí huyết, là tình dục còn tất nhiên là lý nghĩa, tức nhân nghĩa lễ trí; phải do cái tự nhiên của tình dục mà qui về cái tất nhiên là nhân nghĩa lễ trí.

"Việc trong thiên hạ là khiến cho cái dục được thoả, cái tình được đạt, có thế thôi. Duy có cái tri của người ta, việc nhỏ có thể biết đến chỗ cùng cực của sự xấu đẹp, việc lớn có thể biết đến chỗ cùng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cực của sự phải trái; rồi sau đem cái dục đã thỏa của mình mở rộng ra thì mới có thể làm thoả được cái dục của người; đem cái tình đã đạt của mình mở rộng ra thì mới đạt được cái tình của người. Đạo đức rất thịnh là làm cho người ta ai cũng thoả được cái dục, đạt được cái tình, chỉ có thế thôi. Cái dục mà lầm là vì riêng tư, riêng tư thì hoá ra tham tà; cái tình mà lầm là vì thiên lệch, thiên lệch thì hoá ra trái ngược; cái tri mà lầm vì bị che lấp, che lấp thì hoá ra sai bậy.

"Không riêng tư thì cái dục đều là nhân cả, đều là lễ nghĩa cả; không thiên lệch thì cái tình tất hoà thứ mà bình dị; không bị che lấp thì cái tri được gọi là thông minh thánh trí." (*Thiên hạ chi sự, sử dục chi đắc toại, tình chi đắc đạt, tư dĩ hĩ. Duy nhân chi tri, tiểu chi năng tận mỹ xú chi cực tri, đại chi năng tận thị phi chi cực tri; nhiên hậu toại kỉ chi dục giả, quảng chi năng toại nhân chi dục; đạt kỉ chi tình giả, quảng chi năng đạt nhân chi tình. Đạo đức chi thịnh, sử nhân chi dục vô bất toại nhân chi tình vô bất đạt, tư dĩ hĩ. Dục chi thất vị tư, tư tắc tham tà tuỳ chi hĩ; tình chi thất vị thiên, thiên tắc quai lệ tuỳ chi hĩ; tri chi thất vị tế, tế tắc sai mậu tuỳ chi hĩ. Bất tư tắc kì dục giai nhân dã, giai lễ nghĩa dã; bất thiên tắc kì tình tất hoà dị nhi bình thứ dã; bất tế tắc kì tri nãi sở vị thông minh thánh trí dã.* – Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông lại nói:

"Người ta có lòng dục, thông được cái dục của thiên hạ là nhân; người ta có tri giác, thông cái đức trong thiên hạ là trí. Ghét cái riêng tư nó làm hại cái nhân, ghét cái che lấp nó làm hại cái trí. Không riêng tư, không che lấp thì lòng trong sáng, như vậy là thân minh.

Nhân gốc ở cái đức sinh hoá của đạo trời, nghĩa, lễ gốc ở cái thứ tự của đạo trời; ba cái đó làm tiêu chuẩn cho đạo người mà đạt cái tiêu chuẩn đó thì chỉ cần giữ cái dục cho khỏi riêng tư, cái tình cho khỏi thiên lệch, cái tri cho khỏi bị che lấp, không cần phải vô dục. Đã hữu dục tức là hữu vi, nên ông bài xích thuyết vô vi. Nhân đạo theo ông là cái "nhân luân nhật dụng", tức là cư xử, ẩm thực, động tác, ngôn ngữ, từ thân mình mà lan ra đến người thân của mình, bao quát hết thảy". Quan niệm đó khác hẳn quan niệm của các nhà Nho thời cổ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhược điểm của ông là không chú trọng đến sự xung đột do tình dục gây ra. Làm sao cho cái dục của con người được thỏa hết, cái tình của con người được đạt hết, đó là điều khó.

Sở đắc của ông chỉ ở trong mấy câu này:

"Người ta ăn uống để nuôi khí huyết mình; người ta học hỏi mới nuôi được óc khôn... Huyết khí sẵn đồ nuôi, thời tuy yếu hèn cũng hoá ra

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mạnh; óc khôn sẵn đồ nuôi thời tuy ngu ám cũng hoá ra sáng." (*Nhân chi ẩm thực dã, dưỡng kì huyết khí; nhi kì học vấn dã, dưỡng kì tâm tri. Khí huyết đắc kì dưỡng, tuy nhược tất cường; tâm tri đắc kì dưỡng, tuy ngu tất minh*)[336]. Nghĩa là ông trọng cả thể chất lẫn tinh thần. Tư tưởng đó đời Tống và Minh ít ai nói tới.

Tóm lại thì từ Nam Tống đến Thanh, triết học Trung Hoa chia làm ba phái lớn: lý học, tâm học và "sự" học, nghĩa là học về sự vật, nhất là nhân sự. Nhân sinh lý tưởng của lý học là mọi hành vi của con người phải hợp với thiên lý; nhân sinh lý tưởng của tâm học là phát huy cái bản tâm; còn nhân sinh lý tưởng của sự học là hoàn toàn cái hình sắc của người. Ưu điểm của lý học là làm nổi bật sự quan hệ giữa tri thức và sinh hoạt, ưu điểm của tâm học là đề cao sự tu dưỡng nội tâm, còn ưu điểm của sự học là chú trọng đến thực tế. Sự học hợp với bản chất của người thường; huyền bí nhất là tâm học rồi đến lý học. Phê bình phái Sự học, Phan Bội Châu khen rằng phái đó đã "phá đổ tường bích của Tống Nho, Minh Nho mà tiến thẳng vào cung đình Khổng Mạnh. Nên hoàn tuyền chú trọng về thực dụng, thường có ý tiếp cận với công lợi thuyết của Thái Tây. Tuy nhiên công lợi thuyết của Thái Tây là cốt để ủng hộ quyền lực của cá nhân, thực dụng thuyết (của phái đó) thời cốt để bổ cứu cho sự đau đớn của xã hội. Hai bên mục đích

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khác nhau xa, chúng ta nên biết," (Khổng học đăng).

Còn Trần Trọng Kim thì chê cái học của Nhan Tập Trai là hẹp hòi vì chỉ chuyên chú về mặt hành động, mà cũng chê cái học của Đái Đông Nguyên là kém phần sâu xa, không đủ phát minh được cái học cao minh hoằng đại của Nho giáo. Ông viết:

"Đái Đông Nguyên chỉ biết có một cái học hình nhi hạ, cho nên cứ chăm chăm công kích Tống Nho, không xét đến chỗ căn để. Phàm sự học mà không đạt tới cái lý nhất quán, rồi cứ theo cái vật dục mà biện luận thì càng biện luận bao nhiêu, sự lý càng bể bộn ra bấy nhiêu, mà dù trong sự biện luận, lời lẽ có tinh vi chăng nữa, thì cũng chỉ tinh vi về một phương diện mà thôi, chứ không thật hoàn toàn đủ cả các phương diện. Đó là cái đặc sắc của phần nhiều những nhà lý luận ngày nay, mà Đái Đông Nguyên là một nhà học giả có tư tưởng giống như những nhà lý luận ngày nay vậy." (Nho giáo).

Họ Phan phải hay họ Trần phải? Chúng tôi cho rằng không có chân lý nào tuyệt đối cả và mỗi học thuyết phải đặt vào thời đại của nó mà xét; mà ở thời cuối Minh đầu Thanh, những triết gia như Vương Thuyền Sơn, Đái Đông Nguyên, Nhan Tập Trai đều là những nhà nhiệt tâm cứu quốc, muốn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chống lại cái tệ "không đàm" của người trước để lại, nên phải lập ra thuyết thực dụng; vì vậy mà Phan Bội Châu, một nhà cách mạng cũng nhiệt tâm cứu quốc, mới không tiếc lời tán thưởng, và trách dẫn câu này của Nhan Tập Trai mà chúng tôi cho rằng ở tình trạng hiện thời của nước nhà, vẫn còn đáng cho ta suy nghĩ:

"Tinh thần của con người ta và năm tháng của một đời người, thảy là có chừng mực nhất định. Nếu ở trong đám nói không mà qua một ngày tức là bỏ hao mất một ngày ở trong đám thực hành; thêm nhiều một phần công phu ở trên giấy mực, tức là thiếu một phần công phu ở trên chức phận" (*Nhân chi tuế nguyệt tinh thần hữu hạn. Tụng thuyết trung độ nhất nhật, tiện tập hành trung thác nhất nhật; chỉ mặc thượng đa nhất phân, tiện thân thế thượng thể nhất phân.*[337] – Khổng học đăng).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

ÍCH VÀ TỔN - ĐỘNG VÀ TĨNH

Liên quan với chủ trương vô vi và hữu vi là vấn đề tĩnh và động, tổn và ích. Hễ chủ trương vô vi thì tất nhiên cũng chủ trương tĩnh và tổn; mà chủ trương hữu vi cũng chủ trương động và ích. Tuy nhiên, cũng có một số triết gia, mặc dầu ở trong phái hữu vi mà lúc thì chủ trương động và ích, lúc lại chủ trương tĩnh và tổn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dưới đây chúng tôi xét vấn đề ích và tổn trước rồi tới vấn đề động và tĩnh.

ÍCH VÀ TỔN

Hai tiếng *ích* và *tổn* ở đây chúng tôi dùng theo nghĩa: làm tăng lên và làm giảm đi. Tăng và giảm cái gì? Tri thức và đạo đức.

Khổng Tử tuy không đặt ra vấn đề nên ích hay nên tổn, nhưng rõ ràng là chủ trương ích. Ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rất chú trọng đến sự học, mà chữ học của ông có nghĩa là học đạo làm người, luyện tư cách, tri thức để tu thân, rồi tề gia, trị quốc, nên theo ông thì phải phát triển mãi mãi tri thức và đạo đức của ta: đức nhân là quan trọng nhất, nhưng phải có tri rồi nhân mới được hoàn toàn.

Câu sau đây, trong *Luận ngữ* nêu rõ những giai đoạn trong việc học theo quan niệm của ông:

"Đệ tử trong nhà thì hiếu, ra ngoài thì đễ, cẩn thận mà chân tình thiện ý, yêu mọi người mà thân thiết với người nhân, làm những việc ấy rồi mà còn dư sức thì học văn (nghĩa là học thi thư và lục nghệ)." (*Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ, cẩn nhi tín, phiếm ái nhi thân nhân, hành hữu dư lực, tắc dĩ học văn*) [338].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Học thì phải mỗi buổi một tập, để cho thấm nhuần, dù người đời không biết mình, cũng không giận. Ông luôn luôn tìm cơ hội mở rộng tầm con mắt, và nêu gương hiếu học cho môn đệ. Ông nói:

"Trong cái ấp có mười nhà, tất có người trung tín như Khâu, nhưng không ai hiếu học như Khâu." Ông muốn mỗi ngày mỗi tiến về đức hạnh, về học vấn, cho nên lúc nào cũng học như sợ không kịp (học như bất cập). Một đệ tử của ông, Tử Hạ, nói câu này diễn đúng tinh thần của nhà Nho: "Ngày ngày biết thêm được cái gì mình không biết, tháng tháng đừng quên những cái mình đã biết, như vậy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đủ gọi là hiếu học được rồi." (*Nhật tri kì sở vô, nguyệt vô vong kì sở năng, khả vị hiếu học dã dĩ hĩ.*[339] – Tử Trương.

Mạnh Tử cũng chủ trương ích. Trong một chương trên, chúng tôi đã nói ông cho trong tính người có bốn cái mối của nhân, nghĩa, lễ, trí, và khuyên người ta khuếch sung tức là làm tăng lên, là ích.

Ông còn có tinh thần rất mạnh mẽ, không coi nghịch cảnh là đáng buồn mà muốn lợi dụng nó để phát triển khả năng của mình, để dự bị lĩnh những nhiệm vụ lớn sau này. Trong chương *Cáo Tử*, ông viết:

"Cho nên trời định giao phó trách nghiệm lớn lao cho người nào trước hết tất làm cho người ấy phải khổ tâm chí, mệt gân cốt, đói khát, nghèo nàn, thiếu thốn, và làm rối loạn hành vi của người ấy, như vậy là để phát động lương tâm, làm kiên nhẫn cái tính mà gia tăng tài đức còn thiếu thốn. Người ta thường có lầm lỗi rồi sau mới sửa đổi; có khốn đốn tâm tư, bị ngang trái day dứt nơi tư lự rồi mới hưng thịnh." (*Cố thiên tương giáng đại nhiệm ư thị nhân dã tất tiên khổ kì tâm chí, lao kì cân cốt, ngã kì thể phu, không phạp kì thân, hành phất loạn kì sở vi, sở dĩ động tâm nhẫn tính, tăng ích kì sở bất năng. Nhân hằng quá, nhiên hậu năng cải; khốn vu tâm, hành vu lự, nhi hậu tác*)[340].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuân Tử triệt để chủ trương *ích* vì ông cho tính người ta vốn ác, phải sửa đổi lại, cải hoá nó: *Hoá tính nhi khởi ngụy*. (Biến hoá cái tính mà khởi cái công việc nhân vi). Nhân vi (ngụy) là sáng tạo để dựng lễ nghĩa chế định pháp độ, mà kiểu sức tính tình người ta, làm cho nó ngay lại, biến hoá tính tình người ta mà dắt dẫn nó." (*Khởi lễ nghĩa, chế pháp độ, dĩ kiểu sức nhân chi tính tình nhi chính chi, dĩ nhiễu hoá nhân chi tính tình nhi đạo chi.* [341] – Tính ác).

Đạo gia trái lại, hoàn toàn chủ *tổn*. Mạnh Tử muốn khuếch sung cái tính người ta bẩm thụ lúc mới sinh ra, Tuân Tử muốn cải hoá cái tính đó, Lão Tử và Trang Tử muốn trở về cái tính đó vì mỗi nhà hiểu chữ *tính* một khác như một chương trên chúng tôi đã nói.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong *Đạo đức kinh*, Lão Tử viết:

"Bỏ hẳn cái học đi thì không lo lắng gì cả." (*Tuyệt học vô ưu*) [342].

Lại nói:

"Theo học thì càng ngày càng thêm phiền phức, mà theo đạo thì càng ngày càng bớt, bớt rồi lại bớt, đến mức vô vi." (*Vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn, tổn chi hựu tổn, dĩ chí ư vô vi*) [343].

Lại nói:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Làm tăng cái sự sống (tức *hữu vi*) thì gọi là hại" (*Ích sinh viết tường*) [344].

Cho nên "học sự không học (nghĩa là tập bỏ được sự học đi) là giúp chúng nhân hối mà trở về đạo." (*Học bất học, phục chúng nhân chi sở quá*)[345].

Trang Tử cũng ghét sự "ích sinh":

"Thường theo cái tự nhiên mà không làm tăng sự sống," (*Thường nhân tự nhiên nhi bất ích sinh*,[346] – Đức sung phù).

Chủ trương của ông có tính cách cực đoan vô vi: muốn người ta không nghĩ tới cái gì hết "quên gan mật, bỏ tai mắt đi." (*Vong kì can đảm, di kì nhĩ mục.*[347] - Đại tôn sư), "bỏ rơi thân thể, chân tay, gạt cái thông minh đi không dùng (*đọa chi thể, truất thông minh*,[348] - Như trên). Nghĩa là "rời hình thể của mình, bỏ cái tri đi." (*Li hình khử tri*). Vậy có học là "học để trở về cái tự nhiên mà thôi." (*Học dĩ câu phục kì sơ.* [349] - Thiện tính).

Trong khoảng Tần, Hán, *Dịch học* phái dung hoà Nho, Lão, chủ trương tuỳ thời mà ích hay tổn.

Quẻ *tổn*, *Thoán truyện* ghép:

"Bớt thêm, đầy rỗng cùng với thời mà lưu hành" [278]. Nghĩa là lúc bớt, lúc thêm, lúc đầy, lúc rỗng, chỉ là tuỳ thời mà thôi, hễ thái quá thì bớt đi, không đủ thì thêm vào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lại nói:

"Dưới núi có chằm, là quẻ tổn, đấng quân tử coi đó mà răn sự giận, lấp lòng dục." (*Sơn hạ hữu trạch tổn, quân tử dĩ trừng phẫn, chất dục.*) [350].

Quẻ Tổn ䷨ gồm:

quẻ Cấn ☶ là núi ở trên và

quẻ Đoái ☱ là chằm ở dưới,

cho nên nói dưới núi có chằm là quẻ tổn. Nước ở chằm thấm lên trên, và đào chỗ thấp (chằm) để tăng bề cao (núi), đều là tượng trưng rút bớt, trừ những cái xấu xa thấp kém đi. Trong sự sửa mình, cái nên bớt là sự tức giận, lòng tham muốn, như vậy là hiểu nghĩa của tổn.

Nhưng cũng có lúc lại phải ích:

"Quẻ ích động mà nhún, ngày một tiến không có giới hạn. Trời ban đất sinh, cái ích đó không hạn lượng." (*Ích động nhi tốn, nhật tiến vô cương. Thiên nhi địa sinh, kì ích vô phương.*[351] - Quẻ ích). Nghĩa là hễ động mà thuận lẽ thì mỗi ngày mỗi tiến, không có bờ nào ngăn cả... Trời đất sinh thành ra vạn vật, nuôi nấng vạn vật, cái "ích" đó không có hạn lượng.

Nhất là câu này:

"Gió sấm là quẻ ích, quân tử thấy điều thiện thì đổi, thấy có lỗi thì sửa." (*Phong lôi ích, quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên, hữu quá tắc cải*) [352].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quẻ ích ䷩ gồm quẻ tốn là gió ở trên, quẻ chấn là sấm ở dưới. Gió dữ thì sấm mạnh, sấm động thì gió nổi, hai cái đó giúp lẫn nhau. Người quân tử xem cái tượng gió sấm giúp ích lẫn nhau đó mà làm điều ích cho mình. Làm điều cho mình thì không gì bằng thấy điều thiện thì ráng tập điều thiện, thấy điều ác là sửa đổi.

Vậy thì *tổn* và *ích* đều có lợi cho đức, cho nên *Hệ từ hạ truyện* bảo:

"Tổn là để sửa đức của mình, ích là để làm đầy đủ cái đức của mình." (*Tổn, đức, chi tu dã; ích, đức chi dụ dã*) [353].

Đời Tống, Trương Tái trọng *ích*, cho rằng người ta phải gắng sức để cầu tiến, luyện thêm tài đức của mình để lợi ích cho mình và giúp ích cho người. Ông viết:

"Phải biết học rồi mới biết gắng sức, biết gắng sức rồi sau mới mỗi ngày mỗi tiến, mà không bao giờ nghỉ." (*Duy tri học nhiên hậu năng miễn, năng miễn nhiên hậu nhật tiến, nhi bất tức khả kì hĩ.*[354] – Chính mông).

Trái lại với họ Trương, họ Trình, Chu, Lục, Vương đều chịu ảnh hưởng ít nhiều của Lão, Trang mà chủ trương *tổn*, nhưng khác Lão, Trang ở điểm khuyên ta muốn tổn thì phải ích: muốn bỏ cái hình khí để trở về cái tinh nguyên thuỷ thì phải gắng học, gắng tu luyện.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trình Minh Đạo nói:

"Bậc học giả ngày nay, không có gì để thêm, mà chỉ có chỗ nên giảm. Giảm cho đến hết thì là hết việc." (*Học giả kim nhật vô sở thiêm, chỉ hữu khả giảm; giảm tận tiện một sự.*[355] – Ngữ lục).

Giảm đó là giảm những tập quán xấu xa của xã hội, giảm những vật dục để lần lần phục hồi lương tri lương năng.

Trình Y Xuyên nói:

"Thánh hiền bàn về đức trời cho, phàm cái mà vốn mình có, tức cái thiên nhiên hoàn toàn tự túc, không bị ô uế hư hỏng thì cứ theo nó mà làm; nếu đã bị ô uế hư hỏng một chút rồi, thì kính cẩn trị nó, để trở lại như cũ – nghĩa là trở lại thiên nhiên." (*Thánh hiền luận thiên đức, cái tự gia nguyên thị thiên nhiên hoàn toàn tự túc chi vật, nhược vô sở ô hoại, tức đương trực nhi hành chi; nhược thiểu hữu ô hoại, tức kính dĩ trị chi, sở phục kì cựu.*[356] – Ngữ lục).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trình Y Xuyên khuyên trở lại cái cũ (*phục kì cựu*) Chu Hi nói trở lại lúc ban đầu (*phục kì sơ*) nghĩa cũng như nhau:

"Cái đức sáng, là cái trời phú cho, nó hư linh, không tối, nó gồm đủ mọi lẽ và ứng với mọi sự. Nhưng nó bị cái khí bẩm câu thúc, bị nhân dục che lấp cho nên có thời hoá tối; tuy nhiên cái bản thể của nó sáng thì không lúc nào nó bị diệt. Cho nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kẻ học giả nên nhân lúc nó phát mà làm nó sáng ra, để trở về với lúc ban đầu của nó." (*Minh đức giả, nhân chi sở đắc hồ thiên nhi hư tinh bất muội, dĩ cụ chúng lý nhi ứng vạn sự giả dã. Đãn vị khí bẩm sở câu, nhân dục sở tế, tắc hữu thời nhi hôn; nhiên kì bản thể chi minh, tắc hữu vị thường tức giả. Cố học giả đương nhân kì sở phát nhi toại minh chi dĩ phục kì sơ dã.*[357] – Đại học chương cú).

Họ Chu còn chủ trương (bác học ư văn) nghĩa là tăng tiến học thức hoài, cho nên tuy theo tổn mà cũng theo ích, tổn dục mà ích trí; đến Lục Tượng Sơn và Vương Dương Minh rất giống Lão Trang, chỉ *giảm* chứ không *thêm*.

Rõ ràng nhất là lời của Vương Dương Minh:

"Bọn chúng ta dùng công, chỉ cần mỗi ngày một giảm, không cần mỗi ngày một tăng. Giảm được một phần nhân dục là lấy được một phần thiên lý. Khoan khoái, thảnh thơi biết bao! Giản dị biết bao!" (*Ngô bối dụng công, chỉ cầu nhật giảm, bất cầu nhật tăng. Giảm đắc nhất phần nhân dục, tiện thị phục đắc nhất phần thiên lý, hà đẳng khinh khoái, thoát sái, hà đẳng giản dị!* [358] – Truyền tập lục).

Tuy nhiên, ta nên nhận điều này: mấy triết gia đó chủ trương giảm nhân dục và cái tri thức thông tục, chứ không giảm đạo đức, nên họ vẫn là Nho gia mà những nhà Nho như Mạnh Tử, tuy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khuyên ta khuếch sung lương tri lương năng, nhưng cũng là để thắng tình dục, vậy thì tuy là ích mà cũng có lúc là tổn. Tựu trung hai phái cũng không khác nhau mấy. Chỉ là vấn đề danh từ chứ không có gì khác.

Qua đời Thanh, Vương Thuyền Sơn đả đảo thuyết chủ tổn của Đạo, Thích. Ông nói:

"Người quân tử dùng đạo tổn là dùng nó để răn sự giận nhưng sự giận không bạo phát thì có đâu mà răn được. Dùng nó để lấp lòng dục, nhưng lòng dục chưa tràn thì có đâu mà lấp được... Nếu tính tình chính trung thì không dời nó đi được, không thể thay thế nó được... Nhà Phật và nhà Lão kia đều đặt ra đạo tổn để dạy phép tu thân, nhưng có biết đâu rằng cái gọi là tổn đó... đều là những thị dục trong sáng, những khí chất cương cường, nếu nhất khái làm nó suy đi, thay thế nó đi thì thành biếng nhác mà rơi vào chỗ bế tắc thôi!" (*Quân tử chi dụng tổn dã, dụng chi vu trừng phẫn, nhi phẫn phi bạo phát, bất khả đắc nhi trừng dã. Dụng chi vu chất dục, nhi dục phi dĩ lạm, bất khả đắc nhi chất dã... Nhược phù tính tình chi bản chính giả, cố bất khả đắc nhi thiên, bất khả đắc nhi thế dã... Bỉ Phật Lão giả, giai thác tổn dĩ minh kì tu, nhi khởi tri sở vị tổn giả... khởi tịnh kì thanh minh chi thị dục, cường cố chi khí chất, khái suy*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thế chi dĩ du, noạ vi bĩ tắc chi qui dã tai [359] – Chu Dịch ngoại truyện).

Đái Đông Nguyên cũng bài xích thuyết "phục kì sơ" của Lão Trang và Tống Nho, mà trở về thuyết khuếch sung lương tri, lương năng của Mạnh Tử. Ông so sánh đức tính với thân thể. Mới sinh, thân thể nhỏ rồi mỗi ngày mỗi lớn; đức tính cũng vậy, mới sinh thì mờ tối rồi mỗi ngày mỗi sáng. Ta phải ăn uống để nuôi thân thể (chớ đâu có "phục sơ") thì cũng phải học hỏi để tăng tiến nhân trí; vậy "phục sơ" là vô lý. Ông bảo:

"Chỉ có học mới tăng bổ cái bất túc mà tiến lên thành trí, tăng lên hoài không ngừng, cho đến cùng cực, như mặt trăng mặt trời toả sáng ra, thì thành nhân" (*Duy học khả dĩ tăng ích bất túc, nhi tiến vu trí. Ích chi bất dĩ, chi hồ kì cực, như nhật nguyệt hữu minh, dung quang tất chiếu, tắc thánh nhân hĩ.*[360] - Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng).

So sánh Mạnh Tử và Tuân Tử, ông bảo:

"Tuân Tử trọng học, cho rằng ở trong bản tính vốn không có mối thiện mà phải lấy ở ngoài; Mạnh Tử trọng học, cho ở trong bản tính đã có mối thiện, mà nhờ cậy thêm ở ngoài, tức ở sự tu dưỡng." Nhận xét đó gọn mà đúng. (*Tuân Tử chi trọng học dã, vô vu nội nhi thủ vu ngoại: Mạnh Tử chi trọng học dã, hữu vu nội nhi tư vu ngoại.*[361] - Như trên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ĐỘNG VÀ TĨNH

Hữu vi là động mà vô vi là tĩnh; vậy kể ra cũng chẳng cần phải xét thêm vấn đề động và tĩnh, nhưng nhiều học giả phương Tây rồi phương Đông đã đưa nó lên địa vị quan trọng, cho rằng văn minh phương Tây và phương Đông khác nhau ở điểm đó, nên chúng tôi không thể bỏ qua được.

Trước Lão Tử, ở Trung Hoa chưa có nhà nào nêu ra vấn đề đó, Khổng Tử và Mặc Tử suốt đời bôn ba lo việc thiên hạ tất nhiên chủ trương "động" rồi, nhưng chỉ mặc nhiên chủ trương như vậy, chứ không đặt thành vấn đề, có lẽ vì cho rằng nó tự nhiên quá, chẳng cần bàn tới, "*thệ giả như tư phù, bất xả trú dạ*" (Luận Ngữ), đạo trời như vậy thì đạo người cũng vậy.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tới Lão Tử ta mới được nghe giảng cái đạo phải tĩnh. Trong *Đạo đức kinh*, *Thượng thiên*, ông viết:

"Không ham muốn để cho được điềm tĩnh, thiên hạ sẽ tự yên." (*Vô dục dĩ tĩnh, thiên hạ tương tự định*) [362].

"Nặng là gốc của nhẹ, tĩnh là chủ của xao động." (*Trọng vi khinh căn, tĩnh vi táo quân*) [363]. Vương Bật giải thích câu này: "Vật nhẹ không chở nặng được, nhỏ không đè lớn được. Không đi sai khiến sự đi; không động sai khiến sự động, vì vậy nặng là gốc của nhẹ, tĩnh là chủ của xao động." Đó

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là một luật vật lý thông thường cũng là một qui tắc luân lý rất dễ hiểu; cử động phải thận trọng, không nên khinh suất, phải điềm tĩnh suy nghĩ kĩ, không nên hấp tấp bôn chôn. Lại nói:

"Làm cho trạng thái hư ở nơi ta tới mức cùng cực, giữ cho trạng thái tĩnh ở nơi ta luôn luôn vững, như vậy thì nhìn vào mọi vật tiến triển, ta thấy được cái hiện tượng phản phục. Mọi vật trùng trùng, đều trở về cỗi rễ của nó. Trở về cỗi rễ gọi là "tĩnh". (*Tri hư cực, thủ tĩnh đốc, vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quan phục. Phù vật vân vân, các phục quy kì căn. Quy căn viết tĩnh*)[364]. Đại ý là biết rõ sự lý thì lòng phải hư không, yên tĩnh, nghĩa là bỏ mọi thành kiến; lúc đó sẽ thấy cỗi rễ mọi vật là tĩnh.

Ở *Hạ thiên*, ông cũng viết:

"Xao động thì thắng được lạnh, yên tĩnh thì thắng được nóng, thanh tĩnh thì mới chính được thiên hạ." (*Táo thắng hàn, tĩnh thắng nhiệt, thanh tĩnh vi thiên hạ chính*)[366]. Cử động thì sinh ra nhiệt, yên tĩnh thì sinh ra hàn. Thời đó, ông thấy thiên hạ náo nhiệt, xao động quá nên muốn dùng thanh tĩnh để thiên hạ tự "chính" lại.

Trong *Nội thiên*, ta không thấy Trang Tử nói đến đức "tĩnh", nhưng chủ trương trọng tĩnh của ông biện rõ trong những tiếng như *toạ vong* (ngồi mà quên cả mọi sự), nhất là trong những tiếng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hình như cảo mộc, tâm như tử hôi (thân hình như cây khô, lòng như tro tàn).

Trong *Ngoại thiên*, có một đoạn về đức tĩnh, đại ý rằng cái tĩnh của thánh nhân là cái tĩnh tự nhiên, chứ không phải miễn cưỡng, lòng mà tĩnh thì như tấm gương soi được mọi vật.

"Cái tĩnh của thánh nhân, không phải là vì cho tĩnh là tốt mà có tâm trạng tĩnh. Có tâm trạng tĩnh là vì vạn vật không có thể quấy nhiễu cái tâm của mình. Nước mà tĩnh thì chiếu rõ được râu mày, làm chuẩn tắc cho sự thăng bằng mà người thợ giỏi dùng nó làm mực. Nước mà tĩnh còn sáng, huống hồ là tinh thần. Cái lòng thanh tĩnh của thánh nhân là tấm gương soi thiên địa, vạn vật. Hư tĩnh điềm đạm tịch mịch vô vi là trạng thái quân bình của vạn vật, là cái đức rất cao của đạo đức." (*Thánh nhân chi tĩnh dã, phi viết tĩnh dã thiện, cố tĩnh dã; vạn vật vô túc dĩ nạo tâm giả, cố tĩnh dã. Thuỷ tĩnh tắc minh chúc tu mi, bình trung chuẩn, đại tượng thủ pháp yên. Thuỷ tĩnh do minh, nhi huống tinh thần? Thánh nhân chi tâm tĩnh hồ, thiên địa chi giám dã, vạn vật chi kính dã. Phú hư tĩnh điềm đạm, tịch mịch vô vi giã, thiên địa chi bình nhi đạo đức chi tri*[366] - Thiên đạo).

Chúng ta bỏ qua đời Hán và Đường, vì Hán không có triết gia nào xuất sắc, mà Đường chịu nhiều ảnh hưởng của Phật học.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đời Tống, Chu Đôn Di cho "tĩnh" là một chuẩn tắc căn bản của đời sống lý tưởng. Ông bảo:

"Thánh nhân lấy trung chính nhân nghĩa mà định (cái đạo), lại trọng tĩnh, để làm tiêu chuẩn cho nhân sinh." (*Thánh nhân định chi dĩ trung chính nhân nghĩa, nhi chủ tĩnh, lập nhân cực yên.*[367] - Thái cực đồ thuyết).

Cho nên phải thận trọng những lúc "động":

"Động mà chính thì gọi là đạo, tác dụng mà trung hoà thì gọi là đức, không phải là lễ, là trí, là tín, thì đều là tà. Cái tà mà động thì nhục, nếu quá thì hại. Cho nên người quân tử phải thận trọng lúc động." (*Động nhi chính viết đạo, dụng nhi hoà viết đức: phi lễ, phi trí, phi tín, tất tà dã. Tà động nhục dã, thậm yên hại dã. Cố quân tử thận động.*[368] - Thông thư).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Động có thể sinh ra cát, hung, tiếc, giận; trong bốn cái đó, chỉ có "cát" là tốt, còn ba cái kia là xấu. Phải thận trọng là vì vậy. "*Cát hung hối lận sinh hồ động. Y! Cát nhất dĩ, động khả bất thận hồ?*"[369] - (Thông thư). Nghĩa là đã động thì mười lần dễ có bảy, tám lần là ác, là hại, là lầm lẫn; cứ tĩnh mà hơn cả. Ta thấy Chu Đôn Di tuy là nhà Nho mà chịu ảnh hưởng khá nặng của Lão, Trang.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hai anh em họ Trình đều là môn đệ của Chu Đôn Di, cũng có khuynh hướng trọng tĩnh, nhưng nhận rằng tĩnh và động làm căn bản lẫn cho nhau. Khi thất tình chưa phát ra thì là tĩnh, nhưng trong "thể tĩnh nên có vật thì mới được", nghĩa là phải tìm cái tĩnh ở trong cái động kia, ở lúc thất tình đã phát ra kia, như vậy đến khi thù ứng với sự vật mới thuận được cái quy tắc tự nhiên. Mà muốn giữ được cái tĩnh trong lúc động đó thì phải luyện cái đức kính:

"Kính thì tự nhiên hư tĩnh, không thể đem hư tĩnh mà gọi là kính được. Cư kính thì tự nhiên hành giản." (*Kính tắc tự hư tĩnh, bất khả bả hư tĩnh hoán tố kính. Cư kính tắc tự nhiên hành giản.*[370] - Ngữ lục của Trình Y Xuyên). Cư kính có nghĩa là hành động giản dị, hợp với đạo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong cuốn *Nhị Trình di thư* có đoạn này cho ta thấy rõ rằng hai anh em họ Trình tuyệt nhiên không chủ trương hoàn toàn tĩnh mà không động:

"Trước kia tư lự rối loạn, đã không có nghĩa lý mà lại không có nguyên do, như vậy chỉ là người cuồng bậy thôi. Muốn chữa tật đó nên cần phải hư tĩnh; nếu cùng cực muốn như cây khô, như tro tàn, thì lại không phải. Vì người là vật sống thì làm sao là cây khô, tro tàn cho được? Đã sống thì nên có tác động, nên có suy nghĩ. Nếu muốn như cây khô, như tro tàn, thì là chết rồi!" (*Tiền nhật tư lự*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phân nhiễu, hựu phi nghĩa lý, hựu phi sự cố, như thị tắc chỉ thị cuồng vọng nhân nhĩ! Trừng thử dĩ vi bệnh cố yếu đắc hư tĩnh; kì cực dục đắc như cảo mộc tử hôi hựu khước bất thị. Cái nhân hoạt vật dã, hựu an đắc vi cảo mộc tử hôi? Ký hoạt tắc tu hữu động tác, tu hữu tư lự. Tất dục vi cảo mộc tử hôi, trừ thị tử dã!) [371].

Chu Hi cũng không hoàn toàn chủ tĩnh. Trong *Ngữ lục*, ông viết đại ý rằng: Phép tồn tâm dưỡng tính không nhất định phải dùng tĩnh. Xưa Khổng Tử đâu có chủ trương như vậy. Ngày nay người ta mới chủ tĩnh, nhưng không phải là bỏ sự vật để mà cầu tĩnh. Đã làm người thì tự nhiên có đạo với vua, với cha mẹ, có sự giao thiệp với bạn bè, phải an ủi vợ con, coi sóc người ở. Nếu bỏ những bổn phận đó đi, chỉ đóng cửa tĩnh toạ, sự vật đến thì bảo: "*Đợi ta tồn tâm dưỡng tính đã!*"... "Trong lúc động cũng có tĩnh, theo cái lý mà ứng với việc thì tuy động cũng là tĩnh vậy... Sự vật tới, theo lý mà ứng với việc, thì tuy động cũng là tĩnh vậy... Sự vật tới, theo cái lý mà ứng, tuy trơ trơ ra, không tiếp xúc với vật để cầu tĩnh thì lòng cũng không thể tĩnh được! Chỉ có lúc động mà theo lý được thì lúc vô sự mới tĩnh được; lúc tĩnh mà tồn tâm được thì lúc động mới đắc lực. Vậy lúc động nên có công phu luyện tập, lúc tĩnh cũng có công phu luyện tập. Hai cái phải dựa vào nhau, công phu không lúc nào

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gián đoạn thì mới được. Nếu không gián đoạn thì lúc tĩnh, tâm vốn là tĩnh rồi mà lúc động, tâm cũng bất động, vậy động mà cũng là tĩnh. Nếu không có công phu thì lúc động, tâm vốn động rồi, mà lúc tĩnh, tuy muốn được tĩnh mà không được, vậy tĩnh cũng là động." (*Đồng thời dã hữu tĩnh, thuận lý nhi ứng, tắc tuy động diệc tĩnh dã... Sự vật chi lai, nhược bất thuận lý nhi ứng, tắc tuy khối nhiên bất giao vu vật dĩ cầu tĩnh, tâm diệc bất năng đắc tĩnh. Duy động thời năng tuần lý, tắc vô sự thời năng tĩnh; tĩnh thời năng tồn, tắc động thời đắc lực. Tu thị động thời dã tố công phu, tĩnh thời dã tố công phu; lưỡng mạc tương kháo, sử công phu vô gián đoạn thuỷ đắc. Nhược vô gián đoạn, tĩnh thời cố tĩnh, động thời tâm diệc bất động, động diệc tĩnh dã. Nhược vô công phu, tắc động thời cố động, tĩnh thời tuy dục cầu tĩnh diệc bất khả đắc nhi tĩnh, tĩnh diệc động dã*) [372].

Vả lại, theo ông có muốn tĩnh của không được. Người ta suốt ngày có lúc nào là không có việc: việc tới mà không ứng, cứ tĩnh toạ như vậy là vô lý, là tâm đã chết rồi.

Tuy nhiên ông cũng nhận rằng so sánh tĩnh với động thì tĩnh là gốc:

"Xét lẽ trời thì có động không thể không có tĩnh, cũng như có tĩnh không thể không có động; phải nuôi cái tĩnh cũng như phải xét cái động...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng cái công phu giữ lòng cho kính, thì gồm cả động tĩnh mà tất phải lấy tĩnh làm gốc." (*Nhược dĩ thiên lý quan chi, tắc động chi bất năng vô tĩnh, do tĩnh chi bất năng vô động dã; tĩnh chi bất khả bất dưỡng, do động chi bất khả bất sát dã... Nhiên kính tự công phu, quán động tĩnh nhi dĩ tĩnh vi bản.* [373] – Đáp Trương Kính Phu).

Lục Tượng Sơn cũng chủ trương như họ Trình rằng hễ hợp đạo thì tĩnh động đều là phải cả, nếu trái đạo thì tĩnh động đều là trái. Và cũng như hai anh em họ Trình và Chu Hi, ông cho tĩnh toạ là phương tiện hữu hiệu nhất để tu dưỡng.

Tới đời Minh, Vương Thủ Nhân (Dương Minh) tiến một bước, hợp nhất tĩnh và động, không khinh động trọng tĩnh, mà cũng không phân biệt tĩnh và động. Ông viết:

"Tâm không phân biệt động tĩnh. Gọi là tĩnh là xét cái thể của nó; gọi là động là xét cái dụng của nó. Cho nên cái học của người quân tử, không cách ngăn động tĩnh ra làm hai... Tâm chỉ là một mà thôi. Tĩnh là cái thể của nó, mà lại cầu tĩnh thế là làm loạn cái thể của nó, động là cái dụng của nó mà sợ rằng nó dễ động, thế là bỏ cái dụng của nó. Cho nên cái lòng cầu tĩnh tức là đã động rồi, cái lòng ghét động cũng không phải là tĩnh nữa... Cho nên thuận cái lý thì gọi là tĩnh, theo cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dục thì gọi là động... Cho nên hễ thuận lý thì ứng vạn biến đều tĩnh cả." (*Tâm vô động tĩnh giả dã. Kì tĩnh dã giả, dĩ ngôn kì thể dã; kì động dã giả, dĩ ngôn kì dụng dã. Cố quân tử chi học, vô gián vu động tĩnh... Tâm nhất nhi dĩ, tĩnh kì thể dã, nhi phục cầu tĩnh yên, thị nạo kì thể dã; động kì dụng dã, nhi cụ kì dị động yên, thị phế kì dụng dã. Cố cầu tĩnh chi tâm tức động dã, ố động chi tâm phi tĩnh dã, thị chi vị động diệc động, tĩnh diệc động... Cố tuần lý chi vị tĩnh, tòng dục chi vị động...Cố tuần lý yên, tuy thù tạc vạn ứng giai tĩnh dã*) [374].

Ông không phân biệt động tĩnh mà cơ hồ ông còn cho động là rất quan trọng, vì nếu chỉ tĩnh không thôi thì không đủ, phải có những lúc động để luyện cái tính mình, hễ động mà lòng định được thì lúc tĩnh lòng cũng định được (định nghĩa là không rối loạn); trái lại nếu chỉ giữ cho lòng định được trong lúc tĩnh thôi, thì không có cơ hội để diệt những tật của mình; lúc tĩnh, những tật đó không hiện ra, tưởng là không còn, đến khi động nó mới hiện ra mà tác hại, như vậy thì lúc tĩnh tưởng là "thu liễm" (tức hàm dưỡng) được lòng mình mà thực ra là phóng nhiệm nó, làm chìm đắm nó.

Có người hỏi: "Lúc tĩnh thì đều sáng suốt, nghĩ đến điều tốt, tới khi gặp việc (nghĩa là động) thì không vậy nữa, là tại sao?" Ông đáp: "Đó là do

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chỉ biết nuôi cái tĩnh mà không biết dựng công khắc kỷ, mà luyện cái tính khi tiếp xúc với việc nghĩa là khi động."

Ông lại nói:

"Lúc tĩnh thì tâm tâm niệm niệm bỏ dục mà giữ lý, lúc động cũng tâm tâm niệm niệm bỏ dục mà giữ lý, chẳng ngại là yên tĩnh hay không yên tĩnh. Nếu chỉ dựa vào sự yên tĩnh (mà dưỡng tâm), thì chẳng những bị cái tệ thích tĩnh ghét động, mà còn cái hại này nữa là trong cái lúc tĩnh, những tật của mình vẫn tiềm phục trong lòng, không thể tuyệt khử được, tới lúc gặp việc nó lại phát lớn như cũ. Lấy sự theo lý làm trọng thì lúc nào mà không yên tĩnh? Lấy sự yên tĩnh làm trọng thì vị tất đã theo lý được." (*Tĩnh thời niệm niệm khử dục tồn lý, động thời niệm niệm khử dục tồn lý, bất quản ninh tĩnh bất ninh tĩnh. Nhược khảo trước ninh tĩnh, bất duy hữu hỉ tĩnh yếm động chi tệ, trung gian hử đa bệnh thống, chỉ thị tiềm phục tại, chung bất năng tuyệt khử, ngộ sự y cựu tư trưởng. Dĩ tuần lý vi chủ, hà thường bất ninh tĩnh? Dĩ ninh tĩnh vi chủ, vị tất năng tuần lý.*[375] - Truyền tập lục).

Vương Dương Minh cho động là điều kiện để luyện đức hạnh: Vương Thuyền Sơn đời Thanh lại tiến một bực nữa, cho động là cái gốc của đức

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hạnh. Dương Minh tuy trọng động mà vẫn coi tĩnh là cần. Thuyền Sơn lại cho tĩnh là trái với sinh lý. Ông viết:

"Người ta không có gì buồn bằng lòng chết; vậy nếu không "động" được thì những điều thiện không sinh ra, mà những điều ác chứa ở chỗ mình không tự biết." (*Nhân mạc bi vu tâm tử; tắc phi kì năng động, vạn thiện bất sinh nhi ác tích vu bất tự tri*. [376] – Chu Dịch nội truyện). Thuyền Sơn dùng ba chữ "bất tự tri" có phải trỏ cái mà ngày nay ta gọi là tiềm thức không?

Ông cho rằng lòng dục, lòng ham lợi... là cái khí âm ngưng trệ, làm bế tắc cái "sinh lý" của ta đi. (Sinh lý đây phải hiểu là cái lý của đời sống, tức cái đạo sống, chứ không phải là "sinh lý" theo nghĩa ngày nay); nếu ta cứ theo cái dục, cái lợi, không đè nén nó bằng cái động, mà cho như vậy là tĩnh, thì cái thần minh sẽ táng thất mất. Vậy thì cái thuyết hư tĩnh quả là hại lớn. Người trước hiểu tĩnh là đừng để cho lòng dục nổi lên, ông lại cho rằng lòng dục không thể không nổi lên được, nổi lên mà không làm chủ nó, thì là tĩnh; hiểu như vậy thì tĩnh tất nhiên là không nên.

Ông lại viết:

"Biết rằng điều cát, điều hung, sự tiếc, sự giận do động mà sinh ra, rồi bảo rằng không động để

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho những cái đó không sinh ra... (Nhưng) nếu không thắng những cái đó mà muốn cho nó không sinh ra thì cứ bảo rằng lúa nếp lúa mì sinh ra sự đói (vì có lúa rồi mới ăn no, có no rồi mới đói). Tơ gai sinh ra sự lạnh, bậc quân sư sinh ra sự loạn, cha mẹ sinh ra sự chết, cũng được lắm chứ?... Nếu bảo không có cát thì không có hung, không có hung thì không có tiếc, giận, thì tốt hơn cả là bỏ quân tử mà làm kẻ quê mùa." (*Tri cát hung hối lận chi sinh hồ động dã, tắc viết bất động bất sinh... Vô dĩ thắng chi, nhi dục kì bất sinh, tắc tương vị đạo mạch sinh phù cơ, ti ma sinh phù hàn, quân sư sinh phù loạn, phụ mẫu sinh phù tử, diệc hề vi nhi bất khả?... Như viết vô cát tắc vô hung, vô hung tắc vô hối lận, tắc mạc như xả quân tử nhi dã nhân.*[377] – Chu Dịch ngoại truyện).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Làm người quê mùa vẫn còn cát, hung, sao bằng làm chim cá; làm chim cá không có gì là cát mà vẫn còn hung, sao bằng làm cục đá, cục đất. Trời đã cho mình sinh ra không phải là cục đá cục đất, đã có tĩnh thì phải có động; con người có động rồi mới có bậc quân tử, thiên hạ sinh ra hoài mà bậc quân tử phải động hoài. "Vì vậy mà ông bảo động là căn bản của đạo đức còn tĩnh chỉ làm cho loài người trở về thời dã man, hơn nữa, thành trơ trơ như cục đất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sau ông, Nhan Tập Trai tiến thêm một bước nữa, bảo rằng phải động cho nhiều thì đời sống mới lương hảo được:

"Tam Hoàng, Ngũ Đế, Tam Vương, Chu Công, Khổng Tử đều là những bậc thánh nhân lấy cái đạo động mà dạy thiên hạ, dùng cái động mà tạo thành cái đạo ở đời. Tới đời Ngũ bá, đạo giả dối: chính là vì cái động giả dối. Đời Hán, đời Đường theo cái động của cổ nhân được một hai phần để tạo được đời. Đời Tấn, đời Tống cầu an; đạo Phật chủ trương mọi sự đều không hư, đạo Lão chủ trương vô vi, Chu Đôn Di, hai anh em họ Trình, Chu Hi, Thiệu Khang Tiết thì chỉ tĩnh toạ, làm cái việc suông là nói và viết, hết thảy đều bất động, nên nhân tài không còn, đạo thánh mất, càn khôn suy. Ta thường nói: "Thân mà động thì thân mạnh, nhà mà động thì nhà mạnh, nước mà động thì nước mạnh, thiên hạ mà động thì thiên hạ mạnh." *Nhất thân động tắc nhất thân cường, nhất gia động tắc nhất gia cường, nhất quốc động tắc nhất quốc cường, thiên hạ động tắc thiên hạ cường.*[378] – Ngôn hạnh lục).

Ông kết luận rằng: "Đạo dưỡng thân không gì bằng thường động, dậy sớm, thức khuya, chấn khởi tinh thần, kiếm việc ra mà làm! Làm việc cho thường thì không thấy mệt mỏi mà tinh thần mỗi ngày một cường tráng. Nếu bảo yên tĩnh để tu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dưỡng thì mỗi ngày mỗi biếng nhác, yếu đi thôi." "Đời Tống người ta thích bảo phải thường tĩnh, ta cho rằng ngày nay chính là lúc phải thường động." (*Dưỡng thân mạc thiện vu tập động, túc hưng dạ mị, chấn khởi tinh thần, tẩm sự khứ tố! Hành chi hữu thường, tịnh bất khốn bi, nhật ích tinh tráng. Đãn thuyết tĩnh tức tương dưỡng, tiện nhật tựu noạ nhược.*[379] - Ngôn hạnh lục). (*Tống nhân hiếu ngôn tập tĩnh, ngô dĩ vi kim nhật chính đương tập động nhĩ.*[380] - Niên phổ).

Vậy ta thấy Khổng, Mặc đều chủ động, tuy không nói ra: Lão, Trang phản đối lại mà chủ tĩnh. Tới Hán, Đường, Nho học thịnh, đa số học giả chủ động; nhưng thời đó cũng là thời mà đạo Phật ảnh hưởng mạnh ở Trung Quốc, các học giả bắt đầu nhiễm thuyết chủ tĩnh của Đại thừa, rồi đến đời Tống, các triết gia đều thiên về tĩnh, mà Chu Đôn Di là người trọng tĩnh nhất. Tư trào tĩnh tới ông là cao nhất rồi xuống lần lần. Hai anh em họ Trình, Chu Hi, Lục Tượng Sơn, Vương Dương Minh đều trọng tĩnh, nhưng cũng không khinh động; càng về sau xu hướng động càng tăng lần lần, Dương Minh đã hợp nhất động và tĩnh, mở đường cho phong trào phản lại, tức trọng động ở đời Thanh: Vương Thuyền Sơn bảo động là căn bản của đạo đức, Nhan Tập Trai bảo tĩnh là chết mà động mới là sống và khuyên người ta phải hoạt động cho thường.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Xét như vậy thì văn minh Trung Hoa không phải là một văn minh thời nào cũng chủ tĩnh, riêng ở đời Thanh thì chúng tôi chắc rằng thuyết chủ tĩnh không còn ảnh hưởng bao nhiêu. Còn dân chúng Trung Hoa, vốn trọng thực tế, vốn phải chiến đấu gây go với thiên nhiên để sinh tồn và khuếch trương đất đai, tất không chủ tĩnh rồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

NHÂN VÀ DŨNG – ĐỨC GỒM TRONG NHÂN

QUAN NIỆM NHÂN XUẤT HIỆN

Kinh Thi, trong phần Nhã và Tụng*, ngay những bài hát ca tụng đức của các tiên vương đời Chu, cũng tuyệt nhiên không thấy dùng chữ nhân (nhân ái). Sách Thượng thư, trong các thiên "kim văn" không nói đến đức nhân; trong các thiên cổ văn** chữ nhân chỉ xuất hiện có bốn, năm lần. Còn

---

* Kinh Thi gồm ba phần: phong (các ca dao của bình dân), nhã (các bài hát dùng trong yến tiệc, tế lễ), tụng (các bài ca tụng đức các vua đời trước).

** Sau vụ đốt sách ở đời Tần, tới đời Hán, các học giả theo những kinh của bọn bác sĩ nhà Tần truyền lại, gọi là Kim văn. Rồi Lỗ Cung Vương, con Cảnh Đế, tìm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trong những sách tài liệu chép về chính trị mà viết trước đời Khổng Tử, ta chỉ thấy dùng chữ khoan, chẳng hạn thiên Thuấn điển khen tổ nhà Ân lấy lòng khoan mà dạy dân, vỗ về dân.

Đọc tới bộ Luận ngữ, ta mới thường gặp chữ nhân, mới thấy đức nhân được đưa lên hàng quí nhất, được coi là cái "đạo lớn của nhân sinh" (*nhân sinh chi đạo*). Vậy ta có thể tin rằng nếu Khổng Tử không phát minh ra quan niệm nhân, thì ít nhất ông cũng đã có công bổ túc, hoàn thành nó, làm cho nó thành cái cơ sở của giáo dục, chính trị, và một phần lớn nhờ ông mà triết học Trung Hoa có một sắc thái riêng, không giống Âu Tây, cũng không giống Ấn Độ. Nội một điểm đó cũng đủ cho hậu thế mang ơn ông rồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Xét quan niệm *nhân* của Khổng Tử thì ta phải tra cứu trong *Luận ngữ*. Mà trong *Luận ngữ*, đầu chương *Tử Hãn* có câu này làm nhiều người phân vân:

---

thấy một bộ kinh Thư viết bằng cổ văn ở trong vách nhà cũ của Khổng Tử. Khổng An Quốc, cháu 12 đời của Khổng Tử đem so với bộ kinh Thư kim văn mà soạn lại, thành ra thêm một phái nữa: phái cổ văn. Đến cuối đời Tây-Hán, bọn Lưu Hâm đặt ra Thi cổ văn, Lễ cổ văn, Xuân Thu cổ văn, nhưng người ta cho là giả dối, không đáng tin.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Tử Hãn ngôn lợi dữ mệnh dữ nhân." [381] – Các sách xưa thường chấm câu như thế này: *"Tử Hãn ngôn lợi, dữ mệnh, dữ nhân."* (Và giảng rằng: "Thầy ít nói về lợi, về mạng trời, về đức nhân."

Khổng Tử ít nói về lợi, điều đó rất dễ hiểu, vì ông chú trọng về đạo, mà hễ theo được đạo thì tự nhiên là có lợi cho bản thân, cho nhân quần rồi. Khổng Tử ít nói về mạng Trời vì đạo của ông trọng nhân sinh, không ưa siêu hình học, điều đó chúng tôi đã trình bày ở những chương trên. Còn như về nhân, thì các nhà chú thích *Luận ngữ* thường cho là vì đức nhân rất cao, ít người theo nổi, cho nên Khổng Tử ít nhắc tới, sợ người ta chán. Điều này không đúng. Lật bộ *Luận ngữ* chúng tôi thấy có khoảng bốn chục chỗ nói về đức nhân, như vậy thì làm sao gọi là ít được? Khổng Tử giảng về nhân cũng nhiều như giảng về lễ, hơn là giảng về nghĩa, về dũng, về trí nữa. Bảo là đức nhân cao quá, giảng tới sợ nhiều người chán thì cũng không đúng nữa: một đoạn sau chúng tôi sẽ chứng thực rằng Khổng Tử phân biệt hai hạng người, hạng người có đức cao, thì ông giảng chữ nhân theo một nghĩa cao, hạng người tầm thường thì ông giảng chữ nhân theo một cách dễ thực hành.

Vậy thì Khổng Tử ít nói tới *nhân* là nghĩa làm sao? Vũ Đồng bảo ít đó là ít một cách tương đối. Trong mấy chục năm dạy học, Khổng Tử giảng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

biết bao nhiêu điều cho môn đệ, giảng về nhân ít hơn về những điều khác, nhưng môn đệ cho nhân là quan trọng hơn cả, nên chép lại hết, còn những điều khác thì bỏ bớt đi, cho nên trong *Luận ngữ* mới có nhiều chỗ chép *nhân* như vậy; nhiều đó không phải là giảng nhiều, mà là chép nhiều. Trong mấy chục năm giảng về nhân mà chỉ có khoảng bốn chục lần, thì có thể là "hãn ngôn" được lắm. Tất nhiên đó chỉ là một thuyết đưa ra, không có chứng cớ, nhưng nghe cũng xuôi tai.

Có người bảo không thể chấm câu như trên mà phải chấm câu như sau đây:

Tử Hãn ngôn lợi dữ mệnh, dữ nhân.

và phải giải nghĩa là: "Thầy ít khi nói lợi với mệnh mà kèm kẹp với nhân" nói cách khác là "không đem chữ nhân nói chung với chữ lợi và chữ mệnh", vì hễ người làm nhân thì không bao giờ tính đến lợi (lợi ích riêng cho mình), nếu còn tính đến lợi, tất là "vi phú bất nhân", còn làm sao được nhân nữa? Hễ người đã làm nhân, tất nhiên phải bỏ sinh tử hoạ phúc ra ngoài; nếu còn nghĩ tới sinh tử hoạ phúc, tức đã trói buộc vì chữ mệnh rồi, còn lấy gì làm được nhân nữa ru." *

Chúng tôi không biết lối hành văn của cổ nhân ra sao, không dám chắc rằng "hãn ngôn lợi

---

* Phan Bội Châu – Khổng học đăng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dữ mệnh, dữ nhân" có nghĩa là "không đem chữ nhân nói chung với chữ lợi và chữ mệnh" được không? Và nếu bảo nghĩa nó là "ít nói lợi với mệnh mà kèm kẹp với nhân" thì chúng ta có thể ngầm hiểu rằng: "Cũng có thường nói đến lợi, đến mệnh, nhưng không nói chung với nhân", điều mà chúng ta cũng chưa dám tin hẳn, vì trong *Luận ngữ* ta thấy Khổng Tử rất ít nói đến lợi và đến mệnh. Hoặc giả ông nói tới nhiều mà đệ tử chép lại ít chăng?

Vấn đề thực ra không có gì quan trọng, chúng tôi chỉ nêu lên để tồn nghi*, rồi dưới đây đi sâu vào quan niệm *nhân* của Khổng Tử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NHÂN LÀ GÌ?

Đọc *Luận ngữ* ta thấy môn đệ của Khổng Tử thắc mắc nhất về hai vấn đề này: luyện đức nhân và làm chính trị, nên thường đem ra hỏi ông. Ông tuỳ hoàn cảnh, tính tình, tài đức của mỗi người mà giảng. Ở chương *Nhan Uyên*, Nhan Uyên và Trọng Cung hỏi về nhân, ở chương *Tử Lộ*, Phàn Trì cũng hỏi về nhân, ở chương *Dương Hoá*, Tử Trương cũng hỏi về nhân, ở các chương *Hiến vấn*, *Ung dã*... cũng có những người hỏi về nhân. Lời giảng của

---

* Theo ý kiến của chúng tôi thì thuyết của Vũ Đồng dễ chấp nhận hơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ông mỗi lúc một khác, nhưng gom cả lại mà xét thì không có đoạn nào ý nghĩa đầy đủ bằng đoạn này:

"Tử Cống hỏi: Tỉ như có người thi ân bố đức cho khắp dân gian mà có thể giúp được cho dân chúng, thì người ấy ra thế nào? Gọi là người nhân được không? Khổng Tử đáp: Sao lại chỉ gọi là người nhân thôi? Phải gọi là bậc thánh mới xứng; đến như Nghiêu, Thuấn còn lo làm không nổi nữa là! Người nhân thì mình muốn tự lập mà cũng giúp cho người được tự lập, mình muốn thông đạt mà cũng giúp người cho được thông đạt. Lấy cách đối đãi với mình mà đối đãi với người, làm nhân chỉ có thế thôi."

(Tử Cống viết: *Như hữu bác thí ư dân nhi năng tế chúng, như hà? Khả vị nhân hồ?*

Tử viết: "Hà sự ư nhân? Tất dã thánh hồ! Nghiêu Thuấn kì do bệnh chư! Phù nhân giả, kỉ dục lập nhi, lập nhân, kỉ dục đạt nhi đạt nhân. Năng cận thủ thí, khả vị nhân chi phương dã dĩ.[382]. – Ung dã).

Tử Cống là một học trò, công học vấn đã cao, nghiên cứu đạo nhân đã kỹ, lờ mờ nhận thấy rằng công dụng của chữ nhân rất lớn, ảnh hưởng tới quốc gia, xã hội, chứ không phải chỉ tới gia đình và bản thân, nên hỏi thầy như vậy. Khổng Tử biết chí của Tử Cống đáng khen mà sức thì chưa đủ, nên bảo: "hữu bác thí ư dân nhi năng tế chúng", phải

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bậc thánh mới làm nổi, người kha khá như Tử Cống cứ nên từ thấp lên cao, từ gần tới xa, "kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân" thì cũng là nhân rồi, mà theo đường đó tiến mãi có thể thành thánh được.

Đọc đoạn đó, ta nên để ý nhận xét ba điều này:

1. Khổng Tử phân biệt bậc thánh và bậc nhân: nhân thấp hơn thánh, thánh là người giúp ích được cho cả nhân quần, nhân là người mong được như vậy mà mới biết lấy cách đối đãi với mình mà đối đãi với người thôi. Bốn chữ "năng cận thủ thí" về một phương diện nghĩa cũng như câu: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân" ở chương Nhan Uyên. "Năng cận thủ thí" tức là đạo "hiệt củ", đạo trung thứ. Đạo đó có hai phần: tích cực và tiêu cực. Tích cực là "kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân (trung);" tiêu cực là "kỷ sở bất dục vật thi ư nhân (thứ)".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

2. Nhân là đạo đối với mình (kỷ dục lập, kỷ dục đạt) và đối với người (lập nhân, đạt nhân).

3. Trong những đoạn khác nói về nhân, Khổng Tử không dùng chữ phù ở đầu câu; chỉ riêng đoạn này dùng chữ đó (phù nhân giả: phàm là người nhân), nó làm cho ý nghĩa của câu có vẻ bao quát; và nếu so với những đoạn khác nói về nhân, thì ta sẽ thấy ý nghĩa câu này bao quát được hết thảy:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy Khổng Tử đã định cái bản chỉ, cái cảnh giới của nhân: đối với mình, *nhân* là mong được tự lập, tự đạt, tóm lại là phải tự cường; đối với người, *nhân* là do mình mà suy ra người, giúp đỡ người, tóm lại là yêu người (ái nhân).

Vấn đề tự cường thì không có gì gây sự hiểu lầm được; trái lại vấn đề ái nhân, ta cần phải hiểu rõ ý của Khổng Tử. Yêu người có phải là yêu mọi người như nhau, không phân biệt gì không, người thân cũng như người sơ, kẻ thiện cũng như kẻ ác không? Không. Chương *Lý nhân*, ông nói:

"Chỉ có bậc nhân mới biết yêu người, biết ghét người." (*Duy nhân giả năng hiếu nhân, năng ố nhân*) [383].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lại khuyên môn đệ:

"(...) *nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng nhi thân nhân.*" [384] Trong nhà thì hiếu, ra ngoài thì đễ, cẩn thận cung kính mà chân tình thật ý, yêu cả mọi người mà thân thiết với người nhân. Như vậy là ông có phân biệt, thân với những người nhân hơn những kẻ khác. Rõ ràng nhất là lời ông đáp Tử Cống trong chương *Dương Hoá*, khi Tử Cống hỏi ông: "Người quân tử có ghét ai chăng? – Có ghét. Ghét kẻ bêu chuyện xấu của người; ghét kẻ dưới mà nói gièm người trên; ghét kẻ có sức mạnh mà không biết lễ phép; ghét kẻ quả quyết làm liều để đến chỗ bế tắc." (*Tử Cống*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

viết: Quân tử diệc hữu ố hồ? - Tử viết: Hữu ố. Ố xưng nhân chi ác giả; ố cư hạ lưu nhi sán thượng giả; ố dõng nhi vô lễ giả; ố quả cảm nhi trất giả) [385].

Vậy là có phân biệt kẻ thiện và kẻ ác. Nhưng ghét là ghét cái ác của kẻ đó, chứ không phải ghét con người, cho nên ghét mà vẫn muốn sửa tính của kẻ đó (*kỳ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân*). Và khi kẻ kia muốn sửa mình thì ông vui lòng dạy cho, không phân biệt gì cả (*hữu giáo vô loại*).

Ông lại phân biệt thân và sơ, cho rằng người con trước hết phải hiếu, bề tôi trước hết phải trung, mà vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bầu bạn là năm bậc quan hệ của đời sống; nhưng ông cũng coi người trong thiên hạ như anh em trong một nhà.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương *Nhan Uyên* chép:

"Tư Mã Ngưu lo buồn than rằng: "Người ta đều có anh em, chỉ có một mình tôi là không." Tử Hạ (bạn học của Tư Mã Ngưu) khuyên: "Thương này từng nghe thầy dạy rằng:... Bậc quân tử lúc nào cũng thành kính tự tu, không phạm đến lỗi lầm; đối với người thì khiêm cung và hợp lễ. Người trong bốn biển đều là anh em cả. Vậy bậc quân tử lo chi chẳng có anh em?" (*Tư Mã Ngưu viết: "Nhân giai hữu huynh đệ, ngã độc vô? Tử Hạ viết: "Thương*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

văn chi hĩ:... Quân tử kính nhi vô thất, dữ nhân cung nhi hữu lễ; tứ hải chi nội giai huynh đệ dã. Quân tử hà hoạn hồ huynh đệ dã?) [286].

Thiên Hiếu sinh trong *Khổng Tử gia ngữ* còn chép đoạn này:

"Một hôm vua Cung Vương nước Sở đánh rơi mất cái cung, các quan tâu xin sai người đi tìm. Vua nói rằng: "Vua nước Sở mất cung, người nước Sở nhặt được, mất đi đâu mà phải tìm." Có người đem chuyện ấy nói với Khổng Tử. Ngài nói rằng: "Tiếc thay cái ý còn hẹp! Sao không nói: người rơi mất cái cung, người bắt được, hà tất phải nói là người nước Sở." (Nho giáo – Trần Trọng Kim).

Câu chuyện đó không chắc có thực và nhiều người còn nghi ngờ những tài liệu trong Khổng Tử gia ngữ, nhưng tư tưởng của Khổng Tử trong đoạn đó phù hợp với đoạn trên.

Coi mọi người như anh em. Dù kẻ nào thù oán, làm hại mình thì cũng lấy sự ngay thẳng mà đáp lại, còn người nào lấy đức mà đối với mình thì lấy đức mà đối lại (*dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức*). Chủ trương đó đối với hạng đại đức thì quả thực là không cao lắm, nhưng hợp với nhân tình.

Vậy bản thể của *nhân* là tự cường và ái nhân, tự cường để *ái nhân*. Nó gồm tất cả đạo làm người vì đạo làm người tuy có cả ngàn điều mà chỉ có hai phương diện: đối với mình và đối với người.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nó quan trọng như vậy, nên không lúc nào quên nó được. "Người quân tử mà bỏ nhân thì làm sao được gọi là người quân tử? Người quân tử không bao giờ lìa bỏ đức nhân, dẫu trong khoảng rất ngắn là ăn xong một bữa ăn, trong cơn vội vàng cũng phải giữ nhân, trong lúc ngửa nghiêng cũng phải giữ nhân." (*Quân tử khử nhân, ô hồ thành danh? Quân tử vô chung thực chi gian vi nhân, tháo thứ tất ư thị, điên bái tất ư thị.*[387] - Lý nhân).

Nhưng ông buồn rầu nhận rằng không có ai trọn ngày dùng hết sức mình mà làm nhân, mặc dầu ai cũng đủ sức làm nhân. Nói vậy sợ mình bi quan quá, nên sửa lại: "Hoặc có người trọn ngày làm nhân chăng mà ta chưa thấy." (Như trên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đạt được đức nhân thì không còn lo gì cả, lòng sẽ khoan khoái thênh thang. (*Nhân giả bất ưu* - Tử Hãn); có thể ở lâu được trong cảnh nghèo túng, trong cảnh vui vẻ; kẻ bất nhân thì không vậy. (*Bất nhân giả bất khả dĩ cửu xử ước, bất khả dĩ trường xử lạc.* [388] – Như trên).

Chính Khổng Tử đã đạt được trạng thái tâm hồn thảnh thơi đó. "Diệp công hỏi Tử Lộ: Khổng Tử là người thế nào? Tử Lộ không đáp. Khổng Tử bảo Tử Lộ: "Sao anh không đáp như thế này: Ấy là người phấn phát (suy nghĩ về đạo lý) đến quên ăn,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(khi được đạo thì) vui sướng đến quên lo, mà không hay rằng cái già nó sắp đến?"

Vì *nhân* là đức cần thiết nhất, quan trọng nhất của con người nên người ta có thể vì nhân mà sát thân, chứ không thể vì sinh mạng của mình mà hại (điều) nhân. (*Chí sĩ nhân nhân vô cầu sinh dĩ hại nhân, hữu sát thân dĩ thành nhân.*[389] - Vệ Linh Công). Câu đó đã đưa đạo Khổng lên cái mức rất cao, ngang hàng với tất cả các tôn giáo của nhân loại.

Nhưng muốn luyện cái đức nhân đó thì phải làm sao? Như trên chúng tôi đã nói, Khổng Tử tuỳ trình độ, nhược điểm của từng người mà giảng.

Nhan Uyên có công tu luyện cao nhất, cần mẫn, thận trọng, không lầm lỗi tới hai lần, Khổng Tử khen là: "Giữ tâm mình đúng đức nhân có khi được luôn ba tháng. Còn những học trò khác thì cái ý làm nhân chỉ hiện một ngày một lần hoặc một tháng một lần thôi."

Nhan Uyên hỏi về đức nhân, Khổng Tử đáp: "Làm nhân là khắc kỷ, phục lễ (nghĩa là phải thắng tư dục vọng niệm của mình, theo về lễ nghĩa). Ngày nào mình khắc kỷ phục lễ thì ngày đó mọi người trong thiên hạ cảm hoá mà theo về đức nhân, vậy làm nhân là do nơi mình, chứ đâu phải do ở người."

"Nhan Uyên lại hỏi: (Đó là chỗ cương yếu), xin hỏi về điều mục". Khổng Tử đáp: "Cái gì không hợp

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lễ thì đừng ngó, cái gì không hợp lễ thì đừng nghe, cái gì không hợp lễ thì đừng nói, cái gì không hợp lễ thì đừng làm." Nhan Uyên thưa: "Hồi (tên của Nhan Uyên) tuy không cần mẫn cũng xin vâng lời thầy dạy."

(*Nhan Uyên vấn nhân. Tử viết: "Khắc kỷ phục lễ, vi nhân. Nhất nhật khắc kỷ phục lễ, thiên hạ qui nhân yên. Vi nhân do kỷ, nhi do nhân hồ tai?*

Nhan Uyên viết: "Thỉnh vấn kì mục". Tử viết: "Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động. Nhan Uyên viết: "Hồi tuy bất mẫn, thỉnh sự tư ngữ hĩ." [390] – Nhan Uyên).

Vậy nhân là khắc kỷ theo lễ:

"Phàn Trì, cũng là môn đệ của Khổng Tử, hỏi về đức nhân. Khổng Tử đáp: "Khi ở nhà thì giữ gìn cho khiêm cung, khi làm việc thì kính cẩn, khi giao thiệp với người thì trung thành. Dù đi tới các rợ Di, Địch cũng không thể bỏ ba cái đó." (*Phàn Trì vấn nhân. Tử viết: "Cư xử cung, chấp sự kính, dữ nhân trung. Tuy chi Di Địch bất khả khí dã.* [391] - Tử Lộ).

Ở đây nhân là cung kính (tức cũng như lễ) và trung.

"Lần khác, cũng Phàn Trì hỏi về nhân. Ông đáp rất gọn: "Yêu người" (*Phàn Trì vấn nhân. Tử viết: Ái nhân*" [392] – Nhan Uyên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trọng Cung hỏi về nhân, ông đáp: "Khi ra khỏi cửa thì kính cẩn như gặp khách quí, khi sai dân thì kính cẩn như thừa hành một cuộc tế lớn; điều mình không muốn thì đừng làm cho người. Trong nước chẳng ai oán mình, trong nhà chẳng ai oán mình." Trọng Cung thưa: "Ung (tên Trọng Cung) tuy chẳng cần mẫn, cũng xin nghe lời thầy dạy." (*Trọng Cung vấn nhân. Tử viết: "Xuất môn như kiến đại tân, sử dân như thừa đại tế. Kỷ sở bất dục, vật thì ư nhân. Tại bang vô oán, tại gia vô oán". Trọng Cung viết: "Ung tuy bất mẫn, thỉnh sự tư ngữ hĩ.*[393] - Như trên).

Nhân ở đây vừa là kính, là thứ vì ở chương *Vệ Linh Công*, Khổng Tử đã giảng "thứ" là "kỷ sở bất dục vật thi ư nhân".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Tử Cống hỏi: "Có một lời để có thể suốt đời theo đó mà làm được không?" Khổng Tử đáp: "Là đức thứ chăng! Cái gì ta không muốn thì đừng làm cho người." (*Tử Cống vấn viết: "Hữu nhất ngôn nhi khả dĩ chung thân hành chi giả hồ?" Tử viết: "Kì thứ hồ! Kỉ sở bất dục, vật thi ư nhân"*) [394].

Chữ *thứ* 恕 gồm chữ *như* 如 ở trên, chữ *tâm* ở dưới, nghĩa là suy lòng mình mà biết được lòng người, mình muốn cái gì thì người cũng muốn cái đó, vậy nên làm cho người những cái mà mình muốn, và đừng làm cho người những cái mà mình không muốn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chỗ khác, ở chương *Lý nhân*, Khổng Tử lại như muốn nhắc đến đức "thứ" nữa, vì ông cho nó là rất quan trọng:

Ông bảo: "Sâm này! Đạo ta tóm thâu thành một mối, có mạch lạc thông suốt." Tăng Tử "dạ". Khổng Tử ra, môn đệ hỏi Tăng Tử: "Thầy muốn nói gì vậy?" Tăng Tử đáp: "Đạo của thầy chỉ có trung thứ mà thôi." (*Tử viết: "Sâm hồ! Ngô đạo nhất dĩ quán chi! Tăng Tử viết: Duy! Tử xuất, môn nhân vấn viết: Hà vị dã? Tăng Tử viết: Phu Tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ*) [395].

Chữ Trung 忠 gồm chữ *trung* 中 ở trên, chữ *tâm* 心 ở dưới, nghĩa là ngay thẳng một lòng, không dối mình, không dối người, hễ giúp ai thì tận tâm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phàn Trì đức thì không cao, có phần nặng về tư lợi, mà lại rất hay hỏi về nhân. Chương Ung đã chép thêm một lần hỏi nữa:

"Phàn Trì hỏi về nhân. Khổng Tử đáp: "Người nhân trước phải làm những điều khó rồi mới thâu hoạch kết quả, như vậy có thể gọi là nhân." (*Phàn Trì vấn nhân. Khổng Tử viết: "Nhân giả tiên nan nhi hậu hoạch, khả vị nhân hĩ*"). [396].

Phan Bội Châu, trong *Khổng học đăng*, phê bình câu đó như sau:

Chữ "tiên" và "hậu" ở đó, có người đọc là tiến và hấu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Câu "*Nhân giả tiến nan nhi hấu hoạch*", đạo lý rất hay nhưng ý nghĩa thật khó giải; giải cho đến nơi thật có thú vị. Học giả cần phải giải cho ra nghĩa chữ "nan" với chữ "hoạch".

"Việc trong thiên hạ hễ đúng với nghĩa lý, thường trái với hoàn cảnh; hợp với thánh hiền, thường chống với thế tục. Đã trái với hoàn cảnh, chống với thế tục, tất nhiên là việc khó làm, nên gọi là bằng nan. Việc đã nan như thế thì chỉ vì nghĩa lý mà làm, chớ không phải vì công lợi mà làm. Nếu việc ấy làm mà chắc có công lợi thì gọi bằng hoạch. Nhưng cái phần nan với phần hoạch, không có thể chắc được lưỡng toàn; nếu nghĩ có phần hoạch mà sau mới chịu làm, e cái nan đó phải sợ mà không dám làm. Duy nhân giả thời không thế; thấy cái việc nan đó là việc nên làm thời cố làm lấy trước, mà cái hoạch kia chờ sau mới nghĩ tới, như thế là "tiến nan nhi hấu hoạch... Đó là lý của nhân giả... "

Xét về việc cải tạo xã hội, "bác thi ư dân, nhi năng tế chúng" thì nghĩa chữ nhân như vậy; mà xét về việc tự cường, khắc kỷ thì nhân có nghĩa là kiên nhẫn lực hành, đừng cầu mau có kết quả.

Trung Dung cũng dẫn lời này của Khổng Tử: *Lực hành cận hồ nhân*. (Gắng sức mà làm là gần được nhân).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương *Nhan Uyên* còn chép một đoạn nữa trong đó Khổng Tử khuyên phải gắng sức. Tư Mã Ngưu vốn nói nhiều mà láu táu, một hôm hỏi về nhân, Khổng Tử đáp: "người nhân phải biết nhịn lời" (nghĩa là phải cẩn thận trước khi nói).

Tư Mã Ngưu có vẻ hoài nghi, chắc nghĩ rằng đạo nhân cao rộng mà sao dễ dàng như vậy, nên hỏi thêm: "Chỉ biết nhịn nói mà thành người nhân sao?" Ông đáp: "(Nói thì dễ mà) làm thì khó, vậy thì khi muốn nói chẳng nên nhịn sao?"

Tư Mã Ngưu vấn nhân. Tử viết: "Nhân giả, kì ngôn dã nhẫn. Viết: kì ngôn dã nhẫn, tư vị chi nhân hĩ hồ? Tử viết: Vi chi nan, ngôn chi đắc vô nhẫn hồ? [397].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Gắng sức sửa được tật của mình, đó là bước đầu của nhân.

Sau cùng chúng tôi xin dẫn thêm một đoạn nữa mà ý nghĩa có thể gồm cả những đoạn trên:

"Tử Trương hỏi Khổng Tử về nhân. Khổng Tử đáp: "Làm được năm điều trong thiên hạ thì là nhân." – "Xin thầy cho biết những điều gì?" Đáp: "Năm điều ấy là cung kính, khoan hồng, tín, cần mẫn và thi ân bố đức (huệ). Nếu mình cung kính nghiêm trang thì chẳng ai dám khinh mình, nếu mình khoan hồng thì phục được lòng người, nếu mình có đức tín thì người ta tin cậy mình, nếu mình cần mẫn thì làm được việc; nếu mình thi ân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bố đức thì đủ sai khiến được người." (*Tử Trương vấn nhân ư Khổng Tử. Khổng Tử viết: "Năng hành ngũ giả ư thiên hạ, vi nhân hĩ. "Thỉnh vấn chi" Viết: "Cung, khoan, tín, mẫn, huệ. Cung tắc bất vũ, khoan tắc đắc chúng, tín đắc nhân nhiệm yên, mẫn tắc hữu công, huệ tắc túc dĩ sử nhân.*[398] - Dương Hoá).

Cung ở đây tức là khắc kỷ, theo lễ trong câu trả lời Nhan Uyên; *cung* cũng là lời khuyên Phàn Trì và Trọng Cung.

Khoan và *huệ* tức là *thứ* trong lời khuyên Trọng Cung, Tử Cống, Tăng Sâm.

Tín và *mẫn* là *ngôn nhẫn* trong lời khuyên Tư Mã Ngưu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mẫn cũng có nghĩa là "tiện nan hậu hoạch". Trong lời khuyên Phàn Trì), và có nghĩa là "lực hành" trong câu ở *Trung dung*.

Nay lại đối chiếu năm thứ đó: cung, khoan, tín, mẫn, huệ với câu: "*Phù nhân giả, kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân. Năng cận thủ thí, khả vị nhân chi phương dã dĩ*" thì ta thấy cung, mẫn, tín là kỉ dục lập, kỷ dục đạt, mà khoan, tín, mẫn, huệ là lập nhân, đạt nhẫn. Vậy thì câu Khổng Tử đáp Tử Cống đó đã qui định được cảnh giới của đức nhân. Nhân tuy có nhiều phương diện, phạm vi rất rộng, nhưng không ngoài điều này là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân" và "kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân."

NHÂN VỚI DŨNG VÀ TRÍ

"Dục lập, dục đạt" thì phải "lực hành" mà muốn lực hành thì phải có dũng. Cho nên ở chương *Hiến vấn*, Khổng Tử đã nói: "Kẻ nhân tất hữu dũng" (*Nhân giả tất hữu dũng*) [399].

Có dũng mới khắc kỷ, tự làm chủ mình được; có dũng mới làm điều nghĩa được, mới "lập nhân, đạt nhân" được. Nhân không phải là hiền lành, thấy ai phải ai xấu cũng mặc, gặp việc hoạn nạn, bất bình thì cầu được yên thân, bó tay ngồi nhìn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhân mà tới một mức cao, để có thể giúp người đời thì lại cần phải có trí; có sáng suốt thì mới biết làm lợi cho đức nhân của mình. (*Trí giả lợi nhân.*[400] - Lý nhân). Nếu không sáng suốt thì đã chẳng giúp được người mà còn hại cho mình nữa.

Tể Ngã không hiểu lẽ đó, có lần hỏi Khổng Tử: Nếu có kẻ lại cho hay rằng có người ngã xuống giếng, thì người nhân có nhảy xuống theo để vớt không? – Ông đáp: Sao lại như vậy được? Người quân tử có thể cứu người chứ không thể chết theo người được, có thể bị gạt vì những việc có lý, chứ không thể bị lừa vì những việc vô lý được." (*Tể Ngã vấn viết: Nhân giả, tuy cáo chi viết: Tỉnh hữu*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân yên, kì tòng chi dã? – Tử viết: Hà vi kì nhiên dã? Quân tử khả thệ dã, bất khả hãm dã, khả khi dã, bất khả võng dã. [401] – Ung dã).

Có người ngã xuống giếng thì phải đứng trên giếng tìm cách cứu người ta, chứ nhảy theo xuống thì chết luôn cả, như vậy là ngu chứ không phải là nhân. Vậy nhân phải có kinh, có quyền, biết sáng suốt nhận định lợi hại cho người và cho mình.

Một lần khác, ông kêu tên thật của Tử Lộ, hỏi:

"Này Do, anh có nghe sáu đức tốt bị sáu mối hại che lấp không? – Đáp: Thưa thầy chưa – Ngồi xuống ta nói cho nghe: Ưa làm điều nhân mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự ngu muội; ưa trí xảo mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự phóng đãng, lầm lạc; ưa giữ tín mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự thiệt thòi, ưa ngay thẳng mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là tính gắt gao; ưa dũng cảm mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự phản loạn; ưa cương cường mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự cuồng bạo." (*Tử viết: Do dã, nhữ văn lục ngôn lục tế hĩ hồ? Đối viết: Vị dã, - Cư, ngô ngữ nhữ. Hiếu nhân, bất hiếu học, kì tế dã ngu; hiếu trí bất hiếu học, kì tế dã đãng; hiếu tín bất hiếu học, kì tế dã tặc, hiếu trực bất hiếu học, kì tế dã giảo; hiếu dõng bất hiếu học, kì tế dã loạn, hiếu cương bất hiếu học kì tế dã cuồng*) [402].

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ở chương *Tử Trương*, Tử Hạ hiểu được đạo của thầy, nên viết: "Học cho rộng mà chí cho bền, chú trọng vào sự hỏi han mà suy nghĩ về mình (để có thể do kỷ cập nhân), như vậy là có đức nhân rồi." *(Bác học nhi đốc chi, thiết vấn nhi cận tư, nhân tại kì trung hĩ)* [403].

Chính Khổng Tử là một người rất hiếu học. Ông tự xét mình như thế này: "Trong xóm mười nhà ắt có người trung hậu, tín thật như Khâu này, nhưng chẳng có ai ham học như Khâu này."

Chương *Thuật nhi* còn chép những lời này của ông nữa:: "Thầm lặng nghĩ ngợi mà biết mọi lẽ, học mà không chán, dạy người mà không mỏi, ba điều ấy ta có điều gì là hơn người đâu?" "Có người chẳng biết rõ nghĩa lý gì đã làm, ta thì không thế. Nghe nhiều rồi chọn điều hay mà theo, thấy nhiều để xét cho rõ cái hay cái dở, mà nhớ lấy, đó là điều quan trọng vào bậc nhì để trở thành trí giả." *(Cát hữu bất tri nhi tác chi giả, ngã vô thị dã. Đa văn, trạch kì thiện giả nhi tòng chi, đa kiến nhi chí chi, tri chi thứ dã)* [404].

Vậy Khổng Tử rất trọng trí - biết nhiều, biết sâu mà không cố chấp - cho nó là điều thiện để tu thân, rồi giúp người, để tự lập rồi lập nhân, để tự đạt rồi đạt nhân.

Tóm lại, ông cho nhân là đức quan trọng nhất, nó gồm lễ, nghĩa, trung, thứ, tín; mà muốn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân thì phải dũng và trí. Ông thường cho nhân, trí, dũng, đi liền nhau, như trong chương *Tử Hãn*:

"Bậc trí thì không mê hoặc; bậc nhân thì không lo lắng; bậc dũng thì không sợ sệt". (*Trí giả bất hoặc, nhân giả bất ưu, dũng giả bất cụ*)[405]

Và trong chương *Hiến văn*:

"Đạo quân tử có ba điều mà ta chưa làm được: bậc nhân thì không lo lắng, bậc trí thì không mê hoặc, bậc dũng thì không sợ sệt"

Tất nhiên lời đó là lời nói khiêm để khuyến khích môn đệ phải gắng sức.

Đời sau, Mạnh Tử bớt dũng đi, thêm lễ và nghĩa thành ra bốn đức: nhân, nghĩa, lễ, trí; rồi tới đời Hán, Đổng Trọng Thư thêm đức tín nữa, thành năm đức gọi là ngũ thường: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; chứ thời Khổng Tử chỉ có nhân, trí, dũng.

NHỮNG MẪU NGƯỜI NHÂN *

Đã biết Khổng Tử quan niệm đức nhân ra sao rồi, ta cũng nên biết thêm những người nào được ông khen là nhân.

Như trên, chúng tôi đã dẫn, ông cho những người như Nghiêu, Thuấn, Văn Vương, Chu Công, tài đức rất cao, cứu giúp được quần chúng, là những

---

* Đoạn này, đoạn sau mượn tài liệu trong *Khổng học đăng*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bậc thánh, trên bậc nhân. Thánh là cùng cực của nhân và trí.

Hạng dưới như Bá Di, Thúc Tề, Vi Tử, Cơ Tử, Tỉ Can, Quản Trọng, đáng gọi là nhân.

Bá Di và Thúc Tề là người cuối đời Thương, đầu đời Chu, con vua nước Cô Trúc (một nước chư hầu), Bá Di là anh cả, Thúc Tề là em út. Khi vua Cô Trúc còn ở ngôi rất yêu Thúc Tề, muốn truyền ngôi cho, đến khi gần chết, di mệnh lại, bảo đặt Thúc Tề lên ngôi. Quốc dân tuân di mệnh, muốn đặt Thúc Tề, nhưng Thúc Tề nhường cho anh là Bá Di, lấy lẽ rằng ngôi vua phải truyền cho con lớn. Bá Di không chịu, bảo mệnh cha đã truyền, con không thể cãi. Hai người cứ nhường lẫn cho nhau, rồi đều trốn vào núi, người trong nước phải lập người con giữa. Thế là đều coi đạo nghĩa làm trọng mà khinh cảnh phú quí, cho nên Khổng Tử khen là "cầu nhân mà được nhân" (*cầu nhân nhi đắc nhân*). Ở đây ông không xét trách nhiệm của hai người đối với dân và chỉ muốn ngầm chê công tử nước Vệ một kẻ cướp ngôi của cha, lại đem quân ra cự cha, không cho về làm vua, để giải một mối ngờ cho môn đệ của ông là Nhiễm Hữu.

Vi Tử, Cơ Tử và Tỉ Can đều là người nhà Ân. Khi nhà Ân sắp mất nước, Vi Tử là con đầu, sợ nhà Ân tuyệt tự, nên bỏ nước ra đi, mong giữ được tông tự cho nhà Ân; Cơ Tử giả làm người cuồng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không chịu làm tôi nhà Chu, mong giữ thân mình để chờ ngày khôi phục nhà Ân; còn Tỉ Can, nghĩ mình là đại thần của nhà Ân, can vua Trụ mà chịu chết. Ba người đó hành vi khác nhau mà đều là tận trung với tổ quốc, nên được Khổng Tử khen là nhân. (*Ân hữu tam nhân yên*).

Còn Quản Trọng thì được ông khen là nhân vì đã nhờ tài kinh tế, chính trị, mà lưu lại sự nghiệp cho Tề và cả Trung Quốc.

Quản Trọng và Thiệu Hốt đều làm gia thần cho công tử Củ, em vua Tề Hoàn Công; đến khi Hoàn Công giết công tử Củ thì Thiệu Hốt chịu chết theo thầy, mà Quản Trọng thì không. Tử Lộ nghi rằng như vậy Quản Trọng không phải là người nhân, hỏi Khổng Tử:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Hoàn Công giết công tử Củ, Thiệu Hốt chết theo. Quản Trọng không chết. Như vậy phải là chưa được nhân không?"

Khổng Tử đáp: "Vua Hoàn Công nhóm họp các nước chư hầu, chẳng cần dùng đến binh xa, là nhờ sức Quản Trọng. Ai nhân được như người ấy, ai nhân được như người ấy?" (Hiến vấn).

Lần khác, Tử Cống cũng thắc mắc về điều đó, hỏi: "Quản Trọng không phải là người nhân chăng? Vua Hoàn Công giết công tử Củ, đã chẳng có gan chết theo mà lại còn giúp Hoàn Công."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khổng Tử đáp: "Quản Trọng giúp Hoàn Công làm bá chư hầu, bình định được thiên hạ, dân đến nay còn mang ơn ông. Nếu không có ông thì chúng ta đã thành mọi rợ, đầu gióc tóc, áo gài nút bên trái hết rồi.* Ông há như bọn thất phu thất phụ kia, tự thắt cổ mình ở ngòi, rãnh (ý nói chết theo công tử Củ) mà chẳng ai thèm biết đến" (Như trên).

Trong số môn đệ, ông khen Nhan Hồi nhất (giữ được nhân luân ba tháng) rồi tới Tăng Sâm. Chúng tôi đã giới thiệu Nhan Hồi rồi, đây chỉ xin chép tư cách của Tăng Sâm: "Học thức của ông đầy mà không tràn, chắc chắn mà không rỗng, biết quá rồi mà vẫn cho là chưa kịp, làm được những điều thánh hiền cho là khó; dáng mặt bao giờ cũng cung kính, đức bao giờ cũng đôn hậu, nói với ai điều gì cũng tin, tính người rất thực thà" (Trần Trọng Kim – Nho giáo).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KHÔNG PHẢI LÀ NHÂN

Người nhân thì như vậy, còn kẻ không phải là nhân thì ra sao? Khổng Tử cũng thường xét tới hạng này:

---

* Vì Quản Trọng có công dẹp các rợ phương Bắc như rợ Sơn Nhung ở nước Linh Chi, rợ Cô Trúc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trước hết có bọn giả nhân; tức bọn "Xảo ngôn lệnh sắc", nói năng ngọt xớt, vẻ mặt hớn hở ra vẻ thân thiết lắm mà lòng thì không thực thà. Khổng Tử ghét hạng đó mà rất ưa những người thật thà, mộc mạc, cho nên đã nói: "*Xảo ngôn lệnh sắc, tiển hĩ nhân*", lại nói: "*Cương nghị mộc nột cận nhân.*"[406].

Rồi tới hạng ẩn sĩ.

"Độc thiện" chưa phải là nhân, vì "độc thiện" chỉ là giữ cho bản thân được thanh khiết, không làm hại ai, chứ không giúp được ai, chỉ mới là "*kỷ dục lập, dục đạt*" chứ chưa "*lập nhân, đạt nhân*".

"Nguyên Hiến hỏi: "Người nào dẹp được lòng háo thắng, khoe khoang, oán giận và lòng dục, (*khắc phạt oán dục bất hành yên*) có thể gọi là người nhân được rồi?" Khổng Tử đáp: "Giữ được như vậy là khó rồi đấy, nhưng bảo là nhân thì ta chưa dám chắc.[134]

Chữ "dục" trong "dục bất hành yên", các nhà chú thích *Luận ngữ* thường giảng là không có vật dục; nhưng ta cũng có thể hiểu là không ham muốn cái gì cả, việc đời bỏ ngoài tai, như các nhà ẩn sĩ ở thời Khổng Tử và phái Trang Tử sau này, mà hiểu như vậy thì trong mắt Khổng Tử cũng vẫn không phải là nhân vì nhân thì phải "*kỷ dục lập, kỷ dục đạt*" rồi "*lập nhân, đạt nhân*".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chính vì có quan niệm nhân là phải cứu đời, nên Khổng Tử bị bọn ẩn giả chê nhiều lần mà vẫn giữ được chí hướng.

Một lần Tử Lộ tá túc ở Thạch Môn (nước Tề). Sáng ra, người giữ cửa thấy Tử Lộ hỏi: Ở đâu lại? Tử Lộ đáp: "Từ nơi họ Khổng." Người giữ cửa hỏi: "Phải con người biết rằng làm không được mà vẫn cứ làm đấy chăng?" (Như trên).

Lần khác ông gõ khánh ở nước Vệ. Có người gánh cỏ đi qua trước cửa ông, nghe tiếng khánh bảo: "Người gõ khánh kia có bụng lo đời thay!" Rồi lại chê: "Vụng về thay tiếng sang sảng ấy. Đời chẳng biết mình thì thôi cho xong." (Như câu trong kinh Thi): "Qua rạch nhằm chỗ sâu thì vén áo; chỗ cạn thì xắn quần." Khổng Tử nghe nói vậy: "Lời gắt thật? Nếu chẳng lo việc đời thì sống có khó gì?"

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương *Vi Tử* còn kể hai chuyện lý thú nữa:

"Tràng Thư và Kiệt Nịch cùng chung sức làm ruộng. Khổng Tử đi ngang qua sai Tử Cống lại hỏi thăm bến đò. Tràng Thư hỏi: "Này, người cầm cương trên xe là ai đó?" Tử Lộ đáp: "Là ông Khổng Khâu." Hỏi: "Có phải Khổng Khâu ở nước Lỗ chăng?" – "Phải." – "Nếu phải thì ông ta biết bến đò rồi mà" (có ý nói Khổng Tử đã đi khắp nơi thì tất biết đường).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tử Lộ lại hỏi Kiệt Nịch. Kiệt Nịch hỏi lại: "Thầy là ai?" - "Tôi là Trọng Do" - "Có phải là đệ tử Khổng Khâu nước Lỗ chăng?" - "Phải" - "Ùa ùa như nước chảy một chiều, thiên hạ đều thế cả. Ai mà theo mình để sửa đổi việc loạn ra trị? Thầy chỉ theo bậc sĩ trốn người mà thôi, (ám chỉ Khổng Tử đi hết nước này, nước khác, trốn những vua quan vô đạo, để tìm người cầm quyền hữu đạo), như vậy sao bằng theo bậc sĩ trốn đời?" rồi tiếp tục gieo mạ chẳng ngừng tay.

"Tử Lộ kể lại với Khổng Tử. Khổng Tử ngậm ngùi than: "Người ta không thể làm bạn với loài cầm thú! Nếu chả sống chung với người đời thì sống với ai? Vả lại nếu thiên hạ mà thái bình thì ta cần gì phải sửa đổi?"

Lần khác, Tử Lộ đi theo Khổng Tử, lạc ở phía sau, gặp một ông già quảy giỏ trên vai nơi đầu gậy, Tử Lộ hỏi: "Cụ thấy thầy tôi không?" Ông già đáp: "Tay chân không siêng năng, không phân biệt được năm giống lúa. Thầy anh là ai, ta đâu có biết." Nói xong ông lão cắm gậy xuống đất mà bừa cỏ.

Tử Lộ cung kính đứng chờ. Ông lão mời Tử Lộ ở lại nghỉ đêm. Ông giết gà nấu cơm đãi, dắt hai người con trai ra giới thiệu.

Rạng ngày, Tử Lộ ra đi, thuật chuyện lại với Khổng Tử, Khổng Tử bảo: "Đó là một ẩn sĩ", rồi sai Tử Lộ trở lại thăm ông già. Đến nơi, ông lão đi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vắng. Tử Lộ nói: "Có tài đức mà không ra làm quan là thiếu nghĩa vua tôi. Cái nghĩa giữa người lớn kẻ nhỏ còn không bỏ được, huống hồ nghĩa vua tôi, sao lại nỡ bỏ đi? Nếu muốn giữ cho thân thanh khiết thì làm loạn mối lớn (tức đạo vua tôi đứng đầu trong ngũ luân). Người quân tử ra làm quan là để làm tròn cái nghĩa vậy. Còn đạo mà chẳng làm được thì chúng ta đã biết rồi."

Phải giúp đời được việc gì kia, chứ chỉ thanh khiết thôi, chưa được gọi là nhân vì vậy Khổng Tử không dám chắc rằng Trần Văn Tử đã là nhân.

"Thôi Tử giết vua Tề. Trần Văn Tử (làm quan nước Tề) có mười cỗ xe bốn ngựa, thấy sự phản nghịch của Thôi Tử, bỏ phú quí mà đi. Đến nước khác thì lại nói: "Quyền thần ở đây cũng như quan đại phu Thôi Tử ở nước ta." Lại bỏ đi. Tử Trương hỏi người như vậy thế nào? Khổng Tử đáp: "Là người thanh khiết." – "Có thể gọi là nhân chăng?" - "Chưa biết lấy gì mà chắc rằng nhân được." (*Thôi Tử thí Tề quân, Trần Văn Tử hữu mã thập thăng, khí nhi vi chi. Chí ư tha bang, tắc viết: "Do ngô đại phu Thôi Tử dã." Vi chi. Hà như? Tử viết: "Thanh hĩ." - Viết: "Nhân hĩ hồ?" - Viết: "Vị tri yên đắc nhân."* – [407] Công Dã Tràng).

Hơn nữa, mới làm hết bổn phận của mình thôi thì cũng chưa đáng gọi là nhân:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Ông lệnh doãn Tử Văn ba lần được bổ làm lệnh doãn mà không tỏ vẻ vui, ba lần bị phế cũng không tỏ vẻ buồn. Ông đem việc chính trị trong địa hạt mình chỉ bảo cho quan lệnh doãn mới. (Tử Trương hỏi): "Người như vậy thế nào?" – Khổng Tử đáp: "Là người trung với nước – Có thể gọi là nhân được hăng? – Chưa biết lấy gì mà chắc rằng nhân được." (*Lệnh doãn Tử Văn tam sĩ vi lệnh doãn, vô hĩ sắc; tam dĩ chi, vô uẩn sắc. Cựu lệnh doãn chi chính tất dĩ cáo tân lệnh doãn. - "Hà như?" - Tử viết: "Trung hĩ." - Viết: "Nhân hĩ hồ?" - Viết: "Vị trí yên đắc nhân."*[408] - Như trên).

Nhưng có lần ông chê Quản Trọng lúc về già, quá xa xỉ, là tiếm phạm, là không biết lễ.

"Ông nói: "Khí lượng của Quản Trọng nhỏ thay!" Có người hỏi lại: "Hay là người tiết kiệm chăng? Đáp: "Vua Hoàn Công sai đắp một đài cao ba tầng gọi là đài tam qui, họ Quản cũng cất đài tam qui *, việc quan thì không giao cho một người kiêm nhiều việc, thành ra tốn lương, sao gọi là tiết kiệm được?" Người kia lại nói: "Tiêu xài như vậy là Quản Trọng biết lễ chăng?" Đáp: "Vua chư hầu dựng cái tắc môn trước cung để kẻ qua đường không nhòm thấy trong cung, họ Quản cũng dựng cái tắc môn; vua chư hầu có lễ phản điếm tức là

---

* Dựng đài tam qui có ý tỏ rằng ba hạng người quy phục mình: dân qui phục, chư hầu qui phục, rợ qui phục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khi hai vua chư hầu dự yến thì dùng cái bục đắp để úp chén, họ Quản cũng có lễ phản điếm. Họ Quản mà biết lễ thì ai mà không biết lễ?"

Có tài chưa chắc đã là nhân.

Có lần Mạnh Võ Bá hỏi: "Thầy Tử Lộ có phải là người nhân không? Khổng Tử đáp: "Tôi không biết." Lại hỏi. - Đáp: "Anh Do có thể điều khiển quân đội cho một nước chư hầu có ngàn cỗ binh xa, chứ tôi không biết anh ấy có nhân hay không." Hỏi tiếp: "Thầy Cầu (tức Nghiễm Hữu) như thế nào?" Đáp: "Anh Cầu có thể làm quan tể (coi việc tài chính) cho một ấp có một ngàn nhà, hoặc làm chức tể cho một bậc đại gia có một trăm cỗ binh xa, chứ tôi không biết anh ấy có nhân hay không." - "Thầy Xích (tức Tử Hoa) thế nào?" - "Anh Xích có thể mặc lễ phục, buộc đai đứng ở triều đình mà tiếp đãi tân khách, chứ tôi không biết anh ấy có nhân hay không." *(Mạnh Võ Bá vấn: "Tử Lộ nhân hồ?" Tử viết: "Bất tri dã". Hựu vấn. Tử viết: "Do dã, thiên thặng chi quốc, khả sử trị kì phú dã, bất tri kì nhân dã." "Cầu dã há như?" - Tử viết: "Cầu dã, thiên thất chi ấp, bách thặng chi gia, khả sử chi tể dã, bất tri kì nhân dã." "Xích dã hà như?" Tử viết: "Xích dã, thúc đái lập ư triều, khả sử dữ tân khách ngôn dã, bất tri kì nhân dã*[409].

Vậy thì có tài cầm quân như Tử Lộ, có tài kinh tế như Nhiễm Hữu, có tài ngoại giao như Tử

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hoa, cũng chưa chắc đã là nhân; phải biết dùng cái tài mà giúp nước giúp dân như Quản Trọng thì có thể khen là nhân được.

ĐỨC NHÂN AI CŨNG LUYỆN ĐƯỢC

Chính vì dữ kiện đó mà nhân tuy là một đức rất cao (chẳng những môn đệ của ông ít người học được) nhưng đồng thời lại có tính cách thực tiễn, người tầm thường cũng có thể luyện được.

Ở trên, chúng tôi đã dẫn những câu: "*Cương nghị, mộc nột cận nhân*" và "*Nhân viễn hồ tai? Ngã dục nhân, tư nhân chí hĩ*" chứng tỏ rằng nhân không phải là một lý tưởng xa vời, quá sức phần đông chúng ta. Hễ gắng sức luyện nhân thì không ai là không đủ sức. Ngay trong làng xóm, cũng có những người có nhân rồi. Muốn tập đức nhân thì nên lựa xóm nào có phong tục nhân hậu mà ở.

"Trong xóm có phong tục nhân hậu là đẹp rồi, chọn chỗ mà không biết lựa xóm có nhân thì sao được là khôn?" (*Lý nhân vi mỹ, trạch bất xử nhân, yên đắc trí? – Lý nhân*) [410].

Lại nên lựa bạn để giao du:

"Tăng Tử bảo... Nhờ bạn giúp cho mình về đức nhân." (*Tăng Tử đáp... dĩ hữu phụ nhân*) [411].

Và trước hết phải hiếu đễ, vì hiếu đễ là cái gốc của nhân: đừng làm cho cha mẹ, anh em buồn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lòng, biết đón sẵn ý muốn của người thân, thì lâu thành thói quen đối với người ngoài, mình cũng dễ có thái độ "Do kỷ cập nhân". Cho nên Hữu Tử nói:

"Người quân tử làm việc gì cũng lo cái gốc, cái gốc mà vững thì đạo nẩy nở; hiếu đễ là cái gốc để làm nhân đó mà!" (*Hữu Tử viết: Quân Tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh; hiếu đễ dã giả kì vi nhân chi bản dư!*) [412].

Một lần môn đệ là Tể Dư hỏi Khổng Tử rằng cha mẹ mất mà để tang ba năm thì lâu quá, một năm tưởng cũng đủ; ông cho Tể Dư là không có lòng thương cha mẹ nên mắng là bất nhân. (*Dư chi bất nhân dã*. - Dương Hoá).

Ông lại thường gắn liền chữ hiếu với chữ trung. (*Hiếu từ tắc trung*. - Vi chính); cho nên nhân cũng gồm cả trung nữa; vì vậy mà ông khen Vi Tử, Cơ Tử, Tỉ Can là nhân.

Mà khi người quân tử đã hết lòng với cha mẹ, anh em, hết lòng với nhân dân, đã thi hành được đức nhân thì dân chúng sẽ hăng hái làm việc nhân. (Quân tử đốc ư thân, tắc dân hưng ư nhân) [413].

Ngoài ra, còn những điều ông khuyên các môn đệ của chúng tôi đã dẫn ở trên, như khuyên Trọng Cung, Phàn Trì phải biết kính cẩn, khuyên Tư Mã Ngưu phải thận trọng trong lời nói...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy nhân là cái đức rất cao trong đời sống, bản thể của nó là "ái nhân", nhưng hàm cái nghĩa tự cường, tu thân để hiểu người, giúp người; nó mênh mông, làm tiêu chuẩn cho tất cả những hành vi của ta, nhưng đường lối để tới nhân do Khổng Tử vạch ra có tính cách giản dị, người nào cũng theo được, chứ không huyền viễn, không huyền bí. Nó khác với bác ái của đạo Ki Tô; vì Khổng giáo mặc dầu coi người bốn biển là anh em, nhưng không chủ trương yêu kẻ thù như bạn. Nhân là "dĩ trực báo oán" chứ không "dĩ đức báo oán" như đạo Lão; là phân biệt kẻ thiện, kẻ ác, người thân với người sơ. Nhân lại khác xa đạo từ bi của Phật, vì Phật chủ trương phá ngã chấp mà Khổng thì chủ trương "do kỷ cập nhân", Phật thương người hơn là yêu người, Phật chẳng những thương loài người mà còn thương cả vạn vật, nhất là lòng thương của Phật có một nỗi buồn vô hạn, buồn cho sự mê muội, cho cái kiếp sống của tất cả các sinh linh, tìm cách giải thoát mọi sinh linh ra khỏi vòng sinh, lão, bệnh, tử, còn Khổng thì yêu người mà hăng hái, vui vẻ tìm cách giúp người sống một đời vui vẻ hơn, có nghĩa lý hơn, kiếm hạnh phúc ngay trên cõi trần chứ không phải là ở trên Thiên đàng hay ở cảnh giới Niết bàn.

Trung dung có nói "đạo không xa người" ta có thể nói thêm "đạo (Khổng) không xa trần thế".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MẠNH TỬ: NHÂN VỚI NGHĨA, KHÍ

Mạnh Tử theo đạo Khổng nhưng vì sinh sau Mặc Tử và Dương Chu, nên có chịu ít ảnh hưởng của hai nhà này mặc dầu ông đả kích họ kịch liệt.

Ông phát huy tư tưởng của Khổng Tử, giảng về nhân cũng giống Khổng Tử, cũng coi đức đó là quan trọng nhất của con người, là cái đạo của con người (*nhân giả nhân dã*), nhưng, cũng như Mặc Tử, ông rất trọng *nghĩa*.

Khổng Tử rất ít nói đến nghĩa, không bao giờ cho nhân và nghĩa đi chung với nhau, mà chỉ cho nhân, trí, dũng đi với nhau, trái lại, Mạnh Tử gồm nhân nghĩa làm một.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trước hết ta nên xét quan niệm nhân và nghĩa của ông đã. Ông đứng về phương diện tâm tính mà xét nhân, đó là một phát minh của ông. Chúng ta còn nhớ đoạn: "*Nhân giai hữu bất nhẫn nhân chi tâm...* " Ở chương Công Tôn Sửu mà chúng tôi đã dẫn trong chương xét về tính. Trong đoạn đó ông đã bảo rằng ai cũng có lòng trắc ẩn, vì khi thấy một đứa nhỏ sắp té xuống giếng thì ai cũng có lòng bồn chồn thương xót, tự nhiên mà thương xót chứ không một chút vì lợi, như muốn được tiếng khen, hoặc muốn cầu thân với cha mẹ đứa nhỏ. Lòng trắc ẩn đó là mối đầu của nhân. Cái mối đầu đó khuếch sung ra thì người thường cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có thể thành bậc thánh, nếu không khuếch sung mà lại làm cho nó tiêu ma đi thì người chẳng khác gì vật cả.

Nhân gốc ở tính thiện, mà tính là do trời phú cho mọi người, vậy thì nhân cũng là một đức do trời phú. Điểm đó Khổng Tử chưa bàn tới.

Ông cũng nghĩ rằng muốn luyện nhân thì do gần mà tới xa, nghĩa là khuếch sung lòng ái của mình từ những người thân của mình, lan dần dần ra những người không thân. Câu: "Bậc nhân từ những người mình yêu mà lòng yêu lan ra tới những người mình không yêu; kẻ bất nhân thì từ những người mình ghét, ghét lan ra cả những người mình yêu" (*Nhân giả dĩ kì sở ái, cập kì sở bất ái; bất nhân giả, dĩ kì sở bất ái, cập kì sở ái);* nói cách khác, thì người nhân yêu cha mẹ, vợ con, anh em rồi yêu cả mọi người, còn kẻ bất nhân thì ghét những kẻ thù rồi lần lần ghét cả những người thân của mình. (Tận tâm). [414]

"Dĩ kì sở ái cập kì sở bất ái," nghĩa cũng giông giống bốn chữ "Năng cận thủ thí" của Khổng Tử.

Ông cũng nhận rằng "nhân" là "thứ", gắng sức làm thì được. "Hằng làm theo cái lòng thứ thì không có gì gần đức nhân bằng nữa." (*Cưỡng thứ nhi hành, cầu nhân mạc cận yên.* [415] - Như trên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đức nhân cần thiết cho mọi người, muốn khỏi bị diệt vong thì phải có nó:

"Thiên Tử mà bất nhân thì mất cả bốn bể; chư hầu mà bất nhân thì mất cả xã tắc; khanh, đại phu mà bất nhân thì mất cả tôn miếu; sĩ, thứ nhân mà bất nhân thì mất cả tay chân. Ghét sự tử vong mà lại thích làm việc bất nhân thì cũng như ghét say mà lại uống rượu vậy." (*Thiên Tử bất nhân, bất bảo tứ hải: chư hầu bất nhân, bất bảo xã tắc; khanh, đại phu bất nhân, bất bảo tôn miếu; sĩ, thứ nhân bất nhân, bất bảo tứ thể. Kim ố tử vong nhi lạc bất nhân, thị do ố tuý nhi cưỡng tửu*) [416].

Trong con mắt ông thì kẻ bất nhân là kẻ bỏ đi, không còn mong nói gì với họ được nữa, vì họ yên lòng ở chỗ nguy, làm lợi cho tai hoạ, vui những cái làm cho họ mất. Nếu còn có thể nói với họ được thì làm gì còn có cảnh vong quốc, bại gia!

Giọng ông thật khác giọng Khổng Tử, ghét bọn bất nhân ra mặt, nhiệt liệt đả kích họ.

Nghĩa cũng là một đức trời phú cho, nó cũng do tính thiện của loài người; vì ông cho ai cũng có lòng tu ố (thẹn, ghét) mà lòng đó là đầu mối của nghĩa.

Khổng Tử cho nghĩa là cái đương nhiên, như trong câu: "Quân tử đối với việc đời, không có việc gì là cố ý làm, việc gì là cố ý bỏ, hễ hợp nghĩa thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm." (*Quân Tử chi ư thiên hạ dã, vô thích dã, vô mạc dã, nghĩa chi dữ tỉ.* [417] – Lý nhân).

Mạnh Tử cho nghĩa là điều người ta phải làm không kể lợi hại cho mình. Cho nên ông khuyên người ta "xả sinh thủ nghĩa":

"Cá là món ta thích, cẳng gấu cũng là món ta thích, hai món đó không thể có cùng một lúc thì ta bỏ cá mà lấy món cẳng gấu. Sống là điều ta thích, nghĩa cũng là điều ta thích, nếu hai điều đó không thể có cùng một lúc thì ta bỏ cái sống để giữ cái nghĩa. Sống là điều ta vẫn muốn, nhưng có những điều muốn khác còn quan trọng hơn sự sống, cho nên ta không làm điều cẩu thả để sống. Chết là điều ta vẫn ghét, nhưng có những điều khác mà ta còn ghét hơn sự chết, cho nên hoạn nạn có khi ta không tránh." (*Ngư ngã sở dục dã, hùng chưởng diệc ngã sở dục dã, nhị giả bất khả đắc kiêm, xả ngư nhi thủ hùng chưởng giả dã. Sinh diệc ngã sở dục dã, nghĩa diệc ngã sở dục dã, nhị giả bất khả đắc kiêm, xả sinh nhi thủ nghĩa giả dã. Sinh diệc ngã sở dục, sở dục hữu thậm ư sinh giả, cố bất vi cẩu đắc dã. Tử diệc ngã sở ố, sở ố hữu thậm ư tử giả, cố hoạn hữu sở bất tị dã.* [418] – Cáo Tử).

Độc giả so sánh đoạn đó với đoạn dưới đây của Khổng Tử trong chương *Lý nhân*:

"Giàu với sang ai lại chẳng muốn? Nhưng chẳng phải đạo mà được giàu sang thì người quân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tử chẳng thèm. Nghèo với hèn, ai lại chẳng ghét? Nhưng nếu chúng đến với mình mà mình chẳng lỗi đạo thì người quân tử chẳng từ bỏ. Là vì nếu người quân tử mà bỏ mất lòng nhân thì làm sao được là người quân tử?" (*Phú dữ quí, thị nhân chi sở dục dã; bất dĩ kì đạo đắc chi, bất xử dã. Bần dữ tiện, thị nhân chi sở ố dã, bất dĩ kì đạo đắc chi, bất khử dã. Quân tử khử nhân, ô hồ thành danh?*) [419].

Nghĩa đã được đưa lên ngang hàng với nhân. Cho nên ta thấy Mạnh Tử hễ nói đến nhân thì cũng nói đến nghĩa:

"Nhân là cái nhà yên ổn của con người, nghĩa là con đường chính của con người, bỏ hoang cái nhà yên ổn mà chẳng ở, bỏ con đường chính mà không theo, buồn thay!" (*Nhân, nhân chi an trạch dã; nghĩa, nhân chi chính lộ dã. Khoáng an trạch nhi phất cư, xả chính lộ nhi bất do, ai tai!* [420] – Li lâu).

Nhân là lòng người; nghĩa là con đường của người. Bỏ đường của mình mà chẳng theo, thả mất cái lòng mà không biết tìm nó, buồn thay!" (*Nhân, nhân tâm dã, nghĩa, nhân lộ dã. Xả kì lộ nhi phất do, phóng kì tâm nhi bất tri cầu, ai tai!* [421] - Cáo Tử).

Có lần một vị vương tử tên là Điếm hỏi ông: "Làm người sĩ cần những việc gì?" Ông đáp: "Cần lập chí cho cao thượng". Hỏi: "Thế nào là lập chí cho cao thượng?" Đáp: "Lập chí ở nhân và nghĩa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà thôi. Giết một kẻ vô tội, là phi nhân; không phải của mình mà cướp lấy, là phi nghĩa. Chỗ ở là chỗ nào? Là cái nhà nhân đó. Đường đi là đường nào? Là cái đường nghĩa đó? Ở vào đức nhân, theo con đường nghĩa, là đủ công việc của bậc đại nhân rồi." (*Vương Tử Điếm vấn viết: "Sĩ hà sự?" Mạnh Tử viết: "Thượng chí." Viết: "Hà vị thượng chí? Viết: "Nhân nghĩa nhi dĩ hĩ. Sát nhân vô tội, phi nhân dã phi kì hữu nhi thủ chi, phi nghĩa dã: Cư ô tại? Nhân thị dã? Lộ ô tại? Nghĩa thị dã. Cư nhân do nghĩa, đại nhân chi sự bị hĩ*) [422].

Khổng Tử cho thánh là bậc cực nhân, cực trí. Mạnh Tử cho thánh là bậc cũng có trí, nhưng nhất là theo nhân nghĩa:

Vua Thuấn biết rõ mọi vật, xét rành nhân luân; theo nhân nghĩa mà làm chứ chẳng phải là làm điều nhân nghĩa." (*Thuấn minh ư thứ vật, sát ư nhân luân, do nhân nghĩa hành, phi hành nhân nghĩa dã.* [423] – Ly lâu). Ý ông muốn nói bậc thánh luyện tính đến cùng cực theo nhân với nghĩa, nên nhất cử nhất động đều hợp với nhân nghĩa, không phải là cố ý làm cho được nhân với nghĩa.

Ông còn có một quan niệm mới về con người lý tưởng mà ông gọi là hạng *đại trượng phu*, hạng có công tu dưỡng thâm thuý, có tư cách vĩ đại. Ông bảo:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Ở cái chỗ ở rộng trong thiên hạ, đứng giữa cái ngôi chính trong thiên hạ (tức chỗ nhân), đi con đường lớn trong thiên hạ (tức đường nghĩa). Đắc chí thì cùng với dân mà theo đạo, không đắc chí thì một mình mình theo đạo; giàu sang không thể làm phóng đãng được cái lòng của mình, nghèo hèn không thể làm thay đổi được cái chí của mình, uy quyền võ lực không làm khuất được cái khí của mình, thế mới gọi là đại trượng phu." (*Cư thiên hạ chi quảng cư, lập thiên hạ chi chính vị, hành thiên hạ chi đại đạo. Đắc chí dữ dân do chi, bất đắc chí độc hành kì đạo, phú quí bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất, thử chi vị đại trượng phu.* [424] – Đằng Văn Công).

Tinh thần ông quả thực là mạnh mẽ. Ông nhắc lại những lời Thành Nghiễn bảo Tề Cảnh Công: "Thánh hiền là trượng phu, ta là trượng phu, ta sợ gì không được như thánh hiền!" (*Bỉ trượng phu dã, ngã trượng phu dã, ngô hà uý bỉ tai!*) và lời Nhan Hồi: "Vua Thuấn là người nào, ta là người nào, ai theo đạo mà làm thì cũng thế cả." (*Thuấn hà nhân dã, dư hà nhân dã, hữu vi giả nhược thị.* [425] – Như trên).

Sở dĩ có tinh thần đó là vì ông tin rằng ai cũng bẩm thụ cùng một cái tính khí của trời, hễ có công tồn tâm dưỡng khí thì không kém người nào cả. Hai chữ "dưỡng khí" là do ông đặt ra, Khổng Tử

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rất ít nói đến khí, mà khí theo Khổng Tử chỉ là huyết khí, còn theo Mạnh Tử thì là lý khí. Ông bảo: "Cái chí là tướng soái của cái khí; cái khí là cái làm cho thể phách sung mãn." (*Phù chi, khí chi soái dã, khí, thế chi sung dã.*[426] – Công Tôn Sửu)

Cái khí đó có thể nuôi cho mỗi ngày thêm mạnh, thành cái khí *hạo nhiên*. Chữ hạo có nghĩa là rộng lớn. Muốn hiểu thế nào là cái khí hạo nhiên, thì nghe ông giảng:

Ta khéo nuôi được cái khí hạo thiên nhiên của ta. Xin hỏi thế nào là cái khí hạo nhiên? – Đáp: "Khó nói lắm. Cái khí đó rất lớn, rất mạnh, cứ lấy đạo lý ngay thẳng mà nuôi nó, chớ làm tổn hại nó, thì nó càng ngày càng nẩy nở mà nó tràn về lấp cả khoảng trời đất. Cái khí đã được như vậy rồi thì giúp đỡ được nghĩa, với đạo; nếu không có nó thì đạo nghĩa sẽ hoá hèn kém! Nó là góp vô số việc nghĩa mà nẩy nở ra, nếu chỉ tình cờ làm được vài việc nghĩa thì không có được nó; nếu việc mình làm có điều trái lý không vừa lòng thì khí đó cũng hoá ra yếu kém đi. Tất phải thường dụng công mà chớ nghĩ trước đến bao giờ là xong việc, lòng đừng lúc nào quên việc tu luyện đó, đừng mong cho nó mau lớn." (*Ngã thiện dưỡng ngô hạo nhiên chi khí (cảm vấn hà vị hạo nhiên chi khí. Viết: Nan ngôn dã. Kì vi khí dã, chí đại chí cương, dữ trực dưỡng nhi vô hại, tắc tắc vu thiên địa chi gian. Kì vi khí*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dã, phối nghĩa dữ đạo vô thị nỗi dã. Thị tập nghĩa sở sinh giả, phi nghĩa tập nhi thủ chi dã. Hành hữu bất khiểm ư tâm tắc nỗi hĩ... Tất hữu sự yên, nhi vật chính, tâm vật vong, vật trợ trưởng dã. [427] – Như trên).

Chúng ta không hiểu được cái khí đó ra sao, nó có vẻ như huyền bí. Hay tại ta chưa luyện được cái khí đó nên chưa biết được nó. Nhưng ta phải nhận rằng lối tu luyện của ông dạy cho ta thực là đúng cách: phải kiên nhẫn, đừng bỏ một ngày, đừng quên một lúc, đừng làm gì trái với nghĩa, và đừng mong mau thành công, đừng định trước một ngày nào phải xong, cứ tiếp tục mãi, chính là lối khắc kỷ, lực hành của Khổng Tử, mà được phát huy thêm; và khi luyện được cái "hạo nhiên chi khí" đó mà thành bậc đại trượng phu, thì có đủ cả nhân và dũng.

Ông rất đề cao con người, vì con người là tinh hoa của vũ trụ, nhất là bậc đại trượng phu đã luyện được cái hạo nhiên chi khí, cho nên khuếch sung ra đầy cả vũ trụ, thì "vạn vật đều có đủ ở trong bản tâm" (*Vạn vật giai bị vu ngã*). Tới đâu cũng cải hoá được, cái giữ được trong tâm linh diệu như thần, ảnh hưởng khắp trên dưới, lưu thông dung hiệp với trời đất." (*Phù quân tử sở quá giả hoá, sở tồn giả thần, thượng hạ dữ thiên địa đồng lưu.* [428] – Tận tâm).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy ông rất chú trọng đến bản ngã, đến cá nhân, có lẽ là do ảnh hưởng của Dương Chu.

Tóm lại Khổng Tử rất trọng nhân mà không giảng về tâm, về khí; Mạnh Tử trọng nhân và nghĩa ngang nhau mà giảng về tâm, về khí; Mặc Tử trọng nghĩa mà cho nghĩa với lợi là một, Mạnh Tử tách rời hẳn nghĩa và lợi (tư lợi), Dương Chu trọng cá nhân, Mạnh Tử cũng trọng cá nhân nhưng lo bồi dưỡng tư cách để giúp đời, cải hoá người khác.

TUÂN TỬ ÍT GIẢNG VỀ NHÂN

Thấy thời thế mỗi ngày mỗi loạn thêm, giảng nhân nghĩa không ai chịu nghe, nên Tuân Tử chú trọng đến lễ và nhạc hơn* mà ít giảng về nhân nghĩa.

Ông bảo: "Nhân là yêu, nghĩa là lý... Người nhân yêu người, người nghĩa theo lý." [429]

Trong hai đức đó, ông chú trọng đến nghĩa hơn nhân. Đại để tư tưởng của ông về nghĩa cũng không khác gì Mạnh Tử. Ông phân biệt nghĩa và lợi, khuyên ta bỏ lợi mà theo nghĩa:

"Nghĩa và lợi, người ta ai cũng có hai cái đó... Nghĩa thắng được lợi là đời trị: lợi đè được nghĩa

---

* Coi thêm phần V, chương V.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là đời loạn." (*nghĩa dữ lợi giả, nhân chi sở lưỡng hữu dã... Nghĩa thắng lợi giả vi trị thế, lợi khắc nghĩa giả vi loạn thế.* [430] – Đại lược).

"Hễ nghĩa trước mà lợi sau là vinh, lợi trước mà nghĩa sau là nhục." (*Tiên nghĩa nhi hậu lợi giả vinh, tiên lợi nhi hậu nghĩa giả nhục.*[431] - Vinh nhục).

Cho nên ông cũng chủ trương "kiến lợi tư nghĩa" như Khổng Tử: "Người quân tử có thể lấy công nghĩa mà thắng được tư dục." (*Quân tử chi năng dĩ công nghĩa thắng tư dục dã.* [432] – Tu thân).

Cũng trong chương *Tu thân*, ông còn nói:

"Mình khó nhọc mà bụng yên thì cứ làm; lợi ít mà nghĩa nhiều thì cứ làm; thờ loạn quân mà không đạt (nghĩa là được giàu sang) thì không bằng thờ ông vua cùng khốn mà thuận hành được đạo." (*Thân lao nhi tâm an, vi chi; lợi thiểu nhi nghĩa đa, vi chi; sự loạn quân nhi thông bất như sự cùng quân nhi thuận yên*) [433].

Sau cùng, ông cũng nói đến trí và dũng, nhưng cho nó đi kèm với nhân, và không coi trọng bằng lễ, nghĩa.

Trong chương Tính ác, ông viết:

"Có cái trí của thánh nhân, có cái trí của kẻ sĩ và quân tử, có cái trí của tiểu nhân, có cái trí của đứa dịch phu (tức như đầy tớ).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Nói nhiều thì có văn vẻ và thống loại, nghị luận suốt ngày về những điều mình nói, thiên cử vạn biến, mà cái thống loại vẫn là một, ấy là cái trí của thánh nhân.

"Nói ít thì dễ dàng mà rõ rệt, nghị luận có khuôn phép, không có phóng túng, như kéo thẳng cái dây, ấy là cái trí của kẻ sĩ quân tử.

"Lời nói thì siểm, việc làm thì trái với lời nói, làm việc thì nhiều sự khinh nhờn, ấy là cái trí của kẻ tiểu nhân.

"Liến thoắng, bộp chộp mà không có thống loại, kỳ quặc, viển vông mà không dùng được, gãy gọn, tinh tường mà không vụ lấy thiết thực, không kể việc phải trái, không luận đến điều cong điều thẳng, chủ ý chỉ muốn tranh thắng với người cho được, ấy là cái trí của đứa dịch phu."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(*Hữu thánh nhân chi trí giả, hữu sĩ quân tử chi trí giả, hữu tiểu nhân chi trí giả, hữu dịch phu chi trí giả.*

Đa ngôn tắc hữu văn nhi loại, chung nhật nghị kì sở dĩ ngôn chi, thiên cử vạn biến, kì thống loại nhất dã, thị thánh nhân chi trí dã.

Thiểu ngôn tắc kinh nhi tỉnh, luận nhi pháp, nhược dật chi dĩ thằng, thị sĩ quân tử chi trí dã.

Kì ngôn dã siểm, kỳ hành dã bội, kì cử sự dã hối, thị tiểu nhân chi trí dã.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tề cấp tiện mẫn nhi vô loại, tạp năng bàng phách nhi vô dụng, chiết tốc tuý thục nhi bất cấp, bất tuất thị phi, bất luận khúc trực, dĩ kì thắng nhân vi ý, thị dịch phu chi trí dã).

Đoạn đó không có giá trị gì nhiều, sở dĩ chúng tôi chép lại để độc giả thấy Tuân Tử chú trọng đến biện luận, không như Khổng Tử hiểu chữ trí là sáng suốt, mà cho nó cái nghĩa là tài biện luận chặt chẽ, có mạch lạc, hệ thống, thiết thực, không vu thoát. Trí của ông có tính cách luận lý hơn là minh triết.

Về dũng, ông phân biệt ba hạng: "Có thượng dũng, có trung dũng, có hạ dũng.

"Khi thiên hạ có đạo trung thì mình quả cảm giữ cái thẳng của mình không nương dựa vào đâu cả; đáng tiên vương có đạo thì mình quả cảm theo cái ý mà làm, trên không theo ông vua đời loạn, dưới không theo dân đời loạn; chỗ có nhân thì không biết có sự bần cùng, chỗ không có nhân thì không biết có sự phú quí. Thiên hạ biết tới thì cùng vui khổ với thiên hạ; thiên hạ không biết tới thì chững chạc đứng một mình trong khoảng trời đất mà không sợ, ấy là thượng dũng.

"Lễ thì cung mà ý thì kiệm. Chỉnh tề ở sự tín mà khinh bỉ tài hoá. Ai là người hiền thì dám suy tôn mà kính chuộng, ai là kẻ hư hỏng thì dám đẩy ra mà bỏ đi, ấy là trung dũng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Rẻ mình mà trọng của cải, yên mình ở chỗ hoạn nạn mà hay dùng lời bông lông mà giải quyết mọi điều, cẩu thả mà không kể điều phải điều tría, chỉ muốn tranh thắng với người ta, ấy là hạ dũng."

(*Hữu thượng dũng giả, hữu trung dũng giả, hữu hạ dũng giả. Thiên hạ hữu trung, cảm trực kì thân, tiên vương hữu đạo, cảm hành kì ý, thượng bất tuần ư loạn thế chi quân, hạ bất tục ư loạn thế chi dân; nhân chi sở tại, vô bần cùng, nhân chi sở vô, vô phú quí; thiên hạ tri chi tắc dụng dữ thiên hạ đồng khổ lạc chi, thiên hạ bất tri chi tắc khói nhiên độc lập thiên địa chi gian, nhi bất uý, thị thượng dũng dã.*

Lễ cung nhi ý kiệm, đại tề tín yên nhi khinh hoá tài, hiền giả cảm suy nhi thượng chi, bất tiếu giả cảm viện nhi phê chi, thị trung dũng dã.

Khinh thân nhi trọng hoá, điềm hoạ nhi quảng giải, cẩu miễn bất tuất thị phi nhiên bất nhiên chi tình, dĩ kì thắng nhân vi ý, thị hạ dũng dã. – Tính ác).

Ý tưởng cũng giống Mạnh Tử. Hạng thượng dũng của ông tức như hạng đại trượng phu của Mạnh.

Tuy ít nói đến nhân, Tuân Tử vẫn trọng nhân, cho nó là một đức quan trọng của nhà cầm quyền: "... Cho nên bậc nhân có ở trên cao rồi nông phu mới tận lực cày ruộng, người đi buôn mới đem hết

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sự sáng suốt trong việc tiền nong (tức buôn bán), người thợ mới đem hết tài khéo léo ra làm các khí cụ, từ kẻ sĩ, đại phu trở lên tới công hầu, không ai không dám đem cái nhân hậu tài trí ra làm tròn chức phận; như vậy gọi là rất bình trị." (*Cố nhân nhân tại thượng tắc nông dĩ lực tận điền, cổ dĩ sát tận tài, bách công dĩ xảo tận khí giới, sĩ đại phu dĩ thượng chí công hầu mạc bất dĩ nhân hậu trí năng tận quan chức, phù thị chi vị chí bình.* - Vinh nhục).

TỪ HÁN TRỞ ĐI

Sau Tuân Tử chỉ có Đổng Trọng Thư đời Hán là bàn nhiều và minh bạch về nhân và nghĩa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khổng Tử chỉ nói đến nhân, ít nói đến nghĩa, trong nhân gồm có ta và có người. Mạnh Tử nói đến cả nhân lẫn nghĩa, trong nhân và nghĩa đều có ta và có người. Đổng Trọng Thư tách biệt hẳn nhân và nghĩa, cho nhân là đối với người, nghĩa là đối với ta, nhân là yêu người, nghĩa là để làm ngay thẳng cái lòng ta.

Ông viết trong *Xuân Thu phồn lộ*:

"Sách Xuân Thu chỉ cách để sửa trị người với ta. Cái để sửa trị người với ta là nhân và nghĩa. Lấy nhân mà yêu người lấy nghĩa mà chính ta (làm ngay thẳng lòng ta). Cho nên đặt ra chữ *nhân* 仁 thì dùng chữ *nhân* 人, đặt ra chữ *nghĩa* 義 mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dùng chữ *ngã* 我. Gọi cái tên ra là để phân biệt. Nhân là đối với người, nghĩa là đối với mình, lẽ đó, không thể không xét kỹ. Mọi người không xét lẽ đó, phản lại lấy nhân để làm khoái thân mình, lấy nghĩa để xét xử người, làm sai chỗ mà trái lẽ, như vậy mà không loạn là ít có... Cho nên phải lấy sách Xuân Thu làm khuôn phép cho nhân nghĩa: cái khuôn phép của nhân ở chỗ yêu người, không phải ở chỗ yêu mình; cái khuôn phép của nghĩa ở chỗ làm ngay cái lòng ta (chính ngã) không phải ở chỗ sửa lòng người cho ngay (chính nhân). Ta không tự chính thì dầu có chính được người cũng không cho là nghĩa; người không được nhờ cái ơn của ta thì dù ta có yêu ta cũng không phải là nhân... Từ cái cốt yếu là yêu dân mà suy xuống dưới như điểu thú, côn trùng, không loài nào không yêu, không yêu sao đủ gọi là nhân? Nhân là cái tên để chỉ lòng yêu người... Nghĩa là chỉ điều nên làm ở ta. Nên làm ở ta rồi sau mới gọi là nghĩa. Cho nên, nghĩa là gồm *ngã* (ta) và *nghi* (nên) mà thành một tiếng... Nhân là chủ ở người, nghĩa là chủ ở ta... Người quân tử nên phân biệt nhân nghĩa, để định cái mối giữa nhân (người) và ngã (ta), rồi sau phân biệt trong và ngoài (tức đối với ta và đối với người) mà rõ được cái chỗ thuận nghịch (tức phải đạo hay trái đạo).

(*Xuân Thu chi sở trị, nhân ngã dã. Sở dĩ nhân dữ ngã giả, nhân dữ nghĩa dã. Dĩ nhân an*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân, dĩ nghĩa chính ngã. Cố nhân chi vi ngôn nhân dã; nghĩa chi vi ngôn ngã dã. Ngôn danh dĩ biệt hĩ. Nhân chi vu nhân, nghĩa chi dữ ngã giả, bất khả bất sát dã. Chúng nhân bất sát, nãi phản dĩ nhân tự dụ, nhi dĩ nghĩa thiết nhân, quỷ kì xứ nhi nghịch kì lý, tiểu bất loạn hĩ... Thị cố Xuân Thu vi nhân nghĩa pháp: nhân chi pháp tại ái nhân, bất tại ái ngã; nghĩa chi pháp tại chính ngã, bất tại chính nhân. Ngã bất tự chính, tuy năng chính nhân phất dữ vi nghĩa, nhân bất bị kì ái, tuy hậu tự ái, bất dĩ vi nhân... Chất vu ái dân dĩ hạ, chí vu điểu thú côn trùng mạc bất ái, bất ái hề túc vi nhân? Nhân giả, ái nhân chi danh dã... Nghĩa giả, vị nghi tại ngã giả. Nghi tại ngã giả, nhi hậu khả dĩ xưng nghĩa. Cố nghĩa giả, hợp ngã dữ nghi dĩ vi nhất ngôn... Nhân chủ nhân, nghĩa chủ ngã... Quân tử cầu nhân nghĩa chi biệt, dĩ kỷ nhân ngã chi gian, nhiên hậu biện hồ nội ngoại chi phân, nhi trứ vu thuận nghịch chi xứ dã.) [434]

Ý đó cũng mới mẻ; mới ở chỗ ông muốn dùng khoa từ nguyên, phân tích chữ nhân, nhất là chữ nghĩa (mà ông cho mà gốc ở chữ ngã, lại gồm cả chữ ngã và chữ nghi); và ở chỗ ông nhấn mạnh vào việc phải "chính" mình trước (ngày nay ta nói là chỉnh thân mình) rồi mới được "chính" người. Ông lại mở rộng phạm vi chữ nhân tới lòng yêu vạn vật như điểu thú, côn trùng; nhưng tách nhân với nghĩa ra như vậy thì nhân không còn đủ cái tính

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cách bao quát các đức khác như quan niệm của Khổng Tử nữa.

Ông còn phát huy thêm được sự liên lạc chặt chẽ giữa nhân và trí; nếu nhân mà không trí thì tuy yêu người mà kết quả là có thể hại người, vì không phân biệt được họa phúc, lợi hại; nếu chỉ có trí mà không nhân thì tuy biết điều phải điều trái, hoạ phúc lợi hại, mà không động lòng, cũng chẳng giúp được ai cả.

Ông viết:

"Không có gì thiết yếu bằng nhân, không có gì khẩn cấp bằng trí... Nhân mà không trí thì yêu người mà không phân biệt được (phải trái, hoạ phúc). Trí mà không nhân thì biết mà không làm: cho nên nhân là để yêu nhân loại, trí là để trừ cái hại cho nhân loại." (*Mạc cận vu nhân, mạc cấp vu trí... Nhân nhi bất trí, tắc ái nhi bất biệt dã. Trí nhi bất nhân, tắc tri nhi bất vi dã. Cố nhân giả sở dĩ ái nhân loại dã, trí giả sở dĩ trừ kì hại dã.* – Xuân Thu phồn lộ).

Mà trí theo ông là trước khi làm phải định cái qui tắc (*tiên qui nhi hậu vi chi*), là "sớm đoán trước được hoạ phúc, lợi hại, trông thấy vật động mà biết được nó sẽ biến hoá ra sao, thấy việc dấy lên mà biết nó sẽ đưa đến đâu, trông thấy lúc bắt đầu mà biết được lúc hết... Trước sau không trái nhau, phân biệt đầu đuôi... lời nói ít mà đủ, gọn mà rõ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giản mà sâu xa... tuy ít mà không thể thêm được, tuy nhiều mà không thể bớt được, hành động trúng với luân thường, lời nói xứng với công việc."

Nghĩa chữ trí của ông đầy đủ hơn của Tuân Tử.

Tới đời Tống, nhà Nho chịu ảnh hưởng của đạo Lão, coi thiên địa vạn vật đều là một thể, đều do một khí mà biến hoá ra, cho nên quan niệm về nhân mở rộng thêm. Hai nhà bàn kỹ đến đức nhân là Trương Tái và Trình Minh Đạo.

Trương Hoành Cừ từ vũ trụ luận (vạn vật nhất thể) dựng nên một nhân sinh luận mà cơ sở là phiếm ái (yêu khắp mọi vật). Ta với vũ trụ vạn vật đều do một khí mà ra thì không nên phân biệt ta và vạn vật, đã yêu thì yêu cho hết, ông bảo:

"Tính là gốc chung của vạn vật, không phải chỉ riêng ta có nó; chỉ bậc đại nhân (tức thánh nhân) mới có thể thực hiện được tận cùng cái đạo. Cho nên đã tự lập thì tất mọi vật đều tự lập, đã biết thì tất biết cho khắp, yêu thì tất yêu cho đủ mọi vật, thành đạo thì không riêng mình thành." (*Tính giả vạn vật chi nhất nguyên, phi hữu ngã chi đắc tư dã, duy địa nhân vi năng tận kì đạo. Cố lập tất câu lập, tri tất chu tri, ái tất kiêm ái, thành bất độc thành.* [435] – Chính mông thành minh).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mà đã yêu mọi vật thì phải yêu như yêu chính mình, mới gọi là cùng cực cái lòng nhân: "Dĩ *ái kỉ chi tâm ái nhân tắc tận nhân.*" [436].

Đã coi trong vũ trụ không có vật nào không phải là ta, tức là có quan niệm vô ngã. Có mối lớn của đạo là hợp trong với ngoài (nghĩa là mình với vật), coi vật với mình ngang nhau. Họ Trương coi trời đất là cha mẹ của vạn vật, vua là một con người quí của trời, mọi người là anh em với nhau, vạn vật cũng như người vậy, những kẻ nghèo hèn tàn tật là những anh em vô phúc, phải yêu hết thảy, phải có lễ độ, kính nhường, nghĩa là phải có lễ, như vậy mới là *nhân*. Ông cho *lễ* chính là cái thực tiễn của nhân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thuyết phiếm ái của ông gần giống thuyết kiêm ái của Mặc Tử, mà về điểm trời với người là một, phải coi vạn vật như mình, thì lại tựa như thuyết của Trang Tử. Nhưng xét cho kỹ thì không giống hẳn Mặc Tử vì ông còn phân biệt thân sơ, cũng không giống hẳn Trang Tử vì ông muốn dùng đức hạnh để cải hoá vạn vật (*lập tất câu lập*) nghĩa là không chủ trương "tề vật" (mọi vật đều như nhau, không có thiện có ác).

Trình Minh Đạo cũng cho người với vật là đồng thể, cho nhân là không phân biệt ta và người và vật. Ông bảo: "Người học đạo trước hết nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhận thức thế nào là nhân. Nhân là hồn nhiên cùng với vật là một thể. Nghĩa, lễ, trí, tín đều là nhân cả." (*Học giả tu tiên thức nhân. Nhân giả hồn nhiên dữ vật đồng thể. Lễ, nghĩa, trí, tín, giai nhân dã.* [437] – Ngữ lục).

Khổng Tử cho rằng nhân gồm trí, tín, lễ, nghĩa, thêm dũng nữa, cho nhân là nghĩ tới người như nghĩ tới mình, mình muốn tự lập thì thành lập cho người, mình muốn thành đạt thì thành đạt cho người; nhưng trong lòng nhân đó, ta vẫn thấy có cái gì do lý trí, nhân vẫn chỉ là một đạo lý mà ta nên có. Mặc Tử cũng vậy, cho kiêm ái là cái đạo lợi cho mọi người; đến Trình Minh Đạo thì lòng nhân chẳng những phải thi hành cho cả vạn vật mà lại còn không cần suy nghĩ, tính toán như vậy có nên hay không, có lợi hay không, thì lúc đó ta mới có đức nhân. Như vậy, phải chăng ông đã bỏ cái quan niệm sai đẳng trong khi thực hành đức nhân?

Ông lấy một thí dụ về y học để giảng đức nhân. Một người mà chân tay tê bại, cấu không thấy đau nữa, y học bảo rằng chân tay người đó "bất nhân"! Gọi như vậy rất đúng! Nhân là coi thiên địa vạn vật như cơ thể, bộ phận này liên can với bộ phận khác, hễ đau một bộ phận thì những bộ phận khác đều chịu ảnh hưởng. Chân tay mà tê bại, cấu không thấy đau nữa, tức như tách ra khỏi thân thể rồi, không liên lạc với bộ thần kinh của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

toàn thân nữa, nên gọi là "bất thân". Người nào không coi cái vui khổ của kẻ khác là cái vui khổ của mình thì cũng tự mình tách ra khỏi xã hội như chân tay người bị chứng tê bại.

Cho nên ông lại nói:

"Bậc chí nhân thì coi trời đất là một thân thể, mà trong khoảng trời đất, vạn vật như tứ chi và các bộ phận. Há lại có người nào nhìn tứ chi và các bộ phận của mình mà không yêu nó ư?" (*Nhược phù chí nhân tắc thiên địa vi nhất thân, nhi thiên địa chi gian, phẩm vật vạn hình, vi tứ chi bách thể. Phù nhân khởi hữu thị tứ chi bách thể nhi bất ái giả tai?* [438] – Như trên).

Nhân là nguyên tắc sinh hoá của trời đất. Nếu bất nhân thì là ngăn cản luật đó, không nhận được cái sinh ý trong vạn vật, tự tách ra khỏi vũ trụ mà tự làm cho mình hoá nhỏ đi.

"Cái đức lớn của trời đất là đức sinh... Sinh tức là cái tính. Sinh ý của vạn vật rất dễ thấy. Cái đức lớn đầu tiên đó là cái tối cao của thiện, gọi nó là nhân. Người với trời đất là một vật, mà riêng người tự làm cho mình tự nhỏ đi, là tại sao?" (*Thiên địa chi đại đức viết sinh... Sinh chi vị tính. Vạn vật chi sinh ý tối khả quan, thử nguyên giả thiện chi trưởng dã, tư sở vị nhân dã. Nhân dữ*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thiên địa nhất vật dã, nhi nhân đặc tự tiểu chi, hà tai? [439] – như trên).

Tới cuối đời Thanh, triết học Trung Hoa chịu ảnh hưởng ít nhiều của phương Tây, và quan niệm về nhân của nhà Nho cũng thay đổi, nhất là trong nhóm Khang Hữu Vi.

Khang cũng dùng chữ nhân, không dùng chữ kiêm ái của Mặc, chữ phiếm ái của Tống nho mà lại dùng thêm chữ bác ái. Ông cho rằng loài người đồng tình ở điểm này: ai cũng tìm cái vui mà tránh cái khổ. Vậy cái đạo làm người, đạo bác ái là gây hạnh phúc và tránh khổ não cho mình và cho người. Mà tìm nguyên nhân ông thấy rằng khổ não chỉ tại con người còn phân biệt nước này và nước khác, giai cấp này và giai cấp khác, chủng tộc này và chủng tộc khác, phân biệt trai và gái, nhà mình và nhà người, chủ và người làm công. Diệt trừ được những phân cách đó đi thì nhân loại sẽ sung sướng, là thực hiện được bác ái. Do đó ông muốn thiết lập một thế giới đại đồng trong đó mọi người hoàn toàn bình đẳng, tự do, coi nhau như anh em một nhà. Trong phần sau, bàn về chính trị, chúng tôi sẽ xét thêm thuyết đại đồng của ông.

Một môn đệ mà cũng là chiến hữu của ông. Đàm Tự Đồng cũng rất trọng đức nhân, bảo nhân có nghĩa là "thông", trên dưới thông với nhau,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trong (nước) ngoài (nước) thông với nhau, trai gái thông với nhau, ta và người thông với nhau; có bốn cái thông đó thì đạo nhân hoàn thành mà toàn cầu được hợp nhất. Tư tưởng cũng in hệt của Khang; Khang nói phá những ngăn cách, thì Đàm nói là thông, chỉ có danh từ là đổi. Cả hai nhà đó đều thiên về phương diện chính trị mà bàn về đạo nhân.

Vậy quan niệm về nhân xuất từ Khổng Tử. Ông cho nó là đức quan trọng nhất của con người, gồm dũng, trí, nghĩa, lễ, là một bổn phận đối với mình và với đời người. Tới Mạnh Tử, địa vị của nhân đã hơi giảm, nghĩa được đứng hàng ngang với nó. Tới Tuân Tử, lễ được trọng cũng như nhân. Đời Hán, Đổng Trọng Thư tách nhân ra khỏi nghĩa, mở rộng cả điểu thú, côn trùng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đời Tống, tư tưởng Nho, Lão Phật dung hoà với nhau mà đối tượng của nhân lan ra khắp vũ trụ. Trình Minh Đạo đưa lên một cảnh giới cao nhất, coi nó là một thái độ hồn nhiên vô ngã, hợp nhất với thiên nhiên vạn vật.

Đời Thanh, Khang Hữu Vi và Đàm Tự Đồng, chịu ảnh hưởng của Âu Tây, cho nhân là bác ái, đả phá tất cả các ngăn cách giữa các quốc gia các dân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tộc, các giai cấp để thành lập một thế giới đại đồng hoàn toàn bình đẳng và tự do.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

* Chu Hi cũng có bàn đến đức nhân trong thiên Nhân thuyết, chủ trương không khác gì các nhà Nho từ đời Hán trở về trước, đại ý rằng nhân là nguyên tắc sinh dưỡng vạn vật của trời đất. Trời sinh dưỡng muôn loài, đó là nhân; người và vật do trời đất sinh cũng bẩm thụ cái đức nhân đó của trời đất. Phải bỏ hết tư dục, phát huy được thiên lý ở trong lòng, thì thành người nhân, rồi có được mọi đức khác, mà muốn bỏ được tư dục thì phải theo lễ. Ý đó chỉ là ý "khắc kỷ phục lễ vi nhân" của Khổng Tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VI

KIÊM ÁI – KIÊM VÀ ĐỘC

Gần với đức nhân của đạo Nho, có đức kiêm ái của đạo Mặc. Học thuyết của Mặc Tử rất thịnh hành được độ trăm rưỡi năm (thế kỷ thứ tư, thứ ba trước T.L) bành trướng mạnh, đến nỗi Mạnh Tử phải lo lắng mà than rằng:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Ngày nay những kẻ nói đạo ở thiên hạ, chẳng theo họ Dương thì theo họ Mặc... Thuyết của họ Dương, họ Mặc mà không tắt thì đạo của Khổng Tử không thực hiện được."

Đến cuối đời Chiến quốc, Mặc học thắng được Dương học mà đứng ngang hàng với Nho học, và Hàn Phi đã nói: "Đạo học rõ rệt ở đời, có phái Nho và phái Mặc."

Rồi thì tắt luôn hơn ngàn năm, gần đây mới được một số học giả chú ý tới, cực kỳ tán thưởng. Nhưng bọn người này chia làm hai phe, phe nào

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cũng muốn giành Mặc Tử về mình: một phe bảo ông là tiên khu của Ki tô giáo, so sánh ông với những nhà tiên tri trong Thánh kinh, so sánh quan niệm "nghĩa của ông với quan niệm bác ái trong Tân ước, rồi kết luận rằng tôn giáo của ông như chị em sinh đôi với Ki tô giáo; một phe lại bảo rằng ông là người đầu tiên có những tư tưởng duy vật và xã hội ở Trung Quốc; duy vật vì ông chủ trương phi mệnh, xã hội vì ông chủ trương kiêm ái; và ông muốn dắt nhân loại đến một thế giới đại đồng, bình đẳng, thống nhất.

Sở dĩ vậy là vì học thuyết của Mặc Tử có đủ cả hai phần tôn giáo và xã hội. Nó như tấm gương ai soi vào cũng thấy hình ảnh của mình trong đó. Chúng tôi cố giữ tinh thần khách quan nhưng không dám chắc là nắm được chân tướng của Mặc giáo.

Ở chương này chúng tôi hãy xét về thuyết kiêm ái.

KIÊM ÁI

Ai cũng nhận rằng Mặc Tử rất chú trọng đến sự ích lợi thực tế. Trong thiên *Kiêm ái*, ông nói:

"Dùng mà không được, dẫu như ta đây, cũng sẽ công kích. Vả lại khi nào lại có cái "phải" mà không dùng được." (*Dụng nhi bất khả, tuỳ ngã diệc*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tương phi chi. Thả, yên hữu thiện nhi bất khả dụng giả) [417]. Ông cho sự hữu dụng, hữu ích là tiêu chuẩn của cái thiện. "Dẫu như ta đây, cũng sẽ công kích" nghĩa là thuyết của ông đặt ra, nếu thấy không dùng được thì tự ông, ông cũng phải bỏ. Tinh thần đó rất đáng quý.

Trong thiên *Phi nhạc*, ông lại nói:

"Thánh vương thời xưa cũng đã thu liễm nhiều của muôn dân để làm thuyền và xe. Lúc đã thành rồi, tự hỏi: "Ta sẽ dùng nó làm gì?" Đáp: "Thuyền dùng ở nước, xe dùng ở cạn, quân tử được nghỉ chân, tiểu nhân * được nghỉ vai, lưng. Cho nên muôn dân đem của lại cho, không dám oán giận. Sao vậy? Vì nó trúng vào chỗ lợi của dân." (*Cổ giả thánh vương diệc thường hậu thố liễm vu vạn dân, dĩ vi chu xa. Kỳ dĩ thành, viết: "Ngô tương ô hử dụng chi?" Viết: "Chu chi dụng thuỷ, xa chi dụng lục, quân tử túc kì túc yên, tiểu nhân hưu kì kiên bồi yên". Cố vạn dân xuất tài, tê nhi dữ chi, bất cảm dĩ vi thích hận giả. Hà dã? Dĩ kì phản trúng dân chi lợi dã*).

Mục đích của ông là lo cái lợi cho dân. Triết gia nào cũng lo cái lợi cho dân, nhưng Khổng Tử nói nhiều đến nhân nghĩa hơn là lợi, vì theo ông

---

* Ở đây quân tử trỏ hạng cầm quyền, tiểu nhân trỏ hạng bị trị.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trong nhân, nghĩa tự nó có lợi cho mình và cho người rồi, và có lẽ cũng vì giảng đến lợi e nhiều người hiểu lầm rồi chỉ tìm cái lợi cho mình mà quên cái lợi của người. Mặc Tử thì có lẽ nghĩ rằng đem nhân nghĩa ra nói, người ta ít nhận ra được cái lợi mà chỉ thấy sự khắc kỷ, không bằng đem cái lợi ra giảng, người ta dễ hiểu mà hiểu được thì sẽ thi hành nhân, nghĩa.

Cho nên hễ bàn đến nhân nghĩa là ông kèm lợi vào. "Người nhân sở dĩ làm việc là tất để hưng cái lợi của thiên hạ, trừ khử cái hại của thiên hạ, vì vậy mà làm việc." (*Nhân nhân chi sở dĩ vi sự giả, tất hưng thiên hạ chi lợi, trừ khử thiên hạ chi hại, dĩ thử vi sự giả dã*[441]. Kiêm ái).

Đó là *nhân* đi với lợi; đây là *nghĩa* đi với *lợi*: "Ngày nay dùng nghĩa làm chính trị ở quốc gia, thì nhân dân tất đông lên, hình chính tất được sửa trị, xã tắc được yên ổn. Người ta quý của báu tốt là vì nó có thể làm lợi cho dân. Mà nghĩa có thể làm lợi cho người, nên bảo rằng: nghĩa là vật tốt, của báu của thiên hạ vậy." (*Kim dụng nghĩa vi chính vu quốc gia, nhân dân tất chúng, hình chính tất trị, xã tắc tất an. Sở vi quý lương bảo giả, khả dĩ lợi dân dã. Nhi nghĩa khả dĩ lợi nhân, cố viết: nghĩa thiên hạ chi lương bảo dã.* [412] – Canh Trụ).

Mà lợi cho con người thì không gì bằng kiêm ái. *Kiêm* là gồm hết thảy, trái với *biệt*. Kiêm ái là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

yêu hết thảy mọi người như mình, không phân biệt thân sơ, đẳng cấp. Yêu người ngoài cũng như người trong thân thích, hơn nữa như chính mình; không có người làng mình, người làng khác, người nước mình, người nước khác, trên dưới, sang hèn gì cũng yêu như nhau. Kiêm ái gồm nhân và nghĩa, nó là cái thực tế của nhân, cái nội dung của nghĩa, ái là nhân, mà kiêm là nghĩa.

Muốn giảng cho ta thấy rõ kiêm ái lợi nhất cho thiên hạ, ông vạch ra rằng: vì thiên hạ không yêu nhau mới sinh loạn, và ngược lại nếu yêu nhau thì thiên hạ sẽ trị. Ông nói:

"Những điều hại cho thiên hạ là gì?... Nay nước nọ đánh lẫn nước kia, nhà nọ cướp lẫn nhà kia, người nọ hại lẫn người kia, vua không huệ, tôi không trung (huệ là ơn cho dân, trung là hết lòng với vua), cha không từ, con không hiếu, anh em không thuận hoà, đó là cái hại của thiên hạ. Thế thì những cái hại đó ở đâu mà ra?... Vì không yêu nhau mà ra... Cho nên các nước chư hầu không yêu nhau thì tất tranh cướp lẫn nhau; người nọ với người kia không yêu nhau thì tất hại lẫn nhau; vua tôi không yêu nhau thì không huệ, không trung; cha con không yêu nhau thì không từ không hiếu; anh em không yêu nhau thì không thuận không hoà; người trong thiên hạ đều không yêu nhau thì kẻ mạnh tất bắt kẻ yếu, kẻ giàu tất khinh kẻ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghèo, kẻ sang tất ngạo kẻ hèn, kẻ khôn lanh tất lừa kẻ ngu độn. Những sự vạ loạn oán hận ở thiên hạ sở dĩ nổi lên đều là vì không yêu nhau. Cho nên bậc nhân giả chê cái đó. Đã chê nó thì lấy gì thay nó? Lấy cái phép mọi người yêu lẫn nhau cùng làm lợi cho nhau mà thay nó. Muốn vậy thì phải làm sao?.. Phải coi cái nước khác như nước mình, coi nhà khác như nhà mình, coi thân người khác như thân mình." (*Thiên hạ chi hại giả hà dã?... Kim nhược quốc chi dữ quốc chi tương công, gia chi dữ gia chi tương thoán, nhân chi dữ nhân chi tương tặc, quân thần bất huệ trung, phụ tử bất từ hiếu, huynh đệ bất điều hoà, thử tắc thiên hạ chi hại dã. Nhiên tắc sùng thử hại diệc hà dụng sinh tai? Dĩ bất tương ái sinh... Thị cố chư hầu bất tương ái tắc tất dã chiến, gia chủ bất tương ái tắc tất tương thoán, nhân dữ nhân bất tương ái tắc tất tương tặc, quân thần bất tương ái tắc bất huệ trung, phụ tử bất tương ái tắc bất từ hiếu, huynh đệ bất tương ái tắc bất điều hoà, thiên hạ chi nhân giai bất tương ái, cường tất chấp nhược, phú tất vũ bần, qui tất ngạo tiện, trá tất khi ngu, phàm thiên hạ hoạ thoán oán hận kì sở dĩ khởi giả, dĩ bất tương ái sinh dã. Thị dĩ nhân giả phi chi. Ký dĩ phi chi hà dĩ dịch chi?... Dĩ kiêm tương ái giao tương lợi chi pháp dịch chi. Nhiên tắc kiêm tương ái, giao tương lợi chi pháp, tương nại hà tai?... Thị nhân chi quốc nhược thị kì quốc, thị nhân chi gia nhược thị kì*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gia, thị nhân chi thân nhược thị kì nhân[443] - Kiêm ái).

Không kiêm ái nên thiên hạ loạn, kiêm ái thì thiên hạ trị:

"Nếu thiên hạ cùng yêu nhau, ai ai cũng yêu người như yêu thân mình, thì còn kẻ bất hiếu nữa chăng? Coi cha anh và vua như thân mình thì làm gì còn kẻ bất hiếu? Còn kẻ bất từ nữa chăng? Coi con em và bề tôi cũng như thân mình thì làm gì có kẻ bất từ? Cho nên sự bất hiếu bất từ sẽ không có nữa. Còn có trộm giặc nữa chăng? Đã coi nhà người như nhà mình thì còn ai ăn trộm? Đã coi thân người như thân mình thì còn ai làm giặc? Cho nên trộm giặc sẽ không có nữa. Còn có đại phu làm loạn nhà nhau, chư hầu đánh lẫn nước nhau nữa chăng? Đã coi nhà người như nhà mình thì còn ai làm loạn? Đã coi nước người như nước mình thì còn ai đánh nhau? Cho nên cái nạn đại phu làm loạn nhà nhau, chư hầu đánh lẫn nước nhau sẽ không còn nữa. Nếu thiên hạ đã gồm yêu nhau, nước nọ nước kia không đánh lẫn nhau, nhà nọ nhà kia không làm loạn nhau, trộm giặc không có, vua tôi cha con đều hiếu từ, như thế thì thiên hạ trị." (*Nhược sử thiên hạ kiêm tương ái, ái nhân nhược ái kì thân, do hữu bất hiếu giả hồ? Thị phụ huynh dữ quân nhược kì thân, ô thi bất hiếu? Do hữu bất từ giả hồ? Thị đệ tử dữ thần nhược kì thân, ô thi*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bất từ? Cố bất hiếu bất từ vô hữu. Do hữu đạo tặc hồ? Thị nhân chi thất nhược kì thất, thuỳ thiết? Thị nhân thân nhược kì thân, thuỳ tặc? Cố đạo tặc vô hữu. Do hữu đại phu chi tương loạn gia, chư hầu chi tương công quốc giả hồ? Thị nhân gia nhược kì gia, thùy loạn? Thị nhân quốc nhược kì quốc, thuỳ công? Cố đại phu chi tương loạn gia, chư hầu chi tương công quốc giả vô hữu. Nhược sử thiên hạ chi kiêm tương ái, quốc dữ quốc bất tương công, gia dữ gia bất tương loạn, đạo tặc vô hữu, quân thần phụ tử giai năng hiếu từ, nhược thử tắc thiên hạ trị. [444] – Như trên).

Vì vậy kiêm ái thành cái đức căn bản, gồm tất cả những đức khác như huệ, trung, từ hiếu, hữu đễ:

"Kiêm là cái đạo của thánh nhân, bậc vương công đại phu nhờ nó nhà yên, sự ăn mặc của vạn dân nhờ nó mà đủ. Cho nên bậc quân tử không gì bằng xét kỹ đức kiêm mà gắng thi hành nó. Thi hành nó thì làm vua chúa tất có lòng huệ, làm bề tôi tất có lòng trung, làm cha mẹ tất có lòng từ, làm con tất có lòng hiếu, làm anh tất có lòng thương em, làm em tất có lòng kính anh... Đó là cái đạo của thánh vương mà là cái lợi lớn của vạn dân." (*Kiêm giả, thánh vương chi đạo dã, vương công đại phu chi sở dĩ an dã, vạn dân y thực chi sở dĩ túc dã. Cố quân tử mạc nhược thẩm kiêm nhi vụ*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hành chi. Vi nhân quân tất huệ, vi nhân thần tất trung, vi nhân phụ tất từ, vi nhân tử tất hiếu, vi nhân huynh tất hữu, vi nhân đệ tất đễ... Thử thánh vương chi đạo, nhi vạn dân chi đại lợi dã. [445] – Như trên).

Tất nhiên, yêu nhau mà làm lợi lẫn cho nhau, giúp đỡ lẫn nhau, chia cơm sẻ áo với nhau, chứ không phải yêu suông; "Phải đem cái tai tinh mắt sáng trông nghe cho nhau, đem cái chân tay khoẻ mạnh làm lụng cho nhau, mà kẻ có đạo thì cùng dạy bảo lẫn nhau. Cho nên, những người già nua mà không vợ con thì có kẻ hầu nuôi cho trọn tuổi thọ, những kẻ nhỏ yếu mồ côi không cha mẹ thì có chỗ nương tựa cho lớn cái thân. Nếu quen cho kiêm là phải thì cái lợi như thế." (*Thị dĩ thông dĩ minh mục tương vi thị thính hồ? Thị dĩ cổ quăng tất cường tương vi động tế hồ? Nhi hữu đạo tứ tương giáo hối? Thị dĩ lão nhi vô thê tử giả, hữu sở thị dưỡng dĩ chung kì thọ; ấu nhược cô đồng chi vô phụ mẫu giả, hữu sở phóng y dĩ trưởng kì thân. Kim duy quán dĩ kiêm vi chính, tức nhược thị kì lợi dã.* [446] – Như trên).

Đã giảng cho ta thấy cái công dụng lớn lao của kiêm ái rồi, ông còn sợ thuyết của mình không được mọi người chấp nhận một cách dễ dàng vì cho nó là khó thực hành như "kẹp núi Thái Sơn trong cánh tay mà nhảy qua sông Hoàng Hà", nên ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lấy chuyện cũ để chứng thực cho ta rằng đã có người thực hành được. Vua Vũ nhà Hạ, vua Thang nhà Thương, vua Văn vua Võ nhà Chu đều là những bậc kiêm ái, coi dân như thân mình. Vua Vũ trong mấy năm trị thuỷ đã làm việc ngày đêm, đi ngang qua nhà mà cũng không vào thăm người thân, chẳng phải kiêm ái thì là gì? Vua Thang trong lúc đại nạn đã cầu xin Trời nhận mình làm vật hy sinh chuộc tội mà tha dân chúng khỏi họa. Vua Văn, vua Võ đã hy sinh lợi lộc bà con mình cho lợi lộc của dân chúng, cũng là kiêm ái cả đấy chứ. Ông dẫn chứng rằng trong Thái Thệ có khen vua Văn như mặt trời mặt trăng, chiếu sáng bốn phương, bốn cõi; như vậy là bảo cái đức kiêm ái của vua Văn rộng lớn, sánh được với mặt trời, mặt trăng, chiếu khắp thiên hạ, không phải riêng một chỗ nào cả. Vậy là vua Văn theo đạo kiêm đấy". (*Thái Thệ viết: Văn vương nhược nhật nguyệt, sạ chiếu quang vu tứ phương, vu tử thổ. Tức thử ngôn Văn vương chi kiêm ái thiên hạ chi bậc đại dã, thí chi nhật nguyệt kiêm chiếu thiên hạ chi vô hữu tư dã. Tức thử Văn vương kiêm dã.* [447] – Như trên).

Hễ người trên - tức vua chúa - làm thì dân chúng làm theo. "Tới những việc khó như đánh thành, đánh đồng, tự giết thân mình để giữ danh tiếng, mà khi ông vua đã thích thì dân cũng làm được, huống hồ cái việc yêu lẫn nhau, làm lợi lẫn cho nhau. Yêu người thì người theo mà yêu mình,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm lợi cho người thì người theo mà làm lợi cho mình, cái đó có khó gì đâu? Chỉ vì người trên không đem cái kiêm ái ra làm chính trị, kẻ sĩ không coi nó làm nết của mình, thế thôi." (*Kim nhược phù công thành dã chiến, sát thân vị danh, sở thiên hạ bách tính chi sở nan dã: cẩu quân duyệt chi, tắc sĩ chúng năng vi chi, huống ư kiêm tương ái, giao tương lợi tắc dữ thử dị? Phù ái nhân giả nhân tất tòng nhi ái chi, lợi nhân giả, nhân tất tòng nhi lợi chi, thử hà nan chi hữu? Đặc thượng phất dĩ vi chính, sĩ bất dĩ vi hạnh, cố dã.* [448] – Như trên).

Rồi ông lại dẫn việc đời xưa để chứng rằng người trên muốn cái gì thì người dưới muốn cái đó:

Văn Công nước Tấn thích những kẻ sĩ áo xấu, mà bề tôi đều ăn mặc rất giản dị. Linh Vương nước Sở thích những kẻ sĩ lưng thon mà bề tôi đều ăn mỗi ngày có một bữa, chưa đầy một năm ai nấy đều xanh xao, phải vịn tường mới đứng dậy được. Câu Tiễn nước Việt thích những kẻ dũng cảm, sau khi luyện tập cho bề tôi rồi, đốt một chiếc thuyền, bảo: "Bảo vật của nước Việt ở cả trong đó", rồi đánh trống đốc thúc kẻ sĩ cứu chữa, kẻ sĩ xông vào túi bụi, chết thiêu hơn một trăm người. Hơn nữa, lòng dân ai cũng thích kiêm. Xem như hai việc này thì đủ rõ: một người sắp đi xa, tất muốn đem vợ con gửi người phái kiêm hơn là phái biệt; trong

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nước có tật dịch, nhiều người đói rét, chết lăn xuống ngòi rạch, thì tất người ta muốn theo ông vua kiêm hơn là ông vua biệt.

Kẻ sĩ kiêm là kẻ coi bạn như thân mình, người thân của bạn như người thân của mình: kẻ sĩ biệt trái lại, thấy bạn đói không cho ăn, rét không cho mặc, ốm đau không thăm nuôi, chết không chôn cất. Ông vua kiêm hy sinh cho muôn dân, còn ông vua biệt, trái lại chỉ nghĩ tới mình, không nghĩ tới dân, dân đói không cho ăn, rét không cho mặc, đau ốm không thăm nuôi, chết không chôn cất. Vậy thì dẫu kẻ ngu cũng thích phái kiêm, mà lại có những người chê bai phái kiêm, thì quả là lời nói và việc làm của họ mâu thuẫn với nhau.

Tiến lên một bước, ông còn bảo kiêm ái chẳng những thuận với lòng người, mà còn thuận với ý chí của trời nữa, vì trời thương yêu mọi người, không phân biệt mà ban ơn cho hết thảy: trời chiếu sáng cho mọi người, nuôi nấng mọi người, trời xoay vần bốn mùa, sinh ra sương, mưa tuyết, các thứ cây cối, động vật, kim loại để cung cấp thực phẩm, y phục cho mọi người, trời lại đặt ra các vị Vương, Hầu để lập trật tự trong xã hội, thưởng người lành, phạt người dữ; như vậy thì đạo trời là kiêm ái.

Sự cúng lễ trời, theo Mặc Tử, là bằng chứng tỏ rằng trời yêu người, vì trời nhận lễ tức thị là đã tự

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho mình làm chủ loài người (!), cũng như các vị quốc vương có cho mình làm chủ nhân dân mới nhận lễ của dân.

Và như mỗi chương trên chúng tôi đã nói, người phải theo ý trời, theo đúng thì được trời thưởng, không theo đúng thì bị trời phạt. Vua Kiệt, vua Trụ, vua U, vua Lệ nghịch ý trời mà bị phạt.

Ông cho trời cũng có nhân cách như người và ông bảo trời đã khen các vua Vũ, Thang, Văn, Võ là đã gồm yêu hết thảy mọi người, làm lợi cho mọi người, và đã chê vua Kiệt, vua Trụ, vua U, vua Lệ là đã ghét và làm hại những người mà trời yêu. [210].

Ít có triết gia nào của Trung Quốc cho trời thốt ra lời như vậy. Trời đã nói như chúng ta, trời không phải chỉ là có ý chí mà thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vì tin rằng trời thưởng phạt công minh tuỳ hành động của ta, nên Mặc Tử đả đảo thuyết định mạng như một chương trên chúng tôi đã trình bày.

Ông đem thực hành thuyết kiêm ái với một tinh thần hy sinh cổ kim hy hữu, càng thấy thiên hạ ít người theo mình lại càng gắng sức làm. (Câu: "Trong nhà có mười đứa con, chín đứa ở không, một đứa làm ruộng thì đứa này lại càng phải làm gấp bội" quả là bất hủ). Ta không rõ vợ con ông ra làm sao chỉ biết sử chép rằng bếp ông không lúc nào nóng vì ông thường để vắng lạnh, đi thuyết phục thiên hạ, và sống một đời khổ hạnh, đêm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngày không nghỉ (*Nhật hạ bất hưu, dĩ tự khổ vi cực*), đến "mòn trán, lỏng gót", gầy ốm tiều tụy "bắp chân, bắp vế không còn cái lông". Ông lại đào tạo được một số đệ tử cũng có tinh thần siêu việt như ông. Sách *Hoài Nam tử* chép: "Mặc Tử có một trăm tám mươi người phục dịch ông, đều có thể khiến nhảy vào lửa, đạp chân lên lưỡi dao, chết mà không quay gót."

Vậy ông có tinh thần một giáo chủ mà phái của ông có kỷ luật như một giáo hội. Nếu thêm quan niệm Thiên đường và Địa ngục, thêm ít nghi lễ cầu nguyện để cho đồ đệ cảm thông với Trời, thì chắc đạo của ông đã thành một tôn giáo phát sinh trước đạo Kitô mấy trăm năm rồi; chủ trương "tôn kính trời, phụng sự thần linh, thương yêu mọi người" không khác chủ trương của Kitô. Nhưng có lẽ vì ông quá lo về mặt chính trị, suốt đời bôn ba thuyết phục các nhà cầm quyền mọi nước; lại có chút tinh thần duy lý *, tuy tin Trời mà không như Kitô, cho mình là con của trời, cho nên không dựng nổi một cơ sở bền vững, mà sau khi ông mất những cao đệ của ông càng ngày càng thiên về triết học hơn, bỏ cái phần tín ngưỡng cần thiết cho một tôn giáo. Chẳng hạn, Huệ Thi không nói đến ý chí của trời mà giảng thuyết kiêm theo khoa học, đại ý bảo rằng "những sự cắt xẻ, phân tách về không gian và

---

* Coi phép "ba biểu" của ông trong phần *Tri thức luận*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thời gian đã không phải là sự thực có, những sự giống nhau, khác nhau lại không phải là sự tuyệt đối, thế là trời đất cũng là một thể với nhau, huống chi người với muôn vật, há lại không phải một thể với nhau; vì thế phải yêu cả muôn vật, đã yêu muôn vật thì tất phải yêu người khác như mình, không nên phân biệt."

Vậy về tôn giáo, đạo Mặc suy là phải, nhưng tại sao cả về triết lí, cũng suy luôn, từ đời Hán, rất ít người nhắc tới?

Các học giả gần đây, như Hồ Thích đưa ra những nguyên nhân này:

1. Bị nho giáo phản đối dữ quá.

2. Bị đa số quần chúng không hiểu nổi vì những lời biện thuyết của Mặc gia lớp sau vi diệu quá.

3. Bị các chính khách ngờ ghét: thời Chiến quốc chính khách nào mà ưa thuyết phi công, thuyết bãi binh? Rồi khi Trung Quốc thống nhất thì có ông vua nào chịu "mòn trán lỏng gót" vì dân đen bao giờ?

Có lẽ cũng nên thêm nguyên nhân này nữa: học thuyết của Mặc ra đời sớm quá; nhân loại thời đó chưa có thể tổ chức thành đại đồng được, mà ông cũng không tìm cách tổ chức xã hội ra sao để đi tới đại đồng, chỉ đưa lý thuyết ra thôi. Muốn làm một cách mạng ghê gớm như vậy, cần có một uy quyền rất mạnh, bắt mọi người phải theo, để

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thống nhất đất đai, thống nhất tư tưởng, mà ở thời đó không dùng võ lực thì làm sao thống nhất nổi? Ngày nay, một số tri thức Âu châu, không theo Nga, không theo Mỹ, nhận rằng nhân loại sắp tới cái lúc hợp nhất, bỏ những sự bất.quân đi mà cùng mưu sự ích lợi chung, tiến tới một trật tự chung tức là muốn đem đạo Mặc Tử ra thực hành đấy. Không biết đã tới lúc thực hiện được chưa đây?

NHỮNG LỜI CHỈ TRÍCH

Học thuyết của Mặc Tử đã gây nhiều sự phản đối trong thời Chiến quốc, mặc dầu tư cách của ông thì ai cũng trọng. Thoá mạ dữ nhất là Mạnh Tử. Họ Mạnh bảo thuyết kiêm ái là không nhận có cha, là giống cầm thú mà "người nào có thể chống họ Dương, họ Mặc tức là môn đồ thánh nhân". Tuân Tử cũng trách Mặc là "đem lòng bội bạc mà thờ cha mẹ", là "đẽo người chết để phụ vào cho người sống" (vì Mặc Tử chủ trương tiết táng và đoản tang) **. Mạnh và Tuân đứng về phương diện luân lý; có kẻ lại đứng về phương diện lý luận, bẻ Mặc Tử rằng làm sao có thể yêu cho hết mọi người

---

* Coi cuốn Xung đột trong đời sống quốc tế – Viện Đại học Huế xuất bản

** Coi phần *Chính trị luận*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được, vì số người vô cùng hay hữu cùng, chưa ai biết được mà.

Trong *Kinh thuyết* (Mặc kinh), có chép:

"Phương nam nếu hữu cùng thì có thể hết được, nếu vô cùng thì không thể hết được. Hữu cùng hay vô cùng, ta chưa biết được (ý nói ở phương nam đất đai, hữu cùng hay vô cùng, ta chưa biết, thời đó người Trung Hoa chỉ mới biết rõ phương bắc). Vậy thì yêu hết được hay không hết được, ta cũng chưa biết. Người có ở khắp phương nam hay không, ta cũng chưa biết, vậy thì số người có thể hết được hay không hết được, ta cũng chưa biết được. Mà lại bảo rằng có thể yêu hết được mọi người thì là trái lẽ." (Đáp): "Nếu người mà không đầy phương nam, thì nhân số hữu cùng rồi, yêu hết số người hữu cùng đó không phải là khó. Nếu người mà đầy phương nam, thì cái phương nam vô cùng * kia cũng có chỗ hết, số người cũng là hữu cùng, yêu hết số người đó cũng không phải là khó". Nghĩa là vô luận người đầy phương nam hay không, yêu hết đi, cũng không phải là khó. Vô cùng không làm hại sự kiêm ái. (... ** *Nam giả, hữu cùng tắc khả tận, vô cùng tắc bất khả tận. Hữu cùng vô cùng vị khả*

---

* Chữ vô cùng đây, theo thiển kiến nên hiểu là: chưa biết tới đâu là hết.

** Chúng tôi lược chữ vô, mà chúng tôi không hiểu nghĩa gì ở đây.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tri, tắc khả tận bất khả tận vị khả tri. Nhân chi doanh phủ vị khả tri, nhi tất nhân khả tận bất khả tận diệc vị khả tri. Nhi tất nhân chi khả tận ái dã, bội. Nhân nhược bất doanh, tiên cùng, tắc nhân hữu cùng dã; tận hữu cùng vô nan. Doanh vô cùng, tắc vô cùng, tận dã; tận hữu cùng, vô nan) [449].

Có người lại hỏi không biết kẻ kia ở đâu, làm sao mà yêu được. Đáp: Không hại. Người cha có đứa con lạc mất, không biết nó ở đâu, mà sao vẫn yên nó được.

Những lời vặn lý đó, không có giá trị gì cả, nhưng có điều này thì khó đáp, mà hình như đương thời Mặc Tử không nghĩ tới: "Kiêm ái là yêu mọi người, không phân biệt xa hay gần thân hay sơ, trên nguyên tắc là đồng luật hết. Nhưng trên thực tế, phải phân biệt trước sau chứ? Chẳng hạn trong miền đói kém, cả tỉnh thiếu ăn, mình có dư lúa, họ hàng và người xa lạ tới xin, mình không thể giúp hết được, thì có nên giúp ai trước hay không? Mình phân phát hết hay là giữ lại một ít cho cha mẹ, vợ con và chính mình?" Đó là nhược điểm của Mặc học. Một là phải là tổ chức xã hội, thi hành kiêm ái ở khắp nơi rồi cá nhân mới thi hành được; hai là trong một xã hội chưa tổ chức để kiêm ái, mà cá nhân muốn kiêm ái thì phải đừng có gia đình nữa. Mặc Tử chắc chỉ nghĩ rằng hễ thuyết phục được các vua chúa kiêm ái thì xã hội sẽ tổ chức lại, không

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngờ các vua chúa chẳng ai chịu nghe, mà người trên không nghe thì người dưới tất cũng không nghe.

SỬA LẠI THUYẾT KIÊM ÁI

Tới thời Mạnh Tử, bị Mạnh Tử chỉ trích dữ quá, chê là không có cha con, như cầm thú cả, nên một môn đệ Mặc gia tên là Di Chi mới tìm cách sửa lại thuyết kiêm ái.

Trong sách *Mạnh Tử*, chương *Đằng Vân Công* có chép: "Di Chi cho rằng kiêm ái không có phân biệt đẳng cấp, nhưng bắt đầu từ người thân." (*Chi tắc dĩ vi ái vô sai đẳng, thỉ do thân thuỷ*) [450], nghĩa là ai cũng yêu ngang cả, không yêu cha mẹ mình hơn người, nhưng yêu cha mẹ mình trước đã. Từ đó Mặc học mới đem thuyết "luân liệt", nghĩa là phân biệt theo thứ tự. Thuyết này được chép trong chương *Đại thủ* sách *Mặc Tử*:

"Nghĩa đáng dày thì cho dày; nghĩa đáng mỏng thì theo mỏng, như vậy gọi là "luân liệt". Bậc đức hạnh, bậc vua và bề trên, bậc lão trưởng, bậc thân thích, đó đều là cái nghĩa đáng dày. Nên hậu với bậc già, không nên bạc với bậc trẻ (nghĩa là những người già và trẻ con đáng giúp trước hết); bậc thân mà gần thì nên hậu, thân mà xa thì nên bạc hơn, thân thì nên đến cùng cực, bạc thì không nên đến cùng cực." (*Nghĩa khả hậu, hậu chi; nghĩa*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khả bạc, bạc chi, vị luân liệt. Đức hạnh, quân thượng, lão trưởng, thân thích thử giai sở hậu dã. Vị trưởng hậu, bất vị ấu bạc, thân hậu hậu, thân bạc bac, thân chí, bạc bất chí) [451].

Cũng chương đó, có chỗ còn nói: "Yêu thì không có hậu bạc" (*Ái vô hậu bạc*). Đem câu này đặt cùng với đoạn trên thì ta biết rằng Mặc gia thời đó đã phân biệt ái và nghĩa. Yêu thì yêu như nhau, không vì tư ý, tư tình mà phân biệt ra hậu hay bạc, nhưng cái nghĩa thì nên phân biệt ra hậu và bạc. Nghĩa đáng hậu thì hậu, đáng bạc thì bạc. Vậy gặp trường hợp đói kém chúng tôi đưa làm thí dụ ở trên thì Mặc gia cứu người thân trước, người có đức hạnh trước, rồi mới tới người sơ, người kém đức hạnh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tới đó Mặc học đã hơi quay về Khổng học. Tuy nhiên, kiêm ái vẫn khác nhân.

Nhân vẫn phân biệt nhân và ngã, do kỷ cập nhân, lấy mình làm khởi điểm khuếch sung lần lần tới người, có phân biệt xa gần, giai cấp. Kiêm thì không phân biệt nhân ngã, coi ai cũng như mình, không vì mình một chút nào cả, không có riêng tư, với mọi người cùng vui cùng khổ. Ngay đến thuyết luân liệt của Mặc gia thời sau cũng không phân biệt người này người khác trong tình yêu, có phân biệt trong sự giúp đỡ thì chỉ vì phương tiện không đủ (nên giúp người thân trước,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người sơ sau) và cũng chỉ mưu cái lợi chung (nên giúp kẻ có đức trước, kẻ kém đức sau) chứ thương yêu thì đồng đều cả. Vì vậy lòng hy sinh của Mặc gia cao hơn Nho gia: "Dù chặt ngón tay, chặt cánh tay mà có lợi cho thiên hạ thì cũng không do dự, dẫu chết mà lợi cho thiên hạ thì cũng không do dự!" (*Đoạn chỉ đoạn uyển, lợi ư thiên hạ tương nhược, vô trạch dã; tử sinh lợi nhược nhất, vô trạch dã.*[452] - Đại thủ). Tinh thần đó thật là vĩ đại.

Kiêm ái lại còn khác nhân ở điểm này nữa, bậc nhân chú trọng đến sự xúc tiến đạo đức của người khác còn bậc kiêm giả thì chú trọng đến sự cứu giúp vật chất nhiều hơn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

SAU MẶC TỬ – QUẦN NGÃ NHẤT THỂ

Sau Mặc Tử có Tống Kiên cũng chủ trương hy sinh triệt để cho nhân quần. Sách của Tống đã mất, học thuyết của ông chỉ còn chép ít hàng trong những sách của Mạnh Tử, Trang Tử, Tuân Tử, Hàn Phi. Trang Tử (chương *Thiên hạ*) Tuân Tử (thiên *Phi thập nhị tử*) đều viết là Tống Kiên, Mạnh Tử (chương Cáo Tử) viết là Tống Khanh, Trang Tử (chương *Tiêu dao du*) và Hàn Phi (chương *Hiển học*) viết là Tống Vinh.

Tuân Tử cho Tống Kiên cùng một phái với Mạnh Tử; Trang Tử lại cho là cùng một phái với Doãn Văn. Hàn Phi cũng không sắp Tống vào một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phái với Mặc Tử. Đại khái Tống không phải là môn đệ của Mặc Tử, nhưng tư tưởng giống Mặc Tử.

Theo Trang Tử thì Tống Tử chủ trương cầu cái lợi cho mọi người, cái gì không lợi cho thiên hạ thì đừng bàn tới, mà thiên hạ muốn cái gì? Muốn được yên ổn, được đủ ăn, đủ mặc. Ông khuyên người ta "*Kiến vũ bất nhục*" (bị người ta làm nhục cũng thản nhiên), và "tình dục quả thiểu" (rút bớt tình dục đi). "*Kiến vũ bất nhục*" để người ta khỏi tranh nhau, đánh nhau, mà khỏi có chiến tranh, thiên hạ được yên ổn, quả dục cũng để người ta bớt tranh nhau, và để đời sống giản dị mà xã hội dễ đủ ăn, đủ mặc. Ông cũng đi khắp nơi thuyết giáo, chịu đói chịu cực để giúp đời, bao giờ cũng lo cho người trước rồi lo cho mình sau.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quy kết của thuyết kiêm ái "quần ngã nhất thể" (cá nhân với xã hội là một) mà quy kết của "quần ngã nhất thể" là thế giới "đại đồng". Mặc Tử không dùng hai tiếng "đại đồng", nhưng chắc ông đã lờ mờ nghĩ đến một thế giới như vậy, khi ông nói: "*Lão nhi vô thể tử giả hữu sở thị dưỡng dĩ chung kì thọ, ấu nhược cô đồng chi vô phụ mẫu giả, hữu sở phóng y dĩ trưởng kỳ thân*" (coi số [446]);

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

và có lẽ tư tưởng của ông đã ảnh hưởng đến tác giả đoạn bàn về đại đồng và tiểu khang ở kinh Lễ.*

Lần đó là lần đầu tiên ta thấy xuất hiện quan niệm quần ngã nhất thể trong triết học Trung Hoa.

Tới đời Hậu Hán, Tuân Duyệt (thế kỷ thứ II sau tây lịch) phát huy thêm tư tưởng đó. Trong cuốn *Thân giám*, ông viết: "Từ thiên tử xuống tới dân thường, lòng yêu ghét, buồn vui đều nên một loạt như nhau. Giàu hay nghèo, kẻ lao động hay kẻ nhàn nhã, đều có quy chế... Thiên hạ quốc gia là một cơ thể. Vua là cái đầu, bề tôi là bắp đùi, cánh tay, dân là bàn tay bàn chân. Dưới mà có người dân lo lắng thì trên không tận lạc được; dưới có dân đói, thì trên không đầy bữa; dưới có dân rét thì trên không bận áo... cho nên chân lạnh thì đau tim, dân lạnh thì nước bị thương tổn." (*Tự thiên tử đạt vu thứ nhân, hiếu ố ái lạc, kì tu nhất dã; phong ước lao dật, các hữu kì chế... Thiên hạ quốc gia nhất thể dã. Quân vi nguyên thủ, thần vi cổ quăng, dân vi thủ túc. Hạ hữu ưu dân, tắc thượng bất tận lạc, hạ hữu cơ dân, tắc thượng bất bị thiện, hạ hữu hàn dân, tắc thượng bất cụ phục... Cố túc hàn thương tâm, dân hàn thương quốc*) [453].

Cũng trong cuốn đó, ông lại nói:

---

* Coi chương *Quốc gia lý tưởng* ở cuối phần *Chính trị luận*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Bậc ở trên cùng coi người xưa và người nay là một, bậc ở dưới một chút, coi người trong nước là một. Người nào có cái chí coi thiên hạ là một, người đó thịnh thay!" (*Thái thượng bất dị cổ kim, kì thứ bất dị hải nội. Đồng thiên hạ chi chí giả, kì thịnh đức hồ!*) [454]

"Bất dị cổ kim" (coi người xưa và người nay là một) tức là ý của Mạnh Tử trong câu: "*Ái thượng thế dữ hậu thế nhất nhược kim chi thế*; còn "*bất dị hải nội*" (coi người trong nước là một) tức là ý kiêm ái của Mặc Tử.

Tiếc thay! Sau Tuân Duyệt, các triết gia từ Hán tới Minh ít nhà nào phát huy thêm thuyết quần ngã nhất thể. Nhất là các triết gia đời Tống chỉ bàn lẽ thiên hạ nhất thể, thiên nhân hợp nhất, vạn vật nhất thể. Những thuyết này có thể cao xa hơn thuyết quần ngã nhất thể, gồm cả quần ngã nhất thể nhưng vì nó cao xa quá, hư huyễn quá mà thiếu cái ích lợi thực tế, nên không bổ ích gì mấy cho quần chúng. Sau Mặc Tử và Tống Kiên, Trung Quốc không còn một bậc vĩ nhân nào đau khổ vì cảnh lầm than của quần chúng mà bôn ba đến mòn gót để hô hào đạo kiêm ái nữa.

Tuy nhiên tư tưởng của Mặc vẫn còn một chút dư âm yếu ớt ở đời Tống.

Từ Hán tới Thanh, Nho học được coi là độc tôn, các triết gia hầu hết đều theo chủ trương của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khổng Mạnh: "*Cùng tắc độc thiện kì thân, đạt tắc kiêm thiện thiên hạ.*" Duy có Trương Tái và Hồ Hoằng là chịu chút ảnh hưởng của Mặc Tử.

Trương Tái nói: "Lập thân thì tất cùng nhau lập thân, biết thì tất khắp mọi người cùng biết, ái thì tất kiêm ái, thành tựu thì đừng một mình mình thành tựu" (Chính mông) [435].

Lại nói: "Dân là đồng bào của ta."

Tuy ông vẫn phân biệt tôn ti, nhưng cũng cho rằng phải đem lòng bác ái mà ở với nhau như người một nhà: "Vua là con trưởng của trời đất, quan đại thần là gia tướng của người con trưởng ấy. Tôn người già cả là tỏ lòng kính trọng kẻ tôn trưởng; yêu mến kẻ trẻ dại là để tỏ lòng bênh vực kẻ nhỏ yếu, tôn kẻ hợp đức với trời đất làm bậc thánh nhân và kẻ có tài đức hơn người làm bậc hiền. Còn những người tàn tật quan quả cô độc đều là anh em cả. Như thế thì người ta tuy có tôn ti khác nhau, như ai ai cũng phải đem lòng bác ái mà ở với nhau như con một nhà" (Như trên).

Thuyết "lý nhất phân thù", lý chỉ có một nhưng khi chia ra cho vạn vật thì có khác nhau * cũng tựa như thuyết "luân liệt" của Di Chi.

Còn Hồ Hoằng thì nói:

---

* Khác nhau vì lý ấy hợp với khí thành ra tính; mà khí có trong có đục, cho nên người có kẻ quý kẻ tiện.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Gặp cảnh cùng thì giữ riêng thân mình được thiện, gặp cảnh đạt thì làm cho khắp thiên hạ được thiện, đó là phận của bậc đại hiền. Gặp cảnh đạt thì làm cho khắp thiên hạ được thiện, mà gặp cảnh cùng thì làm cho vạn đời được thiện, đó là cái phận của bậc thánh." (*Cùng tắc độc thiện kì thân, đạt tắc kiêm thiện thiên hạ giả, đại hiền chi phận dã... Đạt tắc kiêm thiện thiên hạ, cùng tắc kiêm thiện vạn thế giả, thánh nhân chi phận dã.* [455] – Tri ngôn).

Thánh nhân mà gặp bước cùng, nghĩa là hoàn cảnh, thời thế không cho mình thi hành đạo để giúp người thì trước tác để lưu lại đời sau, như vậy công giáo hoá sẽ vô cùng, nên bảo rằng "kiêm thiện vạn thế". Ý đó, Khổng Tử, Mạnh Tử đều có, cả hai cũng đã thi hành mà chữ (kiêm thiện" cũng là chữ của Mạnh tử (Tận tâm) không có gì là mới mẻ, nhưng chúng tôi cũng chép lại, để độc giả thấy rằng ông cũng trọng cái đức kiêm, cũng có chỗ gần Mặc gia được.

KIÊM VÀ ĐỘC

Tới đây ta có thể ngừng một chút để ôn lại những quan niệm của triết gia Trung Hoa về vấn đề *kiêm* và *độc*, một vấn đề liên quan mật thiết đến vấn đề *hữu vi* và *vô vi:* có thể nói rằng *hữu vi*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

và *vô vi* là thái độ quy kết của chủ trương kiêm và độc.

Kiêm và độc là hai thái cực, ở giữa có chủ trương dung hoà nhưng gần kiêm hơn là độc. Nói là dung hoà có phần không đúng vì thực ra chủ trương thứ ba, vừa kiêm vừa độc, lúc kiêm lúc độc, xuất hiện trước hết, tức chủ trương của Khổng Tử, rồi khoảng trăm năm sau mới xuất hiện thuyết *kiêm* của Mặc Tử và thuyết *độc* của Dương Tử. Mặc và Dương đồng thời với nhau. Mặc sinh trước Dương khoảng bốn chục năm, vậy có lẽ thuyết *kiêm* xuất hiện cũng trước thuyết *độc*.

Khổng Tử là một người tích cực cứu thế, mấy chục năm bôn tẩu, biết rằng đạo không thi hành được mà vẫn rảng thuyết phục các vua chư hầu, biết rằng đời loạn lạc, không ai theo mình nhưng không thể ẩn với cầm thú được, đã sống chung với người thì phải giúp đời, chính vì thiên hạ vô đạo mới phải tìm cách sửa đổi xã hội, phong tục; nhưng về già, tinh thần suy, có lúc thất vọng bảo Tử Lộ: "Đạo ta, không ai chịu thi hành, hay là bỏ hết mà đi, thả bè lênh đênh trên mặt biển còn hơn? Theo ta, phải chăng là anh Do?" (*Đạo bất hành, thừa phù phù vu hải. Tùng ngã giả, kỳ Do dư?*[456] - Công Dã Tràng).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lời đó có thể là lời nói đùa, nhưng quả thật là ông đã chán ngán việc mình sắp mất, than thở rằng: "*Ngô đạo cùng hỹ*" [457]

Thái độ của ông là làm được thì làm, không làm được thì thôi, nhưng trước khi thôi, phải tận lực đã, chưa tận lực thì không thể nói là "bất khả vi" được. Cho nên ông bảo Nhan Uyên: "Được dùng thì hành đạo, bị bỏ thì ở ẩn với đạo mình, chỉ có thầy với anh được như vậy mà thôi." (*Dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng duy ngã dữ nhĩ hữu thị phù?*[458] - Thuật nhi).

Nghĩa là mục đích vẫn là kiêm thiện đấy, nhưng nếu không kiêm thiện được thì độc thiện.

Mạnh Tử cũng nghĩ như ông, đời sống cũng y như đời sống của ông, và cũng viết:

"Đắc chí (nghĩa là thi hành được chí của mình) thì ơn huệ ban bố cho nhân dân, không đắc chí thì mình sửa, làm cho rạng danh ở đời. Gặp lúc cùng thi độc thiện kỳ nhân, gặp lúc đạt thì kiêm thiện thiên hạ." (*Đắc chí trạch gia ư dân, bất đắc chí, tu thân hiện ư thế. Cùng tắc độc thiện kì thân, đạt tắc kiêm thiện thiên hạ.*[459] – Tận tâm).

Mặc Tử với Tống Kiên có tinh thần hy sinh hơn, mạnh mẽ hơn, dù biết là không làm được cũng làm, kiệt lực mà làm, làm cho đến chết, không bao giờ nản chí, quả thực là "hạng người ở gầm trời muốn tìm cũng không thể được."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy thì chí hướng của Khổng Tử, Mạnh Tử không khác của Mặc Tử, Tống Kiên, đều là muốn cứu đời cả; còn xét về tư cách thì chúng tôi chắc, dẫu còn sống, Khổng Tử cũng phải trọng Mặc Tử, vậy mà Mạnh Tử không tiếc lời mạt sát Mặc Tử. Theo ý chúng tôi, có lẽ chỉ vì Mặc đả kích chính sách tế lễ phiền phức của nhà Nho như trong một chương sau độc giả sẽ thấy.

Mặc Tử hăng hái kiêm, Dương Tử thì cương quyết độc, dầu nhổ một cái lông của mình mà lợi cho thiên hạ cũng không làm. Ông cho rằng ai cũng tự yêu mình thôi thì thiên hạ tự nhiên thái bình. Chúng ta không rõ ông lý luận ra sao để đến kết luận đó, nhưng Trang Tử, một triết gia theo thuyết độc đó, bảo rằng kiêm ái tuy mục đích là làm lợi cho thiên hạ mà hậu quả là làm hại thiên hạ, chứ độc ái, vị ngã thì chẳng có hại cho ai cả, vì số người thực nhân nghĩa mà hy sinh thì ít, số người lợi dụng nhân nghĩa để làm lợi cho mình, hại cho người thì nhiều, do đó sự phân biệt nhân nghĩa thành cái công cụ để người ta làm điều ác, mà có hại cho thiên hạ. Trang viết:

"Yêu dân là nguồn gốc của sự hại dân. Vị nghĩa mà dứt việc binh là cái gốc của sự dấy binh. Bậc vua tuy nói là làm nhân nghĩa, thực là dối trá!" (*Ái dân, hại dân chi thuỷ dã; vị nghĩa yển binh tạo binh chi bản dã. Quân tuy ngôn nhân nghĩa cơ thả nguỵ tai!* [460] – Canh tang sở).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông trách Nghiêu, Thuấn là đặt ra nhân nghĩa nên Kiệt, Trụ mới nổi, mới có học thuyết của Nho, Mặc; hai họ này ca tụng Nghiêu, Thuấn, thêm loạn thiên hạ "Cái gốc của đại loạn, sinh từ Nghiêu, Thuấn cái ngọn nó (tức ảnh hưởng) sẽ còn mãi đến ngàn đời sau; ngàn đời sau tất có hạng người ăn thịt lẫn nhau!" (*Đại loạn chi bản, tất sinh ư Nghiêu, Thuấn chi gian, kỳ mạt tồn hồ thiên thế chi hậu, thiên thế chi hậu tất hữu nhân dữ nhân tương thực giả dã.* [461] – Canh tang sở).

Rồi ông kết luận rằng người nào thực yêu thì không yêu người, nghĩa là không phân biệt người này với người khác, đối với ai cũng vậy, yêu người mà chính mình cũng không biết là mình yêu người:

"Bậc chí lễ (nghĩa là lễ đến cùng cực) thì không phân biệt người này người khác, bậc chí nghĩa thì không phân biệt việc phải việc trái, bậc chí trí thì không mưu tính gì cả, bậc chí nhân không thân với ai cả..." (*Chí lễ hữu bất phân, chí nghĩa bất vật, chí trí bất mưu, chí nhân bất thân...*[462] – Như trên).

Như vậy là từ hai chủ trương trái nhau, hữu vi và ô vi, Mặc và Trang đã cùng tới một thái độ là "vô kỷ" nhưng "vô kỷ" của Mặc khác xa "vô kỷ" của Trang: một bên quên mình đi, tận tâm cứu đời; một bên thản nhiên, không biết có mình, có người.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VII

NGHĨA LÀ LỢI

NGHĨA LÀ LỢI KHÔNG THÀNH VẤN ĐỀ

Trước hết chúng tôi xin nhắc qua thái độ của Đạo gia. Đọc chương Vô vi độc giả đã thấy họ chê lợi mà cũng khinh cả nghĩa.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lão Tử đã xem việc sống ở đời như một nghĩa vụ, không yếm thế không lạc quan, coi chết như là phục tòng luật tự nhiên, không muốn chen vai thích cánh với đời, chỉ muốn hồn nhiên, vô ưu, vô dục, vô kiến thức, thì tất không coi lợi là điều đáng làm. Ông còn có nhắc đến nghĩa, nhưng cũng coi nó là thấp; chỉ quý Đạo và Đức.

Đến Trang Tử, thì chẳng những "bất tựu lợi, bất vi hại" (chẳng tìm tới cái lợi, chẳng trốn tránh cái hại, cứ thản nhiên, nó tới thì tới), mà còn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không phân biệt nhân nghĩa, thị phi nữa. Trong *Tề vật luận*, ông viết:

"Cái mối của nhân nghĩa, cái đường của phải trái, lộn xộn, rối loạn, làm sao ta phân biệt được?" (*Nhân nghĩa chi đoan, thị phi chi đồ, phàn nhiên hào loạn, ngô ô năng tri kỳ biện*) [463]. Cho nên chỉ mong "quên tuổi mình, quên cái nghĩa" (*vong niên, vong nghĩa*).

Đạo gia cho lợi và cả nghĩa đều là nhân vi, không tự nhiên, không bàn tới, vậy đối với họ không có vấn đề nghĩa và lợi. Chỉ có Nho và Mặc mới quan tâm tới vấn đề đó.

Ở chương trên chúng tôi đã nói Mặc Tử rất chú trọng đến lợi còn Khổng Tử rất ít nói đến lợi. Mạnh Tử không muốn nói đến lợi mà chỉ nói đến nghĩa. Mặc và Mạnh là hai thái cực, cuối thời Chiến quốc Tuân Tử dung hợp cả hai, tuy trọng nghĩa mà không tuyệt đối bài xích lợi, có khuynh hướng quý cả nghĩa lẫn lợi, muốn trở về gần với Khổng Tử. Từ Hán đến đầu đời Tống, các nho gia như Đổng Trọng Thư, đều giữ thái độ trung hoà. Rồi một vài nhà như Lý Thái Bá, nổi lên công kích Mạnh Tử để nhắc nhà cầm quyền lo đời sống cho dân chúng trong một quốc gia suy nhược bị ngoại nhân lấn áp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGHĨA HƠN TƯ LỢI

Khổng Tử thường dùng chữ lợi để chỉ tư lợi, và tất nhiên ông chê tư lợi. Trong chương *Lý nhân* ông nói:

"Quân tử hiểu rõ về nghĩa, tiểu nhân hiểu rõ về lợi." (*Quân tử dụ vu nghĩa, tiểu nhân dụ vu lợi*)[464].

Lại nói:

"Buông thả (lòng mình) theo cái lợi mà làm thì bị nhiều người oán." (*Phóng vu lợi nhi hành, đa oán*) [465]. Vì vậy mà đệ tử ông bảo "*Tử Hãn ngôn lợi.*" [466] .(Tử Hãn).

Ông hay khuyên điều nghĩa, cho nghĩa là một điều căn bản để lập thân, việc gì hợp với nghĩa thì làm, không hợp thì bỏ:

"Người quân tử lấy điều nghĩa làm cái chất (tức căn bản) rồi theo lễ mà làm điều nghĩa, khiêm tốn phát biểu nó ra, và hoàn thành nó nhờ đức tín, như vậy thật là quân tử!" (*Quân tử dĩ nghĩa vi chất, lễ dĩ hành chi, tốn dĩ xuất chi, tín dĩ thành chi, quân tử tai!* [467] – Vệ Linh Công).

Ông trọng dũng, nhưng dũng phải hợp nghĩa, nếu không thì thành loạn, thành đạo tặc, cho nên khi Tử Lộ hỏi: "Quân tử có trọng dũng không?" Ông đáp: "Quân tử lấy nghĩa làm trên cả. Quân tử hữu dũng mà vô nghĩa thì loạn, tiểu nhân hữu dũng mà vô nghĩa thì thành đạo tặc" (*Tử Lộ viết:*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Quân tử thượng dũng hồ?" Tử viết: "Quân tử nghĩa dĩ vi thượng. Quân tử hữu dũng nhi vô nghĩa vi loạn, tiểu nhân hữu dũng nhi vô nghĩa vi đạo"[468] - Dương Hóa.

Ông suốt đời bôn tẩu mong ra làm quan là vì nghĩa mặc dầu biết rằng đạo không thi hành được. Tuy nhiên ông vẫn coi nhân trọng hơn nghĩa mà mẫu người nhân của ông gồm những vị có công lao với xã hội, vậy thì tất là ông rất trọng công lợi rồi.

CHỈ CÓ NGHĨA

Mạnh Tử đề cao nghĩa và bài xích lợi mạnh hơn Khổng Tử nhiều.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khi ông qua nước Lương, Lương Huệ Vương hỏi:

"Ông có điều gì làm lợi cho nước tôi không?"

Ông hùng hồn thuyết luôn một hơi:

"Nhà vua hà tất phải nói lợi. Chỉ có nhân nghĩa mà thôi. Nếu ông vua nói: "Làm thế nào cho lợi nước ta?" thì quan đại phu cũng nói: "Làm thế nào cho lợi nhà ta?", kẻ sĩ và thứ dân cũng nói: "Làm thế nào cho lợi thân ta?" mà trên dưới ai nấy đều tranh nhau về lợi thì nguy mất. Trong một nước vạn cỗ xe, kẻ giết vua tức là nhà có trăm cỗ xe. Vua có vạn, bầy tôi có ngàn, vua có ngàn, bầy tôi có trăm, như vậy không phải là không nhiều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rồi. Nếu chỉ nghĩ đến lợi trước, đến nghĩa sau thì kẻ dưới không chiếm được của người trên, không cho là đủ (...) Nhà vua chỉ nên nói đến nhân nghĩa, hà tất nói tới lợi." (*Vương hà tất viết lợi, diệc hữu nhân nghĩa nhi dĩ hĩ. Vương viết: "Hà dĩ lợi ngô quốc?" đại phu viết: "Hà dĩ lợi ngô gia?" sĩ, thứ nhân viết: "Hà dĩ lợi ngô thân?", thượng hạ giao chinh lợi, nhi quốc nguy hĩ. Vạn thặng chi quốc, thí kỳ quân giả, tất thiên thặng chi gia, thiên thặng chi quốc, thí kỳ quân giả, tất bách thặng chi gia. Vạn thủ thiên yên, thiên thủ bách yên, bất vi bất đa hĩ. Cẩu vi hậu nghĩa nhi tiên lợi, bất đoạt bất yếm (...) Vương diệc nhân nghĩa nhi dĩ hĩ, hà tất viết lợi!* [469] - Lương Huệ Vương).

Nếu Lương Huệ Vương không hỏi cách làm lợi cho nước, mà hỏi cách làm lợi cho dân, thì có lẽ Mạnh Tử cũng trả lời như vậy. Không phải Mạnh không phân biệt tư lợi và công lợi nhưng rất ghét nói đến lợi, mà chỉ muốn nói đến nghĩa, sợ giảng đến lợi thì ít ai phân biệt được tư lợi và công lợi, mà do tình, do dục chỉ tìm tư lợi; và chắc ông cũng nhận rằng hễ làm đúng nghĩa thì tự nhiên có lợi rồi.

Như ở chương V thiên này chúng tôi đã nói, ông đề cao nghĩa, coi nó ngang với nhân, nên đức khác phải tuỳ thuộc nó cả. Chẳng hạn, đức tín, đức quả quyết cũng phải hợp nghĩa: "*Đại nhân giả,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngôn bất tất tín, hành bất tất quả, duy nghĩa sở tại."[470] - Ly Lâu).

Ông hiểu nghĩa là điều nên làm thì làm, điều không nên làm thì đừng làm: "Người ta ai cũng biết có điều không nên làm, đem điều ấy mà thực hành ở điều mình làm, thế là nghĩa: "*Nhân giai hữu sở bất vi, đạt chi ư kỳ sở vi, nghĩa dã.*" [471] (Tận tâm).

Nhưng thế nào là điều nên làm, là điều không nên làm thì ông không giảng kỹ. Ông chỉ bảo lòng tu ố (xấu hổ, ghét) là đầu mối của nghĩa, tức như nói thấy điều gì mà ta ghét, ta xấu hổ thì điều đó là phi nghĩa. Mà như vậy là nhận rằng chỉ có lương tâm và lương tri là phân biệt được nghĩa với phi nghĩa, và sự tu dưỡng cần nhất là khuếch sung cái lương tâm và lương tri

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHỈ CÓ LỢI

Mặc Tử cũng rất trọng nghĩa, nhưng khác Mạnh Tử ở chỗ hiểu chữ lợi theo cái nghĩa lợi chung của trời, quỷ thần và người, như vậy coi nghĩa với lợi là một.

Theo ông, muốn xét một hành vi nào thì lấy cái công lợi làm tiêu chuẩn, nếu có lợi cho mọi người thì nên làm, thì là nghĩa, mà nghĩa là điều quý nhất trong thiên hạ (*Thiên hạ mạc quí vu*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghĩa). Giảng về nghĩa ông luôn luôn cho kèm với lợi:

"Nghĩa là cái gì chính đáng. Sao biết được nghĩa là chính đáng? Thiên hạ có lợi thì trị, vô nghĩa thì loạn. Ta lấy đó mà biết rằng nghĩa là chính đáng." (*Nghĩa giả chính dã. Hà dĩ tri nghĩa chi vi chính dã? Thiên hạ hữu lợi tắc trị, vô nghĩa tắc loạn. Ngã dĩ thử tri nghĩa chi vi chính dã.*[472] - Thiên chí).

Độc giả nhận thấy trong câu đó, ông không phân biệt nghĩa và lợi cho nên mới nói. Có lợi thì trị, vô nghĩa thì loạn.

Rõ ràng nhất là câu này ở *Mặc kinh*:

"Nghĩa là lợi." (*Nghĩa, lợi dã*).

Lại nói:

"Nghĩa thì lợi, bất nghĩa thì hại."

Ngay đến lòng hiếu cũng là có mục đích làm lợi cho cha mẹ, hễ làm lợi cho cha mẹ là hiếu. "*Hiếu, lợi thân dã.*"

Nhưng thế nào là lợi, hại? "Lợi là cái gì ta được mà thích, hại là cái gì ta được mà ghét." (*Lợi, sở đắc nhi hỉ dã, hại sở đắc nhi ố dã*).[473].

Tuy nhiên phải phân biệt cái lợi nhỏ và cái lợi lớn, phải hy sinh cái lợi nhỏ để giữ cái lợi lớn, bỏ cái hại lớn mà nhận cái hại nhỏ:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Chặt ngón tay để giữ cánh tay, lợi thì lấy cái lợi lớn, hại thì lựa cái hại nhỏ. Lựa cái hại nhỏ không phải là lựa cái hại mà là lựa cái lợi đấy... Hai cái lợi lựa cái lớn, không phải là bất đắc dĩ; hai cái hại, lựa cái nhỏ, là bất đắc dĩ. Cái mình chưa có mà lựa lấy là trong cái lợi, lựa cái lớn đấy; cái mình đã có rồi mà bỏ đi, là trong cái hại lựa nhỏ đấy." (*Đoạn chỉ dĩ tồn uyển, lợi chi trung thủ đại, hại chi trung thủ tiểu dã. Hại chi trung thủ tiểu dã, phi thủ hại dã, thủ lợi dã... Lợi chi trung thủ đại, phi bất đắc dĩ dã, hại chi trung thủ tiểu, bất đắc dĩ dã. Sở vị hữu nhi thủ yên, thủ lợi chi trung thủ đại dã; vu sở kì hữu nhi khí yên, thủ hại chi trung thủ tiểu dã.* [474] – Đại thủ).

Mà so tư lợi với công lợi thì công lợi lớn hơn vì mình hy sinh lợi của mình mà làm lợi cho thiên hạ thì nước sẽ trị mà do đó mà mình được lợi, lại thêm người cũng hy sinh lợi của người mà làm lợi cho mình nữa.

THÁI ĐỘ DUNG HOÀ

Tuân Tử khác Mặc Tử, phân biệt rõ ràng nghĩa và lợi, mà cũng khác Mạnh Tử, không khinh hẳn lợi. Ông trọng nghĩa:

"Làm việc mà vì lợi, tranh hoá vật tiền tài, chỉ thấy cái lợi thôi, là cái dũng của con buôn, của đạo tặc. Chỉ theo cái nghĩa, không hướng về quyền,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không ngó tới lợi, trong sự chết mà nắm vững cái nghĩa, không loạn, đó là cái dũng của bậc sĩ, quân tử." (*Vi sự lợi, tranh hoá tài, duy lợi chi kiến, thị cổ đạo chi dũng dã. Nghĩa chi sở tại, bất khuynh vu quyền, bất cố kỳ lợi, trọng tử nhi trì nghĩa bất nhiêu, thị sĩ quân tử chi dũng dã.* [475] - Vinh nhục).

Lại nói:

"Không có học vấn, không có chính nghĩa, coi sự giàu sang, lợi lộc là cái lớn, là hạng người tục." (*Bất học vấn, vô chính nghĩa, dĩ phú lợi vị long, thị tục nhân giả dã.* [476] - Nho hậu).

Tuy nhiên ông nhận rằng ai cũng có lòng hiếu lợi không thể hoàn toàn bảo được nó, quân tử, tiểu nhân chỉ khác nhau ở chỗ nghĩa thắng được lợi hay không:

"Thích lợi, ghét hại, thì quân tử, tiểu nhân cũng như nhau nhưng cái đạo cầu cái lợi thì quân tử khác tiểu nhân." (*Hiếu lợi ố hại thị quân tử tiểu nhân chi sở đồng dã; nhược kì sở dĩ cầu chi chi đạo tắc dị hĩ.* [477] - Vinh nhục).

Hơn nữa, ông còn bảo dầu bậc thánh nhân như Nghiêu, Thuấn, cũng không thể làm cho dân mất cái lòng thích lợi được; chỉ có thể khiến cho lòng thích lợi của dân không thắng được lòng thích nghĩa mà thôi. Nghĩa mà thắng lợi thì nước trị, trái lại là loạn:

downloadsachmienphi.com
Tải Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Nghĩa dữ lợi giả, nhân chi sở lưỡng hữu dã, tuy Nghiêu Thuấn bất năng khử dân chi dục lợi, thiên nhi năng sử kỳ dục lợi bất khắc kỳ hiếu nghĩa dã... Cố nghĩa thắng lợi vi trị thế, lợi khắc nghĩa giả loạn thế." [478] (Đại lược).

Ông nhấn mạnh về điều đó, hầu như chương này cũng nhắc đến. Ở chương Vinh nhục:

"Nghĩa trước rồi lợi sau thì vinh, lợi trước rồi nghĩa sau là nhục." (*Tiên nghĩa nhi hậu lợi giả vinh; tiên lợi nhi hậu nghĩa giả, nhục.*)[479]

Chương *Vương bá*:

"Người trị nước, dùng cái lớn thì hoá lớn, dùng cái nhỏ thì hoá nhỏ. Dùng cái lớn là coi nghĩa trọng hơn lợi; dùng cái nhỏ coi lợi trọng hơn nghĩa." (*Quốc giả, cự dụng chi tắc đại, tiểu dụng chi tắc tiểu. Cự dụng chi giả tiên nghĩa nhi hậu lợi; tiểu dụng chi giả, tiên lợi nhi hậu nghĩa.*) [480]

Ta nhận thấy ông nói: "Nghĩa trước lợi sau", "nghĩa trọng hơn lợi", chứ không bảo "Hà tất phải nói lợi, chỉ có nhân nghĩa mà thôi."

CÔNG LỢI VÀ TƯ LỢI

Qua đời Hán, bàn về lợi, Đổng Trọng Thư mới phân biệt rõ ràng lợi và nghĩa, lợi để nuôi thân thể, nghĩa để nuôi cái tâm. Lòng tư lợi là tự nhiên, nhưng phải để cái nghĩa trên cái lợi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Trời sinh ra người, khiến người sống ở cái nghĩa với cái lợi (nghĩa là sống nhờ cả hai cái đó). Lợi để nuôi thân thể, nghĩa để nuôi cái tâm. Tâm không có nghĩa không thể vui được, mà thân thể không có lợi không thể yên được. Nghĩa là cái nuôi tâm, lợi là cái nuôi thân thể. Thân thể không gì quí bằng tâm, cho nên cái nuôi không gì quí bằng cái nghĩa. Cái nghĩa nuôi người ta sống, lớn hơn cái lợi... Người có nghĩa tuy nghèo mà có thể tự vui được, còn người đại bất nghĩa tuy giàu mà không giữ được thân. Xem đó thì biết rõ rằng cái nghĩa nuôi sự sống của người lớn hơn cái lợi và hậu hơn của cải. Người thường dân không thể biết được và hay làm trái lại, bỏ quên cái lý mà đắm đuối cái tà, để hại thân, hại nhà. Như thế, nếu không phải là những người ấy tự tính toán cho mình không hết lòng thì cái biết của họ không sáng sủa." (*Thiên chi sinh nhân dã, sử nhân sinh nghĩa dữ lợi. Lợi sĩ dưỡng kì thể, nghĩa dĩ dưỡng kì tâm. Tâm bất đắc nghĩa bất năng lạc, thể bất đắc lợi bất năng an. Nghĩa giả, tâm chi dưỡng dã, lợi giả, thể chi dưỡng dã. Thể mạc quí vu tâm, cố dưỡng mạc trọng vu nghĩa. Nghĩa chi dưỡng sinh nhân, đại vu lợi... Phù nhân hữu nghĩa giả, tuy bần năng tự lạc dã; nhi đại vô nghĩa giả, tuy phú mạc năng tự tồn. Ngô dĩ thử thực nghĩa chi dưỡng sinh nhân đại vu lợi nhi hậu vu tái dã. Dân bất năng tri nhi*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thường phải chi, giai vong nghĩa nhi tuẫn lợi, khử lý nhi tẩu tà, dĩ tặc kì thân nhi hoạ kì gia. Thử phi kì tự vi kế bất trung dã, tắc kì tri chi sở bất năng minh dã [481] – Xuân Thu phồn lộ).

Vì "lợi là cái nuôi thân thể" của dân, cho nên trị dân phải lo cái lợi cho dân, như vậy gọi là "Vì thiên hạ mà dấy cái lợi lên" (*Vị thiên hạ hưng lợi*):

"Thánh nhân vì thiên hạ mà làm dấy cái lợi lên, cũng như khí xuân làm cho cỏ mọc, nhân cái sống lớn hay nhỏ mà lượng cái lợi nhiều hay ít. Thánh nhân vì thiên hạ trừ hại, như sông ngòi chảy ra biển, thuận cái thế nó nghiêng đổ mà đưa nó về phía nam, phía bắc."

Học thuyết của ông có chỗ hơi giống Mặc Tử. Mặc nói kiêm ái thì ông nói kiêm lợi:

"Thánh nhân đời xưa thấy được ý trời là hậu hĩ với loài người cho nên muốn quay mặt về phía nam mà làm vua thiên hạ; thì tất phải kiêm lợi cho dân." (*Cổ chi thánh nhân kiến thiên ý chi hậu vu nhân dã, cố nam diện nhi quân thiên hạ, tất dĩ kiêm lợi chi.* [482] – Như trên).

Tuy nhiên đối với bản thân, người quân tử không thích cái lợi riêng cho mình. Ông có một câu bất hủ mà mỗi sách chép một khác. *Xuân Thu phồn lộ chép*: "Bậc nhân làm chính cái đạo mà không mưu cái lợi, sửa cái lẽ, chẳng vội lo cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

công." (*Nhân nhân giả, chính kì đạo bất mưu kì lợi, tu kì lý bất cấp kì công*) [483].

Sách Hàn Thư chép:

"Bậc nhân làm chính cái nghĩa mà không mưu cái lợi, làm sống cái đạo mà không kể cái công." (*Phù nhân giả chính kì nghị bất mưu kì lợi, minh kì đạo bất kế kì công*)[484].

Chưa rõ bản nào đúng, nhưng đại ý trong hai bản đều là trọng đạo nghĩa hơn tư lợi.

Đời Tống, đa số triết gia phân biệt nghĩa và lợi; tư lợi thì là lợi mà công lợi thì là nghĩa. Chẳng hạn Trương Tái viết:

"Nghĩa là cái lợi chung cho cả thiên hạ." (*Nghĩa công thiên hạ chi lợi.*[485] - Chính Mông).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Và Trình Minh Đạo viết:

"Phàm ra khỏi nghĩa thì là vào lợi, ra khỏi lợi thì là vào nghĩa. Việc thiên hạ chỉ có nghĩa và lợi mà thôi." (*Đại phàm xuất nghĩa tắc nhập lợi, xuất lợi tắc nhập nghĩa. Thiên hạ chi sự, duy nghĩa lợi nhi dĩ.*[486] - Ngữ lục). Lợi đây là tư lợi. Cũng chẳng có gì mới.

Trình Y Xuyên phân biệt rõ ràng nhất, cho công lợi là nghĩa, tư lợi là lợi. Ông viết:

"Nghĩa và lợi, chỉ là công và tư mà thôi. Hễ ra khỏi nghĩa thì gọi là lợi... Lợi với hại là cái thường

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tình của thiên hạ, ai cũng biết tìm tới cái lợi mà trốn tránh cái hại, nhưng thánh nhân không tính lợi hại (lợi hiểu theo nghĩa tư lợi) chỉ xét cái nghĩa nên làm hay không nên làm... " (*Nghĩa dữ lợi chỉ thị cá công dữ tư dã. Tài xuất nghĩa, tiện dĩ lợi ngôn dã... Lợi hại giả, thiên hạ chi thường tình dã; nhân giai tri xu lợi nhi tị hại, thánh nhân tắc cánh bất luận lợi hại, duy khán nghĩa đương vi bất đương vi...* [487] – Ngữ lục).

VẤN ĐỀ VẪN CÒN NGUYÊN VẸN

Lý Thái Bá đồng thời với Thiệu Khang Tiết, tiến một bước nữa, cực lực phản đối thái độ quí nghĩa khinh lợi. Ông viết:

"Kẻ ngu này trộm xét lý luận của các nhà Nho, ít nhà không quí nghĩa mà khinh lợi, các nhà ấy mở miệng nói ra đều là những điều đạo đức, giáo hoá. Nhưng trong thiên *Hồng phạm* (kinh Thư) kể tám việc chính trị thì việc thứ nhất là lo sự ăn uống cho dân, thứ hai là lo cho dân có đủ hoá vật mà dùng. Khổng Tử nói: "Đủ ăn, đủ binh, dân tin ở ta." Vậy thì cái thực tế của việc trị quốc tất gốc ở chỗ của cả... Cho nên những bậc vua thánh hiền đời xưa, những bậc sĩ kinh bang tế thế, tất làm cho nước giàu trước hết đã." (*Ngu thiết quan nho giả chi luận, tiểu bất quí nghĩa nhi tiện*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lợi, kì ngôn phi đạo đức giáo hoá tắc bất xuất chư khẩu hĩ. Nhiên Hồng phạm bát chính, nhất viết thực, nhị viết hoá. Khổng Tử viết: "Túc thực, túc binh, dân tin chi hĩ." Thị tắc trị quốc chi thực, tất bản vu tài dụng... Thị cố hiền thánh chi quân, kinh tế chi sĩ, tất tiên phú kì quốc yên.[488] - Văn tập).

Lại bảo:

Có nên nói tới lợi không? Đáp: Người ta không có lợi thì không sống, thế thì tại sao không nên nói tới lợi? Có nên nói tới lòng dục không? Đáp: Lòng dục là cái tình của người, thế thì sao lại không nói tới? Nói mà không có lễ, thì là tham và dâm, là có tội. Không tham, không dâm mà lại bảo không nên nói, chẳng phải là làm hại sự sống, làm trái cái tình của dân ư? Người đời không thích Nho là vì vậy. Mạnh Tử bảo "Hà tất nói lợi!" là nói quá. Làm gì có nhân nghĩa mà lại không lợi bao giờ? *Lợi khả ngôn hồ: Viết: Nhân phi lợi bất sinh, hạt vi bất khả ngôn? Dục khả ngôn hồ? Viết: Dục giả nhân chi tình, hạt vi bất khả ngôn? Ngôn nhi bất dĩ lễ, thị tham dữ dâm, tội hĩ. Bất tham bất dâm, nhi viết bất khả ngôn, vô nãi tặc nhân chi sinh, phản nhân chi tình? Thế tục chi bất hi Nho, dĩ thử. Mạnh Tử vị "Hà tất viết lợi", kích dã. Yên hữu nhân nghĩa nhi bất lợi giả hồ.* [489] – Như trên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy chủ trương của Lý Thái Bá đã ngược lại chủ trương của Mạnh Tử.

Đời sau, Chu Hi và Lục Tượng Sơn lại trở về Mạnh, phân biệt nghĩa và lợi, cho rằng theo nghĩa là cái đạo của bậc vương giả, mưu lợi là chính sách của bọn bá giả; nghĩa là những nhà kinh bang tế thế như Quản Trọng làm cho Tề hùng cường, bá chủ được chư hầu, chỉ lo đến cái lợi, dù là cái lợi của dân, cũng không đáng gọi là bậc nhân giả, bậc hiền.

Nhưng đồng thời với Chu và Lục, có Trần Đồng Phủ và Diệp Thuỷ Tâm tán thành ý kiến của Lý Thái Bá. Diệp viết:

"Câu "Chính nghị bất mưu lợi, minh đạo bất kế công" của Đổng Trọng Thư, mới xét thì rất hay, xét kỹ thì hoàn toàn viển vông. Cổ nhân làm lợi cho người mà không tự khoe công của mình, vậy nên đạo nghĩa sáng sủa. Nếu không mưu cái lợi (cho dân) thì đạo nghĩa chỉ là những tiếng rỗng vô dụng mà thôi." (*Chính nghị bất mưu lợi, minh đạo bất kế công, sơ khán cực hảo, tế khán toàn sơ khoát. Cổ nhân dĩ lợi dữ nhân, nhi bất tự cư kì công, cố đạo nghĩa quang minh. Ký vô công lợi, tắc đạo nghĩa nãi vô dụng chi hư ngữ nhĩ.*[490] - Tập học ký ngôn).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đầu thời Thanh cũng có hai phái: Một phái trong đó có Vương Thuyền Sơn theo Trình Y Xuyên, bài xích tư lợi, cho rằng mưu tư lợi thì thế nào cũng có sự xung đột trong xã hội, mà lợi bất cập hại, còn nếu theo nghĩa thì tránh được hại mà không bao giờ không có lợi. Ông bảo:

"Dựng nên cái đạo của người là nghĩa, sinh ra cái vật dụng của người là lợi. Ra khỏi nghĩa mà vào lợi, thì đạo người dựng nên được; ra khỏi lợi mà vào hại, thì vật dụng của người không sinh ra được. Bậc trí giả hiểu điều đó... Giữa cái lợi và cái nghĩa, có sự cách biệt lớn, giữa cái lợi và cái hại, cái nguyên nhân sinh ra nhau rất nhỏ (nghĩa là nguyên nhân chỉ thay đổi một chút thì đáng lẽ lợi mà hoá hại). Ai hiểu được rằng nghĩa thì tất có lợi, mà lợi thì không nhất định là có lợi (vì nó có thể biến ra hại)? Ai biết được rằng lợi thì tất có hại mà nghĩa thì không thể sinh hại? Nếu thực biết điều đó có thể không gọi là đại trí được chăng?" (*Lập nhân chi, đạo viết nghĩa, sinh nhân chi dụng viết lợi. Xuất nghĩa nhập lợi, nhân đạo bất lập; xuất lợi nhập hại, nhân dụng bất sinh. Trí giả tri thử giả dã... Lợi nghĩa chi tế, kì vi biệt dã đại; lợi hại chi tế, kì tương nhân dã vi. Phù thục tri nghĩa chi tất lợi, nhi lợi chi phi khả dĩ lợi giả hồ? Phù thục tri lợi chi tất hại, nhi nghĩa chi bất túc dĩ hại*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giả hồ? Thành tri chi dã, nhi khả bất vị đại trí hồ?[491] - Thượng Thư dẫn nghĩa).

Một phái nữa, trong đó có Nhan Tập Trai, trọng cả nghĩa và lợi. Nhan bảo:

"Lấy nghĩa làm lợi, thánh hiền nhờ đó mà làm cho đạo lý hoá bình chính... Mạnh Tử cực lực bài xích chữ lợi, là ghét sự hà khắc thu liễm cho nhiều, kỳ thực cái lợi ở trong cái nghĩa là điều mà quân tử quí. Hậu Nho nói: "Chính cái nghĩa không mưu cái lợi" là quá. Người đời Tống thích giảng câu đó để tô vẽ cái học vu khoát vô dụng." (*Dĩ nghĩa vi lợi, thánh hiền bình chính đạo lý dã... Mạnh Tử cực bác lợi tự, ố phù bồi khắc tụ liễm giả nhĩ, kì thực nghĩa trung chi lợi, quân tử sở quí dã. Hậu Nho nãi vân chính kì nghị bất mưu kì lợi, quá hĩ; Tống nhân hỉ đạo chi, dĩ vãn kì không sơ vô dụng chi học.* [492] – Tứ thư chính ngộ).

Rồi ông đổi câu: "*Chính kì nghị bất mưu kì lợi, minh kì đạo nhi kế kì công.*" ra "*Chính kì nghị dĩ mưu kì lợi, minh kì đạo nhi kế kì công*".

Trong Ngôn hạnh lục, môn đệ của ông còn chép đoạn này:

"Xin hỏi: hai câu chính nghị minh đạo của Đổng Tử (tức Đổng Trọng Thư), tựa như có nghĩa mưu đạo mà không mưu việc ăn, thầy không nhận là phải là tại sao? Đáp: "Ở đời có ai cày cấy trồng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trọt mà không mưu sự thu hoạch không? Ở đời có ai giăng dưới buông câu mà không tính chuyện được cá không? Hay là cung kính với người mà không oán trách người ta khinh mình, khoan hồng với người mà không tính việc được lòng dân chúng? Hai chữ *bất* trong *bất mưu, bất kế* đó, gốc ở thuyết "vô" của Lão, thuyết "không" của Thích." (*Vấn: Đổng Tử chính nghị minh đạo nhị cú, tự tức mưu đạo bất mưu thực chi chỉ, tiên sinh bất thủ, hà dã? Viết: Thế hữu canh chủng nhi bất mưu thu hoạch giả hồ? Thế hữu hà võng tri câu nhi bất kế đắc ngư giả hồ? Ức tương cang nhi bất vọng kỳ vũ, khoan nhi bất kế kỳ đắc chúng hồ? Giá bát mưu bất kế lưỡng bất tự, tiện thị Lão vô Thích không chi căn.*)[493]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trách Đổng là theo gót Lão, Phật thì cũng oan. Cái thuyết không bàn đến lợi, không nghĩ đến lợi, xuất phát từ Mạnh Tử mà Đổng có chịu ảnh hưởng thì là chịu của Mạnh. Tất nhiên Mạnh cũng hiểu rằng đã thi hành đạo, đã trị dân thì không thể không nghĩ tới lợi của dân được, chẳng qua ông sống ở một thời loạn, vua chúa nào cũng mưu cái lợi riêng cho mình, cho nước mình, nên phải nói quá như vậy với Lương Huệ Vương đó thôi.

Tóm lại về vấn đề nghĩa và lợi, tư tưởng của triết gia Trung Quốc thiên về nghĩa, mà chẳng có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gì đặc sắc. Từ đời Hán trở đi, người ta chỉ lặp lại ý của Khổng, Mạnh hay Tuân mà sửa đổi đôi chút, không phát huy thêm được mấy tí, thành thử càng đọc ta càng thấy chán. Ấy là chúng tôi đã bỏ bớt đi biết bao lời vô vị.

Nhưng đọc chương này độc giả càng nhận thấy rõ thêm rằng các triết gia đều tuỳ thời mà trị bệnh: thời Chiến quốc quá vụ lợi, thì Mạnh Tử bài xích lợi; thời Tống Minh, Nho gia mắc cái tật thanh đàm, nên Lý Thái Bá đề cao lợi; sự thực họ chỉ khác nhau ở bề ngoài, hết thảy đều cho là lợi đều không thể rời khỏi nghĩa được. Như vậy vấn đề tuy vẫn còn nguyên vẹn nhưng cũng coi như đã giải quyết xong.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VIII

TRUNG DUNG

SÁCH TRUNG DUNG VIẾT VÀO THỜI NÀO?

Bốn chục năm trước, một học giả Trung Hoa, Thái Nguyên Bồi, nói khắp thế giới chỉ có dân tộc Hy Lạp và dân tộc Trung Hoa là trọng thuyết trung dung. Lời đó có phần đúng. Tất nhiên dân tộc nào cũng có một số luân lý gia khuyên ta đừng thái quá, đừng bất cập; nhưng bàn về đạo trung dung một cách thấu đáo hơn cả, thì chúng ta phải kể dân tộc Trung Hoa, nói cho đúng hơn, phải kể các Nho gia trước hết.

Theo sách *Luận ngữ* (thiên *Nghiêu viết*) thì hai chữ *chấp trung* (giữ đạo trung) xuất hiện từ đời vua Nghiêu. Vua Nghiêu truyền cho vua Thuấn như sau:

"Này Thuấn ơi, số trời đã ở tại thân anh (nghĩa là trời đã cho anh trị dân) thì anh nên tin chắc mà giữ lấy đạo trung (để cho dân trong bốn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bể được thái bình); nếu dân trong bốn bể mà khốn cùng thì cái lộc trời cho anh sẽ mất luôn đấy". Vua Thuấn cũng lấy lời đó truyền lại cho vua Vũ." (*Nghiêu viết: Tư nhĩ Thuấn, thiên chi lịch số tại nhĩ cung, doãn chấp kì trung; tứ hải khốn cùng, thiên lộc vĩnh chung. Thuấn diệc dĩ mệnh Vũ*) [494]

Không biết truyền thuyết đó có đúng không; điều chắc chắn là người đầu tiên đề cao đạo trung dung là Khổng Tử. Đạo đó truyền cho Tăng Tử nên được chép trong *Luận ngữ*, rồi Tăng Tử lại truyền cho Khổng Cấp, tức Tử Tư (cháu đích tôn của Khổng Tử), sau cùng Mạnh Tử bàn cho rộng thêm.

Tư Mã Thiên trong bộ *Sử ký* bảo rằng sách *Trung dung* do Tử Tư viết và các học giả thời xưa đều tin như vậy. Nhưng gần đây, một số học giả xét nội dung hiện nay của sách đó ngờ rằng nếu có thực là do Tử Tư chép thì cũng có một số triết gia ở vào cuối thời Chiến quốc và đầu đời Hán sửa đổi, khuếch sung thêm, và phần sau của sách bàn về đức *thành* nhất định không phải là của Tử Tư.

Chúng tôi theo thuyết đó, nên ở dưới đây, lần lượt xét quan niệm trong *Luận ngữ* trước hết, rồi tới quan niệm trong *Mạnh Tử*, sau cùng mới tới quan niệm trong *Trung dung*; và độc giả sẽ thấy rằng quan niệm phát huy lần lần tới Trung dung thì mới đầy đủ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TỪ KHỔNG TỬ*

Trong *Luận ngữ* chỉ có ít đoạn nói về đạo trung dung. Ngoài đoạn chép lời vua Nghiêu đã dẫn ở trên chúng tôi còn thấy mấy đoạn dưới đây nữa:

Tử viết: "*Sư dã quá. Thương dã bất cập; quá do bất cập.*" [495] nghĩa là: Thầy bảo: "Anh Sư kia thì thái quá, anh Thương kia thì bất cập, thái quá và bất cập cái tệ như nhau."

Bất đắc trung thành nhi dữ chi, tất dã cuồng quyến hồ: cuồng giả tiến thủ, quyến giả hữu sở bất vi dã. [496] (Không được hạng người đúng với đạo trung mà tác thành cho, thì ta lựa hạng người cuồng, quyến cũng tạm được: hạng người cuồng chỉ biết một cách tiến thủ, hạng người quyến chỉ biết giữ khí tiết mà có điều chẳng chịu làm).

Hạng người cuồng có chí rất cao, nhưng hay thái quá, hạng người quyến thường bất cập nhưng có khí tiết; hai hạng đó chưa đúng bậc trung, cho nên gọi là tạm được.

Xét ba đoạn đó, ta thấy Khổng Tử cho rằng *trung* là không thái quá, không bất cập, rằng trong số đệ tử của ông, rất ít người có được đức đó, và kẻ làm vua phải biết chấp trung thì dân trong nước

---

* Đoạn này và đoạn sau dùng một số tài liệu của Phan Bội Châu trong *Khổng học đăng*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mới khỏi khốn cùng mà địa vị của mình mới được vững.

Trong đoạn dưới đây, ông không nói đến chữ *trung*, nhưng nói đến chữ *quyền*, mà đức biết quyền biến cũng liên quan với đức trung. Ông bảo:

"Có người có thể cùng với mình mà học được, nhưng chưa có thể cùng với mình mà tới đạo được; có người có thể cùng với mình mà tới đạo được, nhưng chưa thể hứa cho tự lập được; có người có thể hứa cho tự lập được, nhưng chưa có thể hứa cho quyền biến được." (*Tử viết: Khả dữ cộng học, vị khả dữ thích đạo; khả dữ thích đạo, vị khả dữ lập; khả dữ quyền*).[497]

Nghĩa là trong việc tu luyện, có ba bậc: bậc thứ nhất, ở dưới thấp, là học để tới đạo; bậc giữa, tới đạo để tự lập, bậc cao nhất, tự lập để biết quyền biến. Có biết quyền biến thì mới không chấp nhất mà giữ được đạo trung, biết lúc nào nên làm, lúc nào không nên, làm tới mức nào, không làm tới mức nào.

Sau cùng; còn một đoạn nữa nói về chữ *thì* (tuỳ thời) ở trong thiên *Hương đảng*:

"Con chim trĩ mái ở nơi cầu, bên cạnh núi, nó thấy vẻ mặt của người mà biết rằng có điều chẳng lành cho nó, nên nó bay đi liền; khi nó muốn đậu thì nó bay liệng chung quanh vài vòng rồi sau mới đậu. Thầy thấy con chim như vậy, bảo: "Đúng thời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lắm! Đúng thời lắm!" (*Sắc* tự cử hĩ; tường nhi hậu tập. Tử viết: "Sơn lương thư trĩ, Thì tai! Thì tai!*)* [498] Khi nên bay thì bay, nên liệng thì liệng, nên đậu thì đậu, như vậy là biết tuỳ thời.

Vậy Khổng Tử tuy không nói rõ ra, nhưng chủ trương rằng muốn giữ đạo trung thì phải biết quyền biến và tuỳ thời, điều mà ít người theo được. (*Trung dung chi vi đức dã, kì chí hĩ hồ, dân tiểu cửu hĩ*). Đọc tiểu sử của ông, ta thấy ông đã theo đúng thuyết đó, khi nên nói thì nói, khi nên im thì im, lúc nên đi thì đi, lúc nên dừng thì dừng, nên đi nhanh thì đi nhanh, nên đi chậm thì đi chậm, lúc nên làm quan thì làm, không nên thì thôi. Cho nên môn đệ phục ông là thánh về đạo tuỳ thời. (*Khổng Tử giả, thánh chi thì giả dã*. – Vạn chương).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TỚI MẠNH TỬ

Mạnh Tử bàn về đạo trung, không thêm được gì trừ ý kiến này là kẻ nào đạt được đạo trung rồi thì phải giáo hoá người cho cùng đạt được đạo đó, như vậy mới là hiền. Ông bảo:

"Người trung (nghĩa là đạt được đạo trung dung) phải dạy dỗ người bất trung (người chưa đạt được đạo trung dung), người tài phải dạy dỗ người

---

* Chữ sắc này có người hiểu là con chim kinh hãi. Quả là tối nghĩa, hình như thiếu một đoạn ở trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bất tài... nếu người trung mà bỏ người bất trung, người tài mà bỏ người bất tài thì người hiền và người bất tiếu có xa gì nhau, cách nhau e không đầy một tấc."

Ý đó cũng chẳng có gì mới, cũng như câu: *Kỷ dục lập nhi lập nhân* của Khổng Tử vậy thôi.

Nhưng bàn về chữ *quyền* và chữ thì, Mạnh Tử đưa ra nhiều thí dụ giúp ta hiểu rõ được quan niệm của nhà Nho về đạo trung dung.

Về chữ quyền, ông viết:

"Có bắc cân lên rồi mới biết được nặng nhẹ; nhất thiết sự vật đều như vậy, mà lòng người lại càng phải như vậy lắm." (*Quyền nhiên hậu tri khinh trọng; vật giai nhiên, tâm vi thậm*) [499]. Nghĩa là trong việc xử thế, phải đắn đo, cân nhắc nên hay không rồi mới làm. Có biết *quyền* rồi mới giữ được *trung*.

"Chấp trung mà không biết quyền biến thì là chấp nhất. Ghét cái chấp nhất là vì nó làm hại đạo lý, chỉ làm nổi một việc mà bỏ hết trăm việc khác." (*Chấp trung vô quyền do chấp nhất dã Sở ố chấp nhất giả, vị kì tặc đạo dã, cử nhất nhi phế bách dã*). [500]

Ông đưa một thí dụ về cái đạo quyền biến: trọng người lớn tuổi mà vẫn giữ được tình thân sơ:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Người trong làng lớn hơn anh mình một tuổi, thì mình kính ai? Đáp: Kính anh mình. Khi rót rượu ở lúc hương ẩm thì rót cho ai trước? Đáp: Rót cho người làng hơn tuổi anh mình trước. Lòng kính luôn luôn để ở anh mình (đó là tình thân) mà việc kính ở trong một chốc lát thì để ở người làng hơn tuổi anh mình (đó là trọng tuổi)."

Trường hợp dưới đây còn rõ hơn nữa. Tục "Nam nữ thụ thụ bất thân" là tục mà người Trung Hoa cho tới đầu thế kỷ này còn trọng, ai làm trái tục đó là mang vô lễ: Thuần Vu Khôn viện tục đó ra rồi hỏi Mạnh Tử: "Nếu thấy chị dâu sắp chết đuối thì có lấy tay mà vớt lên không?" Ông đáp: "Chị dâu sắp chết đuối mà không vớt lên thì là giống sài lang. Nam nữ thụ thụ bất thân là lễ; còn chị dâu sắp chết đuối lấy tay mà vớt lên là quyền biến." (*Thuần Vu Khôn viết: "Nam nữ thụ thụ bất thân, lễ dư?" Mạnh Tử viết: "Lễ dã." Viết: "Tẩu nịch tắc viên chi dĩ thủ hồ"? Viết: "Tẩu nịch bất viên chi, thị sài lang dã. Nam nữ thụ thụ bất thân, lễ dã; tẩu nịch viên chi dĩ thủ giả, quyền dã"*). [501]

Thuần Vu Khôn hỏi như vậy không phải là không hiểu lẽ quyền biến trong trường hợp ấy, mà chú ý là muốn biết Mạnh Tử sao không ra làm quan nên hỏi tiếp:

"Nay thiên hạ chìm đắm cả rồi, mà thầy không cứu vớt thiên hạ là tại sao?" Đáp: "Thiên hạ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chìm đắm thì phải dùng đạo mà cứu vớt, còn chị dâu mà sắp chết đuối thì phải lấy tay mà vớt. Anh muốn tôi vớt thiên hạ bằng tay hay sao?" *Viết: "Kim thiên hạ nịch hĩ, phu tử chi bất viên, hà dã?" Viết: "Thiên hạ nịch, viên chi dĩ đạo, tẩu nịch viên chi dĩ thủ. Tử dục thủ viên thiên hạ hồ?"* [501]

Biết quyền biến là biết cân nhắc nặng nhẹ. Sự ăn uống, sự lập gia đình vốn là cần, mà lễ cũng là cần. Nhưng có trường hợp sự ăn uống và sự lập gia đình nhẹ hơn lễ, phải bỏ những cái đó mà theo lễ, trái lại, có trường hợp những cái đó nặng hơn lễ, nên bỏ lễ mà giữ những cái đó.

Đọc những đoạn đối thoại dưới đây, chúng ta sẽ thấy Mạnh Tử cân nhắc ra sao trong những trường hợp hơi rắc rối để giữ được đạo trung:

"Có người đất Nhâm hỏi Ốc Lô Tử: "Lễ với ăn cái nào trọng hơn?" Đáp: "Lễ trọng hơn". Hỏi: "Lễ với sắc cái nào trọng hợp?" (sắc ở đây có nghĩa là sắc dục mà cũng có nghĩa là sự cưới vợ, lấy chồng). Đáp: "Lễ trọng hơn". Hỏi: "Nếu muốn cho đúng lễ mới ăn thì phải nhịn đói; không cần đúng lễ mà cứ ăn, thì được ăn, lúc đó phải theo lễ chăng? Thân nghính (tức làm lễ đón dâu) thì không được vợ, chẳng thân nghính thì được vợ, lúc đó phải thân nghính chăng?" Ốc Lô Tử bí không đáp được.

"Hôm sau Ốc Lô Tử qua nước Trâu, đem lời hỏi của người đất Nhâm mà thưa với Mạnh Tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mạnh Tử bảo: "Trả lời câu đó có khó gì? Nếu chẳng đo từ gốc mà cứ so sánh ở ngọn thì cây vuông chừng một tấc có thể đưa cao hơn cái lầu trên đỉnh núi; bảo kim thuộc nặng hơn lông, đâu phải là một miếng kim thuộc nhỏ mà nặng hơn một xe lông. Lấy phân lượng nặng thuộc về cái ăn với phân lượng nhẹ về cái lễ mà so sánh với nhau thì nào phải cái ăn là trọng mà thôi, e còn hơn cả lễ nữa kia. Lấy phân lượng nặng thuộc về cái sắc với phân lượng nhẹ thuộc về cái lễ mà so sánh với nhau thì nào phải cái sắc là trọng mà thôi, e còn hơn cả lễ nữa kia. Anh qua nói với kẻ đó rằng: "Nếu phải vặn trái cánh tay của anh mày mà cướp đồ ăn thì được ăn; không vặn trái cánh tay thì không được ăn, vậy thì có vặn trái cánh tay của anh mày không? Phải trèo qua tường nhà láng giềng phía đông mà cướp con gái chưa chồng của người ta thì được vợ, không cướp thì không được vợ, vậy thì có cướp con gái người ta không?"

(Nhâm nhân hữu vấn Ốc Lô Tử viết: Lễ dữ thực thục trọng? Viết: Lễ trọng. Viết: Sắc dữ lễ thục trọng? Viết: Lễ trọng. Viết: Dĩ lễ thực tắc ki nhi tử; bất dĩ lễ thực tắc đắc thực, tất dĩ lễ hồ? Thân nghênh tắc bất đắc thê, bất thân nghênh tắc đắc thê; tất thân nghênh hồ? Ốc Lô Tử bất năng đối.

Minh nhật chi Trâu dĩ cáo Mạnh Tử. Mạnh Tử viết: Ư đạp thị giả, hà hữu? Bất suy kì bản nhi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tề kì mạt, phương thốn chi mộc khả sử cao ư sầm lâu; kim trọng ư vũ giả, khởi vị nhất câu kim dữ nhất dư vũ chi vị tại! Thủ thực chi trọng giả dữ lễ chi khinh giả nhi tỉ chi, hề sí thực trọng? Thủ sắc chi trọng giả, dữ lễ chi khinh giả nhi tỉ chi, hề sí sắc trọng? Vãng ứng chi tiết: Chẩn huynh chi tí nhi đoạt chi thực tắc đắc thực: bất chẩn tắc bất đắc thực, tắc tương chẩn chi hồ? Du đông gia tường nhi lâu kỳ xử nữ, tắc đắc thê, bắt lâu tắc bất đắc thê, tắc tương lâu chi hồ?)

Vặn tay anh để cướp đồ ăn của anh, trèo qua tường để cướp con gái người ta, đó là những trường hợp cái ăn và cái sắc nhẹ hơn lễ, cho nên không được làm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trái lại có trường hợp cái ăn trọng hơn lễ. Mạnh Tử đưa một thí dụ. Ông bảo:

"Đạo làm quan của người quân tử thời xưa, có ba lẽ để tới giúp vua, có ba lẽ để bỏ vua mà đi. Lẽ thứ nhất: Vua nước mình hết lòng kính mà có lễ, mình nói điều gì thì vua toan làm điều đó, như vậy thì nên lại với vua; lễ mạo tuy chưa thiếu kém nhưng mình nói điều gì vua cũng chẳng làm, như vậy thì nên bỏ mà đi. Lẽ thứ nhì thấp hơn: Vua tuy chưa làm được những lời mình nói nhưng đón rước mình thì hết lòng kính mà nói lễ thì cũng nên tới với vua, nếu lễ mạo sút kém thì bỏ đi. Lẽ thứ ba thấp nhất: Mình gặp cảnh khốn cùng, sáng chẳng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được ăn, chiều chẳng được ăn, nhịn đói sắp chết, không thể bước ra khỏi cửa được, vua nghe thấy tình cảm đó bảo: "Xét về điều lớn thì ta chẳng làm được đạo quân tử, lại chẳng theo được lời nói của quân tử; bây giờ để cho quân tử nhịn đói mà chết ở nước ta, ta lấy làm thẹn lắm." Rồi vua cung cấp cho mình, thì mình cũng nên nhận, đó là để cho khỏi chết mà thôi." (*Mạnh Tử viết: Cổ chi quân tử, sở tựu tam sở khứ tam. Nghinh chi trí kính dĩ hữu lễ, ngôn tương hành kì ngôn dã, tắc tựu chi: lễ mạo vị suy, ngôn phất hành dã, tắc khứ chi. Kỳ thứ: Tuy vị hành kì ngôn dã, nghinh chi trí kính dĩ hữu lễ, tắc tựu chi; lễ mạo suy, tắc khứ chi. Kì hạ: Triêu bất thực, tịch bất thực, cơ ngã bất năng xuất môn hộ. Quân văn chi viết: Ngô đại giả bất năng hành kì đạo, hựu bất năng tòng kì ngôn dã, sở cơ ngã ư ngã thổ địa, ngô sĩ chi. Chu chi, diệc khả thụ dã; miễn tử nhi dĩ hĩ*) [502].

Và đây là trường hợp sắc trọng hơn lễ:

"Vạn Chương hỏi: "Kinh Thi có nói: "Lấy vợ thì phải ra sao? Phải thưa với cha mẹ." Nếu quả lời đó là phải, thì nên không làm như vua Thuấn. Vua Thuấn chẳng thưa với cha mẹ mà lấy vợ, là sao vậy?"

Mạnh Tử đáp: "Nếu vua Thuấn thưa với cha mẹ thì cha mẹ ngăn cấm mà chẳng lấy được vợ. Trai gái sống chung với nhau làm vợ chồng đó là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một đại luân (luân thường quan trọng) trong đạo người; nếu thưa với cha mẹ thì phải bỏ cái đại luân của đạo người, mà để tiếng chê trách cho cha mẹ; vì thế mà vua Thuấn không thưa với cha mẹ."

Vạn Chương lại hỏi: "Lúc ấy vua Nghiêu gả con cho vua Thuấn mà cũng không cho cha mẹ vua Thuấn biết, là tại sao?" Đáp: "Vua Nghiêu cũng biết nếu cho hay, thì cha mẹ vua Thuấn cũng sẽ ngăn cản mà vua Nghiêu không thể gả con cho vua Thuấn được." (*Vạn Chương vấn viết: Thi vân: Thú thê như chi hà? Tất cáo phụ mẫu. Tín tư ngôn dã, nghi mạc như Thuấn. Thuấn chi bất cáo nhi thú, hà dã? Mạnh Tử viết: "Cát tắc bất đắc thú. Nam nữ cư thất, nhân chi đại luân dã, như cáo tắc phế nhân chi đại luân, dĩ đối* phụ mẫu, *thị dĩ bất cáo dã." Vạn Chương viết: Đế chi thê Thuấn nhi bất cáo, hà dã? Viết: Đế diệc tri cáo yên tắc bất đắc thế dã*) [503].

Trường hợp đó thật đặc biệt. Nhà Nho vốn trọng đức hiếu, coi nó là đức căn bản của con người vì có hiếu thì mới có nghĩa, có trung, có tín, có nhân; vậy mà khi cha tàn bạo như Cổ Tẩu, (cha của vua Thuấn), con hiền minh như vua Thuấn, thì con có thể không nghe lời cha, hơn nữa có thể làm trái ý cha nữa. Như vậy, theo Mạnh Tử là quyền biến, là trung dung, thế thì trung dung của nhà

---

* Chữ này cũng đọc là truỵ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nho cũng đôi khi dám "cách mạng" lắm. Lại xem việc Mạnh Tử khen Y Doãn là "thánh chi nhậm" (nghĩa là thánh trong việc gánh vác việc thiên hạ) vì Y Doãn đã giúp Thành Thang mà giết vua Kiệt, đánh đổ cái thường lệ vua tôi từ đời Thương về trước, thì ta càng rõ trung dung không phải là lừng chừng. Nhà Nho của ta hồi xưa khi giảng về Y Doãn, về vua Thuấn, không hiểu có ai dám đưa những hành động của hai ông đó lên làm quy tắc không; nếu có thì sao cái quan niệm về trung, về hiếu của các cụ thường hẹp hòi làm vậy?

Mạnh Tử còn kể một thí dụ nữa: Tăng Tử làm khách dạy học ở đất Võ Thành, giặc nước Việt tới; Tăng Tử bỏ nhà ra đi, còn dặn kỹ đừng cho người lạ vô nhà mà phá phách cây gỗ, giặc lui rồi Tăng Tử lại trở về nhà.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tử Tư làm quan nước Vệ (không phải nước của ông) giặc nước Tề tới, Tử Tư ở lại cùng với vua Vệ chống giặc.

Mạnh Tử bảo: Tăng Tử và Tử Tư chung nhau một đạo lý, đổi địa vị cho nhau thì hành động cũng như nhau; là vì Tăng Tử làm thầy học không có bổn phận dẹp giặc cho nước mình ở đậu, nên không cần ở lại; còn Tử Tư là bề tôi, có trách nhiệm giữ giặc thì phải ở lại.

Tóm lại chữ *quyền* để bổ túc cho chữ *kinh*. Phải cân nhắc việc khinh việc trọng, việc thường

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

việc biến, lại cân nhắc địa vị bổn phận mình nên hy sinh hay không, miễn hợp đạo lý, không có chấp là trung dung.

Hễ huyền biến thì phải tuỳ thời. Thí dụ chúng ta mới dẫn về Tăng Tử và Tử Tư có thể dùng để giải thích chữ *quyền* (cân nhắc xem ở địa vị của mình, nên làm hay không) mà cũng có thể dùng để giải thích chữ *thời* (xét xem ở lúc đó mình nên hành động ra sao). Trung, quyền và thời đều không thể rời nhau được.

Mạnh Tử rất trọng chữ *thời*. Trong việc cư xử ở đời phải tuỳ thời:

"Không phải vì đỡ đói mà làm quan, nhưng có lúc vì nghèo mà phải làm quan, cưới vợ để sinh con chứ không phải để có người nuôi nấng săn sóc mình, nhưng cũng có lúc cưới vợ để được nuôi nấng săn sóc." (*Sĩ phi vị bần dã, nhi hữu thời hồ vị bần; thú thê phi vị dưỡng dã, nhi hữu thời hồ vị dưỡng*)[504].

Tất nhiên tuỳ thời không có nghĩa là hùa theo đời, gió chiều nào che chiều nấy: "Gặp lúc thiên hạ có đạo thì cho đạo theo thân mình (nghĩa là mình hiển đạt, thi hành được đạo thì đạo cũng phát triển); gặp lúc thiên hạ vô đạo thì cho thân mình theo đạo (nghĩa là giữ chắc lấy đạo, đạo không thi hành được thì mình cũng ẩn), chưa nghe nói ai lấy đạo mà hùa theo với người." (*Thiên hạ hữu đạo, dĩ*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đạo tuận thân, thiên hạ vô đạo, dĩ thân tuận đạo; vị văn dĩ đạo tuận hồ nhân giả dã) [505].

Câu này cũng tựa như câu. "Cùng tắc độc thiện kì thân, đạt tắc kiêm thiện thiên hạ" cũng của ông. Tuy nhiên phải làm hết sức của mình đã rồi mới có thể nói được rằng, đạo thi hành được hay không; cho nên Mạnh Tử cũng như Khổng Tử mấy chục năm bôn ba để cứu đời, khi về già mới chịu ngồi dạy học và viết sách. "*Dĩ đạo tuận thân*" là trường hợp ông Vũ, ông Tắc mà "*dĩ thân tuận đạo*" là trường hợp Nhan Hồi trong đoạn dưới đây trích ở thiên *Li Lâu*:

"Ông Vũ, ông Tắc, đang thời thái bình (vì lo trừ nạn lụt cho dân), ba lần qua cửa nhà mình mà chẳng ghé. Đức Khổng khen là hiền. Thầy Nhan đang thời loạn ở trong ngõ hẹp, một giỏ cơm ăn, một bầu nước uống, người khác thì chẳng chịu nổi buồn rầu đó mà thầy Nhan thì chẳng đổi điều vui của mình, đức Khổng cũng khen là hiền. Mạnh Tử bảo: Ông Vũ, ông Tắc và thầy Nhan Hồi đều chung một đạo. Ông Vũ nghĩ rằng thiên hạ có người chết đuối là do mình làm cho người ta chết đuối vậy (vì mình không cứu được người ta); ông Tắc nghĩ rằng thiên hạ có người đói là do mình làm cho người ta đói vậy, nên mới gấp cứu người như thế. Ông Vũ, ông Tắc và thầy Nhan đổi địa vị cho nhau thì cũng hành động như nhau."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng theo Mạnh Tử thì ba ông đó cũng không hơn được Khổng Tử về đức trung dung. Ông bảo:

"Khi đức Khổng Tử bỏ nước Tề ra đi, vì đi gấp quá chẳng chờ nấu xong cơm, gạo vừa vo rồi chắt nước hốt lấy gạo mà đi, gấp như thế là theo cái đạo bỏ nước khác ra đi. Khi ngài bỏ nước Lỗ ra đi, lại nói: "Chầm chậm khi ta đi"; chậm như vậy là theo cái đạo bỏ nước cha mẹ ra đi. Nên chóng thì chóng, nên chậm thì chậm, nên ở nhà thì ở nhà, nên ra làm quan thì ra làm quan, đức Khổng là như thế đấy. Ngài là bậc thánh về đạo tuỳ thời." (*Mạnh Tử viết: Khổng Tử chi khứ Tề, tiếp tích nhi hành, khứ tha quốc chi đạo dã. Khứ Lỗ, viết: "Trì trì ngô hành dã"; khứ phụ mẫu quốc chi đạo dã. Khả dĩ tốc nhi tốc, khả dĩ cửu nhi cửu, khả dĩ xử nhi xử, khả dĩ sĩ nhi sĩ, Khổng Tử dã, Khổng Tử thánh chi thì giả dã.*) [506] *

SAU CÙNG LÀ SÁCH TRUNG DUNG

Vậy trung theo Khổng Tử và Mạnh Tử là một qui tắc hành động của bậc hiền minh, hợp với lẽ đương nhiên, không thái quá, không bất cập, biết quyền biến, biết tuỳ thời, "biết vô khả, vô bất khả", tuỳ cảnh ngộ, tuỳ địa vị mà xử sự, lúc nên

---

* Từ đầu chương tới đây, chúng tôi tham khảo Khổng học đăng của Phan Bội Châu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm thì làm, lúc không nên làm thì không làm, lúc này phải làm như thế này, lúc khác cũng hoàn cảnh đó, có thể làm thế khác. Tóm lại là phải hợp tình hợp lý chứ không chấp nhất. Cái trung đó không có vị trí nhất định mà thay đổi luôn luôn, nó khó ở chỗ đó, cho nên Khổng Tử nói rằng ít người theo nổi, và không kiếm được người biết đạo trung để mà dạy thì đành tạm dùng hạng cuồng và quyến vậy.

Từ khi có sách *Trung dung* (sách này như chúng tôi đã nói, xuất hiện vào khoảng đầu đời Hán), thì tiếng trung dung mới được định nghĩa rõ ràng, và thuyết trung dung mới được coi là quan trọng trong phép xử thế, rồi lần lần ảnh hưởng lớn tới đời sống người Trung Hoa. Định nghĩa: "Không thiên lệch gọi là *trung*, không thay đổi gọi là *dung*; trung là đường chính trong thiên hạ." (*Bất thiên chi vị trung, bất dịch chi vị dung; trung giả thiên hạ chi chính đạo, dung giả thiên hạ chi định lý.*) [507] – là của Trình Tử đời Tống, mà Chu Hi chép lại khi chú thích sách đó.

Ta cần hiểu chữ *dung*. Dung là *bất dịch*, là không thay đổi nghĩa là nhất định, lúc nào cũng phải giữ, *chứ không phải là không được tuỳ thời, không quyền biến*. Có sách Pháp dịch danh từ trung dung ra L' Invariable milieu, cho chữ dung cái nghĩa invariable, chúng tôi e rằng như vậy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không thật đúng, có lẽ phải dịch dài dòng ra là: Le milieu dont on ne doit pas s'écarter, vì dung tức là "*bất khả tu du lị*" (không lúc nào được rời ra) theo Tống Nho. (*Đạo dã giả, bất khả tu du lị dã; khả lị phi đạo dã*! [508] – Trung dung).

Gần đây có một số học giả như Phùng Hữu Lan trong Trung Quốc triết học sử, cho "dung" cái nghĩa là giản dị vì căn cứ vào câu này: "*Đạo bất viến nhân, nhân chi vi đạo nhi viến nhân, bất khả dĩ vi đạo.*" Mà chúng tôi sẽ phân tích ý nghĩa trong một đoạn sau. Chủ trương đó không phải là vô lý mà có phần sâu sắc nữa vì tác giả Trung dung quả có gọi trung dung là *trung thứ*, mà trung thứ là một nguyên tắc giản dị, hợp nhân tình.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ khi có sách Trung dung thì quan niệm *trung* của Khổng Tử thêm phần hình nhi thượng (đạo trung thành đạo căn bản ở trời mà sẵn có trong người) và được phân tích rất kỹ, thành cả một triết lý, chứ không phải chỉ là một qui tắc xử thế mà thôi.

Sau đây chúng tôi sẽ trình bày tư tưởng của tác giả sách *Trung dung* về những điểm:

- Trung dung về phần hình nhi thượng;
- Trung dung rất khó theo được đúng;
- Muốn theo được *trung dung* thì phải có ba đức: trí, nhân và dũng;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

- Cái gì không phải là trung dung;

- Cái dụng rộng rãi của đạo trung dung, nó giản dị mà mầu nhiệm.

Mở đầu sách *Trung dung* là một đoạn hình nhi thượng rất quan trọng bàn về tính, đạo và trung hoà, cho trung hoà có sẵn trong cái tính và là cái gốc, cái đạo của thiên hạ. Đoạn đó như sau:

"Nguyên lý tự nhiên trời phú cho, gọi là tính; thuận * theo cái theo tính, gọi là đạo; sửa cho hợp đạo, gọi là giáo. Đạo là cái không thể dời được một chốc lát nào, hễ dời được thì không phải là đạo nữa (...). Mừng, giận thương, vui khi chưa phát ra thì gọi là trung, phát ra mà đúng chừng mực thì gọi là hoà. Trung là cái gốc lớn của thiên hạ, hoà là cái đường thông thản trong thiên hạ; hễ trung hoà rất mực thì trời đất được yên vị, muôn vật được sinh nở phồn thịnh." ([15, 508] và [120])

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Có lẽ tác giả sách *Trung dung* nhận thấy rằng trong vũ trụ có luật trung hoà, hễ quá thì

---

* Chúng tôi dịch như vậy vì cho rằng tác giả Trung dung trong đoạn này chịu ảnh hưởng của Mạnh Tử chủ trương tính thiện, ta chỉ cần thuận theo tính trời. Có người dịch là thông suốt, nghĩa là điều khiển, dắt dẫn, như vậy hợp với thuyết tính ác của Tuân Tử, cũng không phải là vô lý, vì coi chương sau, độc giả sẽ thấy hình như tác giác Trung dung cũng chịu ảnh hưởng của Tuân nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giảm đi, không đủ thì tăng lên, chẳng hạn trời hạn lâu rồi thì mưa, mùa hè nóng tới mức nào đó rồi thì mát, chuyển qua mùa thu, mát lần rồi tới lạnh, lạnh tới mức nào đó ở mùa đông thì ấm trở lại vào mùa xuân, nhờ vậy vạn vật mới sinh trưởng được, rồi rút ra qui tắc này là người cũng phải theo luật trung hoà của trời đất.

Mừng giận thương vui chưa phát ra thì là tính không thiên lệch bên nào, nên gọi là trung; trung là cái thể của đạo. Khi phát ra mà đúng mức, nghĩa là đáng mừng thì mừng, đánh giận thì giận, đáng thương thì thương, đáng vui thì vui, nhiều ít đều hợp lẽ, thì gọi là hoà; hoà là cái dụng của đạo. Vì vậy mà trung là cái bản thể của thiên địa vạn vật, hoà là đường thông thản của thiên địa vạn vật. Có thể bảo trung hoà là luật điều hoà, luật quân bình chi phối vũ trụ, hễ người ta theo được thì xã hội sẽ yên vui; mà người gắng theo được hoài, đừng lúc nào quên nó, xa nó, cả trong khi mình ngồi một mình, suy tưởng một mình, vì những lúc đó tình cảm có trung hoà thì gặp việc, hành động mới trung hòa được. Đó là cái phần hình nhi thượng của trung dung. Trung dung không phải chỉ là một qui tắc xử sự mà thành một luật căn bản ở trời mà có sẵn trong con người. Vì người được bẩm thụ cái tính của trời, thì sẵn có cái đức trung, nó là cái trạng thái của thất tình khi chưa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phát ra. Bổn phận của người là phải giữ sao cho thất tình phát ra mà vẫn được điều hoà.

Giữ được như vậy là điều rất khó. Sách Trung dung dẫn những lời dưới đây của Khổng Tử:

"Đạo trung dung thực cao xa, đã từ lâu ít ai theo được." (*Trung dung kì chi hĩ hồ! Dân tiển năng cửu hĩ.* [509] – Ung dã).

"Chỉ những bậc quân tử, tức những bậc hiền minh, mới theo được đạo trung dung, có kẻ tiểu nhân thì làm trái đạo đó, cái trung dung của người quân tử là đã có cái đức của người quân tử mà còn biết tuỳ thời cư xử cho hợp lẽ trung; còn kẻ tiểu nhân trái lẽ trung dung là đã tiểu nhân mà không kiêng sợ gì cả." (*Quân tử trung dung, tiểu nhân phản trung dung, quân tử chi trung dung dã, quân tử nhi thời trung; tiểu nhân chi phản* * *trung dung dã, tiểu nhân nhi vô kị đạn dã.*) [510] **

Ngu đã đành là không theo được đạo trung dung, mà trí cũng không chắc theo được vì một bên thì bất cập, một bên thì thái quá. Kẻ bất tiếu và kẻ hiền cũng vậy. Hiền thì cho rằng trung dung thường quá, chưa đủ, muốn làm những việc khác thường kia, kẻ bất tiếu thì không gắng sức, không

---

* Có bản không chép chữ phản này.

** Từ đây đến cuối chương, những lời trích dẫn không ghi xuất xứ đều lấy ở Trung dung

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tìm hiểu được đạo. (*Tử viết: "Đạo chi bất hành dã, ngã tri chi hĩ, trí giả quá chi, ngu giả bất cập dã; đạo chi bất minh dã, ngã tri chi hĩ, hiền giả quá chi, bất tiếu giả bất cập dã.*)[511]

Hạng trí và hiền ở trong đoạn này tức hạng cuồng trong một câu ở *Luận ngữ* mà chúng tôi đã dẫn ở trên; còn hạng ngu và bất tiếu tức là hạng *quyến* trong đoạn đó.

Đoạn đó khó đến nỗi "Thiên hạ, quốc gia, có thể cai trị cho công bằng được, tước lộc có thể từ chối được, mũi nhọn có thể giày xéo lên được mà trung dung thì không thể làm nổi." (*Thiên hạ quốc gia khả quân dã, tước lộc khả từ dã, bạch nhận khả đạo dã, trung dung bất khả năng dã*) [512].

Khổng Tử nhận thấy rằng: "Ai cũng nói là "ta khôn" mà chọn được đạo trung dung, thì giữ không được đầy tháng." (*Nhân giai viết "dư trí", trạch hồ trung dung, nhi bất năng cơ nguyệt thủ dã.*) [513].

Sở dĩ nó khó như vậy là vì muốn theo được nó phải có đủ ba đức nhân, trí, dũng.

Như vua Thuấn mới là theo được đạo trung dung. Ông là bậc đại trí. Ông ưa hỏi, ưa xét những lời nói gần, giấu lời ác, biểu dương lời thiện, nắm hai đầu mối, lấy cái chính giữa mà làm cho dân: "*Thuấn kì đại trí dã dư! Thuấn hiếu vấn nhi hiếu sát nhĩ ngôn, ẩn ác nhi dương thiện, chấp kì lưỡng đoan, dụng kì trung ư dân...*" [514]

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Nhĩ ngôn" (những lời nói gần) nghĩa là lời nói của người tầm thường hay những lẽ thiển cận. Đã ham hỏi mà lại xét cả những lời thiển cận, thì mới biết đâu là phải, đâu là trái, như vậy là trí. Lời nào ác thì giấu, lời thiện thì biểu dương, như vậy là nhân. Nắm lấy hai mối, mối thiên bên này mối thiên bên kia rồi cân nhắc, lựa cái đạo lý ở giữa mà thi hành với dân, mưu hạnh phúc cho dân, như vậy là trung và nhân.

Muốn được vua Thuấn, trước hết phải tốn công tu luyện như Nhan Hồi. Trong hết thảy các môn đệ Khổng Tử chỉ khen có mỗi Nhan Hồi là nhân và trung dung. Ông bảo:

"Cách làm người của Nhan Hồi như thế này: Chọn đạo trung dung, thấy một điều thiện thì giữ bo bo trong lòng, không để cho nó mất đi." (*Hồi chi vi nhân dã, trạch hồ trung dung, đắc nhất thiện tắc quyền quyền phục ưng, nhi phất thất chi hĩ.* – Trung dung, chương VIII).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sau cùng phải dũng nữa, không phải cái dũng về khí huyết không sợ chết của người phương Bắc, cũng không phải cái dũng về tình cảm, khoan dung nhu thuận của người phương Nam, phải là cái dũng của người biết tự chủ, tự lập, giữ được tiết tháo.

Một lần Tử Lộ hỏi cái đạo cường (tức như dũng) ra sao. Khổng Tử đáp: "Cái cường mà anh hỏi đó là cái cường của người phương Nam chăng?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cái cường của người phương Bắc chăng? Hay là cái cường mà anh phải có? Lấy lòng khoan dung nhu thuận mà dạy người, kẻ kia có vô đạo mình cũng không trả thù lại, đó là cái cường của người phương Nam, người quân tử thường cư xử theo cách ấy. Nằm trên gươm giáo, giáp trụ, chết cũng không chán, đó là cái cường của người phương Bắc, kẻ mạnh về khí huyết thường cư xử theo cách ấy!"

Hai lối cường đó, Khổng Tử cho là chưa đúng với trung dung: một lối thì thiên về nhu hoà, dùng cách hoà bình mà để kháng; một lối thì thiên về cường bạo, dùng cách kịch liệt mà để kháng. Cho nên ông nói tiếp:

"Người quân tử, hoà với mọi người mà không hùa theo thời tục, mạnh thay cái cường đó! Trung lập mà không thiên về bên nào, mạnh thay cái cường đó! Lúc nước có đạo thì không đổi cái chí của mình hồi chưa đạt, mạnh thay cái cường đó! Lúc nước vô đạo dẫu chết cũng không dời cái chí bình sinh của mình, mạnh thay cái cường đó!"

(Tử Lộ vấn cường. Tử viết: Nam phương chi cường dư? Bắc phương chi cường dư? ức nhi cường dư? Khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo, Nam phương chi cường dã, quân tử cư chi. Nhiệm kim cách, tử nhi bất yếm, Bắc phương chi cường dã, nhi cường giả cư chi. Cố quân tử hoà nhi bất lưu, cường tai kiểu! Trung lập nhi bất ỷ, cương tai kiểu!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quốc hữu đạo, bất biến tắc yên, cường tai kiểu! Quốc vô đạo, chí tử bất biến, cường tai kiểu! [515] - Chương X)

Chữ *trung lập* ở đây không có cái nghĩa mà ta thường dùng ngày nay. Trung lập theo Khổng Tử là tự lập một cách trung chính, cứ theo cái lẽ phải mà xử sự không bị ai lung lạc.

Trong luận ngữ chính Tử Lộ đã có lần hỏi: "Người quân tử có ham chuộng sức mạnh không?" Ông đáp: "Quân tử cốt giữ đạo nghĩa là hơn. Quân tử có dũng mà không có nghĩa thì sẽ làm loạn, tiểu nhân có dũng mà không có nghĩa thì sẽ làm giặc."

So sánh chữ *dũng* ở đoạn này với chữ *cường* ở đoạn trên nghĩa cũng như nhau, nhưng chữ quân tử trong đoạn dưới (đoạn trong *Luận ngữ)* trỏ hạng mà ngày nay ta gọi là thượng lưu, tức hạng cai trị những người khác.

Trong *Trung dung* còn chép một câu nữa của Khổng Tử, nhắc lại sự quan trọng của ba đức đó: nhân, trí, dũng:

"Ham học là gần được đức trí, gắng sức mà làm là gần được đức nhân, biết thẹn là gần được đức dũng. Biết ba điều ấy là biết cách sửa mình, biết cách sửa mình, thì biết cách trị người, biết cách trị người thì biết cách trị thiên hạ, nước nhà" (*Tử viết: Hiếu học cận hồ trí, lực hành cận hồ nhân, tri sỉ cận hồ dũng. Tri tư tam giả, tắc tri sở*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dĩ tu thân, tri sở dĩ tu thân, tắc tri sở dĩ trị nhân, tri sở dĩ trị nhân, tắc tri sở dĩ trị thiên hạ, quốc gia hĩ.) [516]

Đây là thái độ của người theo được trung dung: "Người quân tử cứ theo địa vị mình mà ăn ở, không cần ở ngoài; địa vị giàu sang thì ăn ở theo cách giàu sang; địa vị nghèo hèn thì ăn ở theo cách nghèo hèn; ở nơi mọi rợ thì ăn ở theo cách mọi rợ; ở vào lúc hoạn nạn thì ăn ở theo cảnh hoạn nạn. Người quân tử ở vào cảnh nào cũng tự đắc (nghĩa là vui vẻ, thái nhiên). Ở địa vị cao không khinh lấn kẻ dưới, ở địa vị thấp không cầu cạnh người trên. Chỉ giữ cho mình được chính mà thôi, không cầu gì ở người thì không oán hận, trên không oán trời, dưới không trách người, cho nên người quân tử cứ êm thuận nghe theo chân lý; kẻ tiểu nhân thì làm sự nguy hiểm để cầu may." (*Quân tử tố kì vị nhi hành, bất nguyện hồ kì ngoại; tố phú quí hành hồ phú quí; tố bần tiện hành hồ bần tiện; tố di địch hành hồ di địch; tố hoạn nạn hành hồ hoạn nạn, quân tử vô nhập nhi bất đắc yên. Tại thượng vị bất lăng hạ, tại hạ vị bất viên thượng. Chánh kĩ nhi bất cầu ư nhân, tắc vô oán: thượng bất oán thiên, hạ bất vưu nhân, cố quân tử cư dị dĩ sĩ mệnh, tiểu nhân hành hiểm dĩ kiêu hãnh*) [517]

Vậy "hành hiểm" không phải là trung dung. Chỗ khác, ông lại nhắc rằng tìm tòi những lẽ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

huyền bí, làm những việc quái lạ để cho người sau thuật lại, không phải là trung dung. (*Sách ấn hành quái, hậu thế khả thuật yên, ngô phất vi chi hĩ.*) [518]

Tóm lại thái quá, bất cập, không biết tuỳ thời, không nhân trí dũng, mà làm những điều quái dị, đều không phải là trung dung.

Trung dung tuy ít người theo được đến nơi và lâu, nhưng không phải là xa vời, nó rất hợp với mọi người.

"Đạo của người quân tử rộng rãi mà kín, hạng đàn ông đàn bà ngu dần cũng dự biết được (nghĩa là biết được một phần), nhưng đến chỗ cùng tột của nó thì tuy bậc thánh nhân cũng có chỗ không biết; hạng đàn ông đàn bà bất tiếu hư hỏng cũng có thể làm được nhưng đến chỗ cùng tột của nó thì thánh nhân cũng có chỗ làm không nổi." (*Quân tử chi đạo, phị nhi ẩn, phu phụ chi ngu khả dĩ dự tri yên, cập kì chí dã, tuy thánh nhân diệc hữu sở bất tri yên; phu phụ chi bất tiếu khả dĩ năng hành yên, cập kì chí dã, tuy thánh nhân diệc hữu sở bất năng yên*).[519]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dù bất tiếu cũng có thể làm được là vì trung dung là một cái đạo, mà đạo thì không thể xa người để ai cũng thực hành được hoặc nhiều hoặc ít.

Khổng Tử nói: Đạo vốn không xa cách người, kẻ nào muốn làm theo đạo mà lại xa cách người thì không thể làm theo được." (*Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi đạo nhi viễn nhân bất khả dĩ vi*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đạo)[520]. Nghĩa là không nên nghĩ đến chuyện cao xa, quá sức của mọi người. Sửa lỗi cho người cũng như đẽo cái cán búa; người đẽo cán búa phải nhìn cái cán búa trong tay mình mà làm kiểu, thì người quân tử muốn sửa người cũng phải xét bản thân của mình mà suy kỹ cập nhân, điều gì mình muốn thì làm cho người, điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người. Khổng Tử tự xét mình thấy rằng có bốn điều mà chưa làm được điều nào: hiếu, trung, cung kính với anh, thành tín với bạn. Vậy thì chỉ cầu người khác thực hành được bốn điều căn bản đó cũng đã là nhiều rồi, mà nếu người ta không theo được hết cũng đừng trách người ta quá.

Như thế là đạo không xa người, nó giản dị, nó chỉ là trung thứ, là nhân mà thôi.

Hiểu điều đó rồi cứ từ từ từng bước mà tiến thì mỗi ngày sẽ cải thiện được, tỉ như muốn đi xa thì từ chỗ gần, muốn lên cao thì từ chỗ thấp: "*Quân tử chi đạo thí như hành viễn, tất tự nhĩ, thí như đăng cao, tất tự ti.*[521] Vì hai lẽ đó đạo không cao xa, và ai cũng có thể theo được, nên mới gọi là trung dung: dung có nghĩa là không khó khăn, là thường dùng.

Cũng vì vậy mà cái dụng của đạo trung dung thật rộng rãi, từ việc cư xử trong nhà tới việc trị nước, đều có thể áp dụng nó được cả. Không có một việc gì nó không bao gồm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sách *Trung dung* còn dẫn một đoạn bàn về chân lý quỉ thần, cơ hồ như tác giả cho rằng theo Khổng Tử thì hễ thấy đạo (trung dung) là có thể hiểu được cái thân vi của quỉ thần. Đoạn đó như sau:

"Cái đức của quỉ thần thịnh lắm thay! Trông mà chẳng thấy, lắng tai nghe mà không được, thâm nhập vào mọi vật không thiếu sót vật nào... đầy dẫy khắp nơi như ở trên đầu mình, ở bên tả bên hữu mình." (*Tử viết: Quỉ thần chi vi đức, kì thịnh hĩ hồ! Thị chi nhi phất kiến, thính chi nhi phất văn, thể vật nhi bất khả dĩ... dương dương hồ như tại kì thượng, như tại kì tả hữu*) [522]

Chúng ta đã biết rằng Khổng Tử ít nói tới quỉ, muốn tránh không nói tới quỉ (*Vị năng sự nhân, yên năng sự quỉ*); cho nên dù có giảng như Chu Hi rằng quỉ thần là do khí âm, khí dương mà thành (khí dương phát ra là thần, khí âm thu lại là quỉ) thì chúng tôi cũng không tin rằng đoạn đó diễn đúng chủ trương của Khổng Tử, có lẽ là do người cuối đời Chiến quốc phụ hoạ để tỏ cái mầu nhiệm của đạo trung dung.

Cuối sách, như chúng tôi đã nói, tác giả bàn về đức thành, đức làm cơ sở cho nhiều đức khác, và điều kiện để tu thân cho được tới đạo trung dung, nhưng chúng tôi để riêng đức đó ra sẽ xét trong chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NHỮNG NHÀ KHÁC NÓI ĐẾN TRUNG DUNG

Ngoài sách Trung dung ra, ta thấy kinh Dịch cũng thường bàn đến đạo trung. Đời Hán và Đường, các nhà Nho hình như bỏ quên Trung dung và Đại học, mãi đến đời Tống mới có Trình Di và Chu Hi giải thích Trung dung, nhưng không phát huy thêm được gì.

Dưới đây chúng tôi xét qua ý nghĩa chữ trung trong kinh Dịch và trích thêm một đoạn của Trình Di bàn về sự trung hoà.

Ngay quẻ Càn, quẻ đầu trong kinh Dịch, cũng đã diễn cái thuyết trung dung rồi. Quẻ đó gồm sáu hào dương cả, mỗi hào ở một địa vị riêng mà đều có một cái trung riêng. Như hào 1, ở dưới cùng, nói rằng: "*Tiềm lóng vật dụng*" [523] – Rồng đang chìm ở dưới nước thì nên làm gì. "Không nên làm gì" đó là cái "trung" của hào đó. Hào 2, nói "*Hiện long tại điền, lợi kiến đại nhân.*" [524] Rồng đã hiện lên mặt đất, nên ra mà thi hành mọi việc. "Ra mà thi hành mọi việc" là "trung" của hào này. Mấy hào khác cũng có một cái trung riêng như vậy.

Trung theo kinh Dịch là biết tuỳ hoàn cảnh, là biết cương và nhu, biết tổn và ích, biết có thời, có biến như ở chương III và IV chúng tôi đã trình bày, ở đây chúng tôi chỉ xin trích thêm hai câu này nữa:

Thoán hạ truyện chép:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Bớt thêm đầy rỗng, cùng với thời mà lưu hành". (*Tổn ích doanh hư, dữ thời giai hành.*) [278]

Hệ từ thượng truyện cũng có một câu diễn cái nghĩa tuỳ thời:

"Thánh nhân có khi thấy cái động trong thiên hạ mà xét vận hội thông biến, để thi hành điển lễ." (*Thánh nhân hữu dĩ kiến thiên hạ chi động, nhi quan kì hội thông, dĩ hành kì điển lễ*). [525] Nghĩa là người làm chính trị phải biết tuỳ thời, vận, chứ không nên cố chấp.

Còn Trình Y Xuyên thì khi xét về dục và lý (chương VI, thiên I phần này) chúng tôi đã nói ông cho trung dung là cái lý bao trùm vạn vật; ở đây chúng tôi chỉ dẫn thêm một đoạn ông bàn về sự trung hoà, sự động tĩnh của tình cảm. Theo sách Ngữ lục, Tô Bính tự là Quí Minh hỏi ông như sau:

"Cái đạo trung cùng với cái trung lúc hỉ nộ ai lạc chưa phát ra, có phải là một không? Ông đáp: Không phải. Khi hỉ nộ ai lạc chưa phát ra ấy là nói cái nghĩa trong đạo trung. Chỉ có một chữ trung mà dùng ra khác nhau.

Quí Minh: Có người hỏi rằng: Lúc hỉ nộ ai lạc chưa phát ra, cầu cái trung có được không?

Y Xuyên: Không được. Đã nghĩ đến cái trung trước khi hỉ nộ ái lạc chưa phát ra, là nó đã phát ra rồi. Khi nó đã phát ra rồi thì gọi là hoà, chứ không gọi là trung được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quí Minh: Quan học sĩ họ Lữ (tức Lữ Tổ Khiêm) nói rằng nên tìm cái trung ở trước khi hỉ nộ ái lạc chưa phát ra. Tin lời ấy chỉ sợ không có gì chắc chắn. Vậy thì thế nào là phải?

Y Xuyên: Hãy xem lời ấy nói vào chỗ nào. Nếu nói phải tồn dưỡng ở lúc hỉ nộ ái lạc chưa phát ra thì phải, nếu nói cầu cái trung ở trước khi hỉ nộ ái lạc chưa phát ra, thì không phải.

Quí Minh: Học giả đối với lúc hỉ nộ ái lạc phát ra, nên cố sức tài ức ở lúc trước chưa phát ra, phải dụng công thế nào?

Y Xuyên: Lúc hỉ nộ ái lạc chưa phát ra thì còn có gì mà cầu. Chỉ bình nhật hàm dưỡng là phải. Hàm dưỡng lâu thì hỉ nộ ái lạc phát ra, là trúng tiết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quí Minh: Thế là có cái trung lúc chưa phát ra và cái trung lúc đã phát ra à?

Y Xuyên: Không phải. Đã phát ra là hoà. Phát ra mà trúng tiết vẫn có thể gọi là trung, nhưng đem cái trung với cái hoà phân ra mà nói thì gọi là hoà"*

Tóm lại Trình Y Xuyên cũng chủ trương như tác giả Trung dung rằng hỉ nộ ái lạc chưa phát ra thì gọi là trung, phát ra rồi mà trúng tiết thì gọi là hoà; ông chỉ nói thêm rằng phải tốn công hàm dưỡng thường ngày thì theo được trung hoà. Mà

---

* Trần Trọng Kim – Nho giáo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

muốn hàm dưỡng thì phải "cư kính", thành thực và chuyên nhất.

Chúng tôi đã trích dẫn gần đủ những tư tưởng của Khổng Tử, Mạnh, tác giả Trung dung, Dịch về đạo trung dung. Xét kỹ rồi gom lại một mối, chúng tôi thấy rằng trung dung chỉ là biết xử sự cho hợp với đạo lý, bất kỳ đức nào, dù là nhân, nghĩa, lễ, tín, dũng, hiếu, trung, đễ... mà không hợp đạo lý, nghĩa là thái quá hoặc bất cập, không hợp thời thế, cảnh ngộ thì cũng là hỏng; có thể trung dung là tiêu chuẩn cho tất cả mọi đức, tất cả mọi hành vi. Nhưng thời thế và hoàn cảnh thay đổi luôn luôn, biết thế nào là xử sự cho hợp lẽ, đó là điều rất khó. Trong những việc thường mà ta không bị tư dục che lấp thì ai cũng có thể hiểu được đâu là trung dung; trái lại gặp những trường hợp khó khăn, mà trong lòng lại có tư dục ta thấy có lợi mà cũng có hại, có lẽ nên làm lại có lẽ không nên làm, thì biết hành động thế nào cho phải? Thành thử dùng trung dung làm tiêu chuẩn mà chính cái tiêu chuẩn đó cơ hồ không có gì là tiêu chuẩn cả, cho nên tác giả Trung dung mới đem đạo trung thứ, tức đạo nhân ra làm tiêu chuẩn, thực là chí lý. Và nhà học giả Nhật Bản Vũ Dã Triết Nhân thật đã am hiểu trung dung khi viết rằng đạo nhất quán của Khổng Khâu lấy nhân làm nội dung và trung dung làm hình thức.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trung dung tuyệt nhiên không phải là thái độ lưng chừng. Nó có công dụng điều hoà nhân, trí, dũng mà phải dựng trên cơ sở nhân, trí, dũng, thì không thể là lưng chừng được! Chính Khổng Tử hăng hái cứu đời đến nỗi bị chê là *"tri kì bất khả nhi vi chi"*, chính ông khuyên ta "sát thân dĩ thành nhân", lại có lần nước Tề, ham mê học nhạc thiều ba tháng đến nỗi không biết mùi thịt, chính ông *"học nhi bất yếm, hối nhân bất quyện"* thì đâu phải là lưng chừng. Việc mà hợp với đạo nhân, phải làm thì làm, cương quyết sáng suốt mà làm; còn việc không đáng làm thì thôi. Cần "thành nhân" thì cứ "sát thân", nếu "sát thân" mà không phải để "thành nhân" thì là sát thân một cách vô ích.

Nhưng phải là bậc hiền minh, tốn công hàm dưỡng lâu năm, kinh nghiệm già dặn (Khổng Tử bảy chục mới "tòng tâm sở dục" được!) mới hành động gần đúng đạo trung dung, mười lần lầm lẫn độ một hai. Có lẽ Khổng Tử vì biết rằng nó khó như vậy, nên chỉ "vi ngôn" cho một môn đệ thôi, như Tử Tư đã nói; còn đối với đa số thì chỉ đem dạy những cách cư xử trong từng hoàn cảnh một, tùy tư cách của mỗi người. Ông sợ rằng giảng mà người ta không hiểu thì câu "vô khả vô bất khả" dễ gây hại hơn là lợi chăng?

Từ khi đạo Trung dung được chép riêng thành một cuốn, phát huy rồi truyền bá thì số nhà Nho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

theo được vẫn ít mà số người hoặc vô tình hoặc cố ý hiểu sai nó để mà không hành động trong những trường hợp khó xử, hoặc hành động theo tư dục của mình thì rất nhiều, mà câu "vô khả vô bất khả" thành một lời biện hộ cho bất kì thái độ, hành vi nào cũng được; đến nỗi gần đây một số học giả Trung Quốc đã lớn tiếng trách đạo trung dung và Khổng Tử là làm cho dân tộc họ suy đồi, là đưa tới "chủ nghĩa cơ hội", rồi coi nó là một cái tệ lớn trong triết học Trung Hoa; cần phải nhổ cho hết rễ. Như vậy là có thiên kiến: đáng trách là hạng người không hiểu nổi đạo trung dung hoặc cố ý hiểu lầm nó, chứ tự nó vẫn đẹp và cao (vì nó là nhân, là nghĩa, là trí) mà Khổng Tử vẫn đáng cho hậu thế mang ơn: ông đã cho triết học Trung Quốc một sắc thái riêng, đã thấy chỗ vi diệu của đạo mà không truyền bá ra rộng rãi, sợ nhiều người hiểu lầm và quả thực đã có nhiều người hiểu lầm.

Nhưng chính những người đã chỉ trích thuyết trung dung có lẽ cũng đã biết vậy mà vẫn phải mạt sát như thế kia để cứu cái tệ của một thời. Nếu lời chúng tôi đoán mà đúng thì họ cũng biết tuỳ thời, nghĩa là cũng đã áp dụng thuyết trung dung một phần nào rồi đấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IX

THÀNH

TỪ KHỔNG TỬ TỚI TUÂN TỬ

Khổng Tử có thái độ rất nghiêm cẩn, bao giờ cũng giữ lễ: *Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động* [390] – (Nhan Uyên); không dối mình dối người, điều gì không biết thì nhận là không biết: *Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã* [526] (Vi chính); sửa mình thực công phu, dù lúc đi ngoài đường cũng chọn người hay để bắt chước, người dở để sửa mình: *Tam nhân hành tất hữu ngã sư yên, trạch kì thiện giả nhi tòng chi, kì bất thiện giả nhi cải chi* [527] – (Thuật nhi); lúc nào cũng lo có điều dở mà không đổi: *Bất thiện bất năng cải, thị ngô ưu dã* [528] (Thuật nhi); dạy học trò thì tận tâm mà không giấu điều gì, không làm điều gì mà không cho môn đệ biết: *Ngô vô ẩn hồ nhĩ,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngô vô hành nhi bất dữ nhị tam tử giả [529] (Thuật nhi); tóm lại ông là một người rất thành.

Nhưng ông rất ít nói đến đức *thành*. Mạnh Tử bắt đầu nói đến đức đó, bảo: "Thành thực là cái đạo của trời, luyện tập để nên thành thực là cái đạo của người. Hễ trí thành mà không cảm động được thiên hạ, thì chưa hề có; không thành thực thì chẳng cảm động được ai cả." (*Thành giả, thiên chi đạo dã, tư thành giả, nhân chi đạo dã. Tri thành nhi bất động giả, vị chi hữu dã; bất thành vị hữu năng động giả dã.* [530] Ly Lâu).

Sau Tuân Tử cũng trọng đức thành, cho nó là cái đạo của trời đất, thánh nhân, nó cảm hoá được vạn vật vạn dân:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Quân tử dưỡng tâm thì không gì tốt bằng luyện đức thành; hễ trí (rất) thành rồi thì không còn việc gì làm hại được tâm nữa. Chỉ thành tâm giữ lấy điều nhân, chỉ thành tâm làm theo điều nghĩa. Hễ thành tâm giữ điều nhân thì niềm thành tâm tất hiện ra ngoài mà tất có hiệu lực thần diệu, thần diệu thì cảm hoá được người; hễ thành tâm làm điều nghĩa thì tất thấu lý, thấu lý thì tất sáng, sáng thì tất biến đổi được lòng người (...) Trời đất lớn thật, nhưng nếu không thành thực thì không cảm hoá được vạn vật; thánh nhân sáng suốt thật nhưng nếu không thành thực thì không cảm hoá được vạn dân; tình cha con thân thật, nhưng nếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không thành thực thì hoá sơ; bậc vua và bề trên là đáng tôn thật, nhưng nếu không thành thực thì hóa thấp. Thành là cái người quân tử phải giữ, và là cái gốc của chính trị" (*Quân tử dưỡng tâm mạc thiện vu thành, trí thành tắc vô tha sự hĩ. Duy nhân chi vi thủ, duy nghĩa chi vi hành. Thành tâm thú nhân tắc hình, hình tắc thần, thần tắc năng hoá hĩ; thành tâm hành nghĩa, tắc lí, lí tắc minh, minh tắc năng biến hĩ (...) Thiên địa vi đại hĩ, bất thành tắc bất năng hoá vạn vật; thánh nhân vi trí hĩ, bất thành tắc bất năng hoá vạn dân: phụ tử vi thân hĩ bất thành tắc sơ; quân thượng vi tôn hĩ, bất thành tắc ti. Phù thành giả, quân tử chi sở thủ dã, nhi chính sự chí bản dã.* [531] – Bắt câu).

downloadsachmienphi.com

THÀNH TRONG TRUNG DUNG

Tới cuối đời Chiến quốc, đức thành mới được tôn trọng đặc biệt, hơn cả những đức khác, được bàn tới kỹ lưỡng trong *Đại học* và *Trung dung* (nhất là Trung dung), và được coi là cảnh giới tối cao về nhân sinh.

Non nửa bộ *Trung dung* xét về đức thành. Ở chương trên chúng tôi đã nói, theo tác giả sách đó, thành là điều kiện để tu thân cho đạt được đạo trung dung. Muốn trị thiên hạ, nước nhà thì trước hết phải có lòng thành:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Phàm trị thiên hạ, nước nhà có chín phép thường là: sửa mình, trọng người hiền, yêu người thân, kính các đại thần, thể tất (hiểu mà lượng thứ cho) các bề tôi, coi dân như con, vời người có tài nghề khéo về với mình, không quên chiếu cố người ở xa đến, yêu vì các nước chư hầu... Trị thiên hạ nước nhà có chính phép ấy, mà thi hành được chín phép là nhờ có một điều (lòng thành)." (*Phàm vi thiên hạ quốc gia hữu cửu kinh, viết: tu thân dã, tôn hiền dã, thân thân dã, kính đại thần dã, thể quần thần dã, tử thứ dân dã, lai bách công dã, nhu viễn nhân dã, hoài chư hầu dã... Phàm vi thiên hạ quốc gia hữu cửu kinh, sở dĩ hành chi giả, nhất dã*). [532]

Tác giả *Trung dung* chắc đã chịu ảnh hưởng của Mạnh Tử và có lẽ của Tuân Tử nữa, cũng cho thành là cái đạo của trời, mà người phải đạt tới, và hễ thành thì có thể cảm hoá được muôn vật.

So sánh hai đoạn dưới đây với những đoạn đã trích ở trên, độc giả sẽ thấy rõ điều đó:

"Thành là đạo trời, học cho trở nên thành là đạo người." (*Thành giả thiên chi đạo dã; thành chi giả, nhân chi đạo dã.*) [533]

Thành là phép tắc tự nhiên của sự vận hành của vũ trụ, là nguyên động lực của sự biến hoá của vũ trụ; sự sinh hoá của trời đất chỉ do một lý là chí thành, thiên lý ấy lưu hành khắp nơi, vạn vật đều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bị nó chi phối: "Đạo chí thành (hoạt động) không nghỉ, không nghỉ thì được lâu, được lâu thì hiện ra ngoài, hiện ra ngoài thì truyền được xa, truyền được xa thì rộng và dày, rộng mà dày thì cao mà sáng. Rộng và dày là để chở muôn vật, cao và sáng là để che muôn vật, xa xôi lâu dài là để làm thành muôn vật."(*Cố chi thành vô tức, bất tức tắc cửu, cửu tắc trưng, trưng tắc du viễn, du viễn tắc bác hậu, bác hậu tắc cao minh. Bác hậu sở dĩ tải vật dã, cao minh sở dĩ phú vật dã, du cửu sở dĩ thành vật dã*) [534]

Như vậy thì công dụng của thành rất lớn; cho nên người thành không cần gắng sức mà cũng nhằm, không nghĩ mà cũng được, cứ thung dung mà trúng đạo: "*Thành giả, bất miễn nhi trúng, bất tư nhi đắc, thung dung trúng đạo.*" [535]

Hơn nữa, người thành còn có thể phát huy đến cùng cực cái bản tính của mình; có thể phát huy đến cùng cực cái bản tính của mình thì có thể phát huy đến cùng cực bản tính của người; có thể khiến người phát huy đến cùng cực cái bản tính của người thì có thể khiến vật thực hành đến cùng cự cái bản tính của vật; có thể khiến vật thực hành đến cùng cực bản tính của vật, thì có thể giúp vào việc hoá dục của trời đất; có thể giúp vào việc hoá dục của trời đất có thể sáng cùng trời đất." (*Duy thiên địa chí thành vi năng tận kì tính; năng tận*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kì tính tắc năng tận nhân chi tính; năng tận nhân chi tính tắc năng tận vật chi tính; năng tận vật chi tính tắc khả dĩ tán thiên địa chi hoá dục, khả dĩ tán thiên địa chi hoá dục tắc khả dĩ dữ thiên địa tham hĩ.) [536]

Bậc chí thành cực kì sáng suốt, "có thể biết trước được mọi việc: nước nhà sắp hưng thịnh, tất có điềm lành; nước nhà sắp mất tất có điềm gở... cho nên chí thành như thần." (*Chí thành chi đạo khả dĩ tiền tri: quốc gia tương hưng tất hữu trinh tường; quốc gia tương vong, tất hữu yêu nghiệt... cố chí thành như thần.*) [537]

Tác giả *Trung dung* nhận rằng có hạng người sinh ra mà đã biết, có hạng người học rồi mới biết, vì bẩm thụ khác nhau, nhưng hạng người sau mà tu dưỡng đến nơi thì cũng như hạng người trước. Hạng người trước là hạng "tự thành minh"; hạng người sau là hạng "tự minh thành".

"Tự nhiên mà được đức thành, rồi rõ điều thiện, đó là nhờ tính; rõ được điều thiện rồi mới hoá ra thành, đó là nhờ giáo. Đã thành thì sáng suốt, đã sáng suốt thì thành." (*Tự thành minh vị chi tính, tự minh thành vị chi giáo; thành tắc minh hĩ, minh tắc thành hĩ.*) [528]

Muốn luyện đức thành thì phải:

"Học cho rộng, hỏi cho rõ, nghĩ cho kỹ, phân biệt cho rành, dốc lòng mà làm. Có điều không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

học, nhưng đã học mà không đến nơi thì không chịu bỏ; có điều không hỏi, nhưng đã hỏi mà không biết rõ thì không chịu bỏ; có điều không phân biệt, nhưng đã phân biệt mà không rõ ràng thì không chịu bỏ; có điều không làm nhưng đã làm mà không dốc lòng thì không chịu bỏ; người ta làm một lần mà được, mình làm trăm lần, người ta làm mười lần mới được, mình làm nghìn lần. Nếu quả theo được cách ấy thì ngu cũng hoá sáng, yếu cũng thành mạnh." (*Bác học chi, thẩm vấn chi, thận tư chi minh biện chi, đốc hành chi. Hữu phất học, học chi phất năng, phát thố dã; hữu phất vấn, vấn chi phất tri, phất thố dã; hữu phát tư, tư chi phất đắc, phất thố dã; hữu phất biện, biện chi phất minh, phất thố dã; hữu phất hành, hành chi phất đốc, phất thố dã; nhân nhất năng chi kỉ bách chi; nhân thập năng chi, kỉ thiên chi. Quả năng thử đạo hĩ, tuy ngu tất minh, tuy nhu tất cường.*) [539]

Nhưng điều quan trọng nhất là phải "thận độc" nghĩa là phải giữ gìn cẩn thận khi chỉ có một mình, đừng nuôi những ý không chính đáng.

Sách Tuân Tử có câu: "Không phải là người trí thành thì không hay thận độc (giữ gìn cẩn thận khi ở một mình; không thận độc thì đức không hiện ra ngoài được!" (*Bất thành tắc bất độc, bất độc tắc bất hình*). [540]

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Không hiểu tác giả *Trung dung* có chịu ảnh hưởng của câu đó không, mà ở đầu sách đã nhấn mạnh về đức thận độc, cuốn sách lại nhắc lại nó nữa.

Đầu sách chép:

"Đạo là cái không thể dời được một chốc lát nào, hễ dời được thì không phải là đạo nữa; cho nên người quân tử phải cẩn thận về những điều mình chưa thấy rõ, e sợ ở những điều mình chưa nghe chắc. Chẳng có gì tỏ hơn những chỗ mờ tối, chẳng có gì rõ hơn những điều nhỏ bé, cho nên người quân tử giữ gìn cẩn thận trong khi chỉ có một mình mình." (*Đạo dã giả, bất khả tu du lị dã, khả lị phi đạo dã; thị cố quân tử giới thận hồ kì sở bất đổ, khủng cụ hồ kì sở bất văn. Mạc hiện hồ ẩn, mạc hiển hồ vi, cố quân tử thận kì độc dã.*) [541]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cuối sách chép:

"Biết việc xa là ở việc gần mà ra, biết làn gió chuyển là bắt đầu từ chốn gió phát khởi, biết cái rõ rệt là từ cái kín nhiệm mà ra, người như thế là có thể đưa vào khuôn đạo đức rồi. Kinh Thi nói: "Cá tuy lặn tuy nép cũng thấy rõ ràng", cho nên người quân tử xét lại trong mình chẳng có tì vết thì mới không thẹn với lòng mình. Cái không thể theo kịp được người quân tử là điều mà người ta không thấy được đó. Kinh Thi nói: "Xem nơi tâm địa của mày, sao cho khỏi thẹn ở chỗ buồng kín",

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho nên người quân tử chưa cử động mà vẫn kính cẩn, chưa nói mà vẫn tin thật." (*Tri viễn chi cận, tri phong chi tự, tri vi chi hiển, khả dữ nhập đức hĩ. Thi vân: "Tiềm tuy phục hĩ, diệc khổng chi chiêu". Cố quân tử nội tỉnh bất cứu, vô ố ư chí. Quân tử chi sở bất khả cập giả, kì duy nhân chi sở bất kiến hồ. Thi vân: "Tướng tại nhĩ thất, thượng bất quí vu ốc lậu" cố quân tử bất động nhi kính, bất ngôn nhi tín.*) [542]

Chữ "thất" ở đây, Phan Bội Châu giảng là "buồng tim" tức tâm địa của mình, nhưng có học giả lại giảng là cái buồng, cái phòng, "ốc lậu" trỏ góc tây bắc nhà ở, tức chỗ buồng kín. Dù hiểu chữ "thất" ra sao thì câu "*Tướng tại nhĩ thất, thượng bất quí vu ốc lậu*", cũng có nghĩa là "thận độc" để cho trong tâm không có một phút nào nẩy cái ý niệm làm điều ác, mà luôn luôn chí thành, như vậy mới đạt được trung dung. "*Bất động nhi kính, bất ngôn nhi tín*", sự tu dưỡng của người quân tử, trong đạo Nho thực đã tới cái mức sâu sắc, tinh vi, Phật giáo, Ki tô giáo cũng không dạy hơn vậy.

Đức Thành cũng được đề cao trong sách Đại học. Sách này với sách *Trung dung* xưa vốn là hai thiên chép trong *Lễ ký*, đến đời Tống, Trình Minh Đạo và nhất là Trình Y Xuyên khảo duyệt lại, sưu tập mà in riêng, để cùng với *Luận ngữ, Mạnh Tử,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trung dung thành bộ Tứ thư. Sách cũng do Chu Hi chú thích kỹ.

Tương truyền Tăng Tử viết cuốn đó để giải diễn những lời hấp thụ được của Khổng Tử, nhưng theo ý kiến một số học giả gần đây thì sách có lẽ do một số Nho gia ở cuối đời Chiến quốc soạn, hoặc sửa đổi, thêm bớt, vì các học giả có nhận thấy rằng tư tưởng trong *Đại học* là tổng hợp tư tưởng của Mạnh Tử và Tuân Tử. Mạnh Tử thường nói: "Cái gốc thiên hạ là ở nước, cái gốc của nước là ở nhà, cái gốc của nhà là ở thân." *Đại học* cũng bảo có tu thân rồi mới tề gia được, có tề gia rồi mới trị quốc được, có trị quốc rồi mới bình thiên hạ được. Đó là phần ảnh hưởng của Mạnh. Ảnh hưởng của Tuân thì có lẽ là ở chỗ tác giả *Đại học* cũng như Tuân Tử chú trọng vào sự biết tới đâu thì ngưng (tri chỉ), nghĩa là biết rõ mục đích. Tuân Tử trong thiên *Giải tế* có câu: "Học là học cái cách ngừng lại. Ngừng ở đâu? Đáp: Ngừng ở chỗ rất đủ (nghĩa là ở cái đạo thánh vương." (*Học dã giả, cố học chỉ chi dã. Ô hồ chỉ chi? Viết Chỉ chi túc*), mà đầu Đại học cũng có câu: "*Tri chỉ nhi hậu định.*" (Có biết phải ngừng ở đâu rồi chí mình mới định).

Vậy có thể nói *Đại học* và *Trung dung* là sự kết tinh của tư tưởng Nho gia ở cái khoảng đời Chu và đời Tần; sau này các nhà đạo học đời Tống và

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Minh phần lớn căn cứ vào hai cuốn đó mà bàn về nhân sinh.

Đại học không uyên áo như *Trung dung* mà thực tế hơn, không qui cả công phu học vấn vào một quan niệm là *thành*, để đạt được *trung* mà dựng nên một hệ thống gọn gàng, minh bạch. Hệ thống đó gồm ba cương lĩnh và tám điều mục.

Ba cương lĩnh là: 1. - Làm sáng cái đức sáng; 2. - Thương yêu dân; 3. - Ngừng ở mực chí thiện.

"*Đại học chi đạo tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện.*" [543]

Còn tám điều mục là: 1. - Cách vật; 2. - Trí tri. 3. - Thành ý; 4. - Chính tâm; 5. - Tu thân; 6. - Tề gia; 7. - Trị quốc; 8. - Bình thiên hạ.

"Vật có gốc ngọn, việc có đầu có đuôi, biết được cái trước cái sau thì gần được đạo rồi. Người xưa muốn làm sáng cái đức ở trong thiên hạ thì trước phải trị nước; mình muốn trị nước mình thì trước phải tề nhà mình; muốn tề nhà mình thì trước phải tu thân (sửa thân mình); muốn tu thân thì trước phải thành cái ý mình; muốn thành cái ý mình thì phải trí tri; trí tri ở chỗ cách vật (Trí tri là biết cho đến nơi đến chốn; cách vật là cân nhắc sự vật để biết rõ cái nào trước cái nào sau, coi cái nào gốc cái nào ngọn nghĩa là để hiểu cái tương quan của mọi sự vật). Vật xét kỹ rồi sau cái tri mới được đến nơi đến chốn (trí tri), trí tri rồi sau ý mới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thành, ý thành rồi sau tâm mới chính, tâm chính rồi sau thân mới tu, thân tu rồi sau gia mới tề, gia tề rồi sau nước mới trị, nước trị rồi sau thiên hạ mới bình. Từ Thiên tử cho đến người thường nhất loạt đều phải lấy sự tu thân làm gốc" (*Vật hữu bản mạt, sự hữu chung thuỷ, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ. Cổ chi dục minh minh đức vu thiên hạ giả, tiên trị kì quốc; dục trị kì quốc giả, tiên tề kì gia; dục tề kì gia giả, tiên tu kì thân; dục tu kì thân giả, tiên chính kì tâm; dục chính kì tâm giả, tiên thành kì ý; dục thành kì ý giả, tiên trí kì tri; trí tri tại cách vật. Vật cách nhi hậu tri trí, tri trí nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chính, tâm chính nhi hậu thân tu, nhân tu nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình. Tự nhiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản.*)[544]

Đoạn đó tuy ngắn mà có ý cô đúc, thâm trầm, tóm tắt được hết cái phép tu dưỡng của nhà Nho. Tác giả có tinh thần rất khoa học, biết phân tích việc lớn, việc nhỏ, việc lớn như trị quốc, bình thiên hạ, việc nhỏ như tu thân, chính tâm; biết tuần tự từ việc nhỏ đến việc lớn, khuyên ta muốn trị cái toàn thể (quốc gia, thiên hạ) thì phải trị bộ phận đã (nhà và thân mình); trọng cả tâm hồn lẫn tri thức, hình như lại có tinh thần khảo nghiệm nữa, nên cho rằng muốn trí tri thì phải cách vật. Lời văn đi xuôi rồi lại đi ngược, láy đi láy lại để khắc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vào trí não ta, mà rất sáng sủa. Sau này Vương Dương Minh* lấy ý riêng mà giảng nghĩa bốn chữ *trí tri cách vật* ra rằng: muốn khuếch sung cái lương tri đến cùng cực (trí tri) thì phải làm cho chính đáng cái sự, cái ý, nghĩa là làm điều thiện, tránh điều ác (cách vật), tuy có sửa được cái tệ phóng đãng, truỵ lạc, bỏ tâm theo vật của đương thời, nhưng thực cũng đã làm hẹp cái nghĩa trong *Đại học*.

Nhưng Vương Dương Minh đã nhận đúng khi ông bảo:

"Cái ý chính trong *Đại học*, chỉ ở chỗ thành ý mà thôi" (*Đại học chi yếu, thành ý nhi dĩ hĩ.* [545] – Đại học cổ bản tự).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quả vậy, trong tám điều mục kể trên thì thành ý là quan trọng hơn cả, không có nó thì tu thân, tề gia, trị quốc... đều không có kết quả tốt đẹp được.

Tác giả Đại học đã thích nghĩa hai chữ đó: "Gọi là thành cái ý của mình, tức là không tự dối mình (ghét điều ác) như ghét hơi thối, (yêu điều thiện) như thích sắc đẹp, như vậy là tự thành thực với mình, cho nên người quân tử tất cẩn thận trong khi chỉ có một mình mình." (*Sở vị thành kì ý giả, vô tự, khi dã, như ố ác xú, như hiếu hảo sắc,*

---

* Coi phần này, thiên I, chương VII.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thử chi vị tự khiểm; cố quân tử tất thận kì độc dã.)[546]

Rồi tác giả lại vạch cái bệnh tự khi của bọn tiểu nhân: "Bọn tiểu nhân ở không thì làm điều bất thiện, chẳng việc gì bậy mà chẳng làm. Khi gặp người quân tử thì lấm la lấm lét, che giấu điều xấu của mình mà phô bày điều tốt ra. Nhưng người ta nhìn nó như thấy được gan phổi nó rồi, như vậy có ích lợi gì đâu? Đó tức là: cái gì đã thật có ở trong thì tất hiện ra ngoài. Cho nên người quân tử tất cẩn thận trong khi chỉ có một mình mình." (*Tiểu nhân nhàn cư vi bất thiện, vô sở bất chí: kiến quân tử nhi hậu yểm nhiên; yểm kì bất thiện nhi trứ kì thiện. Nhân chi thị kì như kiến kì phế can nhiên, tắc hà ích hĩ? Thử vị thành ư trung hình ư ngoại. Cố quân tử tất thận kì độc dã.*) [547]

Ta nhận thấy tác giả nhắc lại một lần nữa câu: "Cố quân tử tất thận kì độc dã."

Tiếp đó, tác giả dẫn một câu của Tăng Tử để khuyên ta phải "thận độc" tới cái mức nào. Tới cái mức ngồi một mình mà như có mười mắt trông vào mình, mười tay trỏ vào mình: "*Thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ.*"

Cuối cùng tác giả dùng những hình ảnh so sánh ta với căn nhà:

"Người giàu thì trang hoàng nhà cửa, người có đạo đức thì trau dồi cái thân, lòng mà rộng rãi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(chính đại mà sáng suốt) thì cơ thể nở nang khoẻ khoắn. Vì vậy người quân tử (muốn chính tâm) tất phải "thành ý"," (*Phú nhuận ốc, đức nhuận thân, tâm quảng thể bàn, cố quân tử tất thành kì ý.*) [548]

Tác giả như đã thấy rõ sự hỗ tương ảnh hưởng của đức hạnh của sức khoẻ, của tâm hồn và thể chất.

THÀNH THEO PHÁI ĐẠO HỌC

Tóm lại, đức thành thực với người, nhất là với mình, Mạnh Tử nêu ra, Tuân Tử bàn thêm rồi các tác giả *Trung dung* và *Đại học* phát huy, đề cao thành một điều kiện căn bản không thể thiếu được trong sự tu dưỡng. Đời Hán và Lục triều, ít triết gia chú trọng đến đức đó. Mãi đến đời Đường ta mới thấy có Lý Cao, đời Tống có Chu Đôn Di, rồi Trương Tái đem ra bàn thêm. Dưới đây chúng tôi xét qua tư tưởng của mấy nhà đó; còn tư tưởng của hai anh em họ Trình và Chu Hi đều nằm trong phần chú thích Trung dung và Đại học, không cần phải ghi thêm.

Lý Cao là nhà Nho chịu ảnh hưởng của đạo Phật, nhận rằng tính con người vốn thuần tuý chí thiện, vì bị tình dục che lấp mà không xuất hiện ra được, cho nên phải đuổi bỏ tình đi để phục hồi cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tính, khi phục hồi được tính rồi thì tới được cái mức *thành*.

Ông cho thành là tâm yên lặng không động, tuy nghe thấy tiếng, trông thấy vật ở bên mà cứ hái nhiên an định, tâm không bị nhiễu loạn, như vậy cái sáng trong tâm chiếu khắp được mọi vật, cái gì cũng thấy được. Vậy theo ông, muốn thành thì phải nhập định như nhà Phật; quan niệm về *thành* đã khác quan niệm trong *Trung dung, Đại học*.

Chu Đôn Di, cho thành là cái bản tính thuần nhiên tốt đẹp mà trời bẩm phú cho con người; nó làm cơ sở cho nhất thiết đạo đức:

"Thánh, chỉ là thành mà thôi. Thành là gốc của ngũ thường (tức nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) là nguồn trăm đức hạnh, tĩnh thì không mà động thì có, rất ngay thẳng mà sáng suốt, đạt được khắp. Ngũ thường và trăm đức hạnh, mà không thành thì là bậy hết, là tà, là tối tăm, bế tắc." (*Thánh, thành nhi dĩ hĩ. Thành ngũ thường chi bản, bách hạnh chi nguyên dã, tĩnh vô nhi động hữu, chí chính nhi minh đạt dã,. Ngũ thường bách hạnh, phi thành phi dã, tà ám tắc dã.*[549] - Thông thư

Muốn luyện được đạo thành, theo Chu Đôn Di, phải cương quyết tập hoài không ngừng, phải răn lòng giận và lấp lòng dục, đem cái lòng thiện mà thay cái lầm rồi sau mới đạt được đạo thành."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(*Quân tử càn càn bất tức vu thành, nhiên tất trừng phẫn trất dục, thiên thiện cải quá nhi hậu chí.*" [550] – Như trên).

Trung dung cho thành là đạo trời, chứ không bảo nó là thiên tính. Lý Cao bảo hễ chí thành thì có thể phát được cùng cực cái tính trời cho, rồi tới Chu Đôn Di thì bảo thành chính là cái tính trời cho. Càng ngày ta càng thấy xa thuyết trong *Trung dung*; nhưng xét cho kỹ thì cũng không phải là trái với *Trung dung* vì sách này đã bảo suất tính thì gọi là đạo, mà lại cho đạo cần nhất là thành, vậy suy diễn ra thì tất phải đến quy kết này: Thành với Tính là một.

Trương Hoành Cừ tiến lên một bực nữa, bảo *thành minh* là không phân biệt mình với vũ trụ, vạn vật; vì tính của mình đã là thiên đạo thì người với trời là một. Theo ông, trời cũng như cha của người, đất cũng như mẹ của người, khắp trong khoảng trời đất là cái khí, loài người nhận được cái khí đó mà thành thân thể, biến hoá khí chất mà trở về thiện, để giữ được bản tính của trời đất, đồng hoá với vũ trụ, thì gọi là thành. Đạt được đức thành thì thấy những người khác cũng là con của trời đất, cũng là anh em của ta cả, còn vạn vật thì cũng là giống với ta: vua như người con quí của trời, đại thần cũng như gia tướng, người nào mà đức cao là thánh, tài cao là hiền; kẻ bần cùng tàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tật là những đồng bào xấu số của ta. Vậy thì ta phải kiêm ái, chẳng những yêu người mà còn yêu cả vật nữa (*Ái tắc kiêm ái*). Tóm lại, "thành" là "hợp nội ngoại, bình vật ngã", là không phân biệt mình với vạn vật, tức là kiêm ái.

Rốt cuộc, chương trên ta thấy *trung dung* thành ra trung thứ, tức nhân, chương này ta lại thấy *thành* hoá ra *kiêm ái*, cũng là nhân nữa, và ta có thể bảo rằng tất cả nhân sinh quan của Khổng học gồm trong chữ nhân, nhà Nho nào bàn đến bất kỳ đức gì cũng kéo nó về qui tắc "suy kỷ cập nhân" hết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT

Tới đây là hết phần *Nhân sinh luận*. Chúng tôi đã bàn về *bản chất con người* (vị trí con người trong vũ trụ và tâm tính con người...) về *đạo làm người* (nên vô vi hay hữu vi, muốn vô vi thì cần những đức tính nào, muốn hữu vi thì phải tu dưỡng ra sao...)

Thực ra chúng tôi chưa xét hết những vấn đề liên quan đến đạo làm người, vì chưa bàn đến lễ, kính, tín, quan niệm con người lý tưởng, thánh nhân, quân tử mà chúng tôi muốn dành lại cho phần sau: phần *Chính trị luận*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đem mười mấy vấn đề, mỗi vấn đề có mấy chục người bàn, mà sắp thành một hệ thống, quả thực là khó khăn. Nhất là vấn đề nọ chằng chịt vấn đề kia, muốn sắp cách nào cũng được, mà cách nào cũng có nhược điểm, có vẻ gò bó. Chẳng hạn ở thiên I phần này chúng tôi xét vị trí con người trong vũ trụ, rồi ở thiên II chúng tôi xét thái độ con người đối với trời. Hai điểm đó có liên quan chặt chẽ với nhau. (Vì quan niệm của mỗi triết gia về vị trí con người trong vũ trụ quyết định thái độ của triết gia đó đối với thiên nhiên) đáng lẽ phải

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xét chung, vậy mà chúng tôi tách riêng cho vào hai thiên vì nghĩ rằng thái độ đối với thiên nhiên mà đặt vào thiên *Bản chất con người* thì quá ép.

Rồi đến vấn đề *cùng lý và minh tâm* đáng lẽ phải đặt vào thiên II (Đạo làm người) mà chúng tôi đã ghép vào thiên I ở cuối những chương bàn về lý và tâm chỉ là để giúp độc giả dễ quán thông được vấn đề, chứ không có lý do gì khác.

Vậy chúng tôi nhận rằng sự sắp đặt của chúng tôi không luôn luôn nhất trí, mà chỉ nghĩ đến sự tiện lợi của độc giả trong khi đọc sách và sự tiện lợi của chúng tôi trong khi biên soạn. Nguyên tắc đáng quí thật, nhưng khi nó bó ta quá thì cũng nên tạm tránh nó đi. Tất nhiên không khi nào chúng tôi dám nghĩ rằng không có cách xếp đặt nào khác hợp lý hơn, tiện lợi hơn. Nhất định là có đấy, mà chúng tôi chưa kiếm ra được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tuy phần II này gồm mười sáu chương, mà tổng hợp lại thì chỉ có bốn vấn đề căn bản:

- Vị trí con người trong vũ trụ } Thiên I
- Tâm lý con người

- Nên vô vi hay hữu vi } Thiên II
- Những đức quan trọng

Trừ vấn đề thứ nhất (con người trong vũ trụ), mà hầu hết các triết gia Trung Hoa đều đồng ý với nhau rằng người và trời liên quan chặt chẽ với

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhau, hợp nhất với nhau (chỉ có Tuân Tử và Vương Sung là nghĩ khác); còn ba vấn đề sau xét chung đều gồm ba thuyết: một thuyết trung đạo và hai thuyết cực đoan; chẳng hạn:

"Về tính con người, có thuyết tính thiện của Mạnh Tử, có thuyết tính ác của Tuân Tử (hai cực đoan); lại có thuyết tính không thiện không ác của Cáo Tử, có thiện có ác của Đổng Trọng Thư, Dương Hùng, Vương Sung..., siêu thiện ác của Lão, Trang, những thuyết sau này tuy khác nhau mà đều có thể sắp chung vào chủ trương trung đạo được.

- Về tình, Khổng Mạnh chủ trương hữu tình, Đạo gia chủ trương vô tình (hai cực đoan), Vương Bật và hai anh em họ Trình giảng thuyết hữu tình mà vô tình thì cũng là trung đạo nữa, mặc dù qui kết cũng giống Khổng Mạnh: phải tiết tình. Vì vậy mà khi xét vấn đề, để cho sự trình bày được tiện, chúng tôi chỉ chia làm hai phái: Tiết tình và Vô tình.

- Về dục, Nho gia chủ trương tiết dục (trung đạo) Mặc gia chủ trương khổ hạnh mà Đạo gia chủ trương vô dục (hai cực đoan). Xét riêng phái Nho thì các triết gia đời cổ đứng vào hạng trung đạo, mà tới đời Tống, Minh, Thanh lại chia làm hai phái cực đoan: Trình, Chu khinh dục giảng phép tồn lý khử dục, còn Đái Đông Nguyên ngược lại trọng dục, bảo lý nằm ở trong dục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

- Về vô vi và hữu vi. Đạo gia chủ trương vô vi, Tuân Tử, Mặc Tử cực lực chủ trương hữu vi (hai cực đoan), Nho gia như Khổng Mạnh giữ đạo trung.

- Về kiêm và độc, Nho gia hễ lúc gặp đạo không thi hành được thì "độc thiện kì thân", gặp lúc đạo thi hành được thì "kiêm thiện thiên hạ", thế là theo đạo trung; Dương Tử giảng đạo vị ngã, Mặc Tử giảng đạo vị thiên hạ, là đứng ở hai cực đoan.

- Về nghĩa và lợi, Nho gia trọng nghĩa, Mặc Tử trọng lợi (hai cực đoan), cũng có một số nhà Nho vừa trọng cả nghĩa và lợi như Diệp Thuỷ Tâm, Nhan Tập Trai... nhưng sự mâu thuẫn giữa Nho và Mặc chỉ ở bề ngoài, thực ra lợi của Mặc là công lợi (lợi chung cho mọi người) thì cũng không khác gì nghĩa của Nho. (Đạo gia tuyệt nhiên không bàn đến vấn đề đó vì chủ trương phải bỏ cả nghĩa lẫn lợi, cả hai đều có hại.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những vấn đề khác như tổn và ích, động và tĩnh, có mạng trời hay không... cũng có ba chủ trương như vậy.

Có điều này ta nên để ý là có khi hai cực đoan phát ra trước rồi sau mới nẩy ra trung đạo, nói cách khác là do lập định, rồi có phủ định, rồi lại có phủ định của phủ định để quay về hợp, tức có chính, phản rồi hợp. Chẳng hạn Khổng Tử là chính, Mặc Tử là phản, Mạnh Tử là hợp. Đứng về

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một phương diện khác, Nho và Mặc là chính, Đạo gia là phản. Tuân Tử là hợp. Lại phân tích ra nữa là Mạnh Tử là chính. Tuân Tử là phản, các nhà Nho cuối Chu và đầu Tần (tức tác giả Đại học, Trung dung) là hợp. Lại đứng về một phương diện khác nữa, tư tưởng của Trung Quốc là chính tư tưởng của Phật giáo du nhập Trung Quốc là phản, tư tưởng Đạo học ở Tống Minh là hợp.

Có khi trái lại (tuỳ vấn đề mà cũng tuỳ cách ta nhận xét) trung đạo xuất hiện trước rồi hai cực đoan xuất hiện sau, chẳng hạn: thuyết "tính tương cận, tập tương viễn" của Khổng Tử xuất hiện (trung đạo), rồi sau mới có thuyết tính thiện của Mạnh Tử và tính ác của Tuân Tử (hai cực đoan); như vậy thì *cơ hồ* như hợp trước mà sau mới có chính và phản; chúng tôi nói *cơ hồ* vì ta cũng có thể coi Khổng Tử là chính, nhưng chưa tới cùng cực, Mạnh đẩy cái chính đó tới cùng cực để đủ gây ra phản (Tuân Tử) và những đời sau mới có hợp.

Một thí dụ khác: vấn đề kiêm và độc. Ta có thể bảo tư tưởng nhân ái trung hiếu của Khổng Tử là hợp (xuất hiện trước); rồi sau phát sinh ra chính và phản, tức tư tưởng của Dương Tử (độc) và của Mặc Tử (kiêm). Vấn đề tình, dục cũng thế, có hợp trước rồi sau có chính và phản. Nhưng như vậy, dùng danh từ hợp có lẽ không đúng vì chưa có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chính và phản thì làm sao gọi là hợp được; chỉ nên dùng những tiếng trung đạo và cực đoan thôi.

Tổng quan lại như vậy, ta càng nhận thấy rõ địa vị của Khổng Tử và ảnh hưởng rất lớn của ông đến đời sau. Ông có tinh thần thực tiễn, hiểu thấu tâm lý con người, đưa ra những giáo điều hợp với bản chất thường nhân, thành thử mở đường cho trung đạo. Trung đạo thì dễ theo nên học thuyết của ông được lâu bền hơn cả. Nhưng trung đạo gây ra phản động mà phản động trung đạo tất là những thuyết cực đoan, cho nên bao nhiêu vấn đề người ta nêu ra sau này, khởi điểm đều là ở đạo Khổng.

Chúng tôi mới nói phần Nhân sinh luận trong triết học Trung Hoa có thể thu lại thành bốn vấn đề: con người trong vũ trụ, tâm lý con người, vô vi hay hữu vi, những đức quan trọng, tất cả những vấn đề đó đều xoay chung quanh vấn đề sự tương quan giữa trời và người. Hầu hết các triết gia đều chủ trương thiên nhân hợp nhất, và cùng một chủ trương đó mà đưa tới hai thuyết tương phản nhau hữu vi và vô vi; vài ba triết gia chủ trương thiên nhân bất tương dữ và chủ trương này tất nhiên đưa tới thuyết hữu vi. Vậy rốt cuộc chỉ có hai thuyết hữu vi hay vô vi. Xét lịch sử triết học Trung Hoa, ta thấy hai phong trào "thực tế" và "huyền học" thay phiên nhau lên xuống, song song với hai

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phong trào "tái đạo" và "duy mỹ" trong văn học sử. Hán là thực tế và tái đạo, Lục triều là huyền học và duy mỹ, thịnh Đường là thực tế và tải đạo, văn Đường và Ngũ Đại là huyền học và duy mỹ, đời Tống cũng vậy; cứ thời nào thịnh thì người ta trọng thực tế, thời nào suy cực thì người ta chán nản, quay về huyền học (trừ cuối đời Thanh). Biết được một triết gia thuộc về phái nào trong hai phái hữu vi và vô vi đó là ta có thể hiểu được tính tình, dục, lý, tâm ra sao, và trọng những đức nào: nhu hay cương, động hay tĩnh, kiêm hay độc...

Phái nào cũng có những phát kiến sâu sắc và đều góp công trong sự đào tạo nên tâm hồn dân tộc Trung Hoa, nói chung là tâm hồn con người phương Đông chúng ta: vô vi đưa ta tới một lý tưởng siêu thoát, một đời sống thanh tĩnh, khiêm nhu, tự do và bình đẳng; hữu vi cống hiến được những quan niệm rất ích cho nhân quần như trung hoà, thành tín, nhân ái.

Chúng ta phải nhận rằng ảnh hưởng của phái hữu vi tới đời sống chính trị xã hội rộng hơn, bền hơn, vì chủ trương của họ hợp tâm lý phần đông hơn; đem triết học đối chiếu với lịch sử ta thấy chỉ những thời cực loạn, thuyết vô vi mới phát triển mạnh trong một giới nào đó, còn những thời bình thì thuyết Khổng Mạnh vẫn thường thắng thế, nghĩa là được trọng dụng hơn. Vì vậy mà người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phương Tây nói đến Trung Hoa thì nghĩ ngay đến Khổng Tử trước hết. Kể ra thì cũng đáng, những lời dạy bảo của ông về đức nhân, đức thanh, đạo trung dung thật là đặc sắc. Nhưng xét về phương diện tâm lý dân tộc Trung Hoa, thì ảnh hưởng của phái vô vi cũng ngấm ngầm và mạnh, nhất là trong giới trí thức và ta có thể nói rằng một tâm hồn quân bình theo người Trung Hoa là một tâm hồn biết theo Nho mà cũng vẫn trọng Lão.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NĂM

CHÍNH TRỊ LUẬN

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

LỜI MỞ ĐẦU

CHÍNH TRỊ GIỮ MỘT ĐỊA VỊ QUAN TRỌNG TRONG TRIẾT HỌC TRUNG HOA

Chính trị cũng thuộc về nhân sinh và đáng lẽ phần này phải sắp chúng với phần trước, nhưng chúng tôi đã tách ra chỉ vì muốn nhấn mạnh vào tính cách quan trọng của những tư tưởng chính trị trong triết học Trung Hoa.

Ở Pháp chỉ có thế kỷ XVIII là hầu hết các văn sĩ đều bàn về chính trị. Ở Trung Hoa thì từ thời Chiến quốc cho tới sau cuộc cách mạng Tân Hợi, nghĩa là trong khoảng 2.500 năm, hầu hết các văn nhân, thi sĩ đều bàn về chính trị. Người ta có cảm tưởng rằng không có dân tộc nào cho chính trị là quan trọng bằng dân tộc Trung Hoa, rằng đối với họ việc trị dân, trị nước phải là sứ mạng của kẻ sĩ, mà nếu không gặp thời, bất đắc dĩ phải "độc thiện" thì kẻ sĩ ít nhất cũng phải truyền cái đạo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của tiên vương, tiên thánh cho đoàn hậu sinh. Tiến vi quan, thoái vi sư.

Cả một thời Chiến quốc, luôn mấy trăm năm, người ta chỉ bàn về chính trị (tất nhiên còn bàn về giáo dục nữa nhưng chính, giáo vẫn là một): Khổng Tử mở đầu cho phong trào, tiếp theo là Mặc Tử, Lão Tử, Thương Ưởng, Mạnh Tử, Trang Tử, Tuân Tử... trước sau mười mấy nhà đại danh. Từ Hán trở đi, nhà văn nào có tên trong văn học sử thì cũng có tên trong chính trị triết học sử: Giả Nghị, Đổng Trọng Thư (Hán); Hàn Dũ, Liễu Tôn Nguyên (Đường); Vương An Thạch, Tô Đông Pha (Tống), Lưu Cơ, Phương Hiếu Nhụ, Vương Thủ Nhân (Minh); Hoàng Tôn Hi, Vương Thuyền Sơn, Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu (Thanh)... không sao kể hết được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mà không phải chỉ những nhà trong phái "văn dĩ tải đạo"; mới bàn về chính trị, ngay một số văn nghệ sĩ trong các phong trào duy mỹ (như Cát Hồng đời Lục triều, Nguyên Kết, Vô Năng Tử đời Ngũ đại...) cũng bàn về phép trị nước, chỉ khác là họ không theo chủ trương nhân vi của Nho gia, hoặc chủ trương pháp trị của Pháp gia, mà theo chủ trương phóng nghiệm, trọng bình đẳng tự do cá nhân của Đạo gia.

Đó là một đặc điểm của văn hoá Trung Quốc. Tìm nguyên nhân, chúng tôi thấy có ba:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

I. Triết học Trung Hoa phát sinh trong một thời biến chuyển lớn, thời Xuân Thu Chiến quốc, và các triết gia Trung Hoa mỗi người đưa ra một giải pháp để cứu quốc, những giải pháp đó tất nhiên bàn về chính trị.

Nho giáo xuất hiện đầu tiên, có tính cách chính trị rõ rệt. Xét tứ thư và ngũ kinh, ta thấy bộ nào cũng bàn về chính trị; ngay trong kinh Thi, một tập ca dao, mà ý tưởng chính trị cũng tiềm tàng, có khi lộ liễu (Đại nhã, Tiểu nhã).

Những ông thánh của Nho giáo, không phải là những nhân vật lý tưởng, xuất thế như Thích Ca hoặc nhẫn nhục hi sinh cho nhân loại như Ki Tô, mà đều là những vị nhập thế, làm chính trị, tức như vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Văn, vua Vũ, Chu Công, Khổng Tử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quan niệm về trời của Nho gia mà có lẽ của chung dân tộc Trung Hoa nữa, cũng rất đặc biệt. Người Trung Hoa cho trời là ông vua của vũ trụ, nên gọi trời là Đế, là Thượng Đế, và cho loài người là dân của trời. Trong câu: "*Hoàng hĩ Thượng Đế, lâm hạ hữu hách, giám quan tứ phương, cầu dân chi mích* [197], ta nhận thấy tác giả đã dùng chữ dân chứ không dùng chữ nhân là người. Đọc ngũ kinh, tứ thư ta thường thấy chữ dân dùng thay cho chữ nhân: "Trời sinh dân đó, trời yêu dân lắm. Cái đạo của đại học ở chỗ làm sáng cái đức, ở chỗ thân yêu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân. Hồi xưa dân có ba vật." Sách Tả truyện cũng viết: "Trời sinh dân mà đặt ra vua để làm lợi cho dân (Văn Công năm 13). Trời sinh dân mà đặt ra vua, sai các quan chăn nuôi dân (Tương Công năm 14)."

Đạo đức, theo Nho giáo, có mục đích chính trị, tức như ý trong những câu "Hiếu là để thờ vua." (*Hiếu sở dĩ sự quân dã.*[551] - Đại học). "Đạo người thì chính trị là lớn" (*Nhân đạo, chính vi đại.* [552] Lễ ký – Ai Công vấn); nhất là trong đoạn đầu Đại học mà chúng tôi đã dẫn ở chương cuối phần IV - [553]: "Người xưa, muốn làm sáng đức sáng trong thiên hạ thì trước hết phải trị nước mình; muốn trị nước mình thì trước hết phải tề nhà mình; muốn tề nhà mình thì trước hết phải sửa thân mình."

Nghĩa là tu thân để tề gia, rồi trị quốc, bình thiên hạ, rốt cuộc là để làm chính trị. Vì có quan niệm đó, nên các nhà Nho đều cầu được làm chính trị: Khổng Tử bôn ba non hai chục năm, chu du các nước, tìm một ông vua biết dùng mình để hành đạo, về già mới về Lỗ soạn sách, dạy học; còn Mạnh Tử cũng đi khắp Tề, Lương, Tống, Đằng, đem tài hùng biện thuyết phục các vua, không được dùng mới về nhà dạy học.

Vậy ta có thể bảo Nho giáo là một triết lý chính trị. Thầy Khổng Tử không thành công trong việc lập lại trật tự xã hội, Lão Tử rồi Mặc Tử đưa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ra những giải pháp khác, hoặc chống hẳn Khổng giáo (như Lão giáo), hoặc chống một vài điểm của Khổng giáo (như Mặc giáo); cho nên trong Đạo đức kinh ta cũng thấy bàn nhiều về chính trị (như chính sách vô vi, bất thượng hiền, thực phúc – làm cho dân no - vô tri, vô dục); còn Mặc Tử thì ba phần tư triết học của ông, gồm những thiên Thiên chí, Kiêm ái, Thượng quỉ, Phi mệnh, Tiết táng, Phi nhạc, Quí nghĩa, Thượng hiền, Tiết dụng, nhất là thiên Thượng đồng có tính cách chính trị rõ rệt.

Sau Mặc và Lão, Thương Ưởng thấy những thuyết của những nhà đó cũng không công hiệu, đưa ra một thuyết mới là trọng hình pháp; và nhà Tần một phần nhờ thuyết này, một phần nhờ võ lực, thống nhất được Trung Quốc, dẹp được loạn trong một thời gian.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vậy nguyên nhân thứ nhất là thời thế bắt các triết gia phải lưu tâm tới chính trị.

2. Chỉ dùng võ lực và hình pháp thôi, thì tuy thống nhất được đất đai, nhưng không giữ được lâu, cho nên Tần sụp rất mau, nhường chỗ cho Hán. Mới đầu Hán vẫn theo đúng chính sách của Tần. Tương truyền Hán Cao Tổ (206-195) vốn là người vô học, khinh nhà Nho là vô dụng mà hay giảng luân lý, có lần đái vào mũ họ, sau được Thúc Tôn Thông, Giả Nghị giác ngộ cho mới lần lần biết ích lợi của đạo Nho (Thúc Tôn Thông đặt ra triều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghi, làm cho ngôi vua tôn nghiêm, trên dưới có trật tự.

Tới đời Hán Vũ Đế (140-87), nhờ một danh Nho là Đổng Trọng Thư, ảnh hưởng Khổng học càng mạnh. Vũ Đế nghe lời Đổng đặt ra nhà Đại học, nhưng vẫn không tin dùng hẳn Đổng. Từ lúc đó, Hán nửa dùng hình pháp của Thương Ưởng, Hàn Phi, nửa dùng nhân chính của Khổng, Mạnh. Chúng ta cần nhớ điều đó, vì từ trước người ta thường tin lầm rằng từ Hán cho tới Thanh, Trung Hoa chỉ dùng chính sách chính trị của Khổng Tử. Sự thực đời Hán đã có sự dung hoà sau nhiều cuộc tranh luận giữa hai phái Nho, Pháp. Theo *Sử ký* của Tư Mã Thiên thì sự tranh biện bắt đầu trễ lắm là từ đời Cảnh Đế (156-140 trước T.L), theo *Hán thư* và *Nghệ văn chí* thì cuộc tranh biện hăng hái nhất vào thời Tuyên Đế (73-46 trước T.L) Mở đầu cho cuộc tranh biện là bài *Diêm thiết luận* (Bàn về phép đánh thuế muối và thuế khai thác mỏ sắt) của Hoàn Khoan. Bài đó, bị Nho gia phản đối, nhưng được Pháp gia bênh vực. Sử gọi phái Nho là phái văn học (cũng như phái học giả ngày nay), còn phái Pháp là phái đại phu (cũng như phái cầm quyền ngày nay, vậy lúc đó Pháp vẫn còn được trọng dụng); cả hai phái gồm trên sáu chục người. Đại loại, họ cãi nhau về bốn vấn đề này: I. – dùng văn giáo hay dùng vũ lực; 2. – lấy nông làm gốc hay lấy công thương làm gốc; 3. – dùng nhân nghĩa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hay chỉ nghĩ đến lợi; 4.- dùng đạo đức hay dùng hình pháp.

Phái đại phu chủ trương dùng vũ lực, hình pháp, lấy lẽ rằng xưa "nhà Chu sửa lễ, trọng văn mà nước suy yếu đến nỗi tự vong"; còn "Tần thống nhất được đất đai, mở mang được bờ cõi, được các rợ qui phục, đâu có phải nhờ cái đức của Tần mà là nhờ cái uy của Tần đấy. Hễ sức mình mạnh thì người ta triều phục mình, sức mình yếu thì mình phải triều phục người ta." Phái văn học đáp lại rằng chính vì chỉ làm cho người ta sợ uy chứ không phục, nên Tần mới sụp đổ mau như vậy.

Rốt cuộc hai bên chẳng bên nào thắng, các vua Hán dung hoà cả hai và những đời sau, về đại cương, chính sách không thay đổi gì mấy. Nhưng nói là theo Nho mà không theo đúng học thuyết của Khổng, chỉ là theo một thứ Nho giáo đã do các học giả chính khách đời Hán biến đổi đi ít nhiều. Càng về sau, tư tưởng của Khổng càng sai lạc: đời Hán người ta còn giữ chính sách tể tướng và bá quan cai trị, vua kiểm soát: từ đời Đường nhất là tới đời Nguyên, đời Thanh, vua càng hoá độc tài mà tể tướng càng mất quyền, và tính cách dân chủ, quí dân của Khổng học không còn giữ được nữa, gây nhiều sự hủ bại về chính trị. Nhưng điều đó, chúng ta không thể qui lỗi cho Khổng, Mạnh được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ta phải nhận rằng ở thời đó không có giải pháp nào hơn giải pháp dung hoà, nhưng kết quả không có gì rực rỡ; loạn lạc vẫn xảy ra thường, suốt từ Hán tới Thanh, trung bình mươi triều vua thì may lắm được một hai triều tương đối bình trị, còn thì đều phải dùng đến binh đao nếu không phải là để dẹp những cuộc nổi loạn của nông dân thì là để chống với ngoại xâm, mà dân tộc Trung Hoa bị rất nhiều nạn ngoại xâm trong những thời gian rất lâu: rợ Ngũ Hồ ở cuối đời Tần (từ thế kỷ thứ III tới cuối thế kỷ thứ VI), rợ Kim và rợ Mông Cổ ở đời Tống và sau đời Tống (từ thế kỷ XII tới hậu bán thế kỷ XIV); rồi rợ Mãn Châu (từ giữa thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX).

Loạn lạc thường như vậy vì đất đai mênh mông quá, mà những rợ ở phía Bắc và phía Tây đều là những dân tộc du mục, rất hiếu chiến. Đó là một lẽ; lẽ nữa là giải pháp dung hoà về chính trị của họ có nhược điểm. Dùng hình pháp mà không có một chính sách kinh tế rất công hiệu và những phương tiện thông tin, tuyên truyền, đàn áp dựng trên những luật tâm lý và khoa học như ngày nay thì không thể nào giữ nổi trật tự trong một nước rộng lớn như vậy. Họ rất lo đến kinh tế, thời nào cũng khuyến khích canh nông, lâu lâu lại bàn cách hạn chế điền địa, chia lại ruộng nương, nhưng không có cách cải thiện canh nông, thuỷ lợi nên dân thời nào cũng đói. Mà dùng lễ giáo, nhân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghĩa, thì họ lại không dùng đến nơi đến chốn, vì chế độ chuyên chế của họ. Khổng Tử dạy vua phải làm tròn bổn phận của vua rồi bề tôi mới làm tròn bổn phận của bề tôi, dân mới làm tròn bổn phận của dân. Lời khuyên đó, trong hai ngàn năm, từ Hán tới Thanh chỉ được áp dụng có một chiều; kẻ dưới phải làm tròn bổn phận của kẻ dưới, chứ người trên thì có hiến pháp nào đâu mà bắt buộc họ phải làm tròn bổn phận của họ. Cho nên mười ông vua thì chín ông là dâm loạn, ngu muội, tàn ác.

Vậy là hình pháp đã không có phương tiện áp dụng được triệt để, mà nhân chính chỉ là những tiếng ở đầu lưỡi thành thử xã hội vẫn lầm than mà các nhà trí thức, các văn nhân, triết gia Trung Hoa thời nào cũng phải xét lại vấn đề, tìm cách giữ được trật tự trong nước, nghĩa là phải bàn về chính trị. Đó là nguyên nhân thứ nhì.

3. Nguyên nhân thứ ba là dân tộc Trung Hoa coi chính giáo là một. Nhà Hán dung hoà Nho và Pháp. Nhưng bề ngoài vẫn phải trọng Nho hơn Pháp. Lẽ ấy tất nhiên: hình pháp tự nó không đủ công hiệu, phải mượn nhà Nho tuyên truyền trong dân chúng cái đạo trung quân mới mong có kết quả được; cho nên các vua chúa phải cho dạy đạo Nho (mà đạo Nho là tứ thư và ngũ kinh, những sách bàn về chính trị) và khi dùng khoa cử để tuyển

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quan lại, phải hỏi về đạo Nho, thành thử chính và giáo chỉ là một và trong hai ngàn năm từ những trẻ em năm sáu tuổi, tới những ông già năm sáu chục tuổi, chỉ học thuộc lòng những sách về đạo đức, chính trị, óc họ được nhồi trong cái khuôn đạo đức chính trị đó, rồi khi viết lách, sáng tác, người nào cũng bàn về chính trị.

Đó là ba nguyên nhân chính cho ta hiểu tại sao triết học, văn học Trung Hoa nặng về phần chính trị hơn hết thảy các nước khác.

CÁC CHẾ ĐỘ TỪ TRƯỚC TỚI NAY

Để độc giả dễ nắm được tư tưởng chính trong phần này chúng tôi nghĩ nên lược thuật lịch trình các chế độ và các phong trào chính trị ở Trung Hoa từ thời Thượng Cổ đến đầu thế kỷ XX.

Về chế độ thì cũng như các nước khác, có:

- Chế độ bộ lạc (không có tín sử)
- Chế độ phong kiến (từ đây có tín sử)
- Chế độ quân chủ chuyên chế.
- Chế độ dân chủ.

Chế độ bộ lạc. Sách *Thượng Thư* chép rằng lịch sử Trung Quốc bắt đầu từ đời Đường (vua Nghiêu: 2357-2255 trước T.L) và Ngu (vua Thuấn 2255-2205 trước T.L)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sử ký của Tư Mã Thiên cho là bắt đầu từ đời Hoàng Đế (Hiên Viên thị), từ 2698 trước T.L.

Nhưng đó chỉ là truyền thuyết, không đáng tin. Theo các nhà khảo cổ thời nay, thì trước đời Thương (sau đổi quốc hiệu là Ân) nghĩa là trước năm 1766 trước T.L. Trung Hoa chỉ có chế độ bộ lạc, gia đình theo mẫu hệ, nhiều nhà hợp lại thành một tông, nhiều tông hợp lại thành một tộc, nhiều tộc đồng minh với nhau, bầu một nguyên thủ, tức là tù trưởng; và vua Nghiêu, vua Thuấn nếu là những nhân vật có thực thì chỉ là những tù trưởng. Thời đó, dân Trung Hoa sống bằng du mục và nông nghiệp, đồ dùng bằng đá mài. Tới đời Thương, người Trung Hoa mới có văn tự,* có những đồ dùng bằng đồng. Hình như ở thời đó, vẫn còn chế độ công xã nguyên thuỷ. Rồi sau, nông nghiệp lần lần phát đạt, mẫu hệ đổi ra phụ hệ, người ta bắt đầu có tư sản, dùng nô lệ, và do đó giai cấp phát sinh.

Theo Quách Mạt Nhược thì Chu là thời thanh đồng khí.

Chế độ phong kiến có lẽ bắt đầu từ đời Thương hay Chu. Dân Trung Hoa chế tạo được đồ bằng sắt (đời Xuân Thu), rồi đồ gang (đời Chiến

---

* Theo truyền thuyết, Sương Hiệt là người phát minh ra văn tự, nhưng nhân vật này cũng như Thần Nông, không có thật.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quốc), nông nghiệp phát triển nhanh. Vua Chu làm thiên tử, chỉ huy các chư hầu.

Nhà Chu được yên ổn từ 1134 đến 770 trước T.L, sau sợ rợ Tây Nhung, rời đô sang Lạc Ấp, từ đó gọi là Đông Chu và cũng từ đó loạn lạc liên miên.

Đông Chu kéo dài từ 770 tới 256 trước T.L, chia làm hai thời kỳ: Xuân Thu (722-481) và Chiến quốc (480-221). Sự phân chia này chỉ do một cuốn sách của Khổng Tử chứ không dựa trên một biến cố quan trọng nào cả, vì suốt năm thế kỷ đó, các chư hầu tranh giành đất đai, thôn tính lẫn nhau, chiến tranh không lúc nào ngừng. Mới đầu số chư hầu tới trên một ngàn, họ thôn tính lẫn nhau, sau chỉ còn độ một trăm; nhưng đời Xuân Thu chỉ có Tề, Sở, Tấn, Tần, Lỗ, Tống là mạnh; đời Chiến quốc sức mạnh chuyển về các chư hầu Tề, Hàn, Nguỵ, Triệu, Tần, Sở, Yên.

- Sau cùng, Tần dẹp được các chư hầu, diệt nhà Chu, thống nhất Trung Quốc, đổi phong kiến thành quận huyện, thành lập chính thể quân chủ chuyên chế. Sự thực chế độ phong kiến và chế độ quận huyện không được phân biệt rõ ràng lắm, vì ngay trong đời Chu, đất đai cũng chia ra hương, toại, huyện, bỉ (hương là làng, toại là khu đất ngoài thành thị, huyện cùng nghĩa với huyện các thời sau, bỉ là khu đất ở gần biên giới; mà từ đời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tần trở đi, khi đã thiết lập chế độ quận huyện rồi, vẫn có thời dùng cả chế độ phong kiến, tức như đời Hán có phong đất cho các vương, đời Đường đặt ra phiên trấn. Chỉ khác là từ Tần, Hán, sự trung ương tập quyền có mạnh hơn, mà các vua lại dùng hình pháp một cách hệ thống hơn, nên sự chuyên chế rõ hơn, do đó mà chúng tôi không gọi chế độ thứ ba là chế độ quận huyện mà gọi là chế độ quân chủ chuyên chế.

- Chế độ này kéo dài hai ngàn năm, tới năm 1911 cuộc cách mạng Tân Hợi lật đổ được nhà Thanh mới thành lập chế độ dân chủ. Trong phần V này, chúng tôi chỉ trình bày những tư tưởng chính trị đến cuối đời Thanh thôi

downloadsachmienphi.com

CÁC PHONG TRÀO CHÍNH TRỊ

Các phong trào chính trị tất nhiên thay đổi tuỳ theo lịch trình tiến hoá của xã hội.

Theo các nhà bác học gần đây thì xã hội Trung Hoa ở đời Xuân Thu và Chiến quốc dao động mạnh vì nguyên nhân kinh tế, nhờ công việc trị thuỷ ở đời Hạ, cách nấu đồng (có lẽ từ đời Ân), nấu sắt ở đời Chu mà nông nghiệp lần lần thịnh, công thương cũng bắt đầu phát đạt, một bọn tân hữu sản bột hưng, một số cựu quí tộc phá sản, bọn thường dân và nô lệ theo bọn tân hữu sản mà đòi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được thêm quyền làm người. Muốn cho uy thế được mạnh để lấn áp lẫn nhau, bọn vua chư hầu phải dựa vào sức của bọn tân hữu sản và nông dân đó, nên cất nhắc bọn thường dân mà có tài như Bách Lý Hề, Quản Trọng, Ninh Thích, do đó sự đòi hỏi của những giai cấp dưới càng tăng. Họ thấy trong nước chia làm nhiều tiểu bang quá, mỗi nơi có luật lệ riêng, bất tiện cho sự giao thông và sự trao đổi nông phẩm và hoá phẩm, nên mong có sự thống nhất, và các triết gia đều tìm những giải pháp để thống nhất đất đai, quyền hành.

Đại loại có hai chủ trương:

Một chủ trương muốn giữ lại chế độ cũ, chế độ phong kiến, tăng uy quyền cho Thiên tử, bắt các chư hầu phải phục tùng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một chủ trương muốn đập đổ chế độ cũ vì biết rằng nó không thể tồn tại được lâu nữa, mà lập chế độ mới.

Theo chủ trương thứ nhất có Nho gia và Mặc gia. Mới đầu Khổng Tử muốn cứu vãn nhà Chu. Rồi sau, Mặc Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử thấy nhà Chu suy quá, không thể cứu được, mong có một vị minh quân khác thay nhà Chu để thống nhất Trung Quốc mà thi hành chế độ cũ. Rõ nhất là chủ trương của Mạnh Tử. Một lần Lương Tương Vương hỏi ông: "Khi nào thiên hạ yên định được?" Ông đáp: "Khi nào thống nhất thiên hạ thì định được..." và

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ai không thích giết người thì thống nhất được... Hiện nay trong thiên hạ chẳng có một bậc chăn dân nào mà chẳng ham giết người. Nếu có một vị vua có lòng nhân chẳng ham giết người hại chúng thì mọi người trong thiên hạ sẽ quay đầu ngưỡng cổ trông về vị ấy." *"Định vu nhất... bất thị sát nhân giả năng nhất chi... Kim phù thiên hạ chi nhân mục, vị hữu bất thị sát nhân giả dã. Như hữu bất thị sát nhân giả tắc thiên hạ chi dân giai dẫn lãnh nhi vọng chi hĩ."*[553] - (Lương Huệ Vương). Nghĩa là ông không trọng gì nhà Chu nữa, mong gặp bất kỳ một nhân quân nào biết theo đạo của ông để ông phò tá mà thống nhất thiên hạ.

Theo chủ trương thứ nhì có Đạo gia và Pháp gia (chúng tôi không kể phái Chú nông là Hứa Hành và phái Âm dương là Trâu Diễn vì hai phái này không còn tác phẩm để lại mà ít ảnh hưởng đến đương thời). Đạo gia muốn dùng chính sách phóng nhiệm, giảm thiểu chính quyền, cứ theo tự nhiên như thời sơ khai,* họ tin rằng như vậy không còn giai cấp nữa mà sẽ hết loạn, chẳng thống nhất mà cũng như thống nhất; Pháp gia trái lại muốn dùng chính sách độc tài, dùng vũ lực lật đổ chế độ phong kiến mà lập chế độ chuyên chế.

---

* Như vậy thì phái này đả đảo một cái cựu (chế độ phong kiến) chỉ để trở về một cái cựu hơn nữa (chế độ bộ lạc).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Xét về ảnh hưởng tới quần chúng thì Nho và Mặc mạnh nhất rồi tới Lão, nhưng xét về sự thành công thì chính Pháp gia mới đạt được mục đích. Từ Tấn trở đi, Mặc gia suy luôn chỉ còn Nho, Pháp và Lão. Nho và Pháp dung hoà với nhau mà được trọng dụng trong các đời sau. Tuy nhiên, Lão chưa mất ảnh hưởng. Gặp những thời cực suy, phái cầm quyền ngu hèn, dân gian loạn lạc, quốc gia bị nạn ngoại xâm thì đa số tri thức chán nản thất vọng, không tin ở lối trị quốc theo Nho và Pháp; một số quay về với lão, mong cởi bỏ được chế độ chuyên chế, theo chính sách phóng nghiệm hoặc chính sách vô chính phủ, đề cao tinh thần cá nhân và chế độ tự do; một số nữa hoàn toàn thất vọng, mượn thuyết của Âm dương gia để tự an ủi, cho rằng thịnh suy có định kỳ, sức người không sao chống lại sức trời mà tốt hơn cả là hưởng thụ hoặc tu tiên. Tuy nhiên phái Lão Trang không ảnh hưởng gì tới chính trị và dù ở thời Lục triều hay Ngũ đại thì chính sách nhà cầm quyền vẫn là chính sách Nho, Pháp. Những tác phẩm của Hoài Nam Tử, Cát Hồng, Nguyệt Kết, Vô Năng Tử không hề làm thay đổi phép trị dân của các vua Trung Hoa, còn những nhà Nho chịu ảnh hưởng của Đạo giáo như nhị Trình, Chu, Lục đời Tống, Vương Dương Minh đời Minh thì về chính trị vẫn theo chính sách của Nho, chỉ chú trọng tới cá nhân sinh hoạt, tới phép tu dưỡng hơn một chút.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đạo phật vào Trung Quốc từ đời Tấn, tới đời Hán, ảnh hưởng ít; qua đời Đông Tấn và Nam Bắc triều, nhân xã hội Trung Hoa đã hủ bại, tư tưởng đã cằn cỗi, văn hoá Ấn Độ mới xâm nhập dễ dàng và do đó đạo Phật bỗng phát triển mạnh mẽ. Nhưng Phật vốn không bàn đến chính trị, nên không có ảnh hưởng gì tới chính trị cả.

Phải đợi tới khi văn minh Âu châu xâm nhập làm lung lay nền tảng xã hội Trung Hoa ở cuối đời Thanh, một phong trào chính trị mới nổi lên. Mới đầu người ta còn coi dân tộc phương Tây là man rợ; sau Nha phiến chiến tranh, liên tiếp trong nửa thế kỷ phải ký kết nhiều điều ước nhục nhã nhường lần lần chủ quyền và kinh tế cho người Âu, giới trí thức mới bừng tỉnh thấy cần phải cải cách theo Âu để tồn tại. Phong trào Duy Tân nổi lên, do Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu cầm đầu, tuy thất bại (vụ chính biến năm Mậu Tuất - 1898) nhưng đã gây được ảnh hưởng lớn trong quần chúng. Hồi đó người ta còn muốn dung hoà cũ và mới, lấy cũ làm thể, lấy mới làm dụng; rồi lần lần một số thấy rằng đã theo mới thì phải theo triệt để, cả về chính trị, học thuật chứ không thể chỉ theo khoa học của Âu Tây mà đủ; và phong trào Âu hoá này đưa tới cuộc cách mạng Tân Hợi mà chủ nghĩa tam dân (dân tộc, dân quyền, dân sinh) của Tôn Văn là nguyên lý căn bản. Dân tộc Trung Hoa từ nay đã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bỏ hẳn những tư tưởng chính trị của tổ tiên mà dùng chính sách Anh, Mỹ, Pháp, Nga.

Tóm lại trong hơn hai ngàn năm, từ đời Hán tới cuối Thanh, chính thể của Trung Hoa không thay đổi, vẫn là chính thể quân chủ chuyên chế, nhưng tư tưởng chính trị của các triết gia Trung Hoa thay đổi từng thời đại theo bảng thứ nhì sau đây:

BẢNG THỨ NHẤT

TRƯỚC ĐỜI TẦN

tư trào / thời đại	Nho	Đạo	Mặc	Pháp	âm dương	Chủ nông
XUÂN THU	Khổng Tử	Lão Tử	Mặc Tử			
CHIẾN QUỐC	Mạnh Tử	Trang Tử		Thương Ưởng	Trâu Diễn	Hứa Hành
TẦN				Hàn Phi		

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

BẢNG THỨ NHÌ
TỪ HÁN ĐẾN THANH

Tự trào / Thời đại	Nho Pháp	Đạo	Nho Đạo	Âm dương	Trung Âu	Âu (pháp trị)
HÁN	Giả Nghị					
	Đổng Trọng Thư	Hoài Nam Vương (Lưu An)				
LỤC TRIỀU		Cát Hồng				
ĐƯỜNG	Hàn Dũ					
	Liễu Tôn Nguyên					
NGŨ ĐẠI		Nguyên Kết				
		Vô Năng Tử				
TỐNG	Vương An Thạch			Thiệu Ung		
	Tam Tô		Chu Đôn Di			
			Lục T. Sơn			
	Chu Hi		Nhị Trình			
NGUYÊN	Hứa Hành					
MINH	Lưu Cơ		Vương Dương Minh			
	Phương Hiếu Nhụ					
THANH			Lý Chất		Khang Lương	Nghiêm Phục
			Hoàng Tôn Hi		Đàm Tự Đồng	Chương Bính Lân
			Vương Phu Chi			

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Không có sự sắp đặt nào hoàn toàn được, vì có những triết gia thuộc về hai tự trào; chẳng hạn Chu Hi bàn về chính trị thì rõ ràng theo Nho và Pháp, mà bàn về lý và khí, tính thì lại chịu ảnh hưởng của Trình Di, có đượm chút tư tưởng của Lão. Khó sắp nhất là Thiệu Ung, sách nào cũng cho ông là một nhà Nho, nhưng ông rất chú trọng đến tượng số, đến âm dương; phần này xét về chính trị, nên chúng tôi phải đặt ông vào phái Âm dương gia vì ông chủ trương quốc gia thịnh suy có thời vận, không thể dùng sức người mà sửa được, thực khác xa tinh thần Khổng Mạnh.

Đã phác qua lịch trình tự trào chính trị của Trung Quốc, từ trang sau, chúng tôi bắt đầu bàn đến tư tưởng của mỗi nhà về từng vấn đề một, và chúng tôi chỉ lựa những vấn đề chính vì sách này không khảo riêng về chính trị.

downloadsachmienphi.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG I

QUỐC GIA VÀ DÂN TỘC

QUỐC GIA

Theo quan niệm ngày nay thì một quốc gia lý tưởng là một cộng đồng thống nhất về chính trị gồm những công dân có chung một nền văn hoá và đồng lòng sống chung một chế độ tự trị. Lý tưởng đó hiện nay nhiều xứ chưa thực hiện được (ta vẫn còn thấy nhiều dân tộc bắt buộc phải sống chung với nhau dưới một chính thể, lại thấy cùng là một dân tộc mà một phần phải sống dưới chế độ này, một phần phải sống dưới chế độ khác), nói gì tới Trung Hoa thời thượng cổ. Nhưng như vậy không phải là ngày xưa Trung Hoa không có quan niệm quốc gia. Chắc là trễ lắm vào khoảng đầu đời Đông Chu, quan niệm quốc gia của họ đã rõ rệt, và quốc gia Trung Hoa thời đó là một cộng đồng thống nhất về chính trị gồm những công dân đa số có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chung một nền văn hoá, sống chung dưới một chế độ mà họ phục tòng chứ không được lựa chọn.*

Tuy có quan niệm về quốc gia mà hình như họ ít lưu tâm về nguồn gốc của quốc gia. Khổng Tử, Mạnh Tử tuyệt nhiên không đề cập tới vấn đề đó. Ta không biết rõ tư tưởng các nhà đó ra sao, chỉ đoán được rằng có lẽ họ cho rằng trời đất, âm dương sinh vạn vật, trong đó có loài người; có loài người thì có vợ chồng, có cha con, thế là có gia đình, rồi nhiều gia đình hợp lại thành quốc gia.

Trời sinh dân, nuôi dân, thương dân, đặt ra vua để làm lợi cho dân, chăn nuôi dân, cai trị dân; do đó có vua tôi. Có vua tôi là có trên dưới, tôn ti. Muốn giữ cái trật tự có lợi cho dân đó thì phải đặt ra lễ nghĩa cho dân theo, theo đúng thì thưởng, không theo đúng thì phạt, do đó có pháp luật. Tóm lại quốc gia như một đại gia đình mà gia đình như một tiểu quốc gia. Cho nên nhà Nho cho đức hiếu là đức quan trọng nhất của con em, có hiếu thì không phạm thượng, có hiếu thì mới có trung; còn

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Theo Phạm Văn Lan trong cuốn *Trung Quốc thông sử giản biên* thì chữ quốc hồi đầu (khắc trên các giáp cốt: xương loài vật) gồm chữ *khẩu* và chữ *qua*, có nghĩa là dùng binh khí để bảo vệ người; sau thành ra 或, có nghĩa là dùng binh khí để bảo vệ người và đất đai; sau cùng thêm chữ *vi* ở chung quanh mà thành 國 như ngày nay, chữ *vi* đó có nghĩa là lúc đó đã phân định bờ cõi rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân là đức quan trọng nhất của nhà cầm quyền vì nhà cầm quyền mà không nhân từ thì không làm tròn nhiệm vụ trời uỷ khác cho mình là nuôi dân, đàn con của trời được.

Theo sách *Lễ ký*, Khổng Tử có nói:

"Dựng lòng ái, khởi đầu từ cha mẹ, là dạy dân hoà mục. Dạy lòng kính, khởi đầu từ người huynh trưởng, là dạy dân kính thuận. Lấy từ ái, hoà mục mà dạy dân thì dân biết quí có cha mẹ; lấy kính người huynh trưởng mà dạy dân thì dân biết quí sự theo lệnh người trên. Hiếu là để thờ cha mẹ, thuận là để vâng mệnh người trên, đem những điều ấy mà thi thố ra thiên hạ thì không có điều gì là không làm được." (*Lập ái tự thân thủy, giáo dân mục dã. Lập kính tự trưởng thuỷ, giáo dân thuận dã. Giáo dĩ từ mục, nhi dân quí hữu thân; giáo dĩ kính trưởng nhi dân quí dụng mệnh. Hiếu dĩ sự thân, thuận dĩ thính mệnh, thố chư thiên hạ vô sở bất hành.*) [554]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lại nói ở Luận ngữ (Chương Thái Bá):

"Người quân tử hết đạo với cha mẹ thì dân phát khởi lòng nhân." (*Quân tử đốc ư thân, tắc dân hưng ư nhân*). [555]

Hai câu đó nói rằng người trên phải dạy dân đức hiếu thuận. Câu dưới đây bảo người trên phải làm điều nhân, coi dân như con:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Người trên thích điều nhân thì người dưới tranh nhau làm trước điều nhân. Cho nên người cai trị dân phải làm cho sáng rõ sự hiếu ố của mình cho dân biết, lập cái đạo cho chính đính, tôn quí điều nhân để yêu dân như con." (*Thượng hiếu nhân tắc hạ chi vi nhân, tranh tiên nhân. Cố trưởng dân giả, chương chí, trinh giáo, tôn nhân, dĩ tử ái bách tính.* [556] – Lễ ký).

Xét vậy ta có thể kết luận rằng Khổng Tử có lẽ cho nguồn gốc của quốc gia là gia đình, nguyên lý của quốc gia là giữ trật tự trong xã hội và mưu lợi cho dân.

Quan niệm của Mặc Tử và Tuân Tử cũng giống Khổng Tử ở chỗ cho cái lợi của nhân dân là cứu cánh của quốc gia; chỉ khác là muốn thực hiện được mục đích đó, Khổng đề cao đức nhân, Mặc đề cao kiêm ái và thượng đồng (nghĩa là thống nhất tư tưởng), còn Tuân trọng lễ, phân công để hợp quần. Do đó Mặc sùng Thượng đế và quí trọng dân hơn Khổng (ông cho dân cái quyền bầu cử người lên làm vua)*, còn Tuân chú trọng vào nhân sự, cho rằng trời và người không liên quan gì với nhau.

Lão Tử không bàn đến nguồn gốc của quốc gia, có lẽ vì cho nó là một tổ chức loài người đặt ra

---

* Coi thêm chương III ở sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chớ không tự nhiên, nên mới chủ trương trở lại tự nhiên bằng cách:

Dứt thánh bỏ trí, dân lợi gấp trăm; dứt nhân bỏ nghĩa, dân lại hiếu từ, dứt khéo bỏ lợi trộm cướp không có. Sự làm cho rõ điều lành sợ điều ác của trời ở sự làm cho rõ điều lành, sợ điều ác của dân ta; trên trời dưới dân thông đạt với nhau, cho nên làm vua phải kính cẩn." [248]

Xét quan niệm về quốc gia, ngoài nguồn gốc và cứu cánh, còn một vấn đề nữa là yếu tố của quốc gia. Quốc gia có ba yếu tố là dân chúng, chính phủ và đất đai. Trong ba yếu tố đó, dân chúng là trọng nhất, chính phủ cũng là trọng nhưng phải theo ý dân chúng vì trời với dân là một.

"Cái sáng suốt của trời ở cái sáng suốt của dân ta" (*Thiên thông minh tự ngã dân thông minh, thiên minh uý tự ngã dân minh uý, đạt vu thượng hạ, kính tai hữu thổ.*[557] - Cao Dao mô). "Trời thương dân, dân muốn điều gì trời cũng theo." (*Thiên căng vu dân, dân chi sở dục, thiên tất tòng chi.*[558] – Như trên).

Còn đất đai thì Khổng Tử cho là không quan trọng lắm. Có lần Tử Cống hỏi về chính trị, nếu cần phải bỏ một trong ba điều: dân đủ ăn, đủ binh lính, dân tin cậy thì nên bỏ điều nào trước, ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đáp là nên bỏ binh lính trước, mà binh lính chính là để bảo vệ đất đai.

Mạnh Tử cũng cho dân chúng là yếu tố quan trọng nhất (dân vi quí) rồi tới đất đai (xã tắc thứ chi) mà chính quyền là tương đối ít quan trọng hơn cả (quân vi khinh); Pháp gia trái lại, cho chính quyền là đáng tôn nhất, rồi tới đất đai, mà dân là đáng khinh. Điểm này chúng tôi chỉ thuật sơ qua ở đây, sẽ bàn kỹ lại trong nhiều chương sau.

Suốt từ Hán cho đến Thanh, những tư tưởng về nguồn gốc và nguyên lý của quốc gia đều xuất nhập Khổng, Lão, đa số triết gia theo Khổng, không có ý kiến gì lạ.

Mãi tới cuối Thanh, Lương Khải Siêu chịu ảnh hưởng của phương Tây nhất là của Montesquieu và J.J. Rousseau (Pháp), mới bỏ quan niệm cổ truyền mà bảo rằng quốc gia chỉ là một công ti và các nhà cầm quyền chỉ là những người mà dân chúng (chứ không phải là trời) uỷ thác cho quyền quản lý công ti đó.

Ông viết:

"Loài người sở dĩ quí hơn những loài vật khác là vì biết quần tụ. Nếu trơ trọi một mình trên trái đất, thì bay không bằng loài chim, chạy không bằng loài thú mà bị tiêu diệt từ lâu rồi. Cho nên đứng về nội giới (tức việc trong nước) mà xét thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đời thái bình, chung nhau trao đổi công việc, phân công giúp đỡ lẫn nhau, vì một người tất không thể làm đủ được trăm việc; đứng về ngoại giới (tức việc giao thiệp, chống đỡ với nước ngoài), thì trong lúc nguy cấp góp ý kiến, góp sức với nhau mà giữ thành trì, chống sự xâm lăng, nếu trơ trọi một mình thì lại càng không giữ gìn được cái thân bảy thước của mình. Do đó mà bắt đầu có quốc gia. Quốc gia thành lập là việc bất đắc dĩ. Ai cũng biết rằng chỉ trông cậy ở một mình mình không được mà phải tính cái đạo đoàn kết với người khác, bổ túc, giúp đỡ lẫn nhau, bảo vệ, cứu nguy cho nhau, giúp ích lẫn nhau. Mà muốn cho sự đoàn kết được lâu bền không tan rã, sự bổ túc giúp đỡ lẫn nhau được lâu bề, không làm lần, sự giúp ích lẫn nhau được lâu bền không lúc nào hết, thì tất mỗi người đều phải hiểu rằng, ở trên cái bản thân của ta, còn có cái gì lớn và thiết yếu nữa (tức đoàn thể)... Quốc gia như một công ti, mà kẻ nắm quyền của triều đình là viên giám đốc của trụ sở... Trụ sở vì công ti mà lập, điều đó chẳng cần phải bàn cũng rõ... Nếu như có một vị giám đốc công ti bảo "Công ti tức là ta đây", thì những người có cổ phần trong công ti có chấp thuận lời đó được không? Cho nên người có tư tưởng quốc gia ai cũng yêu triều đình, nhưng người yêu triều đình vị tất đều có tư tưởng quốc gia. Triều đình mà được thành lập một cách chính

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thức thì triều đình là đại biểu của quốc gia, yêu triều đình tức là để yêu quốc gia. Triều đình mà được thành lập một cách không chính thức thì triều đình là sâu mọt của quốc gia mà thay đổi triều đình cho chính đáng mới là yêu quốc gia"... (*Nhân chi sở dĩ quí ư tha vật giả, dĩ kì năng quần nhĩ. (...)* * *Quốc gia như nhất công ti, triều đình tắc công ti chi sự vụ sở, nhi ác triều đình chi quyền giả tắc sự vụ sở chi tổng biện dã (...) Phù sự vụ sở vị công ti nhi lập hồ? Bất đãi biện nhi tri hĩ. Thí chi hữu nhất công ti chi tổng biện nhi viết: "Ngã tức công ti" (...), thí tư công ti chi cổ đông, năng thụ chi phủ da? (...) Cố hữu quốc gia tư tưởng giả diệc đương ái triều đình, nhi ái triều đình giả vị tất giai hữu quốc gia tư tưởng. Triều đình do chính thức nhi thành lập giả, tắc triều đình vi quốc gia chi đại biểu, ái triều đình tức sở dĩ ái quốc gia dã. Triều đình bất dĩ chính thức nhi thành lập giả, tắc triều đình vi quốc gia chi mậu tặc, chính triều đình nãi sở dĩ ái quốc gia dã.*[559] - Tân dân thuyết).

Quan niệm đó khác xa quan niệm "Trời sai vua trị dân" của Khổng học, và đã đưa tới cuộc cách mạng Tân Hợi, lật đổ nhà Thanh để thành lập chế độ dân chủ sau này.

---

* Chúng tôi lược bỏ dăm hàng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trở lên trên là quan niệm về quốc gia. Bây giờ chúng ta xét đến quan niệm về dân tộc. Thời Xuân Thu và Chiến quốc, Trung Hoa gồm nhiều nước chư hầu chịu mệnh lệnh của nhà Chu, đất đai nằm trên lưu vực hai con sông Hoàng Hà và Dương Tử. Tất cả khu vực rộng lớn đó có chung một nền văn minh dựng trên nông nghiệp. Chung quanh là các dân du mục còn dã man, mà họ gọi chung là Di Địch hoặc Cử Di (chín rợ). Chắc chắn rằng khi tự so sánh với những rợ đó, người Trung Hoa có một quan niệm về chủng loại, tự cho mình là một dân tộc riêng biệt. Nhưng họ ít nghĩ đến huyết thống mà thường chỉ nghĩ đến trình độ văn hoá trong khi phân biệt Hoa Hạ (tức họ) và Di Địch, vì trong các sách cổ, ta chỉ thấy có một vài câu như câu này trong *Tả truyện* là nói đến tộc loại: "Không phải là tộc loại của ta lòng tất khác." (*Phi ngã tộc loại kì tâm tất dị*).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khổng Tử khi luận về Di và Hạ hình như bỏ hẳn tiêu chuẩn chủng loại mà chỉ dùng tiêu chuẩn văn hoá.

Ở một chương trên (bàn về đạo nhân), chúng tôi đã dẫn một đoạn ông khen Quản Trọng là có công lao rất lớn với hậu thế, không có Quản Trọng thì người Trung Hoa đã thành mọi rợ, gióc tóc, áo gài nút bên trái cả rồi. Điều đó tỏ rằng ông có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phân biệt Di và Hạ, cho Di là dã man. Hạ là văn minh.

Nhưng ông lại nhận rằng Di có thể đồng hoá với Hạ được. *Luận ngữ* chép có lần ông chán nản, vì thấy đạo mình không vua nào chịu thi hành, muốn bỏ nước mà đến ở với các rợ, để khai hoá các rợ. Học trò có người bảo: "Các rợ bỉ lậu lắm, ở sao cho được?" Ông đáp: "Người quân tử đến đó ở thì còn gì bỉ lậu nữa?" (*Tử dục cư cửu Di. Hoặc viết: "Lậu, như chi hà?" Tử viết: "Quân tử cư chi, hà lậu chi hữu?"* [560] Tử Hãn).

Lần khác ông bảo Phàn Trì rằng cư xử cho cung, giữ việc cho kính, đối với người thì trung, những đức đó dù ở với Di, Địch cũng không thể bỏ được. Vậy ông coi Di, Địch cũng như người Hoa Hạ, họ chỉ không văn minh bằng đồng bào của ông mà thôi, chứ không có gì đáng khinh cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Có lúc ông còn khen họ là có vua có tôi, có trên dưới chứ không loạn như Hoa Hạ: "*Tử viết: Di Địch chi hữu quân, bất như chư Hạ chi vô dã.*" [561] (Bát dật)

Có thể nói quan niệm đó của ông là quan niệm chung của các triết gia Trung Hoa thời Xuân Thu Chiến quốc. Họ tự cho là văn minh hơn hết và có bổn phận cải hoá các dân tộc ở chung quanh. Lúc đó họ chưa biết thế giới có Ấn Độ, Ba Tư, châu Âu, châu Phi..., tin rằng dưới gầm trời chỉ có họ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

với các rợ chung quanh và họ gọi chung những người dưới gầm trời là thiên hạ. Họ như người anh cả, các rợ như đàn em, cùng do trời sinh ra cả (tứ hải giai huynh đệ), anh cả phải dạy dỗ các em; rợ nào văn minh rồi, sống như họ rồi thì huyết thống có khác, họ cũng coi là Hoa Hạ. Khắp thiên hạ chỗ nào cũng là đất của vua. Vua phải lấy đức mà phục các dân tộc, đối với họ khoan hồng mà nhũn nhặn, chứ không được dùng thói bóc lột các dân tộc khác như chính sách đế quốc của châu Âu thời gần đây. Sách *Trung dung* khuyên:

"Đưa kẻ đi, đón kẻ đến, khen người thiện mà thương kẻ yếu kém, là để vỗ về người phương xa; dòng vua nào tuyệt thì tìm người để nối, nước nào đã suy đổ thì phục hưng lại, trị cảnh loạn, giúp kẻ nguy, việc triều sinh* phải tuỳ lúc tiện lợi cho người, bắt người ta triều sinh thì ít, mà tặng lại người ta thì nhiều; như vậy để chư hầu có lòng yêu nhớ mình." (*Tống vãng nghinh lai, gia thiện nhi căng bất năng, sở dĩ nhu viễn nhân dã; kế tuyệt thế, cử phế quốc, trị loạn, trì nguy, triều sinh dĩ trời, hậu vãng nhi bạc lai, sở dĩ hoài chư hầu dã.*)[562]

Theo sử thì cách cư xử đó là cách vua Thang đối với nước Cát, một nước nhỏ, dân tộc còn dã man.

---

* Ta để ý thời đó chưa dùng chữ *triều cống*: sinh có ý bình đẳng hơn cống.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Vua Thang ở Bất Bạc, nước láng giềng là Cát. Cát Bá - tức vua nước Cát - bỏ bê việc tế tự. Vua Thang sai sứ sang hỏi tại sao? Cát Bá đáp: "Vì không có súc vật để cúng." Vua Thang sai người đem bò dê qua. Cát Bá mổ thịt ăn mà không cúng. Vua Thang lại sai người qua hỏi tại sao không cúng. Đáp: "Không có xôi để cúng." Vua Thang sai dân sang cày cấy cho Cát Bá để Cát Bá có xôi mà cúng. Sau Cát Bá xúi dân sang cướp bóc những người sang cày cấy giúp mình, nên vua Thang mới bất đắc dĩ phải diệt Cát Bá." (Mạnh Tử - Đằng Văn Công).

Không rõ chuyện đó có thực không, nhưng đó là chính sách mà Nho giáo muốn áp dụng với những dân tộc khác, chính sách mà người ta gọi là "dụng Hạ biến Di" (dùng Hoa Hạ mà cải hoá Di Địch).

---

* Có người cho rằng chính sách đối với các rợ, chép trong đoạn chúng tôi mới dẫn ở *Trung dung* là cả một chính sách ngoại giao của người Trung Hoa thời cổ. Nói như vậy cũng được, nhưng ta cũng phải nhận rằng chữ "ngoại giao" trong lời đó không đúng với ý nghĩa ngày nay: nhận chủ quyền của một dân tộc khác và tôn trọng những luật quốc tế. Đã đành thời xưa chưa có luật quốc tế, nhưng ngay đến chủ quyền của dân tộc khác, đến ý niệm về dân tộc mình và dân tộc khác, đời Xuân thu và Chiến quốc cũng chưa được minh bạch; cho nên chúng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lão Tử không bàn đến vấn đề chủng tộc, theo quan niệm thiên đạo của ông thì không có sự phân biệt giữa các chủng tộc.

Mặc Tử chủ trương kiêm ái, tất đối với Di Địch cũng trọng nhân nghĩa như Khổng Tử, nếu không hơn Khổng Tử.

Từ đời Hán, Trung Hoa được biết nhiều dân tộc khác ở châu Á và cả ở châu Âu nữa (La Mã), nhưng quan niệm về thiên hạ của họ vẫn không thay đổi, nghĩa là họ vẫn coi những dân tộc đó là Di, Địch, mặc dầu có vài dân tộc văn minh rất cao; thậm chí đến thế kỷ XIX, người phương Tây đem súng ống qua, muốn ép họ phải mở cửa bể để thông thương mà họ vẫn dùng cái giọng "thiên triều" để đáp lại, coi Anh Pháp cũng như rợ Hồ, rợ Mông Cổ thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khi họ mạnh (đời Hán, Đường) họ cũng đi chinh phục các nước khác nhưng chưa biết tổ chức sự bóc lột tàn nhẫn như Âu Tây, vì kỹ nghệ của họ chưa phát triển, và họ vẫn theo triết học Khổng Mạnh. Khi họ yếu bị các rợ phương Bắc và phương Tây xâm chiếm như ở thời Lục triều, thời Ngũ đại,

---

tôi muốn nghĩ rằng, chính sách đó chỉ là nội chính thôi: họ coi cả thiên hạ (tức họ và Di Địch) là dưới quyền vua nhà Chu hết, dân tộc nào chưa thuộc quyền vua nhà Chu thì chỉ là những dân tộc dã man mà họ chưa kịp khai hoá, nhưng rồi cũng sẽ khai hoá, thế thôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thời Nguyên, chắc chắn là họ cũng tủi nhục và nổi lên ý niệm chủng tộc, nhưng ý niệm này vẫn căn cứ vào trình độ văn minh hơn là vào huyết thống, cho nên khi kẻ thắng họ đồng hoá với họ, thì họ quên hết cái nhục cũ, có phần còn tự hào đã cải hoá được ngoại nhân nữa và cũng trung thành với triều đình Kim, Nguyên, Thanh... như đã trung thành với các triều đình Hán, Đường, Tống của họ. Sách Xuân Thu Công Dương truyện có những câu minh chứng quan niệm đó: "Di Địch tiến lên được chức tước của triều đình." "Trung Quốc cũng là Di Địch, nay mới thành Trung Quốc." (*Di Địch tiến chí tư tước – Trung Quốc diệc tân Di Địch*. [563] – Chiêu Công thập tam niên).

Tóm lại, quan niệm về chủng tộc của họ vẫn dựa trên văn minh nhiều hơn là trên huyết thống. Xét về một phương diện thì như vậy họ văn minh hơn các dân tộc phương Tây gần đây, họ dễ ưa những tư tưởng đại đồng; nhưng xét về một phương diện khác thì đó cũng là một nhược điểm của họ: họ dễ nhận sự cai trị của các dân tộc khác, hàng mấy thế kỷ bị các rợ Hồ, rợ Kim, rợ Nguyên, rợ Mông Cổ chinh phục mà lần nào cũng chỉ phản kháng kịch liệt trong lúc đầu, rồi sau rất trung thành với triều đình mới.

Nhưng ở cuối Minh, đầu Thanh, quan niệm bắt đầu thay đổi trong giới triết gia. Người đầu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tiên có tư tưởng dân tộc – theo nghĩa chúng ta hiểu ngày nay – có lẽ là Vương Thuyền Sơn. Ông cho rằng hợp quần là cái tính tự nhiên, ai cũng có lòng yêu người đồng loại với mình hơn những người khác; lập ra vua là để bảo vệ quần chúng, vậy thì chính quyền của một dân tộc phải do người trong dân tộc đó nắm, nói cách khác là quốc gia, dân tộc, chính quyền mà vào tay người chủng tộc khác thì nhất định chỉ có hại. Ông xét lịch sử, thấy rằng từ Tần đến Tống, Trung Hoa bị bao nhiêu cái họa đều là do không có tinh thần dân tộc, từ vua cho đến dân, người nào cũng chỉ mưu cái lợi cho chính mình và nhà mình chứ không nghĩ đến dân tộc.

Ông đả kích quan niệm lấy văn hoá làm tiêu chuẩn trong sự phân biệt chủng tộc; mà chú trọng vào huyết thống, vì theo ông dân tộc khác nhau mà xâm phạm lẫn nhau, lại nhau thì bất lợi cho cả hai, bên nào cũng mất bản sắc của mình đi.

Ông có thái độ miệt thị Di Địch là dã man, đến nỗi thốt ra lời tàn nhẫn này: "Quân Di Địch, giết cho hết đi cũng không phải là bất nhân, chiếm đoạt đi cũng không phải là bất nghĩa, lừa dối họ đi cũng không phải là bất tín." (*Di Địch giả tiêm chi bất vi bất nhân, đoạt chi bất vi bất nghĩa, dụ chi bất vi bất tín.* [564] – Độc thông giám luận).

Lại bảo:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Tín nghĩa là cái đạo cư xử giữa người và người với nhau, chứ không phải là thi hành với Di Địch." (*Tín nghĩa giả, nhân dữ nhân tương ư chi đạo, phi dĩ thi chi Di Địch.*) [565]

Nghĩa là ông coi Di Địch không phải là loài người nữa. Sở dĩ ông bất công như vậy vì ông rất oán nhà Thanh đã chiếm Trung Quốc, lại muốn mãn hoá Hán tộc, bắt phải bím tóc, ăn bận như họ. Không khôi phục được giang sơn, ông giấu tông tích, vào ẩn trong núi, tuyệt giao với bọn sĩ phu, viết sách khuyên người theo thực học và nuôi ý niệm về dân tộc để tự cường.

Sau cuộc Nha phiến chiến tranh, tư tưởng về dân tộc và thiên hạ của các học giả Trung Hoa lại thay đổi. Thấy người phương Tây hùng cường hơn mình nhiều quá, bỏ thái độ tự cao tự mãn, nhận rằng không phải chỉ họ mới văn minh mà trên thế giới có nhiều dân tộc đáng cho họ học hỏi. Năm thứ tư đời Đồng Trị (1865) họ lập những xưởng chế tạo hoá phẩm, phái sinh viên đi du học Âu Mỹ. Năm thứ sáu đời Quang Tự (1880) họ đặt sở điện báo, đặt đường xe lửa, bắt chước kỹ thuật phương Tây để khai mỏ. Lúc đó họ mới có một ý niệm đúng về dân tộc của họ, mà cái quan niệm về "thiên hạ" đã mở rộng ra: thiên hạ không phải chỉ gồm họ và các rợ chung quanh, mà gồm các dân tộc trên thế giới. Họ đã nghĩ phải có một chính sách

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngoại giao theo nghĩa ta hiểu ngày nay, nhưng khốn thay, đế quốc Tây phương tàn nhẫn quá, mà chính cái lúc họ muốn hoà hảo với Tây phương thì Tây phương lại bắt họ phải nuốt biết bao tủi nhục.

Thành thử mới có một quan niệm đúng về chủng tộc do đó, họ thấy ngay rằng ý niệm đó không có lợi gì cho họ cả. Họ là nạn nhân của tinh thần chủng tộc, bị các dân tộc Tây phương khinh thị, coi là lạc hậu, thấp hèn mà tha hồ bóc lột. Khang Hữu Vi nghĩ rằng muốn thoát khỏi cảnh áp bức đó, một mặt phải Âu hoá để mạnh như người phương Tây và mặt khác, phải trừ bỏ tinh thần kỳ thị chủng tộc, cho nên ông hô hào chính sách duy tân và chủ nghĩa đại đồng, vì chỉ khi nào thế giới đại đồng thì sự kỳ thị chủng tộc mới không còn mà mọi dân tộc mới được bình đẳng với nhau.

Chủ nghĩa đại đồng của ông sẽ được xét trong một chương sau, ở đây chúng tôi giới thiệu những ý kiến của ông về phương pháp làm sao các chủng tộc được bình đẳng.

Ông cho rằng có hai phương pháp: tiêu cực và tích cực.

Tiêu cực là cứ để cho nó có sự tự nhiên đào thải: giống mạnh lấn giống yếu, rồi tiêu diệt lần lần giống yếu. Đại ý ông bảo:

"Khắp thế giới mênh mông, nhân loại mỗi nơi tự phát sinh, chủng tộc vô số, mà do lẽ ưu thắng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

liệt bại, sụp đổ lần lần, tới ngày nay chỉ còn lại bốn giống người: giống trắng ở Âu châu, giống vàng ở Á châu, giống đen ở Phi châu và giống xanh(?) ở Thái Bình Dương, Nam Dương quần đảo. Bốn giống đó chỉ còn giống trắng và giống vàng là mạnh nhất, hai giống kia sẽ bị tiêu diệt."

Nhưng phương pháp tiêu cực đó lâu quá, muốn cho mau thì phải dùng phương pháp tích cực, nghĩa là dùng những biện pháp dưới đây để cải lương nhân chủng:

1. Dời dân đi nơi khác, như đem các dân da đen và da xanh ở Ấn Độ, Phi châu qua Gia Nã Đại, hay Nam Mỹ. Khí hậu đã khác thì sắc da cũng tự nhiên biến đổi.*

2. Cho lai nhau, chỉ ít đời sau là màu da sẽ biến đổi.

3. Đổi cách ăn uống. Ông tin rằng cho giống da đen ăn uống như người da trắng và da vàng, lâu rồi họ cũng thành người da trắng, da vàng.**

Cùng dùng cả ba cách đó thì trong vòng vài trăm năm người da đen ở Phi châu sẽ tiến lên thành người da đen ở Ấn Độ, người da đen ở Ấn Độ sẽ tiến lên thành người "da xanh", người da xanh cũng sẽ tiến lên thành người da vàng, và

---

* Ý kiến này sai. Màu da không do khí hậu mà có.

** Ý kiến này cũng sai.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người da vàng sẽ tiến lên thành người da trắng. Nghĩa là mau thì độ bảy trăm năm, chậm thì độ ngàn năm, người da đen sẽ thành người da trắng hết. (Đại đồng thư).

Thuyết ông thiếu căn bản khoa học, nhưng lòng nhiệt thành muốn có một thế giới đại đồng, bình đẳng thì đáng khen. Có lẽ vì không có tinh thần kỳ thị chủng tộc, nên mới đầu ông nghĩ không cần lật đổ nhà Thanh, mà chỉ cần duy tân thôi.

Tới khi cuộc cách mạng Tân Hợi thành công, Tôn Văn xướng lên chủ nghĩa tam dân, trong đó có chủ nghĩa dân tộc. Theo chủ nghĩa này, dân tộc nào cũng được tự do, bình đẳng, không được xâm phạm đến tự do của dân tộc khác. Mà dân tộc Trung Hoa gồm cả Hán, Mãn, Mông... (chứ không phải chỉ gồm người Hán) bị đế quốc Âu Mỹ đè nén, bóc lột, nên đoàn kết với nhau để giải thoát Trung Hoa rồi giải thoát các dân tộc bị áp bức khác. Thế là thời cổ, người Trung Hoa, vì văn minh và hùng cường, coi các dân tộc chung quanh như anh em một nhà, tới khi họ yếu, bị Mãn Thanh áp bức quá, họ mới kỳ thị chủng tộc, rồi sau cùng trước cái hoạ chung do phương Tây gây ra, họ lại kéo các dân tộc chung quanh về với họ để thêm sức mạnh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

XÃ HỘI

TRƯỚC MẠNH TỬ

Dưới chế độ bộ lạc thời Thượng cổ, mỗi nhà có một gia trưởng, nhiều nhà hợp thành một tông, có một tông trưởng, nhiều tông hợp thành một tộc, có một tộc trưởng. Tộc trưởng hồi đó gọi là hậu, tức vua một xứ nhỏ. Mới đầu chắc có hàng ngàn vạn xứ nhỏ như vậy, nên mới gọi là vạn bang. Các ông hậu ấy lại chọn một ông hậu khác có tài, có đức, lập nên làm đế tất cả các nước, gọi là nguyên hậu; sau gọi là đế. Trong kinh *Thư* có câu: "Những người hiền trong vạn xứ đều là bề tôi của vua." (*Vạn ban lê hiến cộng duy đế thần*) là trỏ thời đại đó.

Vậy nguyên hậu mới đầu do các bậc hậu đề cử. Sau này chắc là từ khi bắt đầu có chế độ phong kiến, một nguyên hậu nào đó hoặc nhờ tài năng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đức độ được dân chúng coi như thần thánh, hoặc muốn củng cố địa vị của mình, tự cho mình là thần Thánh, là do trời sai xuống trị dân, mà được dân gọi là thiên tử hoặc tự gọi mình là thiên tử.

Trương Hoành Cừ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dần dần thành ra tín ngưỡng này: "Trời sinh ra dân, tất nuôi dân và bảo hộ dân, giữ trật tự cho dân khỏi loạn. Về việc nuôi dân, trời có thể tự đảm đương: sinh ra các loài vật, cây cỏ để dân dùng mà thoả mãn nhu cầu, điều hoà mưa gió, khí hậu cho dân...; còn việc bảo hộ, giữ trật tự cho dân, trời không thể làm lấy, phải giáng sinh quân tử để thay trời giúp dân."

Trong kinh Thư, ta thấy nhiều câu diễn ý đó:

- "Trời sai người thay mình." (*Thiên công nhân đại chi.* [566] - Cao Dao mô).

- "Trời giúp dân, đặt ra vua, đặt ra thầy để giúp trời mà yêu mến người bốn phương." (*Thiên hựu hạ dân, tác chi quân, tác chi sư duy kì khắc tướng thượng đế, sủng tuy tứ phương.* [567] - Thái thệ).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vậy vua là đại biểu của Thượng đế ở trên đất, làm trung gian giữa Thượng đế và nhân dân. Người Trung Hoa gọi là Thiên tử, tức có nghĩa đó chứ không có nghĩa vua là con của Thượng đế về phương diện nhục thể.

Nhưng vua không làm được hết công việc trị dân, phải có các quan giúp sức. Ở đầu đời phong kiến, các quan đều lựa trong giai cấp quí tộc, và nếu có tội thì không bị nhục hình như người dân.*

---

* "Hình bất thượng đại phu." Nếu có tội, họ có thể bị đuổi ra khỏi xã hội, hoặc bị giam, hoặc được phép tự tử,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ở dưới là thường dân, hầu hết là nông dân mà tình cảnh có lẽ cũng giống tình cảnh nông nô ở châu Âu thời trung cổ. Ở dưới nữa, chắc có giai cấp nô lệ, gồm những thường dân bị hình phạt nặng, những tù binh và dân của nước bại trận. Tới đời Đường mà ta còn thấy bọn quí phái muốn cướp thiếu nữ trong đám dân thường thì cướp, muốn bán hay cho không các nô tỳ thì tuỳ ý, như vậy đủ biết đời Chu, chế độ nô lệ cũng tàn nhẫn như chế độ trong đế quốc La Mã thời thượng cổ, chứ không kém. Xã hội nào ở thời đó cũng vậy.

Nhưng như chúng tôi đã nói trong lời mở đầu phần này, tới đời Đông Chu, do kinh tế phát triển, do sự suy vi của một số quí phái, do sự tranh giành đất đai của nhau giữa các chư hầu, một số thường dân có tư sản khá khá, một số khác thông minh, tài giỏi, được bọn quí phái lợi dụng, và bắt đầu có một sự chuyển biến trong trật tự: Bách Lý Hề, Ninh Thích, Quản Trọng... trong giới bình dân (người thì chăn dê, người làm nông dân, người bán dầu) đã được giao phó những chức vụ quan trọng nhất trong triều đình các vua chư hầu.

Khổng Tử sinh trong một gia đình quí phái đã suy tàn, có cảm tình với bình dân, tuy là muốn giữ lại chế độ phong kiến, muốn tôn Chu, muốn duy trì

---

chứ không bị chém, bêu... Tất nhiên nếu phạm tội phản quốc thì họ cũng bị giết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trật tự cũ trong xã hội, nhưng đã chú trọng đến sự giáo hoá quần chúng, đào tạo trong giới quần chúng những người có tài có đức để họ giúp nước. Môn đệ của ông đa số trong giới bình dân, có những người rất nghèo như Nhan Hồi, Nhiễm Ung, Nguyên Hiến, được ông coi ngang nhau hết, không phân biệt quí tiện, được ông dạy cho lục nghệ (những môn mà trước kia chỉ dạy cho con cái nhà quí phái), rồi khi thành tài đi khắp các nước để thi thố tài năng, như Tề Dư làm đại phu nước Tề, Tử Cống làm quan nước Lỗ, nước Vệ, Trọng Do làm đại phu nước Vệ...

Nâng cao trí thức của bình dân, để bình dân có thể cải thiện địa vị trong xã hội, đó là công lớn của họ Khổng. Câu "*Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi*" (Thái Bá)[568] (Có thể khiến cho dân theo lẽ phải mà không thể khiến họ biết nguyên lý được) không phải là trỏ hết giới bình dân mà trỏ riêng hạng người kém thông minh trong giới đó thôi.

Tuy nhiên ông vẫn tôn trọng sự tôn ti, cho rằng sự bất bình đẳng trong xã hội là tự nhiên, mặc dầu ông ít khi bàn tới.

Mặc Tử cũng chủ trương bất bình đẳng. Ta có thể lấy hình một kim tự tháp mà so sánh với cơ cấu chính trị của ông: trên ngọn tháp là trời; rồi lần lần xuống đến thiên tử, tam công, tướng quân, đại phu, sĩ và dưới cùng là thứ dân. Tuy nhiên, ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bênh vực dân nghèo – có lẽ vì chính ông ở trong giới cần lao. Nếu theo đúng chính sách của ông thì ai cũng thương yêu nhau, mặc dầu người dưới vẫn phải theo ý chí người trên, miễn là ý chí đó không phải là tư ý vụ lợi của một cá nhân nào mà là ý chí kiêm ái của Thượng đế: dân phải theo ý các quan, các quan phải theo ý vua, vua lại theo ý của trời.

Dương Chu chỉ nhận cá nhân chứ không nhận đoàn thể, phản đối lại chính sách thống nhất ý chí của Mặc mà đề cao chủ nghĩa cá nhân, vị ngã. Tư tưởng của ông không được chép lại, ta không được biết rõ ông quan niệm xã hội ra sao.

Lão Tử chủ trương trở về đạo, về tự nhiên, không trọng lễ nghĩa, tri thức, thì tất nhiên không chấp nhận cái trật tự nhân tạo của xã hội.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đến Trang Tử, tư tưởng bình đẳng mới phát huy triệt để. Trong hai thiên *Tiêu dao du* và *Tề vật luận* ông cho lớn nhỏ, thọ yểu, phải trái, tốt xấu như nhau, đều là tương đối hết, vậy thì vạn vật đều bình đẳng với nhau. Nhưng quan niệm bình đẳng của ông khác quan niệm bình đẳng của chúng ta. Chúng ta nói đến bình đẳng là nói đến địa vị, quyền lợi; còn ông hiểu bình đẳng là về bản thể, không có cái gì quí, cái gì tiện, mọi vật đều được tự do sống theo bản tính của mình; bình đẳng của ông là tự do cá nhân, tự do hoàn toàn, không chịu một luật lệ nào ai đặt ra cả, không có xã hội do người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tổ chức. Vạn vật đều sống đời sống của mình, được theo ý mình, không thể lấy một tiêu chuẩn nào mà bảo lối sống này đẹp hơn, hay có lợi hơn – dù là có lợi cho cả nhân quần – mà bắt người khác sống theo ý mình được. Về điểm đó ông chịu ảnh hưởng của Dương Tử.

Đương thời, một triết gia, Hứa Hành, cũng chủ trương mọi người đều bình đẳng, không có vua có quan, ai cũng cày lấy ruộng, nấu lấy cơm mà ăn, không có ai trị ai, có ai nuôi ai nữa. Họ Hứa hiểu chữ bình đẳng theo một nghĩa khác họ Trang, nhưng qui kết của cả hai nhà đều là xã hội đã quá loạn không cứu vãn được thì phải huỷ bỏ nó đi cho rồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BA TIÊU CHUẨN CỦA MẠNH TỬ

Mạnh Tử cho rằng những thuyết đó không thực hành được, chủ trương trái lại rằng phải duy trì xã hội, cứu vãn trật tự trong xã hội theo ba tiêu chuẩn này: mọi người sinh ra vốn bất bình đẳng; trong xã hội cần có sự tôn ti, mà đáng tôn nhất là đức, chỉ những người nào có đức mới đáng được địa vị cao; tuy nhiên những người ở địa vị thấp cũng được bình đẳng về pháp luật.

Sau đây chúng tôi sẽ lần lượt bàn tới ba tiêu chuẩn đó:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trần Tương, một môn đệ của Hứa Hành, đem thuyết "mọi người phải cày ruộng lấy, không có ai trị ai, không có ai nuôi ai" của thầy ra hỏi Mạnh Tử. Mạnh Tử đáp:

"Có việc của người lớn, có việc của người nhỏ (...) Người thì lao tâm, người thì lao lực. Người lao tâm thì trị người, người lao lực thì để người ta trị mình. Kẻ để người ta trị mình thì phải nuôi người ta, kẻ trị người thì được người ta nuôi lại. Nghĩa thông thường trong thiên hạ là thế."

Trần Tương bênh vực đạo của thầy bảo:

"Cứ theo cái đạo của Hứa Tử thì chợ không có hai giá, trong nước không có sự giả dối. Dù sai đứa trẻ ra chợ cũng không ai bị lừa đảo. Dù vải hay lụa mà dài ngắn bằng nhau thì cũng bán một giá; dù gai sợi hay tơ bông mà nặng nhẹ bằng nhau thì cũng bán một giá; ngũ cốc nhiều ít bằng nhau thì cũng bán một giá; giày hay dép lớn nhỏ bằng nhau thì cũng bán một giá."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nghĩa là thuyết của Hứa Hành không phân biệt quí tiện, tốt xấu, cứ dài ngắn, nặng nhẹ bằng nhau là đồng giá hết. Chủ trương phân biệt lượng mà không phân biệt phẩm đó, Mạnh Tử công kích kịch liệt:

"Vật không đều nhau là lẽ tự nhiên của vật. Có cái lớn gấp đôi, gấp năm, có cái hơn gấp mười, gấp trăm, có cái hơn gấp ngàn, gấp vạn, ông cho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bằng nhau cả, tức là loạn thiên hạ. Nếu dép lớn dép nhỏ bán cùng giá thì ai còn làm dép nữa. Vậy thì theo đạo của Hứa Hành tức là bảo nhau làm điều giả dối. Như vậy trị quốc sao được?

Ý Mạnh Tử muốn nói rằng: đã nhận dép lớn, dép nhỏ khác nhau, phải bán giá khác nhau, thì cũng phải nhận rằng dép tốt, dép xấu khác nhau, cũng phải bán giá khác nhau; nghĩa là đã phân biệt về lượng thì cũng phải phân biệt về phẩm.

"*Hữu đại nhân chi sự, hữu tiểu nhân chi sự... Hoặc lao tâm, hoặc lao lực; lao tâm giả trị nhân, lao lực giả trị ư nhân, trị ư nhân, tự nhân, trị nhân giả, tự ư nhân, thiên hạ chi thông nghĩa dã.* [569] – Đằng Văn Công).

(*Tòng Hứa tử chi đạo, tức thị giá bất nhị, quốc trung vô nguỵ. Tuỳ sử ngũ xích chi đồng thích thị mạc chi hoặc khi. Bố, bạch trường đoản đồng, tắc giá tương nhược. Ma, lũ, ti, nhứ khinh trọng đồng, tắc giá tương nhược. Ngũ cốc đa quả đồng, tắc giá tương nhược. Lũ đại tiểu đồng tắc giá tương nhược).*

(*Viết: Phù vật chi bất tề, vật chi tình dã. Hoặc tương bội tỉ, hoặc tương thập bách, hoặc tương thiên vạn. Tử tỉ nhi đồng chi, thị loạn thiên hạ dã. Cự lũ, tiểu lũ đồng giá, nhân khởi vi chi tai? Tòng Hứa Tử chi đạo, tương suất nhi vi nguỵ giả dã. Ô năng trị quốc?* [570] – Như trên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mạnh Tử đã đứng trên phương diện luân lý mà bênh vực thuyết bất bình đẳng. Sau này Tuân Tử đứng trên phương diện công ích về chính trị, bảo rằng sự phân biệt ra tôn ti là cần thiết cho trật tự, để bắt người ta phải giữ phận mình, không tranh đoạt như nhau vậy mới quần tụ được xã hội khỏi loạn.

Vì vậy ông trọng lễ nhạc và hình pháp:

"Lễ là hèn sang có bực, già trẻ có phân biệt, giàu nghèo khinh trọng đều phải xứng đáng. Cho nên thiên tử bận áo cổn thêu rồng đỏ, đội mũ miện, chư hầu bận áo cổn thêu rồng đen, đội mũ miện, đại phu đội mão thường, kẻ sĩ đội mão bằng da con hươu. Đức phải xứng với vị, vị phải xứng với lộc, lộc phải đủ dùng. Từ kẻ sĩ trở lên tất dùng lễ nhạc mà tiết chế, thứ dân bách tính thì dùng hình pháp tiết chế." (*Lễ giả quí tiện hữu đẳng, trưởng ấu hữu sai, bần phú khinh trọng giai hữu xứng giả dã. Cố thiên tử chu cổn ý miện, chư hầu huyền cổn ý miện, đại phu tì miện, sĩ bì biền phục. Đức tất xứng vị, vị tất xứng lộc, lộc tất xứng dụng. Do sĩ dĩ thượng tắc tất dĩ lễ nhạc tiết chi, chúng thứ bách tính tắc tất dĩ pháp sổ chế chi.* [571] – Phú quốc).

Ta nhận thấy trong câu cuối, chế độ "quân tử dụng lễ, tiểu nhân dụng hình" của thời đại phong kiến; đối với bọn quí tộc (quân tử) thì lấy lễ mà trách, mà răn, không bắt họ chịu hình phạt, (nếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là tội nhẹ), chỉ bọn bình dân (tiểu nhân) mới chịu hình phạt.

Trong đoạn trên ta còn để ý tới những chữ: "đức phải xứng với vị". Đó là chủ trương chung của nhà Nho. Tất cả thuyết chính danh của Khổng Tử cũng là ý đó mà diễn cái ý đó một cách mạnh mẽ nhất là Mạnh Tử.

Phải có trật tự trong xã hội, nhưng trật tự đó phải xây dựng trên những qui tắc nào? Mặc Tử đề nghị:

"Thiên hạ có ba bậc đáng tôn: tước, tuổi và đức. Ở triều đình không gì đáng tôn bằng tước, ở hương đảng không gì đáng tôn bằng tuổi, giúp đời mà trị dân không gì bằng đức." (*Thiên hạ hữu đạt tôn tam: tước nhất, xỉ nhất. Triều đình mạc như tước, hương đảng mạc như xỉ, phụ thế trưởng dân mạc như đức*) [572]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Qui tắc thứ nhất là tước cơ hồ không hợp lý vì tước mà Mạnh Tử nói đó là tước thế tập, cha truyền con nối. Nhưng ta nên nhớ dân tộc Trung Hoa thời đó tin rằng tổ tiên và con cháu liên đời mật thiết với nhau, hễ tổ tiên có công lao đức hạnh thì con cháu cũng được hưởng lây sự tôn kính (ngày nay con cháu được hưởng gia tài của ông cha cũng vẫn là lẽ đó), vậy sự trọng tước ở triều đình cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là dễ hiểu, miễn là những người được tước thế tập mà muốn trị dân thì phải có đức.

Qui tắc thứ nhì có phần công bình hơn vì tuổi tác không có tính cách thế tập mà trọng tuổi tác tức là trọng kinh nghiệm, kinh nghiệm bao giờ mà không đáng quí.

Qui tắc thứ ba là tuỳ đức hạnh mà giao quyền hành, hợp lý hơn cả, và Mạnh Tử trọng qui tắc này nhất, có khi tuyên bố thẳng ra rằng tước không quí bằng đức.

Trong chương *Cáo Tử*, ông nói:

"Có tước của trời, có tước của người. Nhân, nghĩa, trung, tín, vui làm điều thiện mà không thấy mệt, đó là tước của trời. Công khanh, đại phu đó là tước của người. Người đời xưa sửa tước của trời (tức sửa đức hạnh) mà tước của người tự nhiên tới; người đời nay sửa cái tước của trời để cầu cái tước của người; đã được cái tước của người rồi lại bỏ cái tước của trời đi, mê muội đến vậy là cùng, thế nào rồi cũng mất mà thôi." (*Hữu thiên tước giả, hữu nhân tước giả. Nhân, nghĩa, trung, tín, lạc thiên bất quyện, thử thiên tước dã. Công khanh đại phu, thử nhân tước dã. Cổ chi nhân tu kì thiên tước nhi nhân tước tòng chi, kim chi nhân tu kì thiên tước dĩ yêu nhân tước, kỷ đắc nhân tước nhi*

---

* Coi qui tắc thứ ba dưới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khí kì thiên tước, tắc hoặc chi thậm giả dã, chung diệc tất vong nhi dĩ hĩ.) [573]

Có lần ông hiên ngang mắng những kẻ tước cao mà đức thấp:

"Kẻ kia cậy ở sự giàu có của nó, ta đây cậy ở cái nhân của ta; kẻ kia cậy ở cái tước của nó, ta đây cậy ở cái nghĩa của ta; ta có điều gì thua kém đâu? (*Bỉ dĩ kì phú, ngã dĩ ngô nhân; bỉ dĩ kì tước, ngã dĩ ngô nghĩa; ngô hà khiếm hồ tai?* [574] – Công Tôn Sửu).

Lần khác ông dõng dạc tuyên bố:

"Thiên hạ có đạo thì kẻ đức nhỏ hầu hạ kẻ đức lớn, kẻ hiền ít hầu hạ kẻ hiền nhiều; thiên hạ vô đạo thì kẻ nhỏ hầu hạ kẻ lớn, kẻ yếu hầu hạ kẻ mạnh." (*Thiên hạ hữu đạo, tiểu đức dịch đại đức, tiểu hiền dịch đại hiền; thiên hạ vô đạo, tiểu dịch đại, nhược dịch cường.* [575] – Li Lâu).

Ông lại dẫn lời Tử Tư nói với Mục Công: "Lấy đức mà xét thì ông phải thờ tôi, đâu được làm bạn với tôi." (*Dĩ đức, tắc tử sự ngã giả dã, hề khả dĩ dữ ngã hữu?* [576] – Vạn Chương).

Sử Trung Quốc còn truyền giai thoại này chứng tỏ quan niệm trọng đức hơn tước của nhà Nho:

"Vua Tề gọi một kẻ sĩ là Nhan Súc: Súc lại đây!" Nhan Súc ngạo mạn gọi lại: "Vua lại đây!" Vua Tề mắng: "Ta là bậc chí tôn nên có quyền gọi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kẻ sĩ như vậy, còn kẻ sĩ gọi vua như vậy thì còn đâu là kỷ cương?" Nhan Súc đáp: "Vua gọi Súc như vậy mà Súc tới thì Súc mang tiếng nịnh quyền thế, còn Súc gọi vua mà vua tới, thì vua mang tiếng kính hiền trọng sĩ, một đàng mang tiếng xu nịnh, một đàng được tiếng kính hiền, đàng nào hơn?"

Không biết chuyện đó có đúng không, nhưng quả thực là đời Chiến quốc, giới bình dân có tài đức đã nhận thức được giá trị của mình và đòi được một địa vị xứng đáng, mà trọng tôn ti nhất là Nho giáo cũng cho rằng sự đòi hỏi đó có lý.

Vậy trọng đức là tiêu chuẩn thứ nhì của Mạnh Tử để duy trì xã hội.

Tuy chủ trương bất bình đẳng trong xã hội, nhưng Nho giáo cho mọi giai cấp được bình đẳng về phương diện pháp luật vì sự công bằng đó cần thiết cho trật tự. Đó là tiêu chuẩn thứ ba của họ Mạnh.

Khi một môn đệ của Đào Ứng hỏi:

- Vua Thuấn làm thiên tử, ông Cao Dao coi về hình phạt, nếu ông Cổ Tẩu là cha vua Thuấn giết người thì xử cách nào?

Mạnh Tử đáp:

- Cứ theo phép mà thi hành chớ có gì đâu?

- Vậy vua Thuấn không cấm ư?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

- Vua Thuấn cấm sao được? Phép truyền thụ từ đời nọ qua đời kia là phép công mà."*

(*Đào Ứng vấn viết*: "Thuấn *vi thiên tử, Cao Dao vi sĩ. Cổ Tẩu sát nhân, tắc như chi hà? Mạnh Tử viết: "Chấp chi nhi dĩ hĩ." (Nhiên tắc Thuấn bất cấm dư?" Viết : "Phù Thuấn ô đắc nhi cấm chi? Phù hữu sở thụ chi dã.*"[557] – Tận tâm).

Vậy trên hai ngàn năm trước, Mạnh Tử muốn đề nghị chủ nghĩa tam quyền phân lập, chủ nghĩa bình đẳng trước pháp luật và tinh thần lập hiến trong chính thể quân chủ, chỉ khác hiến pháp đó không do dân đặt ra mà do những người hiền đời trước đặt ra rồi truyền lại cho đời sau.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Đào Ứng lại hỏi thêm:
"Thế vua Thuấn phải làm sao?"

Mạnh Tử dùng một giải pháp dung hoà để giải sự mâu thuẫn đó giữa quốc gia và gia đình, và đáp rằng vua Thuấn sẽ bỏ ngôi cao, vào ngục cõng cha đi trốn nơi nào đó cho trọn đạo làm con.

Chúng ta có thể nói rằng giải pháp đó không được ổn, vì như vậy quốc dân sẽ mất một minh quân. Nhưng nếu quốc dân muốn giữ lại vua thì xin với ông Cao Dao để tha cho Cổ Tẩu, lúc đó vua Thuấn có thể về ngôi được.

Dù sao quyền tư pháp vẫn không được vẹn, vì việc vua Thuấn cõng cha đi trốn cũng là sai phép rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

THUYẾT TAM THẾ CỦA HÀN PHI

Tới cuối đời Chiến quốc, một triết gia, Hàn Phi, tuy là học trò của Tuân Tử mà lại chịu nhiều ảnh hưởng của nhóm pháp gia (Thân Bất Hại và Thương Ưởng) triệt để tôn quân, trọng pháp chứ không trọng hiền.

Trong thiên *Khai tắc*, Hàn đại ý bảo rằng:

"Trời đất dựng lên mà sinh ra dân (tức người). Đương lúc (khải mông) đó, dân chỉ biết có mẹ mà không có cha, đạo (tức tình tự nhiên) của dân là thân với người thân mà yêu riêng cái gì của mình.

"Thân với người thân thì sinh ra phân biệt, yêu riêng cái gì của mình thì tham độc. Dân đông mà ai cũng lo phân biệt và tham độc thì sinh loạn. Lúc đó người ta sinh ra cái lòng muốn thắng kẻ khác mà dùng sức mạnh để xâm lấn. Muốn thắng thì phải tranh nhau, dùng sức để xâm lấn thì sinh ra kiện nhau. Kiện mà không có phép nào chính thì không yên được lòng mọi người. Cho nên bậc hiền giả lập đạo trung chính, đặt phép vô tư mà dân vui với đạo nhân. Lúc đó, bỏ sự thân với người thân mà lập ra chính sách trọng người hiền... Nhưng rồi bậc hiền giả tranh nhau thi hành thuyết của mình... rồi dân lại sinh loạn, mà bậc thánh nhân phải phân định đất đai, tiền của, trai gái. Phân định rồi mà không hạn chế thì không được,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phải đặt ra những điều cấm. Lập điều cấm rồi mà không có ai cai quản thì không được, cho nên phải đặt ra quan. Quan đặt ra rồi mà không có ai làm chủ thì không được, nên phải đặt ra vua. Đã đặt ra vua thì bỏ chính sách thượng hiền mà dùng chính sách quý những chức cao (nghĩa là bất tất phải là quí tộc, phải có đức, hễ được vua cất nhắc lên chức cao thì dân phải kính trọng). Vậy: "Đời ở trên hết là thân với người thân và yêu riêng, đời ở giữa là thượng hiền mà vui với đạo nhân, đời ở sau cùng là trọng chức cao quý mà tôn quân." (*Thượng thế thân nhân nhi ái tư, trung thế thượng hiền nhi duyệt nhân, hạ thế quý quý nhi tôn quân.*) [578]

Thuyết "tam thế" (ba thời đại) đó đối chiếu với môn nhân loại tiến hoá sử thời nay thì không đúng hẳn nhưng gần đúng với sự diễn tiến của xã hội Trung Hoa thời cổ. Đầu thời Xuân Thu, là thời kỳ quý tộc chính trị tức là "thượng thế", thân với người thân, mà do lòng yêu riêng, vua giao các chức lớn cho bà con họ hàng; rồi sau giai cấp bình dân đắc thế, những thuyết Nho, Mặc lưu hành, người ta giảng thuyết phiếm ái, thân với người nhân, và trọng người hiền, đó là thời "trung thế"; cuối cùng các triết gia và chính khách tranh hùng với nhau, không ai chịu phục ai, nên sinh loạn; và đến cuối đời Chiến quốc, Tần được Hàn Phi, Lý Tư

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giúp, chủ trương trọng chức cao, quý mà tôn quân, đó là "hạ thế".

Thương Ưởng và Hàn Phi cho rằng muốn giữ được trật tự thì phải "nhất hình pháp". (Nhất hình pháp nghĩa là không phân biệt đẳng cấp, từ khanh tướng, tướng quân cho đến đại phu thứ nhân, nếu phạm quốc cấm, làm loạn qui chế ở trên thì đều phải tử tội, không tha." (*Sở vị nhất hình giả, hình vô đẳng cấp. Tự khanh tướng, tướng quân dĩ chí đại phu thứ nhân, hữu phạm quốc cấm, loạn thượng chế giả, tội tử bất xá.*[579] - Thiên *Thưởng hình* của Thương Ưởng).

Như vậy là xoá bỏ hẳn tục lệ thời trước, tục: "hình bất thượng đại phu" (bậc đại phu không bị nhục hình dù có tội).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng vua đã có bậc chí tôn thì địa vị ở trên cả pháp luật, cho nên vua có giữ pháp hay không, không thành vấn đề. Chỉ có thể bắt triều thần giữ phép nước mà thôi. Ngay đến thái tử phạm tội, cũng không bị trị tội, mà sư phó tức thầy dạy thái tử phải chịu trách nhiệm về hành vi của thái tử.

Xét chung thì từ Hán đến Thanh, triều đại nào cũng theo chủ trương đó của Thương, Hàn; vì không có chính sách nào hợp với chế độ chuyên chế hơn. Tóm lại là có sự bất bình đẳng trong xã hội, nhưng trước pháp luật ai cũng bình đẳng hết trừ nhà vua và họ hàng nhà vua.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẢI GIẢM BỚT SỰ BẤT BÌNH ĐẲNG

Tới đời Minh ta mới lại thấy Phương Hiếu Nhụ bàn về vấn đề bất bình đẳng trong xã hội; tư tưởng của ông có hơi khác của Mạnh Tử. Đại ý ông bảo nhân loại sinh ra tự nhiên có sự bất bình đẳng, mà cái công dụng của chính trị là sửa đổi cho sự bất bình đẳng đó khỏi tai hại quá, khiến cho người dân nào cũng toại nguyện được phần nào, như vậy mới là giúp trời đất trong việc hoá dục nhân dân. Trong thiên *Thế nhân*, ông viết:

"Trời sinh ra người sao chẳng muốn cho mỗi người được toại ý; nhưng có chỗ trời làm không được, nên phải giao phó cho người (tức bậc vua và thầy) làm thay, lấy chỗ thừa bù vào chỗ thiếu. Kẻ trí người ngu, kẻ giàu người nghèo khác xa nhau, là do khí vận xung đột lẫn nhau mà thành. Trời không muốn có sự chênh lệch như vậy nhưng rồi cũng không tránh khỏi... Kẻ khôn thì có người thống trị được cả nước mà kẻ ngu thì không lo nổi cho thân mình, kẻ giàu thì có người đủ ăn tới trăm đời, mà kẻ đói thì không có một miếng cơm để ăn. Trời không phải là không muốn ai ai cũng khôn và giàu mà không được là vì cái thế nó vậy. Cái thế nó như vậy, trời không cứu được mà người thì có thể cứu được. Cho nên lập ra quân và sư để trị dân, khiến cho kẻ nào được trời phú cho hậu hỹ thì không thể tự chuyên dùng một mình, kẻ nào bị trời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phú cho bạc bẽo thì có chỗ trông cậy mà dung thân được. Như vậy cái ý của trời đất được thánh nhân đem tài ra mới thi hành được, mà thuyết chính và giáo mới phát sinh được." (*Thiên chi sinh nhân, khởi bất dục sử chi các đắc kì sở tai. Nhiên nhi hữu sở bất năng, cố thác chư nhân dĩ nhiệm chi, tỉ hữu dư bổ bất năng. Tri ngu chi tương huyền, bần phú chi tương phù, thử xuất ư khí vận chi tương kích nhi thành giả. Thiên phi dục kì như thử bất tề dã, nhi tốt bất năng miễn yên... Trí hoặc khả dĩ tống hạch hải nội, nhi ám giả vô dĩ mưu kỳ cung, tài hoặc khả dĩ cập bách thế, nhi nỗi giả vô nhất xuyết chi túc. Thiên phi bất dục nhân nhân giai trí thả phú dã, nhi bất năng giả, thế bất khả dã. Thế chi sở tại, thiên bất năng vi, nhi nhân khả dĩ vi chi. Cố lập quân sư dĩ trị, sử đắc ư thiên hậu giả bất tự chuyên kì dụng, bạc giả hữu sở ngưỡng dĩ dung kì thân. Nhiên hậu thiên địa chi ý đắc thánh nhân chi dụng dĩ hành, nhi chính giáo chi thuyết khởi.* [580] – Tốn chi trai tập).

Đại ý ông cho sự bất bình đẳng (về khí chất) là tự nhiên nhưng nếu không giảm nó đi mà để cho có những kẻ ngu muội quá, nghèo đói quá trong khi có những kẻ khôn ngoan, tích luỹ của cải ăn cả trăm đời không hết, là điều bất nhân, và nhà cầm quyền phải dùng chính trị và giáo hoá để cải thiện

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tình trạng đó bằng cách tiết chế tình dục, duy trì cương thường, trật tự.

Ông bảo hồi mới có loài người thì không có vua. Loài người tụ họp nhau mà muốn mỗi ngày mỗi mạnh thêm lên, tình dục bùng lên mà sinh ra tranh nhau. Tranh nhau mà không tự quyết được, như vậy bậc tài trí xuất hiện mà được dân bầu làm vua, làm chủ. Thời càng đổi, việc càng nhiều, một người không coi sóc đủ được, mới phải đặt ra quan. Vậy lúc đầu không có sự bất bình đẳng về sang hèn, khi sang hèn đã phân biệt, thì kẻ sang cầm quyền đặt ra lễ nghi, tam cương ngũ luân mà ai nấy an phận không tranh nhau nữa. Thế là loài người đặt ra sự bất bình đẳng về sang hèn. Nhưng tất nhiên là kẻ sang phải thay trời mà nuôi dân, dạy dân, chứ không được dùng uy quyền mà áp chế dân. Cái đáng tôn là cái chức phận của vua, chứ không phải cái bản thân của vua, mà vua làm trọn chức phận của mình cũng không có gì đáng khen là có công lao với dân; trái lại nếu không làm trọn chức phận thì là thất chức.

Vậy theo ông, sự bất bình đẳng là sự cần thiết cho trật tự xã hội, mà kẻ tài đức đáng có địa vị cao, nhưng phải thi hành thiên chức của mình thì mới đáng giữ địa vị, như vậy thì sự bất bình đẳng của người đặt ra về địa vị bổ cứu được sự bất bình đẳng tự nhiên của hoá công (về khí chất).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ẢNH HƯỞNG CỦA ÂU TÂY

Tới Lương Khải Siêu chịu ảnh hưởng của tư tưởng Âu Tây, ta mới thấy trong triết học Trung Hoa, xuất hiện quan niệm giai cấp đấu tranh, mới chỉ ló ra một chút thôi.

Trong bài *Trung Quốc chuyên chế tiến hoá luận* (1902), ông viết: "Chính trị sở dĩ mà phát đạt được đều do đa số tranh đấu với thiểu số mà thắng. Quý tộc so với bình dân là thiểu số, mà so với quân chủ lại là đa số. Cho nên quý tộc có thể tài chế quân chủ mà đòi được quyền lợi tương đương, như vậy mà cái căn bản về quốc hiến mới thành lập được một cách thô sơ. Rồi sau bình dân cũng lấy đó làm cái khuôn, làm cái khiên, dùng cái thuật quý tộc tài chế quân chủ để tài chế lại quý tộc, mà được quyền lợi tương đương." (*Phàm chính trị chi phát đạt, mạc bất do đa số giả dữ thiểu số giả chi tranh nhi thắng chi. Quý tộc chi đối ư bình dân, cố thiểu số dã, kì đối ư quân chủ, tắc đa số dã. Cô quý tộc năng tài ức quân chủ nhi yêu cầu đắc tương đương chi quyền lợi, ư thị quốc hiến chi căn bản tức dĩ thô lập. Hậu thử bình dân diệc năng dĩ chi vi hình, dĩ chi vi thuẫn, dĩ bỉ chi tài ức quân chủ chi thuật hoàn tài ức chi, nhi phản đắc tương đương chi quyền lợi.*) [518]

Theo ông, từ Tần, Hán giai cấp quý tộc không còn, quan lại triều đình đều tuyển trong dân gian

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bằng khoa cử, người dân bị ức hiếp thì nhẫn nhục chịu và cắm đầu luyện lối văn "tám vế", hi vọng "cá vượt vũ môn" mà hôm qua là hàn nho, hôm nay đã ông cống, ông nghè, đã hết bị ức hiếp, lại còn ức hiếp được kẻ khác nữa.

Do đó không có giai cấp đấu tranh mà luôn mấy ngàn năm, vẫn còn chế độ chuyên chế. Như vậy ta tưởng ông sẽ hô hào sự đấu tranh, không hiểu sao ông chỉ cổ xuý chế độ quân chủ lập hiến chứ không nghĩ cách san phẳng cái giai cấp; rồi về già lại đổi ý bênh vực sự chuyên chế. Ông chỉ là một nhà văn có nhiều nhiệt huyết, tài hoa và hoạt bát chứ không thực là một nhà tư tưởng sâu sắc.

Sau cuộc cách mạng Tân Hợi, thuyết giai cấp đấu tranh của phương Tây mới thực có ảnh hưởng sâu xa vào tâm tư một số học giả Trung Quốc.

Hồi xưa chế độ phong kiến lập sự tôn ti trên huyết thống, ngày nay chế độ dân chủ lập sự tôn ti trên tài năng chức vụ hoặc trên sự tín nhiệm của dân chúng. Chúng ta công bằng hơn cổ nhân, nhưng chính sách dân chủ có một nhược điểm là nhiều khi vì quyền lợi lâu dài của quốc gia mà nhà cầm quyền phải làm ngược lại ý muốn của đại chúng, và muốn cho đại chúng theo, phải tuyên truyền, nhồi sọ đại chúng để đại chúng có cảm tưởng rằng chính quyền chỉ thực hiện những nguyện vọng thiêng liêng của họ. Như Ray mond

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Aron đã nói, tất cả các chính thể dân chủ đều giả dối, không nhiều thì ít. Nó còn có thể biến thành một chế độ độc tài ghê gớm hơn cả chế độ phong kiến nếu có những kẻ như Hitler, khéo áp dụng thuật tuyên truyền để "hiếp quần chúng" (Le viol de la foule par la propagande politique của Serge Tchakhotine). Vậy cho tới nay loài người vẫn chưa tìm được một chế độ nào hoàn hảo cả, mà chế độ dân chủ vẫn phải sửa đổi mãi tuỳ hoàn cảnh và thời đại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

QUÂN VÀ THẦN

QUYỀN HÀNH VÀ CÁCH NHẬN QUYỀN CỦA ÔNG VUA

downloadsachmienphi.com

Trong chương này chúng tôi chú trọng vào tư tưởng của Nho, Mặc và Pháp, nhất là Nho, vì các môn phái khác cho vua là không quan trọng, ít bàn đến đạo của quân và thần.

Lão Tử chủ trương phóng nhiệm theo tự nhiên, xoá bỏ những văn hoá, chính thể đương thời, vua chỉ cần giữ đạo thuần phác, rồi xã hội sẽ điều hoà. Dương Tử và Trang Tử tôn trọng tự do cá nhân, cho hiền ngu cũng như nhau, như vậy vua thành một chức vô dụng, họ muốn tiến đến chính sách vô quân. *

---

* Coi thêm chương VII ở sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phái Chủ nông – Hứa Hành – bảo ai nấy đều phải cày ruộng lấy mà ăn, không có ai nuôi ai, không có ai trị ai nữa, như vậy là vua đã không có mà triều cũng không có.

Còn phái Âm dương (Trâu Diễn) thiên về số mạng, cho rằng thịnh suy do trời cả, vậy dầu có minh quân cũng không cứu được thời thế, thành thử vua không có trách nhiệm; vả lại từ Hán trở đi phái đó nhập với Nho gia mà đại biểu là Thiệu Ung, nên có thể xét chung với Nho được.

Quan niệm về quân, thần tuỳ đời thay đổi.

Trước Khổng Tử, dân Trung Hoa tin rằng vua thay mặt Thượng đế, được Thượng đế giao cho quyền trị dân để làm lợi cho dân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tới thời Xuân Thu, nhiều ông vua không làm tròn nhiệm vụ, không đủ tư cách để đến nỗi quốc gia loạn lạc, dân tình khổ sở, nên trong kinh Thi đã có lời oán trách vua và một số chính trị gia và triết gia tuy vẫn tôn quân nhưng đã lên tiếng bênh vực dân.

Theo sử thì Quản Trọng là một trong những nhà lấy dân làm gốc. Lấy dân làm gốc nghĩa là coi vua không đáng trọng bằng dân. Ông bảo Tề Hoàn Công:

"Nhà vua muốn làm Vương Bá, dựng nghiệp lớn trong thiên hạ thì phải theo từ gốc mà trăm họ là gốc của quốc gia."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khổng Tử tiến một bực nữa, bảo vua phải làm tròn nhiệm vụ của mình trước, rồi bề tôi mới làm tròn nghiệm vụ bề tôi (Quân quân, thần thần) và ông vua nào không làm tròn nhiệm vụ của mình thì không đáng được giữ chức vua, do đó ông đưa ra thuyết chính danh mà chúng tôi sẽ trình bày ở đoạn sau.

Mặc Tử chủ trương rằng vua do dân bầu cử lên để lo lợi cho dân:

"Biết rõ thiên hạ rối loạn là do không có người chính trưởng cho nên mới kén lấy người hiền khá trong thiên hạ để lập làm thiên tử." (*Minh hồ thiên hạ chi sở dĩ loạn giả, sinh ư vô chính trưởng, thị cố tuyển thiên hạ chi hiền khả giả, lập dĩ vi thiên tử.* [582] – Thượng hiền).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Được bầu rồi, vua có quyền rất lớn, có thể bắt dân theo ý mình, để thống nhất tư tưởng trong nước:

"Cái gì quốc quân cho là phải, tất cũng cho là phải, cái gì quốc quân cho là trái, tất cũng cho là trái." (*Quốc quân chi sở thị tất diệc thị chi, quốc quân chi sở phi tất diệc phi chi.* [583] - Thượng đồng).

Nhưng ý của vua phải hợp với ý trời thì mới đáng được tôn trọng:

"... Cho nên thánh vương đời xưa biết cái trời quỷ vẫn muốn, mà tránh cái trời quỷ ghét, để tìm đường dấy lợi cho thiên hạ, trừ hại cho thiên hạ." (*Cố cổ giả thánh vương minh thiên quỷ chi sở dục,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhi tị thiên quỷ chi sở tăng, dĩ cầu hưng thiên hạ chi lợi, trừ thiên hạ chi hại. [584] – Như trên).

Lại nói:

"... Lấy gì để làm khuôn phép cho việc chính trị mới phải? Đáp: Không gì bằng cứ bắt chước trời. Sự làm việc của trời rộng rãi mà không riêng tây, sự làm ơn của trời hậu hĩ mà không hợm hĩnh, sự sáng láng của trời lâu bền mà không suy giảm. Cho nên các đấng thánh vương mới bắt chước trời. Đã lấy trời làm khuôn phép thì cất nhắc việc gì cũng phải so đo với trời, cái gì trời muốn thì làm, cái gì trời không muốn thì thôi." [207]

Vậy địa vị của vua tuy là cao, quyền của vua tuy là lớn, bắt gì dân cũng phải theo, nhưng vua có bổn phận phải theo ý trời, mà ý trời là làm lợi cho dân. Nếu vua không theo ý trời thì trời sẽ phạt.* So với chính sách của Khổng Tử thì chính sách của Mặc có phần chuyên chế hơn, nhưng có điều ta không hiểu, ông đã cho dân cái quyền bầu người lên làm vua thì tại sao không cho dân quyền truất phế ngôi vua mà chỉ bắt vua chịu trách nhiệm riêng với trời thôi?

Mạnh Tử bàn về quân quyền rõ ràng hơn và tiến bộ hơn cả, ông trọng dân mà khinh vua.

---

* Điểm này chúng tôi sẽ trình bày ở chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trước hết, về sự nhận quyền trị dân, ông phân biệt ba cách:

- Nhận quyền do vua trước nhường lại.
- Nhận quyền do cha truyền lại.
- Nhận quyền do cách mạng.

Ông giải thích ba cách đó trong thiên *Vạn Chương thượng*. Học trò của ông là Vạn Chương hỏi:

"Vua Nghiêu đem thiên hạ cho vua Thuấn, việc ấy có không?

Ông đáp:

- Không. Thiên tử không đem thiên hạ cho người khác được.

- Vậy vua Thuấn được thiên hạ là do ai cho?

- Do trời cho.

- Trời cho, nghĩa là trời bảo rõ ràng ra hay sao"

Câu này rất quan trọng có ý hỏi thượng đế của Nho giáo có trực tiếp ra mệnh lệnh như Thượng đế của Do Thái không, và Nho giáo có phải là một tôn giáo không?

"Mạnh Tử đáp:

- Không, trời không nói, lấy đức hạnh và sự nghiệp mà tỏ ra thôi.

Vạn Chương lại hỏi:

- Lấy đức hạnh và sự nghiệp mà tỏ ra là làm sao?

- Thiên tử có thể tiến cử một người nào với trời, không thể buộc trời đem thiên hạ cho người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đó được, cũng như chư hầu có thể tiến cử một người nào với Thiên tử mà không thể buộc Thiên tử cho người đó làm vua chư hầu được, cũng như đại phu có thể tiến cử một người nào với vua chư hầu mà không thể buộc vua chư hầu cho người đó làm đại phu được.

Xưa vua Nghiêu tiến cử ông Thuấn với trời, mà trời nhận, giới thiệu với dân mà dân nhận, cho nên ta bảo: trời không nói, chỉ lấy đức hạnh cùng sự nghiệp mà tỏ ra thôi.

Vạn Chương lại hỏi:

- Tiến cử với trời mà trời nhận, giới thiệu với dân mà dân nhận là làm sao?

Đáp:

- Sai người đó làm chủ tế mà bách thần hưởng, thế là trời nhận; sai người đó chủ trương công việc mà việc thành, trăm họ vừa ý, thế là dân nhận (...). Ông Thuấn giúp vua Nghiêu hai mươi tám năm (...) khi vua Nghiêu băng, đoạn tang ba năm, ông Thuấn lánh con vua Nghiêu mà ra phía Nam Hà, chư hầu trong thiên hạ không theo con vua Nghiêu mà theo ông Thuấn (...), cho nên mới gọi là trời cho (...) Còn như nếu xâm chiếm cung vua Nghiêu, áp bức con vua Nghiêu thì gọi là cướp ngôi, chứ không gọi là trời cho được."

(Vạn Chương viết: "Nghiêu dĩ thiên hạ dữ Thuấn, hữu chư?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mạnh Tử viết:

- Phủ, Thiên tử bất năng dĩ thiên hạ dữ nhân.

- Nhiên tắc Thuấn hữu thiên hạ dã, thục dữ chi?

Viết:

- Thiên dữ chi.

- Thiên dữ chi giả, truân truân nhiên mệnh chi hồ

Viết:

- Phủ. Thiên bất ngôn, dĩ hành dữ sự thị chi nhi dĩ hĩ.

Viết:

- Dĩ hành dữ sự thị chi giả, như chi hà?

Viết:

- Thiên Tử năng tiến nhân ư thiên, bất năng sử thiên dữ chi thiên hạ. Chư hầu năng tiến nhân ư thiên tử, bất năng sử thiên tử dữ chi chư hầu. Đại phu năng tiến nhân ư chư hầu, bất năng sử chư hầu dữ chi đại phu. Tích giả, Nghiêu tiến Thuấn ư thiên, nhi thiên thụ chi; bộc chi ư dân nhi dân thụ chi, cố viết thiên bất ngôn, dĩ hành dữ sự thị chi nhi dĩ hĩ.

Viết:

- Cảm vấn tiến chi ư thiên nhi thiên thụ chi, bộc chi ư dân nhi dân thụ chi, như hà?

Viết:

- Sử chi chủ tế nhi bách thần hưởng chi, thị thiên thụ chi. Sử chi chủ sự nhi sự trị, bách tính

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

an chi, thị dân thụ chi dã (...) Thuấn tướng Nghiêu thị thập hữu bát tải; Nghiêu băng, tam niên chi tang tất, Thuấn tị Nghiêu chi tử ư Nam Hà chi nam; thiên hạ chư hầu triều cận giả, bất chi Nghiêu chi tử, nhi chi Thuấn, cố viết Thiên dã (...) Nhi cư Nghiêu chi cung, bức Nghiêu chi tử, thị thoán dã, phi thiên dữ dã.) [585]

Việc nhường ngôi đó có đúng sự thực không, đó là vấn đề khác; đây chúng tôi chỉ bàn về quan niệm nhường ngôi của Mạnh Tử thôi. Quan niệm đó rất rõ rệt: Thiên tử không thể lấy ngôi báu làm của riêng, và khi nhường ngôi cho ai thì phải trọng ý chí của dân, mà ý chí của dân là ý chí của trời.

Muốn được trao ngôi cách đó cần bốn điều kiện:

- Có tài đức, như vua Thuấn nổi tiếng là có hiếu, vua Vũ có công trị thuỷ trong chín năm.

- Có kinh nghiệm: trước khi được làm Thiên tử, ông Vũ đã làm tể tướng mười bảy năm, ông Thuấn làm tể tướng hai mươi tám năm.

- Được chư hầu và nhân dân ngưỡng mộ, như ông Thuấn, ông Vũ.

Ba điều kiện ấy đều hợp lý cả, nhưng chưa đủ. Người ta có thể hỏi rằng sao một người như Khổng Tử có những điều kiện ấy mà không được trời trao ngôi Thiên tử. Để đáp câu ấy, Mạnh Tử thêm điều kiện thứ tư: Được một Thiên tử tiến cử với trời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khổng Tử sở dĩ không được ngôi vua là vì không được Thiên tử nào tiến cử.

Đó là cách thứ nhất, cách nhận ngôi do vua trước nhường lại.

Cách thứ nhì là nhận ngôi do cha truyền lại. Cách này có vẻ không hợp lý, Mạnh Tử phải giải thích.

"Vạn Chương hỏi:

- Có người nói rằng tới vua Vũ thì đức suy, cho nên vua Vũ không truyền ngôi cho người hiền nữa mà truyền cho con, điều đó có không?

Vạn Chương vấn viết: "Nhân hữu ngôn: "Chí ư Vũ nhi đức suy, bất truyền ư hiền nhi truyền ư tử." Hữu chư?" Mạnh Tử viết: "Phủ. Bất nhiên dã. Thiên dữ hiền tắc dữ hiền, thiên dữ tử tắc dữ tử.)[586]

Đại ý Mạnh Tử giảng rằng vua Vũ có tiến cử một đại thần là ông Ích với trời, nhưng khi ông Vũ băng rồi, dân không theo ông Ích mà theo con ông Vũ, là ông Khải cho nên ngôi vua mới về ông Khải, mà sở dĩ vậy vì hai lẽ:

- Ông Ích mới làm tể tướng cho ông Vũ được ít năm (7 năm), thi ân cho dân chưa được lâu, dân chưa tín nhiệm.

- Ông Khải có tiếng là hiền, kế thừa được đạo của cha.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy Thiên tử muốn tự ý nhường ngôi cho con đã không được, mà muốn nhường ngôi cho người ngoài cũng không được nữa. Muốn nhường phải thuận ý dân, thuận ý trời. Cho nên Khổng Tử nói: "Các đời Đường, Ngu thì truyền ngôi, các đời Hạ hậu, Ân, Chu thì nối ngôi (của cha), ý nghĩa như nhau." (*Khổng Tử viết: Đường, Ngu thiện, Hạ hậu, Ân, Chu kế, kì nghĩa nhất dã.* [587] – Mạnh Tử dẫn lời Khổng Tử, Vạn Chương thượng).

Cách thứ ba là do cách mạng mà nhận ngôi, như vua Thang giết vua Kiệt, vua Vũ diệt vua Trụ, hai ông đó thay trời trừ bạo chúa nên được làm thiên tử. Cách này cũng vẫn hợp lý nếu đủ ba điều kiện như sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Phải theo ý dân. Dân phải tỏ lòng oán chính sách tàn ngược của bạo chúa và mong mỏi người giải phóng, như khi vua Thang thảo phạt vua Kiệt thì nhân dân đâu đâu cũng ta thán: "Vua – tức vua Kiệt – không thương chúng ta, bỏ việc ruộng nương của chúng ta mà chính trị thì bạo ngược."

2. Phải theo mệnh trời, nghĩa là việc mình làm thuận ý trời, như khi vua Thang giết vua Kiệt, có nói: "đạo trời giáng tai ương cho Kiệt để tỏ rõ tội hắn (...), ta theo mệnh trời mà tỏ rõ uy của trời, nên không dám tha hắn". Mệnh trời hiện trong ý dân và trong những tai ương trời giáng cho quốc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gia nào có bạo quân, như núi đổ, sông tràn, sấm to, bão lớn, mất mùa...

3. Phải là người có đức, được dân tín nhiệm như vua Thang trước khi khởi quân giết vua Kiệt, đã nổi danh là khoan đại, nhân nghĩa; vua Vũ trước khi giết vua Trụ cũng được tiếng là người hiền.

Có đủ ba điều ấy mà giết vua thì là cách mạng (nghĩa là đổi mệnh vua) và được lên ngôi thay.

Ba cách đó tuy đều hợp lẽ, nhưng cách thứ ba bị nhà Nho chê là thấp hơn cách thứ nhất. Khổng Tử so sánh nhạc vũ của vua Vũ với nhạc thiều của vua Thuấn có câu: "Nhạc thiều tận mỹ, tận thiện, nhạc vũ tận mỹ mà chưa được tận thiện" (*Thiều tận mỹ hĩ, hựu tận thiện hĩ, vũ tận mỹ hĩ, vị tận thiện dã* – Bát dật) là có ý cho rằng đức độ và chính sách của vua Thuấn (người được nhường ngôi) cao hơn đức độ và chính sách của vua Vũ (người diệt Trụ mà lên ngôi). Theo ông, đức độ và chính sách của nhà cầm quyền ra sao thì hiện rõ trong nhạc như vậy. Như vậy ta thấy Khổng Tử vốn không ưa cách mạng, cho nó là một việc bất đắc dĩ. Mạnh Tử trái lại đã nghĩ cần phải có cách mạng nhưng đọc chương sau chúng ta sẽ thấy ông vẫn chưa cho hạng bình dân cái quyền làm cách mạng, chỉ hạng "thiên lại" m ới được làm cách mạng, mặc dầu ông vẫn chủ trương ý dân là ý trời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Được nhận quyền rồi, ông vua có bổn phận rất nặng đối với quốc dân. Bổn phận đó theo Khổng Tử có thể tóm tắt ở hai điểm: bảo vệ dân và giáo hoá dân.

Trong những chương sau chúng tôi sẽ trình bày vấn đề dưỡng dân, giáo dân và chiến tranh. Ở đây hãy nêu ra sự tương dị này giữa tư tưởng của Khổng Tử và Mạnh Tử:

Khổng cho rằng vua phải ngay thẳng, làm gương cho dân, một ông vua gương mẫu thì đồng thời cũng là thầy của dân; Mạnh Tử thì không tin ở khả năng giáo hóa, không tin ở đạo đức các ông vua nữa, bảo vua phải có những bậc hiền thần chỉ bảo, khuyên răn mình; vì có tước không nhất định là có đức, mà tước phải trọng đức.

Chúng tôi xin chép lại ít câu của hai nhà để dẫn chứng. Khổng Tử bảo: "Làm chính trị mà dùng đức nhân thì như ngôi sao bắc đẩu, ở một chỗ mà các sao khác chầu cả về." (*Vi chính dĩ đức, thí như bắc thần, cư kì sở, nhi chúng tinh củng chi.*) [580]

Lại bảo Quí Khang Tử:

"Sở dĩ gọi bằng chính trị, là cốt cho trung chính (ngay) mà thôi. Nếu ông lấy trung chính mà khiến người thì ai mà dám không trung chính."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(*Chính giả, chính dã, tử suất dĩ chính, thục cảm bất chính.*) [590]

Vua phải làm gương trước hết. *Quân quân, thần thần.*

Tử Lộ một lần hỏi về chính trị, ông đáp: "Việc gì mình muốn dân làm thì mình phải làm trước đi, việc gì mình sai dân làm thì phải chịu khó nhọc với việc ấy." Tử Lộ thấy lời nói đó đơn giản quá, muốn được nghe thêm, ông bảo: "Không bao giờ chán nản, mỏi mệt." (*Tử Lộ vấn chính. Tử viết: "Tiên chi, lao chi." Thỉnh ích. Viết: "Vô quyện"*) [591]

Mạnh Tử cũng nhận những lời đó là phải, nhưng không trọng, không tin các bậc quân chủ gì lắm:

"Vua coi bề tôi như chân tay thì bề tôi coi vua như lòng dạ; vua coi bề tôi như chó ngựa thì bề tôi coi vua như người dưng trong nước, vua coi bề tôi như đất cỏ thì bề tôi coi vua như kẻ thù quân giặc." (*Quân chi thị thần như thủ túc, tắc thần thị quân như phúc tâm; quân chi thị thần như khuyển mã, tắc thần thị quân như quốc nhân; quân chi thị thần như thổ giới, tắc thần thị quân như khấu thù.*[592] - Li Lâu).

"Nếu vua có lỗi lớn thì can ngăn, can nhiều lần mà không nghe thì đi." (*Quân hữu đại quá tắc gián, phản phúc chi nhi bất thính tắc khứ.*) [593]

Vậy Khổng Tử muốn rằng có đức thì mới có vị. Ở thời ông, có lẽ còn có thể mong như vậy được,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ông còn lạc quan. Đến thời sau, Mạnh Tử thấy không thể thực hiện lý tưởng đó được nữa, chỉ cầu có những ông vua biết trọng bậc đạo đức, nghe lời dạy của bậc hiền thôi.

Mạnh Tử có thái độ rất gắt gao với bậc quân chủ gần như nói thẳng ra rằng vua là nô bộc của dân.

Có lần ông bảo Tề Tuyên Vương rằng: "Nếu kẻ bề tôi của nhà vua có người đem vợ con lại gửi bạn để qua chơi nước Sở rồi khi trở về nhà thấy vợ con đói và rét, thì nên xử trí cách nào?" Vua đáp: "Tuyệt giao với người bạn đó đi." Mạnh Tử bảo: "Nếu có vị quan sĩ sư (quan đứng đầu ty hình pháp) mà chẳng đủ sức cai quản thuộc hạ của mình thì nên xử cách nào? Vua đáp: "Nên cách chức đi." Mạnh Tử tiếp: "Nếu có một vị vua cai trị mà để cho bốn phương rối loạn, thì nên xử trí cách nào?" Vua Tuyên Vương nhìn hai bên tả hữu, nói lảng qua chuyện khác." (*Mạnh Tử vị Tề Tuyên Vương viết: "Vương chi thần hữu thác kì thê tử ư kì hữu nhi chi Sở du giả, tị kì phản dã, tắc đống nỗi kì thê tử, tắc như chi hà?" Vương viết: "Khí chi." Viết: "Sĩ sư bất năng trị sĩ, tắc như chi hà?" Vương viết: "Dĩ chi." Viết: "Tứ cảnh chi nội bất trị, tắc như chi hà?" Vương cố tả hữu nhi ngôn tha* - Lương Huệ Vương).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Từ trước người ta vẫn tin kinh Thư do Khổng Tử san định, nhưng một số học giả thời nay, đã ngờ thuyết đó, mà cho là của người đời sau (Chiến quốc) viết. Có lẽ như vậy nên nhiều đoạn trong sách đó tư tưởng giống tư tưởng của Mạnh Tử, cho vua chỉ là một công bộc, chịu hết trách nhiệm với dân, dân dù phạm tội cũng không có lỗi, lỗi hoàn toàn về vua:

"Nước loạn là tội của ta, riêng ta chịu phạt." *Bảng chi bất tàng, duy dư nhất nhân hữu dật phạt*[595] – Thượng thư – Bàn Canh).

"Muôn phương các ngươi có tội là tại một mình ta, cho nên một mình ta chịu tội, không luỵ gì đến muôn phương các ngươi cả." (*Kì nhĩ vạn phương hữu tội, tại dư nhất nhân; dư nhất nhân hữu tội, vô dĩ nhĩ vạn phương.*[596] – Thượng thư – Thang cáo).

Hơn nữa, vua mà làm tròn trách nhiệm thì cũng không có công gì cả. Thượng thư – Bàn Canh có câu "Nước nhà bình trị là công của dân." (*Bang chi tàng duy nhữ chúng*)[597]

QUÂN VI TRỌNG

- Không. Không phải vậy. Trời trao ngôi cho người hiền thì về người hiền, trao cho con thì ngôi về con. Tuân Tử chủ trương tính ác, phải sửa đổi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tính của con người. Loài người sở dĩ hơn loài vật ở chỗ biết hợp quần. Hợp quần thì phải có tôn ti, phải trọng lễ và phép tắc. Có nhân quần thì phải có nhân quân để giữ trật tự cho xã hội. Vì chú trọng vào điểm đó, nên ông trọng vua hơn Mạnh Tử, và ý tưởng về quân đạo của ông có vẻ thụt lùi mà giống với tư tưởng Khổng Tử hơn.

Ông bảo:

"Vua là người khéo hợp quần." (*Quân giả, thiện quần dã.*[598] – Vương chế).

"Vua làm khuôn phép cho thiên hạ, như cái nêu, cái nêu ngay thì bóng ngay, như cái mâm, cái mâm tròn thì nước tròn, như cái chậu, chậu vuông thì nước vuông." (*Quân giả nghi dã, nghi chính nhi ảnh chính; quân giả, bàn dã, bàn viên nhi thuỷ viên; quân giả vu dã, vu phương nhi thuỷ phương.*[599] – Quân đạo).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lại nói: "Vua là cái nguồn của dân, cái nguồn trong thì dòng nước trong, cái nguồn đục thì dòng nước đục." (*Quân giả, nhân chi nguyên dã, nguyên thanh tắc lưu thanh, nguyên trọc tắc lưu trọc.*) [600]

Vì vậy mà phải trọng vua. Nhưng tư tưởng của ông cũng giống Mạnh Tử ở điểm ông cho rằng trời sinh dân không phải là vì vua, mà trời lập vua lên là vì dân.. "*Thiên chi sinh dân phi vị quân dã, thiên chi lập quân dĩ vị dân dã.*" [601] (Đại lược).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tới Hàn Phi, tư tưởng tôn quân còn mạnh hơn nữa, triệt để áp chế dân. Tuân Tử bảo tính người vốn ác nhưng còn có thể sửa được, Hàn Phi tin rằng không thế nào sửa được. Ông đưa việc này ra để chứng minh: Cha mẹ sinh được con trai thì mừng, phải con gái thì giết, như vậy là chỉ tính toán, nghĩ đến sự tiện lợi của mình sau này. Đối với con còn vậy huống hồ là đối với người ngoài.

Hàn cũng không tin sự sáng suốt của dân, bảo: "Xưa kia, vua Vũ khơi sông đào ngòi mà dân hợp lại ném gạch ném đá vào ông. Tử Sản vỡ ruộng trồng dâu mà nước Trịnh chê bai chỉ trích; vua Vũ làm lợi thiên hạ, Tử Sản giữ cho Trịnh khỏi mất mà đều bị chê bai. Như vậy cái sáng suốt của dân không đủ dùng, lẽ ấy rõ ràng." (*Tích Vũ quyết giang tuấn hà nhi dân tự ngoã thạch. Tử Sản khai mẫu thụ tang, Trịnh nhân báng tí; Vũ lợi thiên hạ, Tử Sản tồn Trịnh, giai dĩ thụ báng, phù dân trí chi bất túc dụng diệc minh hĩ.* – Hiển học).

Dân đã bạc ác, ngu muội như vậy thì giáo hoá làm sao nổi, chỉ có cách dùng chính sách chuyên chế, do đó vua phải có uy quyền tuyệt đối, hình pháp phải nghiêm, trong nước ai cũng phải theo, chỉ trừ vua ra.

Ông bảo Khổng Tử hiền đức như vậy mà số người khâm phục chỉ có bảy chục, còn Ai Công tầm thường mà hiệu lệnh cả nước phải tuân, vậy thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân vốn chỉ phục cái thế mạnh mà rất ít người có thể thích điều nghĩa. "*Dân giả cố phục ư thế, quả năng hoài ư nghĩa.*" [602]

Sau Hàn Phi, người có tư tưởng tôn quân hơn cả là Tư Mã Quang đời Tống, Tư Mã dẫn lời trong kinh Dịch: "*Thiên tôn, địa ti; càn khôn định hĩ.*" mà bác hẳn thuyết "đức có thể chống với tước" của Mạnh Tử. Ông cho rằng cái địa vị vua tôi, do trời đã định, không thể thay đổi.

"Cái nghĩa vua tôi là cái đại luân của con người. Xét theo cái đức mà Mạnh Tử đề cao thì không ai bằng Chu Công, mà xét tuổi cũng không ai lớn tuổi hơn vua bằng Chu Công so với Thành Vương. Thành Vương còn nhỏ, Chu Công giúp cho để chư hầu triều phục. Rồi khi Thành Vương lớn lên, cầm quyền thì Chu Công quì mọp, hết lễ nhà thờ, như thời vua Văn vua Vũ chứ không khác. Há có thể nói được rằng: "Kẻ kia có tước thì ta có đức, có tuổi." mà khinh kẻ kia được ư?" (*Quân thần chi nghĩa, nhân chi địa luân dã. Mạnh Tử chi đức thục dữ Chu Công, kì chi trưởng, thục dữ Chu Công chi dữ Thành Vương. Thành Vương ấu, Chu Công phụ chi dĩ triều chư hầu; cập trưởng nhi quy chính, bắc diện khể thủ uý sự chi, dữ sự Văn, Vũ vô dị dã. Khởi đắc vân bỉ hữu tước, ngã hữu đức, xỉ, khả mạn bỉ tai.* – Nghi Mạnh).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Còn như Mạnh Tử bảo những bậc khanh (như chức thượng thư ngày nay) trong họ vua có thể thay đổi ngôi vua, thì lầm càng lớn nữa.* Làm chức Khanh thì không kể là người trong hoàng tộc hay ở ngoài hoàng tộc, đều là bề tôi cả, cái nghĩa của bề tôi là răn vua mà vua không nghe thì có thể từ chức mà đi, có thể chết được, chứ sao lại lấy cái lẽ là người trong họ vua mà có thể thay ngôi vua được.

Hơn nữa, ông còn bảo "cha truyền ngôi cho con là từ hồi có loài người đến nay vẫn vậy", nghĩa là ông bác thuyết "Trời cho người hiền, thì người hiền được ngôi" của Mạnh Tử.

RỒI LẠI QUÂN VI KHINH

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ đời Hán trở đi, trừ một số ít như Tư Mã Quang, còn hầu hết các triết gia bàn về vua thường dung hoà chủ trương của Khổng và Tuân. Tới đời

---

* Ở cuối chương *Vạn Chương hạ*.

Tề Tuyên Vương hỏi về chức quan khanh, Mạnh Tử phân biệt hạng khanh dòng nhà vua và hạng khanh khác họ với vua. Hạng trên, nếu "Thấy vua có lỗi thì phải can, can nhiều lần mà vua chẳng nghe thì tôn người khác trong họ lên thay." (*Quân hữu đại quá tắc gián, phản phúc chi nhi bất thính, tắc dịch vị*). Còn hạng dưới, can nhiều lần mà vua chẳng nghe thì từ chức mà đi (*Phản phúc chi nhi bất thính, tắc khứ*).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Minh, thấy chính sách chuyên chế tồi bại quá, không vua nào theo đúng đạo Nho, mười triều đại thì có tới chín bất lực và bất nhân, làm cho nước suy bại. Phương Hiếu Nhụ nổi lên phản đối nhân quyền, có cái giọng của Mạnh Tử.

Trong *Tốn chi trai tập*, ông viết:

"Trời sở dĩ lập ra vua cũng chỉ vì dân tự mình không thể làm cho yên đời sống và sáng đức tính của mình được, nên phải sai vua trị dân; dân sở dĩ phải vâng mệnh vua cũng chỉ vì không thể tự trị và tự làm sáng đức tính của mình được, nên phải nhờ cậy ở vua. Nếu dựng vua mà vô ích cho dân, thì vua còn dùng để làm gì. Từ công khanh, đại phu (tức bọn quan) đến những người chấp sự (tức bọn lại), ai cũng có chức nếu không sửa (làm tròn) cái chức của mình được, tội nhỏ thì cách chức, tội lớn thì giết, phạt. Chức của vua trọng hơn chức của bọn công khanh, đại phu và bọn chấp sự nhiều, biếng nhác mà không tự sửa mình, lại còn chiếm lấn làm loạn dân, tuy không bị phép nước giết phạt, cách chức, nhưng còn trời kia, không sợ ư? Vua nhân mệnh của trời; bề tôi thụ mệnh của vua. Bề tôi mà không làm tỏ cái chức của mình thì vua cho rằng không phải là bề tôi. Vua không sửa cái chức của mình, thì trời cho vua là gì?" (*Thiên chi lập quân giả hà dã? Diệc dĩ bất năng tự an kì sinh nhi minh kì tính cố sử quân trị chi dã. Dân chi*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phụng hồ quân giả hà dã? Diệc dĩ bất năng tự trị tự dữ minh nhi hữu tư hồ quân dã. Như sử lập quân nhi vô ích ư dân, tắc ư quân dã hà thủ tai? Tự công khanh đại phu chi sư bách chấp sự, mạc bất hữu chức, nhi bất năng tu kì chức, tiểu tắc tước, đại tắc tru. Quân chi chức trọng ư công khanh đại phu bách chấp sự viễn hĩ. Đãi nhi bất tư tu, hựu tòng xâm loạn chi, tuy tru tước chi điển mạc chi gia, kì hạt bất uý hồ thiên da? Thụ mệnh ư thiên giả quân dã, thụ mệnh tư quân giả thần dã. Thần bất cung kì chức, tắc quân dĩ vi bất thần. Quân bất tu kì chức, thiên vị chi hà?) [603]

So sánh đoạn đó với đoạn Mạnh Tử hỏi Tề Tuyên Vương nếu chức sĩ sư mà không cai quản được thuộc hạ của mình thì nhà vua xử trí ra sao, ý nghĩ rất giống nhau, đều ám chỉ rằng vua chỉ là một chức cao hơn bá quan, một hạng người phải phục vụ cho dân, nếu không phục vụ cho dân thì đáng mất chức.

Tới cuối đời Minh, đầu đời Thanh, giọng của Hoàng Tôn Hi còn gay gắt hơn nữa, cũng vì cái tự chuyên chế càng tăng:

"Đời xưa cho thiên hạ (tức nhân dân) là chủ, vua là khách, suốt đời vua kinh doanh (mưu tính mọi việc) là vì thiên hạ. Ngày nay cho vua là chủ, thiên hạ là khách, trong thiên hạ không có đất nào được an ninh là vì vua. Cho nên khi chưa được

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(thiên hạ) thì giết hại gan não của thiên hạ, li tán con gái của thiên hạ, để làm cho sản nghiệp của một mình mình rộng lớn thêm, chẳng hề thương xót gì cả, bảo: "Ta vốn dựng nghiệp cho con cháu ta mà." Khi được (thiên hạ) rồi, thì bóc lột cốt tuỷ của thiên hạ, li tán con gái của thiên hạ, để cung phụng sự dâm lạc của một mình mình, coi đó là việc đương nhiên, bảo: "Đó là hoa lợi sản nghiệp của ta mà." Thế thì làm hại lớn cho thiên hạ, tức là vua mà thôi. Nếu không có vua, ai ai cũng được tự tư, tự lợi. Than ôi! Cái đạo đặt ra vua há phải như vậy ư?" (Nguyên quân).

Từ đầu đời Thanh trở đi, vua Trung Quốc là một ngoại nhân, nhất là sau khi bị Âu châu ức hiếp, mà các vua Thanh phải nhường hết quyền lợi này tới quyền lợi khác, thì trong mắt những học giả tân tiến, địa vị của vua càng bị khinh rẻ, kết quả là họ đổi chính sách chuyên chế ra chính sách lập hiến, sau cùng lật đổ nhà Thanh để lập chính sách dân chủ.

NHỮNG ĐỨC CẦN CHO ÔNG VUA

Vua là người được Trời giao phó cho chức vụ bảo vệ dân, nuôi dân và giáo hoá dân, thì phải có đức và phải sáng suốt mới làm tròn nhiệm vụ của mình được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Theo Lão thì vua cần khiêm hạ, khoan dung:

"Thánh nhân không có tâm nhất định một mực mà lấy lòng trăm họ làm lòng mình." (*Thánh nhân vô thường tâm, dĩ bách tính tâm vi tâm.*) [604]

"Không dám ở trước thiên hạ." (*Bất cảm vi thiên hạ tiên.*)

"Muốn ngồi ở trên dân thì tất phải lấy lời mà hạ mình; (nghĩa là đối với dân phải nhún nhường trong lời ăn tiếng nói), muốn đứng ở trước dân, tất phải lấy mình để lại sau dân." (*Dục thượng dân tất dĩ ngôn hạ chi, dục tiên dân tất dĩ thân hậu chi.*)[606]

Đó là đức khiêm hạ. Về đức khoan dung thì có những câu: "Người thiện thì ta khen mà người không thiện thì ta cũng khen; người có đức tin thì ta tin, mà không có đức tín thì ta cũng tín." (*Thiện giả ngô thiện chi, bất thiện giả, ngô diệc thiện chi. Tín giả ngôn tin chi, bất tín giả ngô diệc tín chi.*)[607] Nghĩa là phải khoan dung, không bắt lỗi ai cả, đừng nghĩ việc sửa đổi tính tình của ai cả, cứ để cho họ tự nhiên, vì Lão Tử tin rằng theo tự nhiên là tốt nhất.

Rõ ràng nhất là câu "*Báo oán dĩ đức*" và câu "*Chấp tả khế nhi bất trách ư nhân.*"[608]: Cầm tờ khế ước bên trái mà không trách điều gì ở người. *

---

* Xưa khế ước chép làm hai bản, cùng trên một tờ, một bản bên phải, một bản bên trái, rồi chia hai, mỗi người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Pháp gia không bàn đến đức, chỉ bàn đến hình pháp, vua chỉ cần uy quyền và tín với dân; tín nghĩa là có công thì thưởng, có tội thì phạt. Chủ trương phái này trái hẳn với phái trên.

Mặc Tử cho rằng vua phải nghĩ đến lợi chung, phải kiêm ái.

Duy có Nho là buộc vua phải có nhiều đức hơn cả: nhân, trí, khiêm tốn (khiêm tốn với người hiền thôi, chứ không quá khiêm tốn như Lão), tín và thêm đức kính cẩn nữa.

Nhân là đức quan trọng nhất. Đức này chúng tôi đã bàn kỹ ở một chương trên, đây chỉ xin dẫn câu của Mạnh Tử. Trong chương *Li Lâu*, ông viết: "Ba đời Hạ, Thương, Chu được thiên hạ nhờ đức nhân, mà mất thiên hạ cũng vì bất nhân." (*Tam đại chi đắc thiên hạ dã dĩ nhân, thất thiên hạ dã dĩ bất nhân.*)[609]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khi Lương Tương Vương hỏi: "Khi nào thiên hạ yên định được? Ông đáp: "Khi nào thống nhất thì thiên hạ định được, và ai không thích giết người thì thống nhất được." Ý ông muốn bảo hễ nhân thì sẽ làm thiên tử mà các chư hầu phải qui phục.

Đức thứ nhì là kính cẩn. Khổng Tử nói: "Ái với kính là gốc của chính trị chăng?" (*Ái dữ kính,*

---

giữ một nửa. Tục xưa trọng bên phải, khinh bên trái; giữ tờ khế ước bên trái, là có ý nhường người.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kì chính chi bán dư? – Lễ ký). Vua phải kính cẩn để giữ cho mọi hành động khỏi khinh suất mà làm gương cho kẻ dưới. Trên không kính thì dưới tất loạn, như vậy làm sao giữ trật tự trong xã hội được. Nho đã chủ trương tôn ti, thì tất phải trọng đức kính cẩn.

Đức thứ ba là khiêm tốn. Tuy ở địa vị cao quý, thiên tử không bao giờ được quên rằng mình chỉ là một người thừa hành nhiệm vụ của Thượng đế mà muốn làm tròn nhiệm vụ đó, cần có nhiều người giúp sức, nếu không khiêm tốn thì bậc hiền tài không chịu hợp tác với mình. Theo Thượng Thư. (một phần trong kinh Thư), những minh quân như Nghiêu, Thuấn đều khiêm nhượng. Tương truyền Chu Công có khi đang gội đầu mà ba lần bỏ dở, búi tóc lại để ra đón người hiền; khi khác đang ăn mà ba lần "nhả cơm" ra để tiếp kẻ sĩ. Luôn luôn sợ mất người hiền năng trong thiên hạ.

Đức thứ tư là tín. Nếu người trên không giữ lời thì dân không tin cậy, ra lệnh dân không theo, việc nước sẽ loạn. Có lần Tử Cống hỏi về chính trị, Khổng Tử đáp:

"Làm chính sự cần dân đủ ăn, có đủ binh lính, và dân tin ở ta.

Tử Cống lại hỏi:

- Nếu bất đắc dĩ phải bỏ một trong ba điều đó thì bỏ điều nào trước?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

- Bỏ binh lính.

- Nếu bất đắc dĩ phải bỏ một trong hai điều còn lại thì bỏ điều nào?

- Bỏ điều đủ ăn. Từ xưa dân vẫn có chết, còn thiếu đức tin thì không đứng vững được."

Ý ông nói: Dân chết đói là chuyện thường xảy ra từ trước, quốc gia không vì vậy mà mất, còn làm vua mà không được dân tin thì nước sẽ nguy.

(*Tử Cống vấn chính. Tử viết: "Túc thực, túc binh, dân tin chi hĩ." Tử Cống viết: "Tất bất đắc dĩ nhi khử, ư tư tam giả hà tiên?" Viết: "khử binh", Tử Cống viết: "Tất bất đắc dĩ nhi khử, ư tư nhi giả, hà tiên?" Viết: "Khử thực. Tự cổ giai hữu tử dân, vô tin bất lập.*[610] - Nhan Uyên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cần bốn đức kể trên, lại có óc sáng suốt nữa thì mới gọi là minh quân. Không sáng suốt thì không biết đường phải, không biết cách trị nước, không biết dùng nhân tài. Cho nên Khổng Tử rất chú trọng đến trí (nhân cũng cần phải có trí), mà chương đầu *Đại học* cũng đề cao sự tu dưỡng tri thức: muốn tề gia, trị quốc, bình thiên hạ thì trước hết phải cách vật trí tri.

BỀ TÔI – ĐỨC TRUNG

Xét bổn phận của vua rồi, chúng tôi nghĩ cũng nên xét qua bổn phận của bề tôi và quan niệm về chữ trung (trung quân) theo đạo Nho.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Một việc rất quan trọng của vua là kiếm người giúp việc cho mình. Trước đời Tần, sự tuyển lựa đại phu đều do nhà vua đảm nhiệm lấy. Đầu đời Chu những chức ở triều đình, đều giao cho giới quý tộc, đời Xuân Thu và Chiến quốc đã có một số bình dân được trọng dụng. Tới đời Hán, mới dùng phép đề cử. Số người được đề cử tuỳ theo nhân số mỗi miền nhiều hay ít. Những người được đề cử chia làm ba hạng: hạng hiền lương có tài và có đức, hạng hiếu liêm có đức, hạng bác sĩ có học. Theo nguyên tắc ai đề cử người xứng đáng thì được khen, đề cử người bất tài vô hạnh thì bị khiển trách, có khi bị tội lây nữa. Từ đời Lục triều trở đi, có lẽ vì phương pháp đó không đủ cung cấp số quan lại cần thiết nên phải dùng khoa cử để lựa người và lần lần phép đề cử bị bãi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về việc xét người, Khổng Tử khuyên:

"Dân chúng đều ghét người nào, thì ta phải xét (chớ vội cho người đó là ác); dân chúng đều ưa người nào thì ta cũng phải xét (chớ vội cho người đó là hiền)." (*Chúng ố chi, tất sát yên; chúng hiếu chi, tất sát yên.*) [611]

Lần khác Tử Cống hỏi "Có người kia trong làng ai cũng ưa thời thế nào?" Khổng Tử đáp: "Chưa chắc người ấy đã tốt." Lại hỏi: "Có người kia, trong làng ai cũng ghét, thời thế nào?" Đáp: "Cũng chưa chắc người ấy đã xấu. Không bằng kẻ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà những người thiện trong làng đều ưa, những người bất thiện đều ghét." (*Tử Cống viết: "Hương nhân giai hiếu chi, hà như? Tử viết: "Vị khả dã" – "Hương nhân giai ố chi, hà như? Tử viết: "Vị khả dã, bất như hương nhân chi thiện giả hiếu chi, kì bất thiện giả ố chi.*) [612]

Xét người giao trách nhiệm thì càng phải thận trọng hơn nữa. Mạnh Tử bảo:

"Làm vua một nước mà muốn đặt người hiền ở dưới thấp lên cao thì phải cẩn thận lắm, như bị quốc dân bắt buộc vậy. Muốn dùng người nào mà hỏi tả hữu bên mình, ai cũng bảo người đó hiền, như vậy chưa được; hỏi các đại phu, các đại phu đều bảo người đó hiền, như vậy vẫn chưa được; khi hết thảy quốc dân đều bảo người đó hiền, lúc đó mới xét, xét xong mà thấy người đó quả là hiền thì mới dùng." (*Quốc quân tiến hiền như bất đắc dĩ. Tả hữu giai viết hiền, vị khả dã; chư đại phu giai viết hiền, vi khả dã: quốc nhân giai viết hiền, nhiên hậu sát chi, kiến hiền yên, nhiên hậu dụng chi.*) [613]

Sở dĩ phải lựa cẩn thận như vậy vì nhiệm vụ của hạng đại phu rất quan trọng; vua mà sáng suốt hay hôn ám một phần là do họ; họ có quyền và có bổn phận khuyên vua làm điều thiện, ngăn vua làm điều ác, nếu ngăn không được thì phải thôi ngay, không giúp vua nữa. (*Sở vị đại thần giả, dĩ đạo sự quân, bất khả tắc chỉ*). Làm được đủ bổn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phận như vậy mới là cung, kính vua, nếu chỉ luồn cúi bợ đỡ thì loạn thần. Nhắc điều khó cho vua làm gọi là cung; bày tỏ điều thiện, ngăn cản điều tà gọi là kính; còn bảo vua ta không làm được điều thiện thì gọi là tặc. (*Trách nan ư quân vị chi cung, trần thiện bế tà vị chi kính, ngô quân bất năng, vị chi tặc.* [614] – Mạnh Tử – Li Lâu)

Quan niệm "trung" xuất hiện từ đời Xuân Thu. Hết lòng với người khác mà ngay thẳng thì gọi là trung: Dân trung với vua, mà vua nghĩ cách làm lợi cho dân cũng là trung với dân, như trong Tả truyện có câu: "*Thượng tư lợi dân, trung dã.*" [615] Bề tôi không nhất định phải chết theo vua mới là trung. Quản Trọng và Thiệu Hốt đều thờ công tử Củ; sau công tử Củ bị giết, Thiệu Hốt than: "Làm tôi nên vì vua mà chết, mới là kẻ có đạo nghĩa.", rồi đập đầu vào cột tự tử; Quản Trọng không muốn giữ tiểu tiết đó, nhẫn nhục bước vào tù xa, nộp mình cho Tề Hoàn Công, mong Hoàn Công biết dùng tài mình mà làm cho nước Tề hùng cường. * Khổng Tử không chê lại còn khen Quản Trọng là có công với Tề, cả với Trung Quốc nữa. Vậy trung thời đó

---

* Yến Anh cũng có thái độ như vậy. Vua Tề bị đại phu là Thôi Trữ giết, Yến Anh không chết theo, bảo: "Làm quan không phải vì bổng lộc mà vì dân. Vua mà chết vì xã tắc thì chết theo, vua chết vì cá nhân của vua thì không nên chết theo."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không nhất định là "bất sự nhị quân", chỉ có nghĩa là tận tâm, thành thật giúp người; cho nên Khổng Tử nói: "Từ, hiếu thì trung"; còn Tăng Tử; khi tự xét mình, thường hỏi: "Mưu việc cho người mà có trung không?" (*Vị nhân mưu nhi bất trung hồ?* [616] – Luận ngữ và Học nhi).

Mạnh Tử cho kẻ làm tôi phải hết sức khiến vua theo đạo nhân nghĩa mà trị nước trị dân, mới là trung: "*Quân tử chi sự quân dã, vụ dẫn kì quân dĩ đương đạo, chi ư nhân nhi dĩ.*" [617] (Cáo Tử). Vua đã gần như là nô bộc của dân, thì trung với dân mới là trung với vua.

Lại nói:

"Vua không theo đạo phải, không để chí làm điều nhân mà (bề tôi) lại theo giúp làm giàu cho vua, là làm giàu cho tên Kiệt vậy." (*Quân bất hướng đạo, bất chí ư nhân, nhi cầu phú chi, thị phú Kiệt dã.* [618] – Cáo Tử).

Rõ ràng nhất là ý kiến của Tuân Tử. Ông chia bề tôi làm bốn hạng:

"Có bậc đại trung, có bậc thứ trung, có bậc hạ trung, có kẻ quốc tặc. Lấy đức mà báo đáp vua để cải hoá được vua là bậc đại trung. Lấy đức mà sửa lỗi vua và giúp vua là bậc thứ trung. Lấy điều phải mà can ngăn vua làm cho vua giận là bậc hạ trung. Không lo đến sự vinh nhục của vua, không lo đến nước trị hay loạn, chỉ gom góp của cải, dung túng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kẻ càng dỡ để giữ lợi lộc, nuôi bè đảng là kẻ quốc tặc." (*Hữu đại trung giả, hữu thứ trung giả, hữu hạ trung giả, hữu quốc tặc giả. Dĩ đức phục quân nhi hoá chi, đại trung dã. Dĩ đức điền quân nhi bổ chi, thứ trung dã. Dĩ thị gián phi nhi nộ chi, hạ trung dã. Bất tuất quân chi vinh nhục, bất tuất quốc chi tàng bĩ, thâu hợp cẩu dong, dĩ chi trì lộc dưỡng giao nhi dĩ nhĩ, quốc tặc dã.* [619] – Thần đạo).

Hàn Phi, môn đệ của Tuân Tử, vì chủ trương pháp trị *, nên có quan niệm trái ngược hẳn về chữ trung. Trung theo Hán là tuyệt đối tuân lệnh vua, chẳng những không được can ngăn vua mà còn không được gián tiếp phê bình vua nữa, "không được khen Nghiêu, Thuấn, là hiền, khen Thang, Vũ là đã giết bạo chúa, không được bảo đức của hạng liệt sĩ là cao, cứ tận lực giữ phép, chuyên tâm thờ chúa." (*Nhân thần vật xưng Nghiêu, Thuấn chi hiền, vật dự Thang, Vũ chi phạt, vật ngôn liệt sĩ chi cao, tận lực thủ pháp, chuyên tâm ư sự chủ giả vi trung thần.* – Trung hiếu).

Từ Tần, Hán trở đi, Nho dung hoà với Pháp, chính thể hoá ra chuyên chế mà quan niệm về trung thay đổi hẳn, chỉ còn có một chiều là người dưới đối với người trên, dân đối với vua. Đầu đời Tống, xuất hiện cuốn *Trung kinh*, phỏng theo *Hiếu*

---

* Coi chương VI.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kinh, cũng chia làm mười tám chương. Tác giả chưa rõ là ai, có người bảo là Mã Dung đời Hán soạn ra, rồi Trịnh Huyền chú thích, nhưng không chắc.

Đại ý cuốn đó là phục hưng lại quan niệm trung của đời Tiền Hán, phát huy thêm, cho nó là đạo lớn trong vũ trụ, quy tắc của nhân luân:

"Trong cái khoảng trời che đất chở và người giẫm lên (nghĩa là trong vũ trụ), không gì lớn bằng đạo trung. Trung là trung chính, cực công mà không riêng. Trời không riêng tư, bốn mùa qua lại. Đất không riêng tư, vạn vật sinh trưởng. Người không riêng tư nên mới rất thịnh và ngay thẳng. Trung là chỉ có lòng chuyên nhất." "Đạo trung phát ở thân mình, nẩy nở ở nhà, thành tựu ở nước; ở thân mình, ở nhà, hành động chỉ là một."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nghĩa là từ vua cho tới dân, ai cũng phải luyện lòng trung đó tuỳ địa vị của mình mà giúp nhà giúp nước. Vua mà trung thì "trên thờ trời, dưới thờ đất, ở giữa thờ tôn miếu mà thi ân xuống đến dân." (*Thượng sự ư thiên, hạ sự ư địa, trung sự ư tôn miếu, dĩ lâm ư nhân.* [620] – (Chương II).

Bề tôi mà trung thì "vào triều thì dâng mưu, ra làm quan ở ngoài thì thi hành chính trị, ở nhà thì nghĩ đến đạo..., nếu lợi cho xã tắc thì không kể đến thân mình." (*Nhập tắc hiến kì mưu, xuất tắc hành kì chính, cư tắc tư kì đạo... cẩu lợi xã tắc, bất cố kì thân.* [621] – Chương IV).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dân mà trung thì "theo pháp lệnh của vua, ở nhà làm điều hiếu đễ, chăm lo việc cày bừa, gặt hái để đóng thuế cho vua." (*Chỉ thừa quân chi pháp độ, hành hiếu đễ ư kì gia, phục cần giá sắc dĩ cung vương phú.* [622] – Chương XVIII)

Nhưng quan niệm của tác giả Trung kinh còn hẹp hòi hơn quan niệm cổ, vì tuy chủ trương rằng đạo trung là của mọi giới, mà vẫn có ý tôn quân, nên mới nói: "Đức của vua mà hiền minh thì trung thần được vinh, đức của vua mà không đủ thì trung thần bị nhục." (Chương VIII), chứ không như Mạnh Tử, cho bề tôi cái quyền bỏ vua, giết vua.

Qua đời Minh, Hoàng Tôn Hi, bàn về đạo vua tôi, có chỗ hợp với Mạnh Tử, quét sạch tư tưởng chuyên chế: "Vua là chủ của bề tôi ." Trong thiên *Nguyên thần*, ông viết:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Có kẻ thờ vua theo cái lối đoán ý vua, không đợi vua phát biểu ý ra hình sắc, tiếng nói mà đã làm thoả mãn ý vua rồi, như vậy có thể gọi là bề tôi được không? Đáp: Không. Sát thân để thờ vua, có thể gọi là bề tôi không? Đáp: Không. Hỏi: Chưa phát biểu ra hình sắc, tiếng nói mà đã thấy được, là hơn cái đạo thờ cha, sát thân là cái cực điểm của sự vô tư, như vậy mà không đủ để là bề tôi, thì thế nào mới là bề tôi? Đáp: Xét rằng thiên hạ rộng lớn, một người không thể trị được, phải có nhiều người chia công việc cho nhau mà trị. Cho nên ta

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ra làm quan là vì thiên hạ chớ không phải vì vua, vì vạn dân chớ không phải vì một họ. Ta lấy thiên hạ vạn dân làm khởi điểm, thì cái gì không phải đạo, dù vua dùng hình sắc tiếng nói mà ép ta, ta cũng không dám theo, huống hồ là không phát biểu ra bằng hình sắc tiếng nói. Nếu không phải đạo thì dù nhận chức ở triều, ta cũng chưa dám hứa, huống hồ là sát nhân. Nếu không vậy, lấy một cái thân, một dòng họ mà làm khởi điểm, vua có những thị dục không phát biểu bằng hình sắc, tiếng nói, ta cũng theo mà vâng, thì là có cái lòng của bọn hoạn quan, cung nữ. Vua vì bản thân mà chết, nếu ta chết theo, đó là việc riêng tư lén lút trong nhà với nhau chứ không phải là việc công." (*Hữu nhân yên thị ư vô hình, thính ư vô thanh dĩ sự kì quân, khả vị chi thần hồ? Viết: Phủ sát kì thân dĩ sự kì quân, khả vị chi thần hồ? Viết: Phủ Phù thị ưu vô hình, thính ư vô thanh, tư ư sự phụ dã: sát kì thân giả vô tư chi cực tắc dã, nhi do bất túc dĩ đương chi, tắc thần đạo như hà nhi khả? Viết: Duyên phù thiên hạ chi đại, phi nhất nhân chi sở năng trị, nhi phân trị chi dĩ quần công. Cố ngã chi xuất nhi sĩ dã, vị thiên hạ, phi vị quân dã, vị vạn dân, phi vị nhất tính dã. Ngô dĩ thiên hạ vạn dân khởi kiến, phi kì đạo, tức quân dĩ hình thanh cưỡng ngã, vị chi cảm tòng dã, huống ư vô hình vô thanh hồ? Phi kì đạo, tức lập thân ư triều, vị chi cảm hứa dã, huống ư sát kì thân hồ? Bất*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhiên nhi dĩ quân chi nhất thân nhất tính khởi kiến, quân hữu vô hình vô thanh chi thị dục, ngô tòng nhi thị chi thính chi, thử hoạn quan cung thiếp chi tâm dã. Quân vị kỷ tử nhi vị kỷ vong, ngô tòng nhi tử chi, vong chi, thử kì tư nặc giả chi sự dã.) [623].

Cuối đời Thanh, Đàm Tự Đồng nhắc lại tư tưởng của Hoàng Tôn Hi và tôn trọng dân quyền, đại ý bảo khi mới có loài người thì không có vua tôi, chỉ có dân thôi; dân không thể cai trị lẫn nhau, phải cùng nhau đề cử một người làm vua để cai trị, hễ làm việc đắc lực thì giữ, không thì phế. Trung là lòng trung chính, người yêu ta thì ta mang ơn, kẻ ngược đãi ta thì là kẻ thù của ta, không thiên vị, như vậy là trung. Vua làm hại dân mà bề tôi trung với vua, thì là trung với tên Kiệt, tên Trụ, lòng như vậy sao gọi là trung chính được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Vua cũng chỉ là một người dân, mà so với dân thường thì vua chỉ là cái ngọn (ý nói dân mới là gốc). Dân đối với dân không có cái lẽ chết cho nhau, gốc với ngọn lại càng không có lẽ chết cho nhau. Vậy thì người xưa tử tiết vì vua đều không phải ư? Xin lớn tiếng quyết đoán một lời rằng: Chỉ có cái lẽ chết vì việc chứ tuyệt nhiên không có cái lẽ chết vì vua. Chết vì vua là cái lòng yêu của bọn hoạn quan, cung nữ, là cái tình thân của bọn thất phu thất phụ." (*Chỉ hữu tử sự đích đạo lý, quyết vô*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tử quân đích đạo lý. Tử quân giả hoạn quan cung thiếp chi vi ái, thất phu thất phụ chi vi lượng dã. [694] – Nhân học).

Tóm lại, bàn về đạo vua tôi thì tới Mạnh Tử và Tuân Tử là cặn kẽ rồi, sau không phát huy thêm được gì cả. Nhưng trên hai ngàn năm, từ trên xuống dưới ít ai theo được lời Mạnh Tử, chỉ hiểu nghĩa chữ trung theo một chiều, nên dân mới lầm than. Chẳng phải riêng vua quan Trung Hoa như vậy, vua quan nước nào cũng vậy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

DÂN

QUÍ DÂN

DÂN Ý

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đọc chương trên chúng ta đã thấy vua có quyền hành, nhưng cũng có trách nhiệm và để làm tròn trách nhiệm đó phải có tư cách. Nếu vua không làm tròn trách nhiệm, không có đủ tư cách thì dân phải làm sao? Chính trị gia nào cũng phải giải quyết vấn đề đó.

Có hai quan niệm. Một là vua chỉ chịu trách nhiệm với Thượng đế, như vậy là chỉ có tội với Thượng đế, chỉ có Thượng đế mới được trừng trị. Đầu đời Chu, có lẽ dân Trung Hoa chỉ biết có quan niệm đó, cho nên tin rằng vua mà dâm loạn thì trời giáng tai ương để cảnh cáo, như hạn hán, hồng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuỷ, mất mùa, sấm to, sét lớn, núi đổ, sao băng, nhật thực, nguyệt thực... Cảnh cáo mà vua không sửa tính, sửa chính thì Thượng đế sẽ cất chức mà giao quyền cho người khác. Tư tưởng đó là tư tưởng của những dân tộc bán khai, còn nặng mê tín,

Quan niệm thứ nhì là vua phải chịu trách nhiệm với dân, như vậy là còn có tội với dân. Vua phải trọng ý dân, và dân có quyền của dân. Quyền này phát hiện bằng hai cách tiêu cực và tích cực: tiêu cực là phát biểu dư luận, tức khen hoặc chê; tích cực là ủng hộ hoặc lật đổ vua tuỳ cái danh của vua chính hay bất chính. Quan niệm thứ nhì này có từ đời Xuân Thu và bắt đầu được phát biểu mạnh mẽ nhờ Mạnh Tử, Tuân Tử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dưới đây chúng tôi sẽ trình bày hai vấn đề đó: dân ý với dư luận, cách mạng với chính danh, rồi phác qua những phong trào ức dân, quí dân từ Hán trở đi.

Sử chép rằng các vua đời Chu đã chú trọng đến dân ý, mỗi năm phái những vị quan * đi khắp trong nước thu lượm ghi chép những ca dao để tìm hiểu dân ý. Sau Khổng Tử lựa chọn lại những ca dao đó là san định thành kinh Thi.

---

* Theo Phạm Văn Lan (tác phẩm đã dẫn) thì là những ông già bà cả không có con cái.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đọc kinh Thi ta thấy dân chúng thời đó đã nghĩ rằng vua quan phải theo ý dân.

Thiên *Tiểu nhã* có bài:

Lạc chỉ quân tử, dân chi phụ mẫu,
Dân chi sở hiếu, hiếu chi,
Dân chi sở ố, ố chi,
Thử chi vị dân chi phụ mẫu. [625]

"Vui vẻ hoà thuận thay người quân tử* ấy, thực đáng làm cha mẹ cho dân!

Dân thích cái gì, mình thích cái đó,

Dân ghét cái gì, mình ghét cái đó,

Như thế nên bảo rằng đáng làm cha mẹ cho dân."

Hễ vua chưa làm mất lòng dân thì chưa mất nước, vì gốc của nước là nhân dân, thiên *Đại nhã* dẫn việc nhà Ân để chứng điều đó:

Ân chi vị táng sư,
Khắc phối Thượng đế,
Nghi giám vu Ân,
Tuấn mệnh bất di,
Đạo: Đắc chúng tắc đắc quốc.
Thất chúng tắc thất quốc. [626]

"Khi nhà Ân chưa mất nước chính là khi chưa mất dân.

---

* Quân tử ở đây trỏ hạng trị dân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vì chưa mất dân nên vua nhà Ân còn phối hợp với Thượng đế,

Người đời sau nên trông nhà Ân làm gương.

Mệnh trời to lớn kia, chẳng phải là dễ mà đương được đâu.

Cái đạo là: Hễ được lòng dân thì được nước,

Mất lòng dân thì phải mất nước."

Sở dĩ phải theo ý dân là vì ý dân với ý trời là một:

"Trời thương dân, dân muốn điều gì, trời cũng theo." [558]

Cho nên muốn biết lòng trời thì cứ xem lòng dân:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Trời trông thấy tự ở dân ta trông thấy, trời nghe thấy tự ở dân ta nghe thấy." (*Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính*[558] Thư Thái thệ)

Trời với dân đã là một, thì trời dân thông đạt với nhau: "Cái sáng suốt của trời ở cái sáng suốt của dân ta, sự làm cho rõ điều lành sợ điều ác của trời ở sự làm cho rõ điều lành, sợ điều ác của dân ta, trên trời dưới dân thông đạt với nhau. Cho nên người làm vua làm chúa phải kính cẩn." [557]

Mặc dầu một số học giả gần đây ngờ rằng kinh Thư và cả kinh Thi nữa chưa chắc là của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khổng Tử biên chép, san định, ta cũng có thể tin rằng tư tưởng trong các đoạn dẫn trên hợp ý ông vì nó đã phổ biến ở thời đại đó rồi.

Nhưng ông ít nói đến trời, chỉ khuyên vua nên yêu dân, cư kính, trọng nghĩa thì dân tự nhiên phục, như vậy cơ hồ như ông vẫn coi vua là chủ động, dân chỉ bị động.

Mạnh Tử tiến một bậc, bảo: "Dân là quí nhất, rồi đến xã tắc (tức là đất đai, lúa gạo), vua là khinh, cho nên được lòng dân rồi mới làm thiên tử." (*Dân vi quí, xã tắc thứ chi, quân vi khinh, thị cố đắc hồ dân nhi vi thiên tử.*)

Ta nhận thấy ông bảo: được lòng dân rồi mới làm thiên tử, điều đó Khổng Tử không hề nói tới. Theo Mạnh Tử thì trời muốn trao quyền cho ai cũng phải trọng ý dân, vua muốn trao quyền cho ai cũng phải trọng ý dân, điểm này chúng tôi đã trình bày ở chương trên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Tới đời Đông Chu, tư tưởng trọng dân càng phổ biến: Quý Lương nước Tuỳ bảo: "Dân là chủ của thần" (*Phù dân, thần chi chủ dã*), nghĩa là thần phải theo ý dân (*Thần y nhân chi hành*); còn Sử Ngân nước Quắc thì nói: "Nước sắp thịnh (thì vua) nghe lời dân, nước sắp mất thì nghe lời thần (*Quốc tương hưng, thính ư dân, tương vong, thính ư thần.*)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chẳng những vậy, ý dân phải được tôn trọng trong mọi hành động của vua: muốn dùng người, phải theo ý dân;* muốn cách chức ai, giết ai cũng phải theo ý dân:

"Có người mà kẻ tả hữu đều bảo là người ác, thì đừng nghe, các đại phu đều bảo là người ác, đừng nghe; dân trong nước đều bảo là người ác, lúc bấy giờ mới xét; xét mà thấy rằng người đó ác thì sau mới bỏ, không dùng nữa.

"Có người mà kẻ tả hữu đều bảo là đáng giết, thì đừng nghe, các đại phu đều bảo là đáng giết, đừng nghe; dân trong nước đều bảo là đáng giết, lúc bấy giờ mới xét; xét rồi mà thấy là đáng giết thì sau mới giết."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(*Tả hữu giai viết bất khả, vật thính: chư đại phu giai viết bất khả, vật thính; quốc nhân giai viết bất khả, nhiên hậu sát chi; kiến bất khả yên, nhiên hậu khử chi.*

Tả hữu giai viết khả sát, vật thính; chư đại phu giai viết khả sát, vật thính, quốc nhân giai viết khả sát, nhiên hậu sát chi; kiến khả sát yên, nhiên hậu sát chi.)[628]

Trọng ý dân trong nước mình đã đành rồi, mà còn phải trọng ý dân của nước khác nữa. Nếu có dân nước nào bị cái hại bạo quân, bất đắc dĩ phải

---

* Coi chương trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dùng binh đao để cứu dân nước đó, thì phải xét lòng dân nước đó ra sao. Cho nên khi Tề Vương muốn đánh Yên, ông bảo:

"Đánh nước Yên mà dân nước Yên vui lòng thì nên đánh, đánh nước Yên mà dân nước Yên không vui lòng thì đừng đánh."

Vua đã là người của dân, thì gần như không còn đời tư nữa, phải vui cái vui của dân, lo cái lo của dân.

Nghe nói Tề Tuyên Vương ham nhạc và săn bắn, ông bảo:

"Vua chơi nhạc ở đây, bách tính nghe tiếng trống, tiếng chuông, tiếng sáo, tiếng tiêu của nhà vua, đều vui vẻ có sắc mừng mà bảo nhau: "Vua ta hẳn là mạnh khoẻ, cho nên mới chơi nhạc được." Vua săn bắn ở đây, bách tính nghe tiếng xe ngựa của vua, thấy cờ xí đẹp đẽ đều vui vẻ có sắc mừng mà bảo nhau: "Vua ta hẳn là mạnh khoẻ, cho nên mới đi săn được như vậy." Có lẽ gì khác đâu, chỉ do lẽ cùng vui với dân mà thôi." (*Kim vương cổ nhạc ư thử, bách tính văn vương chung cổ chi thanh, quản thược chi âm, cử hân hân nhiên hữu hỉ sắc nhi tương cáo viết: "Ngô vương thứ cơ vô tật bệnh dư, hà dĩ năng cổ nhạc dã?" Kim vương điền liệp ư thử, bách tính văn vương xa mã chi âm, kiến vũ mao chi mỹ, cử hân hân nhiên hữu hỉ sắc nhi tương cáo viết: "Ngô vương thứ cơ vô tật bệnh dư,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hà dĩ năng điền liệp dã?" Thử vô tha, dữ dân đồng lạc dã. [629] – Lương Huệ Vương.)

Cùng vui với dân, cùng lo với dân thì dân không bao giờ bỏ mình:

"Người nào vui cái vui của dân thì dân cũng vui cái vui của người ấy; người nào lo cái lo của dân thì dân cũng lo cái lo của người ấy. Vì thiên hạ mà vui, vì thiên hạ mà lo, thế mà không làm vua thì chưa có vậy." (*Lạc dân chi lạc giả, dân diệc lạc kì lạc; ưu dân chi ưu giả, dân diệc ưu kì ưu. Lạc dĩ thiên hạ, ưu dĩ thiên hạ, nhiên nhi bất vương gia, vị chi hữu dã.* [630] – Như trên).

Nếu vua biết vui chung với dân, biết theo ý dân thì tốn kém đến đâu, dân cũng không cho là xa xỉ. Tề Tuyên Vương hỏi Mạnh Tử:

– Vườn của vua Văn Vương vuông bảy chục dặm, điều đó có không?

Đáp:

- Theo truyện thì có.

- Sao mà lớn thế?

- Vậy mà dân còn cho là nhỏ đấy.

- Còn vườn của quả nhân rộng có bốn chục dặm mà dân cho là lớn là tại sao?

- Vườn của Văn Vương vuông bảy chục dặm, nhưng người cắt cỏ, kiếm củi vào được, kẻ bắt trĩ, bắt thỏ vào được. Cho dân cùng chơi trong vườn với

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mình, cho nên dân cho là nhỏ, cũng là phải chứ? Tôi hồi mới tới bờ cõi nước Tề, hỏi về những điều đại cấm ở trong nước mới dám vào nước. Tôi nghe nói ở ngoài kinh đô có vườn vuông bốn chục dặm, mà có kẻ vào đó giết hươu nai thì bị trị tội như giết người, như vậy thì vuông bốn chục dặm, khác gì cái hầm hố để bẫy dân không? Dân cho là rộng cũng phải chứ?" (*Văn Vương chi hựu phương thất thập lý, số nghiêu giả vãng yên, trĩ thố giả vãng yên, dữ dân đồng chi, dân dĩ vi tiểu, bất diệc nghi hồ? Thần thuỷ chi ư cảnh, vấn quốc chi đại cấm, nhiên hậu cảm nhập. Thần văn giao quan chi nội hữu hựu phương tứ thập lý, sát kì mi lộc giả như sát nhân chi tội, tắc thị phương tứ thập lý, vi tỉnh ư quốc trung, dân dĩ vi đại, bất diệc nghi hồ.* [631] – Như trên).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trái lại nếu chỉ thoả mãn cái vui riêng của mình, để dân đói khổ thì tội cũng như giết dân:

"Nếu trong bếp nhà vua (Lương Huệ Vương) có thịt béo, trong chuồng ngựa nhà vua có ngựa mập mà dân có sắc đói, trong đồng ruộng có người chết đói, thì là cho thú ăn thịt người. Loài thú ăn thịt lẫn nhau, người ta còn ghét, huống hồ làm cha mẹ dân thi hành chính trị mà lại để cho loài thú ăn thịt người thì sao phải là cha mẹ dân?" (*Bào hữu phì nhục, cứu hữu phì mã, dân hữu cơ sắc, dã hữu ngã biểu, thử suất thú nhi thực dân dã. Thú tương*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thực, thả nhân ố chi; vi dân phụ mẫu hành chính, bất miễn ư suất thú thực nhân, ô tại kì vi dân phụ mẫu dã? [632]

Hơn nữa, vua phải hy sinh lợi của mình cho dân, như Tru Văn Công. Khi muốn dời đô qua đất Dịch, ông bói được một quẻ lợi cho dân mà không lợi cho vua. Ông bảo: "Trời đặt ra vua để làm lợi cho dân, dân đã được lợi thì ta cũng được lợi." Kẻ tả hữu ngăn cản vì sợ nguy cho tính mạng ông. Ông đáp: "Mạng trời ở chỗ nuôi dân, còn thọ yểu là do thời (tức số vận). Nếu có lợi cho dân thì cứ dời đô."

Lão, Trang đã chủ trương tự do cá nhân thì tất tôn trọng dân ý đến triệt để. Pháp gia chủ trương chuyên chế thì bất chấp dân ý, lẽ ấy tự nhiên. Mặc chủ trương phải trọng công lợi, từ vua đến dân, ai cũng phải nghĩ đến lợi chung mà hy sinh một phần lợi của mình nếu cần, như vậy cần thống nhất tư tưởng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ đời Hán trở đi, các nhà Nho đã ủng hộ chế độ chuyên chế, thì dân ý không còn được trọng nữa. Chúng ta chỉ cần xét tư tưởng của Đổng Trọng Thư là biết được đại cương chủ trương của các đời Hán, Đường.

Đổng gọi gốc của vạn vật là "nguyên" (*Nguyên giả vi vạn vật chi bản.* – Xuân Thu phồn lộ), ý nói

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rằng vật nào cũng có nguồn gốc. Gốc của dân và bề tôi là cha, là vua:

"Vua là gốc của dân.", (Vị quân chủ là gốc của nước." (*Vương giả nhân chi thuỷ dã*), (*Quân nhân giả quốc chi nguyên* – Vương đạo). Trời đất lại là gốc của vua và cha. Vậy thì trời là gốc của vạn vật. Đứng về phương diện trừu tượng mà xét thì gọi là *nguyên*, về phương diện cụ thể thì gọi là trời đất. Ai cũng phải kính trời, nhưng chỉ riêng thiên tử là được nhân mạng của trời, và dân trong nước cũng phải chịu mạng thiên tử. Và ông muốn trở lại phép đời Xuân Thu, nghĩa là dân phải tuỳ thuộc vua, vua phải tuỳ thuộc trời. "*Xuân Thu chi pháp dĩ nhân tuỳ quân, dĩ quân tuỳ thiên.*" (Ngọc bôi). Không có vấn đề dân ý nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ đời Minh trở đi, bắt đầu có sự phản động, chế độ chuyên chế bị tố cáo và đến cuối đời Thanh thì đa số các chính khách tân tiến đều đề cao dân ý mà coi ý vua là không đáng kể.

DƯ LUẬN

Ý của dân phát biểu ra thì thành dư luận. Ở trên chúng tôi đã nói các vua nhà Chu biết trọng dư luận nên sai người đi thu thập dân ca để hiểu nỗi lòng của dân mà sửa đổi chính sách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sử chép rằng đời Xuân Thu, một chính khách nước Trịnh là Tử Sản mà Khổng Tử khen là "huệ nhân", tức người có ân huệ với dân chúng, nhờ biết tôn trọng dư luận mà được dân chúng mến yêu và làm cho nước Trịnh thịnh được trên bốn mươi năm. Khi ông làm tướng quốc, ông đặt ra cái lệ "huyền thư". Huyền thư là loại sách treo, tựa như bích báo hiện nay. Tất cả những lệnh của triều đình cùng những thời sự quan trọng đều được khắc lên thẻ tre (hồi đó chưa phát minh ra giấy) treo lên tường, chỗ đông người qua lại, để cho mọi người được đọc. Đọc rồi, tất phát sinh ra lời khen chê.

Phe đối lập ông mà người cầm đầu là Đặng Tích, thường đọc kỹ huyền thư để vạch ra những chỗ sai lầm mà chỉ trích chính sách cầm quyền của ông, khắc lên những thẻ tre khác, rồi cũng treo cho dân chúng đọc. Có người khuyên Tử Sản bỏ huyền thư đi, để bóp nghẹt chế độ đối lập. Ông không nghe, bảo rằng nếu phe đối lập chỉ trích mình thì đúng là mình nên theo họ mà sửa đổi chính sách của mình, chỉ trích mà không đúng thì mình phải giải thích cho họ hiểu, chứ không nên cấm người ta phát biểu ý kiến. Đặng Tích nhiều khi châm biếm ông rất cay độc, ông không giận, đích thân đi tìm Đặng Tích để hội đàm, biện luận với nhau về những đắc thất trong chính sách.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông lại còn cho thanh niên trong các hương hiệu vừa học vừa bàn luận về việc làng việc nước, nghĩa là thảo luận chính trị. Các quan địa phương tất không ưa chính sách đó, vì bị dân chúng chỉ trích, đề nghị với ông đóng cửa trường, ông cũng không chịu. Chính ông thỉnh thoảng cũng thân đến trường đứng ngoài nghe lời bình luận của thanh niên, nên được dân chúng rất cảm phục

Thời đó, sự phán đoán của các nhà trí thức, nhất là của các sử quan còn được các vua chúa kiêng sợ, một phần cũng nhờ tư cách của một số sử quan rất công tâm, không sợ uy quyền, chẳng hạn Đổng Hồ và hai anh em một quan thái sử nước Tề.

Đổng Hồ chép vào sử: "Triệu Thuẫn giết vua". Triệu Thuẫn là một vị đại phu có đức, cãi: "Người khác giết vua trong lúc tôi xuất vong mà, mà sao ông chép là tội của tôi?". Đổng Hồ đáp: "Sao lúc về nước, ông không thảo tội thí quân của kẻ đó?". Như vậy là ông đồng mưu với kẻ giết vua, cũng như ông giết vua".

Tể tướng nước Tề là Thôi Trữ giết vua. Một quan thái sử chép: "Thôi Trữ giết vua", bị Thôi đem chém. Em người đó lĩnh chức thái sử thay anh, cũng chép như vậy, cũng bị chém. Nước láng giềng có một người hay việc ấy, sợ sau hai người kia bị Thôi giết rồi, không còn ai dám chép sự thật nữa,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bèn qua xin làm chức thái sử. Thôi thấy vậy phải than và sợ những quan thái sử.

Khổng Tử chỉ trọng dư luận của hạng trí thức mà không cho người thường cái quyền bàn về chính trị. Tư tưởng của ông về điểm đó hẹp hòi hơn tư tưởng của Tử Sản.

Ông bảo:

"Thiên hạ có đạo thì người thường không bàn bạc, nghị luận việc nước" (*Thiên hạ hữu đạo tắc thứ nhân bất nghị.*[633] - Quí thị.

Là vì ông cho rằng: "Có thể khiến dân theo đường phải được mà không thể giảng cho dân hiểu được" (*dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi*)[633]

Hơn nữa ông còn ghép cả những chính đảng! *Luận ngữ* (Vệ Linh Công) chép lời này của ông: "Quân tử kính mà không tranh, quần tụ mà không có bè đảng."(*Quân tử căng nhi bất tranh, quần nhi bất đảng*)[634]

Mạnh tử rất đề cao dân ý như trên ta đã thấy, luôn luôn đứng vào quan điểm của nhân dân mà xét về chính trị, chứ không như Khổng Tử và Tuân Tử, thường đứng vào quan điểm của vua chúa; vậy mà cũng không cho dân cái quyền bàn về việc cai trị, và cũng chủ trương như Khổng Tử: "Ngôi thấp mà bàn những việc cao là có tội". (*Vị ti nhi ngôn cao, tội dã*[635] – Vạn Chương)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dân quyền theo ông chỉ là dân hưởng, dân hữu, chứ không có dân trị. Nói cách khác, nhân dân chỉ là mục đích của chính trị, chủ thể của quốc gia, chứ không được tự động tham dự quốc chính. Quan niệm dân quyền của ông còn hẹp. Dân ý chỉ có tính cách bị động; còn quyền trị dân, quyền tác động đều ở trong tay giai cấp trí thức, giai cấp quân tử, giai cấp "lao tâm", mà dân là giai cấp "lao lực", phải nuôi giai cấp trên. Nếu gặp bạo quân thì dân không có quyền làm cách mạng để lật đổ, phải đợi một vị "thiên lại" tức như sứ thần của Thượng đế thuận ý Thượng đế và thuận ý dân đứng ra phát động phong trào cách mạng rồi dân mới theo được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sở dĩ ông có tư tưởng đó là vì hoàn cảnh đương thời hạn chế, dân chúng chưa tiến bộ như dân chúng châu Âu ở thế kỷ XVIII.

Nhưng so với Mặc Tử về một phương diện, ông đã có óc dân chủ hơn. Mặc Tử chủ trương rằng tư tưởng của dân phải thống nhất với tư tưởng của người trên.

Theo Mặc, mỗi người có một lẽ phải, nếu để cho ai cũng được quyền bênh vực lẽ phải của mình mà chê lẽ phải của người thì không thể hòa hợp nhau được mà "rối loạn như cầm thú". Vậy thì phải lựa người hiền để cai trị dân, tức thiên tử và các công khanh, đại phu.v.v.. Người hiền đã lập rồi, thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lệnh trên người dưới phải nghe hết. "Cái mà người trên cho là phải, ai cũng phải nhận là phải, cho là trái, ai cũng phải nhận là trái." (*Thượng chi sở thị tất giai thị chi; sở phi, tất giai phi chi*[636] – Thượng đồng).

Những bậc lý trưởng, hương trưởng, quốc quân... đều là người nhân của xóm, làng, nước, và dưới phải tán đồng với trên, từng cấp, từng cấp một, không được sai:

"Lý trưởng thuận theo chính lệnh của thiên tử mà thống nhất lẽ phải của xóm mình... đem muôn dân xóm mình tán đồng ngược lên với hương trưởng... cái gì hương trưởng cho là phải, tất cũng cho là phải, cái gì hương trưởng cho là trái, tất cũng cho là trái.... Hương trưởng đã là người hiền trong làng, người cả làng đều bắt chước hương trưởng, thì làng còn vì lẽ gì mà không "trị"? Hương trưởng "trị" làng, làng đã "trị" rồi, lại đem muôn dân làng mình tán đồng ngược lên với quốc quân, cái gì quốc dân cho là phải, tất cũng cho là phải, cái gì quốc dân cho là trái, tất cũng cho là trái... Quốc quân đã là người hiền trong nước, người cả nước đều bắt chước quốc quân thì còn vì lẽ gì mà nước không "trị"? Quốc quân trị nước, nước đã trị rồi, lại đem muôn dân tán đồng ngược lên với thiên tử, cái gì thiên tử cho là phải, tất cũng cho là phải, cái gì thiên tử cho là trái, tất cũng cho là

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trái.. Thiên tử đã là người nhân của thiên hạ, cả muôn dân bắt chước thiên tử thì thiên tử còn vì lẽ gì mà không "trị"? Tán đồng ngược lên với thiên tử mà chưa tán đồng lên với trời thì vạ trời chưa thôi... cho nên thánh vương đời xưa biết cái trời quý vẫn muốn (tức cái lợi cho muôn dân) mà tránh cái trời quí vẫn ghét (tức cái hại cho muôn dân) để tìm đường dấy lợi, trừ hại cho thiên hạ. *(Lý trưởng thuận thiên tử chi chính nhi nhất đồng kỳ lý chi nghĩa... suất kỳ lý chi vạn dân dĩ thượng đồng hồ hương trưởng, hương trưởng chi sở thị tất diệc thị chi, hương trưởng chi sở phi tất diệc phi chi... Hương trưởng cố hương chi hiền giả dã, cư hương nhân dĩ pháp hương trưởng, phù hương hà thuyết nhi bất trị tai?... hương trưởng trị kì hương, nhi hương ký dĩ trị hĩ, hựu suất kì hương chi vạn dân dĩ thượng đồng hồ quốc quân. quốc quân chi sở thị tất diệc thị chi, quốc quân chi sở phi tất diệc phi chi... Quốc quân cố quốc chi hiền giả dã, cử quốc nhân dĩ pháp quốc quân, phù quốc hà thuyết nhi bất trị tai?... Quốc quân trị kỳ quốc nhi quốc kì dĩ trị hĩ, hựu suất kì quốc chi vạn dân dĩ thượng đồng hồ thiên tử... Thiên tử cố thiên hạ chi nhân nhân dã, cử thiên hạ chi vạn dân dĩ pháp thiên tử, phù thiên hạ hà thuyết nhi bất trị tai?... Phù kỳ thượng đồng hồ thiên tử nhi vị thượng đồng hồ thiên giả, tắc thiên tai tương do vị dĩ dã... Cố cổ giả thánh vương minh thiên quí chi sở dục, nhi tị thiên*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quỉ chi sở tăng, dĩ cầu hưng thiên hạ chi lợi, trừ thiên hạ chi hại[637]- Thượng đồng).

"Kẻ trên người dưới tình ý thông đạt; người trên nếu có việc ẩn, bỏ sót các lợi thì người dưới có thể biết được mà làm lợi cho; kẻ dưới nếu có lòng chứa oán, chứa hại, thì người trên có thể biết mà trừ khử cho. Cho nên ở ngoài ngàn vạn dặm, có kẻ làm điều thiện, người nhà chưa biết khắp, xóm làng chưa nghe khắp, thiên tử đã biết mà thưởng... có kẻ làm điều bất thiện... thiên tử đã biết mà phạt." (*Thượng hạ thông tình, thượng hữu ẩn sự di lợi, hạ đắc nhi lợi chi; hạ hữu súc oán tích hại, thượng đắc nhi trừ chi. Thị dĩ sổ thiên vạn lý chi ngoại hữu vi thiện giả, kì thất nhân vị biến tri, hương lý vị biến văn, thiên tử đắc nhi thưởng chi... hữu vi bất thiện giả... thiên tử đắc nhi phạt chi* [638]- Như trên).

Vậy Mặc Tử chủ trương thống nhất cái lợi (công lợi), thống nhất tư tưởng (thượng đồng), nhưng vì có kiêm ái, nên vẫn có sự tình ý thông đạt từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới, trên vẫn để ý tới dư luận của dưới, hơn nữa vẫn nghe lời khuyên của dưới nếu mình có lỗi, dưới vẫn có quyền phát biểu ý kiến với người trên; như thế chính sách của Mặc Tử khác xa chính sách độc tài. Nhưng muốn thực hiện được thì trên dưới, đều phải là người có đức hết, nhất là càng ở trên cao, đức lại

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

càng phải cao. Chính sách của ông còn có tính cách lý tưởng hơn chính sách của đạo Nho nữa.

Tới đời Tống ta lại thấy Tô Thức bàn về vấn đề dư luận. Ông là một văn hào, rất có tài văn thơ, nhưng tư tưởng chính trị của ông không có gì đặc sắc mà ý kiến cũng dễ thay đổi. Thời vua Nhân Tôn (thế kỷ XI), ông viết bài *Tư trị luận* mà tư tưởng cũng giống tư tưởng của Khổng, không trọng dư luận. Ông bảo: "Kẻ sĩ trong thiên hạ, không thể dùng sức mà thắng được; sức đã không thể thắng được thì không gì bằng theo số đông. Nhưng theo số đông không phải là theo cái miệng của số đông (nghĩa là theo dư luận) mà là theo cái gì số đông không nói ra mà đồng ý với nhau, (nghĩa là theo cái lòng của quần chúng, cái thâm ý của quần chúng), như vậy mới thực là theo số đông."

downloadsachmienphi.com

Không chắc rằng ông đã phát huy được luật tâm lý này là cá nhân khi ở trong đám đông thì tư tưởng bị đám đông lôi cuốn, mà có khi trái hẳn với tư tưởng của mình khi ở nhà. Có lẽ ông chỉ muốn nói rằng nhà cầm quyền cần mưu hạnh phúc cho dân thôi. (hạnh phúc đó, ai cũng nghĩ như ai, chẳng cần phải nói ra), chứ không cần lưu tâm đến nghị luận, tranh biện của dân chúng vì có khi dân chúng chủ trương những điều trái với hạnh phúc của họ mà họ không hay, hoặc chỉ nghĩ tới cái lợi trước mắt mà bỏ cái lợi lâu dài.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khoảng hai mươi năm sau, ông lại dâng thư cho vua Thần Tôn, bỏ cái nguyên tắc "thứ nhân bất nghị" của Khổng Tử. Ông viết: "Hễ hợp nhau thì thành vua tôi, chia rẽ nhau thì thành cừu thù, từ hợp nhau tới chia rẽ nhau, khoảng cách chỉ là hào li thôi. Cho nên thiên hạ mà qui thuận mình thì gọi là vương, còn ai nấy có lòng riêng thì gọi là kẻ độc phu (*độc* nghĩa là cô độc). Do đó mà xét thì bậc nhân chủ chỉ trông cậy ở cái nhân tâm mà thôi." Mà muốn đắc nhân tâm thì trọng dư luận. "Cho nên người quân tử khi chưa bàn đến sự phải trái của việc làm, phải xét lòng của dân chúng hướng về đâu, phản đối ở đâu trước đã." "Dân chúng mà cho là phải thì ta làm; dân chúng mà cho là trái thì ta bỏ."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lần này tư tưởng của ông giống Mạnh Tử. Sở dĩ ông thay đổi như vậy là vì hoàn cảnh: trước, vua Nhân Tôn khoan hậu, nhu nhược, do dự về những lời triều nghị (một phái chủ trương biến pháp theo Vương An Thạch, một phái chủ trương thủ cựu) nên ông khuyên vua cương quyết đừng nghe dư luận, cứ theo đạo cũ của Khổng Tử; rồi sau vua Thần Tôn dùng tân pháp của Vương An Thạch, bất chấp những lời dị nghị của phe thủ cựu, tức phe ông, cho nên ông đề cao tinh thần trọng dư luận của Mạnh Tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trở lên trên là lý thuyết; dưới đây chúng tôi sẽ trình bày trong thực tế, quan niệm "Dân muốn là trời muốn". "Trời nhìn bằng mắt của dân, trời nghe bằng tai của dân" có ảnh hưởng ra sao tới đời sống chính trị dưới chế độ quân chủ.

Chúng ta đã biết từ đời Chu, dân tộc Trung Hoa đã có những người chuyên nghiệp thu thập các bài ca dao trong nước rồi trình lên vua, để vua biết đời sống và dư luận của dân; họ lại có những vị sử quan mà nhiệm vụ là trung thực ghi lại những cái hay cái dở của mỗi triều đại để răn các nhà cầm quyền; và nhiều vị đã nêu lên một tấm gương bất khuất, vì sự thật mà coi nhẹ cái chết.*

Ngoài chức sử quan còn các chức ngự sử, gián quan (có thời gọi là ngôn quan) để can ngăn vua chúa, phê bình hành động của họ. Và trong những thời mà triều đình quá loạn thì dân chúng do các sĩ phu cầm đầu cũng can đảm dâng biểu lên vua để chỉ trích chính sách của triều đình.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Đời Minh, Yên Vương sau khi cướp ngôi của cháu Huệ Đế sai một danh sĩ là Phương Hiếu Nhụ thảo chiếu lên ngôi, Nhụ không chịu. Yên Vương dọa giết cả chín họ, Nhụ đáp: "Giết cả mười họ cũng không sao" Yên Vương gí bút vào tay Nhụ, Nhụ viết bốn chữ lớn "Yên tặc thoán vị" (Giặc Yên cướp ngôi), và chín họ của Nhụ bị tru di.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cao nhất là tinh thần của nhà Nho đời Hậu Hán. Lúc đó (thế kỉ I và II sau TL) các vua Hán phần nhiều là nhỏ tuổi và chết yểu (hai ông chết hồi 2 tuổi, một ông chết hồi 8 tuổi), nên quyền hành về cả tay thái hậu, ngoại thích và thái giám. Các nhà Nho lập phong trào "thanh nghị" để chỉ trích chính quyền nhất là đả đảo bọn hoạn quan, lộng quyền. Có danh nhất là Quách Thái, Lý Cố, Đỗ Kiều; hai nhà sau và nhiều người khác trong phong trào phải chết trong ngục.

Đời Hoàn Đế, quan ngự sử Chu Mục, kể tội tên thái giám Triệu Trung* bị Triệu Trung bắt giam. Mấy ngàn sĩ phu phản đối, dâng biểu lên bênh vực Chu Mục và Hoàn Đế phải tha Chu Mục.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tới đời sau, Linh Đế (168-189) họa "đảng cố"** càng dữ: hằng trăm nhà nho bị nhốt khám, cả ngàn học sinh bị bỏ tù và năm 176 thì tới cha mẹ, vợ con, thầy học của những học sinh đó cũng bị tội nữa.

Đời Lục Triều, đạo Nho suy, phong trào thanh nghị xuống hẳn và các nhà trí thức – như bọn Trúc lâm thất hiền – chỉ "thanh đàm", để tỏ thái độ

---

* Triệu Trung chôn cha trong một quan tài bằng ngọc. Sau Chu Mục sai quật mả lên phơi thây ở giữa đám đông.

** Tức họa bắt giam và tra tấn người trong các đảng chống nhà cầm quyền.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chống đối xã hội một cách tiêu cực, một thái độ coi đời người là phù du, danh lợi là đáng khinh, lễ nghĩa là bó buộc, không gì bằng tận tình hưởng lạc.

Nhưng qua đời Tống và nhất là đời Minh, phong trào thanh nghị lại nổi lên mạnh mẽ. Đời Tống nhiều nhà nho như Vương An Thạch, Thái Chi Nhuận, Hoàng Khải Bá... thường cầm đầu những đám Nho sĩ một hai trăm người, dâng biểu để chống chính sách của triều đình, nhất là chính sách chủ hòa với rợ Kim.

Đời Minh nhiều sĩ phu can vua Chính Đức đừng bỏ kinh đô đi chơi ở phương nam, họ bị bỏ ngục, có kẻ bị đày, bị giết, nhưng vẫn có người tiếp tục dâng biểu chỉ trích trước sau tới mười lần – mà vô hiệu: Chính Đức vẫn cứ "nam tuần", chẳng coi lời họ vào đâu cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cũng dưới triều Chính Đức đó, tên thái giám Lưu Cẩn hối lộ ghê gớm: chỉ trong sau bảy năm hắn gầy được một gia sản kinh khủng: 2.500.000 (hai triệu rưỡi) lượng vàng, 50.000.000 (năm chục triệu) lượng bạc và vô số châu ngọc, chỉ nhờ thủ đoạn bán quan tước: ai muốn được bổ dụng phải nộp hắn hai lượng, muốn được hắn tiếp, phải nộp từ một ngàn tới năm ngàn lượng.

Tưởng Khâm dâng biểu vạch tội hắn, hắn sai nọc ra đánh ba chục trượng, lại dâng biểu lần nữa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lại bị ba chục trượng nữa; tới lần thứ ba, khi biểu đã thảo xong, ông nằm mộng thấy tổ tiên về can: "Thôi đi!", ông biết rằng lần này thì chết, mà cũng vẫn dâng biểu, chửi Lưu Cẩn và quả nhiên hắn thủ tiêu ông.

Một nhà nho khác, Hứa Thiên Tích còn dùng cách "thi gián"* tới cửa ngọ môn đánh trống rồi tự ải ngay ở đó, sau khi để lại một tờ biểu và dặn vợ con dâng lên vua.

Tên thái giám gian ác nhất là Ngụy Trung Hiền (đời Minh Hy Tôn, 1621-1627). Hắn giết các cung tần của vua, nắm hết quyền cả trong lẫn ngoài triều. Hằng trăm tờ biểu dâng lên vua để kể tội hắn, hắn ỉm đi rồi đàn áp dữ dội: kẻ phải từ quan, kẻ bị giết và bọn quan lại còn lại một mực ton hót hắn, so sánh hắn với vua Nghiêu, vua Thuấn, đòi dựng sinh từ cho hắn (nóc bằng vàng, tượng hắn cũng bằng vàng), lại xin thờ hắn bên cạnh Khổng Tử trong văn miếu nữa; thậm chí tới nhục nhã gọi hắn là "cha", gọi một mụ nhân tình của hắn – vốn là bảo mẫu của vua – là "mẹ". Thủ hạ hắn gồm mười đứa "con nuôi", và bốn mươi đứa "cháu nội" đều là bọn "hùm xám". Hắn bắt các quan phải tung hô hắn: "Cửu thiên tuế!", và ai vào

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Lấy thây mình để can vua.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sinh từ của hắn mà không quì trước tượng hắn thì bị giết.

Đảng Đông Lâm của các nhà Nho khẳng khái chống, hắn bắt giam và giết hết. Đến đời vua Tư Tôn, hắn bị xử trảm, nhưng tay chân của hắn vẫn còn lén lút báo thù cho hắn và mãi cho tới cuối đời Minh, những thân thích, bạn bè của đảng đảng Đông Lâm mới hết bị họa.

Cuối đời Thanh, bọn Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, Đàm Tự Đồng... cũng giữ được truyền thống của nhà Nho quân tử, kẻ chịu chết để mở đường cho người sau, kẻ tạm lánh ra ngoại quốc để tiếp tục cuộc chiến đấu với triều đình Mãn Thanh.

Vậy ta có thể nói rằng thời nào cũng có những nhà Nho không bỏ sứ mạng của mình là bênh vực cho chính nghĩa, cho dân. Trong lịch sử Trung Quốc có hàng vạn người tử vì đạo như vậy. Mới xét qua ta có thể tiếc rằng họ chết một cách vô ích. Dưới chế độ quân chủ chuyên chế thì bất kỳ ở thời nào, nơi nào, mười ông vua may lắm được một ông có tài đức, ba bốn ông nữa vào hạng tầm thường còn năm sáu ông vào hạng hôn ám, bạo ngược. Hạng minh quân không cần đến cái chức ngự sử, gián quan, còn hạng hôn quân thì lại chỉ muốn ngự sử, gián quan chiều thị hiếu của họ thôi, chẳng coi tiếng nói của dân vào đâu cả, và các viên ngự sử, gián quan, các sĩ phu muốn chết cho chính nghĩa

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thì cứ chết, sự tàn bạo của họ, của bọn ngoại thích, bọn thái giám đã chẳng giảm, có phần lại còn tăng lên nữa. Không có hiến chương, hiến pháp gì bảo đảm quyền bất khả xâm phạm của các viên ngự sử, của các gián quan; không có một tối cao pháp viện như ở Âu Mỹ hiện nay, không có sự độc lập của quyền tư pháp thì sự hy sinh của họ tất phải là tuyệt vọng. Nhưng chính vì họ chịu hy sinh một cách tuyệt vọng mà hành động của họ càng cao cả, và ai dám bảo rằng phong trào thanh nghị ở đầu đời Hậu Hán đã không gây phẫn uất trong dân chúng để xúc tiến cuộc cách mạng của bọn Hoàng Cân, ai dám bảo rằng bọn Khang, Lương, Đàm ở đời Thanh đã chẳng có công lớn với cuộc cách mạng Tân Hợi? Vậy thì sự hy sinh của họ đâu phải là hoàn toàn vô ích!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lâm Ngữ Đường trong cuốn *A history of the press and bublic opinion in China* (China Institute of pacific relations – Shanghai 1937) tiếc rằng giá các sĩ phu Trung Hoa bới "thi gián" đi mà tìm ra được một chế độ dân chủ hơn, bảo đảm quyền lợi của dân hơn, như các chế độ dân chủ phương Tây thì có lợi cho Trung Hoa hơn; nhưng lời trách đó e cũng gắt quá chăng. Còn phải xét tình trạng xã hội, kinh tế của Trung Hoa cho tới cuối thế kỷ trước nữa và như vậy thì ta sẽ đi xa vấn đề quá, nên ở đây chúng tôi cũng không bàn tới.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phát biểu ý kiến, tạo nên một dư luận là một cách tiêu cực để chống đối chính quyền. Cách tích cực là làm cách mạng.

Khổng Tử không bàn tới cách mạng, nhưng khi ông đưa ra thuyết chính danh và soạn bộ Xuân Thu cũng là đã dựng cơ sở về lý thuyết cho những hoạt động cách mạng rồi.

Trong phần *Tri thức luận*, quyển thượng, chúng tôi đã dẫn đoạn Tử Lộ hỏi ông nếu vua Vệ yêu cầu ông tham chính thì ông làm việc gì trước. Ông đáp phải "chính danh" trước hết.

Muốn hiểu rõ ý nghĩa đoạn đó, ta cần biết trong hoàn cảnh nào ông đã thốt ra lời ấy. Ông từ nước Sở đến nước Vệ, nhưng thấy gia đình vua Vệ lộn xộn nên chưa có ý muốn giúp. Nguyên thế tử nước Vệ là Khoái Ngoại* xấu hổ vì mẹ là Nam Tử có tính dâm loạn, định giết mẹ, việc không thành, bị cha là vua Linh Công cất chức thế tử, và đày đi. Linh Công định lập công tử Dĩnh lên làm thế tử. Dĩnh không nhận. Rồi Linh Công mất, nàng Nam Tử tôn Dĩnh lên ngôi, Dĩnh cũng từ chối; nàng bèn tôn công tử Triếp là con của Khoái Ngoại, muốn dùng Triếp để chống cự với Khoái Ngoại (bắt con

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

* Có người đọc là Hội.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chống với cha). Khoái Ngoại đem binh về đòi ngôi, Triếp tranh cự. Lộn xộn như vậy đó.

Ông đáp với Tử Lộ rằng "phải chính danh" là muốn bảo triều đình Vệ, vì có chuyện cha con chống nhau đó, mà danh bất chính, không thể trị được. Muốn cho chính danh thì phải thương thuyết với thiên tử, đặt công tử Dĩnh lên ngôi, vì công tử Dĩnh không chống lại cha mẹ, còn Khoái Ngoại đã chống lại mẹ, mà công tử Triếp chống lại cha. Nếu thiên tử đặt Dĩnh lên ngôi thì chắc Dĩnh nhận. (Trước Dĩnh không nhận chắc có lẽ là vì ngôi đó của Khoái Ngoại, cha mẹ ghét Khoái Ngoại mới đưa mình lên): lúc đó danh phận đã định, thì không còn loạn mà việc chính trị mới thi hành được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trả lời Tử Lộ rồi, ông không nói gì thêm nữa, nhưng ta có thể suy rộng ra rằng chính danh theo ông là phải có xứng đáng mới được mang cái danh, giữ cái chức vụ, nếu không xứng đáng thì phải dùng cái tên khác. Vua thì phải làm gương cho dân, vua mà chống với cha với mẹ, thì danh đó không xứng, phải kiếm người khác thay. Đã "quân" thì phải cư xử cho ra "quân": "thần" thì phải cư xử cho ra "thần". Nếu vua không ra vua, tàn bạo với dân thì không đáng gọi là vua, cũng như "cái cô" (một loại bình đựng rượu) mà không ra hình cái cô thì không phải cái "cô" (Ung dã). Vua mà ra vua

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thì bề tôi sẽ ra bề tôi, vậy chính danh còn có nghĩa là chính kỷ, chính nhân nữa.

Cũng vì ông cho chính danh là công việc quan trọng nhất, nên khi mới lên quyền nhiếp tể tướng nước Lỗ được bảy ngày, ông đã giết ngay Thiếu Chính Mão (một vị đại phu cổ động cho những học thuyết bất chính, kết nạp đông người, có ý gây thế lực để thay đổi chế độ), mặc dầu ông vốn chủ trương rằng làm chính trị cần gì phải giết người (*...vi chính, yên dụng sát.* – Nhan Uyên)*

Ông soạn kinh *Xuân Thu* (một bộ sử biên niên về đời Xuân Thu)** cũng là áp dụng thuyết

---

* Nhưng Chu Hy phủ nhận việc giết Thiếu Chính Mão đó, lấy lẽ rằng Luận ngữ, Mạnh Tử, Đại học, Trung dung đều không ghi, ngay đến sách Tả truyện cũng không chép, chỉ riêng có Tuân Tử nói đến thôi: Chắc các nhà Nho nước Lỗ đặt ra thuyết đó để khoa trương quyền của Khổng Tử, khi thấy ông bị mất chức (Chu Tử toàn thư).

** Theo một số học giả thì việc Khổng Tử làm ra sách Xuân Thu vị tất đã đáng tin vì sách Luận ngữ không chép việc đó, còn sách *Mạnh Tử* (thiên Đằng Văn Công) có câu: "Khổng Tử cụ, tác Xuân Thu" nhưng chữ tác đó không nhất định có nghĩa là sáng tác mà có thể trỏ một việc gì khác như giảng, đọc... nói chung là một việc làm nào đó. Chúng tôi nghĩ thuyết đó ép. Nhưng ta có thể tin rằng công việc viết Xuân Thu để răn đời không phải là một sáng kiến đặc biệt của Khổng Tử: đương thời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chính danh đó. Ông rất thận trọng khi hạ bút, muốn tỏ lòng kính nể ai thì chép cả chức tước (ý muốn tỏ rằng người đó xứng với chức tước, thì danh đó là chính); nếu không thì chỉ ghi tên họ, mặc dầu là có chức tước (ý muốn tỏ rằng có chức tước mà không xứng thì danh bất chính, không dùng).

Chẳng hạn trong câu: "Mùa Thu tháng tám, ngày Giáp Ngọ, tên Vạn của Tống giết vua tên Tiệp và quan đại phu Cửu Mục", ông có ý chê Nam Cung Trường Vạn là kẻ thí chúa, chê vua Tống không nghiêm trang, hay đùa bỡn với bề tôi để phải chết một cách thảm khốc (hai người đó ông chỉ kể tên) và khen quan đại phu Cửu Mục là trung trực, coi thường cái chết, tuy yếu đuối mà dám cầm hốt đánh tên vô phu Nam Cung Trường Vạn (ông ghi cả chức tước của vị đại phu ấy).

---

nước nào cũng có quan chép sử mà gọi sử nước mình là Xuân Thu (chứng cớ: trong thiên Minh quỉ sách Mặc Tử có nói đến sách Xuân Thu nước Chu, nước Tống, nước Yên, nước Tề); mà khi chép việc nước, sử quan nào cũng đặt nguyên tắc: "gửi lời khen chê, phân biệt thiện ác" (Theo Trung Quốc cổ đại tư tưởng sử của Dương Vĩnh Quốc – Bắc Kinh – 1955).

Cổ nhân lấy mùa Xuân và mùa Thu để tiêu biểu cho một năm; vì vậy mà sử biên niên (chép việc theo từng năm) mới gọi là Xuân Thu. Xuân Thu là một danh từ chỉ chung các bộ sử thời đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Không những vậy ông còn phân biệt: thiên tử mà mất thì chép chữ *băng* 崩, vua chư hầu mà mất thì chép chữ *hoàng* 薨, ông vua đã cướp ngôi mà chết thì chép chữ *tồ* 卒, ông quan liêm chính mất thì chép chữ *tốt* 卒, kẻ gian nịnh mà chết thì chép chữ *tử*

Vậy ông chép sử để kín đáo khen chê người trước, làm gương cho người sau. Đời sau cho rằng được ông khen một tiếng thì vinh hơn là được tặng mão đẹp, bị ông chê một tiếng thì khổ hơn là bị búa rìu; do đó mà tiếng "búa rìu" dùng để trỏ cái uy của dư luận.

Mạnh Tử không bàn thêm về thuyết chính danh nhưng cũng biểu đồng tình với Khổng Tử cho nên mới bảo:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Kẻ làm hại đức nhân, gọi là "tặc" (giặc), kẻ làm hại cái nghĩa gọi là "tàn". Kẻ tàn tặc thì gọi là một đứa, một thằng quèn. Ta nghe nói giết một thằng Trụ, chưa nghe nói giết vua vậy". (*tặc nhân giả vị chi tặc, tặc nghĩa giả vị chi tàn. Tàn tặc chi nhân vị chi nhất phu. Văn tru nhất phu Trụ hĩ, vị văn thi quân dã*[639] – Lương Huệ Vương).

Ông lại "chính danh" hai tiếng vương, bá. Hồi đó người ta gọi vua nước lớn là vương, vua chư hầu là bá. Ông định nghĩa lại, hễ dùng đức thì mới là vương, nếu dùng sức mạnh thì chỉ là bá:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Người dùng sức mạnh mà mượn tiếng làm điều nhân là bá; người làm bá tất phải có nước lớn. Người lấy đức làm điều nhân là vương; người làm vương không đợi có nước lớn" (*Dĩ lực giả nhân giả, bá; bá tất hữu đại quốc. Dĩ đức hành nhân giả, vương; vương bất đài đại*)[640].

Như vậy là ông muốn sửa đổi lại ít từ ngữ về chính trị.

Tuân Tử viết chương *Chính danh* để phát huy thêm thuyết của Khổng Tử.

Ông bảo:

"Bậc vương giả đặt ra "danh", "danh" đã định thì sự "thực" sẽ rõ ràng, cái phép đặt danh đúng, thi hành đúng thì sự hiểu biết được suốt khắp (nghĩa là mọi người cùng hiểu như nhau)" (*Vương giả chi chế danh, danh định nhi thực biện, đạo hành nhi chí thông*[641] – Chính danh).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lại nói:

"Nếu bậc vương giả sinh ra ở đời thì tất theo cái danh cũ, danh nào mà đúng thì để, nếu sai thì đổi mới." (*Nhược hữu vương giả khởi, tất tương hữu tuần ư cựu danh hữu tác ư tân danh*[642] - Như trên)*

Nhưng ông không đứng hẳn về phương diện đạo đức, nhằm bọn vua không ra vua, tôi không ra tôi, như Khổng Tử và Mạnh Tử, mà đứng về

---

* Coi thêm phần Tri thức luận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phương diện luận lý, nhằm đả đảo những "dị ngôn", ngụy biện của một số triết gia đương thời.

Ông cho những thuyết: "bị khinh mà không cho là nhục" (*kiến vũ bất nhục*), "thánh nhân không yêu bản thân mình" (*thánh nhân bất ái kỉ*), "núi và vực cao thấp như nhau" (*sơn uyên bình*), "tình dục của con người vốn ít" (*tình dục quả*), "thịt loài ăn cỏ, ăn lúa không làm cho người ta thêm ngon miệng" (*xô hoạn bất gia cam*), "chuông lớn không làm cho người ta thêm vui" (*đại chung bất gia lạc*), hoặc những thuyết "giết ăn trộm không phải là giết người" (*sát đạo phi sát nhân*), thuyết "ngựa trắng không phải là ngựa" (*bạch mã phi mã*)... tất cả những thuyết đó ông đều cho là vì loạn danh mà có, phải cấm ngặt. Điểm đó chúng tôi đã trình bày ở phần *Tri thức luận*, ở đây chỉ nhắc qua thôi.

Thuyết chính danh có thể đưa tới tư tưởng cách mạng, vì muốn sửa lại cái danh cho chính thì phải lật những ông vua nào mà danh không được chính, nghĩa là làm vua mà không xứng đáng, không đủ tư cách.

Khổng Tử còn ôn hòa, không bàn đến cách mạng, chỉ cho rằng vua không làm điều nhân nghĩa thì quan có quyền bỏ, không những có quyền, mà còn có bổn phận phải bỏ nữa, vì nếu không bỏ thì chẳng hóa ra mình làm quan chỉ vì bổng lộc à?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nếu vạn bất đắc dĩ phải vì bổng lộc thì chỉ nên giữ một chức rất nhỏ, đủ để nuôi cha mẹ, vợ con thôi, chứ đã giữ trọng trách thì phải có mục đích là đem thi hành đạo mà cứu dân, không thi hành được thì phải từ chức.

Ông đã nhiều lần từ chức một cách rất khéo léo để giữ thể diện cho nhà vua. Tinh thần tôn quân của ông còn mạnh. Chẳng hạn khi ông thấy Lỗ Hầu say mê gái đẹp, ca nhạc, ngựa tốt mà bỏ việc nước, ba ngày không họp triều, ông muốn bỏ đi; nhưng đợi nhà vua làm lễ tế giao, không chia thịt cho các quan, mới xin từ chức sang nước Vệ, như vậy để vua khỏi mang tiếng là háo thanh sắc mà bề tôi bỏ. Người ta sẽ không trách Lỗ Hầu mà trách ông vì một việc nhỏ mọn (không chia thịt) mà bỏ việc nước.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mạnh Tử có thái độ gay gắt hơn nhiều. Ở trên, chúng ta đã dẫn lời ông hỏi Tề Tuyên Vương, nếu có một ông vua trị nước mà bốn cõi đều loạn thì nên xử trí ra sao; Tề Tuyên Vương làm thinh vì nếu đáp thì chỉ có thể đáp được rằng phải phế bỏ ông vua đó đi, cũng như phải cách chức viên sĩ sư (đứng đầu ty hình pháp) không điều khiển được những quan chức ở dưới quyền mình.

Chúng tôi lại trích những câu *"Văn tru nhất phu Trụ hĩ, vị văn thí quân dã"* và *"Quân chi thị thần như thổ giới tắc thần thị quân như khấu thù"*;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

như vậy độc giả đủ thấy rằng chẳng những quan có quyền bỏ vua mà còn có quyền khinh vua, thù vua.

Hơn nữa, ông còn đề cao cuộc cách mạng của vua Thang, vua Vũ.*

Tuy nhiên ông cho rằng dân không có quyền làm cách mạng để lật đổ vua, phải có bậc *thiên lại*, tức người được trời sai khiến, mới có quyền trừ bạo chúa.

Chữ *thiên lại* ông dùng ở chương *Công Tôn Sửu*.

Thẩm Đồng, một viên cận thần của vua Tề lấy tình riêng mà hỏi Mạnh Tử rằng có nên đánh nước Yên không. Ông đáp nên đánh, vì Tử Khoái, vua Yên, không có quyền đem nước Yên giao cho Tử Chi (tể tướng của Yên), mà Tử Chi cũng không có điều kiện để nhận, như vậy là không phải phép. Sau đó Tề đánh Yên. Có người hỏi ông: "Có phải ông xui Tề đánh Yên không?" Ông đáp:

"Tôi chưa hề xui như vậy. Chẳng qua ông Thẩm Đồng có hỏi tôi: "Nên đánh nước Yên chăng?" Tôi đáp: "Nên." Nhân đó, vua Tề xua binh đánh Yên. Nếu Thẩm Đồng hỏi thêm rằng: "Ai có quyền đánh nước ấy?" thì tất tôi sẽ đáp: "Chỉ có bậc thiên lại mới có quyền đánh phạt nước Yên mà thôi."

---

* Coi chương III phần này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông không giải nghĩa thế nào là thiên lại, nhưng ta đoán rằng phải vào bậc hiền minh mới đáng nhận cái danh đó.

"Tề nhân phạt Yên. Hoặc vấn viết: "Khuyến Tề phạt Yên, hữu chi? (Mạnh Tử) viết: "Vị dã. Thẩm Đồng vấn Yên khả phạt dư? Ngô ứng chi viết khả. Bỉ nhiên nhi phạt chi dã? Bỉ như viết: Thục khả dĩ phạt chi? Tắc tương ứng chi viết: Vị thiên lại tắc khả dĩ phạt chi. Kim hữu sát nhân giả, hoặc vấn chi viết. "Nhân khả sát dư"? tắc tương ứng chi viết: "Khả". Bỉ như viết: "Thục khả dĩ sát chi"? tắc tương ứng chi viết: "Vị sĩ sư tắc khả dĩ sát chi.") [643]

Tuân Tử tuy tôn quân hơn Mạnh Tử, nhưng cũng chỉ tôn cái chức vụ của vua thôi; nếu vua không làm tròn chức vụ đó thì cũng đáng phế, đáng giết. Ông thường bảo: "Trời sinh dân không phải là vì vua mà trời lập ra vua là vì dân." (*Thiên chi sinh dân, phi vị quân dã; thiên chi lập quân, dĩ vị dân dã*) [644] Lại bảo: "Thiên hạ qui phục thì gọi là vua, thiên hạ mà bỏ thì gọi là mất cho nên Kiệt, Trụ (bị thiên hạ bỏ thì) không còn thiên hạ nữa, không còn là vua, mà vua Thang, vua Vũ giết Kiệt, Trụ không phải là giết vua." (*Thiên hạ quy chi, chi vị vương; thiên hạ khứ chi, chi vị vong. Cố Kiệt, Trụ vô thiên hạ, nhi Thang, Vũ bất thí quân.*) [645]

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Giết ông vua tàn bạo một nước cũng như giết một đứa phàm phu." (*Tru bạo quốc chi quân nhược tru độc phu.*)

"Vua là thuyền, thứ dân là nước, nước chở thuyền nhưng nước lại đánh đắm thuyền." (*Quân giả chu dã, thứ nhân giả thuỷ dã; thuỷ tắc tái chu, thủy tắc phúc chu* [646] – Vương chế). Cho nên làm vua mà muốn yên thì không gì bằng trọng lễ và kính kẻ sĩ, muốn lập công danh thì không gì bằng chuộng kẻ hiền, dùng kẻ tài năng.

"Nước có thể đánh đắm thuyền:" Phải chăng ông muốn cho dân cái quyền làm cách mạng?

Vì ở thiên *Vương bá*, ông viết: "Trăm họ khinh bạo quân như khinh lũ què quặt, ghét như ghét quỷ, ngày nào cũng muốn dò xét những kẽ hở để ném, đạp, đuổi bỏ đi." (*Bách tính tiện chi như uông* * *ố chi như quỷ, nhật dục tứ gián nhi tương đầu tạ chi, khử trục chi.*) [647]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giọng ông cũng gay gắt như giọng của Mạnh Tử.

Đầu đời Hán, thấy cái hoạ độc tài của Tần, một nhà Nho tâm huyết, Giả Nghị, muốn phục hưng lại đạo Khổng Mạnh. Trong thiên *Đại chính*, giọng ông tha thiết:

---

* Có bản chép là *tiện chi như hủy* nghĩa là khinh như rắn rết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Làm bậc bề tôi, làm cho dân giàu, dân vui được là có công, làm cho dân nghèo, dân khổ là có tội, cho nên vua mà biết dùng người hiền là minh quân, quan lại hễ yêu dân là trung thần."

Dân chẳng những là mục đích tối hậu của chính trị mà còn có quyền nữa. Bản thân vua không có gì là tôn quí: "Cho nên Trụ tự xưng là Thiên vương, Kiệt tự xưng là Thiên tử, mà sau khi bị diệt rồi thì dân mắng chửi. Lấy đó mà xét thì địa vị không đủ để được tôn trọng, danh hiệu không đủ để làm vinh. Người quân tử (tức kẻ trị dân) mà được quí là do kẻ sĩ và nhân dân quí trọng, nên mới gọi là quí." "Dân là đại tộc (họ lớn, tức như ngày nay nói là đại chúng), sức mạnh, không ai địch nổi, từ xưa tới nay bị dân coi là kẻ thù thì sớm muộn gì dân cũng thắng." (*Cố Trụ tự vị Thiên vương dã, Kiệt tự vị Thiên tử dã; dĩ diệt chi hậu, dân dĩ tương mạ dã. Dĩ thử quan chi, tắc vị bất túc dĩ vi tôn, nhi hiệu bất túc dĩ vi vinh hĩ. Cố quân tử chi quý dã, sĩ dân quý chi, cố vị chi quý dã.) (Dân giả đại tộc dã, đa lực nhi bất khả địch . Tự cổ cập kim, dữ dân vi thù giả, hữu trì hữu tốc, nhi dân tắc thắng chi.*) [648]

Ông lại còn muốn cho dân quyền đề cử quan lại nữa: "Dân tuy ngu mà sáng suốt. Bề trên muốn tuyển quan lại, phải cho dân dự vào. Hễ kẻ sĩ và nhân dân khen ai thì bề trên sáng suốt phải xét,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thấy người khá thì dùng người đó. Hễ kẻ sĩ và nhân dân ta thán ai thì bề trên sáng suốt phải xét, thấy tồi thì đuổi người đó đi. Như vậy bậc chúa muốn dùng quan lại mà không lầm thì tất để cho dân xướng rồi mình hoạ."

ỨC DÂN

Nhưng vua Hán Văn Đế đang muốn củng cố chế độ chuyên chế không chấp nhận tư tưởng đó, và Giả Nghị bị đày hai lần, thất vọng, ủ rũ, chết hồi ba mươi hai tuổi, mang theo cái tâm sự của Khuất Nguyên.

Đổng Trọng Thư sinh sau Giả Nghị độ mươi năm, ủng hộ chính sách chuyên chế. Ta đã thấy tới Tuân Tử, thuyết chính danh hướng về luận lý. Đổng Tử kéo nó về chính trị như Khổng Tử, nhưng khác Khổng ở chỗ khoác cho nó vẻ từ nghĩa học (sémantique) để bênh vực quân quyền. Trong thiên Danh hiệu, đại ý Đổng bảo danh hiệu là để phát biểu ý trời, muốn chính danh thì phải theo ý trời mà trời là tổ của loài người. Dưới trời có vua, gọi là thiên tử (con trời), nên thiên tử đối với trời phải có hiếu như con đối với cha. Dưới thiên tử, có chư hầu; chư hầu cũng đọc là hậu, có nghĩa là chờ mong, cho nên chư hầu phải kính cẩn mà vọng về thiên tử; dưới nữa có đại phu, đại là lớn, phu là thất phu, vậy đại phu là hạng người ở trên hạng thất phu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phải có trung, tín, lễ, nghĩa để khác hạng thất phu; dưới nữa là kẻ sĩ, chữ sĩ với chữ sự (là việc) đọc gần như nhau, sĩ là kẻ theo lệnh trên mà làm việc cho nước; cuối cùng là dân, chữ dân với chữ minh là ngu muội, người Trung Hoa đọc như nhau, vậy dân là hạng người tối tăm, dốt nát. * Những hạng người đó giữ đúng địa vị, bổn phận của mình thì danh mới là chính.

Ta nhận thấy ông chỉ nói rằng vua phải hiếu với trời, nghĩa là chỉ chịu trách nhiệm với trời. Ông cũng chủ trương đạo nhân nghĩa, nhưng ý tưởng tôn quân của ông thực rõ rệt. Hán Vũ Đế dùng ông là phải. Từ đó trở đi, chúng ta ít được nghe nói tới ý dân, quyền dân nữa.

Đường và Tống là những thời mà chế độ chuyên chế thịnh nhất, nên có một số nhà Nho như Hàn Dũ, Tư Mã Quang rất "tôn quân ức dân". Những nhà khác như Chu Đông Di, hai anh em họ Trình, Lục Cửu Uyên vẫn theo truyền thống của Khổng Mạnh, nhưng ít bàn chính trị mà chuyên nghiên cứu thuật tu dưỡng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Lời cắt nghĩa gò ép như vậy là một cái tệ có từ thời cổ: câu "chính giả chính dã" trong *Luận ngữ* và những câu "nhân giả nhân dã", "nghĩa giả nghi dã" cũng là dùng lối ấy cả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dưới đây chúng tôi chỉ xin trích dẫn ít câu của Hàn Dũ, để độc giả thấy chủ trương của phái ức dân.

Hàn Dũ, đại ý bảo rằng:

"Loài người khi mới sinh ra, như cầm thú vậy" – "có bậc thánh nhân rồi mới dạy dân đạo sinh dưỡng; dân tôn lên làm vua, làm thầy. Thánh nhân đuổi rắn rết, cầm thú mà dân ở được đồng bằng" rồi thánh nhân dạy cho dân cách ăn mặc, cất nhà cửa, trị bệnh, chế tạo đồ dùng, giao thông, buôn bán, chôn cất, lễ nhạc, dựng thành quách, đúc khí giới chống giặc... "nếu đời xưa không có thánh nhân thì nhân loại tiêu diệt đã lâu rồi." Công lao đó rất lớn, nên dân phải cung cấp, phải tôn trọng vua. Rồi ông tới kết luận này: Bề tôi và dân không làm tròn trách nhiệm thì đáng giết, còn vua không làm tròn trách nhiệm thì không có tội mà chỉ mất cái lẽ làm vua thôi, hơn nữa vua truyền ngôi cho con là phải, để cho hậu thế khỏi tranh ngôi vua, mà tranh thì loạn, vậy chế độ cha truyền con nối thành một chế độ nhân từ, có lợi cho dân!" (*Dân chi sơ sinh, cố nhược cầm thú nhiên – Hữu thánh nhân giả lập, nhiên hậu giáo chi dĩ tương sinh dưỡng chi đạo, vi chi quân, vi chi sư – Như cổ chi vô thánh nhân, nhân chi loại diệt cửu hĩ – Ư nhân quân chi thất chức tắc cận vị thất kỳ sở dĩ vi quân nhi bất gia tội trách – Vũ chi truyền tử dã, ưu hậu thế chi*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tranh dã – Truyền chi nhân tắc tranh, truyền chi tử tắc bất tranh [640](Rút trong các thiên *Bản chính* và *Đối Vũ vấn*).

LẠI QUÝ DÂN

Từ đời Minh trở đi, chế độ chuyên chế bắt đầu tới lúc suy: vua quan đều bất lực trong sự mưu hạnh phúc cho dân và chống với ngoại xâm, nên các triết gia lại đề cao tư tưởng của Mạnh Tử.

Lữ Khôn nói: "Quyền thế ở trên, lợi ở dưới." (*Thế tại thượng, lợi tại hạ*), nghĩa là người cầm quyền phải lo lợi cho dân, mà vua phải dựa vào dân mới giữ được cái quyền thế của mình, nếu không thì là tự mình làm nghiêng cái thế của mình, rồi cái thế của mình lại lật mình: "*Thất phu giả, thiên tử chí sở thị dĩ thành thế giả dã, tự khuynh kì thế, phản vi thế sở khuynh.*"

Phương Hiếu Nhụ cũng trở về với tư tưởng của Mạnh và Tuân. Trong thiên *Quân chức*, ông cũng bảo như Tuân rằng vua chỉ đáng tôn kính vì chức vụ thôi, chức vụ đó là nuôi dân thay trời. "*Nhân quân chi chức, vị thiên dưỡng dân giả dã.*"

Làm tròn trách nhiệm thì là vua, nếu ngược đãi dân thì là kẻ thù của dân, và dân sẽ nổi loạn. Ông đưa thí dụ vua Tần tàn bạo mà anh hùng thảo dã nổi lên. Trần Thiệp, rồi Lưu Bang, đều ở trong

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đám dân chúng cả. Những đời sau, loạn lạc cũng đều do dân chúng khổ sở mà chống lại chính quyền. *"Tư dân chi ư Tần nhi hậu hưng loạn. Hậu thế vong nhân chi quốc giả đại suất giai dân dã"* (Tốn chí trai tập)[650]. Mạnh Tử nói đến cách mạng nhưng bảo phải đợi có *thiên lại* rồi mới có cách mạng, nghĩa là phải đợi có bậc hiền giả, đáng làm minh quân, cầm đầu cuộc cách mạng; nếu không có bậc hiền đó thì dân cứ phải nhẫn nhục chịu cảnh lầm than. Phương Hiếu Nhụ không bảo hẳn rằng dân có quyền làm cách mạng nhưng đã cho sự dân làm cách mạng là một việc thường thấy trong sử, một việc tự nhiên.

Ghét vua và trọng dân nhất là Hoàng Tôn Hi ở cuối Minh đầu Thanh. Theo ông, vua chỉ có nghĩa vụ cần lao chứ không có quyền lợi hưởng lạc, cho nên đời cổ những người nào ghét cần lao thì không chịu làm vua. Từ đời Tam Đại trở về sau, người ta không hiểu lẽ đó, nên mới thích làm vua để hưởng lạc, bao nhiêu quyền lợi trong thiên hạ, vua nắm lấy hết, bao nhiêu hại trong thiên hạ, vua bắt dân chịu hết; cấm dân trong thiên hạ không được tự tư tự lợi, để mình được toàn quyền tự tư tự lợi, hưởng một mình chưa thỏa, lại còn truyền tử lưu tôn cho con cháu hưởng nữa, hưởng cho đến vô cùng.

Hoàng rất đề cao cái lợi của dân: "Sự trị loạn của thiên hạ không ở chỗ hưng vong của một họ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà ở sự lo lắng vui mừng của vạn dân. Cho nên Kiệt, Trụ mất ngôi mà là nước trị, Tần và Mông Cổ dấy lên mà nước loạn." *(Cái thiên hạ chi trị loạn, bất tại nhất tinh chi hưng vong nhi tại vạn dân chi ưu lạc. Thi cố Kiệt, Trụ chi vong nãi dĩ vi trị dã, Tần Chính, Mông Cổ chi hưng nãi dĩ vi loạn dã)*[651]

Tư tưởng của ông không có gì mới, nhưng giọng phẫn uất của ông, đời trước ít có.

Tới cuối đời Thanh các chính trị gia chịu ảnh hưởng của Âu châu, hâm mộ tinh thần cách mạng của dân chúng Pháp, nên hô hào dân nổi dậy và rất trông ở sức dân để lật đổ nhà Thanh. Và khi cuộc cách mạng Tân Hợi thành công, chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn đem ra thi hành, thì trên nguyên tắc, những tập đoàn chính trị của bọn thiểu số bị khai trừ mà nhân dân có quyền chi phối chính trị: quyền tuyển cử nghị viên và quan lại, quyền bãi miễn những quan lại bất lực, quyền chế định luật pháp và quyền phúc quyết (bãi bỏ những quyết định nào của quốc hội mà trái với công ích rồi quyết định lại). Như vậy là những tư tưởng dân chủ manh nha từ đời Mạnh Tử, mãi trên hai ngàn năm sau mới được phát triển đầy đủ.

Một lần nữa, ta lại thấy hai thời đại biến chuyển lớn đã đánh dấu lịch sử triết học Trung Hoa: thời Tiên Tần và thời cuối Thanh. Xét chung

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thì trong hai thời đó dân chúng được các triết gia bênh vực; và giữa hai thời đó, là sự phát sinh và sự suy tàn của chế độ chuyên chế, quân chủ được tôn quí còn dân chúng thì bị áp bức.

Đọc hai chương trên về quân, thần và dân, chúng ta đã nhận thấy rằng Nho và Mặc chủ trương dùng nhân nghĩa để trị dân. Chủ trương đó gọi là nhân trị 仁治 Muốn dùng nhân nghĩa thì phải có người nhân nghĩa và vấn đề "người" hoá ra quan trọng, không có người thì không thi hành được đạo, chủ trương *nhân trị* (trị bằng nhân) cũng là chủ trương nhân trị 人治 (trị bằng người), trái với chủ trương *pháp trị*, nghĩa là trị nước bằng hình pháp. Trong chương sau chúng tôi bàn về nhân trị, chương sau nữa sẽ bàn về pháp trị.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ thời cổ, dân tộc Trung Hoa đã cho rằng người trị dân có bổn phận dạy dân. Chính và giáo chỉ là một. Giáo dục giúp cho chính trị, vì người trên có giáo dục thì mới biết trị dân, dân có giáo dục thì mới dễ trị, mà mục đích tối hậu của chính trị cũng là đào tạo nên những người dân có giáo dục, như vậy giáo dục vừa là phương tiện vừa là mục đích của chính trị.

Nho và Mặc đều trọng giáo dục cả, nhưng Nho thì dùng lễ và nhạc, còn Mặc chỉ trọng nghĩa, chê lễ và nhạc của Nho là có hại cho dân. Nho cố đào tạo ra những người quân tử, Mặc không nêu rõ ra

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một hạng người lý tưởng nhưng cũng trọng người hiền. Dùng người quân tử, người hiền để trị dân là áp dụng chính sách nhân trị, là đạt được vương đạo.

Sau đây chúng tôi sẽ lần lượt trình bày năm điểm:

- Giáo dục.
- Lễ
- Nhạc
- Quân tử
- Vương đạo

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

NHÂN TRỊ - CHÍNH GIÁO

GIÁO DỤC

Khi Khổng Tử tới nước Vệ, thấy dân đông đúc, khen: "Dân đông thật!" Học trò là Nhiễm Hữu hỏi: "Đã đông rồi, nên thêm gì nữa?" Đáp: "Làm cho dân giàu." Hỏi: "Đã giàu rồi lại thêm gì nữa?" "Phải dạy dân" (*Tử thích Vệ. Nhiễm Hữu bộc. Tử viết: "Thứ hĩ tai!" Nhiễm Hữu viết: "Ký thứ hĩ hựu hà gia yên? Viết: "Phú chi" Viết: "Ký phú hĩ, hựu hà gia yên" Viết: "Giáo chi"*[652] - Tử Lộ).

Lời đó của Khổng Tử không có nghĩa là đợi cho dân giàu rồi mới dạy dân, như một số người hiểu lầm mà chỉ có nghĩa là công việc giáo dục quan trọng vào bậc nhì, còn công việc kinh tế làm cho dân đủ ăn đủ mặc, quan trọng vào bậc nhất. Ý kiến đó rất xác đáng: dân có đủ ăn đủ mặc rồi mới nghĩ đến học mà chính phủ mới có đủ phương tiện mở trường, bắt dân học được. Xem như ở Pháp,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

luật cưỡng bách giáo dục ban hành từ năm 1882 mà mãi nửa thế kỷ sau dân Pháp mới hết nạn mù chữ.

Ông lại bảo:

"Nếu không dạy dân mà đem ra giết thì điều ác đó gọi là *ngược*, nếu không săn sóc nhắc nhủ mà đòi dân phải thành người thì điều ác đó là *bạo*." (*Bất giáo nhi sát, vi chi ngược, bất giới thị thành, vị chi bạo.*)[653] Ngược và bạo là hai tội ác của người trị dân.

Dạy dân có hai cách, một là lấy bản thân làm gương cho dân, hai là giảng đạo cho dân. Khổng Tử rất coi trọng cách trên. Cho nên ông cho việc tu thân là khởi điểm của việc hành chính. Nếu không sửa mình thành nhân, thì càng làm việc (chính) càng vô ích, không có kết quả gì cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cho nên khi Quý Khang Tử hỏi về chính trị, ông đáp: "Chính trị là cốt cho trung chính (ngay)." "Nếu sửa mình cho trung chính thì làm chính trị có gì khó đâu? Nếu không sửa mình cho trung chính được thì làm sao sửa người ta cho trung chính được." (*Cẩu chính kì thân hĩ, ư tòng chính hồ hà hữu? Bất năng chính kì thân, như chính nhân hà?*)[654]

Cần nhất là tư cách của người trên: "Người trên mà thích điều lễ thì dân không ai dám bất kính; người trên mà thích điều nghĩa thì dân không ai dám không phục; người trên mà thích

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

điều tín thì dân không ai dám không thực tình." (*Thượng hiếu lễ tắc dân mặc cảm bất kính; thượng hiếu nghĩa tắc dân mạc cảm bất phục; thượng hiếu tín tắc dân mạc cảm bất dụng tình.*) [655]

Ông ví đức của người quân tử (hạng người trị dân) với gió, đức của tiểu nhân (tức dân thường) với cỏ, gió thổi thì cỏ ngả theo gió. "*Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo, thảo thượng chi phong tắc yển.*" [656]

Sửa mình để sửa người thì kết quả là không cần ra lệnh mà dân theo (*bất lệnh nhi hành*), không làm mà nước trị (*vô vi nhi trị*), chỉ trong vòng một năm là việc chính trị đã khá rồi, ba năm thì thành công. "*Tử viết: Kì thân chính, bất lệnh nhi hành; kì thân bất chính tuy lệnh bất tòng.* (*Tử Lộ*) – *Tử viết: "Vô vi nhi trị giả, kì Thuấn dã dư?* (Vệ Linh Công) – *Tử viết cẩu hữu dụng ngã giả, cơ nguyệt nhi dĩ khả dã, tam niên hữu thành.*" [657] – Tử Lộ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vua đã là người nhân làm gương cho dân, thì đồng thời vua cũng là thầy của dân. Quân với sư là một, vì vậy mà sư được tôn trọng ngang với quân, hơn cả cha mẹ nữa.

Tất nhiên sự giáo dục của Khổng Tử có mục đích làm tăng tiến trí thức, nhưng điều quan trọng nhất là bồi dưỡng nhân cách; trí dục chỉ là phụ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đức dục mới là chính; ngay như tập bắn, tập đánh xe (xạ, ngự) cũng nhắm việc đào luyện nhân cách.

Luận ngữ, chương *Học nhi* có câu:

"Người đi học, trong nhà thì hiếu, ra ngoài thì đễ; cẩn thận cung kính mà chân tình thật ý, yêu cả mọi người mà thân thiết với người nhân; làm được những điều ấy rồi, có thừa sức mới học văn." (*Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng nhi thân nhân, hành hữu dư lực tắc dĩ học văn.*) [658]

Chương *Thuật nhi* cũng có một câu ý nghĩa tương tự: "Để chí vào cái đạo, giữ lấy cái đức, tựa vào cái nhân, vui vẻ với nghệ thuật." (*Chí ư đạo, cứ ư đức, y ư nhân, du ư nghệ.*) [659]

Ông cho nghệ thuật ở sau đạo đức, cơ hồ bắt nghệ thuật, kỹ thuật phải có tính cách đạo đức nữa.

Kinh Thi là một tập sưu tầm ca dao và các bài hát ở triều đình, mà Khổng Tử cũng dùng vào việc giáo hoá: "Ba trăm bài trong tập Thi, lấy một lời nói trùm cả, là không nghĩ bậy." (*Thi tam bách nhất ngôn dĩ tế chi, viết: Tư vô tà.*[660] - Vi chánh).*

---

* Có một điều tới nay chúng ta còn thắc mắc là không hiểu tại sao trong kinh Thi, ông lựa nhiều bài ca dao có tính cách rất lãng mạn, rất táo bạo, như bài Tương Trọng Tử, bài Khiên Thường (Quốc Phong Trịnh). Đem

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lại nói: "Đọc tập Thi có thể phát ý chí, có thể xem xét điều hay điều dở, có thể hoà hợp mà không lưu đãng, có thể bày tỏ cái sầu oán mà không giận. Gần là ở trong nhà thì biết cách thờ cha, xa ra ngoài thì biết cách thờ vua." (*Thi khả dĩ hưng, khả dĩ quan, khả dĩ quần, khả dĩ oán, nhĩ chi sự phụ, viễn chi sự quân.* [661] Dương Hoá).

Kinh Xuân Thu, như chúng tôi đã nói, ngầm chứa ý khen chê để răn kẻ loạn thần, tặc tử, và nhất là bọn bạo quân. Còn kinh *Lễ* và *Nhạc* có tính cách giáo hoá ra sao, ở đoạn sau chúng tôi sẽ trình bày.

Phương pháp giáo dục của ông có nhiều điểm mà hiện nay nhân loại vẫn có thể dùng làm khuôn mẫu được.

Ông tuỳ tư cách trình độ từng người mà dạy, như chương bàn về đức Nhân, chúng tôi đã nói. Ông giảng về đức đó cho mỗi môn đệ một khác.

---

ba chữ "tư vô tà" ra để giảng e cũng không đủ, vì muốn cho "tư vô tà" thì gì bằng đừng chép lại những bài tả tình gái vén váy qua sông để gặp trai và trai trèo tường vào nhà để gặp gái đó? Chúng tôi nghĩ rằng ở đời Chu người ta còn chất phác. Những thái độ đó xã hội cho là thường (từ đời Hán trở đi, nhà Nho mới đặt cái tục khe khắt nam nữ thụ thụ bất thân) cho nên ông có thể giữ lại được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vừa tìm cách sửa sở đoản cho mỗi người, vừa khuyến khích họ tuần tự mà tiến.

Ông bắt môn đệ phải suy nghĩ lấy, không nhắm mắt chấp nhận một chân lý nào cả (tất nhiên là không có lối học thuộc lòng mà chẳng hiểu gì hết); gặp một vấn đề thắc mắc, ông vạch một khía cạnh, rồi môn đệ phải tìm ra nốt những khía cạnh kia (*Cử nhất ngung, bất dĩ tam ngung phản, bất phục*).

Không những vậy, ông còn đợi cho môn đệ nêu thắc mắc trước, vì ông cho rằng nếu chưa thắc mắc thì là óc chưa già dặn để hiểu vấn đề, có giảng cũng không lợi gì cho họ. Như vậy ông bắt môn đệ luôn luôn phải vấn tâm, phải tự hỏi: Làm gì? Làm cách nào? ... (*Bất viết như chi hà, như chi hà giả, ngô mạt như chi hà đã dĩ hĩ.*)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông không bắt buộc môn đệ phải học sách này, sách nọ, để họ tự ý muốn học, thích học thì học. Ông chỉ có một vài lần khuyên môn đệ nên học kinh *Thi*, chứ không ép.

Ông đối với môn đệ tuy nghiêm mà vẫn hoà nhã: thầy trò thường ngồi trò chuyện thân mật với nhau, và trong lúc đó môn đệ có thể vừa nghe vừa gẩy đàn (như *Tăng Tích*, trong chương *Tiên tiến*).

Tuy ông trọng trí mà còn trọng tình cảm hơn lý trí. Ông dùng thi ca để bồi dưỡng tình cảm, rồi dùng lễ để tiết chế nó, sau cùng dùng nhạc để điều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hoà nó và hoàn thành sự giáo dục (*Hưng ư thi, lập ư lễ, thành ư nhạc*). Không có một triết gia nào vừa yêu thơ, yêu nhạc như ông; ông sau định kinh Thi và thầy trò ông ở đâu thì người đi ngoài đường cũng nghe thấy tiếng đàn, tiếng khánh của ông. Ông là một triết gia nghệ sĩ, nên ông biết chú trọng tới toàn diện con người; tình cảm (nhân), lý trí (trí) và ý chí (dũng).

Mạnh Tử chủ trương như Khổng Tử. Ông bảo:

"Muốn được dân thì chính trị tốt, không bằng giáo dục tốt, vì chính trị tốt thì dân sợ, còn giáo dục tốt thì dân yêu; chính trị tốt thì nước giàu, còn giáo dục tốt thì được lòng dân." (*Thiện chính bất như thiện giáo chi đắc dân dã; thiện chính dân uý chi, thiện giáo dân ái chi: thiện chính đắc dân tài, thiện giáo đắc dân tâm.*)[662]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương *Đằng Văn Công*, ông chép lại lời vua Nghiêu:

"An ủi dân, vỗ về dân, sửa cho ngay chính lòng tín ngưỡng của dân, nắn cho thẳng cái đức tính của dân, giúp đỡ dân, che chở dân, khiến tự mình biết vui về đạo lại theo làm cho phấn khởi cái đức của dân." (*Lạo chi, lại chi, khuông chi, trực chi, phụ chi, dực chi, sử tự đắc chi, hựu tòng nhi chấn đức chi.*)[663]

Theo kinh Lễ, thời vua Thuấn (thế kỷ XXIII trước T.L.) Trung Hoa đã có học hiệu, đến các đời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sau là Hạ, Thương, Chu, họ phân biệt đại học và tiểu học. Thiên *Học ký* chép: "Giáo dục ngày xưa ở nhà thì có "thục", ở chỗ "đảng" thì có "tường", ở chỗ "thuật" thì có "tự", ở nước thì có "học". Trịnh Huyền giải nghĩa rằng năm trăm nhà là một "đảng", mười hai ngàn rưỡi nhà là một "thuật". Lâm Ngữ Đường chú thích khác: Mỗi xóm hai mươi lăm nhà thì có thể có một "thục", năm trăm nhà thì có một "tường", hai ngàn rưỡi nhà thì có một "tự" và tại kinh đô mỗi nước có một "học". Ta không biết Trịnh đúng hay Lâm đúng, cũng không rõ thiên *Học ký* đó đáng tin tới mức nào, vì theo các học giả gần đây, thì từ Khổng Tử trở đi mới có bình dân giáo dục, còn trước ông, chỉ con nhà quý phái mới được học. Nhưng dù sao, ta cũng phải nhận rằng dân tộc Trung Hoa rất sớm để ý đặc biệt đến giáo dục, điểm đó đáng làm vẻ vang cho họ.

Tuân Tử cũng rất trọng sự giáo dục, đầu bộ sách của ông là hai thiên Khuyến học và Tu thân, toàn là những lời khuyên răn về đạo đức, chúng tôi không chép lại, e rườm.

Bàn về cách dạy, Khổng Tử và Mạnh Tử đều phân biệt hai hạng người trí và ngu, mà cách dạy mỗi hạng một khác.

Hạng trí thì có thể giảng điều cao xa được, còn hạng ngu thì chỉ có thể khiến cho theo lẽ phải

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà không thể cho biết nguyên lý được: "*Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi.*"[633] - Mạnh Tử sau cũng lập lại ý đó của Khổng Tử, trong câu : "*Chung thân do chi nhi bất tri kì đạo giả, chúng dã.*)[664] (Tận tâm). Suốt đời theo đạo mà không biết đạo là dân chúng.

Tuy nhiên, đó là chỉ xét chung, chứ hai ông đều nhận rằng trong giới bình dân vẫn có những người tài giỏi, và đều có cảm tình với hạng người đó. Học trò của Khổng Tử đa số là bình dân, người hiền nhất là Nhan Hồi, rất nghèo. Còn Mạnh Tử thì bảo:

"Vua Thuấn ở trong đám dân cày xuất thân, ông Phó Duyệt (giúp vua Cao Tôn đời Thương) ở trong đám thợ nề xuất thân, ông Dao Cách (một danh thần) ở trong phường mắm muối xuất thân, ông Bách Lý Hề (cũng là một hiền thần) ở trong đám lái trâu xuất thân. Trời muốn giao trách nhiệm lớn cho ai thì trước hết phải khổ tâm chí, mệt gân xương, đói khát đến xác thịt, nghèo thiếu đến thân thể, lúng túng trong hành động để họ phát động lòng tốt, kiên nhẫn luyện* cái tính mà tăng ích tài năng lên." (*Thuấn phát ư quyến mẫu chi trung, Phó Duyệt cử ư bản trúc chi giao, Dao Cách cử ư ngư diêm chi trung, Bách Lý Hề cử ư*

---

* Có sách dịch là dè nén, nếu hiểu như vậy thì tính không phải là tính thiện.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thị. Cố thiên tương giảng đại nhiệm ư thị nhân dã, tất tiên khổ kì tâm chí, lao kì cân cốt, nga kì thể phu, không phạp kì thân, hành phất loạn kì sở vi, sở dĩ động tâm nhẫn tính, tăng ích kì sở bất năng.)

Đối với hạng trung nhân dĩ thượng, mới giảng cho những điều cao, còn đối với hạng trung nhân dĩ hạ thì cốt gây cho họ những hoàn cảnh tốt và tập quán tốt.

Mạnh Tử chịu ảnh hưởng của bà mẹ (Mạnh mẫu ba lần đổi chỗ ở để giáo hoá con), và có lẽ nhờ kinh nghiệm ở bản thân, nên đặc biệt chú trọng đến hoàn cảnh. Ông nói:

"Chỗ ở biến đổi tính khí, sự ăn uống biến đổi thân thể." (*Cư dị khí, dưỡng dị thể*.[665] - Tận tâm).

Ông nhận xét, rất đúng rằng: "năm được mùa, tử đệ nhiều người tử tế, năm mất mùa thì tử đệ nhiều kẻ hung bạo." (*Phú tuế tử đệ đa lại, hung tuế tử đệ đa bạo*.[666] – Cáo Tử).

Tuân Tử cũng nghĩ như ông:

"Cỏ bồng sinh ở đám gai, không chống đỡ mà ngay (...) cho nên quân tử ở tất chọn làng, chơi tất chọn kẻ sĩ, đề phòng sự bậy bạ mà gần sự trung chính." (*Bồng sinh ma trung bất phù nhi trực... cố quân tử cư tất trạch hương, du tất tựu sĩ, sở dĩ phòng tà tịch nhi cận trung chính dã*.[667] – Khuyến học).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lại nói: "Học thì không gì tiện bằng ở gần người hiền, học lục kinh không gì mau bằng ưa người hiền." (*Học mạc tiện hồ cận kì nhân, học chi kinh mạc tốc hồ hiếu kì thân.*[668] - Khuyến học).

Còn công dụng giáo hoá của tập quán đã được bày rõ trong ba chữ "tập tương viễn" của Khổng Tử, bốn chữ "tập tục di chí" của Tuân Tử, và trong câu Mạnh Tử vi nhân tâm với một lối đi ở giữa rừng núi, hễ dùng lâu thì thành đường mà bỏ lâu thì cỏ lấp. "*Sơn kinh chi khê gian, giới nhiên dụng chi nhi thành lộ, vi gian bất dụng tắc mao tắc chi hĩ.*[669] (Tận tâm).

Vậy nhiệm vụ của nhà cầm quyền là tạo những hoàn cảnh tốt và tập cho dân những đức tốt. Những đức đó là nhân, trí, dũng theo Khổng Tử; nhân, nghĩa, lễ, trí, theo Mạnh Tử. Tới cuối đời Chiến quốc, một số nhà Nho đề cao đức trung dung và thành. Đời Hán, Đổng Trọng Thư thêm đức tín vào bốn đức của Mạnh Tử, thành năm đức gọi là ngũ thường, nhân, nghĩa, lễ trí, tín. Mặc Tử trọng nhất kiêm ái và nghĩa, tiết kiệm và thượng đồng.

Về phương pháp dạy, Nho giáo dùng cả phép trực giác lẫn phép suy luận.

Khi Khổng Tử bảo Tăng Sâm: "Đạo ta tóm thâu thành một mối, có mạch lạc thông suốt." Tăng Sâm hiểu rằng mối đó là trung thứ, tức nhân,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là Khổng Tử đã dùng trực giác để dạy Tăng Sâm và Tăng Sâm đã hiểu bằng trực giác.

Nhưng khi ông bảo :"Giảng cho một góc rồi mà không suy ra được ba góc kia thì không giảng cho nữa." (*Cử nhất ngung bất dĩ tam ngung phản, tắc bất phục dã.*[670] – Thuật nhi) và: "Học rộng mà phân giải cho rõ ràng rồi nói lại mà tóm hết các đại yếu," là ông muốn môn đệ phải biết suy luận. Cho nên Nhan Hồi nói: "Phu tử cứ tuần tự dạy dỗ người, lấy văn học (tức điển tịch, làm rộng kiến thức của ta, lấy lễ (*tức quy tắc nghi thức*) ước thúc ta." (*Phu tử tuần tuần nhiên thiện dụ nhân, bác ngã dĩ văn, ước ngã dĩ lễ.*)[671]

Đời sau, nhà Nho nào cũng trọng sự giáo hoá, duy có Vương Sung đời Hán, tác giả bộ Luận hành, chịu ảnh hưởng khá sâu của Lão, Trang, lại cho rằng thịnh suy do thời vận cả, sức người không thay đổi được, nên chủ trương rằng chính giáo không đáng làm, may gặp vận thịnh trị thì cứ hưởng, gặp vận suy tàn thì bó tay mà chịu. Ông bảo: "Thuật của Hoàng Lão, giữ lòng điềm tĩnh, theo phép vô vi, chính cái thân và giữ mình cho cung mà âm dương tự hoà, không dụng tâm làm mà vật tự nó biến hoá, không cố ý vào sự sống mà vật tự nhiên thành." Chính sách vô trị của ông, chúng tôi sẽ trình bày ở một chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

LỄ

Để giúp cho việc giáo hoá, đạo Nho rất trọng lễ, nhạc. Theo truyền thuyết thì Khổng Tử hồi nhỏ chơi với trẻ hay bày trò cúng tế, nghĩa là đã có bản tính trọng lễ rồi. Lớn lên lại ra công nghiên cứu lễ nghi và phép tắc của các đế vương thời trước, nên nổi tiếng là giỏi về lễ, được một vị quan nước Lỗ là Trọng Tôn Cồ gửi hai người con lại học lễ. Ông khảo sát luật lệ ở triều đình, chế độ ở miếu đường cùng những nơi tế Giao tế Xã, hễ đâu có việc gì quan hệ đến tế lễ, là đều lại xem xét tường tận.

Ông rất nghiêm trang, kính cẩn, nhất cử nhất động đều muốn cho hợp lễ, nhất là ở chốn triều đình và những nơi tế tự. *Luận ngữ* chương *Thuật nhi* chép rằng những điều ông giữ gìn cẩn thận là việc trai giới (để sửa soạn cúng tế), chinh chiến và bệnh tật.

Bản tính trọng lễ đó của ông giúp ta hiểu được phần nào tại sao ông tôn Chu muốn phục hưng nhà Chu và chế độ phong kiến, chỉ đưa ra những cải cách ôn hoà, không bạo như Mạnh Tử (Tất nhiên còn hoàn cảnh thời đại nữa, như chúng tôi đã nói trong phần I: ở thời ông có lẽ cái thế của nhà Chu còn có thể phục hưng được chứ không như thời Mạnh Tử).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chữ Lễ trước tiên chỉ dùng để nói việc cúng tế, có tính cách tôn giáo. Rồi gồm cả những phong tục, tập quán trong xã hội; như quan, hôn, triều, sinh, tang, tế... sau cùng nó có nghĩa rất rộng, trỏ cả những điển chương, hình chế, gần như có nghĩa là pháp luật. Tả truyện chép: "Tấn Hầu bảo *Nhữ Thúc Tế*: "Lỗ Hầu cũng giỏi về lễ đấy nhỉ?..." Đáp: "Đó là nghi thức, không thể gọi là lễ. Lễ là để giữ nước, thi hành chính lệnh, mà không mất lòng dân." (*Tấn Hầu, vị Nhữ Thúc Tế viết: "Lỗ Hầu bất diệc thiện ư lễ hồ?..."* Đối viết: *"Thị nghi dã, bất khả vị lễ, Lễ sở dĩ thủ kì quốc, hành kì chính lệnh, vô thất kì dân giả dã)*[672] Câu đó phân biệt nghĩa rộng và nghĩa hẹp của lễ: quan, hôn, tang, tế... là nghĩa hẹp, chỉ đáng gọi là nghi; điển chương, hình chế mới đáng gọi là lễ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng lễ khác với pháp luật ở chỗ nó có mục đích ngăn ngừa được việc chưa xảy ra, mà pháp luật chỉ để trị cái đã có rồi, như ở đoạn dưới chúng tôi sẽ nói rõ.

Khổng Tử dùng chữ lễ theo nghĩa rộng, nghĩa đó bao quát cả những việc thích hợp với lẽ phải, coi lễ với nghĩa là một, như tác giả *Lễ ký* đời sau đã viết:

"Lễ là cái thực của nghĩa." (*Lễ dã giả, nghĩa chi thực dã.*)[673]

Khổng Tử rất trọng lễ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông nói: "Cung kính mà không có lễ thì phiền, cẩn thận mà không có lễ thì sợ hãi, dũng mà không có lễ thì thành ra hấp tấp." (*Cung nhi vô lễ tắc lao, thận nhi vô lễ tắc tỉ, dũng nhi vô lễ tắc loạn, trực nhi vô lễ tắc giảo.*[674] – Thái Bá).

Ông cho lễ có tính cách khoan nhân mà pháp luật có tính cách tàn bạo, cho nên bảo:

"Xử kiện thì ta cũng như người, phải làm sao cho đừng có kiện tụng chứ", nghĩa là phải dùng lễ để giáo hoá cho dân khỏi kiện tụng. (*Thính tụng, ngô do nhân dã: tất dã, sử vô tụng hồ?*[675] - Đại học).

Thậm chí ông còn cho rằng "mắng, giận để cải hoá dân là phương pháp kém nhất." (*Thanh sắc chi ư dĩ hoá dân, mạt dã.*[676] – Trung dung).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng Khổng Tử còn cho lễ là thành thực, ngay thẳng trước hết. Khi Tử Hạ hỏi ông: "Câu này trong kinh Thi: "Miệng chúm chím cười xinh, mắt đẹp đẽ long lanh, trên nền trắng vẽ bức hoạ đủ màu" là nghĩa gì?" Ông đáp: "Phải có sẵn nền trắng rồi sau mới vẽ thành bức hoạ." Tử Hạ hỏi tiếp: "Thế là phải thành thực trung chính rồi mới theo lễ ư?" Ông khen Tử Hạ hiểu được thâm ý của mình.

Tử Hạ vấn viết: "Thi vân: "Xảo tiếu thiến hề, mỹ mục phán hề, tố dĩ vi huyến hề" Hà vị dã? Tử

---

* Ta thường dọc lầm là miến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

viết: "Hỏi sự hậu tố." Viết: "Lễ hậu hồ?" Tử viết: "Khởi dư giả, Thương dã."[677] – Bát dật).

Thành thực, ngay thẳng là một điều kiện của đức nhân; cho nên "Kẻ bất nhân thì không dùng lễ được." (*Nhân nhi bất nhân, như lễ hà!*)

Ông lại còn nói: "Người ta sinh ra vốn ngay thẳng" (*Nhân chi sinh dã trực*). Vậy phải tự nhiên thì mới là có lễ; và ông ghét hạng "xảo ngôn lệnh sắc". Tuy nhiên "chất phác mà thiếu văn vẻ thì quê mùa, văn vẻ mà thiếu chất phác thì rườm rà." (*Chất thắng văn tắc dã, văn thắng chất tắc sử.**)[678] - Tóm lại là lễ phải có cái gốc nhân, nhân với lễ điều hoà nhau thì mới là hoàn toàn, là trung hoà, và nhân vẫn đáng trọng hơn vì nó là đức căn bản.

downloadsachmienphi.com

Mạnh Tử giảng nhiều về nghĩa hơn là lễ** nhưng lễ và nghĩa không xa nhau lắm (có lễ là biết hành động hợp với lẽ phải), thì ta có thể nói rằng ông cũng trọng lễ.

Tuân Tử chủ trương tính ác, tất nhiên là trọng lễ. Ông bảo:

"Lễ ở đâu mà có? Đáp: "Người ta sinh ra là có lòng muốn, muốn mà không được thì không thể

---

* Sử là một vị quan coi về văn hoá, thường có tật tô điểm do đó mà sử có nghĩa là rườm.

** Coi phần IV, chương V và VII.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không tìm đòi, tìm đòi mà không có chừng mực giới hạn thì không thể không tranh. Tranh thì loạn, loạn thì khốn cùng. Tiên vương ghét loạn, cho nên chế định lễ nghĩa để phân ra trật tự, để nuôi cái muốn của con người, cấp cái tìm, đòi của con người." [139]

Lễ như vậy là phương thuốc để trị tính ác, là điều kiện sinh hoạt trong xã hội.

Lễ là để tiết tình dục, mà còn để định quyền lợi, nghĩa vụ cho mọi người nữa, để xã hội được trật tự. Ông rất trọng sự tôn ti, vì có tôn ti thì mới hợp quần được, người có đức phải ở trên cao, người có địa vị thì phải có đức:

"Đức tất phải xứng với vị, vị tất phải xứng với bổng lộc, bổng lộc tất phải xứng với công việc giúp được cho đời." (*Đức tất xứng vị, vị tất xứng lộc, lộc tất xứng dụng.*)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ai cũng có phận sự, ai cũng tiết dục và được hưởng quyền lợi tuỳ tài đức của mình, như vậy thì không ai đòi hỏi quá đáng, tài vật không quá thiếu, thành thử lễ còn có công dụng nuôi dân nữa. "*Lễ giả dưỡng dã.*" [679] (Như trên)

Như vậy ta thấy Tuân Tử dùng lễ để phân biệt đẳng cấp: sang hèn, già trẻ, giàu nghèo đều được xứng cái phận của mình; xứng phận mình thì an phận, mà không còn tranh loạn. Sự phân biệt đẳng cấp phải công bằng: "Không có đức thì không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được sang, không có tài thì không được làm quan, không có công thì không thưởng, không có tội thì không phạt." (*Vô đức bất quý, vô năng bất quan, vô công bất thưởng, vô tội bất phạt.*) [680]

Ông muốn nói rằng dầu là con cháu vương công đại phu mà không có lễ nghĩa thì cũng cho làm thứ dân; tuy là con cháu thứ dân mà có học, có lễ nghĩa thì cũng cho làm khanh tướng, sĩ, đại phu. Vậy xã hội có lễ nghĩa, theo Tuân Tử, là một xã hội bất bình đẳng nhưng công bình, tiến hơn xã hội phong kiến, tiến hơn cả xã hội theo Mạnh Tử vì Mạnh Tử vẫn còn giữ chế độ "thế lộc", nghĩa là lộc của ông cha truyền lại cho con cháu.

Vì ông hiểu như vậy, nên cho lễ có hiệu quả rất lớn về việc xã hội quốc gia:

"Lễ đối với việc quốc gia như quả cân và cán cân đối với sự nặng nhẹ, như dây mà mực đối với đường thẳng đường cong. Cho nên người mà không có lễ thì không sinh, việc mà không có lễ thì không nên, quốc gia mà không có lễ thì không yên." (*Lễ chi ư chính quốc gia dã, như quyền hành chi ư khinh trọng dã, như thằng mặc chi ư khúc trực dã. Cố nhân vô lễ bất sinh, sự vô lễ bất hành, quốc gia vô lễ bất ninh.* [681] – Đại lược).

Lại nói:

"Lễ là cái phận lớn của điển pháp, cái kỷ cương của quần loại, cho nên học đến lễ mới thôi."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(*Lễ giả, pháp chi đại phận, quần loại chi cương kỷ dã. Cố học chi hồ lễ nhi chỉ hĩ.* [682] – Khuyến học).

Tóm lại, Tuân cho lễ cái công dụng tiết chế nhân tình, làm cho con người văn minh, quy định trật tự trong xã hội, và nhờ không loạn mà dân mới đủ ăn. Ông đã trọng lễ hơn nhân nữa.

Qua đời Hán, Giả Nghị cũng coi trọng lễ hơn pháp, phân biệt lễ và pháp:

"Lễ là cấm trước cái sắp xảy ra, pháp là cấm sau khi đã xảy ra rồi, dùng lễ nghĩa mà trị thì lễ nghĩa mỗi ngày chất mỗi nhiều, dùng hình phạt mà trị thì hình phạt chất thêm lên. Hình phạt mà chất lên thì dân oán và phản, lễ nghĩa mà chất lên thì dân hoà thuận mà thân thiết." (*Phù lễ giả cấm ư tương nhiên chi tiền, pháp giả cấm ư dĩ nhiên chi hậu. Dĩ lễ nghĩa trị chi giả, tích lễ nghĩa, dĩ hình phạt trị chi giả, tích hình phạt. Hình phạt tích nhi dân oán bội, lễ nghĩa tích nhi dân hoà thân.* [683] – Trích trong Hán thư).

Đổng Trọng Thư bàn về lễ, chú trọng đến phần nghi thức, cho rằng phải quy định sự ăn mặc, nhà cửa, số súc vật nuôi trong nhà; dù hiền tài mà không ở chức cao thì không được bận phẩm phục, dù giàu có mà không có tước lộc thì cũng không được tiêu pha nhiều. Như vậy ông theo thuyết của Tuân Tử mà áp dụng đến triệt để.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cũng trong đời Hán, không rõ trước hay sau Giả Nghị và Đổng Trọng Thư, một số Nho gia soạn cuốn Lễ ký tổng hợp lại những điều đã bàn về lễ, và cuốn đó được đời sau coi là diễn đúng quan niệm về lễ của Nho giáo. Theo tác giả *Lễ ký* thì lễ có bốn tác dụng:

- Lễ để hàm dưỡng tính tình. Hễ gây được tình cảm tốt cho người, thì con người hoá ra đạo đức. Chẳng hạn trong khi trai giới để sửa soạn cúng tế, rồi lúc cúng tế, người ta nghĩ đến thần thánh, tổ tiên, là có những tình cảm tốt rồi. Như vậy lâu lâu thành ra một tập quán tốt.

- Lễ giữ tình cảm cho được thích hợp với đạo trung, khỏi thái quá, khỏi bất cập: "Ôi lễ, lễ, là để chữa cho vừa đạo trung vậy." (*Lễ hồ, lễ hồ, sở dĩ chế trung dã.*)[684]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- Lễ còn có tác dụng định lẽ phải trái, tình thân sơ, trật tự trên dưới, vì vậy mà nó rất quan trọng về chính trị, theo quan niệm của nhà Nho. "Lễ là để định thân sơ, quyết sự hiềm nghi, phân biệt cái giống nhau, khác nhau, rõ cái phải trái." (*Phù lễ giả, sở dĩ định thân sơ, quyết hiềm nghi, biệt đồng dị, minh thị phi dã.*[685] – Lễ ký).

- Sau cùng lễ còn giúp ta tiết chế tình dục của con người: "Lễ là nhân cái thường tình của con người mà đặt ra tiết độ, văn vẻ để làm cái ngăn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giữa cho dân." (*Lễ dã, nhân nhân chi tình nhi vi chi tiết văn, dĩ vi dân phường giả dã.* [686] – Lễ ký)

Bốn tác dụng kể trên của lễ cho ta thấy rằng: lễ cấm được cái sắp có, khác với pháp luật chỉ cấm cái đã có rồi, lễ có mục đích giáo dục, pháp luật chỉ có mục đích giữ trật tự thôi. *Lễ ký* có đoạn xét về điểm đó: "Cái biết của người ta chỉ biết được cái đã có rồi, không biết được cái sắp có. Lễ là để cấm trước cái sắp có, pháp luật là để cấm sau cái đã có rồi... Lễ, lễ, lễ qui ở chỗ dứt được điều ác từ khi chưa nẩy mầm ra, gây lòng kính ở chỗ người ta không trông thấy, để cho dân ngày ngày đến gần điều thiện, xa điều tội, mà tự mình không biết." (*Phàm nhân chi tri, năng kiến dĩ nhiên, bất kiến tương nhiên. Lễ giả, cấm ư tương nhiên chi tiền, nhi pháp giả cấm ư dĩ nhiên chi hậu... Lễ vân, lễ vân, quý tuyệt ác ư vị manh, nhi khởi kính ư vi diểu sử dân nhật tỉ thiện viễn tội nhi bất tự tri dã.*) [687]

Đúng như Hồ Thích đã nói trong *Trung Quốc triết học sử*: "Trong cái nghĩa rộng, lễ có hàm cái tính chất pháp luật, nhưng lễ thì thiên trọng về cái qui củ tích cực, mà pháp luật thì thiên trọng về cái cấm chế tiêu cực. Lễ thì dạy người ta nên làm điều gì và không nên làm điều gì; pháp luật thì cấm không cho làm những điều gì, hễ làm thì phải tội. Người làm điều trái lễ thì chỉ bị người quân tử

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chê cười, chứ người làm trái pháp luật thì có hình pháp xét xử."

Nhưng đời sau, Nho gia ít bàn đến lễ và cũng không phát minh được gì, trừ Lý Chí đời Minh.

Ông chịu ảnh hưởng thuyết lương tri của Vương Dương Minh, cho rằng con người sinh ra đã có lương tri thì tự nhiên ai cũng sẵn có ý niệm về lễ, lễ không phải do thánh nhân đặt ra như các nhà Nho đời trước chủ trương. Ông bảo: "Ở trong lòng mà phát ra gọi là lễ, từ ngoài vào, là phi lễ. Từ trời giáng cho, gọi là lễ, từ người đặt ra gọi là phi lễ. Do không học, không tư lự suy nghĩ, không gắng sức, không trí thức mà tới, gọi là lễ; do tai nghe, mắt thấy, lòng suy xét, đo lường những ngôn hạnh lúc trước lờ mờ so sánh, mô phỏng mà có, gọi là phi lễ." (*Do trung nhi xuất giả vị chi lễ, tòng ngoại như nhập giả vị chi phi lễ. Tòng thiên giáng giả vị chi lễ, tòng nhân đắc giả vị chi phi lễ. Do bất học bất lự bất tư bất miễn bất thức, bất tri nhi chí giả vị chi lễ; do nhĩ văn mục kiến tâm tư trắc đạc tiền ngôn vãng hạnh phảng phát tỉ nghĩ nhi chí giả, vị chi phi lễ.*) [688]

Quan niệm về lễ của Lý ngược hẳn lại quan niệm của Tuân. Ông rất trọng sự tự do cá nhân và ghét sự câu thúc. Nhưng tư tưởng của ông không có ảnh hưởng gì lớn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trên, chúng tôi đã nói lễ phải trực, nghĩa là tự nhiên, thì mới được trung hoà. Mặc dầu vậy, nếu chỉ có lễ không thôi thì trong sự giao tế cũng như trong sự giáo dục, vẫn còn chỗ thiếu sót. Vì lễ trọng lẽ phải, trọng sự tôn ti, thành thử có vẻ cách biệt, phải thêm nhạc để hoà hợp trên dưới: nhạc thiên về tình cảm, về thân ái. Có cả lễ lẫn nhạc mới thật là trung dung.

Suốt lịch sử triết học Trung Quốc ta chỉ thấy Nho giáo là trọng nhạc, đó cũng là một đặc điểm. Khổng Tử rất yêu nhạc, có lần ham mê học nhạc thiều ba tháng đến nỗi ăn không biết mùi thịt.

Theo thuyết xưa, Khổng Tử đã san định kinh Nhạc sau mất mát chỉ còn ít thiên trong *Nhạc ký* chép ở bộ *Lễ*. Ngày nay một số học giả cho rằng không có kinh Nhạc mặc dầu ông có san định vài bài về âm nhạc.

Nhưng dù thiên *Nhạc ký* không hoàn toàn của ông viết thì chúng ta cũng có thể dùng thiên đó để tìm hiểu quan niệm của Nho gia về ích lợi của nhạc.

Nhạc cảm lòng người rất sâu xa, có thể làm thay đổi tính tình, phong tục, rồi phong tục lại ảnh hưởng trở lại tới nhạc. (*Nhạc dã giả... khả dĩ thiện dân tâm, kì cảm nhân thâm, kì di phong dịch tục...*) [689]

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lễ với nhạc luôn đi với nhau, và tiên vương dùng hai thứ đó để sửa đổi tâm tính cho trung chính, bồi dưỡng tình cảm cho đôn hậu. Nhưng lễ và nhạc mỗi bên có chủ đích riêng, lễ cốt ở sự cung kính để giữ trật tự cho phân minh, nhạc cốt ở sự điều để hoà khiến tâm tình cho tao nhã. Hai bên dung hoà với nhau mới hoàn toàn được. Nếu có lễ mà không có nhạc thì trong nhân quần có sự phân biệt thái quá, có nhạc mà không có lễ thì thành ra lưu đãng khinh nhờn. *Nhạc ký* có câu:

"Nhạc để hoà đồng, lễ để phân biệt. Hoà đồng thì thân với nhau, phân biệt thì kính lẫn nhau. Dùng nhạc quá thì thành ra lưu đãng, dùng lễ quá thì phân li cách biệt, mất tình thân ái. Thích hợp tính tình, trang sức, dung mạo là việc của lễ nhạc." (*Nhạc giả vi đồng, lễ giả vi dị. Đồng tắc tương thân, dị tắc tương kính. Nhạc thắng tắc lưu, lễ thắng tắc li. Hợp tính sức mạo giả, lễ nhạc chi sự dã.*) [690]

Lễ nhạc còn bổ túc lẫn nhau ở điểm này nữa:

"Nhạc làm động tâm tình ở trong, lễ điều khiển hành vi ở ngoài. Cái cùng cực của nhạc là hoà, cái cùng cực của lễ là thuận." (*Nhạc dã giả, động ư nội giả dã; lễ dã giả, động ư ngoại giả dã, nhạc cực hòa, lễ cực thuận.*)[691]

Vì vậy lễ nhạc rất trọng yếu về đường chính trị giáo hoá, có phần hơn chứ không kém hình pháp:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Lễ để tiết chế lòng dân, nhạc để hoà hợp tiếng dân, chính trị để định việc làm, hình pháp để ngăn cấm điều bậy. Lễ nhạc hình chính bốn việc ấy đạt cả, không trái việc nào thì vương đạo đủ rồi." (*Lễ tiết dân tâm, nhạc hoà dân thanh, chính dĩ hành chi, hình dĩ phòng chi. Lễ nhạc hình chính, tứ đạt nhi bất bội, tắc vương đạo bị hĩ.*) [692]

Hơn nữa, hiểu lễ nhạc rồi đem thi thố ra là điều cần thiết và đủ để làm chính trị. *Quân tử minh ư lễ nhạc cử nhi thố chi nhi dĩ hĩ.* [693]

Tóm lại là cái đạo của thanh âm liên quan mật thiết với đạo chính trị. *Thanh âm chi đạo dĩ chính thông hĩ.* Hễ chính trị dở thì tiếng nhạc dở, đời thịnh thì nhạc yên tĩnh vui vẻ, đời loạn thì nhạc oán giận tức tối; nhạc thiều của vua Thuấn tận thiện tận mỹ, mà nhạc vũ của vua Vũ (người diệt Trụ lên ngôi) tận mỹ chứ chưa được tận thiện, vì đức độ và chính sách của vua Thuấn cao hơn vua Vũ, mà hiện rõ ra trong nhạc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Thẩm nhạc mà biết được chính trị "của một nước là thế đấy."

Nhưng muốn giúp cho chính trị, nhạc phải "vui mà không dâm, buồn mà không hại" (*Lạc nhi bất dâm ai nhi bất thương* – Bát dật), nghĩa là dù vui hay buồn cũng phải giữ đạo trung, có vậy mới điều hoà được tính tình, vui mà không mất cái lẽ chính, buồn mà không mất cái hoà.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phải hiểu cái tinh thần của nhạc như vậy, chứ đừng câu nệ ở hình thức bề ngoài. Nếu lễ không giữ cái kính làm tinh thần, nhạc không giữ cái hoà làm tinh thần thì ngọc lụa vàng son cho rực rỡ, chiêng trống đàn phách cho trầm bổng, cũng không ích gì. Cho nên trong *Luận ngữ*, Khổng Tử nói:

"Ôi lễ, lễ, ngọc lụa đấy hay sao! Ôi nhạc, nhạc, chuông trống đấy hay sao!" (Dương Hoá).

Muốn hiểu được tinh thần đó của nhạc, nhất là muốn dùng nhạc để cải hoá dân tâm, thì phải là người nhân đã, không có nhân thì không dùng nhạc được: *Nhân nhi bất nhân, như nhạc hà?* (Bát dật).

Một lần nữa ta lại thấy, ngay nghệ thuật như nhạc mà cũng phải có tính cách đạo đức, phải phụng sự dân chúng trong sự giáo dục và chính trị.

Trong số các triết gia từ Hán, trở đi, chúng tôi chỉ thấy có Tô Tuân (cha của Tô Đông Pha, nên người ta thường gọi là Lão Tô) là bàn đến nguồn gốc, công dụng của lễ và nhạc. Tư tưởng của ông không có gì đặc sắc hết, chúng tôi chỉ tóm tắt lại mấy câu.

Đại ý ông bảo lễ khi mới đặt ra thì dễ thi hành, nhưng khi thi hành rồi thì khó giữ được bền. Là vì khi chưa có lễ thì loạn, loạn nên dân khổ sở, chết chóc. Thánh nhân đặt ra lễ để khỏi loạn, để

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cứu dân. Dân ai chẳng muốn yên ổn sống, nên vui lòng nghe liền. Thế là lúc mới đặt ra lễ rất dễ thi hành. Tuy nhiên trăm người thi hành vẫn có một vài người không thi hành mà thấy không sao, nghĩa là xã hội không vì một vài người đó là loạn như cũ, nên nghĩ rằng thánh nhân lừa gạt mình, không có lễ cũng chẳng chết chóc gì, do đó mà lễ không thi hành được lâu.

Rồi thánh nhân lại xét trong khoảng trời đất, thấy được cái huyền vi thần diệu mà đặt ra nhạc. Chỗ nào lễ không đạt được thì nhạc đạt được. Thanh âm hoà nhã trúng chính vào tai người ta mà người ta nẩy ra lòng thờ vua, thờ cha, thờ anh, vậy lễ nhạc mà làm vừng cái tình có sẵn trong lòng ta và người ta lại tin thuyết của thánh nhân là đúng. (Nhạc luận).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tóm lại vẫn chỉ là cái ý nhạc cảm lòng người sâu xa mà bổ túc được lễ, làm cho người ta trở về lễ. Tất nhiên nhạc đó phải là thứ nhạc trung chính, đôn hậu.

Mấy ai đã hiểu và nhất là đã theo được cái tinh thần của nhạc? Thời Xuân Thu cũng như mọi thời khác chắc đã có nhiều vị vua quan chỉ dùng nhạc để làm vui tai mình, chỉ ưa những thứ nhạc loạn mà dâm, nên Khổng Tử phàn nàn rằng nhạc đâu có phải chỉ là chiêng trống, và cảnh cáo bọn bất nhân đừng dùng nhạc. Thấy bọn cầm quyền

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thích nhạc mà làm cho nước nghèo dân khổ, Mặc Tử phải lên tiếng công kích nhạc và công kích luôn cả những cái tạo ra khoái lạc cho con người, nói chung là mỹ thuật. Coi đoạn dưới đây, ta thấy ông dùng chữ nhạc gần với nghĩa chữ lạc, (hai chữ đó viết như nhau):

"Thầy Mặc Tử sở dĩ chê nhạc không phải vì cho những tiếng chuông lớn, trống kêu, đàn cầm, đàn sắt, sáo dọc, sáo ngang là không vui; không phải vì cho những thứ chạm trổ văn vẽ là không đẹp; không phải vì cho những đồ béo ngấy xào nướng là không ngon; không phải vì cho những nơi đền cao nhà rộng, đồng nội thâm u là không yên." (*Tử Mặc Tử chi sở dĩ phi nhạc giả, phi dĩ đại chung, minh cổ, cầm sắt, sinh vu chi thanh, dĩ vi bất lạc dã; phi dĩ khắc lũ văn chương chi sắc dĩ vi bất mỹ dã; phi dĩ sô hoạn tiên chích chi vị dĩ vi bất cam dã: phi dĩ cao đài hậu tạ, thuỷ dã chi cư dĩ vi bất an dã.* [694] – Phi nhạc).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Biết cả đấy, nhưng ông vẫn phản đối, là vì:

1. Vương công đại nhân sai chế ra các thứ nhạc khí tất phải thu nhiều thuế má của dân;

2. Rồi trong khi tấu nhạc, kẻ tấu cùng người nghe đều dùng thì giờ vào nhạc, không làm ra được đồ ăn mặc cho dân;

3. Tấu nhạc như vậy vô ích cho sự bảo vệ quốc gia, sự bênh vực kẻ yếu, nước lớn vẫn đánh nước

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhỏ, nhà lớn vẫn lấn nhà nhỏ, kẻ mạnh vẫn hiếp kẻ yếu, số đông hiếp số ít, kẻ tinh ranh lừa gạt kẻ đần độn.

Vậy nhạc vô ích mà còn có hại cho dân. Các mỹ thuật khác cũng thế.

Ông là một người khổ hạnh, đau đáu lo việc cứu đời mà muốn cứu đời thì phải lo sự đủ ăn đủ mặc, lo dẹp chiến tranh cho dân là cần thiết nhất, chưa đạt được những điều đó thì đừng nghĩ tới nhạc, tới mỹ thuật, mặc dù nhạc và mỹ thuật làm cho người ta khoái lạc thật.

Thái độ của ông quá nghiêm khắc, không bằng chủ trương "dữ dân đồng lạc" của Mạnh Tử. (Lời Mạnh Tử nói với Tuyên Vương đã dẫn ở trên.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

QUÂN TỬ

Nho giáo chủ trương dùng đức để trị dân (nhân trị) thì tất phải đào tạo một hạng người có đức hạnh để giao phó việc chính trị. Hạng người đó, nhà Nho gọi là quân tử. Quan niệm quân tử thành cái kết tinh của tư tưởng nhân trị, cho nên Khổng, Mạnh, Tuân đều thường bàn đến tư cách của quân tử.

Tiếng quân tử không phải do Khổng Tử đặt ra, nó đã xuất hiện trong kinh Thi trên trăm rưỡi lần. Vậy ở đời Chu nó đã lưu hành. Nhưng thời đó,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nó trỏ cái địa vị trong xã hội, chứ không trỏ cái phẩm tính con người. Người có chức phận cao, cai trị dân, có đức hay không có đức, đều gọi là quân tử. Tiểu nhân tức là hạng thường dân, hạng bị trị.

Cứ xét trong *Luận ngữ* thì Khổng Tử dùng chữ quân tử theo ba nghĩa: thuần trỏ địa vị, thuần trỏ tư cách, vừa trỏ địa vị vừa trỏ tư cách.

Chẳng hạn trong câu: "Quân tử hữu dũng mà vô nghĩa thì làm loạn, tiểu nhân hữu dũng mà vô nghĩa thì làm trộm cướp." (*Quân tử hữu dũng nhi vô nghĩa tắc loạn, tiểu nhân hữu dũng nhi vô nghĩa tắc vi đạo.* [695] – Dương Hoá), chữ quân tử thuần trỏ địa vị, tức hạng sĩ, đại phu, còn tiểu nhân trỏ bọn nông dân, thợ thuyền.

Trong hai câu: "Quân tử ghét rằng mình hết đời mà danh không được xưng tụng." [59] "Quân tử cố giữ đạo lúc khốn cùng, tiểu nhân phải lúc khốn cùng thì làm bậy." *Quân tử cố cùng, tiểu nhân cùng tư lạm hĩ.* – Vệ Linh Công)[696] quân tử thuần trỏ tư cách, không có ý nghĩa gì về địa vị cả.

Vừa trỏ địa vị vừa trỏ tư cách thì như tiếng quân tử trong những câu này:

"Khổng Tử bảo Tử Sản có bốn đức của người quân tử: đối với mình thì cung, thờ bề trên thì kính, nuôi dân thì khoan nhân, sai bảo thì nghe nghĩa." (*Tử vị Tử Sản hữu quân tử chi đạo tứ yên: kì hành kỷ dã cung, kì sự thượng dã kính, kì*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dưỡng dân dã huệ, kì sử dân dã nghĩa.[697] - *Công Dã tràng*).

"Tử Lộ hỏi cái đạo của quân tử, Khổng Tử đáp: "Lấy lòng kính mà sửa mình." Hỏi: "Như vậy mà thôi ư?" Đáp: "sửa mình mà trăm họ được yên trị". Hỏi: "như vậy mà thôi ư?" Đáp: "Sửa mình mà trăm họ được yên trị. Sửa mình mà trăm họ được yên trị thì đến vua Nghiêu, vua Thuấn làm còn chẳng hết thay!" (*Tử Lộ vấn quân tử. Tử viết: "Tu kỷ dĩ kính." Viết: "Như tư nhi dĩ hồ?" Viết: "Tu kỷ dĩ an bách tính. Tu kỷ dĩ an bách tính, Nghiêu Thuấn kì do bệnh chư."*[698] - Hiến vấn).

Có học giả cho rằng nghĩa thứ nhì do ông đặt ra, còn nghĩa thứ ba là do ông dùng lời người trước mà sửa đổi đi một chút.

Sở dĩ ông đặt ra nghĩa thứ nhì (thuần trở tư cách) là muốn cứu vãn chế độ phong kiến. Lúc đó bọn quí tộc thế tập đã suy không trị được nước nữa, họ dâm loạn bất nhân, nên bị dân bỏ. Ông khuyên họ sửa mình để xứng với địa vị, dân tin cậy trở lại, có quyền hành mới được vững: quan niệm quân tử đó hợp với thuyết chính danh của ông.

Chủ trương của ông có lợi cho hạng quí tộc nếu họ biết sửa mình; mà cũng có lợi cho hạng bình dân, vì hạng này mà có tài đức thì tự thấy mình cũng đáng được thay hạng quí tộc để giữ trọng trách rồi đòi hỏi quyền hành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lần lần tới đời Mạnh Tử, Tuân Tử, nghĩa thứ nhất mất đi và các triết gia khi nói đến quân tử, dân chúng nghe tiếng quân tử chỉ hiểu theo nghĩa thứ hai hoặc thứ ba. Thành thử tư tưởng Khổng Tử kỳ thuỷ là thủ cựu mà lại có công khuyến khích sự cải cách.

Dưới đây chúng tôi bàn qua ý kiến của Khổng, Mạnh và Tuân về tư cách của người quân tử, nghĩa là người có đức hạnh đáng được trị dân. Những đoạn của ba nhà đó nói về người quân tử rải rác trong các tác phẩm của họ, trích hết ra e rườm, chúng tôi chỉ lựa ít đoạn quan trọng.

Theo Khổng Tử thì quân tử phải:

- Có đức nhân, tạo thành cái hay cho người ta (nghĩa là giúp người ta thành người thiện), không tạo thành cái ác cho người ta." *Quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác.*[699] - (Nhan Uyên), nhưng quân tử chưa phải là bậc thánh, nên trong khoảng giây phút cũng có khi bất nhân, còn tiểu nhân thì không có thể có đức nhân được. *Quân tử nhi bất nhân giả, hữu hĩ phù? Vị hữu tiểu nhân nhi nhân giả dã.* (Hiến Vân).

- Hiểu rõ (và giữ đúng) điều nghĩa. *Quân tử dụ ư nghĩa* (Lý nhân). *Quân tử... nghĩa dĩ phương ngoại.*[700]

- Có dũng để giữ được đạo đức khi gặp cảnh khốn cùng. *Quân tử cố cùng.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

- Cung kính để giữ lòng cho ngay thẳng. *Quân tử kính dĩ trực nội.* [701]

- Trọng trung tín (...) Có lỗi thì không sợ tìm cách sửa đổi *Quân tử... chủ trung tín (...) quá tắc vật đạn cải* [702] (Học nhi).

- Nói thì chậm làm thì nhanh, nghĩa là phải thận trọng lời nói mà hăng hái trong việc làm. *Quân tử dục nột ư ngôn, nhi mẫn ư hành.* [703] (Lý nhân).

- Nhũn nhặn, thư thái mà không kiêu căng. *Thái nhi bất kiêu.* [704] – (Tử Lộ).

- Hoà với mọi người mà không về hùa với ai *Hòa như bất đồng* [705] (Tử Lộ), chung khắp với mọi người mà không thiên vị. *Chu nhi bất tỉ.*[706] - (Vi chính).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- Sáng suốt, hiểu được cái lẽ cao. *Quân tử thượng đạt* [707] – (Hiến vấn). Cái gì biết thì cho là biết, không biết thì chịu là không biết. *Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri* (Vi chính).

- Làm việc thì phải biết tuỳ nghi không cố chấp: Quân tử đối với việc đời, không có việc gì là cố ý làm, việc gì là cố ý bỏ, hễ hợp nghĩa thì làm.[417]

- Bình thản không lo lắng sợ hãi gì cả. *Quân tử bất ưu bất cụ.*[708] – Nhan Uyên)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phép tu thân của người quân tử, tóm lại là: "Dốc lòng tin ham sự học, giữ cho vững, dẫu chết không thay đổi, làm cho cái đạo tốt đẹp lên." *Đốc tín, hiếu học, thử tử, thiện đạo.* [709]

Mạnh Tử không ôn hoà, khiêm tốn như Khổng Tử, nên quan niệm về quân tử của ông hơi khác và ông thường dùng những tiếng trượng phu,* đại nhân để thay tiếng quân tử. "Người quân tử ngửng lên không xấu với trời, cúi xuống không thẹn với người." *Ngưỡng bất quí ư thiên, phủ bất tạc ư nhân.* [710] – (Tận tâm). Ở cái chỗ rộng trong thiên hạ, đứng giữa cái ngôi chính trong thiên hạ đi con đường lớn trong thiên hạ; đắc chí thì cùng với dân mà theo đạo, giàu sang không thể làm phóng đãng được cái lòng của mình, nghèo hèn không thể làm cho đổi được cái chí của mình, uy quyền võ lực không thể làm cho khuất được cái khí của mình." [424]

Ông rất trọng lễ và nghĩa:

"Lễ mà không phải là lễ, nghĩa mà không phải là nghĩa, bậc đại nhân không làm."

Lại nói:

"Cái sống ta cũng muốn, điều nghĩa ta cũng muốn; nếu không thể giữ được cả hai thì ta bỏ cái sống mà giữ lấy điều nghĩa."

---

* Coi thêm chương V, phần IV, đoạn nói về Mạnh Tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Người quân tử của ông tin có mạng trời nhưng cứ làm hết sức rồi đợi mệnh. *Quân tử hành pháp dĩ sĩ mệnh nhi dĩ hĩ.* (Tận tâm).

Tuân Tử một mặt chủ trương rằng trị loạn không phải tại trời, trời và người mỗi bên có một chức vụ riêng, vạn vật sinh ra do trời, mà thành tựu do người; một mặt khác, ông cũng tin rằng có số mạng, mà bảo: "Gặp hay không gặp là do thời. Giỏi hay không giỏi là do tài chất. Người quân tử học rộng mưu sâu mà không gặp thời nhiều lắm vậy." (*Phù ngộ, bất ngộ giả thời dã; hiền bất tiếu giả tài dã. Tuân Tử bác học thâm mưu, bất ngộ thời giả đa hĩ.* [711] – Hữu tọa).

Vậy người quân tử cứ lo tu thân, làm hết sức mình thì thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông đã cho rằng tính người ta vốn ác, thì tất nhiên khuyên người ta thắng tư dục.

"Người quân tử có thể lấy cái nghĩa công mà thắng cái tư dục." (*Tuân Tử chi năng dĩ công nghĩa thắng tư dục dã.* [712] – Tu thân).

Lại bảo:

"Quân tử sai khiến vật, tiểu nhân để vật sai khiến mình." (*Quân tử dịch vật, tiểu nhân dịch ư vật* [713] – Như trên). "Muốn cái vinh, ghét cái nhục, muốn cái lợi, ghét cái hại, thì tiểu nhân và quân tử giống nhau cả, chỉ khác là người quân tử hành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

động theo nghĩa, không vụ lợi, nhất là lợi cho riêng mình.

"Mình khó nhọc mà bụng yên thì cứ làm; lợi ít mà nghĩa nhiều thì cứ làm; thờ ông loạn quân mà thông đạt không bằng thờ ông vua khốn khổ mà thuận hành được đạo." [433]

Tóm lại:

"Người quân tử mở rộng cái tâm ra thì hợp với trời mà thuận đạo, thu nhỏ cái tâm lại thì lo sợ điều nghĩa mà có tiết độ." (*Quân tử đại tâm tắc thiên nhi đạo, tiểu tâm tắc uý nghĩa nhi tiết.* [744] – Bất cấu).

VƯƠNG ĐẠO

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Áp dụng đúng chính sách nhân trị của Khổng, Mạnh, Tuân, nghĩa là dùng đức nhân mà trị dân, dùng lễ nghĩa để giáo hoá dân, thì là theo vương đạo.

Mạnh Tử có lẽ là người đầu tiên phân biệt vương và bá về phương diện đạo đức, chứ không xét phương diện thế lực: đất rộng, dân nhiều, binh mạnh mà không theo nhân trị, ông cũng chỉ gọi là bá thôi; đất hẹp dân ít, binh yếu mà theo nhân trị thì ông cũng gọi là vương.

Trong thiên Công Tôn Sửu, ông viết:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Người dùng sức mạnh mà mượn tiếng làm điều nhân, là bá; người làm bá tất phải có nước lớn. Người lấy đức làm điều nhân là vương; người làm vương không đợi có nước lớn."

Sau ông, Tuân Tử phát huy thêm thuyết vương đạo và bá đạo. Trong chương *Vương bá*, Tuân viết:

"Đem cả nước mà hô hào làm việc nghĩa và không làm gì hại đến lễ nghĩa. Làm một điều bất nghĩa, giết một người không có tội mà được thiên hạ thì kẻ nhân giả không làm. Cứ vững giữ lòng mình mà giữ nước. Được như thế thì thực là vững vàng. Những người cùng với mình làm việc ấy đều là nghĩa sĩ, những hình pháp đem bày ra cho quốc gia đều là nghĩa pháp. Những điều mà nhân chủ đã thật tin và đem quần thần quy hướng cả về đó, đều là cái ý chú vào việc nghĩa. Như thế thì kẻ dưới lấy nghĩa mà trông cậy vào người trên, thế là cơ bản đã định. Cơ bản đã định thì nước định, nước định thì thiên hạ định... Không bởi cớ gì khác, chỉ bởi cái cớ làm cho nên việc nghĩa. Ấy là việc nghĩa lập mà làm vương vậy." (*Khiết quốc dĩ hô lễ nghĩa nhi vô dĩ hại chi. Hành nhất bất nhĩa, sát nhất vô tội nhi đắc thiên hạ, nhân giả bất vi dã. Dược nhiên phù trì tâm quốc, thả nhược thị kì cố dã. Chi sở dĩ vi chi giả chi nhân, tắc cử nghĩa sĩ dã. Chi sở dĩ vô vi bố trần ư quốc gia hình pháp giả, tắc cử nghĩa pháp dã. Chủ chi sở cực nhiên suất quần thần nhi*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thủ hương chi giả, tắc cử nghĩa chí dã. Như thị tắc hạ ngưỡng thượng dĩ nghĩa hĩ, thị kì định hĩ. Kì địch nhi quốc định, quốc định nhi thiên hạ định... Vô tha cố yên, dĩ tế nghĩa hĩ. Thị sở vị nghĩa lập nhi vương dã.) [715]

Khổng, Mạnh đều lấy Nghiêu, Thuấn làm gương mẫu của bậc vương giả, và đều mong thực hành được vương đạo, nhưng đều không gặp được ông vua nào có chí theo vương đạo, nên có giúp được ít lâu rồi cũng phải bỏ mà đi. Khổng Tử còn làm quan được ít năm, chứ Mạnh Tử trước sau chỉ làm khách khanh nước Tề có vài tháng, hồi ông 55 tuổi. Làm khách khanh nghĩa là nhận tước khanh chứ không nhận bổng lộc. Thành thử có lòng chí thành, có tài hùng biện như ông, chỉ vì cố giữ nguyên tắc "*phi Nghiêu, Thuấn chi đạo, bất cảm dĩ trần ư vương tiền*" (không phải là cái đạo của Nghiêu, Thuấn thì không dám bày tỏ với vua) mà đành ôm hận và than thở:

"Người nọ trẻ thì học đạo Nghiêu, Thuấn, lớn lên muốn thực hành, ngờ đâu nhà vua lại bảo: "Hãy bỏ sở học của chú đi mà theo ý ta" thì biết làm sao bây giờ? (*Phù nhân ấu nhi học chi, tráng nhi dục hành chi, vương tắc viết: "Cô xả nhữ sở học nhi tòng nhã" tắc hà như?)*

Nghiêu, Thuấn ở vào thời Trung Quốc chưa có tín sử thì chính sách của hai ông ra sao, chúng ta

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

còn chưa biết chắc được. Chỉ biết từ đời Xuân Thu cho đến khi hết chế độ quân chủ, không có một ông vua nào thực theo đúng vương đạo cả, ông nào khá lắm là theo được bá đạo, đại đa số là theo "vong quốc chi đạo," thành thử vương đạo rốt cuộc chỉ là một tư tưởng, mà các Nho gia đời Hán, Đường, Tống, Minh đều nhắc tới; nhưng rất ít nhà có được tính cương quyết như Mạnh Tử, bỏ ra đi khi không gặp ông vua xứng mặt. Chúng tôi đã nói Khổng học có tính cách thực tế; vậy mà lắm khi cũng khó theo đấy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VI

PHÁP TRỊ - PHÁP VỚI HÌNH THUYẾT VÀ THẾ

BÁ ĐẠO VÀ QUÂN TỬ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trước khi bàn đến pháp trị, chúng ta nên biết thế nào là bá đạo, một chính sách ở giữa nhân trị và pháp trị, và rất gần với pháp trị.

Cũng trong thiên *Vương bá*, Tuân Tử định nghĩa bá đạo: "Đức tuy chưa đến cùng cực, nghĩa tuy chưa nên hẳn, song cái lý của thiên hạ cũng đại khái tiến hành, việc thưởng phạt đã định ra sao thì giữ đúng như vậy để làm tin cho thiên hạ, kẻ bề tôi ở dưới đều hiểu rõ mà biết những điều có thể cầu mong. Cái chính lệnh đã bày ra thì dầu thấy rõ điều lợi của mình hỏng, cũng không lừa dối người. Như thế thì binh mạnh, thành bền, địch quốc sợ mình, cả nước một nền, dân với nước đều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tin. Tuy ở đất hẻo lánh, uy cũng động cả thiên hạ (...) song không phải là hết lòng sửa cái gốc ở sự chính, giáo, không phải là lấy văn lý làm căn bản, không phải là làm cho lòng người ta phục. Làm điều gì thì xu hướng về phương lược, xét việc gì thì dùng cái thuật lấy dật đãi lao, nghiêm cẩn sự súc tích, sửa sang việc chiến bị, thiên hạ không ai dám đương với mình (...) Không bởi cớ gì khác, chỉ bởi hơi giữ được cái tín mà làm. Thế gọi là có đức tin mà làm bá vậy." (*Đức tuy vị chí dã, nghĩa tuy vị tế dã, nhiên nhi thiên hạ chi lý hoặc tấu hĩ, hình thưởng dĩ nặc, tín hồ thiên hạ hĩ Thần hạ hiếu nhiên, giai tri kì khả yêu dã. Chính lịnh dĩ trần, tuy đổ lợi bại, bất khi kì dân; ước kết dĩ định, tuy đổ lợi bại, bất khi kì dã. Như thị tắc binh kính thành cố, địch quốc uý chi, quốc nhất cơ minh, dữ quốc tin chi. Tuy tại tịch lậu chi quốc, uy động thiên hạ (...) Phi bản chính giáo dã, phi trí long cao dã, phi cơ văn lý dã, phi phục nhân chi tâm dã. Hướng phương lược, thẩm lao dật, cẩn súc tích, tu chiến bị, trạc nhiên thượng hạ tương tín nhi thiên hạ mạc chi cảm đương (...) Vô tha cố yên, lược tín dã. Thị sở vị tín lập nhi bá dã.*) [716]

Vậy vương đạo trọng nhân nghĩa mà bá đạo trọng tín và thuật, vương đạo dùng chính giáo, bá đạo trọng hình pháp. Tuân Tử viết đoạn đó không phải là sáng lập ra một chính thuyết mà là rút kinh nghiệm của người trước. Trong đời Xuân Thu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đã có năm ông vua dùng bá đạo mà hùng cường một thời, làm minh chủ các chư hầu khác, trong sử gọi là ngũ bá, tức Hoàn Công nước Tề, Văn Công nước Tấn, Mục Công nước Tần, Tương Công nước Tống, và Trang Vương nước Sở; rồi cuối đời Xuân Thu lại có thêm Ngô Vương Phù Sai và Việt Vương Câu Tiễn. Những ông vua đó không phải những bậc tài đức cao, chỉ nhờ những vị tướng Quản Trọng, Bách Lý Hề... biết dùng người hiền, có chính sách khéo léo, làm cho dân giàu, binh mạnh và uy hiếp được những chư hầu khác.

Người có tài hơn cả là Quản Trọng, tướng của Tề Hoàn Công. Theo bộ *Quản Tử* thì chính sách của ông là:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- Tôn quân, vì vua là người đặt ra pháp luật, có quyền cho dân sống, bắt dân chết, nếu không tôn quân thì nước không yên được, cái "thế" nó như vậy;

- Yêu dân không phải vì dân mà vì vua; có yêu dân, dân mới quy thuận đông mà vua mới mạnh: "Muốn tranh thiên hạ thì trước hết phải tranh thủ nhân tâm." (*Tranh thiên hạ giả, tất tiên tranh nhân*), có được lòng dân rồi mới khiến cho dân theo lệnh trên mà giẫm lên gươm đao, chịu mũi tên, viên đá, nhảy vào nước lửa. *Đạo bạch nhẫn, thụ thỉ thạch, nhập thuỷ hoả di thính thượng lệnh*; tóm lại, yêu dân không phải là mục đích mà là thủ đoạn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong luật, lệnh, hình, chính: luật là để định phân cho mỗi người mà dân không tranh nhau nữa; lệnh là để cho dân biết việc mà làm; hình là để trừng trị (có năm hình phạt: tội chết, tội đày có hạn, tội đày không có hạn, tội giam, tội phạt tiền) mà phải xứng với cái danh thì kẻ có tội mới không oán, kẻ thiện mới không lo sợ; còn chính là sửa cho dân theo đường phải.*

Lập pháp để dân biết điều nào nên làm, điều nào không nên làm; lập pháp phải minh bạch mà tùy thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Tuỳ thiên thời là nếu ra lệnh trái thời, dân làm không được thì việc hỏng, ví dụ đương mùa gặt mà bắt dân đi đắp đường, đào hào thì là trái thời; tuỳ địa lợi, nghĩa là phải theo địa thế từng miền, như đất ruộng thì bảo dân cấy lúa, đất ở bờ biển thì bảo dân làm muối... ; tuỳ nhân hòa có nghĩa là tuỳ tâm lý, tính tình, tài năng của dân mà ra lệnh...

Muốn thi hành pháp luật thì phải chuẩn bị, cho dân biết pháp luật rồi mới áp dụng, nếu không dạy dân trước mà giết dân thì là bạo ngược; rồi lại phải thủ tín vì "người trên mà không thi hành pháp luật thì dân không theo"; phải giữ phép cho

---

* Quản Trọng còn tổ chức lại quân đội (tập cho nông phu thời chiến thành binh lính hết) và kinh tế (đánh thuế muối, sắt, đúc tiền, chế tạo nông cụ nhờ vậy mà Tề mau giàu và mạnh).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thường, đừng thay đổi hoài, nếu nay ra luật này mai sửa lại, thì dù thưởng có lớn dân cũng không ham, phạt có nặng dân cũng không sợ, nhất là dân không biết xử trí ra sao cả; sau cùng phải công bình, không được riêng tư, khoan dung với người mình yêu mà nghiêm khắc tới người mình ghét: "Trời không vì một vật nào mà làm thay đổi bốn mùa; minh quân, thánh nhân cũng không vì một vật nào mà bẻ quẹo pháp luật." (*Thiên bất vị nhất vật uổng kì thời; minh quân thánh nhân diệc bất vị nhất vật uổng kì pháp*); cho nên mới bảo lệnh quý hơn châu báu, xã tắc quý hơn người thân và uy trọng hơn cả tước lộc (*lệnh quý ư bảo, xã tắc thích ư thân, uy trọng ư tước lộc*). Vua mà có lòng riêng tư thì bề tôi nhân đó cũng sinh ra lòng riêng tư; vua phải giữ pháp trước hết: "Không vì vua muốn mà thay đổi lệnh, lệnh đáng tôn hơn vua." (*Bất vị quân dục biến kì lệnh, lệnh tôn ư quân*), và nước nào mà vua tôi trên dưới, sang hèn đều theo pháp luật, thì nước ấy rất bình trị (*Quân thần thượng hạ quý tiện giai tòng pháp, thử chi vị đại trị*). Theo Quản Trọng, phép trị nước không có gì khác là danh chính mà phép đủ; được vậy thì trong nước vô sự mà bậc vua chúa có thể "*vô vi nhi trị*".

Chúng tôi tóm tắt lại như trên những tư tưởng về chính trị mà người ta cho là của Quản Trọng chứ không trích dẫn từng câu từng đoạn vì những tư tưởng trong bộ *Quản tử* không chắc hoàn toàn là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của ông. Ông vốn là Nho gia, có lẽ người sau đã mạo tên ông mà viết ra bộ *Quản tử*, làm cơ sở cho chính sách pháp trị, rồi tôn ông làm tổ Pháp gia.

TỪ THÂN BẤT HẠI TỚI LÝ TƯ

Ta thấy chính sách trong *Quản tử* phù hợp với thuyết bá đạo của Tuân Tử đã tả: cũng trọng đức tín hơn hết, mà vị quân chủ đức tuy không cần cao, nhưng ít nhất cũng phải công và minh, phải làm gương cho dân về phương diện giữ pháp luật. Vì vậy chúng tôi cho rằng bá đạo gần pháp trị chứ chưa hẳn là pháp trị. Pháp trị như độc giả sẽ thấy, tôn quân hơn (vua ở trên cả pháp luật, pháp luật không thi hành được vào vua và các người thân của vua) mà cũng tàn nhẫn hơn: mọi phương tiện đều có thể dùng được miễn là làm cho nước giàu và mạnh.

Thực ra sáng lập chính sách pháp trị là Thân Bất Hại, Thương Ưởng và Hàn Phi, mà thực hành triệt để chính sách đó là Lý Tư.

Chúng ta không được biết rõ về đời của Thân Bất Hại. Có lẽ ông đồng thời với Mạnh Tử, giữ một chức ở nước Trịnh, vốn theo cái học của Lão Tử nhưng rất chú trọng về hình danh, viết cuốn Thân Tử gồm hai thiên, đều thất lạc, thuật trị nước của ông sau truyền cho Hàn Phi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thương Ưởng sinh sau Thân Bất Hại, cũng đồng thời với Mạnh Tử, cũng trọng cái học hình danh, mới đầu giúp nước Nguỵ, sau giúp nước Tần (đời Tần Hiếu Công). Sử chép rằng Ưởng thay đổi phép nước của Tần, đặt ra lệ năm nhà thành một ngũ, mười nhà thành một thập, phải coi chừng tố cáo lẫn nhau, thấy kẻ gian mà không tố cáo thì bị tội chém, nếu tố cáo thì được thưởng công như là đã chém được kẻ thù; chứa chấp kẻ gian thì bị xử tội như tội hàng quân địch. Lệnh đã ban bố ra rồi, sợ dân không tin, Ưởng dùng thuật dưới đây:

Ông cho dựng một khúc cây dài ba trượng ở cửa Nam chợ kinh đô, bảo hễ người nào dời được khúc cây đó qua cửa Bắc thì được thưởng mười nén vàng. Dân lấy làm lạ, việc dễ như vậy, sao mà thưởng hậu như vậy, ngờ triều đình có ẩn ý gì nên còn do dự. Ông lại ra lệnh: dời được thì thưởng năm chục nén vàng. Một người thử dời khúc cây xem có được thưởng không, quả nhiên được 50 nén. Từ đó dân Tần tin rằng lệnh của triều đình hễ đã ban thì thi hành đúng.

Một lần thái tử phạm phép nước, Thương Ưởng bảo: Mọi người chẳng kể sang hèn, đều bình đẳng về pháp luật. Nhưng thái tử sẽ kế ngôi vua, không thể bắt thái tử chịu tội, mà hai viên sư phó dạy thái tử phải chịu tội thay vì không làm tròn trách nhiệm dạy dỗ. Dân trong nước lại càng sợ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lệnh của Thương Ưởng; chỉ trong mười năm của rơi ngoài đường không ai dám lượm, tại rừng núi không còn trộm cướp.*

Sau Tần Hiếu Công mất, Huệ Văn Vương lên ngôi, Thương Ưởng bị giết vì nghi là làm phản.

Theo sách Hàn Chí thì ông có soạn một bộ gồm 29 thiên nay còn 24 thiên, nhưng theo Hồ Thích thì bộ đó hoàn toàn là của người sau viết.

Hàn Phi là một vị công tử nước Hàn, cùng với Lý Tư theo học Tuân Tử, nhưng khác Tuân ở chỗ tin rằng tính con người hoàn toàn ác không thể dùng lễ nhạc mà sửa được, chỉ có cách dùng hình pháp cho thật nghiêm thì nước mới khỏi loạn. Ông dâng thư bày tỏ cách trị nước, vua Hàn không

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Thương Ưởng hiến pháp đến hai lần.

Lần thứ nhất: lập ra hộ tịch; - bắt thanh niên tới tuổi nào đó phải ra ở riêng, không được ỷ lại vào cha mẹ; - tưởng lệ quân công: ai có quân công thì được thăng một bậc, được cấp đất, nhờ vậy có cơ hội thành tiểu điền chủ, trung điền chủ; - khuyến khích việc canh nông và tầm tang; - biến lãnh chúa thành địa chủ; quý tộc mà không có quân công thì mất địa vị, chỉ còn là địa chủ.

Lần thứ nhì: chia nước thành huyện; - mở mang đất đai, ai vỡ thêm được đất thì làm chủ đất; - thống nhất đồ đo lường; - cấm cha con, anh em đồng cư để cho công việc khẩn hoang mau phát triển.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghe. Sau vua Tần đọc sách của ông, tỏ ý ngưỡng mộ, muốn dùng, nhưng Lý Tư biết Hàn tài hơn mình, gièm với vua Tần, bắt Hàn bỏ ngục, ép Hàn phải tự tử. Sách của ông gồm 55 thiên, gọi là Hàn Phi Tử, có nhiều thiên của người sau viết, mười phần chỉ đáng tin hai ba. Bộ đó tập đại thành những tư tưởng về pháp trị trong đời Xuân Thu và Chiến quốc, chúng tôi sẽ phân tích trong đoạn dưới, ở đây hãy xin tóm tắt việc của Lý Tư.

Lý Tư giúp Tần Thuỷ Hoàng thống nhất Trung Quốc, làm chức thừa tướng, dâng sớ khuyên Tần Thuỷ Hoàng lập chế độ quận huyện, tập trung chính quyền, thống nhất hành chính, luật pháp, tư tưởng. Trong sớ có đoạn này:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Thuở trước, thiên hạ tán loạn, không có thống nhất cho nên chư nhỏ dấy lên, động bàn về cái gì là dẫn đời cổ để làm hại đời kim, trang sức những lời hư ngôn để làm rối mất sự thực. Người nào cũng cho cái học riêng của mình là phải, mà chê bai những điều kiến lập của người trên

"Nay Hoàng đế đã gồm cả thiên hạ, phân biệt đen trắng mà định nhất tôn, thế mà những nhà có cái học riêng cứ cùng nhau bẻ bác pháp giáo của nhà vua. Mỗi khi nhà vua có hiệu lệnh gì xuống, họ cứ lấy cái học của họ để nghị luận, vào thì trong lòng không cho là phải, ra thì túm năm tụ ba lại để bàn tán, khoe chủ kiến của mình để lấy tiếng,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cố lập dị cái cách thái thủ để làm cao, đem kẻ quần hạ để đặt lời huỷ báng. Nếu để như thế mà không cấm thì ở trên thế vua kém đi, mà ở dưới đảng phái lập thành, vậy xin cho cấm ngay là tiện hơn cả.

"Tôi xin phát lệnh rằng: Sử quan thấy sách gì không phải là quan bác sĩ được phép giữ mà trong thiên hạ còn chứa giấu như Thi, Thư cùng Bách gia ngữ, phải đem đến quan thủ uý đốt hết. Ai dám nói thầm với nhau sách Thi, Thư thì chém bỏ xác ngoài chợ, ai lấy đời xưa mà chê đời nay thì giết cả họ. Kẻ lại có thấy hoặc là biết mà không tố giác, đều phải đồng chịu một tội. Lệnh xuống ba mươi ngày không chịu đốt thì gọt đầu bôi đen, bắt đi làm phu. Những sách để lại là sách thuốc, sách bói, sách trồng cây. Ai muốn học pháp lệnh thì phải lấy kẻ lại làm thầy!" (theo *Sử ký* của Tư Mã Thiên - Trần Trọng Kim dịch Nho giáo)

Tần Thuỷ Hoàng chấp thuận, và từ đó thực hành lệnh đốt sách, rồi sau lại thêm cái vạ chôn Nho; cũng theo Tư Mã Thiên thì có 460 nhà Nho phạm cấm bị chôn ở Hàm Dương.

Thuỷ Hoàng chết, Lý Tư cùng một tên hoạn quan mạo chỉ giết thái tử Phù Tô, lập con thứ của Thuỷ Hoàng là Hồ Hợi lên làm vua, tức Nhị Thế Hoàng đế. Được ít lâu Nhị Thế giết Lý Tư và tru di cả ba họ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong nước dân nổi lên, lật đổ nhà Tần. Đó là kết quả của một chính sách chuyên chế đến cực độ.

PHÁP VỚI HÌNH

Đốt sách và chôn Nho là chính sách của Lý Tư, chứ học thuyết của Hàn Phi không tàn nhẫn như vậy, mà rất có nhiều điều khả thủ. Hàn bàn về những điểm chính: pháp với hình, thuật với thế.

Trước hết ta xét về pháp với hình.

Ở chương trên, chúng tôi đã nói Tuân Tử rất trọng lễ, mà cái giới hạn giữa lễ và pháp rất tế nhị, khó định được, cho nên Hàn Phi, họ trò của Tuân Tử, trọng pháp cũng là do ảnh hưởng của Tuân Tử một phần nào. Vì pháp có hai nghĩa rộng và hẹp: nghĩa hẹp là kiện tụng, luật lệ, hình pháp; nghĩa rộng là chế độ chính trị; xét theo nghĩa hẹp thì lễ và pháp tách biệt hẳn nhau; nhưng xét theo nghĩa rộng thì lễ với pháp không khác nhau mấy. Tuân Tử trọng lễ tức là trọng pháp theo cái nghĩa rộng, trọng những nghi thức cần thiết để duy trì trật tự trong xã hội; Hàn Phi trọng pháp là trọng luật hình cũng là để kéo xã hội từ cảnh hỗn loạn về cảnh bình trị.

Tuân Tử từ nhân trị muốn chuyển qua pháp trị. So sánh những lời dưới đây của Khổng Tử và

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuân Tử về hình pháp, ta thấy rõ sự chuyển biến đó ra sao.

Khổng Tử bảo:

"Dùng chính trị mà khiến, dùng hình pháp mà tề nhất, thì dân khỏi tội, nhưng không có lòng hổ thẹn; dùng đức mà khiến, dùng lễ mà tề nhất thì dân có lòng hổ thẹn mà cố làm điều hay." (*Đạo chi dĩ chính, tề chi dĩ hình, dân miễn nhi vô sỉ; đạo chi dĩ đức, tề chi dĩ lễ, hữu sỉ thả cách.* [717] – Vi chính

Lại nói: "Xử kiện thì ta cũng như người, người phải làm sao cho đừng có kiện tụng chứ."

Tuân Tử thì bảo: "Hình pháp là cái gốc của thiên hạ, ngăn cấm điều bạo ngược, ghét bỏ điều ác, là để răn những điều chưa xảy ra." (*Phàm hình, nhân chi bản, cấm bạo ố ác, thả trừng kì vị dã.* [718] – Chính luận)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tuy vậy ông không trọng hình pháp lắm, cho nên lại bảo: "Đời xưa dùng hình pháp không quá cái tội, ban thưởng tước lộc không vượt qua cái đức (...) Người thiện ác phân biệt, ai nấy đều lấy cái trung thành mà thông đạt. Ấy là để khuyên kẻ làm thiện và răn kẻ làm ác, hình phạt thì giảm bớt mà cái uy quyền thi thành ra như nước chảy, chính lệnh rất phân minh, mà việc cải hoá (dân chúng công hiệu) như thần." (*Cổ giả hình bất quá*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tội, tước bất du đức (...) Phân nhiên các dĩ kì thành thông. Thị dĩ vi thiện giả khuyến, vi bất thiện giả thư, hình phạt cơ tỉnh nhi uy hành như lưu, chính lệnh trí minh nhi hoá dịch như thần.[719] - Quân tử).

Hàn Phi tiến lên một bậc nữa, chuyển hẳn qua pháp trị, coi pháp là một trong những công vụ quan trọng nhất của bậc quân chủ, nên bàn về pháp rất cặn kẽ. Trong thiên *Nạn tam*, ông viết:

"Những công cụ quan trọng của vị nhân chủ, ngoài pháp với thuật ra có gì khác. Pháp là biên chép trong đồ thư, bày ra ở quan phủ, ban bố ở trong dân gian; còn thuật là giấu ở trong lòng (...) Pháp thì không gì bằng rõ, mà thuật thì đừng nên cho hiện ra." (*Nhân chủ chi đại vật, phi pháp tức thuật dã. Pháp giả biên trứ chi đồ tịch, thiết chi ư quan phủ, nhi bố chi ư bách tính giả dã; thuật giả tàng nhi ư hung trung (...) Pháp mạc như hiển, nhi thuật bất dục hiện.*[720]

Theo ông thì Thân Bất Hại chuyên bàn về thuật, Thương Ưởng chuyên bàn về pháp (thực ra có lẽ Quản Trọng là người đầu tiên bàn về pháp, và từ đời Thương đã có hình pháp), cả hai chỉ chuyên dùng một môn, nên công dụng không lớn, ông gom ý kiến của cả hai nhà mà dùng việc chính trị. Sáng kiến của ông là vạch rõ những qui tắc để hành pháp.

Có ba qui tắc:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1. Phải truyền bá pháp luật rộng rãi cho dân được biết. Đầu đời Chu, hình pháp đã khắc lên thẻ tre và đỉnh đồng, nhưng chỉ để riêng cho hạng quí tộc biết mà thi hành. Thế kỷ thứ VII trước T.L., Quản Trọng nước Tề đã có ý công bố pháp luật rộng rãi hơn; tới thế kỷ sau, Tử Sản nước Trịnh mới đặt ra hình thư, công bố pháp luật thành văn mà pháp lý học phát sinh, truyền cho Phạm Tuyên Tử, rồi Thương Ưởng (thế kỷ thứ IV). Hàn Phi theo chính sách Thương Ưởng nhấn mạnh vào sự quy hoạch chế độ cho rõ ràng để dân hiểu được; định rõ trách nhiệm các quan lại về hình pháp, coi họ như những bậc thầy trong thiên hạ, bất kỳ ai muốn hỏi gì về pháp luật, họ cũng có bổn phận phải giảng rõ cho; nhưng nếu hỏi mà họ không đáp hoặc tự ý giảng sai điều lệ, sửa đổi điều lệ thì bị tội; hơn nữa khi giảng rồi phải chép lời giảng, cả ngày tháng, tên mình, lên một tờ khoán, họ giữ nửa tờ khoán bên phải, người hỏi giữ nửa tờ khoán bên trái, để không thể chối được, gian lận được. (Thiên *Định phận*) Trong bài sớ của Lý Tư, câu "Ai muốn học pháp lệnh thì phải lấy kẻ lại làm thầy." (*Nhược dục hữu học pháp lệnh, dĩ lại vi sư*), chính là tư tưởng của Hàn Phi.

2. Trọng thưởng và nghiêm phạt. Thương Ưởng chủ trương chỉ phạt tội mà không thưởng công, thuyết đó thiên lệch. Hàn Phi sửa lại:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Thưởng mà hậu thì điều mình muốn cho dân làm, dân mau mắn mà làm; phạt mà nặng thì điều mình ghét và cấm, dân mới mau mắn mà tránh." (*Thưởng hậu giả tắc sở dục chi đắc dã tật; phạt trọng giả tắc sở ố chi cấm dã tật.*) [721]

Ông bác cái thuyết cho rằng thưởng mà hậu thì tốn tiền, phạt mà nặng thì hại dân, mà bảo: "Thưởng mà hậu không phải chỉ để thưởng công mà còn để khuyến khích dân chúng nữa; phạt mà nặng không phải chỉ để phạt một kẻ gian mà còn để ngăn kẻ bậy ở trong nước; khi đã ngăn được hết kẻ bậy trong nước rồi thì còn hại gì cho dân nữa đâu." (*Thượng thiết trọng hình nhi gian tận chỉ, gian tận chỉ tắc thử hề thương ư dân dã*[721] – Thiên lục phản).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thượng Ưởng nghĩ rằng làm điều thiện là bổn phận của công dân cho nên không đáng thưởng; chỉ bọn cáo gian là mới được thưởng thôi. Hàn Phi rộng rãi hơn trong sự thưởng, bảo làm điều thiện cũng đáng khuyến khích. Về sự nghiêm phạt thì hai nhà đồng ý với nhau, đại ý bảo:

"Lợi cho dân không gì bằng nước được trị, muốn trị thì phải lập vua, lập vua thì phải tôn pháp luật, tôn pháp luật thì phải trừ gian, trừ gian thì phải dùng nghiêm hình, vậy dùng hình để trừ tội rồi khỏi phải dùng đến hình nữa."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Muốn tôn trọng pháp luật thì hình không phân biệt giai cấp; từ khanh tướng đại phu tới thứ dân, hễ phạm pháp là đều bị tội, không tha. Chính sách đó trái với chính sách thời phong kiến, là một tiến bộ về chính trị; nhưng còn khuyết điểm này là của Thương Ưởng lẫn Hàn Phi đều cho địa vị của vua chúa cao hơn pháp luật; cho nên vua không cần theo pháp luật, do đó có cái tệ chuyên chế trong hai ngàn năm sau.

3. Áp dụng pháp luật phải chuyên, không được bàn ra bàn vào: "Pháp đã định rồi, đừng dùng lời khéo mà hại pháp." Hàn Phi bảo đặt ra pháp luật để trị dân mà lại còn thi hành nhân nghĩa thì hỏng: "Ban ơn cho kẻ nghèo khổ, đời gọi là nhân nghĩa; thương hại trăm họ, không nhẫn tâm giết, phạt, đời gọi là huệ ái. Ban ơn cho kẻ nghèo khổ thì thành ra kẻ không có công mà được thưởng, không nhẫn tâm giết, phạt thì sự bạo loạn không hết.", "cho nên người có lòng nhân mà ở ngôi cao thì kẻ dưới phóng túng mà phạm cấm, rồi mong người trên tha thứ, người tàn bạo mà ở ngôi cao thì pháp lệnh bậy bạ (...), dân oán mà sinh lòng làm loạn; cho nên bảo: Kẻ nhân và kẻ tàn bạo đều là hạng người mất nước." (*Phù thi dữ bần khốn giả, thử thế chi sở vị nhân nghĩa; ai lân bách tính, bất nhẫn tru phạt giả, thử thế chi sở vị huệ ái dã. Phù thi dữ bần khốn tắc vô công giả đắc thưởng, bất*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhẫn tru phạt tắc bạo loạn bất chỉ. Nhân nhân tại vị tắc hạ tứ nhi khinh phạm cấm pháp, thâu hạnh nhi vọng ư thượng; bạo nhân tại vị tắc pháp lệnh vọng (...) dân oán nhi loạn tâm sinh, cố viết: Nhân bạo giả giai vong quốc giả dã. [722] – Bát thuyết).

Vậy theo Hàn, thuyết "người trên theo nhân nghĩa mà trị dân thì dân sẽ theo nhân nghĩa, chỉ là một ảo tưởng của nhà Nho, làm hại cho nước, là vì tính con người vốn ác." Bày một vật không đáng giá gì ở chỗ vắng vẻ tối tăm thì dẫu Tăng, Sử cũng* chưa chắc là không lấy trộm; treo trăm lạng vàng ở giữa chợ thì dẫu kẻ chuyên trộm cướp cũng không dám lấy." (*Trần khinh hoá ư u ẩn, tuy Tăng, Sử khả nghi dã; huyền bách kim ư thị, tuy đại đạo bất thủ dã.* [723] - Lục phản)

Vả lại, hạng người thiện trong nước nếu có thì cũng ít lắm, hạng người bất thiện thì rất nhiều, trị nước là trị cái số đông, chứ không trị số ít, cho nên

---

* Có lẽ là Tăng Sâm, một môn đệ hiền của Khổng Tử, và Sử Ngư, một đại phu nước Tề, mà Khổng Tử khen là "trực" (ngay thẳng).

** Sách của Thương Quân cũng có câu: "Khéo trị nước thì khiến cho tên Chích (tên đại bợm) cũng đáng tin, huống hồ là Bá Di (vị hiền nhân rất liêm khiết); không trị được nước thì khiến cho Bá Di cũng đáng nghi, huống hồ là tên Chích." vì cái thế không thể gian được và có thể gian được, khác nhau có bấy nhiêu thôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không chăm chú vào đức mà phải chăm chú vào pháp.

Hàn dẫn ra một chứng cứ: Khổng Tử là một bậc đại hiền và trong nước Lỗ có biết mấy ức người, vậy mà có bao nhiêu người theo học ông, trong số này chỉ có được bảy mươi hai người là khá, và trong bảy mươi hai người đó chỉ có mười hai người đáng gọi là hiền. Vậy, nếu chỉ giảng nhân nghĩa để trị dân thì trong số trăm quan lại; may lắm được mười người có lương tâm, còn chín chục kẻ kia là bọn gian ác; trái lại nếu dùng hình pháp mà trị dân thì chỉ độ mươi kẻ mới dám làm việc gian ác còn chín chục người kia nếu không phải là hiền, cũng có cái vẻ hiền lương, biết làm hết bổn phận chăn dân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông còn bảo xã hội thời đó loạn như vậy là vì không có hình pháp mà các bậc "quân tử" (tức bọn trị dân) chỉ khéo nói nhân nghĩa mà vẫn làm bậy, vẫn lo tư lợi cho mình. Nước thì tàn mạt mà gia đình họ thì vẫn giàu có, họ liên kết với nhau để bóc lột dân, khi thành công thì quyền khuynh thiên hạ, khi thất bại thì lui về mà hưởng lạc với vợ con. Dân chúng thấy họ chỉ lo các tư lợi của họ, nên cũng chỉ nghĩ đến tư lợi của mình mà không một ai nghĩ tới nước. Dân đen không muốn chiến đấu với địch, vì ra trận thì chết và để cho ai hưởng đây? Và họ nhiễm tật hối lộ vì hối lộ là con đường

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chắc chắn nhất, tiện nhất để thành phú quý. Lâm Ngữ Đường trong cuốn My Country and my People tóm tắt tư tưởng của Hàn Phi như trên rồi than thở rằng tình cảnh thời Chiến quốc đó y như tình cảnh Trung Hoa trước thế chiến vừa rồi. Ở nước ta trong hai chục năm nay, tình trạng cũng y như vậy. Ông còn bảo trong hai ngàn năm giảng nhân nghĩa mà dân Trung Hoa vẫn không cải thiện được chính thể.

Tư tưởng của Thương và Hàn đã trái ngược hẳn với tư tưởng của Khổng Mạnh.

Thương, Hàn còn phản đối chính sách "pháp cổ" của nhà Nho. Khổng Mạnh thì "pháp tiên vương" nghĩa là lấy Nghiêu Thuấn làm mẫu mực để trị nước, Tuân Tử thì "pháp hậu vương" nghĩa là noi gương và dùng chính sách của các vua Văn, vua Võ; còn Thương Hàn biết rằng xã hội diễn biến, không nên bắt chước đời trước, phải tuỳ thời thế mà đặt ra pháp lệnh. Hàn Phi viết:

Thời đổi mà pháp không đổi thì loạn... Cho nên thánh nhân trị dân tuỳ thời mà đổi pháp. *"Thời di nhi pháp bất dịch tắc loạn... Cố thánh nhân chi trị dân, pháp dữ thời di."* [724]

Hàn đả kích Khổng Mặc mạnh nhất trong đoạn này:

"Khổng Tử, Mặc Tử đều dẫn Nghiêu, Thuấn mà chủ trương khác nhau, và đều tự bảo thuyết của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mình mới là đạo Nghiêu, Thuấn chân truyền. Nghiêu, Thuấn không sống lại thì ai là người định được Nho, Mặc bên nào là phải ?... Ấy thế mà nay lại muốn xét đạo Nghiêu, Thuấn cách đây tới 3000 năm thì phải chăng là không thể quyết đoán được.

"Không tham nghiệm mà quyết chắc rằng đúng là ngu vậy; không thể quyết chắc là đúng mà lại y cứ vào đó là láo khoét vậy. Cho nên cứ lấy lời người trước mà đoán định Nghiêu, Thuấn thì nếu không ngu tức là láo khoét.

(*Khổng Tử, Mặc Tử câu đạo Nghiêu, Thuấn nhi thủ xả bất đồng, giai tự vị chân Nghiêu Thuấn. Nghiêu, Thuấn bất phục sinh, tương thuỳ sử định Nho, Mặc chi chân?... Kim nãi dục thẩm Nghiêu, Thuấn chi đạo ư tam thiên tuế chi tiền, ý giả kì bất khả tất hồ?*

Vô tham nghiệm nhi tất chi giả, ngu dã; phất năng tất nhi cứ chi giả, vu dã. Cố minh cứ tiên vương tất định Nghiêu, Thuấn giả, phi ngu tắc vu dã.) [725]

THUẬT

Thuật cũng quan trọng như pháp, trong việc trị nước.

Dưới chế độ phong kiến, mỗi quốc gia còn hẹp, dân còn ít, vua có thể tiếp xúc với dân được, có thể

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thần với dân, trực tiếp trị dân được. Khi các nước nhỏ đã bị các nước lớn thôn tính, quốc gia quá rộng, dân hoá nhiều, mà các thế khanh, công tộc đã bị tiêu diệt lần, vua không thể coi sóc hết mọi việc, cũng không thể tự tuyển lấy mọi cấp quan lại để giúp mình, thì tất nhiên vua hoá ra xa cách nhân dân, chỉ có thì giờ tiếp xúc với cận thần và với các viên chức quan trọng ở từng địa phương thôi, mà nhiệm vụ của vua từ trị dân chuyển qua trị quan. Đó là ý nghĩa câu: "*Minh chủ trị lại bất trị dân*" của Hàn Phi. Mà pháp chỉ là để trị dân, muốn trị quan lại, dùng pháp không đủ, phải có thuật nữa. Thuật để khiến cho bề tôi tuy có trí năng cũng không dám làm trái phép mà tự ý chuyên quyền, khiến cho bề tôi luôn luôn sợ vua mà không dám che giấu vua, không dám nuôi ý phản loạn.

Hàn Phi đưa một thí dụ dùng thuật cho ta thấy rõ nó khác pháp ra sao: "Xưa Hàn Chiêu Hầu say rượu rồi ngủ. Chức quan điển quan (coi về mão) thấy vậy, sợ vua lạnh, lấy chiếc áo phủ lên cho vua. Khi vua tỉnh dậy, mừng hỏi tả hữu ai đã đắp áo cho mình. Đáp là viên điển quan. Vua phạt tội viên điển y (coi về áo) và giết viên điển quan. Phạt tội điển y là vì không làm tròn nhiệm vụ (coi sóc về áo cho vua mặc mà sao không lấy áo đắp cho vua); mà giết viên điển quan vì đã phạm cái tội

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vượt chức (chức chỉ là coi về mão chứ không về áo). Hàn Chiêu Hầu có phải là không sợ lạnh đâu, nhưng nghĩ rằng để cho bề tôi vượt chức thì hại hơn là lạnh." Vậy thì thuật có công dụng làm cho bá quan sợ mình, không dám có một sáng kiến gì cả để khỏi có cái hoạ tự chuyên mà dần dần lấn quyền của vua.

Thuật khác pháp ở ba điểm:

- Pháp để trị dân, thuật để nắm vững quan lại,

- Pháp thì vua và quan cùng giữ, thuật thì chuyên để vua dùng.

- Pháp thì công bố cho quốc dân rõ, thuật là cơ trí ngầm của vua, không nên cho quan và dân biết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Như trên chúng tôi đã nói, người đầu tiên bàn đến thuật là Thân Bất Hại. Ở thời Xuân Thu, cái hoạ cận thần giết vua để chuyên quyền, xảy ra rất thường. Thân cho rằng chỉ do vua không thuật để chế ngự bề tôi, nên phát minh ra nhiều thuật để giúp bậc quân chủ. Hàn Phi bổ chính thuyết của Thân, đưa thêm vài ý mới có tính cách cực đoan.

Hàn bảo giữa vua và tôi tuyệt nhiên không có chút nhân ái tín nghĩa gì cả. Bề tôi nào cũng thèm thuồng, ngấp nghé cái địa vị của vua, mà vua tôi cũng lo lắng mất địa vị của mình, tìm mọi cách duy trì nó, bảo vệ nó, cho nên "Trên dưới một ngày

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chiến đấu nhau cả trăm lần." (*Thượng hạ nhất nhật bách chiến.*[726] - Dương quyền) "mà ông vua nào biết rằng cái lợi của vua và tôi khác nhau thì làm vương, ông vua nào cho rằng cái lợi của vua và tôi chung nhau thì tất bị cướp ngôi, ông vua nào cho bề tôi cộng sự với mình thì tất bị giết." (*Tri thần chủ chi dị lợi giả vương, dĩ vi đồng giả kiếp, dữ cộng sự giả sát.*[727] - Bát kinh).

Ông bàn rất tinh tế về phép dùng thuật, kể lại hết e rườm. Đại ý là ông khuyên vua phải xét cái lòng gian của bề tôi, thấy bề tôi nào muốn gây cái uy thế riêng thì phải triệt liền: "Bậc nhân chủ mà thân nguy nước mất là tại đại thần nhiều quyền quá, kẻ tả hữu nhiều uy quá", vậy thấy cây mà cành lá sum sê thì phải mê nhánh ngay từ buổi đầu, nếu để cho gốc cành đã lớn thì không còn hiệu quả nữa mà sẽ thất bại.

Phải đề phòng năm điều này: bề tôi phản bội vua, bề tôi chế ngự hết tài lợi, bề tôi tự ý ra lệnh, bề tôi giao kết với nhau, bề tôi gây bọn chân tay.

Ông nhắc đi nhắc lại rằng làm vua đừng nên yêu riêng ai cả, để cho bề tôi khỏi nhờn, phải xa bọn nịnh thần, "đừng tin một ai cả, mà mất nước" (*Vật chuyên tín nhất nhân nhi thất kì đô quốc yên.*[728] – Dương quyền).

Vì hễ tin người thì thế nào cũng bị lệ thuộc người; vua và tôi chẳng có tình ruột thịt gì với

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhau cả, bên nào cũng dò xét chỗ hở của nhau đấy thôi.

Không chuyên tin ai thì tất nhiên phải tham khảo ý kiến của nhiều người; đã giao cho ai làm một việc gì rồi lại sai người khác kiểm soát lại; nếu cần thì dùng cả cái thuật bắt nọn bề tôi nữa, hoặc nói ngược lại để dò xét tâm lý của bề tôi.

Dò xét tâm lý bề tôi, nhưng phải làm sao cho bề tôi không dò xét lại tâm lý của mình; muốn vậy phải thật kín đáo, làm cho bề tôi luôn luôn nghi hoặc mình, không biết mình nghĩ gì, muốn gì. "Cho nên bảo: làm vua phải bỏ lòng thích, lòng ghét đi thì bề tôi không biết được lòng vua; bề tôi không biết được lòng vua thì vua bị che lấp." (*Cố viết: khử hiếu, khử ố, quần thần kiên tố, quần thần kiến tố tắc đại quân bất tế hĩ.*[729] – Nhị bình

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hàn Phi cho rằng một "minh quân" (!) mà biết dùng pháp và thuật như vậy thì có thể "vô vi nhi trị". Quan niệm đó tuy trái hẳn với quan niệm của nhà Nho, nhưng cũng là một quan niệm ảo tưởng nữa; vì cả ngàn năm không dễ gì có một ông vua "sáng suốt" như Hàn Phi muốn; cũng như cả ngàn năm không có được ông vua hiền nhân như Khổng Tử muốn. Cái ảo tưởng của Nho gia là lý tưởng chính giáo, còn ảo tưởng của Pháp gia là lý tưởng quyền thuật. Hàn đáng coi là Machiavel của Trung Quốc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

THẾ

Quan niệm chuyên chế đó dựng trên thuyết của Quản Trọng và Thận Đáo về cái "thế" của ông vua.

Quản Trọng bảo: "Vua sở dĩ là vua (nghĩa là sở dĩ đáng tôn) là do cái thế". (*Quân chi sở dĩ vi quân giả, thế dã*) [730], nghĩa là lập ra vua để trị nước, thì cái thế của vua phải đáng tôn, còn tài đức không đáng trọng. Sẽ có những bề tôi tài đức để giúp vua.

Thận Đáo đưa một thí dụ: con rồng cưỡi mây mà bay là nhờ có mây, không có mây thì rồng không thiêng. Vua cũng vậy, nhờ cái thế, cái địa vị mà đáng tôn chứ chẳng cần tài đức gì cả. Hiền như vua Nghiêu mà làm kẻ thường dân thì cũng chẳng trị được ai; còn ác như Kiệt, nhờ làm vua mà gây loạn được trong thiên hạ.

Vậy cứ tôn một người nào đó lên làm vua rồi dùng pháp luật để trị, bắt mọi người phải trung với vua, là nước sẽ trị.

Hàn Phi cũng trọng cái thế của vua, nhưng cho thuyết của Thận Đáo có nhược điểm, có thể bác được: Kiệt được cái thế nhưng không có tài đức nên mới mất nước. Theo Hàn thì làm vua cũng cần có tư cách nữa, nhưng tư cách trung bình thôi là đủ rồi, nếu tài đức kém quá thì loạn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nếu gặp một ông vua thiếu tài đức thì làm sao? Hàn Phi đáp "Thì cũng cứ phải tôn trọng."

"Nghiêu, Thuấn, Thang, Vũ cơ hồ đã làm trái cái nghĩa vua tôi, làm loạn sự dạy dỗ cho hậu thế. Nghiêu làm vua mà lại thờ bề tôi mình làm vua (vì nhường ngôi cho bề tôi là Thuấn); Thuấn là bề tôi mà coi vua của mình là bề tôi của mình; Thang, Vũ là bề tôi mà giết vua, chém thây vua, mà thiên hạ khen, vì vậy mà thiên hạ đến nay vẫn còn loạn." (*Nghiêu, Thuấn, Thang, Vũ hoặc phản quân thần chi nghĩa, loạn hậu thế chi giáo giả dã. Nghiêu vi nhân quân nhi quân kì thần: Thuấn vi nhân thần nhi thần kì quân; Thang, Vũ vi nhân thần nhi thí kì chủ, hình kì thí, nhi thiên hạ dự chi, thử thiên hạ sở dĩ chí kim bất trị giả dã.* 131 – Trung hiếu).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Và như trong chương III, bàn về chữ trung, chúng tôi đã nói, bề tôi không những không được cướp ngôi vua mà gián tiếp phê bình vua cũng không được, cứ tận lực giữ phép, chuyên tâm thờ chúa, thì mới phải đạo.

Nho tôn quân, là tôn cái đức của vua; Pháp tôn quân: là tôn cái địa vị, cái thế của vua. Hàn Phi gạt bỏ đạo đức ra ngoài chính trị, không những vậy còn công kích đạo đức. Ông cho rằng khi có sự xung đột giữa nhà và nước thì bỏ nhà mà theo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nước, chứ không như Nho gia bỏ nước mà theo nhà.*

Ông kể lại chuyện một người nước Sở ngay thẳng đến nỗi cha ăn cắp dê mà đi thưa quan. Viên lệnh doãn sai đem giết người con đó vì bất hiếu. Rồi ông bảo rằng: "Xét lại thì bề tôi ngay thẳng với vua tất phải là đứa con tàn bạo với cha mẹ."

Ông lại kể một chuyện nữa: Một người nước Lỗ theo vua dẹp giặc, ba lần ra trận bỏ chạy. Khổng Tử hỏi tại sao. Người đó đáp: "Tôi còn cha già, nếu chết thì không ai nuôi cha" Khổng Tử khen là hiếu, đề cử lên chức cao.

Truyện đó không biết có thực không, Hàn Phi dẫn ra cũng để chứng tỏ rằng hiếu trái ngược với trung chứ không phải là đầu mối của trung như nhà Nho nghĩ. Và ông kết luận rằng viên lệnh doãn giết đứa con tố cáo cha mà quân gian ở Sở lộng hành, Khổng Tử khen tên lính bỏ chạy mà quân lính không hăng chiến đấu nữa.

Tóm lại, nhất thiết những đức nào không có lợi cho bậc quân vương thì phải trừ hết! Quốc gia thành đối tượng độc nhất của con người. Không còn cá nhân, không còn gia đình. Đó là quy kết tự nhiên của chính sách pháp trị đến cực độ.

---

* Coi truyện Cổ Tẩu giết người ở chương II, phần này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tần một phần vì triệt để dùng chính sách pháp trị nên mất lòng dân mà mất ngôi. Từ Hán trở đi, các triều nói là châm chước Nho và Pháp, nhưng vẫn là thiên Pháp, mặc dầu từ vua chúa đến văn nhân đều đề cao vương đạo.

Một số chính trị gia như Lý Cấu thấy chính sách vương không ra vương, bá không ra bá đó có hại cho nước, muốn noi gương Quản Trọng thời Xuân Thu, sửa đổi lại chính trị, đề cao bá đạo và đề nghị biến pháp.

Ông bảo: "Bọn nhà Nho luận về chính trị, chỉ hận là không theo được vương đạo. Họ không biết rằng bá đạo làm cho nước mạnh, cũng khó chứ dễ gì theo được. Quản Trọng làm tướng Tề Hoàn Công là theo bá đạo đấy, ngoài thì chống được với các rợ, trong thì tôn trọng kinh sư (trỏ nhà Chu), so với ngày nay ra sao? Thương Ưởng làm tướng Tần Hiếu Công, cũng làm cho nước mạnh, làm sáng được pháp, thuật, nông và chiến, nhờ vậy nước giàu, binh mạnh, so với ngày nay ra sao?"

Đương cái lúc nhà Tống phải trốn xuống phương Nam, nhường phương Bắc cho rợ Kim, thấy các nhà lý học chỉ bàn phiếm về tính, lý, không tìm cách cứu quốc để khôi phục lại giang sơn, ông uất hận, mạt sát chính sách chủ bại đó của triều đình, định nghĩa lại vương và bá cho đúng, để người đời đừng lầm mà chê bá đạo nữa. Đại ý ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho rằng phận biệt vương và bá là đứng về địa vị của quân chủ, chứ không phải về thuật chính trị. Vương là tước hiệu của thiên tử đời nhà Chu, bá là tước hiệu của chư hầu. Địa vị phân biệt thì chức vụ cũng phân biệt: vương có nhiệm vụ giữ cho thiên hạ được yên ổn, bá có nhiệm vụ tôn trọng kinh sư (tức tôn nhà Chu, tôn vương). Theo cái nghĩa đó thì Văn Vương chỉ là bá thôi mà Hán, Đường thống nhất cả Trung Hoa mới đáng là vương. Đó, nghĩa của vương, bá như vậy.

Người đời lầm rằng hễ vương thì thuần dùng nhân nghĩa để trị dân, bá thì dùng thuật để làm lợi dân, nghĩ đến lợi hơn là nghĩ đến nhân nghĩa; nhưng có thứ nhân nghĩa nào mà không lợi cho dân bao giờ, mà có ông vua nào chỉ dùng nhân nghĩa để trị dân bao giờ. Vì nghĩ sai như vậy nên các học giả chỉ bàn suông về nhân nghĩa mà bỏ qua cái cốt yếu là làm cho dân giàu, nước mạnh, thành thử "lời của Khổng Tử đầy thiên hạ, mà đạo của Khổng Tử chẳng ai thi hành", cái học đó vô dụng.

Lý không nói rõ ra, nhưng thực là muốn chê thuyết vương, bá của Mạnh, Tuân mà chú trọng vào thực tế.

Vương An Thạch không nghĩ như Lý, nhưng lại mạnh bạo áp dụng bá đạo để biến pháp. Vương phân biệt vương và bá về phương diện tâm lý của vua, bảo rằng: "Cái đạo của bậc vương giả là ở cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lòng không cầu được thiên hạ, sở dĩ thi hành nhân, nghĩa, lễ, tín là vì thấy đức đó đáng thi hành mà thôi; còn cái đạo của bậc bá là làm những cái đó vì lợi.", nhưng ông lại nhận rằng dùng vương hay bá cũng phải thi hành nhân, nghĩa, lễ, tín.

Xét đến tân pháp của ông thì phảng phất như chính sách của Quản Trọng, làm cho dân giàu, nước mạnh chú trọng vào kinh tế, thực dụng hơn là vào sự giáo hoá, đúng là chính sách mà Mạnh, Tuân gọi là bá đạo.*

---

* Kế hoạch của Vương gồm mấy điểm chính dưới đây:

Phép Thanh miêu. – Triều đình cho dân vay tiền khi lúa còn xanh, đến khi lúa chín thì thu lại với hai phần lời (địa chủ cho vay tới 100 phần lời), mục đích là giúp nông dân tránh nạn vay nặng lãi.

Phép miễn dịch. – Người nào không làm sưu dịch được thì nộp tiền, triều đình lấy tiền ấy mướn người thất nghiệp, mục đích thêm công việc cho dân.

Phép thị dịch. Triều đình mua lại của các thương gia những hàng hoá ế ẩm để bán; thương gia nào cần tiền thì cho vay với một số lời nhẹ, mục đích là giúp tiểu thương và tiểu công nghệ đứng vững được.

Phép quân du. Chỗ nào có nhiều phẩm vật, triều đình chở tới chỗ thiếu để trừ cái nạn con buôn đầu cơ tăng giá hàng.

Phép phương điền, quân thế. – Đo lại ruộng đất cho đúng để đánh thuế cho đều.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đồng thời với Lý Cấu và Vương An Thạch, Tư Mã Quang cũng chê bá đạo, bảo bá đạo là chức mà thiên tử phong cho vua chư hầu, mới đầu là chữ bá (trong *công hầu bá*) sau mới đổi ra là chữ *bá* (trong *xưng hùng xưng bá*), vậy thời cổ không phân biệt vương đạo hay bá đạo.

Ông ủng hộ chính thể quân chủ chuyên chế, tôn quân như Pháp gia, nhưng ông khác Pháp gia ở chỗ chú trọng về nhân nghĩa trong việc trị dân, y như Khổng, Mạnh. Ông là nhà Nho chịu ảnh hưởng nặng nhất của Pháp gia sau đời Tần, nhưng chưa đến nỗi độc tài như Trương Cư Chính ở đời Minh.

Đời Minh, Trung Quốc rất suy, nhà vua tuy chuyên chế mà sĩ phu không phục, họp nhau bàn tán, học thuyết phản văn. Trương Cư Chính cho rằng như vậy nát việc nước, nên muốn dùng chính

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phép bảo giáp. Dùng dân thay lính để tập cho họ phòng vệ địa phương, đến khi hữu sự có thể đi lính được.

Phép bảo mã. Giao ngựa cho dân nuôi, và miễn thuế cho người nào nuôi được, như vậy để khuyến khích sự nuôi ngựa mà lúc chiến tranh có đủ ngựa dùng.

Phép nông điền thuỷ lợi. Mục đích là tăng năng suất của ruộng.

Ông lại chỉnh lý tài chính, rút bớt nhiều phí tổn mà tăng lương bổng cho quan lại, tổ chức lại việc học, dạy thêm những môn như luật học, y học...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sách độc tài để bịt miệng thiên hạ. Ông tôn quân triệt để, không cho dân họp nhau bàn về chính trị, khen chê quan lại, không tuân lệnh thì có chức tước cũng bị truất về làm thường dân.

Ông cho rằng chính sách khoan nhu tựa như có lòng nhân mà thực là có hại, chính sách nghiêm túc tựa như hà khắc mà là có lợi. Ông bênh vực nhà Tần, khen đã có công sáng chế lập pháp, nếu Tần Thuỷ Hoàng có được người con hiền năng mà giữ ngôi được vài chục năm nữa thì Trung Quốc đã thịnh lắm từ hồi đó rồi, và bọn Hạng Võ, Lưu Bang dù có đông gấp trăm cũng không lật được Tần. Ông không xét rằng Tần mất nước một phần là vì chuyên chế quá mức, chứ nếu biết dùng cả ân lẫn uy thì lục quốc đâu đến nỗi phải nổi loạn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Qua đời Thanh, nhất là sau cuộc Nha phiến chiến tranh, đa số các triết gia Trung Hoa tán thưởng văn minh Âu Tây, muốn đạp đổ chính thể chuyên chế, mà lại đề cao pháp trị, tôn trọng qui tắc phân quyền, tách rời quyền lập pháp, quyền tư pháp và quyền hành chính để bênh vực nhân dân mà áp chế quân chủ. Nhưng chính sách pháp trị của họ khác hẳn chính sách quân chủ chuyên chế của Thương Ưởng, Hàn Phi, Lý Tư, và giống chính sách dân chủ pháp trị của những chính thể Âu châu hiện nay nên chúng tôi không cần bàn thêm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VII

VÔ TRỊ
THỊNH SUY CÓ THỜI

Chủ trương vô trị là chủ trương của Dương Chu, Quan Doãn, Lão Tử, Liệt Ngự Khấu, Hứa Hành * và Trang Tử, nhưng mấy nhà đó chỉ có Lão Tử và Trang Tử là lưu lại tác phẩm, nên trong chương này chúng tôi chỉ bàn về tư tưởng chính trị của Lão, Trang.

download sachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHẢN GIẢ ĐẠO CHI ĐỘNG

Nòng cốt tư tưởng về nhân sinh và chính trị trong Đạo đức kinh là ở câu "*Phản giả đạo chi động.*" [732] ở đầu chương XL.

---

* Hứa Hành chủ trương người nào cũng làm việc chân tay rồi trao đổi sản phẩm với nhau, không cần tới chính phủ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chữ *Phản* trong câu đó có thể hiểu theo hai nghĩa:

- Nghĩa thứ nhất là tuần hoàn, nghĩa là hết một vòng rồi lại trở về, như trăng tròn rồi lại khuyết, mặt trời lên tới đỉnh rồi lại xuống, âm cực thì dương sinh, dương cực thì âm sinh, thuỷ triều dâng rồi lại rút, hết đông rồi sang xuân, tóm lại là "vật cùng tắc biến, vật cực tắc phản";

- Nghĩa thứ nhì là trở về cái gốc, tức cái tự nhiên, cái "vô", vì Lão Tử cho rằng vạn vật từ cái "hữu" mà ra, cái "hữu" lại từ cái "vô" mà ra; "*Thiên hạ vạn vật sinh ư hữu, hữu sinh ư vô.*" (Chương XL).

Trị dân, phải theo nguyên tắc "phản" nghĩa là phải trở về cái gốc và nhớ luật tuần hoàn; và từ nguyên tắc đó, Lão Tử rút ra được năm thái độ: nhu nhược, khiêm hạ, khoan dung, tri túc và kiến vi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Nhu nhược. Con người sinh ra vốn mềm, vậy muốn "phản bản", trước hết phải "nhu". Cũng ở chương XL, sau câu "*Phản giả đạo chi động*", ông viết tiếp: "*Nhược giả đạo chi dụng*" [733] – (Yếu mềm là cái dụng của đạo).

Chữ nhu nhược ở đây không có nghĩa như chúng ta hiểu ngày nay; nhu nhược không phải là thiếu ý chí, nghị lực, ai bảo sao theo vậy, mà có nghĩa là đừng cố cưỡng lại những luật bất di bất dịch của Tạo hoá, của Tự nhiên. Hiểu như vậy thì nhu nhược là phương pháp để trở về đạo. Càng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

muốn cương cường để cạnh tranh mà thủ thắng thì càng mau diệt vong. Ông nói:

"Người ta sinh ra yếu mềm, khi chết thì cứng đơ. Vạn vật cây cỏ mới sinh thì mềm dịu, khi chết thì khô héo. Cho nên cứng và mạnh là cùng bọn với sự chết, mềm và yếu là cùng bọn với sự sống."[238]

Cứ xét nước thì biết. Có gì nhu nhược bằng nước, mà phá được cái cứng mạnh, không gì hơn nữa. Vậy thì nhu thắng cương, nhược thắng cường, điều đó thiên hạ ai cũng biết, mà chẳng ai thi hành được cả.[237]

2. Khiêm hạ. Đã trọng thái độ nhu nhược thì tất trọng thái độ khiêm hạ, nghĩa là khiêm tốn tự đặt mình ở dưới người khác. Ông lấy thí dụ sông biển. Sông biển sở dĩ "làm vua" cả trăm hang vì nó khéo đứng ở dưới thấp, ý nói rằng nước ở trăm hang đổ ra sông biển là vì sông biển ở dưới thấp.[236] – Chương LXVI).

Xét về nhân sự thì ông lấy thí dụ các vua chúa. Những tiếng "cô lậu", "quả đức", "bất thiện" là những tiếng ai cũng ghét, vậy mà bậc vua chúa dùng nó để tự xưng, có vậy mới ở trên dân được. "*Nhân chi sở ố, duy cô quả bất cốc, nhi vương công dĩ vi xưng*" (Chương XLII).

Vậy muốn khéo dùng người phải tự đặt mình ở dưới người; "ai muốn ngồi trên dân thì tất phải

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lấy lời mà hạ mình, muốn đứng trước dân, tất lấy mình để lại sau dân. Vậy nên thánh nhân ở trên dân mà dân không thấy nặng, ở trước dân mà dân không thấy hại. Vì thế, thiên hạ đã không chán mà còn đẩy tới trước. Là vì "không tranh với ai, nên thiên hạ không ai tranh với mình được."

Đó là phương diện nội chính, về phương diện ngoại giao, thái độ "bất tranh" công dụng còn lớn hơn nhiều. Không tranh nhau thì không đem quân chém giết nhau mà thiên hạ vô sự; hơn nữa, "nước lớn mà hạ mình trước nước nhỏ thì tất được nước nhỏ thần phục, nước nhỏ mà hạ mình trước nước lớn thì tất được nước lớn che chở. Cho nên hoặc hạ mình để được, hoặc hạ mình mà được. Nước lớn chẳng qua muốn gồm nuôi người, nước nhỏ chẳng qua muốn vào thờ người. Cả hai đều được chỗ muốn của mình. (Vậy) Bậc lớn nên hạ mình." (*Đại quốc dĩ hạ tiểu quốc, tắc thủ tiểu quốc; tiểu quốc dĩ hạ đại quốc tắc thủ đại quốc. Cố hoặc hạ dĩ thủ, hoặc hạ nhi thủ. Đại quốc bất quá dục kiêm súc nhân, tiểu quốc bất quá dục nhập sự nhân. Phù lưỡng giả các đắc kì sở dục. Đại giả nghi vi hạ.* [734] – Chương LXI).

3. – Khiêm hạ thì tất khoan dung, không võ đoán, thiên chấp, hiểu lòng người mà tha thứ cho người, chiều ý của người: "Thánh nhân không có tâm nhất định một mực (không cố chấp) mà lấy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lòng trăm họ làm lòng mình. Với kẻ lành thì lấy lành mà ở, với kẻ chẳng lành cũng lấy lành mà ở, cho nên được lành. Với kẻ thành tín thì lấy thành tín mà ở, với kẻ không thành tín cũng lấy thành tín mà ở, cho nên được thành tín." (*Thánh nhân vô thường tâm, dĩ bách tính tâm vi tâm.* [604] *Thiên giả ngô thiện chi, bất thiện giả ngô diệc thiện chi, đắc thiện hĩ. Tín giả ngô tín chi, bất tín giả, ngô diệc tín chi, đắc tín hĩ.*[735] – Chương IL).

Khoan dung thì biết rằng người nào cũng có chỗ dùng được, và ai cũng đáng cho ta thương, cho nên muốn cứu mọi người mà không bỏ một người nào cả (*Thánh nhân thường thiện cứu nhân, cố vô khí*), không trách ai cả, mà ngay những kẻ gây oán với mình, cũng lấy đức báo lại (*Báo oán dĩ đức*).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

4. Ba thái độ trên có liên lạc với nhau, thái độ thứ tư: *Tri túc* thì tách riêng. Đã biết cái đạo trời là tuần hoàn, có hoạ thì có phúc, có thịnh thì có suy, vậy đừng nên cầu được cái phúc triệt để, cái thịnh đến cực độ; cho nên Lão Tử bảo:

"Ôm giữ chậu đầy, chẳng bằng thôi đi. Dùng dao sắc bén, chẳng bén được lâu. Vàng ngọc đầy nhà khó mà giữ lâu. Giàu sang mà kiêu là tự chuốc lấy hoạ. Thành công rồi thì nên lui, đó là đạo trời." (*Trì nhi doanh chi, bất như kì dĩ. Suỷ nhi chuyết chi, bất khả trường bảo. Kim ngọc mãn đường, mạc*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chi năng thủ. Phú quý nhi kiêu, tự di kì cữu. Công toại thân thoái, thiên chi đạo. [736] – Chương IX).

Lại nói:

"Thương nhiều tất tổn nhiều, chứa nhiều tất mất nhiều. Biết đủ thì không nhục, biết ngừng thì không nguy mà có thể trường cửu được." (*Thậm ái tất thậm phi, đa tàng tất hậu vong.* [737] và [143]

Tóm lại là thánh nhân nên bỏ những cái gì thái quá "*thánh nhân khử thậm, khử xa, khử thái.*"[738] – Chương XXIX).

5. Kiến vi. Biết tri túc, khử thậm, khử xa, khử thái, nhưng phải biết thế nào là đủ, thế nào là thái quá để mà ngừng lại kịp thời thì mới khỏi bị hoạ. Giữa sự đủ và sự thái quá, khoảng cách rất nhỏ, rất tế vi, phải thấy được chỗ tế vi đó – phải "kiến vi" – mà muốn vậy phải biết thời cơ, phải "tri cơ".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lão Tử bảo: "Vật yên tĩnh thì dễ cầm, điềm chưa bày thì dễ mưu tính (để ngăn ngừa)... Ngăn ngừa khi chưa hiện, sửa trị khi chưa loạn." (*Kì an dị trì, kì vị triệu dị mưu... Vi chi ư vị hữu, trị chi ư vị loạn.* [739] – Chương LXIV). Đó là điều rất khó, chỉ bậc minh triết mới biết được.

Xét năm thái độ đó, ta thấy trừ thái độ kiến vi, còn bốn thái độ kia đều trái với quan niệm của Nho, Mặc. Đặc biệt là thái độ khiêm nhu, đặt mình ở dưới dân, ở sau dân, thực là mới mẻ. Khổng và Mặc tuy trọng dân mà cũng tôn quân; Lão Tử thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có khuynh hướng "hư quân" nghĩa là cho ý kiến của vua không quan trọng bằng ý kiến của dân, vua chỉ nên giữ một hư vị.

VÔ VI NHI TRỊ

Triết lý vô vi của ông, chúng tôi đã bàn ở phần *Nhân sinh*, nay chỉ xét chính sách vô vi về đường chính trị.

Ở trên, chúng tôi đã nói "phản" là trở về tự nhiên. Vũ trụ do vô mà sinh hữu, do hư mà sinh thực, do tĩnh mà sinh động, do tự nhiên mà sinh, chứ không có một ý chí nào sáng tạo ra cả. Đạo thường vô vi, mà không có gì không làm; con người nên theo đạo, cứ vô vi, nghĩa là theo tự nhiên thì mọi sự hoàn hảo cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lão Tử nói:

"Vô vi thì không cái gì không trị", lại nói: "Thường dùng vô vi mà được thiên hạ." (*Vô vi tắc vô bất trị – Thủ thiên hạ thường dĩ vô sự: cập kì hữu sự, bất túc dĩ thủ thiên hạ.* [744] – Chương XLVIII).

Nghĩa thứ nhất của vô vi là giảm thiểu chính phủ, thu hẹp phạm vi chính sự lại cho đến cái hạn độ tối thiểu:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Theo đạo thì càng ngày càng bớt, bớt rồi lại bớt đến mức vô vi." (*Vô vi nhật tổn, tổn chi hựu tổn, dĩ chí ư vô vi.* [343] – Như trên).

Việc trong thiên hạ cứ để cho dân tự lo lấy thì ai nấy được thoả ý mà trên dưới yên ổn, càng can thiệp vào lại càng gây rối. "Thiên hạ càng kiêng kỵ (nghĩa là càng bị cấm đoán) thì dân càng nghèo; nhân dân càng nhiều lợi khí (nghĩa là càng nhiều quyền mưu) thì nước nhà càng tối tăm. Người ta càng nhiều kỹ xảo thì vật lạ (mà vô ích) càng nẩy sinh. Pháp lệnh càng rõ thì trộm cướp càng nhiều." (*Thiên hạ đa kỵ húy, nhi dân di bần. Dân đa lợi khí, quốc gia tư hôn. Nhân đa kỹ xảo, kì vật tư khởi. Pháp lệnh tư chương, đạo tặc đa hữu.* [741] – Chương LVII).

downloadsachmienphi.com

Đó là cái ác quả của sự can thiệp về chính trị.

Can thiệp càng nhiều thì hoạ càng lớn, bắt đóng thuế nặng thì dân sẽ đói, ruộng đất bỏ hoang, kho lẫm, trống rỗng; hình phạt mà nghiêm thì dân lại càng phạm tội vì dân vốn không sợ chết thì đâu có sợ hình phạt; thích chiến tranh thì chỗ nào quân lính đóng, chỗ đó gai góc sinh sôi, sau trận đại chiến thì tất mất mùa . "*Sư chi sở xử, kinh cức sinh yên, đại quân, chi hậu, tất hữu hung niên.*" [742]

Giảm thiểu chính phủ, tức là giảm thiểu sự can thiệp. Đừng dùng nhân nghĩa, trung hiếu để dạy dân, như vậy vô ích: "Mất đạo (mất tự nhiên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rồi) sau mới có đức, mất đức rồi mới có nhân, mất nhân rồi mới có nghĩa, rồi mới có lễ. Lễ chỉ là cái vỏ mỏng của lòng trung tín, mà cũng là đầu mối của hỗn loạn". Vậy thì "Đạo lớn mất rồi mới có nhân nghĩa, trí tuệ sinh rồi mới có dối trá, lục thân (cha con, anh em, vợ chồng) chẳng hoà rồi mới có hiếu từ, nước nhà rối loạn rồi mới có tôi trung.) [248]

Cho nên thánh nhân bảo:

"Ta vô vi mà dân tự hoá, ta ưa tĩnh mà dân tự chính, ta vô sự mà dân tự giàu, ta không dục vọng mà dân tự thành chất phác." (*Ngã vô vi nhi dân tự hoá, ngã hiếu tĩnh nhi dân tự chính, ngã vô sự nhi dân tự phú, ngã vô dục nhi dân tự phác.* [743] – Chương LVII).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Không trọng nhân nghĩa, không trọng trí tuệ thì tất nhiên Lão Tử không trọng người hiền (*Bất thượng hiền, sử dân bất tranh*). Vì còn người hiền tài thì còn xúi dân tranh giành nhau làm bậc hiền tài (hiền tài hiểu theo nghĩa Khổng, Mặc). Con người lý tưởng theo Lão có vẻ như tối tăm, như ngu độn, vì đã bỏ cái "trí" rồi mà trở về tự nhiên.

"Người đời sáng chói, riêng ta lù mù. Người đời xét rạch ròi, riêng ta hỗn độn (...). Người đời đều có chỗ dùng, riêng ta ngu dốt, thô lậu." (*Tục nhân chiêu chiêu, ngã độc hôn hôn. Tục nhân sát*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sát, ngã độc muộn muộn. Chúng nhân giai hữu dĩ, nhi ngã độc ngoan tự bỉ. [744] – Chương XX).

Nhưng trở về tự nhiên là làm sao? Tới đâu là bắt đầu giới hạn của tự nhiên? Lão Tử bảo:

"Ngũ sắc làm người ta tối mắt, ngũ âm làm người ta điếc tai, ngũ vị khiến người ta tê lưỡi... Bởi vậy thánh nhân vì bụng mà không vì mắt, nên bỏ cái này (ngũ sắc, ngũ âm, ngũ vị) mà lấy cái kia (cái no bụng)" (*Ngũ sắc linh nhân mục manh, ngũ âm linh nhân nhĩ lung, ngũ vị linh nhân khẩu sảng... Thị dĩ thánh nhân vị phúc bất vị mục, cố khử bỉ thủ thử.*[745] – Chương XII).

Lại bảo:

"Thánh nhân trị dân làm cho dân hư tâm (không tham dục), làm cho dân no bụng, làm cho chí của dân yếu đi (không tranh đoạt) mà xương của dân mạnh lên." (*Thánh nhân chi trị, hư kì tâm, thực kì phúc, nhược kì chí, cường kì cốt.* [746] – Chương III).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Như vậy là vô vi, phóng nhiệm để cho dân trở về lối sống tự nhiên.

Đã phóng nhiệm thì không dùng hình phạt. Dân không sợ chết, bắt giết cũng vô ích, cho nên hình phạt từ trước vẫn vô hiệu. Pháp luật càng rõ ràng thì càng có hại: "Nước nào chính sự lờ mờ thì dân thuần thục, nước nào chính sự rành rọt thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân lao đao." (*Kì chính muộn muộn, kì dân thuần thuần; kì chính sát sát, kì dân khuyết khuyết.*) [747]

Như vậy, có kẻ làm bậy thì phải làm sao? Lão Tử bảo rằng những kẻ đó làm trái luật tự nhiên, tất không được chết yên lành (*Cường lương giả bất đắc kì tử*). Thế thì cứ để mặc luật lệ tự nhiên đối phó với họ, mình đừng nhúng tay vào. Luật tự nhiên đó, ông gọi là đấng Ti sát: "Đã có đấng Ti sát làm việc giết chóc. Thay đấng Ti sát làm việc giết chóc tức như thay thợ cả đẽo gỗ. Thay thợ cả đẽo gỗ thì ít người không bị đứt tay." (*Thường hữu Ti Sát giả sát. Đại Ti sát giả sát, thị vi đại đại tượng trác. Đại đại tượng trác, hi hữu bất thương kì thủ hĩ.*) [748]

Vì chủ trương "vô vi nhi trị", nên khi bình phẩm sự hơn kém của những người cầm quyền chính trị, Lão Tử viết:

"Bậc trên nhất thì kẻ dưới không biết có mình, bậc thứ nữa, thì kẻ dưới yêu và khen mình; lại thứ nữa thì kẻ dưới sợ mình; thấp nữa, kẻ dưới nhờn mình." (*Thái thượng, hạ bất * tri hữu chi; kì thứ, thân nhi dự chi; kì thứ; uý chi; kì thứ vũ chi*)[749]

Bậc trên hết là hạng chính trị gia theo chính sách vô vi, vi vô vi nên kẻ dưới không biết là có mình ở trên nữa. Ở dưới là những người hữu vi,

---

* Có bản không có chữ bất này; nhưng xét ra nếu có thì ý nghĩa cao hơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hữu vi càng nhiều thì sự cảm hoá càng kém; trước dân còn yêu, sau dân sợ, rồi sinh nhờn.

Vô vi của Lão Tử còn có chút tính cách hữu vi, còn làm chính trị, chỉ giảm thiểu chính phủ thôi, còn trị dân theo luật tự nhiên; đến Trang Tử mới thực là hoàn toàn vô vi, cho chính phủ là vô dụng.

Ông chủ trương như Dương Tử rằng "ai cũng đừng làm lợi cho thiên hạ (chỉ làm lợi cho mình) thì thiên hạ sẽ trị." (*Nhân nhân bất lợi thiên hạ, thiên hạ trị hĩ.*)

Thiên *Thu thuỷ*, kể rằng ông câu ở sông Bộc, vua Sở sai hai vị đại phu đến vời ông ra giúp chính, ông không thèm ngoảnh lại mà đáp rằng ông muốn làm con rùa sống mà kéo đuôi trong đám bùn chứ không muốn làm con rùa chết mà được bảo tàng ở chỗ miếu đường. *Sử ký* của Tư Mã Thiên cũng chép một truyện giống như vậy. Sở vương muốn vời ông làm tướng, bổng lộc được ngàn vàng, ông đáp: "Làm khanh tướng là làm con vật hi sinh, được nuôi ít năm rồi bị phanh thây để cúng ở thái miếu, thôi đi đi, đừng làm bẩn ta nữa." Nghĩa là việc chính trị, trong con mắt ông, là việc bẩn thỉu.

Trong thiên *Ứng Đế Vương* còn chép:

"Thiên Căn đi lên núi Ân Dương, đến sông Lục* Thuỷ, gặp vô danh nhân, hỏi: "Xin hỏi làm

---

* Chữ này cũng đọc là Liễu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sao trị thiên hạ?" Vô danh nhân đáp: "Đi đi, người là kẻ quê mùa. Hỏi sao mà không thấy chán! Ta muốn cùng tạo vật mà làm người (nghĩa là hoà đồng với vạn vật), chán thì muốn cưỡi con chim mang điểu ra ngoài lục cực (trời đất và bốn phương), ngao du ở làng Vô hà hữu*, ở cánh đồng bát ngát, người sao lại lấy việc trị thiên hạ để làm rộn lòng ta? (*Thiên Căn du ư Ân Dương, chi Lục Thuỷ chi thượng, thích tao vô danh nhân, nhi vấn yên, viết: "Thỉnh vấn vi thiên hạ?" Vô danh nhân viết: "Khứ! Nhữ bỉ nhân dã. Hà vấn chi bất dự dã. Dư phương tương dữ tạo vật giả vi nhân, yếm tắc hựu thừa hồ mang điểu điểu, dĩ xuất lục lực chi ngoại, nhi du Vô hà hữu chi hương, dĩ xứ khoáng cãng chi dã, nhữ hựu hà nghệ** dĩ trị thiên hạ cảm dư chi tâm vi.*

Trang Tử không phân biệt thiện ác, quí tiện, sinh tử thì tất không đặt ra vấn đề giáo, dưỡng. Con người hoàn toàn tự do, như hồi ăn lông ở lỗ, tự sinh rồi tự diệt không có quyền hành nào trói buộc cả, không cần tri thức, như vậy là chân nhân. Tóm

---

* Vô hà hữu nghĩa là không có gì, Trang Tử đặt ra tên đó để diễn cái ý tiêu dao, thích chí (Theo Diệp Ngọc Lân trong *Trang Tử diễn giải*); cũng có sách chú thích rằng *Vô hà hữu chi hương* trỏ Đạo.

** Theo Tiền Mục, chữ đó nay không dùng nữa, xưa đọc là nghệ, như chữ vi là làm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lại hoàn toàn vô chính phủ, như vậy mới là trị. Chủ nghĩa vô vi, tới ông đạt mức tuyệt đỉnh rồi. Người đời sau, không ai theo kịp ông nữa mà lùi về gần Lão Tử.

TỪ LÃO QUA TRANG RỒI TỪ TRANG VỀ LÃO

Trước hết ta nên kể tác giả bộ Lã thị Xuân Thu. Lã Bất Vi là một con buôn có tài, thấy Dị Nhân là cháu Tần Tương Vương có tướng làm vua, đem một người vợ của mình đã có mang gả cho Dị Nhân, để sau con mình được làm vua Tần. Mưu ấy thành, con của Lã lên ngôi, tức là Tần Thủy Hoàng, và Lã được làm tướng quốc nhưng vì quá lộng, mà cũng vì ghét chính sách bạo ngược của Thủy Hoàng, nên bị đày đi xa rồi chán nản tự sát. Lã cũng như Tín Lăng Quân ở Ngụy, Bình Nguyên Quân ở Triệu chiêu kẻ sĩ bốn phương, trong nhà thực khách có tới số ngàn, hậu đãi họ để họ soạn bộ sử Lã thị Xuân Thu. Không biết do ý của Lã hay của các kẻ sĩ đó, mà chủ trương trong bộ sử rõ ràng chống chính sách của Tần, chống chuyên chế. Tư tưởng có pha Nho và Lão, chứ không giống hẳn Lão, trọng nhân nghĩa, tôn quân, nhưng cũng trọng cá nhân, cũng quí sinh, cho sự toàn sinh là cần nhất, là mục đích tối hậu của chính trị, như vậy phải hạn chế quân quyền.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bàn về sự quí sinh, Lã thị Xuân Thu viết: "Đời sống của ta là sở hữu của ta, mà làm lợi cho ta nhiều, cho nên xét về quý tiện, thì tước như thiên tử không thể so sánh với đời sống của ta được; xét về khinh trọng, thì giàu có cả thiên hạ cũng không thể đổi lấy đời sống của ta được.", cho nên "thánh nhân lo sâu cho thiên hạ thì không gì quí bằng sự sống." (*Ngô chi sinh vi ngã hữu nhi lợi ngã diệc đại hĩ. Luận kì quí tiện, tước vi thiên tử bất túc dĩ tỉ yên; luận kì khinh trọng, phú hữu thiên hạ bất khả dĩ dịch chi*[751] – *Thị dĩ thánh nhân thâm lự thiên hạ chi quý ư sinh.* – Quyển II. Quí sinh).

Ta thấy tư tưởng trọng kỷ, quí sinh đó giống tư tưởng của Dương Tử và Trang Tử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Do đó mà Lã thị tới qui kết này: "Thiên hạ không phải là thiên hạ của một người, mà là thiên hạ của thiên hạ", lại bảo: "Đặt ra vua không phải để hùa với vua.", vua phải thuận dân, phải nghe lời can gián, phải tiết dục, vô vi:

"Kẻ đắc đạo thì tất tĩnh"; "người làm vua lấy sự không đảm nhiệm làm đảm nhiệm, lấy sự không được làm được." (*Đắc đạo giả tất tĩnh – Quân dã giả, dĩ vô đương vi đương, dĩ vô đắc vi đắc giả dã.* – Quân thủ). Rõ ràng là tư tưởng của Lão Tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tôn chỉ của toàn bộ có thể tóm tắt trong bốn chữ quí sinh và trọng kỷ, mà chính trị của Lã thị gồm trong bốn chữ *tiết, dục, vô vi.*

Sau Lã Bất Vi, có *Hoài Nam Vương*, tác giả bộ Hồng Liệt, cũng chịu ảnh hưởng của Nho, Mặc, Pháp, Lão, nhiều nhất là của Lão. Hoài Nam Tử tên là Lưu An, tôn thất nhà Tây Hán.

Tư tưởng của Lưu không có gì mới mẻ, cũng lặp lại lời của Lão Tử, đại ý rằng hồi mới có nhân loại, thế giới thật thanh bình, con người không biết gì cả, chỉ hái trái cây mà ăn, lấy vỏ cây che thân, không tranh đoạt nhau, không phân biệt thị phi; rồi nhân dục mỗi ngày một nhiều, bày đặt ra việc này việc khác, người đông lên, vật thực không tăng, do đó sinh ra tranh giành nhau mà thánh nhân phải đặt ra nhân, nghĩa, lễ, nhạc. Thế là từ khi nhân loại bắt đầu suy mới có chính trị, mới phải đặt ra vua quan để trị dân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng muốn trị dân thì phải theo đạo tự nhiên, đừng đặt ra những lệnh nghiêm khắc, phiền phức: *"Trị quốc chi đạo, thượng vô hà lệnh, quan vô phiền trị"* [753]. Trái với tự nhiên là hữu vi, như lấp giếng để cho cạn nước, tát nước lên ngọn núi; còn theo tự nhiên là vô vi, như gặp sông thì dùng thuyền, qua sa mạc thì dùng đà điểu. Bắt ép dân theo mình là hữu vi, thuận tính của dân là vô vi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông lại theo Trang Tử mà bảo rằng trong vũ trụ vốn không có gì là phải, trái; phân biệt ra phải, trái là hữu vì. Người ta muốn lựa cái phải, bỏ cái trái, nhưng đời gọi là phải, trái, biết cái nào là phải, cái nào là trái.

Ông lại còn dẫn lời của Lão Tử, bảo: "Trị nước như nấu con cá con", đừng động đến cá, đừng bỏ ruột, bỏ vây, sợ nó nát mất.

Khi bàn đến phép dùng người, làm rõ pháp luật, giáo hoá và nuôi dân thì tư tưởng lại theo Nho, Mặc, Hàn Phi; cũng trọng nhân nghĩa, tu thân, cũng dùng hình chính; thành thử phương tiện trái với mục đích. Tóm lại ông châm chước tất cả các triết gia Tiên Tần mà không có chút gì là đặc sắc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tới đời Nguỵ Tấn, Trung Quốc suy, bọn sĩ thấy chính sách của Hàn thất bại, các vua Hán bất tài, làm cho nước thêm rối, mà tư tưởng hưởng lạc, chống chuyên chế, trọng tự do cá nhân, thích sự phóng nhiệm lại xuất hiện. Lã thị Xuân Thu và Hồng Liệt thiên về Lão nhưng không bỏ hẳn Khổng; các triết gia Nguỵ Tấn, như Hà Án, Vương Bật, Kê Khang, Hướng Tú, Quách Tượng, Trương Trạm, trái lại, không nhắc đến Khổng nữa.

Họ đều có thái độ phóng túng, chủ trương vô vi (nghĩa là không dùng chính sách phiền hà, mà theo chính sách phóng nhiệm) nhưng còn cho nước

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phải có vua. Đến Nguyễn Tịch, Đào Tiềm, Bảo Kính và tác giả bộ *Liệt Tử* thì theo hẳn Trang Tử mà muốn chủ trương vô quân. Nhưng tư tưởng của những nhà này không có hệ thống; họ là văn nhân, thi sĩ chứ không phải là triết gia.

Nguyễn Tịch bảo:

"Không có vua thì vạn vật ổn định, không có bề tôi thì mọi việc được trị; không có kẻ sang có kẻ hèn không oán, không có kẻ giàu thì kẻ nghèo không tranh của, ai nấy đều đủ ăn mà không cần gì nữa."

Đào Tiềm không phóng túng như Nguyễn Tịch, viết bài *Đào hoa nguyên ký*, tưởng tượng một xã hội không có vua tôi, mọi người sung sướng như tiên cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bảo Kính cũng bảo: "Đời xưa không có vua, hơn đời nay, vua không phải là do trời đặt ra, cũng không phải do dân cử lên, vậy là vua tự mình đặt mình lên, trái với thiên tính tự do của dân, và có vua thì dân nhất định bị bóc lột vì chế độ bất bình đẳng vua đặt ra. "Rái cá mà nhiều thì cá phải khốn khổ, diều hâu mà nhiều thì chim phải loạn. Đặt ra quan lại thì trăm họ khốn, phải cung cấp cho bề trên nhiều thì dân nghèo." (*Phù lại đa tắc ngư nhiễu, ưng chúng tắc điểu loạn. Hữu ti thiết tắc bách tính khốn, phụng thượng hậu tắc hạ dân bần*)[754]. Ông ca tụng thời sơ khai: "Đời xưa không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có vua tôi, dân đào giếng mà uống, cày ruộng mà ăn, mặt trời mọc thì làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ, tự do không bị trói buộc, vui thích thoả ý, không cạnh tranh, không lo toan, không vinh không nhục, núi không có đường đi, đầm không có thuyền, cầu, miền này không giao thông với miền khác nên không thôn tính lẫn nhau, dân chúng không tụ họp nên không đánh nhau." Ý tưởng không mới, nhưng giọng công kích chế độ quân chủ thật mạnh.

Bộ *Liệt Tử*, chưa biết rõ tác giả là ai. Theo các học giả gần đây thì có lẽ là do người đời Nguỵ, Tấn viết rồi mạo danh là của Liệt Ngự Khấu, một triết gia đời Xuân Thu.

Tư tưởng hỗn tạp, nhưng ý chính của bộ là trọng sự dưỡng sinh, coi danh lợi là vật ở ngoài cái thân, không đáng quan tâm tới. Khi lập luận, tác giả thường thác lời của Dương Chu, chẳng hạn đoạn bảo rằng: "Người ta sống được trăm tuổi, ngàn người không được một, mà nửa đời thuộc về tuổi thơ không biết gì và tuổi già không hưởng được gì, còn lại ngủ cũng mất gần nửa nữa rồi, lại thêm lúc đau ốm, lo lắng, cũng mất nửa nữa, có hưởng lạc được bao nhiêu đâu." "Huống hồ thánh hiền cũng chết, ngu ác cũng chết, sống là Nghiêu, Thuấn, chết là xương tàn; sống là Kiệt, Trụ, chết cũng là xương tàn, như nhau cả chứ khác gì. Vậy sống cứ hưởng lạc, đừng lo gì tới sau lúc chết."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rõ ràng là chịu ảnh hưởng của Dương Tử và Trang Tử.

Tác giả lại bịa ra truyện Tử Sản nước Trịnh để bày tỏ quan niệm trị quốc. Nước Trịnh có hai vị công tử tên là Chiêu và Mục. Chiêu là anh chỉ ham rượu, suốt ngày say mèm, còn Mục thì hiếu sắc, đóng cửa vui thú với hầu non ba tháng không ra khỏi buồng. Tử Sản trách, Chiêu và Mục đáp: "Người khéo trị ngoại vật, thì ngoại vật vị tất đã trị mà thân mình khổ cực; người khéo trị nội tâm, thì ngoại vật vị tất đã loạn mà lòng mình thong thả. Trị ngoại vật như ông thì pháp lệnh có thể tạm thi hành trong một nước, nhưng chưa hợp với lòng người. Như tôi trị nội tâm, có thể suy rộng ra thiên hạ, mà cái đạo vua tôi được yên." (*Phù thiện trị ngoại giả vật vị tất trị nhĩ thân giao khổ; thiện trị nội giả vật vị tất loạn nhi tính giao dật. Dĩ nhược chi trị ngoại, kì pháp khả tạm hành ư nhất quốc, vị hợp ư nhân tâm; dĩ ngã chi trị nội, khả suy chi ư thiên hạ, quân thần chi đạo tức hĩ*) [755]

Chủ trương đó tuy không phải là vô quân nhưng cũng là phóng nhiệm cùng cực.

CHÍNH SÁCH VÔ TRỊ SUY LẦN

Từ Cát Hồng, ảnh hưởng của Lão Trang bắt đầu suy, rồi tới đời Đường, Nho, thịnh trở lại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cát Hồng muốn dung hoà Nho, Lão, vẫn còn trọng Lão hơn Nho, nhưng lại tôn quân như Nho. Ông phê bình các phái như sau:

"Đạo là cái gốc của Nho, Nho là cái ngọn của Đạo. Nho thì bàn rộng mà ít trọng những điều cốt yếu; theo Nho thì mệt mà ít hiệu quả. Mặc thì quá tiết kiệm mà khó theo, không thể nghiêng hẳn về phái đó được. Pháp thì nghiêm mà không có ân huệ, phá hại nhân nghĩa. Duy có Đạo là khiến cho tinh thần chuyên nhất, tác động hợp với vô vi, gồm cả cái tốt của Nho, Mặc, tóm cả cái cốt yếu của Danh gia và Pháp gia, cùng với thời mà thay đổi, tuỳ vật mà biến hoá, đạo lý gọn mà dễ sáng, việc ít mà hiệu quả nhiều" (*Đạo giả Nho chi bản dã, Nho giả Đạo chi mạt dã. Nho giả bác nhi quả yếu, lao nhi thiểu công. Mặc giả kiệm nhi nan tuân, bất khả thiên tu. Pháp giả nghiêm nhi thiểu ân, thương phá nhân nghĩa. Duy Đạo gia chi giáo sử nhân tinh thần chuyên nhất, động hợp vô vi, bao Nho Mặc chi thiện, tổng Danh, Pháp chi yếu, dữ thời thiên di, ứng vật biến hoá, chỉ ước nhi dị minh, sự thiểu nhi công đa.* - Nội thiên).

Ông cho rằng không thể bỏ vua được, vì ba lẽ: có vua là một luật tự nhiên, có vua thì lợi cho dân, có vua là một điều cần thiết; nhưng vua nên thanh tĩnh trị nước mà bề tôi phải tôn quân, đừng mưu tính sự phế lập nhiều.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tóm lại, đời Hán, Đạo giáo vẫn còn ảnh hưởng nhiều trong giới triết gia, chứ không ảnh hưởng nhiều trong chính trị. Tới đời Lục triều vì gặp thời loạn, Đạo bành trướng, từ Vương Bật tới Cát Hồng, tư tưởng chính trị của Đạo gia do Lão nhập Trang, rồi có sự phản động lại, do Trang trở về Lão.

Các triết gia sau (Đường, Tống, Nguyên, Minh) bỏ hẳn tư tưởng vô quân của Trang Tử, nhưng còn giữ được chút ảnh hưởng của những tư tưởng bình đẳng tự do của Trang.

Nhất là đời Minh, Vương Thủ Nhân và Vương Cấn rất trọng cá nhân. Vương Thủ Nhân phát huy thuyết lương tri và lương năng của Mạnh Tử đưa tới kết luận rằng ai cũng là thánh nhân cả, thánh nhân đầy đường không phân tôn ti. Có kẻ bảo tư cách người ta có người cao như núi Thái Sơn, có người thấp như đồng bằng, nhưng đồng bằng rộng hơn Thái Sơn, có gì thua đâu?" (*Thái Sơn như bình địa đại, bình địa hữu hà khả kiến.*[756] - Truyền tập lục).

Còn về tư tưởng trọng kỷ, thì một môn đệ của ông là Vương Cấn, viết:

"Biết yêu người mà không biết yêu mình, thì tất đưa đến cái sự phanh thây, cắt vế, xả sinh, sát thân, như vậy là không bảo toàn được thân mình, mà không bảo toàn được thân mình thì làm sao bảo toàn được vua, cha?"

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đã trọng kỷ thì tất phản kháng những chế độ trói buộc mà đòi hỏi tự do.

Mãi đến cuối Thanh, ta mới lại thấy một chính trị gia, Chương Bính Lân chủ trương vô chính phủ. Chương cho rằng chính phủ vốn là một cái ác, có thể chính phủ này tốt hơn chính phủ khác, nhưng không chính phủ nào là làm lợi cho dân mà không có hại. Cộng hoà khá hơn quân chủ chuyên chế, nhưng cái tệ của cộng hoà cũng lớn lắm, không thể giấu được. Lập chính phủ trị dân cũng như người khát mà cho uống rượu vậy thôi; chỉ vô chính phủ mới thật là hợp với bản tính con người.

Ông chủ trương ngũ vô (năm cái không): vô chính phủ, vô tụ lạc (nghĩa là phải phá quốc giới), vô nhân loại, vô chúng sinh, vô thế giới.

Không hiểu một nhà cách mạng, có công lớn với hội Hưng Trung của Tôn Trung Sơn, với nền dân chủ của Trung Hoa mà sao có tư tưởng yếm thế đến bực đó: vô thế giới! Phải chăng ông thất vọng vì cảnh loạn lạc của nước ông trong buổi đầu của chế độ Dân chủ Cộng hoà, rồi sinh ra thâm oán tinh thần quốc gia chủng tộc.

THỊNH SUY CÓ THỜI

Trong phần nhất, chúng tôi đã bàn qua học thuyết của phái Âm Dương, phái Tượng số. Họ có những tư tưởng quái dị về chính trị.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mới đầu là Trâu Diễn. Chúng tôi theo phần đông các học giả mà sắp ông vào phái âm dương, nhưng sự thực ông không bàn đến âm dương mà chỉ bàn đến ngũ hành. Theo Tư Mã Thiên (trong bộ Sử ký), Trâu Diễn đưa ra thuyết "*ngũ đức chuyển di, trị các hữu nghi*", nghĩa là năm đức (tức ngũ hành) dời đổi, thổ rồi tới mộc, mộc rồi tới kim, kim rồi tới hoả, hoả rồi tới thuỷ, thuỷ rồi trở về thổ; cứ một "hành" thịnh cực rồi suy và cái "hành" khắc nó lên thay nó (mộc khắc thổ, kim lại khắc mộc, hoả lại khắc kim, thuỷ lại khắc hoả, thổ lại khắc thuỷ", và người trị dân, cầm quyền trong nước phải hành động hợp với cái "hành" nào đương thịnh ở thời mình. Chẳng hạn ông cho đời Hoàng Đế là cái khí của thổ mạnh, vì ở trên trời thấy những con trùn vàng xuất hiện trước hết (!), cho nên đời đó chuộng màu vàng, công việc chú trọng và đất vì màu vàng là màu của đất; đời vua Vũ, trên trời cây cỏ xuất hiện trước hết (!), cái khí của mộc mạnh nên chuộng màu xanh, vì màu xanh là màu lá cây, công việc chú trọng vào cây cối; qua đời vua Thang là thời mà khí của kim mạnh, chuộng màu trắng; đến đời vua Văn Vương khí của hoả thịnh, chuộng màu đỏ; đời sau nữa là khí của thuỷ thịnh, chuộng màu đen; rồi lại trở về thời mà khí của thổ thịnh, cứ luân chuyển như vậy hoài (Lã thị Xuân Thu).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tới đời Hán tinh thần tin dị đoan càng mạnh. Đổng Trọng Thư bảo trời và người quan hệ mật thiết với nhau thì người phải theo trời (pháp thiên): cho nên phải định số quan triều đình theo bội số của ba (vì cứ ba tháng là một mùa), đủ bốn lần bội số thì thôi (vì bốn mùa là hết một năm), thành thử có ba chức công, chín chức khanh (3 x 3), hai mươi bảy chức đại phu (3 x 3 x 3), tám mươi mốt chức nguyên sĩ (3 x 3 x 3 x 3), cộng hết thảy là 128 vị; nước rộng lớn bao nhiêu, công việc nhiều bao nhiêu, cũng phải giữ con số đó.

Lưu Hướng bàn về các tai dị, các điểm gở của trời còn là chuyện thường. Dục Phụng (đời Hán) lập ra thuyết ngũ tế, mới thực khó hiểu. Ngũ tế là mão, dậu, ngọ, tuất, hợi: mão là lúc âm dương giao tế, ngọ là dương suy âm dấy, dậu là âm thịnh dương tàn, tuất là âm cực dương sinh, hợi là cách mạng, phải tuỳ những vận đó mà hành động... Những thuyết đó không ảnh hưởng gì đến chính trị vì khi bàn đến chính, giáo, họ vẫn theo quan niệm của nhà Nho, nên chúng tôi chỉ kể qua như vậy, gọi là cho đủ.

Nhưng còn có một số triết gia khác như Vương Sung, Thiệu Ung, Lữ Khôn, tuy cũng thuộc về Nho phái mà quá tin ở thời vận, số mạng, đến nỗi cho rằng sức người không sao đổi được mạng trời, mà chính giáo cơ hồ như vô dụng. Họ không chủ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trương vô trị, vô quân hẳn, vì họ là môn đồ Khổng học, nhưng trong thâm tâm chắc họ cũng nhận chủ trương vô trị là hợp lý hơn cả; nên chúng tôi xếp họ vào cuối chương này.

Khổng Tử tin có mạng trời, cho nên mới bảo: "Trời sinh đức ở ta", bảo đạo sắp hưng hay sắp phế là do mạng trời (Hiến vấn).

Mạnh Tử cũng tin có mạng trời và do kinh nghiệm mà thấy rằng có gặp thời cơ mới dễ thành công về chính trị. Ông bảo:

"Đem nước Tề lập nên vương nghiệp dễ như lật bàn tay. Người nước Tề có câu: "Làm việc gì tuy cần có trí tuệ mà không bằng thừa được cái thế, tuy cần có tư cơ (tài liệu, nền tảng để làm việc) nhưng chẳng bằng chờ được cái thời". Theo như thời bây giờ thì dễ làm lắm. Đời nhà Hạ, nhà Ân, nhà Chu vào lúc đương thịnh, chưa có đất rộng hơn ngàn dặm, mà Tề bây giờ có đất rộng hơn ngàn dặm rồi. Tiếng gà gáy, chó sủa liên tiếp nhau suốt đến bốn bề trong cõi, thế thì Tề lại có dân đông nữa rồi. Đất y như cũ, chẳng cần phải thay đổi nữa mà mở rộng rồi; dân y như cũ, chẳng cần phải thay đổi nữa mà đã đông rồi. Sẵn có thế lực như thế, nếu làm nhân chính mà nên nghiệp vương thì chẳng ai ngăn cản được. Vả lại đời vương giả (nghĩa là bậc vua thi hành nhân chính) mà không dấy lên, chưa bao giờ lâu hơn lúc này, nhân dân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đói khổ tồi tàn vì ngược chính chưa bao giờ tệ hơn lúc này. Thường người ta quá đói thì dễ cho ăn, quá khát thì dễ cho uống; đương lúc này một nước có muôn cỗ xe mà làm nhân chính thì dân vui mừng như bị treo ngược mà được mở dây trói vậy. Cho nên việc làm chỉ bằng nửa người đời xưa mà thành công thì gấp hai người thời xưa, chỉ lúc này mới làm được như thế."

Nhưng rồi vua Tề và các ông vua khác chẳng chịu theo chính sách nhân nghĩa của ông, cho nên ông chán nản, than thở: "Trời chưa muốn cho thiên hạ bình trị, chứ nếu muốn cho thiên hạ bình trị thì đương thời này đây, không dùng ta thì dùng ai?" (*Phù thiên vị dục bình trị thiên hạ dã, như dục bình trị thiên hạ, đương kim chi thế, xả ngã kì thuỳ dã?*[757] – Công Tôn Sửu).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông còn phát minh thêm được thuyết "*nhất trị nhất loạn*", cứ một thời trị lại một thời loạn.

Chương *Đằng Văn Công*, ông nói với môn đệ là Công Đô Tử: "Từ khi trời sinh loài người đến nay đã lâu rồi, cứ một đời trị lại một đời loạn." (*Thiên hạ chi sinh cửu hĩ, nhất trị nhất loạn*). Đương thời vua Nghiêu, các dòng nước bị ngăn nên chảy nghịch, nước ngập tràn cõi Trung Quốc. Các giống rắn rồng ở lẫn lộn với người trên mặt đất, dân không có nơi để ở yên. Kẻ ở dưới thấp phải làm chòi mà ở, kẻ ở trên cao phải đào hang mà trú ngụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong kinh Thư có chép: "Nước tràn, ta nên phòng bị. Nước tràn bờ là nạn lụt đấy." Đó là một thời loạn.

"Vua Thuấn sai ông Vũ trị thuỷ. Ông Vũ đào vét những chỗ bế tắc để cho nước sông chảy ra biển. Ông đuổi những rắn rồng ra nơi đồng xa cỏ rậm. Các dòng nước mới theo chiều đất mà chảy, đó là mấy con sông Giang, Hoài, Hà, Hán. Những cái ngăn trở sông rạch đã dẹp xong, loài chim, loài thú hại người đều bị tiêu diệt, từ đó nhân dân mới được đất bằng mà ở." Đó là một thời trị.

"Vua Nghiêu vua Thuấn đã mất, đạo trị quốc của hai bậc thánh nhân đó mỗi ngày một suy. Những vị vua bạo ngược nối nhau mà ngất ngưởng trên ngai; họ phá cung tường, nhà cửa của bá tánh để đào ao, xây hồ, dân chúng chẳng có chỗ an nghỉ. Họ lấy ruộng đất của bá tánh mà làm vườn bách thảo, vườn bách thú làm cho dân thiếu ăn thiếu mặc. Lại thêm những tà thuyết, bạo hạnh nổi lên. Vườn bách thảo, vườn bách thú, ao hồ, bái (hồ trồng hoa), đầm càng nhiều thì các giống chim và thú qui tụ càng đông. Đến đời vua Trụ, loạn đến cực điểm." Đó lại là một thời loạn nữa.

"Bấy giờ ông Chu Công giúp ông Võ Vương, giết vua Trụ, phạt nước Yên, ba năm mới giết được vua nước Yên, đuổi Phi Liêm (kẻ sủng ái của vua Trụ) ra tận góc biển mà giết. Năm chục vua nước chư hầu (theo nhà Thương mà nghịch với nhà Chu),

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Võ Vương tiêu diệt hết. Nhưng đoàn thú như cọp, beo, tê, voi (vua Trụ nuôi) ông thả ra và đuổi đi xa. Thiên hạ rất mừng rỡ". Đó là một thời trị nữa.

"Rồi thời càng suy, đạo càng kém, những tà thuyết, bạo hạnh lại nổi lên, có kẻ bề tôi giết vua, có kẻ làm con giết cha". Đó lại là một thời loạn nữa. Khổng Tử sợ mới soạn bộ Xuân Thu, chép hành vi của các vua để răn đời.

Thuyết "nhất trị nhất loạn" đó đúng. Nhưng ông còn nói thêm rằng cứ 500 năm lại có thêm một thời trị, rồi lấy sử ra để chứng thực: "Từ vua Nghiêu vua Thuấn* cho đến vua Thang, hơn 500 năm. Ông Vũ, ông Cao Đao (hiền thần của Nghiêu, Thuấn), thấy tận mắt vua Nghiêu vua Thuấn và biết được đạo lý của hai ông. Đến vua Thang thì nghe truyền trụng mà biết."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Từ vua Thang đến vua Văn Vương, hơn 500 năm.** Ông Y Doãn, ông Lai Chu (hiền thần của vua Thang) thấy tận mắt vua Thang mà biết được đạo lý của ông. Đến vua Văn Vương thì nghe truyền tụng mà biết."

"Từ vua Văn Vương đến Khổng Tử, hơn 500 năm.*** Ông Thái Công Vọng, ông Tản Nghi Sanh

---

* 2357 – 1783 Trang Chu. T.L.

** 1783 – 1231.

*** Văn Vương mất năm 1135. Khổng Tử sinh năm 551.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(hiền thần của vua Văn Vương) thấy tận mắt vua Văn Vương và biết đạo lý của ông. Đến Khổng Tử thì nghe truyền tụng mà biết."

Từ Thành Thang đến Mạnh Tử cũng được non 1500 năm, nên Mạnh hy vọng đã đến lúc thịnh mà hăng hái truyền đạo.

Mạnh Tử viết: Do Nghiêu Thuấn chí ư Thang, ngũ bách hữu dư tuế, nhược Vũ, Cao Dao tắc kiến nhi tri chi, nhược Thang tắc văn nhi tri chi.

Do Thang chí ư Văn Vương, ngũ bách hữu dư tuế, nhược y Doãn, Lai Chu tắc kiến nhi tri chi, nhược Văn Vương tắc văn nhi tri chi.

Do Văn Vương chí ư Khổng Tử ngũ bách hữu dư tuế, nhược Thái Công Vọng, Tản Nghi Sanh tắc kiến nhi tri chi, nhược Khổng Tử tắc văn nhi tri chi.[758] – Tận tâm

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương Công Tôn Sửu, ông còn nói: "Từ nhà Chu tới nay, trên 700 năm rồi, lấy số mà xét thì đã quá (hạn 500 năm), lấy thời mà xét thì có thể (thịnh) được." *(Do Chu nhi lai, thất bách hữu dư tuế; dĩ kì số tắc quá hĩ, dĩ kì thời khảo chi, tắc khả hĩ.)* [759]

Ta thấy ông định kỳ 500 năm như vậy là ép. Có thể ngắn hơn hay dài hơn. Lần đó Trung Hoa còn loạn thêm non một thế kỷ nữa, vì ông mất năm 288, mà Tần thống nhất năm 221 trước tây lịch - nhưng thực hết loạn thì phải kể từ đời Hán

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(206 trước tây lịch.); tuy nhiên tư tưởng của ông cũng mới mẻ.

Mà một người như ông, giá có biết chắc rằng thời đương loạn không thể vãn cứu được thì cũng tận lực lo cho xã hội, khi sức yếu mới thôi. Ông tin ở số mạng, ở thời vận, mà vẫn chủ trương hữu vi, vẫn đề cao chính giáo. Chúng tôi tóm tắt thuyết của ông ở đây, chỉ để vạch cái đầu mối của tư tưởng Vương Sung, Thiệu Ung và Lữ Khôn đời sau mà thôi.

Vương Sung tin số đến cái mức cho rằng chính giáo là tốn công vô ích. Về phương diện đó, Vương rất gần (tuy vẫn khác) với những triết gia chủ trương vô trị ở đoạn trên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ở phần IV, thiên I, chương II, chúng tôi đã tóm tắt tư tưởng của Vương về số mạng. Đại ý ông cho rằng thọ yểu, quý tiện, phú bần đều định trước cả, ngay từ lúc cái hình mới thành, và hiện ra ở cái tướng con người, dù làm điều thiện hay điều ác cũng không cải được mạng (*Hình bất khả biến hoá, mệnh bất khả giảm gia)*, cho nên hiền như Nhan Hồi mà chết yểu, ác như Đạo Chích mà lại thọ; vậy có làm điều thiện thì chỉ vì nó mà làm, chứ đừng mong cầu phúc. Và ông khuyên đừng tìm thuốc trường sinh, vô ích: "Không có đường lên tiên mà cũng không có thuốc bất tử." (*Vô thượng thăng chi lộ, vô bất tử chi dược*. [760] – Thiên Đạo hư).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quốc gia thịnh hay suy cũng có vận mệnh như cá nhân, vận mệnh đó không liên quan gì tới sự đắc thất của chính trị: "Bậc hiền quân chỉ trị được dân chúng một nước đương yên ổn, không thể cải hoá được một đời đương loạn." (*Phù hiền quân năng trị đương an chi dân, bất năng hoá đương loạn chi thế.* [761] – Thiên Trị kỳ) cũng như một lương y chỉ chữa được một con bệnh chưa tới hạn chết thôi, nếu số đã tận thì tài như Biển Thước cũng phải khoanh tay.

Vì đời mà trị, không phải là công của thánh hiền, đời mà loạn không phải là lỗi của vua vô đạo; nước đương loạn, thánh hiền không làm cho thịnh được; nước đương trị, ác nhân cũng không làm cho loạn được, "đời mà trị hay loạn là tại thời chứ không phải tại chính trị, nước mà yên hay nguy là tại số chứ không phải tại sự giáo hoá." (*Thế chi trị loạn, tại thời bất tại chính, quốc chi an nguy tại số bất tại giáo.*[762] - Như trên). Thời trị mà gặp hiền quân, là do ngẫu nhiên, thời loạn mà gặp ác quân cũng là do ngẫu nhiên, đừng nên lầm rằng gặp hiền quân mà đời được trị, gặp ác quân mà đời hoá loạn.

Như vậy thì chính giáo vô dụng, không đáng làm. Cứ lấy chính sách "đừng trị" mà trị nước (*dĩ bất trị trị chi*) là hơn cả: "*Vô tâm ư vi nhi vật tự hoá, vô ý ư nhi vật tự thành*" [763] (Thiên Tự nhiên).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dùng nhân nghĩa như Nho, dùng hình pháp như Thương Ưởng, Hàn Phi, ông cho là đã vô ích mà còn có hại.

Kết luận là: gặp thời loạn thì bó tay, mặc cho thời nó tự qua, còn gặp thời thịnh thì cứ việc an hưởng; đừng bao giờ trông cậy gì ở vua, ở chính phủ. Chẳng phải đợi Vương Sung tuyên bố rõ ràng nên vô quân, ta cũng hiểu rằng vua ở trong mắt ông chỉ là một nhân vật thừa.

Đời Tống, Thiệu Ung là một nhà Nho chịu ảnh hưởng nhiều của phái Âm Dương, nhất là của Trần Đoàn (một đạo sĩ phát huy cái học tượng số), soạn cuốn *Hoàng cực kinh thế*, trong đó ông dùng những thuyết thái cực, động tĩnh, âm dương để giảng về lý tuần hoàn của vũ trụ; ông lại dùng 64 quẻ để biểu thị trình tự diễn biến của vũ trụ, vạn vật:

Quẻ *Phục* ䷗ hào sơ (hào thấp nhất) là hào dương, biểu thị dương bắt đầu sinh, là lúc mà vũ trụ vạn vật bắt đầu sinh; rồi tới quẻ *Lâm* ䷒ có thêm một hào dương ở dưới nữa, còn lại 4 hào âm, cứ như vậy dương thịnh lần mà âm suy lần, tới quẻ *Càn* ䷀ sáu hào đều dương cả, là dương thịnh cực, biểu thị thời mà vũ trụ vạn vật hưng thịnh nhất.

Dương thịnh cực rồi bắt đầu suy, hào âm bắt đầu phát ở dưới cùng, thành quẻ *Cấu* ䷫ ; rồi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tới quẻ Độn có hai hào âm cứ như vậy dương suy lần, âm thịnh lần cho tới khi, âm thịnh cực là quẻ *Khôn* ䷁ gồm cả sáu hào âm; lúc đó là vũ trụ vạn vật suy cực.

Hết một vòng, lại trở lại vòng cũ, lại bắt đầu từ quẻ Phục.

Ông lập một niên phổ, cứ ba mươi năm là một thế, mười hai thế là một vận, ba mươi vận là một hội, mười hai hội là một nguyên, một nguyên như vậy gồm 129.600 năm; hết một nguyên là hết một chu kì thịnh suy của trời đất, rồi qua một nguyên khác y như nguyên trước. Mỗi nguyên ông lại chia ra 64 thời gian, hợp với 64 quẻ.

Nguyên "tương đương" với mặt trời, hội "tương đương" với mặt trăng, vận "tương đương" với sao lớn (tinh), thế "tương đương" với sao nhỏ (thần); rồi ông đặt lịch trình biến hoá của vũ trụ, nhân loại vào từng thời trong bảng niên phổ đó mà chúng tôi chép lại sau đây.

Họ Thiệu còn đưa ra nhiều thuyết quái dị, rất khiên cưỡng nữa, chẳng hạn: đời Tam Hoàng tương đương với mùa xuân, kinh là kinh Dịch, đức tính là nhân, ngôi do trời giao cho; đời Ngũ Đế tương đương với mùa hạ, kinh là kinh Thư, đức tính là lễ, vua được dân quí phục mà lên ngôi; đời Tam Vương

---

* Xem trang 784.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tương đương với mùa thu, kinh là kinh Thi, đức tính là nghĩa, do chinh phạt bạo quân mà lên ngôi; đời Ngũ Bá tương đương với mùa đông, kinh là kinh Xuân Thu, đức tính là tri, vua chỉ có ngôi mà bề tôi quyết đoán mọi việc.

Trình Di chê những thuyết đó là "lâu đài dựng trên không trung" (*không trung lâu các*), thật đúng. Kinh Dịch liên can gì với đời Tam Hoàng? Mà sau Ngũ Bá, tới Thất Hùng (đời Chiến quốc) rồi Tần, Hán thì là gì, lại trở về thời Tam Hoàng chăng, sao Thiệu không nói ra?

Tin ở thời vận như vậy thì quy kết đương nhiên là đừng nên trị dân gì cả, cứ đợi cho hết cái nguyên đầu nghĩa là khoảng năm vạn năm nữa kể từ đời Tống, đời của họ Thiệu; tới đầu nguyên sau sẽ lại gặp một thời thịnh trị, một đời Tam Hoàng nữa, lúc đó cũng chẳng cần làm gì hết, cứ ngồi không mà hưởng phúc trời.

Qua đời Minh, Lữ Khôn chịu ảnh hưởng của Thiệu Ung, tin ở khí vận, và cũng cho rằng nhân loại

---

* Tuy nhiên ta cũng phải nhận rằng phái Âm dương trong đó có Đổng Trọng Thư, Thiệu Ung, mặc dầu thiếu tinh thần thực nghiệm, đã có công lập một hệ thống tư tưởng để giải thích vũ trụ. Ảnh hưởng của họ rất lớn trong mọi ngành học y, dược, toán, nhạc... của Trung Quốc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đương ở cái vận mỗi ngày một suy. Ông chia ra chính thời vận (cửu thiên) từ khai thiên lập địa: 1 - thời thuần bàng (tức thời hồng hoang), 2 - thời thái ninh (thời Đường, Ngu, Hạ, thiên hạ sung sướng vui vẻ). 3 - thời bình thường (thời Tam Đại); 4 - Thời xảo nguỵ (tà thuyết thịnh hành). 5 – thời sát lục (tức thời chém giết nhau: Xuân Thu, Chiến quốc). 6 - Thời dâm trọc (thời Vũ Hậu tiếm ngôi nhà Đường). 7 - thời ngược lệ (tàn bạo), 8 - thời hỗn độn (không phân biệt quân tử, tiểu nhân). 9 - thời đảo trí (tiểu nhân đắc chí, quân tử khốn nhục).

Chắc ông cho đời Minh ở vào thời thứ bảy hay thứ tám.

Hết thời thứ chín thì trời đất bế tắc, nhân loại tiêu trầm.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tuy nhiên, Lữ Khôn không hoàn toàn bi quan như Thiệu Ung, mà bảo sức người có thể cải thiện vận trời được một phần nào. Chúng tôi tóm tắt thuyết "cửu thiên" của ông lại đây vì nó giống với thuyết thiên vận của Thiệu, chứ thực ra, không nên sắp ông vào hàng những triết gia chủ trương vô tri.

---

* Coi thêm thuyết tam thế (thượng thế, trung thế, hạ thế) của Hàn Phi ở chương II phần này, thuyết tam thế (cứ loạn thế, thăng bình thế, thái bình thế) của Hà Hưu và thuyết tiểu khang, đại đồng ở chương XI phần này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

VŨ TRỤ VÀ NHÂN SỰ BIẾN HÓA	QUẺ	NĂM	THẾ	VẬN	HỘI	NGUYÊN
Trời mở	Phục	10.800	Sao nhỏ 366	Sao lớn 30	mặt trăng Tý 1	mặt trời Giáp
Vật mở	Lâm	21.600	720	60	Sửu 2	
Vật mở (người sinh)	Thái	32.400	1.680	90	Dần 3	
	Đại tràng	46.200	1.440	120	Mão 4	
	Quát	54.000	1.800	150	Thìn 5	
Đời Đường Nghiêu (cực thịnh)	Càn	64.800	2.160	180	Tị 6	
Đời Hạ, Thương, Chu, Tần, Lưỡng Hán, Lưỡng Tấn, Tam Quốc, Nam Bắc triều, Tùy, Đường, Ngũ Đại, Tống	Cấn	75.6000	2.520	210	Ngọ 7	
	Độn	86.400	2.880	240	Mùi 8	
	Bĩ	97.200	3.240	270	Thân 9	
	Quan	108.000	3600	310	Dậu 10	
Vật đóng (diệt)	Bác	118.800	3.960	330	Tuất 11	
Trời Đất đóng (cực suy)	Khôn	129.600	4.320	360	Hợi 12	
Trời mở	Phục	10.800	360	30	Tí 1	Ất
Trở lại như trước, từ cột 2 (Sửu)...						

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VIII

VÕ BỊ

Danh từ bảo dân của Trung Hoa có nghĩa rộng, vừa trỏ nhiệm vụ của bộ quốc phòng (tức nhiệm vụ bảo vệ dân), vừa trỏ nhiệm vụ của bộ canh nông, kinh tế, xã hội, ngày nay (tức nhiệm vụ nuôi dân).

Trong chương này chúng ta xét quan niệm của Nho, Mặc, Lão, Pháp về nhiệm vụ thứ nhất, còn nhiệm vụ thứ nhì sẽ dành lại chương sau.

Xét chung thì Nho và Mặc ghét chiến tranh, nhưng còn nhận võ bị là cần thiết để bảo vệ quốc gia; Lão thì ưa hoà bình đến cực điểm mà Pháp trái lại rất ưa dùng võ lực, cho rằng chỉ có võ lực mới thống nhất được quốc gia, mới vãn hồi được trật tự trong xã hội.

CHỦ TRƯƠNG CỦA KHỔNG

Khi Tử Cống hỏi việc chính trị nên thế nào. Khổng Tử đáp phải lo cho dân đủ ăn và có đủ binh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(*túc thực túc binh*). Ở chương Tử Lộ, ông còn bảo: "Người hiền dạy dân bảy năm rồi thì cũng có thể đưa dân chúng ra trận được." (*Thiện nhân giáo dân thất niên, diệc khả dĩ túc nhung dĩ.*) [764]

Vậy ông cho võ bị là cần thiết, và ông ca tụng những người như Quản Trọng bảo vệ được tổ quốc. Nhưng dùng quân lực để chiếm được người thì ông rất ghét.

Hồi Quý Thị làm tướng nước Lỗ, muốn đánh nước Xuyên Du, một nước phụ thuộc vào Lỗ, Nhiễm Hữu và Quý Lộ vào yết kiến Khổng Tử, thưa việc đó, Khổng Tử mắng. Nhiễm Hữu đáp:

– Nước Xuyên Du hiểm mà gần nước Phi, nay không chiếm nó thì hại cho con cháu nó.

Ông bảo:

- Anh Cầu! (tức Nhiễm Hữu), người quân tử ghét những kẻ không chịu nhận lỗi mà cố đặt lời bào chữa. Ta đây nghe rằng giữ được nước được nhà không lo gì ít người mà lo không yên ổn. Bởi vì nếu phân phát công bằng thì không đến nỗi thiếu, hoà hợp thì không lo gì người ít, dân được yên vui thì không lo gì nghiêng đổ. Đã được như vậy rồi mà người phương xa không phục thì phải trau giồi văn đức để họ theo mình rồi thì an ủi họ. Nay anh Do và anh Cầu giúp thầy các anh, người phương xa không phục mà không sửa văn đức cho họ tới mình, trong nước chia rẽ mà chẳng giữ gìn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được, lại tính việc binh đao ở trong nước, ta sợ rằng cái hoạ của nhà Quý Tôn không do nước Xuyên Du mà ở ngay phía trong bình phong ở ngưỡng cửa." (*Khổng Tử viết: "Cầu! Quân tử tật phù xả viết dục chi nhi tất vi chi từ. Khâu dã văn. Hữu quốc hữu gia giả, bất hoạn quả nhi hoạn bất quân, bất hoạn bần nhi hoạn bất yên. Cái quân vô bần, hoà vô quả, yên vô khuynh. Phù như thị, cố viễn nhân bất phục, tắc tu văn đức dĩ lai chi, ký lai chi tắc yên chi. Kim Do dữ Cầu dã, tướng phu tử, viễn nhân bất phục nhi bất năng lai dã, bang phân băng li tích nhi bất năng thủ dã, nhi mưu động can qua ư bang nội, ngô củng Quí Tôn chi ưu bất tại Xuyên Du nhi tại tiêu tường chi nội dã.*) [765]

Thời của Mạnh Tử còn loạn hơn thời của Khổng Tử. Theo *Sử ký* của Tư Mã Thiên thì có những trận hàng sáu vạn người, tám vạn người, thực đúng như lời Mạnh Tử than: "Dân vì ngược chính mà tiều tuỵ, chưa bao giờ tệ như thời này"; "Đánh nhau để tranh đất, bị giết đầy đồng; đánh nhau để tranh thành, người bị giết đầy thành." (*Tranh địa dĩ chiến, sát nhân doanh dã; tranh thành dĩ chiến, sát nhân doanh thành*[*] Li Lâu).

---

[*] Càng về cuối thời Chiến quốc, hoạ binh đao càng ghê gớm. Bạch Khởi, tướng nước Tần, chôn sống 400.000 người nước Triệu ở Trường Bình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vì vậy Mạnh Tử càng ghét chiến tranh, mạnh mẽ mạt sát chiến tranh.

Chương *Li Lâu*, ông bảo:

"Thành không hoàn bị, binh giáp không nhiều, không phải là tai ách cho nước, đồng ruộng không khai khẩn, hàng hoá tiền của không tích tụ, không phải là cái hại của nước; người trên thì vô lễ, người dưới thì không học, loạn dân dấy lên, thì chết ngày nào không biết đấy." (*Thành quách bất hoàn, binh giáp bất đa, phi quốc chi tai dã; điền dã bất tịch, hoá tài bất tụ, phi quốc chi hại dã. Thượng vô lễ, hạ vô học, tặc dân hưng, táng vô nhật hĩ.*) [766]

Tiến lên một bực nữa, Mạnh Tử còn kết tội hạng bề tôi không hướng dẫn vua chúa nhân nghĩa, chỉ lo luyện tập binh mã để chiến thắng nước khác, cho họ không phải là lương thần mà là kẻ thù của dân, không phải giúp vua mà là giúp kẻ tàn bạo như Kiệt, Trụ. "Có người nói: "Ta giỏi bày trận, ta giỏi đánh giặc. Như thế là tội lớn." (*Hữu nhân viết: "Ngã thiện vi trận, ngã thiện vi chiến, đại tội dã.*) [767]

Mạnh mẽ nhất là câu này:

"Vua không làm nhân chính mà theo làm giàu cho vua, Khổng Tử cho là không phải, huống chi lại vì vua mà làm những điều cường chiến. Đánh nhau để tranh đất, giết người đầy đồng; đánh nhau để

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tranh thành, giết người đầy thành, như thế gọi là đem đất ăn thịt người, đem xử tử còn chưa hết tội. Cho nên kẻ-thiện chiến thì chịu tội nặng nhất, kẻ liên hiệp chư hầu để đánh nhau thì chịu tội nhẹ hơn, kẻ bắt dân đi mở rừng rậm để làm ruộng đất cho vua, thì chịu tội nhẹ hơn nữa." (*Quân bất hành nhân chính nhi phú chi, giai khí ư Khổng Tử giả dã, huống ư vị chi cường chiến. Tranh địa dĩ chiến, sát nhân doanh dã; tranh thành dĩ chiến, sát nhân doanh thành; thử sở vị suất thổ địa nhi thực nhân nhục, tội bất dong ư tử. Cố thiện chiến giả, phục thượng hình; liên chư hầu giả, thứ chi; tịch thảo lai, nhiệm thổ địa giả, thứ chi.* [768] - Lí Lâu).

Tuy nhiên, ông vẫn nhận có hai trường hợp phải dùng binh lực:

- để chống kẻ xâm lăng.
- để vì nhân dân mà diệt những vua tàn bạo.

Nhưng cả trong trường hợp thứ nhất, trường hợp tự vệ, chiến tranh cũng là bất đắc dĩ: vị nhân quân không vui lòng khi bắt dân phải chết cho đất đai, vì đất đai đâu quí bằng nhân mạng.

Có lần Đằng Vân Công hỏi:

– Đằng là nước nhỏ, tận lực thờ nước lớn mà không được yên, phải làm thế nào?

Ông đáp:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

- Xưa Thái Vương ở đất Mân, bị rợ Địch xâm chiếm, đem da thú dâng nó, nó không tha; đem chó ngựa dân nó, nó cũng không tha; đem châu ngọc dâng nó, nó cũng không tha; mới họp bô lão mà bảo: "Rợ Địch muốn chiếm đất đai của chúng ta. Tôi nghe rằng người quân tử không lấy vật dụng để nuôi người mà hại người; các ông lo gì không có vua. Tôi đi đây." Rồi ông bỏ đất Mân, vượt núi Lương Sơn, lập ấp ở dưới chân núi Kỳ Sơn. Người nước Mân nói: "Ông ấy là người nhân, không nên bỏ ông ấy." Và người ta theo ông đông như đi chợ. Đó là một cách. Còn một cách nữa là cho rằng đất đai của tổ tiên để lại, không được tự tiện bỏ, cố giữ lấy đất, giữ không được thì chết. Xin nhà vua lựa lấy một trong hai cách ấy." (*Mạnh Tử đối viết: "Tích giả, Thái Vương cư Mân, Địch nhân xâm chi, sự chi dĩ bì tệ, bất đắc miễn yên; sự chi dĩ khuyển mã, bất đắc miễn yên; sự chi dĩ châu ngọc, bất đắc miễn yên, nãi chúc kì kỳ lão nhi cáo chi viết: "Địch nhân chi sở dục giả, ngô thổ địa dã. Ngô văn chi dã: quân tử bất dĩ kì sở dĩ dưỡng nhân giả hại nhân. Nhị tam tử hà hoạn hồ vô quân? Ngã tương khứ chi." Khứ Mân, du Lương Sơn, ấp vu Kỳ Sơn chi hạ cư yên. Mân nhân viết: "Nhân nhân dã, bất khả thất dã." Tòng chi giả như qui thị. Hoặc viết: "Thế thủ giả phi thân chi sở năng vi dã, hiệu tử, vật khứ." Quân thỉnh trạch ư tư nhị giả.* [769] – Lương Huệ Vương).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trường hợp thứ nhì (vì nhân dân mà diệt vua tàn bạo) là trường hợp vua Thang đánh Cát Bá vì Cát Bá vô đạo, mặc dầu được vua Thang cấp cho đồ cúng mà cũng không tế lễ quỷ thần, lại còn xúi dân cướp bóc dân của ông. Ông đánh mười một trận đều thắng. Đánh phương Đông thì rợ phương Tây oán, đánh phương Nam thì rợ phương Bắc oán, nói: "Tại sao không giải thoát cho nước tôi trước? Dân mọi nơi ngóng ông như đại hạn trông mưa, người đi chợ vẫn đi, người cày bừa không bỏ công việc. Ông đánh nước nào thì dẹp vua nước đó mà vỗ về dân, cho nên dân rất vui vẻ như mưa tuôn phải lúc. "*Thanh thuỷ chinh, tự Cát tái. Thập nhất chinh nhi vô địch ư thiên hạ. Đông diện nhi chinh, Tây Di oán; Nam diện nhi trinh, Bắc Địch oán, viết: "Hề vi hậu ngã?" Dân chi vọng chi, nhược đại hạn chi vọng vũ dã. Qui thị phất chỉ vân giả bất biến. Tru kì quân, điếu kì dân. Như thì vũ giáng, dân đại duyệt.*" [770] (Đằng Văn Công).

Trường hợp đó tất nhiên cũng là bất đắc dĩ, không cải hoá được thì mới phải lấy sức mạnh mà chinh phục.

Chương *Công Tôn Sửu*, ông nói:

"Lấy sức mạnh mà bắt người ta phục thì phục đó không phải là tâm phục, vì sức mạnh không đủ; lấy đức mà làm người ta phục mình thì lòng người ta vui mà thành thực phục." (*Dĩ lực phục nhân giả,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phi tâm phục dã, lực bất thiệm dã; dĩ đức phục nhân giả, trung tâm duyệt nhi thành phục dã.) [771]

Tuân Tử viết một chương *Nghị binh*, chủ trương cũng như Khổng Mạnh.

Ông bảo: "Ông vua nào trọng hiền sĩ thì mạnh, không trọng hiền sĩ thì yếu; yêu dân thì mạnh, không yêu dân thì yếu; chính lệnh được dân tin thì mạnh, không được dân tin thì yếu." (*Hiếu sĩ giả cường, bất hiếu sĩ giả nhược; ái dân giả cường, bất ái dân giả nhược; chính lệnh tín giả cường, chính lệnh bất tín giả nhược.*) [772]

Cho nên bàn đến sự dùng binh, ông thường đề cao nhân nghĩa; người cầm quân đối với quân sĩ nhân dân của mình phải nhân nghĩa mà đối với quân địch cũng phải nhân nghĩa.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một môn đệ, Trần Hiêu, nghi ngờ thuyết đó, hỏi:

"Thầy bàn về việc binh thường lấy nhân nghĩa làm gốc, mà người nhân thì yêu người (ghét sự giết người), người nghĩa thì theo lẽ phải (ghét sự tranh đoạt), như vậy làm sao mà dùng binh được, phàm đã dùng binh là để tranh đoạt."

Ông đáp:

"Anh đâu có hiểu điều đó. Người nhân thì yêu người, yêu người cho nên ghét người làm hại điều nhân; người nghĩa theo lẽ phải, theo lẽ phải cho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nên ghét người làm loạn cái lẽ phải. Sự dùng binh là để cấm điều bạo, trừ điều hại, không phải là để tranh đoạt. Cho nên binh của người nhân, đóng chỗ nào thì dân kính như kính thần, đi qua nước nào thì cải hoá được dân nước đó, như mưa đổ đúng thời, không ai không vui mừng." (*Trần Hiêu vấn Tôn Khanh tử viết: "Tiên sinh nghị binh, thường dĩ nhân nghĩa vi bản. Nhân giả ái nhân, nghĩa giả tuần lý, nhiên tắc hựu hà dĩ bình yên. Phàm sở dĩ hữu binh giả, vi tranh đoạt dã." Tôn Khanh tử viết: Phi như sở tri dã. Bỉ nhân giả ái nhân, ai nhân cố ố nhân chi hại chi dã. Nghĩa giả tuần lý, tuần lý cố ố nhân chi loạn chi dã. Bỉ binh giả sở dĩ cấm bạo trừ hại dã, phi tranh đoạt dã. Cố nhân nhân chi binh, sở tồn giả thần, sở quá giả hoá, nhược thời vũ chi giáng, mạc bất duyệt hĩ.*) [773]

Rồi ông đưa thí dụ vua Thang phạt Hạ, và Vũ Vương phạt Trụ... binh của những vị đó đều là "nhân nghĩa binh" hết. Tư tưởng đó như một khuôn với tư tưởng của Mạnh Tử.

Bàn về chinh phục nước khác, ông bảo có ba thuật: lấy đức mà chinh phục thì được đất mà quyền càng tăng, thu được dân mà binh càng mạnh"; lấy sức mạnh mà chinh phục thì "được đất mà quyền càng giảm, thu được dân mà binh càng yếu"; dùng sự giàu có (tức như ngày nay dùng chính sách kinh tế) mà chinh phục được đất đai mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quyền càng khinh, thu được dân mà nước càng nghèo." (*Đắc địa nhi quyền di trọng, kiêm nhân nhi binh dũ cường, thị dĩ đức kiêm nhân giả dã; (...) Đắc địa nhi quyền di khinh, kiêm nhân nhi binh dũ nhược thị dĩ lực kiêm nhân giả dã; (...) Đắc địa nhi quyền di khinh, kiêm nhân nhi quốc dũ bần, thi dĩ phú kiêm nhân giả dã.*) [774]

CHỦ TRƯƠNG CỦA MẶC

Mặc Tử viết riêng một chương *Phi Công* để mạt sát tinh thần hiếu chiến của các vua chúa đương thời, chủ trương giống chủ trương của Mạnh Tử, nhưng nghị luận thấu triệt hơn.

Khi Tống Kiên nghe nói vua Tần và vua Sở sắp đem quân diệt nhau, Tống muốn đem thuyết chiến tranh luôn luôn bất lợi cho cả hai bên mà can họ. Mạnh Tử chê Tống là chí hướng thật lớn, nhưng lý lẽ không được tốt vì Tống còn nói đến lợi và hại. Mạnh Tử chỉ muốn dùng nhân nghĩa mà can thôi.

Mặc Tử trái lại biết rằng thói thường người ta chỉ nghĩ đến tư lợi nên ông cũng như Tống Kiên, đem cái lợi ra mà giảng, bảo rằng chiến tranh bất lợi cho cả hai bên vì ba lẽ:

1. Chiến tranh mà để xâm lược, nếu thua thì tất nhiên là bất lợi rồi, mà nếu được thì lợi không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đủ bù lại, vì muốn chiếm được thành phải tàn sát rất nhiều, phá tan hoang cả thành của địch rồi mới vào được, lúc đó thành đã rỗng, chiếm có lợi gì đâu?

2. Kẻ đi xâm lược hiểu lầm rằng hễ chiếm được đất, mở mang thêm bờ cõi thì nước mình sẽ giàu mạnh, nhưng không biết rằng mình đánh người ta, chết cũng phải nhiều, sức mình sẽ suy đi, mà sẽ có kẻ thứ ba rình mình, thừa cơ sẽ đánh mình; nếu không thì chính kẻ thua mình sẽ uất hận, tự cường đợi lúc mình suy rồi quật lại. Cứ xét lịch sử thì thấy: Tần hiếu chiến, mạnh một thời rồi bị diệt; Việt Vương Câu Tiễn mới đầu thắng Hạp Lư, sau bị con Hạp Lư là Phù Sai đánh thua, sau Câu Tiễn lại dùng Tây Thi để mê hoặc Phù Sai, rửa được nhục; cứ như vậy, có nước nào dùng chiến thuật mà mạnh được lâu đâu.

3. Người là do trời sinh, là dân của trời, nay ta giết dân của trời, trời tất ghét ta mà phạt ta.

Ông lại thấy có những kẻ hiếu chiến vì hiếu danh, tự nghĩ: "Mình không chiếm được nước nhỏ thì sao gọi là nước lớn", thế rồi đóng thuyền xe, chế tạo khí giới, gọi quân lính để đánh nước nhỏ, thắng được thì cho là vẻ vang, chép công lao trong sử sách để truyền lại đời sau. Họ không biết rằng như vậy là bất nhân, bất nghĩa, có tội lớn mà lại còn khoe khoang, vì vậy chiến tranh không thời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nào dứt. Họ mê muội quá lắm. Ông đưa một thí dụ để ta thấy rõ cái tội của họ:

"Nay có kẻ vào vườn người ta hái trộm đào, mận, ai nghe thấy cũng chê quan bắt được tất trừng phạt. Tại sao vậy? Tại kẻ ấy có lỗi lấy của người làm lợi cho mình... Cướp của người nhiều hơn thì bất công càng lớn, tội càng nặng... Những việc đó, các bậc quân tử trong thiên hạ đều biết là quấy mà chê, bảo là bất nghĩa. Nay cái việc đại bất nghĩa là đánh nước người thì không biết là quấy, lại khen mà gọi là nghĩa. Như vậy có thể bảo là phân biệt được nghĩa với bất nghĩa không?

"Giết một người thì bảo là bất nghĩa, phải chịu một tử tội. Cứ theo đó mà suy, giết mười người thì bất nghĩa nặng gấp mười, tất phải chịu mười tử tội, giết trăm người bất nghĩa nặng gấp trăm, tất phải chịu trăm tử tội. Những việc đó, các bậc quân tử trong thiên hạ đều biết là quấy mà chê, bảo là bất nghĩa. Nay cái việc đại bất nghĩa là đánh nước người thì không biết là quấy, lại theo mà khen; quả thật không biết là bất nghĩa nên mới ghi công trận để lại đời sau." (*Kim hữu nhất nhân nhập nhân viên phố, thiết kì đào lý, chúng văn tắc phi chi, thượng vi chính giả, đắc tắc phạt chi. Thử hà dã? Dĩ khuy nhân tự lợi dã... Cẩu khuy nhân dũ đa, kì bất nhân tư thậm hĩ, tội ích hậu. Đương thử, thiên hạ chi quân tử giai tri nhi phi chi, vị chi bất nghĩa.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kim chi đại vi bất nghĩa, công quốc, tắc phất tri phi, tòng nhi dự chi, vị chi nghĩa. Thử khả vị trị nghĩa dữ bất tri nghĩa chi biệt hồ?

Sát nhất nhân, vị chi bất nghĩa, tất hữu nhất tử tội hĩ. Nhược dĩ thử thuyết vãng, sát thập nhân, thập trọng bất nghĩa, tất hữu thập tử tội hĩ; sát bách nhân bách trọng bất nghĩa, tất hữu bách tử tội hĩ. Đương thử, thiên hạ chi quân tử giai tri nhi phi chi, vị chi bất nghĩa. Kim chi đại vi bất nghĩa công quốc, tắc phất tri phi, tòng nhi dự chi, vị chi nghĩa, tình bất tri kì bất nghĩa dã, cố thư kì ngôn dĩ di hậu thế dã. [775] – Phi công).

Có người bẻ lại ông: Xưa Sở, Việt, Tề, Tần đều là những nước nhỏ, rộng chỉ vài trăm dặm, nhờ có công phạt mà nay thành những nước lớn, chia tư thiên hạ, như vậy sao bảo là không lợi? Ông đáp: "Hồi xưa, thiên tử mới phong các chư hầu, có trên một vạn chư hầu. Nay vì có những nước thôn tính nước nhỏ, nên trên một vạn nước đó đều bị tiêu diệt, mà chỉ có bốn nước độc lập. Như vậy có khác gì một vị thầy thuốc trị trên một vạn con bệnh, mà chỉ có bốn người hết bệnh, sao gọi là lương y được." Nghĩa là ông chỉ xét cái lợi chung chứ không xét cái lợi riêng.

Mặc Tử tuy mạt sát chiến tranh xâm lược mà vẫn bênh vực chiến tranh tự vệ... Ông biết rằng chiến tranh chưa thể hết được, nên phải tự vệ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chống lại với kẻ xâm lăng; hễ mình mạnh thì kẻ kia không dám nuôi cái dã tâm thôn tính mình nữa, như vậy là một cách giữ sự hoà bình; chính sách đó ngày nay ta gọi là vũ trang hoà bình. Cho nên ông bảo: "Binh là cái móng nhọn của nước, thành trì là để tự thủ"; lại bảo "Nước lớn mà không đánh nước nhỏ vì nước nhỏ chứa chất (quân nhu) nhiều, thành quách được sửa sang, trên dưới điều hòa với nhau." (*Bình giả, quốc chi trảo dã, thành giả, sở dĩ tự thủ dã* (Thất hoạn). *Phàm đại quốc chi sở dĩ bất công tiểu quốc giả, tích uỷ đa, thành quách tu, thượng hạ điều hoà.*[776] - Tiết táng).

Không những vậy, ông còn chủ trương đem binh đi cứu các nước yếu nữa, như thế là khuếch trương sự vũ trang hoà bình. Ông bảo: "Nước lớn mà đi đánh nước nhỏ thì ta cùng nhau lại cứu. Nước nhỏ mà thành quách không toàn vẹn thì ta khiến người ta sửa sang, vải và thóc hết thì ta giúp cho, tiền và lụa không đủ thì ta cung cấp cho" (*Đại quốc chi công tiểu quốc dã, tắc đồng cứu chi, tiểu quốc thành quách chi bất toàn dã, tất sử tu chi, bố túc chi tuyệt tắc uỷ chi, tệ bạch bất túc tắc cung chi.*[777] – Phi công).

Ông suốt đời thực hiện lý tưởng cứu thiên hạ khỏi nạn chiến tranh.

Một môn đệ của ông là Thăng Xước, làm quan nước Tề vì vua Tề mất mà chiến đấu hăng hái, ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trách mắng, bắt phải từ quan, vì hành vi đó trái với chủ trương "phi công" của ông.

Ở một chương trên chúng tôi đã kể có lần ông khởi hành từ nước Tề đi luôn mười ngày mười đêm đến kinh đô nước Sở, để can vua Sở đừng đánh Tống.

Lần khác khi Dương Văn Quân nước Lỗ sắp đánh nước Trịnh ông cũng đến can.

"Ta đánh nước Trịnh là thuận chí trời. Nước Trịnh ba đời giết cha, trời đã làm tội, khiến cho ba năm không được yên lành, ta phải giúp vào sự làm tội của trời.

Ông vặn lại:

"Ba năm không được yên lành, thế là trời đã làm tội đủ rồi. Nay lại đem quân đánh họ, bảo rằng: "Thuận với chí trời" khác gì có một đứa con làm bậy, cha nó đã đánh nó, rồi cha nhà láng giềng lại vác gậy đánh thêm và nói: "Ta đánh nó là thuận với chí cha nó", như thế há chẳng trái lẽ?" (Thiên Lỗ vấn).

Vậy thì tuy ông nhận rằng giết bạo quân là đáng nhưng ông vẫn không khuyến khích người ta làm việc đó mà còn ngăn cản vì có lẽ ông cho rằng thời đó không ông vua nào đủ đức hạnh để vấn tội những ông vua tàn bạo khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lão Tử đôi khi cũng bàn về phương pháp dùng binh, như khuyên kẻ làm tướng đừng khinh địch, hung hăng; nhưng đó chẳng qua là mượn sự dụng binh để giảng về hiệu quả của đức bất tranh.

Thực ra ông rất ghét chiến tranh, ghét hơn cả Nho và Mặc. Ông cho "việc binh là việc chẳng lành, không phải là việc của quân tử... Nếu bắt buộc phải dùng thì nên điềm đạm, nếu đắc thắng cũng đừng cho là hay. Đắc thắng mà cho là hay, tức là kẻ thích giết người. Kẻ thích giết người không thể đắc chí trong thiên hạ... Cho nên quân giết nhiều người, phải đau xót mà khóc, cuộc chiến thắng phải xử bằng lễ tang ma." (*Binh giả bất tường chi khí, phi quân tử chi khí. Bất đắc dĩ nhi dụng chi, điềm đạm vi thượng, thắng nhi bất mỹ. Nhi mỹ chi giả, thị lạc sát nhân. Phù lạc sát nhân giả, tắc bất khả dĩ đắc chí ư thiên hạ hĩ... Sát nhân chi chúng dĩ ai bi khấp chi; chiến thắng, dĩ tang lễ xử chi.*) [778]

Ông nghiệm thấy rằng "chỗ nào quân lính đóng, chỗ đó gai góc sinh sôi, sau trận đại chiến thì tất mất mùa".

Cho nên ông không bao giờ cho rằng con người theo đạo mà lại dùng binh để áp bức thiên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hạ. Luôn luôn phải nhường nhịn nhau, nhất là nước lớn lại càng phải nhịn nước nhỏ:

"Nước lớn cũng như dòng nước dưới thấp, là chỗ thiên hạ dồn về... Cho nên nước lớn mà hạ mình trước nước nhỏ thì tất được nước nhỏ thuần phục, nước nhỏ mà hạ mình trước nước lớn thì tất được nước lớn che chở."

Đó là đức khiêm hạ, "nhu nhược" của Lão mà chúng tôi đã có dịp bàn rồi.

CHỦ TRƯƠNG CỦA PHÁP GIA

Pháp gia chủ trương thượng võ đến triệt để, lẽ ấy dễ hiểu. Câu này của Thương Ưởng: "Nước sở dĩ được trọng, vua sở dĩ được tôn là nhờ sức mạnh." tóm tắt được tất cả chính sách của phái đó." *Quốc chí sở dĩ trọng, chủ chi sở dĩ tôn giả, lực dã.* [779] – Thận pháp).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hàn Phi diễn lại ý ấy: "Sức mình mạnh thì người ta triều phục mình, sức mình yếu thì mình triều phục người, cho nên bậc minh quân cần chăm về sức mạnh." (*Lực đa tắc nhân triều, lực quả tắc triều ư nhân; cố minh quân vụ lực.*) [780]

Muốn cho nước mạnh thì phải trông vào hai việc nông và chiến: có nhiều lúa để nuôi lính, nuôi lính cho nhiều để chiến thắng. Quản Trọng cũng đã nghĩ như vậy, nhưng triệt để đề cao võ bị thì là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thương Ưởng và Hàn Phi. Hai nhà này đều bảo ngoài nông và chiến, mọi việc khác đều là vô ích hoặc có hại.

Thương Ưởng nói: "Có ngàn người dân làm việc nông, chiến, mà có một người đọc thi, thư, tranh biện nhau về trí tuệ, thì ngàn người kia đều hoá ra làm biếng về việc nông, chiến. Có trăm người dân làm việc nông, chiến mà có một người lo về kỹ nghệ (như ngày nay ta nói là nghệ thuật), thì trăm người kia đều hoá ra làm biếng về việc nông, chiến. Nước nhờ nông và chiến mà yên, vua nhờ nông và chiến mà được tôn." (*Nông chiến chi dân thiên nhân, nhi hữu thi thư biện tuệ giả nhất nhân yên, thiên nhân giai đãi ư nông chiến hĩ. Nông chiến chi dân bách nhân nhi hữu kỹ nghệ giả nhất nhân yên, bách nhân giai đãi ư nông chiến hĩ. Quốc đãi nông chiến nhi an, chủ đãi nông chiến nhi tôn.* [781] – Nông chiến).

Hàn Phi cũng nói:

"Học cho rộng, biện luận cho sáng suốt như Khổng Mặc; Khổng Mặc không cày cuốc làm cỏ thì ích gì cho nước? Sửa đức hiếu mà quả dục như Tăng Tử, Sử Ngư; Tăng Tử, Sử Ngư không đánh trận thì lợi gì cho nước?" (*Bác tập biện trí như Khổng Mặc; Khổng Mặc bất canh nậu, tắc quốc hà đắc yên? Tu hiếu quả dục như Tăng Tử, Sử Ngư; Tăng Tử, Sử*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngư bất chiến công, tắc quốc hà lợi yên? [782] – Bát thuyết).

Cho nên Hàn Phi rất ghét bọn du thực toạ đàm: "nếu chỉ bàn suông về phép của Thương Ưởng, Quản Trọng (chứ đừng nói là phép của những nhà khác) mà không cày bừa, thì nước càng nghèo, là vì kẻ nói về việc nông thì nhiều, mà kẻ cầm cày thì ít. Trong nước ai cũng bàn về binh thư của Tôn, Ngô mà binh thì càng yếu, vì kẻ nói thì nhiều mà kẻ bận áo giáp thì ít."

Muốn khuyến khích việc nông và chiến, Thương Ưởng đề nghị: "Chỉ bọn đánh trận mới giàu sang, như vậy dân nghe thấy ra trận là chúc mừng nhau, đứng ngồi ăn uống, lúc nào cũng ca hát chiến tranh." (*Phú quí chi môn tất xuất ư binh, thị cố dân văn chiến nhi tương hạ dã, khởi cư ẩm thực sở ca dao giả chiến dã.* [783] – Thưởng hình).

Trong thiên *Thủ binh*, ông chủ trương toàn dân đều là lính cả: "Tráng nam hợp thành một quân, tráng nữ hợp thành một quân, còn các ông già bà cả hoặc đàn ông đàn bà yếu hợp thành một quân, như vậy gọi là tam quân (ba quân). Quân tráng nam thì ăn cho nhiều và luyện tập việc binh, sắp hàng đợi địch, quân tráng nữ thì ăn cho nhiều và đắp thành, sắp hàng đợi lệnh. Địch tới thì đắp đất để cản trở địch, phá cầu, dỡ nhà, khiến cho địch không được sự giúp đỡ để tấn công hoặc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phòng vệ; quân già yếu thì chăn bò ngựa dê heo, trồng trọt kiếm cây cỏ, thức nào ăn được thì thu thập để nuôi bọn tráng nam tráng nữ."

Theo *Hậu Hán thư* thì chính sách đó được áp dụng và có hiệu quả: đời Hán các quận ở Quan Tây, phụ nữ đều biết dùng khí giới và ra trận.

Nhưng Thương Ưởng trọng vũ bị quá mà khinh học thuật, ra lệnh rằng: "Ai chặt được một đầu giặc thì tước được thăng một cấp, muốn làm quan thì được một chức quan lương bổng là 50 thạch (100 thưng gọi là 1 thạch); chặt được hai đầu giặc, tước được thăng hai cấp, muốn làm quan thì được một chức quan lương bổng là 100 thạch; quan tước thăng đều xứng với công chém đầu giặc". (*Trảm nhất thủ giả tước nhất cấp, dục vi quan giả vi ngũ thập thạch chi quan; trảm nhị thủ giả tước nhị cấp, dục vi quan giả vi bách thạch chi quan; quan tước chi thiên, dư trảm thủ chi công tương xứng dã.*) [784]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hàn Phi chê chính sách đó, bảo "Nếu cứ chém đầu giặc mà được phong làm y sĩ, làm thợ chuyên môn (chữ *tượng* ở đây, nên hiểu là nhà chuyên môn) thì nhà không thành mà bệnh không hết... Các quan cai trị cần trí năng, mà chém đầu giặc là nhờ sức mạnh, lấy sức mạnh mà cho làm những chức quan cần trí năng tức là lấy công chém đầu giặc mà cho làm y sĩ, thợ chuyên môn." (*Trảm thủ*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giả lịnh vi y tượng tắc ốc bất thành nhi bệnh bất dĩ. [785] – Định pháp)

Hàn Phi hoàn toàn có lý. Trong lịch sử Trung Quốc chưa có một chính trị gia nào quá thượng võ như Thương Ưởng.

Từ Hán trở đi, các triết gia ít bàn đến võ bị, và cũng không thêm ý gì mới; đại để chủ trương như Khổng Tử nên chúng tôi không chép thêm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IX

DƯỠNG DÂN
CHẾ SẢN - TỈNH ĐIỀN

Trong bốn chương trên, độc giả đã thấy rằng về vấn đề giáo dân và bảo vệ dân, các triết gia Trung Hoa có nhiều tư tưởng xung đột nhau; về vấn đề dưỡng dân, trái lại họ gần như hoàn toàn đồng ý: hết thảy đều cho rằng nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của nhà cầm quyền là lo cho dân đủ ăn, đủ mặc. Tuy nhiên trong tiểu tiết, chủ trương của mỗi phái cũng hơi khác: Mặc trọng sự tiết dụng. Lão trọng đời sống cực giản dị, Nho mặc dầu không khuyên người ta xa xỉ nhưng cũng không khinh những cái gì văn hoa; ba phái đó đều vì dân mà dưỡng dân; còn Pháp cũng dưỡng dân nhưng vì nước, nghĩa là lo cho dân đủ ăn hay đủ mặc không phải vì muốn cho dân khỏi khổ vì muốn cho nước được mạnh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Riêng về vấn đề chế sản, (đặt quy chế cho tài sản, hạn chế tài sản - tài sản hiểu theo nghĩa nông sản vì xét chung thì cho tới cuối đời Thanh, Trung Hoa trọng nông nghiệp hơn cả) chỉ riêng có Nho gia là bàn tới; mà trong phái đó, hầu hết - trừ một vài nhà như Tô Triệt - đều trọng sự quân bình, quân bình nghĩa là giàu nghèo đừng cách biệt nhau quá, chứ không phải là ai cũng như ai.

Chúng tôi sẽ bàn về vấn đề *dưỡng dân* trước rồi mới tới vấn đề *chế sản*.

DƯỠNG DÂN

Trong một chương trên chúng tôi đã dẫn lời Khổng Tử đáp Nhiễm Hữu khi hai thầy trò qua nước Vệ, một nước dân đông: "Dân đã đông rồi, phải làm cho dân giàu, dân đã giàu rồi phải dạy dân." Bốn chữ "*Phú chi, giáo chi*" trong đoạn đó tóm tắt được chính sách trị dân của ông. "Phú chi" tức là "dưỡng dân"; công việc dưỡng dân phải làm trước công việc giáo dân. Hai chữ "làm trước" này không có nghĩa là đợi dân giàu rồi mới dạy dân, mà chỉ có nghĩa là dân có đủ ăn rồi mới có lễ nghĩa, giáo dục mới có nhiều hiệu quả. Đọc Mạnh Tử, ta sẽ hiểu tại sao. Chương *Lương Huệ Vương*, Mạnh Tử bảo:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"*Vô hằng sản* (nghĩa là không luôn luôn có sẵn tiền của) mà có hằng tâm (nghĩa là tâm địa thường tốt luôn luôn) thì chỉ có kẻ sĩ là có thể được. Còn là dân thì hễ vô hằng sản là vô hằng tâm. Mà đã vô hằng tâm thì buông tuồng, quàng xiên, gian dối, bậy bạ, cái gì cũng làm; đến khi dân phạm tội rồi, vin vào đó mà chém giết họ, thì là lừa dân. Đời thuở nào có người nhân đức ở ngôi trên mà bẫy dân như vậy? Cho nên bậc minh quân điều chê tài sản của dân, cho dân ngửng lên thì đủ thờ cha mẹ, cúi xuống thì đủ nuôi vợ con, năm được mùa thì được no đủ, năm mất mùa thì không đến nỗi chết đói. Được vậy rồi mới bắt dân làm điều thiện thì dân rất dễ theo điều thiện." (*Vô hằng sản nhi hữu hằng tâm giả, duy sĩ vi năng. Nhược dân tắc vô hằng sản nhân vô hằng tâm. Cẩu vô hằng tâm, phóng tịch, tà xỉ vô bất vi dã Cập hãm ư tội nhiên hậu tòng nhi hình chi, thị võng dân dã. Yên hữu nhân nhân tại vị võng nhân nhi khả vi dã. Thị cố minh quân chế dân chi sản, tất sử ngưỡng túc dĩ sự phụ mẫu, phủ túc dĩ húc thê tử, lạc tuế, chung thân báo, hung niên, miễn ư tử vong, nhiên hậu khu nhi chi thiện, cố dân chi tòng chi dã khinh.*) [786]

Rồi ông kể tội ác về chính trị đời bấy giờ:

"Ngày nay người ta điều chế tài sản cho dân, mà dân ngửng lên không đủ thờ cha mẹ, cúi xuống

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không đủ nuôi vợ con, năm được mùa thì cũng vẫn khổ suốt đời, năm mất mùa thì đến nỗi chết đói; như thế thì dân lo cứu khỏi cái chết còn không xong, còn thời giờ đâu mà làm việc lễ nghĩa nữa!" (*Kim dã chế dân chi sản, ngưỡng bất túc dĩ sự phụ mẫu, phủ bất túc dĩ húc thể tử, lạc tuế chung thân khổ, hung niên bất miễn ư tử vong, thử duy cứu tử nhi củng bất thiệm, hề hạ trị lễ nghĩa tai!*) [787]

Vậy phải dưỡng dân đã rồi mới có thể bắt theo lễ nghĩa, tập cho dân có hằng tâm được. Cũng như ta nói "có thực mới vực được đạo".

Muốn dưỡng dân thì phải lo công việc nông, tang, nuôi súc vật, đặt qui chế cho dân đánh cá và đốn củi sao cho tài nguyên có đủ dùng hoài mà không hết. Mạnh Tử vạch chính sách dưỡng dân cho Lương Huệ Vương:

"Không làm trái thời cày cấy của dân thì lúa thóc ăn không hết; cấm dân dùng lưới mau quá để đánh cá thì cá, ba ba ăn không hết. Lúa thóc, cá, ba ba ăn không hết, cây dùng không hết thì dân nuôi được kẻ sống và chôn được kẻ chết, không có lòng oán hận (...) Nhà nào có năm mẫu mà trồng dâu thì người năm chục tuổi có lụa để mặc, nuôi gà heo cho ăn hợp thời thì người bảy chục tuổi có thịt để ăn, ruộng trăm mẫu mà cho cày cấy kịp thời thì nhà nhiều miệng ăn khỏi phải đói." (*Bất vi nông thời, cốc bất khả thăng thực dã; sác cổ bất nhập ô*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trì, ngư miết bất khả thăng thực dã; phủ cân dĩ thời nhập sơn lâm, tài mộc bất khả thăng dụng dã, cốc dữ ngư miết bất khả thăng thực, tài mộc bất khả thăng dụng, thị sử dân dưỡng sinh, táng tử, vô hám dã (...) Ngũ mẫu chi trạch, thụ chi dĩ tang, ngũ thập giả khả dĩ ý bạch hĩ; kê đồn cẩu trệ chi súc, vô thất kì thời, thất thập giả khả dĩ thực nhục hĩ; bách mẫu chi điền vật đoạt kì thời, sổ khẩu chi gia khả dĩ vô cơ hĩ. [788] – Lương Huệ Vương).

Chương *Tận Tâm* cũng có câu:

"Nhà có năm mẫu mà trồng dâu ở dưới chân tường, rồi đàn bà nuôi tằm thì người già có đủ lụa để mặc; nuôi năm con gà mái, hai con heo nái cho kịp thời thì người già có thịt để ăn; có ruộng trăm mẫu để trai tráng cày cấy thì nhà tám miệng ăn sẽ không đói." *

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mạnh Tử lo lắng nhất cho hạng mà ông gọi là "cùng dân", hạng dân khốn khổ, tức hạng quan quả cô độc. Ông bảo Tề Tuyên Vương:

"Già mà không có vợ, gọi là "quan"; già mà không có chồng gọi là "quả"; già mà không có con gọi là "độc"; trẻ mà không có cha mẹ gọi là "cô". Bốn hạng ấy là hạng "cùng dân", không biết kêu

* Ta thấy ông luôn luôn lo chăm sóc người già, thấy như các nhà khoa học ngày nay rằng thịt cá rất cần cho người già.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gọi vào đâu. Vua Văn Vương thi hành chính trị và nhân đạo, nghĩ tới bốn hạng đó trước hết." (*Lão nhi vô thê viết quan, lão nhi vô phu viết quả, lão nhi vô tử viết độc, ấu nhi vô phụ viết cô; thử tứ giả thiên hạ chi cùng dân nhi vô cáo giả. Văn Vương phát chính thi nhân, tất tiên tư tứ giả.* [789] - Lương Huệ Vương).

Tuân Tử viết riêng một chương nhan đề là Phú quốc cũng là chú trọng đến sự dưỡng dân.

Ông khuyên nhà cầm quyền "giảm nhẹ thuế ruộng đất, bỏ thuế quan và thuế chợ đi, giảm số con buôn đi (chính sách ức thương) để cho nông phu tăng lên, bắt dân làm sâu ít đi, đừng làm mất thời tiết làm ruộng của dân, như vậy thì nước giàu." (*Khinh điền dã chi thuế, bình* * *quan thị chi chính, tỉnh thương cố chi số, hạn hưng lực dịch, vô đoạt nông thời, như thị tắc quốc phú hĩ.*) [790]

Lại nói:

"Cái đạo làm cho thiên hạ no đủ, ở chỗ phân định rõ rệt ranh giới đất ruộng, nhổ hết cỏ mà trồng lúa, bón phân cho ruộng tốt, đó là việc của nông phu, dân chúng. Trọng thời tiết mà khiến cho dân làm việc được mau, việc tiến mau mà lợi được nhiều, trăm họ hoà hợp nhau mà không ai cẩu thả, đó là việc của người đốc suất." (*Kiêm túc thiên hạ*

---

* Chữ bình ở đây có nghĩa là trừ bỏ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chi đạo, tại minh phân yểm địa biểu mẫu, thích thảo thực cốc, đa phẩn phi điền, thị nông phu chúng thứ chi sự dã. Thủ thời lực dân, tiến sự trường công, hoà tề bách tính, sử nhân bất thâu, thị tướng suý chi sự dã.) [791]

Ông chê Mặc Tử là quá lo xa, sợ dân không đủ ăn, bắt dân phải tiết kiệm quá, mà bỏ cả nhạc, làm cho dân loạn, mà loạn thì hoá nghèo, thành thử chính sách tiết dụng của Mặc kết quả trái với ý muốn của Mặc. *"Ngã dĩ Mặc Tử chi phi nhạc dã, tắc sử thiên hạ loạn, Mặc Tử chi tiết dụng dã, tắc sử thiên hạ bần."* [792]

Theo ông, trời sinh vạn vật, dư để cung cấp thức ăn, quần áo cho người, và vấn đề hữu dư hay bất túc không phải là mối lo chung của thiên hạ. *"Phù thiên địa chi sinh vạn vật dã, cố hữu dư túc dĩ tự nhân hĩ (...) hữu dư túc dĩ ý nhân hĩ. Phù hữu dư bất túc, phi thiên hạ chi công hoạn dã (...); thiên hạ chi công hoạn, loạn thương chi dã."* [793]

Tuy nhiên, ông cũng khuyên nhà cầm quyền phải tiết dụng để cho đừng hao tổn mà khéo giữ được của dư, miễn là đừng đến cái mức tiết táng và bỏ cả nhạc như Mặc Tử.

Mặc Tử khác Mạnh Tử, muốn tiết kiệm đến triệt để. Bản tính ông khắc khổ, muốn cho ai cũng đừng nghĩ tới mình mà lo cho người khác, và muốn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho dân sinh sản mỗi ngày mỗi đông, nếu không tiết kiệm thì không đủ sống được.

Trong thiên *Tiết dụng*, ông đề nghị bỏ những cái vô dụng như Thánh vương đời xưa: "Thánh nhân đời xưa đặt ra phép tiết dụng, nói rằng: "Tất cả trăm nghề thợ trong thiên hạ: thợ xe, thợ da, thợ gốm, thợ rèn, thợ mộc, khiến cho ai làm theo tài của nấy... hễ đủ cung cấp đồ dùng cho dân thì thôi. Những cái thêm phí mà không thêm lợi cho dân, thánh nhân không làm." (*Cổ giả thánh vương chế vi tiết dụng chi pháp, viết: "Phàm thiên hạ quần bách công, luân xa, quỹ, bào, đào dã, tử tượng sử các tòng sự kì năng... phàm túc dĩ phụng cấp dân dụng tắc chỉ.*)[794]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về việc ăn uống, ông nói:

"Thánh nhân đời xưa chế ra phép ăn uống, nói rằng: "Đủ để đầy sự trống rỗng, nối hơi, mạnh chân tay, thông minh tai mắt thì thôi... Xưa kia vua Nghiêu trị thiên hạ... đâu cũng triều phục. Xét sự vua ấy yêu thích thì cơm xôi không hai món, canh xào không hai thứ, uống nước bằng bát đàn, húp canh bằng bát đàn, dùng đấu rót rượu" (*Cổ giả thánh vương chế vi ẩm thực chi pháp, viết: "Túc dĩ sung hư, kế khí, cường cổ quăng, nhĩ mục thông minh tắc chỉ... Cổ giả Nghiêu trị thiên hạ... mạc bất tân phục. Đãi chi kì hậu ái, thử tắc bất nhị,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

canh chi bất trùng, ẩm ư lựu, xuyết ư thổ hình, chước dĩ đẩu. [795] - Như trên).

Bốn chữ "túc dĩ sung hư" (đủ đầy bụng trống) như ba chữ "thực kì phúc" của Lão Tử.

Về quần áo, nhà cửa, ông bảo: "Làm ra áo đơn áo cừu để làm gì? Mùa đông để khỏi rét, mùa hè để che nắng. Phàm những cách làm áo quần, mùa đông phải thêm ấm, mùa hè phải thêm mát; những cái không thêm được gì (cho mục tiêu đó) thì bỏ đi. Làm ra nhà cửa để làm gì? Mùa đông để che gió rét, mùa hè để che nắng mưa, có trộm giặc thêm vững; những cái không thêm được gì (cho mục tiêu đó) thì bỏ đi." (*Kì vi y cừu, hà dĩ vi? Đông dĩ ngự hàn, hạ dĩ ngự thử; phàm vi y thường chi đạo, đông gia ôn, hạ gia thanh giả, chư bất gia giả khử chi. Kì vi cung thất hà dĩ vi? Đông dĩ ngự phong hàn, hạ dĩ ngự thử vũ, hữu đạo tặc gia cố giả; chư bất gia giả, khử chi.*[796] – Như trên).

Ông còn muốn cho người sau lấy da thú, vải lông làm áo mặc, lấy cỏ rơm là giầy dép nữa; ông chỉ trích thói xa hoa của bọn quyền quý đương thời mà ông cho là đã làm khổ dân.

Một lẽ nữa lẻ ông muốn cho dân đủ ăn, đủ mặc để sinh sản cho đông:

"Kẻ nhân giả lo tính cho thiên hạ, hễ thiên hạ nghèo thì làm cho giàu lên, nhân dân ít thì làm cho nhiều ra." (*Nhân giả chi vị thiên hạ đạc dã,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thiên hạ bần tắc tòng sự hồ phú chi, nhân dàn quả tắc tòng sự hồ chúng chi.[797] – Tiết táng).

Lại nói:

"Đời xưa các đấng vương công đại nhân làm việc chính trị cho nước nhà, đều muốn nước nhà được giàu, nhân dân được đông."

Còn ở thời ông thì "những người làm việc chính trị trong thiên hạ dùng rất nhiều cách làm cho dân ít đi: họ sai dân thì bắt làm vất vả, họ thu liễm thì thu liễm cho bộn, của cải của dân không đủ, dân chết đói chết rét không kể xiết. Lại thêm các đại nhân (tức bọn ông lớn) quen lấy của dân để đánh nước láng giềng, lâu thì trọn năm, chóng thì vài tháng, trai gái lâu không thấy nhau, đó là cách làm cho dân ít đi." (*Kim thiên hạ vi chính giả, kì sở dĩ quả dân chi đạo da: kì sử dân lao kì tịch liễm hậu, dân tài bất túc, đống ngã tử giả bất khả thăng số dã. Thả đại nhân duy quân hưng sư dĩ công phạt lân quốc, cửu giả chung niên, tốc giả sổ nguyệt, nam nữ bất tương kiến, thử sở dĩ quả dân chi đạo dã.* [798] – Tiết dụng).

Tóm lại, Mặc Tử cũng chủ trương "thứ phú" như Khổng, Mạnh; muốn vậy tất nhiên phải lo việc nông tang, nhưng ông nhấn mạnh vào sự tiết dụng, đó là đặc sắc của ông.

Để tiết kiệm tài sản, sức lực của dân, ông công kích những lễ tiết phiền phức bọn hủ nho đặt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ra, chẳng những chê nhạc là có hại, mà ngay đến việc chôn cất và để tang được nhà Nho coi rất trọng, ông cũng muốn giảm thiểu đến cực độ; có lẽ phần vì vậy mà Mạnh Tử mạt sát đạo của ông một cách kịch liệt, cho nó là đạo "vô quân, vô phụ".

Mặc Tử bảo:

"Vương công đại nhân có tang, khi chôn cất, quan quách phải dầy, chôn cất phải hậu, khâm liệm phải nhiều, mồ nấm phải lớn... Vàng bạc châu báu đày trong mình, tơ thao, xe ngựa vùi trong huyệt, lại làm nhiều nhà, màn, vạc, trống, ghế, mâm, lọ, chén, giáo, gươm, cờ vũ, cờ mao, đồ xương, đồ da để chôn. Khi cư tang thì tiếng khóc không có trật tự, mặc áo sô, đội mũ gai, rỏ nước mắt ở nhà mồ; nằm rơm gối đất, gượng mà nhịn ăn cho đói, nhịn mặc cho rét, để cho diện mạo hốc hác, nhan sắc xanh xao, tai mắt không tinh sáng, chân tay không cứng cáp, phải nâng mới dậy được, chống gậy mới đi được... Nếu theo đúng kiểu đó thì từ đấng quân vương đại nhân cho đến kẻ đi cày, kẻ đi làm thợ và các đàn bà, hết thảy đều không thể nào làm được những việc cần thiết của mình. Thế thì chôn cất hậu hĩ tức là chôn vùi của cải, mà để trở lâu ngày tức là cấm đoán người ta làm việc." (*Tiết táng* - Bản dịch của Ngô Tất Tố - Mặc Tử).

Rồi ông khuyên nên chôn cất giản dị, để tang ba tháng thôi, rồi ai nấy lo làm việc gấp để làm lợi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lẫn cho nhau. Ai đã thấy những phiền phức quá đáng trong tang lễ hôn lễ theo cổ tục đều phải nhận rằng đề nghị tiết táng của ông rất có lý; và ngay những nhà Nho chân chính cũng bảo lễ mà xa xỉ thì kiệm tiện còn hơn. Còn chủ trương để tang ba tháng của ông thì trước khi phê bình ông, ta nên nhớ rằng thời xưa, trong khi cư tang người ta gần như phải ngưng tất cả các hoạt động y như ông đã nói.

Lão Tử không bàn tường tận như Mạnh Tử; không nghĩ đến sự phú quốc, cũng như Mặc Tử, không ưa sự xa hoa, mà rất chú ý đến việc lo cho dân đủ ăn:

"Thánh nhân vì cái bụng, không vì cái mắt." (*Thánh nhân vị phúc, bất vị mục.*)

Lại nói:

"Thánh nhân trị dân làm cho dân hư tâm không tham dục, làm cho dân no bụng, làm cho chí của dân yếu đi (không tranh đoạt) mà xương của dân mạnh lên.)

Ông muốn cho con người trở về tự nhiên, tức về đạo, mà con người tự nhiên thì rất chất phác, chỉ cần khỏi đói, khỏi rét. "*Thực kì phúc*" (đầy cái bụng), tất cả chính sách dưỡng dân của ông ở đó.

Trang Chu chẳng những ghét những cái xa xỉ, đẹp mắt, êm tai... (nó làm mất hẳn bản tính của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

con người), mà còn ghét cả kỹ xảo, cơ giới. Sách Trang Tử chép chuyện này:

"Tử Cống, học trò Khổng Tử, đi qua một nơi, thấy một ông lão làm vườn xuống giếng gánh từng thùng nước lên để tưới rau, hỏi:

- Đằng kia có cái máy ngày tưới được hằng trăm khu đất, ít tốn sức mà nhiều công hiệu, sao ông không dùng?

Ông lão đáp:

- Máy là cơ giới. Có cơ giới tất có cơ sự, có cơ sự tất có cơ tâm, có cơ tâm tất có cơ hoạ. Lão không phải không biết máy ấy, chỉ nghĩ xấu hổ mà không dùng đấy thôi."

Sống giản dị, chất phác để cho tâm hồn được thảnh thơi, không phải lo lắng, suy tính, mưu mô gì cả, đó là cuộc đời lý tưởng của Đạo gia.

Pháp gia như chúng tôi đã nói, rất trọng sự dưỡng dân, để cho nước được mạnh: người già yếu cũng phải cày ruộng nuôi tằm, chế tạo khí cụ để cung cấp cho những người khoẻ mạnh ra trận. Không ai được ở không, nhất là ở không mà bàn phiếm.

Riêng Hàn Phi có lẽ * còn nhận thấy điều này là dân số tăng rất mau, mà hễ dân không đủ ăn

---

* Chúng tôi nói có lẽ vì thiên Ngũ đố diễn tư tưởng về dân số, có học giả cho rằng của người đời sau viết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thì tất hoá ra tranh nhau mà sinh loạn, cho nên ông cho vấn đề nuôi dân là một vấn đề cấp bách. Trái với Mặc Tử, ông đã lo cái nạn nhân mãn.

Dưới đây chúng tôi xin trích dẫn một đoạn trong thiên *Ngũ đố* nói về sự tăng dân số đó và ảnh hưởng của nó: "Đời xưa, người ít mà thân với nhau, vật nhiều mà người ta khinh cái lợi để nhường nhau... Đời xưa, đàn ông không phải cày: trái cây, rau cỏ đủ để ăn rồi; đàn bà không phải dệt: da cầm thú đủ để làm áo rồi; không phải gắng sức mà đủ sống, dân thì ít mà của thì dư, nên dân không tranh nhau. Vì vậy mà không cần phải hậu thưởng, nghiêm phạt, dân cũng tự trị, nghĩa là tự giữ phép tắc, không loạn. Ngày nay, người nào có năm con không phải nhiều, mỗi đứa con lại có năm con, thành thử ông nội còn sống mà đã có hai mươi lăm đứa cháu; vì vậy mà dân nhiều, hoá vật tài sản ít, làm việc phải khó nhọc mà sự cung dưỡng thì thiếu, cho nên dân tranh nhau, dù có bội thưởng, phạt nhiều lên thì dân vẫn không khỏi loạn." (*Cổ giả nhân quả nhi tương thân, vật đa nhi khinh lợi dị nhượng. Cổ giả trượng phu bất canh, thảo mộc chi thực túc thực dã; phụ nhân bất chức, cầm thú chi bì túc y dã; bất sự lực nhi dưỡng túc; nhân dân thiểu nhi tài hữu dư, cố dân bất tranh, thị dĩ hậu thưởng bất hành, trọng phạt bất dụng nhi dân tự trị. Kim nhân hữu ngũ tử bất vi đa, tử hựu hữu ngũ tử, đại phụ vị tử nhĩ hữu nhị thập*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngũ tôn, thị dĩ nhân dân chúng nhi hoá tài quả, sự lực lao nhi cung dưỡng bạc, cố dân tranh, tuy bội thưởng luỹ phạt nhi bất miễn ư loạn.) [799]

Hàn bác cái thuyết rằng người đời xưa nhân hậu hơn người thời nay, điều đó ngược hẳn với Nho giáo, nhưng xét cho cùng thì cũng chủ trương như Mạnh Tử rằng dân có hằng sản rồi mới có hằng tâm.

CHẾ SẢN

Muốn dưỡng dân thì phải điều chế tài sản. Nho gia khác Pháp gia ở chỗ chế sản không phải để làm giàu cho vua, cho nước mà để cho dân khỏi đói.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mạnh Tử trách vua nước Trâu rằng:

"Gặp năm thủy hạn, mùa màng mất mát, dân trong nước ngoài già kẻ yếu lăn lóc ở khắp chỗ ngòi rãnh, người trai tráng bỏ nhà cửa mà đi khắp bốn phương, biết mấy nghìn người rồi đó; mà về phần nhà vua, lúa thóc vẫn đầy trong lẫm, tiền của vẫn tràn trong kho, mà bách quan chẳng người nào đem cảnh khổ sở của dân ra nói với vua, thế là kẻ trên quá bất nhân mà làm tai hại kẻ dưới vậy." *(Hung niên cơ tuế, quân chi dân lão nhược chuyển hồ câu hác, tráng giả tán nhi chi tứ phương giả kỷ thiên nhân hĩ, nhi quân chi thương lẫm thực, phủ*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khố sung; hữu tư mạc dĩ cáo, thị thượng mạn nhi tàn hạ dã.) [800]

Muốn cho nhân dân khỏi đói thì phải cho dân sản nghiệp, mà sản nghiệp thời đó, quan trọng nhất là điền sản. Cho nên chế sản thì phải phân điền để cho ai cũng đủ ăn, đừng có kẻ giàu quá, kẻ nghèo quá. Câu của Khổng Tử chúng tôi đã dẫn ở trước: "*Hữu quốc hữu gia giả bất hoạn quả nhi hoạn bất quân, bất hoạn bần nhi hoạn bất an.*" [765] - cũng có thể hiểu theo nghĩa này: Người giữ được nước được nhà không lo ít tài sản mà lo phân phát không công bằng, không lo nghèo mà lo không yên ổn. Nếu đó quả là ý của Khổng Tử thì ông đã lưu tâm đến vấn đề phân điền rồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vấn đề đó là vấn đề quan trọng nhất trong chính sách kinh tế của Trung Hoa từ hồi xưa tới nay. Thời nào loạn lạc, dân tình khổ sở quá, nhất là sau những cuộc cách mạng để lật đổ một triều đình hủ bại, thì các chính trị gia lại nghĩ đến việc chia đất lại.

Theo truyền thuyết, chính sách chia ruộng có từ thời Hoàng Đế, nhưng thực ra có lẽ chỉ xuất hiện từ đời Chu. Trong chương *Đằng Văn Công*, Mạnh Tử nói:

"*Chu nhân bách mẫu nhi triệt*" [801] nghĩa là chế độ đời Chu thì mỗi xuất người được trăm mẫu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà làm phép "triệt" tức phép thông đồng trong chế độ. Phép thông đồng đó như thế này:

"Đất vuông một dặm vạch ra thành một "tỉnh" theo hình chữ tỉnh #. Mỗi một tỉnh có 900 mẫu* ruộng, 100 mẫu ở chính giữa là công điền, chung quanh có 800 mẫu làm tư điền cho 8 nhà, 8 nhà chung sức lại mà cày công điền." (*Phương lý nhi tỉnh cửu bách mẫu, kì trung vi công điền, bát gia giai tư bách mẫu, đồng dưỡng công điền* [802] – Đằng Văn Công).

Số lúa công điền để cung cấp bổng lộc cho quan, như vậy cũng tựa như dân phải nộp thuế bằng một phần chín lợi tức, ngoài ra không chịu thuế nào khác. Những người vừa mới thành đinh, chưa có vợ, chưa thành gia, chưa được ăn phần 100 mẫu ruộng mà chỉ được chia mỗi người 25 mẫu: "*Dư phu nhị thập ngũ mẫu*" [803] khi nào có vợ thì cấp thêm cho 100 mẫu. Phép đó gọi là phép tỉnh điền.**

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Hai bộ Từ Hải và Từ Nguyên đều cho mỗi mẫu bằng 6.114 mét vuông, nhưng ta chỉ nên coi số đó là phỏng chừng, vì những đơn vị đo lường thời xưa tất thay đổi ít nhiều tuỳ thời và tuỳ miền.

** Theo một số học giả hiện nay thì đời Chu không có phép tỉnh điền, phép đó chỉ là không tưởng của Mạnh Tử; nhưng thời đó công điền cũng đã chia làm nhiều miếng, bất tiện cho sự dùng chiến xa, cho nên người ta đã bắt đầu dùng bộ binh và kỵ binh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Như vậy, có trăm mẫu ruộng mà cày cấy lấy, thì nhà có tám miệng ăn sẽ không đói, tám nhà ở chung với nhau, ra vào làm bạn với nhau, giúp đỡ lẫn nhau; ruộng đất không vào hết tay cường hào, người dân nào cũng được làm chủ một miếng đất, thuế không quá nặng, mà hợp lý (vì năm mất mùa gặt được ít thì đóng góp ít, năm được mùa, đóng góp nhiều), cũng không ai trốn thuế được cả.

Mạnh Tử cho chính sách đó hoàn hảo nhất, cho nên bảo:

"Muốn làm nhân chính, trước hết phải định ranh giới ruộng đất cho phân minh. Nếu ranh giới không phân minh thì đất chia không đều, số lúa thâu để phát cho quan không được công bình, cho nên bọn bạo quân ô lại (muốn dùng ngón tham tàn), trước hết phải phá hoại ranh giới. Ranh giới mà phân minh rồi thì việc chia ruộng, định bổng lộc sẽ làm được một cách rất dễ dàng." (*Phù nhân chính tất tự kinh giới thuỷ, kinh giới bất chính, tỉnh địa bất quân, cốc lộc bất bình, thị cố bạo quân ô lại tất mạn kì kinh giới. Kinh giới kí chính, phân điền chế lộc khả toạ nhi định dã.* [804] – Như trên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chế độ tỉnh điền đó, ở đời Mạnh Tử đã bị bãi bỏ từ lâu, lại gặp lúc loạn lạc kẻ quyền quý tham tàn dễ chiếm đất, sự giàu nghèo cách biệt nhau quá xa, Mạnh Tử muốn chia đất lại, nhưng không ông vua nào chịu nghe.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tới đời Hán, Đổng Trọng Thư dùng câu: "*Bất hoạn bần nhi hoạn bất an*" của Khổng Tử làm chính sách cứu dân. Ông bảo: "Giàu lớn thì kiêu, nghèo lớn thì lo. Lo sinh ra trộm cướp, kiêu thì làm điều tàn bạo, ấy là cái tình thực của người ta vậy. Bậc thánh là nhân cái tình thực của nhân chúng thấy rõ cái chỗ bởi đâu sinh ra loạn, cho nên dựng ra nhân đạo mà phân trên dưới, khiến kẻ giàu thì đủ lấy làm quý mà không kiêu, kẻ nghèo thì đủ nuôi sự sống mà không đến nỗi lo. Lấy đó làm độ mà phân cho đều, ấy là của không thiếu mà trên dưới được yên, cho nên dễ trị vậy." *

Hán Võ Đế và Vương Mãng đều muốn làm công việc cải cách điền địa, lấy đất đai của địa chủ lớn chia cho dân nghèo theo phép tỉnh điền. Theo ông Trần Quang Thuận, trong cuốn *Tư tưởng chính trị trong triết học Khổng giáo* (1961) thì các Nho gia đời Hán (tác giả không nói rõ là ai, cũng không trỏ xuất xứ ở sách nào) cắt nghĩa về chế độ tỉnh điền và hệ thống chính quyền địa phương như sau:

"... Mỗi một cặp vợ chồng được nhận 100 mẫu ruộng. Mỗi gia đình gồm 5 người. Đơn vị chính quyền địa phương ở quê là làng, ở thành phố là quận. Mỗi làng hay mỗi quận gồm 80 gia đình. Trong làng dân chúng bầu cử một cụ già đức hạnh

---

* Trần Trọng Kim trích và dịch. – Nho giáo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gọi là phụ lão và một người trẻ tuổi gọi là lý trưởng. Họ có quyền hưởng hai phần ruộng đất và đi ngựa. Chính quyền trung ương ban cho họ chức phẩm.

"Suốt trong mùa xuân và mùa hạ, tất cả dân chúng đều làm việc ở đồng áng. Trong mùa thu và mùa đông họ đi đến thành phố. Trong khi họ làm việc ở đồng áng lúc buổi sáng và buổi chiều, vị phụ lão và lý trưởng ngồi trong nhà làm ở hai bên cổng làng để thị sát. Những người nào đi làm quá chậm không được phép đi làm, và những người nào không mang củi về không được phép vào trong làng.

"Khi công việc đồng áng đã xong xuôi, dân chúng phải cư trú ở thành thị. Họ làm nghề dệt vải, tiểu công nghệ, hay dạy dỗ.., đàn ông đàn bà họp nhau lại ca hát để tỏ bày sự bất mãn của mình (...).

"Khi đàn ông đến 60 tuổi và đàn bà đến 50 không có con cái, họ được chính quyền trung ương nuôi nấng và được phái đến các làng mạc để thâu thập những bài dân ca, thơ phú của dân chúng. Những bài thơ này sẽ được giao lại cho cấp chính quyền địa phương, cấp chính quyền địa phương sẽ gửi lên tỉnh, tỉnh đến trung ương và cuối cùng đến nhà vua. Bằng chánh* thức như vậy nhà vua có thể

---

* Có lẽ là chữ *cách* mà in lầm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hiểu được sự mong muốn của dân chúng khắp trong nước, không cần phải bước chân ra ngoài nhà (...)

"Theo hệ thống này, trong ba năm làm lụng có thể dành dụm được một năm, chín năm làm việc có thể dành dụm được ba năm. Trong ba chục năm làm việc sẽ dành dụm được mười năm. Khi dành dụm được mười năm, dân chúng sẽ không bị nạn đói rét khổ sở. Mọi người trong nước sẽ sung sướng thịnh vượng. Bằng phương pháp này, hệ thống chính quyền sẽ đem lại hạnh phúc cho nhân dân." (trang 177-178).

Có lẽ sau mấy thế kỷ loạn lạc, một số Nho gia đời Hán muốn tổ chức lại xã hội như vậy.

Sử chép đời Lục triều, nhà Tấn hạn chế số ruộng của hạng vương tôn và phát cho dân nghèo mỗi người bảy chục mẫu; đời Hậu Ngụy mỗi người được cấp bốn chục mẫu, khi chết phải trả lại triều đình, thêm hai chục mẫu nữa cho đứt để truyền tử lưu tôn.

Đời Tống, Vương An Thạch cũng chủ trương nhiều cải cách xã hội, mục đích là cho tình trạng "bất quân" bớt được phần nào.* Nhưng phái thủ cựu, trong đó có Tô Triệt phản đối kịch liệt. Tô cho rằng sự bất quân trong xã hội là cái lẽ đương nhiên và cái thế nó phải vậy, không nên lấy làm

---

* Coi chú thích ở chương VI phần này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lo mà cũng không nên trừ bỏ. Thánh nhân trị thiên hạ, có phải là không có nước lớn đâu, có phải là không có những gia đình có thế lực đâu, hễ nước lớn mà biết sợ thiên tử, nước nhỏ mà nhớ cái đức của thiên tử, gia đình có thế lực mà không có tội, được dân trong nước ngưỡng mộ, như vậy là được. Ông dẫn lời Mạnh Tử: "Vật mà không đều nhau, là cái tình (tức cái thế tự nhiên) của vật" để bênh vực thuyết của mình rồi bảo quốc gia nhờ sự "bất tề" đó mới mạnh, mới vững. "Vả lại phá gia sản của người giàu mà phát cho dân nghèo, là việc không thể làm được." (*Chí dục phá phú dân dĩ huệ bần dân, bất tri kì bất khả dã.*) Có lẽ vì ghét Vương An Thạch, muốn đả đảo Vương, nên ông đã có lập luận trái với câu: "*Bất hoạn bần nhi hoạn bất quân*" của Khổng, và câu: "*Nhân chính tất tự kinh giới thuỷ*" của Mạnh như vậy.

Ngoài họ Tô ra, các triết gia khác đời Tống như Trương Tái, hai anh em họ Trình, Chu Hi, Hồ Hoằng đều chủ trương khôi phục chính trị đời Tam Đại, đề nghị áp dụng chính sách tỉnh điền và chế độ phong kiến.

Trương Hoành Cừ bảo: "Chu Lễ là bộ sách đích đáng" "tỉnh điền là phép tất phải dùng" (*Chu Lễ nãi đích đáng chi thư, tỉnh điền nãi tất hành chi pháp.*) Triều đình chỉ cần ra lệnh chia đất lại là nước sẽ yên, vì đất là của nhà vua, không ai

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dám chiếm cứ. Nếu muốn cho dân vui mà theo thì có thể đền bù kẻ có nhiều đất bằng cách phong tước cho họ, chẳng hạn: "Một vị đại thần đã chiếm đất bằng ngàn người khác thì bất quá phong cho họ làm chúa một nước rộng 50 dặm là hơn cả sở hữu của họ rồi; những người khác thì cũng tuỳ đất nhiều ít mà cho làm một chức quan được hưởng tô thuế, như vậy người ta không bị truất hữu; cái thuật trị thiên hạ tất phải bắt đầu từ đó." (*Tá như đại thần hữu cứ thổ thiên tỉ giả, bất quá phong dữ ngũ thập lý chi quốc, tắc dĩ quá kì sở hữu. Kì tha tuỳ thổ đa thiểu dữ nhất quan sử hữu tô thuế, nhân bất thất cố vật, trị thiên hạ thuật tất tự thử thuỷ*. [805] – Chu lễ thiên).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ta thấy chính sách đó là chính sách phục hồi chế độ phong kiến. Ông cho rằng việc thiên hạ chia ra thì trị mới khéo được, cho nên thánh nhân đời xưa chia thiên hạ cho nhiều người, mà thiên hạ được trị. Thế là từ chế độ phong kiến tiến tới chế độ quân chủ chuyên chế, bây giờ, lại từ chế độ quân chủ chuyên chế muốn trở về chế độ phong kiến.

Hai anh em họ Trình không có thái độ cương quyết như Trương Tái, nhưng Trình Minh Đạo cũng nói rằng: "Cái đạo chăn dân có cái lẽ nhất định, không nên nệ rằng đời nay đã thay đổi, không thể dùng lại cái đạo của tiên vương được." Mà Trình Y

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Xuyên thì bảo: "Lời dạy của thánh nhân tất đáng tin, phép trị nước của tiên vương tất có thể thi hành được."

Hồ Hoằng lập luận như Trương Tái:

"Quân điền là gốc của chính trị. Ruộng đất không chia đều thì dù người trên có lòng nhân, dân cũng không được hưởng cái ơn của người trên. Mà phép tỉnh điền là phép cốt yếu bậc thánh nhân dùng để chia ruộng đất cho đều." (Tri ngôn). Là vì hễ quân điền rồi thì không còn có kẻ nghèo khổ, không còn kẻ du thủ du thực, "dân không còn mưu tính việc chiếm đất nhau, như vậy không có việc kiện tụng về tranh đoạt, không có việc kiện tụng về tranh đoạt thì giảm được hình phạt mà dân yên, hình phạt giảm mà dân yên thì lễ nhạc tu tiến mà hoà khí nhân đó sinh ra." (*Vô giao dịch chi xâm mưu tắc vô tranh đoạt chi ngục tụng, vô tranh đoạt chi ngục tụng tắc hình phạt tỉnh nhi dân an, hình phạt tỉnh nhi dân an tắc lễ nhạc tu nhi hoà khí ứng hĩ.* [806] – Như trên).

Tới cuối đời Minh và đầu Thanh, Đường Chân và Nhan Tập Trai rất chú trọng đến việc dưỡng dân. Vấn đề đã thành cấp bách.

Đường Chân bảo: "Bậc hiền quân thời xưa đề cử những người hiền để lo việc trị nước, luận công để đề cử người hiền, mà xét xem họ có làm tròn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cái nhiệm vụ dưỡng dân hay không để luận công, dưỡng dân là ở chỗ lo cho dân đủ ăn. Tuy có cả trăm chức quan, mỗi chức quan có cả trăm việc mà cái trọng yếu vẫn là ở việc dưỡng dân". (*Cổ chi hiền quân, cử hiền dĩ đồ trị, luận công dĩ cử hiền, dưỡng dân dĩ luận công, túc thực dĩ dưỡng dân. Tuy quan hữu bách chức, chức hữu bách vụ, yếu quy ư dưỡng dân.*)

Ông phàn nàn rằng từ đời Hán trở đi, người ta không lo dưỡng dân nữa, chính trị khắc nghiệt, thuế má nặng nề, gặp năm mất mùa thì dân tình đói khổ, không biết trông cậy vào đâu, nên mới có kẻ khởi xướng loạn rồi dân chúng theo, phá thành giết quan; nếu dân chúng đủ ăn, đủ mặc, vợ chồng vui vẻ thì đâu có nổi loạn. Vậy dân làm loạn lỗi không phải tại dân, mà tại người cầm quyền không biết dưỡng dân. Ông lại nói:

"Đạo trời đất vốn là quân bình, quân bình thì vạn vật được thoả ý; nếu không quân bình, đây mà hậu thì kia phải bạc, đây được vui thì kia phải lo." (*Thiên địa chi đạo cố bình; bình tắc vạn vật các đắc kì sở; cập kì bất bình dã, thử hậu tắc bỉ bạc, thử lạc tắc bỉ ưu.* – Tiềm thư). Mà không có gì bất công bất bình đẳng bằng vua thì xa xỉ, quan thì tham lam, còn dân thì bị đục khoét.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thiết tha nhất là giọng của Nhan Tập Trai. Họ Nhan suy nghĩ nhiều về vấn đề hữu sản, vô sản và *"bần phú bất quân"*, cho rằng nguồn bệnh của xã hội làm cho đại đa số dân chúng phải lầm than chỉ tại tính tham tàn của bọn nhà giàu.

Trong bài *Tỉnh điền luận*, ông nói:

"Ở thời đại họ, người giàu thì giàu thêm, điều đó chẳng cần phải nói. Phần lớn là nhờ vào đất đai mà giàu, cho nên vấn đề kinh tế liên quan với vấn đề đất đai rất là chặt chẽ. Thế nhưng từ khi phép "tỉnh điền" bị phá cho tới nay thì chế độ đất đai biến thành chế độ tư hữu. Nhân khẩu ngày một tăng mà tụi có của thì ngày càng lũng đoạn thêm. Các phản tỉ lệ đó mà lên tới cùng thì thế gian này sẽ chỉ còn có một thiểu số quí tộc và phú hào là sống, bọn họ sẽ "một bàn tay toan che kín mặt trời". Trong cuộc sống xã hội, cái hiện tượng và cái khuynh hướng đáng ghét, đáng buồn ấy thật là nói không thể xiết. Tất cả nông nỗi ấy đều là tại bọn giàu thì thôn tính kẻ nghèo mà chế độ "tỉnh điền" thì bị phá bỏ." (*Tha sinh tồn đích thời đại, phú đích tăng thực bất đãi thuyết; đại bộ phận thị y ư địa lực. Kinh tế thượng đích vấn đề sở dĩ hòa thổ địa vấn đề tối tương quan, đãn tự tỉnh điền pháp phá hoại dĩ lai, thổ địa biến thành tư hữu chế, nhân khẩu ích phồn thực, phú lực nhật lũng đoạn, Giá phản tỉ lệ chi sở cực, thế gian tựu chỉ hữu*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thiểu số đích quý tộc hoà phú hào, nhất chưởng giá thiên, xã hội thượng khả tăng khả bi đích hiện tượng hoà khuynh hướng, đãi số bất thăng số. Giá cá yếu giai do ư phú đích kiêm tính cập tỉnh điền chế phá hoại liễu đích nguyên cố.) [808]

Ông lại nói:

"Đất đai kia vốn là của trời cho, trời làm ơn cho người, đâu phải cái thứ một người nào tự tư được kia chứ? người ta lọt lòng mẹ ra, ai cũng trần truồng chẳng ai là mang theo lấy một mảy may của cải. Thế thì vì sao một số ít người giàu lại suốt đời sung sướng, còn đại đa số người khác thì lại nghèo khổ, nghèo sở, rên cho đến chết mới thôi. Như thế có đúng với ý trời không? Trời đất là cha mẹ của người, mà người đều là con của trời đất; nếu như chỉ một đứa con sinh ra là giàu sướng, còn nhiều đứa con khác sinh ra là đói khổ thì cha mẹ có thể coi đó là lẽ thường, không lấy làm lạ mà không gia sức bổ cứu chăng? Cho nên cái việc tự tư đất đai vô luận thế nào, tất phải cấm chỉ. Ruộng tư phải chia cho đều, thuế khoá phải đánh cho nhất trí thì mới là hợp lẽ." (*Thổ địa giá đông tây, bản thị thiên dữ đích, sở vị thiên huệ chi vật, bản bất thị nhất nhân sở đắc nhi tư hữu đích tính chất đích đông tây. Thuỳ dã thị xích điều điều nhất ti bất trước địa tòng mẫu thân hoài lý sinh xuất lai đích; vị thâm ma nhất tiểu bộ phận đích nhân*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phú, chung thân vinh hoa, nhi đại đa số đích nhân chuyển yếu khốn khổ thân ngâm chí ư cùng tử nê? Giá quả thị xuất ư thiên ý ma! Như quả nhất tử sinh nhị phú, tha sổ tử sinh nhi cùng, vi phụ mẫu đích năng thị vi thường tình nhi bất chi quái, nhi bất chi lực đồ cải biến cứu chính ma? Sở dĩ thổ địa đích tư hữu, vô luận như hà, đương cấm chỉ. Tề tỉ điền nhi nhất tô thuế, tài thị đạo lý.) [809]

Nhan cho rằng đất đai Trung Quốc thời đó, mười phần còn tới hai phần bỏ hoang, nên chia thành từng "tỉnh" cho dân cùng khốn đến khai khẩn, cấp trâu bò lúa giống cho họ; chính sách đó, theo ông, là chính sách "đồn điền" đời Chu. Trong những "đồn điền" đó, tráng đinh lúc nào rảnh việc ruộng nương thì tập võ bị để khi hữu sự ra giúp nước, như vậy là "gửi lính ở trong dân cày".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Họ Nhan sinh ở thế kỷ XVII (1635-1704) mà đọc văn ông, ta tưởng như đọc văn những nhà theo chủ nghĩa xã hội ở thế kỷ XVIII bên Âu Tây.

Cuối đời Thanh, nhóm Khang, Lương chỉ chú trọng đến dân quyền và bàn nhiều đến chế độ chính trị. Tới Tôn Trung Sơn, vấn đề dân sinh mới lại được đưa lên hàng đầu. Chủ nghĩa dân sinh của ông có mục đích làm thoả mãn bốn nhu cầu của nhân dân: ăn, mặc, ở, đi; có phạm vi rộng hơn chính sách dưỡng dân của cổ nhân và làm cơ sở cho chủ nghĩa dân tộc và dân quyền. Ông chịu ảnh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hưởng của Âu Tây, chẳng những muốn cho địa quyền phải lần lần tiến tới sự bình quân, mà còn mong tiết chế tư bản của tư nhân cho tư bản quốc gia được phát đạt, như vậy là ông đã có khuynh hướng xã hội. Hình như ông còn muốn do chủ nghĩa dân sinh mà tiến tới xã hội đại đồng nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG X

NGƯỜI HÀNH CHÍNH VÀ CHÍNH THỂ

Sau khi đã phân tách ba chính sách nhân trị, vô trị và pháp trị, cùng những chủ trương của mỗi phái về vấn đề quan trọng nhất trong việc trị dân (tức vấn đề bảo vệ dân, dưỡng dân, giáo dân), chương này và chương sau chúng tôi gom cả ba chính sách lại mà so sánh về phương diện "người hành chính và chính thể" và phương diện "quốc gia lý tưởng" để độc giả nắm được những biến chuyển cùng những lý tưởng trong lịch sử triết học chính trị Trung Quốc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tư tưởng của ba phái đã chống đối với nhau thì quan niệm của họ về sự tôn trọng người hành chính hay chính thể cũng khác nhau xa.

Phái nhân trị tất nhiên trọng người hành chính mà không trọng chính thể. Phái pháp trị trái lại trọng chính thể mà không trọng người hành chính. Chúng tôi phân biệt trọng và tôn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hàn Phi rất tôn quân, nhưng cho rằng nước hùng cường nhờ chính thể, nhờ hình pháp, kinh tế... chứ không nhờ tư cách của ông vua, như vậy là *không trọng người hành chính*. Phái vô trị và phái âm dương quá tin ở thời vận, chống lại cả hai phái trên, cho rằng người hành chính vô dụng mà chính thể cũng vô ích. Xét chung thì như vậy.

Bây giờ chúng tôi bàn về phái nhân trị trước. Phái này gồm Khổng và Mặc.

Khổng giáo cho rằng xã hội trị hay loạn là do người hành chính chứ không do chính thể, vì vậy mà Khổng Tử chủ trương vẫn giữ chế độ phong kiến và khuyên các nhà cầm quyền phải noi gương các thánh nhân đời xưa như Nghiêu, Thuấn, phải "chính cái thân mình" để làm gương lại cho người dưới: vua có ra vua, rồi bề tôi mới ra bề tôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Theo tác giả Trung dung ông còn nói với vua Ai Công rằng: "Việc chính trị của vua Văn, vua Vũ bày ra ở trong sách (ván gỗ, thẻ tre). Nếu những người như vua Văn, vua Vũ còn thì chính trị ấy được thi hành, nếu những người ấy mất thì chính trị ấy ngừng. Đạo của người làm cho chính trị hoá tốt, cũng như đạo của đất làm cho cây cối hoá tốt; chính trị như cỏ bồ, cỏ lư, cho nên làm chính trị tốt hay xấu là do người." (*Văn Vũ chi chính bố tại phương sách ; kì nhân tồn tắc kì chính cử, kì nhân vong tắc kì chính tức. Nhân đạo mẫn chính, địa đạo*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mân thụ; phù chính dã giả, bồ lư dã, cố vi chính tại nhân. [810] - Chương XX).

Cũng sách *Trung dung*, Chương XXVII, có câu:

"Lớn đẹp thay đạo của thánh nhân, ba trăm lễ nghi (đại nghi tiết của nhà Chu) và ba ngàn uy nghi, (tiểu nghi tiết) đợi có người rồi mới thi hành." (*Ưu ưu đại tai. Lễ nghi tam bách, uy nghi tam thiên, đãi kì nhân nhi hậu hành.*) [811]

"Vi chính tại nhân", đó là quan niệm của nhà Nho.

Khổng Tử không khinh miệt hẳn chế độ, vẫn nhận rằng có chế độ tốt, chế độ xấu vì vậy ông mới chủ trương theo chế độ nhà Chu, cho nó là tốt đẹp hơn cả * nhưng chế độ tốt tới mấy mà không có người tốt thì cũng không thi hành được. Mạnh, Tuân, cũng nghĩ như Khổng. Đặc biệt là câu này của Tuân Tử: "Có ông vua loạn chứ không có nước

---

* Chương *Bát dật* (Luận ngữ) chép: *Tử viết: "Chu giám ư nhị đại. Úc úc hồ văn tai! Ngô tòng Chu.*[812] Nhà Chu đã xét (tức rút kinh nghiệm) hai triều đại đã qua (tức Hạ và Thương) nên lễ tiết rực rỡ biết bao! Ta theo Chu. *Trung dung*, chương 28 cũng dẫn lời này của ông: "Ta nói về lễ nhà Hạ, nhưng nước Kỷ (hậu duệ nhà Hạ đã mất rồi) không đủ chứng cho rõ; ta học lễ nghĩa nhà Ân, còn có nước Tống (nhưng ngày nay thiên hạ không dùng nữa); ta học lễ nhà Chu, lại thấy ngày nay thiên hạ đều dùng, ta theo Chu). - Chữ lễ ở đây có nghĩa rộng gần như chế độ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

loạn, có người làm cho nước hoá trị chứ không có pháp luật làm cho nước trị... Pháp luật là cái ngọn của sự trị dân, quân tử (tức người tài đức) là cái gốc. Cho nên có quân tử thì pháp tuy tỉnh lược có thể đủ để thi hành cho mọi trường hợp được, không có người quân tử thì pháp tuy đủ mà thi hành trước sau không nhằm, không kịp ứng với sự biến đổi của thời mà cũng đủ loạn." (*Hữu loạn quân, vô loạn quốc, hữu trị nhân, vô trị pháp... Pháp giả trị chi đoan dã, quân tử giả trị chi nguyên dã. Cố hữu quân tử tắc pháp tuy tỉnh, túc dĩ biến hĩ, vô quân tử tắc pháp tuy cụ, thất tiên hậu chi thi, bất năng ứng thế chi biến, túc dĩ loạn hĩ.*) [813]

Mặc Tử chủ trương lựa người hiền cử làm thiên tử (thượng đồng) thì cũng là coi người hành chánh trọng hơn chính thể.

Lão Tử còn cho là cần có vua, đến Trang Tử thì tuyệt nhiên phản đối sự có vua, phản đối bất kỳ một sự can thiệp nào của chính quyền, phải tôn trọng hoàn toàn tự do cá nhân, vậy là cho rằng người hành chính và chính thể đều có hại. Điều đó chúng tôi đã trình bày ở chương *Vô trị*.

Thương Ưởng và Hàn Phi trái lại hoàn toàn tin ở pháp và thuật, chê nhân nghĩa là vu vơ. Minh quân không phải là thời nào cũng có để cho ta lựa chọn được, chi bằng dùng pháp luật tốt mà thay

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

minh quân.* Vua không cần có đức, mà chỉ cần có thuật để chế ngự cận thần, ngăn ngừa sự phản loạn của họ.

Tư tưởng đời Chu, Tần về người hành chính và chính thể đại lược là như vậy.

Từ đời Hán trở đi, đa số Nho gia đều theo chủ trương của Khổng, Mạnh, Tuân, chẳng hạn Vương An Thạch đời Tống nói: "Hình, danh, pháp, chế không phải cái đạo cốt yếu." (*Hình, danh, pháp, chế phi trị chi bản; thị vi lại sự, phi chủ đạo dã.*)[814]

Trái lại một số triết gia trong chế độ, cho rằng có "trị pháp", rồi mới có "trị nhân".

Diệp Thích đời Tống (1150-1223) sinh sau Vương An Thạch hơn trăm năm, thấy cái hại của chế độ quân chủ chuyên chế, bảo nếu có sự tập quyền quá độ thì dù vua có nhân đức, bề tôi có tài năng, thiên hạ cũng không thể yên ổn được. Từ đời Hán tới ông, trải hơn ngàn năm mới lại có một triết gia tư tưởng mới mẻ như vậy.

Cuối Minh đầu Thanh, Hoàng Tôn Hi phát huy thêm thuyết của Diệp Thích, đả đảo quan niệm "Hữu trị nhân vô trị pháp" của Tuân Tử. Ông bảo:

"Từ khi cái chế độ phi pháp gông cùm chân tay thiên hạ rồi, thì dù có bậc hiền trị nước, rốt cuộc cũng không thể vượt được nỗi e dè sợ làm cho

---

* Coi đoạn Pháp với Hình - Chương VI. Pháp trị.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người nghi kỵ, có thi hành được cái gì chỉ là một phần sở đắc của mình mà yên thân ở chỗ làm sơ sài qua loa cho xong, không thể có sự nghiệp lớn lao được (...) cho nên tôi bảo rằng phải có trị pháp rồi sau mới có trị nhân." (*Tự phi pháp chi pháp chất cốc thiên hạ nhân chi thủ túc, tức hữu năng trị chi nhân chung bất thắng kì khiên văn hiềm nghi chi cố phán hữu; sở thiết chi, diệc tựu kì phân chi sở đắc, an ư cẩu giản nhi bất năng hữu độ ngoại chi công danh (...) cố viết hữu trị pháp nhi hậu hữu trị nhân.* [815] – Nguyên pháp).

Chế độ phi pháp (phi pháp chi pháp) họ Hoàng nói đó là chế độ chuyên chế từ Tần, Hán. Ông muốn đập phá nó để khôi phục chế độ đời phong kiến chứ nếu chỉ "sửa đổi chút chút thì tình cảnh đau đớn lo buồn của dân không biết bao giờ mới hết được." (*Tiểu tiểu canh cách sinh dân chi thích thích chung vô dĩ thời dã.*) [816]

Đường Chân cũng trút mọi tội lỗi lên chế độ chuyên chế, tức là cũng trọng chính thể. Đại ý ông bảo rằng quan không trị dân là tại vua chuyên quyền quá, chứ không tại quan không có tài, đức. Từ Tần, Hán đến đời ông, chế độ quân chủ không thể tạo được những ông vua tốt. Cứ xét trong nhà quý tộc, con hiền đã hiếm, huống hồ trong nhà vua. Sống uỷ mị, xa hoa, kiêu căng, được mọi người luồn cúi, thì dù có bản tính tốt, cũng hoá điếc, mù, ngu,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bậy; mà bề tôi có sáng suốt trung thành thì cũng không dám cản ngăn: "Họ phải sợ sệt cúi mọp quỵ luỵ thưa bẩm không dám ngửng lên, không bằng bọn nô lệ trong những gia đình nghiêm khắc, lúc đó tuy có giỏi kêu cũng không thấu được tới cửu thiên, có giỏi soi cũng không rọi đến vực sâu được... mà nước phải mất"; như vậy có phải là vì người ta che mắt bịt tai được vua đâu, tại các địa vị tôn nghiêm nó che mắt bịt tai vua đấy. "*Công khanh đại thần (...) biến sắc thất dong, bất cảm ngưỡng thị, quị bái ứng đối, bất đắc tỉ ư nghiêm gia chi bộc lệ; ư tư chi thời, tuy hữu thiện minh giả bất đắc văn ư cửu thiên, tuy hữu thiện chúc giả bất đắc chiếu ư cửu uyên... nhi quốc vong hĩ. Khởi nhân năng tế kì nhĩ mục tai, thế tôn tự tế dã.*" [817]

Ta nhận thấy từ Hán đến Tống, người Trung Hoa còn tin ở chế độ quân chủ chuyên chế, còn trọng chính sách của nhà Nho, từ đời Minh trở đi, lòng tin tưởng đó mỗi ngày một giảm, và khi các nhà tri thức của họ tiếp xúc với văn minh phương Tây, được đọc lịch sử của các cuộc cách mạng của Pháp, thì tư tưởng trọng người hành chính nhường chỗ cho tư tưởng trọng chế độ.

Khang Hữu Vi từ trước tới sau chủ trương quân chủ lập hiến; Lương Khải Siêu ba lần thay đổi tư tưởng: mới đầu cũng nghĩ như Khang, cổ xuý chính thể cộng hoà lập hiến, rồi sau khi triều đình

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Măn Thanh dự bị thành lập chế độ lập hiến (năm Quang Tự 32), thì ông lại tuyên bố trình độ dân còn thấp quá, chưa thể khai quốc hội được, sau cùng đến cuộc cách mạng Tân Hợi thì ông đổi ý một lần nữa, bảo:

"Trước kia tôi tin chắc rằng chế độ dân chủ cộng hoà của Pháp, Mỹ nhất định là không thích hợp với Trung Quốc; muốn đưa nước lên cảnh trị an, nên bắt chước Anh mà giữ một ông vua hư vị, mà sự thế rất thuận tiện thì cơ hồ không gì bằng cứ giữ hư vị cho hoàng thất đương thời." "Nhưng tôi đã lầm. Hoàng thất ngày nay uống thuốc mê để cầu mau chết, cam tâm tự rước lấy cái bại vong" mà "xét sự cách mạng về dân quyền đã thành công thì có thể thấy được rằng cái mạng của nhà Thanh đáng chém".

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tư tưởng của Lương tuy thay đổi vì thời cuộc, nhưng tựu trung vẫn là cho chế độ đáng trọng hơn người hành chính.

Nghiêm Phục cũng chủ trương như Khang, đại ý bảo rằng ông vua nhân đức không dễ gì có được, nhất là ở Trung Quốc, bọn thiên tử lớn lên sau những bức màn chướng, do bọn đàn bà săn sóc, giáo dục thiếu sót, thì làm sao mà đời trị chẳng hiếm, đời loạn chẳng nhiều, huống hồ dân không nên trông cậy ở sự thi hành nhân chính của vua nếu quyền nằm trọn trong tay vua, vì như vậy dù

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vua có thực là người nhân mà chế độ xấu thì vua cũng khó làm được điều nhân. "Nước sở dĩ thường được yên, dân sở dĩ thường tránh được sự tàn bạo, đều là nhờ chế độ mà thôi, không phải nhờ lòng nhân của người cầm quyền. Quyền ở ta thì kẻ kia muốn làm điều bất nhân cũng không được; quyền ở kẻ kia thì làm điều nhân cho ta được mà cũng làm điều bất nhân cho ta được." (*Quốc chi sở dĩ thường xử ư an, dân chi sở dĩ thường miễn ư bạo giả, diệc thị chế nhi dĩ, phi thị kì nhân chi nhân dã. Thị kì dục vi bất nhân nhi bất khả đắc dã, quyền tại ngã giả dã; sử bỉ nhi năng ngộ nhân tức diệc khả dĩ ngộ bất nhân, quyền tại bỉ giả.* [818] – Pháp ý).

Tóm lại đời Chu, xét chung thì các triết gia hầu hết chủ trương người hành chính cần, chứ chế độ không cần; tới đời Tần, các chính khách chủ trương ngược lại, coi trọng chế độ hơn người hành chính; từ Hán trở đi, có sự dung hoà trên thực hành; nhưng trên lý thuyết người ta vẫn có khuynh hướng theo Nho; từ chối Minh đến cuộc cách mạng Tân Hợi, phong trào đảo ngược lại mỗi ngày một mạnh và sau cùng chủ trương trọng chế độ hoàn toàn thắng. Tất nhiên, chế độ của Pháp gia đời Tần khác xa của các nhà cách mạng cuối Thanh.

Nhưng ta nhận thấy rằng trong hơn hai ngàn rưỡi năm, các triết gia Trung Hoa chỉ xét hai điểm của vấn đề: vua và chế độ, chứ không xét điểm thứ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ba, sự tham chính của dân; mãi đến khi chịu ảnh hưởng của phương Tây họ mới thấy dân không những có cái quyền tiêu cực khen chê chính quyền mà còn có quyền tích cực tham dự chính quyền nữa.

Chính trị muốn cho tốt thì chế độ cần phải tốt, đó là điều cần nhất vì chế độ có tốt thì mới có thể lựa được người hành chính tốt, có thể truất được kẻ hành chính tàn bạo; nhưng xét sâu thêm nữa, muốn có chế độ tốt thì dân chúng phải sáng suốt, mà việc huấn luyện dân để dân có thể tham chính một cách đắc lực lại là điều kiện tiên quyết, cho nên vấn đề giáo dân thời nay quan trọng cũng ngang vấn đề dưỡng dân. Hiện nay, ngay tại các nước tiên tiến, mặc dầu giáo dục được phổ biến, trình độ của dân chúng cũng chưa đủ để tham chính một cách đắc lực vì chính trị và kinh tế đều là những môn rất rắc rối, không phải là nhà chuyên môn thì không thể hiểu được. Lại thêm những phương pháp thông tin và tuyên truyền phát triển rất mạnh, ít người tránh khỏi ảnh hưởng của những thuật đó. Cho nên dù có một chế độ tương đối tốt (vì không có chế độ nào là hoàn hảo cả) mà những kẻ nắm vận mạng của dân chúng không có một căn bản đạo đức tối thiểu nào đó thì vẫn nguy hại cho quốc gia dân tộc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XI

QUỐC GIA LÝ TƯỞNG

LÝ TƯỞNG CỦA MẶC, PHÁP VÀ LÃO

Mỗi chính sách chính trị đều có mục đích thực hiện một quốc gia lý tưởng.

Mặc gia và Pháp gia không tả một quốc gia lý tưởng nhưng xét học thuyết của các phái đó, chúng ta cũng đoán được rằng:

Mặc Tử muốn có một quốc gia thống nhất, quyền hành tập trung vào một người tài đức do dân cử lên, không có đảng phái, tư tưởng từ trên xuống dưới nhất loạt như nhau, ai cũng lo cái lợi chung của đồng bào, xã hội; dân đông đúc mà đủ ăn đủ mặc, cần và kiệm, không có sự xa hoa; tóm lại là muốn được "*chính bình dân an*"; cơ hồ như ông còn lờ mờ nghĩ đến một thế giới đại đồng nữa.*

---

* Coi chương Kiêm ái ở phần IV và coi đoạn dưới đây về Đại đồng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thương Ưởng và Hàn Phi cũng muốn có một quốc gia thống nhất, quyền hành tập trung vào một người là nhà vua (không do dân cử mà cũng chẳng cần có đức, chỉ cần biết thuật trị người); kinh tế phải khuếch trương để cho nước giàu và mạnh mà chiến thắng được những nước khác không cần văn hoá cho cao, chỉ cần nông phẩm và binh khí cho nhiều; vua chẳng cần phải thi ân huệ, dạy dân, cứ ngất ngưởng ngồi trên mà điều khiển guồng máy bằng cách áp dụng pháp luật một cách nghiêm khắc và công bằng, không chút tư vị; lý tưởng đó là lý tưởng quốc cường quân tôn.

Lão Tử có phác hoạ một quốc gia lý tưởng trong chương LXXX, cuốn *Đạo đức kinh*:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Nước thì nhỏ, dân thì ít. Dù có khí cụ gấp trăm, gấp chục sức người cũng không dùng đến. Ai nấy đều coi sự chết là hệ trọng nên không đi đâu xa. Có xe thuyền mà không ai ngồi, có gươm giáo mà không bao giờ đem bày. Bỏ hết văn tự, bắt người trở lại dùng lối thắt dây* đời thượng cổ. Ai nấy đều chăm việc ăn ngon mặc đẹp,** ở yên ổn, vui với phong tục của mình. Các nước láng giềng gần gũi có thể trông thấy nhau, ở nước này có thể

---

* Đời xưa, khi chưa có chữ, người ta dùng dây thắt nút để ghi những việc cần phải nhớ.

** Nghĩa là ăn no mặc ấm, Lão Tử rất ghét sự xa xỉ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghe thấy tiếng gà gáy tiếng chó của nước kia, nhân dân trong những nước ấy đến già chết mà vẫn không qua lại với nhau." (*Tiểu quốc quả dân, tuy hữu thập bách chi khí, nhi bất dụng. Sử dân trọng tử nhi bất viễn tỷ. Tuy hữu chu xa vô sở thừa chi, tuy hữu giáp binh vô sở trần chi. Sử nhân phục kết thằng* * *nhi dụng chi. Cam kì thực, mĩ kì phục, an kì cư, lạc kì tục. Lân quốc tương vọng, kê khuyển chi thanh tương văn, dân chí lão tử bất tương vãng lai*) [819]

Lý tưởng đó là trở về chế độ tiểu quốc dân chủ, tự túc, tự lập thời thượng cổ: nhà cầm quyền không can thiệp đến đời sống của dân; để dân sống theo tự nhiên. Lão Tử gọi cảnh tượng đó là cảnh mộc mạc không có tên. (*Vô danh chi phác*).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thế giới của Lão hơi khác thế giới đại đồng trong kinh Lễ, vì thế giới đại đồng còn chủ trương can thiệp nhiều tới đời sống của nhân dân; mà cũng khác thế giới đại đồng theo chủ trương của một số chính trị gia gần đây như Khang Hữu Vi, vì Lão Tử không muốn thống nhất thiên hạ, các nước cứ ở yên trong khu vực của mình, không giao thiệp với nước khác.

---

* Có sách chép thêm hai chữ *chi chính* ở đây.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

LÝ TƯỞNG CỦA NHO: ĐẠI ĐỒNG VÀ TIỂU KHANG

Đầu thiên *Lễ vận* trong kinh Lễ, có đoạn chép rằng Khổng Tử buồn bã, thở dài về việc vua Lỗ cúng tế không đủ lễ, rồi nói với môn đệ là Tử Du:

"Thực hành đại đạo cùng với các bậc anh tuấn đời Tam đại thì Khâu này không làm được, nhưng vẫn có chí đó.

"Ở thời đại đạo thực hành thì thiên hạ là của chung, người ta chọn kẻ hiền năng, giảng điều tín thực, sửa điều hoà mục. Cho nên người ta không riêng thân cha mẹ mình, không riêng yêu con mình, kẻ già được nuôi dưỡng trọn đời, trai tráng có chỗ dùng, trẻ còn được săn sóc đến trưởng thành; người ta thương kẻ goá, con côi, người già cô độc; người tàn tật được chu cấp, con trai có phận, con gái có nơi chốn để nương về. Người ta ghét của cải bỏ phế trên đất mà lượm lên, chứ không chủ ý giấu giếm trong mình, ghét sự không dùng sức, nên làm việc, chứ không chủ ý lo lợi riêng cho mình. Vì vậy mà những ngón cơ mưu không thi thố được, kẻ trộm cắp, người làm loạn, làm giặc không nổi lên, cho nên cửa ngõ không cần đóng. Đó là thời *đại đồng*.*

---

* Một số học giả hiện nay cho rằng đoạn này tả xã hội nguyên thuỷ của Trung Quốc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Nay đại đạo đã bỏ, người ta lấy thiên hạ làm của riêng, ai nấy đều riêng thân cha mẹ mình, đều riêng yêu con mình, cho của cải và sức lực là riêng của mình, vua quan thì cha truyền con nối, quốc gia thì dùng thành quách hào trì mà giữ vững, lấy lễ nghĩa làm kỷ cương, làm cho chính cái nghĩa vua tôi, hậu cái tình cha con, thuận cái tình anh em, hoà cái đạo vợ chồng, đặt chế độ, lập điền lý, tôn trọng kẻ trí dũng, lập công cho riêng mình. Cho nên sự dùng mưu chước mới sinh ra mà việc chiến tranh do đó khởi lên. Vua Vũ, vua Thang, vua Văn, vua Võ, Thành Vương, Chu Công, bởi đó mà được chọn là bậc hơn cả. Sáu bậc quân tử ấy đều cẩn thận ở lễ. Lễ là để làm cho rõ cái nghĩa, thành điều tín, rõ người có lỗi, lấy nhân làm phép, giảng điều tôn nhượng, bảo dân theo phép thường. Ai không theo những điều ấy thì dẫu có quyền thế, chức vị, chúng nhân cũng cho là hoạ ác, bắt tội mà truất đi. Đó là đời tiểu khang."

(*Đại đạo chi hành dã, dữ Tam đại chi anh, Khâu vị chi đãi dã nhi hữu chí yên.*

Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công, tuyển hiền dữ năng, giảng tín tu mục. Cố nhân bất độc thân kì thân, bất độc tử kì tử, sử lão hữu sở chung, tráng hữu sở dụng, ấu hữu sở trưởng, căng quả cô độc phế tật giả giai hữu sở dưỡng nam hữu phận, nữ hữu quy. Hoá ố kì khí vu địa dã, bất tất tàng vu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kỷ; lực ố kì bất xuất ư thân dã, bất tất vị kỷ. Thị cố mưu bế nhi bất hưng, đạo thiết loạn tặc nhi bất tác, cố ngoại hộ nhi bất bế. Thị vị đại đồng.

Kim đại đạo ký ẩn, thiên hạ vi gia, các thân kì thân, các tử kì tử, hoá lực vị kỷ, đại nhân thế cập dĩ vi lễ, thành quách câu trì dĩ vi cố, lễ nghĩa dĩ vi kỉ, dĩ chính quân thần, dĩ đốc phụ tử, dĩ mục huynh đệ, dĩ hoà phu phụ, dĩ thiết chế độ, dĩ lập điền lý, dĩ hiền dũng trí, dĩ công vi kỷ. Cố mưu dụng thị tác nhi binh do thử khởi. Vũ, Thang, Văn Võ, Thành Vương, Chu Công do thử kì tuyển dã. Thử lục quân tử giả, vị hữu bất cẩn vu lễ giả dã. Dĩ trứ kì nghĩa, dĩ khảo kì tín, trứ hữu quá, hình nhân giảng nhượng, thị dân hữu thường. Như hữu bất do thử giả, tại thế giả khứ, chúng dĩ vi ương. Thị vị tiểu khang.) [820]

Đoạn đó ngay từ đời Tống đã có người nghi không phải lời của Khổng Tử vì Khổng Tử rất phân biệt tôn ti, thân sơ, không hề chủ trương đại đồng, thường nói: "Quân tử hoà mà không đồng." Diện Tế Hằng đời Thanh cho rằng có lẽ do một số đồ đệ của Lão, Trang ở thời Chiến quốc viết, nhưng không chắc vì xét tư tưởng trong những câu "*tuyển hiền dữ năng*", "*hoá ố kì khí vu địa dã*", "*lực ố kì bất xuất vu thân dã*" thì thực là trái với chủ trương bất thượng hiền và vô vi của Lão Tử; trái lại những câu "*thiên hạ vi công*" "*bất độc thân kì thân,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tử kì tử", "*sử lão hữu sở chung, tráng hữu sở dụng, ấu hữu sở trưởng*" thì rất hợp với thuyết "*dĩ kiêm dịch biệt*" và với câu: "*Lão nhi vô thê tử giả, hựu thị sở dưỡng dĩ chung kì thọ, ấu nhược cô đồng chi vô phụ mẫu giả, hữu sở phóng y, dĩ trưởng kì thân*" của Mặc Tử.* [446]

Vả lại, theo các nhà khảo về cổ sử, hồi Khổng Tử làm chức Tư khấu, coi việc tế lễ ở Lỗ, Tử Du mới có sáu tuổi (coi bộ *Tiên Tân tử hệ niên khảo biện* của Giang Vĩnh Thôi) - vì Tử Du, nhỏ hơn Khổng Tử 45 tuổi - thì đã hiểu gì mà Khổng Tử đem thuyết đại đồng và tiểu khang ra nói cho nghe.

Ngày nay, người ta nhận những lời bàn đó là xác đáng, và lý tưởng đại đồng không phải là lý tưởng của Khổng Tử. Khổng Tử chỉ chủ trương thực hiện được một quốc gia phong kiến thịnh trị, có trật tự, người trên có đức hạnh, dân được no đủ, được giáo hoá.

Đoạn văn tả thế giới tiểu khang ở trên chính là trỏ thế giới đó; nhưng của ai viết thì vẫn chưa biết được, có lẽ là một nhà Nho ở cuối thời Chiến quốc.

Đời Đông Hán, Hà Hưu đặt thêm một thời nữa, thời cứ loạn, thành ra thuyết tam thế: cứ loạn

---

* Coi chương Kiêm ái.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thế, thăng bình thế (tức thời tiểu khang) và thái bình thế (tức thời đại đồng).

Tới đời Nguyên, Minh, Lưu Cơ cho nguyên tắc dân làm gốc là nguyên tắc tối cao trong chính trị, đề xướng thuyết đại đồng, bỏ hết những quan niệm về dị tộc. Ông ghét Mông Cổ là ghét sự hủ bại của chính phủ Mông Cổ chứ không khinh dân tộc Mông Cổ. Ông chịu ảnh hưởng thuyết "tề vật" của Trang Tử, bảo dân tộc nào cũng bình đẳng, dân tộc này chê dân tộc khác là dã man, thì cũng bị dân tộc khác đó chê lại là dã man; người ta chê nhau là dã man chỉ vì phong tục khác nhau, như dân ở hải đảo, thích ăn sống nuốt tươi, chê người trong lục địa ăn đồ chín, người ở xứ khoả thân thấy người bận quần áo thì chạy; người Trung Quốc thấy Di Địch cho là giặc; người Di Địch thấy người Trung Quốc cũng lại cho là giặc; nếu thế giới đại đồng thì tránh được những cái đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Danh từ đại đồng của ông đã có phạm vi rộng hơn danh từ trong thiên *Lễ vận*, đã muốn vượt biên giới của Trung Quốc.

Qua đời Thanh, Khang Hữu Vi, viết tập *Đại đồng thư* để phát huy thêm tư tưởng của Lưu Cơ.

Ông chủ trương bác ái và bình đẳng, cho bác ái là cơ sở của thế giới đại đồng, bình đẳng là tác dụng của thế giới đại đồng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Theo ông, đạo con người là mưu hạnh phúc, diệt khổ não; mà khổ não do chính sự phân biệt dưới đây ông gọi là "cửu giới": 1. Phân biệt quốc gia, 2. Phân biệt giai cấp, 3. Phân biệt chủng tộc, 4. Phân biệt nam nữ, 5. Phân biệt nhà mình với nhà người, 6. Phân biệt sản nghiệp, 7. Phân biệt vì pháp luật, phong tục, bất đồng, bất công, 8. Phân biệt người và loài vật, sau cùng, 9. Khổ lại sinh khổ, (nguyên do này ông gọi là khổ giới). Cái hoạ lớn nhất là quốc giới, cho nên: "Muốn trừ cái hại cho nước, tất phải bắt đầu từ việc thôi dụng binh và phá quốc giới." (*Dục khử quốc hại, tất tự nhĩ binh phá quốc giới thuỷ.*) [821] Ông tin rằng hễ bỏ quân quyền đi (ông vua nào cũng muốn làm lợi riêng cho mình mà bắt dân chống với dân tộc khác, do đó gây ra chiến tranh), nếu dân được nắm quyền thì sự liên hợp các quốc gia sẽ dễ dàng vì dân nước nào cũng cần yên ổn làm ăn; lúc đó ai xướng lên thuyết đại đồng thì "dân sẽ ùa nhau theo như nước chảy xuống thấp."

Sự phá quốc giới đó sẽ thi hành theo ba giai đoạn: mới đầu những nước giống nhau, sức ngang nhau, liên minh với nhau, hợp thành một khối, rồi những nước cùng một chủng tộc, một tôn giáo liên minh với nhau, sau cùng toàn thể thế giới thống nhất thành một khối lớn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Muốn thực hiện được chương trình đó, mới đầu phải thành lập "công nghị chính phủ". Mỗi nước vẫn tự chủ về nội chính; đề cử những đại biểu để họp nhau bàn về chính trị chung cho thế giới (ông gọi là công chính). Nhiệm vụ của công nghị chính phụ là duy trì hoà bình và trật tự quốc tế và chuẩn bị sự liên hợp, chế định công luật (luật chung cho thế giới), công pháp, quân bình quan thế, tài binh, dẹp kẻ bạo loạn.

Họ Khang bảo: "Tôn chỉ của công nghị chính phủ là dẹp chiến tranh giữa các nước. Các nước phải báo cáo với công chính phủ hiện có bao nhiêu binh sĩ, khí giới, xưởng chế tạo khí giới cùng chiến hạm. Trừ số cần thiết để tự bảo vệ ra, nếu muốn tăng lên thì công nghị chính phủ có quyền can thiệp, tăng nhiều quá thì có quyền cấm chỉ. Lại mỗi năm cùng nhau bàn phép giảm binh."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Không những vậy, nếu nước nào phá nền văn minh và sự an lạc công cộng, trái với công pháp của vạn quốc thì công nghị viện được quyền điều khiển liên binh của các nước để đàn hặc, cấm chỉ, nếu không tuân lệnh thì cùng đánh nước đó, đặt chính phủ khác lên thay. Lại đặt ra một ngôn ngữ chung cho vạn quốc, định những đơn vị đo lường chung; rồi lần lần di chuyển thổ địa nhân dân của các nước vào công chính phủ, thành lập quân đội của công chính phủ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tới lúc thế giới đã thống nhất rồi, cùng dùng một ngôn ngữ văn tự rồi, thì bước vào một kỉ nguyên mới, mà lịch cũng dùng chung. Ông lại đề nghị dùng năm Canh Tí (1900) đời Quang Tự làm năm đầu của kỷ nguyên đó!

Thế giới đã đại đồng về chính trị rồi, qua giai đoạn đại đồng về xã hội. Gia đình làm cản trở cho sự bác ái; sự phân biệt nam nữ (nam tôn nữ ti), quí tiện làm cản trở sự bình đẳng, như vậy phải trừ bỏ hết. Giải phóng phụ nữ, các giai cấp nô lệ là việc dễ, nhưng làm sao trừ bỏ được chế độ gia đình? Khang Hữu Vi đề nghị phải lần lần bỏ chính sách tư dưỡng, tư giáo, tư tuất (thương xót cứu giúp riêng người thân của mình) mà thay vào chính sách công dưỡng, công giáo, công tuất. Trẻ sinh rồi do viện dục anh của quốc gia nuôi, lớn lên do trường của quốc gia dạy, nghèo khổ, đau ốm do cơ quan xã hội của quốc gia giúp đỡ, như vậy là con người sẽ hưởng "cái vui thoát ly được gia đình" mà chính sách đại đồng sẽ thực hiện được.

Sau cùng, theo ông, khó khăn nhất là diệt sự phân biệt chủng tộc. Trong chương 1 phần này, chúng tôi đã tóm tắt chương trình của ông: di dân (người da đen qua ở Âu châu, Bắc Mỹ), tạp hôn (người da đen cưới người da vàng, người da vàng cưới người da trắng...) và đổi thức ăn (người da đen, da vàng sẽ ăn uống các món của người da

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trắng). Theo chương trình đó thì trong vòng ba trăm năm, nhân chủng sẽ "đại đồng" hết.

Như vậy chưa đủ, phải cải tạo sinh nghiệp nữa rồi mới hoàn toàn bình đẳng được. Ông dẫn câu "*Hoá bất tất tàng ư kỷ, lực bất tất vị kỷ*" trong thiên *Lễ vận* mà đề nghị một chế độ tựa chế độ cộng sản: cùng làm, cùng hưởng, không còn tư hữu nữa. Ông không dùng danh từ cộng sản mà dùng danh từ đại đồng, bảo:

"Nghề nông mà không thi hành chính sách đại đồng thì nông sản không thể chia đều được mà có dân đói."

"Nghề thợ mà không thi hành chính sách đại đồng thì thợ và chủ tranh nhau mà nước loạn.", "nghề buôn mà không thi hành chính sách đại đồng thì con người sinh tính gian trá mà hoá phẩm sẽ dư nhiều đến nỗi hết nguyên liệu". "Như vậy muốn cho thực đại đồng thì phải bỏ chế độ tư sản; hết thảy sản nghiệp của nông, công, thương đều qui về công sản", mà ai nấy đều được hưởng công bình cả.

Nhưng ông không dùng chính sách cách mạng đổ máu của Nga, mà dùng chính sách rất ôn hoà như vầy: bỏ chế độ hôn nhân đi, không gọi là vợ chồng nữa, chỉ lập một "hoà ước" sống chung một thời hạn là bao lâu đó. Thi hành như vậy trong sáu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chục năm, nhân loại khắp thế giới sẽ không còn gia đình, không còn cái tình riêng vợ chồng, cha con nữa, có di sản cũng không còn để lại cho ai được nữa, tiền bạc đồ vật đều để mặc cho người khác hết. Nếu ruộng nương, xưởng nghề, cửa hàng đều qui về công sản thì đến đời đại đồng được." "*Nam nữ giai bình đẳng, độc lập hôn nhân chi sự, bất phục danh vi phu phụ, chỉ hứa đính tuế nguyệt giao hiếu chi hoà ước nhi dĩ. Hành chi lục thập niên, tắc toàn thế giới chi nhân loại vô gia hĩ, vô hữu phu phụ, phụ tử chi tư hĩ. Kì hữu di sản vô nhân khả truyền, kì kim ngân thập khí giai thính tặng nhân. Nhược kì nông điền, công xưởng thương hoá giai qui chi công, tức khả chí đại đồng chi thế hĩ*"[822]

Đến đời đại đồng, con người không phải lo nghĩ gì cả, cực kì an lạc, chỉ tính chuyện trường sinh, ăn mặc sung sướng; cảnh đó là cảnh thần tiên. Và ông bảo: "Sau khi tới cảnh thần tiên thì Phật giáo lại thịnh." (*Thần tiên chi hậu, Phật giáo phục hưng*). Như vậy là họ Khang từ Nho chuyển qua Mặc, sau vào Lão, rồi cuối cùng nhập Phật. Trong lịch sử triết học Trung Hoa, chưa từng thấy một nhà nào "tổng hợp" được tất cả các phái như ông! Người đương thời mỉa mai ông, gọi ông là "Khang thánh nhân", nhưng cũng có một số ít người lại phục ông là nhãn quang rất rộng, coi ông là danh nhân bậc nhất của Trung Quốc đầu thế kỷ này.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT

Trước tình cảm hỗn loạn ở đời Xuân Thu, các triết gia Trung Hoa có hai thái độ: lạc quan và bi quan.

Mới đầu Khổng Tử và môn đệ lạc quan, tin rằng có thể lập lại trật tự của xã hội như thời đầu Chu, và muốn vậy thì phải chính danh, phải dùng nhân nghĩa, lễ nhạc, lo việc dưỡng dân và giáo dân. Ta cũng có thể sắp Mặc Tử vào trong nhóm lạc quan đó, mặc dầu Mặc không tôn Chu như Khổng, mà muốn dựng nên một xã hội mới, trong đó chế độ chính trị cùng tư tưởng đều thống nhất, ai nấy đều lo cái lợi chung, cần lao và tiết dụng.

Khoảng một thế kỷ sau Khổng Tử, một nhóm khác gồm Dương Tử, Quan Doãn, Lão Tử, Liệt Ngự Khấu thấy xã hội một ngày một loạn thêm, tỏ thái độ bi quan. Chúng tôi sắp bốn nhà đó vào một nhóm vì họ đồng thời với nhau và chủ trương hơi giống nhau, chứ giữa họ không có tình thầy trò, như trong nhóm trước. Dương Tử chống lại hẳn Khổng và Mặc, chủ trương hoàn toàn vô vi, để cho cá nhân hoàn toàn tự do, không can thiệp vào việc của dân. Lão Tử có tư tưởng ôn hoà hơn một chút,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chỉ chủ trương giảm thiểu chính phủ, theo tự nhiên thôi.

Tóm lại trong đời Xuân Thu, chủ trương chung (trừ Mặc Tử) là thủ cựu (giữ chế độ phong kiến) hoặc trở lùi hẳn về thời sơ khai (thời kỳ các bộ lạc).

Qua đời Chiến quốc, tình cảnh còn rối loạn hơn trước, rất nhiều triết gia bàn cách cứu vãn xã hội. Đại loại vẫn gồm hai phái hữu vi và vô vi ở thời trước, nhưng tư tưởng tiến lần tới mức cực đoan.

Cực đoan của vô vi là Trang Tử, nhà tập đại thành Lão và Dương, thiên về Dương hơn Lão.

Nhóm hữu vi có Mạnh Tử và Tuân Tử. Mạnh Tử rất trọng dân và khinh quân, Tuân thì cũng trọng dân mà đã có phần tôn quân hơn. Cả hai đều không tôn Chu nữa (vì nhà Chu lúc đó đã quá bất lực) mà cho rằng bất kỳ một vị anh quân nào có nhân là thống nhất được quốc gia mà đáng làm thiên tử. Họ vẫn chưa nghĩ bỏ chế độ phong kiến.

Trước Mạnh Tử vài chục năm, đã có một vài chính trị gia đại tài như Thân Bất Hại, Thương Ưởng, phát huy thêm chính sách phú quốc cường binh của Quản Tử, rồi sau thời Tuân Tử, thì Hàn Phi châm chước tư tưởng của các phái, lập ra một học thuyết trọng pháp và thuật, tôn quân đến triệt để, chủ trương độc tài và trọng võ lực. Đời sau gọi nhóm này là Pháp gia. Tới thời Pháp gia cực thịnh thì chủ trương hữu vi mới đạt tới mức cực đoan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lý Tư, bạn học của Hàn Phi áp dụng chính sách của Thân Bất Hại, Thương Ưởng, Hàn Phi, giúp Tần thống nhất được Trung Quốc bằng võ lực.

Tới đây ra rút được kết luận này:

- Phe phóng nghiệm (trở về thời sơ khai) và phe thủ cựu đều thất bại: muốn trở lại thời kỳ bộ lạc, đời sống tự do và giản dị đến mức gần như tự nhiên, đã là không thể được; mà muốn duy trì chế độ phong kiến, dù có cải cách gì đi nữa, như Khổng Tử thì cũng không được. Tình thế tự nhiên từ trên ngàn nước chư hầu ở đầu đời Chu, đã rút lần xuống còn có vài chục nước, trong số đó chỉ có năm, bảy nước là mạnh, thì tất nhiên phải rút xuống thêm nữa cho tới còn có một nước, rút tới sự thống nhất.

- Mà thống nhất có hai cách: hoặc dùng lợi chung mà thống nhất như Mặc Tử đề nghị, hoặc dùng võ lực mà thống nhất theo chủ trương của Hàn Phi. Dân tộc Trung Hoa thời đó chưa thể theo được – mà nhân loại ngày nay cũng chưa theo được – bài học của Mặc Tử, nên sự thống nhất đã thực hiện được bằng võ lực.

Tần làm chủ thiên hạ, thay đổi chế độ từ phong kiến qua quân chủ chuyên chế - thống nhất luật lệ, văn tự, các đồ đo lường v.v... Nhưng một phần vì Thuỷ Hoàng quá độc tài, thi hành tân pháp quá gấp, một phần vì những người nối ngôi

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không đủ tài năng, nên chỉ trong có mười mấy năm mà mất nước.

Hán dung hoà Nho và Pháp, về chính sách thì theo Pháp nhiều hơn Nho, mà ngoài miệng vẫn trọng Nho hơn Pháp, và đã hoàn thành được sự thống nhất Trung Quốc, mở mang thêm bờ cõi, dựng được một đế quốc lớn nhất thế giới thời đó.

Hai ngàn năm trước thì giải pháp dung hoà Nho và Pháp có lẽ là hợp lý, nhưng hiệu quả thì không được tốt đẹp; từ Hán tới Tống, Minh, thời thịnh rất ít mà thời loạn vẫn nhiều, mấy lần dân Trung Hoa bị nạn ngoại xâm. Nguyên do có lẽ tại đế quốc Trung Hoa lớn quá, dân đông quá, lo cho dân đủ ăn không nổi, kiểm soát hành động của dân không nổi, mà các dân tộc Hồ, Kim, Mông Cổ, Mãn Châu lại hiếu chiến, hung hãn. Lại cũng do nhà cầm quyền không thực tâm, dung hoà Nho, Pháp mà chỉ lo củng cố chế độ quân chủ chuyên chế: từ đời Đường người ta dùng thi phú để lựa nhân tài mà kẻ nào muốn làm quan, đều phải học thuộc lòng những kinh thư chú thích theo một quan niệm hẹp hòi, thành thử cái tinh tuý của Nho mất lần mà cái tai hại của Pháp thì cứ tăng. Mười ông vua, may lắm mới được một ông kha khá, nghĩa là mười triều đại mới được một triều dân không đến nỗi lầm than quá lắm. Vì vậy luôn luôn có sự bất mãn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Một số thức giả, thấy chế độ chuyên chế là ức dân, còn dùng nó thì không sao có được những ông vua hiền năng, nên lên tiếng chỉ trích. Nhất là trong những thời suy, bị rợ Ngũ Hồ, rợ Kim, rợ Nguyên uy hiếp... những triết gia chịu ảnh hưởng của Lão Tử ước ao có một chính thể phóng nhiệm để dân đỡ khổ; rồi tới khi Trung Quốc thua, những rợ đó chiếm đất cai trị, dùng chính sách tàn bạo (triều Nguyên, triều Thanh) thì ngay những nhà Nho cũng thấy chính thể quân chủ chuyên chế là tai hại.

Tuy nhiên họ bị Khổng học chi phối quá nặng, không tìm ra được một chế độ nào khác. Có lẽ nền kinh tế của họ gốc là nông nghiệp, công, thương chưa phát triển mạnh, cũng không giúp họ quan niệm được một chế độ nào khác, nên suốt trong hai ngàn năm, dân chúng nổi loạn rất nhiều mà chỉ cách mạng để lật một triều đại chứ không thay đổi được chế độ.

Tới đầu Thanh, chế độ cũ đã hủ bại quá lắm, mà những tư tưởng mới của phương Tây bắt đầu lan vào nên các triết gia càng chỉ trích kịch liệt chế độ chuyên chế; sau cùng tới đầu thế kỷ của chúng ta, họ mới lật được nhà Thanh mà dựng chính thể dân chủ cộng hoà.

Vậy là mới đầu, Nho, Mặc, Lão có uy thế ngang nhau ở đời Xuân Thu và Chiến quốc, sau

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Pháp thắng rồi Nho, Pháp dàn hoà với nhau để duy trì được một sự trị an bấp bênh trên một khu đất mênh mông, dân số đông nhất thế giới

Để đạt mục tiêu đó - thực hiện sự trị an và duy trì chế độ - các nhà cầm quyền Trung Hoa chú trọng nhất đến hai việc dưỡng dân và giáo dân: dưỡng dân để dân no mà khỏi làm loạn, nên họ thường đặt vấn đề chia lại đất cày cho quân bình, nhưng không thi hành được triệt để; còn giáo dân là bắt dân chỉ học những sách của Khổng, Mạnh chú thích theo một đường lối, để dân tôn trọng sự tôn ti mà khỏi có những tư tưởng chống lại chế độ, Họ không thực hành được đúng những tư tưởng của Khổng, Mạnh nhưng họ đã biết tôn trọng những nguyên tắc quí đán của hai vị đó.

downloadsachmienphi.com

Họ đã bỏ nhiều đặc ân, bỏ chế độ nô lệ (mà ở Pháp mãi tới năm 1848 mới mất hẳn); họ từ đời Tuỳ đã lập ra chế độ thi cử (áp dụng chính sách tuyển hiền dữ năng của Khổng) để lựa người giao việc nước ở châu Âu mãi tới thế kỷ XVIII mới dùng cách tuyển người đó), một phần nhờ vậy mà bớt sự giai cấp đấu tranh.

Họ trọng nhân phẩm (sử dân như thừa đại tế), đạo đức, và trọng dư luận - ít nhất là trên nguyên tắc - cho nên thời nào cũng có chức gián quan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Họ mặc nhận rằng dân có quyền lật vua nếu vua tàn nhẫn với dân; họ không luôn luôn giữ chữ tín với dân nhưng hiểu rõ chân lý "hữu dân tất hữu địa". Đặc biệt nhất là họ không như phương Tây lẫn lộn quyền đạo và quyền đời.

Chu Hi

Ngày nay những tư tưởng dân chủ của Khổng, Mạnh tất nhiên là đã vượt xa rồi, nhưng ở thế kỷ XVIII, thế kỷ ánh sáng của phương Tây, những tư

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tưởng đó đã làm cho những văn hào như Montesquieu, Voltaire, Leibnif... phải thán phục; những nhà đó đã chịu ảnh hưởng ít nhiều của triết học Khổng, Mạnh và tư tưởng của họ lại ảnh hưởng tới cuộc cách mạng ở Pháp.

Có người cho rằng thế kỷ XVIII, dân tộc Pháp giết vua Louis XVI, truất bỏ quyền thế tập của quí tộc, giải thoát giáo dục khỏi tôn giáo, thành lập chế độ thi cử, một phần nào là nhờ các nhà trí thức của họ biết nền văn minh, chính sách chính trị của Trung Quốc.

Khắp thế giới không có nước nào mà triết lý phụng sự cho chính trị – tức cho nhân sinh – và trọng nhân bản, lấy con người làm trung tâm như Trung Quốc. Ngày nay phương Tây cũng muốn trở lại lấy con người làm trung tâm (các môn Sciences humaines đương phát triển rất mạnh), cho nên các triết gia phương Tây quay lại nghiên cứu triết học Trung Quốc cũng là dễ hiểu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TRƯỚC KHI NGỪNG BÚT

Có những dân tộc văn minh sớm hơn dân tộc Trung Hoa như dân tộc Ai Cập trên bờ sông Nil, dân tộc Chaldée và Assyrie trên bờ hai sông Tigre và Euphrate. Họ rất tiến bộ về kiến trúc, thiên văn, chiến thuật, tổ chức xã hội... nhưng không để lại cho chúng ta được chút gì về triết học cả, và đuốc văn minh của họ cũng đã tắt từ lâu. Ngày nay chỉ còn lại ba nền văn minh của Âu, Ấn và Hoa; cả ba đều cống hiến cho nhân loại được một hệ thống triết học.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Non hai ngàn rưỡi năm trước, hệ thống Trung Hoa không sâu sắc bằng Ấn Độ, về phương diện siêu hình, nhưng phong phú hơn, nhiều màu sắc hơn, có lẽ hơn cả Âu (thời đó là Hi Lạp).

Nó khác hẳn hai hệ thống kia: nó không căn cứ vào sự tương đồng giữa nội tâm và ngoại giới, không chú trọng vào sự giải thoát con người như hệ thống triết học Ấn Độ; cũng không căn cứ vào sự mạch lạc lý luận, chú trọng vào sự hiểu biết, như triết học Hi Lạp; mà căn cứ vào sự tương ứng của con người với thiên nhiên, chú trọng vào sự xử thế. Rồi từ đầu kỷ nguyên tây lịch, trong khi hệ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thống Ấn ngưng lại, hệ thống Âu chịu ảnh hưởng của đạo Ki tô, mà thiên về tôn giáo, thì hệ thống Hoa tiếp xúc với Ấn Độ rồi lần lần dung hoà được với Phật, thêm phần sinh khí mà bừng lên một thời gian nữa (từ thế kỷ XI đến thế kỷ XVI).

Đời Tống nó vẫn còn đứng vào hàng nhất trên thế giới, cuối Minh nó mới suy lần, và khi nó bắt đầu suy thì hệ thống Âu cũng bắt đầu thịnh trở lại và phát triển rất mạnh, mỗi ngày mỗi mới.

Trong hai ngàn năm, nhờ dung hoà được Khổng, Lão, Phật, nhờ chú trọng về nhân sinh hơn những vấn đề khác, triết học Trung Hoa đã tạo được một nếp sống, một tâm hồn cho người phương Đông chúng ta. Nếp sống đó là một nếp sống giản dị, có trật tự, tuy an mệnh thủ thường mà vẫn có tinh thần phấn đấu; một nếp sống nhân bản, chú trọng tới toàn diện con người (tình cảm: nhân; trí tuệ: trí; ý chí: dũng); một nếp sống hoà hợp với xã hội và thiên nhiên.

Dân tộc nào cũng phải trải qua giai đoạn văn minh nông nghiệp rồi mới tiến tới văn minh kỹ thuật, và văn minh nông nghiệp nào cũng trọng những luật thiên nhiên, chứ không riêng gì văn minh Trung Hoa. Nhưng tại sao chỉ dân tộc Trung Hoa là có những triết gia nhấn mạnh vào sự hoà hợp với thiên nhiên? Hai triết gia quan trọng nhất của họ, Khổng và Lão, bề ngoài thì mâu thuẫn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhau như nước với lửa: Khổng cực hữu vi mà Lão cực vô vi; nhưng bề trong thì lại hoà hợp với nhau như nước với sữa: Khổng chủ trương thiên nhân hợp nhất mà Lão chủ trương trở về thiên nhiên. Phương tiện trái nhau mà mục tiêu như nhau. Thế thì đâu phải là ngẫu nhiên?

Đạo Khổng có nhiều phái mà chỉ duy có phái Tuân Tử là đề xướng thiên nhân bất tương dữ, nhưng phái đó lại không thịnh, là tại sao? Cơ hồ như dân tộc Trung Hoa có cái bản năng tự tạo một nhân sinh quan hoà hợp với thiên nhiên. Họ như cảm thấy rằng hạnh phúc con người ở cái nếp sống giản dị mà có trật tự, một trật tự gần với luật thiên nhiên: lấy gia đình làm căn bản, nhưng vẫn đặt xã hội lên trên gia đình; tuy tôn trọng chính quyền mà vẫn tự cho mình cái quyền lật đổ chính quyền nếu nó thối nát (hết xuân thì qua hạ, hết đêm thì tới ngày); vì vậy mà Trung Hoa, Việt Nam khác hẳn Nhật Bản hay Âu châu, thường có những cuộc cách mạng để thay đổi triều đại.

Tâm hồn Trung Hoa là tâm hồn lạc quan, dễ dãi, quả dục, thực thế, khoáng đạt và kiên nhẫn, yêu hoà bình * và nghệ thuật, đối với mình thì cần

---

* Tâm hồn yêu hoà bình này đã được nhiều học giả Âu Tây ca tụng. Chẳng hạn Serge Tchakhotine trong cuốn "Le viol de la foule par la propagande politique" (Gallimard) cho rằng khắp thế giới chỉ có văn minh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghiêm, biết tự chủ, trọng kỷ luật, biết hy sinh cho gia đình và tổ quốc; mà đối với người thì có lòng khiêm nhượng, rất thành kính và nhân từ. Nhất là về phương diện giao tế xã hội, người phương Tây phải nhận rằng phương Đông chúng ta tiến bộ sớm hơn họ, lễ độ, tế nhị hơn họ, không kỳ thị chủng tộc và tôn giáo như họ; tinh thần cá nhân, bè đảng của chúng ta không có tính cách vị kỷ đôi khi cuồng loạn như của họ. Không phải là chúng ta không có những kẻ vũ phu, nhưng lịch sử của chúng ta ít có những vụ tàn bạo kinh khủng như lịch sử phương Tây hồi trung cổ và ngay trong thế chiến vừa rồi nữa. Trong xã hội chúng ta hồi xưa

---

Trung Hoa là điều khiển được cái bản năng chiến đấu của con người, thăng hoa (sublimer) nó, hướng nó về sự chiến đấu với bản thân (tức sự tự chủ) để nó không gây hại cho người khác. Sở dĩ được vậy là vì văn minh Trung Hoa ghét chiến tranh, khinh võ lực, đề cao văn nhân mà mạt sát võ biền, tuy có hiệp sĩ mà không có "đạo kỵ sĩ" như châu Âu hoặc "đạo võ sĩ" như Nhật Bản. (Ta cũng chịu ảnh hưởng của họ nên có câu ca dao: "Quan văn lục phẩm thì sang, quan võ lục phẩm thì mang gươm hầu".) Tất nhiên, tâm hồn đó có hại cho họ khi quốc gia bị xâm lăng, nhưng đứng về phương diện nhân đạo và vượt ra ngoài phạm vi quốc gia thì ta phải nhận rằng văn minh Trung Hoa như vậy đã đạt được một mức rất cao, và sau này nhân loại sẽ nhận đúng giá trị của nó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cũng có nhiều sự bất công, nhưng so với những bất công trong xã hội phương Tây mới cuối thế kỷ trước đây không thấm vào đâu cả. Có thể nói tâm hồn đó là biểu hiệu của một nền văn minh quân bình. Roger Fischer, một học giả Pháp, trong cuốn Encyclopédie Larousse pour la Jeunesse (1962) phải nhận rằng: "Nền văn minh Trung Hoa đã đạt đến một mức cao về nghệ thuật (...) và sự quân bình, một sự quân bình mà người phương Tây vụng xét vội cho là sự ngưng trệ: quân bình giữa sự sống và sự chết nhờ tục thờ cúng tổ tiên; quân bình giữa sự thoả mãn những nhu cầu vật chất quan trọng và sự bồi dưỡng một tâm hồn hiền triết để ngăn cản những nhu cầu đó, không cho nó lấn những yếu tố khác của hạnh phúc. Có xã hội nào khác đạt được trình độ đó không? Có xã hội nào khác lễ độ trong phép xử thế tới cái mức tuyệt nhã như họ không? Có xã hội nào khác bảo tồn được văn minh của mình trong mấy ngàn năm như họ không? Về mọi phương diện, Trung Hoa quả là đế quốc của cái *trung*, của cái *trung dung*."

Lời khen đó đúng, nhưng theo thiển kiến của chúng tôi còn thiếu: cái vinh dự nhất của xã hội Trung Hoa thời xưa là đã tạo được một giai cấp quí phái khác hẳn tất cả các giai cấp quí phái trên thế giới, tức giai cấp nhà Nho. Những nhà Nho chân chính của họ biết dung hoà cả tam giáo, vừa là triết gia vừa là nghệ sĩ, vừa trị dân, vừa dạy học,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có khi lại cày ruộng, nửa quí phái, nửa bình dân, có một nếp sống nghiêm trang mà bình vị, một tâm hồn cao thượng mà thực tế, thực đáng cho dân chúng vừa kính vừa yêu.

Khoảng bốn chục năm trước, ở nước ta, mỗi huyện hoặc phủ may ra còn được những vị nhà Nho như vậy. Các cụ sống thanh bạch, có tiết tháo, giúp đỡ dân chúng nhiều: dạy học, làm thuốc... mà không cần báo đáp; nhất là khuyên bảo, làm gương cho mọi người, có thể coi như ngọn đuốc cho cả miền. Làng nào có các cụ thì tự lấy làm vinh dự. Nhờ các cụ mà phong hoá chưa đến nỗi suy lắm.

Ngày nay, các cụ đã vắng bóng, mà văn minh cơ giới chưa tạo được, chưa chắc gì tạo được hạng người hướng dẫn quần chúng, được quần chúng ngưỡng mộ. Đó là nỗi lo chung của nhân loại, như Jules Romains đã nói trong cuốn Le Problème N^0 1 xuất bản hồi thế chiến vừa rồi mới chấm dứt. Giai cấp nhà Nho so với giai cấp "tân quí phái", sản phẩm của văn minh Âu Mỹ ngày nay, thực khác nhau một trời một vực. Tất nhiên thời nào cũng có một bọn hủ nho, nhất là từ đời Tống trở đi, nhưng như vậy lỗi không phải ở Khổng, Mạnh; và khi nghiên cứu một triết học, ta nên phân biệt đâu là chủ trương của người xưa, đâu là áp dụng của người sau, mà chủ trương nào cũng phải đặt vào thời đại của nó thì mới khỏi bất công.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nếp sống và tâm hồn đó rất hợp cho một xã hội nông nghiệp, ổn định, quả dục, an phận và thủ cựu. Ngày nay nhân loại đã qua một giai đoạn khác, giai đoạn đại kỹ nghệ sắp dùng nguyên tử năng, thì dù muốn dù không, ta cũng phải có một nếp sống khác, một tâm hồn khác, không thể khư khư giữ cái cũ được, cho nên Á, Phi đều hướng cả về phương Tây, Ấn cũng vậy mà Hoa cũng vậy.

Muốn tiến theo phương Tây thì phải rời bỏ quá khứ - hoặc lần lần hoặc đột ngột - phải rời chỗ cũ rồi mới bước qua chỗ mới được. Sự đoạn tuyệt với quá khứ đó nhiều khi đau đớn nhưng cũng là luật tự nhiên. Cho nên nhóm Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, Đàm Tự Đồng có lúc đã chối bỏ văn hoá của họ, và hiện nay nhiều người còn muốn đập phá hết nữa: người nào tiến sau thì bao giờ cũng muốn tiến gấp, vượt được những người đi trước. Nhưng sẽ tới cái lúc mà quá khứ không còn là một bao nặng trên vai nữa, và người ta sẽ nhìn lại nó, lưu ý tới những lời cảnh cáo của các nhà bác học trên mọi giới hiện nay như Aldous Huxley, J. Fourastié, Jean Bernard...; sẽ nhận rằng văn minh cơ giới ngày nay đã làm mất sự hoà hợp giữa con người và thiên nhiên, và muốn tạo lại hạnh phúc cho loài người thì phải lập lại sự hoà hợp đó. Lúc ấy chắc người ta sẽ nghiên cứu lại văn minh Trung Hoa, triết học Trung Hoa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhân loại còn đương ở buổi giao thời, thế giới còn nhiều biến chuyển. Do sự tiến hoá quá mau về kỹ thuật, nguyên nhân của những xáo trộn về kinh tế, xã hội, con người thời nay thấy truyền thống cũ không còn giá trị nữa, mà lại chưa kiếm được cái gì để thay thế nó, chưa kiếm được một hướng đi nữa, thành thử đâm ra hoang mang, chán nản, loạng choạng như "một con ong lạc vào một toa xe lửa đương chạy".

Chưa biết bao giờ tình thế đó mới ổn định* mà tạo được nếp sống mới, một tâm hồn mới, quân bình mà đẹp đẽ, điều hoà được cá nhân với xã hội.

Từ trước tới nay, trong ba hệ thống, chỉ có hệ thống Hoa là uyển chuyển hơn cả; ngàn năm trước nó đã dung hoà được với hệ thống Ấn; lúc này nó đương tìm cái hay, cái mới trong hệ thống Âu; sau này nó có đủ sinh lực để dung hoà thêm hệ thống Âu không, chúng ta chưa dám chắc nhưng cũng mong vậy. Và khi nói đến hệ thống Hoa, không phải chỉ nói riêng đến dân tộc Trung Hoa đâu, còn có cả Hàn Quốc, Việt Nam... trong đó nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

* Theo một số nhà kinh tế học như Fourastié, tác giả cuốn Le grand espoir du Xxè siècle – PUF – 1957, thì khi nào sự phát triển về kỹ nghệ đủ thoả mãn nhu cầu vật chất của dân chúng (nhu cầu này không phải là vô hạn), lúc đó xã hội sẽ tạm được quân bình và ổn định.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ SÁU

TIỂU SỬ CÁC TRIẾT GIA

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TIỂU SỬ CÁC TRIẾT GIA

(SẮP THEO THỜI ĐẠI)

Để soạn phần này, chúng tôi dùng bộ *Trung Quốc danh nhân đại từ điển* của nhà Thương vụ ấn thư quán ở Đài Loan xuất bản năm 1960 và tham khảo thêm những sách về triết học, văn học của Trung Hoa.

Về năm sinh và năm mất của các triết gia thời đại Tiên Tần, mỗi sách chép một khác, sai nhau có khi đến trăm năm (chẳng hạn về Lão Tử, trước kia các tác giả đều cho là sinh trước Khổng Tử, gần đây nhiều học giả bảo Lão Tử phải sinh sau Khổng Tử, sau cả Mặc Tử nữa, nghĩa là vào khoảng tiền bán thế kỷ thứ V, chứ không phải tiền bán thế kỷ thứ VI trước Tây Lịch). Công việc khảo cổ của người Trung Hoa mỗi ngày một tiến, và còn tiếp tục lâu. Hiện nay chưa thể có định luận được, chúng tôi tạm theo chủ trương của các học giả có tiếng gần đây nhất như Hồ Thích, Phùng Hữu Lan, Quách Mạt Nhược, Vũ Đồng.

Chúng tôi sẽ chia ra từng triều đại: Chu, Tần, Hán v.v... cứ theo thứ tự thời gian mà chép tiểu sử một cách vắn tắt thôi. Tên những triết gia quan trọng, chúng tôi sẽ cho in đậm. Một vài nhà thực không phải là triết gia mà là văn sĩ thi sĩ (như Tô

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thức, Lưu Cơ, Phương Hiếu Nhụ...), hoặc là chính trị gia (như Trương Cư Chính, Đường Chân, Đàm Tự Đồng, Chương Bính Lân... cũng sẽ có tiểu sử trong phần này vì trong toàn bộ chúng tôi đã giới thiệu tư tưởng của họ.

BẢNG GHI NĂM SINH VÀ TỬ CỦA CÁC TRIẾT GIA THỜI TIÊN TẦN (theo VŨ ĐỒNG)

	môn / năm / phái	NHO	MẶC	NÔNG	ĐẠO	PHÁP	ÂM DƯƠNG	NĂM
XUÂN THU	- 550 Trước Tl	Khổng Khâu 551-479						- 550
	- 500							- 500
	- 480		Mặc Địch 480-397		Dương Chu 440-380			
	- 450				Quan Doãn 440-360			- 450
	- 400	MẠNH KHA 372-289	Tống Kiên 382-290	Hứa Hành 390-315	Lão Đam 430-340 Liệt N Khấu 430-349	Thân B Hại 401-337		- 400
CHIẾN QUỐC	- 350	Tuân Huống 330-227	H. Thi 370-290		Bành Mông 382-300	Thương Ưởng 390-338		- 350
	- 340		C Tôn Long (danh gia) 330-242		Trang Chu 360-280		Trâu Diễn 340-260	- 340
	- 330							- 330
	- 320							- 320
	- 310							- 310
	- 300							- 300
	- 250					Hàn Phi 280-233		- 250

* Năm sinh và tử của tất cả các triết gia trong bảng này - trừ Khổng Tử - chỉ là phỏng chừng, có thể sai vài chục năm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ĐỜI CHU

Thời đại này quan trọng nhất trong lịch sử triết học Trung Hoa, nên chúng tôi đã lập bảng ghi năm sinh và tử của các triết gia (coi trang 876) để độc giả dễ nhận thấy sự phát triển mạnh mẽ của các môn phái.

Khổng Khâu 孔丘, tự là Trọng Ni 仲尼, sinh năm 551 trước T.L. (Đời Chu Linh Vương, năm 21) ở nước Lỗ, mất năm 479 đời Chu Kính Vương. Ông dòng dõi người nước Tống, thân phụ làm quan võ nước Lỗ, mồ côi cha từ hồi 3 tuổi. ngay từ nhỏ đã hay bày đồ cúng tế.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 19 tuổi, thành gia thất rồi nhận chức Uỷ lại (coi việc gạt thóc của kho), sau làm Tư chức lại coi việc nuôi bò và dê để dùng vào việc cúng tế, nổi tiếng là người học giỏi về lễ.

Khoảng ba chục tuổi lại Lạc Ấp, kinh sư nhà Chu để khảo về tế lễ ở miếu đường. Ít lâu sau về Lỗ, học trò theo học càng ngày càng nhiều. Gặp lúc nước loạn ông bỏ Lỗ qua Tề, vua Tề muốn dùng ông nhưng đại phu nước Tề là Yến Anh ngăn cản; ông lại trở về Lỗ (hồi 35, 36 tuổi) dạy học.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 51 tuổi, được vua Lỗ dùng làm chức Trung đô tể, tức như chức Kinh thành phủ doãn, rồi thăng chức Đại tư khấu tức như chức Hình bộ thượng thư. Sau bốn năm, ông được quyền nhiếp việc chính trị trong nước, và Lỗ có cảnh tượng thái bình nhờ tài cai trị của ông. Nhưng Lỗ hầu bỏ bê việc chính trị, ông chán ngán, bỏ Lỗ qua Vệ.

Không được dùng ở Vệ, ông qua Trần, rồi lại về Vệ, rồi sang Tống, lại qua Trần, lại về Vệ, lại qua Trần, sang Thái, Sở, lại trở về Vệ. Ông bôn ba như vậy, mong gặp minh quân để thi hành đạo của mình nhưng không ông vua nào chịu nghe ông cả.

Trở về Vệ lần cuối cùng, ở năm sáu năm. Năm 68 tuổi, mới thực là chán việc chính trị, về Lỗ dạy học và san định lại sách vở đời trước.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông san định kinh *Thi*, soạn kinh *Xuân Thu*. Môn đệ của ông chép lại những lời dạy bảo của ông trong bộ *Luận ngữ*. Còn những sách khác: kinh Thư, kinh Dịch, kinh Lễ, kinh Nhạc thì không chắc là của ông san định hoặc giải thích. Nhiều học giả, ngày nay cho rằng kinh Thư do một nhà Nho đời Hán soạn, kinh Lễ do ông soạn một phần, một phần do người đời Hán soạn, không có kinh Nhạc mà chỉ có ít bài ghi chép về âm nhạc, kinh Dịch không do ông san định, mà do một học giả đời Chiến quốc là Hàn Tí Tử Cung viết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tóm lại, muốn khảo về tư tưởng của Khổng Tử chỉ nên lấy bộ *Luận ngữ* làm căn bản, ngay trong bộ này, mấy chương cuối cũng chưa chắc đã thật đúng với lời nói của ông.

Môn đệ của ông thì nhiều, sử chép có 72 người có đức hoặc tài như Nhan Uyên, Mẫn Tử Khiên, Nhiễm Bá Ngu, Trọng Cung, Tể Ngã, Tử Cống, Nhiễm Hữu, Tử Du, Tử Hạ...

Nhan Hồi 顏回, tên tự là Uyên 淵, sinh năm 521 (đời Cảnh Vương) mất năm 490 (đời Kính Vương), được Khổng Tử khen là người nhân.

Bốc Thương 卜商, tên tự là Hạ 夏, sinh khoảng năm 507 (Kính Vương), mất khoảng năm 405 (Uy Liệt Vương), học Thi, tính đốc tín.

Tăng Sâm 曾參, tên tự là Dư 輿, sinh khoảng năm 505 (Kính Vương), mất khoảng 420 (Uy Liệt Vương), nối chí Khổng Tử, mở trường ở Lỗ.

Khổng Cấp 孔伋, tên tự là Tư 思, cháu đích tôn của Khổng Tử, học trò Tăng Sâm, sinh khoảng 493 (Kính Vương), mất khoảng 406 (Uy Liệt Vương).

Tăng Sâm cùng với môn đệ góp nhặt những

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lời của Khổng Tử, xếp thành bộ *Luận ngữ*. Theo truyền thuyết cuốn *Đại học* do Tăng Sâm soạn, cuốn *Trung dung* do Khổng Cấp (Tử Tư) soạn, nhưng ngày nay người ta ngờ rằng hai cuốn đó do người cuối đời Chiến quốc viết.

Mặc Địch 墨翟, thường gọi là Mặc Tử, sinh ở nước Lỗ (có người nói là ở nước Tống) khoảng 480 (Kính Vương), mất khoảng 397 (An Vương), nếu không học đạo của Khổng Tử thì cũng chịu ảnh hưởng nhiều của Nho gia. Sống khắc khổ, có tài tranh luận, suốt đời hăm hở cứu vớt thiên hạ, đi chu du các nước giảng đạo kiêm ái, khi Công Thâu Ban chế giúp nước Sở một cái thang máy đã xong, sắp đem đánh nước Tống, ông khởi hành từ Tề, đi luôn mười ngày mười đêm, đến kinh đô Sở, để can Công Thâu Ban, Công Thâu Ban nghe, đưa Mặc Tử về yết kiến vua Sở, vua Sở cũng bị thuyết phục nữa. Rồi sau Mặc Tử lại sang Sở để khuyên Sở đừng đánh Tống.

Cuốn Mặc Tử do môn đệ chép lời dạy của ông, hiện nay còn 53 thiên, nhưng chỉ có những thiên *Thượng hiền, Thượng đồng, Kiêm ái, Phi công, Tiết dụng, Tiết táng, Thiên chí, Minh quỷ, Phi nhạc, Phi mệnh, Phi Nho là tin được*; còn những thiên khác, nhất là mấy thiên *Kinh thượng, Kinh hạ,*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kinh thuyết thượng, Kinh thuyết hạ, Đại thủ, Tiểu thủ là của người đời sau hoặc phái Biệt Mặc soạn ra.

Dương Chu 楊朱, sinh khoảng 440 (Khảo Vương), mất khoảng 380 (An Vương). Chúng ta không biết gì chắc chắn về đời của ông; ông cũng không viết sách hoặc được đệ tử chép lại học thuyết. Tư tưởng của ông còn truyền lại đến ngày nay là nhờ những triết gia khác như Mạnh Tử, Tuân Tử... nói về ông.

Quan Doãn 關尹, sinh khoảng 440 (Khảo Vương) mất khoảng 360 (Hiển Vương). Không biết gì về đời của ông.

Downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lão Đam 老聃, theo *Sử ký* của Tư Mã Thiên thì họ Lý 李, tên Nhĩ 耳, nhưng không chắc. Truyền thuyết rằng Khổng Tử lại hỏi lễ Lão Tử cũng không đáng tin.

Theo Phùng Hữu Lan, Lý Nhĩ và Lão Đam là hai nhân vật khác nhau, mà sách *Đạo đức kinh* ra đời sau *Luận ngữ*.

Vũ Đồng trong bộ *Trung Quốc triết học đại cương* căn cứ vào tư tưởng trong *Đạo đức kinh* (phản đối thuyết thượng hiền, phản đối thuyết quý sinh,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không nhận trời là độc tôn, mà cho Đạo là nguồn gốc của vạn vật) ngờ rằng Lão Tử phải sinh sau Mặc Tử và Dương Tử; lại căn cứ vào thế hệ con cháu của Lão Tử (chép trong *Sử ký*) mà tính ngược lên rồi đoán rằng Lão Tử phải ở thời Chiến quốc, sinh vào khoảng 430 (Khảo Vương), mất khoảng 340 (Hiển Vương).

Họ Vũ còn đưa ra nhiều lý lẽ bác những thuyết của Hồ Thích (cho Lão Tử sinh trước Khổng Tử) mà chúng tôi không chép lại đây, e rườm. Phùng Hữu Lan cũng cho Lão Tử là người đời Chiến quốc. Như trên chúng tôi đã nói, công việc khảo cổ ở Trung Hoa còn phải tiếp tục lâu. Hiện thời chúng tôi tạm dùng thuyết mới nhất, tức thuyết của Vũ Đồng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Liệt Ngự Khấu 列禦寇, sinh khoảng 430 (Khảo Vương) mất khoảng 349 (Hiển Vương).

Dương Chu, Quan Doãn, Lão Đam, Liệt Ngự Khấu đồng thời với nhau mà không có tình thầy trò gì với nhau cả.

Cáo Tử 告子, sinh khoảng 425 (Uy Vương), mất khoảng 339 (Hiển Vương). Chúng ta không biết gì về đời của ông cả. Sở dĩ được biết tư tưởng của ông là nhờ bộ *Mạnh Tử*. Cáo Tử cho rằng:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Tính con người dễ biến, không hẳn là thiện hay không thiện".

Thân Bất Hại 申不　, sinh khoảng 401 (An Vương), mất khoảng 337 (Hiển Vương), làm một chức lại rất nhỏ nước Trịnh, Hàn Chiêu Hầu thấy có tài, trọng dụng, cho làm tướng . Tương truyền có viết được hai thiên sách về sự dùng thuật để trị nước, nhưng nay đã thất truyền, tư tưởng của Thân, sau Hàn Phi có nhắc lại.

Hứa Hành 許行, sinh khoảng 390 (An Vương), mất khoảng 315 (Thân Cấu Vương), không để sách lại, tư tưởng được nhắc tới trong bộ *Mạnh Tử*. Đại loại Hứa Hành chủ trương người nào cũng cày ruộng lấy mà ăn hoặc làm những đồ dùng cần thiết rồi trao đổi hoá phẩm với nhau, không cần chính phủ, thì nước sẽ trị.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Công Tôn Ưởng 公孫鞅, không biết sinh năm nào, mất khoảng 338 (Hiển Vương), mới đầu làm tướng ở Nguỵ. Sau về Tần, giúp Tần Hiếu Công, hai lần biến pháp làm cho Tần mạnh, được phong ấp ở đất Thương, nên gọi là Thương Ưởng hay Thương Quân. Ông là một nhà chính trị thực hành, có viết sách hay không, điều đó còn là một nghi vấn. Nay còn lại 24 thiên, nhưng bình như đều là của người sau viết, vì chép toàn những việc sau khi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ông mất. Nhưng có thể cho rằng tư tưởng trong những thiên đó không sai với chính sách của ông. Ông bị Huệ Văn Vương (người nối ngôi Tần Hiếu Công) giết.

Hoa Tử 華子, sinh khoảng 390 (An Vương) mất khoảng 320 (Thận Cấu Vương).

Hoàn Uyên 環淵, sinh khoảng 390 (An Vương), mất khoảng 300 (Noãn Vương), học trò của Lão Tử, viết hai thiên sách để diễn đạo của thầy, nay đã thất truyền.

Thiêm Hà 詹何, sinh khoảng 382 (An Vương), mất khoảng 290 (Noãn Vương), tương truyền giỏi về thuật số.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tống Kiên 宋牼, có sách viết là Khanh 硜, hoặc Vinh 榮), sinh khoảng 383 (An Vương) mất khoảng 290 (Noãn Vương), sách *Mạnh Tử* chép ông giảng về lợi để cho Tần, Sở đừng đánh nhau, Mạnh Tử chê là đem lợi ra mà thuyết thì hỏng.

Bành Mông 彭蒙, sinh khoảng 382 (An Vương), mất khoảng 300 (Noãn Vương).

Mạnh Kha 孟軻, tự là Dư 與, người đất Trâu,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuộc tỉnh Sơn Đông ngày nay. Sinh khoảng 372 (Liệt Vương), mất khoảng 289 (Noãn Vương). Mồ côi cha từ nhỏ, được mẹ hiền dạy dỗ, học phái Tử Tư (Khổng Cấp), có tài hùng biện, qua Tần, Lương, Tống, Đằng, muốn giảng đạo nhân nghĩa để cứu đời, nhưng không vua chư hầu nào nghe. Gần già, về nhà dạy học, cùng với môn đệ là Nhạc Chính Khắc 樂正克, Công Tôn Sửu 公孫丑, Vạn Chương 萬章 ghi chép những điều ông đã đối đáp với vua các nước chư hầu, và những lời phê bình các học thuyết khác, thành bộ Mạnh Tử gồm bảy thiên.

Huệ Thi 惠施, sinh khoảng 370 (Liệt Vương), mất khoảng 300 (Noãn Vương), học theo phái Mặc Tử, làm tướng quốc cho Huệ Vương nước Lương. Sách Trang Tử chép rằng ông học rộng, viết nhiều, có đến năm xe sách nhưng đều thất truyền. Tư tưởng của ông chép trong *Thiên hạ* cuốn đó.

Điền Biền 田駢, sinh khoảng 370 (Liệt Vương), mất khoảng 290 (Noãn Vương), được Tề Tuyên Vương phong chức Thượng đại phu, cùng với Trâu Diễn, Thuần Vu Khôn... nhưng ông không dự việc chính trị, chỉ có tài nghị luận. Tương truyền ông viết bộ *Điền Tử* gồm 25 thiên đều thất truyền. Trong Lã thị Xuân Thu không chép là Điền Biền mà chép là Trần Biền 陳駢.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thận Đáo 慎到, người nước Triệu, sinh khoảng 370 (Liệt Vương), mất khoảng 290 (Noãn Vương), học đạo Lão Tử, viết 42 thiên sách, thất truyền. *Hán Thư Nghệ Văn Chi* sắp ông vào phái Pháp gia. Được Thân Bất Hại và Hàn Phi khen là giỏi.

Doãn Văn 尹文, xử sĩ ở nước Tề, sinh khoảng 360 (Hiển Vương), mất khoảng 280 (Noãn Vương), sách thất truyền, chịu ảnh hưởng của Lão Tử và của Thân Bất Hại, Hàn Phi.

Trần Trọng 陳仲, sinh khoảng 360 (Hiển Vương), mất khoảng 260 (Noãn Vương).

Nguỵ Mâu 魏牟, sinh khoảng 360 (Hiển Vương), mất khoảng 280 (Noãn Vương).

Trang Chu 莊周, có lẽ là người nước Tống, sinh khoảng 360 (Hiển Vương), mất khoảng 280 (Noãn Vương) thường giao du với Huệ Thi, rất ghét danh lợi, sống rất thanh bạch.

Bộ *Trang Tử*, hiện thời còn 33 thiên, gồm vào bộ *Nam hoa kinh* chia làm ba phần: *Nội thiên, Ngoại Thiên, Tạp thiên*.

Chỉ có bảy thiên trong phần *Nội thiên* (tức những thiên *Tiêu dao du, Tề vật luận, Dưỡng sinh*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chủ. Nhân gian thế, Đức sung phù, Đại Tôn Sự, Ứng đế vương là đáng tin, còn hai phần *Ngoại thiên* và *Tạp thiên*, tư tưởng rời rạc lập lại những ý trong Nội thiên, có lẽ là của người đời sau thêm vào. Nhất là những thiên *Nhượng Vương, Đạo Chích, Duyệt kiếm, Ngư phủ* trong phần *Tạp thiên* thì không đáng tin chút nào.

Những thiên *Thu thuỷ, Canh tang sở, Ngụ ngôn* phần lớn là đáng tin.

Trâu Diễn 鄒衍, sinh khoảng 340 (Hiển Vương), mất khoảng 260 (Noãn Vương), bàn về thuyết âm dương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Côn Tôn Long 公孫龍, sinh khoảng 330 (Hiển Vương), mất khoảng 242 (Vương Chính - đời Tần), chịu ảnh hưởng của Huệ Thi.

Cuốn *Công Tôn Tử* ông soạn nay còn sáu thiên, nhưng không đáng tin vì có nhiều chỗ thiếu sót, nhầm lẫn, lại có nhiều chỗ do người sau thêm vào.

Tuân Huống 洵況, người đương thời tôn xưng là Tuân Khanh sau người đời Hán kiêng tên vua Tuyên Đế, gọi là Tôn Khanh, người nước Triệu, sinh khoảng 330 (Hiển Vương), mất khoảng 227 (Vương Chính đời Tần). Ông 50 tuổi đi chơi Tề rồi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sang Tần, Triệu, Sở, làm quan lệnh ở đất Lan Lăng, rồi mất ở đó.

Bộ *Tuân Tử* gồm 32 thiên, chỉ có thiên *Thiên luận, Giải tế, Chính danh, Tính ác* là chắc chắn của ông, những thiên khác có nhiều chỗ của người đời sau phụ họa vào.

Hàn Phi 韓非 là một vị công tử nước Hàn, sinh khoảng 280 (Noãn Vương), mất năm 233 (Vương Chính đời Tần), cùng với Lý Tư theo học Tuân Tử, thấy nước Hàn suy nhược, dâng thư lên Hàn Vương bày cách trị nước, nhưng vua Hàn không dùng. Sau Hàn bị Tần đánh, lâm nguy, vua Hàn sai ông đi sứ sang Tần. Vua Tần (sau lấy hiệu là Thuỷ Hoàng) đã xem sách của ông, kính phục, muốn dùng ông, nhưng Lý Tư biết tài ông, ghen tị, gièm pha vua Tần bắt ông bỏ ngục, rồi sai người đưa thuốc độc cho ông, ép ông tự tử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bộ *Hàn Phi tử* của ông gồm 55 thiên, có nhiều thiên không phải là nguyên văn của tác giả.

Tần Thuỷ Hoàng mất năm 210 trước T.L., Lý Tư cùng với hoạn quan là Triệu Cao mạo chỉ giết Thái tử Phù Tô, lập con thứ của Thuỷ Hoàng là Hồ Hợi lên làm vua, tức Nhị Thế Hoàng Đế. Được ít lâu, Nhị Thế giết Lý Tư.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ĐỜI HÁN

Giả Nghị 賈 誼, người đất Lạc Dương, sinh năm 200 trước T.L. (Cao Đế), mất năm 168 trước T.L (Văn Đế), thông minh từ nhỏ, vua Văn Đế vời làm chức bác sĩ, rồi năm sau thăng chức Thái trung đại phu. Ông điều hoà học thuyết của Khổng, Lão, khuyên vua đổi chính pháp của Tần, nhưng bị kẻ sàm tấu mà không được dùng, phái đày ra Trường Sa làm chức thái phó cho Trường Sa Vương, rồi được gọi về kinh, rồi lại bị đày làm thái phó cho Lương Hoài Vương. Lần này ông hoàn toàn chán nản, ủ rũ rồi chết hồi 32 tuổi. Đời ông tựa đời của Khuất Nguyên, khi tới Trường Sa, làm bài văn điếu Khuất Nguyên (mà chính là tự điếu mình), lời rất lâm li. Ông để lại tờ sớ *Trần chính sự* (bàn về chính trị), và bài *Quá Tần luận* vạch rõ những lỗi của nhà Tần.

Tư Mã Đàm 司 馬 談, người đất Hạ Dương, sinh khoảng 190 trước T.L. (Huệ Đế), mất khoảng 110 trước T.L. (Vũ Đế), cha của Tư Mã Thiên (tác giả bộ *Sử ký*). Siêng học, làm chức Thái sử lệnh, bàn về các triết gia đời trước.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đổng Trọng Thư 董仲紓, người đất Quảng Xuyên (thuộc Bắc Bình bây giờ), sinh khoảng 190 trước T.L (Huệ Đế), mất khoảng 105 tr.T.L. (Vũ Đế); hồi nhỏ học kinh *Xuân Thu*. Đời Cảnh Đế, làm chức bác sĩ, buông màn ngồi giảng sách, học trò ngồi ngoài nghe, có người không bao giờ trông thấy mặt. Có khi luôn ba năm không ra đến vườn, chuyên tâm vào việc học đến như vậy. Rất trọng lễ.

Ông dâng bài: "*Thiên nhân tam sách*" lên vua Vũ Đế; trứ tác nhiều, nhưng nay mất mát, chỉ còn quyển *Xuân Thu phồn lộ* 春秋繁露 và một bộ *Văn tập*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lưu Hướng 劉向, chính tên là Cánh Sinh 更生, tự là Tử Chính 子政, sinh năm 77 trước tây lịch. (Chiêu Đế), mất năm 6 tr.T.L (Ai Đế). Đời vua Nguyên Đế, vì là tôn thất, ông được phụ chính, nhưng bọn ngoại thích và hoạn quan lộng quyền, mấy lần ông dâng thư mà vua không nghe. Ông thu thập tất cả tài liệu chép về các tai biến (hạn hán, lụt, nhật thực, nguyệt thực, núi đổ, sao sa...) từ đời Xuân Thu đến Tần, Hán, soạn thành bộ *Hồng phạm ngũ hành truyện* 洪範五行傳 gồm 11 thiên, để tỏ rằng đó là những điềm gở, nhà cầm quyền nên lấy đó mà răn mình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dương Hùng 揚雄, tự là Tử Vân 子雲, người ở Thành đô, đất Thục, sinh năm 53 tr.T.L. (Tuyên Đế) mất năm 18 tr.T.L. đời Vương Mãng. Làm chức Hoàng môn lang ở cuối đời Tây Hán, rồi làm đại phu dưới thời Vương Mãng.

Ông viết cuốn *Thái huyền* 太玄 (bàn về hình nhi thượng học), và cuốn Pháp ngôn 法言 (bàn về hình nhi hạ học).

Vương Sung 王充, tự là Trọng Nhậm 仲任, người đất Thượng Ngu ở quận Cối Kê sinh năm 27 sau T.L. (Quang Vũ Đế), mất khoảng 107 (sau T.L. (An Đế). Tính điềm đạm, không ham phú quý, làm chức lại nhỏ cho đến già, viết bộ *Luận hành* 論衡, gồm 30 quyển chia làm 85 thiên, và cuốn Luận tính 論性, gồm 16 thiên. Hiện nay chỉ còn bộ Luận hành. Ông công kích những điều mê tín về tai dị và sàm vĩ, có tư tưởng thiên về duy vật.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vương Phù 王符, tự là Tiết Tín, sinh khoảng 85 sau T.L. (Chương Đế), mất khoảng 162 sau T.L. (Hoàn Đế), ẩn cư viết sách *Tiềm phu luận* để chê chính sách đương thời.

Trịnh Huyền 鄭玄, người đất Cao Mật, tự là Khang Thành 康成, sinh năm 127 (Thuận Đế), mất năm 200 (Hiến Đế) làm quan ít lâu rồi về dạy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

học, học trò rất đông. Viết nhiều sách, nay thất truyền gần hết, còn lại những tập chú thích kinh *Lễ*, kinh *Xuân Thu*.

Hà Hưu 何休, người đất Phàn, sinh năm 129 (Thuận Đế), mất năm 182 (Linh Đế), nghiên cứu Lục kinh, viết cuốn *Xuân Thu Công Dương giải hỗ* 春秋公羊解詁, làm đến chức Gián nghị đại phu.

Tuân Duyệt 荀悦, tự là Trọng Dự 仲預, cháu mười ba đời Tuân Tử, sinh năm 148 (Hoàn Đế), mất năm 209 (Hiến Đế). Thời vua Linh Đế, hoạn quan loạn quyền, ông thác bệnh ẩn cư. Khi Hiến Đế lên ngôi, ông mới ra làm quan, làm chức Bí thư giám thị trung. Lúc đó Tào Tháo lộng quyền, vua chỉ có hư vị, ông dâng kế mà vua không dùng được. Ông không theo học thuyết của Tuân Tử, mà có ý thiên về thuyết tai dị đời Tây Hán.

Từ Cán 徐幹, tự là Vĩ Trường 偉長, sinh năm 171 (Linh Đế), mất năm 218 (Hiến Đế), cùng với Khổng Dung, Vương Sán ở trong số Kiến An thất tử (bảy người giỏi đời Kiến An), soạn cuốn *Trung luận* trên 20 thiên, văn hay nhưng tư tưởng không có gì mới, chỉ theo Khổng, Mạnh.

Trọng Trường Thống 仲長統, tự là Công Lý

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

公理, sinh năm 179 (Linh Đế), mất năm 219 (Hiến Đế), hiếu học, không trọng tiểu tiết, nên có người gọi là "chàng khùng". Mới đầu ở ẩn, sau giúp việc quân cho Tào Tháo, viết trên 34 thiên, sách, nhưng đều thất truyền. Ông ghét chính thể chuyên thế.

Lưu Thiệu 劉卲, người Hàm Đan tự là Khổng Tài 孔才, sinh khoảng 182 (Linh Đế), mất khoảng 254 (Nguỵ Đế Phương - có sách chép là Tề Vương Phương - cũng vậy), làm chức Tân kỵ thị lang, sau làm chức Trần Lưu thái thú, chú trọng về giáo hoá, được người đương thời rất trọng. Có viết nhiều thiên *Pháp luận*.

Hà Án 何晏, tự là Bình Thúc 平叔, sinh khoảng 193 (Hán Hiến Đế), mất khoảng 249 (Nguỵ Đế Phương), thích Lão, Trang viết cuốn *Đạo đức luận*, và nhiều bài văn, phú, nay còn rất ít. Ông bị Tư Mã Ý giết.

Nguyễn Tịch 阮籍, tự là Tự Tôn 嗣宗, sinh năm 210 (Hán Hiến Đế), mất năm 263 (Nguỵ Đế Hoán), thích Lão, Trang, tư tưởng không có hệ thống.

Phó Huyền 傅玄, sinh năm 217 (Hán Hán Đế), mất năm 278 (Tấn Vũ Đế), làm quan đến chức

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Điền nông hiệu uỷ, tính cương trực, để lại cuốn *Phó Tử* 傅子.

ĐỜI NGUỴ

Kê Khang 嵇康, tự là Thúc Dạ 叔夜, sinh năm 223 (Nguỵ Văn Đế), mất năm 262 (Đế Hoán), làm quan tới chức Trung tấn đại phu, thích Lão, Trang, chê Khổng Tử, bị Tư Mã Chiêu giết, viết được 15 quyển văn, nay còn 10 quyển.

Chung Hội 鐘會, tự là Sĩ Quý 士季, sinh năm 225 (Nguỵ Văn Đế), mất năm 264 (Đế Hoán) làm quan đến chức Tư Đồ, viết hai chục thiên *Đạo luận*, theo Lão, Trang.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vương Bật 王弼, tự là Phụ Tự 輔嗣, sinh năm 226 (Nguỵ Văn Đế), mất năm 249 (Đế Phương), thích Lão, Trang được Hà Án rất trọng tài, cho làm chức Thượng thư lang. Viết *Lão Tử chú* 老子鑄 (2 quyển) *Chu Dịch chú* 周易鑄 (5 quyển), *Luận ngữ thích nghi* 論語釋疑 (3 quyển) và *Văn tuyển* (5 quyển).

Hướng Tú 向秀, tự là Tử Ký 子期, sinh khoảng 227 (Nguỵ Văn Đế), mất khoảng 277 (Tấn Vũ Đế), bạn thân của Kê Khang, thích Lão, Trang, chú thích

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trang Tử. Sau theo Tư Mã Chiêu, làm đến chức Tán kỵ thường thị, không ham việc chính trị, làm quan chỉ để khỏi bị nghi kỵ thôi.

Quách Tượng 郭象, tự là Tử Huyền 子玄, sinh khoảng 252 (Nguỵ Đế Phương), mất khoảng 312 (Tấn Hoài Đế), thích Lão, Trang, có tài, giữ chức Hoàng môn thị lang, rồi Thái phó chủ bạ, tiếp công việc của Hướng Tú, chú thích nốt các thiên trong *Trang Tử*.

ĐỜI TẤN

Lỗ Thắng 魯勝, người ở Đại Quan, tự là Thúc Thời 叔時, sinh khoảng 255 (Nguỵ Đế Mao), mất khoảng 313 ((Tấn Mẫn Đế), làm chức Kiến khang lệnh, viết thiên Chính Thiên luận và thiên *Mặc biện*. Thấy thời loạn, thác là đau mà xin từ chức.

Nhưng lại trở lại làm quan tới chức Trung thư lang. Nay chỉ còn thiên *Mặc biện* 墨辨.

Bùi Ngỗi 裴頠, tự là Dật Dân 逸民, sinh năm 267 (Tấn Vũ Đế), mất năm 300 (Huệ Đế), làm chức Quốc Tử tế tửu, sau có quân công, được phong Vũ Xương hầu. Ông xin vua sửa đổi lại nền quốc học, khắc đá in kinh, sau thăng chức Thượng thư.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông viết thiên *Sùng hữu luận* 崇有論 để cứu vãn phong tục phù phiếm đương thời. Sau bị Triệu Vương giết.

Cát Hồng 葛洪, tự là Trĩ Xuyên 稚川, chưa rõ sinh và mất năm nào. Nhà nghèo, học rộng nhưng không sâu, làm quan, có công dẹp giặc, được phong hầu. Về già ở ẩn, mất hồi 81 tuổi, viết rất nhiều truyện thần tiên (10 quyển), truyện ẩn dật (10 quyển), sao kinh sử và lời nói cùng tạp sử của bách gia (310 quyển), viết bộ sách thuốc Kim quỹ dược phương (100 quyển), ấy là chưa kể những thơ văn gồm trên 100 quyển nữa. Từ trước chưa thấy ai viết nhiều như ông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông làm quan những triều Nguyên Đế (317 – 322), Minh Đế (323 – 325), Thành Đế (326 – 342), vậy chỉ biết được ông ở tiền bán thế kỷ thứ IV.

ĐỜI LƯƠNG

Phạm Trẩn 范縝 người ở Vũ Âm, tự là Tử Chân 子眞, sinh khoảng 448 (Tống Văn Đế), mất khoảng 515 (Lương Văn Đế), nhà nghèo, học rộng, tính ngay thẳng, làm chức Thượng thư điện trung lang ở Tề, sau vào Lương làm chức Quốc tử bác sĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Có để lại một văn tập. Ông chủ trương hễ người chết thì linh hồn cũng không còn, như con dao mà rỉ nát thì cái bén của nó cũng mất.

ĐỜI ĐƯỜNG

Nguyên Kết, tự là Thứ Sơn, sinh năm 723 (Huyền Tôn), mất năm 772 (Đại Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Đạo châu thứ sử. Ông là một trong số ít nhà Nho chịu ảnh hưởng nhiều của Lão, Trang ở đầu đời Đường, ghét chính trị hà khắc. Ông để lại 10 thiên *Nguyên Tử* (Nguyên là họ của ông), 7 thiên *Lãng thuyết*, 7 thiên Mạn thuyết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hàn Dũ 韓愈, tự là Thoái Chi 退之, người sau thường gọi là Hàn Xương Lê 昌黎, sinh năm 768 (Đại Tôn); mất năm 824 (Mục Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Hình bộ thị lang, chỉ trích Phật, Lão, rất tôn quân, có lần dâng sớ khuyên vua Hiến Tôn đừng rước cốt Phật về thờ, bị đày đến Triều Châu, một miền bán khai, nước độc. Về già ông hình như đổi ý, không mạt sát đạo Phật nữa. Ông để lại bộ Văn tập (40 quyển).

Lý Cao 李翱, tự là Tập Chi 習之, người Triệu Quận, sinh khoảng 778 (Đại Tôn), mất khoảng 841 (Vũ Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Tiết độ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sứ, theo Hàn Dũ, để lại các cuốn *Luận ngữ bút giải* 論語筆解, *Ngũ mộc kinh* 五木經.

Vô Năng Tử 無能子, không biết tên tuổi và đời sống, chỉ biết là sống ở hậu bán thế kỷ thứ IX. Chịu ảnh hưởng Lão, Trang ghét hà chính, chuyên chế.

ĐỜI TỐNG

Phạm Trọng Yêm 犯仲淹, người ở Ngô Huyện, tự là Hi Văn 希文, sinh năm 989 (Tống Thái Tôn), mất năm 1052 (Nhân Tôn), nghèo, hiếu học, đậu tiến sĩ, làm đến chức Long đồ các trực học sĩ, rồi Khu mật phó sứ, Tham tri chính sự, thường lấy việc thiên hạ làm trách nhiệm của mình.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tôn Phục 孫復, tự là Minh Phục 明復, người Bình Dương sinh năm 992 (Thái Tôn), mất năm 1057 (Nhân Tôn), rớt tiến sĩ, chuyên học Xuân thu, viết cuốn *Tôn Vương phát vi* 尊王發微.

Hồ Viện 胡瑗, người Hải Lăng, tự là Dực Chi 翼之, sinh năm 993 (Thái Tôn), mất năm 1059 (Nhân Tôn), được Phạm Trọng Yêm tiến cử làm chức Hiệu thư lang, sau dạy ở nhà Thái học, học trò đông, để lại bộ Chu Dịch khẩu nghĩa 周易口義 và Hồng phạm khẩu nghĩa 洪範口義.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thạch Giới 石介, người ở Phụng Phù, tự là Thủ Đạo 守道, sinh năm 1005 (Chân Tôn), mất năm 1045 (Nhân Tôn), đậu tiến sĩ, có chí và tư cách.

Lý Cấu 李覯, tự là Thái Bá 太伯, người ở Kiến Xương, sinh năm 1009 (Chân Tôn), mất năm 1059 (Nhân Tôn), thi mấy khoa không đậu, được Phạm Trọng Yêm tiến cử làm chức Thái học trợ giáo. Tác phẩm có *Tiềm thư* (15 thiên), *Lễ luận* (7 thiên), *Phú quốc cường binh, An dân sách* (30 thiên), *Chu lễ trí thái bình luận* (10 quyển), *Thường ngữ* (3 quyển)..., nay đều còn cả.

Thiệu Ung 邵雍, tự là Nghiêu Phu 堯夫, thuỵ là Khang Tiết 康節, người Hà Nam, sinh năm 1011 (Chân Tôn), mất năm 1077 (Thần Tôn), thụ nghiệp Lý Chi Tài, thuộc về học phái của Trần Đoàn. Có đức, có tài chịu nghiên cứu về tượng số. Không chịu ra làm quan. Sách có truyền lại: *Hoàng cực kinh thế* 皇極經世, *Tiên thiên đồ* 先天圖, *Ngư tiều vấn đối* 漁樵問對, *Vô danh công truyện* 無名公傳.

Chu Đôn Di 周敦頤, tự là Mậu Thúc 茂叔, người Hồ Nam, sinh năm 1017 (Chân Tôn), mất năm 1073 (Thần Tôn) làm chức Chuyển vận phán

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quan ở Quảng Đông và Tri quân ở quận Nam Khang. Sau vì đau, xin từ chức, về ở dưới núi Liên Hoa, thuộc Lư Sơn, tự lấy hiệu là Liêm Khê 濂溪, do đó hậu Nho gọi học phái của ông là Liêm phái.

Nhân phẩm rất cao, sáng suốt và rộng rãi. Sách của ông chỉ còn Thái cực đồ thuyết 太極圖說 và Thông Thư 通書.

Tư Mã Quang 司馬光, tự là Quân Thực 君實, người Thiểm Tây, sinh năm 1019 (Chân Tôn), mất năm 1086 (Triết Tôn), soạn bộ *Tư trị thông giám* 資治通鑑 gồm 294 quyển. Tư tưởng chính trị của ông thiếu hệ thống, chịu ảnh hưởng của phái Tượng số, kém Thiệu Ung, chủ trương tôn quân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trương Tái 張載, tự là Tử Hậu 子厚, người Hà Nam sinh năm 1020 (Chân Tôn), mất năm 1077 (Thần Tôn), đỗ tiến sĩ, làm quan ít lau rồi bỏ về ở Thiểm tây, tại một chỗ tên là Hoàn Cừ, nên lấy tên hiệu là Hoành Cừ 橫渠. Vì ông ở đất Quan Trung, nên hậu Nho gọi học phái của ông là Quan phái.

Hồi trẻ thích bàn về việc binh, 20 tuổi đem thư đến yết kiến Phạm Trọng Yêm. Phạm Trọng Yêm bảo ông về học lại sách *Trung dung*, ông không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghe, học thêm đạo Lão và Phật, sau cùng trở về với Nho học.

Sau khi thôi quan, ông về nhà dạy học, viết sách *Chính Mông* 正蒙 sách *Dịch thuyết* 易說 và những bài *Đông Minh* 東銘, *Tây Minh* 西銘.

Vương An Thạch 王安石, tự là Giới Phủ 介甫, người Phủ Châu, sinh năm 1021 (Chân Tôn), mất năm 1086 (Triết Tôn), đọc nhiều nhớ dai; bạn ông là Tăng Củng đưa văn của ông cho Âu Dương Tu xem, Âu Dương Tu rất thán phục. Đậu tiến sĩ, làm quan lên chức rất mau, tới chức Tể tướng. Năm 49 tuổi, trình vua một kế hoạch cải cách gọi là tân pháp, gồm mấy điểm sau này: thanh miêu, miễn dịch, thị dịch, quân du, phương điền và quân thuế, bảo giáp, bảo mã, nông điền, thuỷ lợi). Trong triều chia làm hai phe: phe thủ cựu gọi là cựu đảng, gồm có Tư Mã Quang, Tô Triệt, Tô Thức, Hàn Kỳ, Phú Bật, Âu Dương Tu... chỉ trích ông kịch liệt; phe cải cách gọi là tân đảng, gồm có Lã Huệ Khanh, Chương Đôn... bênh vực ông. Vua Thần Tôn theo chính sách của ông, được mấy năm rồi mất. Triết Tôn còn nhỏ lên nối ngôi, bà Thái Hoàng thái hậu cầm quyền. Đảng thủ cựu lúc đó rất đông; bà vời Tư Mã Quang làm Tể tướng thay Vương An Thạch, và bãi bỏ tân pháp.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khi Triết Tôn đích thân cầm quyền, lại dùng người của tân đảng; đảng này được thể, giết hại cựu đảng. Trong nước mỗi ngày mỗi loạn mà tân pháp không thi hành được triệt để. Vương An Thạch mất khi Triết Tôn mới lên ngôi, mà những người nối chí ông không đủ tài, sau tân pháp bị bãi bỏ luôn. Ông là một chính trị gia đại tài, một văn hào bậc nhất đời Tống. Ông để lại bộ Văn tập, chú thích rất nhiều kinh thư như: *Tam kinh tân nghĩa, Xuân thu Tả thị giải, Lễ ký yếu nghĩa, Luận ngữ giải, Mạnh Tử giải, Lão Tử chú...*, tổng cộng gần 300 quyển.

Trình Hạo 程顥, tự là Bá Thuần 伯淳, người tỉnh Hà nam, sinh năm 1032 (Nhân Tôn), mất năm 1085 (Thần Tôn), hồi 15 tuổi cùng với em là Trình Di đến học Chu Liêm Khê. Đỗ tiến sĩ, làm quan lệnh ở Tấn Thành, tính rất thành thực, ôn hoà, được môn đệ rất trọng.

Lúc Vương An Thạch, đang thi hành tân pháp, ông giữ chức Giám sát ngự sử, thẳng thắn bày tỏ những đều không tiện. Vương không bằng lòng. Ông ung dung nói: "Việc thiên hạ không phải việc riêng của một nhà, xin bình tĩnh mà nghe thì mới phải."

Khi ông mất người ta đặt tên hiệu cho ông là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Minh Đạo 明道. Môn đệ chép những lời dạy bảo của ông trong tập Ngữ lục 語錄.

Trình Di 程頤, tự là Chính Thúc 正叔, hiệu là Y Xuyên 伊川, sinh sau Trình Hạo một năm (1033), mất năm 1107 (Huy Tôn), cùng với anh theo học Chu Liêm Khê, đời Triết Tôn, làm chức giáo thụ ở Quốc tử giám, sau làm chức Thuyết thư ở Sùng chính điện. Dạy học rất nghiêm, ai cũng sợ. Qua đời Huy Tôn, bọn gian nịnh bắt ông đem giam ở Hà Nam và ông phải giải tán hết học trò.

Ông soạn những sách: *Dịch truyện* 易傳, *Xuân Thu truyện* 春秋傳, *Mạnh Tử giải* 孟子解. Môn đệ của ông ghi những lời dạy của ông trong tập *Ngữ lục*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trình Hạo và Trình Di thường gọi là Nhị Trình (hai anh em họ Trình).

Tô Thức 蘇軾, tự là Tử Chiêm 子瞻, hiệu là Đông Pha Cư Sĩ 東坡居士, sinh năm 1036 (Nhân Tôn), mất năm 1101 (Huy Tôn); cha là Tô Tuân 蘇洵, em là Tô Triệt 蘇轍, đều nổi danh về văn học, đời gọi là Tam Tô (ba cha con họ Tô), tài hoa nhất là ông. Trong văn thơ của ông, có ảnh hưởng của Lão, Trang, nhưng về chính trị của ông theo Nho, thủ cựu, mạt sát Vương An Thạch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tạ Lương Tá 謝良佐, tự là Hiển Đạo 顯道, hiệu là Thượng Sái 上蔡, sinh năm 1050 (Nhân Tôn), mất năm 1103 (Huy Tôn), mới đầu theo học Trình Hạo rồi sau học Trình Di. Đậu tiến sĩ, làm quan ít lâu rồi bị ghen ghét, phải giam. Để lại cuốn *Luận ngữ thuyết* 論語說. Học trò của ông ghi lại lời dạy của ông trong bộ *Ngữ lục*.

Dương Thời 楊時, tự là Trung Lập 中立, hiệu là Qui Sơn 龜山, sinh năm 1053 (Nhân Tôn), mất năm 1135 (Cao Tôn), đậu tiến sĩ, được bổ làm quan, không nhận, về thụ nghiệp với Trình Hạo, khi Trình Đạo mất, lại học Trình Di, tới thời Cao Tôn mới làm quan tới chức Long đồ các trực học sĩ, trí sĩ, về viết sách, dạy học. Người đương thời của ông là chính tôn của họ Trình. Viết: *Nhị Trình tuý ngôn* 二程粹言 và *Qui Sơn tập* 龜山集.

Hồ Hoằng 胡宏, tự là Trọng Nhân 仲仁, hiệu là Ngũ Phong 五峯, sinh khoảng 1102 (Huy Tôn), mất năm 1161 (Cao Tôn), không theo khoa cử, chuyên tâm vào việc học đạo. Đóng cửa đọc sách 20 năm, soạn sách *Tri ngôn nghi nghĩa* 知言疑義.

Chu Hi 朱熹, tự là Nguyên Hối 元晦, sau đổi là Trọng Hối 仲晦, hiệu là Hối Am 晦庵, người tỉnh An Huy, sinh năm 1130 (Cao Tôn), mất năm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1200 (Ninh Tôn), đậu tiến sĩ năm 18 tuổi, làm Chủ bạ ở Phúc Kiến ít lâu rồi bỏ về, theo học Lý Đồng mà được cái học chính truyền của họ Trình. Học trò rất đông. Nhân chỗ dạy học ở Phúc Kiến, nên người sau gọi phái của ông là Mân phái.

Đến đời Hiến Tôn nhà Nam Tống, ông lại ra làm quan; đời vua Ninh Tôn, ông được triệu vào triều làm chức Thị giảng được 40 ngày thì bị hặc phải bãi về.

Sách của ông có *Dịch bản nghĩa* 易本義, *Dịch học khải mông* 易學啓蒙, *Thi Tập truyện* 詩集傳 *Tứ thư tập chú* 四書集註 *Cận tư lục* 近思錄, *Văn tập* 文集, *Ngữ lục* 語錄, *Gia lễ* 家禮.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trương Thức 張軾, tự là Kính Phu 敬夫, hiệu là Nam Hiên 南軒, sinh năm 1133 (Cao Tôn), mất năm 1180 (Hiếu Tôn), làm quan đến chức Lại bộ thị lang, để lại cuốn *Nam Hiên dịch thuyết* 南軒易說, *Y Xuyên tuý ngôn* 伊川粹言.

Lục Cửu Uyên 陸九淵, tự là Tử Tĩnh 子靜, hiệu là Tồn Trai 存齋, người Giang Tây, sinh năm 1139 (Cao Tôn), mất năm 1192 (Quang Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Quốc tử chính, rồi về dạy học ở núi Tượng Sơn 象山, nên tên hiệu nữa là Tượng Sơn ông, và người sau thường gọi ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là Lục Tượng Sơn. Đời vua Quang Tôn, ông được cử làm chức Tri kinh môn quân, trị dân rất nhân hậu và có hiệu quả. Ông ở đó được ba năm thì mất, thuỵ là Văn An 文安.

Ông chuyên tìm hiểu nghĩa lý, chứ không chú trọng vào từ chương, ngay từ hồi nhỏ (8 tuổi, 11 tuổi) đã biết nghi rằng lời Hữu Tử trong *Luận ngữ* (thiên *Học nhi*) không hợp với tư tưởng Khổng Tử và lời của Trình Y Xuyên không giống lời của Khổng Mạnh.

Đậu tiến sĩ, các học giả theo học rất nhiều. Ông không viết sách, cho rằng sách kinh dạy đủ mọi điều rồi, không cần viết thêm nữa. Bộ *Lục Tượng Sơn toàn tập* 陸象山全集 là do môn đệ biên tập sau khi ông mất.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông có lần tranh biện mấy ngày với Chu Hối Am. Chu thì muốn dạy người ta trước hết phải cùng lý, rồi sau mới chính tâm, thành ý được. Lục trái lại, muốn trước hết phải khải phát bản tâm đã, rồi mới xem cho rộng để ứng với sự biến của vạn vật. Hai chủ trương tương phản nhau. Về già, Chu nhận rằng cái học của mình có phần thiên kiến, khuyên người ta nên châm chước cả hai cái học của mình và của Lục.

Dương Giản 楊簡, tự là Kính Trọng 敬仲,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hiệu là Từ Hồ 慈湖, sinh năm 1140 (Cao Tôn), mất năm 1225 (Lý Tôn) đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Thái trung đại phu rồi về hưu. Ông tuy nhỏ hơn Lục Tượng Sơn có một tuổi, mà xin làm đệ tử Lục. Ông để lại hai cuốn *Kỷ Dịch* 己易 và *Khải Tế* 啓蔽

Trần Lượng 陳亮, tự là Đồng Phủ 同甫, người ở Vĩnh Khang, sinh năm 1143 (Cao Tôn), mất năm 1194 (Quang Tôn), chơi thân với Diệp Thích, dâng thơ cho vua Hiếu Tôn bàn cách trùng hưng, khôi phục Trung Nguyên. Vua muốn mời ông làm quan, ông không chịu. Mấy lần bị giam vì ngôn hành làm gai mắt nhà cầm quyền. Mãi đến đời Quang Tôn mới đậu tiến sĩ, và chịu ra làm quan, nhưng đi đường chưa tới chỗ nhậm chức thì mất. Tác phẩm có *Long Xuyên văn tập* 龍川文集 (30 quyển).

Diệp Thích 葉適, tự là Chính Tắc 正則, hiệu là Thuỷ Tâm 水心, người đất Vĩnh Gia, sinh năm 1150 (Cao Tôn), mất năm 1223 (Ninh Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Lại bộ thị lang, Tri kiến khang phủ. Tác phẩm có *Thuỷ Tâm văn tập*, (28 quyển) *Tập học ký ngôn* 習學記言, (50 quyển,) *Biệt tập* 別集, (16 quyển). Ông là một chính trị gia trọng chế độ hơn người hành chính, ghét sự tập quyền quá độ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trần Thuần 陳淳, tự là An Khanh 安卿, hiệu là Bắc Khê 北溪, người đất Long Khê, sinh năm 1153 (Cao Tôn), mất năm 1217 (Ninh Tôn), được Chu Hi khen là trong số môn đệ chỉ có một mình Trần là hiểu đạo của mình. Được bổ chức Chủ bạ An Khê, chưa kịp đi thì mất. Tác phẩm có: *Luận, Mạnh, Học, Dung nghĩa* 論孟學庸義, *Văn nghĩa tường giảng* 文義詳講...

Sái Trầm 蔡沈, tự là Trọng Mặc 仲默, sinh năm 1167 (Hiếu Tôn), mất năm 1230 (Lý Tôn), môn đệ của Chu Hi. Chu Hi muốn Sái viết sách truyền đạo của mình; thân phụ Sái là Nguyên Định cũng muốn Sái chép lại những điều sở đắc của mình. Sái được sự uỷ thác của thầy và cha, bỏ ra mười năm viết sách, được cuốn *Thư kinh tập truyện* 書經集傳 và cuốn *Hồng phạm hoàng cực* 洪範皇極 (cuốn sau này thì theo ý cha), phát minh được cái học của tiền Nho, bị đày ở Đạo Châu. Sau ẩn cư ở Cửu phong, nên người đời gọi là *Cửu Phong tiên sinh* 九峯先生.

Chân Đức Tú 眞德秀, tự là Cảnh Nguyên 景元, sau đổi là Cảnh Hi 景希, người ở Phố Thành, sinh năm 1178 (Hiếu Tôn), mất năm 1235 (Lý Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Hàn lâm học

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sĩ, Tham tri chí sự rồi mất. Người đương thời gọi ông là Tây Sơn tiên sinh 西山先生. Tính tình ngạy thẳng, học đạo Chu Hi. Viết *Đại học diễn nghĩa* 大學衍義, *Đường thư khảo nghi* 唐書考疑, *Độc thư ký* 讀書記, *Văn chương chính tôn* 文章正尊, *Tây Sơn văn tập* 西山文集, *Tứ thư tập biên* 四書集編...

Nguỵ Liễu Ông 魏了翁, tự là Hoa Phụ 華父, người đất Bồ Giang, đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Tri gia định phủ, có tang cha xin về nghỉ, cất nhà ở chân núi Bạch hạc, dạy học, người ta tranh nhau lại học, gọi ông là Hạc Sơn tiên sinh 鶴山先生..Rồi lại trở ra làm quan đến chức Công bộ thị lang. Bị vu hặc rồi lại về Bạch Hạc Sơn, dạy học. Dâng thư luận về mười điều tệ trong chính trị, vua vời ra dùng, được non một tháng lại phải về. Đương thời Nam Tống, đạo học suy, duy ông giữ được nếp cổ và nghĩa lý của Khổng học. Tác phẩm có: *Hạc Sơn tập* 鶴山集, *Cửu kinh yếu nghĩa* 九經要義, *Cổ kim khảo* 古今考, *Ngoại kinh tạp sao* 外經雜鈔...

Hứa Hành 許衡, tự là Trọng Bình 仲平, người đất Hà Nội, sinh năm 1209 (Tống Ninh Tôn), mất năm 1281 (Nguyên Thế Tổ) sinh lúc Tống sắp mất nước, ham học, theo đạo Trình, Chu, Nguyên Thế

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tôn nghe tiếng mời làm chức Quốc tử tế tửu. Có bộ *Lỗ Trai toàn thư* 魯齋拴書. Lỗ Trai là tên hiệu. Chú trọng về đạo vấn học.

Ngô Trừng* 吳澄, sinh năm 1247 (Tống Lý Tôn), mất năm 1331 (Nguyên Văn Tôn), chiết trung học thuyết họ Chu và họ Lục, chú trọng về tôn đức tính, khác với Hứa Hành.

ĐỜI MINH

Lưu Cơ 劉基, tự là Bá Ôn 伯溫, người Chiết Giang, sinh năm 1311 (Nguyên Vũ Tôn), mất năm 1375 (Minh Thái Tổ), đỗ tiến sĩ cuối đời Nguyên, học rộng. Làm quan với nhà Nguyên không đắc chí, bỏ quan về quê. Lúc Minh Thái Tổ dấy nghiệp, vời ông ra giúp, ông đứng đầu công thần nhà Minh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phương Hiếu Nhụ 方孝孺, tự là Hi Trực 希直, người Chiết Giang, sinh năm 1358 (Nguyên Thuận Đế), mất năm 1403 (Minh Thành Tổ), làm đến Thị giảng học sĩ. Có khí tiết, được người đời rất trọng. Khi Yên Vương Lệ, con thứ ba của Thái Tổ, muốn cướp ngôi của cháu là Huệ Đế, một vị hoà thượng khuyên: "Đến kinh đô, xin đừng giết Phương Hiếu Nhụ, nếu giết thì giống người giữ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đạo thánh hiền sẽ tuyệt mất." Yên Vương cướp ngôi rồi, sai Phương thảo chiếu lên ngôi, ông không chịu, Yên Vương doạ giết cả chín họ. Ông đáp: "Dẫu giết cả mười họ cũng chẳng sao." Yên Vương gí bút vào tay ông, ông viết bốn chữ lớn: "Yên tặc thoán vị" (giặc Yên cướp ngôi). Chín họ của ông bị tru di. Ông là một chính trị gia theo đúng Khổng Mạnh, tuy tôn quân mà trọng dân, cho dân quyền phản kháng bạo chính.

Tào Đoan 曹端, tự là Chính Phu 正夫, hiệu là Nguyệt Xuyên 月川, người Hà Nam, sinh năm 1376 (Minh Thái Tổ), mất năm 1434 (Tuyên Tôn), đỗ phó bảng, làm quan Học chính. Ghét mê tín, viết cuốn Dạ hành chúc 夜行燭, mở lối tâm học cho đời Minh; Trạm Nhược Thủy, Vương Thủ Nhân đều chịu ảnh hưởng của ông.

Ngô Dữ Bật 吳與弼, tự là Tử Phó 子傅, hiệu là Khang Trai 康齋, người Giang Tây, sinh năm 1391 (Minh Thái Tổ), mất năm 1469 (Hiến Tôn), không ưa lối học khoa cử, an bần lạc đạo, cấy cày lấy mà ăn, mấy lần từ chối không làm quan.

Dung hoà cái học của Trình, Chu và của Lục Tượng Sơn, lấy sự hàm dưỡng tính tình và khắc kỷ làm trọng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tiết Huyên 薛暄, tự là Đức Ôn 德溫, hiệu là Kính Hiên 敬軒, người Sơn Tây, sinh năm 1392 (Thái Tổ) mất năm 1464 (Anh Tôn), thông minh và hiếu học, đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Lễ bộ thị lang, về trí sĩ.

Ông để lại bộ Độc thư lục 讀書錄, 20 quyển. Ông chủ trương học thì phải thực hành và cách sửa mình cốt ở chỗ "phục tính" như Tống Nho.

Trần Hiến Chương 陳獻章, tự là Công Phủ 公甫, hiệu là Thạch Trai 石齋, người Quảng Đông, sinh năm 1428 (Tuyên Tôn), mất năm 1500 (Hiếu Tôn). Hậu Nho lấy tên làng ông gọi là Bạch Sa tiên sinh 白沙先生.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đậu phó bảng rồi theo học Ngô Dữ Bật, có khi tĩnh toạ mấy năm không ra khỏi nhà. Sau lại vào kinh học ở nhà Thái học, lúc về học trò đông hơn trước. Vua nghe tiếng, vời ông giữ chức Hàn lâm kiểm thảo, được ít lâu ông xin về.

Ông lấy sự hư tĩnh làm căn bản cho sự luyện tâm. Không viết sách.

Hồ Cư Nhân 胡居仁, tự là Thúc Tâm 叔心, hiệu là Kinh Trai 敬齋, người Giang Tây, sinh năm 1434 (Tuyên Tôn), mất năm 1484 (Hiến Tôn),

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

theo học Ngô Dữ Bật, rất ghét khoa cử, không ra làm quan. Viết cuốn *Cư nghiệp lục* 居業錄, thiên về Trình Chu, chứ không như Trần Hiến Chương thiên về thiền ngộ, mặc dầu hai người cùng chung một thầy. Ông cho rằng muốn giữ cái tâm thì phải kính, chứ không cần tĩnh.

La Khâm Thuận 羅欽順, tự là Doãn Thăng 尹升, hiệu là Chỉnh Am 整庵, người Giang Tây, sinh năm 1464 (Hiến Tôn), mất năm 1547 (Thế Tôn), đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Lễ bộ thượng thư, theo Tống Nho, nhưng chủ trương hơi khác với Chu Hi, cho lý và khí là một, chứ không chia làm hai: khắp vũ trụ cổ kim chỉ có cái khí, không biết ở đâu mà ra, ở trời gọi là lý, ở người gọi là tính.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trạm Nhược Thuỷ 湛若水, tự là Nguyên Minh 元明, hiệu là Cam Tuyền 甘泉, người Quảng Đông, sinh năm 1466 (Hiến Tôn), mất năm 1560 (Thế Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến Lại bộ thượng thư, rồi về trí sĩ.

Ông thường cùng với Vương Dương Minh giảng học, nhưng mỗi người theo một tôn chỉ. Ông bảo tuỳ xứ mà nhận thiên lý, nghĩa là thiên lý có khi ở ngoài cái tâm, Vương thì cho trí lương tri là con

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đường học vấn, nghĩa là lý nào cũng ở trong cái tâm cả.

Học giả thời ấy có người học Trạm rồi qua học Vương, có người lại bỏ Vương mà qua học Trạm, nhưng cái học của Vương vẫn thịnh hơn.

Những người trứ danh trong phái Cam Tuyền là Lữ Hoài 呂懷, Hà Thiên 何遷, Hứa Phu Viễn 許孚遠.

Vương Thủ Nhân 王守仁, tự là Bá An 伯安, người đất Dư Diêu, tỉnh Chiết Giang, vì làm nhà ở Dương Minh động (Hàng Châu), nên học giả gọi ông là Dương Minh tiên sinh 揚明先生. Ông sinh năm 1472 (Hiến Tôn), mất 1528 (Thế Tôn).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mười tuổi đã làm thơ, mười một tuổi đã có chí muốn học làm thánh hiền, bất kỳ học cái gì cũng ham mê.

Mười lăm tuổi, có ý học võ để đánh dẹp bốn phương, rồi định dâng thư lên triều đình bàn về việc chính trị.

Hai mươi tám tuổi đậu tiến sĩ, làm ở bộ Công rồi bộ Hình. Có tài đánh giặc mà kinh tế và chính trị cũng giỏi.

Vua Võ Tôn tin hoạn quan Lưu Cẩn, ông dâng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sớ lên can, vua nổi giận đày ông ra coi trạm Long Trường ở Quí Châu. Sau Lưu Cẩn bị tội chết, ông mới được ân xá về triều, dẹp được nhiều đám giặc lớn như giặc Nam Cống, Đinh Chương, Thần Hào... được phong Tân kiến bá. Năm 56 tuổi, vua sai đi đánh giặc Ti Điền, ông đương đau, phải gắng ra đi dẹp, vừa xong thì đau nặng, dâng sớ xin về quê dưỡng bệnh, rồi mất ở giữa đường.

Đọc tiểu sử của ông, ta thấy ông biến đổi bốn lần: mới đầu thích nghề võ, sau ham từ chương, rồi lại bỏ từ chương mà đọc sách thần tiên; rồi xoay qua Phật học, cuối cùng trở về Khổng học (hồi 36 tuổi).

downloadsachmienphi.com
Download Miễn Phí Ebook Tại

Nhưng trong Khổng học ông có chủ trương riêng, không theo Trình, Chu. Chính hồi bị đày ở Long Trường, ông phát minh ra được thuyết "cách vật" là làm cho cái ý thành chính đáng tức làm điều thiện tránh điều ác, chứ không phải là đến sự vật để tìm ra cái lý của nó như Chu Hi đã giải nghĩa. Đó là đầu mối học thuyết duy tâm của ông. Rồi trong hồi dẹp loạn Thần Hào, ông phát minh thêm truyết trí lương tri, sau cùng phát huy thuyết tri hành hợp nhất. Tới đó học thuyết của ông đã thành.

Môn đệ của ông chép ngôn hạnh, công nghiệp,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

học thuyết của ông trong những tập: *Ngữ lục* 語錄 (3 quyển), *Văn lục* 文錄 (5 quyển), *Biệt lục* 別錄 (10 quyển), *Ngoại tập* 外集 (7 quyển). *Tục biên* 續編 (6 quyển), *Phụ lục* 附錄 (7 quyển) cộng là 38 quyển, gọi là *Vương Văn Thành công toàn thư* 王文成公全書 (Văn Thành là tên thuỵ của ông).

Vương Đình Tướng 王廷相, tự là Tử Hành 子衡, người ở Nghi Phong, sinh năm 1473 (Hiến Tôn), mất năm 1544 (Thế Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Tả đô ngự sử. Học rộng, hay nghị luận.

Vương Cấn 王艮, tự là Nhữ Chi 汝之, hiệu là Tâm Trai 心齋, người đất Thái Châu, Giang Tô, sinh năm 1483 (Hiến Tôn), mất năm 1540 (Thế Tôn), rất hiếu học, chỉ tự học mà nên: lúc nào cũng nhét sách Luận ngữ, Hiếu kinh, Đại học trong túi, gặp người nào biết chữ cũng rút sách ra hỏi. Năm 38 tuổi, theo học Vương Dương Minh, nhưng mới đầu chưa chịu nhận Dương Minh là thầy, lấy tư cách là khách biện nạn với Dương Minh rất lâu, không đánh đổ được, lúc đó mới chịu phục. Dương Minh phải khen rằng: "Có chí học làm thánh nhân là người này". Ông không thi, cũng không chịu làm quan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông không theo thuyết của Chu Hi, cũng không theo thuyết của Dương Minh mà giảng nghĩa hai chữ "cách vật" trong Đại học là lấy thân mình làm cách thức (tức mực thước) để cải chính được thiên hạ mà thiên hạ sẽ thành mực thước. Tâm, thân, nhà, nước, thiên hạ đều là "vật" cả, định được mực thước cho chỉnh tề, tức là "cách".

Nhiếp Báo 聶豹, tự là Văn Uỷ 文慰, hiệu là Song Giang 雙江, người tỉnh Giang Tây, sinh năm 1487 (Hiến Tôn), mất năm 1563 (Thế Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Thượng Thư. Có hồi bị giam trong ngục, tĩnh toạ mà hốt nhiên thấy rõ được chân thể của tâm, từ đó lập ra phép tĩnh toạ để tìm hiểu đạo lý.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trâu Thủ Ích 鄒守益, tự là Khiêm Chi 謙之, hiệu là Đông Quách 東郭, người tỉnh Giang Tây, sinh năm 1491 (Hiếu Tôn), mất năm 1562 (Thế Tôn), đậu tiến sĩ cập đệ, làm quan đến chức Nam kinh quốc tử tế tửu. Học trọng nhất sự kính, giữ được phần thiết thực trong thuyết của Vương Dương Minh, không phát minh được gì.

Tiền Đức Hồng 錢德洪, tự là Hồng Phủ 洪甫, hiệu là Tự Sơn, người tỉnh Chiết Giang, sinh năm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1496 (Hiếu Tôn), mất năm 1574 (Thần Tôn), làm quan đến chức Viên ngoại lang bộ hình rồi về tri sĩ. Cũng theo học Vương Dương Minh.

Vương Kỳ 王畿, tự là Nhữ Trung 汝中, hiệu là Long Khê 龍溪, người tỉnh Chiết Giang, sinh năm 1498 (Hiếu Tôn) mất năm 1582 (Thần Tôn), đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Lang trung rồi thôi quan về dạy học.

Trong môn nhân của Vương Dương Minh, ông xuất sắc hơn cả. Cái học của ông chủ ở sự tứ vô: tâm vô thiện, vô ác, ý vô thiện, vô ác. Chính tâm là cái học tiên thiên, thành ý là cái học hậu thiên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

La Hồng Tiên 羅洪先, tự là Đạt Phu 達夫, hiệu là Niệm Am 念庵, người tỉnh Giang Tây, sinh năm 1504 (Hiếu Tôn), mất năm 1564 (Thế Tôn), đậu trạng nguyên, làm quan ít lâu rồi về nhà dạy học, vui trong cảnh nghèo.

Hồ Trực 胡直, tự là Chính Phủ 正甫, hiệu là Lư Sơn 廬山, người đất Thái Hoà, sinh năm 1517 (Vũ Tôn) mất năm 1585 (Thần Tôn), học La Hồng Tiên.

Trương Cư Chính 張居正, tự là Thúc Thái 叔

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

太, hiệu là Thái Nhạc 太岳, sinh năm 1525 (Thế Tôn), mất năm 1582 (Thần Tôn), đậu tiến sĩ, làm đến chức Đại học sĩ, khi Thần Tôn lên ngôi, được làm phụ chính. Ông là một chính trị gia, chứ không phải một triết gia, chủ trương chính sách chuyên chế, bị nhiều người oán hận, bị vua Thần Tôn tước chức.

Lữ Khôn 呂坤, tự là Thúc Giản 叔簡, hiệu là Tâm Ngô 心吾, sinh năm 1526 (Thế Tôn), mất năm 1618 (Thần Tôn), làm quan đến chức Hình bộ tả thị lang. Môn đệ gom những chính sách chính trị của ông thành cuốn *Lữ công thực chính lục* 呂公食正緣.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông chiết trung, vừa tôn quân vừa quí dân, trọng thực tế ghét huyền đàm, và theo Thiệu Ung, cho rằng lịch sử đương ở quá trình thoái hoá.

Lý Chí 李贄, tự là Trác Ngô 卓吾 lại có tự là Đốc Ngô 篤吾, hiệu là Ôn Lăng cư sĩ 溫陵居士, lại có hiệu là Long Hồ Tẩu 龍湖叟, sinh năm 1527 (Thế Tôn), mất năm 1602 (Thần Tôn). Bốn chục tuổi mới đọc sách của Vương Thủ Nhân, tin học thuyết của Vương; công kích huyền đàm, cho chính sự cần giản dị, tự nhiên, trọng tự do cá nhân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lưu Tôn Chu 劉尊周, tự là Khởi Đông 起東, hiệu là Niệm Đài 念臺, biệt hiệu là Tập Sơn 戢山, người tỉnh Chiết Giang, sinh năm 1585 (Thần Tôn), mất năm 1646 (Thanh Thế Tổ), đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Tả đô ngự sử, vì lấy lời thẳng can vua mà phải bãi về. Khi nhà Minh mất, tỉnh Chiết Giang ra hàng nhà Thanh, ông nhịn đói 20 ngày mà chết.

Ông thuộc phái tâm học, lấy sự thận độc, thành ý làm chủ. Tác phẩm có: *Chu Dịch cổ văn sao* 周易古文鈔, *Thánh học tôn yếu* 聖學宗要, *Luận ngữ học án* 論語學宴.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỜI THANH

Trần Xác 陳確, tự là Càn Sơ 乾初, người Hải Ninh, sinh năm 1604 (Minh Thần Tôn), mất năm 1677 (Thanh Khang Hi), môn đệ của Lưu Tôn Chu, chê thuyết lý tính của Tống Nho, mà cho rằng cứ giữ được cái tâm là cần hơn hết.

Hoàng Tôn Hi 黃宗羲, tự Thái Xung 太沖, hiệu là Lê Châu 黎州, người tỉnh Chiết Giang sinh năm 1610 (Minh Thần Tôn), mất năm 1695 (Thanh Khang Hi). Lúc nhà Thanh chiếm Trung

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hoa, ông bôn tẩu khắp nơi lo sự khôi phục, nhưng không thành công, trở về ẩn cư, dạy học, viết sách.

Ông là môn đệ của Lưu Trấp Sơn, học rộng, biên chép những bản thực lục đời Minh, làm thành pho *Minh sử án* 明史宴, (244 quyển) và nhiều bộ sử khác nữa. Gặp điều gì còn nghi ngờ thì du lịch để tra khảo, tìm tòi.

Khang Hi có lần mời ông ra làm chức Bác học hồng Nho, ông từ chối. Khang Hi không ép, mà sai viên Tuần phủ trong tỉnh sao những sách, sử do ông soạn, gửi cả về kinh sư.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sách viết rất nhiều: *Minh Nho học án* 明儒學宴 (60 quyển), *Tống Nguyên học án* 宋元學宴 (100 quyển), *Văn Minh hải* 文明海 (482 quyển), *Dịch học tượng số luận* 易學象數論 (6 quyển).

Lục Thế Nghi 陸世儀, tự là Đạo Uy 道威, người đất Thái Sương, sinh năm 1611 (Minh Thần Tông), mất năm 1672 (Thanh Khang Hi), môn đệ của Lưu Tôn Chu. Khi nhà Minh mất, ông ẩn cư, không tiếp khách. Ông ghét hư đàm, trọng lễ nghĩa. Tác phẩm có: *Tư biện lục* 思辨錄, *Tôn tế luận* 宗祭論, *Thư giám* 書鑑.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cố Viêm Võ 顧炎武, tự là Ninh Nhân 寧人, hiệu là Đình Lâm 亭林, người tỉnh Giang Tô, sinh năm 1613 (Minh Thần Tôn), mất năm 1682 (Thanh Khang Hi). Lúc Thanh chiếm Trung Hoa, ông theo giúp nhà Minh không được, về nhà, bà mẹ buồn, nhịn ăn mà chết, dặn ông không được thờ hai họ, ông theo được ý mẹ.

Ông lên Thiểm Tây vỡ đất để nuôi thân. Chu du khắp nước, nghiên cứu hết sách vở cổ kim, đi đâu chở đầy sách theo đó. Học rất rộng về đủ các môn triết lý, điều lệ, thiên văn, địa lý, toán pháp, cả âm vận học nữa.

Đặc biệt nhất là ông kê cứu những chữ khắc ở bia đá hay đồ đồng để làm bằng chứng cho kinh sử. Thực có tinh thần khoa học, mở đường cho phong trào khảo cổ đời Thanh. Không ưa cái học Hình nhi thượng mà chú trọng về thực dụng, chê cái học tâm tính của Tống, Minh là vô ích, không hợp với đạo của Khổng Tử, không cứu được nước. Ông không mô phỏng người trước, trọng chứng cứ, không nói mò.

Tác phẩm của ông có: "*Thiên hạ quận quốc lợi bệnh thư* 天下郡國利病書 (120 quyển), *Âm luận* 音論 (3 quyển), *Thi bản âm* 詩本音 (10

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quyển), *Dịch âm* 易音 (3 quyển), *Đường vận chính* 唐韻正 (20 quyển), *Cổ âm biểu* 古音表 (2 quyển), *Triệu vực chí* 肇域志, *Nhật tri lục* 日知錄 (30 quyển) và ngoài hai mươi thứ sách khác nữa.

Vương Phu Chi 王夫之, tự là Nhi Nông 而農, hiệu là Thuyền Sơn 船山, người tỉnh Hồ Nam, sinh năm 1617 (Minh Thần Tôn), mất năm 1709 (Thanh Khang Hi). Lúc nhà Minh mất nước, ông giấu tông tích, vào ở trong núi, không giao thiệp với bọn sĩ phu, cho nên đương thời không ai biết. Ông tự học, không theo tôn phái nào, nghiên cứu cả Nho, Lão, Phật thấy cái tệ của sự học cuối đời Minh, muốn trở lại Tống học.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông trứ tác rất nhiều: *Độc thông giám luận* 讀通鑑論, *Tống luận* 宋論, *Trương Tử chính mông chú* 張子正蒙 *Lão Tử diễn* 老子衍, *Trang Tử giải*, lại viết cả về Phật học nữa.

Khác hẳn với người trước, ông bảo "Thiên lý ở trong nhân dục, không có nhân dục thì thiên lý ở đâu mà phát hiện ra". Sau này Đái Chấn và Đàm Tự Đồng đều chịu ảnh hưởng của ông.

Lữ Lưu Lương 呂留良, tự là Trang Sinh 莊生, hiệu là Vãn Thôn 晚村, người tỉnh Chiết Giang,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sinh năm 1629 (Minh Tư Tôn), mất năm 1683 (Thanh Khang Hi), theo cái học của Trình, Chu. Sau khi Minh mất nước, ẩn dật, không làm quan với Thanh, cắt tóc đi tu. Ông có tinh thần chủng tộc, rất ghét Mãn Châu, sách ông soạn ra khi mất, bị nhà Thanh huỷ hết.

Đường Chân 唐甄, tự là Chú Vạn 鑄萬, hiệu là Hựu Đình 圃亭, sinh năm 1630 (Minh Tư Tôn), mất năm 1704 (Thanh Khang Hi), đậu cử nhân, làm tri huyện, trọng giáo dục và thực nghiệp. Sau ẩn cư, viết bộ *Hành thư* 衡書 (97 thiên), bàn về chính trị, mạt sát chế độc chuyên chế.

Nhan Nguyên 顏元, tự là Hồn Nhiên 渾然, hiệu là Tập Trai 習齋, người ở Bắc Bình, sinh năm 1635 (Minh Tư Tôn), mất năm 1704 (Thanh Khang Hi), nghèo mà siêng học. Lớn lên gặp lúc Minh suy loạn ông nghiên cứu binh thư, tính cứu nước, không thành công, ở nhà dạy học, không ra làm quan với Thanh. Viết về triết học: *Tồn tính thiên* 存性篇, *Tồn học thiên* 存學篇... đời sau gom cả lại trong bộ *Nhan thị di thư* 顏氏遺書. Ông rất trọng thực học, bàn về kinh tế, xã hội, bổ cứu được cái học Tống, Minh. Đặc biệt nhất là chủ trương lao động, chia lại đất cày cho công bình, nguồn lợi phải chia nhau hưởng chung để

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khỏi có sự bất quân quá đáng mà sinh loạn.

Lý Cung 李 恭, tự Cương Chủ 剛 主, hiệu là Thứ Cốc 恕 谷, sinh năm 1659 (Thanh Thuận Trị), mất năm 1733 (Thanh Ung Chính), đậu cử nhân, học rộng, trọng thực dụng, giải thích kinh nghĩa khác hẳn Tống Nho, tư tưởng đại để giống Nhan Tập Trai. Soạn: *Đại học biện nghiệp* 大 學 辨 業, *Thánh kinh học quy* 聖 經 學 規, lại chú thích *Dịch* và *Tứ thư*.

Đái Chấn 戴 震, tự là Đông Nguyên, người tỉnh An Huy, sinh năm 1723 (Ung Chính), mất năm 1777 (Càn Long), đỗ cử nhân, vào kinh góp sức soạn bộ *Tứ khố toàn thư* 四 庫 拴 書, vua Cao Tôn nghe tiếng, cho đỗ tiến sĩ. Giỏi về khảo cứu và biện luận, không theo chú thích của Tống Nho. Ông viết bộ *Mạnh Tử tự nghĩa sớ chứng* 孟 子 字 義 疏 證, và nhiều sách về toán học, thanh vận, tự học (một ngành của ngôn ngữ học).

Tiêu Tuần 焦 洵, tự là Lý Đường 理 堂, người Giang Tô, sinh năm 1763 (Càn Long), mất năm 1820 (Gia Khánh), ghét khoa cử, nghiên cứu đủ kinh sách nhất là kinh Dịch. Tác phẩm có: *Dịch thông thích* 易 通 釋, *Dịch đồ lược* 易 圖 略, *Chu Dịch bổ sớ* 周 易 補 疏, *Thượng Thư bổ sớ* 尚 書 補 疏

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

, *Lễ ký bổ sớ* 禮記補疏, *Mạnh Tử chính nghĩa* 孟子正義, *Xuân thu Tả truyện bổ sớ* 春秋左傳補疏, *Luận ngữ bổ sớ* 論語補疏...

Cung Tự Trân 龔自珍, tự là Sắt Nhân 瑟人, sinh năm 1792 (Càn Long), mất năm 1841 (Đạo Quang) đậu tiến sĩ, làm quan đến chức Lễ bộ chủ sự, học rộng về kinh, sử, về già thích Phật giáo.

Khang Hữu Vi 康有爲, tự là Quảng Hạ 廣廈, hiệu là Trường Tố 長素, người huyện Nam Hải (cho nên người ta gọi là Khang Nam Hải), Quảng Đông, sinh năm 1858 (Văn Tôn – hiệu Hàm Phong), mất năm 1927 (Dân Quốc 16), thích cái học của họ Lục, họ Vương, xem nhiều sách dịch về Tây học, khen môn chính trị học của Âu là hoàn bị. Dạy học được bốn năm rồi đi du lịch miền bắc Trung Hoa sáu năm, về Quảng Đông dạy học nữa. Lúc này Lương Khải Siêu đến học ông.

Vua Quang Tự có ý duy tân, vời ông lại hỏi ý kiến, Tây Thái Hậu không ưa biến chính, vua Quang Tự bị cấm cố, nhóm duy tân của Khang bị giết hại. Ông và Lương Khải Siêu trốn thoát được, đi du lịch các nước, viết sách báo, đến khi Dân quốc thành lập, ông mới về nước.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sách của ông có ba bộ trọng yếu: *Tân học nguỵ kinh khảo* 新學僞經考, *Khổng Tử cải chế khảo* 孔子改制考, *Đại Đồng thư* 大同書.

Học thuyết của ông chủ trương đại đồng, dân chủ, cực đoan bác ái, cực đoan bình đẳng, mà về hành động chính trị thì ông nhất định bảo hoàng, thực là mâu thuẫn; vì vậy bị người đương thời chỉ trích. Cái học của ông pha lẫn Phật học, Tây học, nhưng Tây học của ông không được chắc chắn. Ông là một nhà chính trị có tư cách và nhiệt huyết, hơn là một triết gia.

Đàm Tự Đồng 譚嗣同, tự là Phục Sinh 復生, hiệu là Tráng Phi 壯飛, người tỉnh Hồ Nam, sinh năm 1865 (Mục Tôn - hiệu Đồng Trị), mất năm 1898 (Đức Tôn - hiệu Quang Tự), người ta thường gọi là Đàm Lưu Dương, vì ông ở huyện Lưu Dương. Ông học rộng, có chí lớn. Năm 20 tuổi theo việc quân ở Tân Cương. Khoảng 10 năm sau khi đi chơi khắp trong nước, gặp Lương Khải Siêu, được nghe tiếng Khang Hữu Vi, phục lắm. Ông bỏ luôn việc quan, về Trường Sa (Hồ Nam) lập một nhà học riêng gọi là Thời vụ học hiệu, rước Lương Khải Siêu về dạy học, cùng nhau nghiên cứu chính trị, ý muốn cứu quốc. Khi Quang Tự có ý cải cách, ông cùng với Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu chủ trương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

biến chính, việc thất bại, bị Tây Thái Hậu giết.

Ông để lại bộ *Nhân học* 仁學 (2 quyển), *Văn tập* 文集 (3 quyển), *Thi tập* 詩集 (1 quyển), *Tranh Nghị* 爭議 (2 quyển).

Ông cực lực bài xích quan niệm tồn cổ, bảo: "Chính trị hai ngàn năm nay là chính trị nhà Tần, đều là bọn ăn trộm lớn cả; cái học hai ngàn năm nay là cái học của Tuân Tử, đều là bọn hương nguyện cả", ý ông chê Tuân Tử là quá tôn quân.

Lương Khải Siêu 梁啓超, tự Trác Như 卓如, biệt hiệu là Nhiệm Công 任公, lại có hiệu là Ẩm Băng thất chủ nhân 飲冰室主人, người Quảng Đông, sinh năm 1873 (Mục Tôn), mất năm 1929 (Dân quốc 18). Mười sáu tuổi thi Hương đậu giải nguyên, sau học Khang Hữu Vi, bỏ cựu học mà theo tân học. Lúc vua Quang Trị biến pháp, ông tham dự dân chính trong ba tháng, sau Tây Thái Hậu đàn áp, ông may mắn trốn thoát qua Nhật Bản, sang Mỹ, đi du lịch thế giới rồi trở về Nhật viết báo (Tân Dân tùng báo), bỏ chủ nghĩa bảo hoàng mà theo chủ nghĩa cộng hoà, sau lại đổi chủ trương, bảo hoàng trở lại, rồi lại bỏ bảo hoàng mà theo cộng hoà.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông viết rất nhiều, những bài phê bình và nghị luận gom lại thành bộ *Ẩm băng thất văn tập* 飲冰室文集. Khi cách mạng Tân Hợi thành công, ông về nước soạn những *bộ Trung Quốc học thuật tư tưởng biến thiên sử* 中國學術變遷史, *Thanh đại học thuật khái luận* 清代學術概論, cùng những sách bàn về Sử học, Mặc học, Phật học...

Nghiêm Phục 嚴復, hiệu là Hựu Lăng 又陵, người Phúc Kiến, sinh năm 1853 (Văn Tôn), mất năm 1921 (Dân quốc 10), học về hải quân, qua Nhật, Anh, nghiên cứu chính trị Tây phương, dịch nhiều sách triết học Anh như của Huxley, Spencer, Stuart Mill ra tiếng Trung Hoa, chủ trương duy tân, trọng chế độ hơn người hành chính, bênh vực tự do và dân quyền, nhưng về già thay đổi tư tưởng, muốn trở về chính thể quân chủ lập hiến như Khàng Hữu Vi.

Chương Bính Lân 章炳麟, tự là Mai Thúc 枚叔, hiệu là Thái Viêm 太炎, người Chiết Giang, sinh năm 1868 (Mục Tôn), mất năm 1936 (Dân quốc 25), đậu cử nhân, có ý bài Mãn, đề xướng cách mạng chủng tộc, phải trốn qua Nhật Bản, gặp Tôn Trung Sơn từ Mỹ về Nhật, cùng nhau tổ chức hội Trung Quốc đồng minh, làm chủ bút tờ Dân Báo, dùng tân học để bổ cứu cho cựu học. Thiên về

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khảo chứng, thích Phật, Lão. Sách ông gom lại thành bộ *Thái Viêm văn tập* 太炎文集.

Ông rất trọng pháp trị (theo Âu), phản đối lối nhân trị, về già chủ trương vô chính phủ, có lẽ do ảnh hưởng của Lão Trang, mà cũng do tình hình Trung Quốc và thế giới sau thế chiến thứ nhất làm cho ông tuyệt vong.

Tôn Trung Sơn (1866-1925) 孫中山, người Hương Sơn, Quảng Đông, tên thật là Văn 文, tự là Dật Tiên 逸仙, lúc ở Nhật thường dùng biệt hiệu là Trung Sơn Tiều 中山樵, cho nên người ta gọi là Trung Sơn 中山 tiên sinh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông sớm ôm chí lớn, muốn đánh đổ triều đình Mãn Thanh và tiêu diệt cái đế chế lạc hậu ấy, nó làm cho Trung Quốc ngày thêm suy nhược. Ông đi Mỹ châu, liên lạc các đồng chí kiều cư ở đây và lập nên Hưng trung hội. Năm Giáp Ngọ (1894), thừa lúc quân Thanh thua quân Nhật, ông trở về Quảng Châu lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, nhưng việc thất bại. Năm 1905, ông thành lập Trung Quốc cách mạng đồng minh hội (sau này thành Trung Hoa cách mạng đảng rồi thành Trung Quốc Quốc dân đảng) và đề xướng Tam dân chủ nghĩa cùng Ngũ quyền hiến pháp. Mãi đến năm Tân Hợi (1911)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

công cuộc cách mạng diệt Thanh của ông mới thành công và chế độ Dân quốc từ đó được thành lập.

Ngoài mấy cuốn *Tam dân chủ nghĩa* 三民主義, *Ngũ quyền hiến pháp* 五權憲法, công trình lập ngôn của ông còn gồm cự tác: *Kiến quốc đại cương* 建國大剛 (viết vào năm 1919), trong đó ông đề xướng học thuyết Tri nan hành dị.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1 吾在天地之間，猶小石小木之在大山也（……）計四海之在天地之間也，不似晉空之在大澤乎？計中國之在海內，不似稊米之在大倉乎？號物之數謂之萬，人處一焉（……）此其比萬物也，不似豪末之在于馬體乎？

2 汝身非汝有也（……）是天地之委形也（……）性命非汝有，是天地之委順也。

3 有物混成　先天地生，寂兮寥兮，獨立不改，周行而不殆，可以為天地母。吾不知其名，字之曰道，強為之名曰大（……）故道大，天地，地大，人亦大，域中有四大，而人居其一焉，人法地，地法天，天法道，道法自然。

4 水火有氣而無生，草木有生而無知，禽獸有知而無義，人有氣有生有知亦且有義，故最為天下貴也。

5 天地人，萬物之本也，天生之，地養之，人成之，天生之以孝悌，地養之以衣食，人成之以禮樂。

6 天地陰陽木火土金水九，與人而十者，天之數畢也。

7 二氣交感，化生萬物，萬物生生，而變化無窮焉，惟人也得其秀而最靈。

8 人之才得天地之全能，通天地之全德……智

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

足知飛走蠕動之性，以馴以養，知草木之性，良農以蒔刈，良醫以處方。聖人神明其德，是故治天下之民。

9 父者子之天也，天者父之天也，無天而生，未之有也。

10 天亦人之曾祖父也。

11 人有三百六十節，偶天之數也；形骸骨肉，偶地之厚也，上有耳目聰明　日月之象也；體有空竅理脈，川谷之象也。

12 天生蒸民，有物有則，民之秉彝，好是懿德

13 汝則有大疑，謀及乃心，謀及卿士，謀及庶人，謀及卜筮。

14 盡其心者　知其性也，知其性，則知天矣。

15 天命之謂性，率性之謂道，修道之謂教。

16 天以不見爲玄，地以不形爲玄，人以心服爲玄。

17 天人本無二，不必言合

心便是天，盡之便　知性，知性便知天。

18 道未始有天人之別，但在天則爲天道，在地則爲地道，在人則爲人道。天地人只一道也，才通其一，則餘皆通。

19 道與性一也……性之本謂之命，性之自然者謂之天，性之有形者謂之心，性之有動者，

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

謂之情：凡此數者，皆一也；聖人因事以制名，故不同若此。

20 在天有陰陽，在人有仁義；在天有五行，在人有五官，形異質離，不可發而合焉，所謂自子老，安能父步亦步，父趨亦趨哉？父與子異形離質，而所繼者惟志，天與人異形離質，而所繼者惟道也。

21 萬物各得其和以生，各得其養以成，不見其事而見其功，夫是之謂神。皆知其所以成，莫知其無形，夫是之謂天。

22 天行有常，不爲堯存，不爲桀亡。

23 強本而節用，則天不能貧；養備而動時，則天不能病；修道而不貳，則天不能禍。故水旱不能使之飢渴，寒暑不能使之疾，妖怪不能使之凶。

本荒而用侈，則天不能使之富。養略而動罕，則天不能使之全。倍道而妄行，則天不能使之吉。

24 大天而思之，孰與物畜而制裁之？從天而頌之，孰與制天命而用之？望時而待之，孰與應時而使之？因物而多之，孰與騁能而化之？思物而物之，孰與理物而勿失之也？願於物之所以生，孰與有物之所以成？故錯人而思天，則失萬物之情。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

25 吾十有五而志於學，三十而立，四十而不惑，五十而知天命。

26 不知命，無以爲君子也，

27 君子有三畏：畏天命，畏大人，畏聖人之言。

28 道之將行也與？命也。道之將廢也與？命也。公伯寮其如命何。

29 莫之爲而爲者，天也；莫之致而至者，命也。

30 是故知命者，不立乎巖牆之下；盡其道而死者，正命也。

31 知不可奈何而安之若命，惟有德者能之。

32 昔桀之所亂，湯治之；紂之所亂，武王治之，當此之時，世不殊，而民不易；上變政，而民改俗。存乎桀紂而天下亂，存乎湯武而天下治。天下之治也，湯武之力也；天下之亂也，桀紂之罪也。若以此觀之，夫安危治亂，存乎上之爲政也，則夫豈可謂有命哉？

33 苟過之謂命。

34 凡人遇偶及遭累害，皆由命也。有死生吉凶之命，亦有貧賤貧富之命。(……)故夫富貴若有神助，貧賤若有鬼禍。命貴之人，俱學獨達，並仕獨達；命富之人，俱求獨得，並爲獨成。貧賤反此(……)是故才高行厚，未必保其必富貴；智寡德薄，未可言其必貧賤

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

35 處尊居顯，未必賢，遇也；位卑在下，未必愚，不遇也。

36 民治與亂，皆有命焉(……)國之安危，皆有命時，非人力也(……)故世治，非賢聖之功；衰亂，非無道之致。國當衰亂，賢聖不能盛；時當治，惡人不能亂。世之治亂，在時不在政；國之安危，在數不在教。

37 儒者只合言人事，不合言數。直得不已處，然後歸之于命可也。

38 賢者惟知義而已，命在其中。(……)求之以道，得之以義，不必言命。

39 聖人替天地之化，則可以造萬物之命，而不能自造其命。能自造其命，則堯舜能得之于子；堯舜能得之於子，則仲尼能得之於君；然而不能也。故無有能自造其命者也。

40 或問禍福皆命中造定，信乎？先生曰：不然。地中生苗，或可五斗，或可一石，是猶人生之命也。從而糞壤培之，雨露潤之，五斗亦可一石；若不惟無所培潤，又從而蟲賊之，摧折牧放之，一石者幸而五斗，甚則一粒莫獲矣。生命亦何定之有？夫所謂命一定者，不惡不善之中人順氣數而終身者耳。大善大惡固非命可囿也，在乎人耳。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

41 未知生，焉知死！

42 曾子寢疾病，樂正子春坐于牀下，曾元曾申坐于足，童子隅坐而執燭。童子曰：華而睆，大夫之簀與？子春曰：止！曾子聞之，瞿然曰：呼？曰：華而脘，大夫之簀與？曾子曰：然。斯季孫之賜也，我未之能易也！元起易簀！曾元曰：夫子之病革矣，不可以變，幸而至于旦，請敬易之。曾子曰：爾之愛我也不如彼！君子之愛人也以德，細人之愛人也以姑息。吾何求哉？吾得正而斃焉，斯已矣！舉扶而易之，反席未安而沒。

43 死生命也，其有夜旦之常，天也。

44 生也死之徒，死也生之始……人之生，氣之聚也，聚則爲生，散則爲死，若死生爲徒，吾又何患？

45 夫大塊載我以形，勞我以生，佚我以老，息我以死，故善吾生者，乃所以善吾死也。

46 古之真人不知說生之惡死，其出不訢，其入不距，翛然而往，翛然而來而已矣。

47 莊子妻死，惠子弔之，莊子則方箕踞鼓盆而歌。惠子曰：與人居，長子；老，身死，不哭亦足矣，又鼓盆而歌，不亦甚乎？莊子曰：不然，是其始死也，我獨何能無慨然！察其始，而本無生，非徒無生也，而本無氣。雜乎芒芴之間，變而有氣，氣變而有形，形

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

變而有生，今又變而之死，是相與爲春秋冬夏四時行也。人且偃然寢于巨室，而我噭噭然隨而哭之，自以爲不通乎命，故止也。

48 泰山其頹乎？梁木其壞乎？哲人其萎乎？

49 存，吾順事；沒，吾寧也。

50 人受天所賦許多道理　自然完具無欠闕，須盡得這道理無欠闕，到那死時，乃是生理之盡，安于死而無愧。

51 以之爲哀，而不以之爲患，何也？(……)哀以送天地之生，患以順天地之化。

52 天子祭天地，祭四方，祭山川，祭五祀；諸侯方祀，祭五祀；大夫祭五祀；士祭其先。

53 三后在天。

54 文王陟降在帝左右。

55 死必歸土，骨肉毙於下，陰爲野土，其氣發揚於上爲昭明。

56 之死而致死之，不仁，而不可爲也；之死而致生之，不知，而不可爲也。

57 齊景公有馬千駟，死之日，民無得而稱焉。伯夷叔齊餓于首陽之下，民到于今稱之。

58 管仲相桓公，霸諸侯，一匡天下，民到于今受其賜。微管仲，吾其被髮左衽矣。

59 君子疾沒世而名不稱焉。

60 君子病無能焉，不病人之不己知也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

61 太上有立德，其次有立功，其次有立言；雖久不廢，此之謂不朽。

62 舜人也，我亦人也；舜爲法于天下，可傳于後世，我由未免爲鄉人也！是則可憂也。

63 聖人之于天下，恥一物之不知；仙人之于天下，恥一日之不生。曰生乎生乎！名生而實死也。

64 天地所以能長且久者，以其不自生，故能長生。是以聖人後其身而身先，外其身而身存。

65 不失其所者久，死而不亡者壽。

66 已外生矣，而後能朝徹，朝徹而後能見獨，見獨而後能無古今，無古今而後入于不死不生。

downloadsachmienphi.com

79 子來有病，喘喘然將死，其妻子環而泣之。梨往問之，曰：叱避無怛化，倚其戶與之語曰：偉哉造化，又將奚以汝爲？將奚以汝適？以汝爲鼠肝乎？以汝爲蟲臂乎？

子來曰：父母於子，東西南北，唯命之從。陰陽於人，不翅於父母，彼近吾死而我不聽，我則悍矣。

68 性相近也，習相遠也。

69 子曰：唯上知與下愚不移。

70 人之所以異于禽獸者幾希。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

71 體有貴賤，有小大。無以小害大，以無賤害貴。養其小者爲小人，養其大者爲大人。……飲食之人，則人賤之矣，爲其養小以失大也。

72 人皆有不忍人之心……所以謂人皆有不忍人之心者，今人乍見孺子將入於井，皆有怵惕惻隱之心，非所以內交於孺子之父母也，非所以要譽於鄉黨朋友也，非惡其聲而然也。由是觀之無惻隱之心，非 也；無羞惡之心，非人也；無辭讓之心，非人也；無是非之心，非人也。

惻隱之心：仁之端也；羞惡之心，義之端也；辭讓之心，禮之端也；是非之心，智之端也；人之有是四端也，猶其有四體也。有是四端而自謂不能者，自賊者也……

凡有四端於我者，知皆擴而充之矣，若火之始然，泉之始達。苟能充之，足以保四海，苟不充之，不足以事父母。

73 凡性者，天之就也。

生之所以然者謂之性。

不事而自然謂之性。

74 今人之性，生而好利焉，順是故爭奪生而辭讓亡焉；生而有疾惡焉，順是故殘賊生而忠信亡焉；生而有耳目之欲，有好聲色焉，順

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

是故淫亂生而禮義文理亡焉。然則從人之性，順人之情，必出于爭奪，合于犯分亂理而歸于暴。故必將有師法之化，禮義之道，然後出辭讓，合于文理而歸于治。用此觀之，然則人性惡明矣，其善者偽也。

75 孟子曰：人之學者，其性善。曰：是不然，是不及知人之性，而不察乎人之性偽之 者也。凡性者天之就也，不可學不可事；禮義者聖人之所生也，人之所學而能所事而成者也。不可學不可事而在人者謂之性，可學而能可事而成之在人者謂之偽，是性偽之分也。

76 塗之人可以為禹，曷謂也？曰：凡禹之所以為禹者，以其仁義法正也。然則仁義法正，有可知可能之理；然而塗之人也，皆有可以知仁義法正之質，皆有可以能仁義法正之具，然則其可以為禹明矣…… 其可以知之質，可以能之具，在塗之人明矣。

77 積善而全盡，謂之聖人；彼求之而後得，為之而後成，積之而後高，盡之而後聖。故聖也者，人之所積也。

78 廢常上賢則亂，舍法任智則危。故曰：上法而不上賢。

79 故明主急於得法，而闇主急於得勢。

80 生之謂性。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

……食色性也。

81 性生乎情。有情然後善惡形焉，而性不可以善惡言也……且諸子之所言，皆吾所謂情也，習也，非性也……古者有不謂喜怒哀惡慾情者乎？喜怒哀惡慾而善，然後從而命之曰仁也義也；喜怒哀惡慾而不善，然後從而命之曰不仁也不義也。故曰：有情然後善惡形焉，然則善惡者，情之成名而已矣。

82 夫善惡者，性之所能之，而非性之所能有也。

83 絕聖棄智，民利百倍；絕仁棄義，民復孝慈；絕巧棄利，盜賊無有。

84 自虞氏招仁義以撓天下也，天下莫不弊命於仁義，是非以仁義易其性與？故嘗試論之，自三代以下者，天下莫不以物易其性矣。

85 或問性，曰：性也者，天地之所以立也……天地鬼神之奧也，善不足以言之，況惡乎？

86 至善者，性也。性元無一毫之惡，故曰至善。

87 今世間于性，言之者不同，胡不試反性之名？性之名，非生與？如其生之自然之資謂之性；性者質也。詰性之質于善之名，能中之與？既不能中矣，而尚謂之質善何哉？

88 人之誠有貪有仁。仁貪之氣兩存于身；養之

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

名取諸天，天兩有陰陽之施，身亦有含仁之性。

89 人之性如水焉，置之圓則圓，置之方則方；澄之則淨而清，動之則流而濁。

90 名性不以上，不以下，以其中名之。

91 聖人之性，不可名性；斗筲之性，又不可名性。名性者中民之性。

92 人性有善有惡，猶人才有高下也；高不可下，下不可高。謂性無善惡，是謂才無高下也……余固以孟軻言人性善者，即中人以上也；荀卿言人性惡者，中人以下也；揚雄言人性善惡混者，中人也。

93 稟氣有厚薄，故性有善惡也。

94 人之性善可變爲惡，惡可變爲善……在所漸染，而善惡變矣。

95 或問天命人事，曰：有三品焉；上下不移，其中則人事存焉爾。命相近也，事相遠也。

96 或曰：善惡皆性也，則法教何施？曰：性雖善，待教而成；性雖惡，待法而消。上智與下愚不移，其次善惡交爭，于是教扶其善，法御其惡。得施之九品。從教者半，畏刑者四分之三，其不移大數九分之一也，一分之中，又有微移者矣。然則法教之于化民也，幾盡之矣。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

97 性者，剛柔善惡中而已矣……剛善爲義，爲直，爲斷，爲嚴毅，爲幹固；惡爲孟，爲隘，爲强梁。柔善爲慈，爲順，爲巽；惡爲懦弱，爲無斷，爲邪佞，惟中也者，和也，中節也，天下之達道也，聖人之事也。

98 人之氣質美惡，與貴賤壽夭之理，皆是所受定分。如氣質惡者，學即能移。

99 人生氣稟，理有善惡，然不是性中元有此兩物相對而生也，有自幼而善 有自幼而惡，是氣稟有然也。善固性也，然惡亦不可不謂之性也……皆水也，有流而至海，終無所汙，此何煩人力之爲也。有流而永遠，固已漸濁；有出而甚遠，方有所濁；有濁之多者，有濁之少者，清濁之不同，然不可以濁者不爲水也。如此則人不可以不加澄治之功，故用力敏勇則疾清，用力緩怠則遲清，及其清也 則却只是元初水也。不是將清來換却濁，亦不是取出濁來置在一隅也。水之清，則性善之謂也；故不是善與惡在性中爲兩物相對各自出來。

100 性卽理也 所謂理性是也：天下之理，原其所自，未有不善。喜怒哀樂未發，何嘗不善；發而中節，則無往而不善。

101 才出于氣，氣清則才清，氣濁則才濁……才則有善與不善。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

102 天地之間　有理有氣。理也者，形而上之道也，生物之本也。氣也者　形而下之器也，生物之具也。是以人物之生，必稟此理，然後有性；必稟此氣，然後有形。天下未有無理之氣，亦未有無氣之理。

103 天之生此人，無不與之以仁義禮智之理，亦何嘗有不善？但欲生此物，必須有氣，然後此物有以聚而成質；而氣之　物，有清濁昏明之不同。稟其清明之氣，而無物慾之累，則爲聖；稟其清而未純也，則未免微有物慾之累，而能克之去之，則爲賢；稟其昏濁之氣，又爲物慾之所蔽而不能去，則爲愚，爲不肖。是皆氣稟物慾之所爲，而性之善未嘗不同也。

104 性善之端，須在氣上始見得，若無氣亦無可見矣。惻隱，羞惡，辭讓，是非，即是氣……氣即是性，性即是氣，原無性氣之分也。

105 形日以養，氣日以滋，理日以成。方生而受之，一日生而一日受之。受之者，有所自授，豈非天哉？故天日命于人，而人日受命于天……故曰性者生也，日生而日成之也。

106 發者情也，能發而見于事者才也。則非情才無以見性，非氣質無以爲情才，即無以爲性……氣質非性，即性情才之氣質也。一理而

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

異其名也。

107 人之氣血心知，本乎陰陽五行者，性也。

108 人與物同有欲，欲也者性之事也；人與物同有覺，覺也者性之能也。欲不失之私則仁，覺不失之蔽則智。仁且智非有所加于事能也，性之德也。

109 不見可欲，使民心不亂。聖人之治……常使民無知無欲。

110 且夫得者時也，失者順也；安時而處順，哀樂不能入也：此古之所謂懸解也。

111 悲樂者德之邪，喜怒者道之過，好惡者德之失。

112 物物而不物于物。

113 人之所以爲聖人者，性也；人之所以惑其性者，情也……情既昏，性斯匿矣……情不作，性斯充矣。

114 君子不憂不懼……內省不疚，夫何憂何懼

115 君子坦蕩蕩，小人長戚戚。

116 必去喜，去怒，去樂，去悲，去愛，去惡，而用仁義。手足口鼻耳，從事于義。

117 吾嘗聞大勇于夫子矣，自反而不縮，雖褐寬博，吾不惴焉；自反而縮，雖千萬人，吾往矣。

118 怒不過參，喜不過予，是法勝私也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

119 矯飾人之性情而正之。

120 喜怒哀樂之未發，謂之中；發而皆中節，謂之和。中也者，天下之大本也；和也者，天下之達道也。致中和，天地位焉，萬物育焉。

121 身有所忿懥，則不得其正；有所恐懼，則不得其正；有所 好樂，則不得其正；有所憂患，則不得其正。心不在焉，視而不見，聽而不聞，食而不知其味，此謂修身在正其心。

122 喜怒止于中，憂懼反之正。此中和常在乎其身，謂之得天地泰。

123 天地之常，以其心普萬物而無心；聖人之常，以其情順萬物而無情。故君子之學，莫若廓然而大公，物來而順應……聖人之喜，以物之當喜；聖人之怒，以物之當怒，是聖人之喜怒，不繫于心而繫于物也。是則聖人豈不應于物哉？夫人之情易發而難制者，惟怒爲甚；第能于怒時窒忘其怒 而觀理之是非，亦可見外誘之不足惡，而于道亦思過半矣。

124 聖人心如止水。

125 小人之怒在己，君子之怒在物。小人之怒出于心，作于氣，形于身，以及于物，以至于無所不怒，是所謂違也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

126 有是形，則有是心；而心之所存乎天之理，則謂之性；性之所感于物而動，則謂之情。是三者，人皆有之，不以聖凡爲有無也。但聖人則氣清而心正，故性全而情不亂耳；學者則當存心以養性而節其情也。

127 七情順其自然之流行，皆是良知之用，不可分別善惡，但不可有所著。七情有著，俱謂之欲，俱爲良知之蔽，然才有著時，良知亦自會覺，覺即蔽去，復其體矣。

128 問樂是心之本體，不知遇大故，于哀哭時，此樂還在否？先生曰：須是大哭一番了方樂，(……)雖哭，此心安處即是樂也。

129 玩物而樂，離物則不樂，固非能樂者也。無物而樂，有物則不樂，亦非能樂者也。顏子簞瓢陋巷樂，不簞瓢陋巷亦樂，是何如樂！

130 古人正心修身齊家，專在治情上著工夫，治情專在平好惡上著工夫，平好惡又專在待人處物上著工夫。

131 生養之道，存乎欲者也；感通之道，存乎情者也。

132 無過情，無不及情之謂理。
理也者，情之不爽失者也，未有情不得而理得者也。

133 夫仁者，己欲立而立人，己欲達而達人。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

134 憲問 …克伐怨欲不行焉，可以謂仁乎？曰：可以爲難矣，仁則吾不知也。

135 七十而從心所欲，不踰矩。

136 養心莫善于寡欲。

137 生亦我所欲也，義亦我所欲也；二者不可得兼，舍生而取義者也。

138 有欲無欲，異類也，生死也，非治亂也，欲之多寡，異類也，情之數也，非治亂也……故欲過之而動不足，心止之也。心之所可中理，則欲雖多，奚傷于治？欲不及而動過之，心使之也。心之所可失理，則欲雖寡，奚止于亂？故治亂在于心之所可，亡于情之所欲。

139 人生而有欲，欲而不得，不能無求；求而無度量分界，則不能不爭；爭則亂，亂則窮。先王惡其亂也，故制禮義以分之，以養人之欲，給人之求……是禮之所起也。

140 君子樂得其道，小人樂得其欲。以道制欲，則樂而不亂；以欲忘道，則惑而不樂。

141 無欲以靜，天下將自定。

142 禍莫大于不知足，咎莫大于欲得，故知足之足常足矣。

431 知足不辱，知止不殆，可以長久。

144 惡欲喜怒哀樂，六者累德也。

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

145 聖可學乎？曰可。曰有要乎？曰有。請問焉。曰一爲要。一者無欲也，無欲則靜虛動直。靜虛則明，明則通；動直則公，公則溥。明通公溥庶矣乎！

146 凡生之難遇而死之易及；以難過之生俟易及之死，可就忽哉？而欲禮義以矜人，矯情性以招名，吾以此爲弗若死矣！爲欲盡一生之視，窮當年之樂：唯惠腹溢而不得恣口之飲，力倦而不得肆情于色。

147 人當平物我，合內外。如以鑒物，便偏見；以天理中鑒，則人與己皆見。猶持鏡在此，但可鑒彼，于己莫能見也；以鏡居中，則盡照。只爲天理常在，身與物均見，自不私。己亦是一物，人常脫去己身，則自明。

148 甚矣慾之害人也！人之爲不善，慾誘之也。誘之而弗知，則至于天理滅而不知反。故目則欲色，耳則欲聲，以至鼻則欲臭，口則欲味，體則欲安，此皆有以使之也。然則何以窒其欲？曰：思而已矣。

149 有箇天理，便有箇人欲。蓋緣這箇天理，須有箇安頓處；才安頓得不恰好，便有人欲出來。

150 天理人欲，同體而異用，同行而異情。進修君子宜深別焉。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

151 理者，存乎欲者也。
理也者，情之不爽失者也。

152 已知懷生而畏死，故怵惕于孺子之危；惻隱于孺子之死；使無懷生畏死之心，又焉有怵惕惻隱之心？推之羞惡辭讓是非，亦然。使飲食男女與夫感于物而動者脫然無之，以靜于靜，歸于一，又焉有羞惡，有辭讓，有是非？此可以明仁義禮智非他，不過懷生畏死飲食男女與夫感于物而動者之皆不可脫然無之，以歸于靜，歸于一，而恃人之心知異于禽獸，能不惑乎所行，即爲盛德耳。古聖賢所謂仁義禮智，不求于所謂欲之外，不離乎血氣心知。

153 涵養須用敬，進學則在致知。

154 敬只是主一也。主一則既不之東，又不之西，如是則只是中；既不之此，又不之彼，如是則只是內。存此則自然天理明。

155 聖人與理爲一，故無過不及，中而已矣。

156 學者工夫，唯在居敬窮理二事。此二事互相發：能窮理則居敬工夫日益進；能居敬，則窮理工夫日益密。

157 窮理者欲知事物之所以然與其所當然者而已。知其所以然，故志不惑；知其所當然，故行不謬。

158 所謂致知在格物者，言欲致吾之知，在即物

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

而窮其理也。蓋人心之靈，莫不有知；而天下之物，莫不有理。惟于理有未窮，故其知有不盡也。是以大學始教，必使學者即凡天下之物，莫不因其已知之理而益窮之，以求至乎其極。至于用力之久，而一旦豁然貫通焉，則衆物之表裏精粗無不到，而吾心之全體大用無不明矣。

159 耳目之官不思，而蔽于物；物交物，則引之而已矣。心之官則思，思則得之，不思則不能得也，此天之所與我者。

160 人之所不學而能者，其良能也；所不慮而知者，其良知也。孩提之童，無不知愛其親者；及其長也，無不知敬其兄也。親親，仁也；敬長，義也；無他，達之天下也。

161 君子所以異於人者，以其存心也，君子以仁存心，以禮存心。

162 不失其赤子之心。

163 求其放心而已矣。

164 以治五官，夫是之謂天君。

165 心者形之君也，而神明之主也，出令而不所受令。自禁也，自使也；自奪也，自取也；自行也，自止也。

166 人生而有知，知而有志，志也者藏也。然而有所謂虛，不以所已藏害所將受，謂之虛。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

167 心生而有知，知而有異，異也者，同時兼知之，同時兼知之，兩也，然而有所謂一：不以夫一害此一，謂之一。

168 心臥則夢，偷則自行，使之則謀，故心未嘗不動也。然而有所謂靜：不以夢劇亂知，謂之靜。

169 凡人之意，藏於一曲而閒於大理。

170 心者，神明之主，萬理之統。動而不失正，天地可感，而況于人乎，況于萬物乎？

171 古之達治者，知心爲萬事主，動而無節則亂，故先正其心。其心正于內，而後動靜不妄。

172 心統性情者也。
合性與知覺，有心之名。
誠明所知，乃天德良知，非聞見小知而已。

173 性之本謂之命，性之自然者謂之天，性之有形者謂之心，性之有動者謂之情；凡此數者皆一也。

174 故道經曰：人心之危，道義之微。

175 具形氣謂之人，合義理謂之道，有知覺謂之心。

176 問知覺，是心之官固如此，抑氣之爲耶？曰：不專是氣；是先有知覺之理。理未知覺，理與氣合，便能知覺，譬如鑽燧火，是因得

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

這腦筋，便有許多光鋥。

177 仁義禮智，性也；惻隱、羞惡、辭讓、是非，情也；以仁愛，以義惡，以禮讓，以智知者，心也。性者心之理也，情者心之用也；心者性情之主也。

178 在天者爲性，在人者爲心。

179 宇宙便是吾心，吾心卽是宇宙。

180 書云：人心惟危，道心惟微。解者多指人心爲人欲，道心爲天理，此說非是。

181 夫物理不外于吾心，外吾心而求物理，無物理矣。(……)心之體，性也，性卽理也。故有孝親之心，卽有孝之理，無孝親之心，卽無孝之理矣(……)理豈外于吾心耶？

182 無善無惡，是心之體；有善有惡，是意之動；知善知惡，是良知；爲善去惡，是格物。

183 心之神明，散寄于五臟，待感于五官。肝脾肺腎，魂魄志思之藏也。一官失理，而心之靈已損矣。無目而心不異已，無耳而心不知聲，無手足而無能指使，一官失用，而心之靈已窒矣。

184 理義在事而接于我之心知……心能辨夫理義……理義非他，所照所察者之不謬也；何以不謬，心之神明也。

185 今人略有些氣魄者，多只是附物，元非自立

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

也，若某則不識一個字，亦須還我堂堂的作箇人。

186 恥存則心存，恥亡則心亡。

187 實亡其基於名之尊，道弊其基於說之詳。

188 知是心之本體，心自然會知。見父自然知孝，見兄自然知弟，見孺子入井自然知惻隱。此便是良知，不假外求，若良知之蓽，更無私意障礙，即所謂充其惻隱之心而仁不可勝用矣。

189 致知云者，非若後儒所謂充廣其知識之謂也，致吾心之良知焉耳。良知者，孟子所謂《是非之心：人皆有之》者也。是非之心，不待慮而知，不待學而能，是故謂之良知；是乃天命之性，吾心之本體，自然靈昭明覺者也。凡意念之發，吾心之良知無有不自知者。其善與，惟吾心之良知自知之；其不善與，亦惟吾心之良知自知之。

190 心之本體即天理也；天理之昭明靈覺所謂良知也。

191 今日良知見在如此，只隨今日所知擴充到底；明日良知又有開悟，便從明日所知擴充到底；如此方是精一工夫。

192 天道遠，人道邇。

193 朝聞道，夕死可矣。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

194 君子務本，本立而道生，孝悌也者其爲人之本歟？

155 道之爲物，惟恍惟惚，惚兮恍兮，其中有象，恍兮惚兮，其中有物。

196 帝謂文王。

197 皇矣上帝，臨下有赫，監觀四方，求民之莫。

198 敬天之怒，無敢戲豫。

199 昊天不惠，降此大戾。

200 如何昊天，辟言不信。

201 卜以決疑，不疑何卜？

202 聖人隨時以行，是謂宜時。

203 滔滔者天下皆是也，而誰以易之。天下有道，丘不與易也。

204 大哉堯之爲君也，巍巍乎！唯天爲大，唯堯則之。蕩蕩乎！民無能名焉，巍巍乎！其有成功也！煥乎其有文章。

205 子曰：予欲無言。子貢曰：子如不言，則小子何述焉？子曰：天何言哉？四時行焉，百物生焉，天何言哉？

206 無爲而治者，其舜也與！夫何爲哉？恭己正南面而已矣。

207 ……奚以爲治法而可？曰：莫若法天，天之行廣而無私，其施厚而不德，其明久而不衰

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

，故聖王法之。既以天爲法，動作有爲必度於天，天之所欲則爲之，天所不欲則止。

208 我有天志，譬若輪人之有規，匠人之有矩。。輪匠執其規矩以度天下之方圓，曰：中者是也，不中者非也。

209 天子又總天下之義，以尚同于天。

210 禹湯文武……其事：上尊天，中事鬼神，下愛人。故天意曰：此人，我所愛，兼而愛之；我所利，兼而利之……故使貴爲天子，富有天下，業萬世子孫……桀紂幽厲……其事上詬天，中詬鬼，下賊人。故天意曰：此人我所愛，別而惡之；我所利，交而賊之……故使不得終其壽，不殁其世。

211 公乃王，王乃天，天乃道，道乃久。

212 聖人欲不欲，不貴難得之貨；學不學，復衆人之所過，以輔萬物之自然，而不敢爲。

213 天之蒼蒼，其正色邪？

214 無爲爲之之謂天。

215 何謂天？何謂人？……牛馬四足，是謂天；落馬首，穿牛鼻，是謂人。

216 有天道，有人道。無爲而尊者，天道也；有爲而累者，人道也。

217 物不勝天久矣。

218 乘天地之正，而御六氣之變，以遊無窮者。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

219 星墜木鳴，……是天地之變，陰陽之化，物之罕至者也；怪之可也，而畏之非也。夫日月之有蝕，風雨之不時，怪星之黨見，是無世而不常有之。上明而政平，則雖並世起無傷也；上闇而政險，則是雖無一至者，無益也。

220 萬物各得其和以生，各得其養以成。

221 道者　非天之道，非地之道，人之所以道也。

222 夫損益者皆人，人其天之蹟歟？

223 聖人法天而立道。
天人之道兼舉，始請執其中。

224 氣與志，天與人，有交勝之理。

225 天能爲性，人謀爲能。大人盡性，不以天能爲能，而以人謀爲能。

226 自然之與必然，非二事也。就其自然明之盡，而無幾微之失焉，是其必然也；如是而後無憾，如是而後安，是乃自然之極則。若任其自然，而流于失，轉喪其自然，而非自然也。故貴于必然，適完其自然。

227 楊子取爲我，拔一毛而利天下，不爲也。

228 楊生貴己。

229 全性保真。不以物累形，楊子之所立也，而孟子非之。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

230 楊朱墨翟之言盈天下，天下之言不歸楊則歸墨。

231 天下有始，以爲天下母。既得其母，以知其子，既知其子，復守其母，沒身不殆。

232 天之道，不爭而善勝，不言而善應，不召而自來，繟然而善謀。

233 無有入無間，吾是以知無爲之有益。

234 將欲取天下而爲之，吾見其不得已。天下神器，不可爲也，爲者敗之，執者失之。

235 夫惟不爭，故天下莫能與之爭。

236 江海所以能爲百谷王者，以其善下之，故能爲百谷王。是以欲上民必以言下之，欲先民必以身後之。是以聖人處上而民不重，處前而民不害。是以天下樂推而不厭。

237 天下柔弱莫過於水，而攻堅強者，莫之能勝，其無以易之。

238 人之生也柔弱，其死也堅強。萬物草木之生也柔脆，其死也枯槁。故堅強者，死之徒，柔弱者，生之徒。

239 含德之厚，比于赤子。

240 曲則全，枉則直，窪則盈，敝則新，少則得，多則惑。

241 天之道……高者抑之，下者舉之；有餘者損之，不足者補之。天之道損有餘而補不足…

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

…是以聖人爲而不恃，功成而不處，其不欲見賢。

242 聖人後其身而身先，外其身而身存。

243 吾所以有大患者，爲吾有身，及吾無身，吾有何患？

244 出生入死，生之徒十有三；死之徒十有三，人之生生而動，動之死地，亦十有三。夫何故？以其生生之厚。

245 夫唯無以生爲者，是賢於貴生。

246 聖人常善救人，故無棄人；常善救物，故無棄物。

247 上德不德，是以有德；下德不失德，是以無德。上德無爲而無以爲，下德爲之而有以爲。上仁爲之而無以爲，上義爲之而有以爲，上禮爲之而莫之應，則攘臂而扔之。故失道而後德，失德而後仁，失仁而後義，失義而後禮，夫禮者，忠信之薄而亂之首。

248 大道廢，有仁義。慧智出，有大僞 六親不和，有孝慈。國家昏亂，有忠臣。

絕聖棄智，民利百倍。絕仁棄義，民復孝慈。絕巧棄利，盜賊無有。

249 在已無居，形物自著。其動若水，其靜若淵，其應若響。芴乎若亡，寂乎若清…未嘗先人而常隨人。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

250 不願于慮，不謀于知，於物無擇，與之俱往……齊萬物以爲首。曰：天能覆之而不能載之。地能載之而不能覆之。大道能包之而不能辯之。知萬物皆有所可，有所不可。故曰：遍則不徧，教則不至。

251 鳥飛于空，魚游于淵，非術也，故爲鳥爲魚者，亦不自知其能飛能游。苟知之，立心以爲之，則必墜必溺。猶人之足馳手捉，耳聽目視；當其馳捉聽視之際，應機自至，又不待思而施之也。苟須思而後可施之；則廢矣。是以任自然者久，得其常者濟。

252 古人之道，至于其之是，其之非而已矣。

253 爲善無近名，爲惡無近刑。緣督以爲經，可以保身，可以全生，可以養親，可以盡年。

254 天下莫大於秋毫之末，而泰山爲小；莫壽乎殤子，而彭祖爲夭。天地與我并生而萬物與我爲一。

自其異者視之，肝胆楚越也；自其同者視之，萬物皆一也。

255 至人無己，神人無功，聖人無名。

256 死生存亡，窮達貧富，賢與不肖毀譽，飢渴寒暑，是事之變命之行也。

257 有人之形，無人之情；有人之形，故羣于人；無人之情，故是非不得于身。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

258 至人神矣！大澤焚而不能熱，河漢沍而不能寒，疾雷破山，飄風振海而不能驚。

259 乘雲氣，御飛龍，而遊乎四海之外。
乘雲氣，騎日月，而遊乎四海之外。
出六合之外，而生無何有之鄉。

290 上與造物者遊，而下與外生死無終始者爲友。

261 循於道之謂脩，不以物挫志之謂完。喪己於物，失性於俗者，謂之倒置之民。聖人（……）不傷物；不傷物者，物亦不能傷也。

262 私志不得入公道，情欲不得枉正術，循理而舉事，因資而立功，權自然之勢，而曲故不得容者，故事成而身弗伐，功立而名弗有。

263 別而言之，則指屑異名；合而說之，則龍之一毛也……好異者不類其本，各言我而已矣，何待于彼，殘生害性，還爲雠敵，斷割肢體，不以爲病。

264 對上下則君靜而臣動，比古今則堯舜無爲而湯武有事。然各用其性，而天機玄發，則古今上下無爲，誰有爲也？

265 與變化爲徒，故死生若一。

266 唯大聖無執，故芒然直往，而與變化爲一。

267 君子敬其在己者，而不慕其在天者；小人錯其在己者，而慕其在天者。君子敬其在己者

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

而不慕其在天者，是以日進也；小人錯其在己者，而慕其在天者，是以日退也。

268 天有時，地有財，人有其治，夫是之謂能參。天地生君子，君子理天地。君子者，天地之參也，萬物之總也，民之父母也。無君子則天地不理，禮義無統。

269 力不若牛，走不若馬，而牛馬爲用，何也？曰：人能羣，彼不能羣也。人何以能羣？曰分。分何以能行？曰義。故義以分則和，和則一，一則多力，多力則彊，彊則勝物。

270 聖也者，盡倫者也；王也者，盡制者也。兩盡者，足以爲天下極矣。

271 仁者之行道也，無窮也；聖人之行道也，無彊也。

272 不爲而成，不求而得，夫是之謂天職。如是者雖深，其人不加慮焉；雖大，不加能焉；雖精，不加察焉；夫是之謂不與天爭職。

273 唯聖人爲不求知天。

274 [illegible]者貴其有所合，有符驗。

275 夫大人者，與天地合其德，與日月合其明，與四時合其序，與鬼神合其吉凶。先天而天弗違，後天而奉天時。天且弗違，而況于人乎而況于鬼神乎！

276 易與天地準，故能彌綸天地之道……與天地

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

相　故不違，知周乎萬物而道濟天下，故不過 ……樂天知命故不憂，安土敦乎仁故能愛，範圍天地之化而不過，曲成萬物而不遺，通乎晝夜之道而知。

277 應乎天而時行，是以元亨

278 損益盈虛，與時偕行。

279 時止則止，時行則行。動靜不失其時，其道光明。

280 君子進德修業，欲及時也。

281 革而信之，文明以說，大亨以正。革而當，其悔乃亡。天地革而四時成　湯武革命，順乎天而應乎人。革之時大矣哉。

282 日新之謂盛德。

283 變而通之以盡利。

284 功業見乎變。

285 通其變，使民不倦。神而化之，使民宜之。易窮則變，變則通，通則久。

286 知進退存亡而不失其正者，其唯聖人乎！

287 天行健，君子以自強不息。

288 山下出泉蒙，君子以果行育德。

289 雷風恆，君子以立不易方。

290 剛健而不陷，其義不困窮矣。

291 其德剛健而文明，應乎天而時行。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

292 剛健篤實輝光，日新其德，剛上而尚賢，能止健，大正也。

293 安貞之吉，應地無疆。

294 柔順利貞，君子攸行。

295 恆久也。剛上而柔下，雷風相與，巽而動，剛柔皆應，恆。

296 隨，剛來而下柔，動而說，隨。

297 尚中正也。

289 中正而應，君子正也。

299 以剛中也。

300 剛中而應。

301 剛中而志行，乃亨。

302 剛中而應，大亨以正，天之道也。

302 謙謙君子，卑以自牧也。

304 謙謙君子，用涉大川。

305 勞謙君子，萬民服之。

306 君子進德……忠信所以進德也。

307 君子敬以直內，義以方外，

308 君子以厚德載物。

309 君子以非禮弗履。

301 君子以反身修德。

311 君子以愼德，積小以高大。

312 君子以懲忿窒慾修省。

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

313 仰以觀于天文，俯以察于地理，是以知幽明之故；原始反終，故知死生之說。

314 夫易，聖人之所以極深而研幾也，唯深也，故能通天下之志；唯幾也，故能成之天下之務。

315 見乃謂之象，形乃謂之器，制而用之謂之法；利用出入，民咸用之謂之神。

316 備物致用，立成器以爲天下利，莫大乎聖人。

317 藝之興也，其由民心之有智乎？造藝者，將以有理乎？(……)藝者所以施智時能，統事御羣也，聖人之所不能已也。藝者，所以成德者也。德者，以道率身者也。藝者，德之枝葉也；德者，人之根幹也。斯二物者，不偏行，不獨立。木無枝葉，則不能豐其根幹，故謂之瘁，人無藝則不能成其德，故謂之野。若欲爲夫君子，必藝之乎？(……)藝者心之使也，仁之發也，義之象也。

318 先王立教官，掌教國子，教以六德，曰智仁聖義中和；教以六行，曰孝友睦婣任恤，教以六藝，曰禮樂射御書數，三教備而人道舉矣。

319 或問曰：士或明哲窮理，或志行純篤，二者不可兼，聖人將何守？對曰：其明哲乎？夫明哲之爲用也。乃能殷民　殷阜利，使萬物

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

無不盡其極者也。聖之不可及，非徒空行也，智也。伏羲作八卦，文王增其辭，斯皆弼神知化，豈徒特行善而已乎？……聰以惟聖人能盡之……

320 立人之道曰仁與義，在人之天道也；由仁義行，以人道率天道也。行仁義則待天地之動而後行，非能盡夫人之所以異于禽獸者矣。天道不遺于禽獸，而人道則爲人之獨，由仁義行，大舜存人道，聖學也，自然云乎哉？

321 天有以仁人，人亦有以仁天仁萬物，待天之仁而達其仁，去禽獸不遠矣。

322 自然者天地，主持者人。

323 人之體惟性，人之用惟才……形者性之質，色者才之撰也，道惡乎察？察于天地，性惡乎著？著于形色。有形斯謂之身，形無有不善，身無有不善。

324 賤形必賤情，賤情必賤生，賤生必賤仁義，賤仁義必離生，離生必謂無爲真，而謂生爲妄。

325 形色天性也，惟聖人然後可以踐形。

326 言無我者，亦于我而言無我爾。如非有我，更孰從而無我乎？于我而言無我，其爲淫遁之辭可知。

327 孟子言良知良能，而張子重言良能。蓋天地

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

以神化運行為德，非但恃其空晶之體；聖人以盡倫成物為道，抑非但恃其虛靈之悟。故知雖良，而能不逮，猶之乎弗知。近世王氏之學，舍能而徒言知；宜其疾入于異端也。

328 性于天下之物知之明，而合之離之，消之長之，乃成吾用。不然，物各自物，而非我所得用。

329 淡妄謂性命之理，不可講也；雖講，人亦不能聽也，雖聽人亦不能證也，雖證人亦不能行也。

330 空靜之理，愈談愈玄，空靜之功，愈妙愈妄。吾願求道者，盡性而已矣；盡性者，實做之吾身而已矣。

331 吾力用之事，不遑食寢，邪妄之念亦自不起。

332 若用十分心力，時時往天理上做，則人欲何自生哉。

333 一日生存，當為生命辦一日之事。

334 人之為學，心中思想，口中談論，儘有百千義理，不如身上行一理之為實也。

335 由血氣之自然，而審察之以知其必然，是之謂理義，自然之與必然，非二事也。就其自然明之盡而無疑微之失焉，是其必然也。如是而後無憾，如是而後安，是乃自然之極則

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

。若任其自然，而流于失，轉喪其自然，而非自然也。故歸于必然，適完其自然。

336 人之飲食也，養其血氣；而其學問也，養其心知……血氣得其養，雖弱必強；心知得其養，雖愚必明。

337 人之歲月精神有限，誦說中廢一日，便習行中錯一日；紙墨上多一分，便身世上少一分。

338 弟子入則孝，出則弟，謹而信，汎愛衆而親仁，行有餘力，則以學文。

339 日知其所亡，月無忘其所能，可謂好學也已矣。

340 故天將降大任于是人也，必先苦其心志，勞其筋骨，餓其體膚，空乏其身，行拂亂其所爲，所以動心忍性，增益其所不能。人恒過，然後能改；困于心，衡于慮，而後作……。

341 起禮義，制法度，以矯飾人之性情而正之，以擾化人之性情而導之。

342 絕學無憂。

343 爲學日益；爲道日損，損之又損，以至於無爲。

344 益生曰祥。

345 學不學，以復衆人之所過。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

346 常因自然而不益生。

347 忘其肝胆，遺其耳目。

348 墮肢體，黜聰明。

349 學以求復其初。

350 山下有澤，損；君子以懲忿窒欲。

351 益動而巽，日進無疆。天施地生，其益無方。

352 風雷益，君子以見善則遷，有過則改。

353 損，德之修也；益，德之裕也。

354 惟知學然後能包，能包然後日進，而不息可期矣。

355 學者今日無所添，只有可減，減盡便沒事。

356 聖賢說天德，益自家元是天然完全自足之物，苟無所污壞，即當直而行之；若少有污壞，即設以治之，使復其舊。

357 明德者，人之所得乎天而虛靈不昧，以具衆理而應萬事者也。但爲氣禀所拘，人欲所蔽，則有時而昏；然其本體之明，則有未嘗息者。故學者當因其所發而遂明之，以復其初也。

358 吾輩用功，只求日減，不求日增。減得一分人欲，便是復得一分天理，何等輕快脫洒，何等簡易！

359 君子之用損也，用之于懲忿，而忿非暴發，

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

不可得而閉也。用之于窒欲，而欲非已滋，不可得而窒也……若夫性情之本正者，固不可得而遷，不可得而替也……彼佛老者，皆託損以鳴其修，而豈知所謂損者，……豈並其清明之嗜慾，強固之氣質，概棄替之，以游惰爲吾塞之歸也哉。

360 誰學可以增益其不足，而進于智。益之不已，至乎其極，如日月有明，容光必照，則聖人矣。

361 荀子之重學也，無于內而取于外；孟子之重學也，有于內而資于外。

362 無欲以靜，天下將自定。

363 重爲輕根，靜爲躁君。

364 致虛極，守靜篤，萬物並作，吾以觀復，夫物芸芸，各復歸其根。歸根曰靜。

365 躁勝寒，靜勝熱，清靜爲天下正。

366 聖人之靜也，非曰靜也善，故靜也；萬物無足以累心者，故靜也。水靜則明燭鬚眉，平中準，大匠取法焉。水靜猶明，而況精神？聖人之心靜乎，天地之鑑也，萬物之鏡也，夫虛靜恬淡，寂寞無爲者，天地之平而道德之至。

367 聖人定之以中正仁義，而主靜，立人極焉。

368 動而正曰道，用而和曰德；匪禮匪智匪信，

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

悉邪也，邪動辱也；甚焉害也。故君子慎動。

369 吉凶悔吝生乎動，噫！吉一而已，動可不慎乎？

370 敬則自虛靜，不可把虛靜換做敬。居敬則自然行簡。

371 前日思慮紛擾，又非義理，又非事故，如是則只是狂妄人耳。懲此以爲病，故要得虛靜；其極欲得如槁木死灰，又却不是。蓋人活物也，又安得爲槁木死灰？既活則須有動作，須有思慮；必欲爲槁木死灰，除是死也。

372 動時也有靜，順理而應，則雖動亦靜也……事物之來，若不順理而應，則雖塊然不交于物以求靜，心亦不能得靜。惟動時能循理，則無事時能靜；靜時能存，則動時有力。須是動時也做工夫，靜時也做工夫。兩莫相靠，使工夫無間斷始得。若無間斷，靜時固靜，動時心亦不動，動亦靜也。若無工夫，則動時固動，靜時雖欲求靜亦不可得而靜，靜亦動也。

373 若以天理觀之，則動之不能無靜，猶靜之不能無動也；靜之不可不養，猶動之不可不察也……然敬字工夫，貫動靜而必以靜爲本。

374 心無動靜者也，其靜也者，以言其體也；其動也者，以言其用也。故君子之學，無間于

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

動靜……心一而已，靜其體也；而復求靜焉，是撓其體也；動其用也，而懼其易動焉，是廢其用也。故求靜之心卽動也，惡動之心非靜也，是之謂動亦動，靜亦動……故循理之謂靜，從欲之謂動……故循理焉，雖酬酢萬應皆靜也。

375 靜時念念去欲存理，動時念念去欲存理，不管孚靜不孚靜。若靠着孚靜，不惟有喜靜厭動之弊，中間許多疾痛，只是潛伏在，終不能絕去，遇事依舊滋長。以循理爲主，何嘗不孚靜？以孚靜爲主，未必能循理。

376 人莫患于心死，則非其能動，萬善不生，而惡積于不自知。

377 知吉凶悔吝之生乎動也，則曰不動不生……先以勝之，而欲其不生，則將謂稻麥生夫饑，絲麻生夫寒，君師生夫亂，父母生夫死，亦奚爲而不可？……如曰先吉則先凶，先凶則無悔吝，則莫如舍君子而野人。

378 一身動則一身强，一家動則一家强，天下動則天下强。

379 養身莫善于習動，夙興夜寐，振起精神，辦事去做！行之有常，并不困疲，日益精壯。但說靜息將養，便日就惰弱。

380 宋人好言習靜，吾以爲今日正當習動耳。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

381 子罕言利，與命，與仁。

382 子貢曰：如有博施於民而能濟衆，何如？可謂仁乎？子曰：何事於仁，必也聖乎；堯舜其猶病諸。夫仁者，己欲立而立人，己欲達而達人，能近取譬，可謂仁之方也已。

383 惟仁者，能好人，能惡人。

384 ……入則孝，出則弟，謹而信，汎愛衆而親仁。

385 子貢曰：君子亦有惡乎？子曰：有惡。惡稱人之惡者；惡居下流而訕上者；惡勇而無禮者；惡果敢而窒者。

386 司馬牛憂曰：人皆有兄弟，我獨亡。子夏曰：商聞之矣……君子敬而無失，與人恭而有禮，四海之內皆兄弟也。君子何患乎無兄弟也。

387 君子去仁，惡乎成名？君子無終食之間違仁，造次必於是，顛沛必於是。

388 不仁者不可以久處約，不可以長處樂。

389 志士仁人無求生以害仁，有殺身以成仁。

390 顏淵問仁。子曰：克己復禮爲仁，一日克己復禮，天下歸仁焉。爲仁由己而由人乎哉？

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

391 樊遲問仁。子曰：居處恭，執事敬，與人忠，雖之夷狄，不可棄也。

392 樊遲問仁。子曰：愛人。

339 仲弓問仁，子曰：出門如見大賓，使民如承大祭。己所不欲，勿施於人，在邦無怨，在家無怨。仲弓曰：雍雖不敏，請事斯語矣。

394 子貢問曰：有一言而可以終身行之者乎？子曰：其恕乎！己所不欲，勿施於人。

395 子曰：參乎！吾道一以貫之。曾子曰：唯！子出，門人問曰：何謂也？曾子曰：夫子之道，忠恕而已矣。

396 (樊遲)問仁。(子)曰：仁者先難而後獲，可謂仁矣。

397 司馬牛問仁。子曰：仁者其言也訒。曰：其言也訒，斯謂之仁矣乎？子曰：爲之難，言之得無訒乎？

398 子張問仁於孔子。孔子曰：能行五者於天下，爲仁矣。請問之。曰：恭、寬、信、敏、惠。恭則不侮，寬則得衆，信則人任焉，敏則有功，惠則足以使人。

399 仁者必有勇。

400 智者利仁。

401 宰我問曰：仁者，雖告之曰：井有人焉，其

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

從之也。子曰：何爲其然也？君子可逝也，不可陷也；可欺也，不可罔也。

402 子曰：由也，女聞六言六蔽矣乎？對曰：未也。居，吾語女：好仁不好學，其蔽也愚；好知不好學，其蔽也蕩；好信不好學，其蔽也賊；好直不好學，其蔽也絞；好勇不好學，其蔽也亂；好剛不好學，其蔽也狂。

403 博學而篤志，切問而近思，仁在其中矣。

404 蓋有不知而作之者，我無是也。多聞，擇其善者而從之，多見而識之，知之次矣。

405 知者不惑，仁者不憂，勇者不懼。

406 巧言令色，鮮矣仁。

剛毅木訥近仁。

407 崔子弑齊君，陳文子有馬十乘，棄而違之。至於他邦，則曰：猶吾大夫崔子也。違之，之一邦，則又曰：猶吾大夫崔子也。違之，如何？曰：清矣。曰：仁矣乎？曰：未知焉得仁。

408 令尹子文三仕爲令尹，無喜色；三已之，無慍色。舊令尹之政必以告新令尹，何如？子曰：忠矣，曰：仁矣乎？曰：未知焉得仁。

409 孟武伯問：子路仁乎？子曰：不知也又問。子曰：由也，千乘之國可使治其賦也，不知其仁也。求也何如？子曰：求也，千室之邑，百乘之家，可使爲之宰也，不知其仁也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

赤也何如？子曰：赤也，束帶立於朝，可使與賓客言也，不知其仁也。

410 里仁爲美，擇不處仁，焉得知。

411 曾子曰……以友輔仁。

412 有子曰：君子務本，本立而道生：孝弟也者，其爲仁之本歟！

413 君子篤於親，則民興於仁。

414 仁者以其所愛，及其所不愛；不仁者以其所不愛，及其所愛。

415 彊恕而行，求仁莫近焉。

416 天子不仁，不保四海；諸侯不仁，不保社稷；卿、大夫不仁，不保宗廟；士、庶人不仁，不保四體。今惡死亡而樂不仁，是猶惡醉而强酒。

417 君子之於天下也，無適也，無莫也，義之與比。

418 魚我所欲也，熊掌亦我所欲也，二者不可得兼，舍魚而取熊掌者也。生亦我所欲也，義亦我所欲也，二者不可得兼，舍生而取義者也。生亦我所欲，所欲有甚於生者，故不爲苟得也。死亦我所惡，所惡有甚於死者，故患有所不辟也。

419 富與貴是人之所欲也，不以其道得之，不處也。貧與賤是人之所惡也，不以其道得之，

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

不去也。君子去仁，惡乎成名？

420 仁，人之安宅也；義，人之正路也。曠安宅而弗居，舍正路而不由，哀哉！

421 仁，人心也；義，人路也，舍其路而弗由，放其心而不知求，哀哉！

422 王子墊問曰：士何事？孟子曰：尚志。曰：何謂尚志？曰：仁義而已矣，殺一無罪，非仁也；非其有而取之，非義也。居惡在？仁是也。路惡在，義是也。居仁由義，大人之事備矣。

423 舜明於庶物，察於人倫，由仁義行，非行仁義也。

424 居天下之廣居，立天下之正位，行天下之大道，得志與民由之，不得志獨行其道。富貴不能淫，貧賤不能移，威武不能屈，此之謂大丈夫。

425 彼丈夫也，我丈夫也，吾何畏彼哉。舜何人也，予何人也，有爲者亦若是。

426 夫志，氣之帥也；氣，體之充也。

427 我善養吾浩然之氣。（敢問何謂浩然之氣？曰：）難言也。其爲氣也，至大至剛，以直養而無害，則塞于天地之間。其爲氣也，配義與道，無是餒也。是集義所生者，非義襲而取之也。行有不慊於心，則餒矣……必有

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

事焉，而勿正，心勿忘，勿助長也。

428 萬物皆備于我。

夫君子所過者化，所存者神，上下與天地同流。

429 仁，愛也；義，理也。

仁者愛人，義者循理。

430 義與利者，人之所兩有也……義勝利者爲治世，利克義者爲亂世。

431 先義而後利者榮，先利而後義者辱。

432 君子之能以公義勝私欲也。

433 身勞而心安，爲之；利少而義多，爲之。事亂君而適，不如事窮君而順焉。

434 春秋之所治，人與我也。所以治人與我者，仁與義也。以仁安人，以義正我。故仁之爲言人也；義之爲言我也。言名以別矣。仁之于人，義之與我者，不可不察也，衆人不察，乃反以仁自裕，而以義設人，詭其處而逆其理，殊不亂矣！……是故春秋爲仁義法：仁之法在愛人，不在愛我。義之法在正我，不在正人，我不自正，雖能正人，弗予爲義；人不被其愛，雖厚自愛，不予爲仁……惛于愛民以下，至于鳥獸昆蟲，莫不愛，不愛奚足爲仁？仁者，愛人之名也……義者，謂宜在我者。宜在我者，而後可以稱義。故義

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

者，合我與宜以爲一言……仁主人，義主我……君子求仁義之別，以紀人我之間，然後辨乎內外之分，而著于順逆之處也。

435 性者，萬物之一源，非有我之得私也，惟大人爲能盡其道。是故立必俱立，知必周知，愛必兼愛，成不獨成。

439 以愛己之心愛人則盡仁。

437 學者須先識仁，仁者渾然與物同體，義禮智信，皆仁也。

438 若夫至仁，則天地爲一身，而天地之間，品物萬形，爲四肢百體，夫人豈有視四肢百體而不愛者哉？

439 天地之大德曰生……生之謂性。萬物之生意最可觀，此元者善之長也，斯所謂仁也。人與天地一物也，而人特小之，何哉？

440 用而不可，雖我亦將非之。且焉有善而不可用者。

441 仁人之所以爲事者，必興天下之利，除去天下之害，以此爲事者也。

442 今用義爲政于國家，人民必定，刑政必治，社稷必安。所爲貴良寶者，可以利民也。而義可以利人，故曰：義天下之良寶也。

443 天下之害者何也？……今若國之與國之相攻，家之與家之相篡，人之與人之相賊，君臣

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

不惠忠，父子不慈孝，兄弟不調和，此則天下之害也，然則崇此害亦何用生哉……以不相愛生……是故諸侯不相愛必野戰，家主不相愛則必相賊，君臣不相愛則不惠忠。父子不相愛則不慈孝，兄弟不相愛則不調和，天下之人皆不相愛，强必執弱，富必侮貧，貴必傲賤，詐必欺愚。凡天下禍篡怨恨，其所以起者，以不相愛生也，是以仁者非之，既以非之，何以易之？……以兼相愛交相利之法易之。然則兼相愛交相利之法，將奈何哉？……視人之國若視其國，視人之家若視其家，視人之身若視其身。

444 若使天下兼相愛，愛人若愛其身，猶有不孝者乎？視父兄君若其身，惡施不孝？猶有不慈者乎？視弟子與臣若其身，惡施不慈？故不孝不慈亡有。猶有盜賊乎？視人之室若其室，誰竊？視人身若其身，誰賊？故盜賊亡有。猶有大夫之相亂家，諸侯之相攻國者乎？視人家若其家，誰亂？視人國若其國，誰攻？故大夫之相亂家，諸侯之相攻國者亡有。若使天下之兼相愛，國與國不相攻，家與家不相亂，盜賊無有，君臣父子皆能孝慈，若此則天下治。

445 兼者聖王之道也，王公大夫之所以安也，萬民衣食之所以足也。故君子莫若審兼而務行

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

之。爲人君必惠，爲人臣必忠，爲人父必慈，爲人子必孝，爲人兄必友，爲人弟必悌……此聖王之道，而萬民之大利也。

446 ……是以聰耳明目相爲視聽乎？是以股肱畢強相爲動宰乎？而有道肆相教誨？是以老而無妻子者有所侍養以終其壽，幼弱孤童之無父母者，有所放依以長其身，今惟毋(1)以兼爲正，即若是其利也。

447 泰誓曰：文王若日若月，乍照光于四方，于四土。即此言文王之兼愛天下之博大也，譬之日月，兼照天下之無有私也，即此文王兼也。

448 今若夫攻城野戰，殺身爲名，此天下百姓之所難也；若君說之，則士衆能爲之，況於兼相愛，交相利則與此異？夫愛人者，人必從而愛之，利人者人必從而利之……此何難之有？特上弗以爲政，士不以爲行，故也。

449 南者，有窮則可盡，無窮則不可盡。有窮無窮未可知，則可盡不可盡未可知。人之盈否未可知，而必人可盡不可盡亦未可知，而必人之可盡兌也，悖。人若不盈，先窮，則人有窮也；盡有窮，無難。盈無窮，則無窮，盡也；盡有窮，無難。

450 之則以爲兌無差等，施由親始。

---

(1) Theo Tất Nguyện, chữ này tức chữ 貫 (quán) nghĩa là quen.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

451 義可厚，厚之；義可薄，薄之；謂倫列。德行，君上，老長，郡戚，此皆所厚也。爲長厚，不爲幼薄，親厚厚，親薄薄，親至，薄不至。

452 斷指斷腕，利於天下相若，無擇也；死生利若一，無擇也。

453 自天子達于庶人，好惡哀樂，其脩一也。豎約勞佚，各有其制……天下國家一體也。君爲元首，臣爲股肱，民爲手足。下有憂民，則上不盡樂；下有饑民，則上不備膳；下有寒民 則上不具服……故足寒傷心，民寒傷國。

454 太上不異古今，其次不異海內。同天下之志者，其惟德乎！

455 窮則獨善其身，達則兼善天下者，大賢之分也。達則兼善天下，窮則兼善萬世者，聖人之分也。

456 道不行，乘桴浮于海，從我者，其由與？

457 吾道窮矣。

458 用之則行，舍之則藏，惟我與爾有是夫。

459 得志澤加於民，不得志修身見於世。窮則獨善其身，達則兼善天下。

460 愛民，害民之治也，爲義偃兵，造兵之本也。君雖爲仁義，幾且僞哉！

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

461 大亂之本，必生於堯舜之間，其來有乎千世之後；千世之後必有人與人相食者也。

462 至禮有不人，至義不物，至知不謀，至仁不親(……)

463 仁義之端，是非之塗，樊然殽亂，吾惡能知其辨。

464 君子喻于義，小人喻于利。

465 放于利而行，多怨。

466 子罕言利。

467 君子義以爲質，禮以行之，遜以出之，信以成之，君子哉！

468 子路曰：君子尚勇乎？子曰：君子義以爲上。君子有勇而無義爲亂，小人有勇而無義爲盜。

469 王何必言利！亦有仁義而已矣！王曰何以利吾國，大夫曰何以利吾家，士庶人曰何以利吾身，上下交征利　而國危矣。萬乘之國，弑其君者，必千乘之家；千乘之國，弑其君者，必百乘之家。萬取千焉，千取百焉，不爲不多矣，苟爲後義而先利，不奪不饜(……)王亦仁義而已矣，何必曰利！

470 大人者　言不必信，行不必果，唯義所在，

471 人皆有所不爲，達之於其所爲，義也。

472 義者正也。何以知義之爲正也？天下有利則

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

治，無義則亂，我以此知義之爲正也。

473 利，所得而喜也；害，所得而惡也。

474 斷指以存腕，利之中取大，害之中取小也。害之中取小也，非取害也，取利也……利之中取大，非不得已也；害之中取小，不得已也。所未有而取焉，是利之中取大也；于所既有而棄焉，是害之中取小也。

475 爲事利，爭貨財，唯利之見，是賈盜之勇也。義之所在，不傾于權，不顧其利，重死而持義不撓，是士君子之勇也。

476 不學問，無正義，忿富利爲隆，是俗人者也。

477 好利惡害，是君子小人之所同也；若其與求之之道則異矣。

478 義與利，人之所兩有也，雖堯舜不能去民之欲利，然而能使其欲利，不克其好義也……故義勝利爲治世，利克義者亂世。

479 先義而後利者榮；先利而後義者辱。

480 國者巨用之則大，小用之則小。巨用之者，先義而後利；小用之者，先利而後義。

481 天之生人也，使人生義與利；利以養其體，義以養其心。心不得義不能樂，體不得利不能安。義者心之養也，利者體之養也。體莫貴于心，故養莫重于義。義之養生人，大于

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

利……夫人有義者，雖貧能自樂也；而大無義者，雖富莫能自存。吾以此實義之養生人大于利而厚于財也。民不能知而常反之，皆忘義而殉利，去理而走邪，以賊其身而禍其家，此非其自爲計不忠也，則其知之所不能明也。

482 古之聖人　見天意之厚于人也　故南面而君天下，必以兼利之。

483 仁人者，正其道不謀其利，修其理不急其功。

484 夫仁者，正其誼不謀其利，明其道不計其功。

485 義公天下之利。

486 大凡出義則入利，出利則入義。天下之事，惟義利而已。

487 義與利，只是個公與私也。才出義，便以利言也……利害者，天下之常情也；人皆知趨利而避害，聖人則更不論利害，惟看義當爲不當爲。

488 愚竊觀儒者之論，鮮不貴義而賤利，其言非道德教化則不出諸口矣。然洪範八政：一曰食，二曰貨。孔子曰：足食足兵，民信之矣。是則治國之實，必本于財用……是故賢聖之君，經濟之士，必先富其國焉。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

489 利可言乎？曰：人非利不生，曷爲不可言？欲可言乎？曰：欲者人之情，曷爲不可言？言而不以禮，是貪與淫，罪矣。不貪不淫，而曰不可言，無乃賊人之生，反人之情？世俗之不喜儒，以此。孟子謂何必曰利，激也。焉有仁義而不利者乎？

490 正誼不謀利，明道不計功，初旨極好，細看全疏濶。古人以利與人，而不自居其功，故道義光明。既無功利，則道義乃無用之虛語耳。

491 立人之道曰義；生人之用曰利。出義入利，人道不立；出利入害，人用不生。智者知此者也……利義之際，其爲別也大；利害之際，其相因也微。夫孰知義之必利，而利之非可以利者乎？夫孰知利之必害，而義之不足以害者乎？誠知之也，而可不謂大智乎？

492 以義爲利，聖賢平正道理也……孟子極駁利字，惡夫捨旣聚斂者耳，其實義中之利，君子所貴也。後儒乃云正其誼不謀其利，過矣；宋人畧道之，以文其空疏無用之學。

493 問董子正誼明道二句，似即謀道不謀食之旨，未生不取，何也？曰：世有耕種而不謀收穫者乎？世有荷網持鉤而不計得魚者乎！抑將恭而不望其侮，寬而不計其得衆乎？這不謀不計兩不字，便是老無釋空之根。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

494 堯曰：咨爾舜，天之曆數在爾躬，允執其中；四海困窮，天祿永終，舜亦以命禹。

495 子曰：師也辟，適也不及；猶不及。

496 不得中行而與之，必也狂狷乎；狂者進取，狷者有所不爲也。

497 子曰：可與共學，未可與適道；可與適道，未可與立；可與立，未可與權。

498 色斯舉矣，翔而後集。子曰：山梁雌雉，時哉！時哉！

499 愀然後知輕重；物皆然，心爲甚。

500 執中無權猶執一也。所惡執一者，爲其賊道也，舉一而廢百也。

501 淳于髡曰：男女授受不親，禮與？孟子曰：禮也。曰：嫂溺則援之以手乎？曰：嫂溺不援，是豺狼也。男女授受不親，禮也；嫂溺援之以手者，權也。

曰：今天下溺矣，夫子之不援，何也？曰：天下溺援之以道，嫂溺援之以手，子欲手援天下乎？

502 孟子曰：古之君子，所就三，所去三。迎之致敬以有禮，言將行其言也，則就之；禮貌未衰，言弗行也，則去之。其次：雖未行其言也，迎之致敬以有禮，則就之；禮貌衰，則去之。其下：朝不食，夕不食，饑餓不能出

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

戶；君聞之曰：吾大者不能行其道，又不能從其言也，使饑餓於我土地，吾恥之。周之，亦可受也；免死而已矣。

503 萬章問曰：詩云：娶妻如之何，必告父母。信斯言也，宜莫如舜。舜之不告而娶，何也？孟子曰：告，則不得娶；男女居室，人之大倫也；如告，則廢人之大倫，以惡父母，是以不告也。萬章曰：帝之妻舜而不告，何也？曰：帝亦知告焉則不得妻也。

504 仕非爲貧也，而有時乎爲貧；娶妻非爲養也，而有時乎爲養。

505 天下有道，以道殉身；天下無道，以身殉道；未聞以道殉乎人者也。

506 孟子曰：孔子之去魯，接淅而行，去他國之道也。去魯，曰：遲遲吾行也，去父母國之道也。可以速而速，可以久而久，可以處而處，可以仕而仕，孔子也。孔子聖之時者也。

507 不偏之謂中，不易之謂庸，中者天下之正道，庸者天下之定理。

508 道也者，不可須臾離也，可離非道也。

509 中庸其至矣乎！民鮮能久矣。

510 君子中庸，小人反中庸，君子之中庸也，君子而時中；小人之反中庸也，小人而無忌憚

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

也。

511 子曰：道之不行也，我知之矣，知者過之，愚者不及也；道之不明也，我知之矣，賢者過之，不肖者不及也。

512 天下國家可均也，爵祿可辭也，白刃可蹈也，中庸不可能也。

513 人皆曰予知，擇乎中庸，而不能期月守也。

514 舜其大知也與！舜好問而好察邇言，隱惡而揚善，執其兩端，用其中於民(……)

515 子路問強。子曰：南方之強與？北方之強與？抑而強與？寬柔以教，不報無道，南方之強也，君子居之。衽金革，死而不厭，北方之強也，而強者居之。故君子和而不流，強哉矯！中立而不倚，強哉矯！國有道，不變塞焉，強哉矯！國無道，至死不變，強哉矯！

516 子曰：好學近乎知，力行近乎仁，知恥近乎勇。知斯三者，則知所以修身；知所以修身，則知所以治人；知所以治人，則知所以治天下國家矣。

517 君子素其位而行，不願乎其外。素富貴行乎富貴，素貧賤行乎貧賤，素夷狄行乎夷狄，素患難行乎患難，君子無入而不自得焉。在上位不陵下，在下位不援上，正己而不求於

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

人，則無怨；上不怨天，下不尤人；故君子居易以俟命，小人行險以徼幸。

518 素隱行怪，後世有述焉，吾弗爲之矣。

519 君子之道，費而隱，夫婦之愚可以與知焉，及其至也。雖聖人亦有所不知焉；夫婦之不肖，可以能行焉，及其至也，雖聖人亦有所不能焉。

520 道不遠人，人之爲道而遠人，不可以爲道。

521 君子之道，辟如行遠必自邇，辟如登高必自卑。

522 鬼神之爲德，其盛矣乎！視之而弗見，聽之而弗聞，體物而不可遺……洋洋乎如在其上，如在其左右。

523 潛龍勿用。

524 見龍在田，利見大人。

525 聖人有以見天下之動，而觀其會通 以行其典禮。

526 知之爲知之，不知爲不知，是知也，

527 三人行必有我師焉。擇其善者而從之，其不善者而改之。

528 不善不能改，是吾憂也。

529 吾無隱乎爾；吾無行而不與二三子者，

530 誠者，天之道也，思誠者，人之道也 至誠

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

而不動者，未之有也；不誠未有能動者也。

531 君子養心莫善于誠，致誠則無它事矣。唯仁之爲守　唯義之爲行。誠心守仁則形，形則神，神則能化矣；誠心行義則理，理則明，明則能變矣(……)天地爲大矣，不誠則不能生萬物；聖人爲知矣，不誠則不能化萬民；父子爲親矣，不誠則疏；君上爲尊矣，不誠則卑。夫誠者，君子之所守也，而政事之本也。

532 凡爲天下，國家，有九經。曰修身也，尊賢也，親親也，敬大臣也，體羣臣也，子庶民也，來百工也，柔遠人也，懷諸侯也……凡爲天下國家有九經，所以行之者一也。

533 誠者，天之道也；誠之者，人之道也。

534 故至誠無息，不息則久，久則徵，徵則悠遠，悠遠則博厚，博厚則高明。博厚所以載物也，高明所以覆物也，悠久所以成物也。

535 誠者不勉而中，不思而得，從容中道。

536 唯天地至誠爲能盡其性；能盡其性則能盡人之性；能盡人之性則能盡物之性；能盡物之性則可以贊天地之化育；可以贊天地之化育則可以與天地參矣。

537 至誠之道，可以前知：國家將興，必有禎祥，國家將亡，必有妖孽……；故至誠如神。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

538 自誠明謂之性，自明誠謂之教；誠則明矣，明則誠矣。

539 博學之，審問之，愼思之，明辨之，篤行之。有弗學，學之弗能，弗措也；有弗問，問之弗知，弗措也；有弗思，思之弗得，弗措也；有弗辨，辨之弗明，弗措也；有弗行，行之弗篤，弗措也：人一能之，己百之，人十能之，己千之；果能此道矣，雖愚必明，雖柔必強。

540 不誠則不獨，不獨則不形。

541 道也者，不可須臾離也，可離非道也；是故君子戒愼乎其所不睹，恐懼乎其所不聞。莫見乎隱，莫顯乎微，故君子愼其獨也。

542 知遠之近，知風之自，知微之顯，可與入德矣。詩云：《潛雖伏矣，亦孔之昭。》故君子內省不疚，無惡於志。君子之所不可及者，其唯人之所不見乎。詩云：《相在爾室，尚不愧于屋漏》。故君子不動而敬，不言而信。

543 大學之道在明明德，在親民，在止於至善。

544 物有本末，事有終始，知所先後，則近道矣。古之欲明明德於天下者，先治其國；欲治其國者，先齊其家；欲齊其家者，先修其身；欲修其身者，先正其心，欲正其心者，先誠其意；欲誠其意者，先致其知；致知在格

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

物。物格而后知至，知至而后意誠，意誠而后心正，心正而后身修，身修而后家齊　家齊而后國治，國治而后天下平。自天子以至于庶人，一是皆以修身爲本。

545 大學之要，誠意而已矣。

546 所謂誠意者，毋自欺也；如惡惡臭，如好好色，此之謂自慊；故君子必愼其獨也。

547 小人閒居爲不善，無所不至；見君子而後揜然；揜其不善而著其善；人之視己如見其肺肝然，則何益矣。此謂誠於中，形於外，故君子必愼其獨也。

548 富潤屋，德潤身，心廣體胖，故君子必誠其意。

549 聖，誠而已矣。誠，五常之本，百行之源也，靜無而動有，至正而明達也。五常百行，非誠非也，邪暗塞也。

550 君子乾乾不息于誠，然必悠悠窒欲，遷善改過而後至。

551 孝者，所以事君也。

552 人道政爲大。

553 定于一……不嗜殺人者能一之……今夫天下之人牧，未有不嗜殺人者也，如有不嗜殺人者，則天下之民皆引領而望之矣。

554 立愛自親始，教民睦也。立敬自長始，教民

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

順也。教以慈睦，而民貴有親；教以敬長，而民貴用命。教以事視，教以聽命，錯諸天下無所不行。

555 君子篤於親，則民興於仁。

556 上好仁，則下之爲仁，爭先人。故長民者，章志，貞教，尊仁，以子愛百姓

557 天聰明自我民聰明，天明畏自我民明畏，達于上下，敬哉有土。

558 天矜于民，民之所欲，天必從之。

559 人之所以貴於他物者，以其能羣耳(……)。國家如一公司，朝廷則公司之事務所，而握朝廷之權者則事務所之總辦也……夫事務所爲公司而立乎，抑公司爲事務所而立乎？不待辯而知矣……譬之有一公司之總辦而曰：我即公司……試思公司之股東……能受之否耶？……故有國家思想者亦當愛朝廷，而愛朝廷者未必皆有國家思想，朝廷由正式而成立者，則朝廷爲國家之代表，愛朝廷即所以愛國家也。朝廷不以正式而成立者，則朝廷爲國家之蟊賊，正朝廷乃所以愛國家也。

560 子欲居九夷。或曰　陋，如之何？子曰：君子居之，何陋之有？

561 子曰：夷狄之有君，不如諸夏之亡也。

562 送往迎來，嘉善而矜不能，所以柔遠人也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

繼絕世，舉廢國，治亂持危，朝聘以時　厚往而薄來，所以懷諸侯也。

563 夷狄進至於爵。

中國亦新夷狄。

564 夷狄者，賤之不爲不仁，爭之不爲不義，誘之不爲不信。

565 信義者人與人相於之道，非以施之夷狄。

566 天工人代之。

567 天佑下民，作之君，作之師，惟其克相上帝，寵綏四方。

568 民可使由之，不可使知之。

569 有大人之事　有小人之事……或勞心，或勞力，勞心者治人，勞力者治於人，治於人者食人，治人者食於人，天下之通義也。

570 從許子之道則市價不貳，國中無僞。雖使五尺之童適市，莫之或欺，布帛長短同，則價相若。麻縷絲絮輕重同則價相若。五穀多寡同，則價相若。屨大小同則價相若。

(孟子)曰：夫物之不齊，物之情也。或相倍蓰，或相什伯，或相千萬。子比而同之，是亂天下也　巨屨小屨同價，人豈爲之哉？從許子之道相率而爲僞者也，惡能治國？

571 凡者賈賤有等，長幼有差，貧富輕重皆有稱者也。故天子袾冕衣冕，諸侯玄冕衣冕，大

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

夫裨冕，士皮弁服。德必稱位，位必稱祿，祿必稱用：由士以上，則必以禮樂節之，衆庶百姓，則必以法數制之。

572 天下有達尊三，爵一，齒一，德一。朝廷莫如爵，鄉黨莫如齒，輔世長民莫如德。

573 有天爵者，有人爵者。仁義忠信：樂善不倦，此天爵也；公卿大夫，此人爵也。古之人修其天爵而人爵從之，今之人修其天爵以要人爵，既得人爵而棄其天爵，則惑之甚者也，終亦必亡而已矣。

574 彼以其富，我以吾仁，彼以其爵，我以吾義，吾何慊乎哉？

575 天下有道，小德役大德，小賢役大賢；天下無道，小役大，弱役強。

576 以德則子事我者也，奚可以與我友。

577 桃應問曰：舜爲天子，皐陶爲士，瞽瞍殺人，則如之何？孟子曰：執之而已矣。然則舜不禁與？曰：夫舜惡得而禁之？夫有所受之也。

578 上世親親而不私，中世上賢而說仁，下世貴貴而尊者。

579 所謂畫刑者，刑無等級。自卿相將軍以至大夫庶人有化國禁，亂上制者，罪死不赦。

580 天之生人，豈不欲使之各得其所哉。然而有

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

所不能，故托諸人以任之，俾有餘補不足。智愚之相懸，貧富之相殊，此出於氣運之相激而成者。天非欲其如此不齊也，而卒不能免焉……智或可以綜覈海內，而闇者無以謀其窮，財或可以及百世，而匱者無一啜之粟。天非不欲人人皆智且富也，而不能者，勢不可也。勢之所在，天不能爲；而人可以爲之。故立君師以治，使得於天厚者不自專其用　薄者有所仰以容其身，然後天地之意得聖人之用以行，而政教之說起。

581 凡政治之發達，莫不由多數者與少數者之爭而勝之。貴族之對於平民　固少數也，其對於君主，則多數也　故貴族能裁抑君主而要求得相當之權利，於是國憲之根本，即已粗立，後此平民亦能以之爲型，以之爲楯，以彼之裁抑君主之術還裁抑之，而反得相當之權利。

582 明乎天下之所以亂者　生於無正長，是故選天下之賢可者，立爲天子。

583 國君之所是必亦是之，國君之所非必亦非之。

584 故古者聖王明天鬼之所欲而避天鬼之所憎，以求興天下之利，除天下之害。

585 萬章曰：堯以天下與舜，有諸？孟子曰：否

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

天子不能以天下與人。然則舜有天下也，孰與之？曰：天與之。天與之者，諄諄然命之乎？

曰：否。天不言，以行與事示之而已矣。

曰：以行與事示之者，如之何？曰：天子能薦人於天，不能使天與之天下。諸侯能薦人於天子，不能使天子與之諸侯。大夫能薦人於諸侯，不能使諸侯與之大夫。

昔者堯薦舜於天，而天受之，暴之於民而民受之，故曰天不言，以行與事示之而已矣。

曰：敢問薦之於天而天受之，暴之於民而民受之，如何？曰：使之主祭而百神享之，是天受之；使之主事而事治百姓安之，是民受之也……堯相堯二十有八載……堯崩，三年之喪畢，舜避堯之子於南河之南，天下諸侯朝覲者不之堯之子而之舜……故曰天也……而居堯之宮，逼堯之子，是篡也，非天與也。

586 萬章問曰：人有言：至於禹而德衰，不傳於賢而傳於子，有諸？孟子曰：否。不然也。天與賢則與賢，天與子則與子。

587 孔子曰：唐虞揖，夏后，殷周繼，其義一也。

588 武盡美矣，又盡善也；武盡美矣，未盡善也

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

589 爲政以德，譬如北辰，居其所，而衆星拱之。

590 政者，正也；子帥以正，孰敢不正。

591 先之，勞之……無倦。

592 君之視臣如手足，則臣視君如腹心，君之視臣如犬馬，則臣視君如國人，君之視臣如土芥，則臣視君如寇讎。

593 君有大過則諫，反覆之而不聽則去。

594 孟子謂齊宣王曰：王之臣有託其妻子於其友而之楚游者，比其反也，則凍餒其妻子，則如之何？王曰：棄之。曰：士師不能治士，則如之何？王曰：已之。曰：四境之內不治，則如之何？王顧左右而言他。

595 邦之不藏，惟子一人有佚罰。

596 其爾萬方有罪，在予一人，予一人有罪，無以爾萬方。

597 邦之藏惟善爲寶。

598 君者善羣也。

599 君者儀也，儀正而影正；君者槃也，槃圓而水圓；君者盂也，盂方而水方。

600 君者，人之原也，原清則流清，原濁則流濁。

601 天之生民非爲君也，天之立君以爲民也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

602 民者固服於勢，實能懷於義。

603 天之立君者何也？亦以不能自安其生而明其生而明其性，故使君治之也。民之奉乎君者何也？亦以不能自治與自明而有資乎君也。如使立君而無益於民，則於君也何取哉？自公卿大夫至於百執事莫不有職，而不能修其職，小則削，大則誅。君之職重於公卿大夫百執事遠矣。怠而不自修，又從侵亂之，雖誅削之與其之加，其曷不畏乎天邪？受命於天者君也，受命於君者臣也。臣不供其職，則君以為不臣，君不修其職，天謂之何？

904 聖人無常心，以百姓心為心。

605 不敢為天下先。

606 欲上民必以言下之，欲先民必以身後之。

607 善者吾善之，不善者，吾亦善之。信者吾信之，不信者，吾亦信之。

608 執左契而不責於人。

609 三代之得天下也以仁，失天下也以不仁。

610 子貢問政。子曰：足食、足兵、民信之矣。子貢曰：必不得已而去，於斯三者何先？曰：去兵。子貢曰　必不得已而去，於斯二者何先？曰：去食。自古皆有死，民無信不立。

611 衆惡之必察焉，衆好之必察焉。

612 子貢曰：鄉人皆好之，何如？子曰：未可也

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

。鄉人皆惡之，何如？子曰：未可也。不如鄉人之善者好之，其不善者惡之。

613 國君進賢，如不得已。左右皆曰賢，未可也；諸大夫皆曰賢，未可也；國人皆曰賢，然後察之，見賢焉，然後用之。

614 責難於君謂之恭，陳善閉邪謂之敬，吾君不能謂之賊。

615 上思利民忠也。

616 爲人謀而不忠乎。

617 君子之事君也，務引其君以當道，志於仁而已。

618 君不鄉道，不志於仁，而求富之，是富桀也。

619 有大忠者，有次忠者，有下忠者，有國賊者。以德復君而化之，大忠也。以德調君而補之，次忠也。以是諫非而格之，下忠也。不卿君之榮辱，不卿國之臧否，偷合苟容，以之持祿恭交而已耳，國賊也。

620 上事於天，下事於地，中事於宗廟，以臨於人。

621 入則致其謀，出則行其政，居則思其道……苟利社稷，不顧其身。

622 祇承君之法度，行孝悌於其家，服勤稼穡以供王賦。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

623 有人焉視於無形，聽於無聲，以事其君；可謂之臣乎？曰：否。殺其身以事其君，可謂之臣乎？曰：否。夫視於無形，聽於無聲，資於事父也。殺其身者無私之極則也，而猶不足以當之，則臣道如何而可？曰：緣夫天下之大，非一人之所能治而分治之以羣工。故我之出而仕也，爲天下，非爲君也；爲萬民，非爲一姓也。吾以天下萬民起見，非其道，即君以形聲強我，未之敢從也，況於無形無聲乎？非其道，即立身於其朝，未之敢許也，況於殺其身乎？不然而以君之一身一姓起見，君有無形無聲之嗜慾，吾從而視之聽之，此宦官宮妾之心也。君爲己死而爲己亡，吾從而死之亡之，此匹夫匹婦之爲諒也。

624 止有死事的道理，決無死君的道理，死君者宦官宮妾之爲爱，匹夫匹婦之爲諒也。

625 樂只君子，民之父母。

民之所好好之，

民之所惡惡之，

此之謂民之父母，

626 殷之未喪師，

克配上帝，

儀監于殷，

峻命不易，

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

道：得衆則得國，
失衆則失國。

627 天視自我民視，天聽自我民聽。

628 左右皆曰不可，勿聽；諸大夫皆曰不可，勿聽；國人皆曰不可，然後察之，見不可焉，然後去之。左右皆曰可殺，勿聽；諸大夫皆曰可殺，勿聽；國人皆曰可殺，然後察之，見可殺焉，然後殺之。

629 今王鼓樂於此，百姓聞王鐘鼓之聲，管籥之音，舉欣欣然有喜色而相告曰：吾王庶幾無疾病與，何以能鼓樂也？今王田獵於此，百姓聞王車馬之音，見羽旄之美，舉欣欣然有喜色，而相告曰：吾王庶幾無疾病與，何以能田獵也？此無他，與民同樂也，

630 樂民之樂者，民亦樂其樂；憂民之憂，民亦憂其憂，樂以天下，憂以天下，然而不王者，未之有也。

631 文王之囿方七十里，芻蕘者往焉，雉兔者往焉，與民同之，民以爲小，不亦宜乎？臣始至於境，問國之大禁，然後敢入，臣聞郊關之內有囿方四十里，殺其麋鹿者，如殺人之罪，則是方四十里，爲阱於國中，民以爲大，不亦宜乎？

632 庖有肥肉，廐有肥馬，民有飢色，野有餓莩

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

此率獸而食人也。獸相食，且人惡之，爲民父母行政，不免於率獸而食人，惡在其爲民父母也。

633 天下有道，則庶人不議。
民可使由之，不可使知之。

934 君子矜而不爭，羣而不黨。

635 位卑而言高，罪也。

636 上之所是必皆是之，所非必皆非之。

637 里長順天子之政而一同其里之義……率其里之萬民以上同乎鄉長……鄉長之所是必亦是之，鄉長之所非必亦非之……鄉長固鄉之賢者也，舉鄉人以法鄉長，夫鄉何說而不治哉？……鄉長治其鄉而鄉既已治矣，有率其鄉之萬民以尚同乎國君……國君之所是必亦是之，國君之所非必亦非之……國君固國之賢者也，舉國人以法國君，夫國何說而不治哉？……國君治其國而國既已治矣，有率其國之萬民以尚同乎天子……天子者固天下之仁人也，舉天下之萬民以法天子，夫天下何說而不治哉？……夫既上同乎天子而未上同乎天者，則天菑將猶未已也……故古者聖王明天鬼之所欲，而避天鬼之所憎，以求興天下之利，除天下之害。

638 上下通情，上有隱事遺利，下得而利之；下

• Âm vu oghia obu chú 又

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

有蓄怨積害，上得而除之。是以數千萬里之外，有爲善者，其室人未必知，鄉里未偏聞，天子得而賞之 …有爲不善者，……天子得而罰之。

639 賊仁者謂之賊，賊義者謂之殘。殘賊之人，謂之一夫。聞誅一夫紂矣，未聞弒君也

640 以力假仁者霸；霸必有大國。以德行仁者王；王不待大。

641 王者之制名，名定而實辨，道行而志通。

642 若有王者起，必相有循於舊名，有作於新名。

643 齊伐燕，或問曰：勸齊伐燕，有諸？曰：未也。沈同問燕可伐與？吾應之曰：可。彼然而伐之也。彼如曰：孰可以伐之？則將應之曰：爲天吏則可以伐之。今有殺人者，或問之曰：人可殺與？則將應之曰：可。彼如曰：孰可以殺之？則將應之曰：爲士師則可以殺之。

644 天之生民非爲君也；天之立君以爲民也。

645 天下歸之：之謂王，天下去之，之謂亡。故桀紂無天下而湯武不弒君。

646 王者舟也，庶人者水也；水則載舟，水則覆舟。

647 百姓賤之如泥，惡之如鬼，日欲伺閒而相攻

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

指之，去逐之。

648 故紂自謂天王也，桀自謂天子也，已滅之後，民以相爲也。以此觀之，則位不足以爲尊，而號不足以爲榮矣。故君子之貴也，士民貴之，故謂之貴也。

民者大族也，多力而不可敵，自古及今，與民爲讎者，有遲有速，而民必勝之。

649 民之初生，固若禽獸然。

有聖人者立，然後教之以相生養之道，爲之君，爲之師。

如古之無聖人，人之類滅久矣。

於人君之失職則從謂失其所以爲君，而不加罪責。

爲之傳子也，愛後世之爭也。

傳之人則爭，傳之子則不爭。

650 斯民至於秦而後與亂，後世之人之國者大率皆民也。

651 蓋天下之治亂，不在一姓之興亡而在萬民之憂樂；是故桀之紂亡乃所以爲治也，秦政蒙古之興乃所以爲亂也。

652 子適衛，冉有僕。子曰：庶矣哉！冉有曰：既庶矣，又何加焉？曰：富之。曰：既富矣，又何加焉？曰：教之。

653 不教而殺，謂之虐；不戒視成，謂之暴。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

654 苟正其身矣，於從政乎何有？不能正其身，如正人何？

655 上好禮則民莫敢不敬；上好義則民莫敢不服；上好信則民莫敢不用情。

656 君子之德風，小人之德草，草上之風必偃。

657 子曰：其身正，不令而行；其身不正，雖令不從。

子曰：無爲而治者，其舜也與？

658 子曰：苟有用我者，期月而已可也。

弟子入則孝，出則弟，謹而信，汎愛衆而親仁，行有餘力則以學文。

659 志於道，據於德，依於仁，游於藝。

660 詩三百，一言以蔽之，曰：思無邪。

661 詩可以興，可以觀，可以羣，可以怨，邇之事父，遠之事君。

662 善政不如善教之得民也；善政民畏之。善教民愛之；善政得民財，善教得民心。

663 勞之，來之，匡之，直之，輔之，翼之，使自得之，又從而振德之。

664 終身由之而不知其道者衆也。

665 居移氣，養移體。

666 富歲子弟多賴，凶歲子弟多暴。

667 蓬生麻中，不扶而直……故君子居必擇鄉，

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

遊必就士，所以防邪僻而近中正也。

668 學莫便乎近其人，學之　莫速乎好其人。

669 山徑之蹊間，介然用之而成路，爲間不用則茅塞之矣。

670 舉一隅不以三隅反，則不復也。

671 夫子循循然善誘人，博我以文，約我以禮。

672 晉侯謂女叔齊曰：魯侯不亦善於禮乎？……對曰：是儀也，不可謂禮。禮所以守其國，行其政令，無失其民者也。

673 禮也者，義之實也。

974 恭而無禮則勞，愼而無禮則葸，勇而無禮則亂，直而無禮則絞。

675 聽訟，吾猶人也；必也，使無訟乎。

676 聲色之於以化民，末也。

677 子夏問曰　詩云：巧笑倩兮，美目盼兮，素以爲絢兮！何謂也？子曰　繪事後素。曰：禮後乎？子曰：起予者商也。

678 質勝文則野，文勝質則史。

679 禮者參也。

680 無德不貴，無能不官　無功不賞，無罪不罰。

681 禮之於正國家也，如權衡之於輕重也，如繩墨之於曲直也。故人無禮不生，事無禮不成

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

，國家無禮不寧。

682 禮者法之大分，羣類之綱紀也，故學至乎禮而止矣。

683 夫禮者禁於將然之前，法者禁於已然之後。以禮義治之者積禮義，以刑罰治之者積刑罰。刑罰積而民怨背，禮義積而民和親。

684 禮乎，禮乎　所以制中也。

685 夫禮者，所以定親疎，決嫌疑，別同異，明是非也。

686 禮也因人之情而爲之節文，以爲民坊者也。

687 凡人之知，能見已然，不見將然。禮者禁於將然之前，而法者禁於已然之後… 禮云，禮云，貴絕惡於未萌，而起敬於　渺，使民日徙善遠罪而不自知也。

688 由中而出者謂之禮，從外而入者謂之非禮，從天降者謂之禮，從人得者謂之非禮，由不學不慮不思不勉不識不知而至者謂之禮，由耳聞目見心思測度前言往行彷彿比擬而至者謂之非禮。

689 樂也者… 可以善民心，其感人深，其移風易俗，故先王著其教焉。

690 樂者爲同，禮者爲異，同則相親，異則相敬。樂勝則流，禮勝則離，合情飾貌者禮樂之事也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

691 樂也者動於內者也，禮也者，動於外者也。樂極和，禮極順。

692 禮節民心，樂和民聲，政以行之，刑以防之，禮樂刑政　四達而不悖，則王道備矣。

693 君子明於禮樂，舉而措之而已。

694 子墨子之所以非樂者，非以大鐘鳴鼓，琴瑟竽笙之聲以爲不樂也；非以刻鏤文章之色以爲不美也；非以犧牲煎炙之味以爲不甘也；非以高臺厚榭，遂野之居以爲不安也；

695 君子有勇而無義則亂，小人有勇而無義則爲盜。

696 君子固窮，小人窮斯濫矣。

697 子謂子產有君子之道四焉：其行己也恭，其事上也敬，其養民也惠，其使民也義。

698 子路問君子　子曰：修己以敬。曰：如斯而已乎？曰：修己以安人。曰：如斯而已乎？曰：修己以安百姓。修己以安百姓，堯舜其猶病諸。

699 君子成人之美，不成人之惡

700 君子喻於義。

君子義以方外。

701 君子敬以直內。

702 君子(……)主忠信，(……過則勿憚改

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

703 君子欲訥於言而敏於行。

704 君子泰而不驕

705 君子和而不同。

706 君子周而不比

707 君子上達。

708 君子不憂不懼。

709 篤信，好學，守死，善道。

710 仰不愧於天，俯不怍於人。

711 夫遇不遇者時也，賢不肖者材也。君子博學深謀，不遇時者多矣。

712 君子之能以公義勝私欲也。

713 君子役物，小人役於物。

714 君子大心則天而道，小心則畏義而節。

715 挈國以呼禮義而無以喜之 行一不義，殺一無罪而得天下，仁者不為也 誠然扶持心國，且苟是其國也。之所與為之者之人，則舉義士也。之所以為布陳於國家刑法者，則舉義法也。主之所極然，帥羣臣而首鄉之者，則舉義志也，如是則下仰上以義矣，兵基定也。基定而國定，國定而天下定……無它故焉，以濟義矣。是所謂義立而王也。

716 德雖未至也，義雖未洽也，然而天下之理略矣矣。刑賞已諾，信乎天下矣。臣下曉然，皆知其可安也，政令已陳，雖親利敗，不欺

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

其民：約結已定，雖起利敗，不欺其與。如
此則兵勁城固，敵國畏之　國一素明，與國
信之，雖在僻陋之國，威動天下(……)非本
政教也，非致隆高也，非素文理也，非服人
之心也。鄉方略　審勞佚，謹畜積，修戰備
，鬱然上下相信而天下莫之敢當(……)無它
故焉，略信也，是所謂信立而霸也。

717 道之以政，齊之以刑，民免而無恥；道之以
德，齊之以禮　有恥且格。

718 凡刑，人之本，禁暴威惡，且徵其未也。

719 古者刑不遷罪，賞不踰德(……)分然各以其
誠通，是以爲善者勸，爲不善者沮，刑罰素
著而威行如流，政令致明而化易如神。

720 人主之大物，非法即術也。法者編著之圖籍
，設之於官府，而布之於百姓者也，術者藏
之於胸中……法莫如顯而術不欲見。

721 賞厚者則所欲之得也疾；罰重者則所惡之禁
也矣。

上設重刑而姦盡止，姦盡止則此莫傷於民也
。

722 夫施與貧困者此世之所謂仁義，哀憐百姓，
不忍誅罰者此世之所謂惠愛也。夫施與貧匱
則無功者得賞，不忍誅罰則暴亂不止。

仁人在位則下肆而輕犯禁法，偷幸而望於上

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

；暴人在位則法令妄（…）民怨而亂心生；故曰：仁暴者皆亡國者也。

723 陳輕貨於幽隱，雖曾史可疑也，懸百金於市，雖大盜不取也。

724 時移而法不易者亂……故聖人之治民法與時移。

725 孔子墨子俱道堯舜而取捨不同，皆自謂真堯舜。堯死不復生，將誰使定儒墨之真，乃欲審堯舜之道於三千歲之前，意者其不可必乎？無參驗而必之者愚也。弗能必而據之者誣也，故明據先王必定堯舜者非愚則誣也。

726 上下一日百戰。

727 知臣主之異利者王，以爲同者劫，與共事者殺。

728 勿專信一人而失其都國焉。

729 故曰：去好去惡，羣臣見素；羣臣見素則大君不蔽矣。

730 君之所以爲君者勢也。

317 堯舜湯武或反君臣之義 乃後世之教者也，堯爲人君而子其主；舜爲人臣而臣其君，湯武爲人臣而弒其主而尸其尸，而天下譽之，此天下所以至今不治者也。

732 反者道之動。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

733 弱者道之用。

734 大國以下小國則取小國；小國以下大國則取大國。故或下以取，或下而取，大國不過欲兼畜人，小國不過欲入事人，夫兩者各得其所欲，大者宜為下。

735 善者吾善之，不善者吾亦善之，得善矣。信者吾信之，不信者吾亦信之，得信矣。

736 持而盈之，不如其已，揣而銳之，不可長保。金玉滿堂，莫之能守。富貴而驕，自遺其咎。功遂身退，天之道。

737 甚愛必甚費，多藏必厚亡。

738 聖人去甚，去奢，去泰。

739 其安易持，其未兆易謀……為之於未有，治之於未亂。

740 無為則無不治。
清靜為天下正。
取天下常以無事，及其有事不足以取天下。

741 天下多忌諱，而民彌貧。民多利器，國家滋昏。人多伎巧，奇物滋起。法令滋彰，盜賊多有。

742 師之所處，荊棘生焉。大軍之後，必有凶年。

743 我無為而民自化，我好靜而民自正，我無事而民自富，我無欲而民自樸。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

744 俗人昭昭，我獨昏昏。俗人察察，我獨悶悶……衆人皆有以，而我獨頑似鄙。

745 五色令人目盲，五音令人耳聾，五味令人口爽……是以聖人爲腹不爲目，故去彼取此。

746 聖人之治，虛其心，實其腹，弱其志，强其骨。

747 其政悶悶，其民淳淳；其政察察，其民缺缺。

748 常有司殺者殺。代司殺者殺，是謂代大匠斲。代大匠斲，希有不傷其手矣。

749 太上，下不知有之；其次，親而譽之；其次畏之；其次侮之。

750 天根遊於殷陽，至蓼水之上，適遭無名人而問焉，曰：請問爲天下。無名人曰：去，汝鄙人也。何問之不豫也。予方將與造物者爲人，厭則又乘乎莽眇鳥，以出六極之外，而遊無何有之鄉，以處壙埌之野，汝又何帛以治天下感予之心爲。

751 吾之生爲我有而利我亦大矣。論其貴賤，尊爲天子，不足以比焉；論其輕重，富有天下，不可以易之。

752 得道者必靜。

君也者，以無當爲當，以無得爲得者也。

753 治國之道，上無苛令，官無煩治。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

754 夫獵多則魚捉，麾衆則鳥亂。有司設則百姓困，奉上厚則下民貧。

755 夫善治外者物未必治而身交苦；善治內者物未必亂而性交逸。以若之治外，其法可暫行於一國，未合於人心；以我之治內，可推之於天下，君臣之道息矣。

756 泰山不如平地大，平地有何可見。

757 夫天未欲平治天下也，如欲平治天下，當今之世，舍我其誰也。

758 由堯舜至於湯，五百有餘歲，若禹皐陶則見而知之，若湯則聞而知之。

由湯至於文王，五百有餘歲，若伊尹萊朱則見而知之，若文王則聞而知之。由文王至於孔子，五百有餘歲，若太公望、散宜生則見而知之，若孔子則聞而知之。

759 由周而來，七百有餘歲，以其數則過矣，以其時考之則可矣。

760 無上升之路，無不死之藥。

761 夫賢君能治當安之民，不能化當亂之世。

762 世之治亂在時不在政，國之安危在數不在教。

763 無心於爲而物自化，無意於生自而物自成。

764 善人教民七年，亦可以即戎矣。

765 孔子曰：求！君子疾夫舍曰欲之而必爲之辭

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

。丘也聞有國有家者不患寡而患不均，不患貧而患不安。蓋均無貧，和無寡，安無傾。夫如是，故遠人不服，則修文德以來之；既來之，則安之。今由與求也，相夫子，遠人不服，而不能來也，邦分崩離析，而不能守也，而謀動干戈於邦內，吾恐季孫之憂不在顓臾，而在蕭牆之內也。

766 城郭不完，兵甲不多，非國之災也，田野不辟，貨財不聚，非國之害也，上無禮，下無學，賊民興，喪無日矣。

767 有人曰：我善為陳，我善為戰，大罪也。

768 君不行仁政，而富之，皆棄於孔子者也。況於為之強戰，爭地以戰，殺人盈野；爭城以戰，殺人盈城；此所謂率土地而食人肉，罪不容於死。故善戰者，服上刑；連諸侯者，次之；辟草萊，任土地者，次之。

769 孟子曰：昔者，太王居邠，狄人侵之，事之以皮幣，不得免焉，事之以犬馬，不得免焉，事之以珠玉，不得免焉。乃屬其耆老而告之曰：狄人之所欲者，吾土地也。吾聞之也：《君子不以其所以養人者害人。二三子何患乎無君？我將去之。》去邠，踰梁山，邑于岐山之下居焉。邠人曰：《仁人也，不可失也》，從之者如歸市。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

或曰：《世守也，非身之所能爲也，效死勿去》君請擇於斯二者。

770 湯始征，自葛載。十一征而無敵於天下。東面而征，西夷怨；南面而征，北狄怨。曰：《奚爲後我》？民之望之，若大旱之望雨也，歸市者弗止，芸者弗變，誅其君，弔其民如時雨降，民大悅。

771 以力服人者，非心服也，力不贍也；以德服人者，中心悅而誠服也。

772 好士者强，不好士者弱；愛民者强，不愛民者弱；政令信者强，政令不信者弱。

773 陳囂問孫卿子曰：先生議兵，常以仁義爲本。仁者愛人，義者循理，然則又何以兵爲？凡所以有兵者，爲爭奪也。孫卿子曰：非女所知也。夫仁者愛人，愛人故惡人之害之也，義者循理，循理故惡人之亂之也。彼兵者所以禁暴除害也，非爭奪也。故仁人之兵，所存者神，所過者化，若時雨之降，莫不說喜。

774 得地而權彌重，兼人而兵愈强，是以德兼人者也……

得地而權彌輕，兼人而兵愈弱，是以力兼人者也。

得地而權彌輕，兼人而國愈貧，是以富兼人者也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

775 今有一人入園圃，竊其桃李，衆聞則非之，上爲政者，得則罰之，此何也？以虧人自利也……有虧人愈多，其不仁滋甚矣，罪益厚，當此天下之君子皆知而非之，謂之不義。今至大爲不義攻國，則弗知非，從而譽之，謂之義，此可謂知義與不知義之別乎？殺一人謂之不義，必有一死罪矣，若以此說往，殺十人，十重不義，必有十死罪矣；殺百人，百重不義，必有百死罪矣。當此天下之君子皆知而非之，謂之不義。今之大爲不義攻國，則弗知非，從而譽之，謂之義，情不知其不義也，故書其言以遺後世也。

776 兵者國之爪也　城者所以自守也。凡大國之所以不攻小國者，積委多，城郭脩，上下調和。

777 大國之攻小國也，則同救之。小國城郭之不全也，必使修之，布粟之乏則委之，幣帛不足則供之。

778 兵者不祥之器，非君子之器。不得已而用之，恬淡爲上，勝而不美。而美之者，是樂殺人。夫樂殺人者，則不可以得志於天下矣……殺人之衆，以哀悲泣之；戰勝　以喪禮處之。

779 國之所以重，主之所以尊者，力也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

780 力多則人朝，力寡則朝於人，故明君務力。

781 農戰之民千人，而有詩書辯慧者一人焉，千人皆怠於農戰矣。農戰之民百人而有技藝者一人焉，百人皆怠於農戰矣。國待農戰而安，主待農戰而尊。

782 博習辯智如孔墨，孔墨不耕戰，則國何得焉。修孝寡欲如曾史，曾史不戰攻，則國何利焉。

783 富貴之門必出於兵，是故民聞戰而相賀也，起居飲食所歌謠者戰也。

784 斬一首爵一級，欲爲官者爲五十石之官，斬二首爵二級，欲爲官者爲百石之官。官爵之遷，與斬首之功相稱也。

785 斬首者令爲醫匠，則屋未成而病不已。

786 無恆產而有恆心者，惟士爲能。若民則無恆產因無恆心。苟無恆心，放辟邪侈無不爲也。及陷於罪，然後從而刑之，是罔民也。焉有仁人在位，罔民而可爲也。

是故明君制民之產，必使仰足以事父母，俯足以畜妻子，樂歲終身飽，凶年免於死亡，然後驅而之善，故民之從之也輕。

787 今也制民之產，仰不足以事父母，俯不足以畜妻子，樂歲終身苦，凶年不免於死亡，此惟救死而恐不贍，奚暇治禮義哉！

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

788 不違農時，穀不可勝食也；數罟不入洿池，魚鼈不可勝食也；斧斤以時入山林，材木不可勝用也；穀與魚鼈不可勝食，材木不可勝用，是使民養生喪死，無憾也。

五畝之宅，樹之以桑，五十者可以衣帛矣；鷄豚狗彘之畜，無失其時，七十者可以食肉矣；百畝之田，勿奪其時，數口之家，可以無飢矣。

789 老而無妻曰鰥，老而無夫曰寡，老而無子曰獨，幼而無父曰孤，此四者，天下之窮民無告者。文王發政施仁，必先斯四者。

790 鯉田野之稅，平關市之征，省商賈之數，平興力役，無奪農時，如是則國富矣。

791 兼足天下之道，在明分掩地表畝，剌少殖穀，多糞肥田，是農夫衆庶之事也，守時力民，進事長功，和齊百姓，使人不倫，是將率之事也。

792 我以墨子之非樂也，則使天下亂；墨子之節用也，則使天下貧。

793 夫天地之生萬物也，固有餘足以食人矣（……）有餘足以衣人矣。夫有餘不足，非天下之公患也（……）天下之公患，亂傷之也。

794 古者聖王制爲節用之法，曰：《凡天下羣百工，輪車鞼匏陶冶梓匠，使各從事其能，凡

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

足以奉給民用則止？

795 古者聖王制爲飲食之法，曰：足以充虛，繼氣，强股肱，耳目聰明則止。……古者堯治天下……其不宜服。逮至其厚愛，黍稷不二，羹胾不重，飯於溼，啜於土刑，酌以斗。

796 其爲衣裘何以爲？冬以圉寒，夏以圉暑；凡爲衣裘之道，冬加温，夏加清者，諸不加者去之。其爲宫室何以爲？冬以圉風寒，夏以圉暑雨，有盜賊加圉者，諸不加者去之。

797 仁者之爲天下度也，天下貧則從事乎富之，人民寡則從事乎衆之。

798 今天下爲政者，其所以寡民之道多：其使民勞，其籍斂厚；民財不足，凍餓死者不可勝數也；且大人惟賁興師以攻伐鄰國，久者終年，速者數月，男女不相見，此所以寡民之道也。

799 古者人寡而相親，物多而利易讓……。古者丈夫不耕，草木之實足食也；婦人不織，禽獸之皮足衣也，不事力而養足，人民少而財有餘，故民不爭，是以賞罰不行，重罰不用，而民自治。今人有五子不爲多，子又有五子，大父未死而有二十五孫，是以人民衆而貨財寡，事力勞而供養薄，故民爭，雖倍賞累罰而不免於亂。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

800 凶年饑歲，君之民老弱轉乎溝壑，壯者散而之四方者幾千人矣，而君之倉廩實，府庫充，有司莫以告，是上慢而殘下也。

801 周人百畝而徹。

802 方里而井。井九百畝，其中爲公田。八家皆私百畝，同養公田。

803 餘夫二十五畝。

804 夫仁政必自經界始；經界不正，井地不均，穀祿不平，是故暴君汙吏必慢其經界，經界既正，分田制祿可坐而定也。

805 諸侯有地方百里者，不過封與五十里之國，則已過其所有；其他隨土多少與一官使有租稅，人不失故物，治天下術必自此始。

806 無交易之侵謀則無爭奪之獄訟，無爭奪之獄訟則刑罰省而民安，刑罰省而民安則禮樂修而和氣應矣。

807 古之賢君，養賢以圖治，論功以舉賢，養民以論功　足食以養民。雖官有百職，職有百務，要歸於養民。

808 他生存的時代，富的增殖不待說，大部分是依於地力，經濟上的問題所以和土地問題最相關。但自井田法破壞以來，土地變成私有制，人口益繁殖，富力日壟斷，遂反比例之所極，世間就只有少數的貴族和富豪，一掌

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

逆天，社會上可憎可悲的現象和傾向，殆數不勝數。這個要皆由於富的兼併，及井田制破壞了的原故。

809 土地這東西，本是天與的，所謂天惠之物，本不是一人所得而私有的性質的東西。誰也是赤條條一絲不著地從母親胞裏生出來的；爲甚麼一小部分的人富，終身榮華，而大多數的人轉要困苦呻吟至於窮死呢？這果是出於天意麼！如果一子生而富，他數子生而窮，爲父母的能視爲常情而不之怪，而不之力圖改變救正麼？所以土地的私有，無論如何，當禁止，齊私田而一租稅，才是道理。

810 文武之政布在方策。其人在則其政舉，其人亡則其政息。人道敏政，地道敏樹；夫政也者，蒲盧也，故爲政在人。

811 優優大哉！禮儀三百，威儀三千，待其人而後行。

812 子曰：周監於二代，郁郁乎文哉？吾從周。

813 有亂君無亂國，有治人無治法……法者治之端也，君子者治之原也，故有君子則法雖省，足以遍矣；無君子則法雖具，失先後之施，不能應世之變，足以亂矣。

814 刑名法制非治之本，是爲吏事，非王道也。

815 自非法之法桎梏天下人之手足，即有能治之人

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

，終不勝其牽挽嫌疑之顧盼，有所設施，亦就其分之所得，安於苟簡而不能有度外之功名……故曰有治法而後有治人。

816 小小更革，生民之戚戚終無已時也。

817 公卿大夫(……)變色失容，不敢仰視，跪拜應對，不得比於編氓之黔隸。於斯之時，雖有善鳴者不得聞於九天，雖有善燭者不得照於九淵(……)而國亡矣。(……)豈人能蔽其耳目哉，勢苟自蔽也。

818 國之所以常處於安，民以所以常免於暴者，亦恃制而已，非恃其人之仁也。恃其欲爲不仁而不可得也，權在我者也，使彼而能吾仁即亦可以吾不仁，權在彼者。

819 小國寡民，雖有什佰之器而不用，使民重死而不遠徙，雖有舟車無所乘之，雖有甲兵無所陳之。使人復結繩而用之。甘其食，美其服，安其居，樂其俗。鄰國相望，鷄犬之聲相聞，民至老死不相往來。

820 大道之行也，與三代之英，丘未之逮也，而有志焉。

大道之行也，天下爲公，選賢與能，講信修睦。故人不獨親其親，不獨子其子，使老有所終，壯有所用，幼有所長，矜寡孤獨廢疾者皆有所養，男有分，女有歸。貨惡其棄于地

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

也，不必藏于己，力惡其不出於身也 不必爲己：是故謀閉而不興，盜竊亂賊而不作，故外户而不閉，是謂大同。

今大道既隱，天下爲家，各親其親，各子其子，貨力爲己，大人世及以爲禮，城郭溝池以爲固，禮義以爲紀，以正君臣，以篤父子，以睦兄弟，以和夫婦，以設制度，以立田里，以賢勇知，以功爲己，故謀用是作，而兵由此起。禹湯文武成王周公，由此其選也。此六君子者，未有不謹於禮者也，以著其義，以考其信，著有過刑仁講讓，示民有常，如有不由此者，在勢者去，衆以爲殃，是謂小康。

21 故去國家，必自弭兵毀國衆始。

22 男女皆平等，獨立婚姻之事 不復名爲夫婦，祇許訂歲月交好之和約而已。行之六十年，則全世界之人類皆無家矣，無有夫婦父子之私矣，其有遺產無人可傳，其金銀什器皆施贈人。苟其爲田工商貨皆歸之公，即可至大同之世矣。

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

BẢNG KÊ TÊN CÁC TRIẾT GIA

(sắp theo thứ tự A, B, C...)

Từ đời Xuân Thu người Trung Hoa đã có tục đặt tên tự, chẳng hạn, Khổng Khâu tên tự là Trọng Ni. Rồi có lẽ từ đời Đường họ lại có tục đặt thêm tên hiệu và tên thụy (tên thụy đặt sau khi chết, theo những hành vi sinh thời của người quá cố); chẳng hạn Thiệu Ung (đời Tống) tự là Nghiêu Phu, thụy là Khảng Tiết; Tô Thức tự là Tử Chiêm, hiệu là Đông Pha cư sĩ; Vương Thủ Nhân tự là Bá An, hiệu là Dương Minh, thụy là Văn Thành.

Các học giả khi nhắc tới một nhà nào, ít khi dùng tên thật (tên cha mẹ đặt) mà hay dùng tên tự, tên hiệu (nhất là tên hiệu), đôi khi cũng dùng tên thụy. Vì vậy ta thường nghe tên Tô Đông Pha hơn là Tô Thức, tên Vương Dương Minh hơn là tên Vương Thủ Nhân. Khi dùng tên hiệu một danh nhân, người ta thường kể luôn cả tên họ, như nói Tô Đông Pha, Vương Dương Minh (Tô và Vương là tên họ, nhưng cũng có khi không kể tên họ, cho rằng độc giả biết rồi; chẳng hạn khi nói Minh Đạo hay Y Xuyên chứ không nói Trình Minh Đạo, Trình Y Xuyên.

Vì những lẽ đó, mọi người mới làm quen với văn học, triết học Trung Hoa, nhiều khi bỡ ngỡ, không biết Minh Đạo, Y Xuyên, Tô Thức là ai, có khi tưởng Trình Hạo với Minh Đạo, hoặc Trình Di

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

với Y Xuyên, hoặc Tô Thức với Tô Đông Pha là hai người chứ không phải là một. Mà muốn tra thì không biết tra sách nào, thật khổ tâm!

Muốn tránh sự bất tiện đó cho độc giả, chúng tôi lập thêm bảng kê tên này. Tên thật mỗi nhà chúng tôi cho in chữ đậm, rồi ghi thêm ở sau tên tự, tên hiệu, tên thụy nếu có. Những tên tự, hiệu, thụy mỗi nhà chúng tôi lại sắp riêng ra nữa, cũng theo thứ tự A, B, C... mà không có tên họ phía trước, và in chữ nghiêng.

Như vậy, gặp một tên như Trình Minh Đạo, chẳng hạn, độc giả không biết là tên thật hay tên hiệu, thụy thì tra bảng chữ TR không thấy tên nào in đậm là Trình Minh Đạo, thì biết tên đó không phải tên thật. Lúc đó sẽ bỏ chữ đầu là *Trình* mà đi tra trong bảng chữ M sẽ thấy Minh Đạo, đàng sau có ghi: Coi *Trình Hạo* 902, rồi tra Trình Hạo sẽ thấy số trang 902.

Xin độc giả nhớ *Tư Mã* là tên họ; vậy gặp những tên như Tư Mã Quân Thực, thì bỏ hai chữ Tư Mã mà đi tra hai chữ Quân Thực. Lại xin nhớ Chu với Châu là một, Khang với Khương là một, ai muốn đọc sao thì đọc, như Chu Hi đọc là Châu Hi; Khang Hữu Vi đọc là Khương Hữu Di... Những tên chỉ có hai chữ như Tô Thức, Chu Hi, Diệp Thích, thường là tên thật, vì như trên chúng tôi đã nói, ít khi (mặc dầu là vẫn có) người ta ghi tên tự, hiệu, thụy mà không có tên họ ở trước.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

A

An Khanh - coi *Trần Thuần*
Ấm Băng thất chủ nhân - coi *Lương Khải Siêu*

B

Bành Mông 884
Bá An - coi *Vương Thủ Nhân*
Bá Ôn - coi *Lưu Cơ*
Bá Thuần - coi *Trình Hạo*
Bắc Khê - coi *Trần Thuần*
Bình Thúc - coi *Hà Án*
Bốc Thương - coi *Tử Hạ* 897
Bùi Ngỗi - coi *Đạt Dân* 895

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

C

Cam Tuyền - coi *Trạm Nhược Thủy*
Càn Sơ - coi *Trần Xác*
Cánh Sinh - coi *Lưu Hướng*
Cảnh Hi - coi *Chân Đức Tú*
Cảnh Nguyên - coi *Chân Đức Tú*
Cáo Tử 882
Cát Hồng - *Trĩ Xuyên* 896
Cố Viêm Võ - *Ninh Nhân* - *Đình Lâm* 921
Công Lý - coi *Trọng Trường Thống*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Công Phủ - coi *Trần Hiến Chương*

Công Tôn Long 887

Công Tôn Ưởng - *Thương Ưởng* - *Thương Quân* 883

Cung Tự Trâu - *Sắt Nhân* 925

Cương Chủ - coi *Lý Cung*

CH

Chân Đức Tú - *Cánh Hi* - *Cảnh Nguyên* 908

Chỉnh Am- coi *La Khâm Thuận.*

Chính Phu - coi *Tào Đoan.*

Chính Phủ- coi *Hồ Trực.*

Chính Tắc - coi *Diệp Thích.*

Chính Thúc - coi *Trình Di.*

Chu Đôn Di - *Mậu Thúc* - *Liêm Khê* 899

Chu Hi - *Nguyên Hối* - *Trọng Hối* - *Hối Am* 904

Chú Vạn - coi *Đường Chân.*

Chung Hội - *Sĩ Quí* 894

Chương Bình Lâu - *Mai Thúc* - *Thái Viêm* 928

D

Dật Dân - coi *Bùi Ngỗi.*

Dật Tiên - coi *Tôn Văn.*

Diệp Thích - *Chính Tắc* - *Thủy Tâm.* 907

Doãn Thăng - coi *La Khâm Thuận.*

Doãn Văn . 886

Dự Chi - coi *Hồ Viện.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dương Chu. 881
Dương Giản - *Kính Trọng* - *Từ Hồ*. 906
Dương Hùng - *Tử Vân*. 890
Dương Minh - coi *Vương Thủ Nhân*.
Dương Thời - *Trung Lập* - *Qui Sơn*. 904

Đ

Đái Chấn - *Đông Nguyên*. 924
Đàm Tự Đồng - *Phục Sinh* - *Tráng Phi*. 926
Đào Uy - coi *Lục Thế Nghi*.
Đạt Phu - coi *La Hồng Tiên*.
Điền Biền. 885
Đình Lâm - coi *Cố Viêm Võ*
Đốc Ngô - coi *Lý Chí*.
Đông Nguyên - coi *Đái Chấn*.
Đông Pha - coi *Tô Thức*.
Đông Quách - coi *Trâu Thủ Ích*.
Đồng Phủ - coi *Trần Lượng*.
Đổng Trọng Thư. 889
Đức Ôn - coi *Tiết Huyền*.
Đường Chân - *Chú Vạn* - *Hựu Đình*.

G

Giá Nghị.. 889
Giới Phú - coi *Vương An Thạch*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

H

Hà Ân - *Bình Thúc*. 893
Hà Hưu 892
Hàn Dũ - *Thoái Chi* - *Xương Lê*. 897
Hàn Phi. 888
Hiển Đạo - coi *Tạ Lương Tá*.
Hoa Phụ - coi *Ngụy Liễu Ông*.
Hoa Tử. 884
Hoàn Uyên.. 884
Hoàng Tôn Hi - *Thái Xung* - *Lê Châu*. 920
Hoàng Cừ - coi *Trương Tái*.
Hồ Cư Nhân - *Thúc Tâm* - *Kinh Trai*. 912
Hồ Hoằng - *Trọng Nhân* - *Ngũ Phong*. 904
Hồ Trực - *Chính Phủ* - *Lư Sơn*. 918
Hồ Viện - *Dực Chi*. 898
Hối Am - coi *Chu Hi*.
Hồn Nhiên - coi *Nhan Nguyên*.
Hồng Phú - coi *Tiền Đức Hồng*.
Huệ Thi. 885
Hứa Hành đời Chiến quốc. 883
Hứa Hành đời Nguyên - *Trọng Bình*. 909
Hướng Tú - *Tử Kỳ*. 894
Hựu Lãng - coi - *Nghiêm Phục*.
Hựu Đình - coi *Đường Chân*.
Hi Trực - coi *Phương Hiếu Nhụ*.
Hi Văn - coi *Phạm Trọng Yêm*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

K

Kê Khang - *Thúc Dạ*. 894
Kính Hiên - coi *Tiết Huyền*.
Kính Phu - coi *Trương Thức*.
Kính Trai - coi *Hồ Cư Nhân*.
Kính Trọng - coi *Dương Giản*.

KH

Khang Hữu Vi - *Quảng Hạ - Trường Tố- Nam Hải*. 925
Khang Tiết - coi *Thiệu Ung*.
Khang Thành - coi *Trịnh Huyền*.
Khang Trai - coi *Ngô Dữ Bật*.
Khiêm Chi - coi *Trâu Hữu Ích*.
Khởi Đông - coi *Lưu Tôn Chu*.
Khổng Cấp - coi *Tử Tư*. 879
Khổng Khâu - *Trọng Ni (Khổng Tử)*. 877
Khổng Tài - coi *Lưu Thiệu*.

L

La Hồng Tiên - *Đạt Phu - Niệm Am*. 918
La Khâm Thuận - *Doãn Thăng - Chỉnh Am*. 913
Lão Đam - *Lý Nhĩ*. 881
Lê Châu - coi *Hoàng Tôn Hi*.
Liêm Khê - coi *Chu Đôn Di*.
Liệt Ngự Khấu. 882
Long Hồ Tấu - coi *Lý Chí*.
Long Khê - coi *Vương Kỳ*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lỗ Thắng - *Thúc Thời*. 895
Lục Cửu Uyên - *Tử Tình - Tồn Trai - Tượng Sơn*. 905
Lục Thế Nghi - *Đào Uy*. 921
Lư Sơn - coi Hồ Trực.
Lữ Khôn - *Thúc Giản - Ngô Tâm*. 918
Lữ Lưu Lương - *Trang Sinh - Văn Thôn*. 923
Lương Khải Siêu - *Trác Như - Nhiệm Công - Ẩm Băng thất chủ nhân*. 927
Lưu Cơ - *Bá Ôn*. 910
Lưu Hướng - *Tử Chính - Cảnh Sinh*. 890
Lưu Tôn Chu - *Khởi Đông - Niệm Đài - Trấp Sơn*. 919
Lưu Thiệu - *Khổng Tài*. 893
Lý Cao - *Tập Chi*. 897
Lý Cấu - *Thái Bá*. 899
Lý Cương - *Cương Chủ - Thứ Cốc*. 924
Lý Chi - *Trác Ngô - Đốc Ngó - Ôn Lăng*. 919
Lý Đường - coi Tiêu Tuần.
Lý Nhĩ - coi Lão Đam.

M

Mai Thúc- coi Chương Bình Lân.
Mạnh Kha- *(Mạnh Tử)*. 885
Mặc Địch.- *(Mặc Tử)*. 880
Mậu Trúc - coi Chu Đôn Di.
Minh Đạo - coi Trình Hạo.
Minh Phục - coi Tôn Phục.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

N

Nam Hải - coi *Khang Hữu Vi.*
Nam Hiến - coi *Trọng Thức.*
Niệm Am - coi *La Hồng Tiên.*
Niệm Đài - coi *Lý Tôn Chu.*
Ninh Nhân - coi *Cố Viêm Võ.*

NG

Nghiêm Phục - *Hựu Lăng.* 828
Nghiêu Phu - coi *Thiệu Ung.*
Ngô Dữ Bật - *Tử Phó* - *Khang Trai.* 911
Ngô Tâm - coi *Lữ Khôn.*
Ngô Trừng. 910
Ngũ Phong - coi *Hồ Hoằng.*
Ngụy Mâu.
Ngụy Liễu Ông - *Hoa Phụ.* 909
Nguyên Hối - coi *Chu Hi.*
Nguyên Kết - *Thứ Sơn.* 897
Nguyên Minh - coi *Trạm Nhược Thủy.*
Nguyễn Tịch - coi *Tự Tôn.* 893
Nguyệt Xuyên - coi Tào Đoan.

NH

Nhan Hồi - *Nhan Uyên.* 879
Nhan Nguyên - *Hồn Nhiên* - *Tập Trai.* 923
Nhan Uyên - coi *Nhan Hồi.*
Nhiệm Công- coi *Lương Khải Siêu.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhiếp Báo - *Văn Ủy- Song Giang*. 917
Nhi Nông - coi *Vương Phu Chi*.
Nhữ Chí - coi *Vương Cấn*.
Nhữ Trung - coi *Vương Kỳ*.

Ô

Ôn Lăng - coi *Lý Chí*.

PH

Phạm Trần - *Tử Chân*. 896
Phạm Trọng Yêm - *Hi Văn*. 898
Phó Huyền. 893
Phụ Tự - coi *Vương Bật*.
Phụ Sinh - coi *Đàm Tự Đồng*.
Phương Hiếu Nhụ - *Hi Trực*. 910

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Q

Quan Doãn. 881
Quách Tượng - *Tử Huyền*. 895
Quảng Hạ - coi *Khang Hữu Vi*.
Quân Thực - coi *Tư Mã Quang*.
Qui Sơn - coi *Dương Thời*.

S

Sái Trâm - *Trọng Mặc*. 908
Sắt Nhân - coi *Cung Tự Trân*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sĩ Quí - coi *Chung Hội*.
Song Giang - coi *Nhiếp Báo*.

T

Tạ Lương Tá - *Hiến Đạo* - *Thượng Sái*. 904
Tào Đoan - *Chính Phu* - *Nguyệt Xuyên*. 912
Tăng Sâm - *Tử Dư*. 879
Tâm Trai - coi *Vương Cấn*.
Tập Chi - coi *Lý Cao*.
Tập Trai – coi *Nhan Nguyên*.
Tiền Đức Hồng - *Hồng Phủ* - *Tự Sơn*. 917
Tiết Huyên - *Đức Ôn* - *Kính Hiên*. 911
Tiết Tín - coi *Vương Phú*.
Tiêu Tuần - *Lý Đường*. 925
Tô Thức - *Tử Chiêm* - *Đông Pha*. 903
Tôn Trung Sơn - *Dật Tiên* 929.
Tôn Phục – *Minh Phục*. 898
Tồn Trai - coi *Lục Cửu Uyên*.
Tống Kiên - *Tống Khanh* - *Tống Vinh*. 884
Tuân Duyệt - *Trọng Dự*. 892
Tuân Hướng - *Tuân Khanh*. 887
Tuân Khanh - coi *Tuân Hướng*.
Tư Mã Đàm. 889
Tư Mã Quang - *Quân Thực*. 900
Từ Cán - *Vi Trường*. 892
Từ Hồ - coi *Dương Giản*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tử Chân - coi *Phạm Trẩn*.
Tử Chiêm - coi *Tô Thức*.
Tử Chính - coi *Lưu Hướng*
Tử Dư - coi *Tăng Sâm*.
Tử Hạ - coi *Bốc Thương*.
Tử Hành - coi *Tương Đình Tướng*.
Tử Hậu - coi *Trương Tái*.
Tử Huyền - coi *Quách Tượng*.
Tử Kỳ - coi *Hướng Tú*.
Tử Phó - coi *Ngô Dữ Bật*.
Tử Tĩnh - coi *Lục Cửu Uyên*.
Tử Tư - coi *Khổng Cấp*.
Tử Vân - coi *Dương Hùng*.
Tự Sơn - coi *Tiền Đức Hồng*.
Tự Tôn - coi *Nguyễn Tịch*.
Thạch Giới - *Thủ Đạo*. 899
Thạch Trai - coi *Trần Hiến Chương*.
Thái Bá - coi *Lý Cấu*.
Thái Nhạc - coi *Trương Cư Chính*.
Thái Viêm - coi *Chương Bính Lân*.
Thái Xung - coi *Hoàng Tôn Hi*.
Thân Bất Hại. 883
Thận Đáo. 886
Thiêm Hà. 884
Thiệu Ung - *Nghiêu Phu* - *Khang Tiết*. 899
Thoái Chi - coi *Hàn Dũ*.
Thủ Đạo - coi *Thạch Giới*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thúc Dạ - coi *Kê Khang*.
Thúc Giản - coi *Lữ Khôn*.
Thúc Tâm - coi *Hồ Cư Nhân*.
Thúc Thái - coi *Trương Cư Chính*.
Thúc Thời - coi *Lỗ Thắng*.
Thứ Cốc - coi *Lý Cung*.
Thứ Sơn - coi *Nguyên Kết*.
Thuyền Sơn - coi *Vương Phu Chi*.
Thương Quân - coi *Công Tôn Ưởng*.
Thương Ưởng - coi *Công Tôn Ưởng*.
Thượng Sái - coi *Tạ Lương Tá*.
Trác Ngô - coi *Lý Chí*.
Trác Như - coi *Lương Khải Siêu*.
Trạm Nhược Thuý - *Nguyên Minh - Cam Tuyền*. 913
Trang Chu - *(Trang Tử)*. 886
Trang Sinh - coi *Lữ Lưu Lương*.
Tráng Phi - coi *Đàm Tự Đồng*.
Trần Hiến Chương - *Công Phủ - Thạch Trai - Bạch Sa*. 912
Trần Lượng - *Đồng Phú*. 907
Trần Thuần - *An Khanh - Bắc Khê*. 909
Trần Trọng. 886
Trần Xác - *Càn Sơ*. 920
Trấp Sơn - coi *Lưu Tôn Chu*.
Trâu Diễn. 887
Trâu Thủ Ích - *Khiêm Chi - Đông Quách*. 917
Trĩ Xuyên - coi *Cát Hồng*.
Trình Di - *Chính Thúc - Y Xuyên*. 902

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trình Hạo - Bá Thuần - Minh Đạo. 902
Trịnh Huyền - Khang Thành. 891
Trọng Bình - coi Hứa Hành.
Trọng Dự - coi Tuân Duyệt.
Trọng Hối - coi Chu Hi.
Trọng Mặc - coi Sái Trầm.
Trọng Ni - coi Khổng Khâu.
Trọng Nhân - coi Hồ Hoằng.
Trọng Nhiệm - coi Vương Sung.
Trọng Trường Thống - Công Lý. 892
Trung Lập - coi Dương Thời.
Trương Cư Chính - Thúc Thái - Thái Nhạc. 918
Trương Tái - Tử Hậu. 900
Trương Thức - Kính Phu - Nam Hiên. 905
Trường Tố - coi Khang Hữu Vi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

V

Văn Thôn - coi Lữ Lưu Lương.
Văn Ủy - coi Nhiếp Báo.
Vi Trường – coi Từ Cán.
Vô Danh Tử* 898
Vương An Thạch - Giới Phủ. 901
Vương Bật - Phụ Tự. 894
Vương Cấu - Nhữ Chi - Tâm Trai. 916

---

* Triết gia này không ai biết tên thật; tên đó chắc là tên hiệu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vương Đình Tướng - *Tử Hành*. 916
Vương Kỳ - *Nhữ Trung* - *Long Khê*. 917
Vương Phu Chi - *Nhi Nông* - *Thuyền Sơn*. 922
Vượng Phù - *Tiết Tín*. 891
Vương Sung - *Trọng Nhiệm*. 891
Vương Thủ Nhân - *Bá An* - *Dương Minh*. 914

X

Xương Lê - coi *Hàn Vũ*

Y

Y Xuyên - coi *Trình Di*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NHÂN DANH CÓ GHI TRONG QUYỂN HẠ

(Chúng tôi đã bỏ bớt một số ít nhân danh không quan trọng)

A

Âu Dương Tu 239
Aristole 10

B

Bá Di 312
Bách Lý Hề 582
Bạch Khởi 49
Bacon 33
Bành Mông 213
Bảo Kính 620
Bật Tử Tiện 88
Bùi Ngỗi 258

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

C

Cao Dao 474, 629.
Cáo Tử 71, 82, 83, 85, 88, 91, 99, 108, 426.
Cát Hồng 434, 445, 622, 623.
Câu Tiễn 45, 349, 582.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cố Hiệt Cương 239.

Cổ Tẩu 71, 474.

Cơ Tử 312, 320.

Công Đo Tử 70, 628.

Công Tôn Ni Tử 88

Cung Tự Trâu 85.

CH

Chiêu Ly Hầu 203.

Chu Công 238, 241, 266, 311, 435, 497, 502, 629.

Chu Đôn Di 20, 96, 97, 108, 134, 136, 144, 286, 293, 294, 376, 416, 422.

Chu Hi (Chu Tử - Hối Am) 20, 26, 49, 59, 68, 96, 101, 102, 121, 136, 138, 144, 145, 147, 148, 158 - 161, 163 - 165, 168, 169, 265, 280, 281, 287, 293, 294, 394, 404, 418, 448, 535.

Chu Mục 529

Chu Tử Gia Thu 240.

Chu Vương Tôn 240.

Chương Bính Lân 624.

D

Descartes 263.

Di Chi 355

Diệp Tế Hằng 693.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Diệp Thích (Thủy Tâm) 377, 427, 683).

Dương Chu (Dương Tử) 202, 204, 207, 209, 221, 223, 227, 229, 328, 341, 361, 362, 427, 428, 467, 607, 621, 700.

Dương Hùng (Tử Vân) 25, 59, 63, 155, 426.

Dương Văn Quân 648.

Đ

Đái Chấn (Đông Nguyên) 21, 103, 106, 107, 125, 141 - 143, 163, 164, 198, 199, 270 - 274, 283, 427.

Đàm Tự Đồng 339, 510, 532, 712.

Đào Tiềm 620.

Đào Ứng 473.

Đằng Văn Công 641.

Đặng Tích 521.

Đấu Liêm 185.

Điền Biền 213, 214.

Điền Tử Trang Hà 240.

Đình Khoan 240.

Đỗ Điền Sinh 239.

Đỗ Kiều 529.

Đông Điều Nhất Đường 239, 240.

Đông Võ 239.

Đổng Hồ 522.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đổng Trọng Thư 19, 20, 22, 27, 88 - 90, 92, 119, 154, 197, 311, 332, 339, 366, 372 - 374, 426, 434, 436, 520, 543, 564.

F

Fischer (R) 710.

Fourastié (J) 712, 713.

G

Giả Nghị 434, 436, 542, 563.

Granet (M) 181.

Grousset (R) 255.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

H

Hà Án 225, 620.

Hà Điền 201.

Hà Hưu 694.

Hà Quí 201.

Hàn Chiêu Hầu 597.

Hàn Dũ 434, 544.

Hàn Phi 9, 81, 82, 109, 199, 208, 236, 341, 357, 434, 437, 475, 496, 507, 585, 587, 589, 590, 592, 594, 595, 597, 598 - 602, 650 - 653, 665, 680, 682, 690, 701.

Hán Cao Tổ 436.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hán Cảnh Đế 295.

Hán Hoàn Đế 529.

Hán Linh Đế 530.

Hán Tuyên Đế 437.

Hán Văn Đế 543.

Hán Vũ Đế 436, 544, 669.

Hoàn Khoan 437.

Hồ Hoằng (Ngũ Phong) 20, 87, 121, 139, 360, 672, 673.

Hồ Thích 33, 352, 565.

Hồ Thu Nguyên 240.

Hoa Tử 203, 204, 207.

Hoài Nam Vương 224, 226, 445, 619.

Hoàng Khải Bá 530.

Hoàng Tôn Hi 104, 434, 490, 509, 510, 546, 683.

Huệ Thi (Huệ Tử) 57, 86, 215, 531.

Huxley (A) 712.

Hứa Hành 444, 468, 469, 483, 607.

Hứa Thiên Tích 531.

Hướng Tú 226, 620.

Hữu Tử 319.

K

Kê Khang 225, 620.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ki Tô 351, 434.

Kỷ Tinh Tử 113.

Kiệt (vua) 174, 190, 195, 226, 350, 363, 490, 491, 507, 511, 541.

Kiệt Nịch 201, 315.

KH

Khang Hữu Vi 338, 339, 434, 445, 461, 532, 677, 684, 695, 699, 712.

Khoái Ngoại 534.

Khổng An Quốc 295.

Khổng Tử (Trọng Ni) 9, 10, 24, 38 - 40, 43, 46, 48, 49, 50, 52, 53, 55, 59, 60, 61, 68, 69, 114, 115, 128, 145, 159, 160, 180, 186 - 188, 190, 191, 199, 217, 227, 233, 238 - 241, 266, 267, 275, 284-287, 295, 296, 298 - 329, 361, 366, 367, 383, 384, 393, 397 - 403, 406, 407, 411, 416, 418, 426, 428, 430, 434, 435, 436, 437, 443, 450 - 452, 455, 457, 466, 471, 484, 490 - 493, 496, 502, 503, 504, 506, 514, 516, 521, 523, 528, 533, 535, 536, 538, 539, 549 - 554, 557 - 560, 567 - 570, 572, 574, 579, 590, 596, 601, 627, 637, 656, 664, 681, 691 - 694, 700.

L

La Căn Trạch 184, 185.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lai Chu 629.

Lão Tử (Đam) 9, 10, 17, 18, 24, 25, 28, 38, 56, 63, 85, 112, 133, 140, 180, 188, 191, 192, 201, 204 - 214, 223, 227, 229, 254, 277, 284, 365, 434, 436, 452, 457, 467, 483, 500, 501, 520, 607 - 615, 618, 649, 650, 664, 682, 690, 694, 700.

Lâm Ngữ Đường 533, 595.

Lệ (vu) 70, 190, 350.

Lệ Cơ 58.

Lý Cấu (Thái Bá) 366, 375, 376, 602, 604.

Lý Cao (Tập Chi) 114, 422, 423.

Lý Cố 529.

Lý Chí 566.

Lý Tư 199, 236, 476, 585, 587, 592, 701.

Lý Thứ Cốc 269.

Liệt Tử (Ngự Khấu) 135, 211, 212, 213, 219, 607, 621, 700.

Liễu Tôn Nguyên 434.

Lỗ Cung Vương 295.

Lục Tượng Sơn (Cửu Uyên) 26, 140, 144, 159, 161, 163-166, 168, 173, 174, 265, 280, 289, 294, 376.

Lữ Bất Vi 617, 618.

Lữ Đông Lai (Tổ Khiêm) 168.

Lữ Khôn 545, 626, 635, 636.

Lưu Cơ 431, 694, 695.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lưu Cẩn 530.

Lưu Hướng 90.

Lưu Tôn Chu (Trấp Sơn) 103, 104.

Lương Huệ Vương 367, 519, 520, 657.

Lương Khải Siêu 434, 445, 453, 480, 532, 677, 684, 712.

Lương Tương Vương 443, 502.

M

Mã Dung 508.

Mạnh Tôn Tài 114.

Mạnh Tử (Kha) 18, 24, 26, 27, 40, 43, 63, 70-79, 82-84, 88, 91, 93, 98, 106, 107, 117, 129, 151, 155, 159, 160, 166, 172, 173, 188-191, 194, 199, 202, 233, 236, 240, 260, 262, 264, 265, 267, 276, 277, 283, 311, 321 - 328, 331, 339, 353, 357, 362, 366, 367, 384 - 393, 394, 411, 413, 418, 422, 426 - 428, 434, 435, 443, 453, 457, 464, 468 - 475, 486 - 493, 497, 502, 505, 506, 511, 514, 516- 520, 523, 528, 536, 539, 540, 554 - 556, 559, 561, 563, 571, 574, 575, 577, 579, 627, 639 - 644, 656 - 659, 666, 681, 701.

Mạnh Võ Bá 318.

Mặc Tử 9, 10, 24, 28, 38, 41, 42, 46, 70, 116, 131, 186, 188, 191, 201, 202, 284, 328, 336, 341 - 355, 357, 361, 362, 366, 369, 428, 434, 436, 443, 451,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

457, 467, 484- 486, 501, 524 - 527, 570, 571, 596, 644- 649, 660 - 664, 682, 689, 694, 700.

N

Nam Tử 534.

NG

Nghiêm Phục 685.

Nghiêu (vua) 50, 71, 174, 186, 195, 255, 266, 311, 363, 372, 381, 389, 434, 440, 502, 579, 596, 600, 628.

Ngụy Mâu 134.

Ngụy Trung Hiền 531.

Nguyên Hiến 314.

Nguyên Kết 434, 445.

Nguyễn Tịch 225, 620.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NH

Nhạc Chính Tử Xuân 55.

Nhan Hồi (Uyên) 49, 59, 114, 115, 217, 298, 303, 304, 313, 362, 392, 399.

Nhan Súc 473.

Nhan Tập Trai (Nhan Nguyên) 33, 50-52, 103, 105, 123, 139, 265, 268, 292, 294, 378, 427, 674 - 677.

Nhiễm Hữu 318, 549, 638, 656.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhiếp Song Giang 175.
Nhữ Thúc Tề 559.

Ô

Ốc Lô Tử 387.

P

Phạm Lãi 45, 185.
Phạm Trẩn 63.
Phan Bội Châu 69, 267, 269, 273, 297, 306, 417.
Phàn Trì 298, 304, 306.
Phó Duyệt 555.
Phó Huyền 91, 155.
Phù Sai 582.
Phục Hi 236, 239, 257.
Phùng Hữu Lan 239, 240, 394.
Phương Hiếu Nhụ 434, 477 - 480, 498, 545.
Platon 10, 55.

Q

Quan Doãn 211, 219, 607, 700.
Quách Mạt Nhược 441.
Quách Thái 529.
Quách Tượng 226, 620.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quản Trọng 312, 317, 318, 456, 484, 506, 583, 584, 591, 600, 638, 701.

Quang Tự 461.

Quang Tử Thừa Vũ 240.

Quí Khang Tử 492, 550.

Quí Tôn 55.

Quí Thị 638.

R

Romain (J) 711.

Rousseua (J.J) 453.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

S

Socrate 55.

Sở Cung Vương 301.

Sở Linh Vương 349.

Sở Trang Vương 582.

T

Tăng Nguyên 55.

Tăng Tử (Sâm, Tử Dư) 55, 59, 305, 319, 382, 391, 418, 421, 557.

Tăng Xuân 55.

Tần Mục Công 582.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tần Thủy Hoàng 9, 45, 588, 605, 617.
Tấn Văn Công 349, 582.
Tất Điêu Khai 88.
Tchakhotine (S) 709.
Tề Cảnh Công 326.
Tề Hoàn Công 313, 317, 582.
Tề Tuyên Vương 517, 518, 539, 658.
Tể Dư 320.
Tể Ngã 309.
Tỉ Can 311, 320.
Tiếp Dư 201.
Tô Tần 255.
Tô Tuân 569.
Tô Thức (Đông Pha) 84, 85, 218, 431, 527.
Tôn Văn (Trung Sơn) 445, 625, 677.
Tống Kiên (Khanh, Vinh) 132, 357, 359, 362, 644.
Tống Tương Công 582.
Tư Mã Ngưu 301, 307, 320.
Tư Mã Quang 496, 604.
Tư Mã Thiên 194, 382, 434, 437, 440, 588, 625, 639.
Từ Cán 91, 155, 255, 256.
Tử Cống 54, 61, 187, 298 - 300, 305, 308, 315, 452, 502, 504, 637, 664.
Tử Cung 194.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tử Du 194, 691, 694.

Tử Hạ (Bốc Thương) 194, 276, 301, 310, 560.

Tử Hoa 318.

Tử Lai 66.

Tử Lệ 66.

Tử Lộ 303, 309, 315, 316, 318, 361, 399, 400, 492, 533, 534, 573.

Tử Sản 180, 185, 496, 521, 573, 592, 622.

Tử Tư (Khổng Cấp) 382, 391, 473.

Tử Trụng 240.

Tử Trương 194, 298, 307, 317.

Tử Văn 317.

Tuân Duyệt 94, 358.

Tuân Tử (Huống, Khanh) 19, 20, 28-33, 35, 43, 44, 46, 48, 71, 76-81, 84, 91, 93, 98, 107, 117, 134, 153, 154, 157, 194, 195, 196, 199, 229- 236, 245, 254, 255, 261, 265, 277, 283, 328- 332, 335, 339, 353, 366, 371, 412, 413, 418, 422, 426- 428, 434, 443, 451, 470, 495, 507, 511, 514, 537, 541, 555, 556, 561, 562, 563, 574, 576- 578, 581- 583, 589, 590, 659, 681, 701.

Tưởng Duy Kiều 68.

Tưởng Khâm 531.

Tượng 71.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TH

Thái Chi Nhuận 530.
Thái Nguyên Bồi 381.
Thành Cát Tư Hãn 184.
Thành Nghiễm 326.
Thành Thang 45, 190, 226, 266, 348, 490, 541, 600, 629, 642, 692.
Thành Vương 497, 692.
Thắng Xước 648.
Thẩm Đồng 540.
Thân Bất Hại 585, 591, 598, 701.
Thân Tử 240.
Thần Môn 201.
Thận Đáo 213, 214, 600.
Thế Thạc 88, 91.
Thiêm Hà 204.
Thiên Phụ Dân 174.
Thiếu Chính Mão 535.
Thiệu Hốt 313.
Thiệu Ung (Khang Tiết) 20, 293, 448, 626, 632 - 636.
Thôi Đông Đích 239.
Thôi Tử 317.
Thôi Trữ 522.
Thuần Vu Khôn 386.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thuấn 48, 49, 63, 71, 174, 187, 255, 259. 266, 311, 325, 363, 372, 381, 389, 398, 434, 440, 474, 502, 555, 568, 579, 596, 600, 628.

Thúc Tề 312.

Thúc Tôn Báo 63.

Thúc Tôn Thông 436.

Thương Cù (Cồ) 240.

Thương Ưởng (Vệ Ưởng) 434, 436, 437, 477, 585 - 587, 591 - 594, 650- 653, 682, 690, 701.

TR

Trạm Nhược Thủy (Cam Tuyền) 173, 174.

Trang Tử (Chu) 10, 16, 17, 38, 40, 41, 56 - 58, 63, 71, 85 - 87, 91, 112, 113, 133, 193 - 196, 215- 224, 226, 227, 229, 234, 244, 245, 254, 278, 285, 336, 357, 365, 434, 467, 520, 615 - 618, 664, 701.

Trần Bạch Sa 173, 175.

Trần Đoàn 632.

Trần Đồng Phủ 377.

Trần Trọng Kim 68, 93, 132, 156, 273.

Trần Trọng Tử 132.

Trâu Diễn 444, 484, 625, 626.

Triệu Thuẫn 522.

Triệu Trung 529.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trình Minh Đạo (Hạo) 25, 26, 48, 96, 98, 119, 122, 137, 144, 157, 265, 280, 286, 293, 294, 335, 336, 339, 375, 418, 673.

Trình Y Xuyên (Trình Tử, Di) 25, 26, 48, 49, 96, 100, 119, 138, 144, 145, 147, 157, 265, 280, 286, 293, 294, 375, 394, 404 - 406, 418, 448, 635.

Trịnh Huyền 91, 508, 509.

Trọng Cung 298, 304, 305, 320.

Trọng Tôn Cồ 559.

Trụ 190, 226, 350, 363, 490, 491, 511, 541.

Trương Cư Chính 605.

Trương Nghi 255.

Trương Hoành Cừ (Tái) 25, 47, 48, 59, 96, 97, 119, 137, 144, 156, 157, 197, 264, 280, 335, 359, 374, 422, 423, 672, 673.

Trương Trạm 620.

Trường Thư 201, 315.

Trượng Nhân 201.

U

U Vương 70,, 190, 350.

V

Vạn Chương 389, 390, 486 - 490.

Văn Vương 70, 183, 190, 238, 255, 257, 311, 348, 435, 497, 629, 680, 692.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vị Tử 312, 320.

Võ Vương 70, 190, 255, 348, 435, 628, 629.

Vô Năng Tử 434, 445.

Voltaire 704.

Vũ Đồng 107, 208, 223, 234, 240, 297.

Vũ Vương 48, 174, 190, 226, 266, 348, 432, 490, 496, 497, 541, 568, 600, 628, 629, 644, 680, 692.

Vương An Thạch 84, 119, 434, 528, 530, 603, 604, 671, 682.

Vương Bật 111, 225, 284, 620.

Vương Cấn (Tâm Trai) 50, 175, 624.

Vượng Đồng 240.

Vương Mãng 669.

Vương Phu Chi 103, 104.

Vương Sung 44, 46, 49, 52, 63, 88, 92 - 94, 225, 426, 558, 626, 631.

Vương Tử Điếm 325.

Vương Thủ Nhân (Dương Minh) 87, 103, 122, 139, 144, 148, 161, 168 - 174, 264, 265, 281, 289 - 291, 294, 420, 434, 445, 455, 566, 624,.

Vương Thuyền Sơn 27, 33, 50, 60, 141, 161, 198, 199, 294, 377, 434, 460.

Y

Y Doãn 390, 629.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mục lục

PHẦN THỨ TƯ
NHÂN SINH LUẬN

Lời mở đầu 6

THIÊN I
BẢN CHẤT CON NGƯỜI

Chương I: Con người trong vũ trụ - Trời và người Người với vạn vật 9
Chủ trương bi quan 10
Chủ trương lạc quan 12
Người với trời - Thiên nhân hợp nhất 17
Thiên nhân bất tương quan 25
Chương II: Vấn đề thiên mạng 36
Ba nghĩa của chữ mạng 36
Chủ trương tiêu cực 44
Mạng và nghĩa 49
Tạo và mạng 52
Chương III: Thái độ đối với sự chết và quan niệm về sự bất hủ. 56

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thái độ đối với sự chết 56
Quan niệm về sự bất hủ 65
Chương IV: Tính 74
Tính tương cận 75
Tính thiện 80
Tính ác 85
Tính không thiện không ác 94
Tính siêu thiện ác 97
Tính vừa thiện vừa ác 101
Tính có thiện có ác - Tính có ba hạng 105
Tính lưỡng nguyên 111
Tính nhất nguyên 120
Chương V: Tính 131
Thuyết vô tình 132
Thuyết tiết tình 136
Chương VI: Dục và lý - Cùng lý 151
Tiết dục 152
Vô dục 158
Túng dục 160
Lý với dục là hai 162
Lý với dục là một 167
Cùng lý 172
Chương VII: Tâm và minh tâm 180
Quan niệm thời Tiên Tần 180
Quan niệm tâm từ Hán tới Đường 184

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quan niệm của phái Đạo học 186
Quan niệm của phái Tâm học 191
Sự phản đối ở đời Thanh 194
Minh tâm 198

THIÊN II
ĐẠO LÀM NGƯỜI

Lời mở đầu 214
Chương I: Ba thái độ đối với thiên nhiên 218
Trước Khổng Tử 218
Theo thiên nhiên để sửa đổi thiên nhiên 221
Hoàn toàn theo thiên nhiên 229
Chế ngự thiên nhiên 232
Từ Hán tới Thanh 236
Chương II : Vô vi 240
Trước Lão Tử 240
Lão Tử 244
Từ Lão Tử tới trang Tử 253
Trang Tử 258
Sau Trang Tử 270
Chương III: Hữu vi 275
Tuân Tử 275
Dịch học phái 284
Từ Hán tới Thanh 309
Phái tiến hình 314

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương IV: Ích và tổn - Động và tĩnh 335
Ích và tổn 335
Động và tĩnh 346
Chương V: Nhân và dũng đức gồm trong nhân 361
Quan niệm nhân xuất hiện 361
Nhân là gì? 365
Nhân với dũng và trí 379
Những mẫu người nhân 382
Không phải là nhân 385
Đức nhân ai cũng luyện được 392
Mạnh Tử: Nhân với nghĩa, khí 395
Tuân Tử ít giảng về nhân 404
Từ Hán trở đi 409
Chương VI: Kiêm ái - Kiêm và độc 420
Kiêm ái 421
Những lời chỉ trích 435
Sửa lại thuyết kiêm ái 438
Sau Mặc Tử: quần ngã nhất thể 440
Kiêm và độc 445
Chương VII: Nghĩa và lợi 450
Nghĩa và lợi không thành vấn đề 450
Nghĩa hơn tư lợi 452
Chỉ có nghĩa 453
Chỉ có lợi 455
Thái độ dung hòa 457

downloadsachmienphi.com
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Công lợi và tư lợi 459
Vấn đề vẫn còn nguyên vẹn 463
Chương VIII: Trung dung 470
Sách Trung dung viết vào thời nào? 470
Từ Khổng Tử 472
Tới Mạnh Tử 474
Sau cùng là sách Trung dung 485
Những nhà khác nói đến Trung dung 499
Chương IX: Thành 505
Từ Khổng Tử tới Tuân Tử 505
Thành trong Trung dung 507
Thành theo phái Đạo học 519
Kết phần IV 523

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHẦN THỨ NĂM

CHÍNH TRỊ LUẬN

Chính trị giữ một địa vị quan trọng trong triết học Trung Hoa 532
Các chế độ từ trước tới nay 541
Các phong trào chính trị 544
Chương I: Quốc gia và dân tộc 552
Quốc gia 552
Chủng tộc và dân tộc 560
Chương II: Xã hội 571
Trước Mạnh Tử 571

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ba tiêu chuẩn của Mạnh Tử 577
Thuyết tam thế của Hàn Phi 586
Phải giảm bớt sự bất bình đẳng 589
Ảnh hưởng của Âu Tây 592
Chương III: Quân và thần 595
Quyền hành và cách nhận quyền của ông vua 595
Quân vi khinh 606
Quân vi trọng 609
Rồi lại quân vi khinh 613
Những đức cần cho ông vua 616
Bề tôi - Đức trung 620
Chương IV: Dân 631
Quí dân 631
Dư luận 641
Chính danh và cách mạng 657
Ức dân 669
Lại quí dân 672
Chương V: Nhân trị 677
Giáo dục 677
Lễ 689
Nhạc 699
Quân tử 705
Vương đạo 712
Chương VI: Pháp trị - Pháp với hình thuyết và thế ... 716
Bá đạo và quân tử 716

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Từ Thân Bất Hại tới Lý Tư 721
Pháp với hình 726
Thuật 735
Thế 740
Chương VII: Vô trị - Thịnh suy có thời 748
Phản giả đạo chi động 748
Vô vi nhi trị 754
Từ Lão qua Trang rồi từ Trang về Lão 761
Chính sách vô trị suy lần 767
Thịnh suy có thời 770
Chương VIII: Vô bị 785
Chủ trương của Khổng 785
Chủ trương của Mặc 794
Chủ trương của Lão 800
Chủ trương của Pháp gia 801
Chương IX: Dưỡng dân - Chế sản - Tỉnh điền 807
Dưỡng dân 807
Chế sản 820
Chương X: Người hành chính và chính thể 835
Chương XI: Quốc gia lý tưởng 845
Lý tưởng của Mặc, Lão và Pháp 845
Lý tưởng của Nho: đại đồng và tiểu khang 848
Kết phần V 858
Trước khi ngừng bút 866

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ SÁU
TIỂU SỬ CÁC TRIẾT GIA

Tiểu sử các triết gia sắp theo thời đại 875

PHỤ LỤC

Nguyên tác Hán văn trích dẫn 932
Bảng kê tên các triết gia sắp theo thứ tự A, B, C.....
Nhân danh có ghi trong quyển hạ 1028

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ĐẠI CƯƠNG TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC

2

GIẢN CHI – NGUYỄN HIẾN LÊ

***

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản
MAI THỜI CHÍNH
Biên tập
NGUYỄN TRƯỜNG
Trình bày bìa
TRẦN ĐỨC NGỌC

***

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm. Tại Công ty cổ phần In Bến Tre. Số đăng kí kế hoạch xuất bản 47/65–CXB do Cục Xuất bản cấp ngày 20/02/2004 và Giấy trích ngang kế hoạch xuất bản số 91/TN/XBTN cấp ngày 18/3/2004.
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2004.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

XNĐKXB số: 1440-2012/CXB/107-152/THTPHCM
QĐXB số: 670/QĐ-THTPHCM-EBOOK2012

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ĐẠI CƯƠNG TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com